

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PHẬT THUYẾT
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH
GIẢNG GIẢI
(Quyển 1)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy xin trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu

*"Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy
thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để
một mảy may bất thiện xen tạp"*

Lời Giới Thiệu

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, đức Phật đã dạy là muốn vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trước tiên phải tu Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tam Phước là nền tảng của Phật pháp Đại thừa, ví như chúng ta xây nhà vậy, đây là xây nền móng. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "**hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**". Ba câu đầu là Nguyện, câu sau cùng là Hành, nếu như không có Hành thì ba nguyện phía trước là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Dùng cái gì để phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để từ tâm bất sát? Từ tâm bất sát thì phải hành như thế nào? Chính là mười nghiệp thiện! Nếu như chưa có thập thiện thì ba câu phía trên chỉ là khẩu hiệu, chỉ là nói suông, do đó chúng ta dùng thập thiện để thiết thực hiếu thân tôn sư.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền móng. Nếu như không có nền móng này thì không luận tu bất cứ pháp môn nào cũng đều không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung. Nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Phật nói lời kết sau cùng rất hay, ba điều này là "*tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*".

Trong bộ Kinh này, đức Phật dạy chúng ta rất hay là Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các khổ của ác đạo, đó là "**trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp, niệm niệm viên mãn, bất dung hào phân, bất thiện gián tạp**". Có thể xem đây là

tổng cương lĩnh tu hành trong Phật Pháp. Thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn. Thường niệm thiện pháp là tâm thiện, thường tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, thường quán sát thiện pháp là hành vi thiện. Thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không chứa mảy may xen tạp bất thiện. Nếu tu được như vậy thì làm sao không thành Phật, làm sao không thành Thánh được?

Chúng ta học Thập Thiện Nghiệp Đạo từ khi mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với năm giới thì Thập Thiện Nghiệp Đạo sâu hơn, rộng hơn, bởi vì người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên cần tu mười thiện. Năm giới là chúng đệ tử Phật truyền thọ, mười thiện là Phật khuyến hóa đối với tất cả chúng sanh, ý này bao rộng bao sâu? Đây là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều phải tuân thủ những nguyên tắc này.

Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo tuy nói mười điều, nhưng trong mỗi một điều lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không có bờ mé, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa cũng học không xong. Vì vậy, chúng ta không nên quá xem nhẹ. Xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay và cho rằng những thứ này đều là câu thường dùng ở cửa miệng, chúng ta thường dễ phạm sai lầm, đối với sự tu hành của mình trở thành chướng ngại to lớn, ngay cả pháp môn dễ hành ở trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Nghiệp ác làm chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh.

Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh chính là tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn gì? Là năm giới, mười thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp.

Học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, người khác không thể làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, quyết định phải tuân thủ. Năm giới cùng mười thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức thì không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết, cho nên thọ giới cùng hành thiện không như nhau.

Quả báo của mười thiện là mong cầu phước báo, năm giới thì không phải phước báo, chỗ này không như nhau. Năm giới là cầu cái gì? Cầu được tâm thanh tịnh, "nhân giới được định, nhân định khai huệ". Trên hình thức là như nhau, nhưng mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định huệ, đây là giới cùng thiện có khác biệt. Năm giới nhất định phải ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện thọ trì, mười thiện thì không cần, cho nên cùng tu học mấy khóa mục này, dụng ý ở chỗ nào, mục đích ở chỗ nào, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Nhận thấy rằng Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo rất cần thiết cho người học Phật, cho nên chúng tôi đã không quản ngại mình tài hèn sức mọn, sở học còn non kém, mạo muội dịch phần giảng dạy Kinh này của Lão pháp sư Tịnh Không giảng năm 2001. Hy vọng có thể có thêm tài liệu tu học cho người học Phật.

Trong quá trình biên dịch chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi sai sót, ngưỡng mong quý chư Tăng Ni và quý liên hữu Phật tử từ bi hoan hỷ chỉ dạy thêm.

Nam mô A Di Đà Phật!

Cẩn ghi!

Vọng Tây Cư Sĩ

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO

KINH GIẢNG GIẢI

(QUYỂN 1)

I. DUYÊN KHỞI

Các vị đồng tu, xin chào mọi người!

Hôm qua, chúng ta đã giảng viên mãn Cảm Ứng Thiên rồi. Văn tự của Cảm Ứng Thiên tuy không dài, hội tập lại một số công án, nhân duyên, cũng chính là những câu chuyện cảm ứng trong lịch sử. Hội tập được rất là phong phú, có lý luận, có sự thật, nếu như giới thiệu tường tận thì không thể nào nói cho hết.

Ngày trước có rất nhiều cảm ứng sự thật, hiện tại thì càng nhiều. Chúng ta ở trong nước, ở ngoài nước, hay ở nơi báo chí, ở tin tức truyền hình, thường có được rất nhiều báo cáo tin tức về phương diện này. Những tin tức này đích thật làm tăng thêm lòng tin của chúng ta. Tuyệt đối không thể nói, chúng ta chưa có đích thân nghe thấy thì chúng ta không thừa nhận. Ngày trước lão sư Lý thường dùng thí dụ, thầy nói: *“Ba của anh thì anh thấy rồi, anh thừa nhận, ông nội của anh, anh cũng thấy được rồi, nhưng ông cố nội, ông sơ của anh, nếu như anh không thấy được thì anh không thừa nhận à? Làm gì có loại đạo lý này?”*

Những sự việc mà chúng ta không thấy được thì quá nhiều. Lấy khoa học hiện tại mà nói, công năng của mắt chúng ta rất có hạn, chúng ta chỉ thấy được khi sóng ánh sáng ở biên độ sóng thích hợp, nếu sóng ánh sáng dài hơn hoặc ngắn hơn so với tầm nhìn của chúng ta thì chúng ta không thể

thấy được. Thế nhưng, ngày nay dùng dụng cụ khoa học để đo đạc, đích thực có sóng dài, có sóng ngắn, chúng ta không thấy được. Không thấy được nhưng không thể nói nó không tồn tại, không thấy được nhưng không thể nói nó không phải sự thật, đây thuộc về mê tín, đây là thuộc về võ đoán.

Phật rất chú trọng đến khoa học, Ngài để cho chúng ta đi chứng minh. Vũ trụ to lớn không việc gì không có, đây là sự thật. Ngày nay khoa học gia biết được có không gian duy thứ khác nhau, chúng ta thường hay nói đến không gian ba độ, không gian bốn độ, không gian năm độ. Ở trên lý luận mà nói, không gian là vô hạn độ. Không gian duy thứ khác nhau thì chúng ta không thấy, không cách gì tiếp xúc. Khoa học gia hiểu rõ sự thật này, đích thực có không gian duy thứ khác nhau đang tồn tại, thế nhưng làm thế nào đột phá thì hiện tại trên kỹ thuật vẫn chưa làm được. Nhà Phật làm được rồi, có rất nhiều nhà tôn giáo cao cấp cũng làm được. Vì sao họ làm được? Họ biết được nguyên nhân vì sao tạo thành không gian duy thứ khác nhau. Đó là do bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh tạo thành.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên có vô lượng vô biên các tầng không gian duy thứ. Biết được căn nguyên của nó và tiêu trừ đi căn nguyên này thì vấn đề liền được giải quyết. Nhà Phật dùng phương pháp thiền định để buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế là liền đột phá các tầng không gian duy thứ khác nhau. Bạn buông xả được càng nhiều thì tầng thứ đột phá càng lớn. Việc này ngày nay chúng ta gọi là "Thần thông", người Trung Quốc gọi là công năng đặc dị. Cho nên, tâm càng thanh tịnh, cảnh giới mà bạn có thể tiếp xúc được sẽ càng rộng lớn. Vọng niệm càng nhiều, phiền não càng nhiều, phạm vi của bạn sẽ càng nhỏ, thì bạn không có cách gì

đột phá. Con người chúng ta ở trong tầng không gian duy thứ thứ ba, tầng không gian duy thứ tư quyết định không có phần. Phật hiểu được đạo lý này, hiểu được hiện tượng sự thật này là do đâu mà ra, cho nên Phật có phương pháp và nhà Phật gọi đó là tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn này tu cái gì? Đều là tu thiền định, hay nói cách khác, đều là tiêu trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, hồi phục chân tâm của chúng ta.

Chân tâm là "tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới", "không gì không biết, không gì không thể". Lời nói này là thật, không huyền, có một lý luận rất rõ ràng, rất tường tận để nương tựa. Đây là Phật dạy bảo chúng ta, cho nên các vị đồng tu đến nơi đây để tham học, quan trọng nhất chính là từ trong Phật pháp học được "nhìn thấu, buông xả". Tôi thường hay nói với mọi người, căn gốc của chúng ta sai lầm thì cũng giống như gốc của cây đã bị mục ròi, vậy còn có thể cứu không? Căn gốc là chân tâm bản tánh. Chân tâm bản tánh của chúng ta vì sao bị tan rã, vì sao bị hư hoại đi? Vì đã nhiễm phải tự tư tự lợi, vậy thì xong rồi! Trong Kinh Phật nói với chúng ta, chân tâm kiểu dáng như thế nào? Trong Kinh luận nói được quá nhiều, chân tâm là niệm, hay nói cách khác, tâm không có vọng niệm chính là chân tâm.

"Vọng hành", vọng là gì vậy? Là vọng niệm. Trong vọng niệm, nghiêm trọng nhất chính là ngã chấp, khởi tâm động niệm là "ta", lợi ích của ta, vậy thì hỏng rồi! Bạn vẽ ra cái vòng quá nhỏ, chỉ có ta, hoàn toàn không có người khác. Tôi nghe rất nhiều người nói, hai vợ chồng đều có bí mật. Có một lần, ở nơi đây có một vị rất nổi tiếng đến đây nghe pháp, đó là ông chủ Đường Thành. Khi xem thấy Phật Giáo Cư Sĩ

Lâm chúng ta công khai mở rộng như vậy, ông rất là bội phục. Ông cùng vợ của ông cũng có bí mật, ông có bao nhiêu tiền người vợ không hề biết, người vợ có bao nhiêu tiền ông cũng không hề biết, bạn thấy cái ngã chấp này còn gì bằng không? Chân thật chỉ có ta, ngoài ta ra không có người nào, họ đều không tin tưởng trên thế gian này có người đáng tin, cả đời không dám nói lời thành thật với người. Bạn nghĩ xem, những người này sống ở thế gian thật là đáng thương. Chỗ này trong Kinh Phật gọi đây là "kẻ đáng thương". Không giống như người học Phật chúng ta, trong lòng không có việc gì, quyết định không có tự tư tự lợi, đối đãi với bất cứ người nào đều công khai mở rộng, không có chút bí mật nào. Cho nên việc thứ nhất, nếu học Phật muốn có thành tựu, muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, nếu như có lòng tư riêng thì không thể đi, niệm Phật có tốt hơn đều không thể đi, vì sao vậy? Ở trên Kinh, Phật giới thiệu cho chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ", không chỉ là thiện mà là tối thiện, thượng thiện. Câu lạc bộ của người thượng thiện, chúng ta bất thiện thì làm sao có thể bước vào? A Di Đà Phật cho dù từ bi hoan nghênh bạn đến, nhưng đại chúng ở nơi đó sẽ không hoan nghênh, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

"Thượng Thiện" là gì? Là quyết định không có tự tư tự lợi. Bạn có tự tư tự lợi, thực tế mà nói, phước báo của bạn có lớn hơn, hưởng thụ của bạn cũng chỉ một đời, ngay đời này bạn hưởng hết rồi sẽ không còn nữa. Xả bỏ tự tư tự lợi, đem ý niệm chuyển đổi lại, tất cả vì xã hội, vì chúng sanh, vậy vẫn chưa đủ lớn. Tâm lượng của Phật Bồ Tát, các Ngài không phải chỉ vì chúng sanh địa cầu này của chúng ta, mà là vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Tâm lượng này lớn, con người này mới gọi là "Thượng Thiện".

Trước tiên, chúng ta đem tâm lượng mở rộng, quyết định không vì chính mình. Không vì chính mình có quá nhiều cái tốt. Các bạn đồng tu bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, bạn thấy rất nhiều, cũng có người xuất gia vì chính mình, hình tượng của họ là như thế nào vậy? Chúng ta là không vì chính mình. Mỗi một tuần lễ có hai ba đoàn đến nơi đây để thăm tôi, đây là thí dụ rất rõ ràng. Nếu như tôi tự tư tự lợi, quyết định các vị sẽ không đến nơi đây để thăm tôi, cũng không có nhiều người đến như vậy tụ họp ở Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội. Vì không tự tư tự lợi, tất cả đều công khai, tiền của các vị cúng dường cho tôi, tôi liền chuyển tay đưa đi rồi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tay không sờ đến tiền, bạn có bất cứ cúng dường nào đối với Cư Sĩ Lâm, cho dù là chi phiếu, ông cũng bảo người khác nhận, chính ông không nhận, rất sợ đối với thứ này. Các vị giao cho tôi, tôi liền chuyển tay đưa đi hết. Tất cả vì chánh pháp trường tồn.

Chánh pháp là giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Trong tất cả việc tốt thì đây là việc tốt nhất. Cho nên, tôi đã nói với mọi người rất nhiều lần, xã hội muốn an định, thế giới muốn hòa bình, tất cả chúng sanh muốn hòa thuận cùng ở với nhau thì phải đối đãi bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cả thầy thế giới là một đại gia đình. Làm thế nào mới có thể thực tiễn? Chính trị không làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật đều không làm được, chỉ có giáo dục mới có thể làm đến được. Việc này mọi người đều xem thấy rất rõ ràng, lịch sử mấy ngàn năm, chúng ta thấy được rất rõ ràng.

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân là vương tử, nên Ngài có thể làm quốc vương, nhưng Ngài biết được chính trị không thể giải quyết nên Ngài xả bỏ ngôi vua. Trong Kinh điển ghi chép, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn trẻ, Ngài có võ

nghệ siêu quần, Ngài có thể làm tướng quân, làm nguyên soái nhưng Ngài cũng không làm. Ngài biết được những việc này không thể giải quyết được vấn đề nên xả bỏ hết, cả đời Ngài làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận gì? Là một người như thế nào? Dùng lời hiện tại mà nói, Ngài là “nhà làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa”. Hơn nữa là giáo học nghĩa vụ, Ngài không nhận học phí, không nhận cúng dường của người khác, trải qua đời sống đơn giản nhất, mỗi ngày ba y một bát, thanh tịnh tự tại, an vui không gì bằng, làm mô phạm cho chúng ta. Năm xưa khi còn ở đời, Ngài du học Ấn Độ năm năm. Ấn Độ phân làm năm khu, vào lúc đó đều là nước nhỏ, chưa thống nhất, cũng giống như thời nhà Chu của Trung Quốc vậy. Vào triều nhà Chu, chúng ta đọc trên sách thấy có đến 800 chư hầu, chính là hơn 800 quốc gia nhỏ (một nước lớn đại khái chỉ lớn bằng một huyện ngày nay vậy). Nước nhỏ thì như một thôn trang nhỏ, thôn trấn nhỏ. Những nước nhỏ này đương nhiên có mâu thuẫn, đương nhiên có xung đột, đương nhiên có chiến tranh. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, đem những việc này hóa giải hết, cho nên chúng ta xem thấy trên sách, lúc đó 16 vị đại quốc vương đều quy y Phật pháp, đều nương Thích Ca Mâu Ni Phật làm lão sư, đây là họ hiểu được.

Cổ thánh tiên hiền chúng ta cũng hiểu được đạo lý này. Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc cổ xưa đề xưng hiếu đạo, đề xưng sư đạo. Hán Võ Đế chế định phương châm giáo học của quốc gia, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là chính sách giáo dục. Vào thời Hán Võ Đế, Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc. Phật pháp truyền đến Trung Quốc là triều Hán Minh Đế, phải đến mấy đời sau, hậu Hán Minh Đế (Hán Võ Đế là tiền Hán).

Chánh sách này căn cứ vào "Lễ Ký" thực tiễn trong "Học ký". "Học Ký" là giáo dục triết học của Trung Quốc cổ xưa, trong đó có hai câu nói "*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Các vị phải biết, một quốc gia trị loạn, quan hệ là ở giáo dục. Gia đình bạn hưng hay suy, then chốt cũng ở giáo dục. Nhà của bạn có thể hưng hay không, phải xem trẻ nhỏ trong nhà bạn. Bạn làm cha mẹ thì phải thường hiểu rõ trẻ nhỏ của bạn muốn cái gì, chúng nghĩ cái gì, chúng nói cái gì, chúng làm cái gì?. Tất cả sai lầm đều phải tu sửa, đây là giáo dục. Quan trọng nhất là không được có tâm tự tư tự lợi, phải nỗ lực, phải hiếu học.

Trong học tập, quan trọng nhất là đức hạnh, trí tuệ đức năng. Sau khi học thành rồi thì vì xã hội phục vụ. Từ nhỏ cha mẹ phải dạy chúng phải vì quốc gia phục vụ, vì nhân loại toàn thế giới phục vụ, đây là cha mẹ vĩ đại. Vì gia đình chính mình kiếm tiền, gia đình hưởng thụ, đó là cha mẹ ngu si. Bạn phải nên biết, ngôn ngữ nói rất hay: "*Một nhà no ấm ngàn nhà oán*". Cả nhà bạn rất dư giả, nhưng bạn không chăm sóc người khác, thì người khác đều là oan gia trái chủ của bạn, sẽ hận bạn tận xương, đến khi bạn suy rồi thì họ sẽ cùng nhau công kích, nhà này của bạn liền bị diệt vong. Cho nên phải bố thí ân đức, chính mình có năng lực, có tiền của, bố thí người nghèo khổ thì gia đạo của bạn vĩnh viễn không suy. Vì sao vậy? Người nghèo khổ ủng hộ bạn, bạn là người tốt, bạn chịu giúp đỡ họ, họ hy vọng bạn phát tài to, bạn phát tài thì họ được nhờ, cho nên người người đều đến giúp đỡ. Nếu bạn không chăm sóc người khác, bạn phát tài, người ta liền hận bạn. Nhà bạn bị hỏa hoạn, họ quyết không đến cứu lửa, "*cháy được tốt, cháy được tốt*"; khi trong nhà bạn bị cường đạo cướp bóc, họ đứng bên cạnh nhìn thấy "*cướp rất hay, nên cướp!*", đều sẽ biến thành hiện tượng này, đây là thường tình

của con người. Nhất định phải giúp người khác, phải giúp xã hội. Chúng ta giúp đỡ người khác, khi chúng ta gặp khó khăn thì người khác sẽ giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi cũng gặp rất nhiều đồng tu bạn hữu, thậm chí một số lão pháp sư đến hỏi tôi: “*Pháp Sư Tịnh Không! Tôi muốn học tập với ông*”. Tôi hỏi: “*Học cái gì? Tôi không có bất cứ thứ gì*”. Họ nói: “*Pháp duyên của ông thù thắng, ông dạy cho tôi với*”. Tôi nói: “*Việc này rất đơn giản mà, bố thí đi! Bạn bố thí thì pháp duyên liền tốt, bạn không chịu bố thí thì lấy đâu ra pháp duyên?*”. Tôi ở trên đài giảng Kinh, năm nay được 41 năm rồi. Trong mấy mươi năm gần đây, băng ghi hình, băng ghi âm của chúng ta, hiện tại làm thành đĩa và in thành sách, phía sau tờ bản quyền của chúng ta đều là “hoan nghênh phiên bản”, tuyệt đối không có ghi “Bản quyền sở hữu, phiên bản tất cứu”, quyết định không có như vậy, cho nên băng đĩa, Kinh sách của chúng ta lưu thông khắp thế giới, pháp duyên thù thắng như vậy. Giả như phía sau tôi in lên “Bản quyền sở hữu, phiên bản tất cứu” thì pháp duyên không có. Ngày nay vì sao ở trên thế giới sanh ra ảnh hưởng lớn đến như vậy? Rất nhiều đồng tu nói với tôi, tính toán một cách quyết đoán thì số người vượt qua hai ức! Do nguyên nhân gì? Chính là không có bản quyền, mọi người hoan hỉ lưu thông. Chúng ta là vì lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, thì hà tất phải cần bản quyền? Bạn muốn bản quyền đó, bạn lấy được bao nhiêu tiền? Quá hạn hẹp! Chúng ta không có bản quyền, bạn xem thấy số người quá hưng vượng. Tôi ở Singapore, mỗi một tháng đều có mấy trăm người từ nước ngoài đến thăm tôi. Khi đến thăm tôi, họ đều mang một ít cúng dường, tiền quá nhiều, so với thu nhập bản quyền của bạn thì không biết là vượt hơn bao nhiêu lần. Đây đều là sự thật. Chúng ta đem những số tiền này làm càng nhiều Kinh sách, băng đĩa, kết

duyên cùng với các nơi trên thế giới. Cho nên tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không tiền thì quá tốt!

Không có tiền thì chúng ta không có việc, tôi có thể tìm một nơi trăng thanh gió mát để ẩn cư, để đọc sách, để niệm Phật, chân thật an vui. Hiện tại thì không cách gì làm được, các vị đưa nhiều tiền đến như vậy thì phải làm sao? Tôi phải nghĩ biện pháp đem nó dùng như thế nào. Rất nhanh đem nó cho đi hết, cái thứ này không nên lưu lại. "Tài", người xưa gọi là "thông hóa", giống như nước chảy, nhất định phải lưu thông. Đi nhiều đến nhiều, đi ít đến ít, không đi thì không đến, thông hóa thì phải lưu thông mới được. Tài không được tích, vừa tích thì sai, trên Kinh Phật nói "tích tài, tán đạo", đạo sẽ không còn. Cho nên, tài không nên tích, tài nhất định phải dùng, đặc biệt là phải dùng để giúp đỡ người khổ nạn. Chúng ta làm nhiều sự việc lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng xã hội, đây là công đức chân thật, ngay đời này bạn không uổng phí đã đến, bạn không luống qua.

Các vị đến nơi đây, quan trọng nhất chính là buông bỏ "tự tư tự lợi", buông bỏ "danh vọng lợi dưỡng", buông bỏ "tham sân si mạn". Chỉ cần buông bỏ mười hai chữ này, bạn học Phật, tu hành liền nhất định thành Phật. Bạn học Phật không thể thành Phật là vì ngay trong mười hai chữ này luôn có mấy chữ không buông bỏ, tạo thành chướng ngại. Phật Bồ Tát sở dĩ có thể thành Phật Bồ Tát là vì các Ngài hoàn toàn buông bỏ mười hai chữ này.

Học Phật, mọi người thường nghe nói, chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai, như thế nào thì gọi là "thừa nguyện tái lai"? Nếu như chúng ta phát nguyện, nguyện lực siêu vượt nghiệp lực của chúng ta thì hiện tại chúng ta là thừa nguyện tái sanh. Phật Bồ Tát phát nguyện gì? Chúng ta biết được, Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này là vì chúng sanh phục

vụ, không phải vì chính mình. Ngày nay chúng ta được thân này, mỗi niệm là vì ta, vì ta là nghiệp lực. Thân thể không phải là ta, thân thể là một công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ thì bạn chính là thừa nguyện tái sanh, bạn không khác gì với Phật Bồ Tát. Phạm phu khác Phật chỉ ở một niệm mê. Mê cái gì? Mê cái thân này là ta, tất cả đều vì ta. Phật Bồ Tát là giác. Giác cái gì? Thân thể không phải ta, thân thể là công cụ vì chúng sanh phục vụ, tận lực phát huy công cụ này, vì tất cả chúng sanh tạo phước. Chỉ ngay một niệm này chuyển đổi lại thì phạm phu thành Phật. Không vì chính mình thì phước báo vô lượng vô biên, trí tuệ vô lượng vô biên. Chúng ta ở nơi đây làm một sự chuyển biến lớn 180 độ, các vị học Phật ngay trong một đời này khẳng định thành tựu.

Hôm nay vẫn còn có mấy vấn đề cần phải giải đáp, vì có một số đồng tu hai ngày nữa thì phải trở về Trung Quốc.

Vấn đề thứ nhất: “Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có phải là lập tức có thể trở lại độ chúng sanh hay không, hay là phải đợi đến "Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh" thì mới được?”

Vấn đề này, trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng. Phật A Di Đà rất từ bi, tâm từ đối với người rất sâu nặng. Người pháp duyên thù thắng thì có gia trì đặc biệt, nếu như họ phát nguyện muốn độ chúng sanh trước, sau thành tựu chính mình, Phật cũng giúp cho họ, chỉ cần thấy được mặt A Di Đà Phật liền có thể được gia trì của bốn nguyện Di Đà, không luận thọ sanh ở cõi nào đều sẽ không mê mất tự tánh. Cho nên đây là pháp môn không thể nghĩ bàn, từ xưa đến nay, rất nhiều tổ sư đại đức gọi là "nan tín chi pháp". Pháp

này, Phật ở trong tất cả Kinh từ trước giờ chưa nói qua. Tất cả cõi nước chư Phật từ trước giờ cũng không có những sự việc này, chỉ Thế giới Tây Phương Cực Lạc là có. Lý này rất sâu, sự rất rõ ràng, chúng ta phải tin tưởng.

Phật pháp là giáo dục, không phải là tôn giáo, đây là chúng ta đã nhận biết nó một cách tường tận. Giáo học của Phật Đà cùng tinh thần của Khổng Lão Phu Tử hoàn toàn giống như nhau, "hữu giáo vô loại", cũng chính là bình đẳng giáo huấn đối với tất cả chúng sanh. Thế nhưng đích thực phạm vi giáo học của Phu Tử là ở thế gian, hơn nữa chỉ ở nhân gian cõi người, thậm chí cõi trời, quỷ thần. Phu Tử thường nói: "*Kính quý thần, nhi viễn chi*". Chúng ta cúng tế họ, thế nhưng không thể thân cận để học tập. "Viễn" là ý này, chính là không học tập với họ. Còn phạm vi giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật rất lớn, tận hư không pháp giới tất cả chúng sanh, phạm vi rộng lớn mà không có biên giới. Ở trong đây nói mười pháp giới, hiện tại khoa học gia gọi là sinh vật không gian duy thứ khác. Không gian duy thứ rất cuộc có bao nhiêu số mục? Không có người nào biết, trên lý luận mà nói là vô lượng số, Phật thấy đều giáo hóa.

Phật có năng lực gì vậy? Phật không hề nói Ngài có năng lực, Phật nói là "bản năng tự tánh của mỗi một người". Chúng ta tử tử mà tư duy, lý luận của nó có thể đứng vững được, chúng ta sẽ gật đầu, sẽ tin tưởng. Tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Chân tâm, bản tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Chúng ta thường nói Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nhưng trên thực tế, trong Kinh Đại thừa nói "Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp". Bạn vốn dĩ có mà, cho nên Phật nói Ngài không có thứ gì để dạy cho người. Thứ mà Ngài dạy cho người đều là bản năng của tất cả chúng

sanh. Thế nhưng bản năng của Ngài hồi phục rồi, Ngài nói, bản năng của chúng sanh là bị ẩn mất, có thứ làm cho nó bị che mất, khiến cho bản năng của chúng sanh không thể hiện lộ ra, không khởi tác dụng chứ không phải không có, đích thực là có. Cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có cao thấp. Không chỉ là "Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp" mà Phật thường nói "sanh, Phật bình đẳng". Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật Như Lai. "*Sanh, Phật bình đẳng, tánh tướng là một, sự lý không hai*", đây là Kinh nghĩa trên Kinh Đại thừa nói. Đây là chân tướng sự thật.

Tại vì sao thế gian có người thông minh, có người ngu độn vậy? Đó chính là do phiền não che lấp có nặng nhẹ, dày mỏng khác nhau. Người phiền não nhẹ thì trí tuệ cao một chút, người phiền não nặng thì trí tuệ thấp một chút. Người tạo thiện nghiệp nhiều thì tướng mạo đoan nghiêm, người tạo tác ác nghiệp nhiều thì tướng mạo xấu xí. Cảnh giới này thì không nhất định, thiên biến vạn hóa, cũng giống như thân thể của chúng ta vậy, thân thể cũng là thuộc về cảnh giới, đây là hiện tượng. "Tướng tùy tâm chuyển", cho nên một người tu hành nỗ lực đoạn ác tu thiện, qua vài năm thì tướng mạo của họ có thay đổi tốt, biến đổi được rất an lành, nói rõ công phu tu hành của họ có lực. Tướng tùy tâm chuyển, cảnh giới cũng tùy tâm chuyển. Nếu như cả đời của bạn đều bị ngoại cảnh xoay chuyển, tức là bạn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, bạn chính mình không thể làm chủ được, thì bạn là phàm phu. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn không bị ảnh hưởng của cảnh giới, thì bạn chính là Phật. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói: "*Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai*".

Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thấy được Phật A Di Đà, không luận đến nơi nào để độ chúng

sanh, đừng nói đến nhân gian này, mà cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, cõi nào họ cũng đến được. Họ hoàn toàn đột phá được không gian duy thứ, họ không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, đây là có công phu. Công phu này đương nhiên là một mặt là chính mình tu, phương diện lớn hơn là A Di Đà Phật bổn nguyện gia trì, khiến bạn hằng trụ niệm Phật Tam Muội, bạn mới có được công phu này. Chúng ta muốn hỏi, có cần phải đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy Phật A Di Đà hay không? Tuyệt đối cần phải có. Cho nên chúng ta khẳng định Thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật, A Di Đà Phật là có thật.

Cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh, biệt hiệu của Đại Sư Ngẫu Ích là "Tây Hữu Đạo Nhân". Tây Phương là có, Ngài thật tin, Ngài nói Thế giới Cực Lạc là có thật, A Di Đà Phật đích thực có, cho nên Ngài gọi là "Tây Hữu Đạo Nhân". Đây là chúng ta phải khẳng định, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới chúng ta là không gian duy thứ khác nhau. A Di Đà Phật là duy thứ cao, cực cao vô thượng, Ngài là đột phá hết thủy tất cả không gian duy thứ khác, cho nên Thế Tôn tán thán Ngài là "*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". "*Quang trung cực tôn*" là tán thán trí tuệ năng lực của Ngài, các tầng không gian duy thứ Ngài thủy đều đột phá. "*Phật trung chi vương*" là tán thán đức hạnh của Ngài. Chúng ta phải tin tưởng đối với việc này.

Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối không nói lời giả dối. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian có một nguyên tắc nhất định là nhắm vào nhu cầu của xã hội hiện tại mà đưa ra phương pháp cứu giúp giải quyết, vì vậy đối với chúng ta mới chân thật có lợi ích. Những phương pháp lý luận không thích hợp với xã hội hiện tại thì Ngài nhất định không nói. Ngày xưa, thế giới còn có thể duy trì được một mảng bình

yên. Xã hội chúng ta ngày nay đã xảy ra nguy cơ nghiêm trọng, chúng ta phải biết, nguy cơ này là giáo dục triết để bị thất bại. Nguyên nhân này do đâu? Toàn thế giới đã xem thường đối với giáo dục luân lý đạo đức,. Chúng ta thì xem trọng giáo dục luân lý đạo đức. Trong lời tựa Thập Thiện Nghiệp Đạo này, số người một phần mười có thể tiếp nhận giáo dục tốt đẹp, số người chín phần mười còn lại sẽ được hưởng nhờ.

Nhân khẩu của chúng ta so với toàn thế giới không chỉ là một phần mười, mà có đến một phần năm. Trong một phần năm này, nếu có phân nửa số người tiếp nhận giáo dục của nhà Nho, giáo dục của Phật pháp, thì thế giới này liền có thể được an định, liền có thể duy trì. Trong nửa thế kỷ trước của thế kỷ này vẫn tốt, tôi còn nhận được chút giáo dục này. Vào khoảng thời gian kháng chiến, trước khi kháng chiến kết thúc, gia đình cha mẹ, trường học thầy giáo còn giảng một chút về luân thường đạo lý cho chúng ta nghe, chúng ta còn nhận được một chút huân tập. Sau khi kháng chiến kết thúc thì không có người dạy, cho nên người hiện đại không hiểu được cách làm người.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát tư tưởng và ngôn hạnh của các trẻ nhỏ thì thật là lo lắng. Trẻ nhỏ ba bốn tuổi xem truyền hình, mỗi ngày chiếm lấy cái truyền hình. Phòng khách trong nhà có cái truyền hình lớn, trong phòng có cái truyền hình nhỏ, cha mẹ chúng muốn xem tiết mục không giống như chúng, cha mẹ bảo: “*Con vào phòng của con xem cái truyền hình nhỏ của con*”. Chúng nói: “*Không! Người nhỏ xem truyền hình lớn, người lớn xem truyền hình nhỏ*”. Loại tư tưởng ngôn hạnh này sau khi chúng ta nghe rồi trong lòng thật lo lắng. Trong mắt chúng không có người lớn, sau khi chúng lớn lên thì phải làm sao? Cho nên bạn tưởng tượng

xem, chúng từ nhỏ được nuôi thành ra như vậy. Trẻ nhỏ rất đáng yêu, hiện tại thì đáng yêu, lớn rồi thì không đáng yêu, đây là do xem thường đối với giáo dục. Cho nên sau hai mươi năm, ba mươi năm sau, tôn giáo nước ngoài gọi là ngày cùng của thế giới, tôi rất tin tưởng. Vấn đề này nếu hiện tại không xem trọng, nếu không nỗ lực nghĩ biện pháp để cứu vãn, đến hai mươi, ba mươi năm sau thì thế gian này hết cứu. Do vì ngày nay trường học giáo dục không nói, xã hội hiện tại thành ra như thế này, bạn mở truyền hình ra xem, mở các đường truyền internet, nội dung trong đó là gì? Sát-đạo-dâm-vọng, trong đầu của chúng sanh toàn thế giới đều nghĩ đến những thứ này thì còn gì để nói không? Các nghiệp chiêu cảm, mọi người đều đang tạo nghiệp, ác nghiệp ngày ngày thêm lớn, quả báo thì không thể không nhận lấy, thế giới ngày cùng chân thật phải đến thôi.

Ki-Tô giáo nói thế giới ngày cùng, Kinh Cô-Ran của Hồi giáo cũng nói thế giới ngày cùng, Phật pháp tuy là không nói thế giới ngày cùng, Phật nói có thời kỳ Mạt Pháp, có thời kỳ diệt pháp. Nhà Phật nói, thiện ác quả báo, trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác quyết định có ác báo. Người thông minh, người có trí tuệ, ở ngay trong một thời gian ngắn ngủi này phải hiểu được tu phước. Thế nào gọi là thiện, thế nào gọi là ác, chúng ta cần phải có năng lực, có trí tuệ để phân biệt. Phạm là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ xã hội an định, thế giới hòa bình, đây là thiện. Phạm là lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể của chính mình, tổn hại người khác, lừa gạt người khác, đó là ác. Quả báo ác ở ba đường, vậy có đáng hay không? Con người ở thế gian có thể sống được bao nhiêu ngày? Giả như bạn sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua ba vạn sáu ngàn ngày, quá ngắn ngủi. Thời gian ngắn ngủi như vậy, bạn đi

tạo tác tội nghiệp, đọa lạc ở ba đường thì thật không đáng, thời gian ở ba đường ác thì quá dài.

Cho nên ở thế gian này đọc sách thánh hiền, nhận được giáo dục tốt, nhất định phải khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục dục vọng của chính mình, chân thật phát tâm lợi ích chúng sanh. Bạn nói, bạn muốn trở lại độ chúng sanh? Tôi thường nói muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước. Bạn chính mình chưa được độ thì bạn làm sao có thể độ được chúng sanh chứ? Làm thế nào độ chính mình? Dem toàn bộ phiền não tập khí của chính mình cải đổi hết, đó chính là độ chính mình. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là tiêu chuẩn.

Sát sanh là tập khí, là phiền não, ta từ nay về sau không còn sát sanh nữa. Khi không hiểu đạo lý này, ở trong phòng chúng ta thường hay xem thấy kiến muỗi, gián những con vật nhỏ này gây phiền phức, hữu ý hay vô ý giết chết chúng. Sau khi học Phật rồi không còn giết nữa. Chúng cũng là một sinh mạng, kiến đến chỗ này là tìm thứ gì đó để ăn, tìm thức ăn để mưu sinh, chúng không đáng phạm tội chết, tại vì sao chúng ta muốn giết chúng? Nhất định không thể được! Chúng ta phải dùng tâm từ bi để đối đãi với chúng, phải bố thí cúng dường chúng. Chúng tìm thức ăn để ăn, chúng ta lấy một ít thức ăn để ở trong vườn nhà, dần dần chúng sẽ đi ra ngoài đó, về sau sẽ không còn đến quấy nhiễu chúng ta nữa. Không cần phải giết hại chúng, không cần phải phòng bị, không cần phải dùng thuốc diệt côn trùng, không cần đến bất cứ thứ gì, chúng ta có thể câu thông với chúng. Chúng có linh tánh, phàm có linh tánh, chúng ta giết chúng, lẽ nào chúng không có tâm báo thù hay sao? Tương lai chúng được thân người, chúng

ta biến thành kiến, chúng lại giết hại chúng ta, “oan oan tương báo, không hề ngừng dứt”, cho nên sự việc này quyết định không thể làm.

Trộm cắp rất là dễ phạm. Phạm làm những việc tổn người, lợi mình đều là thuộc về trộm cắp. Có một số người nói, không tổn người làm sao có thể lợi mình? Quan niệm này chính là sai lầm, chính là mê hoặc. Họ không biết lợi người mới là chân thật lợi mình, tâm chân thành lợi ích chúng sanh. Phật dạy chúng ta "quảng tu cúng dường". Quảng là quảng đại, không có biên giới. Đối với tất cả chúng sanh, chúng ta tận tâm, tận lực đi cúng dường họ, bố thí cho họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta bố thí cho nhân dân của một nước, nếu bạn không cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn nhất định sẽ làm quốc vương ở quốc gia đó. Vì sao vậy? Bạn có ân huệ đối với họ. Nếu như bạn bố thí toàn thế giới thì bạn làm Luân vương, trong Kinh Phật nói là đại vương thống trị toàn thế giới, minh chủ của thế giới, rất nhiều quốc gia đều tình nguyện nghe theo giáo huấn của bạn, đều phục tùng hiệu lệnh của bạn, đây là từ bố thí mà được.

Ngày nay, bạn kiếm được rất nhiều tiền là do đời trước bạn tu tài bố thí. Ngày nay bạn có trí tuệ là do bạn trong đời quá khứ tu pháp bố thí. Bạn được khỏe mạnh sống lâu là do bạn tu vô úy bố thí. Tu nhân gì thì được quả đó. Bạn không có tu nhân, ngày nay nghĩ hết phương cách để có được quả báo cũng không thể có. Cho nên, nếu nói làm nghề nghiệp này có thể kiếm được tiền, nghề nghiệp kia không thể kiếm được tiền, tôi không tin tưởng. Trong mạng của bạn chân thật có, do bố thí nhiều rồi, không luận làm bất cứ việc gì đều kiếm được tiền. Trong mạng có, bạn làm sự nghiệp đó là duyên, bạn có nhân, nhân kết với duyên thì quả liền hiện tiền. Bạn không có nhân,

duyên có thù thắng hơn, bạn cũng không có được thứ gì. Những đạo lý cùng chân tướng sự thật này chỉ có Phật nói được thấu triệt, nói được tường tận. Cho nên, muốn độ chúng sanh trước tiên phải độ chính mình. Muốn độ chính mình thì trước phải thay đổi phiền não tập khí của chính mình. Việc đầu tiên phải thay đổi là cải đổi tâm tự tư tự lợi, học theo Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có chính mình, trên Kinh Kim Cang nói rất hay: "Bồ Tát vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng", tùy loại hóa thân. Ta đến thế gian này chính là hành Bồ Tát đạo, chính là đến độ chúng sanh. Độ chính mình chính là độ chúng sanh, bởi vì độ chính mình thì làm ra một tấm gương tốt, bạn là mô phạm của xã hội đại chúng, tấm gương của xã hội đại chúng, để người ta xem thấy bạn, tôn trọng bạn, bắt chước bạn, học tập với bạn, bạn liền độ được họ. Bạn không thể độ chính mình thì quyết định bạn không thể độ được người khác. Cho dù bạn nói có hay hơn, nhưng người ta xem thấy bạn làm không giống thì sao được? Bạn thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật, chư đại Bồ Tát, tổ sư đại đức làm ra một tấm gương thật tốt cho chúng ta xem, cả đời chỉ có tu thiện, quyết không làm ác, chỉ có lợi ích chúng sanh, quyết không lợi ích chính mình. Chúng sanh chính là chính mình, lợi ích chúng sanh là chân thật lợi ích chính mình, cho nên tâm lượng phải lớn. Ngạn ngữ nói rất hay: "*Lượng lớn thì phước lớn, lượng nhỏ thì phước nhỏ*". Việc làm thiện dù rất nhỏ, nếu như tâm lượng lớn thì việc làm thiện này của bạn liền biến lớn. Tâm lượng nhỏ, có làm nhiều việc thiện hơn thì quả báo vẫn là rất nhỏ, nó sẽ không vượt qua tâm lượng của bạn. Cho nên, việc đầu tiên phải mở rộng tâm lượng, "tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", tuân thủ giáo huấn của Phật, Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta đem Thánh giáo quy nạp làm thành năm cương lĩnh, chúng ta rất dễ nhớ, rất dễ học tập. Nhất định phải rất chăm chỉ nỗ lực, ngày ngày đi làm.

Vấn đề thứ hai: “Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện có "quả báo ăn lúa ngạ" và đau đầu ba ngày. A Di Đà Phật nếu như đến thị hiện ở nơi đây, có phải là cũng phải thị hiện ra hiện tượng này?”.

Có! Đây là giáo hóa chúng sanh, nói với chúng sanh quả báo nhân quả là đáng sợ, thành Phật rồi không thể nói là không còn quả báo, ác quá khứ đã tạo chưa có ác báo thì khi thành Phật rồi ác báo cũng hiện tiền. Các Ngài không hề gì, các Ngài biết được đây là trả nợ, món nợ này liền hết, rất là hoan hỉ tiếp nhận. Người thế gian mê hoặc, tiếp nhận quả báo cũng không cam tâm, họ oán trời trách người. Phật, Bồ Tát biết được nghiệp nhân quả báo, nên gọi là "bậc đại tu hành không mê nhân quả", không phải không có nhân quả, không mê chính là đối với nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Những vấn đề từ trên mạng gửi đến, tập hợp lại cũng không ít. Tôi nghĩ, chúng ta sẽ tìm một thời gian khác để trả lời. Có một số đồng tu một hai ngày nữa sẽ phải rời khỏi Singapore, do đó thời gian rất là bảo quý. Hôm nay chúng ta bắt đầu thảo luận Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.

Ở trong bộ Kinh điển này cũng có thể giải quyết được rất nhiều vấn đề của chúng ta, như ở chỗ này có một vấn đề là tôn giáo dung hòa là một đại thắng sự, nếu chúng ta cũng đi nghe Kinh điển của ngoại giáo thì có trái ngược với "một môn thâm nhập" hay không? Giáo đích thực có tà, có chánh, chúng ta phải phân biệt rõ ràng, thế nhưng đối với người có độ sâu thì kiến giải của họ không như vậy, những người này chân thật không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cho nên tà chánh sẽ không còn. Hiện tại chúng ta là phàm phu, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, thế nên tà chánh cần phải phân rõ, phải xa tà, thân chánh, đây là tùy thuận căn cơ mà nói. Hôm nay xin mời mọi người xem Thập Thiện Nghiệp

Đạo Kinh. Phía trước có "Thượng Dụ" của Hoàng đế Ung Chánh, chúng ta cùng xem chương này.

II. THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐẾ UNG CHÁNH

Đế vương của triều Thanh đều là đệ tử của nhà Phật, hơn nữa vào thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này là thời kỳ thịnh trị nhất của tiền Thanh, họ mời Pháp sư vào trong cung giảng Kinh. Chúng ta xem trong ghi chép thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, lấy lý luận giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc. Việc làm này rất đáng được tán thán. Trong cung đình mọi người đều đọc Kinh, nghe giảng Kinh, xây dựng và cùng hiểu, đây là cách làm rất trí tuệ, rất cao minh. Họ không dùng ý riêng của chính mình, không bảo người khác nghe ta nói như thế nào đó. Họ nghe Phật nói. Hoàng Đế còn nghe Phật, thần tử, thứ dân đều nghe theo Phật thì lòng người bình lặng, cho nên thiên hạ đại trị. Chúng ta xem chương này của ông liền biết được triều nhà Thanh làm cách nào trị tốt được quốc gia, chỗ này để lộ ra một chút tin tức. "Thượng Dụ", dùng lời hiện tại mà nói chính là huấn từ của hoàng đế.

"Trẫm duy tam giáo chi giác dân, ư hải nội dã, lý đồng xuất ư nhất nguyên, đạo binh hành nhi bất bội".

Đoạn này là chỉ ra tông cương lĩnh, một lời nói ra hết. Thời đại thượng cổ tất cả mọi người đều tự xưng là "Trẫm", cũng giống như chúng ta hiện tại xưng là "tôi". Chữ "Trẫm" này trở thành từ chuyên dùng của hoàng đế là từ thời Tần Thủy Hoàng, cho nên về sau mọi người đều không dùng chữ này để tự xưng chính mình nữa. Chúng ta phải biết nguyên do của chữ này.

"*Trẫm duy*", dùng lời hiện tại mà nói là: "Tôi cho rằng, tôi nhận định".

Tam giáo là Nho-Thích-Đạo thời xưa của Trung Quốc, gọi là ba nhà. Ba nhà này đều là thuộc về giáo học. Các vị phải nên biết, chữ "giáo" này là giáo học, không phải tôn giáo. Tôn giáo ở Trung Quốc đích thực là rất muộn, về sau mới có danh từ này, hơn nữa không phải từ Trung Quốc mà có, mà là từ Nhật Bản truyền đến, cho nên ở Trung Quốc không có danh từ tôn giáo này, cũng không có khái niệm về tôn giáo, đây là từ bên ngoài truyền đến. Người Trung Quốc nói "giáo" là ý nghĩa của giáo hóa, ý nghĩa của giáo dục. Làm thế nào giáo hóa chúng sanh? Ý nghĩa của hai chữ "giáo hóa" này rất hay, "giáo" là hành vi, "hóa" là kết quả. Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thánh hiền nhân, thế là liền thay đổi, việc này thường gọi là thay đổi khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh. Đây là nói hiệu quả của giáo học. Cho nên người Trung Quốc dùng từ dụng, giáo là nhân, hóa là quả, ý nghĩa rất là hoàn mỹ. Đây là nói Nho gia, Đạo gia, Phật gia, ba loại giáo dục này.

"Giác dân u hải nội" là dạy nhân dân giác ngộ. Hải nội là chỉ Trung Quốc, ở Trung Quốc xúc tiến giáo dục giác dân. Ý nghĩa này rất hay, quyết không phải là mê tín, mà là dạy chúng sanh giác ngộ.

"Lý đồng xuất u nhất nguyên". Lý luận căn cứ của nó là như nhau, từ trên hình thức mà xem thì đều là căn cứ vào hiểu đạo và sư đạo, đây là Nho-Thích-Đạo ba nhà đều nói hiểu đạo, đều giảng tôn sư. Tuy là cách nói của họ không như nhau, phương pháp cũng có khác biệt, nhưng mục tiêu phương hướng của họ quyết định là giống nhau, cho nên "đạo tinh hành, nhi bất bội". Hoàn cảnh của Trung Quốc lớn đến như vậy, nhiều nhân khẩu đến như vậy, vào ngày trước quốc gia không lập nhiều trường học đến như vậy thì ai giáo hóa chúng sanh? Do ba nhà này gánh vác trách nhiệm giáo

hóa chúng sanh, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ hoàng đế, giúp đỡ xã hội, khiến xã hội đại chúng chân thật đạt được đời sống hạnh phúc, an hòa, lợi lạc. Đây là đem lợi ích thù thắng của tam giáo ba nhà, dùng một câu để nói ra hết.

Thế nhưng con người có phân biệt, chấp trước, có phiền não tập khí, thế là không bao dung lẫn nhau. Loại tình hình này không khó lý giải. Xã hội ngày nay, vấn đề này càng nghiêm trọng. Lỗi lầm xảy ra ở chỗ nào vậy? Ung Chánh cũng chỉ dùng một câu thì nói ra hết: *"Nhân duy bất năng hốt nhiên quán thông"*. Đây là lỗi lầm căn bản. Tại vì sao không thể bao dung lẫn nhau, tại vì sao đổ kỵ bài xích lẫn nhau? Chính là không có hốt nhiên quán thông, không thể bỗng nhiên quán thông. Hốt nhiên là đại ngộ, có thể ngộ nhập cảnh giới của Thánh hiền. Sự lý quán thông rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết.

"U' thị nhân các dị tâm". Dị tâm chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mỗi một người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau. *"Tâm các dị kiến"* là cách nhìn cách nghĩ của mỗi một người không như nhau, thế là phiền não tập khí hiện tiền.

"Mộ đạo giả, vị Phật bất như đạo chi tôn". Mộ đạo chính là Đạo giáo, tín đồ của Đạo giáo, họ nói Phật không có tôn quý như Đạo, thế là tôn Đạo, xem thường Phật, vấn đề liền xảy ra.

"Hương Phật giả, vị Đạo bất như Phật chi đại". Đệ tử Phật tôn sùng Phật, xem Phật lớn, Đạo không lớn như Phật.

"Nhi Nho giả hữu hiềm tị nhị dân dĩ vi dị đoan". Học trò của Khổng Tử thì tránh xa Đạo cùng Phật, cho là dị đoan. Dị đoan chính là không phải chánh pháp, không phải chánh

đạo, là cách nói hơi khách sáo hơn so với nói tà pháp. Thế là ba giáo bài trừ lẫn nhau.

"Hoài hiệp tư tâm, phân tranh giác thắng, nhi bất tương hạ". Sự việc này từ xưa đến nay đã có, nhất là giữa tín đồ với tín đồ tồn tại đối lập mâu thuẫn, đôi bên tranh hơn, không ai chịu thấp, đều hướng lên trên mà đi, nhưng bên trên đi không được.

Mấy ngày trước, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn nói với tôi, môn hạ đệ tử của Thái Hư cùng đệ tử môn hạ của Viên Anh không thể hòa thuận lẫn nhau, họ công kích lẫn nhau, không chịu nhường nhịn. Sau đó hai vị Lão pháp sư này gặp nhau rất là khách sáo, tín đồ của họ thấy được nhưng chẳng hiểu vì sao hai vị Lão hòa thượng này gặp nhau khách sáo đến như vậy, trước đây không hề có việc này. Bên dưới không phục, họ luôn cho là sư phụ của mình rất tuyệt, là đệ nhất, người khác đều không bằng. Hiện tại loại tập khí này càng sâu hơn, đến đâu cũng đều có thể xem thấy, cho nên chúng ta đọc chương "Thượng Dự" này cảm xúc rất sâu, hay nói cách khác, bên trên không có lỗi làm, lỗi làm đều là ở phía dưới.

"Trẫm dĩ trì tam giáo chi luận, diệc duy đắc kỳ bình nhi kỳ hĩ". Câu này là do Hoàng đế Ung Chính chính mình tự nói. Cách nhìn của ông đối với tam giáo không giống như người khác, vì sao vậy? Ba giáo đều hạ công phu, chỗ này chính là phía trước nói "hốt nhiên quán thông", cho nên "diệc duy đắc kỳ bình nhi kỳ hĩ". Bình là bình đẳng, ba giáo đích thực bình đẳng.

Hiện tại Singapore có chín tôn giáo. Ngày trước chín tôn giáo này không hề qua lại với nhau, cũng là vì mỗi mỗi đều cho rằng chính mình là đệ nhất, người khác luôn là không bằng, ở trong Phật pháp gọi là "tự khen mình, chê người".

Phật nói "Tự khen mình, chê người", điều này ở trong "Du Già Giới Bản" là trọng giới, trong "Phạm Võng Giới Bản" đều xếp vào giới điều không cho phép. "Tự khen mình, chê người" là bạn đang tạo nghiệp, bạn tuyệt nhiên không hiểu rõ đối với người khác thì xem thường hủy báng họ, cái tội này rất nặng. "Tự khen" là ngạo mạn, là thuộc về một phần của tham-sân-si. Người chân thật có trí tuệ biết được pháp pháp bình đẳng. Phật ở trên Kinh Kim Cang nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*".

Có một số người cho rằng, Phật nói "pháp môn bình đẳng", đại khái là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả Kinh giáo. Đây là do chúng ta nghĩ như vậy, có phải là ý của Phật hay không? Không ai dám nói. Phật nói là ý này phải không? Ngày nay chúng ta đọc Hoa Nghiêm, từ trong khái thị của Hoa Nghiêm chúng ta thấy ý của Phật không phải là ý này. Phật nói pháp môn bình đẳng là tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm tất cả các tôn giáo, bao gồm cả tà pháp. Vì sao vậy? Vì như vậy nó mới có thể tương ứng được với Đại Phương Quảng. Tà pháp không nhận ở chỗ này, vậy thì không phải Đại Phương Quảng. Tà pháp cùng chánh pháp cũng bình đẳng, đạo lý này rất khó hiểu. Tại vì sao nói nó bình đẳng? "Đồng xuất ư nhất nguyên", chánh pháp là tâm hiện thức biến, tà pháp cũng là tâm hiện thức biến, lìa khỏi tâm thức thì thế xuất thế gian không có pháp nào có thể được, vậy tà chánh từ chỗ nào mà phân?

Kinh Đại thừa chúng ta đọc nhiều rồi, biết được tương ứng với pháp tánh thì gọi là chánh, trái ngược với pháp tánh thì gọi là tà, tà-chánh như vậy mà phân. Chúng ta không nói tương ứng hay không tương ứng, gốc là một thứ, đều là từ đây sanh ra. Chúng ta phải sâu sắc hiểu rõ đạo lý này, sau đó quay đầu quán sát lại chính mình, một niệm tâm thiện là

chánh, một niệm tham-sân-si là tà. Tà, chánh ngay bản thân. Một niệm ác là trong vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra, một niệm thiện là trong chánh tri biến hiện ra. Vọng tưởng cùng chánh tri là một, không phải hai, khi mê rồi gọi là vọng, khi giác rồi gọi là chánh. Do đây có thể biết, chánh pháp hay tà pháp chính là giác hay mê mà thôi. Giác ngộ rồi thì tà pháp biến thành chánh pháp, mê rồi thì chánh pháp cũng biến thành tà pháp, đây mới là chân thật hiểu rõ đạo lý. Cho nên, ba giáo dạy người đều gọi là giác, giác chính là chánh pháp, dạy người chuyển mê thành giác. Tướng của mê là sáu cõi ba đường, tướng của giác ngộ là bốn thánh, Nhất Chân. Hiện tướng không như nhau, quả báo không như nhau, quả báo của mê là khổ, quả báo của giác ngộ là vui, cho nên "năng đắc kỳ bình", dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để xem.

"Tức ngoại lượt hình tích chi dị, nội chứng tánh lý chi đồng, nhi tri tam giáo, sơ vô dị chỉ, vô phi dục nhân, đồng quy u thiện". Bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt thì bạn không chú trọng hình thức mà chú trọng nội hàm của nó, chú trọng thật chất của nó. Tôi lần đầu khi gặp mặt Tổng thống Nathan, ông nói với tôi một câu như thế này: *"Trong tất cả các tôn giáo, tôi tôn trọng nhất chính là Phật giáo. Phật giáo trọng thật chất mà không trọng hình thức"*. Lời nói này là của người rõ lý, người không rõ lý không thể nói ra được, cho nên chúng ta rất tôn kính đối với ông. Có thể thông qua cái ải này, không chỉ là tôn giáo mà thế xuất thế gian đều bình đẳng, mà tất cả các pháp đều bình đẳng. Bình đẳng thì tánh trí của chúng ta mới có thể xuất hiện, phân biệt, chấp trước mới có thể buông xả, cho nên trong pháp Đại thừa nói: *"Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên"*.

Lại nói với chúng ta, có pháp nào không phải là Phật pháp?. Tất cả pháp đều là Phật pháp, không có pháp nào

không phải là Phật pháp, yêu ma quỷ quái cũng là Phật pháp. Phật là gì vậy? Phật là ý nghĩa của giác. Chỉ cần bạn thông đạt tường tận, giác ngộ rồi thì pháp này gọi là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ, không giác ngộ, mê ở trong đó thì Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng không phải là Phật pháp. Bạn phải hiểu rõ được đạo lý này. Pháp là tất cả các pháp, đây là chúng ta bình thường giải thích đạo lý của tất cả vũ trụ nhân sinh, tất cả quá trình diễn biến hình thành, dùng một chữ làm tổng đại danh từ gọi là "Pháp". Phật là ý gì vậy? Là đều thấu hiểu thông đạt đối với những pháp này thì gọi là Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian triệt để thông đạt tường tận, chúng ta liền gọi con người này là Phật, họ không mê hoặc đối với tất cả pháp. Sau khi tường tận chúng ta mới biết được, chỉ cần là chánh pháp. Chánh pháp là gì? Là tương ứng với thiện, tương ứng với giác.

Phật pháp nói ba chữ tiêu chuẩn là giác-chánh-tịnh. Tương ứng với giác-chánh-tịnh thì gọi là Phật pháp, trái ngược với giác-chánh-tịnh thì chúng ta gọi là tà pháp. Các vị nghĩ lại xem, pháp làm gì có tà chánh? Tà chánh là ở mê ngộ, ngộ rồi thì giác-chánh-tịnh, mê rồi thì là mê-tà-nhiễm. Trái ngược với giác là mê, trái ngược với chánh là tà, trái ngược với tịnh là nhiễm. Nếu như pháp này dạy chúng ta mê-tà-nhiễm thì không phải là chánh pháp, chúng ta gọi nó là tà giáo, tà pháp; họ dạy chúng ta giác-chánh-tịnh thì đây là chánh pháp. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, chúng ta ở trong mười pháp giới phải học chánh pháp, phải viễn ly tà pháp. Đợi đến khi bạn siêu vượt mười pháp giới, bạn vào được Pháp giới Nhất Chân rồi thì tà chánh sẽ không còn. Ở trong mười pháp giới có chánh tà, trong Pháp giới Nhất Chân không có, Pháp giới Nhất Chân là viên mãn đại giác, phải hiểu đạo lý này.

Kinh văn: "**Phù Phật dân chi ngũ giới thập thiện, đạo nhân u thiện dã, ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh tú dịch tương cần, hữu nhân bất dẫn nhân, vi thiện giả tai**".

Đoạn phía trước là đem tông chỉ, cội gốc của của ba giáo vì chúng ta nói ra, chỗ này cũng chính là khế cơ khế lý mà nhà Phật nói. Lý là "đồng xuất u nhất nguyên", cơ thì không như vậy, cho nên mới có ba loại phương pháp giáo học này, tiếp dẫn ba loại căn tánh khác nhau. Điều này cùng với giáo học của Phật pháp Đại thừa nói hoàn toàn tương ứng với nguyên lý, nguyên tắc. Phương pháp hình thức tuy là không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu của nó đều như nhau, đó chính là đồng quy u thiện.

Tiêu chuẩn của Thiện là phải tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, đây là nguyên tắc không thay đổi. Thế nhưng mức độ tương ứng với tâm tánh đích thực có cạn, sâu, rộng, hẹp khác nhau. Chúng ta biết được Pháp Thân Đại Sĩ là tối thanh tịnh, pháp giới bốn thánh hơi kém hơn một chút so với Pháp Thân Đại Sĩ, cõi trời lại kém xa hơn một chút, cõi người thì còn xa hơn, ba đường ác thì hoàn toàn trái với tánh đức. Giáo giới của Phật, Phật chế định ra cho chúng ta một số qui luật, nhà Phật thường gọi là giới luật, đều là nương vào nguyên tắc này mà nói ra. Việc này chúng ta phải nên tường tận, sau đó mới có thể thể hội trí tuệ chân thật của chư Phật Bồ Tát, các Ngài từ bi vô tận, phương tiện khéo léo. Người chân thật có trí tuệ thì đối với "hình dị" tuyệt đối không đem nó để ở trong tâm mà chỉ trọng "thật chất". "Hình dị" là then chốt ở khế cơ, "thật chất" là khế lý. Quả nhiên khế lý, căn tánh của chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta không cách gì hiểu rõ.

Chúng ta xem trong Hoa Nghiêm Kinh, Phật Bồ Tát có thể dùng tham sân si tiếp dẫn một loại chúng sanh. Việc này

chúng ta xem ra dường như là trái ngược với tánh đức, nhưng kỳ thật họ không trái ngược. Chúng ta đi làm thì trái ngược, họ đi làm thì không trái ngược, nguyên nhân này do đâu? Là do tâm địa của họ thanh tịnh, họ không nhiễm trước, họ hòa quang hồng trần. Tại vì sao chúng ta không thể làm? Chúng ta bị nhiễm ô, hay nói cách khác, chúng ta tiếp xúc cảnh giới liền khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ là Pháp Thân Đại Sĩ, nên khi tiếp xúc cảnh giới họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cao là cao ngay chỗ này. Là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền tương ứng với pháp tánh; nhiễm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trái ngược, đó là tạo nghiệp.

Do vậy nên Phật chế định giới hạnh cho chúng ta. Chúng ta là sơ cấp nhất, cho nên nhất định phải tường tận, phải có thể khẳng định ngày nay chúng ta là sơ cấp nhất. Phật dạy chúng ta cái gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là sơ cấp nhất, lớp mầm non của Phật giáo, chúng ta có thể làm được hay không? Nếu không thể làm được thì tư cách lớp mầm non của Phật giáo chúng ta cũng không có. Việc này chúng ta chính mình cần phải phản tỉnh. Chúng ta học Phật rốt cuộc là ở giai đoạn nào? Chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Sau này Pháp sư Thái Hư đã giảng nhân thừa của "ngũ thừa Phật pháp". Năm giới, mười thiện thuộc về nhân thừa; thiên thừa thì cần phải thêm "tứ vô lượng tâm", nhiều ít đều có chút định huệ mới có thể từ chỗ này hướng lên trên cao.

"Phù Phật thị chi ngũ giới thập thiện". Chữ "Phù" này không có ý nghĩa, chỉ là trợ từ. Nhà Phật nói ra năm giới, mười thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp.

"*Đạo nhân u thiện dã*". "Đạo" là dẫn đạo, hướng dẫn người hướng thiện. Học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, người khác không thể làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, quyết định phải tuân thủ. Năm giới cùng mười thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức thì không như nhau, cho nên thọ giới cùng hành thiện không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết.

Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu; trong mười thiện cũng là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, xem ra thì dường như giống như nhau, thế nhưng quả báo không như nhau. "Giới" là bạn chánh thức tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, bạn chính mình phát nguyện, cũng giống người thế gian gọi là phát thệ rồi, bạn đã từng phát ra thệ nguyện muốn học. Mười thiện thì không phải như vậy, bạn không phát ra loại tâm mười thiện này. Quả báo mười thiện là mong cầu phước báo, năm giới thì không phải phước báo, chỗ này không như nhau. Năm giới là cầu cái gì? Cầu được tâm thanh tịnh, "nhân giới được định, nhân định khai huệ". Trên hình thức là như nhau, nhưng mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định huệ, đây là giới cùng thiện có khác biệt. Năm giới nhất định phải ở trước mặt Phật Bồ Tát thọ, mười thiện thì không cần. Cho nên cùng tu học mấy khóa mục này dụng ý ở chỗ nào, mục đích ở chỗ nào, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Người học Phật pháp tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giữ giới có thể đoạn tham-sân-si-mạn-nghi, tu thiện không có loại năng lực này, dụng ý cũng không ở chỗ này, cho nên đây là căn bản nhất dẫn dắt người hướng thiện.

"Ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh". Hoàng đế Ung Chánh tự xưng "Ngô Nho", ông dùng hai chữ này. Ông tự nhận mình là người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài. Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc thì cùng Trung Quốc đồng một quốc gia, đồng một dân tộc "Ngô Nho".

Nhà Nho nói "ngũ thường" cùng nhà Phật nói "ngũ giới" rất gần nhau. Ngũ thường là nhân-lễ-nghĩa-trí-tín. "Nhân" thì không sát sanh, sát sanh thì bất nhân, "nghĩa" là không trộm cắp, "lễ" là không tà dâm, "trí" là không uống rượu, "tín" là không vọng ngữ, cùng với năm giới của nhà Phật là tương đồng. Người có thể giữ được năm giới thì đời sau nhất định được thân người. Chúng ta có thể được thân người là do ngay trong đời quá khứ giữ năm giới, chỗ này trong pháp Đại thừa gọi là "dẫn nghiệp", dẫn đạo bạn đến cõi người để thọ sanh. Chúng ta đều được thân người, là cùng đồng một dẫn nghiệp, thế nhưng mỗi một người diện mạo đều không giống nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, giàu sang bần tiện không như nhau, đây là một sức mạnh riêng biệt, sức mạnh này gọi là "mãn nghiệp".

Mãn nghiệp là gì? Là nghiệp thiện ác. Ngay trong đời quá khứ ta tu thiện nghiệp nhiều thì ngay trong đời này ta được giàu sang, thiện nghiệp tu được ít thì ngay đời này tương đối bần khổ. Hai loại sức mạnh này chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận thì sau đó sẽ không oán trời trách người, cho dù sống ngay trong nghịch cảnh chúng ta cũng sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì ngay trong đời quá khứ đã tạo nhân bất thiện thì ngay đời này bị quả báo như vậy, chính mình đương nhiên có thể vui mà tiếp nhận, như vậy chúng ta mới có thể tu hành, mới có thể hành đạo. Nếu như chúng ta oán trời trách người thì ý niệm này liền tạo tội nghiệp.

"Ngũ thường" là lão tổ tông Trung Quốc mấy ngàn năm dạy bảo con em thường quy đối nhân xử thế tiếp vật. "Thường" chính là không thể gián đoạn. Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục này mấy ngàn năm, tuy là gần đây bị mất đi, mọi người không nói đến, nhưng cái gốc đó luôn tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là nhân nghĩa đạo đức. Nói Phật pháp Đại thừa người Trung Quốc dễ dàng tiếp nhận, đây là do nguyên nhân gì? Vì cái gốc đó vẫn còn. Chúng ta từ "năm giới", "ngũ thường", quán sát từ giáo dục này, người Trung Quốc xem thấy tất cả mọi người, xem thấy tất cả mọi vật đều là thiện, tất cả mọi người đều là người tốt, "nhân giả vô địch".

Trong "ngũ thường", điều thứ nhất chính là "nhân". Người nhân từ không có đối thủ, nếu như có đối thủ thì người này không nhân từ. Người khác có thể đối địch với ta, ta quyết không đối địch với người. Bảo người khác không đối đầu với ta thì thật khó, đây không phải là giáo huấn của thánh hiền. Chính ta không thể đối đầu với người khác, người khác đối đầu là việc của họ; họ xem thường ta, chúng ta không dám xem thường họ; họ hủy báng ta, chúng ta không được hủy báng họ; họ nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta quyết không dùng tâm lý báo thù để đối lại với họ. Đây là học thánh, học hiền. Thánh hiền nhân cùng phạm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phạm phu tạo nghiệp, thánh hiền nhân tu công tích đức, không như nhau. Nếu không mà nói, chúng ta đọc sách thánh hiền, học giáo thánh hiền, học đến chỗ nào vậy?

Mấy khóa mục này cần phải ghi nhớ, mỗi giờ mỗi phút đều không thể trái ngược, đó gọi là tu hành. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta, hành vi trái với ngũ giới, ngũ thường thì chúng ta sai rồi. Biết được sai rồi thì chúng ta phải mau đem nó tu sửa lại, đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại

thánh đại hiền thể xuất thế gian, đây gọi là thiện. Phù hợp với tiêu chuẩn này mới gọi là thiện, không phù hợp với tiêu chuẩn này đó không phải là thiện. Người khác bất thiện, chúng ta không được làm việc bất thiện theo họ, chúng ta phải hành thiện để cảm hóa họ.

Chúng sanh vì sao tạo tác bất thiện? Là vì phiền não tập khí quá nặng, không có người dạy bảo họ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật giảng rất hay: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quá dĩ*". Có thể lượng thứ cho họ, cha mẹ của họ không dạy bảo họ, lão sư của họ không dạy bảo họ, người lớn của họ không dạy bảo họ thì họ làm sao biết được? Không có người dạy bảo mà họ biết được thì đó là Phật Bồ Tát tái sanh, đó là bậc thánh hiền, không phải là phàm phu. Người phàm không có người giáo huấn thì phiền não tập khí làm gì mà không hiện hành chứ. Cho nên chúng ta phải tường tận, chỗ này tuy là nói Nho-Thích-Đạo ba giáo, nhưng trên thực tế nội dung chỉ nói đến Phật cùng Nho.

"Bách hạnh", "hạnh" là hành vi, "bách" là hình dung số nhiều, tuyệt đối không phải là nói 100 điều. "Ngũ thường", chữ "ngũ" này đích thực rõ ràng là số tự, "bách hạnh" thì không phải là một chữ số, mà là một hình dung từ, nhà Nho gọi là "ba ngàn oai nghi". Trong "Lễ Nghĩa" đã nói "bách hạnh" chính là chỉ những việc này, đều là "dụ đạo tương khuyên", dẫn người làm thiện.

Phía sau, Hoàng đế Ung Chánh có nêu lên một câu chuyện, đoạn câu chuyện này là một sự việc vào thời nhà Tống: "*Tích Tống văn đế vấn thi trung, hà thưởng chi nhật lục Kinh, bốn thị tế tục*". "Lục Kinh" là nhà Nho. Toàn bộ điển tịch của nhà Nho, mọi người đều biết "Thập Tam Kinh" tổng cộng có mười ba bộ. "Lục Kinh" trên thực tế cũng chính

là chỉ "Thập Tam Kinh". Tông chỉ của giáo học là "tế tục", hay nói cách khác, mục đích chính là đoan chánh phong khí xã hội.

"Nhược tánh linh chân yếu, tắc dĩ Phật Kinh vi chỉ nam". Nói đến học tâm tánh, thì Phật Kinh là đệ nhất, cũng chính là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì Phật Kinh giảng nói được rất thấu triệt. Nội dung của Phật Kinh, dùng khóa mục của giới học thuật ngày nay mà nói là bao gồm tất cả, chân thật là đại viên mãn mà trong Kinh điển thường hay nói. Tống Văn Đế hiểu.

"Nhu suất thổ chi dân giai thuận? Thử hóa tắc ngô tọa chí thái bình hĩ". Tiến cử Phật pháp, "suất thổ chi dân", dùng lời hiện tại mà nói là nhân dân cả nước, nhân dân toàn quốc đều có thể học tập Phật pháp, đều có thể tiếp nhận giáo dục của Phật Đà ("Thuần" là tâm chân thành, "thử" chính là nói Phật pháp), đều có thể dùng tâm thuần phát, tâm chân thành tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, vậy thì ta liền "tọa chí thái bình", thiên hạ vô sự, làm thái bình thiên tử, không phải lo lắng bất cứ việc gì. Đây là từ trước người lãnh đạo quốc gia có nhận biết đối với ba giáo.

Ung Chánh có thể nêu ra mấy câu nói này, đương nhiên họ nhận biết, họ tán đồng cách nói này, họ thương thức cách nói này. Chúng ta cũng biết được, họ đương nhiên học tập cách nói này, họ làm đến được nhiều hay ít là có quan hệ với linh ngộ của họ. Họ không làm được bộ phận này là có quan hệ với tập nhiễm của họ. Tập nhiễm là phiền não tập khí, công phu càng sâu thì phiền não tập khí sẽ càng tan nhạt, chân thật khế nhập cảnh giới, họ không làm hoàng đế. Hoàng đế Thuận Trị triều nhà Thanh xuất gia. Thích Ca Mâu Ni Phật thông đạt việc này, vương vị không cần, một lòng một dạ làm công tác giáo học. Việc này còn vui hơn làm hoàng

đế, đây là đại lạc, so với làm hoàng đế còn phú quý hơn. Người chân thật thông đạt mới làm được, không hoàn toàn thông đạt thì không làm được. Ung Chánh được xem là rất không tệ, Ung Chánh là vì con trai của ông mà xây dựng nền tảng, cho nên Càn Long là thời đại thanh nhất của triều Thanh. Chúng ta biết được Khang Hi, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này trong cung đình ngày ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đây là quan niệm của họ, dùng Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, họ có cùng hiểu biết này.

"Hà hưởng chi đích đối thoại". Câu này cho ta khái thị rất lớn. Các vị nếu như là tường tận rồi, ngày nay thế giới tuy là loạn, chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập thì bạn sẽ có tín tâm giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không nên cho rằng lực tu trì của cá nhân chúng ta quá yếu kém, đây là chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không có loại phân biệt chấp trước này.

Chúng ta mỗi người nỗ lực tu hành, cho dù một chút việc làm đều không có, thế nhưng thâm lặng cảm hóa. Sức mạnh này vẫn là không thể nghĩ bàn, sẽ ảnh hưởng những người xung quanh bạn, sẽ ảnh hưởng thế giới, sẽ ảnh hưởng đời sau. Tu trì của một người công đức rất to lớn, nếu chúng ta không thâm nhập Kinh tạng thì không cách gì hiểu rõ. Ta luôn cho rằng, cá nhân một người tu hành có cái gì là cừ khôi đâu? Một người tạo tội nghiệp có gì để đáng nói đâu? Một người tạo tội nghiệp sẽ liên lụy xã hội, liên lụy đời sau, lỗi cũng là không cách gì nói hết. Chúng ta cần phải đem những sự việc này làm cho rõ ràng, "đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ".

Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính “Thượng dụ”: **“Hòa thượng chi đối viết: bách gia chi hương, thập nhân trì ngũ giới, tắc thập nhân thuần cần, thiên thất chi áp, bách nân trì thập thiện, tắc bách nhân hòa mục. Trì tửu phong giáo dĩ chu hoàn khu, tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn, nhi năng hành nhất thiện, tắc khứ nhất ác, khứ nhất ác, tắc tức nhất hình. Nhất hình tức ư gia, vạn hình tức ư quốc, tuần hồ khả dĩ thùi cung tọa chí thái bình hĩ”**.

Đoạn này là do Hoàng đế Ung Chính trích dẫn một đoạn đối thoại trước đây giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi.

Những người này đều hiểu rất rõ thành quả giáo dục vào thời đó của ba nhà Nho-Thích-Đạo, nó có sự công hiến tích cực đối với ổn định xã hội, củng cố chính quyền, hòa bình và an lạc của nhân dân, cho nên Văn Đế nói: *“Lục Kinh bốn thị tế tục”*. “Lục Kinh” là chỉ nền giáo dục của nhà Nho, nói đến “tánh linh chân yếu” thì nhà Phật nói được rất rõ ràng. Ông nói: *“Nếu như nhân dân cả nước đều có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Nho và Phật thì ta liền có thể ngồi hưởng thái bình”*, đây chính là thái bình thiên tử.

Đoạn đối thoại này của Hà Thượng Chi rất quan trọng, đem lại tín tâm rất lớn cho chúng ta.

“Bách gia chi hương”. “Bách gia” là một trăm nhà, lúc đương thời chúng ta dùng phép tính sơ lược, là một nhà có bốn người, một trăm nhà là bốn trăm người. Trong hơn bốn trăm người này, ông nói chỉ cần có mười người giữ ngũ giới, mười người này thuần hậu, cần phác, cần thận, thật thà thì họ có thể cảm hóa một trăm nhà này. Chúng ta thử nghĩ, đây là con số một đến hai phần trăm. Trong một trăm người có một vài người thật sự tiếp nhận nền giáo dục của Nho và Phật,

thật sự có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như vậy đối với phong tục xã hội.

“Thiên thất chi áp”. “Áp” là một đô thị, một thành phố. Thành phố này có một ngàn hộ, nếu có được một trăm người giữ thập thiện, thật sự có thể dựa theo thập thiện nghiệp đạo mà tu học, một trăm người này hòa mục thì họ có thể cảm hóa thành phố này. Vì vậy dứt khoát không nên cho rằng thế giới này loạn rồi, nhân tâm hư rồi, cảm thấy thất vọng vô phương, quan niệm này là sai lầm. Bản thân chúng ta phải cố gắng nỗ lực tu học. Họ làm bất thiện, chúng ta hành thiện. Nếu chúng ta có nhẫn nại thì thời gian lâu rồi chắc chắn có thể cảm hóa được những người này. Chúng ta thấy thời kỳ thượng cổ, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép vua Thuấn. Cha mẹ và anh em của ông đều là người rất xấu ác, họ luôn luôn muốn đưa ông vào chỗ chết mà ông vẫn có thể tận hiếu. Thật sự giống như điều mà Lục Tổ Huệ Năng đã nói là “không thấy lỗi thế gian”, chỉ nhìn thấy cái tốt của người khác chứ không nhìn thấy khuyết điểm của họ. Cha mẹ đối với ta không tốt, ông luôn luôn soi lại, có thể ta làm chưa đúng lắm, ta làm không tốt mới khiến họ giận. Ngày ngày thường phản tỉnh, ngày ngày luôn sửa đổi, như vậy chừng ba đến năm năm thì làm cảm động cả nhà rồi. Sau khi cả nhà hòa thuận liền cảm động hàng xóm láng giềng của ông, cuối cùng cảm động đến quốc vương là vua Nghiêu. Vua Nghiêu nghe được sự việc này liền đích thân đến thăm ông. Cho nên, Trung Quốc nói đến hiếu thì Thuấn xếp hàng đầu. Vua Nghiêu đem hai người con gái gả cho ông, đem ngôi vua nhường cho ông. Hiếu cảm đến trời đất!

Một người tích hạnh, dùng tâm chân thành tích góp tất cả việc thiện có thể cảm động một nhà, cảm động một xã, cảm động một nước. Điều này trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ

Đề, hành đạo Bồ Tát. Vì vậy chúng ta không nên nhìn thấy phong khí xã hội không tốt mình liền thối tâm, liền thối chuyển, đây là sai lầm. Phải càng tích cực quên mình vì người, làm tấm gương tốt cho đại chúng, cho xã hội. Nền giáo dục căn bản của nhà Phật với những gì nhà Nho nói là hoàn toàn giống nhau. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, ba câu này là thực hiện thập thiện nghiệp đạo. Nếu như chưa có thập thiện thì ba câu này chỉ là khẩu hiệu, là nói suông, do đó chúng ta dùng thập thiện để thiết thực “hiếu thân tôn sư”. Trong nhà Phật, cái ý này nói sâu hơn, rộng hơn, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, trong nhà Phật nói đến “hiếu thuận” là ý nói hiếu thuận với tất cả chúng sanh. Ai đã làm được vậy? Trong lịch sử Trung Quốc, Thuấn đã làm được. Đây là người mà chúng ta phải học theo, không phải không có người làm được, không phải không có hiệu quả. Phật Bồ Tát làm được rồi, trong Kinh điển có ghi chép thấy đều người nước ngoài. Thuấn làm được rồi, Thuấn là người Trung Quốc, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép rõ ràng. Người như vậy đời nào cũng có. Nếu như quý vị đọc “Sử 25”, quý vị có thể thấy.

Hiện nay tại Singapore, chúng tôi thường hay nhắc đến cư sĩ Hứa Triết, bà đã làm được. Bạn thấy một mình bà không chỉ ảnh hưởng cả Singapore, sau khi tin tức truyền phát đi đã ảnh hưởng cả khu vực Đông Nam Á. Đáng tiếc là người làm được như vậy quá ít. Tuy chúng ta ngày nay học Phật nhưng ngũ giới, thập thiện chưa làm được. Nếu như thật làm, một người làm thì có thể tạo nên hiệu quả rất lớn. Vì vậy chúng ta tin lời của Hà Thượng Chi, nếu như khu vực này có mười vị Hứa Triết thì Singapore không phải như thế này. Chính mắt chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta phải phát tâm học tập, quên mình vì người, vì toàn xã hội, vì tất cả chúng sanh.

Chúng ta ngày nay giữ ngũ giới, học thập thiện không phải chỉ vì bản thân, nếu ta chỉ vì bản thân thì tâm lượng này quá nhỏ bé, hy vọng đời sau được phước báo, đời này có thể cải thiện hoàn cảnh sống của mình, ý nghĩa này quá nhỏ. Ta giữ ngũ giới, ta tu thập thiện là vì tất cả chúng sanh. Vì vậy Phật Bồ Tát tâm lượng lớn, các Ngài là vì tất cả chúng sanh tận hư không pháp giới. Chúng ta ngày nay chỉ cần đem tâm lượng mở rộng đến khắp địa cầu, ta ngày nay tu hành là vì họ mà tu, là vì họ làm nên tấm gương tốt, hy vọng họ từ chỗ lợi ích riêng tư quay đầu lại. Tất cả có thể vì lợi ích chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì chúng sanh tạo phước. Xác thân này của chúng ta, tôi thường nói rất nhiều lần, xác thân ở thế gian là công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, không phải vì “ta”. Tất cả vì “ta” là sai rồi, thế giới này là không có tiền đồ, là một màu đen tối!

Chúng ta hãy vì tất cả chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình. Chúng ta hãy chuyển ý nghĩ trở lại, tất cả chúng sanh là chủ nhân, ta là người hầu hạ chủ nhân, đây là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian vì tất cả chúng sanh phục vụ, làm tấm gương tốt, đây chính là cứu độ tất cả chúng sanh. Dạng người này ở thế gian rất nhiều, chúng ta thường hay nghe nói, nhưng họ không hề bị phát hiện vì không có người tuyên dương, vì vậy chúng ta cần phải tuyên dương thì mới có thể sinh ra hiệu quả. Cho nên, tôi muốn tìm một chuyên gia nhiếp ảnh ghi lại một bộ phim tài liệu của cư sĩ Hứa Triết để lưu thông khắp thế giới. Tuy bà chưa hề đọc qua Kinh Phật, chưa hề tiếp xúc Phật pháp, nhưng những điều trong Kinh Phật nói bà làm được cả rồi. Khi bà được 101 tuổi mới phát tâm quy y. Bà quy y tại giảng đường chúng ta, ngay cả phái ngũ giới tôi đưa cho bà, bà đã làm được cả rồi. Cái này nếu như cho điểm thông thường thì bà lấy trọn 100 điểm, đây là tấm gương tốt của chúng ta.

Loại “Phong giáo” này, “phong” là phong khí, “giáo” là giáo hóa, phong khí giáo hóa tốt đẹp như vậy, “*dĩ chu hoàn khu*”. “Hoàn khu” là nói quốc gia.

“*Tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn*”. Chữ “nhân nhân” ở đây chính là người có thể giữ ngũ giới, giữ thập thiện. Chỉ cần có một triệu người có thể làm được thì phong khí cả nước liền thay đổi ngay. Dưới đây tôi nêu ví dụ để nói, người có thể hành một việc thiện họ liền trừ được một việc ác. Ví dụ người có thể giữ không sát sanh thì cái ác sát sanh họ không làm, có thể giữ không trộm cắp thì loại ý nghĩ hành vi trộm cắp này họ đã dứt hết rồi.

“*Khứ nhất ác, tắc tức nhất hình*”. Hình phạt của quốc gia là để chế tài những người phạm pháp. Mọi người đều tuân thủ pháp luật thì hình phạt cũng bỏ, không có chỗ dùng nữa.

“*Nhất hình tức u gia, vạn hình tức u quốc*”. Cho nên con người, đặc biệt là đệ tử Phật, nhất định phải làm tấm gương tốt nhất cho xã hội. Làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện? Trước tiên ta phải bắt đầu từ bản thân. Tiêu chuẩn của thiện ác là ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Kinh điển nhà Phật chia làm bốn loại lớn là Giáo, Lý, Hành, Quả. Đây là thuộc về hành Kinh, là dạy chúng ta phải lấy hành vi mà thực hiện. Cái này không phải để nghiên cứu thảo luận, mà là phải thật thiết thực làm cho được. Phật Bồ Tát là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là mẫu mực, là mực thước.

“Học vi nhân sư”, sư là mẫu mực; “Hành vi thế phạm”, hành vi của họ là mẫu mực, là tấm gương của tất cả chúng sanh. Thế là chúng ta chắc sẽ nghĩ đến, chúng ta khởi tâm động niệm có nghĩ đến hay không? Ý niệm này của ta có thể

làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng hay không? Nếu như không thể làm tấm gương tốt thì ý niệm này không được khởi. Lời nói của ta có lợi ích tích cực đối với xã hội đại chúng hay không? Nếu không thì lời này không nên nói. Hành vi và tất cả việc làm của ta đều phải lợi ích cho xã hội đại chúng. Việc không lợi cho xã hội đại chúng không những không được làm mà ý niệm cũng không được khởi, vậy mới là đệ tử Phật, vậy mới là tiếp nhận lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Nếu không thì chúng ta đọc sách để làm gì và rốt cuộc học cái gì?

Qua đoạn đối thoại của Hoàng đế Ung Chính, ta thấy ông khẳng định thời quá khứ xã hội Trung Quốc, người Trung Quốc được tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà Nho-Thích-Đạo nên họ có trí tuệ, họ thấy rõ ràng. Tuy cách thức phương pháp giáo dục của ba nhà không thật giống nhau, nhưng căn bản thì giống nhau. Hôm nay chúng ta sẽ đem ý này triển khai ra. Cách thức giáo hóa chúng sanh của chín tôn giáo ở Singapore, tuy về mặt hình thức là khác nhau, có sai biệt nhưng về đường hướng là giống nhau, cho nên chín tôn giáo lớn có thể đoàn kết, có thể hợp tác. Chỗ khác nhau là cành lá, nhưng gốc giống nhau thì đâu có lý nào không thể chung sống hòa mục chứ? Hai năm nay, chúng tôi thử thí nghiệm, thành quả đã vượt ra ngoài dự tính của chúng tôi, chín tôn giáo của Singapore giống như anh chị em một nhà vậy, qua lại thân thiết vô cùng, quả thật đạt đến tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Tuy đạo khác nhau nhưng không mâu thuẫn, đây là điều chúng ta tận mắt chứng kiến tại nơi này. Đây là đã làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, sự mở đầu tốt. Tôi khen ngợi Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông đích thực là Bồ Tát. Những người lãnh đạo, thầy truyền giáo của chín tôn giáo lớn này cũng đích thực đều là Bồ Tát. Họ vì

khu vực này, vì người trên toàn thế giới làm nên tấm gương tốt, đây là sự cống hiến, hy vọng vĩnh viễn hóa giải sự xung đột về chủng tộc và chiến tranh tôn giáo. Bạn nói xem, công đức này bao lớn.

Câu sau cùng nói: **“Tuần hồ khả dĩ thùi cung tọa chí thái bình hỉ”**. “Tuần” có nghĩa là tin sâu, ta tin tưởng rất sâu, đây là quốc vương đại thần đang thảo luận. Tống Văn Đế tin, Hà Thượng Chi cũng tin sâu không nghi. Muốn thông tay ngòi hường thái bình chỉ cần đem ba nền giáo dục Nho-Thích-Đạo này cố gắng phổ biến, giáo dục cho tốt. Vào các đời đế vương Trung Quốc, thời đó trường học không phổ cập, làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? Đây là việc lớn hàng đầu của trị quốc bình thiên hạ. Giống như một gia đình, nếu bạn muốn gia đình hưng vượng, bậc làm cha mẹ nhất định phải hiểu được con cái của bạn mỗi ngày chúng nghĩ gì, chúng nói gì, chúng làm gì? Bạn phải cố gắng khuyên dạy chúng. Phải dạy bảo chúng bỏ ác làm thiện, phá mê khai ngộ thì gia đình bạn sao mà không hưng vượng chứ? Muốn quốc gia hưng vượng cũng là cùng đạo lý này. Những người lãnh đạo quốc gia, đế vương, đại thần phải hiểu được nhân dân đang nghĩ gì, đang nói gì và đang làm gì. Nếu như họ không hiểu được điều này, không có biện pháp dẫn dắt, khuyên bảo giáo hóa nhân dân thì xã hội quốc gia làm sao yên ổn được.

Dùng phương pháp gì dạy họ đây? Giáo dục đạo đức. Nho-Thích-Đạo đều là giáo dục nhân văn, người Trung Quốc xưa gọi là giáo dục đức hạnh, chỉ dạy bạn hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên (đây là giáo dục đời sống), quan hệ giữa con người với trời đất quỷ thần. Trời đất quỷ thần là gì vậy? Chính là với tất cả tôn giáo trên thế gian. Khi nói “trời đất quỷ thần” tức là chúng ta phải hiểu được có rất nhiều tôn

giáo đang tồn tại ở thế gian, vậy quan hệ giữa họ với chúng ta là gì và làm sao chung sống với họ? Những sự việc này đều là thực tế, đều là những cái không thể tách rời đối với đời sống chúng ta. Chỉ cần bạn xử lý tốt ba mối quan hệ này, bạn sẽ đích thực sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã vì chúng ta nói ra lời giáo huấn quý báu này.

“Lễ ký-Học ký” là triết học giáo dục của Trung Quốc, là triết học giáo dục cổ xưa nhất. Trong đó có hai câu danh ngôn: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Ý nghĩa này, dùng cách nói hiện nay là xây dựng một chính quyền lãnh đạo nhân dân cả nước, điều quan trọng nhất là giáo dục. Giáo dục là xây dựng ý thức chung, người hiện nay gọi là giáo dục tư tưởng, dạy bạn nghĩ như thế nào? Chỉ nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Trong Kinh này Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất hay. Chúng tôi đem đoạn quan trọng nhất này viết ra, để lên phía trước nhất của bản Kinh này, vì đây là điều quan trọng nhất, đây có thể nói là tông cương lĩnh của nền giáo dục Phật pháp. Dạy chúng ta điều gì vậy? Đó là **"ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp"**. Cái thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn. Thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện. Thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không mảy may xen tạp bất thiện. Nếu ai tu được như vậy thì làm sao không thành Phật, làm sao họ không thành Thánh được?

Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Nhuộc chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*”. Chữ “bất kiến” này là tuyệt đối không đem tất cả lỗi làm bất thiện thế gian để vào trong tâm, để cho tâm bạn thuần thiện, ý nghĩ của bạn thuần

thiện, hành vi thuần thiện thì tiền đồ của bạn luôn sáng sủa, đời sống của bạn tự tại an lạc. Cho dù sống đời sống vật chất nghèo nàn nhất cũng vui sướng vô cùng, giống như Khổng Tử tán thán Nhan Hồi vậy. Đời sống vật chất của Nhan Hồi thiếu thốn đến cùng cực, thế mà Nhan Hồi mỗi ngày vui sướng vô cùng, vì sao ông vui vậy? Ông hiểu rõ “Đạo” tức là tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, không màng đến đời sống vật chất, cho nên xã hội mới có thể yên ổn, hòa bình vĩnh cửu, không còn tranh lợi. Tranh danh trục lợi, sự việc này họ dứt khoát không làm.

Câu kệ tiếp: **“Tu ngôn dã, cái dĩ khuyến thiện giả, trị thiên hạ chi yếu đạo dã”**. Đây là tổng kết của một đoạn lớn. Đoạn này là do Hoàng đế Ung Chính nói. “Tu ngôn” là chỉ lời đối thoại của Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi ở phía trước. Lời đối thoại này là khuyến thiện, có thể khuyến nhân dân cả nước hành thiện, đây là đạo lý chính của trị thiên hạ. Các vua khai quốc thời kỳ đầu triều Thanh đều rất thông minh và có trí tuệ, họ đã thúc đẩy được nền giáo dục tôn giáo. Vào thời đó Phật giáo vẫn là giáo dục, Phật giáo biến thành tôn giáo từ sau năm Gia Khánh. Vào thời Càn Long, Phật giáo vẫn là thuộc về giáo dục, không phải tôn giáo. Cho nên, Phật giáo biến thành tôn giáo là vô cùng bất hạnh. Thời gian Phật giáo biến thành tôn giáo cũng chỉ khoảng hơn 200 năm mà thôi, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Chúng ta học là học nền giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni, tuyệt đối không phải làm mê tín. Mê tín thì chúng ta không thể đạt được lợi ích đích thực của Phật pháp, chỉ có giáo dục chúng ta mới có thể đạt được lợi ích đích thực.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính đoạn sau cùng của “Thượng dụ”: **“Nhi Phật giáo chi hóa tham lận, dụ hiền lương, kỳ chỉ diệc bốn ư thử”**.

Phía trước đã nói, Trung Quốc từ xưa đến nay, ba nhà Nho-Thích-Đạo cùng gánh vác sứ mệnh giáo dục xã hội, thu được hiệu quả rất tốt. Vì vậy mỗi một triều đại, những đế vương chấp chính không có người nào mà không tôn sùng nền giáo dục của tam giáo, nó giúp cho xã hội này đạt được ổn định lâu dài, cũng giúp cho đế vương rảnh tay ngồi hưởng thái bình. Điều này trong lịch sử có thể nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như quan sát tỉ mỉ thì quý vị sẽ nhận thấy. Không phải nói một thời đại nào đó chính trị trong sạch, sức nước cường thịnh thì Phật giáo hưng thịnh, quốc gia suy yếu thì Phật giáo suy bại. Nếu như bạn nhìn từ góc độ này thì nhân quả bị điên đảo rồi. Dường như sự hưng suy của Phật pháp là biến theo thời cuộc vậy, chứ không biết sự thịnh suy của Phật pháp là quyết định sự yên ổn hay động loạn của xã hội.

Phật pháp hưng vượng thì người thiện nhiều, xã hội yên ổn, vì vậy thiên hạ đại trị. Phật pháp suy, người học Phật ít, người thiện ít thì xã hội sẽ loạn động ngay. Cho nên nền giáo dục của Nho-Thích-Đạo là nhân, yên ổn hay động loạn là quả, chúng ta nhất định phải biện biệt cho rõ ở chỗ này. Ở trong Lễ ký - Học ký, nhà Nho nói: *“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”*, đây chính là hiểu được “nhân”. Muốn xây dựng một chính quyền, một quốc gia, lãnh đạo nhân dân thì giáo dục là quan trọng nhất. Giáo học vi tiên! Chỉ cần làm tốt giáo dục thì nhân dân có thể chung sống hòa mục, có thể đối xử nhau bình đẳng, có thể tu thiện dứt ác, há chẳng phải thiên hạ thái bình hay sao? Xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc, điều quan trọng nhất là giáo dục. Trị quốc như vậy, trị nhà

cũng không ngoại lệ. Nếu bạn mong muốn gia đình bạn hưng vượng, gia đình hưng vượng chắc chắn sinh ra con cháu tốt. Con cháu tốt từ đâu có vậy? Vẫn là từ giáo dục mà ra. Bạn không dạy thì con cái làm sao tốt được? Do đó nhất định phải dạy chúng. Từ đó ta thấy, bất kể hoàn cảnh nào, giáo dục là quan trọng nhất.

Trong giới công thương, sự nghiệp làm rất thành công là nhờ giáo dục nhân viên tốt. Nếu như lơ là giáo dục, chế độ tốt cỡ nào cũng có tệ nạn. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều công ty lớn nước ngoài, ông chủ xảy ra vấn đề thì công ty đóng cửa ngay, đây là nguyên nhân gì vậy? Do thất bại ở giáo dục, đã lơ là bồi dưỡng người kế thừa, lơ là giáo dục cho toàn thể nhân viên. Cho nên nhà Nho đề ra “*tác chi sư, tác chi thân, tác chi quân*”, ba chữ này là nhất quán, hoàn toàn không chỉ nói riêng cho người lãnh đạo các cấp chính phủ của quốc gia, mà là nói cho mỗi một chúng sanh. Bất kỳ một người nào, nếu muốn ở ngay trong đời này thành tựu đức hạnh, thành tựu sự nghiệp, đều không thể tách khỏi nguyên tắc này. “Tác chi quân” là lãnh đạo họ. Sao gọi là lãnh đạo vậy? “Lãnh” là dẫn đầu, dẫn đường họ đi phía trước để người phía sau đi theo. “Đạo”, ý nghĩa của đạo rất gần với lãnh, bạn là người dẫn họ đi, bạn đi đường chánh thì người đi sau bạn sẽ không đi vào đường tà. Do vậy người lãnh đạo phải có trí tuệ, phải có đức hạnh, phải có phương tiện thiện xảo. “Tác chi thân”, thân là bổ thí ân đức. Trong ba loại bổ thí của nhà Phật, lãnh đạo là bổ thí vô úy, “tác chi thân” là bổ thí nội tài, “tác chi sư” là bổ thí pháp. Bạn phải dùng cái tâm của cha mẹ thương yêu con cái mà thương yêu người khác. Bạn làm ông chủ của một công ty, bạn xem tất cả nhân viên của bạn như con em mình, dùng sự quan tâm yêu thương thân tình, bạn thử nghĩ

xem, nhân viên đâu có lý gì mà không tận trung chứ? “Tác chi sư”, sư là chỉ dạy họ. Làm người có ba sứ mệnh này, ba chữ này đều có thể làm được rồi thì bạn không có gì mà không thành công. Đức hạnh của bạn thành công.

“Lập đức, lập công, lập ngôn”, đây là tam bất ô. Sự nghiệp mà nhà Nho đã tán thán mọi người đều có thể làm được. Bạn làm không được là bạn không hiểu đạo lý này, bạn không tha thiết phụng hành, nên bạn không làm được. Đế vương các đời trước hiểu rõ đạo lý này, họ có người dạy. Từ nhỏ được thầy giáo giỏi nhất đến hướng dẫn cho họ, họ hiểu rõ, họ biết được. Biết được tất cả nền giáo dục của thánh hiền về cơ sở lý luận là giống nhau, nhưng phương pháp thiện xảo khác nhau là do đối tượng không giống nhau, nhưng phương hướng, mục tiêu chắc chắn là giống nhau, đều là khuyến thiện.

Đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế với Hà Thượng Chi nói được vô cùng rõ ràng, chuẩn xác. Ở trong phần tổng kết, ông nói: “*Khuyến thiện mới là đạo lý quan trọng của trị thiên hạ*”. Phương pháp lý luận của nhà Phật đối với khuyến thiện vô cùng thấu triệt, vô cùng tường tận. “*Phật giáo chi hóa tham lận*”, “tham lận” là gốc bệnh của tất cả chúng sanh, là gốc rễ của tam đồ địa ngục. Con người lìa được tham-sân-si thì chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên tham lận nên nhổ sạch tận gốc. Lận là keo kiệt, bản thân mình có mà không muốn giúp đỡ người. Biết giúp đỡ người là phước báo đích thực.

Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp cũng không hiểu. Những đạo lý lớn này là do Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi tin tưởng vào chính bản thân thầy. Tin là do nguyên nhân gì vậy? “Quân, Thân, Sư”, ba chữ này thầy làm được cả. Chúng tôi lúc trẻ gần gũi thầy, thật sự thầy đã xem

chúng tôi như con cái vậy, vô cùng quan tâm. Tôi lúc đó có công việc, nên chỉ có mỗi chủ nhật mới đến gặp thầy một lần để tiếp nhận lời giáo huấn của thầy. Tôi mới học Phật có khi cũng lười biếng, bạn bè rủ đi chơi nên tôi không đến. Khi thấy tôi không đến là mấy ngày sau thầy điện thoại ngay. Thầy hỏi tôi: “Sao con không đến, có phải là bị bệnh không?”. Vô cùng quan tâm! Lần sau tôi không thể không đi. Bạn nghĩ xem, mỗi quan tâm đó, tình thương yêu đó là từ bi nhiếp thọ. Tâm thương yêu của thầy chúng tôi thật sự cảm kích. Thầy chỉ dạy tôi, tôi mới hiểu được đạo lý này. Thầy dạy tôi nhất định phải buông xả keo kiệt, phải buông xả tham ái, cái thứ này không có gì tốt, chỉ có hại, hại bạn đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi lục đạo luân hồi, hại bạn đọa tam đồ địa ngục. Thầy chỉ dạy biết bao nhiêu lần tôi mới thức tỉnh, mới hiểu ra. Sau đó dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy mà làm, quả nhiên có hiệu quả.

Tối hôm qua, tôi với Hội trưởng Đạo, cư sĩ Lý Mộc Nguyên và thầy Ngô Hoàng cùng nhau hội đàm. Họ nói, vùng lạc hậu biên giới chúng ta rất đáng thương. Chúng tôi đã bàn cách giúp đỡ họ. Tôi nói: “Tôi hy vọng ở vùng nghèo khó lập trường tiểu học, giúp đỡ họ xây trường học”. Tối hôm qua tôi nói với họ, lấy danh nghĩa Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc mà làm. Tôi bỏ tiền xây 100 phòng tiểu học, đây là giai đoạn thứ nhất của tôi. Trước tiên chúng tôi xây 100 phòng tiểu học, sau đó có sức nữa thì tôi làm nhiều nữa. Làm giáo dục mà bạn không dạy người ta thì làm sao được. Trường tiểu học này do Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc quản lý, do Phật giáo làm, trẻ con từ nhỏ sẽ có ấn tượng tốt đối với Phật giáo, tương lai lớn lên có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Phật. Chúng ta phải cố gắng nỗ lực làm. Tiền để không ở đó là tội nghiệp, bao nhiêu người cần mà bạn đem nó để ở đây khóa chặt không đưa

người ta dùng thì chính là tội lỗi. Có người nói: “*Tôi không làm chuyện xấu*”. Đây chính là làm chuyện xấu. Có rất nhiều người làm chuyện xấu mà chính mình không biết mình đang làm chuyện xấu. Bản thân họ cho rằng đây là chuyện bình thường, không có cảm giác tội lỗi. Tiền giữ trong tay, người cần không đưa cho họ dùng là có tội lỗi.

Hôm qua, tôi đã kiến nghị với Hội trưởng Đạo về việc bồi dưỡng nhân tài Phật giáo. Chúng ta cần chia ra làm hai bộ môn. Bộ môn thứ nhất là bồi dưỡng nhân tài quản lý tự viện, đây là nhân tài hành chánh sự nghiệp. Bộ môn thứ hai là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Người quản lý hành chánh không cần học giảng Kinh thuyết pháp, nhân tài hoằng pháp dứt khoát không quản lý hành chánh. Nhân tài hoằng pháp phải thanh cao, phải buông xả, danh vọng lợi dưỡng thấy đều buông xả, chuyên tâm vào học vấn, một đời giảng Kinh dạy học, ngoài cái này ra không quản lý việc gì cả. Chúng tôi bồi dưỡng những nhân tài này không phải tương lai mời họ về làm phương trượng, làm trụ trì, thế là hỏng rồi, công sức chúng ta vứt hết. Vì vậy chiêu sinh lần thứ năm tiếp theo này, tôi đặc biệt yêu cầu họ phải nói rõ ràng với học sinh, tương lai muốn làm phương trượng, làm ông chủ trụ trì hay muốn có danh vọng lợi dưỡng thì không nên đến.

Số người này của chúng tôi sau khi bồi dưỡng sẽ xin nhà nước tổ chức một đoàn hoằng pháp. Sau khi tốt nghiệp, những nhân viên giảng Kinh này đều là đoàn viên của đoàn hoằng pháp. Đoàn hoằng pháp tương lai chính là nhà của chúng ta. Đời sống của chúng ta trong đời này sẽ do đoàn hoằng pháp chăm nom. Khi không giảng Kinh, tự mình luyện tập giảng trong đoàn hoằng pháp, các bạn đồng học nghe. Nói tóm lại, chúng ta giảng Kinh mỗi ngày không gián đoạn.

Ở nơi nào có nhu cầu nghe Kinh, ai đến “Phật Hiệp Hội Giáo Dục Trung Quốc” thỉnh pháp, “Phật Hiệp” sẽ phái đoàn viên đi giảng Kinh, giảng xong rồi trở về ngay, không ở lại chỗ họ, như vậy mới được. Hôm qua Hội trưởng Đạo nghe xong cũng rất hoan hỷ. Ông nói: “*Cái này hay!*”. Tương lai bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp do Hội Phật Giáo Bắc Kinh làm chủ trì, những Phật học viện các tỉnh sẽ đảm trách việc bồi dưỡng nhân tài quản lý. Tôi nói: “*Vậy là đúng rồi!*”. Chúng tôi thật sự yêu cầu thực hiện “tam bất quản”, rất hay. Không quản người, không quản việc, không quản tiền, tâm bạn sẽ thanh tịnh biết bao.

Tôi đã nhận lời xây 100 phòng học. Việc này cần không ít tiền, vậy tiền từ đâu mà có? Từ một số người chuyên ưa thích làm công đức nhưng họ không muốn lộ tên tuổi. Tôi điện thoại liên lạc với họ và hỏi: “*Được hay không?*”. Họ nói: “*Được, chuyện nhỏ!*”. Tôi điện thoại báo thì tiền lập tức sẽ đến ngay. Tiền không nhất thiết là phải qua tay tôi, giao thiệp với nhà trường là được rồi, tự các anh đi đưa. Nhất định phải làm nhiều việc tốt, tích nhiều đức thì cái phước báo này của bạn là vô lượng vô biên.

Các bạn đã bàn đến việc về nước giảng Kinh, chúng ta giảng ở đâu đây? Các bạn cũng đưa ra ý kiến rồi. Chiều hôm nay, lúc tụ hội trở lại, các bạn cũng nêu ra tiếp vấn đề này. Hội trưởng Đạo liền nói: “*Bắt đầu từ chùa Quảng Tế Bắc Kinh, chúng ta giảng địa điểm này trước*”. Tôi nói: “*Được*”. Nếu như chùa Quảng Tế của anh mở cửa giảng Kinh, tôi bảo anh một năm giảng 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn. Ông ngăn người. Tôi khẳng định là được. Tôi hiện nay ở đây có hơn mười học trò, mỗi học trò tới lui giảng một tháng, luân phiên đi giảng thì một năm của anh đều không thiếu ngày nào rồi. Đây là một mẫu hình tốt. Chúng ta đi giảng một

tháng, sau khi giảng xong trở về thì đồng tu thứ hai tiếp theo đi giảng. Hôm qua tôi đã quyết định, bắt đầu từ tháng tám năm nay, đồng tu các anh phải tích cực chuẩn bị. Tôi giảng mở đầu ba ngày, tôi không thể giảng nhiều, ngày thứ tư thì đồng tu kế tiếp đến giảng. Chúng ta kéo phong khí giảng Kinh của tự viện chúng ta lên.

Hôm qua họ nhìn thấy Cư Sĩ Lâm, họ có cảm xúc rất sâu, “trăm nghe không bằng một thấy”, nghe chưa được, nhất định phải tự mình đến. Hôm qua, yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm cán bộ của Hiệp Hội Phật Giáo Bắc Kinh; Hy vọng cán bộ của Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc cũng có thể đến Singapore hai tuần để tham học, để xem xét thật kỹ, nghe ngóng thật kỹ. Lý Mộc Nguyên đã nhận lời, phát thư mời họ đến. Chúng ta nhất định phải có sự biểu hiện tốt, nhất định phải làm nên hình mẫu tốt cho người ta thấy, đem hình mẫu tốt này mở rộng ra toàn thế giới, tương lai sẽ hoằng pháp trên toàn quốc và toàn thế giới. Nếu quý vị nào muốn đóng góp ý kiến thì có thể trực tiếp nói, không nên khách sáo. Phát biểu càng sôi nổi càng tốt, để họ được nghe nhiều. Quả thật họ đang có quyết tâm cải tiến, hy vọng nâng cao giáo dục Phật giáo. Phật giáo không những chỉ nói thiện, mà còn là đại thiện cứu cánh viên mãn. Phật giáo không những dạy chúng ta trở thành một người hiền, một người dân tốt an phận thủ thường mà mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là muốn giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh.

“Cầu tín nhi tùng chi”. “Cầu” là giả sử, nếu như (nếu như bạn thật sự tin), “tùng” là y giáo phụng hành.

“Tuần khả dĩ hình phương huân tục”. “Tuần” là tin sâu, không hề có chút nghi ngờ, tin rất sâu có thể hình

phương. “Hình” là mẫu mực, là tấm gương tốt, chuẩn mực tốt của xã hội, của đại chúng. “Tục” là người bình dân bình thường. “Huấn” là chỉ dạy, có thể chỉ dạy lê dân bá tánh, chuyên hóa phong tục xã hội.

“Nhi vi chí quân trạch dân chi đại trợ”. “Trợ” là giúp đỡ, giúp đỡ rất lớn. “Quân” là người lãnh đạo quốc gia. “Dân” là nhân dân. “Trạch” là ban ơn. Người lãnh đạo quốc gia bố thí ân huệ cho nhân dân.

Nếu như thúc đẩy nền giáo dục tam giáo, đối với họ mà nói là sự trợ lực có lợi ích nhất, cho nên các đời Đế vương, không có người nào mà không toàn tâm toàn lực thúc đẩy tam giáo. Bản thân họ lấy mình làm gương. Đại bộ phận các đời đế vương Trung Quốc, khoảng bảy đến tám phần mười đều là đệ tử quy y nhà Phật, đều lễ thỉnh cao tăng đại đức đương thời đến dạy học trong cung đình, họ được gọi là “Quốc sư”. Đại Sư Chương Gia chính là Quốc sư của Triều Thanh, từ đời Khang Hy mãi đến cuối đời nhà Thanh. Từ Hy Thái Hậu cũng là người quy y với Đại Sư Chương Gia. Đáng tiếc bà quá mê quyền lực, đối với lời giáo huấn của Phật, bà bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, dẫn đến mất nước. Nếu bà quả thật có thể tin sâu, y giáo phụng hành, học theo tổ tiên của bà (Ung Chính là tổ tiên của bà), chúng tôi tin rằng ngày nay vẫn là đế quốc đại Thanh, không bị mất nước. Như vậy mới biết, thật sự tuân thủ theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền là quan trọng biết bao.

“Kỳ nhiệm ý để hủy, vọng niết vi dương mặc chi đạo chi luận giả, giai vị kiến nhan sắc, thất bình chi cổ thuyết dã”. Đây là người trong xã hội thông thường không hiểu gì về giáo nghĩa của tam giáo, phỉ báng lẫn nhau. Phật giáo phỉ báng Đạo giáo, nhà Nho phỉ báng Phật, Đạo, v.v... Điều này phía trước đã nói rồi, đây là sự sai lầm quá lớn. “Kỳ nhiệm ý

để hủy”, đây là nói giữa Phật và Đạo. “*Vọng niết vi dương mặc chi đạo chi luận giả*”, đây chính là nói Phật và Đạo là tà giáo, câu này là nói nhà Nho. Lời Ung Chính nói là rất công bằng, “giai vị kiến nhan sắc”, nghĩa là chưa nhìn thấy sự thật, đây là không công bằng. “Cổ thuyết” chính là nói mò, nói xằng nói bậy, đây là sai lầm. Ở phía trước Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ông thêm vào một bài văn này, giống như viết lời tựa vậy, có thể thấy sự xem trọng của ông đối với Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta liền nghĩ đến Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ Kinh luận quan trọng nhất trong việc dạy học thời tiền Thanh và giáo hóa chúng sanh trong Phật pháp. Kinh văn này không dài, lưu hành phổ biến sẽ lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội.

Chúng tôi viếng thăm Bạch Vân Quán ở Bắc Kinh, xem thấy đạo trường của Đạo giáo hiện tại đang hồi phục, xem thấy đạo trường của Thiên Chúa Giáo, Thanh Trấn Tự của X-Lam giáo, các kiến trúc của đạo tràng đều là có trên 100 năm, hiện tại cũng đang được hồi phục. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy trên bia kỷ niệm đều là sắc kiến, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Vào ngày trước, chỉ có Chùa Miếu của Phật giáo mới có sắc kiến. Sắc kiến là do Hoàng đế ra lệnh xây dựng, cho nên tôi xem thấy giáo đường của Thiên Chúa Giáo, Thanh Trấn Tự của X-Lam giáo cũng là Hoàng đế ra lệnh xây dựng ở nơi đó, chúng tôi rất hoan hỉ. Có thể khẳng định rằng, chánh sách quốc gia vào thời đại Hoàng đế ngày trước đều có cái thấy bình đẳng đối với rất nhiều tôn giáo, ngay đây hiện rõ nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Chúng tôi tỉ mỉ thương thức và cùng giao đàm với các tôn giáo. Ở Bắc Kinh, chúng tôi còn đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm với chín tôn giáo của Singapore chúng ta cùng năm tôn giáo của Trung Quốc đại lục. Chúng tôi nói

chuyện rất là hoan hỉ và có thọ dụng rất lớn. Ngày mười bốn chúng tôi rời khỏi Bắc Kinh. Một ngày trước khi rời khỏi, người lãnh đạo quốc gia - tiên sinh Tư Mã Nghĩa đã tiếp kiến đoàn thăm viếng tôn giáo chúng tôi ở Trung Nam Hải, đây là sự lễ ngộ rất cao đối với chúng tôi.

Ngày mười bốn, chúng tôi đến Hồng Kông. Hồng Kông có sáu tôn giáo, tôi cảm thấy kỳ lạ, vì sao có sáu tôn giáo? Sau khi lắng nghe, thì ra là Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo, việc này lần đầu tôi nghe được. Họ tham gia liên kết tôn giáo của Hồng Kông, chúng tôi cũng đặc biệt thăm viếng sáu tôn giáo này. Chúng tôi truyền bá đoàn kết tôn giáo ở Singapore, tôn giáo hòa thuận, tôi đem tin tức này truyền đạt cho họ. Chúng tôi rất là hoan hỉ khi được biết chính phủ đề xướng tôn giáo cũng là một phương thức đoàn kết liên hiệp, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong công tác thúc đẩy truyền đạo. Điều này chúng tôi rất ít xem thấy ở trong các khu vực xã hội khác. Thế nhưng giao lưu giữa các tôn giáo không mật thiết như ở Singapore, những người lãnh đạo đại diện cho chín tôn giáo Singapore của chúng ta thường qua lại với nhau gần như mỗi một tuần lễ một lần, còn họ thì mấy tháng mới có một lần.

Chúng tôi trở lại cũng vừa lúc tổ chức lễ Vesac. Trước lễ Vesac một ngày, Cư Sĩ Lâm cử hành đại hội truyền đăng. Khi chúng tôi vừa xuống máy bay thì đến tham gia ngay, chín tôn giáo cũng tham gia. Phật giáo khánh chúc Phật Đản, các tôn giáo khác đều đến tham gia, đều đến chúc phúc, họ cùng chúng ta cầm đèn hoa sen, cùng niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật", đây là lần đầu tiên diễn ra sự việc rất hy hữu này. Cho nên mỗi hoạt động quan trọng trong các tôn giáo khác chúng ta đều nên tham gia, chân thật làm đến không phân bỉ thứ.

Nhất là chuyến tham quan lần này, chúng ta có 16 ngày cùng sống chung với nhau, cho nên thời gian chúng ta nói chuyện giao lưu với nhau rất là nhiều. Hai bên trao đổi ý kiến, cũng là nói mỗi ngày cùng sống chung với nhau, cùng nhau lên lớp học. Tôi nói với họ: *“Phật pháp hoặc giả là Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Ngoài ra, mỗi một tôn giáo khác lại chẳng phải vậy sao?”*. Tùy theo phát triển của khoa học, địa cầu thu nhỏ lại, thông tin của hiện đại làm cho bất cứ mọi góc độ nào của thế giới xảy ra bất cứ việc gì chúng ta lập tức biết ngay. Ngày trước từ Bắc Kinh đến Singapore ngồi thuyền phải đi mấy tháng mới có thể đến, ngày nay giao thông thuận tiện, hiện tại ngồi phi cơ chỉ hơn năm giờ đồng hồ, không đến sáu giờ, cho nên địa cầu thu nhỏ lại, quan hệ qua lại giữa người với người càng ngày càng mật thiết. Thời hiện đại cùng quá khứ không như nhau.

Ngày nay, vấn đề quan trọng nhất của chúng ta là làm thế nào cùng với các quốc gia khác (trong Kinh Phật gọi là quốc độ, cõi nước khác nhau), chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau có thể hòa thuận cùng sống chung, đối đãi bình đẳng, hợp tác lẫn nhau, khiến cho xã hội an định, phồn vinh, hưng vượng, người người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là nguyện vọng của tất cả mọi người. Nguyện vọng này làm thế nào thực tiễn? Chúng ta cần phải biết rõ, chính trị không làm được. Ngày nay quyết định không có một quốc gia nào có thể dùng vũ lực để thống trị toàn thế giới, chính trị không thể làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng vô năng vô lực, chỉ có giáo dục tôn giáo là có thể làm được. Cho nên, tôi khuyên bảo người lãnh đạo của

tất cả các tôn giáo, truyền giáo sĩ, chúng ta phải xây dựng cùng hiểu, phải có một mục tiêu phương hướng truyền đạo, tuyên giáo giống nhau, đó chính là mong cầu toàn thế giới có được “xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc”. Chúng ta dùng mười hai chữ này làm thành mục tiêu phương hướng truyền giáo, truyền đạo của chúng ta.

Giữa tôn giáo với tôn giáo có thể dung hòa hay không? Tuyệt đối có thể dung hợp. Tôi giảng giải với họ và làm một thí dụ, năm tôn giáo phương Đông như năm ngón tay trên một bàn tay phải, năm tôn giáo phương Tây như năm ngón tay trên bàn tay trái, mỗi mỗi tuy không giống nhau nhưng khi vào lòng bàn tay thì đều là từ tay sanh ra, người phương Đông gọi là tâm tánh, người phương Tây gọi là thượng đế, Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo, X-Lam giáo cùng đồng gọi là thượng đế. Đông, Tây phương hai bên khác nhau, nhưng nếu hướng sâu hơn mà nhìn thì là từ một thân thể sanh ra hai bàn tay, vẫn là một nhà, cho nên chúng ta phải từ nơi sâu này mà hạ công phu. Ngày nay, chúng ta không thể hợp lại với nhau là vì chúng ta chưa thể nhập được sâu, độ sâu chưa đủ. Nếu chân thật vào được đủ sâu thì chúng ta sẽ biết được hư không pháp giới là một nhà. Cho nên, trong lúc truyền giảng, tôi giải thích lại biểu pháp ý nghĩa của chiếc y Ca-sa của chúng ta. Ở Trung Quốc tôi đã nói với họ, ở Hồng Kông tôi cũng đã nói với sáu tôn giáo của Hồng Kông, nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là bản thể, trong triết học gọi là bản thể, chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Trên Kinh Đại thừa thường nói: *"Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân"*. Pháp thân là gốc, là rễ, là năng sanh. Tất cả vạn pháp sanh ra giữa vũ trụ này cho dù có khác biệt

nhiều hơn nhưng là từ một gốc thì làm gì có lý nào mà không dung hợp. Cho nên, đại đức xưa Trung Quốc thường nói: "*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*". Cái "pháp" đó tuyệt nhiên không giới hạn ở Phật pháp, ngày nay chúng ta có thể thể hội được, pháp bao gồm các học thuyết khác và các tôn giáo khác. Người chân thật khai ngộ đến triệt để sẽ thấy được cội gốc, tông môn thường nói "*triệt pháp đệ nguyên*", họ đến giảng thì không có pháp nào không viên dung, mỗi pháp đều viên. Chúng ta không thể viên là vì chưa thấy được gốc rễ. Đây mới là mỗi mỗi đều thông. Khi thấy được gốc rễ rồi thì liền biết được không có pháp nào là không viên dung, mười pháp giới đều là viên dung.

Đại Sư Thiên Thai đã nói: "*Bách giới thiên như*", hiển thị ra pháp pháp viên dung. Cho nên chúng ta tu học, không luận từ một pháp môn nào, bao gồm các tôn giáo khác, vấn đề là bạn phải thâm nhập. Nếu bạn nhập được càng sâu thì đối với viên dung các pháp bạn càng có thể khẳng định, bạn mới có thể hoan hỷ tiếp nhận, mới có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21, mới có thể chân thật giúp được nhu cầu của tất cả chúng sanh, chúng ta tu học liền có ý nghĩa, có giá trị.

Trong Phật pháp nói: "*Độ chính mình, độ chúng sanh, giúp đỡ chính mình, thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh*". Cho nên, chúng tôi cảm thấy chuyên tham quan rất tốt, cùng nhau tham quan chân thật là cùng nhau học tập, cùng nhau lên lớp. Chúng ta rất hiếm có được thời gian dài đến như vậy để có thể hội hợp các tôn giáo lại với nhau. Tham quan là một phương thức tốt nhất, việc này rất đáng được đề xướng. Tham quan chính là lên lớp học, chính là học tập, cho nên mỗi người chúng ta đều rất hoan hỷ, đây đích thực là có tiến bộ rất lớn.

III. ĐỀ KINH

Trước tiên, chúng ta đem đề Kinh Phật Thuyết Thập Thiên Nghiệp Đạo giảng lượt giới thiệu qua. Đề của bốn Kinh này tổng cộng có bảy chữ. Phật Thuyết Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh gọi là biệt đề, Kinh văn phía sau gọi là thông đề, đồng tu chúng ta đều quen thuộc. Gọi là biệt đề là vì tên Kinh này có khác biệt với tên các Kinh khác, chuyên chỉ một bộ Kinh này. Chữ "Kinh" sau là thông đề, thông chỉ tất cả Kinh, phạm hễ là Phật nói ra đều gọi là "Kinh". Trong sáu chữ còn lại của biệt đề, ở ngay trong Thất Lập chọn đề thì đây là "nhân pháp". Trong đề mục có người, có pháp là "nhân pháp lập đề".

"Phật" là người, "Thuyết Thập Thiên Nghiệp Đạo" là pháp. Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chữ "Phật Thuyết" ngay chỗ này với ba Kinh của Tịnh Tông là "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", "Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" và tiểu bản "Phật Thuyết A Di Đà Kinh" do Đại Sư La Thập dịch, trên đề ba Kinh của Tịnh Tông đều gắn lên hai chữ "Phật Thuyết". Chữ "Phật Thuyết" của bộ Kinh này cùng với "Phật Thuyết" của Tịnh Độ ba Kinh ý nghĩa là như nhau, đó chính là không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật nói mà là mười phương tất cả chư Phật đều nói, khác biệt chính ngay chỗ này. Các Kinh điển khác, mười phương thế giới tất cả chư Phật Như Lai chưa hẳn là đều nói, chỉ riêng Tịnh Độ ba Kinh cùng với bộ Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo này, Phật nhất định phải nói. Do đây có thể biết tính quan trọng của bộ Kinh này.

- **Thứ nhất, chữ "Phật"**

Trước tiên, xin nói rõ với quý vị chữ "Phật". Xã hội hiện đại có rất nhiều người hiểu sai đi chữ này, nếu nói Phật giáo

là mê tín thì đó là không hiểu rõ đối với chữ “Phật” này. Nguồn gốc của chữ “Phật” là từ trong văn Phạn của Ấn Độ, dịch âm là “Phật Đà Gia”, người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi âm đuôi, chỉ gọi là "Phật". Vào thời xưa không có chữ “Phật”, chữ này là từ khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc mới được tạo ra. Trong chữ xưa chỉ có chữ “Phát”, âm này không có bộ “nhân” ở bên chữ "Phát". Thế nhưng, khi Kinh Phật từ Ấn Độ truyền đến, vì "Phật" là một người, cho nên người xưa đem chữ "nhân" thêm vào một bên, do đó chữ “Phật” này được tạo ra từ trong quá trình phiên dịch Kinh, vào thời xưa chỉ có chữ "Phát".

Con người này là người thế nào vậy? Hiện tại mọi người đều biết đến Thích Ca Mâu Ni, chúng ta đều gọi Ngài là "Phật", người Ấn Độ gọi Ngài là "Phật Đà", chúng ta giản lược gọi là "Phật". Ý nghĩa của chữ “Phật” này rất gần giống với chữ "Thánh" mà người Trung Quốc thường gọi. Người Trung Quốc gọi là "Thánh Nhân" hay gọi là "Thần", ý nghĩa cũng gần giống. Thần, Thánh, Phật đều là dùng để gọi người thông đạt tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thế nhưng ở trên mức độ mà nói, có thể có một số ý nghĩa khác nhau. Người Trung Quốc chúng ta gọi là "thần thánh" thì ý này tương đối chung chung, còn chữ "Phật Đà" của Ấn Độ thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất cụ thể. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sự lý, tánh tướng, nhân quả triệt để tường tận thông đạt mà không có chút hiểu lầm nào, người như vậy mới được gọi là Phật. Ai làm đến được loại công phu này thì người đó được gọi là Phật. Cho nên, hai chữ "Phật Đà" ở trong giáo học của Phật đích thực là danh xưng của học vị. Họ không phải là thần, cũng không phải là tiên mà họ là người, cho nên chữ “Phát” này bên cạnh thêm vào một chữ "Nhân", tạo thành chữ “Phật”, điều này chúng

ta phải nhận biết rõ ràng. Người Trung Quốc gọi "Thánh" cũng có ý nghĩa này, nhưng tuyệt nhiên không nói là họ đã triệt để thông đạt tường tận nhân quả, tánh tướng sự lý của vũ trụ nhân sanh, không có cách nói này, mà chỉ nói thông đạt tường tận. Thông đạt đến trình độ nào vậy? Tầng thứ không như nhau.

Trong Phật pháp, chúng ta xem thấy trên Kinh Đại thừa, nhất là trên Kinh Hoa Nghiêm có nói về bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, bốn mươi một tầng thứ này đều gọi là Phật. Quý vị xem trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông sẽ thấy Pháp Thân Đại Sĩ đều được gọi là Phật, họ đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều thông đạt, thế nhưng tầng thứ thông đạt thì không như nhau, cho nên, có năm mươi một giai đoạn. "Phật" là một giai đoạn cao nhất, thông thường chúng ta gọi là cứu cánh viên mãn, không gì có thể cao hơn, đã đến đỉnh điểm, đây gọi là Phật. Trong Phật giáo, Viên Giáo gọi là cứu cánh viên mãn Phật, người này chính là Thích Ca Mâu Ni.

• Thứ hai, chữ “Thuyết”

Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra bộ Kinh này. Người xưa giảng giải chữ "thuyết" này là sanh tâm hoan hỉ, vì chúng sanh nói pháp. Tâm hoan hỉ từ nơi đâu mà ra? Ngài xem thấy tất cả chúng sanh duyên đã chín muồi rồi, có thể tiếp nhận pháp môn này, có thể tiếp nhận lời giáo huấn này, dùng lời hiện tại mà nói là có thể tiếp nhận khóa trình này, Phật liền rất hoan hỉ đến để giảng dạy cho mọi người, giáo huấn mọi người, khuyến hóa mọi người, ở trong đó sanh vô lượng hoan hỉ. Xem thấy chúng sanh có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, Phật rất hoan hỉ giúp đỡ tất cả chúng sanh ngay một đời này thành

tự. Pháp môn Tịnh Độ là mục tiêu cuối cùng của tất cả chư Phật, còn Thập Thiện Nghiệp Đạo là phương thức then chốt quan trọng mà tất cả chư Phật nói ra nhằm giúp đỡ chúng sanh ngay trong một đời thành tựu. Việc này chúng ta không thể không biết. Phật nói cái gì? Nói mười thiện nghiệp.

• Thứ ba, chữ “Thập Thiện”

Trong bốn Kinh đã nói ra mười điều. Chữ "mười" này không phải là số tự, nếu chúng ta đem nó xem thành số mục thì sai rồi, "mười" cùng trong Kinh Hoa Nghiêm nghĩa thú biểu pháp hoàn toàn giống nhau, nó đại biểu là đại viên mãn, thiện pháp đại viên mãn, quy nạp làm mười cương lĩnh. Trong mỗi một cương lĩnh, cảnh giới của nó sâu rộng không có biên giới, chúng ta phải hiểu được cái ý này.

"Mười thiện", ở ngay chỗ này Phật chỉ thị cho chúng ta tiêu chuẩn thiện và ác. Cái gì là thiện, cái gì là ác? Chúng ta đọc bộ Kinh này phải tỉ mỉ mà thể hội. Nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh. Vì sao thấy được? Trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói với chúng ta, trước khi tu "tịnh nghiệp" phải tu "tam phước". Tam phước là nền tảng của Phật pháp Đại thừa, ví như chúng ta xây nhà lầu vậy, đây là xây nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là nền móng. Nếu như không có nền móng này thì không luận tu bất cứ pháp môn nào đều không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung. Trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", Phật nói lời kết sau cùng rất hay, ba điều này là *"ba đời chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân"*. Hai câu nói này chúng ta phải cố gắng ghi nhớ. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai. Tất cả chư Phật đương nhiên tu hành thành Phật không phải một pháp môn mà vô lượng pháp môn, thế nhưng cho dù là một pháp môn nào, đều phải lấy tam phước để làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, cho dù

bạn xây bao nhiêu cao, cho dù là xây hình thức nào, nền móng của bạn thì nhất định giống như nhau, nền móng đóng được cứng thì kiến trúc của bạn mới kiên cố.

Điều thứ nhất trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" là "**hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**". Tôi đã giảng qua với mọi người rất nhiều lần, ba câu đầu là "nguyện", câu sau cùng là "hành", nếu như không có "hành" thì ba nguyện phía trước là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Dùng cái gì để phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để từ tâm bất sát? Chính là mười nghiệp thiện. Trong nhà Phật chúng ta thường nói, Kinh điển có bốn loại là Giáo-Lý-Hành-Quả, bộ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh này là thuộc về "Hành", nghiêng nặng ở hành môn. Chúng ta phải lão thật, thành thật mà làm, chân thật làm được rồi thì nguyện phía trước đều viên mãn, "hiếu dưỡng phụ mẫu" viên mãn, "phụng sự sư trưởng" cũng viên mãn, "từ tâm bất sát" cũng được viên mãn, đây hoàn toàn phải nhờ vào tu mười nghiệp thiện.

Như thế nào gọi là "nghiệp"? Dùng lời hiện tại mà nói, chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi ngày làm việc đối nhân xử thế tiếp vật, bao gồm tất cả hành vi, ngay khi đang làm thì chúng ta gọi là "sự", sau khi việc làm xong rồi, kết quả của nó thì gọi là "nghiệp". Cho nên, nếu bạn làm việc tốt thì gọi là thiện nghiệp, làm việc không tốt thì gọi là ác nghiệp. "Nghiệp" là kết quả của làm việc. Chúng ta đi học ở trường học, bài khóa gọi là tác nghiệp, khi học xong khóa trình thì gọi là tốt nghiệp, trường học qui định cho chúng ta, tất cả khóa trình đều phải học hoàn tất thì gọi là tốt nghiệp.

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong A Lại Da Thức. Lời nói này người

thông thường không dễ hiểu, cái gì gọi là A Lại Da Thức? Dùng lời hiện tại mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ ngày trước bạn làm tất cả nghiệp thiện ác, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được. Vì sao bạn có thể nhớ ra được sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những án kiện đó, nơi lưu giữ những án kiện này trong nhà Phật gọi là A Lại Da Thức.

"A Lại Da" là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là "tàng thức", kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí gì của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều được cất chứa trong kho tư liệu này, không hề sót lọt. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng nghiệp có thể mang theo, vì sao vậy? Những thứ hữu hình thì không thể mang đi, nhưng "nghiệp" là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có bất cứ thứ gì đáng được quan tâm, chỉ có việc này chân thật đáng được chúng ta quan tâm.

Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong A Lại Da Thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nghĩ xem thứ này có phiền phức hay không? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo ác nghiệp. Cũng như trong bộ Kinh này, Phật khai thị rất quan trọng với chúng ta, đây là khai thị cương lĩnh. Chúng ta đem mấy câu Kinh văn tiết lược ra và viết ở phía trước của quyển Kinh, đây là những câu nói quan trọng nhất của quyển Kinh này.

Chúng ta đoạn ác thì phải đem ác đoạn được sạch sẽ, chúng ta tu thiện thì phải đem việc thiện làm được viên mãn. Đây là việc của chính mình, không liên quan với người khác.

Cho dù người khác dùng bất cứ phương thức gì đối với ta, họ đối với ta tốt thì ta cảm kích họ, họ đối với ta không tốt thì quyết định không nên để ở trong lòng. Nếu bạn để ở trong lòng thì bạn chính mình không qua được với chính mình. Cho nên ở trên Kinh này, Phật dạy bảo chúng ta "**ngày đêm thường niệm thiện pháp**" là tâm của bạn thiện, "**tư duy thiện pháp**" là tư tưởng của bạn thiện, "**quán sát thiện pháp**" là hành vi của bạn thiện, "**bất dung hào phân, bất thiện xen tạp**" thì cái ác của bạn mới xả được sạch trơn, cái thiện của bạn mới tu được viên mãn.

Người khác đắc tội với chúng ta, hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, tất cả đều là giả, "*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*" thì hà tất bạn phải đem nó để vào kho chứa để làm án kiện? Chúng ta phải học Phật và Pháp Thân Đại Sĩ, kho tư liệu mở ra chỉ toàn là thiện, không có bất cứ thứ bất thiện nào xen lẫn trong đó, con người này thành Phật rồi. "Thập thiện nghiệp đạo" tu được viên mãn chính là vô thượng Bồ Đề, chính là viên mãn Phật quả.

Chúng ta thường hay xem thấy trên đỉnh hào quang của tượng Phật có ba chữ "Án-A-Hồng", cách vẽ trên tượng Phật đều cùng cách làm này, có khi dùng Phạn văn để viết, cũng có khi dùng Hán văn để viết, có lúc dùng Tạng văn để viết. Ba chữ này ý nghĩa là gì? Khi mới học Phật thì tôi không biết, nên thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia. Lúc đó tôi cầu bảo bút của Ngài, Ngài liền viết ba chữ "Án-A-Hồng" bằng Tạng văn tặng cho tôi. Ba chữ này có ý nghĩa gì? Nói với ta là mười thiện viên mãn! "Án" là thân thiện viên mãn, "A" là ngữ thiện viên mãn, "Hồng" là ý thiện viên mãn.

"Thập thiện nghiệp đạo" là từ khi bạn mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với năm giới thì "thập thiện nghiệp đạo" còn sâu hơn, rộng hơn, bởi vì

người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên cần tu mười thiện. Năm giới là chúng đệ tử Phật truyền thọ, mười thiện là Phật khuyến hóa đối với tất cả chúng sanh, ý này bao rộng bao sâu? Đây là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều phải tuân thủ nguyên tắc này.

“Phật Thuyết Thập Thiện” đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta giảng “Nghịệp Đạo”.

• Thứ tư, chữ “Nghịệp Đạo”

Vì sao gọi là “nghịệp”? Tất cả hoạt động của chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ngay lúc đang tiến hành gọi là “việc”. Chúng ta thường hay hỏi, bây giờ anh đang làm việc gì đó. Sau khi sự việc làm xong thì kết quả đó gọi là “nghịệp”. Phật đem tất cả mọi tạo tác của chúng ta chia thành ba loại lớn, mọi người đã biết rõ đó là nghịệp thiện, nghịệp ác và nghịệp vô ký, tất cả đều không ngoài ba loại lớn này.

“Vô ký” là không thể nói nó là thiện hay ác, đây được gọi là vô ký. Ví dụ chúng ta cầm khăn lau mặt, uống ly trà, việc này không thể gọi là thiện hay ác, loại này gọi là nghịệp vô ký.

Thiện ác có tiêu chuẩn, thứ bậc của tiêu chuẩn rất nhiều. Thông thường ở trong Phật pháp chúng ta nói “ngũ thừa Phật pháp”. Ngũ thừa Phật pháp chính là năm tiêu chuẩn: nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Tiêu chuẩn của mỗi một cấp bậc đều khác nhau, nhưng nó có một nguyên tắc, nguyên lý bất biến. Nguyên lý này chính là sự nghịệp lợi ích chúng sanh là nghịệp thiện, sự nghịệp lợi ích cho bản thân là nghịệp ác. Cách nói này rất nhiều người mới học không thể tiếp nhận. Có người nào không vì

bản thân chứ? Tôi vì bản thân thì có gì không tốt? Nhưng ở trong Phật pháp thật sự là không tốt. Tại sao vậy? Vì mục đích của Phật pháp và mục đích của thế gian không giống nhau. Mục đích của Phật pháp là phải làm Phật. Nhất định phải thoát khỏi tam giới, thoát khỏi thập pháp giới thì bạn mới có thể làm Phật được. Vậy làm Phật có được tự lợi hay không? Phật nói, tại sao bạn không thể làm Phật, tại sao bạn bị trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Chính là vì tâm lợi ích riêng tư của bạn quá nặng.

Phật pháp nói bạn chấp trước là có “ngã”, có “ngã” thì bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điểm này chúng ta cần phải nên hiểu rõ. Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phải phá chấp ngã. Phá chấp ngã là khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định không nên nghĩ vì bản thân thì cái “ngã” này mới có thể nhạt dần, mới có thể dứt trừ. Bất kể sự việc gì khởi tâm động niệm vẫn nghĩ có “ngã” thì ý nghĩ “ngã” này của bạn ngày ngày đang tăng trưởng, hay nói cách khác, bất kể bạn tu học pháp môn nào, tu tốt cỡ nào bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt mấy cũng chẳng qua là hưởng phước cõi trời mà thôi, không ra khỏi luân hồi. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới hiểu được tại sao Phật không cho phép chúng ta lo nghĩ vì lợi ích chính mình. Chúng ta hiểu rõ, nhưng đạo lý này người thế gian không hiểu, hay nói cách khác, bạn không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì điều đó khỏi phải bàn. Nếu như bạn muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không đoạn “ngã” không được.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: **“Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát”**. Bồ Tát thoát khỏi tam giới là Bồ Tát nhỏ. “Vô ngã tướng” thì mới có thể thoát khỏi tam giới. Tuy thoát

khỏi tam giới nhưng chưa thể thoát khỏi thập pháp giới, chúng ta gọi là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và còn có pháp giới Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Họ không còn chấp ngã. Tuy không chấp trước “ngã” nữa, nhưng họ còn chấp trước “pháp”, vì vậy họ vẫn còn nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Trong bốn tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chỉ có ngã tướng họ không còn chấp trước. Họ vẫn còn chấp trước có nhân, có chúng sanh, có thọ giả, cho nên họ không ra khỏi mười pháp giới.

Bạn cần phải đoạn hết bốn tướng, bốn kiến thì bạn mới thoát khỏi thập pháp giới, bạn là pháp thân Bồ Tát. Tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang là pháp thân Bồ Tát, không phải quyền tiểu Bồ Tát ở trong mười pháp giới, cho nên yêu cầu là phải phá bốn tướng, phá bốn kiến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới biết nền giáo dục của Phật là chân thật. Chúng ta phải rất cố gắng nỗ lực học tập theo trong đây. Cách học tập như thế nào vậy? Niệm niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, không nên vì ta mà lo nghĩ, vì người khác phục vụ, không yêu cầu người khác vì ta phục vụ, ta phải hiểu đạo lý này.

Những lời này ở trong Kinh Co-ran của Hồi giáo đều có nói. Kinh Co-ran nói: *“Thí giả tử thọ giả cánh hữu phước”*. Lời nói này, nếu dùng cách nói hiện đại mà nói là chúng ta thay người khác phục vụ thì sẽ có phước hơn chúng ta tiếp nhận người khác phục vụ cho ta. Hay nói cách khác, người thế nào là người có phước vậy? Người vì chúng sanh phục vụ thì là người có phước. Điều này ở trong Tân Cựu Ước cũng có nói vì chúng sanh phục vụ, nhưng ở trong đây vẫn chưa quên hết “ngã”. Phật thì tiến thêm một bậc, nhà Phật là vì tất cả chúng sanh phục vụ, đã quên hết “ngã”, thế là phước báo

này sẽ càng lớn thêm, phước báo này vượt khỏi sáu cõi luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới. “Ngã” chưa quên hết thì chắc chắn ở lục đạo luân hồi, đây là chúng ta nói đến tiêu chuẩn của nghiệp thiện.

Chúng ta tự mình nghiêm túc thử hỏi lại chính mình, đời này có muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi không? Luân hồi quá khổ rồi, chúng ta có muốn lìa khổ được vui không? Nếu thật sự muốn lìa khổ được vui thì chúng ta phải một lòng một dạ dâng hiến cho tất cả chúng sanh. Sự hiến dâng này, xin thưa với quý vị là chắc chắn có quả báo tốt. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, không cần cầu, không cầu mà được nhiều hơn, nếu bạn có cầu thì ngược lại sẽ được ít. Đạo lý này rất sâu, nhưng sự thật thì sao? Nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát thì sẽ thấy rất rõ, bạn thử nhìn xem những người và vật xung quanh chúng ta đây, phàm là làm việc tốt nhất định được thiện báo.

Có một số người ở trong đời này được quả báo đại phú quý, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như họ hoàn toàn không có làm gì thiện, thậm chí là còn làm rất nhiều việc ác, đây là do nguyên nhân gì? Là do đời trước họ tu nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Nhưng thật đáng tiếc là ngay trong đời này họ không gặp được thiện tri thức, không gặp được người hiểu biết dạy họ, thế là họ bị mê hoặc. Do mê hoặc mới tạo nghiệp bất thiện này. Do tạo nghiệp bất thiện nên phước báo tu trong đời quá khứ rất dễ dàng tan biến, đến đời sau phước báo không còn nữa, ác nghiệp mà họ đã tạo, ác báo liền hiện tiền. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu bạn nhìn thấu rồi thì chẳng qua là một vòng tuần hoàn, chuyển biến tiếp nối của nhân duyên quả báo. Một câu nói này đã nói hết tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian rồi.

Chư Phật Bồ Tát hiểu rõ chân tướng. “Thế giải đại đạo”, “thế” là thế hội, thông đạt hiểu rõ, “giải” là giảng giải, các Ngài có thể giảng giải rất rõ ràng với người khác. “Đại đạo” tức là sự việc nó như vậy. Chữ “đạo” với chữ “pháp” ở trong Phật pháp chúng ta nói là cùng một ý nghĩa. “Đạo” cũng là bao gồm chân tướng vũ trụ nhân sinh, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả, đây là đạo, nhà Phật gọi là pháp. Vì thế chúng ta cần phải làm nghiệp thiện. Bộ Kinh này tuy Phật dạy cho người mới học, nhưng nó thông suốt đến quả vị Như Lai. Hay nói cách khác, những điều mà Phật đã dạy trong Kinh là từ lúc mới phát tâm mãi đến quả vị Như Lai, lúc nào chúng ta cũng phải phụng hành, không có ngày nào, không có phút nào xa lìa nó. Đây là pháp cơ bản, cũng là pháp viên mãn của Phật pháp, chúng ta không thể nào không coi trọng.

Kinh Thập Thiện Nghiệp không dài, bạn thấy quyển mỏng manh, như một quyển sổ tay nhỏ vậy. Hôm nay chúng ta bắt đầu học. Như Lai đã hoàn toàn làm được rồi và làm được rất viên mãn nên chúng ta gọi Ngài là Phật Đà. Tuy nói mười điều (mười điều này phân trước giảng rồi, không giảng lại nữa), nhưng trong mỗi một điều lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không có bờ mé, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa cũng học không xong. Vì vậy chúng ta không nên xem nó quá nhẹ, xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay và cho rằng những thứ này đều là câu thường dùng ở cửa miệng, chúng ta thường hay dễ phạm sai lầm, đối với sự tu hành của mình trở thành chướng ngại to lớn, ngay cả đạo dễ hành ở trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Nghiệp ác làm chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Trong Tịnh Độ ba Kinh, Phật đều nói rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội

nhất xứ”. Tiêu chuẩn của thiện chính là trong bộ Kinh này đã nói. Vì vậy chúng ta niệm Phật tốt cỡ nào, niệm nhiều cỡ nào, nếu chúng ta không phải là người thiện thì cũng không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc được. Cho dù Phật A Di Đà có từ bi muốn tiếp dẫn bạn, nhưng đại chúng bên đó cũng không hoan nghênh bạn, bởi họ đều là người thiện, bạn là người bất thiện thì họ làm sao có thể dung nạp được? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu được đạo lý này, niệm Phật dứt khoát phải tu thiện. Quả thật mà nói, bất kể tu học pháp môn nào trong Phật pháp, ta đều cần phải tu thiện.

“Đạo” có hai nghĩa. Một là nói từ trên lý, đây là đại đạo của vũ trụ nhân sinh. Hai là nói từ trên sự, đây chính là thập pháp giới, là nhất chân pháp giới. Xem tiêu chuẩn của thập thiện mà bạn đã tu, tu thập thiện cũng phân cao thấp, cũng phân đẳng cấp. Thập thiện thượng thượng phẩm là làm Phật trong Pháp giới Nhất Chân. Thập thiện thượng trung phẩm là làm Bồ Tát trong thập pháp giới. Như vậy cứ hạ thấp dần xuống, xuống đến thập thiện hạ hạ phẩm. Thập thiện hạ hạ phẩm là cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục là không có thiện, là rất tệ hại. Nếu như thập thiện thấy đều không có thì đây là cõi địa ngục. Điều này chúng ta cần phải rõ ràng.

Bạn có thể hiểu thấu bộ Kinh điển này rồi, thì khi bạn khởi tâm động niệm rơi vào cõi nào, bạn đều biết rất rõ, rất sáng tỏ, không cần đi hỏi người khác. Không những tự mình biết rõ ràng, biết minh bạch là đời sau đến cõi nào, mà hiện nay xác thân này của chúng ta ở cõi nào cũng biết rõ. Nhưng có rất nhiều người không biết hiện nay họ ở cõi nào, chẳng phải chúng ta đều ở cõi người sao? Không hẳn thế! Đại Sư Thiên Thai nói: “Bách giới thiên như”, ở trong cõi người có cõi Phật trong người, Bồ Tát trong người, Thanh Văn, Duyên Giác trong người, cõi trời trong người, súc sanh trong người,

ngạ quỷ trong người, địa ngục trong người. Chúng ta hiện nay ở trong cõi người, ở trong thập pháp giới này, chúng ta ở cõi nào cũng đều hiểu rõ, đều biết rõ.

Làm người, chúng ta nhất định phải làm người hiểu biết, không nên làm người hồ đồ, làm người hồ đồ là hỏng rồi! Cho nên chúng ta xử sự với người, với vật, trong công việc đời sống phải nhớ kỹ một câu giáo huấn của cổ nhân: **“Thiệt thòi là phúc, khỏi bị hồ đồ”**. Cái hồ đồ đó là hồ đồ giả, không phải thật. Dứt khoát không nên giữ ý nghĩ chiếm phần hơn, nếu bạn muốn chiếm phần hơn thì bạn là đã bị thiệt thòi lớn rồi. Trong các buổi giảng tôi thường nói với mọi người, điều tôi nói là tương đối sâu. Tôi thường nói đến trì giới, bạn có ý nghĩ chiếm phần hơn là bạn đã phá giới rồi. Giới này là gì vậy? Giới trộm cắp! Ý nghĩ chiếm phần hơn là trộm cắp, bạn đã phạm giới này rồi. Đây là điều chúng ta phải đặc biệt chú ý cẩn thận.

Chúng ta còn có thể lực, còn có trí tuệ và còn có năng lực thì hãy vì tất cả chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ và vì thế giới phục vụ. Lĩnh vực phục vụ của bạn càng rộng thì phước càng lớn. Chúng ta không phải phục vụ vì mong cầu phước báo mà chúng ta chỉ mong cầu Phật quả, chỉ mong cầu vô thượng Bồ Đề, quyết không phải cầu phước. Vì vậy hy vọng mọi người thể hội thật sâu đạo lý lớn này.

- **Sau cùng là chữ “Kinh”**

Chữ “Kinh” đã thường nói rồi, chúng ta có thể tỉnh lược. Hôm nay có không ít đồng tu mới đến từ Trung Quốc, nên tôi nói sơ lược qua chữ này một lần. Người Trung Quốc gọi sách là “Kinh” là vì rất tôn trọng, cực kỳ tôn trọng mới gọi là “Kinh”. Chữ này ở trong Phật pháp giải thích rất nhiều. Kinh Hoa Nghiêm thì có mười cách giải thích, pháp sư giảng Kinh

thời xưa thường dùng bốn chữ “Quán, Nhiếp, Thường, Pháp” để giải thích.

“**Quán**” là nói ngôn ngữ văn tự của nó có thứ lớp, có mạch lạc, không hề loạn tí nào cả, từ đầu đến cuối đều có thể xuyên suốt. Đặc biệt chúng ta có thể xem thấy ở trong “Khoa Phán”, thật sự văn chương của nó đã đến mức không thể thêm một chữ cũng không thể thiếu một chữ, vì thiếu một chữ là nó hỏng ngay, thêm một chữ thì rườm rà, dài dòng. Đây là văn hay, ngôn ngữ hay. Điềm này văn nhân thế gian, người uyên bác cũng có thể làm được. Giống như những tác phẩm từ xưa đến nay được lưu truyền lại của Trung Quốc chúng ta, chữ này hầu như đều có thể làm được.

“**Nhiếp**”, ý nghĩa chữ này sâu, nó có thể nhiếp thọ nhân tâm, khiến bạn sau khi tiếp xúc rồi thì không thể bỏ được, giống như nam châm hút sắt vậy, nó có năng lực này. Chúng ta thấy, thông thường báo chí khi xem qua một lần thì quyết định không muốn xem lần thứ hai, nó không có năng lực này. Nhưng Kinh Phật thì xem cả đời cũng không chán, càng xem càng thích. Đây là năng lực của “Nhiếp”.

“**Thường**” là đạo lý và phương pháp đã nói ở trong đó vĩnh viễn không thay đổi. Bất kể ở thời đại nào, bất kể ở trong hoàn cảnh nào cũng đều đúng cả, nó đều có lợi ích đối với bạn. Đây là “Thường”.

“**Pháp**” là quy tắc. Bất luận là ở nơi nào, ở thời đại nào, bất kể chúng sanh nào tu hành nếu dựa theo quy tắc này thì chắc chắn có thể thành tựu. Cho nên đầy đủ bốn ý nghĩa này thì được gọi đó là “Kinh”.

Toàn bộ tựa đề Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh ở phần trên tôi đã nói với quý vị rồi. Ý nghĩa chữ “Phật Thuyết” này không giống các Kinh điển khác, mà giống như

“Phật Thuyết” trong Kinh Tịnh Độ đã nói là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều nói, không phải một vị Phật nói. Phật nói mười loại nghiệp đạo, thiện pháp này giúp chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, thậm chí là bất luận bạn tu học môn phái nào, dựa trên cơ sở này dựng công phu thì bạn chắc chắn thành tựu.



IV. NHÂN ĐỀ

Đề Kinh chúng ta đã giới thiệu rồi, tiếp theo giới thiệu nhân đề. Kinh Phật là do Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Sau khi Phật diệt độ, đệ tử Phật đem nó kết tập viết thành văn tự và trở thành Kinh điển. Văn tự viết đương thời là văn tự của Ấn Độ xưa, là Phạn văn. Hiện nay người Ấn Độ cũng không dùng văn tự này nữa. Khi lưu truyền đến Trung Quốc thì cần phải thông qua phiên dịch, vì vậy Kinh Phật nhất định phải có tên của người phiên dịch. Người phiên dịch là người chủ trì phiên dịch Kinh. Trên thực tế người tham gia phiên dịch rất nhiều, năm xưa ở Trung Quốc, viện phiên dịch nổi tiếng nhất là viện phiên dịch của Đại Sư Cưu-Ma-La-Thập có hơn 400 người và viện phiên dịch của Đại Sư Huyền Trang có đến hơn 600 người, đây là những viện dịch Kinh có quy mô rất lớn. Người phiên dịch là trưởng viện, là người phụ trách của viện dịch Kinh đương thời. Chúng ta phải biết nhân viên dịch Kinh rất nhiều, cho ta thấy công việc này vô cùng thận trọng, không phải một người tự mình dịch, mà là có rất nhiều người tham gia.

Nhân đề: **“Đường Vu Điền, Tam Tạng pháp sư, Thực-xoa-nan-đà dịch”**.

“**Đường**” là đại biểu cho niên đại. Bộ Kinh này là được dịch vào đời Đường.

“**Vu Điền**” là quê quán của pháp sư. Chỗ này nói rõ cho chúng ta thấy, Ngài là người nước Vu Điền. Vu Điền (hiện nay gọi là Hòa Điền) nằm ở phía nam Tân Cương hiện nay, lúc bấy giờ là một nước nhỏ ở Tây Vực, là nơi buôn bán chủ yếu từ Trung Quốc đến Châu Âu, đây chính là trung tâm văn hóa thương nghiệp.

“**Tam Tạng Pháp sư**”, dùng cách nói hiện nay mà nói, tức là học lực của Ngài thông đạt tam Tạng mới có thể gọi là Tam Tạng Pháp sư. Người chủ trì phiên dịch Kinh điển này cần phải thông đạt Tam Tạng, vì vậy đại đức dịch Kinh đều là Tam Tạng Pháp sư.

“**Thực-xoa-nan-đà**” là tên của Ngài, đây là dùng Phạm văn để đặt tên, ý nghĩa là “hỷ học”. Danh nghĩa đều rất hay, là thích học tập. Điều này trong quá trình học Phật của chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia đều rất quan trọng. Người Trung Quốc gọi là “hiếu học”. Người hiếu học thì chắc chắn có thể thành tựu, bất luận là thế pháp hay Phật pháp. Nếu như người không hiếu học, lười biếng thì học nghiệp, đạo nghiệp đương nhiên không thể thành tựu. Vì vậy chúng ta đọc hàm nghĩa danh hiệu của vị pháp sư này, chúng ta cũng cần cố gắng học tập theo Ngài.

Pháp sư đến Trung Quốc vào thời đại Võ Tắc Thiên triều Đường. Trong những bản dịch của Ngài, nổi tiếng nhất và thịnh hành nhất mà người Trung Quốc vô cùng thích đọc là Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh. Ngoài ra còn một bộ Kinh khác vô cùng quan trọng là Bát Thập Hoa Nghiêm, đây là bản mà hiện nay chúng ta chọn dùng để học Hoa Nghiêm, chính là do Đại Sư Thực-xoa-nan-đà phiên dịch (bản gồm 80 quyển). Từ đó cho thấy, sự cống hiến của pháp sư đối với Phật giáo Trung Quốc là rất lớn và sức ảnh hưởng đối với Phật giáo Trung Quốc không kém hơn so với La Thập,

Huyền Trang. Trong lịch sử dịch Kinh, Ngài là một nhân vật rất quan trọng.

Chữ cuối cùng là “*dịch*”, “dịch” là phiên dịch, đem Phạn văn phiên dịch thành Hoa văn. Ý nghĩa này không cần nói nhiều nữa, trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Địa Tạng chúng ta cũng đã từng báo cáo cặn kẽ rồi, tôi chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi.



V. PHẦN KINH VĂN

Kinh văn: “**Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khuru chúng, tam vạn nhị thiên Bồ Tát Ma-ha-tát câu**”.

Đoạn Kinh văn này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định không được lơ là, tại sao vậy? Vì nó không giống như những Kinh văn khác. Chúng ta đọc Kinh Di Đà, Kinh Di Đà là Phật giảng tại Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, là giảng tại nhân gian. Bộ Kinh Thập Thiện là giảng tại Long cung, hay nói cách khác, không phải giảng tại nhân gian, thế là người hiện nay liền nảy sinh nghi ngờ là bộ Kinh này có phải do người đời sau ngụy tạo không, làm gì có Long cung? Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tàu ngầm đã đi xuống đến tận đáy biển, gần như không có chỗ nào mà chưa đi đến, hoàn toàn không hề phát hiện thấy Long cung. Vấn đề này chúng ta cần phải có sự giải thích hợp tình hợp lý để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất: “**Như thị ngã văn**”. “*Như thị*”, đoạn văn tự này không phải do Phật nói mà do tôn giả A-nan phụ thêm vào khi kết tập Kinh điển, từ câu tiếp theo mới là do Phật nói. “*Như thị*” chính là chỉ bộ Kinh

này, “*Ngã*” là tôn giả A-nan tự xưng, bộ Kinh này là do tôi (tức Ngài A-nan) đích thân nghe Phật nói ra. “*Văn*” là chính tôi nghe, không phải truyền thuyết, do đích thân Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Vì vậy “Nhu thị” là từ chỉ pháp, tức là chỉ riêng một bộ Kinh này. Ý này thì cạn, nó còn có một ý nghĩa khác rất sâu xa. Ở trong Đại Trí Độ Luận, một câu này gồm bốn chữ, ở trong văn “Luận”, tôi nhớ dường như là đã chiếm hơn bốn quyển chỉ để giải thích bốn chữ này. Nếu như dùng chú giải của Đại Trí Độ Luận để giảng thì có thể một câu này chúng ta giảng một tháng cũng không xong. Từ đó cho thấy, Kinh Phật từng câu từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa. Lời nói này là chân thật, hoàn toàn không giả dối.

“Nhu” là nói chân như, tự tánh. Chỉ có chân như tự tánh mới là “thị”. Hay nói cách khác, ngoài chân như tự tánh ra đều là “phi”, đều không thị, ở trong Phật pháp gọi là chân và vọng. Tại sao nói ngoài chân tánh đều là không thị? Ngoài chân tánh đều là huyền tướng. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt*”. “Tất cả pháp hữu vi” có hay không vậy? Có! Tuy có, nhưng nó không phải thật. Cái chân như năng biến là thật; hiện tượng sở biến là hư huyễn, là không chân thật. Không những là hư huyễn không chân thật mà còn cho chúng ta biết nó không tồn tại, cho nên cuối Kinh Kim Cang nói: “*Nhu song như điện chớp, nên quán sát như thế*”, bạn liền thấy được chân tướng của hiện tượng vũ trụ.

Phàm phu chúng ta bị che lấp bởi những cảnh giới hư huyễn này, cũng giống như hiện nay chúng ta xem điện ảnh vậy, bị hình ảnh điện ảnh lừa nên cứ cho rằng hình ảnh đó là chân thật, thực ra nó là giả. Cái giả này mỗi người chúng ta đều có thể thể hội được. Nhưng nếu nói tất cả cảnh giới

hiện thực này của chúng ta là giả thì rất nhiều người không có cách gì thể hội được, cho rằng đây là chân thật. Đạo lý này trước đây ở trong Kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã tốn rất nhiều thời gian giới thiệu tường tận với quý vị rồi. Trong đó nói rõ mọi hiện tượng biến đổi, sinh diệt theo từng sát na, vì vậy nó không phải thật, không thật sự tồn tại. Thật sự tồn tại là pháp tánh năng biến. Pháp tánh cũng gọi là chân như.

Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói cho chúng ta đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên gọi là “Nhu thị”, tuyệt đối không phải sinh ra từ trong ý nghĩ của chúng ta. Hiện nay người thông thường gọi là ý nghĩ, tư tưởng, quan niệm của chúng ta. Ở trong Phật pháp gọi là tâm, ý, thức. Tâm là A Lại Da, ý là Mạc Na, thức chính là ý thức, chúng ta gọi là thức thứ sáu, quyết không phải từ đây lưu xuất ra. Nhưng tư tưởng tri kiến của chúng sanh trong thập pháp giới không lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức liền thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi thập pháp giới chúng ta liền vào Nhất Chân Pháp giới (trong Kinh Phật có một danh từ gọi là “Nhất Chân Pháp giới”). Vào Nhất Chân Pháp giới thì chính là chư Phật Như Lai mà trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, đây là đến cuối cùng giải thoát, đích thực được đại viên mãn. Trong Thiên tông nói: **“Mặt mũi xưa nay, trước khi cha mẹ chưa sanh”**, chúng ta đã tìm được rồi, trở về với tự tánh.

Trở về tự tánh có lợi ích gì vậy? Lợi ích rất nhiều, trở về tự tánh là tìm được chính mình. Chân tâm tự tánh của mình biến hiện ra hư không pháp giới, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Dùng cách nói hiện nay mà nói là bạn có thể tự làm chủ. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là cảnh giới hưởng thụ, thọ dụng của mình, người này chúng ta gọi là chư Phật Bồ Tát.

Khi chưa có thể chứng đắc, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền do tự tánh biến hiện ra. Đời sống của chúng ta không tự do, chúng ta bị cảnh giới chuyển nên khổ không thể nói nên lời. Bản thân chúng ta ở trong cảnh giới không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ! Sau khi mình tâm kiến tánh thì không phải nghiệp lực làm chủ, mà tự mình làm chủ. Chưa kiến tánh, quyết định không có “ngã”. Ở trong Phật pháp gọi là “thường, lạc, ngã, tịnh”, đây gọi là bốn tịnh đức, là có thật, quyết định không giả. Nhưng chúng ta chưa kiến tánh nên nó là hữu danh vô thực. Thế gian chúng ta có bốn danh tự “thường, lạc, ngã, tịnh” nhưng trên thực tế hoàn toàn không có.

“Thường” là vĩnh hằng bất biến. Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, xác thân này có sự thay đổi của sinh lão bệnh tử; thực vật có sinh trụ dị diệt; khoáng vật có thành trụ hoại không, vậy thì làm gì có “thường” chứ? “Thường” không có, “lạc” cũng không!

“Lạc” là gì vậy? Chúng ta đều không nghĩ ra, Phật nói rất thấu triệt, “lạc” là cái khổ của chúng ta tạm thời dừng lại, bạn liền cảm thấy lạc. Lấy một ví dụ rất đơn giản, mỗi ngày bạn phải ăn ba bữa cơm, nếu không ăn một bữa thì đói rất khổ sở. Khi bạn ăn no rồi, cái khổ đói đó tạm thời dừng lại một chút, cảm thấy tạm ổn, rất vui. Đến giờ mà không ăn thì cái khổ lập tức hiện tiền. Chỉ có khổ, không có lạc! Cho nên nói với phàm phu lục đạo khổ là thật, vui là giả, thật sự không có vui.

“Ngã” là gì vậy? Ngã là tự mình có thể làm chủ mới gọi là ngã. Bản thân chúng ta không thể làm chủ, nếu tự mình thật sự có thể làm chủ, vậy năm nào cũng 18 tuổi thì tốt biết bao. Điều này chúng ta làm không được, tự mình không thể làm chủ được với chính mình.

“Tịnh” thì không cần phải nói nữa. “Tịnh” là thân tâm thanh tịnh. Trong tâm chúng ta không sạch vì có thị phi nhân ngã, có tham-sân-si-mạn. Thân này lại càng không sạch. Ở Singapore, khu vực nhiệt đới này, một ngày không tắm rửa, bạn thấy trên người chảy mồ hôi thối, làm gì sạch được chứ?

Cho nên, bốn chữ “thường, lạc, ngã, tịnh” này, không những phạm phủ lục đạo không có, mà pháp giới tứ thánh cũng không có. Người ở Pháp giới Nhất Chân thì có thật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, người và tất cả vạn vật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thường trụ bất biến, “thường, lạc, ngã, tịnh” họ thấy đều đầy đủ, đây là thật, không phải giả.

Kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói với tất cả chúng sanh trong pháp giới mười phương là gì vậy? Là hai chữ “như thị” mà thôi. “Như” là gì? Là chân tướng sự thật, những điều Phật đã nói chắc chắn là hoàn toàn tương ưng với chân tướng sự thật, Phật không hề thêm cũng không hề bớt đi tí nào, điều đã nói hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, đây gọi là “như thị”. Ý này thì tương đối sâu một chút. Cho nên, Phật nhất định không có ý của mình, nhất định không có sự sáng tạo của mình. Trên thực tế nói sáng tạo đều là hư vọng cả, không phải chân thật. Những điều Phật đã nói hoàn toàn là thấy sao nói vậy, Ngài đem đạo lý sự tướng, nhân quả của vũ trụ nhân sinh, sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục của nhân quả nói ra cho chúng ta mà thôi. Từ đó cho thấy, từng câu mà chư Phật Như Lai nói ra đều là tình cảnh đời sống hiện thực của chúng ta, vậy mới hiểu được Phật pháp có quan hệ vô cùng mật thiết với bản thân chúng ta. Học Phật pháp là để hiểu rõ chính mình, nhận thức hoàn cảnh sống thật sự của mình, chẳng qua là như vậy mà thôi.

Từ đó cho thấy, nền giáo dục Phật pháp là nền giáo dục chân thật cứu cánh viên mãn hàng đầu trong thế gian, chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Thông qua học tập này, chúng ta mới đích thực nhận thức được chính mình, hiểu rõ chân tướng môi trường sống của mình. Khế nhập vào cảnh giới này, ở trong Kinh Phật gọi là Bồ Tát. Nếu như đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật Đà. Vì vậy Phật Đà, Bồ Tát là danh xưng trong giai đoạn tu học giáo dục của Phật. Nhưng giai đoạn này là giai đoạn bạn có thành quả. Giai đoạn thứ nhất xưng bạn là A La Hán, giai đoạn thứ hai xưng bạn là Bồ Tát, giai đoạn cao nhất xưng bạn là Phật Đà. Cho nên, những danh xưng này không phải thần tiên. Chúng ta đem Phật Bồ Tát coi như thần tiên là sai rồi. Các Ngài là đại biểu cho giai đoạn tu học.

Bốn chữ “**Như thị ngã văn**” là do tôn giả A Nan vì chúng ta nói ra. Những lời này không phải Ngài tự mình nói, mà đích thân nghe Phật nói ra. Phật cũng không phải lấy ý riêng của mình, mà là chân tướng sự thật vũ trụ nhân sinh. Vì vậy, khi nói ra bốn câu này làm chúng ta sinh khởi tâm cung kính, sinh khởi tâm tôn kính, tâm tín ngưỡng, cho nên “Như thị” được gọi là “tín thành tựu”, “ngã văn” là văn thành tựu.

Kinh văn: “**Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khưu chúng, tam vạn nhị thiên Bồ Tát Ma-ha-tát câu**”.

“**Nhất thời**” là thời gian, thời gian Phật nói Kinh. Thời gian ở đây không dùng ngày, tháng, năm mà dùng “nhất thời”, ý nghĩa ở trong đây rất sâu. Phạm phu chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc đối với lịch sử vô cùng xem trọng, thời gian, địa điểm đều nhất định phải khảo chứng vô cùng chính xác, không được có sai lầm. Nhưng trong Kinh Phật

bảo với chúng ta, thời gian và không gian đều là khái niệm trừu tượng, hoàn toàn không có thật. Vì vậy ý nghĩa của “nhất thời” không những là rất sâu, mà còn rất xác thực, so với chúng ta ghi chép năm tháng ngày giờ có thể nói là còn chính xác hơn rất nhiều.

“Nhất”, cổ đức có rất nhiều cách giảng, cách nói thông thường nhất, nếu dùng cách nói hiện nay mà nói thì chính là cơ duyên chín muồi rồi. Khi cơ duyên chín muồi thì lúc này được gọi là “nhất thời”. Nếu như duyên không chín muồi, nói ra cũng chẳng lợi ích gì, cho nên nói sư chất đạo hợp, đây là “nhất thời”.

Nếu như nói từ trên lý, Thiên tông có một câu nói: **“Thức đặc nhất, vạn sự tất”**. Và lại nói là **“vạn pháp quy nhất”**. Chữ “Nhất” này chính là tương ứng với tự tánh, cái ý này rất sâu. Trong Tịnh Độ tông chính là “nhất tâm bất loạn”. Cảnh giới mà nhất tâm bất loạn hiện ra là Nhất Chân Pháp giới. Tâm vừa loạn, Nhất Chân Pháp giới liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Nếu như chúng ta thật sự tâm quy nhất, một niệm không sanh, nhất tâm bất loạn, thì hết thầy Kinh mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều viên mãn hiện tiền, đây mới gọi là “nhất thời” đích thực. Đây là nói từ trên lý, Pháp Thân Đại Sĩ mới có thể chứng được. Với cảnh giới của chúng ta hiện nay nói “sư chất đạo hợp” là rất hợp lý. Duyên nghe Kinh, duyên giảng Kinh vào lúc này đã chín muồi, vì vậy đây gọi là “nhất thời”, không ghi chép năm tháng ngày giờ.

Trong truyện sử Trung Quốc có ghi chép, Trí Giả Đại Sư tụng Kinh Pháp Hoa, khi tụng đến Phẩm Dược Vương, Ngài bỗng nhiên nhập định. Ở trong định, Ngài nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng Kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, Ngài cũng có tham gia trong hội này và đã

nghe được đoạn Kinh này. Sau khi xuất định, Ngài nói cho mọi người biết Phật Thích Ca Mâu Ni giảng hội Kinh Pháp Hoa vẫn chưa tan. Đây có thật hay không vậy? Đây là thật! Trong Kinh Pháp Hoa nói rằng: **“Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ”**. Hiện nay nhà khoa học cũng nói, nếu như chúng ta có năng lực vượt qua tốc độ ánh sáng thì chúng ta có thể trở về quá khứ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh vào 3.000 năm trước là quá khứ, chúng ta quay về quá khứ là có thể tham gia vào pháp hội lúc đó. Điều này chứng tỏ thời gian, không gian không phải là thật. Nếu như cơ duyên của bạn chín muồi, giống như Trí Giả Đại Sư có sức định như vậy, Ngài có thể quay về quá khứ, cũng có thể khế nhập vị lai.

Trong thế gian này có rất nhiều nhà tiên tri nói sự việc của vị lai. Làm sao họ biết vậy? Họ có thể thoát khỏi không gian, thời gian nên họ nhìn thấy được. Cổ nhân lại nói, tiên tri đại khái có hai loại lớn. Một loại là suy luận từ trên lý số, chưa chắc là chính xác, xác suất chính xác không phải 100% vì có khi tính bị sai lầm là điều khó tránh khỏi. Nếu như tính toán thật giỏi thì rất chính xác. Một loại khác là định công, cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng do đích thân họ nhìn thấy. Suy luận lý số là cảnh giới tỉ lượng. Cảnh giới hiện lượng là đáng tin cậy nhất, đây là chính mắt nhìn thấy. Cảnh giới hiện lượng này được gọi là “nhất thời”.

Từ đó cho thấy, nếu như ghi năm, tháng, ngày nào đó thì chúng ta vĩnh viễn sẽ không có cơ hội tham dự rồi. Ý nghĩa “nhất thời” thật quá hay. Chỉ cần chúng ta được nhất tâm bất loạn, chúng ta sẽ có năng lực tham dự pháp hội này. Tâm của Phật là nhất tâm, tâm của chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm giao cảm thì cảnh giới liền hiện tiền. Cho nên hai chữ “nhất thời” là sống động, không phải chết cứng, nói cho

chúng ta biết pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai chúng ta đều có duyên tham gia, chỉ cần làm đến nhất tâm bất loạn là được ngay.

Tiếp theo, chữ **“Phật”** đây là chỉ người chủ giảng, người giảng Kinh. Chữ “Phật” ở đây là xưng Phật Thích Ca Mâu Ni, bổn sư của chúng ta, bộ Kinh này là do Ngài giảng.

“Phật tại”, chữ **‘tại’** này chúng ta không được lơ là, không nói “Phật trụ”, trong quan niệm của chúng ta ngày nay nói “trụ”, chúng ta trụ ở đâu? Nói “trụ” là sai lầm, “tại” mới là chính xác.

Phật vô sở trụ. Trong Kinh Kim Cang nói **“Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”**. Phạm phu chúng ta sai là sai ở chữ “trụ” này. Trụ là có chấp trước kiên cố, chúng ta thông thường nói “trụ” là phan duyên, “tại” là tùy duyên. Chúng ta phải thể hội thật kỹ ý nghĩa này. Thực tế Phật trụ ở đâu vậy? Tận hư không khắp pháp giới là trụ xứ của Phật, bạn thử nghĩ xem cảnh giới này của Ngài bao lớn, tâm lượng bao lớn? Trong quan niệm của phạm phu chúng ta, tôi có căn nhà nhỏ đây chính là trụ xứ của tôi, cảnh giới rất nhỏ, tâm lượng cũng nhỏ, đã mê mất tự tánh. Cho nên, trong Kinh điển từng câu từng chữ đều hàm chứa ý nghĩa rất thâm sâu, đây là điều chúng ta cần phải nên học tập.

Chúng ta ngày nay “tại” Singapore, quyết không phải “trụ” Singapore. “Trụ” Singapore vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên ngay; “tại” thì không có. Chẳng nơi nào mà không có, ở nơi nào có duyên thì liền hiện thân ở nơi đó, chư Phật Như Lai là như vậy. Hiện nay chúng ta tuy chưa được tự tại như vậy, nhưng cũng tương tự. Tương tự thì chúng ta có thể làm được, nơi nào có duyên thì chúng ta cũng muốn đến nơi đó để tham gia pháp hội,

giảng Kinh hoằng pháp. Nơi nào có duyên thì sẽ đến nơi đó, dứt khoát không có một trú xứ cố định, có trú xứ cố định là hỏng ngay, là hoàn toàn trái ngược với “vô trụ sanh tâm” rồi. “Vô trụ sanh tâm” là giác, trái ngược lại là mê. Vì vậy ở trong Kinh Phật, chúng ta không nhìn thấy “Phật trụ” mà chỉ nhìn thấy “Phật tại”.

“*Sa-kiệt-la*” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là “biển mặn”. Chúng ta biết nước ở biển đều có vị mặn. Chữ biển mặn này, khả năng Phật năm ấy còn tại thế chính là chỉ Ấn Độ Dương.

“*Long cung*”, chúng ta biết đây là đạo tràng của Ngài Bồ Tát Đại Long. Vị Bồ Tát này cũng là Pháp Thân Đại Sĩ. Thế là chúng ta liền nghĩ đến tần số không gian của Ngài là không giống với chúng ta. Cách nói này nếu như mọi người khó thể hội thì chúng tôi dùng ví dụ để nói, bạn sẽ dễ hiểu hơn. Giống như hiện nay chúng ta xem màn ảnh truyền hình, kênh của nó khác với chúng ta, quả thật là ở trong một màn ảnh nhưng có nhiều kênh khác nhau. Ngày nay chúng ta đối với truyền hình rất quen thuộc, chuyển một kênh liền chuyển một chương trình. Vì vậy Bồ Tát Đại Long có hay không? Có, không phải không có. Nếu bạn chuyển kênh thì liền nhìn thấy họ ngay. Bạn không chuyển kênh mà đi tìm, thì tìm thế nào cũng không thấy.

Ngày nay khoa học phát triển, tàu ngầm được chế tạo rất tinh vi, có thể xuống đến tận đáy biển, toàn bộ biển trên địa cầu đã tìm khắp rồi nhưng không hề thấy Long cung. Nguyên nhân gì vậy? Kênh không tương đồng. Hiểu rõ đạo lý này thì vấn đề này liền có đáp án ngay. Không chỉ không gian của Bồ Tát Đại Long không cùng tần số với chúng ta, mà có rất nhiều không gian của quỷ thần cũng không cùng tần số với chúng ta.

Như chúng ta xem thấy ở trong truyện sử, Đại Sư Pháp Chiếu đời Đường nhìn thấy Bồ Tát Văn Thù tại chùa Trúc Lâm Đại Thánh ở Ngũ Đài Sơn. Chúng ta tin chắc Ngài không phải vọng ngữ. Đây là Ngài có cái duyên đặc thù, chính là cái mà người hiện nay chúng ta gọi là đã đi vào cánh cửa thời gian, Ngài bước vào một không gian không cùng tần số khác, nhìn thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Bồ Tát Văn Thù đang giảng Kinh. Ngài còn nghe được một hội và còn thỉnh giáo rất nhiều vấn đề với Bồ Tát Văn Thù. Ngài hỏi rằng: *“Căn tánh của người thời kỳ Mạt Pháp dần dần chậm lụt, vậy thì tu học pháp môn nào là thích hợp nhất?”*. Bồ Tát Văn Thù dạy Ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thỉnh giáo Bồ Tát Văn Thù: *“Niệm vị Phật nào?”*. Bồ Tát Văn Thù dạy Ngài niệm Phật A Di Đà và còn niệm mấy câu cho Ngài nghe nữa. Ngài mô phỏng theo, học được rồi, nên về sau truyền lại “Ngũ Hội Niệm Phật”. “Ngũ Hội Niệm Phật” là đích thân Bồ Tát Văn Thù truyền cho Pháp Chiếu. Về sau, Ngài xây niệm Phật đường, Ngài niệm Phật, không tham thiền nữa. Người đương thời tôn xưng Ngài là “Ngũ Hội Pháp Sư”.

Hiện nay, chúng ta nghe thấy có niệm “Ngũ Hội Niệm Phật” ở trong băng ghi âm. Tôi e rằng đây không phải là cách niệm của Thiền sư Pháp Chiếu. Tại sao vậy? Hiện nay tôi nghe loại âm nhạc này tâm không thể định được. Tâm không thể định thì làm sao thành tựu? Đây là một cách thức biện biệt lợi hại của chúng ta. Phật hiệu này sau khi chúng ta tiếp xúc, thân tâm thanh tịnh thì đây là cảnh giới tốt, có lợi ích đối với ta. Nếu như sau khi ta tiếp xúc thân tâm ta không thể an định được, thì pháp môn này là không thích hợp cho ta tu học. Nhưng người viết bản nhạc này lại là một vị pháp sư đầu năm Dân Quốc, ông hiểu âm nhạc nên viết cũng rất hay, tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt. Như hiện nay ở trong nhiều trường

hợp tụ hội biểu diễn thì hay, khiến những người sơ học này xem nó như một ca khúc để hát, điều này tốt. Nếu người thật sự dụng công phu thì phương pháp tụng niệm này không dễ gì nhiếp tâm, điều này chúng ta cần phải hiểu cho rõ.

Sau khi Thiên sư Pháp Chiếu rời khỏi chùa Trúc Lâm, trên đường về Ngài làm dấu để khỏi bị quên, khỏi lạc đường, để lần sau còn có thể trở lại. Đang lúc làm dấu, quay đầu lại nhìn thì không thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh nữa, chỉ nhìn thấy một vùng núi hoang, khi đó Ngài mới biết là Bồ Tát thị hiện. Đó chính là khi rời khỏi chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Ngài lại quay về thời gian và không gian này của chúng ta, về đến tần số này thì không thấy tần số kia nữa. Đây là một ví dụ rất hay.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác rất thù thắng. Ở trong Phật pháp chúng ta, mọi người thường hay bái sám Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, đây là câu chuyện về Quốc sư Ngô Đạt vào thời nhà Đường. Quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca Nặc Ca tại Tứ Xuyên, đó cũng là chuyện không cùng tần số. Ngài bị bệnh mụn ghẻ hình mặt người, vô phương chữa trị. Trước kia, lúc còn trẻ, Ngài gặp một người xuất gia nghèo khổ bị bệnh, Ngài chăm sóc vị ấy vô cùng thành tâm thành ý, toàn tâm toàn lực mà chăm sóc. Người này liền bảo với Ngài là tương lai khi ông bị đại nạn, ông đến tìm tôi ở một nơi nọ ở Tứ Xuyên, nơi đó có hai cây cỏ thụ. Vì vậy sau khi Ngài bị bệnh mụn hình mặt người (câu chuyện này ở trong phần lời tựa phía trước Tam Muội Thủy Sám nói rất rõ ràng), Ngài tìm đến tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca dùng nước từ bi tam muội rửa cho Ngài, tiêu oan giải kết giúp Ngài và đã hóa giải được. Đây là do oan gia trái chủ tìm đến, oan gia trái chủ này đi rồi thì mụn ghẻ hình mặt người của Ngài liền khỏi. Đây là đạo tràng của A

La Hán. Sau khi Quốc sư Ngô Đạt rời khỏi, quay đầu nhìn trở lại thì đạo tràng biến mất, lầu các cung điện toàn bộ đều biến mất cả, chỉ còn lại một vùng núi hoang. Đây đều nói rõ, thời gian và không gian là không phải thật.

Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta: **“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”**, không nên chấp trước. Không những không chấp trước, mà ngay cả phân biệt cũng không nên. Hơi có một chút phân biệt chấp trước, liền rơi vào trong phan duyên. Cho nên Phật dạy chúng ta ở ngay tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, bạn được đại tự tại ở trong tất cả cảnh giới.

Thập pháp giới có hay không vậy? Khẳng định là có. Ngày nay nhà khoa học gọi là đời sống không cùng tần số không gian, chúng ta dứt khoát không nên nghi ngờ. Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh thuyết pháp, mỗi một tần số không gian đều có chúng sanh. Tâm của Chư Phật Bồ Tát bình đẳng, thanh tịnh, cho nên ở nơi nào có duyên, các Ngài liền đến nơi đó thuyết pháp. Vì vậy Kinh này không phải nói ở nhân gian, cũng tức là không phải nói tại không gian ba chiều, bốn chiều này của chúng ta. Thính chúng cũng khác với Kinh điển thông thường của chúng ta ghi chép. Kinh điển thông thường thường ghi chép: *“Chúng đại tỳ kheo 1.250 người”*. Ở trong Kinh này chúng đại tỳ kheo có 8.000 người, chúng Bồ Tát có 32.000 người, con số này đều là đại biểu cho viên mãn.

“Tỳ kheo” là tiếng Ấn Độ, “Bồ Tát Ma-ha-tát” cũng là tiếng Ấn Độ. Tỳ kheo thêm vào chữ đại thì không phải Tỳ kheo phổ thông, mà là đại quyền thị hiện. Bồ Tát Đại thừa dùng thân phận Tỳ kheo đến thị hiện, thực ra toàn là Bồ Tát Ma-ha-tát, cộng chung lại có bốn vạn người. Đây là pháp hội

vô cùng thù thắng. Những danh tướng này chúng ta nghe nhiều rồi nên không cần giải thích thêm, có thể tiết kiệm một chút thời gian.

“**Chúng**”, chữ này cần giải thích sơ lược một chút. Ở trong Kinh chúng ta thường hay nhìn thấy chữ này. Chữ này dùng cách nói hiện nay mà nói chính là đoàn thể, người hiện nay gọi là đoàn thể, chúng ta thông thường nói là đoàn thể nhân dân, đoàn thể tôn giáo. Trong nhà Phật chữ “chúng” này có nghĩa là đoàn thể. “Tỳ Kheo chúng”, theo cách nói hiện nay đó chính là đoàn thể tôn giáo, hoặc giả nói là đoàn thể Phật giáo. Nhưng đoàn thể này khác với đoàn thể thông thường, gọi là đoàn thể hòa hợp. Cho nên chúng ta ở trong Tam Quy Y đọc đến “Quy y tăng, chúng trung tôn”. Đoàn thể này là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất trong tất cả mọi đoàn thể thế xuất thế gian, tại sao vậy? Vì người người đều tuân thủ “lục hòa kính”, do đó đoàn thể này là đáng quý, đáng được người tôn kính, đây là đoàn thể lục hòa kính. Tỳ kheo còn như vậy huống hồ là Bồ Tát! Bồ Tát thì chúng ta càng không cần phải nói. Cho nên đoàn thể của đệ tử Phật là đoàn thể “lục hòa kính”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tôn trọng, phải học tập.

Kinh văn: **“Nhĩ thời, Thế Tôn cáo Long vương ngôn: Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu, chư thú luân chuyển”**.

Đây là một đoạn nhỏ. Trong đoạn này, Thế Tôn đã nói rõ ràng cho chúng ta biết lục đạo luân hồi là do đâu mà có. Một câu này là đã đem chân tướng sự thật nói rõ ràng cho chúng ta rồi.

Ngay trong Kinh Đại thừa, chúng ta thường hay đọc thấy Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Trong Kinh Hoa

Nghiêm nói với chúng ta: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. “Thức” ở chỗ này chính là nói tâm tưởng. Bởi do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp sẽ không giống nhau. Nghiệp có ba loại lớn là thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Ba loại lớn này luôn luôn lấy ý nghiệp làm chủ tể, cũng chính là ý nghĩ. Những tạo tác của thân, khẩu đều do ý nghĩ quyết định. Niệm thiện thì nghiệp người này tạo là thiện nghiệp, niệm ác thì nghiệp người này tạo là ác nghiệp. Pháp thế xuất thế, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ tâm tưởng sanh. Đây là chân tướng sự thật, người thế gian gọi là chân lý.

Nếu như hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ hiểu một cách rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo về sự ổn định của xã hội, sự hưng vượng của quốc gia và thế giới có hòa bình hay không. Chúng ta bắt đầu xem từ đâu? Xem từ tâm tưởng của tất cả chúng sanh, họ đang nghĩ cái gì. Ở trong Kinh điển, Thế Tôn nói với chúng ta, chúng sanh trong thập pháp giới, cao nhất là pháp giới Phật, thấp nhất là pháp giới địa ngục, tâm tưởng dĩ nhiên là vô cùng phức tạp. Trong vô lượng vô biên vọng tưởng, ý nghĩ thì cái nào là quan trọng nhất? Ở trong tất cả vọng niệm, chúng ta cần tìm ra vọng niệm đứng đầu, nhân tố đứng đầu. Phật nói cho chúng ta biết. Chúng ta bắt đầu xem từ dưới lên.

Cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân hận, tật đố. Tâm sân hận, tật đố nặng thì chắc chắn sẽ phá hoại việc thiện của người khác. Ý nghĩ lợi ích riêng tư vô cùng kiên cố, loại tâm tưởng này sẽ tạo nên cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của ai sanh vậy? Tâm tưởng của chính mình sanh ra, không có liên quan đến người khác. Tự mình tạo nghiệp thì tự mình thọ báo, bất luận

người nào cũng không thể thay thế được. Học Phật, trước tiên chúng ta luôn cần phải hiểu rõ ràng đạo lý lớn này thì chúng ta mới biết mình chắc chắn có thể được cứu. Tại sao vậy? Ta không muốn tạo ác nghiệp này, ta không khởi lên ý nghĩ này.

Cõi ngạ quỷ, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham, tham không biết chán. Thực ra cõi nào cũng đầy đủ thập ác nghiệp, nhưng ở trong thập ác, nghiêng nặng về điều nào thì Phật bèn dùng điều này để nói nghiệp nhân đứng đầu. Cho nên tâm tham biến thành ngạ quỷ. Có người học Phật, pháp thế gian buông xả rồi, nhưng lại tham ái Phật pháp. Họ đến cõi nào vậy? Vẫn là đọa cõi ngạ quỷ. Tâm tham đọa ngạ quỷ, dứt khoát không thể nói tôi đem đối tượng của tham đổi rồi mà, tôi không tham pháp thế gian, tôi tham Phật pháp. Bất kể là thế pháp hay Phật pháp, tâm tham của bạn không hề đổi. Cho nên, trong Kinh Kim Cang Phật khuyên dạy chúng ta: **“Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp”**. Phật pháp cũng không được tham. Phật pháp là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta giác ngộ, đây là điều tốt. Nhưng chúng ta cũng không được khởi tâm tham trong Phật pháp. Pháp thế xuất thế gian nếu chúng ta khởi tâm tham thì đều phải rơi vào cõi ngạ quỷ, điều này cần hiểu rõ.

Cõi súc sanh, nghiệp nhân đứng đầu là ngu si. Sao gọi là ngu si vậy? Không có trí tuệ, điên đảo trắng đen, không có năng lực biện biệt tà chánh, không có năng lực biện biệt thật giả. Thậm chí không có năng lực biện biệt thiện ác, thị phi, lợi hại, rất dễ dàng nghe tin theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không dứt khoát. Đây là cõi súc sanh, súc sanh ngu si. Đây là ba đường ác.

Ngoài ba đường ác ở trên, còn có một cõi A-tu-la. Thực ra A-tu-la trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, trừ cõi

địa ngục là không có A-tu-la ra, trong bốn cõi khác đều có; ngựa quý, súc sanh, người, trời, trong các cõi này đều có A-tu-la. A-tu-la ở cõi nào vậy? Là tùy danh xưng của cõi này, không xây dựng thêm, thế nên trong Kinh thường nói: **“Ngũ thú luân hồi”**, chính là cái ý này. Nếu như xem A-tu-la là một cõi, thì thông thường xem trời A-tu-la là một cõi, đây là cõi ở phía trên cõi người.

Cõi người, nghiệp nhân đứng đầu là gì vậy? Phật nói với chúng ta ngũ giới, thập thiện. Người tu được ngũ giới thập thiện mới có thể được thân người. Cho nên, Phật thường nói: **“Thân người khó được nhưng dễ mất”**. Lời nói này chúng ta thử lắng lòng mà suy nghĩ, rất có đạo lý. Chúng ta hiện nay có được thân người rồi, nhưng đời sau có thể được thân người hay không? Hãy suy nghĩ thật kỹ xem, ngũ giới chúng ta làm được như thế nào rồi? Thập thiện tu như thế nào rồi? Nếu như tự mình suy nghĩ biết là ngũ giới thập thiện chưa đạt, không đủ trình độ, thì đời sau sẽ không thể được thân người. Thử đem tham-sân-si-mạn của mình so sánh với ngũ giới thập thiện mà xem. Nếu như ngũ giới thập thiện của chúng ta quả thật hơn hẳn ý nghĩ tham-sân-si, thì chúc mừng bạn, đời sau vẫn có thể được thân người. Giả như ngũ giới thập thiện của bạn so với tham-sân-si là không bằng tham-sân-si, ý niệm tham-sân-si quá nặng, ngũ giới thập thiện quá mỏng yếu, đời sau nhất định đọa ác đạo. Đây là lời cảnh cáo của Phật đối với chúng ta: **“Thân người khó được, nhưng dễ mất”**.

Cõi trời phải tu thượng phẩm thập thiện, tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là “từ bi hỷ xả”. Chúng ta thử nghĩ có hay không? Sau đó thử nghĩ, cõi trời mình có phần hay không? Cư sĩ Hứa Triết Singapore thường nói, ở trong đời sống thường ngày bà vô cùng tự tin, bạn thử xem lòng tin

của bà: “*Ông trời sẽ phù hộ tôi*”. Sau khi chết đi nhất định bà được sanh thiên, tiền đồ luôn sáng sủa, không hề có mấy may nghi ngờ. Hiện nay bà niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, chúng tôi biết bà nhất định vãng sanh. Làm sao biết vậy? Tham-sân-si bà quả thật không còn nữa, dứt hết rồi, ngũ giới thập thiện, tứ vô lượng tâm bà đầy đủ cả, vậy bà niệm Phật đâu có lý nào mà không vãng sanh. Đây là tấm gương, là điển hình của chúng ta. Người ta có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được chứ? Chương ngại của chúng ta rốt cuộc là ở chỗ nào, phải tìm cho ra chương ngại. Dem những chương ngại này trừ đi, chúng ta cũng có thể làm được.

Cõi Tu-la cũng nói thêm một chút. Tu-la cũng tu ngũ giới thập thiện, cũng tu tứ vô lượng tâm, tại sao lại biến thành Tu-la vậy? Vì tâm hiếu thắng chưa buông xả, làm gì cũng muốn hơn người khác. Thấp nén nhang nơi cửa Phật, họ cũng dứt khoát muốn giành thấp trước, thấp nhang đứng thứ hai họ cũng không cam tâm. Làm việc tốt cũng đều hiếu thắng. Đây là nghiệp nhân của cõi A-tu-la, quả báo A-tu-la. A-tu-la hiếu thắng, ưa tranh đấu, ưa tranh hơn với người khác. Ở trên trời thường hay đấu tranh với vua trời, ở nhân gian cũng thường ưa đi đấu tranh với người, ở cõi nào họ cũng đều ưa thích đấu tranh. Họ có phước báo, phước báo là quá khứ trì giới, tu thiện tích đức. Nếu như họ có thể khiêm tốn, có thể nhún nhường, thì chắc chắn là sinh cõi trời, chứ không phải cõi A-tu-la.

Lục đạo chỉ giới thiệu sơ lược vậy thôi, là do tâm tưởng bất đồng nên sanh ra lục đạo.

Lên trên nữa, Thanh Văn là tâm tứ đế, Bích Chi Phật là tâm mười hai nhân duyên, Bồ Tát là tâm lục độ, Chư Phật Như Lai là tâm bình đẳng. Đây là Phật đem nhân tố đứng đầu trong thập pháp giới nói cho chúng ta biết.

Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ cái gì? Tự mình bình tĩnh tư duy liền biết được mình phải đi đến cõi nào, biết rất rõ ràng, biết rất tường tận. Sự việc này đâu cần phải đi hỏi người khác? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi, đại đức xưa khuyên dạy chúng ta “*tự cầu đa phước*”, đây là điều mà bất kể ai cũng không thể giúp được. Chư Phật Bồ Tát từ bi cỡ nào cũng không thể giúp được. Bồ Tát từ bi chỉ có thể đem những chân tướng sự thật này nói cho chúng ta biết thôi, còn thọ quả báo như thế nào đều do chính mình chọn lấy.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quay lại thử nhìn thế giới ngày nay. Sự cấu thành của thế giới, chúng ta cũng cần nên nhớ kỹ lời Phật Đà đã nói là: “**Y báo tùy theo chánh báo chuyên**”. Câu nói này là chân lý, là sự thật. Y báo là gì vậy? Là môi trường sống của chúng ta. Ở trong môi trường sống của chúng ta, có môi trường nhân sự, có môi trường vật chất. Môi trường nhân sự, môi trường vật chất đều thay đổi theo ý nghĩ của chúng ta.

Cư sĩ Hứa Triết gặp chúng tôi, bà nói thế giới trong con mắt của bà là thế giới tốt đẹp, trong mắt bà tất cả chúng sanh đều là lương thiện, vì vậy bà sống trong thế giới tốt đẹp, lương thiện. Nhưng môi trường sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân ở đâu vậy? Do tâm tưởng khác nhau. Bà nhìn thấy mọi người đều là người thiện, bà chỉ nhìn chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ nghĩ chỗ thiện của người khác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Cụ nhìn thấy những người bất thiện, những việc bất thiện kia, người ác, việc ác cụ nhìn như thế nào?*”. Bà nêu ra ví dụ rất hay, giống như ta đi trên đường, nhìn thấy những người lạ đang đi lại trên đường vậy. Có nhìn thấy hay không? Có nhìn thấy! Có ấn tượng hay không? Không để lại ấn tượng! Thử nghĩ xem khi bạn đi trên đường, bạn nhìn thấy những người nào, bạn còn

nhớ được không? Bạn nghe thấy người trên đường nói chuyện, bạn có nhớ họ nói gì không? Không để lại ấn tượng. Ấn tượng để lại toàn là ấn tượng tốt. Đây chẳng phải do tâm tưởng khác nhau hay sao? **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Ở trong môi trường vật chất, bà cũng chỉ nhớ môi trường tốt, tuyệt đối không nhìn thấy môi trường xấu. Loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của bà há chẳng phải là **“cảnh duyên không tốt xấu”** mà Ngẫu Ích Đại Sư đã nói hay sao?

Cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự. Nhân sự với vật chất bên ngoài quả thật mà nói không có tốt xấu, không có thiện ác, cũng không có đúng sai. Tất cả mọi đúng sai, thiện ác, tốt xấu là sinh khởi lên từ trong tâm của chúng ta. Tâm của ta thuần thiện thì thế giới này tốt đẹp. Tâm của ta bất thiện thì Thế giới Cực Lạc cũng là thế giới trực ác. Cho nên câu nói này của Phật chúng ta phải khắc ghi trong lòng: **“Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp dịc dị”**, quả báo liền khác nhau.

Chư Phật Bồ Tát là người đại tu hành chân chánh, tâm địa của các Ngài là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, vì vậy cảnh giới của các Ngài luôn tốt đẹp. Cảnh giới tốt đẹp phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho bạn. Bạn phải hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này. Ngày nay chúng ta xoay lại thử nhìn xem muôn nghìn chúng sanh ở trong thế gian này, chúng sanh tâm tưởng bất thiện. Bất thiện thế nào vậy? Chỉ nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ lỗi lầm của người khác, việc này là hỏng rồi. Thế gian không có người nào là người tốt, thế gian không có việc gì là việc tốt, đọa lạc vào trong đây, là cõi ác ở nhân gian.

Tại sao ngày nay tỉ lệ ly hôn cao như vậy? Quý vị phải hiểu rằng tỉ lệ ly hôn cao thì xã hội loạn động. Toàn bộ kết

cầu xã hội là gia đình. Bạn thử xem nhà Nho nói, cái mà nhà Nho nói là đạo lý lớn, không thể thay đổi, là chân lý: Cách vật, chí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Bình thiên hạ” là thiên hạ được công bằng, được hòa bình. “Bình thiên hạ” chính là ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình là dựa vào sự hưng vượng của quốc gia, mỗi một quốc gia đều hưng vượng thì thế giới hòa bình. Muốn quốc gia hưng vượng thì phải dựa vào gia đình. Gia đình dựa vào vợ chồng, tu thân. Hai người này có tình cảm với nhau mới kết hôn, sau khi kết hôn rồi, đôi bên đều nhìn thấy chướng mắt, đều nhìn vào khuyết điểm của đối phương, vậy là xong, không được mấy ngày đã ly hôn, nhà tan rồi! Gia không tề thì quốc không thể trị, thiên hạ sẽ động loạn.

Cho nên nam nữ kết hôn không phải là việc của hai người họ, hai người họ là chuyện nhỏ, họ đã hại đến “cái chung”. Thế giới này giống như cơ thể này của chúng ta vậy. Gia đình là một tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này bị bệnh rồi thì nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của toàn bộ cơ thể. Đạo lý này được mấy người biết? Nếu như hai người này cùng nhau chỉ nhìn vào cái tốt của đối phương, chỉ nhớ ưu điểm của đối phương thì làm sao họ tan vỡ được? Không thể! Chỉ sai có một niệm thôi mà hủy diệt hết toàn bộ tiền đồ của mình rồi. Đây đích thực là ngu si đến cực điểm. Tại sao có hiện tượng này vậy? Vì không có người dạy. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật rất từ bi nói: **“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”**. Thật đáng thương!

Cho nên, sự hòa bình và ổn định của thế giới được xây dựng trên cơ sở của giáo dục. Đứng đầu là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, đây là bốn trụ cột lớn. Nếu như giáo dục sụp đổ thì chúng sanh

chắc chắn phải sống cuộc sống rất đau khổ, xã hội không ổn định, thế giới không hòa bình. Cho nên, thời xưa nam nữ kết hôn là một sự nghiệp lớn nhất, nghi lễ vô cùng long trọng. Đó là báo cho bạn biết, hai người bạn kết hợp lại không phải là việc của riêng hai bạn, mà là chuyện đại sự của quốc gia, thiên hạ, tức là hy vọng toàn bộ cơ thể này, cái tế bào này của bạn được kiện toàn khỏe mạnh, mà không phải tế bào bệnh. Đạo lý lớn này chúng ta phải hiểu. Cho nên, chúng ta đọc đoạn Kinh văn này liền hiểu được lục đạo luân hồi do đâu mà có, sự an nguy của xã hội và thế giới hòa bình được xây dựng từ chỗ nào.

Kinh văn: “Long vương! Nhữ kiến thử hội, cập đại hải trung, hình sắc chủng loại, các biệt bất da? Như thị nhất thiết, mị bất do tâm, tạo thiện bất thiện, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở chí”.

Phần trước, Thế Tôn vừa mở đầu liền đem nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nói cho chúng ta biết, chỉ một câu là Ngài nói tột chân tướng sự thật của sáu cõi luân hồi.

Chúng ta hãy quan sát ngôn từ của câu phía trước và ở trong rất nhiều Kinh luận Đại thừa, Thế Tôn nói với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. “Tất cả pháp” ở chỗ này nghĩa là từ phương diện lớn mà nói là toàn bộ vũ trụ, từ phương diện nhỏ mà nói là “vi trần trên đầu sợi lông”. Đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Quốc gọi là “lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong”. Chúng ta thử nghĩ, làm sao họ có thể nói được những lời này? Nếu như không phải thông đạt rất ráo chân tướng sự thật thì chắc chắn không thể nói ra được những lời này. Những lời này cũng chính là trong Kinh

Bát Nhã Phật gọi là “*chư pháp thực tướng*”, chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ nhân sinh.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn này. Phật tiến thêm một bước để chúng ta quan sát tỉ mỉ. “*Long vương*” là đại biểu cho đại chúng của chúng ta, nếu như nói theo chế độ xã hội hiện nay, đây là cách xưng hô vô cùng xác đáng. Hiện nay toàn thế giới đều đang hô hào dân chủ, tự do, mở cửa, người người đều là chủ, ý nghĩa của “vương” chính là chủ. Vào thời đại đế vương, đế vương nói mới có hiệu lực, họ có thể làm chủ, ban ra hiệu lệnh thì nhân dân toàn quốc phải nghe mệnh lệnh của họ. Người nghe lệnh không tự tại, còn người ban ra hiệu lệnh thì tự tại, cho nên xưng họ là “Vương”. Ngày nay dân chủ rồi thì mỗi một người đều là vương, mỗi người đều có thể làm chủ.

“*Long*” là thiên biến vạn hóa. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói thì thật khó nghe, là nghĩ tưởng lung tung, “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, đây là cái mà bạn có thể làm chủ, hằng ngày bạn cứ vọng tưởng ở trong đó, đây chính là đại biểu tất cả chúng sanh.

Phật giảng Kinh thuyết pháp, chúng ta thể hội được rất sâu. Ngài đầy đủ trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, cho nên nói ra vô cùng sinh động, khiến người nghe được rất hoan hỷ, rất hoan nghênh và dễ dàng tiếp nhận.

“*Nhữ kiến thử hội*”, hôm nay khai mạc đại hội thập thiện nghiệp đạo, dùng cách nói hiện nay mà nói là chúng ta tổ chức hoạt động này với mục đích là đến thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Pháp hội của Phật theo cách nói hiện nay chính là hoạt động, chúng ta tổ chức hoạt động này là thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Người tham gia vào hoạt động này, phía trước nói có tám ngàn chúng đại tỳ

kheo và ba mươi hai ngàn chúng Bồ Tát. Đây là pháp Đại thừa, không phải pháp Tiểu thừa. Tuy là nói hai loại nhưng trên thực tế bao gồm tất cả già trẻ nam nữ các ngành nghề trong xã hội, tỳ kheo đại biểu chúng xuất gia, Bồ Tát tại gia và xuất gia đều có.

Như quý vị đều biết ở Trung Quốc có bốn Bồ Tát lớn là Địa Tạng, Quán Âm, Văn Thù, Phổ Hiền. Trong bốn Bồ Tát lớn, chỉ có tượng của Bồ Tát Địa Tạng là tượng xuất gia, Bồ Tát Quán Âm, Văn Thù và Phổ Hiền đều là tượng tại gia, đây là nói rõ tại gia nhiều hơn xuất gia. Phạm là người dựa theo phương pháp lý luận của Phật đã truyền đạt mà tu học, tu học áp dụng vào trong sinh hoạt thường ngày, tức là áp dụng trong đời sống công việc, ứng xử với người, với vật, thì người này được gọi là Bồ Tát. Nếu bạn hiểu rõ ý nghĩa này thì Kinh văn bạn hiểu được ngay và sẽ không có chướng ngại nữa.

Lần này tham dự đại hội **“Cập đại hải trung”**. “Đại hải trung” là thí dụ cho xã hội. Phần trước đã nói với quý vị là bộ Kinh này Phật giảng tại Long cung Sa-kiệt-la. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “biển mặn”. Chúng ta biết nước biển đều có vị mặn, vì vậy bạn lập tức thể hội được ý của Phật. Phật thuyết pháp đều là ý tại, ngôn ngoài, nghe xong bạn phải hiểu và phải thể hội được. Nếu như y văn giải nghĩa thì là “tam thể Phật oan”, Phật ba đời đều bị hàm oan, bạn hiểu sai ý của Phật rồi. Bạn phải hiểu được Ngài là ý tại, ngôn ngoài. “Biển mặn” chúng ta rất dễ dàng thể hội được là biển khổ, nước biển là khổ, rất khó nuốt. Đây chính là hình dung khổ hải vô biên. Bạn ở trong biển khổ dường như vẫn sống rất vui vẻ, rất tự tại, đây gọi là Long vương, Sa-kiệt-la Long vương, đây là không giác ngộ.

Sa-kiệt-la Long vương là học trò của Phật, là đệ tử Phật mộ đạo quy y tam bảo, Ngài cũng là Bồ Tát Ma-ha-tát, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong đây. Biển khổ này chính là hình dung sáu cõi, đặc biệt là ba đường ác. Ròng là thuộc về cõi súc sanh, không phải cõi người, cho nên đại biểu cho ba đường ác, ý nghĩa này vô cùng rõ rệt.

Biển lớn chính là để chúng ta quan sát xã hội này, thế giới này. Tất cả mọi chúng sanh hình dạng không giống nhau, mặc dù cùng là loài người nhưng hình dáng của loài người cũng không giống nhau, có người dáng cao, có người dáng thấp, có người mập, có người ốm; sắc màu da không giống nhau, có người da trắng, da vàng, da đen, v.v... Khác biệt về chủng loại thì càng nhiều nữa, già trẻ nam nữ, các ngành các nghề. Nếu như mở rộng thêm đến tất cả sinh vật, động vật ở trên lục địa, động vật ở trong biển lớn, thì sự khác biệt chủng loại hình sắc này thật là quá nhiều.

Trước tiên, Phật đem những hiện tượng này nói ra, tại sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy. Phật nói: **“Nhu thị nhất thiết”**. “Nhất thiết” là không những bao gồm động vật chúng ta vừa mới nói, mà còn bao gồm thực vật và cả khoáng vật, thật sự là mỗi mỗi khác nhau. Tiềm tàng của khoáng sản chủng loại thì rất nhiều, có một số loại được con người phát hiện và khai thác, khu vực này trở nên giàu có, ví dụ như dầu hỏa. Quý vị nên biết, còn có thời tiết nhân duyên cũng mỗi mỗi bất đồng. Ví dụ dầu hỏa, khoáng sản này nếu như 200 năm trước được phát hiện và khai thác ra thì cũng không lợi ích gì, nó không đáng một xu, tại sao vậy? Vào thời đó chưa có xe hơi, chưa có những động lực này nên nó vô dụng. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, lợi dụng dầu hỏa làm động lực thì sự phát hiện này biến thành quý báu. Như vậy chúng ta liền biết được, khoáng vật ẩn chứa ở phía dưới, khai thác

cũng cần có thời tiết nhân duyên, thời xưa có nhưng không đáng một xu, cho nên nếu bạn suy nghĩ thật kỹ thì sẽ thấy được tính phức tạp của tất cả sự vật giữa vũ trụ này.

Tất cả vạn vật được sinh ra như thế nào vậy? Ngày nay rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, nhà triết học và nhà tôn giáo cũng đang nghiên cứu, nhưng họ hoàn toàn chưa đem sự việc này nói rõ ràng, nói sáng tỏ, nói thấu triệt. Điều này thì trong Phật pháp Đại thừa nói được rất rõ ràng, rất tường tận. Nhưng hiện nay, Phật pháp ở thế gian bị người ta chụp lên một lớp bóng tối là mê tín, họ cho rằng Phật pháp là mê tín, là tiêu cực, thế là có biết bao nhiêu người không dám tiếp cận. Phật pháp đích thực là một kho báu, cho nên được gọi là tam bảo, gọi là Phật bảo, pháp bảo. Phật pháp bị chụp lên một lớp bóng tối như vậy nên biết bao nhiêu người không dám tiếp xúc, bày ra trước mắt mà không được thọ dụng, điều này thật đáng tiếc biết bao. Chúng ta vô cùng may mắn, đây là thiểu số ở trong thiểu số có cơ hội tiếp xúc được, nhận thức được, có duyên học tập và thật sự có được một số thọ dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể có được sự thọ dụng viên mãn, vì chúng ta vẫn chưa giác ngộ viên mãn. Điều này cần phải hiểu.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hiện tượng vũ trụ là bao gồm cái mà nhà khoa học ngày nay gọi là không gian tần số khác nhau. Năm xưa, cụ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, nhà khoa học phương tây hiện đại đã chứng thực có sự tồn tại của tần số không gian mười một chiều, đây là điều được chứng thực. Nhưng trên lý luận mà nói thì tần số không gian khác nhau là vô hạn độ, trong Phật pháp không gọi là không gian mà gọi là pháp giới (“giới” là giới hạn). Họ nói không cùng tần số, chúng ta nói không cùng giới hạn. Phật pháp thông thường nói quả thật so với

nhà khoa học nói là gần giống nhau, có mười một loại, tức là mười pháp giới cộng thêm Nhất Chân pháp giới, đây là mười một loại. Mười một loại này là phân theo cỡ lớn, trong Kinh Phật có nói, nhưng Đại Sư Thiên Thai nói với chúng ta lại càng rõ ràng, càng cụ thể hơn. Mười pháp giới ở trong mỗi một pháp giới lại có đầy đủ mười pháp giới, tức là 100 pháp giới; trong 100 pháp giới này, ở trong mỗi một pháp giới còn có 100 pháp giới, trùng trùng vô tận. Lời nói này mới đúng, mới thật sự đem chân tướng sự thật này nói ra. Hay nói cách khác, không gian không cùng tần số trong pháp giới tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà thay đổi.

Có phải chúng ta sống trong cùng một tần số không gian không? Không phải! Có người tu hành tâm của họ thanh tịnh, khi họ nhập định thì pháp giới ở trong định không phải là pháp giới như lúc họ tỉnh táo, là không cùng tần số không gian, cho nên ở trong định họ có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy ở xa. Người tu định đều có kinh nghiệm này, đều từng xuất hiện cảnh giới này.

Năm xưa khi tôi còn ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn là tổng cán sự của Hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà, trước khi chưa gặp tôi, ông tu thiền. Ông ngồi thiền nhập định đại khái vẫn có chút công phu nhỏ, ở trong định ông đã gặp vua Diêm La, Thập Điện Diêm Vương, đây không phải một lần mà rất nhiều lần. Ông nói, hình dáng của họ rất thấp, đại khái cao chỉ có vài ba thước. Ông thường hay kể với tôi những chuyện này. Tôi bèn khuyên ông, thường hay qua lại với họ không có lợi ích, nếu như ông thường qua lại với Phật, Bồ Tát thì lợi ích hơn, qua lại với cõi quỷ có gì lợi ích chứ? Về sau ông niệm Phật A Di Đà thì cảnh giới này sau đó không còn nữa. Cho nên khi ở trong định thì không gian không cùng tần số xuất hiện.

Phàm phu thông thường chúng ta, tôi thử hỏi: “*Bạn có bao giờ nằm mộng chưa?*”. Bạn nói: “*Tôi đã từng nằm mộng rồi!*”, vậy trong mộng là không gian không cùng tần số. Cho nên, hiện nay chúng ta cũng không phải sống cố định trong một không gian, mà là sống ở trong không gian đa chiều. Chỉ cần bạn tự mình quan sát thật tỉ mỉ, thể hội thật kỹ càng, bạn sẽ phát hiện những giới hạn này làm sao mà có, hoặc giả các nhà khoa học nói không cùng tần số không gian được tạo nên như thế nào? Ở đây Phật nói cho chúng ta biết: “***Mị bất do tâm tạo thiện bất thiện***”, do nghiệp tạo nên. Vậy chúng ta mới bỗng nhiên vỡ lẽ, toàn bộ hiện tượng vũ trụ nhân sinh là do tâm tưởng biến hiện ra. “Nhân sinh” là một đại danh từ, bao gồm tất cả sinh vật ở trong hiện tượng khác nhau, “nhân sinh” là ý nghĩa này. Quý vị không nên đem câu nói này xem thành nghĩa rất hẹp, vậy là sai rồi. Ở trong Phật pháp thông thường không gọi là “nhân sinh” mà gọi là “chúng sanh”, danh từ này rất hay.

Phần trước nói: “***Tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị***”. “Dị” liền biến thành giới hạn khác nhau, mỗi một người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ. Phật nói, những điều bạn đã tạo thấy không ngoài ba loại lớn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do bởi bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới biến thành phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật Bồ Tát là ở chỗ này. Phật và chư đại Bồ Tát (không phải Bồ Tát nhỏ, Bồ Tát nhỏ vẫn chưa làm được, Pháp Thân Bồ Tát mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là đại Bồ Tát), các Ngài đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả rồi, hay nói cách khác, các Ngài không còn tạo nữa. Không tạo nữa thì các Ngài đến cảnh giới nào vậy? Đến Nhất Chân pháp giới. Tại sao gọi là Nhất Chân pháp giới? Trong vô lượng vô biên

pháp giới, ngày nay nói là đủ loại không gian không cùng tần số, các Ngài đã đột phá hết toàn bộ rồi, đây gọi là Nhất Chân pháp giới. Hiện nay nhà khoa học biết được, nhưng không có cách gì đột phá.

Trong vật lý học, chúng ta đã phát hiện một sự việc gọi là gia tốc. Nếu như tốc độ của chúng ta có thể vượt qua tốc độ ánh sáng thì trên lý luận mà nói, chúng ta có thể trở về quá khứ hoặc cũng có thể tiến vào đến tương lai, hay nói cách khác, chúng ta đột phá được chướng ngại thời gian và không gian. Chúng ta phải biết đây là sự đột phá hữu hạn, không phải vô hạn, tại sao vậy? Bởi vì bạn có tạo tác, cũng giống như hiện nay khoảng cách giữa chúng ta với nước Mỹ là hơn 10.000 km, chúng ta đang ở trong giảng đường này để thảo luận nghiên cứu bài giảng và đồng tu ở bên nước Mỹ từ trên mạng có thể nhìn thấy ngay lập tức. Thời gian và không gian này dường như cũng bị đột phá rồi, là do chúng ta dùng biện pháp cơ giới để nối liền. Nhưng năng lực của cơ giới có hạn, và lại đối phương cần phải có thiết bị, không có thiết bị vẫn thu không được, việc này thì không tự tại.

Phương pháp Phật dạy cho chúng ta tự tại là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được tự tại. Cho nên, chúng ta phải hiểu được pháp giới vô lượng vô biên là do tất cả chúng sanh “tâm tạo thiện, bất thiện”. Cái gì tạo vậy? Cơ thể bạn đang tạo, ngôn ngữ bạn đang tạo, ý nghĩ bạn đang tạo. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp tạo tác vô lượng vô biên không ngoài ba loại này. Bạn mỗi ngày đang tạo, chính là nói bạn mỗi ngày đang chướng ngại trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn vốn dĩ đầy đủ ở trong tự tánh của bạn, đó là thông đạt tất cả, hằng ngày bạn đang làm cái này. Bạn đem trí tuệ đức năng của bạn càng gom càng

nhỏ, nhỏ đến cuối cùng là bất lực, vô tri bất lực. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ một câu là nói tột ra. Chúng ta nên nhớ kỹ, đoạn dưới này hoàn toàn nói lý luận và có ý nghĩa rất sâu.

Kinh văn: **“Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở, tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả. Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị”**.

Đoạn này nói rõ cho chúng ta biết căn nguyên của chân tướng sự thật.

Phía trước nói rõ cho chúng ta biết tại sao có sáu cõi luân hồi, trong những hiện tượng này nói rất rõ ràng. Hiện tượng này rốt cuộc phát sinh như thế nào và từ đâu mà có? Phật nói là **“từ tâm tưởng sanh”**, đều do tâm tạo thiện bất thiện biến hiện ra cảnh giới này, cho nên căn nguyên của nó là “Tâm”. “Tâm” này vô cùng khó hiểu, Đại đức xưa nay thường nói: **“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”**. Phật pháp nói ngộ đạo, nói chứng đạo, chứng quả là ý gì vậy? Chẳng qua là muốn bạn thật sự hiểu rõ “tâm” là gì mà thôi. Cho nên gọi là **“minh tâm kiến tánh”**, đây chính là đại triệt đại ngộ, đây chính là chúng được Phật quả Bồ Đề vô thượng.

Chúng ta hiện nay nhìn thấy chữ “Tâm” này lập tức liền nghĩ rằng tâm là trái tim. Đây là nhục đoàn tâm, cái tâm này là không có lợi ích, không có công dụng, đây là sai lầm. Kinh Lăng Nghiêm vừa mở đầu, Thế Tôn liền hỏi tôn giả A-Nan: **“Ông lúc mới phát tâm vào cửa Phật, là do nhân duyên gì?”** Ngài rất thật thà trả lời Thế Tôn, Ngài

nói: “Con nhìn thấy tướng hảo của Thế Tôn, tướng này đẹp quá, tướng này dứt khoát không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định là do tu hành thành tựu. Con thường nghĩ về vấn đề này và con cũng muốn được tướng hảo như vậy, cho nên phát tâm xuất gia để tu hành”. Thế Tôn nghe xong bèn gật đầu nói: “Là trong tâm ông nghĩ”. Phật bèn tiến thêm một bước hỏi ông: “Tâm ở đâu?”. Phật pháp thường nói, có chân tâm, có vọng tâm, nhưng bất kể là chân tâm hay vọng tâm, vậy tâm ở đâu? Ngài thông minh hơn chúng ta, Ngài đã nghĩ ra được bảy chỗ, còn chúng ta không cách nào có thể nghĩ ra được. Nhưng bảy chỗ đó đều bị Phật phủ định cả, thế là Ngài liền bối rối, hướng về Thế Tôn thỉnh giáo tâm ở đâu?

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. “Tâm” này là chân tâm, còn “thức” là vọng tâm, chân tâm và vọng tâm là một tâm. Sao gọi là chân tâm, là vọng tâm vậy? Hoàn toàn giác ngộ gọi là chân tâm, kềm theo có mê hoặc là vọng tâm. Mê hoặc là sao? Chúng ta ở trong các buổi giảng thường nói vọng tướng, phân biệt, chấp trước, trong tâm bạn chỉ cần có ba thứ này chưa loại bỏ sạch sẽ thì đây chính là vọng tâm, chân tâm không thể hiện tiền. Nếu các thứ này thấy đều gạn lọc hết rồi, hoàn toàn không còn nữa thì chân tâm liền hiện tiền. Quyết không phải nói ở ngoài vọng tâm còn có chân tâm, thế là không tìm ra rồi, vậy là chân tâm cũng không có. Cho nên nói **“chân vọng không hai”** chính là đạo lý này. Chỉ cần đem vọng tướng, phân biệt, chấp trước buông xả thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm là năng hiện vũ trụ hư không. Trong Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, ngay cả Nhất Chân pháp giới đều do chân tâm hiện ra.

Ở trong cảnh giới sở hiện này sinh ra thay đổi, khởi đầu nó hiện là Nhất Chân, gọi là Nhất Chân pháp giới, đó là hoàn toàn không có vọng tâm, do chân tâm hiện ra. Thế giới Hoa Tạng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Tây Phương Tịnh Độ nói là Thế giới Cực Lạc đều do chân tâm hiện ra, cho nên nó không có thay đổi. Người sinh về nơi đó ai nấy đều là thọ vô lượng, ai nấy năm nào cũng tuổi 18, họ vĩnh viễn không suy, không già, không bệnh, tại sao vậy? Họ là do chân tâm hiện ra. Từ đó cho thấy, chúng ta bị già, bị bệnh, bị chết là do vọng tâm tạo nên. Vọng tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giả như đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tẩy đều đoạn hết thì chúng ta và chư Phật Như Lai giống nhau, cũng là bất sanh bất diệt, không già, không suy, không bệnh. Đạo lý lớn này ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa, Phật đều nhắc đến cho chúng ta, đây là cái mà chúng ta cần. Cho nên, Phật và chúng sanh là bình đẳng, quyết định bình đẳng, không có cao thấp.

Tại sao chúng sanh không giống Phật vậy? Vấn đề phát sinh ở chỗ này. Phật nói cho chúng ta biết ba loại phiền não tập khí này, nếu như chúng ta đem chấp trước buông xả, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa thì bạn liền thoát khỏi lục đạo, người này ở trong Phật học được gọi là A La Hán (A La Hán, Bồ Tát, Phật là danh xưng của ba học vị ở trong nền giáo dục Phật Đà). Bạn cảm được học vị A La Hán rồi thì vĩnh viễn không bị thôi chuyển, không đi thọ khổ trong lục đạo luân hồi, đây là học vị thứ nhất. Nếu như tiếp tục đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt (phân biệt, vọng tưởng đều dứt hết) thì bạn được gọi là Bồ Tát. Từ đó cho thấy, A La Hán tuy không chấp trước nhưng họ vẫn còn phân biệt. Bồ Tát không chấp trước cũng không phân biệt, cao hơn A La Hán, nhưng họ vẫn ở trong

thập pháp giới, chưa thoát khỏi phạm vi thập pháp giới, cho nên họ cần phải đem vọng tưởng đoạn dứt mấy phần. Cái vọng tưởng này gọi là “vô minh phiền não”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 phẩm cũng chính là nói phiền não nhiều ít, đem nó chia thành 41 loại. Chỉ cần đoạn một phẩm thì bạn thoát khỏi mười pháp giới và vào ngay Nhất Chân pháp giới. Vào Nhất Chân pháp giới vẫn còn dư lại một số vọng tưởng vi tế, từ từ đoạn thêm. Chữ “từ từ” này, trong Kinh Đại thừa nói phải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, phải qua thời gian dài như vậy mới có thể đem tập khí vọng tưởng đoạn sạch sẽ, vậy là bạn thành Phật, bạn cảm được học vị cao nhất, đó là học vị Phật Đà.

Chúng ta ngày nay nói “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước” thì mọi người dễ hiểu. Nhưng danh từ trong Phật học không phải nói như vậy, danh từ trong Phật học là nói “Vô minh phiền não”, “Trần sa phiền não” và “Kiến tư phiền não”. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt, vô minh phiền não chính là vọng tưởng, tôi đem nó đổi qua danh từ khác thì mọi người dễ hiểu, ý nghĩa sâu sắc vô cùng. Cho nên, chúng ta thật sự là bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại rồi. Ngay cả làm người chúng ta cũng không tự tại, hằng ngày sinh tâm phiền não. Tại sao vậy? Ta đi đến đâu cũng đều chấp trước thân phận của ta, phân biệt thân phận, chấp trước thân phận, phải có địa vị của ta, phải có danh dự của ta, có đáng lo hay không chứ? Toàn là giả! Có những thứ này bạn liền có sinh tử, liền có nhân duyên quả báo. Trong nhà Phật nói, bạn có thiện niệm sẽ thọ báo ba cõi thiện trong sáu cõi, bạn có ác niệm thì sẽ thọ báo ba cõi ác. Nếu ý nghĩ thiện, ác không còn nữa thì sáu cõi cũng không còn. Nhân của sáu cõi không còn nữa thì đâu có quả của sáu cõi?

Những vị A La Hán, Bồ Tát, Phật, các Ngài rất tự tại, muốn đi đến lục đạo các Ngài liền đến. Các Ngài đến không phải để thọ báo mà đến là để giúp chúng sanh giải thoát, chúng ta thường nói “thừa nguyện tái lai”, cho nên cửa sáu cõi này các Ngài xuất nhập cảnh tự do, còn chúng ta thì không tự do. Chúng ta ở trong đây không thể ra được, còn các Ngài đến, đi tự tại. Trong Phẩm Phổ Môn mà các vị đã đọc tụng, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân ở trong sáu cõi, cần dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân ấy, bạn thấy Ngài tự tại biết bao. Nếu như Ngài có một thân tướng thì Ngài không thể hiện thân tướng thứ hai, cũng như chúng ta chấp trước thân này là ta, tướng này là ta thì không thể hiện cái thân tướng thứ hai. Các Ngài không có chấp trước, cho nên tùy loại mà biến hóa, biến hóa tự tại, không phải trong tâm mình muốn. Còn như nói “tôi muốn biến ra cái gì đó” thì là hỏng rồi, đó chính là phàm phu. Tại sao vậy? Ta lại có phân biệt, có chấp trước rồi. Các Ngài biến hóa không phải do mình nghĩ, mà do trong tâm chúng sanh nghĩ. Chúng ta muốn Bồ Tát Quán Thế Âm hình dáng như thế nào, Ngài liền hiện như thế ấy. Tùy theo tâm chúng sanh nghĩ mà biến, không phải tùy theo mình nghĩ, bản thân các Ngài hoàn toàn không có nghĩ. Nghĩ là chấp trước.

Tổ tiên xa xưa của Trung Quốc chúng ta tạo chữ rất có ý nghĩa. “Tu” là phân biệt. Bạn thấy chữ “Tu”, ở trên chữ tâm có rất nhiều ô vuông, ô vuông đó chính là chữ “điền”, ô vuông đó là phân biệt. “Tướng” là trên tâm có tướng, chấp trước cái tướng đó, cho nên “tướng” nghĩa là chấp trước. Còn “tâm” là gì vậy? Là đem chữ “điền” bỏ đi, “tướng” cũng bỏ đi, phần còn lại đó là “tâm”. Cho nên, bạn xem cái đẹp, cái thù thắng của chữ Trung Quốc mà trên thế giới bất kể quốc gia chủng tộc nào cũng tìm không ra, nó là

ký hiệu trí tuệ, khiến bạn vừa thấy là giác ngộ, là hiểu rõ ngay. Cho nên tư tưởng không phải là cái tốt. Ngày nay nói, “tư tưởng của người nào đó” là họ xong rồi, họ là phạm phu sáu cõi.

A La Hán có tư, không có tướng. Nếu tư và tướng đều không còn nữa thì người này là Bồ Tát. Cho nên ở trong Kinh Phật thường nói, Phật trong 49 năm này không hề nói một câu nào. Nếu Phật thuyết pháp là Ngài có tư tưởng rồi, Ngài không có tư tưởng. Cho nên, Kinh Phật không thể dùng tư tưởng để nghiên cứu, vì Phật không có tư tưởng, bạn dùng tư tưởng để nghiên cứu là biến thành nghĩ tưởng xằng bậy. Ý của Phật, “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này phải giải như thế nào đây? Xa lìa tư tưởng, không có tư tưởng là bạn có thể thể hội được ý của Phật. Đây là trí tuệ chân thật, trí tuệ viên mãn.

Đoạn văn này ý nghĩa rất sâu, 30 phút giảng không xong.

“*Nhi tâm vô sắc*”. “Tâm” không phải vật chất, chữ “sắc” này là nói sắc pháp, như ở trong ngũ uẩn nói “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”, “tâm” không phải sắc pháp. Hiện nay khoa học đem nó chia thành hai loại lớn, một cái là vật chất và một cái là tinh thần. Nhà Phật nói “sắc” là chỉ vật chất, “tâm” là chỉ tinh thần, chúng ta có thể nói như vậy, vì trong đó có chân tâm, có vọng tâm. Cái tâm này của phạm phu chúng ta là một bộ phận của tinh thần, bất luận là chân tâm hay vọng tâm, nó đều không phải vật chất. Cho nên, mắt bạn không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, cơ thể cũng không tiếp xúc được, ngay cả trong tâm bạn nghĩ cũng không nghĩ được. Sáu căn gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. “Ý” chính là ý nghĩ, đều không đến được. Trong sáu căn, năng lực mạnh nhất, công năng thù thắng nhất là ý căn.

Chúng ta thường thường khởi vọng tưởng, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, có thể nghĩ trước, nghĩ sau, nghĩ về quá khứ vô thi kiếp, nghĩ đến vị lai vô lượng kiếp, nghĩ đến thế giới này, nghĩ đến ngoài không gian, nghĩ đến những cõi nước của chư Phật, bạn đều có thể nghĩ, nhưng tâm này thì không nghĩ ra, chắc chắn là không nghĩ ra vì nó không phải sắc pháp, cho nên Phật nói “bất khả kiến”, sáu căn chắc chắn không thể đến được. **“Bất khả kiến thủ”**, bốn chữ này của Ngài là hai câu “Bất khả kiến” và “Bất khả thủ”. “Thủ” là gì vậy? Là chấp trước, bạn dứt khoát không có cách gì chấp trước. Quả thật nói “Bất khả kiến”, “Bất khả thủ”, không những là tâm, mà sắc cũng như vậy.

“Sắc”, chúng ta nói, cái đứng đầu quan hệ với chúng ta, cái thân mật nhất là thân của chúng ta. Thân của chúng ta có thể thấy, nhưng dứt khoát không thể “thủ”. Thủ là có ý chiếm hữu, ý là “tôi có được”. Thân thể này của chúng ta tự mình có thể làm chủ được hay không? Không thể! Hiện nay nhà khoa học chứng minh, tế bào trong cơ thể chúng ta chuyển hóa thay cũ đổi mới theo từng sát-na; tế bào cũ chết đi, tế bào mới sinh ra, “bất khả thủ”. Nếu như có thể thủ thì tế bào của ta là vĩnh viễn như thế này, bất sanh bất diệt, thế là ta thủ được rồi.

Bạn biết cái thân này còn bất khả thủ, huống hồ là vật ngoài thân. Hay nói cách khác, có cái gì là của bạn đâu, ngay cả cơ thể của mình cũng không phải, như vậy thì bạn mới là thật sự giác ngộ, bạn thật sự nhìn thấu. Nhìn thấu là hiểu rõ rồi, hiểu rõ một cách triệt để rồi. Ở trong Phật pháp thường nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Pháp thế xuất thế gian chính là vòng nhân quả. Nhân quả tại sao bất không? Và chúng ta muốn hỏi nhân quả có ở trong vạn pháp hay không? Có! Vạn pháp giai không, tại sao nói bất không?

Điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng, nhân sẽ biến thành quả thì nhân đã không, quả lại biến thành nhân tiếp theo thì quả cũng không luôn, cho nên nhân và quả đều không thể được. Nói là “nhân quả bất không” là ý nói gì vậy? Nhân quả chuyển biến bất không. Nó chuyển biến lẫn nhau, nhân chuyển biến thành quả, quả chuyển biến thành nhân, nhân lại biến thành quả, quả lại biến thành nhân. Chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không, đây là nói ba sự việc này. Chuyển biến, tương tục, tuần hoàn, bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Bộ Kinh này hay, nói gọn đủ ý, Kinh văn không dài. Trong bộ Kinh này, Phật dạy người phải đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Bạn có thể đoạn ác tu thiện, thì sự chuyển biến của bạn càng chuyển càng tốt, sự tuần hoàn tương tục của bạn càng ngày càng tự tại. Nếu như không biết đạo lý này, tùy thuận theo phiền não tập khí của mình thì phiền phức thật rồi, sự chuyển biến của bạn là càng chuyển càng tệ hại, tương tục tuần hoàn là đọa lạc xuống thêm. Cho nên, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có người nào khác làm chủ tế cho bạn, mà là tự làm tự nhận. Phật cũng không thể giúp gì cho bạn. Trong tôn giáo thông thường nói thượng đế, trong Phật pháp chúng ta nói tâm, nói tánh. Hôm qua, tín đồ của đạo Hồi báo cáo, giới thiệu sơ lược với chúng ta, tất cả đều do thánh A La làm chủ, A La là chủ tế duy nhất trên thế giới này. A La mà họ nói chính là tâm tánh mà chúng ta nói. Nhưng họ vẫn chưa nói đến chân tâm, cái họ nói là vọng tâm. Tại sao vậy? Họ muốn làm chủ tế thì chủ tế đó là vọng tâm, ở trong chân tâm không làm chủ tế. Ở trong chân tâm không có vọng tâm, cũng nói tương đối cao rồi, chỉ cách một bậc. Khi một bậc đó đảo ngược lại thì nhận được chân tâm ngay. **“Tâm vô sắc, bất khả kiến thủ”**, chúng ta phải thường luôn ghi nhớ câu nói này.

Trong Bát Nhã Tâm Kinh nói rất cụ thể, nói rất thấu triệt. Kinh văn câu đầu tiên là: **“Quán tự tại Bồ Tát, ... chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. “Quán” là tự tại rồi, “quán” là quán chiếu. Sao gọi là “quán chiếu” vậy? Bồ Tát dùng tâm gọi là quán chiếu, cũng tức là nói các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, các Ngài không phải không có, các Ngài giống như chúng ta vậy, nhưng các Ngài lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán chiếu”; chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong đó thì gọi là “tư tưởng”. Phàm phu chúng ta dùng tư tưởng, các Ngài không dùng tư tưởng nên gọi là quán chiếu. Quán chiếu có thể thấy tướng chân thực của tất cả hiện tượng.

Trong đây xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta thấy tất cả mọi cảnh giới là thấy thành tướng hư vọng, đem tướng chân thực bóp méo rồi nên chúng ta không nhìn thấy tướng chân thực. Nếu xa lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn nhìn thấy chân tướng ngay. Bản thân chúng ta tự bóp méo chân tướng, không phải hiện tượng bên ngoài bị bóp méo. Đây là chính bạn bóp méo công năng sáu căn của chính mình, hoàn toàn không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài vĩnh viễn là trung lập. Tại sao vậy? Cảnh giới bên ngoài là duy tâm sở hiện. Cho nên, Phật Bồ Tát ngồi chung với chúng ta, tay bắt tay, mà cảnh giới của hai người hoàn toàn khác nhau, họ ở Nhất Chân pháp giới, chúng ta ở sáu cõi luân hồi. Quyết không phải ở ngoài lục đạo luân hồi còn có Nhất Chân pháp giới, ngoài Nhất Chân pháp giới còn có lục đạo luân hồi, mà đều là viên dung với nhau.

Ví dụ, vào buổi tối trăng sáng rất đẹp, có rất nhiều người đang ngắm trăng, mọi người nhìn thấy giống nhau mà cảm

xúc mỗi người lại khác nhau. Hiện tượng này bạn rất dễ dàng hiểu, là do cảnh giới của mỗi người không giống nhau. Cảnh sắc bên ngoài là một, hoàn toàn không vì cảm thọ của bạn mà sinh thay đổi. Bạn từ cái ví dụ nhỏ này từ từ mà tư duy, mà thể hội. Không nên nghiên cứu, vừa nghiên cứu là hỏng ngay. Đó là càng nghĩ càng xa thực tế, càng nghĩ càng “ngã”, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta đọc lại Kinh văn một lần: **“Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”**.

Hôm qua, tôi đã giảng hai câu nói rõ tâm này không phải sắc pháp, bất khả kiến, bất khả thủ. Hôm nay, chúng ta nói tiếp tâm này từ đâu mà có? Những lời trong Kinh nói, chúng ta vừa nhìn liền biết đây là thức tâm, không phải chân tâm vì chân tâm không phải hư vọng, nó là chân thật. Cho nên nhìn qua, đây chính là A Lại Da thức.

“Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”. Các vị đã học qua Bách Pháp Minh Môn Luận của tướng tông, nếu như có chút cơ sở về bộ tiểu luận này thì mấy câu này sẽ vô cùng dễ hiểu. Chúng ta biết, “Bách Pháp” là Bồ Tát Thiên Thân đem 660 pháp ở trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp thành 100 pháp để tiện lợi cho người sơ học Đại thừa. Đây là bài đầu tiên của nhập môn tướng tông, bài đầu tiên của người sơ học. “Bách Pháp” nói gì vậy? Nếu bạn hiểu được “Bách Pháp” nói gì, thì bạn liền hiểu được 660 pháp nói ở trong Du Già Sư Địa Luận là gì. Đây là đem tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ quy nạp thành 100 điều. Sự hàm chứa ở trong mỗi một điều là vô lượng vô biên, không có cách gì tính được, bất kể là thuộc về môn học nào.

Tâm pháp năng biến, có khi chúng ta cũng nói năng sanh năng biến. Năng sanh cũng có thể nói trôi chảy, nhưng quý vị phải nhớ kỹ, năng sanh chứ không phải năng hiện. Ý nghĩa của năng hiện và năng sanh không giống nhau. Năng hiện là chân tâm, vọng tâm không thể hiện. Vọng tâm năng biến, đem Nhất Chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới, nó có công năng này. Vọng tâm này từ đâu mà có vậy? **“Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi”**. “Hư vọng” là nói vọng tâm không phải chân thật. Tại sao có hiện tượng này vậy? Là vì tập khởi.

Ở trong Trung Quán Luận có một bài kệ nói rất hay, đều là nói đến cội nguồn của chư pháp trong vũ trụ nhân sinh. Kệ nói rằng:

**“Chư pháp bất tự sanh
Diệc bất tùng tha sanh
Bất cộng bất vô nhân
Thị cố thuyết vô sanh”**.

Chúng ta có thể nói bộ Trung Quán Luận 500 tụng chính là nói rõ sự việc này. Một sự việc này là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hiện tượng của tột nguồn muôn pháp bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, thì trong nhà Phật liền gọi bạn là pháp thân Bồ Tát, chẳng khác gì nói bạn cầm được học vị này thì bạn là pháp thân Bồ Tát rồi. Đối với hiện tượng này hoàn toàn mơ hồ, mê hoặc, không hiểu, thì người này gọi là phàm phu. Phàm phu, Phật và Bồ Tát không có sai khác, chỉ là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh có sự bất đồng trong nhận thức. Cũng giống như chúng ta hiện nay học ở trường vậy, bạn cầm được học vị tiến sĩ, họ cầm được học vị thạc sĩ, có người không có văn hóa, ngay cả tiểu học cũng chưa học qua. Đều là người, đều là như nhau không có gì

khác, chỉ là trên trình độ văn hóa có sai biệt bất đồng mà thôi. Ở trong Phật pháp, mười pháp giới quả thật mà nói chính là sự khác nhau của trình độ văn hóa, họ trải qua đời sống không giống nhau. Từ chỗ này chúng ta phải nhận ra, chúng ta phải sống đời sống tốt, phải đem phẩm chất đời sống của mình nâng cao lên. Dựa vào điều gì vậy? Dựa vào giáo dục.

Ngày nay, trên thế giới còn có biết bao khu vực nghèo khó, chúng ta nhìn thấy họ sống đời sống khổ như vậy, làm sao cứu giúp đây? Cứu giúp vật chất là không giải quyết được vấn đề, cho nên phải xây trường học, phải dạy họ. Nâng cao trình độ văn hóa của họ cũng chính là nâng cao phẩm chất đời sống của họ. Ở trong Phật pháp gọi là giới hạn lớn. Chúng ta có thể từ cõi người nâng lên đến cõi trời, trời Dục Giới nâng lên đến trời Sắc Giới, trời Sắc Giới nâng lên đến trời Vô Sắc Giới, từ trong sáu cõi nâng lên đến pháp giới bốn thánh, từ pháp giới bốn thánh nâng lên đến Nhất Chân pháp giới, toàn dựa vào giáo dục. Pháp thế xuất thế không có ngoại lệ, chúng ta phải có nhận thức này.

A Lại Da là từ đâu mà có vậy? A Lại Da là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là “tàng thức”. “Tàng” tức là bao hàm, tàng chứa chư pháp, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng của chư pháp. Thuật ngữ trong Kinh Phật gọi là **“Chư pháp lạc tạ ảnh tử”**, người hiện nay gọi là ấn tượng. Chúng ta ngày nay từ sáng đến tối ở trong cuộc sống của đời này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc đều có ấn tượng, ấn tượng này vĩnh viễn không bị mất đi. Bạn nói: “Ấn tượng rất cạn, tôi không nhớ nổi!”, tuy là không nhớ nổi nhưng mà cả thấy đều đưa vào hồ sơ lưu. A Lại Da thức giống như là kho lưu trữ, tất cả thiện, tất cả ác, tất cả vô ký mà bạn tạo thấy đều ở trong đây, vĩnh viễn không bị quên mất.

Trong Kinh Phật nói, cho dù trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, khi nhân duyên hội ngộ thì quả báo liền hiện tiền (nhân này chính là ấn tượng ở trong A Lại Da thức hàm chứa chủng tử). Ấn tượng này cực kỳ nhỏ yếu. Ý thức thứ sáu của bản thân chúng ta, quả thật dùng tâm ý qua loa mà nói, nó không phải là lỗi, ý thức thứ sáu rất lơ là. A Lại Da rất vô cùng vi tế. Ý nghĩ vi tế tạo nghiệp, thường thường ý thức thứ sáu vẫn không phát hiện được, nhưng mà kho lưu trữ đã lưu rồi, tốc độ lưu trữ theo từng sát na, vô cùng nhanh. Ấn tượng không phải sắc pháp nên không có hình tướng. Phật nói, nếu như chủng tử (hiện nay gọi là ấn tượng) trong A Lại Da thức là sắc pháp, là vật chất, thì sự tạo tác của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, dù lớn như hư không cũng chứa không hết. Như vậy bạn mới hiểu được nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là bao nhiêu.

Chúng ta ở trong quá trình một đời người, trên đường Bồ Đề trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, làm sao có thể không có ma, không có nạn, không có chướng ngại chứ? Từ xưa đến nay, chúng ta tạo ác nghiệp quá nhiều rồi. Ác nghiệp chướng ngại chúng ta, thiện nghiệp cũng chướng ngại chúng ta. Thiện nghiệp dẫn chúng ta tới tham ái, ác nghiệp dẫn chúng ta tới sân hận, toàn là chướng ngại. Tham sân si toàn là chướng ngại. Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Có mấy người tu tịnh nghiệp, mấy người hiểu được tịnh nghiệp? Người tu tịnh nghiệp sẽ không có chướng ngại nữa.

Quả thật mà nói, đến khi nào mới tu tịnh nghiệp chân chánh vậy? Thuần tịnh, không xen tạp là Pháp Thân Đại Sĩ. Ở trong tịnh còn xen tạp ít phần bất tịnh là pháp giới bốn thánh. Sáu cõi ở trong pháp giới này luôn luôn là nhiễm nhiều, tịnh ít. Phạm phu chúng ta, người tu hành chân

chánh rất tốt, phân lượng nhiễm nghiệp xen tạp ở bên trong tương đối ít, xen tạp khoảng 20% - 30%, điều này ở người tu hành phạm phu sáu cõi là hiện tượng rất bình thường, đã là tương đối khá rồi. Như chúng ta hiện nay, trình độ này đại khái trên 95% là nghiệp nhiễm, tịnh nghiệp của chúng ta chỉ có 2% - 3%, thậm chí là 1% - 2% mà thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Những thứ này quả thật là hư vọng. Tuy là hư vọng, nhưng nếu bạn không biết nó là hư vọng thì bạn sẽ bị nó hại. Thật sự biết nó là hư vọng thì bạn sẽ không bị hại, bạn đã giác ngộ rồi, cho nên mấu chốt ở chỗ này vẫn là mê ngộ. Khi mê thì bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh trói buộc, bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh chi phối. Chúng tôi nêu ra một ví dụ vô cùng hiện thực, thế giới trước mắt chúng ta đây là hư vọng, nhưng chúng ta không biết nó là hư vọng, chúng ta bị nó ảnh hưởng, khởi tâm động niệm tất cả hành vi sinh hoạt đều bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết nó là hư vọng. Nếu như thật sự biết nó là hư vọng thì chắc chắn không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, bạn ở trong hoàn cảnh vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, bạn được đại tự tại. Đây là sự thật chứ không phải giả.

Các tổ sư, đại đức, cư sĩ nhiều đời ở Trung Quốc có không ít người chứng được cảnh giới này. Ngay như trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: **“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như lai”**. Họ không bị hoàn cảnh làm mê hoặc, nên không bị hoàn cảnh chuyển. Họ ở trong hoàn cảnh có thể làm chủ được, họ có thể chuyển cảnh giới. Người thiện gặp được họ thì người thiện sẽ càng thiện hơn, người ác gặp được họ thì người ác sẽ sửa mình hướng thiện. Họ chuyển hoàn cảnh, chuyển hoàn cảnh nhân sự và họ cũng có thể chuyển hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất có rất nhiều

thiên tai, họ đến nơi đó thì thiên tai giảm thiểu. Chúng ta ngày nay nói gió bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, họ đến nơi đó liền giảm thiểu ngay. Đây không phải thần thoại mà là sự thật. Lý ở trong đây quá sâu, cho nên ở trong Kinh Phật nói “mật”, nhà Phật không nói “bí mật” mà nói “thâm mật”. Lý này quá sâu!

Lý càng sâu, chỉ cần bạn dựa vào phương pháp này tuần tự từ từ mà tiến, bạn nhất định có thể chứng được. Khi chứng được thì gọi là “Hoát nhiên đại ngộ”. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt”**. “Pháp hữu vi” chính là chín mươi bốn pháp phía trước trong “Bách Pháp”, sáu pháp phía sau là “Pháp vô vi”. Bất kể là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành pháp, đều là **“chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ”**. “Vô chủ” là không có chủ thể. Tập khởi thế nào vậy? Duyên! Phật pháp vô cùng coi trọng duyên. Phật pháp nói “duyên sanh” chứ không nói “nhân sanh”. Nói “duyên sanh” là vô cùng có đạo lý. Nhà Phật nói tất cả hiện tượng của vạn pháp, nói “duyên khởi”. Nhưng mà duyên khởi chắc chắn là tánh không. Tánh không tức là **“tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”**. Chân tướng của tất cả vạn pháp đều là như vậy, cho nên nói **“vạn pháp giai không”**. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này.

Nhà khoa học dùng phương pháp gì để nhìn thấy chân tướng này vậy? Họ dùng phương pháp phân tích. Họ dùng cơ thể của một người, một vật thể để phân tích. Từ trong tế bào phân tích thành phân tử, phân tử phân tích thêm thành nguyên tử, thành điện tử, thành hạt cơ bản, vậy mới hiểu được thân này là không. Vốn dĩ toàn bộ tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp mà thành. Hiện tượng tổ hợp không

giống nhau, có tổ hợp thành khoáng vật, tổ hợp thành thực vật, tổ hợp thành động vật, đều do một tổ hợp thành. Nhà khoa học hiện nay hiểu rõ đạo lý này. Chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau. Lời nói này có trong Kinh Kim Cang.

Kinh Kim Cang là Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Theo như cách nói của người nước ngoài, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có hơn 2.500 năm rồi, theo như lịch sử Trung Quốc ghi chép là hơn 3.000 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh Kim Cang, thế giới này là “tướng nhất hợp”. Các bạn thử nghĩ “tướng nhất hợp” là gì vậy? Vật chất cơ bản là một. Nhỏ như vi trần, lớn như thế giới (thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu) cùng từ hạt cơ bản tổ hợp thành. “Tướng nhất hợp” tổ hợp thành. Tổ hợp này khi duyên tụ nó liền hình thành, duyên tan nó liền tan rã. Tụ tán vô thường, nó đâu có chủ. Nếu nó có chủ thì tụ hợp vĩnh viễn không tan, đây gọi là có chủ. Tụ tán vô thường, biến hóa từng sát-na. Chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Tại sao vậy? Hiểu thấu triệt rồi, bạn đối với pháp thế xuất thế gian chắc chắn không có tâm tham luyến. Vì sao? Vì bạn biết đó là đồ giả. Bạn tham luyến là mê hoặc, bạn chấp trước, muốn chiếm hữu là vọng tưởng. Tại sao vậy? Vì không thể được! Cái thân của chính chúng ta cũng không thể chiếm hữu, vì sự chuyển hóa của tế bào biến hóa theo từng sát-na, vì vậy quả thật là “vô ngã”.

Người thế gian chấp trước cái thân này là ta, đây là cái mê hoặc đứng đầu. Từ mê hoặc, chấp “ngã” mà sinh ra tự tư tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo những tội nghiệp này, thông thường nói là đọa lạc trong luân hồi. Đây không phải là đọa lạc, mà những nghiệp lực này của

họ đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Tự mình biến ra, không phải người khác tạo ra bắt bạn chịu, mà tự làm tự chịu. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không phải do Phật tạo ra. Phật hoàn toàn không làm việc này, Ngài không làm những việc rối rời này. Chúng ta giác ngộ rồi còn không làm chuyện rối rời, Phật còn làm chuyện rối rời sao? Phật làm chuyện rối thì Ngài không bằng chúng ta. Tâm địa Ngài thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, nói cho bạn biết chân tướng sự thật là do trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Phần trước đã nói **“Nhất thiết chúng sanh, tâm tướng dị cố, tạo nghiệp diệc dị”**. Từ tâm tướng sanh, cách nói này ở trong Kinh Đại thừa nói quá nhiều rồi, **“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**.

Tôi cũng thường hay gặp một số đồng tu, họ hỏi tôi: **“Có quý hay không? Có rỗng hay không?”**. Tôi đều gật đầu nói: **“Có”**. Tại sao có vậy? Trong tâm bạn đang tưởng, nó từ tâm tướng sanh. Chỉ cần bạn tưởng, nó liền hiện ra hiện tướng. Vốn dĩ không có, tướng này là do bạn tưởng ra mà. Bạn hằng ngày nghĩ quý, thì đương nhiên quý sẽ hiện ra một núi thôi. Sau đó bạn mới hiểu được, ở trong **“tịnh nghiệp tam phước”** nói cho chúng ta biết **“Tin sâu nhân quả”**, **“tin sâu nhân quả”** đó là gì vậy? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật cũng là tâm tướng sanh. Ta hằng ngày nghĩ Phật, Phật liền hiện tiền. Tức là khi hạt cơ bản tổ hợp, nó sẽ theo tâm tướng mà tổ hợp, nó liền tổ hợp thể giới của Phật. Hằng ngày nghĩ quý thì sẽ tổ hợp thể giới của quý. Quý là gì vậy? Quý là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái, thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới của quý. Niệm niệm sân hận, hận người khác, thế gian không có người nào tốt, đều là người đáng ghét, đều là

người đáng căm thù, họ liền biến ra pháp giới địa ngục. Mười pháp giới đều là hư huyền, không thật, cho nên Phật nói **“mộng huyền bèo bọt”**. Sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, Phật mới khuyên dạy chúng ta nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác; nên hành thiện, không nên tạo ác. Sau khi hiểu rõ triệt để mới thấy những lời Phật nói với chúng ta là lời chân thật, lời chỉ dạy chân thật, lời dạy bảo từ bi thương yêu đến cực điểm, chúng ta mới biết cảm ơn.

“Ngã” còn không có thì làm gì có “ngã sở” chứ? Ngã sở chính là những cái mà ta có. Căn nhà này là cái ta có, tài sản là cái ta có, địa vị là cái ta có, quyền lực là cái ta có. Là đồ giả! Những cái mà ta có càng không có. “Ngã” còn không có huống hồ “ngã sở”. Cho nên, nhà Phật nói thanh tịnh, bình đẳng là từ chỗ này mà ra. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật này, thì tâm bạn làm sao mà thanh tịnh được? Bạn làm sao mà bình đẳng được? Lúc nào cũng cảm thấy mình cao hơn người khác, người khác không bằng ta, bạn không hiểu được đạo lý này. Khi biết được đạo lý này, thì vạn pháp là bình đẳng. Phật với ngựa quỳ là bình đẳng, với súc sanh là bình đẳng, với địa ngục cũng là bình đẳng. Phật còn như vậy, chúng ta làm sao mà không bình đẳng chứ? Chúng ta trên thì bình đẳng với chư Phật, dưới thì bình đẳng với địa ngục. Bình đẳng thì bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chướng ngại đều không còn nữa. Bình đẳng là pháp giới Phật. Pháp giới Phật trong Kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thanh Lương nói cho chúng ta biết: **“Lý không có chướng ngại, sự không có chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Đây mới đích thực là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này rất rõ ràng, dễ hiểu. Đoạn này là ý rất sâu, là nói lý. Nếu lý không rõ,

không thấu triệt thì thập thiện này dạy bạn, bạn sẽ không chịu làm. Tại sao vậy? Khuyên bạn, bạn cũng biết thiện là tốt, bất thiện là không tốt nhưng thiện vẫn cứ làm không được. Tham sân si mạn là phiền não, thường hay lừa gạt người khác, biết không phải là việc tốt mà hằng ngày vẫn làm. Nguyên nhân gì vậy? Đạo lý này chưa có thấu triệt. Thật sự thấu triệt rồi thì chắc chắn không làm việc ác nữa. Người khác lừa chúng ta nhưng chúng ta không lừa người. Người khác phỉ báng, làm nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, nhưng chúng ta dứt khoát không có ý nghĩ báo thù. Chúng ta vẫn cứ thành tâm thành ý, một mực thiện tâm đối đãi họ, đây là bạn thật sự giác ngộ.

Tại sao không trả thù người ác vậy? Trong Kinh Phật nói, đây là “kẻ đáng thương xót”. Họ rất đáng thương, họ hồ đồ vì không biết chân tướng sự thật, bạn không nên chê trách họ. Đúng là như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, do hoàn cảnh của họ không tốt, không gặp được người tốt. Người trước bất thiện, “vô tri”, không biết đạo đức, không có người dạy họ. **“Thù vô quái dã”** là không nên chê trách họ. Hành vi của họ đối với ta xấu xa hơn là đúng, là phải như vậy. Chúng ta hiểu họ, nhưng họ không hiểu chúng ta. Vì vậy chúng ta nên tha thứ cho họ, dứt khoát không có một niệm ý nghĩ báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi người ta. Cho dù mạng sống của bạn bị họ hại chết đi nữa, hại chết thì rất tốt, vì hại chết rồi, bạn ngay đó sanh thiên, bạn sanh thiên sớm hơn vậy. Cảm ơn họ còn không hết, sao bạn lại có thể trách họ chứ? Sở dĩ bạn có tâm oán hận là vì bạn không hiểu đạo lý này. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì oán hận không còn nữa. Họ hại ta chết là để ta sanh thiên sớm hơn một chút, đổi hoàn cảnh tốt. Chỉ có người đích thực thấu triệt hiểu rõ, họ mới biết được. Không hiểu không được, chúng ta

cứ luôn bị đọa lạc ở trong đây. Cho nên, ba câu **“*Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ*”** là nói A Lại Da, vô ngã vô ngã sở. Chữ “vô” này là phải nối liền lại, “vô ngã vô ngã sở”. Đây là hiện tượng sự thật, không chỉ là chân tướng của sáu cõi và mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Phật chỉ một câu là nói tột.

Kinh văn: **“*Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả, cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị*”**.

Phần trước, Phật nói cho chúng ta biết **“*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”**. Tâm không phải sắc pháp, cũng tức là nói tâm không phải vật chất, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngay cả ý chúng ta cũng không duyên đến được. Nó quả là thật sự tồn tại, nó năng hiện tất cả vạn pháp. Năng biến, “biến” này là khiến tất cả pháp sinh ra biến đổi. Cho nên, nó là năng hiện, năng biến.

Hôm nay tiếp tục nói cho chúng ta biết: **“*Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng*”**. Nhà Phật nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới là nói ra từ hiện tượng sai biệt lớn. Nếu như nói kỹ, thì pháp giới là vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tư tưởng của mỗi người chúng ta không giống nhau, ý nghĩ khác nhau, vì vậy cảnh giới sở hiện đương nhiên là không tương đồng, đặc biệt là tâm tướng. Trong Kinh nói: **“*Tâm tướng dị cố, tạo nghiệp dịc dị*”**, ngôn ngữ thế gian có câu: **“*Nhân tâm bất đồng, mỗi người mỗi vẻ*”**, hai câu nói này rất hay!

Nếu như tâm của hai người này giống nhau, thì diện mạo của hai người này sẽ giống nhau. Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nếu như nhìn thấy có hai người diện mạo

giống nhau, nếu bạn quan sát tỉ mỉ hơn thì sẽ thấy rất nhiều động tác của họ cũng giống nhau. Quan sát sâu hơn nữa thì thấy cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với tất cả người, sự vật cũng rất gần như nhau. Chứng minh những lời Phật nói trong Kinh là chính xác: **“Tất cả chúng sanh tâm tướng bất đồng”**. Cho nên, báo thân mà họ cảm được, thân tướng không giống nhau, dung mạo không giống nhau, màu da không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, những thứ này toàn là từ tâm tướng sanh. Nếu như chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quan sát tỉ mỉ hơn, người nhiều bệnh thì vọng tưởng nhất định nhiều, lo nghĩ nhất định nhiều, phiền não nhất định nhiều. Bạn hãy quan sát, cơ thể khỏe mạnh, rất hoạt bát, rất vui vẻ thì người này vọng niệm ít, phiền não ít. Thấy đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta rất dễ dàng quan sát cảm nhận được.

Những nguyên lý, nguyên tắc này ở trong Kinh Phật giảng rất thấu triệt. Tất cả mọi hiện tượng, chúng ta ngày nay nói tóm lại, hư không, vũ trụ, động vật, thực vật, tinh cầu, v.v...mọi loại hiện tượng này đều là từ tâm tướng của chính mình biến hiện ra. Cho nên, mỗi người chúng ta có thể gian riêng của mỗi người, không thể có thể gian của hai người hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cùng nhìn một sự việc giống nhau, nhưng cảm nhận của chúng ta khác nhau. Hãy lấy trước mắt chúng ta mà luận, chúng ta triển khai Kinh Phật Thuyết Thập Thiên Nghiệp Đạo, bản Kinh của chúng ta giống nhau, câu chữ ở bên trong cũng giống nhau, nhưng mỗi người chúng ta đọc bộ Kinh này cảm nhận đều khác nhau, hiểu không giống nhau. Đây là nguyên nhân gì? **“Tâm tướng dị cố”**.

Ở trong kệ khai Kinh dạy chúng ta: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, chúng ta có thể làm được không?

Không làm được! Tại sao không làm được vậy? Chúng ta có tâm tưởng, Phật không có tâm tưởng. Tâm tưởng là việc của bên phía tám thức này. Phật thì “chuyển tám thức thành bốn trí”, cho nên Phật không có tâm ý thức. Chúng ta đến khi nào trong tâm không tưởng nữa (tưởng là chấp trước, tư là phân biệt), nếu như chúng ta xa lìa được phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chúng ta xem lại những Kinh điển này thì Như Lai chân thật nghĩa liền hiện tiền. Há chẳng phải **“tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** sao? Do đây có thể biết, chúng ta có thể thể hội được ở trong rất nhiều Kinh liễu nghĩa Đại thừa, Phật nói cho chúng ta biết, tất cả vạn pháp có trong thế gian đều là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**.

Có rất nhiều đồng tu đã đọc Kinh Kim Cang rồi. Phật nói rất hay: **“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”**. Đây chính là điều mà trong Kinh Đại Bát Nhã gọi là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**. Tâm năng đắc không thể được. Trong Kinh nói, tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tâm năng đắc không thể được. Tâm sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới là pháp duyên sanh, tánh không duyên khởi, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng không thể được.

Phật nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Không những tất cả hiện tượng ở trong mười pháp giới này là không thể được, mà hiện tượng ở trong Nhất Chân pháp giới cũng không thể được. Hiện tượng có hay không vậy? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có là sai lầm, bạn nói nó có cũng là sai lầm. Trong Kinh Phật, chúng ta thường thường xem thấy, đây không phải cách nói của Phật, mà là cách nói của rất nhiều nhà tôn giáo, nhà triết học thời xưa, nó tuy là “phi hữu cũng phi vô”. Dem nó gộp chung lại, phi hữu phi vô có được không? Cũng

có cũng không có được không? Đều không được. Tại sao không được vậy? Chỉ cần bạn có cái ý nghĩ này thì bạn đã rơi vào trong tình thức. Đây là chỗ rớt ráo của Phật pháp, đây là chỗ tuyệt vời của Phật pháp.

Phật dạy chúng ta, ở trong tất cả cảnh duyên (chúng ta ngày nay nói ở trong đời sống thực tế) chúng ta dùng tâm thái như thế nào để sống, để xử sự đối nhân tiếp vật vậy? Dạy chúng ta một niệm không sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Bồ Tát Phổ Hiền dạy rất hay: **“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”**. Đây là thái độ làm người của Bồ Tát Phổ Hiền, trí tuệ cứu cánh viên mãn đích thực, chúng ta cần phải nên học tập. Học chưa được, chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học. Chúng ta học được một phần liền có một phần thọ dụng, học được mười phần liền có mười phần thọ dụng. Bạn không thể nói “không học được, tôi sẽ không học nữa”. Không học thì bạn sẽ tùy thuận phiền não, mà tùy thuận phiền não thì bạn vĩnh viễn sống trong sáu cõi luân hồi. Vậy là sai rồi!

Hai câu nói phía trên: **“Tùy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** là nói hiện tượng. Chúng ta gọi là hiện tượng của vũ trụ nhân sinh.

Hai câu phía dưới đây là nói tính chân thật của nó: **“Nhi thực w trung, vô hữu tác giả”**. Cho nên, có rất nhiều người có một quan niệm rất sai lầm. Quan niệm sai lầm này thật rất khó mà phá vỡ. Họ muốn truy vấn hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Quý vị phải hiểu rằng, quý vị khởi ý niệm này thì đều rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó, đây là việc không thể. Làm thế nào mới có thể hiểu rõ, thông đạt

chân tướng sự thật? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhà Phật nói “Thiền định”, trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “**Tịnh cực quang thông đạt**”. Thấy đều buông xả, tâm tịnh đến cực điểm thì ánh sáng Bát Nhã của tự tánh liền hiện tiền, tất cả mọi pháp trên thế gian này, tánh tướng, lý sự, nhân quả thấy đều thông đạt rồi, thấy đều hiểu rõ rồi, đây là trí tuệ chân thật.

Tất cả chư Phật Như Lai đều phải đi qua con đường này, giác ngộ triệt để rồi, cho nên không chỉ là Phật Thích Ca Mâu Ni mà tất cả chư Phật Như Lai giảng Kinh thuyết pháp đều quy kết về tổng cương lĩnh là **giới, định, tuệ**. Ở trong đây “định” là điểm mấu chốt, “tuệ” là mục đích, “giới” là phương tiện.

“Giới” có nghĩa là gì vậy? Là tuân thủ pháp. Dứt khoát phải tuân thủ theo đường lối của tiền nhân thì chúng ta được tiện lợi. Con đường mà Phật Thích Ca Mâu Ni đi là con đường nào? Con đường mà tất cả chư Phật mười phương đi là con đường nào? Chúng ta bám theo, không được từ bỏ. Bạn nói: “*Tôi tìm một con đường khác*”, bạn không tìm được đâu! Vô lượng kiếp đến nay, các Ngài đi trên con đường này đều rất thông suốt rồi, đâu có bị sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo chắc chắn có thể đạt đến khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể khai trí tuệ. Tà, chánh được phân chia như vậy. Nếu theo Thiền tông Trung Quốc mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, còn tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ Tát đi là chánh đạo.

Thuần chánh ở trong chánh đạo, đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, yên ổn, tiện lợi, nhanh chóng là không gì bằng pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ, Phật Bồ Tát dạy chúng ta chỉ một câu

là: **“Thành thật niệm Phật”**. Công phu niệm Phật của chúng ta ngày nay không đắc lực, nguyên nhân do đâu vậy? Là do không thành thật, nguyên nhân là ở chỗ này. Thật sự thành thật thì hiệu quả rất nhanh. Người thành thật đích thực thì Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này có cần giảng nữa không? Không cần giảng nữa, họ thấy đều làm được rồi. Nếu bạn không tin, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà hiện nay quy y rồi. Tôi có thể gọi bà là cư sĩ, bà đến năm 101 tuổi mới quy y. Trước đây bà chưa hề học Phật, nhưng mỗi một điều ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo bà đều làm được. Chưa học mà bà đã làm được là do nguyên nhân gì vậy? Thành thật! Bà là người thành thật, làm người rất đúng mực. Cho nên, bà hỏi tôi, bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói, bà đủ tiêu chuẩn làm đệ tử Phật. Những đệ tử Phật chúng ta đây, tại gia, xuất gia đều không bằng bà. Chưa học mà đều làm được rồi, đây gọi là thành thật. Chúng ta học mỗi ngày, hằng ngày trong đầu cứ tô vẽ cho nhiều chứ không hề y giáo phụng hành, đây là không thành thật. Cho nên, chúng ta học hằng ngày mà vẫn chẳng có thành tựu.

Chúng ta thấy, tất cả pháp có cần truy cứu hay không vậy? Người thế gian thường nói “hỏi cho rõ ngọn ngành”. Phật pháp vẫn cho phép bạn hỏi đến cùng, dứt khoát không có kiêng kỵ. Tại sao vậy? Vì bạn có nghi. Cái nghi hoặc này nhất định phải đoạn trừ, hỏi đến cùng là giúp bạn đoạn nghi sanh tín, để mọi nghi hoặc đều không còn nữa, con người sẽ thành thật ngay. Bạn còn có hoài nghi thì làm sao có thể thành thật? Người thành thật có hai loại. Một loại là thiện căn phước đức sâu dày, như cụ Hứa Triết này. Đây là bản thân thiện căn phước đức sâu dày, tuy chưa hề học, bà không có nghi hoặc. Đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên của đời

quá khứ. Một loại khác nữa là đem những chân tướng sự thật này đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi ngờ, họ thành thật ngay. Còn đoạn ở giữa này chắc chắn chiêm đại đa số, gọi là vừa không phải thượng trí lại không phải hạ ngu, dạng người này khó độ. Họ vọng tưởng nhiều, phân biệt, chấp trước nhiều. Người thành thật nhìn thấy một câu này, tâm liền định ngay.

Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới, Phật ở chỗ này nói với chúng ta: **“Vô hữu tác giả”**. Lời nói này là chân thật, không phải Phật tạo ra, không phải thần tạo ra, cũng không phải thượng đế tạo ra. Nếu do thượng đế tạo ra, vậy thì thượng đế do ai tạo ra? **“Vô hữu tác giả”** là sự thật. Vô hữu tác giả, Phật nói tâm hiện, thức biến. Cho nên, nếu bạn hỏi đến cùng, thì cuối cùng Phật trả lời bạn: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thật là không có tác giả.

Kinh văn: **“Cố nhất thiết pháp, giai bất tự nghị”**.

Bồ Tát Long Thọ ở trong Trung Quán Luận nói cho chúng ta biết: **“Chư pháp bất tự sanh”**. Tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ này quyết không phải tự mình sanh, vậy thì nói không thông.

“Diệc bất tùng tha sanh”. Cũng không phải do tha sanh. Vậy có phải là tự tha cùng nhau sanh không? Cũng không phải!

“Bất cộng bất vô nhân”. **“Bất cộng”**, vậy có phải không có nguyên nhân sanh không? Cũng không phải!

Kết luận ở dưới đây: **“Thị cố thuyết vô sanh”**. Nếu bạn thật sự hiểu được bốn câu này rồi, thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được địa vị **“Vô sanh pháp nhẫn”** rồi. Bồ Tát vô sanh nhẫn, trong

Kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, hạ phẩm vô sanh nhãn là thất địa Bồ Tát, trung phẩm là bát địa, thượng phẩm là cửu địa. Đến địa vị này thì bốn câu trong “Trung Quán Luận” này các Ngài mới liễu giải thấu triệt.

Các Ngài dùng phương pháp gì để liễu giải vậy? Không phải hằng ngày suy nghĩ, hằng ngày suy nghĩ thì vĩnh viễn không thể liễu giải. Các Ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là chúng ta thường nói “nhìn thấu, buông bỏ”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiền định. Cách nói gọn của Thiền định chính là sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả cảnh giới thì rõ ràng sáng tỏ, rành mạch phân minh, ở trong đây quyết định không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là Thiền định. Bạn không nhất định phải hằng ngày ngồi kiết già quay mặt vào vách, không nhất định như vậy. Khi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, bạn thật sự làm được không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, ứng phó mọi thứ rất viên mãn, đây là tuệ. Chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định. Định, tuệ đồng đẳng; định, tuệ cùng vận hành, đây là đời sống của Phật Bồ Tát. Phàm phu ở chỗ này khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên, bạn phải biết tất cả pháp quả thật là không có tác giả. Sự việc này ở trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã từng nói qua rồi.

“Cổ nhất thiết pháp, giai bất tư nghị!” Trong Kinh Phật thường nói **“pháp vốn như vậy”**, cho nên, **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Những câu nói này trong Kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem nó áp dụng toàn bộ vào trong sinh hoạt thường ngày của Bồ Tát. Cho nên, nếu chúng ta hợp lại xem với

Kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội được sâu hơn.

Kinh văn: **“Tự tánh như huyễn, trí giả tri dĩ, ung tu thiện nghiệp, dĩ thị sở sanh, uẩn xứ giới đẳng, giai tất đoan chánh, kiến giả vô yểm”**.

“Tự tánh như huyễn” là nói nó khởi dụng, khi khởi tác dụng, ở trong Kinh Kim Cang, Phật gọi là **“mộng huyễn bèo bọt”**. Sự việc này Thế Tôn thường dùng câu **“bất khả tư nghị”** để giải thích chân tướng sự thật. Chúng ta sau khi nghe xong, đối với cách nói này quả thật là rất khó khiến ta vừa lòng. Tại sao Thế Tôn không đem chân tướng này nói ra, mà chỉ dùng câu **“bất khả tư nghị”**, giống như là lẩn tránh vậy? Thực ra lời Phật nói là chân thật. Chỉ có khi dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành thì chân tướng sự thật mới hiện rõ, bạn mới hoàn toàn hiểu rõ.

“Tu” là ý thức. **“Nghị”** là ngôn ngữ. Chân tướng sự thật này tuyệt đối không phải ngôn ngữ có thể nói ra được, cũng không phải tư duy tưởng tượng có thể đạt đến được. Do đó **“bất khả tư nghị”** là câu nói chân thật, hoàn toàn không mơ hồ, hoàn toàn không phải để lẩn tránh, mà là lời chân thật với bạn. Chỉ cần bạn không nghĩ, không bàn thì chân tướng sự thật liền hiện tiền ngay. Tại sao vậy? Phần trước đã nói: **“Tất cả pháp là do tâm tưởng sanh”**. Bạn dừng tâm tưởng lại rồi, sau đó bạn thấy được chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp vốn dĩ bất sanh bất diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, trong Trung Quán Luận gọi là **“bát bất”**. Vào lúc này bạn mới thật sự thể hội được.

Chúng ta là phàm phu, luôn luôn không tách rời tư nghị, cho nên vĩnh viễn không thể thấy đạo. **“Đạo”** ở đây chính là

tự tánh, tông môn gọi là *“minh tâm kiến tánh”*. Phàm phu chúng ta vĩnh viễn không có cách gì kiến tánh. Người nào có thể kiến tánh vậy? Họ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không tư, không nghị, họ liền kiến tánh. Tại sao phải dùng phương pháp này? Ở trong Kinh luận Phật thường nói: “Dứt đường ngôn ngữ” là không nên tư, “bất dấu tâm hành” là không nên nghị, cho nên “bất khả tư nghị” chính là nói dứt đường ngôn ngữ, bất dấu tâm hành, chân tướng này liền hiện tiền ngay.

Thế nhưng Thế Tôn dạy chúng ta, ở trong không nghĩ bàn, Ngài dạy cho chúng ta nghĩ bàn; ở trong không thể nói, Ngài thường nói với chúng ta. Trong đây có điều huyền bí, chúng ta phải hiểu rõ. Cách nói của Phật là *“nói mà không nói, không nói mà nói”*. Vậy ai hiểu được? Người biết nghe, *“nghe mà không nghe, không nghe mà nghe”*, họ liền khế nhập rồi, đây gọi là chúng sanh căn chín muồi, chúng sanh thượng thượng căn. Phật nói không sai, chúng ta nghe sai rồi. Tại sao chúng ta nghe sai vậy? Vì chúng ta có nghĩ, có bàn. Chúng ta không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Cho nên “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu nói này nói thì nghe dễ.

Tự tánh khởi dụng chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không chỉ là mười pháp giới, mà Nhất Chân pháp giới cũng là tự tánh khởi dụng. Mười pháp giới như huyền thì Nhất Chân pháp giới cũng không thật, trong Kinh gọi là *“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, bao gồm cả thế xuất thế gian. Cho nên, người giác ngộ, pháp thân Đại Sĩ trụ nhất chân pháp giới, trụ Hoa Tạng, trụ Cực Lạc mà không hề mảy may dính mắc. Tại sao vậy? Vì các Ngài biết đó đều là *“mộng huyền bèo bọt”*.

“Trí giả tri dĩ”. “Trí giả” ở đây là chư Phật, Bồ Tát. Trong Bồ Tát đặc biệt là chỉ pháp thân Bồ Tát, pháp thân Đại Sĩ, các Ngài biết rõ thực tướng các pháp. Sau khi biết rồi, các Ngài sống như thế nào vậy? Quan điểm, hành vi đời sống của các Ngài cùng với chúng ta không như nhau. Các Ngài tu thiện nghiệp, không những là hành thiện, ngôn thiện, mà ở trong tâm một mảy ác niệm cũng không có. Chúng ta ngày nay làm không được. Tại sao làm không được vậy? Chúng ta đối với chân tướng sự thật không hiểu rõ, cho nên làm không được. Ở đây Phật khuyên chúng ta “nên tu thiện nghiệp”, chữ **“ung”** này là lời khuyên nhủ.

“Dĩ thị sở sanh, uẩn xứ giới đẳng”. “Uẩn xứ giới” là sở sanh. Tự tánh là năng sanh, năng hiện, năng biến. Tự tánh năng hiện là thuộc về bản năng của nó, còn năng biến là đã mê mất tự tánh, hiện tượng mà tự tánh sở hiện sẽ sinh ra thay đổi, đem Nhất Chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới.

“Tri” là duyên.

“Tu thiện” là nhân.

“Sở sanh, uẩn xứ giới đẳng, giai tất đoan chánh”. Đây là quả.

“Kiến giả vô yểm” là thiện báo. Gieo nhân thiện được quả thiện.

Tại sao phải tu thiện nghiệp vậy? Tu thiện nghiệp là không có lý do, là không có nguyên nhân, **“pháp vốn như vậy”**, vốn dĩ chính là như vậy. Sự việc này thánh nhân Trung Quốc cũng đã nói đến rồi, nhưng nói không thấu triệt bằng Kinh Phật nói. Nhưng suy nghĩ thật kỹ, những người này rất có thể cũng do chư Phật Như Lai ứng hóa ra, Không Phụ Tử, Mạnh Phụ Tử, Lão Tử, Trang Tử có phải là

chư Phật Như Lai ứng hóa hay không? Về mặt lý luận mà nói hoàn toàn có lý, nhưng trên sự tướng thì không có chứng cứ, trên lý hoàn toàn nói được thông. Nhà Nho nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, vốn dĩ là thiện; “*Tánh tương cận, tập tương viễn*”. Tương cận là giống nhau cả, bản tánh là giống nhau. Điều này giống với trong Phật pháp gọi là “không hai không khác”.

Phật pháp nói: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Phật tánh là bình đẳng, vậy có người nào không phải là người tốt, có người nào không phải là Phật? Đã có Phật tánh thì đều xem như Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói rất tuyệt vời: “*Tất cả đều thành Phật*”. Họ tại sao bắt thiện vậy? Mỗi người chúng ta đều là thuần thiện, nhưng tại sao bây giờ chúng ta biến thành bất thiện, đi tạo ác vậy? Là do chúng ta “mê”. Mê cái gì vậy? Mê mất tự tánh! Không phải mê gì khác mà là đã mê tự tánh. Dù đã mê tự tánh nhưng tự tánh này vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng mang theo mê, thế là liền tạo ác nghiệp. Sự tình là như vậy.

Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào bản tánh, cho nên trong tâm các Ngài một ác niệm cũng không có. Phạm phu nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào tập tánh, nên thế gian không có người nào là người tốt. Do sự khác biệt của một niệm này đã làm biến đổi hết mọi hiện tượng bên ngoài. Nếu như là niệm thiện, thì hiện tượng bên ngoài liền trở nên rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định điều mà Thế Tôn gọi là “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Ở trong tất cả pháp này, gần gũi với chúng ta nhất là cơ thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta. Người tâm chín chắn một chút có thể nhận thấy rất rõ ràng. Người có tâm địa lương thiện thì tướng mạo sẽ từ bi, cử chỉ nhu hòa, nhã nhặn. Người có tâm hạnh bất thiện thì tướng mạo đáng sợ, người

khác nhìn thấy liền sợ hãi, chúng ta thường nói người này có sát khí, sát khí rất nặng. Sát khí là nói khí toát ra, trong khí công nhìn thấy khí của người, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường đó rất xấu, khiến người ta nhìn thấy bạn, tiếp xúc với bạn, cả người cảm thấy sợ hãi, cảm thấy không thoải mái. Người tâm địa lương thiện từ bi thì từ trường của họ tốt, khi người ta tiếp xúc đều sinh tâm hoan hỷ, đều cảm thấy mát mẻ tự tại, rất muốn gần gũi với họ. Đây là điều mà trong kinh nghiệm cuộc sống chúng ta quan sát thấy, cảm nhận được.

Tôi trước đây tiếp xúc ba vị thầy, chỉ cần tôi có thời gian là tôi liền đi tìm quý thầy, gần gũi quý thầy. Mặc dù chẳng nói một câu nào, tôi ngồi ở trong căn phòng đó cũng cảm thấy được không khí rất tốt, từ trường rất tốt, chúng tôi đi tiếp nhận, đi cảm nhận. Điều này chứng tỏ người tâm thiện thì từ trường của bạn sẽ thiện, không khí quanh bạn sẽ thiện. Không khí thiện này có thể làm cảm động người, khiến người sinh tâm hoan hỷ.

“*Sở sanh uẩn xứ giới đấng*”, đây là quả thiện. Vì bạn có nhân thiện, tu thiện nghiệp, thiện nhân, bạn cảm được thiện quả. “*Uẩn*” là ngũ uẩn gồm sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là thân của bạn. Thọ, tưởng, hành, thức là tâm của bạn, đều là nói tâm lý. Ở trong “*Tâm Kinh*” nói: “*Chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, đây là nói ngũ uẩn. Ngũ uẩn là đã bao gồm hết tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ rồi.

Chữ “*Sắc*” này là nói tất cả mọi hiện tượng thể xuất thể gian, dùng một chữ này để đại biểu.

“*Tâm pháp*” nói rất tường tận, có bốn điều:

“*Thọ*” là cảm thọ của bạn.

“*Tưởng*” là tư duy của bạn.

“**Hành**” thì tương đối khó hiểu, hành là sát-na không dừng trụ, ý nghĩ sanh diệt này vĩnh viễn không ngừng nghỉ, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, đây gọi là hành, niệm niệm không dừng.

“**Thức**” là hàm chứa. Những cái mà bạn tạo tác, bất kể là thiện pháp, ác pháp, vô ký pháp, hình bóng của nó rơi vào hàm chứa trong A Lại Da thức, trong Kinh Phật gọi nó là chủng tử. Thứ này thì phiền phức! Chủng tử mà A Lại Da thức hàm chứa vĩnh viễn không bị mất đi, vĩnh viễn không bị tiêu diệt, gặp được duyên thì nó liền khởi tác dụng, liền khởi hiện hành, gặp duyên liền sanh khởi hiện tướng, chúng ta gọi là thọ báo.

Trong Kinh Phật nói: “*Giả sử bách thiên kiếp, sở tạo nghiệp bất vong*”. Trong A Lại Da thức hàm chứa vĩnh viễn không bị tiêu diệt. “*Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ*”. Đây là Phật nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta. Nếu như hiểu rõ chân tướng sự thật thì người này chắc chắn sẽ không tạo ác. Tại sao vậy? Tạo ác nhỏ bằng sợi lông cũng phải tự mình chịu các ác báo. Những điều mà chúng ta tạo tác, người khác không thể chịu thay, là tự làm tự chịu, phải hiểu đạo lý này.

“**Xứ**” là nói mười hai xứ. Chỗ này chúng ta nói tường tận một chút. Chúng ta nói sáu căn, sáu trần. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Theo cách nói này thì “**tâm pháp**” chỉ nói có một điều, ý là tâm pháp. Ở trong “**sắc pháp**” triển khai ra đã nói mười một pháp. Phật tại sao phải nói như vậy? Chúng sanh mê ngộ không giống nhau. Nếu người đối với sắc pháp mê nhẹ, đối với tâm pháp mê nặng, Phật bèn nói ngũ uẩn với họ. Cho nên, tâm pháp nói bốn điều, bạn mê sâu thì nói nhiều, sắc pháp mê nhẹ nên chỉ nói một điều.

Bạn nghĩ đến Phật nói mười hai xứ thì ý nghĩa đã rõ ràng rồi. Dương cơ của người này hoàn toàn ngược lại, tâm pháp mê nhẹ, sắc pháp mê nặng. Mê nặng thì nói nhiều. Cho nên, sắc pháp nói mười một điều, tâm pháp nói một điều.

Mười pháp giới là nói đối với người tâm pháp và sắc pháp đều mê nặng. Thế là ở trong mười hai xứ lại cộng thêm sáu thức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu thức cộng thêm “ý” ở trong mười hai xứ thì liền có bảy điều. Trong mười tám giới thì có bảy điều nói tâm pháp, mười một điều nói sắc pháp. Đây là đối với sắc, người có tâm mê quá nặng, Phật bèn nói cách này. Cho nên quy nạp tổng lại chính là hai pháp gồm sắc pháp và tâm pháp. Tâm pháp là năng biến, sắc pháp là sở biến. Uẩn, xứ, giới là một sự việc, chỉ là khai hợp khác nhau, chúng ta ngày nay nói quy nạp, suy luận. Quy nạp là hợp, suy luận là triển khai. Tuy cách nói khác nhau nhưng chỉ là một sự việc. Dùng cách nói hiện nay mà nói, “*sở sanh uẩn xứ giới đẳng*” chính là cái mà chúng ta ngày nay gọi là hiện tượng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, chính là ý này.

“*Tất giai đoan chánh*”, điều này tốt. Từ thân tướng của chúng ta đến hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, thân tướng của chúng ta đoan chánh, môi trường chúng ta cư trú đoan chánh, xã hội chúng ta cư trú đoan chánh, quốc gia chúng ta cư trú đoan chánh, thế giới chúng ta cư trú đoan chánh. Mở rộng thêm, người hiện nay gọi là hệ ngân hà chúng ta cư trú đoan chánh. Há chẳng phải là y báo tùy theo chánh báo chuyển sao?

Ngày nay chúng ta nói xã hội này không tốt, thế giới không thái bình. Nguyên nhân từ đâu ra vậy? Từ không biết tu thiện pháp, không biết chân tướng khởi dụng của tự tánh. Chúng ta bây giờ đã hiểu rõ chưa? Nếu như thật sự hiểu rõ

rồi thì chúng ta sẽ làm thật. Bạn vẫn chưa phát tâm làm thật, thành thật mà nói, bạn chưa có hiểu rõ. Năm xưa, khi tôi học với Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia nói cho tôi biết chân tướng sự thật này, nói Phật pháp là **“biết khó, làm dễ”**. Tôi nghe thầy nói rất nhiều lần câu “biết quá khó, làm quá dễ dàng”. Thật sự biết rồi thì phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, bạn chuyển ý nghĩ trở lại liền thành Phật ngay. Tại sao bạn không chuyển được ý nghĩ vậy? Là vì bạn không biết. Cho nên, Phật pháp là hiểu ở trước, hành ở sau.

Trong Kinh Hoa Nghiêm giảng giải của Ngài Thanh Lương, Ngài đem toàn Kinh phân làm bốn phần là tín, giải, hành, chứng. Tín, giải là khó. Tín thật, giải thật thì hành chứng sẽ không khó, đó thật sự là làm dễ dàng. Chúng ta ngày nay cảm giác thấy hành, chứng khó như vậy là do cơ sở của tín, giải chưa có nền móng. Sau đó chúng ta liền nghĩ đến, tại sao Thế Tôn phải hết lòng hết dạ nói pháp 49 năm, mục đích của 49 năm nói pháp là gì vậy? Ngài giúp chúng ta tín và giải. Hành và chứng thì Phật hoàn toàn không quan tâm đến, không cần nói. Chỉ cần bạn tín, chỉ cần bạn giải rồi thì hành và chứng là việc của bản thân bạn.

Kinh văn: “Long vương! Nhữ quán Phật thân, từng bách thiên ức, phước đức sở sanh, chư tướng trang nghiêm, quang minh hiển diệu. Tể chư đại chúng, thiết vô lượng ức, tự tại phạm vương, tất bất phục hiện. Kỳ hữu chiêm ngưỡng, Như Lai thân giả, mạc bất mục huyền”.

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này phải soi xét lại thật kỹ, cần phải học tập theo Phật.

“**Long vương**” là đại biểu cho chúng sanh trong sáu cõi chúng ta. Tại sao phải dùng “Long vương” làm đại biểu vậy? Rồng là biến hóa đa dạng, biến hóa khôn lường. Ngay nơi bản thân mà nói, chúng ta khởi tâm động niệm thiên biến vạn hóa. Ngay nơi môi trường sống của chúng ta mà nói, chúng ta đối mặt với nhân sự, đối với người, với việc, với vật, tất cả người sự vật này cũng là biến hóa khôn lường, cho nên dùng “Long” để đại biểu.

“**Vương**”, loại biến hóa này vô tình giống như là tự nhiên rồi. Nhà Phật thường nói: “Pháp vốn như vậy”, dường như là tình trạng này. “Vương” có nghĩa là tự tại, không hề mảy may miễn cưỡng. Chúng tỏ điều gì vậy? Chúng tỏ tập tánh đã thành tự nhiên rồi. “*Tập quán thành tự nhiên, thiếu thành nhược thiên tánh*”. Giống như thiên tánh vậy, chúng ta khởi tâm động niệm sát-na không dùng trụ một cách rất tự nhiên, cho nên dùng “vương” để đại biểu. Từ đó cho thấy, nghiệp lực chúng ta rất sâu nặng.

Trong Kinh Phật thường nói, bản thân chúng ta vô phương thể hội. Tự mình cũng thường nói: “Nghiệp chướng của tôi sâu nặng”. Mức độ “nghiệp chướng sâu nặng”, nguyên do của “nghiệp chướng sâu nặng” tự mình hoàn toàn không thể biết được. Cho nên, ở đây Phật dùng Long vương để đại biểu cho chúng sanh sáu cõi, ý nghĩa thật vô cùng sâu xa.

Phật dạy cho chúng ta, chúng ta quan sát thân Phật; Phật là hiện thân thuyết pháp. Ngay như ở trong Kinh giáo thường thường dạy chúng ta: “Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Diễn là biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy thân Phật, ở trong tất cả Kinh luận đều có ghi chép, tướng hảo của Phật là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Trong Giáo Thừa

Pháp Số và Phật Học Từ Điển đều có ghi chép, đây là sách dễ dàng tra nhất.

Cư sĩ Giang Vị Nông viết Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa, cư sĩ Chu Chỉ Am viết Tâm Kinh Thuyên Chú đều trích dẫn theo Kinh luận, nói rõ tường tận với chúng ta tướng hảo là quả báo. Có quả ắt có nhân. Chúng ta thường thường nói: *“Tướng tùy tâm chuyển”*. Lời nói này không sai tí nào cả, sự việc quả thật đúng là như vậy. Không những thể chất tướng mạo của bản thân chúng ta là tùy tâm chuyển, mà môi trường sống của chúng ta lại hoàn toàn không phải sao? Ngoài bản thân ra đều là môi trường sống, hay nói cách khác, toàn là y báo. Những người cùng sống chung với chúng ta đây đều là môi trường nhân sự. Vật chất là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự bên ngoài chúng ta cũng là tùy tâm mà biến, tùy tâm mà chuyển, có mấy người biết đâu?

Chúng ta nói, hoàn cảnh sống của chúng ta ngày nay thật là tệ, hoàn cảnh nhân sự không tốt, hoàn cảnh vật chất cũng không tốt. Chúng ta hiện nay cùng sinh sống tại Singapore, rất nhiều đồng tu đã gặp cụ Hứa Triết, bạn thử hỏi cụ, cụ sẽ nói hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều vô cùng tốt đẹp. Đây là nguyên nhân gì vậy? Tại sao chúng ta cảm thấy không tốt, còn bà lại cảm thấy rất tốt? Bạn thử hỏi thêm cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Hoàn cảnh của cư sĩ Lý Mộc Nguyên và hoàn cảnh của cư sĩ Hứa Triết giống nhau, tất cả người, sự vật rất tốt đẹp. Đạo lý này ở chỗ nào vậy? Đạo lý ở khởi tâm động niệm, ở tâm của bạn. Phần trước của bộ Kinh này Phật nói rất rõ ràng: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tâm tướng của bạn tốt đẹp thì thấy mọi người là tốt đẹp, sự là tốt đẹp, hoàn cảnh là tốt đẹp. Ý nghĩ của bạn không tốt thì người, sự vật không có cái gì là tốt cả. Đây há chẳng phải điều mà

Ngẫu Ích Đại Sư gọi là “*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi*” sao? Nếu nhân tâm tốt thì khởi tâm động niệm đều tốt.

“***Bách thiên ức phước đức sở sanh***”. “Bách thiên ức” rốt cuộc là thật hay là giả vậy? Là thật! Mỗi một ý nghĩ của Phật đều là phước đức. Thế là chúng ta liền hiểu được, chúng ta từ sáng đến tối có bao nhiêu ý niệm vậy? “Bách thiên ức” ý niệm, một chút cũng không hề quá đáng. Đây là cách hình dung, không phải con số thật sự. Con số thật sự so với cái này là phải nhiều hơn gấp trăm ngàn ức cũng chưa đủ. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh Phật, Phật nói cho chúng ta biết, một khảy móng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 ý nghĩ. Trước đây chúng tôi cũng có tính toán sơ lược, trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn ý niệm. Loại ý niệm vi tế này phàm phu chúng ta không thể phát hiện được. Ai nhìn thấy được vậy? Trong Kinh Phật nói với chúng ta, Bồ Tát bát địa nhìn thấy rồi. Định công của các Ngài rất sâu, đó chính là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh đến trình độ như vậy mới phát hiện được sự sinh diệt của ý niệm vi tế.

Ý niệm của chúng ta, ý niệm của phàm phu sáu cõi, Phật thuyết pháp đem nó quy nạp thành ba loại là thiện, ác và vô ký. Thiện có phước, nhưng không phải đức. Chúng sanh sáu cõi có phước, đức không thể bàn đến, mức độ của đức là quá cao rồi. Đức là gì vậy? Là tất cả mọi ý niệm thấy đều là thiện, niệm niệm vô trụ.

Trong Kinh Kim Cang nói: “***Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm***”. Vô trụ là gì? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là vô trụ. Ý nghĩ cực kỳ vi tế của chúng ta đều rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới hiểu được cái gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sâu cỡ nào. Cho nên, Phật dạy chúng ta, chúng ta học thấy khó khăn như vậy

là có đạo lý, không phải không có đạo lý. Cái gốc này quá sâu rồi. Trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn lần sinh diệt, mỗi một lần sinh diệt đều đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho thấy, chúng ta ngày nay nói buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là buông xả tướng thô. Giống như một cái cây vậy, mới buông xả mấy cành lá mà thôi, mới buông xả cái ngọn mà thôi; thân, cành, gốc, rễ đều không dao động chút nào, chúng ta làm sao có thể sánh nổi với Phật?

Dụng ý của việc chúng ta cúng dường tượng Phật là gì vậy? Là để chúng ta nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ đến, Phật khởi tâm động niệm, lời nói việc làm toàn là phước đức viên mãn, chính là điều mà trong Kinh Kim Cang đã nói: “*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*”. Sinh tâm gì vậy? Sinh tâm cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật lập tức liền có ứng. Việc sinh tâm này chúng ta rất khó lý giải, bởi vì phàm phu chúng ta nói đến sinh tâm liền khởi tâm động niệm. Phật có khởi tâm động niệm hay không? Không hề! Cho nên, ý nghĩa của sinh tâm này thật là rất sâu. Phật và Bồ Tát tùy loại hiện thân, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật tùy cơ thuyết pháp với tất cả chúng sanh, cũng không có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Học Phật học từ đâu vậy? Là học từ những chỗ này.

Tất cả chúng sanh căn tánh không giống nhau, do đó nhập môn cũng không giống nhau. Cho nên, trước tiên phải biết được căn tánh của chính mình. Cổ đức thường nói: “*Nhân quý tự tri chi minh*”. Tự mình nhất định phải hiểu rõ chính mình, nhận biết chính mình, sự tu học của bạn liền thuận tiện ngay. Thế gian người hồ đồ, người mê hoặc điên đảo không biết chính mình, cuồng vọng tự đại. Loại người

này thì thế pháp hay Phật pháp đều không có thành tựu. Cổ nhân thường nói như vậy, chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ thì quả nhiên không sai. Phàm là người cuồng vọng tự đại thì họ chẳng thành tựu được gì cả, những người này trong xã hội không ít. Người thật sự có thành tựu là người khiêm tốn cung kính, mọi cái không bằng người, ngay như trong Liễu Phàm Tứ Huấn đều nói rất nhiều. Viên Liễu Phàm nhìn người khác, nhìn thấy những sĩ tử này (tức là người chuẩn bị thi cử), chỉ cần nhìn thấy người này khiêm tốn cung kính, mọi thứ không bằng người khác, ông nói người này chắc chắn thi đỗ. Người cuồng vọng tự đại, không coi ai ra gì, thì người này chắc chắn thi rớt. Tất cả đều bị ông đoán đúng cả. Ở trong đây có đạo lý lớn, cho nên chúng ta cần học tập điều này.

Gốc của phước đức là gì vậy? Gốc chính là thập thiện nghiệp đạo, làm sao chúng ta có thể lơ là được? Gốc rễ của trăm ngàn ức phước đức của Chư Phật Như Lai chính là điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên cũng nói đến điều này, nhưng có khinh trọng khác nhau, là lấy “*hiếu thân tôn sư*” làm trọng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo với Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên không hai không khác, nhưng nghiêng nặng về “*từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Hai bộ Kinh này hợp chung lại xem thì điều thứ nhất của “tịnh nghiệp tam phước” là viên mãn rồi. Chư Phật Bồ Tát khởi tu từ chỗ này và cũng hoàn thành ở ngay chỗ này. Phát tâm khởi tu, đây chính là Bồ Tát phát tâm trụ. Công đức viên mãn chính là Phật quả cứu cánh. Phật quả cứu cánh chẳng qua là đem mười sáu chữ trong điều một này làm đến thật sự viên mãn mà thôi. Chúng ta

phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết được tu học như thế nào? Cho nên “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*” là vô cùng quan trọng.

Chúng ta thử nghĩ, thân của chúng ta sinh ra từ trăm ngàn ức nghiệp chướng. Theo như lời trong Kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”, chúng ta là sinh ra từ tội nghiệp. Tại sao có hiện tượng này vậy? Thực ra chúng ta trong Kinh giáo trải qua thời gian tu học dài như vậy không phải không hiểu, chúng ta hiểu cả. Tội nghiệp của chúng ta là niệm niệm đều là lợi ích riêng tư. Ý nghĩ lợi ích riêng tư xưa nay chưa từng nói là một giây, một phút nào buông xả đi. Niệm niệm đều là lợi ích riêng tư, đây chính là tội. Trong Kinh Địa Tạng nói: “*Khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”.

Phật là phước, là đức. Phật khởi tâm động niệm quyết không vì chính mình. Làm sao biết vậy? Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phật Bồ Tát là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”; “*vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”, cho nên các Ngài thành tựu là vô lượng phước đức. Chúng ta khởi tâm động niệm là lợi ích riêng tư, đây là đầy đủ bốn tướng, toàn là tội lỗi. Đạo lý này hiểu rõ ràng rồi, chân tướng sự thật cũng hiểu rõ rồi, chúng ta phải làm như thế nào đây? Có nên học Phật hay không? Quả báo của Phật, câu phía dưới nói: “*Tùng bách thiên ức, phước đức sở sanh*”, đây là nhân. Dưới đây nói quả là “*Chư tướng trang nghiêm*”, câu này là nói tổng quát về quả báo.

Phật Đà thị hiện ở trong thế gian này của chúng ta, chúng sanh ở thế gian này phước mỏng, các Ngài luôn luôn hiện cùng loại thân với tất cả chúng sanh, ở trong cùng loại thân

nhưng tương đối tốt hơn một chút là “32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”, tướng tốt ở trong cùng loại thân. Trong Kinh tán thân báo thân của Phật Tỳ Lô Xá Na ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc là “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, không phải 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đây là cảnh giới trên quả vị Như Lai, nói với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta cũng không có cách gì lý giải. Chúng ta có thể đối với 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, về mặt tương đối có thể lý giải được một chút, có thể thể hội được một chút.

Kẻ chí sĩ ở thế gian là giống như tôn giả A-Nan, nhìn thấy tướng đẹp sáng ngời của Phật thì phát tâm học tập theo Phật. Đây là đem quả báo trưng bày ra. Chúng ta xem thử quả báo này tốt hay không? Nếu như bạn cảm thấy quả báo này tốt, bạn cũng muốn có, thì bạn cần phải tu nhân giống như Phật Bồ Tát vậy. Nhân tròn thì quả đủ ngay. Bạn không tu nhân thì quả báo chắc chắn không thể có được. Ý nghĩa của đoạn văn này sâu rộng vô cùng. Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, phải biết tu học như thế nào.

Kinh văn: “Quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng, thiết vô lượng ức, tự tại phạm vương, tất bất phục hiện. Kỳ hữu chiêm ngưỡng, Như Lai thân giả, mạc bất mục huyền”.

Đoạn Kinh văn này xem ra dường như là rất bình thường, nhưng trên thực tế hàm nghĩa vô cùng sâu xa. Trong phương pháp tu hành của nhà Phật, đặc biệt là pháp môn niệm Phật, các vị biết, trong bốn phương pháp niệm Phật có một phương pháp gọi là “quán tượng niệm Phật”, chỗ này nói đến chính là yếu nghĩa của quán tượng niệm Phật. Hôm qua, tôi đem ý nghĩa này báo cáo qua với các vị rồi. Chúng ta phải hiểu được, phải lưu ý làm thế nào học theo Phật.

Chúng ta phải biết rằng, bản thân chúng ta khi khởi tâm động niệm, cho dù là ý niệm cực kỳ vi tế cũng đều có quan hệ mật thiết với y báo, chánh báo của chúng ta. Cho nên, bất kể chúng ta có được thân tướng như thế nào, bất kể sống ở trong hoàn cảnh như thế nào, không có gì là không phải tự tâm mình biến hiện ra. Như vậy mới đích thực hiểu rõ, đích thực sáng tỏ chân tướng sự thật là tâm hiện thức biến này. Chính bởi như thế Phật mới nói: **“Trí giả tri dĩ, ưng tu thập thiện”**. Chữ “ưng” này chúng ta nhận thấy đây là ý khuyên bảo, nhưng trên thực tế ý nghĩa thật sự của nó là **“pháp vốn như vậy”**, họ liền tu thiện nghiệp một cách tự nhiên, không cần người khác khuyên, cũng không hề có mảy may miễn cưỡng nào. Chúng ta ngày nay không biết tu thiện nghiệp chính là vì đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không hiểu rõ. Từ đó cho thấy, giáo dục là quan trọng biết bao.

Ở trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đã xem đi xem lại vô số lần. Hôm nay, Kinh văn này mới mở đầu đã bày tỏ quả đức **“quang minh hiển diệu”**. “Quang minh”, người Trung Quốc chúng ta thường nói là bầu không khí. Bầu không khí tốt, vô cùng rõ rệt khiến người vừa tiếp xúc liền có thể cảm nhận được, người nước ngoài gọi là từ trường, người luyện khí công nói đây là khí, còn ở trong Phật pháp gọi là quang. Bất kể bạn gọi là bầu không khí, gọi là quang hay gọi là từ trường, thì cái mà phàm phu tiếp xúc được cũng chỉ là vật thể phát quang mà thôi, tiếp xúc đến cảm thấy hoa mắt. Ánh sáng này trên thực tế phạm vi của nó là tận hư không khắp pháp giới. Nhưng “quang” trên vật thể này là sóng tư tưởng sinh ra từ trong hình thức, tuy không giống với sóng của vật chất, nhưng nó cũng là càng xa thì sức mạnh của sóng này càng yếu dần, đây là đạo lý nhất định.

Ánh sáng ở trong tự tánh thì không như vậy. Giống như ở trong Kinh Đại thừa thường thường đọc thấy: “**Chư Phật Bồ Tát quang minh biến chiếu**”. Ánh sáng đó của các Ngài là đều đặn nhưng phàm phu chúng ta vẫn không thể phát hiện. Nguyên nhân không thể phát hiện là do phiền não của chính chúng ta làm chướng ngại. Nếu như đem tập khí phiền não đoạn hết, thì chúng ta cảm nhận ánh sáng chiếu khắp của Phật là viên mãn. Bất kỳ chỗ nào, bất kể lúc nào, sự cảm nhận của bạn cũng là viên mãn. Đây chính là tánh đức và tu đức không giống nhau.

Tu đức thật sự là có kiểu phân chia đậm nhạt này. Giống như chúng ta cảm nhận bầu không khí này vậy, chúng ta tiếp cận, gần gũi một người có đức hạnh, họ ngồi hoặc ở tại căn phòng này thì ta cảm giác thấy không khí này đặc biệt đậm. Chúng ta không ở trong căn phòng của họ, mà ở trong ngôi nhà của họ cũng có thể cảm nhận được, thậm chí là ở trong khu vườn của họ cũng có thể cảm nhận được. Ở ngoài khu vườn thì càng xa càng nhạt, chúng ta sẽ cảm nhận không được. Thực ra trên lý luận mà nói, từ trường của họ, bầu không khí của họ, sóng quang của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, nhưng so với Phật, pháp thân Bồ Tát thì khác nhau. Tuy bầu không khí của họ là tốt, nhưng phiền não chưa đoạn hết. Phiền não của họ nhẹ hơn chúng ta, chúng ta cảm nhận bầu không khí của họ là tốt. Nếu như phiền não của họ nặng hơn chúng ta, thì bầu không khí chúng ta cảm nhận sẽ vô cùng không tốt, vì bầu không khí của chúng ta là vẫn đục, nhưng mức độ vẫn đục của họ còn nghiêm trọng hơn chúng ta. Đạo lý là như vậy, chúng ta phải hiểu rõ.

Không những lý như vậy mà sự cũng như vậy. Một người không tu thiện làm sao được? Cảm nhận rõ rệt nhất

ở người không có tu trì, tâm địa không thanh tịnh, tràn đầy tham, sân, si, mạn thì mùi trên thân họ, mùi hơi thở trong miệng họ thở ra, sau khi tiếp xúc bạn đều cảm thấy rất khó ngửi. Điều này là vô cùng rõ rệt, hầu như mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm này. Tuổi tác càng cao, bầu không khí này càng không tốt. Nguyên nhân gì vậy? Là do trong đời này tích lũy ác nghiệp. Bầu không khí ác, ý nghĩ ác tạo nên sự thay đổi sinh lý của chúng ta, sinh lý không bình thường.

Người có tu hành thì không như vậy, ví dụ như Lão hòa thượng Hư Vân. Tôi chưa hề gặp Ngài, nhưng ở Hồng Kông có không ít đồng tu đã đích thân gặp được Ngài. Vào lúc đó, Ngài có lẽ cũng đã 100 tuổi rồi. Tuổi tác của Ngài cao như vậy, họ nói, không những mùi trên cơ thể Ngài thơm dịu, mà mùi của quần áo Ngài cũng thơm dịu. Mọi người chúng ta đều biết, Lão hòa thượng Hư Vân một năm chỉ tắm một lần, một năm cắt tóc một lần, y phục xưa nay không thay, do đó trên cổ áo bám dầu rất dày, nhưng ngửi thử thì có mùi thơm chứ không phải thối, ai cũng đều thích ngửi. Từ đó cho thấy, ý nghĩ thiện ác của chúng ta thật sự ảnh hưởng đến sinh lý chúng ta, ảnh hưởng đến tổ chức sinh lý và ảnh hưởng bài tiết. Không khí của người có tu hành tỏa ra bên ngoài không giống như người phàm, hướng hồ chi “thân Phật” mà ở trong Kinh điển đã nói. Phật đã đoạn hết kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não rồi, cảnh giới này chúng ta không thể tưởng tượng được.

Trong Phật pháp gọi là **“quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng”**. “Tế” là che đậy. Chữ “đại chúng” này, phía dưới nói “tự tại phạm vương”, đây là trời đại tự tại, trời Ma-hê-thủ-la là Thế giới Ta-bà ở trong tam giới, giàu có đến cực điểm, bạn thử nghĩ xem phước đức của họ bao lớn. Người thế

giới này cũng là phước huệ song tu, tập khí phiền não họ hoàn toàn phục được rồi nhưng chưa đoạn. Nếu như họ đoạn được thì liền chứng quả A La Hán chứ không phải phàm phu. Khi tập khí phiền não phục được, thì bầu không khí của họ, từ trường của họ cũng không có người nào có thể sánh với họ được. Họ tu ở đây là tứ thiên bát định.

Bản thân chúng ta tu hành phải thường thường kiểm nghiệm lại bản thân, từ trong bầu không khí này kiểm nghiệm lại xem mình có tiến bộ hay không? Nếu như cảm giác thấy mùi trên cơ thể của chúng ta, mùi của áo quần thay ra rất khó ngửi, thì chúng ta không có công phu. Người chân thật có công phu thì mùi khó ngửi này nhất định là mỗi năm mỗi nhạt dần, mỗi tháng mỗi nhạt dần, đây là chứng minh công phu của bản thân chúng ta đã có tiến bộ. Một tuần không tắm, trên người tuy là có vết bẩn nhưng mà không khó ngửi. Người thật sự có công phu thì hoàn toàn không bị dính nhiễm. Đây đều là Phật Bồ Tát vì chúng ta hiện thân thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, phải chăm chỉ nỗ lực tu học, tuyệt đối không phải để cho người ta thấy, mà là để tự thọ dụng. Chúng ta thật sự được tự thọ dụng mới có thể lợi ích người khác. Bản thân còn không có được thọ dụng thì làm sao bàn đến tha thọ dụng? Muốn tha thọ dụng nhất định phải tự thọ dụng trước. Chư Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta một câu là: **“Phải làm thật”**.

Mấy năm gần đây, chúng tôi đem Phật pháp làm ra một tổng quy kết, chúng tôi quy kết thành mười hai chữ và đã viết thành một câu đối. Mọi người đều có thể thuộc, đều có thể nhớ rất rõ ràng, niệm niệm không quên, y giáo phụng hành. Chúng ta tu cái gì vậy? Tu tâm chân thành. Thật thì không giả, thành thì không hư ngụy, thanh tịnh thì không ô nhiễm,

bình đẳng thì không cao thấp, chánh giác thì không mê, từ bi thì chắc chắn không có lợi ích riêng tư. Đây là tâm Phật, là tâm Bồ Đề, chúng ta phải giữ tâm như vậy.

Chúng ta áp dụng trong đời sống, phải nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là gì vậy? Mọi thứ thông đạt hiểu rõ, đây gọi là nhìn thấu. Buông xả là không nhiễm mảy bụi, không mảy may dính nhiễm. Biểu hiện ra bên ngoài chính là nói: *“Quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng”*. Là gì vậy? Tự tại, tùy duyên. Sau cùng quy kết về niệm Phật. Phần trước có chín câu, mười tám chữ thấy đều là niệm Phật. Dùng niệm Phật làm tổng quy kết ở trong quy kết, như vậy thì chỉ trong một đời chúng ta liền thành tựu viên mãn. Chúng ta khởi tâm động niệm đều phải như vậy mà tu, như vậy mà học, làm mẫu mực của xã hội đại chúng một cách tự nhiên, quyết định không có lợi ích riêng tư, mỗi niệm đều là vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Phía dưới đây là lời giả thiết, nêu một ví dụ cho chúng ta. Giả thiết *“vô lượng ức tự tại phạm vương”*. Đây không phải một người, “vô lượng ức” là nhiều. Đại Tự Tại Thiên Vương ngồi trong hội của Phật, mà quang minh phước đức của họ đều không thể hiện tiền, ví như là gì vậy? Chúng ta từ một ví dụ khác, chúng ta đem vô lượng ức ngọn nến thắp đều thấp lên, nhưng dưới ánh nắng mặt trời thì ánh sáng của ngọn nến đều không thấy nữa, không hiện ra được, ví dụ này mọi người dễ hiểu. Cho dù loại đèn sáng hơn nữa của thế gian chúng ta, thì dưới ánh sáng mặt trời ánh sáng của đèn đều không còn. Đây là chúng tỏ bầu không khí mà bạn cảm nhận được, ở trước Phật chỉ cảm nhận được bầu không khí của Phật, còn bầu không khí của Đại Tự Tại Thiên Vương liền biến mất, *“Tất bất phục hiện”*.

Câu sau cùng là khuyên bảo, cũng là tán thán, người chiêm ngưỡng thân Như Lai không ai không lóa mắt. Phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu thật sự mà nói cũng không có cái phúc phần này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ Mạt Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật cách chúng ta hơn 3.000 năm rồi. Vừa rồi tôi đã nói, trên thực tế bầu không khí của Phật là vĩnh hằng, là trùm khắp pháp giới, chúng ta có thể cảm nhận được hay không? Được! Làm sao được? Cần phải tu hành như giáo. Chúng ta quả thật có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn trừ thì chúng ta liền có thể cảm nhận được bầu không khí của chư Phật Như Lai. Bầu không khí của chư Phật Như Lai chính là bầu không khí của chân như bản tánh chúng ta, không phải bên ngoài đến. Bầu không khí của chân như bản tánh đâu có lý nào mà không tận hư không khắp pháp giới? Lý đương nhiên là vậy. Từ đó cho thấy, chúng sanh và Phật quả thật là bình đẳng.

Ngày nay không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân chúng ta tạo nên. Lià khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật sự bình đẳng. Tự tánh vốn đầy đủ đức năng, vốn đầy đủ tướng hảo. Phật chỉ bày ra cho chúng ta thấy, đó là quả đức của chúng ta. Chúng ta ngày nay bất hạnh, nhiễm phải vô minh, trần sa, kiến tư, cũng giống như người hút ma túy bị nghiện thuốc vậy, bây giờ trở thành người không ra người, quỷ không ra quỷ. Giáo dục của Phật chính là giúp chúng ta cai nghiện. Nếu chúng ta chịu tiếp nhận, muốn đem bệnh nghiện của chúng ta trừ bỏ tận gốc rễ, hồi phục lại bình thường, bình thường chính là chư Phật Như Lai. Ví dụ này mọi người dễ hiểu, thật sự mà nói cũng rất gần gũi. Cho nên, chúng ta cần phải biết hiện nay chúng ta là một người như thế nào, là người ở lập trường gì?

Phật làm thế nào đến giúp đỡ chúng ta, đến viện trợ cho chúng ta? Chúng ta cần nên tiếp nhận, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, hồi phục lại tánh đức của mình, hồi phục lại trí tuệ đức tướng của mình.

Kinh văn: **“Nhữ hựu quán thử, chư đại Bồ Tát, diệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do, tu tập thiện nghiệp, phước đức nhi sanh”**.

Phần trước Phật dạy chúng ta quán thân Phật, thân Phật được sinh ra từ trăm ngàn ức phước đức. Tiếp theo là dạy chúng ta quán thân diệu sắc của Bồ Tát. Thân Phật là đại biểu tánh đức. Tánh đức là cứu cánh viên mãn. “Bách thiên ức”, chữ này là hình dung, trên thực tế là vô lượng vô biên phước đức, không những chúng ta nói không hết, mà cho dù chư Phật Như Lai khác miệng đồng lời cùng nhau tuyên nói trong vô lượng kiếp cũng nói không hết. Đạo lý này chúng ta hiện nay hiểu được rồi, có thể thể hội được.

“Xứng tánh” thì không ai có thể nói được, nhưng mà Bồ Tát chưa thành Phật, diệu sắc trang nghiêm của Bồ Tát là thuộc về tu đức. Ở đây chúng ta phải biết, “diệu sắc” của Bồ Tát là nói sắc tướng trang nghiêm thanh tịnh. Trong Kinh chúng ta thường thường đọc thấy 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là tu đức của Bồ Tát trên quả địa Như Lai. Ở trong đại Kinh thường nói: *“Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”*, đó là tu đức viên mãn, tánh đức hiện tiền mới có sự trang nghiêm thù thắng như vậy. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đây là thế gian này chúng ta thường nói *“liệt ứng thân”*, đây đều là thuộc về tu đức, ý nghĩa vô cùng rõ ràng.

Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết: **“Bồ Tát thị hiện thành Phật”**, câu nói này chúng ta phải thể hội thật kỹ.

Đúng như ở trong Phẩm Phổ Môn đã nói: “*Cần dùng thân Phật mà độ được, liền hiện thân Phật mà thuyết pháp*”. Hiện thân Phật này chắc chắn là hiện cùng loại thân, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở nhân gian chúng ta nhất định là ở cõi người, Ngài hiện cùng loại thân mà thị hiện thành Phật. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là quả báo. Có quả ắt có nhân! Ví dụ trong Kinh nói với chúng ta, “*tướng lưỡi rộng dài*” của Phật là quả báo của đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Phật nói, nếu như một người ba đời không vọng ngữ thì lưỡi họ lè ra có thể liếm đến chóp mũi của mình. Chúng ta ngày nay lưỡi lè ra liếm không đến được, chúng tỏ là chúng ta vẫn thường hay nói vọng ngữ. Phật thị hiện lưỡi của Ngài lè ra có thể che kín hết cả mặt, chúng tỏ đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Từ đó cho thấy, tuy nói 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nói nhiều như vậy nhưng nền tảng của nó cũng là mười thiện nghiệp. Nếu như thật sự tu tốt mười thiện nghiệp đạo rồi, thì “*diệu sắc nghiêm tịnh*” sẽ hiện tiền một cách tự nhiên.

“***Trang nghiêm thanh tịnh***”. Trong bốn chữ này, quan trọng nhất là chữ “*tịnh*”. “*Tịnh*” là tâm thanh tịnh, các vị phải hiểu được, đây chỉ nói một chữ “*tịnh*”. Chúng ta quy nạp lời giáo huấn của Phật Đà, nếu bạn không chân thành thì chắc chắn sẽ không thanh tịnh, nếu bạn không bình đẳng thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, nếu bạn mê hoặc, không có trí tuệ thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, tâm địa bạn không từ bi thì bạn cũng không thanh tịnh. Cho nên “***chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi***”, có một điều thì chắc chắn năm điều đều có đủ, các vị phải hiểu đạo lý này.

Bất kỳ một điều nào, ví dụ bạn nói chân thành, tâm rất chân thành nhưng không thanh tịnh, không thanh tịnh chắc

chấn là không chân thành. Không bình đẳng chắc chắn là không chân thành. Không từ bi chắc chắn không chân thành. Bất kỳ một điều nào, có một điều nhất định là năm điều viên mãn đầy đủ, cho nên sắc tướng mới trang nghiêm. Sắc tướng gọi là “*diệu*”. Diệu ở chỗ nào vậy? Ở chỗ mà trong Kinh Kim Cang Phật đã nói là “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đây chính là diệu. Hay nói cách khác, chấp tướng là không diệu rồi. Nói rõ ràng, sáng tỏ hơn một chút, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm liền không diệu rồi. Sự khác nhau giữa Chư Phật Bồ Tát và phàm phu là ở chỗ này, bản lĩnh của các Ngài là ở chỗ này. Các Ngài có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được? Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng tại sao lại khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm này đương nhiên là bạn bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ. Hợp với ý của mình, thật sự mà nói cái gì gọi là “hợp ý của mình”? Là tùy thuận theo phiền não của mình. Tùy thuận theo sở thích của mình liền khởi lên tâm tham, tùy thuận theo sự chán ghét của mình liền khởi tâm sân hận, đây là phàm phu, đây là tạo nghiệp, quả báo mà bạn cảm được đương nhiên là không thù thắng. Sắc tướng của chư Phật Bồ Tát là tùy thuận tánh đức. Tánh đức là thiện.

Mở đầu Tam Tự Kinh của Trung Quốc liền nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. “Tánh” là tự tánh, là bản tánh. Bản tánh là thiện. Điều này chúng ta rất khó thể hội. Thiện này không phải là thiện của thiện ác. Thiện của thiện ác là thiện đối đãi. Cho nên, chúng ta vừa nghe thấy “*tánh bản thiện*” lập tức ý thức này liền rơi vào thiện của thiện ác đối đãi, vậy là sai rồi, bạn không thể lý giải ý nghĩa của nó. Ở trong kệ khai Kinh nói “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, chúng

ta phải hiểu đạo lý này. Thiện của thiện ác đối đãi là tập tánh, không phải bản tánh. “*Tánh tương cận, tập tương viễn*”. “*Tánh tương cận*”, “tánh” này là chân tánh, là bản tánh, mọi người đều như vậy, tất cả chúng sanh không hai không khác. Nhưng ở trong tập tánh là có thiện, có ác, thiện ác này là thiện ác đối đãi, ý nghĩa so với “tánh bản thiện” nói phía trước hoàn toàn không giống nhau. Đây là chỗ chúng ta cần phải hiểu rõ ràng, phải hiểu sáng tỏ. Trước khi chưa kiến tánh, các Ngài toàn là tu đức.

Trong Kinh Phật nói, pháp giới tứ thánh gồm có Thanh Văn (A La Hán), Bích chi Phật, Bồ Tát, Phật (pháp giới Phật ở trong mười pháp giới). Tướng Phật này chính là trong Kinh nói 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tu đức, không phải thuộc về tánh đức. Tại sao vậy? Họ chưa kiến tánh, cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì tánh đức mới hiện tiền. Vào lúc này là giống như phần trước đã nói: “*Thiên vạn ức phước đức sở sanh*”. “Thiên vạn ức phước đức” này không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn đầy đủ, đã hoàn toàn hồi phục tự tánh. Phần trước đoạn này dạy chúng ta quán thân Phật là thể hội tánh đức, còn chỗ này dạy chúng ta quán chư đại Bồ Tát tức là dạy chúng ta quán tu đức.

Chúng ta ngày nay là phàm phu, tự mình nhất định phải thừa nhận, nhất định phải tự biết rõ chính mình. Bậc thánh hiền thường hay dạy chúng ta là “*nhân quý tự tri*”. Một người quan trọng nhất là phải biết chính mình mới có thể nói tu hành. Nếu như tự mình không nhận thức được chính mình, không hiểu rõ chính mình, không biết chính mình thì việc tu hành này là không thể bàn đến. Mấu chốt trong việc tu hành là đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Cái gì là thiện, là ác? Họ không hiểu. Sao gọi là mê, ngộ? Họ cũng

không hiểu. Vậy thì họ khởi tu từ đâu? Không những là tu không làm được, mà học cũng không làm được.

Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày nghe Kinh, nhưng có thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải hay không? Không có! Tại sao nói bạn chưa nghe hiểu, chưa lý giải vậy? Vì nếu bạn thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải thì ý nghĩ của bạn đã xoay chuyển rồi. Cho nên, nhà Phật không nói “giáo học” mà nói “giáo hóa”. Phật dạy bạn, nếu bạn thật sự hiểu được, thật sự sáng tỏ rồi thì lập tức liền phát sinh thay đổi, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh, bạn liền bắt đầu thay đổi, cổ nhân gọi là “*đọc thư biến hóa khí chất*”. Chữ “hóa” này, cách nói hiện nay là quan sát từ trên thành tích. “Giáo” là nói từ trên sự tướng, còn “hóa” là nói từ trên thành tích. Rốt cuộc là có hiệu quả hay không và hiệu quả ra sao? Điều này thì phải xem bạn thay đổi được bao nhiêu, thay đổi ít là bạn hiểu rõ được ít phần, thay đổi nhiều là bạn hiểu rõ được nhiều phần, thay đổi lớn thì là bạn chân thật tường tận rồi.

Tập khí nghiệp chướng của phàm phu chúng ta vô cùng sâu nặng, đã chướng ngại lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền. Tuy hằng ngày chúng ta học tập, hằng ngày nghe giảng, đã học mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi năm nhưng vẫn không hề mảy may thay đổi, vậy mới biết nghiệp chướng của mình là nặng cỡ nào. Tuy nghiệp chướng nặng nhưng chúng ta không nên sợ. Dùng phương pháp gì để tiêu trừ nghiệp chướng đây? Không ngừng huân tu. Phương pháp này rất kỳ diệu. Phật tổ truyền xuống phải “*huân tu lâu dài*”, bởi vì tập khí phiền não của chúng ta quá nặng như vậy là do huân tập thời gian dài mà ra. Đạo lý là như vậy. Thời gian huân tu của chúng ta đối với lời

giáo huấn của thánh hiền quá ít, không đủ. Vì vậy, nếu như có thể có sự huân tu thời gian dài, thì cuối cùng sẽ có ngày giác ngộ được.

Chúng ta thử xem các đại đức tông môn giáo hạ xưa và nay của Trung Quốc, họ cũng không phải nghe Kinh, nghe giáo thời gian ngắn là giác ngộ mà cũng phải mất nhiều năm, ít thì ba năm đến năm năm. Đây là chúng ta nói người căn tánh lanh lợi, người căn tánh chậm thì cũng phải mất ba mươi, bốn mươi năm mới khai ngộ, trong “Cao Tăng Truyện”, trong “Cao Sĩ Truyện” chúng ta đều nhìn thấy. Từ chỗ này, chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng, căn tánh chúng sanh không giống nhau, nên mỗi người nỗ lực cũng khác nhau. Nếu chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập, thì có thể giúp chúng ta rút ngắn bớt thời gian mà sớm giác ngộ. Nhất định phải chăm chỉ nỗ lực. Không những chúng ta phải nỗ lực học tập ở trong Kinh luận, mà điều quan trọng nhất là chúng ta phải đem nền giáo học trong Kinh điển áp dụng vào đời sống thường ngày. Nếu xa rời đời sống thực tế thì cửa ngộ liền bị bế tắc ngay, điểm này chúng ta phải hiểu rõ.

Tại sao cổ nhân chỉ có ba đến năm năm hoặc năm đến mười năm thì khai ngộ rồi? Là vì họ có thể đem những điều đã học áp dụng, họ có tín, giải, hành, chứng. Việc học tập trên Kinh sách ở trong phòng học là tín, giải. Sau khi hiểu rồi, bạn phải áp dụng vào trong đời sống là hành. Hành là thực nghiệm. Thông qua thực nghiệm chứng thực điều bạn hiểu là không hề sai. Chỗ chứng này chính là chuyển phàm thành thánh. Hành là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Cho nên, nếu bạn không thể áp dụng vào trong đời sống (đời sống bao gồm công việc, bao gồm xử sự đối nhân tiếp vật), thì bạn không thể khế nhập, không

thể vào cảnh giới Phật Bồ Tát được. Khế nhập chính là chứng. Vì vậy bạn chưa có hành chứng, tuy là học nhưng không thể hóa. Từ những chỗ này, chúng ta thể hội sâu sắc tâm đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, các Ngài mãi mãi không rời bỏ chúng sanh, các Ngài có tâm nhẫn nại, không ngại phiền phức, dần dần đến dạy, lần lượt nói tiếp nhau đến chỉ dạy, khuyên nhủ. Cuối cùng có một ngày bạn sẽ giác ngộ, bạn sẽ quay đầu. Nhưng “cuối cùng có một ngày” đó, thời gian dài ngắn thì mỗi người không giống nhau, nhà Phật gọi là thượng, trung, hạ ba căn. Thượng căn thì thời gian ngắn, trung căn thì có thể ở trong đời này mất khoảng 20 năm, 30 năm, hạ căn thì đời này không thể khai ngộ, đợi đến đời sau.

Phật Bồ Tát có tâm nhẫn nại đợi bạn đến đời sau, kiếp sau. Kiếp sau có thể là bao nhiêu kiếp về sau, khi duyên của bạn chín muồi rồi thì bạn mới hiểu rõ ràng, mới khai ngộ. Phật không bỏ rơi, “*ở trong cửa Phật, không bỏ một ai*”. Sự dịu dặt của thiện hữu chính là điều mà Thiên Đạo Đại Sư gọi là “*rốt cuộc do duyên ngộ bất đồng*”. Duyên ngộ quan trọng nhất là thiện hữu, nhà Phật gọi là thiện tri thức. Sự dịu dặt của thiện tri thức là một loại tăng thượng duyên rất quan trọng. Chúng ta có thể gặp được, có cơ duyên thường hay nghe được, hằng ngày đang nghe. Hiện nay bản Kinh có được dễ dàng, Đại Tạng Kinh làm dễ dàng, chúng ta có thể có được, hằng ngày đọc tụng. Thiện tri thức của chúng ta ngày nay là gì vậy? Kinh sách là thiện tri thức. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, băng ghi âm, đĩa quang là thiện tri thức. Nhưng bạn phải biết được phương pháp tu học. Bí quyết của phương pháp này là: “***Thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ***”. Tại sao vậy? Một môn dễ dàng được định, định liền có thể khai tuệ. Nếu

bạn cùng lúc học rất nhiều môn thì sẽ khó khăn, hay nói cách khác, sẽ khiến thời gian được định, khai tuệ của bạn bị chậm lại. Nếu như bạn thâm nhập một môn, sẽ khiến cho thời gian được định, khai tuệ của bạn sớm hơn. Vì vậy, bạn phải biết phương pháp.

“*Tu tập thiện nghiệp phước đức*”, câu nói này đặc biệt nghiêng nặng về thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta thật sự muốn giác ngộ thì thật sự phải có tín tâm kiên định, vĩnh viễn lìa sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lời, nói ác khẩu, nói thù dật, tham, sân, si. Từ trong nội tâm đem thập ác này nhỏ sạch, đây là nói từ trên tu đức.

Kinh văn: “**Hựu chư thiên long, bát bộ chúng đẳng, đại uy thế giả, diệc nhân thiện nghiệp phước đức sở sanh**”.

Phần trước Thế Tôn dạy chúng ta, để chúng ta trước tiên thấy thân Phật. Thấy thân Phật là quán sát tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ. Tiếp đó, Phật dạy chúng ta quán sát Bồ Tát, Bồ Tát là tu đức đã gần viên mãn.

Kinh văn hôm nay Phật dạy chúng ta quán sát thế gian, “**đại uy thế giả**”. “Uy” là có uy đức. “Thế” là có thế lực. Những người này ở thế gian là người lãnh đạo ở trong các ngành các nghề. Nếu như không phải “*thiện nghiệp phước đức*” nhiều đời nhiều kiếp thì uy thế này là chắc chắn không thể có được. “Đại uy thế” là quả báo. Quả ắt có nhân, đây chính là nói gieo nhân thiện được quả thiện. Thế Tôn nêu ví dụ cho chúng ta thấy, “*chư thiên*”, đây là nói các vua trời. Trời Vô Sắc Giới thì không cần nói nữa, vì họ không có thân tướng, không có sắc tướng. Từ chỗ có sắc

tướng mà nói thì Trời Sắc Giới, đỉnh trời tứ thiên Ma-hê-thủ-la thiên vương, đỉnh trời sơ thiên đại tự tại thiên vương, phía dưới là sáu tầng Trời Dục Giới. Đây là nói “chư thiên”. Chư thiên càng hướng lên trên, tầng trên phước báo lớn hơn tầng dưới. Phước báo của họ quá lớn, chúng ta khó có thể tưởng tượng được.

Trở xuống nhìn lại vua người cõi nhân gian. Trước hết bạn thử xem vua của mỗi một quốc gia, hiện nay thời đại dân chủ gọi là người lãnh đạo quốc gia. Những người này trong một khu vực cũng là “đại uy thế giả”, không có người nào mà không phải do thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp sinh ra, quyết không phải là ngẫu nhiên. Nếu như chúng ta quan sát thật kỹ, thì có thể nhận thấy rất rõ ràng, những người này có biết bao nhiêu người ủng hộ họ, nghe theo lệnh của họ, vì họ phục vụ. Quý vị thử nghĩ, đây không phải nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp thì làm sao có thể làm được?

Chúng ta ngày nay làm việc rất vất vả, là do trong đời quá khứ không có tu phước. Lấy ví dụ trước mắt này của chúng ta mà xem, Tịnh Tông Học Hội Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể rất nhỏ. Chư vị đồng tu! Nếu như quý vị quan sát thật kỹ, Hội trưởng Lý Mộc Nguyên (Trưởng Cư Sĩ Lâm) vô cùng vất vả, ông không có một trợ thủ đắc lực nào. Cả đời tôi không thể xây đạo tràng, tại sao vậy? Vì không có trợ thủ. Chúng ta có nên trách người khác không? Không nên trách! Chỉ trách chính mình trong đời quá khứ đã tu lơ là nên không có phước báo. Trong Kinh Phật nói: “*Tu huệ không tu phước, La-hán cũng bất không*”, A La Hán chứng quả rồi, đi ra ngoài khát thực không có người cúng dường. Sự tu học của chúng ta lệch về một bên, chỉ nghiêng nặng về tu huệ, đã lơ là tu phước, thật rất rõ ràng. Vì vậy chúng ta không oán

trời, không trách người. Đời này hãy tu phước nhiều lên, thì tình trạng đời sau sẽ không giống như đời này. Nghiệp nhân quả báo không mảy may sai chạy. Lý sự bày ra ngay trước mắt chúng ta rõ ràng như vậy, công khai như vậy, nếu chúng ta thể hội được, thông đạt được, thì nên biết trước mắt phải làm như thế nào, biết khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có nghiệp nhân quả báo.

Bản thân chúng ta tự cảm thấy, hiện nay về mặt này đã làm được rất tốt rồi. Người trong nghề đến đây vừa nhìn qua, như Đài truyền hình Á châu đến chỗ của chúng ta nhìn thấy máy móc của chúng ta là cao cấp nhất, thậm chí là hơn hẳn công ty phát thanh truyền hình chuyên nghiệp của họ. Nhưng khuyết điểm của chúng ta là không biết thao tác, không có người biết cách sử dụng, cho nên khi họ đến đây vừa nhìn thấy họ lập tức phát hiện ở đây không có một người nào chuyên nghiệp. Đây là sự thật. Chúng ta đều là nghiệp dư, không có nhân tài chuyên nghiệp đến quy hoạch cho chúng ta, đến chỉ đạo cho chúng ta, đến thao tác. Hiện nay, xã hội hướng đến khoa học kỹ thuật, là thời đại khoa học kỹ thuật cao, nếu không có nhân tài chuyên nghiệp thì rất khó đứng vững ở trên xã hội này. Chúng tôi ở nước ngoài, nên tình hình ở Singapore tôi không rõ lắm. Chúng tôi ở nước Mỹ thường hay nghe thấy, bởi vì đồng tu bên đó rất nhiều, khoảng mỗi nửa năm họ phải đi học một lần. Thời gian không dài, một tuần, hai tuần, ba tuần đi tập huấn, tiếp nhận khoa học kỹ thuật mới, tri thức khoa học kỹ thuật. Nếu như không thường xuyên tham gia tập huấn thì họ sẽ bị đào thải, vì họ sẽ không theo kịp thời đại. Một năm ít nhất có hai lần tập huấn, có người đi ba lần.

Pháp thế gian đối với việc này đã rất coi trọng, Phật pháp cũng không ngoại lệ. Nếu như không hiểu được những

thường thức khoa học kỹ thuật này, không biết vận dụng những khoa học kỹ thuật cao này như thế nào, thì Phật pháp chắc chắn sẽ suy yếu, chắc chắn sẽ tụt hậu. Mọi người đều hiểu được, Phật pháp là trí tuệ, đức năng. Ở trong đức năng có hàm chứa khoa học kỹ thuật, quả báo của nó là tướng hảo. Trong Kinh nói “*diệu sắc nghiêm tịnh*”, đây là tướng hảo. Tướng hảo thuộc về quả, mà quả là do nhân và duyên kết hợp. Nhân là trí tuệ, duyên chính là khoa học kỹ thuật. Chúng ta dùng phương pháp này đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới, phổ cập đến tất cả chúng sanh.

Hôm qua, Đài truyền hình Á Châu đến đây tham quan, họ hỏi tôi: “*Đường lối của Phật pháp làm sao kết hợp với những tôn giáo khác? Có thể kết hợp được hay không?*”. Tôi nói: “*Đây là điều có thể*”. Căn bản của mọi tôn giáo trên thế gian đều là nhân từ, bác ái. Tôn giáo chính là nền giáo dục yêu thương. Mục đích của tôn giáo là mong cầu thế giới hòa bình, xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc. Tất cả mọi tôn giáo chúng ta cùng có chung một gốc rễ, cùng chung mục đích, chỉ có điều là phương pháp dạy học không giống nhau, nghi thức không giống nhau, nhà Phật gọi đây là “*phương tiện hữu đā môn, quy nguyên vô nhị lộ*”. Điều là quy kết về thế giới hòa bình, xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc, thì sao không thể đoàn kết được?

Hôm kia, khi chúng tôi đi làm từ thiện, Thứ trưởng chính vụ Bộ Ngoại giao Singapore cùng đi bên cạnh tôi. Chúng tôi vừa đi vừa trao đổi ý kiến, có được thời gian dài như vậy là vô cùng hiếm. Ông đưa ra lời phát biểu vô cùng quan trọng: “*Giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa chủng tộc với chủng tộc phải kết giao mật thiết*”. Lời nói này vô cùng có đạo lý. Nếu tất cả các tôn giáo thường xuyên qua lại không ngừng, xây dựng tình hữu nghị, luôn luôn cùng nhau thảo luận, học tập

lẫn nhau, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng tri thức, tăng trưởng kiến thức, thì mục đích mà chúng ta mong cầu chắc chắn có thể thành hiện thực. Cho nên, đối với mỗi nhà lãnh đạo tôn giáo của Singapore ông vô cùng tán thán và cho rằng họ đều có tấm lòng rộng lớn để có thể tiếp nhận tôn giáo khác nhau. Tuy Singapore là một nước nhỏ, nhưng đủ để làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, đây là điều họ lấy làm vinh dự, quả thật là như vậy.

Những lời này với những lời giáo huấn của Phật ở trong Kinh điển đối với chúng ta là không hẹn mà gặp. Tôi thường hay nhắc đến với các đồng tu, Phật dạy chúng ta đạo đời nhân xử thế chính là lục độ, tứ nhiếp. Lục độ, tứ nhiếp cần phải áp dụng trong đời sống thường ngày, áp dụng trong khi mặc áo, ăn cơm, áp dụng trong gia đình, áp dụng trong đời sống vợ chồng. Vợ chồng cùng nhau trải qua đời sống là hành Bồ Tát đạo. Ai hiểu được? Gia đình là đạo tràng, mọi người đều là Bồ Tát. Đoàn thể là đạo tràng. Bạn làm thương mại, bạn mở cửa hàng thì cửa hàng chính là đạo tràng, ông chủ và nhân viên đều là Phật Bồ Tát, còn khách hàng của bạn đều là chúng sanh, đây là đối tượng độ hóa của bạn. Nếu Phật pháp áp dụng như vậy thì thế giới có thể đạt đến hòa bình, ổn định, hưng vượng vĩnh cửu. Việc này khó hay không vậy? Quả thật mà nói là không khó, khó ở chỗ phải có người đi thúc đẩy.

Chúng ta ở đây lập lớp tập huấn, mục đích của lớp tập huấn là khuyên bảo đồng tu chúng ta phát tâm đại Bồ Đề, chúng ta đến để thúc đẩy công việc này. Công việc này chính là sự thực hiện nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Thật sự chịu thúc đẩy thì bạn là Bồ Tát. Tâm từ bi của bạn nếu thường độ chúng sanh, thì đời sau bạn có thể xuất hiện ở thân phận quốc

vương. Cần dùng thân phận quốc vương độ chúng sanh, bạn liền hiện thân quốc vương; cần dùng thân đại thần độ chúng sanh, bạn liền hiện thân đại thần. Ở trong Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng thân cũng sẽ ứng vào trên thân chúng ta, ứng vào trên thân của mỗi đồng tu. Nếu không làm được như vậy, thì chúng ta đời này tu học Phật pháp cũng chỉ là phí sức mà thôi. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hết lòng, hết dạ dạy bảo chúng ta “phải thật làm”.

Ngày nay, chương nạn lớn nhất của chúng ta chính là không có biện pháp khắc phục tập khí, phiền não của mình, đây là điều nguy hiểm thật sự. Sự việc này ở trong các buổi giảng chúng tôi cũng đã nhiều lần nhắc đến. Làm thế nào cứu vãn đây? Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức, chúng ta quan sát thật kỹ các Ngài tự độ mình, độ người là có thể liễu ngộ bí quyết khắc phục của các Ngài. Bí quyết này là gì vậy? Hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp, hằng ngày ôm bản Kinh khuyên giáo đại chúng. Quý vị phải hiểu rằng, khuyên dạy đại chúng là vô tình đang khuyên dạy chính mình. Cho nên, “thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ”, thời gian lâu dài 10 năm, 20 năm, 30 năm, 40 năm thì vô hình khí chất của mình thay đổi rồi.

Tôi không hề nói tôi đã tận lực dụng tâm tự sửa chữa lỗi lầm. Sự huân tập trong 48 năm này được trưởng thành một cách tự nhiên, trưởng thành vô cùng rõ rệt mà bản thân tôi cũng có thể nhận biết được. Từ chỗ nào mà nhận ra được vậy? Kinh mà mỗi năm tôi giảng cảnh giới không giống nhau. Nếu quý vị xem thử những gì mà tôi giảng trước đây, những băng ghi âm, băng ghi hình đều còn đó. Tôi đã giảng Kinh Vô Lượng Thọ mười một lần, quý vị thử nghe thật kỹ, thử xem thật kỹ sẽ thấy cảnh giới không giống nhau. Mấy năm gần đây nhất, bản thân tôi đã cảm nhận thấy không

những là mỗi năm mỗi khác, mà mỗi tháng mỗi khác. Cho nên, phương pháp dạy học của Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức là có hiệu quả. Lúc mới học thì tương đối khó khăn, chưa có khế nhập cảnh giới, công phu không đặc lực. Chỉ cần bạn có thể bền bỉ không ngừng, hằng ngày chăm chỉ làm, nhất định không vứt bỏ; đối với danh vọng lợi dưỡng, sự hưởng thụ đời sống vật chất càng phai nhạt càng tốt, như vậy mới có thể củng cố đạo tâm của mình.

Hôm qua, tôi nghe các đồng tu nói lại, những người của Đài truyền hình Á Châu đến tham quan và dùng cơm ở chỗ chúng ta đây, họ cảm thấy đời sống vật chất của chúng ta ở đây quá tốt và họ cảm thấy vô cùng thỏa mãn. Nhưng họ lại vô cùng lo lắng, vì người xuất gia và tại gia chúng ta hưởng thụ đời sống vật chất tốt như vậy, e rằng đạo tâm sẽ thoái chuyển. Chúng ta không biết rằng, trên thế giới có biết bao nhiêu chúng sanh khổ nạn đang ở trên bờ đói khát. Họ nói những lời này là rất có đạo lý. Chúng ta sống đời sống như thế này thì tâm từ bi mỗi ngày một suy yếu. Tuy tương lai chúng ta học thành rồi nhưng chúng ta không có tâm từ bi. Chúng ta không thể sống đời sống khổ, thì chúng ta không có cách gì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Họ không phải tin đồ Phật giáo và cũng chưa hề học Phật, cảm nhận này của họ đã nhắc nhở chúng ta và cũng là lời cảnh cáo nghiêm khắc với chúng ta. Tôi cảm thấy đây là Bồ Tát hóa thân.

Đời sống sung túc, tiền tài nhiều rồi, thường thường con người sẽ đổi tâm, đạo tâm không còn nữa, tà tư và ác niệm sẽ tăng trưởng, còn gì nguy bằng! Ai có thể trải qua đời được sống giàu có xa hoa? Trong Phật pháp nói là Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài hoàn toàn không dính nhiễm, hoàn toàn không dao động, các Ngài là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại thì được,

còn quyền giáo Bồ Tát cũng không dám. Tại sao vậy? Các Ngài chưa đến được cảnh giới sự sự vô ngại nên không dám. Cho nên, Phật dạy chúng ta *“lấy khổ làm thầy”*. Thế Tôn trước khi nhập diệt đã nói ra hai câu: *“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”*. Bạn giữ giới được, chịu khổ được thì bạn mới có thể giữ vững tâm Bồ Đề không lui sụt.

Thế gian “đại uy thế giả” đều phải tu thiện nghiệp phước đức. Thiện nghiệp phước đức chính là quên mình vì người, ngày nay gọi là hy sinh bản thân, dâng hiến cho người khác. Nếu như chúng ta không thể quên mình vì người, thì chắc chắn là tham sân si mạn tăng trưởng. Khi tham sân si mạn tăng trưởng, thì tuy là chúng ta học Phật hay giảng Kinh, chúng ta vẫn bị đọa ba đường ác. Bạn học của An Thế Cao là Long Vương ở Hồ Động Đình chẳng phải là ví dụ rất hay đó sao? Ông với An Thế Cao là bạn học. Ở trong truyện ký, An Thế Cao tán thán người bạn học này là *“minh Kinh hiếu thí”*, ông thông hiểu về giáo lý, thích giảng Kinh, là pháp sư giảng Kinh lại ưa thích bố thí; bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy đều làm cả. Phân vệ là ra ngoài khát thực, được cơm và thức ăn không tốt, trong tâm ông liền không hoan hỷ vì cảm thấy mình cống hiến cho xã hội nhiều như vậy, *“anh nhìn xem, xã hội trả ơn tôi như vậy!”*, trong tâm ông cảm thấy khó chịu. Chỉ vì một niệm này mà ông bị đọa vào đường súc sanh, đi làm long vương. Đức hạnh, phước đức của chúng ta ngày nay không bằng ông, ác nghiệp của chúng ta tạo nặng hơn ông, ông đọa làm long vương, chúng ta sẽ đọa đến cõi nào đây? Quý vương cũng không thể có! Chúng ta xem những công án này, phải tự mình nghiêm túc cảnh giác. *“Một niệm sai lầm, vạn kiếp khó khôi phục”*, đây là lời chân thật.

Kinh văn: **“Kim đại hải trung, sở hữu chúng sanh, hình sắc thô bỉ, hoặc đại hoặc tiểu, giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm, tác thân ngữ ý, chư bất thiện nghiệp, thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo”**.

Trước tiên, Thế Tôn để chúng ta xem quả báo phước đức thiện nghiệp của thế xuất thế gian. Sau đó quay lại xem thử, chúng sanh hữu tình trong sáu cõi tạo tác nghiệp bất thiện, từ trên quả báo hình thành sự so sánh mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ rằng tại sao Phật nói *“trí giả tri dĩ, ung tu thiện nghiệp”*.

“Đại hải” là sự thật, cũng là thí dụ chúng sanh hữu tình ở trong thế gian này của chúng ta. Ngạn ngữ nói rằng: *“Nhân tâm bất đồng, mỗi người mỗi vẻ”*. Diện mạo của mỗi người chúng ta không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, hoàn cảnh sống cũng có sai khác. Những điều này do nguyên nhân gì tạo nên vậy? Chính là điều mà Phật gọi là: *“Giai do tự tâm chủng chủng tướng niệm”*. Đây chính là ở trong Kinh Đại thừa Phật thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta chiêu cảm ra quả báo, chính mình chắc chắn không thể tránh được. Người thật sự thông đạt hiểu rõ thì biết được sự việc này quả đúng là tự làm tự chịu, hoàn toàn không có một mảy may can thiệp từ bên ngoài. Người thế gian không hiểu, oán trời trách người, gần như đều do hoàn cảnh hay người khác tạo ra cho họ vậy. Thực ra đây là một sự hiểu lầm rất lớn, là họ quá lơ là sơ suất rồi. Ở trong Phật pháp nói *“Tứ duyên sanh pháp”*, họ chỉ nhìn thấy có một duyên, ba loại duyên khác họ chưa nhìn thấy. Nếu nói là do bên ngoài quấy nhiễu thì đây là thuộc về tăng thượng duyên. Họ quên mất bản thân mình còn có thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, họ đã lơ là mất đi điều này. Nếu như ba duyên phía trước này tốt, thì tăng thượng duyên bên ngoài chắc chắn

không thể quấy nhiễu được. Chúng ta thấy ví dụ này rất rõ ràng, tại sao chư Phật Bồ Tát không bị quấy nhiễu? Tại sao người tu học Thiên định không bị quấy nhiễu? Vậy quấy nhiễu là gì vậy? Là do ba loại ác duyên của bản thân bạn cùng với tầng thượng duyên bên ngoài kết hợp nhau, nhân tố đích thực là ở chỗ này.

“Đại hải trung, sở hữu chúng sanh”. Chúng ta thử xem trên thế giới ngày nay, tất cả những người và vật đều giống nhau.

“Hình”, chúng ta gọi là thể chất, hình dáng cơ thể.

“Sắc” là màu da, sắc mặt thô ác, xấu xí, so với người thật sự đại uy đức thì người ta là diệu sắc nghiêm tịnh.

“Hoặc đại hoặc tiểu”, đây là nói hình dáng. Ở trong biển lớn có những động vật rất lớn, cũng có những loại cá tôm rất nhỏ. Đây là để chúng ta quan sát thật kỹ, tất cả đều là chúng sanh, nhưng phước đức của chúng sanh khác nhau thật là quá lớn.

“Giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm”. “*Tướng niệm*” này là bất thiện. Tư tưởng bất thiện thì lời nói, việc làm đương nhiên bất thiện. Cho nên, quan sát đức hạnh của một người, chúng ta phải xem từ đâu vậy? Tư tưởng không nhìn thấy, chúng ta phải xem từ trong lời nói, việc làm. Lời nói, việc làm chính là phản ứng tự nhiên của tư tưởng.

“Tác thân, ngữ, ý, chư bất thiện nghiệp”. Thân có sát, đạo, dâm; khẩu có vọng ngữ, hai chiều, thêu dệt, ác khẩu; ý có tham sân si mạn, cho nên mới chiêu cảm những quả báo bất thiện này.

“Thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, thì phải biết tự mình

cần nhiều phước, đó là bạn thật sự giác ngộ rồi. Nếu vẫn không biết tự cầu nhiều phước, thì đó là điều sai lầm quá lớn.

Chúng ta ngày nay sống ở Singapore, khu vực này được xem như là một khu vực thượng thiện trên thế giới: Xã hội ổn định, nhân dân tuân thủ pháp luật, phồn vinh giàu có, đây là điều rất khó tìm thấy trên thế giới ngày nay. Chúng ta sống tại khu vực này chẳng phải đã ứng với câu ngạn ngữ “*thân ở trong phước mà không biết phước*” hay sao. Chúng ta không biết lợi dụng hoàn cảnh này để thành tựu đạo nghiệp, đức hạnh của mình là sai rồi. Khổ và Lạc, trong hai cảnh giới này thì lạc là dễ dàng đào thải con người nhất. Cho nên, Phật dạy mọi người “*Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”.

Sự tu học của Tiểu thừa vô cùng coi trọng khổ hạnh. Ở trong khổ hạnh rèn luyện ý chí của mình, tôi luyện thân tâm của mình, thành tựu pháp khí, lấy tôn giả Ca Diếp làm đại biểu. Đại thừa là ở trong pháp giới vô chướng ngại thành tựu công đức viên mãn của mình, Tiểu thừa không thể so sánh được. Đại thừa ở trong thuận cảnh, chúng ta lấy Thiện Tài Đồng Tử làm đại biểu. Ngài sinh trong gia đình giàu có, sống đời sống vinh hoa phú quý, ở trong đây thành tựu công đức viên mãn cao hơn Tiểu thừa rất nhiều. Chúng ta thấy từ trên lịch sử, trong và ngoài nước đều không có ngoại lệ, gia đình phú quý được mấy nhà có con cháu tốt? Anh hùng hào kiệt đều là từ trong khổ nạn tôi luyện mà thành tựu nên. Đây là chúng tỏ giàu có đào thải con người so với khổ nạn cao hơn rất nhiều, rất nhiều lần.

Chúng ta là phàm phu, không phải thánh nhân. Đại thừa là thánh nhân, các Ngài có thể thành tựu ở Thế giới Cực Lạc. Người thượng đẳng này sở dĩ được gọi là thánh nhân là vì bất kể là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, các Ngài đều không động tâm, đều không hề phân biệt, chấp

trước, vì vậy các Ngài mới có tư cách hưởng thụ Cực Lạc, Hoa Tạng, hưởng thụ thế giới viên mãn này. Nếu như trong thuận cảnh, thiện duyên vẫn còn tham ái, nghịch cảnh, ác duyên vẫn còn sân hận thì bạn là phàm phu, bạn không có tư cách, bạn ở trong thuận cảnh chắc chắn sẽ bị đào thải. Biểu hiện rõ ràng nhất là giải đãi, lười biếng không biết tiến lên. Đọa lạc rồi! Đây là việc phổ biến nhất.

Thế xuất thế gian, trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Phật đã nói lời chân thật: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, *“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”*. Quý vị bình tĩnh quan sát, người thế gian quả thật là một giấc mộng. Ngày hôm qua qua rồi sẽ không trở lại. Hôm qua không trở lại, trước mắt từng sát-na cũng sẽ không trở lại. Chúng ta đang đi về đâu vậy? Đi về phía mộ phần, đi về phía đường chết, sát-na không dừng, thật sự là dừng mãi tinh tấn. Bạn nghĩ thử có ý nghĩa gì đâu? Thở ra mà không hít vào thì thế gian này cái gì là của bạn? Ngay cả xác thân còn không giữ được, ***“mọi thứ đều ở lại, chỉ có nghiệp đem theo”***. Đây là Phật đưa ra lời khuyên chân thành, đây là sự thật. Cái đi theo với bạn là nghiệp lực. Chỉ có nghiệp lực đi theo với bạn, tất cả mọi thứ, người, sự, vật trên thế gian này đều không thể đi với bạn. Vì vậy những thứ không đi theo với bạn, bạn phải buông xả, dứt khoát không nên ở trên phương diện không thể đem đi được này mà khởi tâm động niệm, như vậy là bạn sai rồi.

Bạn phải nghĩ đến những thứ có thể mang theo, thứ có thể mang theo là nghiệp. Bạn tạo thiện nghiệp, phước đức bạn sẽ mang theo; bạn tạo tác ác nghiệp cũng sẽ mang theo, vậy tại sao bạn không đoạn ác, tu thiện? Tại sao bạn không rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh? Người thật sự hiểu rõ đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì người

này giác ngộ rồi. Người giác ngộ chắc chắn không tạo ác nghiệp, không những không tạo ác nghiệp, ngay cả một ác niệm cũng sẽ không khởi. Tại sao vậy? Vì biết có hại đối với mình, cho nên sẽ không tự mình hại mình. Không những lời nói thiện, hành động thiện, mà khởi tâm động niệm cũng thiện. Chúng ta biết những thứ này là có thể mang theo, những thứ này có lợi ích lớn đối với mình, cho nên tiền đồ là một mảng sáng lạn, thành tựu phước báo đại uy đức.

Nếu như ý nghĩ chúng ta ác, hành vi ác thì chắc chắn đọa đường ác. Rất nhiều người không biết được bình thường họ tạo tác nghiệp thiện ác. Ví dụ chúng ta đi du lịch, tôi nêu ra một ví dụ đơn giản nhất, hiện nay du lịch là rất phổ biến, quý vị các nơi từ Trung Quốc, từ Đài Loan tổ chức đoàn để đến nơi đây. Tổ chức đoàn sắp xuất phát rồi, họ báo cho bạn biết 7 giờ lên xe xuất phát. Nếu bạn đến trễ 5 phút, 10 phút, khiến biết bao nhiêu người ở trên xe phải đợi bạn, đây chính là nghiệp ác. Sự việc này rất ít người biết. Bạn phải thiếu nợ với bao nhiêu người đó, khi hoàn trả sẽ rất vất vả. Bạn không thể giữ phép tắc, đến đâu cũng muốn giành phần hơn với người khác, đây là giành phần hơn về thời gian của người ta, mỗi người đều phải bỏ ra thời gian mười mấy phút để đợi bạn, đây là nghiệp ác.

Trước đây, tôi đã từng nghe nói tính cách của Hoàng Nhất Đại Sư, Ngài là người phương bắc vô cùng thẳng thắn. Thời gian ở Nhật Bản, Ngài hẹn với người bạn 8 giờ đến gặp mặt, 8 giờ 1 phút người này vẫn chưa đến thì Ngài liền đóng cửa lại. Một lát sau người đó đến, Ngài ở trong cửa sổ mắng anh bạn một trận, đuổi anh ta về. Không giữ đúng giờ, đây là một ví dụ phổ thông nhất.

Ở trong đời sống thường ngày, chúng ta vô tình không biết đã tạo biết bao nhiêu ác nghiệp. Mọi người mê hoặc

điên đảo đã quá lâu rồi. Giác ngộ rất khó khăn, không phải là chuyện dễ dàng. Chúng ta niệm một câu “A Di Đà Phật”, mọi người đều biết niệm, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Tuy chúng ta niệm A Di Đà Phật, mà chúng ta không thật sự áp dụng được vào trong đời sống thường ngày, cho nên công phu không đắc lực. Danh hiệu “A Di Đà Phật” này, nếu theo mặt chữ mà phiên dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là “Vô Lượng Giác”, thêm hai chữ “Nam Mô” là “quy y vô lượng giác”. “Vô lượng giác” là đối với tất cả người, đối với tất cả việc, đối với tất cả vật ở mọi lúc, mọi nơi đều phải ở trong giác chứ không mê. Sao có thể thường hay mê mất đi chính mình được? Phật pháp là giáo dục đời sống, chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi, Phật pháp dạy chúng ta sống như thế nào, làm việc thế nào, xử sự đối nhân, tiếp vật thế nào. Không những Phật pháp dạy như vậy, Ấn Độ giáo cũng dạy như vậy mà Hồi giáo cũng dạy như vậy. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không có gì khác, chỉ bảo chúng ta làm thế nào sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, đây là giáo dục thánh hiền.

Chúng ta ngày nay học Phật, đời sống của chúng ta vẫn cứ sống rất khổ sở, sống ở trong khổ nạn. Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta ăn mà không tiêu hóa. Hằng ngày học, học rồi không thể liên kết với đời sống thành một thể, sai là ở chỗ này. Không biết cách sống như thế nào, cách học tập này chính gọi là “học mà không hành”. Học được rất nhiều, nhưng một điều cũng không dùng được, việc này là sai lầm. Phật pháp dạy chúng ta điều đầu tiên, các bạn bước vào đạo tràng của nhà Phật, chùa chiền, tự viện, thì hình tượng đầu tiên bạn gặp là ai vậy? Bồ Tát Di Lặc, Điện Thiên Vương, Ngài ngồi ngay cửa lớn để đón tiếp bạn. Đây là giáo dục đời sống. Dạy bạn điều gì vậy? Luôn tươi cười với mọi người,

dạy bạn tâm lượng lớn thì phước lớn. Cái bụng lớn của Ngài là đại biểu cho tâm lượng. Tâm lượng lớn thì phước lớn, cần phải bao dung, phải biết tươi cười với mọi người, đây là giáo dục đời sống. Tứ Thiên Vương chúng ta giảng biết rất nhiều lần rồi, Trì Quốc Thiên Vương dạy bạn làm tròn trách nhiệm, Tăng Trưởng Thiên Vương dạy bạn hằng ngày cầu tiến bộ. Quảng Mục Thiên Vương dạy bạn thấy nhiều, Đa Văn Thiên Vương dạy bạn nghe nhiều, không hề dạy bạn nhiều chuyện. **“Thấy nhiều, nghe nhiều, bớt nói”**. Nói nhiều lời không bằng nói ít lời, nói ít lời không bằng không nói, tâm địa của bạn thanh tịnh tự tại. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh chân thành khuyên chúng ta: **“Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh cho ý nghĩ chết, để pháp thân bạn sống”**.

Cho nên, dưới sự so sánh mạnh mẽ của đại uy đức, đại phước báo với không có uy đức, phước báo, chúng ta cần phải giác ngộ. Hiểu được nghĩa thú của Phật Đà chỉ dạy, từ trong đây mới có thể cảm nhận được lòng từ bi chân thật của Phật Đà.

Kinh văn: **“Nhữ kim đương ưng, như thị tu học, diệc lệnh chúng sanh, liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”**.

Đoạn này là Thế Tôn khuyến khích chúng ta, tuy đối tượng nói chuyện là Long Vương Sa Kiệt La. Long vương là đại biểu cho đại chúng chúng ta, phần trước tôi đã báo cáo qua với quý vị rồi.

Câu thứ nhất chính là khuyến khích chúng ta. **“Đương ưng”** là hiện nay bạn cần phải nên làm. **“Như thị tu học”**,

hai chữ “như thị” là từ đầu đến cuối. Phần trước, Phật dạy chúng ta điều quan trọng nhất là phải nhận biết tất cả đều là do tâm tướng sanh, cùng với điều mà trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tướng là tâm hiện, hoàn toàn không có thiện ác, tốt xấu. Tướng là bình đẳng, tướng là thanh tịnh, là diệu tướng thanh tịnh bình đẳng, trong Kinh Phật cũng nói là “*diệu sắc*”. Tại sao lại biến thành phức tạp như vậy? Đây là do tâm tướng sanh ra. Phần sau tôi sẽ nói cụ thể hơn.

Tất cả “*giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm*”. Ở trong tướng niệm này có thiện, có ác, đây là đem tướng thanh tịnh bình đẳng thay đổi rồi. Chúng ta muốn hỏi, có phải thật sự thay đổi hay không? Không hề! Quyết không phải thật sự thay đổi, chân tướng là vĩnh viễn bất biến, thay đổi là vọng tâm bạn đang điều khiển. Vọng tâm hiển lộ là vọng tướng, không phải chân tướng. Chân tướng là gì vậy? Nhất Chân pháp giới là chân tướng. Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng là chân tướng; chúng ta học pháp môn Tịnh độ, Thế giới Cực Lạc là chân tướng, thường trụ bất biến. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Là ở ngay đây. Cho nên cổ nhân nói: “*Sanh giả quyết định sanh, khứ giả thực bất khứ*”. Lời nói này vô cùng khó hiểu. Hiện nay nhà khoa học dần dần đã hiểu rõ rồi, họ gọi là không gian không cùng tần số. Chúng ta ví dụ nó giống như những kênh khác nhau trên màn ảnh tivi, đều ở trên màn ảnh này, khi bạn nhấn vào kênh nào thì tướng đó liền xuất hiện ngay. Nhà Phật thường nói mười pháp giới. Khi một pháp giới hiện tướng thì chín pháp giới ẩn. Giống như màn ảnh tivi vậy, chúng ta có mười kênh, ta ấn một kênh thì tướng của kênh này hiện ra, chín kênh khác đều không thấy nữa, đều ẩn mất rồi. Đổi một kênh khác thì tướng của kênh khác xuất hiện, tướng này lại ẩn mất rồi.

Mười pháp giới, trăm pháp giới, ngàn pháp giới là một pháp giới, cùng ở chung với nhau không hề tách rời.

Quý vị hãy suy nghĩ từ trên kênh màn ảnh tivi thì bạn có thể nhận ra được cái tương tự. Quả thật mà nói, chân tướng thì bạn không thể thấy được, nhưng trên sự so sánh thì gần giống chân tướng. Sau đó bạn mới hiểu điều mà cổ đức gọi là “*Sanh giả quyết định sanh, khứ giả thực bất khứ*”. Đây chính là bạn đã chuyển đổi tần số không gian duy thứ, đem không gian của nhân gian chúng ta chuyển đổi thành không gian Hoa Tạng, chuyển đổi thành không gian của Thế giới Cực Lạc, cũng giống như chuyển kênh đài mà thôi. Ấn nút ở đâu vậy? Ấn nút ở “khởi tâm động niệm”. “Từ tâm tướng sanh”, giống như tần số là cái nút bấm vậy, đang chuyển. Cổ nhân nói những câu này thật là khó hiểu. Hiện nay, chúng ta mượn những công cụ khoa học này đã giúp ích được rất nhiều, khiến chúng ta dần dần thể hội được chân tướng vũ trụ nhân sinh mà trong Kinh Phật đã nói. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Chúng ta thông đạt, hiểu rõ, “*như thị tu học*”. “Như thị” ở chỗ này là đặc biệt coi trọng “*nên tu thiện nghiệp*”. Ở phần trước Phật đã nói, không những bản thân cần phải như thị tu học, mà còn “*diệt linh chúng sanh, liễu đạt nhân quả*”. “Liễu” là hiểu rõ. “Đạt” là thông đạt. Cơ sở của Phật giáo là xây dựng trên nền giáo dục nhân quả. Nhân quả là sự thật, tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa nhất định được dưa, trồng đậu nhất định được đậu. Hạt dưa là nhân, kết thành dưa là quả, đây gọi là nhân quả. Cho nên, nhà Phật nói pháp thể xuất thế gian đều là nhân quả. Pháp thể xuất thế gian không thể tách rời nhân quả. Kinh Pháp Hoa nhất thừa nhân quả, Kinh Hoa Nghiêm ngũ chu nhân quả, bạn nghĩ xem, có bộ Kinh luận nào mà không

phải giảng nhân quả? Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Người tâm thiện, niệm thiện, hành thiện thì chắc chắn được báo ứng thiện, được thiện báo. Bạn đối với người ta tốt, người ta cũng sẽ đối với bạn tốt. “*Kính nhân giả, nhân hằng kính chi*”, kính người là nhân thiện, người ta tôn kính chúng ta là quả thiện, đây gọi là nhân quả. Chúng ta dùng ác ý đối với người, đây là nhân ác, người ta cũng dùng ác để trả lại chúng ta, đây là quả ác. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Đối với “*liễu đạt nhân quả*” nói rất cụ thể, nói rất cặn kẽ thì Liễu Phàm Tứ Huấn là một cuốn sách rất hay. Trước đây, khi Ấn Quang Đại Sư còn tại thế, cả đời Ngài không tiếc sức lực hoằng dương cuốn sách nhỏ này. Lúc đương thời ở trong hoàn cảnh đó, tôi tính toán sơ lược, cả đời Ngài đã in Liễu Phàm Tứ Huấn hơn một triệu bản. Vào thời đó, công nghệ in ấn không phát triển giống như hiện nay, cho nên in ấn với số lượng lớn như vậy quả thật là sự nghiệp vĩ đại. Tại sao Ngài phải làm như vậy? Ngài có trí tuệ chân thật, Ngài có tâm đại từ đại bi muốn cứu vãn xã hội trước mắt này. Nền giáo dục luân lý đạo đức của nhà Nho băng hoại rồi, nền giáo dục của Phật pháp cũng dần dần bị suy yếu, biến chất, còn giáo dục nhà trường chú trọng khoa học kỹ thuật, chú trọng vào kinh tế công thương nghiệp, cho nên nền giáo dục nhân văn bị lơ là đi. Thế gian này có thể sung túc, nhưng nhất định là tai nạn chồng chất. Khi khoa học phát triển đến điểm bão hòa thì nhất định thế giới sẽ bị hủy diệt. Điều này là có chứng cứ khoa học. Nhân loại trên địa cầu trong quá khứ đã có rất nhiều lần bị hủy diệt, khi khoa học phát triển đến đỉnh điểm là hủy diệt hết, sau khi hủy diệt lại bắt đầu từ đầu. Sự phát triển của chúng ta ngày nay, cách thức hầu như giống hệt quá khứ.

Phương thức cứu vãn vẫn là luân lý đạo đức. Nếu như luân lý đạo đức không còn nữa, thì người không ra người, nhà không ra nhà.

Hiện nay, người trên toàn thế giới mặc dù đời sống rất dồi dào, điều kiện vật chất không thiếu, nhưng thân tâm không cảm thấy an toàn. Đây chính là cổ nhân nói không phải đời sống con người. Thân tâm con người không cảm thấy an toàn thì giống như động vật vậy, động vật đi ra ngoài kiếm ăn, không biết sẽ bị động vật khác ăn thịt vào lúc nào, chúng không có được an toàn, không có bảo vệ. Chúng ta ngày nay sống trong thế gian này, mạng sống sẽ bị tước đoạt bất cứ lúc nào. Những đạo lý chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ, không thể không thông đạt. Cho nên, cả đời Tổ Ấn Quang hoàng dương Liễu Phàm Tứ Huấn là có đạo lý. Tôi chịu sự ảnh hưởng sâu sắc từ bản thân Ngài tuy tôi với Ngài chưa hề gặp nhau, Ngài trên chúng tôi một thế hệ. Tôi học Phật là học với cư sĩ Lý Bình Nam, thầy Lý là học trò của Tổ Ấn Quang, cho nên Tịnh Tông của chúng ta với Linh Nham Sơn Tự Tô Châu là cùng một gốc. Khi thầy Lý còn tại thế, Ngài thường hay khuyên chúng tôi lấy Tổ Ấn Quang làm thầy. Tuy Tổ Ấn Quang đã đi rồi nhưng “Văn Sao” còn lưu lại hậu thế. Đọc “Văn Sao” y giáo phụng hành, vậy chính là học trò của Tổ Ấn Quang.

Năm 1977, tôi đến giảng Kinh tại Hồng Kông bốn tháng và ở tại Cửu Long Thư viện Phật giáo Trung Hoa do Pháp sư Đàm Hư xây dựng. Ở đây đã cất giữ không ít sách Phật. Sách của Hoàng Hóa Xã tương đối đầy đủ, họ rất tận lực sưu tập. Hoàng Hóa Xã là do Pháp sư Ấn Quang lập nên. Tổ Ấn Quang đem tất cả tài vật mà người khác cúng dường cho Ngài dùng vào việc bố thí pháp, cả đời Ngài chỉ

làm mỗi một việc như vậy. Sự ảnh hưởng của điều này đối với tôi rất lớn. Chúng ta thấy, lời khai thị trong Pháp hội Hộ Quốc Tức Tai Thượng Hải, đây là Lão hòa thượng công khai nói lời khai thị với mọi người. Trong một đời Ngài chỉ có một lần như vậy, trước đó không có và về sau cũng không có. Phần mở đầu trước khi khai thị, Ngài kể lại rằng phương bắc có tai nạn. Mọi người phát động cứu nạn, Ngài trích ra từ trong khoản tiền in Kinh 3.000 đồng tiền Đại Dương để cứu tế. Từ chỗ này chúng ta liên thể hội được bản thân Ngài cả đời chỉ làm một việc in Kinh hoàng pháp, còn cứu nạn là dùng tiền ấn Kinh trích ra. Ngài làm việc này rất chuyên, không xen tạp.

Hiện nay, chúng ta thấy có một số đạo tràng chia ra nhiều ban tổ, có tổ in Kinh, cũng có tổ từ tế. Tổ Ấn Quang chỉ có một ban tổ, không có ban thứ hai. Cách làm này là chính xác. Tâm của Ngài chuyên nhất, trí tuệ tăng trưởng. Chúng ta ngày nay nếu muốn giảm bớt phiền não, tăng trưởng trí tuệ, thì hành nghi cả đời của Ấn Tổ rất đáng để chúng ta học tập theo. Sách mà Ngài cả đời đề xướng có ba loại như sau:

Thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huán, đây là quyển sách dạy chúng ta hiểu rõ, thông đạt nhân quả.

Thứ hai là Cảm Ứng Thiên Hội Biên, đây là sách của Đạo giáo. Câu nói “tu tập thiện nghiệp” hay “tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu” trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay. Tại sao Ngài không dùng Kinh Phật? Vì Kinh Phật nói phân tán ở trong rất nhiều Kinh luận, mà Cảm Ứng Thiên có thể nói là đem tất cả những thiện ác đã nói trong Kinh Phật tập trung lại, cũng giống như hội tập vậy, điều này hay. Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên Hội Biên làm tiêu chuẩn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Thứ ba là An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta dùng quyển này làm tổng kết cho “tu tập thiện nghiệp”. Ở trong An Sĩ Toàn Thư có bốn thiên:

- Thiên thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Đây cũng là sách của Đạo giáo, văn tự còn ít hơn so với Cảm Ứng Thiên. Càng ít thì càng dễ dàng thọ trì. Cảm Ứng Thiên có hơn 1.000 chữ, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, cũng đều là tiêu chuẩn của thiện ác.

- Thiên thứ hai là Vạn Thiện Tiên Chất, chuyên nói về giới sát.

- Thiên thứ ba là Dục Hải Hồi Cường, chuyên nói về giới dâm. Đem “sát” và “dâm” làm trọng điểm quan trọng nhất đặc biệt giới thiệu cận kề.

- Thiên cuối cùng là Tây Quy Trục Chi, mong mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy là cả đời này của bạn đã viên mãn rồi.

Ba cuốn sách này đều là do người Trung Quốc làm ra, không phải từ Ấn Độ truyền đến, không phải sách phiên dịch. Chúng ta đọc lên thấy rất thuận miệng, đọc những sách này thấy rất quen, toàn bộ tinh túy của Phật pháp ở trong đó cả. Cho nên ngày nay, tiếp theo Cảm Ứng Thiên chúng tôi lại giới thiệu với quý vị Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là việc làm có ý nghĩa rất sâu.

“Liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”, hai câu nói này chính là sự nghiệp cả đời của Tổ Ấn Quang. Tổ Ấn Quang cả đời đề xướng Liễu Phạm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư. Nếu như bạn không có duyên tiếp xúc được Phật pháp, mà bạn có được ba bộ sách này, cả đời này bạn thật sự có thể tin, có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, thì bạn chắc chắn vãng sanh làm Phật.

Ba quyển sách này hợp lại, số lượng mà Hoàng Hóa Xã in ra vượt hơn ba triệu bản. Tôi đương thời nhìn thấy điều này thì vô cùng kinh ngạc và tự hỏi, Ấn Quang Đại Sư là Tổ sư một đời, tại sao Ngài không hoằng dương Kinh Phật mà đi hoằng dương những loại sách này? Kinh Phật Ngài cũng in, nhưng số lượng rất ít, tại sao ba bộ sách này lại lưu hành với số lượng lớn như vậy? Ngày nay xem lại, chúng ta mới hiểu được và thật sự thể hội được tâm bi của Tổ Sư. Kinh Phật nói quá sâu, người có thể đọc tụng, có thể hiểu rõ thì không nhiều. Ba bộ sách này dễ lý giải, dễ đọc, dễ hiểu, hoàn toàn khế cơ, khế lý, rộng độ chúng sanh khổ nạn. Ngày nay, chúng ta đọc thấy câu khai thị này của Thế Tôn, thật ra đây chính là sự tổng kết cả đời cứu độ chúng sanh khổ nạn của Tổ Ấn Quang, ngôn ngữ vô cùng đơn giản, nhưng ý nghĩa thật là quá sâu, sâu rộng vô tận. Chúng ta phải thể hội thật kỹ, phải cố gắng nỗ lực học tập thì ở ngay trong đời này chắc chắn có được thành tựu, không cô phụ một đời này, đời này đến nhân gian không hề uổng phí, mục tiêu của chúng ta sẽ đạt được thôi.

Kinh văn: **“Nhữ đương ư thử, chánh kiến bất động, vật phục đọa tại, đoạn thường kiến trung, ư chư phước điền, hoan hỷ kính dưỡng, Thị cố nhữ đẳng, diệc đắc nhân thiên, tôn kính cúng dường”**.

Đoạn này, Thế Tôn tổng kết khuyến khích chúng ta. Long Vương là đại biểu cho mọi người chúng ta. **“Nhữ đương ư thử”** là chúng ta đối với sự việc này, nếu làm đến **“chánh kiến bất động”**, “chánh kiến” là kiến giải chính xác, quyết định không thể bị tà tư, tà kiến làm dao động, đặc biệt không nên “đọa vào trong đoạn thường kiến” nữa.

“*Đoạn thường kiến*” là cách nhìn sai lầm của Ấn Độ xưa. “Đoạn kiến”, cái gọi là “người chết như đèn tắt”, chết rồi thì tất cả đều không còn nữa, họ không tin có đời sau, không tin có báo ứng, đây là kiến giải hoàn toàn sai lầm. “*Thường kiến*” là con người chết rồi, sau khi qua 20 năm, đầu thai làm người lại là một tay hảo hán, đây cũng là sai lầm. Hai loại kiến giải này là phổ biến ở thế gian.

Trong cuộc phỏng vấn giữa tôi với Đài truyền hình Á Châu tại Hồng Kông, họ đã nói một câu là ngạn ngữ có câu: “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Có người nào không vì mình? Họ nói, vì mình là việc chính đáng. Tôi lúc đó bèn nói rõ với họ, câu nói này là sai lầm, câu nói này không phải chánh kiến, đã dẫn sai đường cho biết bao chúng sanh. Sao gọi là chánh kiến? Con người phải vì xã hội, phải vì chúng sanh, đây là chánh tri chánh kiến, không nên vì bản thân.

Trước đây, ở Singapore có một vị đại phú gia Trần Gia Canh, ở Nam Dương mọi người đều biết ông ấy. Ông tay trắng làm nên, đã phát giàu to, nhưng đời sống của ông thì vô cùng tiết kiệm. Tuổi tác đã cao, ông đi kiểm tra sức khỏe thì biết bị suy dinh dưỡng. Tiền ông đã để ở đâu vậy? Thầy đem làm sự nghiệp từ thiện xã hội. Đại học Nam Dương Singapore là do ông lập nên. Ở quốc nội quê hương của mình, ông mở trường học khắp nơi, đề xướng giáo dục, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Bản thân ông có tiền mà hoàn toàn không hưởng thụ. Tôi nghe Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, khi đi máy bay, con trai ông ngồi ở ghế hạng sang, bản thân ông ngồi ghế giá rẻ. Lúc xuống máy bay ông nói với con trai mình, chúng ta đến cùng một lúc thì cần gì con phải uống phí nhiều tiền như vậy? Không phải con bỏ ra nhiều tiền như thế là con đến sớm hơn cha,

chúng ta đến cùng lúc mà! Cho nên, cụ già này thì khác người. Tôi nghe nói, con trai ông có một lần bị kẻ cướp bắt cóc tống tiền, kẻ cướp đưa ra điều kiện phải đưa bao nhiêu tiền chuộc. Ông thông báo với cướp, anh đem con trai tôi giết đi là xong, tôi một xu cũng không đưa cho nó, toàn bộ tiền của tôi là để làm sự nghiệp từ thiện công ích, tuyệt đối không để lại cho con cháu. Kẻ cướp đó nhận được lời thông báo liền thả con trai của ông ra ngay. Đích thực ông làm sự nghiệp phúc lợi từ thiện xã hội, niệm niệm nghĩ cho người, nghĩ cho xã hội, không hề vì mình. Cho nên, ngày nay ở Nam Dương nhắc đến tiên sinh họ Trần, có ai mà không tôn kính? Đây gọi là chánh tri chánh kiến.

Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là vương tử, Ngài có thể hưởng một chút đời sống sung túc. Tại sao Ngài không hưởng thụ, tại sao mỗi ngày Ngài phải đi khát thực, phải ngủ gốc dưới gốc cây vậy? Điều này nói cho chúng ta biết buông xả vạn duyên, ta sanh vào thế gian này là vì chúng sanh, là vì xã hội, không phải vì bản thân, cho nên Ngài không có nghiệp chướng. Quý vị phải hiểu rằng, vì bản thân mình là có nghiệp chướng, vì chúng sanh thì không có nghiệp chướng. Chúng ta ngày nay muốn đem nghiệp chướng tiêu trừ triệt để, thì phải chuyển đổi ý niệm này, nghiệp chướng liền tiêu ngay. Cho nên, vì mình là quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Trong Bồ Tát hạnh, bạn thầy Phật Thích Ca Mâu Ni nói sáu yếu lĩnh, thứ nhất là bố thí. Bố thí có nghĩa là gì? Dùng cách nói hiện nay mà nói, là vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ, đây gọi là bố thí. Trì giới có nghĩa là thủ pháp. Tuân thủ giáo pháp của Phật Bồ Tát, tuân thủ hiến pháp của quốc gia, tuân thủ tất cả quy định ở trong địa phương. Ngoài những điều này ra, còn có luân lý, đạo đức,

phong tục, tập quán bất thành văn, chúng ta đều cần phải tuân thủ. Đây gọi là trì giới. Ở trong mỗi câu nói của Phật Bồ Tát hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng. Tâm của chúng ta phải thường xuyên trụ trong chánh tri chánh kiến thì không bị dao động bởi những thứ phong khí bất thiện của xã hội. Phàm là người tâm hạnh bất định thì dễ dàng bị dao động, nguyên nhân không có gì khác là do tham cầu hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, họ mới bị dao động. Nếu như đem những ý niệm này buông xả thì họ làm sao dao động được?

Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là một hiện tượng của nhân duyên, quả báo. Phật ở trong tất cả Kinh luận đều nói như vậy, pháp thế gian, pháp xuất thế gian không có ngoại lệ. Nói trắng ra chính là sự chuyển biến của nhân quả, cho nên, nó không phải thường kiến cũng không phải đoạn kiến. Sự tuần hoàn của nhân quả, sự tương tục của nhân quả, đây là chân tướng của tất cả chúng sanh trong thế giới hư không, thế xuất thế gian. Chúng ta phải hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi thì **“u chur phước điền, hoan hỷ kính dưỡng”**. Kính là tôn kính, dưỡng là cúng dường. Chúng ta cúng phước điền, điền là thí dụ, đất ruộng có thể sinh trưởng lương thực ngũ cốc, ruộng này có thể sinh phước bèn gọi là phước điền.

“Phước điền”, ở trong Kinh Phật thông thường nói có ba loại:

Loại thứ nhất là **“Kính điền”**, đây gọi là “kính nhân giả, nhân hằng kính chi”. Chúng ta tôn kính đối với người khác, người ta cũng sẽ tôn kính đối với chúng ta. Đại biểu chủ yếu của kính điền là Tam bảo, chúng ta cung kính đối với Tam bảo, nhưng phải hiểu rằng, cần phải đem sự cung kính đối với Tam bảo dùng vào trong thân của tất cả chúng sanh. Ta

cung kính đối với Phật như thế nào, thì ta cung kính đối với tất cả chúng sanh cũng như vậy, vậy là đúng. Cách làm này của bạn gọi là hạnh Phổ Hiền. Chỗ khác nhau của hạnh Phổ Hiền với hạnh Bồ Tát thông thường là hạnh Phổ Hiền dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không có cao thấp, xem Phật và tất cả chúng sanh là đều bình đẳng, một lòng cung kính thì có được quả báo không thể nghĩ bàn. Đây gọi là kính điền.

Loại thứ hai là **“Ân điền”**. Ân điền là lấy cha mẹ làm đại biểu. Cha mẹ là ân nhân lớn nhất của chúng ta, chúng ta phải tri ân báo ân, đem tâm hạnh báo đáp công ơn cha mẹ, dùng vào trong thân tất cả chúng sanh. Đồng tu nhà Phật, bất kể là bạn tu theo tông phái nào, pháp môn nào, hằng ngày niệm kệ hồi hướng: *“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, nhưng chúng ta có cái tâm báo ân này hay không? Tâm còn không có thì làm gì có hành vi báo ân? Chúng ta dùng cái gì để báo ân? Dùng tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, cả đời nỗ lực tu thiện. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta dùng hành vi này báo đáp ân cha mẹ, báo đáp ân thầy tổ, báo đáp tất cả chúng sanh ân cung cấp cho chúng ta tất cả điều kiện sống. Đây là ân điền.

Loại thứ ba là **“Bi điền”**. Tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, chúng ta phải tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, giúp đỡ họ thoát khỏi cơ hàn. Trong đây cần sự giúp đỡ vật chất, nhưng cần thiết và quan trọng hơn là sự giúp đỡ về giáo dục. Quý vị phải biết rằng, giúp đỡ về vật chất là giúp đỡ nhất thời, giải quyết cái đau khổ trước mắt của họ. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay: *“Giúp ngặt, không giúp nghèo”*. Trước mắt họ bị tai nạn thì chúng ta phải cứu giúp họ, nhưng nghèo khổ thì không cách gì cứu nổi. Nếu muốn cứu nghèo khổ, đó là việc của cả đời họ. Làm sao giúp người nghèo khổ đây?

Giáo dục họ, dạy họ có năng lực kỹ thuật để họ tự mình có thể độc lập mưu sinh. Cho nên, lập trường học là phương pháp cứu nghèo duy nhất, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Họ giác ngộ rồi là có thể sống đời sống hạnh phúc viên mãn. Cho nên, cổ thánh tiên hiền, bất kể trong hay ngoài nước, không có ai mà không coi trọng giáo dục.

Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh. Bạn thấy, bốn môn dạy học của Không Lão Phu Tử gồm:

Môn thứ nhất là đức hạnh. Giáo dục đức hạnh là dạy bạn đạo làm người, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người với người, dạy bạn biết được làm người như thế nào. Ở trong nghiệp nhân quả báo, bạn sẽ từng bước từng bước đi lên, bạn không bị đoạ lạc. Giáo dục đức hạnh là dạy bạn làm người tốt, làm người thiện, làm người hiền và làm thánh nhân.

Môn thứ hai là ngôn ngữ. “Miệng là cửa của họa phước”, do vậy giáo dục ngôn ngữ là dạy bạn biết nói năng phải phép. Điều này ở Trung Quốc thời xưa, trẻ con bảy tuổi đi học là bắt đầu dạy rồi. Ở gia đình, ở giữa quần chúng, bạn biết lớn biết nhỏ, biết vai trò của mình. Đối với người như thế nào, phải nói năng như thế nào là bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ. Cái gọi là: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*”. Dạy bạn biết lễ nghĩa, đây là “*Lễ nghi chi bang*” của người Trung Quốc thời xưa. Lễ học từ lúc nào vậy? Từ tiểu học là bắt đầu dạy. Ngôn ngữ, hành vi nhất định phải biết lễ.

Môn thứ ba là chánh sự. Chánh sự chính là ngày nay gọi là kỹ thuật, năng lực, huấn luyện những điều này. Chúng ta ngày nay gọi là giáo dục nghề nghiệp, giáo dục khoa học kỹ

thuật, đây thuộc vào loại này. Bạn học thành rồi, tương lai trong xã hội có kỹ năng mưu sinh, có điều kiện phát triển, chánh sự là dạy bạn điều này.

Cuối cùng mới nói đến nghệ thuật, văn học. Đó là đời sống vật chất của bạn đã sung túc rồi, mới nâng cao thêm sự hưởng thụ đời sống tinh thần.

Đây là bốn cấp bậc dạy học của Trung Quốc cổ xưa, không thể diên đảo được.

Hiện nay giáo dục này không còn nữa, hai điều phía trước không có, chỉ còn lại hai điều phía sau, cho nên xã hội phát sinh vấn đề. Hai điều phía trước là gốc rễ, hai điều phía sau là cành lá hoa quả. Ngày nay gốc rễ không còn nữa, cho nên xã hội nhìn thì có vẻ rất đẹp mắt, nhưng đó là những thứ gì vậy? Là hoa cắm trong bình, không có gốc. Cho nên chúng ta xem thì có vẻ đẹp, nhưng cả xã hội bị dao động, toàn xã hội bị hỗn loạn, người người lo lắng thế giới ngày tận thế. Đây là do chúng ta đã bỏ đi nền giáo học của cổ thánh tiên hiền, không biết nền giáo học của cổ thánh tiên hiền là phước điền chân thật. Xu hướng tương lai sẽ như thế nào vậy? Vẫn phải đi lại đường cũ. Ai có thể đi đường cũ của cổ thánh tiên hiền thì người ấy tương lai sẽ là người lãnh đạo thế giới, là người cứu hộ đích thực của thế gian này.

Phàm là những trò bịp mới tạo này đều không đáng tin, vì chưa có trải qua thực nghiệm. Con đường cũ của cổ nhân này là trải qua mấy ngàn năm thực nghiệm rồi. Ngày nay bạn sáng tạo ra một phương pháp mới, nhưng chưa có trải qua thực nghiệm nên chưa thể chứng minh phương pháp này của bạn rốt cuộc có đúng hay không. Cho nên, chúng ta trước tiên phải thật sự nhận thức phước điền, chúng ta mới biết làm thế nào gieo phước. Vô cùng hoan hỷ tôn kính

phước điền, ở trong đây là rộng tu cúng dường. Trong Kinh Phật nói về những vấn đề này quá nhiều rồi. Trong bản Kinh đoạn dưới đây là đặc sắc nhất, Thế Tôn đem những lời này áp dụng cụ thể rồi. Ngài dạy chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp”**. Một câu này với giáo nghĩa của Hỏa giáo là hoàn toàn giống nhau. Hỏa giáo, chúng ta thông thường gọi là tôn giáo thờ thần lửa. Hỏa tượng trưng cho ánh sáng, tượng trưng cho trí tuệ. Trung tâm giáo nghĩa của họ chính là chú trọng tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, với điều mà Thế Tôn nói ở đây là hoàn toàn tương ứng. Một ngày nào đó Hỏa giáo sẽ đến giảng đường chúng ta để giảng Kinh, chúng ta đem đoạn này viết ra tặng cho họ, câu này là hoàn toàn tương đồng với giáo nghĩa của họ. Nếu chúng ta có thể làm được thế này, thì sẽ được nhân thiên tôn kính cúng dường.

Ở Singapore, tôi thường hay nhắc đến nữ tu Hứa Triết 101 tuổi, cả đời bà là làm việc này. Bà thật sự nhận thức được phước điền, đặc biệt là bi điền, giúp đỡ người khổ nạn trong thế gian. Bà cả đời chuyên chăm sóc người già, người bệnh, chăm sóc những người nghèo cùng, khổ nạn này. Năm nay bà 101 tuổi, làm việc thường xuyên không nghỉ. Bà nói cho tôi biết, bà đang chăm sóc hơn 20 nhà, người rất nghèo khổ. Chúng ta thử nghĩ xem bà có phải được thiên nhân tôn kính cúng dường hay không? Không sai, đúng như vậy. Đại chúng xã hội nghe nói Hứa Triết có ai mà không tôn kính bà chứ? Có ai mà không cúng dường bà? Tiền cúng dường cho bà, bà một xu cũng không hề dùng cho mình. Bà đem số tiền này đi cứu tế giúp đỡ người nghèo khổ, giúp đỡ người cần giúp. Bà thường hay đi vào trong quần chúng nghèo cùng khổ, bà hiểu rõ, bà đi cứu tế. Chúng ta rất có lòng tin đối với bà. Tôi ở đây, tiền người ta cúng dường cho tôi, tôi

cũng đưa cho bà để bà đi cứu tế những người nghèo khổ đó. Người nghèo khổ chúng tôi không biết, chúng tôi cũng không có thời gian đi tìm. Bà suốt ngày đi ngoài đường, người như bà rất hiếm có.

Điều Phật nói ở chỗ này, chúng ta ở xã hội hiện nay tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trông nhân thiện được qua thiện. Đây là chân lý, không mảy may hư dối.

Đối với chúng ta, tu hành, vãng sanh, chứng quả là có quan hệ mang tính quyết định. Lòng người thế gian, cách nghĩ phức tạp vô cùng. Phần trước, trong Kinh Phật dùng ví dụ để nói, tất cả chúng sanh trong biển lớn hình sắc khác nhau, không có gì không phải từ tâm tưởng sanh. Chúng ta thử xem xã hội đại chúng nghĩ gì, nói những gì, đã làm những gì? Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì việc hoằng pháp lợi sanh mới có thể khế cơ. Nếu như không biết căn tánh chúng sanh, không biết điều cần thiết trước mắt thì pháp này vô dụng rồi, đây gọi là khế lý, không khế cơ. Cổ đức nói, đây là lời vô nghĩa, là hý luận. Khế cơ mà không khế lý là ma nói, những thứ mà ma nói thì khế cơ. Căn cơ hiện nay là gì? Là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn. Ma chuyên nói những thứ này, mọi người vừa nghe liền hoan hỷ vô cùng, những lời thuyết pháp này dẫn dắt bạn đọa địa ngục, đó là lời của ma.

Phật thuyết pháp nếu như không khế cơ mà chỉ khế lý, tuy không hại người nhưng chúng sanh nghe rồi không được lợi ích thì thuyết pháp này cũng là vô dụng. Chúng ta học Phật, trải qua nhiều năm nghiên cứu học tập như vậy, chúng ta phải chân thật giác ngộ được sanh tử là việc lớn, nếu như chúng ta không có sự cảnh giác này thì cả đời học Phật chỉ uổng công thôi, đời này nhất định là vô ích. Có thành tựu hay không? Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay: “Đều do duyên ngộ

không đồng”. Ở trong duyên, quan trọng nhất là thiện tri thức. Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu, câu nói đầu tiên là dạy chúng ta phải cầu minh sư. Tiêu chuẩn của cổ nhân là gần gũi thiện tri thức khi ta chưa khai ngộ, tức là khi chưa minh tâm kiến tánh thì nhất định không nên xa rời thầy. Các bạn hãy xem Thiên Tông Ngũ Lục, Ngũ Đăng Hội Nguyên, hoặc giả mọi người đọc qua Lục Tổ Đàn Kinh thì sẽ thấy rõ. Tại sao vậy? Chưa minh tâm kiến tánh thì cũng như đi đường mà ta không biết đường, như vậy thì ta đi về đâu? Gần gũi thiện tri thức, thiện tri thức đi ở phía trước, chúng ta đi theo họ thì sẽ không bị sai đường. Sau khi đại triệt đại ngộ thì có thể độc lập, không cần theo người khác nữa, con đường bạn đi chắc chắn không bị sai lầm. Giáo Hạ quyết định bởi "*đại khai viên giải*".

Người hiện nay không hiểu đạo lý này, không những nói là ít có thành tựu, thậm chí là hoàn toàn không có thành tựu. Tự mình có vẻ như lao vào thiên hạ, có vẻ như gánh vác công việc một mình. Không sai! Đến cuối cùng đều rơi vào ba đường. Bạn đem tâm tốt đi hoằng pháp lợi sinh, độ chúng sanh, kết quả bị chúng sanh độ hết! Bị danh độ rồi, háo danh, tham danh, bị lợi độ, bị tài độ, bị sắc độ, bị năm dục sáu trần thế gian độ. Các vị phải hiểu rằng, "*tài, sắc, danh, thực, thù* là năm con đường đi vào địa ngục", chỉ một đường là phải đọa địa ngục, đầy đủ năm đường thì vĩnh viễn khó thoát ra, không dễ đâu. Người ngộ đạo thì không sợ, họ đứng trước "*tài, sắc, danh, thực, thù*" thật sự không động tâm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì được, thế mới có thể độ chúng sanh. Bạn chưa đến cảnh giới này thì làm sao được?

Trưa hôm qua, Chủ tịch Đức giáo mời tôi cùng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên và cư sĩ Phó dùng cơm. Chúng tôi có ba

người, phía họ có bảy người. Bữa cơm này kéo dài từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều. Chúng tôi đã nói rất nhiều về vấn đề hiện thực trong xã hội hiện nay, đôi bên trao đổi ý kiến, tuy là ăn cơm nhưng thực tế là đang nghiên cứu, thảo luận. Đức giáo là một chi phái thuộc về Đạo giáo. Tuần trước, chủ tịch của họ giới thiệu Đạo Đức Kinh tại Cư Sĩ Lâm, bản thân ông là một luật sư, vô cùng hiếm có, cũng rất ham học. Làm thế nào đem văn hóa bản địa đề xướng lên? Thang Ân Ti người Anh nói rất hay: *“Nếu muốn cứu vãn tai nạn của thế kỷ sau, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”*. Chúng tôi cùng nhau đàm đạo, tôi đặc biệt nhấn mạnh chuyên tu, chuyên hoằng. Khi trở về, tôi còn bàn vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên tại Cư Sĩ Lâm, Pháp sư Ngô Đạo cũng có ở đó. Sự thành tựu của đạo nghiệp đức hạnh, sự thể hiện của chân thành từ bi không giống với hạnh phàm phu.

Mấy ngày trước có người nói với tôi là Lão pháp sư Minh Sơn đã nói: *“Pháp sư Tịnh Không cả đời chỉ chuyên giảng Kinh, Ngài mới có thể giảng hay được. Tôi vừa phải làm hội trưởng, vừa phải làm phương trưởng, biết bao nhiêu chuyện tạp sự, tôi không thể chuyên tâm”*. Dụng ý của lời nói này thật là rất sâu. Tôi khi mới bắt đầu học Phật là hiểu rõ đạo lý này. Tôi có hai tấm gương tốt ở trước mắt. Một vị là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy cả đời dạy học, không làm công việc hành chánh. Một vị khác là bạn học của tôi, cư sĩ Phó Lạc Thành, ở thư viện cũng có không ít đồng tu đã gặp ông ấy, ông là giáo sư lớp tiến sĩ đại học Đài Loan, cả đời dạy học. Có một lần, hình như là Đại học Thành Công Đài Nam mời ông làm Viện trưởng Viện Văn học. Làm được một học kỳ, ông liền từ chức trở về. Chúng tôi cùng nhau dùng cơm, ông nói với tôi: *“Đây hoàn toàn*

không phải việc của con người làm, phải ứng phó rất nhiều người và việc, tâm loạn cả lên”.

Chúng ta nhất định phải biết, Phật pháp có hai hệ thống. Một hệ thống là cả đời lập chí làm giáo viên, tôi cứ là giảng Kinh, cứ dạy học, ngoài điều này ra, tất cả việc khác không nghe, không hỏi, bạn sẽ đi về con đường thành công, bạn quả thật có thể đoạn phiền não, có thể khai trí tuệ, bạn có thể được tâm thanh tịnh, bạn ở ngay trong đời này chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Một loại khác là hộ pháp, người xuất gia là nội hộ, làm trụ trì, làm chủ nhà, làm chấp sự tự viện là nội hộ. Nội hộ tâm địa phải chân thành, tâm địa phải công bằng, tâm địa phải thanh tịnh. Nội hộ lo việc xây dựng đạo tràng, quản lý đạo tràng, mời pháp sư đến nơi này để giảng Kinh thuyết pháp. Trước đây Trường thư viện Hàn làm nội hộ, ở nơi đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm nội hộ, đốc toàn bộ tinh thần quản lý đạo tràng, ứng phó mọi phương diện, để người giảng Kinh, người học đạo yên tâm làm việc. Đây là tu phước, điều này sẽ được chư Phật Bồ Tát gia trì. Ngạn ngữ thường nói: *“Phước chí tâm linh”*, bạn dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh.

Trường thư viện Hàn có công đức gì vậy? Thành tựu ngày nay của tôi chính là công đức của bà. Không có bà hộ trì chúng tôi đã tiêu từ lâu rồi. Hơn 30 năm trước, hoàn cảnh lúc đó tôi chỉ có hai đường có thể chọn lựa, một là hoàn tục, một là theo Kinh sám Phật sự, đâu có ngày nay, làm sao có thể ở đây giảng Kinh Hoa Nghiêm? Là điều không thể! Cho nên, quản lý đạo tràng, xây đạo tràng, tất cả mọi thứ đều giao cho bà, bà đến hộ trì, công đức vô lượng vô biên. Khi bà vãng sanh, đó là phước báo hiện tiền. Các đồng tu chúng ta đều nhìn thấy, bà bị bệnh mà

không có vẻ bị bệnh. Bạn nhìn thấy khí sắc, dung mạo của bà, bà chết mà không có tướng chết. Vãng sanh hai tuần sau bà mới được nhập liệm, đặt quan tài, vậy mà sắc mặt vẫn tươi nhuận, thân người mềm mại. Trước khi vãng sanh hai hay ba ngày, bà nhìn thấy A Di Đà Phật hai lần và một lần nhìn thấy Liên Trì Hải Hội.

Cho nên, bạn phải hiểu rằng, công đức hoằng pháp với hộ pháp là bình đẳng, không chỉ là bình đẳng, tôi vẫn thường nhấn mạnh, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp. Hoằng pháp thì dễ, hộ pháp thì khó, bạn không phải là Bồ Tát đích thực thì không thể hộ pháp. Hộ pháp chắc chắn phải hứng chịu biết bao nhiêu sự dày vò khổ nạn, chịu sự phỉ báng, làm nhục của bao nhiêu người, thậm chí là hãm hại. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bị người ta vu cáo, chính phủ điều tra ông sáu lần. Sau khi điều tra xong, chứng minh ông trong sạch, đích thực là người ta vu cáo. Thẩm phán pháp viện nói với Lý Mộc Nguyên, ông có thể kiện ngược lại người ấy, họ có tội vì đã vu cáo ông. Lý Mộc Nguyên mỉm cười, người học Phật chúng tôi tất cả lấy từ bi làm gốc, không truy cứu. Vị thẩm phán này vô cùng khâm phục. Thế gian người bình thường không làm được. Chúng ta chịu những khổ nạn, không muốn để người khác chịu những khổ nạn này thêm nữa. Người khác dày vò chúng ta, chúng ta không muốn dùng những phương pháp này để dày vò người ta trở lại. Cho nên, công đức của hộ pháp bất khả tư nghì. Về sau tôi xem thấy ở trong Kinh Đại Niết Bàn, Phật cũng nói như vậy, vậy là chúng thực rồi. Trong Kinh Đại Niết Bàn, Phật nói công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp.

Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh, nếu như Đại Sư Huệ Năng không có được sự hộ trì của Pháp sư Ấn Tông,

Ngài cũng không biết phải làm sao, ai nhận ra Ngài? Ai biết đến Ngài? Ân Tông thật tuyệt vời! Ngài không phải người bình thường. Lúc đó ở Lãnh Nam, Ngài là vị cao tăng đại đức được mọi người tôn kính, ngưỡng mộ nhất. Ngài gặp Tổ Huệ Năng, biết Tổ đặc pháp ở Tổ Hoàng Mai, liền thế độ cho Ngài. Sau khi thế độ xong thì bái Tổ làm thầy. Quý vị thử nghĩ, ai có thể làm được? Dem thành tựu cả đời của mình toàn bộ dâng hiến cho Đại Sư Huệ Năng, người phạm không làm được. Đây là chư Phật Như Lai thị hiện. Phạm phu có người nào không tham cầu danh vọng, lợi dưỡng? Bản thân đạt được rồi, làm sao chịu dâng hiến cho người khác? Cho nên, sự thành tựu của Đại Sư Huệ Năng chính là sự thành tựu của Ngài Ân Tông.

Ở trong pháp thế gian, nếu quý vị đọc sách thì biết, sự thành tựu của Quán Trọng là sự thành tựu của Bảo Thúc Nha. Không có Bảo Thúc Nha thì bản lĩnh lớn nhất của Quán Trọng cũng chỉ là anh chàng bình dân, học vấn mà cả đời ông ôm ấp không cách gì phát huy được. Cho nên, công đức của người hộ trì hơn hẳn người đương sự. Người hộ trì là thân phận gì vậy? Giống như xây trường học, họ là chủ tịch của ngôi trường này, là giám đốc của ngôi trường này, là hiệu trưởng của ngôi trường này. Người đương sự là giáo viên. Giáo viên có học thức, có đức hạnh, có năng lực, nếu không có nhà trường đến mời bạn, bạn có tác dụng gì? Bạn đến đâu để phát huy được? Nhất định phải có nhà trường tốt, có những chủ tịch, hiệu trưởng tốt này đến mời bạn thì bạn mới có thể phát huy, bạn mới có thể thi thố tài năng giáo hóa chúng sanh. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đem công việc hộ pháp giao phó cho quốc vương đại thần. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, vua và dân Trung Quốc đã tiếp nhận nền giáo dục Phật Đà. Đế vương và đại thần hộ pháp, giáo dục

Phật Đà do quốc gia thúc đẩy, cho nên giáo dục Phật Đà đã trở thành văn hóa Trung Quốc, dung hòa thành một thể với văn hóa vốn có của Trung Quốc, hiện nay không thể tách rời được. Chính phủ địa phương làm hộ pháp. Bạn thấy trong sách xưa, thậm chí trong sách cổ văn đều đọc thấy, quan chức địa phương đối với người xuất gia rất tôn kính, rất nhiều quan chức còn đích thân đến nghe pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, giữ lễ của người đệ tử.

Nền giáo dục của Phật Đà, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn này là trung tâm, quy kết về tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Niệm là tư tưởng, hạnh là hành vi, như vậy mới có thể **“lệnh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Thành tựu thuần thiện, nhà Nho gọi là **“Chỉ w chí thiện”** mà không hề đưa ra được biện pháp thật rõ ràng, thật cụ thể. Biện pháp này ở trong Kinh Phật, nhà Nho chỉ nói cương lĩnh, nhà Phật thì nói chi tiết. Cho nên, chúng ta muốn giác ngộ, muốn cứu chính mình, Ấn Quang Đại Sư thường đem chữ “Tử” dán ở trên trán là vô cùng có đạo lý. Hằng ngày luôn nghĩ rằng mình sắp chết rồi, chết rồi sẽ đọa địa ngục, bạn có được tâm cảnh giác này, có tâm sợ hãi này, bạn mới thật sự biết đoạn ác tu thiện. Bạn không có tâm cảnh giác này là mê hoặc điên đảo, vô cùng đáng sợ.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, lớp tập huấn quyết định phải làm. Lần này là Trung Quốc và Singapore hợp lại làm, chúng ta xem như khóa đầu tiên của sự hợp tác. Trước đây chúng ta tự mình làm, lớp hợp tác này là lần đầu tiên. Thời gian tu học là một năm, có lẽ là nửa năm đầu ở Singapore, nửa năm sau ở Trung Quốc. Những việc chi tiết này do cư sĩ Lý và Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc thương lượng. Chúng tôi phụ trách dạy học, chúng tôi phải làm cho

tốt công việc, bồn phận của mình. Ngoài việc giảng Kinh dạy học ra, việc gì cũng không nghe, không hỏi, định tâm ngay trên công việc thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Phải đem danh vọng, lợi dưỡng buông xả cho thật sạch sẽ thì phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ sẽ ngày càng tăng trưởng. Người không có trí tuệ là do phiền não không chịu xả hết, quy về gốc rễ chính là tôi thường nói tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh của chúng ta. Gốc bệnh không trừ bỏ là có bất thiện xen tạp ở trong đó. Cho dù bạn tu thiện nghiệp mà không phải thuần thiện thì không thể vắng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, câu nói này phải đặc biệt nhớ kỹ. Chúng ta không phải thuần thiện, không phải thượng thiện thì niệm Phật tốt cỡ nào cũng không thể vắng sanh. Việc gì ở trong đời này tạo tội nghiệp? Ở trong đời này đọa địa ngục?

Kinh văn: “Long Vương đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ. Hà đẳng vi nhất? Vị u trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp, thị tức năng lệnh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”.

Đoạn khai thị này là trung tâm của bộ Kinh này, không chỉ là phần quan trọng nhất của bộ Kinh này, mà cũng có thể nói đó là trung tâm mà Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không có gì khác, đó gọi là “Phật Phật đạo đồng”. Từ đó cho thấy tính quan trọng của đoạn Kinh văn này.

Chúng ta tu hành là tu gì vậy? Đoạn Kinh văn đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Pháp môn chúng ta tu là Tịnh Độ, tại sao chúng ta phải học Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo? Thậm chí còn có người hỏi: “Tại sao pháp sư còn phải giảng Kinh Hoa Nghiêm?”. Một số người sơ học không hiểu rõ đạo lý này. Tịnh Độ học từ đâu vậy? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi Đề Hy đã gặp đại nạn, biến cố của gia đình, biến cố của quốc gia, bà đau khổ tột cùng, cầu Thế Tôn chỉ giáo là có hoàn cảnh sống nào tốt hay không? Bà muốn cầu sanh về đó. Thế Tôn vô cùng từ bi, đem cõi nước của chư Phật mười phương biến hiện ngay trước mặt bà, để tự bà nhìn thấy, tự bà lựa chọn. Bà liền chọn Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bà chọn đúng rồi, Thế Tôn vô cùng tán thán đối với sự lựa chọn của bà. Bà muốn cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy bà như thế nào vậy? Điều này chúng ta không thể không lưu ý. Trước tiên, Phật chưa dạy bà phương pháp vãng sanh mà dạy bà “Tịnh nghiệp tam phước”.

Điều thứ nhất: ***“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”***.

Điều thứ hai: ***“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”***.

Điều thứ ba: ***“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”***.

Phật lại nói cho bà biết, ba điều này là ***“Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”***. Pháp môn mà ba đời chư Phật đã tu không giống nhau. Ý nghĩa này là nói, vô lượng, vô biên pháp môn, đây là căn cơ. Vô lượng, vô biên pháp môn chính là tu ba điều này. Ba điều này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo

hóa chúng sanh. Mà tông cương lĩnh, tông nguyên tắc trên thực tế chính là hai câu phía trước: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, sự tu học Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng viên mãn ngay đây. Đây là căn bản, những điều phía dưới đều là phương tiện. Làm thế nào viên mãn hai câu này? Đó chính là chín câu phía sau, từ câu “*Từ tâm bất sát*” trở về sau là phương tiện. Ở trong phương tiện, điều quan trọng nhất là “*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là giảng giải hai câu này. Bạn nghĩ xem, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chúng ta có cần học hay không? Bạn không hiểu được Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì hiếu thân, tôn sư chỉ là hai câu khẩu hiệu rỗng không, không thể thực hiện.

“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” thực hiện ở “*từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là “*Tịnh nghiệp chánh nhân*”, đặc biệt là muốn cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Tịnh Độ. Tịnh Độ làm sao có thể vắng sanh vậy? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm thanh tịnh rồi thì ngũ nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, ba nghiệp đều thanh tịnh. Nếu như bạn tỉ mỉ đọc Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là nhắc nhở chúng ta cương lĩnh tu hành cũng là “*Tịnh nghiệp tam phước*”, dạy chúng ta “***khéo giữ khẩu nghiệp***”. Ở trong “*khéo giữ khẩu nghiệp*”, điều quan trọng nhất là “***không nói lỗi người***”, với điều mà trong Đàn Kinh của Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư nói hoàn toàn tương ứng. Huệ Năng Đại Sư nói: “*Người chân thật tu hành, không thấy lỗi thế gian*”, chính là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Hằng ngày nói thị phi, hằng ngày phê bình người khác, hằng ngày ý kiến thật nhiều, thì người này không

phải người tu hành, người này không phải là đệ tử Phật. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, dạy chúng ta phải làm đến thuần thiện. Bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu từ đoạn Kinh văn này. Kinh văn vừa mở đầu Phật bảo: “Long vương đương tri”, Sa Kiệt La Long Vương là người đương cơ của bản Kinh. Sa Kiệt La Long Vương là đại biểu cho chúng ta. Sa Kiệt La là tiếng Phạn, nghĩa là “biển mặn”, nước biển là có vị mặn. Biểu thị ý gì vậy? Biểu thị tâm chúng ta không thanh tịnh. Nước biển là mặn, là khổ. Chúng ta biết được, trên lục địa tất cả mọi dòng sông thủy đều chảy về biển. Mỗi loại nước của dòng sông khác nhau là đại biểu cho nghiệp khác nhau của tất cả chúng sanh, đều tập trung về biển lớn. Biển lớn này chính là đại biểu cho biển nghiệp.

Trong Kinh Địa Tạng chúng ta thường hay đọc, Long là đại biểu cho biến hóa. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, niệm niệm không dừng, thiên biến vạn hóa, biểu thị ý này. Ở trong Kinh Phật, điều khó hiểu nhất chính là pháp biểu trưng của Kinh. Bạn hiểu được pháp biểu trưng của Kinh thì Kinh Phật không còn khó nữa, bạn sẽ lý giải rất dễ dàng, mới thật sự biết ý nghĩa mà Phật thuyết pháp. Trong kệ khai Kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Cho nên, đây là bảo chúng ta, bảo chúng sanh trong sáu cõi.

“Đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp”. Bồ Tát có nghĩa là gì vậy? Là người giác ngộ, chúng sanh giác ngộ thì gọi là Bồ Tát. Đại Sư Huyền Trang phiên dịch Bồ Tát là “Giác hữu tình”. Chúng ta là chúng sanh hữu tình. Hữu tình tức là nói phạm phu lục đạo. Chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, chúng sanh hữu tình khi nào giác ngộ rồi, người

này được gọi là Bồ Tát, cho nên ý nghĩa của Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Phạm phu thông thường là chúng sanh hữu tình mê hoặc, còn người này bắt đầu giác ngộ rồi. Sao gọi là giác ngộ vậy? Muốn lìa khổ được vui, người này là giác ngộ. Người thế gian chúng ta có người nào không muốn lìa khổ được vui đâu? Người người đều muốn lìa khổ được vui. Nhưng mà họ nghĩ sai rồi, họ đem khổ cho là vui, đem vui cho là khổ. Họ bị điên đảo rồi! Đây là ngu si, đây là mê hoặc. Người thế gian cho rằng danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là vui, họ không biết đây là nguồn gốc của khổ, hoàn toàn không phải vui. Hưởng thụ những thứ này, kết quả là khổ báo ở ba đường. Trong Kinh Phật thường dùng *“liếm mật trên lưỡi dao”* để làm ví dụ, người này chưa giác ngộ. Người thật sự giác ngộ rồi thì nhất định đi theo Phật Bồ Tát, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sống đời sống ra sao vậy? Thứ nhất buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp trụ lâu, người này giác ngộ rồi. Đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, người này được gọi là Bồ Tát.

Ở chỗ này, Phật nói cho chúng ta biết, Bồ Tát có một biện pháp, có một phương pháp ***“năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ”***. “Chư ác đạo” không chỉ là chỉ ba cõi sáu đường, mà bao gồm cả mười pháp giới ở trong đó.

Cái khổ ở ba đường, trong Kinh Phật nói rất nhiều. Mặc dù quý vị đọc Kinh không nhiều, tôi tin rằng mọi người đều đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện rồi. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, cái khổ trong ba đường cũng đã nói không ít. Chúng ta thường xuyên đọc, thường xuyên cảnh giác chính mình. Nếu chúng ta không thật sự làm một cách nghiêm túc, nếu không cầu giác ngộ, trong Kinh Địa Tạng

Bồ Tát Bốn Nguyên nói về những quả báo đó, tức là tương lai chúng ta nhất định phải thọ nhận. Chúng ta có sợ không? Chắc chắn là không thể tránh khỏi. Vì chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều không tương ứng với lời Phật dạy trong Kinh.

Cái khổ ở nhân gian là chúng ta hiện nay đích thân cảm nhận được, trên trời tuy vui nhưng có hoại khổ, có hành khổ, pháp giới bốn thánh có cái khổ của không thể phá vô minh chứng pháp thân, mười pháp giới thấy đều khổ. Bồ Tát có phương pháp gì có thể đoạn khổ nạn của mười pháp giới vậy? Chỉ cần có khổ chính là ác đạo, chúng ta gọi pháp giới bốn thánh vẫn là ác đạo. Pháp giới bốn thánh so với sáu cõi thì đó là cõi thiện, nhưng so với Nhất Chân pháp giới đó là cõi ác. Bộ Kinh này là Kinh Đại thừa, không phải Kinh Tiểu thừa.

“Hà đẳng vi nhất”, Bồ Tát rốt cuộc dùng pháp gì vậy? Ở chỗ này, Phật chỉ cho chúng ta thấy: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. “Thiện pháp” này là thông suốt đến tận phía trên. Chúng ta muốn không sợ phiền phức, đó chính là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chúng ta đọc như vậy, mọi người sẽ dễ dàng hiểu. Thiện pháp là gì vậy? Phần sau chỉ ra cho chúng ta thấy, pháp ấy chính là **“thập thiện nghiệp đạo”**, đây là nền tảng tu hành, căn bản tu hành của chúng ta. Ngay cả điều này cũng không có thì không thể bàn đến niệm Phật nữa, khởi phải bàn đến tu hành nữa.

“Trú dạ” là không gián đoạn, ngày nay gọi là 24 giờ không gián đoạn. **“Thường niệm”** là ở trong tâm thật sự có tâm thiện. **“Tư duy”** là ý nghĩ, khởi tâm động niệm, ý nghĩ thiện. **“Quán sát”** là hành vi, lời nói, việc làm, “thân, ngữ, ý”

không có bất thiện, như vậy mới được. Trong tâm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là tâm bất thiện, đây là căn bản bất thiện. Tại sao bạn lại tạo tội nghiệp, tại sao bạn lại tạo mười ác vậy? Đều là vì tự tư tự lợi, chỉ có mình, không có người khác, đây là sai lầm căn bản.

Bồ Tát giác ngộ rồi, phàm phu chúng ta mê. Mê chính là mỗi niệm đều tự tư tự lợi. Trong Kinh Kim Cang, Phật đã nói mấy câu, chúng ta có thể đem ra đối chiếu với điều này. Trong Kinh Kim Cang nói: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”. Đó không phải là Bồ Tát. Nửa phần sau nói rất hay: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức phi Bồ Tát*”. “Kiến” là gì vậy? Kiến là khởi tâm động niệm, kiến giải. Chúng ta ngày nay nói, bạn còn có cách nghĩ này, cách nhìn này thì bạn không phải là Bồ Tát, thì bạn mê, thì bạn không ngộ rồi. Người thật sự giác ngộ là “vô ngã”. “Vô ngã”, nói tương đối dễ hiểu là không có tự tư tự lợi. Không có tự tư tự lợi thì người này là giác ngộ, còn có tự tư tự lợi thì người này là mê hoặc, chưa có giác ngộ.

Phàm phu có khi nghe Kinh, nghe pháp, phát sinh một niệm sáng suốt, khoảnh khắc này là giác ngộ rồi. Thế nhưng ý nghĩ thứ hai lại mê, giác ngộ này không thể duy trì, không thể kéo dài. Chúng ta ở giảng đường nghe Kinh, giống như là hiểu rõ rồi, nhưng sau khi ra khỏi đây thì liền mê hoặc, chúng ta không ngăn nổi sự cám dỗ của danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỳ ở bên ngoài, lập tức liền thôi chuyển ngay. Cho nên, ngày đêm không được gián đoạn mới là Bồ Tát, tỉnh thoảng phóng quang giống như tia chớp thì không khởi tác dụng. Tuy không khởi tác dụng nhưng cũng rất đáng quý, tại sao vậy? Vì từ vô thủy kiếp đến

nay vốn dĩ chưa từng phóng quang, tuy phóng quang rất ngắn ngủi nhưng một sát-na cũng rất đáng quý. Cho nên, chúng ta nhất định phải học tâm thiện, phải học ý nghĩ thiện, phải học hành vi thiện. Bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo. Bạn quyết định không được có ý nghĩ làm tổn hại chúng sanh, đây là sát sanh, không những không được sát, khiến chúng sanh sinh phiền não thì cũng ngang bằng với sát sanh.

Mạng sống của con người có xác thân vật chất, có pháp thân huệ mạng tinh thần. Cho nên, trong Kinh thường nói, chư Phật Bồ Tát là khiến tất cả chúng sanh thường sinh tâm hoan hỷ, đó là chư Phật Bồ Tát. Tuyệt đối không nên khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não. người khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não thì họ là ma, không phải Phật, Phật không làm việc này. Có lẽ đây là Phật Bồ Tát đến thử thách bạn, đến dày vò bạn, có chuyện này không vậy? Có! Ma cũng biết làm việc này, nhưng ma là dày vò bạn thật sự, không phải thử thách bạn. Phật Bồ Tát thử thách bạn, nếu bạn trải qua thử thách này thì bạn chắc chắn thành tựu.

Giống như đánh hét ở trong Tông Môn Thiền tông, đây là phương pháp dạy học của Thiền tông. Người ta thật sự có năng lực, thật sự có trí tuệ, một gậy đánh xuống, người này khai ngộ ngay, đó thật sự là phương tiện. Đánh chết cũng không khai ngộ, đó là ma, đó chắc chắn không phải Phật. Phật biết, một thiền bổng đánh xuống thì họ liền khai ngộ ngay, minh tâm kiến tánh ngay. Khi một tiếng hét lên, họ liền khai ngộ rồi, họ hiểu rõ rồi. Nếu như đánh họ cũng không khai ngộ, la hét cũng không khai ngộ, thì tuyệt đối không dùng phương pháp này. Ma học cách thức này của Bồ Tát, hại tất cả chúng sanh còn tự cho mình tốt: *“Tôi thành tựu cho*

anh”. Cho nên, chúng ta phải có năng lực biện biệt giữa Phật với ma, tuyệt đối không để bị lừa. Đây là đưa ra cương lĩnh này, **“ngày đêm đều phải tư duy thiện pháp, phải tâm thiện, hành thiện”**.

Kinh văn: **“Long vương đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ. Hà đẳng vi nhất? Vị u trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng. Bất dung hào phân bất thiện gián tạp, thị tức năng lệnh, chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”**.

Hôm qua, tôi đã nói với quý vị **“Nhất thiết chư ác đạo”**, phạm vi bao quát rộng lớn vô cùng. Tối hôm qua, chúng ta nghe tiên sinh Ba-cáp-y-giáo-chu giới thiệu sơ lược, chúng ta hiểu được lý luận thông thường và phương pháp tu học của tôn giáo này, trong đó có rất nhiều điều ở trong Phật giáo đều có nói đến. Nếu nói tinh vi, nói thấu triệt, nói triệt để thì không gì bằng Phật pháp.

Ngày nay, sở dĩ Phật pháp bị suy yếu không phải suy tại pháp mà suy tại những đệ tử Phật của chúng ta chưa thể y giáo phụng hành. Điều đầu tiên mà Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta nhưng chúng ta chưa làm được là **“lễ kính chư Phật”**. Cổ nhân gọi là **“thính kỳ ngôn nhi quán kỳ hành”**, nói nghe rất hay, mà làm thì không giống như điều chúng ta đã nói. Đây chính là xen tạp bất thiện. Phật độ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh bắt đầu làm từ bản thân. Chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất cũng phải bắt đầu làm từ bản thân. Thử hỏi, khi chúng ta bước vào giáo đường Cơ Đốc, nhìn thấy tượng chúa Jesus ta có lạy Ngài không? Bước vào

Ấn Độ Giáo, nhìn thấy Ấn Độ Giáo cúng Đại Phạm Thiên Vương là cúng tượng thần, chúng ta có lạy họ hay không? Nếu không có thì lời nói đó cũng như không.

“Lễ kính chư Phật”, chư Phật là ai vậy? Là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, tất cả thần thánh ở trong những tôn giáo khác nhau đều là Phật vị lai, cũng có thể là do Phật quá khứ, Phật hiện tại ứng hóa ra. Chúng ta không biết, chúng ta chưa làm được “lễ kính” này. Chúng ta hành lễ đối với họ không phải dùng nghi lễ của Phật giáo mà nhập gia tùy tục. Tín đồ tôn giáo đó dùng lễ tiết như thế nào để tỏ lòng tôn kính giáo chủ của họ, chúng ta phải học tập, chỉ nói suông thì không được, nhất định phải nhập gia tùy tục. Điều này là ở trên hình thức, nội tâm dứt khoát cũng phải cung kính bình đẳng.

Trong giáo học thế xuất thế gian, khóa trình đứng đầu chính là “Kính”. Các đồng tu đều có trên tay quyển Lễ Ký Thanh Hoa Lục rồi, câu đầu tiên là “Khúc lễ viết, vô bất kính”. Mười nguyện Phổ Hiền điều đầu tiên là “Lễ kính chư Phật”. Bắt đầu học từ đâu vậy? Sự giao thiệp giữa người với người, sự giao thiệp giữa người với mọi vật chính là kính. Một điều này chưa làm được thì những điều khác đều là khoác lác. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Đây là thiện pháp, không những là thiện pháp mà là đại thiện pháp.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục xem đoạn Kinh văn: “Trú dạ thường niệm thiện pháp”, đây là “tâm thiện. Đồng tu Tịnh Độ chúng ta, khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, tôi đã viết bài chuyên khởi, đưa ra năm chủ đề tu học ở trong đời sống thường ngày.

Chủ đề thứ nhất là Tam Phước ở trong Quán Kinh.

Chủ đề thứ hai là Lục Hòa.

Chủ đề thứ ba là Tam học giới định huệ.

Chủ đề thứ tư là Lục độ của Bồ Tát.

Chủ đề thứ năm là Mười nguyện Phổ Hiền.

Mọi người dễ nhớ năm chủ đề tu học này. Đây là thiện pháp, còn cao hơn so với thiện pháp nói ở đây. Thiện pháp nói ở đây là nền tảng, không có nền tảng thì pháp cao đó cũng miễn bàn. Thiện pháp có cao hơn nữa cũng phải bắt đầu từ nền tảng. Nếu như năm chủ đề này chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong lòng là thường niệm. Điều này không khó. Năm chủ đề tôi nhắc lại một lần tại đây. Điều thứ nhất là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu”**. Chúng ta có tâm này hay không? Có thực hiện hay không? Cha mẹ còn sống phải thường xuyên quan tâm, thường xuyên chăm sóc.

“*Dưỡng phụ mẫu chi thân*”, chăm nom đến đời sống vật chất, không để cha mẹ thiếu thốn.

“*Dưỡng phụ mẫu chi tâm*”, phải làm cho cha mẹ hoan hỷ, không được để cha mẹ lo nghĩ, nếu để cha mẹ lo lắng là con cái bất hiếu. Ở trong Kinh Phật thường hay dạy chúng ta “*thường sinh tâm hoan hỷ*”. Chúng ta làm sao khiến cha mẹ thường sinh tâm hoan hỷ thì đây là tận hiếu.

“*Dưỡng phụ mẫu chi chí*”, là sự kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta, sự kỳ vọng đối với con cái, chúng ta không được cô phụ sự kỳ vọng của cha mẹ, không được để cha mẹ thất vọng, đây gọi là hiếu dưỡng phụ mẫu.

Hãy bắt đầu làm từ chỗ này, triển khai ra thì ở trong Kinh luận Đại thừa thường nói: “*Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta*”. Phải đem sự hiếu dưỡng này mở rộng đến tất cả chúng sanh. Đây là Phật dạy chúng ta,

những tôn giáo khác không nghe nói. Hay nói cách khác, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tận tâm tận lực chăm sóc tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ. Đây là đạo hiếu thuận. Chúng ta chung sống với người khác mà người ta không hoan hỷ với chúng ta là chúng ta có lỗi với người, chúng ta cần phải xem lại, cần phải phản tỉnh, chúng ta không được để tất cả chúng sanh thất vọng về ta. Qua đây chúng ta mới thấy được sự sâu rộng của nền giáo dục nhà Phật.

“Phụng sự sư trưởng”. Sư trưởng với cha mẹ là giống nhau, chúng ta cũng phải chăm sóc đời sống vật chất của thầy cô, không cô phụ lời chỉ dạy của thầy cô, không cô phụ sự kỳ vọng của thầy cô. Phật pháp bắt đầu từ đây và cũng phải viên mãn ngay chỗ này. *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*, hai câu này là căn bản. Tất cả pháp còn lại mà Phật đã nói trong 49 năm là phương tiện, dùng pháp phương tiện để thực hiện căn bản này một cách viên mãn, đây là Phật đạo. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu từ việc bồi dưỡng tâm từ bi của mình. Nếu như ở trong tâm bạn không có quan niệm như tôi vừa mới nói, thì bạn không có tâm từ bi. Nếu có thể hiếu dưỡng cái tâm của phụ mẫu và sư trưởng, hiếu dưỡng cái chí của phụ mẫu và sư trưởng, người này mới đầy đủ tâm từ bi. Tâm từ bi chính là tâm đại Bồ Đề, thực hiện ở tu thập thiện nghiệp. Cha mẹ kỳ vọng chúng ta là một người tốt, là người thiện trong xã hội. Thầy cô cũng kỳ vọng chúng ta là người thiện ở trong xã hội. Chúng ta có thể dùng toàn tâm, toàn lực giúp đỡ xã hội, đặc biệt là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Đây là sự kỳ vọng của cha mẹ và sư trưởng đối với chúng ta, đây là điều căn bản của dạy học.

Từ đây nâng cao thêm nữa là: **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”**, đây là đã lên một bậc.

Nâng cao lên một bậc nữa là: **“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọa tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”**. Ở trong đây, “thâm tín nhân quả” tôi nói rất nhiều rồi, đây không phải nhân quả phổ thông mà là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, chúng ta phải tin nhân quả này.

Ba điều mười một câu này, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, đây là **“Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”**, thực hiện từ thập thiện nghiệp đạo.

Chung sống với mọi người, vợ chồng ở cùng một phòng, đây là phạm vi nhỏ nhất, chúng ta phải chung sống như thế nào vậy? Tu **“lục hòa kính”**. Chung sống với mọi người, “lục hòa kính” không phải yêu cầu người khác làm, mà yêu cầu bản thân phải làm. Đây là chỗ cao siêu của Phật pháp, điểm khiến mọi người tán thán là ở chỗ này. Phật pháp xưa nay không yêu cầu người khác mà yêu cầu chính mình. Bản thân ta phải làm cho được lục hòa kính, đối phương không làm được cũng chẳng sao cả, không có chướng ngại. Chướng ngại vĩnh viễn ở một bên này của mình, hoàn toàn không phải ở đối phương. Người hiện nay điên đảo, sai lầm, cho rằng mọi chướng ngại đều do đối phương, không phải do phía mình, sai ngay ở chỗ này. Cư sĩ Hứa Triết cả đời tu hành có thể thành công là do bà hiểu rõ đạo lý này. Bà cả đời luôn luôn chê trách chính mình, xem lại chính mình, tuyệt đối không hề nói đối phương có sai lầm, đây là con đường thành công của bà.

“Kiến hòa đồng giải”, tu như thế nào vậy? Ta có lòng riêng tư thì kiến giải của ta bất đồng. “Kiến hòa đồng giải” là đồng với ai vậy? Không phải đồng với đối phương, với

người khác, thế là bạn đã hiểu sai rồi, mà có nghĩa là đồng với Phật, đồng với Bồ Tát, đồng với chân như bản tánh. Phật không có lòng riêng tư, Bồ Tát không có lòng riêng tư, tâm hiện y chánh trang nghiêm không có tư tâm, là đồng với điều này.

“Giới hòa đồng tu”, đây là tùy duyên, chính là **“hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”**. Đây là nói về sự.

“Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt”, ba điều này áp dụng trong thập thiện nghiệp đạo. Phạm là không thể chung sống với đại chúng, bạn chắc chắn đang tạo thập ác nghiệp, không phải tu thập thiện. Bạn tu thập thiện nghiệp thì có người nào không hoan nghênh bạn, có người nào không tôn kính bạn, có người nào không hoan hỷ gần gũi bạn? Thập thiện là cơ sở của pháp hành, là căn bản của pháp hành.

Cuối cùng là **“Lợi hòa đồng quân”**. Người thật sự giác ngộ thì quên mình vì người, tất cả lợi dưỡng luôn luôn nhường cho người khác nhiều hơn, mình có thể ít hơn một chút, bản thân hoan hỷ trải qua đời sống vật chất thấp nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ăn một bữa, ba y, một bát, sống đời sống thấp nhất, Ngài hoan hỷ. Lợi dưỡng nhường người khác, nhìn thấy người khác trải qua đời sống vật chất rất tốt thì vui vẻ, quyết không hề đố kỵ.

“Tam học” chính là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm, đây là tam học giới, định, huệ. **Giới học** là thanh tịnh, tịnh chứ không nhiễm. **Định học** là chánh tri chánh kiến, chánh chứ không tà. **Huệ học** là giác chứ không mê. Đây là tam học.

Chúng ta phải áp dụng lục độ, thập nguyện vào trong đời sống thường ngày, áp dụng vào chỗ khởi tâm động niệm.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp tu như vậy. Sau đó niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta chắc chắn được sanh.

Năm chủ đề này chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong tâm, thường xuyên áp dụng vào trong hành vi. Đây chính là đoạn ác tu thiện, là tương ứng với điều nói ở đây.

“*Tư duy thiện pháp*”, là ý nghĩ thiện. Khởi tâm động niệm, chúng ta hãy tư duy năm chủ đề này, năm chủ đề này là điểm tựa căn bản của Tịnh Tông Học Hội.

“*Quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Hôm qua Ba-cáp-y-giáo cũng nói, ông nêu lên ví dụ rất hay, người có mười điểm tốt, có một khuyết điểm, chúng ta nhìn mười điểm tốt của họ, đừng nhìn một khuyết điểm của họ. Nếu như người có mười khuyết điểm, chỉ có một điểm tốt, chúng ta nhìn một điểm tốt của họ, đừng nhìn mười khuyết điểm của họ. Đây chính là quán sát thiện pháp. Ba-cáp-y-giáo cũng nói như vậy, nhưng chúng ta nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, vẫn là Phật pháp nói viên mãn. Đương nhiên Kinh điển của Phật giáo nhiều, về mặt số lượng Kinh điển mà nói thì bất kể tôn giáo nào cũng không thể sánh với Phật giáo, nói rất cặn kẽ, nói rất thấu triệt. Trong 3.000 năm nay, tổ sư đại đức chú giải, viết luận, phát huy lời giáo huấn của Phật Đà, lưu lại kho báu chân thật cho người đời sau chúng ta, giúp chúng ta khai thác kho báu của tự tánh, như vậy mới “khiến các thiện pháp mỗi niệm thêm lớn”.

Câu tiếp theo đây là thật vô cùng quan trọng: “**Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp**”. Một mảy may bất thiện cũng không được phép xen tạp. Nếu như xen tạp bất thiện với số lượng lớn thì không thể thành tựu rồi. Mỗi một đồng tu học Phật chúng ta, có người nào không muốn thành tựu viên mãn thiện pháp của mình chứ? Tại sao không thành tựu được vậy?

Ở trong tu thiện pháp xen tạp bất thiện. Cái “Bất thiện” này trong bản Kinh nói một cách cụ thể là sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si, những thứ này khi chúng ta tu thiện nó xen tạp ở trong đó, thế là đem toàn bộ thiện hạnh của chúng ta phá hủy hết, cho nên chúng ta không thể thành tựu. Chúng ta phải nhớ kỹ, một mảy may cũng không được phép xen tạp, xen tạp nhiều như thế có nguy không? Tôi đã nói rất nhiều lần rồi, gốc của bất thiện là tự tư tự lợi. Phạm là khởi tâm động niệm là “ta”, ta luôn mạnh hơn người khác một chút, ta luôn có ưu việt, ta phải đứng ở phía trước, vậy là xen tạp rồi. Đây không phải xen tạp lượng ít, mà là xen tạp lượng nhiều, cho nên bạn không thể thành tựu.

Ở trong đoạn văn này, từ **“Trú dạ thường niệm tư duy”** đến **“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**, đoạn này là nói thiện nhân.

“Thị tức năng lệnh, chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”, câu này là nói thiện quả.

Sau cùng **“Thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”**, đây là thiện duyên.

Nhân, Duyên, Quả.

Kinh văn: **“Thị tức năng lệnh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”**.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ đoạn “Long vương đương tri” đến “sân nhuế, tà kiến” tổng cộng có bảy hàng. Bảy hàng này nhất định phải học thuộc lòng, phải học

thuộc cho thật nhuẫn, thường xuyên nghĩ đến, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn từ bi của Phật Đà. Quả thật chúng ta có thể làm được tâm địa lương thiện, ý nghĩ lương thiện, hành vi lương thiện, chúng ta tương lai chắc chắn có thể sanh về thế giới chí thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới chí thiện, Thế giới Hoa Tạng là thế giới chí thiện. Ở nơi đó, trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, thọ mạng dài lâu, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ, người người đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng thọ mạng, tại sao chúng ta không đi? Điều kiện của vãng sanh quyết định ở thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh. Nếu như tâm hạnh chúng ta bất thiện thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Tín, nguyện đều đầy đủ mà hạnh không đầy đủ, ở trong hạnh này không những chỉ có niệm Phật mà còn phải tu thiện, điểm này thật vô cùng quan trọng. Đặc biệt phải nhớ kỹ, Phật ở chỗ này dạy chúng ta: **“Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp”**. Câu nói này là quan trọng hơn hết. Chúng ta tu hành không thể thành công chính là do xen tạp bất thiện, hơn nữa xen tạp quá nhiều, xen tạp vô cùng nghiêm trọng, cho nên tuy đầy đủ ba tư lương nhưng chúng ta cũng không thể vãng sanh.

Cái gốc của bất thiện này chính là “chấp ngã”. Tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm chấp trước “ngã”. Ngã là đứng đầu, tất cả đều vì ngã. Ý nghĩ này chính là nhân tố đứng đầu của sáu cõi luân hồi. Nhân tố này nếu không nhổ bỏ, thì chắc chắn không thoát khỏi nỗi sáu cõi luân hồi. Chúng ta phải biết sáu cõi là do như vậy mà có. Nếu như chúng ta muốn ra khỏi sáu cõi, thì cần phải đem cái gốc bệnh này của mình nhổ bỏ đi. Mỗi niệm nghĩ vì chúng sanh, chỉ cần chúng

ta nhìn thấy, nghe thấy, nếu như có năng lực là chúng ta lập tức nên dang tay giúp đỡ.

Hôm qua, tôi nghe nói Thiên Chúa giáo có một nhóm y, bác sĩ muốn đến Miến Điện để giúp đỡ những bệnh nhân nghèo khổ. Sau khi tôi nghe xong, tôi đã gọi điện thoại hỏi Thiên Chúa giáo, họ nói với tôi không phải đến Miến Điện mà là đến Phi Châu, họ có nghe nói ở bên Phi Châu người khổ nạn nhiều vô cùng, họ phải một số bác sĩ, y tá làm từ thiện đến bên đó để khám bệnh từ thiện. Tôi thông báo với họ, chúng tôi muốn giúp đỡ họ một ít tiền thuốc men. Họ làm thì cũng giống như chúng ta làm vậy, không thể nói đó là Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo làm thì chúng ta không nên giúp đỡ, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Bất kể là tôn giáo nào, bất kể là đoàn thể nào thật sự làm việc tốt thì chúng ta sẵn sàng tận tâm tận lực giúp đỡ họ, không có năng lực thì chúng ta cũng nên tán thán. Chúng ta chỉ thấy việc họ làm có phải là việc thiện hay không? Tâm của chúng ta, hạnh của chúng ta vĩnh viễn là tâm viên mãn. Đây là trong Kinh nói: “*Lệnh chư thiện pháp, niệm niệm tăng trưởng*”, từ đoạn này đến “*bất dung hào phân, bất thiện gián tạp*” đều là nói nhân thiện. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện.

Câu tiếp theo đây là nói quả thiện: “**Thị tức lệnh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn**”. “Thiện pháp viên mãn” chính là đến chỗ chí thiện, quả báo này thù thắng.

Câu phía sau này đặc biệt là thù thắng đến cực điểm: “**Thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng**”, cũng chính là nói bạn có thể tu thiện được như vậy thì quả báo tương lai của bạn nhất định là ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc. Đến thế giới này rồi, bạn sẽ sống cùng với chư Phật Bồ Tát. Đây là nói từ trên quả báo, hai câu này đều là nói quả báo.

Nói từ trong hoàn cảnh sống trước mắt chúng ta đây, có nhân cần phải có duyên. Duyên là gì vậy? Duyên là phải gần gũi thiện tri thức, thường nghe thiện tri thức chỉ dạy. Thiện tri thức từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, điều này rất quan trọng, vì nếu không có người nhắc nhở thì chúng ta sẽ quên mất, phạm phũ sáu cõi rất dễ hay quên. Đặc biệt là chúng ta sống ở trong hoàn cảnh hiện nay, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều là đang cảm dỗ chúng ta đi vào đường tà, không phải chánh đạo. Cho nên, điểm này là vô cùng quan trọng, nhất định phải gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức chúng ta tìm không ra, vậy chúng ta phải tìm ở đâu? Chư Phật Bồ Tát là thiện tri thức. Chư Phật Bồ Tát không ở trước mặt chúng ta thì chúng ta cúng dường hình tượng chư Phật Bồ Tát. Hằng ngày chiêm ngưỡng hình tượng chư Phật Bồ Tát, cung kính lễ bái hình tượng Phật Bồ Tát, mỗi ngày đọc tụng Kinh luận, đây chính là gần gũi chư Phật Bồ Tát.

Tôi ở đây giúp chư vị đồng tu hiểu được nghĩa lý sâu xa của Kinh luận. Tuy chúng ta cách nhau rất xa, hiện nay chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật, chúng tôi mỗi một buổi diễn giảng đều có tải lên internet. Dùng internet để truyền bá, như vậy sẽ tiện lợi rất nhiều. Hiện nay khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, gần đây tôi có xem thấy còn tiến bộ hơn internet, đó là dùng điện thoại gửi fax, có thể đem hình ảnh gửi fax phóng lớn lên trên màn ảnh rộng, giống như xem phim vậy, mấy trăm người có thể cùng lúc làm việc chung với nhau. Ví dụ, chúng ta ở Singapore cùng với đồng tu ở bên Trung Quốc, Mỹ, mấy trăm người cùng nhau mở hội nghị. Lợi dụng công cụ này là giống như ở một phòng học, một gian phòng vậy. Dụng cụ khoa học kỹ thuật này là vừa mới triển khai, hiện nay giá tiền rất đắt, một cái máy này,

máy không lớn, hiện nay theo giá đô-la Mỹ là khoảng 80 ngàn đến 100 ngàn. Tôi nghĩ qua hai năm nữa nó sẽ tiến bộ, sẽ ngày càng phổ biến, thì giá tiền sẽ giảm xuống, chúng ta liền có thể chuyển việc truyền bá từ mạng Internet qua khoa học kỹ thuật cao này. Theo đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật, thì toàn bộ địa cầu không phải là một thôn nữa, không phải một nhà nữa, mà là một căn phòng. Chúng ta cùng ở trong một giảng đường học tập, đây là điều mà người trước đây không thể tưởng tượng ra được. Chúng ta mượn khoa học kỹ thuật để truyền bá âm thanh, hình ảnh của chúng ta đến toàn thế giới, vào tận nơi hẻo lánh.

Cùng một đạo lý, Kinh điển của Phật giáo, lời giáo huấn của thánh nhân thế xuất thế gian, những loại sách xưa này chúng ta đều có thể lợi dụng những phương thức này để truyền bá đến toàn thế giới. Đương nhiên số lượng quá lớn, chúng ta cần phải tóm tắt lại. Giống như bộ Kinh này, chúng ta tóm lại một đoạn này là đủ rồi, đoạn này là phần đặc sắc nhất ở trong bộ Kinh này. Chúng ta đem những đoạn văn này phiên dịch thành văn tự của mỗi quốc gia, tải lên internet, tải vào trong công cụ truyền bá, truyền ra đến thế giới, đến tận những nơi hẻo lánh. Chúng ta giảng giải cũng lấy đoạn này làm trung tâm, lấy đoạn này làm chủ.

Chúng ta cần phải khẳng định, mạng sống không phải chỉ một đời ngắn ngủi tạm bợ này, chúng ta có đời trước, cũng còn có đời sau. Thân mạng này là có sanh tử, nhưng huệ mạng của chúng ta không có sinh tử. Xác thân có sinh diệt, nhưng pháp thân bất sanh bất diệt. Pháp thân là thân thật của chúng ta, Thiên tông thường nói: “*Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh*”, đó là cái bất sanh bất diệt. Đạo lý này ở trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói vô cùng cặn kẽ. Nếu như chúng ta đọc kỹ, suy nghĩ thật sâu thì có thể tiếp nhận. Điều

Ngài nói có lý, có lý nhất định có sự, lý sự không hai. Những đạo lý này quá sâu, phàm phu chúng ta nghiệp chướng, phiền não quá nặng nên không thể nhìn thấy. Những điều này, bậc thánh hiền giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng rất khó có thể thể hội được. Những nguyên nhân này, nhà Phật gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Sao gọi là nghiệp chướng vậy? Sự chấp trước tự tư tự lợi, đây là nghiệp chướng, chấp trước kiên cố tự tư tự lợi, chấp trước kiên cố tham sân si mạn. Chúng ta có loại tình chấp này nên đã chướng ngại trí tuệ, đã chướng ngại thiện căn. Thiện căn với chấp trước này là hoàn toàn tương phản. Phật nói ba thiện căn của pháp thế gian là không tham, không sân, không si, chúng ta có đầy đủ tham, sân, si. Ý nghĩ tham, sân, si tăng trưởng từng ngày thì thiện căn không còn nữa. Thiện căn đến khi nào mới sinh khởi được vậy? Đoạn tham sân si thì thiện căn liền sinh. Tham, sân, si từ đâu mà có? Tự tư tự lợi. Cho nên tự tư tự lợi là gốc, chúng ta phải chuyển từ chỗ này.

Chúng ta phải đích thực học Phật Bồ Tát quên mình vì người, nhìn thấy người ta có khổ nạn, hy sinh mạng sống của mình ngay đó không tiếc, hy vọng người khác lìa khổ, lìa nạn. Tại sao nói hy sinh mạng sống ngay đó không tiếc? Đối với “ngã” không chấp trước, không có tự tư tự lợi. Thân xác này xả bỏ rồi, ta sẽ được thân mới trang nghiêm hơn. Thế giới này xả ly rồi, sẽ sinh về thế giới trang nghiêm hơn. Đây là chân tướng sự thật. Phật nói cho chúng ta biết, mười phương thế giới đều là chỗ sinh về của chúng ta. Không nên cho rằng ở trong hư không này, biết bao nhiêu tinh tú ấy không có quan hệ gì với chúng ta, đó là sai rồi. Mỗi một tinh cầu, mỗi một khu vực, chúng ta đều đã từng sống tại nơi đó rồi, tương lai có lẽ sẽ còn đến đó sống nữa, sao nói là không có quan hệ?

Cho nên, giáo dục Phật giáo, chúng ta dùng cách nói hiện nay, địa lý của giáo dục Phật giáo. Địa lý là gì vậy? Là tất cả các tinh cầu ở trong hư không. Không phải giới thiệu với bạn một thành phố này, một tỉnh này, một khu vực này, một quốc gia này, không gian hoạt động này quá nhỏ bé. Phật nói với chúng ta không gian hoạt động của mỗi người chúng ta là khắp pháp giới, thầy đều có quan hệ với chúng ta. Chúng ta đối với những hoàn cảnh đó, hoàn cảnh địa lý, hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh văn hóa, hoàn cảnh nhân sự đều phải biết rõ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta một cách tỉ mỉ hoàn cảnh của Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na, chúng ta tương lai phải đi đến nơi đó. Hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc, Phật ở trong Tịnh Độ ba Kinh là chỉ chuyên giới thiệu, thỉnh thoảng khi giảng Kinh Phật có nhắc đến là phiến diện, không phải hoàn chỉnh. Có mấy trăm bộ Kinh đều nhắc đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự việc này đâu phải là giả? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chí thiện viên mãn, cho nên chúng ta quyết định phải tu thiện pháp, phải có nhận thức này.

Kinh văn: “Ngôn thiện pháp giả, vị nhân thiên thân, Thanh Văn Bồ Đề, Độc giác Bồ Đề, vô thượng Bồ Đề, giai y thử pháp, dĩ vi căn bản, nhi đắc thành tựu, cố danh thiện pháp”.

Thiện pháp là gì? Ở đây nói ra rồi, thiện pháp này ở trong sáu cõi, bạn được thân trời, người. Trời, người là do thiện pháp mà được.

“Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, vô thượng Bồ Đề”, đây là chỗ mà thánh nhân tu. Thanh Văn là A La Hán. Tại

sao xưng là “Thanh Văn” vậy? Là vì họ nghe Phật giảng Kinh mà giác ngộ, cho nên gọi là Thanh Văn. “Bồ Đề” tức là chánh giác. Những người này không phải phàm phu.

Trời người phía trước là cõi thiện ở trong sáu cõi. A Tu La không được xem là cõi thiện. A Tu La tuy tu thiện nhưng xen tạp tham sân si mạn nghiêm trọng. Phước báo mà A Tu La hưởng thụ ở thế gian là thù thắng đứng hàng đầu, nhưng sau khi phước báo hưởng xong, không có ai không đọa địa ngục. Nguyên nhân gì vậy? Phước báo lớn mà tạo nghiệp nặng, tạo nghiệp lớn. Người bình thường chúng ta không có phước báo, giết một người liền phải đi đền mạng, phải bị xử tử hình. Người có phước báo lớn giết mấy ngàn người, mấy vạn người, mấy trăm ngàn người, người ta vẫn ca ngợi họ, vẫn tán thán họ, họ vĩ đại, họ sẽ không bị xử tử hình. Pháp luật thế gian không thể chế tài họ, nhưng nhân quả sẽ chế tài họ. Tại sao vậy? Giết người, hại người chắc chắn là nghiệp ác, quả báo tương lai của họ chắc chắn đọa ba đường. Đây là mê chứ không giác. Như vậy từ Thanh Văn là giác ngộ rồi, Độc Giác giác ngộ rồi, Bồ Tát giác ngộ rồi. Pháp Bồ Đề của Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, phương pháp giác ngộ đều là thành tựu từ thiện pháp. Không có thiện pháp, họ vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Chúng ta ngày nay học Phật cầu điều gì vậy? Cầu giác ngộ, cầu chánh giác, cầu chánh đẳng chánh giác, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở chỗ này Phật nói cho chúng ta biết, giác ngộ là bắt đầu làm từ thiện pháp. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói: “Phước chí tâm linh”. Phước là phước báo, là quả báo thiện. Quả báo thiện hiện tiền thì tâm cũng liền khai mở, cũng sẽ linh, sẽ thông minh ra, trí tuệ hiện tiền. Cho nên, Phật dạy chúng ta “phước huệ song tu”, đem “phước” đặt lên phía trước, không có đem “huệ” đặt lên phía

trước. Không phải nói huệ phước song tu, mà nói phước huệ song tu. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Người không thể không tu phước, không thể không tu thiện, nhất định phải hành thiện tu phước.

Sáng hôm nay, cư sĩ Thôi ở Bản Khê Liêu Ninh có điện thoại đến, yêu cầu tôi nói với mọi người vài câu. Họ đang tổ chức khóa tu Phật thất, Phật thất vô cùng thù thắng. Tôi nói với bà, sáng hôm nay chúng tôi sẽ giảng Kinh thời gian từ 9 giờ đến 9 giờ 30, họ sẽ xem ở trên mạng internet.

Phật pháp dạy người, điều then chốt nhất là khiến người hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, đây là sự giác ngộ cứu cánh viên mãn. Sau khi giác ngộ rồi, chúng ta làm người sẽ có thể dung hòa thành một thể với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, đây là đại đạo lý của thế xuất thế gian. Cũng tức là nói, học Phật là học làm thế nào chung sống với người khác, làm thế nào chung sống với tất cả chúng sanh giống như quyến thuộc trong gia đình của mình vậy. Ví dụ như quyến thuộc trong gia đình vẫn chưa thỏa đáng, tại sao vậy? Xã hội hiện nay, người bất hiếu với cha mẹ rất nhiều, con cái không thể chung sống với cha mẹ, mẹ chồng nàng dâu không thể chung sống với nhau, anh em không thể chung sống với nhau, thậm chí vợ chồng cũng không thể chung sống với nhau. Vấn đề này nghiêm trọng, thật vô cùng nghiêm trọng! Chúng ta triển khai Kinh điển của Thế Tôn, tỉ mỉ mà quán sát, nghiên cứu, chúng ta sẽ rút ra được một kết luận là Phật chẳng qua chỉ dạy chúng ta làm người mà thôi. Từ đó cho thấy, học Phật chính là học làm người.

Nếu như chúng ta ở trong thế gian này, người với người còn đối xử không tốt thì bạn làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Bạn làm sao có thể chung sống với người ở Thế giới Cực Lạc? Nói lời thành thật, người ở Thế giới Cực Lạc phức tạp hơn xã hội chúng ta ngày nay rất nhiều. Tại sao biết vậy? Họ là người từ mười phương vô lượng vô biên cõi nước vãng sanh về, hình dáng, màu sắc đủ thứ khác nhau, không có cách gì tính được. Những người này có thể vãng sanh là do họ rất biết cách làm người, rất hiểu cách làm người. Nguyên tắc cao nhất của làm người chính là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn khai thị này là nguyên tắc cao nhất. Chúng ta đem đoạn này thực hiện được rồi, thì bất kể bạn ở pháp giới nào, bạn cũng là Bồ Tát chân thật, bạn là Phật chân thật, bạn không phải là đồ giả, không phải là bản sao, không phải bắt chước. Nguyên tắc mà Phật dạy chúng ta chính là phải thường xuyên nghĩ đến cái thiện của người khác.

Ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta đã nghe đạo Hồi giáo giới thiệu sơ lược, Ấn Độ giáo và Ba-Cáp-Y giáo cũng giới thiệu sơ lược, mọi thánh nhân tôn giáo đều là dạy chúng ta làm người, đều là chỉ dạy chúng ta phải tâm thiện, niệm thiện, hành vi thiện. Nhưng mà tất cả Kinh điển tôn giáo, quả thật mà nói, Kinh điển của Phật giáo là nói rất ráo nhất, viên mãn nhất. Tại sao vậy? Đức Phật nói: “*Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp*”, đây là điều mà ở trong những Kinh điển tôn giáo khác tôi không hề nhìn thấy. Đây là nói triệt để, nói rất ráo, không được phép xen tạp. Người này có mười phần là ác, có một phần là thiện, chúng ta chỉ tán thán một phần thiện của họ, chỉ lấy một phần thiện này, quên hết mười phần ác đó của họ, không nên để ở trong lòng, người này vẫn là người thiện. Người này có mười phần thiện, có một phần ác, thì một phần

ác đó đương nhiên càng phải quên nó đi, dứt khoát không được để ở trong lòng. Trong tâm chúng ta ghi nhớ lỗi lầm của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác là bản thân chúng ta ác.

Ngẫu Ích Đại Sư ở trong Linh Phong Tông Luận nói rất hay: “*Cảnh duyên không có tốt xấu*”. Cảnh là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta, duyên là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta. Người và vật bên ngoài đều không có tốt xấu. Tốt xấu sinh ra từ đâu vậy? Tốt xấu sinh ra từ trong tâm của mình. Bản thân bạn ưa thích thì nó tốt, bạn không ưa thích thì nó xấu. Tốt xấu không có tiêu chuẩn, tốt xấu tùy theo tập khí, phiền não của mỗi người mà ra. Cho nên, Phật dạy chúng ta, lia khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thế giới này là Nhất Chân pháp giới. Ở trong nhất chân pháp giới, tất cả mọi chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Từ đâu mà có vậy? Là như vậy mà ra. Chúng ta tu hành thật, dụng công thật cũng là ở ngay chỗ này.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay nêu vua Thuấn làm ví dụ, quý vị đọc lịch sử đều biết sự việc này. Cha mẹ huynh đệ của vua Thuấn, có thể nói người trong thiên hạ đều cho rằng họ là người xấu, nhưng trong con mắt của vua Thuấn thì họ là người tốt. Ông không hề nhìn thấy mảy may tội ác nào từ nơi cha mẹ, huynh đệ của mình, mà chỉ nhìn thấy lỗi lầm, khuyết điểm của chính mình. Hằng ngày, ông tự mình sửa chữa lỗi lầm, không hề yêu cầu người nhà của ông. Sau ba năm, ông đã cảm hóa được cả nhà. Tự hành hóa tha, đây chẳng phải là một ví dụ sinh động nhất mà Kinh Phật đã nói hay sao? Tự hành chính là hóa tha, bản thân không hành, làm sao có thể hóa

tha được? Tự hành hóa tha, chúng ta hãy nhìn từ bản thân vua Thuấn sẽ nhận rõ ra ngay, hóa ra đây mới gọi là tự hành hóa tha. Thành tựu tánh đức viên mãn của mình, bản thân mình thật sự một chút khuyết điểm cũng không còn thì tự nhiên sẽ cảm hóa tất cả chúng sanh hữu tình. Bản thân thành Phật liền có thể khiến tất cả chúng sanh thành Phật. Cho nên, trong đoạn Kinh văn này, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, từ hàng thứ ba của Kinh văn đến hàng cuối cùng này, tổng cộng Kinh văn là sáu hàng rưỡi, đây là cương lĩnh tu hành của chúng ta.

Phật ở chỗ này nói rất hay, Nhân, Thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không thể lìa khỏi pháp môn này, đều là từ pháp môn này thành tựu. Ở đây nói rõ ràng, nói thấu triệt, dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp là hành vi của bạn thiện. Quán sát điều gì vậy? Nhìn cái thiện của người khác, không nên nhìn cái ác của người khác, thế là chúng ta sẽ sanh ở thế gian tốt lành. Thế gian này không có ác, chỉ có thuần thiện, đây là sự thật, không phải giả. Đây chính là tùy thuận pháp tánh mà ở trong Kinh Đại thừa thường nói, không phải tùy thuận theo phiền não. Ở trong Kinh luận chúng ta thường đọc thấy câu “*tùy thuận pháp tánh*” nhưng không hiểu được thế nào là tùy thuận pháp, làm như thế nào thì không biết. “Tùy thuận phiền não” thì biết, còn “tùy thuận pháp tánh” thì không biết. Ở chỗ này nói cho chúng ta biết, đây là tùy thuận pháp tánh. ***Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, đây là tùy thuận pháp tánh.*** Pháp tánh là chí thiện viên mãn.

Đến khi nào chúng ta “không thấy lỗi thế gian”. Thế gian là tất cả người, sự và vật. Người là thế gian hữu tình của

chúng ta, là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta. Sự và vật là hoàn cảnh vật chất. Ở trong tất cả hoàn cảnh này, chúng ta không nhìn thấy ác, chỉ thấy thiện chứ không thấy ác, đó chính là Đại Sư Huệ Năng nói: “*Nếu người chân thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”. Ở trong tâm vẫn còn thị phi nhân ngã, đây không phải người chân thật tu đạo. Thị phi nhân ngã từ đâu mà có vậy? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Phật thường hay dạy chúng ta, người chân chánh tu đạo phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả rồi, chính là trong Kinh A Di Đà nói: “*Nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn này mới có thể hiện tiền, công phu niệm Phật mới có thể thành tựu, chắc chắn vãng sanh bất thối thành Phật. Từ đó cho thấy, chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn còn thị phi nhân ngã, phải biết đây là chướng ngại trên đường Bồ Đề của mình.

Quý vị nghe xong những lời này, có lẽ lại phát sinh vấn đề ngay. Thế gian thật sự có rất nhiều người ác, thật sự gây phiền phức, chúng ta gặp họ thì phải làm sao? Chúng ta chỉ thấy họ thiện, họ thấy ta bất thiện, ta không trêu chọc họ, họ đến kiếm chuyện với ta, nếu chúng ta rơi vào trong hoàn cảnh này thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ. Thế nào là đoạn phiền não vậy? Phần trước nói, thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì phiền não sẽ đoạn hết thôi. Phiền não đoạn hết thì trí tuệ hiện tiền. Ở trong hoàn cảnh đời sống, bạn có trí tuệ cao độ, bạn có nghệ thuật cao độ tự nhiên bạn có thể tránh khỏi. Mặc dù có đủ thứ chướng nạn nhưng trên thực tế không thể chướng ngại được bạn, cũng không thể hại được bạn. Ở trong tất cả thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn chắc chắn được pháp hỷ sung mãn, bạn có trí tuệ có thể ứng phó, chắc chắn là

đôi bên cùng có lợi, tuyệt đối không phải là tổn người lợi mình, không có đạo lý này. Đây chính là Phật pháp.

Sau cùng, mấy câu sau này vô cùng quan trọng, từ nhân thiên đến quả địa Phật đều dựa vào thiện pháp thành tựu. Pháp này là gì vậy? **“Thủ pháp tức thị, thập thiện nghiệp đạo. Hà đẳng vi thập? Vị năng: vĩnh ly sát sanh”**. Ý nghĩ sát hại vĩnh viễn tiêu diệt rồi thì bất kể đối với người nào, đối với người cực ác, đối với người làm tổn hại mình, thậm chí là như trong Kinh Kim Cang đã nói “Ca Lợi vương cắt thân thể” (câu chuyện này ở trong Kinh Đại Niết Bàn nói rất chi tiết), đó là gì vô duyên, vô cớ lãng trí xử tử, nhưng tiên nhân không hề mảy may sân hận, tuyệt đối không khởi ý nghĩ “tôi đúng, anh không đúng”. Đây là người tu đạo chân chánh, vậy mới gọi là **“vĩnh ly sát sanh”**. Ý này suy ra là dứt khoát không có ý nghĩ tổn hại chúng sanh. Ý nghĩ còn không có thì làm gì có hành vi? Niệm niệm giúp đỡ chúng sanh, niệm niệm lợi ích chúng sanh, đâu có niệm niệm đi cản trở chúng sanh, đi chướng ngại họ? Đây là nghĩa thực của **“vĩnh ly sát sanh”**. Vĩnh ly là xuyên suốt.

“Vĩnh ly trộm cắp”. “Trộm cắp” là không cho mà lấy. Vật này có chủ, chủ nhân không có đồng ý mà ta cầm lấy nó, bất kể dùng phương pháp gì, dùng thủ đoạn gì đều gọi là trộm cắp. Chúng ta đem ý này tổng kết lại, nói cho dễ hiểu nhất là giành phần hơn với người khác, đây chính là tội trộm cắp. Chúng ta niệm niệm là giúp đỡ người khác, dứt khoát không được giành phần lợi của người khác. Ở mọi lúc, mọi nơi luôn tôn trọng người khác.

“Tà hạnh” là dâm dục. Chúng ta phải trừ bỏ nó từ trong ý nghĩ, không có tâm này, không có ý nghĩ này, đây mới gọi là vĩnh ly. Nếu như chúng ta có thể hàng phục được ý nghĩ này (nghĩa là tuy gốc chưa dứt nhưng chắc chắn không khởi

hiện hành), thì tương lai chúng ta sẽ sanh về cõi trời Sắc Giới, không phải Dục Giới. Nếu ý nghĩ này chưa dứt, mặc dù rất vi tế, vẫn còn ý niệm này khởi lên thì bạn không thể ra khỏi Dục Giới, cho dù công phu tu hành của bạn cao đi nữa, bạn cũng ở trời Lục Dục.

“Tài, sắc, danh, thực, thù”, ngũ dục này chưa đoạn hết, những ý nghĩ này nếu như nghiêm trọng thì là đọa địa ngục. Ở trong Kinh Phật thường nói: **“Tài, sắc, danh, thực, thù là gốc năm đường đọa địa ngục”**. Bạn đem ngũ dục buông xả hết thì gốc của địa ngục dứt sạch. Người thế gian tham luyến đối với sự hưởng thụ của năm dục sáu trần, gốc đó vô cùng kiên cố, đến khi nào bạn mới có thể thoát khỏi địa ngục? Gốc kiên cố này nếu như không đoạn hết thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cái gốc này sẽ kéo bạn lại, bạn không thể đi được, cho dù bạn niệm Phật tốt thế nào đi nữa cũng không thể vãng sanh, tâm địa thanh tịnh đi nữa cũng không thể vãng sanh; cho dù bạn tu nhân thiện, chẳng qua chỉ hưởng phước báo trời người mà thôi, chắc chắn không thể ra khỏi tam giới. Cho nên, Phật dạy đệ tử không những là *“lấy giới làm thầy”* mà còn phải *“lấy khổ làm thầy”*, ý này rất sâu. Chúng ta chịu đựng được bất kể là đời sống vật chất, đời sống tinh thần, thà chịu khổ một chút. Đời sống khổ thì dễ có tâm xuất ly, đối với thế gian này không có lưu luyến. Đời sống quá thoải mái, quá dồi dào, chúng ta sẽ lưu luyến đối với thế gian này, không muốn xa lìa thế gian thì không thể vãng sanh. Cho nên, nhà Phật tại sao lại tán thán khổ hạnh như vậy? Khổ hạnh, đối với chúng ta tu pháp xuất thế gian chướng ngại ít, đạo lý là ở chỗ này.

Đây là nói “sát, đạo, dâm”, ba nghiệp của thân nhất định phải vĩnh viễn đoạn trừ.

Tiếp đó, vĩnh viễn đoạn trừ lỗi lầm của miệng. “*Vọng ngữ*” là nói năng không thành thật, nói dối để gạt người. “*Lưỡng thiệt*” là xúi giục thị phi. “*Ác khẩu*” là nói năng thô lỗ. “*Ý ngữ*” là lời ngon tiếng ngọt, nói nghe có vẻ rất hay nhưng mục đích là hại người, đây là bốn loại lỗi lầm của miệng.

Ý thì có “tham dục, sân hận, tà kiến” (tà kiến là ngu si), đều phải cần đoạn trừ vĩnh viễn. Đoạn Kinh văn này là lời giáo huấn vô thượng, lời khai thị chân thật của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ.

Kinh văn: “**Hà đẳng vi thập? Vị năng vĩnh ly sát sanh, thâm đạo, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham dục, sân nhuế, tà kiến**”.

Kinh văn càng về sau vẫn phải nói kỹ, nhưng đoạn này là tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Chúng ta nhất định phải thể hội cho thật sâu, ghi nhớ cho thật kỹ. Phần trước, ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết: “*Bất dung hào phân bất thiện gián tạp*”, chúng ta mới có thể thật sự làm đến thuần thiện. Chúng ta muốn vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải biết thế giới đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện, niệm Phật có niệm tốt đi nữa cũng không thể vãng sanh. Đây chính là điều mà trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh thì ít*”. Nguyên nhân do đâu vậy? Xen tạp bất thiện đã bỏ lỡ mất cơ hội vãng sanh của đời này rồi.

Hai chữ “vĩnh ly” này là thông suốt một mạch xuống dưới đến tà kiến.

MƯỜI ĐIỀU THIÊN

• Điều thứ nhất, “Vĩnh ly sát sanh”

Phần trước tuy đã báo cáo sơ lược qua với quý vị, trên thực tế là vĩnh viễn nói không hết, nghĩa lý vô lượng vô biên. Không những không được phép sát sanh, mà ý nghĩ sát sanh cũng phải vĩnh ly. Sau khi vĩnh ly sát sanh rồi, chúng ta phải sinh khởi được tâm hộ sanh, yêu thương tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Phật dạy Bồ Tát tu học sáu môn, ở trong Kinh Phật gọi là sáu Ba-la-mật. Thứ nhất là bố thí. Đối tượng của bố thí chính là tất cả chúng sanh. Bố thí tài vật, bố thí Phật pháp, bố thí vô úy. Nếu như bạn khiến chúng sanh sợ hãi, đây cũng bao gồm ở trong điều sát sanh này. Tuy không có sát hại họ, bạn khiến họ cảm giác sợ sệt, cảm thấy sợ hãi, cảm thấy bất an là đều thuộc về trong phạm vi này. Thậm chí là chúng sanh đối với lời nói việc làm của chúng ta không vừa lòng, không vui vẻ, chúng ta cũng sai rồi. Đây chính là phần trước đã nói “*bất dung hào phân, bất thiên gián tạp*”. Tu hành là ở trong đời sống thường ngày, xử sự đối nhân tiếp vật, đem những khuyết điểm vi tế này chấn chỉnh trở lại, đây gọi là tu hành.

• Điều thứ hai, “Vĩnh ly trộm cắp”

Vĩnh ly trộm cắp, tôi cũng đã nói rất nhiều về trộm cắp. Ở trong Kinh Phật đối với định nghĩa về trộm cắp gọi nó là “*bất dũ thủ*”. Vật này có chủ, chủ nhân chưa có đồng ý mà bạn cầm lấy nó, hoặc giả là chiếm làm của riêng, hoặc giả là tạm thời sử dụng, hoặc giả là chuyển đổi vị trí đều không được phép, vì vật có chủ. Có lẽ bạn thấy như những cỏ cây hoa lá này là mọc hoang, bạn cho là vô chủ, đó là bạn sai rồi. Thế Tôn giáo giới người xuất gia, có rất nhiều người

xuất gia sống ở trên núi, tự họ phải cắt một am tranh, lấy vật liệu tại chỗ, đốn mấy cây gỗ để cất am tranh. Cây gỗ này có chủ hay không vậy? Có chủ. Ai là chủ vậy? Thần núi là chủ, thần cây là chủ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy. Bạn muốn chặt gốc cây này, Phật nói, cây chỉ cần có độ cao cao bằng đầu người, nếu bạn muốn chặt nó thì trước đó ba ngày bạn phải đi cúng tế, phải tụng Kinh niệm chú cho nó và nói rõ: *“Tôi cần dùng cây này để cất am tranh tại đây tu hành, xin thần cây dòi nhà”*. Nếu như bạn không làm như vậy, đây là thuộc về trộm cắp. Cho nên, từng cái cây, ngọn cỏ không nên nói đây là không có chủ, rất khó nói. Chủ nhân của nó mắt thường chúng ta không nhìn thấy, cơ thể chúng ta không tiếp xúc được. Có vật nào mà không có chủ đâu? Cho nên, đối với người, với sự, với vật, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận.

Trong giới trộm cắp, ở trong tất cả Kinh luận Phật đều cảnh báo chúng ta, lấy của Tam Bảo bị tội nặng nhất. Chủ của vật Tam Bảo là “Phật, Pháp, Tăng” trong tận hư không khắp pháp giới, tội trộm cắp này bạn vĩnh viễn trả không dứt. Trong Kinh Đại thừa thường nói, bạn tạo ngũ nghịch thập ác, chư Phật Bồ Tát đều có cách để cứu bạn; còn trộm của Tam Bảo, trộm của thường trụ thì mười phương ba đời tất cả chư Phật đều không có cách gì cứu bạn. Cho nên ngàn ngữ nói: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*, lời nói này vô cùng có đạo lý, lời nói này là sự thật, không phải giả dối. Cửa thường trụ ở cửa Phật dễ dàng trộm cắp, vậy có nguy không? Khi bạn dùng thì rất thuận tiện, nhưng tương lai bạn trả không nổi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Thường trụ một cây kim, một cọng chỉ, một tờ giấy đều không được phép dùng tâm trộm để lấy. Nhưng ngày nay mọi người lơ là rồi, nhìn thấy người khác làm như vậy không có sao, ta

cũng làm như vậy. Hiện tại không có sao, nhưng khi quả báo hiện trước mắt rồi thì hối hận không kịp. Ở nơi này thường trụ rất từ bi, đem đoạn Kinh văn này trong Kinh Địa Tạng photo, dán lên khắp nơi nói với mọi người, đây là đại từ đại bi, không phải sợ của thường trụ bị lấy đi mất. Ở đây thường trụ rất rộng rãi, bạn muốn lấy cứ việc lấy, tương lai quả báo đến bạn phải làm sao? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi thường hay nói, thời đại hiện nay không giống như trước đây, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta bật đèn điện có phải trả tiền điện hay không? Tiền điện là do thường trụ trả. Chúng ta điện thoại cũng phải trả tiền điện thoại. Không cần thiết mà lãng phí những nguồn năng lượng này của thường trụ, để thường trụ phải nộp phí cũng là thuộc về trộm cắp. Có một số cư sĩ rõ lý, tôi nhìn thấy rất bái phục, họ dùng điện thoại của thường trụ, sau khi dùng xong rồi nhất định phải để tiền lại, vậy là đúng. Sự việc từng li từng tí rất nhỏ, chính là ở đây nói: “*Hào phân bất thiện*”, đây không phải bất thiện lớn, một chút bất thiện rất nhỏ xen tạp ở trong đây là hủy sạch thiện pháp của bạn rồi, chúng ta không thể không biết.

Trộm cắp nói đến chỗ gần gũi nhất, chính là chúng ta ngày nay nói giành phần lợi của người khác, phạm vi này bao gồm rất lớn. Phần lợi của người không dễ gì chiếm đoạt. Người ta tổn thất không lớn, mà sự tổn thất của chính chúng ta thì thật quá to lớn. Tại sao vậy? Chương ngại đạo nghiệp của mình, phá hoại mất tâm thanh tịnh của mình, bỏ lỡ mất đi cơ hội vãng sanh làm Phật của đời này rồi. Bạn nghĩ thử, tổn thất này lớn bao nhiêu? Không cách gì bù đắp tổn thất, chúng ta phải biết, hà tất phải làm việc này chứ? Người ta giành phần lợi của mình thì được, không sao cả, ta cũng không cần

phải tính toán, đây là bố thí không nên để ở trong tâm. Nếu như muốn tính toán, vậy là chúng ta lại sai rồi, chúng ta lại biến thành bất thiện. Chúng ta dứt khoát không được có ý niệm chiếm phần lợi của người khác. Chiếm phần lợi của một người còn không được phép, bạn sao có thể chiếm phần lợi của tập thể được? Như của chính phủ địa phương, của nhà nước, của tam bảo, tự nhiên sẽ hết thôi. Nhất định phải nhớ kỹ vĩnh ly, chúng ta một đời này chắc chắn thành tựu.

• **Thứ ba, “Vĩnh ly tà hạnh”**

Chỗ này là chỉ dâm dục, là quan hệ nam nữ, tôi cũng thường nói đến những sự việc này. Ở trong xã hội hiện nay, quan hệ nam nữ bừa bãi đã quá phổ biến rồi, cho nên xã hội loạn động, thế giới không thái bình. Sự việc này không phải là chuyện nhỏ, không phải là chuyện riêng của hai người. Chuyện riêng của hai người thì không bận tâm, tội đó không lớn, đây là chuyện lớn. Bạn thử xem lễ xưa của Trung Quốc liền hiểu ngay, cổ nhân Trung Quốc đối với sự việc này xem trọng biết bao. Khi tôi giảng Kinh thường hay đưa ra ví dụ, cả xã hội, cả địa cầu, ở trong Phật pháp gọi là hư không pháp giới, nhà Phật gọi là pháp thân, giống như cơ thể này, một gia đình là giống như một tế bào trên cơ thể, vợ chồng chính là hạt nhân của tế bào. Vợ chồng bất hòa, người nam đi ra ngoài có người tình, hoặc giả người nữ cũng đi ra ngoài có người tình, thì nhân tế bào này hư rồi. Tế bào hư rồi sẽ ảnh hưởng cả cơ thể, cơ thể bạn bị bệnh rồi. Cho nên, vợ chồng bất hòa, gia đình tan vỡ chính là căn nguyên loạn động của xã hội. Bạn nghĩ thử, nhân quả mà bạn sẽ gánh là bao lớn? Cả thế giới bất an, xã hội loạn động là từ chỗ này mà ra. Cho nên, ngày nay chúng ta nhìn thấy toàn thế giới tử lệ ly hôn cao như vậy, bạn thử nghĩ, thế giới này không loạn làm sao được? Quan hệ thật vô cùng lớn. Nếu như không có quan hệ nghiêm

trọng như vậy, sao Phật lại đem nó đặt làm giới căn bản? Đại đức xưa Trung Quốc thường nói: “*Vạn ác dâm vi thủ, bách thiện hiếu vi tiên*”. Chúng ta nên thể hội thật kỹ lời nói này, phải hiểu rõ đạo lý này.

Thế giới hòa bình, xã hội ổn định, sự hưng vong của quốc gia đều ở gia đình. Cho nên, nhà Nho nói tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bình thiên hạ có nghĩa là thế giới hòa bình. Hiện nay nói thế giới hòa bình, thời xưa Trung Quốc gọi là thiên hạ thái bình. Gốc đó là gia đình, căn bản của gia đình là vợ chồng. Trong tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo và Nho gia, đối với sự việc này nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Khi khởi tâm động niệm, lập tức bạn liền nghĩ đến nhân quả mà bạn phải gánh là gì. Chúng ta khởi một niệm ác, khiến cả xã hội, cả thế giới, tất cả chúng sanh bị nạn. Ta khởi một niệm thiện, có thể khiến tất cả chúng sanh được phước. Sự an nguy của xã hội, họa phúc của chúng sanh đều ở trong khởi tâm động niệm của chúng ta, không phải là chuyện nhỏ. Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo là pháp căn bản của tu học Phật pháp, người hiện nay gọi là pháp cơ bản từ sơ phát tâm đến đạo vô thượng.

• Thứ tư, “Vĩnh ly vọng ngữ”

Vọng ngữ là có ý hay vô ý lừa gạt chúng sanh. Vọng là hư vọng, không thành thật, hiện nay gọi là nói dối, lừa gạt người khác. Đây là điều nghiêm trọng nhất ở trong ác khẩu, hơn nữa dễ dàng phạm nhất. Tại sao lại tạo ác, lại hủy phạm lời giáo huấn của Phật Đà? Người hiện nay nói, chẳng qua là bảo vệ lợi ích của mình. Thật ra đâu phải là lợi ích của mình. Thành thật mà nói là chẳng qua bao che cho tội ác của mình. Tội ác không nên tích lũy, Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, công đức phải tích lũy. Tội ác sao có thể tích lũy chứ?

Tội ác mà tích lũy thì càng tích càng lớn, quả báo tương lai bạn đọa lạc, càng đọa càng khổ.

• **Thứ năm, “Vĩnh ly lương thiện”**

“*Lương thiện*” là xúi giục thị phi, hỗn loạn đôi bên. Tội lỗi này đặc biệt nặng, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, quả báo là ở địa ngục kéo dài. Xem nghiệp bạn tạo tác, đương nhiên ở trong đây tội lỗi nghiêm trọng nhất là phá hòa hợp tăng, đây là một trong năm tội ngũ nghịch. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo nói, người xuất gia đố kỵ người xuất gia, phỉ báng người xuất gia, phỉ báng pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, phá hoại đạo tràng của họ, khiến tín đồ của họ mất đi lòng tin đối với pháp sư, không đi nghe pháp sư này giảng Kinh nữa. Mục đích của người đố kỵ này đạt được rồi, nhưng mà quả báo chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật đã nói, họ đọa lạc vào trong địa ngục, dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính là một vạn tám ngàn năm. Quý vị phải hiểu rằng, nhân gian chúng ta với địa ngục có chênh lệch múi giờ rất lớn. Ở trong địa ngục, cảm thọ của họ là vô lượng kiếp. Thời gian này không phải pháp thật, là từ trên khái niệm trừu tượng tạo thành, nó không phải chân thật.

Cho nên ở trong Kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta: “**Niệm kiếp viên dung**”. Một niệm triển khai ra là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể đem nó rút ngắn lại thành một niệm. Cho nên, ở trong địa ngục cảm thọ thật quả đúng là vô lượng kiếp. Chúng ta thử nghĩ, việc gì phải tạo tội nghiệp này chứ? Nếu như nhìn thấy người khác làm việc tốt, chúng ta tùy hỷ tán thán họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ thì công đức mà chúng ta giúp đỡ đó cũng lớn giống như công đức của họ. Cho nên, tự lợi với tự hại là trong một niệm, kiết hung họa phước cũng chỉ ở trong một niệm. Một niệm giác thì được vô

lượng vô biên phước báo, một niệm đã sai lầm thì rước về họa hoạn vô cùng. Người không học Phật không biết, người học Phật cần phải thông suốt đạo lý này. Bản thân khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên sẽ chú ý cẩn thận, không đến nỗi hủy phạm.

• **Thứ sáu, “Vĩnh ly ác khẩu”**

Ác khẩu là nói lời thô lỗ, tức là người bình thường nói “không có lịch sự”. Không những là biểu hiện bản thân không có tu dưỡng, nếu nói khó nghe hơn là chưa có tiếp nhận giáo dục, cho nên mới có hành vi thô lỗ như vậy. Cho dù hiện nay họ đã học đại học, thậm chí là cầm được học vị rất cao, nhưng trong con mắt của Nho và Phật, họ đều không được xem là có giáo dục. Giáo dục mà ở đây nói chính là chỉ giáo dục thánh hiền. Trung Quốc từ xưa đến nay, việc học chỉ ở thánh hiền. Hay nói cách khác, có giáo dục không có gì khác mà chính là nâng cao sự tu dưỡng đạo đức, học vấn của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, dùng cách nói của nhà Phật để nói là siêu phàm nhập thánh. Bậc thánh quả thật là hoàn toàn không có thập ác nghiệp này, họ đã vĩnh viễn đoạn trừ. Bậc đại thánh quả thật là làm được “hào phân bất thiện gián tạp” đều không còn.

Ngày nay, thông thường giáo dục nhà trường là thuộc về giáo dục tri thức, giáo dục khoa học kỹ thuật, không phải giáo dục của thánh hiền, hay nói cách khác, không phải giáo dục làm người. Cho nên, sự phát triển của con người, cho dù cầm được học vị tiến sĩ mà tự tư tự lợi hoàn toàn không buông xả, ở trong mỗi niệm họ vẫn giữ y nguyên thói tự cao tự đại, tổn người lợi mình, đây là hoàn toàn đi ngược lại với nền giáo dục thánh hiền. Đại thánh đại hiền không những trong Nho, Phật, mà quý vị thử xem trên toàn thế giới, bất kỳ một giáo chủ sáng lập ra tôn giáo nào và những tín đồ đi theo

họ, không ai mà không quên mình vì người, có thể hy sinh bản thân để tác thành cho người khác, hoàn toàn không có tự tư tự lợi, đây là giáo dục thánh hiền.

Người ác khẩu là đối với người không có lịch sự, đối với sự rất thô lỗ, đối với vật hoàn toàn không có tâm quý trọng, đều là biểu hiện tập khí phiền não hiện tiền. Chúng ta cần phải hiểu được, không những tổn thương chính mình mà còn tổn thương xã hội, tổn hại người khác. Cho nên, Không Tử dạy học rất xem trọng ngôn ngữ. Bốn môn dạy học của Ngài là có trước sau, không được phép điên đảo. Môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Bạn nghĩ thử, Ngài xem trọng ngôn ngữ cỡ nào. Nói năng nhất định phải biết đúng mực, phải biết ở trong trường hợp nào, đối với người nào, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói. Việc này huấn luyện từ nhỏ. Vào thời xưa, trẻ con bắt đầu đi học là bảy tuổi. Sáu, bảy tuổi là bắt đầu huấn luyện để chúng trở thành thói quen, đây gọi là *“tập thành từ nhỏ giống như bản tính, tập quen thành tự nhiên”*. Người đời nay của chúng ta vô cùng bất hạnh, sinh ra gặp đời loạn, toàn xã hội đều loạn động. Dẫn đến ngày nay, đối với nền giáo dục của thánh hiền mặc dù không phủ định, không vứt bỏ, nhưng dùng nhãn quang lạnh nhạt coi thường nền giáo dục này.

Sáng hôm nay, có một đồng tu đưa cho tôi xem một tờ tạp chí, chủ đề trên trang bìa nói nước Mỹ hiện nay có một số nhà khoa học đang nghiên cứu gien của loài người, đã có sự phát hiện đột phá quan trọng. Họ nói tuổi thọ của con người có thể kéo dài đến một - hai ngàn tuổi. Phía dưới có tiêu đề phụ, rất cuộc là phước hay họa? Hiện nay vẫn rất khó nói quả quyết. Theo tôi thấy, đây là họa, không phải phước. Điều mà họ phát hiện, quả thật mà nói là quá nhỏ bé. Tuổi thọ của loài người sao chỉ có 2.000 tuổi? Phật nói ở

trong Kinh, tuổi thọ của con người dài nhất là tám mươi tư ngàn tuổi, họ có phát hiện được hay không? Con người có thể sống đến tám mươi tư ngàn tuổi, nhà khoa học sai số quá xa, đây là nói điều gì vậy? Đây là nói nghiên cứu bộ máy này (chỉ thân thể), bộ máy này là thuộc về vật lý. Chúng ta thấy ở trong sách xưa Trung Quốc, trong Hoàng Đế Nội Kinh Linh Khuru đều nói, bộ máy này chỉ ít có thể sử dụng được 200 năm. Bộ máy này có thể dùng được 200 năm thì cũng có thể dùng đến 84 ngàn năm, vấn đề là ở người điều khiển bộ máy. Đó là gì? Người bình thường gọi là linh hồn, là thần thức. Thần thức có phước báo lớn như vậy hay không? Thần thức có phước báo mà bộ máy hư rồi thì tuổi thọ này liền kết thúc thôi. Cho nên, mạng sống là sự dung hợp giữa tâm và vật, không phải chỉ một phía.

Nhà Phật đã nói, chúng ta tư duy, tưởng tượng, lĩnh vực lớn nhất có thể đạt đến A Lại Da thức, đó là một giới hạn không có cách gì đột phá. Sau khi đột phá rồi thì mới minh tâm kiến tánh. Chúng ta ngày nay tuổi thọ rút ngắn là do nguyên nhân gì vậy? Do nghiệp báo. Có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể. Đem nghiệp chuyển trở lại. Không cần mượn những máy móc khoa học này, vô ích! Gien có thể thay đổi, đạo lý này ở trong Kinh Phật nói quá nhiều, nói quá rõ ràng rồi. Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo phân trước chúng ta vừa mới học qua, trong Kinh văn Phật nói: **“Chư đại Bồ Tát, diệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do, tu tập thiện nghiệp phước đức nhi sanh”**. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thọ vô lượng, cho nên phát hiện này sẽ làm chướng ngại rất nhiều người vãng sanh ở ngay trong đời này. Họ cảm thấy không cần vãng sanh nữa, tuổi thọ dài như vậy ở đây rất vui vẻ, ý nghĩ tích cực cầu vãng sanh Tịnh Độ nhạt dần rồi, đây thật sự là họa chứ không phải phước. Chúng ta

di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ được vô lượng thọ, sẽ có thân kim cang bất hoại. Cho nên, niệm Phật chính là tu tập thiện nghiệp, phước đức vô lượng vô biên. Đạo lý này có mấy người hiểu được? Không cần tu thiện, không cần tích đức, tội nghiệp gì cũng có thể tạo, việc xấu gì cũng có thể làm, tuổi thọ vẫn có thể kéo dài đến mấy ngàn năm, thiên hạ đâu có chuyện dễ dàng này?

Quả thật như vậy, trái đất này chúng ta cũng không muốn ở nữa, tại sao vậy? Không phải là một thế giới tốt. Chí ít chúng ta phải tìm đến thiên đường, tại sao vậy? Thần, thượng đế là bậc chí thiện, là bậc nhân từ bác ái. Khoa học kỹ thuật phát triển đến cực điểm, luân lý đạo đức hoàn toàn bị lật đổ rồi, “Thần ái thế nhân” không còn ai tin nữa, đến cuối cùng ai là thần? Nhà khoa học là thần, nô dịch tất cả chúng sanh, đến cuối cùng nó sẽ diễn biến kiểu như vậy. Cho nên rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới có ngày tận thế, đây là hiện tượng của ngày tận thế, không phải việc tốt. Thử xem, họ có phải thật sự phủ định được lời tiên tri về ngày tận thế hay không? May ra trong nước, ngoài nước mọi lời tiên tri nói ngày tận thế thời gian càng lúc càng gần, chúng ta có lẽ cũng có thể nhìn thấy được.

- **Thứ bảy, “Vĩnh ly ý ngữ”**

Ý ngữ là nói lời ngon ngọt, khuyên dạy chúng sanh đi làm nghiệp bất thiện. Giống như hiện nay, truyền hình, điện ảnh, kịch tuồng, khiêu vũ, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật đều là thuộc về loại này, rất có thể làm cho đại chúng hân hoan nhưng nội dung là bất thiện. Ngày nay, những danh từ đẹp đẽ là nghệ thuật này, nhiệm vụ đích thực của nó là giáo dục xã hội. Nó dạy những điều gì vậy? Dạy người ta sát, đạo, dâm, vọng, dạy người ta tham sân si mạn, cho nên Phật đem nó liệt

vào loại cảm. Loại nghệ thuật này mà phát triển thêm thì xã hội này có nguy không? Đến ngày nào trên thế giới, thánh hiền của mỗi một dân tộc quốc gia xa lìa thế giới này, nhân thế này sẽ rất khổ. Giáo huấn của thánh hiền là con mắt của trời người, như ánh đèn trong đêm tối, giáo dục thánh hiền không còn nữa thì nhân gian này là một biển khổ. Tuổi thọ dài có nghĩa là gì vậy? Là thời gian thọ khổ kéo dài. Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, đạo lý có phải vậy không?

Trong mười nghiệp ác thì miệng có bốn loại lỗi, thân có ba loại, tâm có ba loại. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”*, đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu, đạo lý là ở chỗ này. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: *“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”*.

Ý nghiệp có ba điều. Thứ nhất là “tham dục”, đây là ba đường ác. Trong Phật pháp, tham sân si (tà kiến là si) gọi là tam độc phiền não. Thế gian tất cả mọi ác nghiệp đều là từ đây sinh ra, cho nên đây là đại họa nghiêm trọng căn bản.

• Thứ tám, “Vĩnh ly tham dục”

Ngày nay, người phương tây đề xướng tham dục, cho rằng đây là nguồn động lực tiến hóa của xã hội, con người không có tâm tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Họ cổ vũ tham dục, khuyến dạy tham dục, khiến bạn tham dục niệm niệm tăng trưởng. Ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tin nơi Phật hay tin vào những nhà khoa học này? Phật nói cho chúng ta biết: *“Tâm tham biến thành nga quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh”*, đây là nghiệp nhân của ba đường ác. Ngày nay lại đề xướng tham sân si, muốn tiêu diệt giới định huệ, đây là thế giới gì vậy? Chúng ta ngày nay rất cuộc là muốn tin khoa học hay là tin vào giáo huấn

của Phật Đà? Chúng ta phải tự quyết định. Đây là trí tuệ đích thực, phước đức chân thật, quyết định này chính là hai loại quả báo khác nhau trong tương lai của chúng ta. Nếu như tùy thuận tham sân si thì chắc chắn đọa ba đường. Tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà, nếu như thật sự tin vào pháp môn Tịnh Độ, như lý như pháp tu học thì bạn chắc chắn sinh Tịnh Độ.

Vài năm nay, chúng ta ở Singapore nhìn thấy tướng lành của đồng tu niệm Phật vãng sanh. Gần đây, đồng tu từ Trung Quốc đến ngày càng nhiều. Họ đem đến cho chúng ta những câu chuyện niệm Phật vãng sanh ở Đại Lục, đều là chuyện hiện tại, tướng lành hy hữu. Trong tôn giáo thông thường nói là “*kiến chứng*”, trong nhà Phật gọi là “*tác chứng chuyển*”, những người này làm chứng minh cho chúng ta, việc này là sự thật, không phải giả. Năm ngoái ở đây, bác sĩ Lâm - Hội trưởng của “Quan Âm Cứu Khổ Hội” trước khi vãng sanh một ngày, tôi đi thăm ông và tặng ông tượng Phật, xâu chuỗi. Ngày thứ hai đi, có một số đồng tu ở trước mặt ông giúp ông trợ niệm, ông nói với mọi người, trước mắt ông toàn là ánh sáng vàng, ánh sáng vàng ngày càng lớn, đến cuối cùng ông nói: “*Tôi không nhìn thấy các bạn nữa*”. Đều là chính mắt mọi người nhìn thấy tướng lành thù thắng hiếm có. Ngày ông vãng sanh có mặt cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Phật đến tiếp dẫn là phóng quang trước, tiếp xúc Phật quang tội chướng liền tiêu diệt hết, vậy là đi với Phật rồi. Bác sĩ Lâm bị bệnh, nhưng có rất nhiều người không bị bệnh, tự tại vãng sanh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, chúng ta thấy rồi có tin hay không? Chúng ta có hy vọng mình cũng có năng lực vãng sanh Tịnh Độ này hay không?

Thế xuất thế gian, sự và lý đều là vô lượng vô biên không có cùng tận. Sự thì phức tạp, lý thì thâm mật. Ai có thể thấy tận nguồn của pháp? Người học Phật chúng ta biết, chỉ có Phật thấy được tận nguồn của pháp. Điều này hoàn toàn không phải đề cao Phật giáo, coi thường tôn giáo khác. Nếu bạn có ý nghĩ này là bạn sai rồi! Ai thấy được tận nguồn của pháp thì người này được xưng là “Phật”. Nhà khoa học thấy được tận nguồn của pháp, vậy người này cũng là Phật. Giống như cây cỏ thụ vậy, từ gốc rễ cho đến cành lá hoàn toàn thấu suốt không hề chướng ngại. Trí tuệ của bạn chỉ có thể biết một ngọn cây, một cành cây, một thân cây thì không được, trí tuệ của bạn không viên mãn, kiến giải của bạn không phổ biến, cách nghĩ cách làm của bạn vẫn cứ có sai lầm. Cho nên, ở trong Kinh Phật nói, Bồ Tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đức năng trí tuệ của các Ngài là chưa đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp là pháp bình đẳng, bình đẳng với pháp giới, bình đẳng với tất cả chúng sanh, vậy mới là đích thực được phép tán thán, đáng được tôn kính. Chúng ta học Phật, ở những chỗ này cần phải nên biện biệt rõ ràng.

• **Thứ chín và mười, “Vĩnh ly sân nhuế và tà kiến”**

“Sân nhuế, tà kiến” cũng không cần nói nhiều nữa. Đoạn Kinh văn này từ “*Long vương đương tri*” đến “*sân nhuế tà kiến*” nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên dùng để cảnh giác chính mình. Phật pháp nói tu hành là tu cái gì vậy? Chính là tu trong đoạn này. Đoạn Kinh này là phần thực hành của nhà Phật. Kinh văn còn lại nói tỉ mỉ thêm, nói lại từng điều một, tu thập thiện nghiệp đạo, chúng ta được quả báo thế nào.

QUẢ BÁO CỦA TU THẬP THIỆN NGHIỆP

1. Quả báo của không sát sanh

Kinh văn: “Long vương! Nhược ly sát sanh, tức đắc thành tựu, thập ly não pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất, ư chư chúng sanh phổ thí vô úy. Nhị, thường ư chúng sanh khởi đại từ tâm. Tam, vĩnh đoạn nhất thiết sân khuể tập khí. Tứ, thân thường vô bệnh. Ngũ, thọ mạng trường viễn. Lục, hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ. Thất, thường vô ác mộng, tâm giác khoái lạc. Bát, diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải. Cửu, vô ác đạo bố. Thập, mạng chung sanh thiên.”

Trong tất cả Kinh luận, chư Phật Bồ Tát không ngừng nói cho chúng ta biết sát sanh là điều nghiêm trọng nhất ở trong ác nghiệp, quả báo cũng là khổ nhất. Tuy trong bộ Kinh này chỉ nói lợi ích và điềm tốt của không sát sanh, nhưng chúng ta nên hiểu rằng, tuy Phật không có nói quả báo của sát sanh, nhưng ngược với mười loại ly não pháp này chính là quả báo sát sanh. Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư vì chúng ta đã làm công việc này, Ngài nói sát sanh có mười loại ác báo, không sát sanh có mười loại thiện báo, Ngài đều viết ra từng điều từng điều. Chúng tôi cho phần này vào phần sau của bộ Kinh này, quý vị có thể tham khảo. Trước tác này của Ngẫu Ích Đại Sư có thể bù đắp vào phần chưa đủ của Kinh văn. Quả thật mà nói, Kinh văn là đầy đủ rồi, nhưng người đọc Kinh chúng ta thường thường không thể hội được nên tổ sư đã giúp chúng ta. Vì vậy sát sanh nhất định phải đoạn trừ, phải đem ý nghĩ này trừ bỏ từ trong tâm mới gọi là chân thanh tịnh.

Phần trước, Phật nhiều lần dạy chúng ta ngày đêm phải thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện

pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp. Nếu như không sát sanh chúng ta làm được rồi, nhưng trong ý nghĩ vẫn không thanh tịnh thì đó gọi là xen tạp.

Trong giới luật của Đại, Tiểu thừa, giới của Tiểu Thừa thì luận sự không luận tâm, giống như pháp luật thế gian chúng ta xử án vậy, nhất định phải có chứng cứ thực tế. Ví dụ sát sanh, quả thật là bạn đã giết chúng sanh thì mới có tội, nếu như trên thực tế không có giết thì không phạm tội, bạn khởi tâm động niệm muốn giết họ nhưng chưa có giết thì không phạm tội. Còn trong pháp Đại thừa thì không như vậy. Pháp Đại thừa là luận tâm không luận sự. Trong tâm bạn khởi ý nghĩ muốn sát hại chúng sanh này thì tội này liền thành lập. Từ đó cho thấy, ở trong thiện pháp của Tiểu thừa có xen tạp bất thiện, trong thiện pháp của Đại thừa hoàn toàn không cho phép xen tạp bất thiện. Ý nghĩ chính là bất thiện, ý nghĩ còn không có thì làm gì có hiện hành? Dứt khoát không thể có hiện hành. Chúng ta phải từ chỗ này mà bồi dưỡng thiện tâm chân thật của mình. Nhưng việc này thì rất khó, khó ở chỗ nào vậy? Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói:

Thứ nhất, bản thân chúng ta phiền não tập khí quá nặng, khi nhìn thấy sự việc bất như ý, đặc biệt là chúng sanh đối với mình bất lợi thì ý nghĩ sát hại này liền khởi lên rồi. Điều khác nữa là tâm tham, nhìn thấy những động vật nhỏ này là muốn ăn nó rồi, đây thuộc về tâm tham. Tâm tham là bạn ưa thích nó, muốn ăn nó. Cho nên, bạn yêu nó cũng giết nó, hận nó cũng giết nó. Đây là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay và cũng là một nhân tố làm bạn không có cách gì dứt ý nghĩ sát hại chúng sanh.

Thứ hai là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Đây là thuộc về vấn đề giáo dục, đặc biệt là giáo dục thánh hiền.

Nhà Nho nói không nghiêm khắc bằng Phật pháp, nhưng chúng ta cũng thường đọc thấy ở trong sách Nho: “*Quân tử nên xa nhà bếp, nghe tiếng kêu gào mà không nhẫn tâm ăn thịt nó*”. Hay nói cách khác, điều mà Nhà nho tán thành là ăn tam tịnh nhục: không nhìn thấy giết, không nghe thấy giết, không phải vì ta mà giết. Đây là thánh hiền của thế gian. Thánh hiền ở trong tôn giáo cũng chú ý đến vấn đề này. Ở Singapore, tín đồ Hồi giáo thì rất nhiều, các nước láng giềng chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Bạn thử xem, trong Kinh Coran nói: “*Tể sát súc sanh đều phải có thầy truyền giáo đi cầu nguyện chúc phúc. Thịt súc sanh chưa được thầy tế chúc phúc thì không được ăn*”, ở trong đây đều là có tâm thương yêu và lòng nhân từ. Phật pháp nói rất rõ ràng, không ăn thịt chúng sanh. Phật dạy mọi người ăn tam tịnh nhục là bắt buộc, tại sao vậy? Năm xưa Phật còn tại thế, phương thức sống của các Ngài là khát thực. Phật pháp thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, quyết không nên làm cho tín đồ thêm phiền phức! Tín đồ ăn cái gì thì cúng dường cái ấy, dứt khoát không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới là ăn tam tịnh nhục.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, chế độ hành khát tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ ở Trung Quốc không được lưu hành. Phật giáo thời kỳ đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức Ấn Độ là do quốc gia cúng dường. Thời gian lâu sau, quốc vương đại thần, bá tánh phổ thông đều biết cúng dường tam bảo. Nhưng vào thời kỳ đầu, đệ tử Phật vẫn còn ăn tam tịnh nhục, sau này Lương Võ Đế đề xướng và vận động ăn chay. Niên đại này thì tương đối muộn. Lương Võ Đế đọc Kinh Lăng Già, trong Kinh Phật nói: “*Bồ Tát từ bi không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”.

Lương Võ Đê đọc đến đoạn Kinh văn này thì rất cảm động, thế là tự ông liền không ăn thịt nữa. Ông là đại hộ pháp trong nhà Phật, ông đề xướng ăn chay, cho nên hai chúng đệ tử xuất gia nhà Phật chúng ta lập tức liền hưởng ứng. Cho nên ngày nay, quý vị nên biết, Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có Phật giáo Trung Quốc là ăn chay. Chúng ta đi du lịch đến quốc gia khác, nhìn thấy Phật giáo không ăn chay thì không nên cảm thấy kỳ lạ. Chúng ta cảm thấy họ rất kỳ lạ, họ cũng cảm thấy chúng ta rất kỳ lạ, cho nên chúng ta phải biết cội nguồn của lịch sử.

Ăn chay chắc chắn có lợi ích. Tại sao vậy? Vì thật sự “vĩnh ly sát sanh”. Những người đồ tể tại sao giết hại chúng sanh để bán thịt vậy? Bởi vì có người ăn. Nếu như thế gian này không có người ăn thịt chúng sanh thì nghề này sẽ không còn nữa. Từ đó cho thấy, dù cho chúng ta ăn tam tịnh nhục, nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nghiệp không thanh tịnh. Chúng ta thử nghĩ xem, những người đồ tể kia hằng ngày sát sanh, chúng ta là người ăn thịt, là khách hàng của họ thì chúng ta cũng có một phần trách nhiệm, không thể trốn tránh được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ ăn chay chắc chắn có lợi ích.

Ở trong mười điều ly não Pháp, chúng ta hãy xem từng điều một. Mười loại ly não pháp (“não” là phiền não) bao gồm:

Thứ nhất: “*U chur chúng sanh phổ thí vô úy*”. Công đức này là không thể nghĩ bàn. Phật dạy Bồ Tát, Phật dạy tất cả đại chúng không có gì khác ngoài việc bố thí, từ đầu đến cuối chính là hai chữ “bố thí”. Bạn có thể hành bố thí thì bạn chính là Bồ Tát, bạn chính là Phật Đà; bạn không thể hành bố thí thì bạn chính là phàm phu. Sự khác biệt

giữa phàm phu với Phật là ở chỗ này. Pháp Bồ Tát sáu Ba-la-mật, điều đầu tiên là bố thí. Ở trong bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Năm điều phía sau là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát-nhã. Quý vị thử xem thật kỹ, năm loại này đều có thể quy nạp vào trong bố thí. Trì giới là bố thí vô úy, nhẫn nhục là bố thí vô úy. Vô úy là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn, không có sợ hãi. Một người trì giới, chúng sanh gặp người này trong tâm rất an. Cho dù họ có tiền của, họ nhìn thấy người này sẽ nghĩ “*khỏi phải lo, người này trì giới sẽ không xâm hại của ta*”, họ cảm thấy an tâm, đây chính là thuộc về bố thí vô úy. Người nhẫn nhục, bạn có tội với họ, “*không sao cả, họ sẽ không trả thù, họ sẽ không ôm hận*”, vậy là tâm an, đây là thuộc về bố thí vô úy. Tinh tấn, thiền định, Bát-nhã thuộc về bố thí pháp. Cho nên lục độ, nếu tổng quy nạp lại chính là một câu “bố thí ba-la-mật”.

Đối với tất cả chúng sanh, bạn không còn ý nghĩ sát hại nữa, chúng sanh sẽ nhìn thấy bạn giống như bạn bè vậy, vì biết bạn sẽ không hại chúng. Bạn có thể yêu thương và có thể giúp đỡ chúng, chúng sẽ gần gũi bạn. Tình cảnh này chúng ta thường đi du lịch ở bên ngoài thấy được rất rõ ràng. Ở Trung Quốc, những chim thú khi nhìn thấy người chúng đều hoảng sợ, bỏ chạy, tại sao vậy? Hầu hết là tâm chúng ta là bất thiện, thường hay có tâm sát hại chúng sanh. Tâm sát hại chúng sanh tức là thông thường gọi là sát khí. Người Trung Quốc có sát khí rất nặng, những súc sanh này khi vừa nhìn thấy liền lập tức bỏ chạy thoát thân. Người nước ngoài, bạn thử xem, trong vùng sơn dã, trong công viên có rất nhiều động vật hoang dã, bạn cho nó thức ăn, vừa vẫy tay nó liền đến ngay, nó không sợ người. Tại sao vậy? Không có ai làm tổn hại nó, chỉ có người giúp đỡ

nó, không có người làm tổn thương nó. Có một năm, chúng tôi ở San Francisco, tại Kopotino, mỗi ngày chúng tôi đều đi bộ trong công viên, ở trong đây có rất nhiều vẹt trời, bồ câu, thấy đều là hoang dã, chúng tôi thường hay đi cho chúng ăn. Một lần nọ, có một con bồ câu bước đi vô cùng khó khăn, chúng tôi quan sát tỉ mỉ thì thấy chân của nó bị người dùng sợi dây cột lại rất nhiều vòng. Chúng tôi tỉ mỉ quan sát nó, đến ngày thứ hai lại đi cho nó ăn nữa, nó liền đến ngay. Chúng tôi gọi nó lại gần, tháo sợi dây đang cột trong chân nó ra, gỡ thật sạch sẽ, nó hiểu được. Đến hôm sau, nó lại dẫn đến hai, ba con khác cũng đều bị cột dây như vậy đến tìm chúng tôi để giúp đỡ chúng. Chúng có tánh linh nên chúng hiểu được, chúng biết chúng ta sẽ giúp đỡ chúng, bản thân chúng không có cách. Không biết là người nào đã cột sợi dây rất nhỏ vào chân chúng, cột rất chặt, phần da đều bị thương. Đây là bố thí vô úy. Chỉ cần chúng ta vĩnh viễn dứt trừ ăn thịt, quyết không có ý niệm tổn hại chúng sanh thì sát khí trên người chúng ta sẽ hoàn toàn không còn nữa. Sát khí không còn nữa liền chuyển biến thành từ quang, ánh sáng của từ bi, động vật nhỏ nhìn thấy sẽ thích gần gũi bạn. Công đức này ở trong Phật pháp là bất khả tư nghì. Quả báo của bố thí vô úy là được sức khỏe, trường thọ.

Thứ hai: “*Thường w chúng sanh khởi đại từ tâm*”. Đây là sự thật. Bạn không nhẫn tâm làm tổn hại chúng sanh, đối với tất cả chúng sanh, bạn chắc chắn có tâm thương yêu, không những đối với động vật mà đối với thực vật và tất cả mọi sinh vật đều khởi tâm yêu thương chân thành. Chỉ cần gặp được chúng sanh cần giúp đỡ, bạn nhất định sẽ hoan hỷ giúp đỡ chúng. Ở trong Kinh giới Đại thừa, Phật dạy đệ tử xuất gia: “*Tỳ khuru thanh*

tịnh không giẫm cỏ non”. Bạn thấy, bãi cỏ bằng phẳng kia mọc xanh tốt như vậy, mọc đẹp như vậy, làm sao bạn nhân tâm giẫm lên nó để đi được? Thế nhưng Phật có khai duyên, trừ phi bạn cần thiết phải đi qua con đường này, ở chỗ này không có đường đi thì bạn có thể bước qua cỏ tươi này. Nếu như có đường đi thì không được phép đi tắt. “*Đường vòng vèo như vậy, đi qua bãi cỏ thì rất gần*”, điều này thì không được phép, trừ phi bạn có việc gấp phải kịp thời gian. Nếu như không có việc gấp, dứt khoát không được giẫm lên cỏ tươi, đường ngoằn ngoèo đi nữa cũng phải đi. Đây là pháp ly não, trưởng dưỡng tâm từ bi của mình, rèn luyện sức nhẫn nhục của mình, phải có tâm nhẫn nại.

Thứ ba: “*Vĩnh đoạn nhất thiết sân nhuế tập khí*”. “Sân nhuế” thì quả báo ở địa ngục. Người ở thế gian, cổ nhân thường nói: “*Việc bất như ý thường có tám, chín*”. Tại sao bạn lại có nhiều việc bất như ý như vậy? Vì quá khứ, đời nay tạo đủ thứ nghiệp bất thiện. Những việc trong đời chúng ta phải gặp đều là quả báo, không phải người khác đem đến cho chúng ta, mà là tự làm tự chịu, được mấy người hiểu đạo lý này? Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ là tự làm tự chịu, thì ý nghĩ oán trời trách người không còn nữa. Oán trời trách người đều là sân nhuế, cho dù bản thân ta tâm thiện, hành thiện, chúng ta vẫn phải gặp biết bao nhiêu chuyện bất như ý. Người tu hành biết là nghiệp báo từ vô lượng kiếp trong đời quá khứ, họ có thể vui vẻ đón nhận mà trong tâm không sinh phiền não. Phiền não là tham sân si mạn, họ không sinh khởi mà có thể nhẫn chịu.

Thứ tư: “*Thân thường vô bệnh*”.

Thứ năm: “*Thọ mạng trường viễn*”.

Hai điều này là thứ mà người thế gian mong cầu. Cho dù là người trong nước, người ngoài nước, cho dù là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng không có ai mà không cầu sức khỏe, trường thọ. Sức khỏe, trường thọ không phải do Phật Bồ Tát ban cho chúng ta, cũng không phải do thần linh ban cho, cầu khẩn nơi thần linh là vô ích, vì đây là nghiệp báo của chính chúng ta, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chư Phật Bồ Tát, thần linh phù hộ chúng ta, dùng phương pháp gì để phù hộ vậy? Giáo huấn. Nếu chúng ta chịu tiếp nhận giáo huấn, y giáo phụng hành thì mới có thể chuyển được nghiệp báo của mình. Trong mạng chúng ta là đoản mạng hoặc tai nạn nhiều, bệnh tật nhiều, điều này là có thể chuyển được. Cách chuyển như thế nào? Cố gắng nỗ lực tu thập thiện nghiệp, vậy là có thể chuyển được ngay. Nếu như tiếp tục tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, vẫn cứ tạo tác đủ thứ bất thiện, thì vận mệnh của bạn, nghiệp báo của bạn không thể chuyển được. Không những không thể chuyển được, mà trong tội nghiệp còn tăng thêm tội nghiệp mới nữa, quả báo này càng chuyển càng tệ.

Những đạo lý chân tướng sự thật này, không những ở trong trước tác của cổ thánh tiên hiền chúng ta thường hay đọc thấy, mà còn ở trong tiểu thuyết, bút ký của cổ nhân được lịch sử ghi chép lại, những điển hình về sự tướng quả báo này thật là quá nhiều. Chúng ta đọc thấy rồi, nghe thấy rồi thì phải nỗ lực mà quan sát và tư duy thật kỹ. Đạo lý này thật sự hiểu rồi, thì chúng ta mới hiểu được tội sát sanh nhất định không được phạm. Cho dù chúng ta gặp phải người ác sát hại chúng ta, chúng ta cũng không hề mảy may có ý nghĩ trả thù, càng không thể có hành vi trả thù. Giống như câu chuyện “Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể” mà trong Kinh Kim Cang nói. Câu chuyện này rất dài, Phật nói

rất cặn kẽ ở trong Kinh Đại Niết Bàn, trong Kinh Kim Cang chỉ là nêu ra vài câu điển hình. Thành tựu nhãn nhục Ba-la-mật, thành tựu đức hạnh chân thật của mình, tuy bị người ta sát hại nhưng chúng ta lập tức được sinh thiên, hưởng thiên phước. Nếu như chúng ta có ý hận, có ý nghĩ trả thù, thì bị người sát hại rồi, chúng ta lập tức nhận quả báo đi vào tam đồ ngay. Nếu như cả đời không có tạo tội nghiệp quan trọng nhưng có ý hận, phần lớn đầu thai loài rắn độc, mãnh thú. Ý hận của chúng ta không có tiêu, chúng ta liền biến thành súc sanh. Nếu tâm của chúng ta vẫn có thể giữ được thanh tịnh, giữ được từ bi, thì chúng ta đi lên, chí ít cũng lên đến trời, đi làm vua trời. Cho nên, chúng ta thử nghĩ xem, sao ta lại ôm hận? Nhân gian rất khổ, trên trời rất vui sướng. Họ sát hại ta rồi, lập tức tiễn ta đi về trời, ta cảm ơn họ còn không hết, sao lại đi hận họ? Kiết hung, họa phước chỉ có trong khoảng một niệm. Điều này đòi hỏi lúc bình thường chúng ta phải thường xuyên bồi dưỡng, nếu không, khi cảnh giới hiện tiền thì tập khí này chống lại không nổi, ý hận của ta sẽ sinh khởi lên, thế là hỏng rồi, là đọa lạc đi xuống rồi! Cho nên, lúc bình thường hằng ngày chúng ta phải tu dưỡng, đem nó tập thành một thói quen, gặp phải nghịch duyên, gặp phải người ác không sinh tâm sân hận, vẫn luôn là từ ái, vậy thì đúng rồi.

Thứ sáu: “Hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ”. “Phi nhân” là chỉ ngoài cõi người, phần lớn là chỉ quỷ thần. Quỷ thần, ngôn ngữ thường nói: “*Nhân đồng thủ tâm, tâm đồng thủ lý*”. Mặc dù là ngạ quỷ, nhưng đối với người có tâm thiện họ cũng tôn kính, họ sẽ không làm tổn hại. Cho dù là có oan nghiệp hay là oan gia trái chủ trong quá khứ, gặp phải người có tâm từ, họ vẫn cung kính như nhau, không những không

đến gây phiền phức mà còn ủng hộ bạn, tại sao vậy? Vì thiện tâm, thiện hạnh của bạn họ cũng được thơm lây, họ cũng được hưởng phước. Vì vậy tâm thiện, niệm thiện, hành thiện là quan trọng hơn hết.

Trong tất cả mọi bệnh tật, chúng ta biết nguồn gốc của bệnh tật quy nạp lại không ngoài ba phương diện:

- Thứ nhất là ăn uống sinh hoạt không điều độ, ngày nay chúng ta gọi là không vệ sinh, dẫn đến bệnh tật. Bệnh này là phải tìm thầy thuốc, thuốc men có thể giúp đỡ được.

- Thứ hai là oan gia trái chủ tìm đến. Giống như quốc sư Ngô Đạt bị mọt ghẻ hình mặt người, đây là thuộc loại này. Trong Phật pháp gọi là “phi nhân”, người thế gian gọi là bị oan quỷ nhập. Chúng tôi ở trong và ngoài nước thường hay gặp sự việc này, họ đến tìm tôi. Gặp phải trường hợp này thì phải làm thế nào? Bị những loại oan quỷ này nhập, chúng ta phải hòa giải. Phàm là gặp phải loại này, đi khám bệnh uống thuốc chỉ là giúp được chút ít thôi, chắc chắn không thể trị khỏi. Việc quan trọng nhất là tụng Kinh bái sám để hòa giải, như “Lương Hoàng Sám”, “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, những loại này là thuộc về hòa giải. Nếu đối phương tiếp nhận hòa giải thì họ liền đi, bệnh của bạn sẽ khỏi ngay.

- Thứ ba là bệnh nghiệp chướng. Đây không phải oan gia đối đầu, mà là bản thân tạo tội nghiệp quá nhiều nên bị nghiệp báo. Bệnh này rất phiền phức, thuốc men không thể chữa trị, hòa giải cũng không được. Phật dạy chúng ta sám hối, trong Thập Đại Nguyên Vương, Bồ Tát Phổ Hiền nói là “*sám trừ nghiệp chướng*”. Sám từ đâu vậy? Sám từ trong tâm, đoạn ác tu thiện, sửa chữa lỗi lầm, thì bệnh này liền có cơ hội chuyển biến, chuyển ngay thành an.

Hai loại bệnh phía sau này dùng phương pháp đoạn ác tu thiện đều vô cùng có hiệu quả. Đặc biệt một người thật sự quay đầu, biết được mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đã sai rồi, triệt để sửa chữa lỗi lầm thì bệnh nghiệp chướng sẽ được tiêu trừ, tức là oan gia trái chủ cũng sẽ không tìm bạn kiếm chuyện nữa. Người thiện thì mỗi niệm vì xã hội, mỗi niệm vì chúng sanh, cho nên “phi nhân” cũng được phước. Họ không những không hại bạn mà còn đến bảo vệ bạn. Cho nên, trong đồng tu chúng ta khi đang niệm Phật, tụng Kinh, cảm giác bên cạnh có những phi nhân này, thậm chí là tự mình thấy sờn tóc gáy thì không nên sợ hãi. Quả thật là bên cạnh bạn có, có thể cũng không phải là ít, nếu ít thì bạn sẽ không có cảm giác rõ rệt như vậy. Vào lúc này, bạn chân thành niệm Phật, tụng Kinh hồi hướng cho họ, chính là bạn đang siêu độ họ. Đọc Kinh cho họ nghe, họ nghe xong sẽ giác ngộ. Giống như trước đây, Thiền tông Đại Sư Huệ Năng tình cờ đi ngang qua cửa sổ nhà người ta, trong nhà có người tụng Kinh Kim Cang, Ngài vừa nghe qua liền hiểu rõ, Ngài liền giác ngộ. Trong cõi quý, có rất nhiều quý thần thích nghe Kinh, cho nên bạn sẽ thường được sự bảo vệ của thiên địa quý thần, trong cửa Phật chúng ta nói là thần hộ pháp, thần hộ pháp phù hộ bạn.

Thứ bảy: “*Thường vô ác mộng, tâm giác khoái lạc*”. Đây là vào mỗi buổi tối, bạn nghỉ ngơi, ngủ nghỉ vô cùng yên ổn, không có ác mộng. Chúng ta phải thường xuyên dùng điều này để kiểm tra công phu tu hành của bản thân mình. Công phu có đặc lực hay không, có thể từ chỗ này mà kiểm tra. Khi chưa có học Phật thì thường hay thấy ác mộng, hầu như ngày nào cũng thấy. Sau khi học Phật được một thời gian thì ác mộng ít đi, đây chính là công phu đặc lực, bạn có thành tựu rồi. Càng nâng cao lên thêm, ác

mộng gần như không còn nữa, trong một năm hiềm có một lần ác mộng, vậy là bạn công phu khá rồi. Công phu nếu thuần thực hơn thì thường hay mộng thấy thánh hiền, mộng thấy Phật Bồ Tát, mộng thấy cảnh giới thù thắng mà trong Kinh điển nói. Đây là tướng tốt. Nếu như chúng ta học Phật, trong một tuần vẫn còn thấy hai, ba lần ác mộng thì phải đặc biệt cảnh giác, công phu của chúng ta không đủ. Khởi tu từ đâu vậy? Đoạn ác tu thiện, nhất định phải thật nghiêm túc sửa chữa lỗi lầm. Cho nên, đây là một phương pháp dễ dàng nhất, bình thường nhất để kiểm tra công phu tu hành của chúng ta.

Thứ tám: ***“Diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải”***. “Oán kết” chính là chúng ta thường thường nói có hiềm khích với người, có chuyện không vui với người, thế gian thường nói là *“đắc tội với người”*. Việc có lỗi với người quá nhiều, việc có lỗi với người rất dễ hay phạm phải, đặc biệt là ở trong lời nói, có ý hay vô ý đã kết oán với người. Lời nói, thái độ của chúng ta, điều này vào thời xưa là được cha mẹ, thầy cô dạy từ nhỏ. Mục đích việc dạy này là gì? Không nên có lỗi với người, mục đích là ở chỗ này. Một người quả thật có thể làm được cả đời không có lỗi với người, thì người này là rất tuyệt vời, được gọi là chánh nhân quân tử. Nhưng trong xã hội hiện nay, nền giáo dục cổ xưa chúng ta đều không gặp được, chuẩn mực xử sự đối nhân tiếp vật chúng ta chưa hề được nghe thấy, cho nên trong hữu ý hay vô ý, chúng ta có lỗi với người thật quá nhiều. Người thông minh thì những chuyện mà họ thường hay vấp phải cứ dần dần trở nên tốt hơn, họ biết cẩn thận. Người này ở trong xã hội, bất kể là làm ở trong ngành nghề nào họ đều thành công cả, tại sao vậy? Họ được rất nhiều bạn bè giúp đỡ. Nếu bạn không hiểu rõ đạo lý này, đến đâu cũng có lỗi với người thì bạn không được người

khác giúp đỡ, bạn trợ trợ một mình thì bất kể bạn làm ngành nghề nào cũng đều thất bại.

Người xuất gia cũng không ngoại lệ, bạn có lỗi với người nhiều rồi thì hộ pháp sẽ không còn nữa. Nội hộ, ngoại hộ đều không còn thì bạn sẽ rất gian nan khó khăn. Cho nên, Phật pháp thường nói “*kết duyên*”, nên kết thiện duyên, nên kết pháp duyên, điều này quan trọng. Trước đây, chúng tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thời đó chúng tôi vẫn chưa xuất gia, học Phật với Ngài, học giảng Kinh với Ngài. Thầy căn dặn chúng tôi, việc quan trọng hàng đầu chính là kết duyên với đại chúng. Thầy nói với chúng tôi, nếu như không kết thiện duyên, không kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, cho dù bạn học giỏi đi nữa, bạn lên bục giảng, giảng đến nổi hoa trời rơi rụng cũng không có ai thích nghe. Khi lên bục giảng Kinh, thính chúng rất nhiều là pháp duyên của bạn thù thắng, bạn kết duyên tốt với người nhiều. Dứt khoát không nên kết ác duyên, kết ác duyên thì phiền phức to rồi, chướng ngại của bạn sẽ nhiều, kẻ thù của bạn sẽ nhiều. Ác duyên cũng phải đem nó hóa giải. Phương pháp hóa giải là tự mình thật sự đoạn ác tu thiện. Cho nên có câu: “*Diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải*”, chỉ cần bạn thật sự quay đầu, thật sự là người thiện, được sự khẳng định của xã hội đại chúng, thì oan gia trái chủ của bạn nhìn thấy, nghe thấy, tâm họ cũng bình rồi thì ý nghĩ trả thù không còn nữa. Đây là phương pháp hóa giải oan kết.

Thứ chín: “*Vô ác đạo bố*”. Bản thân có tín tâm, khẳng định tương lai không còn đọa đường ác, tại sao vậy? Nghiệp nhân ba đường ác mặc dù có, điều này là không thể tránh khỏi vì vô lượng kiếp trước tạo nghiệp ác, nhưng nhân muốn khởi hiện hành, tức là muốn kết thành quả báo thì phải có duyên. Có nhân mà không có duyên thì sẽ

không kết quả, giống như chúng ta có một hạt dưa, đó là nhân, đem nó để vào trong ly thủy tinh, để 100 năm nó cũng không trở thành dưa được, tại sao vậy? Không có duyên. Duyên của nó là thổ nhượng, nước, ánh nắng, không khí, bạn đem duyên của nó dứt hết rồi, thì tuy có nhân mà không thể kết thành quả.

Chúng ta biết, trong A Lại Da thức của mỗi chúng sanh, nghiệp nhân của mười pháp giới thấy đều đầy đủ. Chúng ta có nhân của ba đường ác, chúng ta cũng có nhân làm Phật, làm Bồ Tát, thấy đều có đủ. Cho nên, trong mười pháp giới, nếu chúng ta muốn có thành tựu như thế nào, bạn chỉ cần hiểu được duyên là được rồi. Ta muốn làm Phật, ta khiến cái duyên Phật này của ta niệm niệm tăng trưởng, còn duyên của chín pháp giới khác thì ta không chế nó, xa lìa nó, vậy trong đời này ta liền làm Phật rồi. Duyên làm Phật, điều quan trọng nhất là gì? Niệm Phật! Niệm niệm đều tương ứng với Phật thì bạn nhất định làm Phật. Không nên nghi ngờ mình không có thiện căn, không có chủng Phật, vậy là sai rồi. Tất cả chúng sanh đều có chủng Phật, cho nên chúng ta phải có tín tâm. Điều thứ ba của tịnh nghiệp tam phước là: *“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả”*. Điều này chúng tôi đã giảng rất nhiều rất nhiều lần rồi, “thâm tín nhân quả” đó không phải nhân quả gì khác, mà là **“niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”**. Chúng ta nhất định phải tin rằng niệm Phật là làm Phật, niệm Bồ Tát là làm Bồ Tát. Cho nên, người thật sự hiểu được, họ từ sáng đến tối chỉ niệm A Di Đà Phật, họ không cần tụng Kinh, không cần niệm chú, cũng không cần tu những pháp môn khác, tại sao vậy? Vì xen tạp rồi. Đã tạp, đã loạn thì công phu không thuần. Quan trọng nhất là công phu phải thuần, công phu thuần thì bạn chắc chắn thành công. Tại

sao có một số người tín tâm của họ đối với việc vãng sanh có đầy đủ mười phần vậy? Họ chuyên tu, không tạp. Xen tạp thì bạn có thể vãng sanh hay không là một ẩn số, công phu thuần nhất thì bạn chắc chắn khẳng định, cho nên bạn còn đi làm những cái khác để làm gì? Chúng ta mỗi ngày nghe Kinh, đọc Kinh là để làm gì vậy? Là để đoạn nghi sanh tín. Nếu như bạn đã tin rồi, nhất định không có mấy may nghi ngờ thì Kinh giáo này là không cần nữa, bạn còn đi nghe Kinh, đọc Kinh làm gì? Một câu Phật hiệu niệm đến cùng.

Năm xưa, niệm Phật đường của Ấn Quang Đại Sư chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không xen tạp những thứ khác. Khi khởi hương niệm một biến Kinh A Di Đà, để làm gì vậy? Là để nhiếp tâm. Trước khi vào niệm Phật đường tâm thường tán loạn, tụng một biến Kinh A Di Đà là để thu tâm lại, ý nghĩa là như vậy. Nếu như tâm thanh tịnh, tâm không tán loạn thì quyển Kinh A Di Đà cũng là quá thừa. Qua đó chúng ta mới biết, người ta dùng công phu tối thượng thừa là dùng như thế nào. Ngày nay, chúng ta niệm Phật lại muốn đọc Kinh Địa Tạng, lại muốn đọc Hạnh Nguyên Phẩm, lại còn muốn tu Mật tông, xen tạp rất nhiều pháp môn, đây là người không có phước báo. Chúng ta xem qua thì biết, đây là người phước mỏng, không phải người tối thượng thừa mà trong Phật pháp nói. Chúng ta phải hiểu rõ, tối thượng thừa chỉ là một câu Phật hiệu. Đạo tràng chúng ta mỗi ngày vẫn giảng Kinh là để làm gì? Là để tiếp dẫn người sơ cơ. Giúp đỡ xã hội tiêu trừ tai nạn thì việc giảng Kinh là điều rất cần thiết. Thế gian có thêm một người học Phật, thêm một người hiểu rõ Phật pháp thì thế gian có thêm một người thiện, thêm một người thiện thì bớt đi một người ác, người thiện sẽ nhiều hơn. “Hằng vi phi

nhân chi sở thủ hộ”, xã hội này, thế giới này là có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu tai miễn nạn nên làm việc này (việc giảng Kinh này).

Đối với bản thân chúng ta, nhất định là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu tín tâm của bạn không đầy đủ, vẫn còn nghi hoặc, gặp phải cảnh giới vẫn còn động tâm thì bạn cần phải đọc Kinh, nghe Kinh. Đọc Kinh tốt nhất chỉ là một bộ thì bạn mới chuyên, chuyên đọc Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên nghe Kinh Vô Lượng Thọ. Vậy có cần phải nghe Kinh khác hay không? Tín tâm không đủ, có nghi hoặc không thể giải trừ thì hãy nghe nhiều, nếu không còn nghi ngờ nữa thì bạn nghe nó để làm gì? Đây là phương pháp giúp đỡ người thượng thượng căn của cổ thánh tiên hiền và tổ sư nhiều đời.

Nếu như bạn phát tâm Bồ Đề muốn phổ độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả đại chúng, thì bạn phải học nhiều, tại sao vậy? Vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. “Quảng học đa văn” là vì ai vậy? Là vì người khác, không phải vì mình, điều này nhất định phải biết. Ta học thật rộng vì ta có thể độ rất nhiều chúng sanh căn tánh bất đồng. Cho nên, học là vì người khác, niệm Phật là vì bản thân, tự lợi và lợi tha phải cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch. Lợi tha tuyệt đối không làm hại tự lợi, tự lợi cũng có thể giúp lợi tha, vậy là tốt. Cho nên, nhất định tự mình phải có tín tâm, tuyệt đối không đọa ba đường ác.

Thứ mười: “**Mạng chung sanh thiên**”. Đây là nói, bạn không có phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn sanh thiên, đời sau sẽ không ở cõi người mà lên cõi trời để hưởng phước trời. Tại sao vậy? Thiên nhân là từ bi, cả đời bạn có thể giữ không sát sanh, thiện pháp này, trình độ đức

hạnh này của bạn ngang bằng với cõi trời, sanh thiên là do đạo lý này mà được sanh. Không phải nói hằng ngày cúng dường, niệm nọt thiên thân là bạn có thể sanh thiên. Trình độ đức hạnh của bạn phải ngang bằng với họ thì bạn không lạy trời, bạn cũng sẽ sanh thiên.

Mười loại quả báo này đều là quả báo thiện. Cho nên vĩnh ly tất cả phiền não, đây là dạy chúng ta lìa được sát sanh là có thể lìa những pháp khổ não này.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tùy tâm, tự tại thọ mạng”**.

Không sát sanh là bố thí vô úy, quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh trường thọ. Cho nên, bạn có thể đem công đức này hồi hướng về vô thượng Bồ Đề, tương lai thành Phật là được Phật Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ “Tùy Tâm Tự Tại”. Chúng ta hiểu được quả báo thù thắng như vậy, viên mãn như vậy, thì chúng ta cần phải nghiêm túc học tập. Đối với tất cả chúng sanh dứt khoát không có tâm tổn hại, không những không được làm tổn hại mà chỉ khiến chúng sanh sinh phiền não là chúng ta cũng đã sai rồi. Chúng ta khiến chúng sanh vì ta mà sinh phiền não, thì bản thân chúng ta sẽ thường xuyên có phiền não, vậy là phiền não của chúng ta không thể dứt được.

2. Quả báo của không trộm cắp

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly thân đạo, tức đắc thập chủng, khả bảo tín pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất giả, tư tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa, cập phi ái tử, bất năng tán diệt. Nhị, đa nhân ái niệm. Tam, nhân bất khi phụ. Tứ, thập phương tán mỹ. Ngũ, bất ưu tổn hại. Lục, thiện danh lưu bố. Thất, xứ chúng vô úy. Bát,**

tài mạng sắc lực, an lạc biện tài, cụ túc vô khuyết. Cửu, thường hoài thí ý. Thập, mạng chung sanh thiên. Thị vi thập. Nhược năng hồi hướng, A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh đại Bồ Đề trí”.

Đoạn này, Thế Tôn vì chúng ta khai thị mười loại quả báo thù thắng của không trộm cắp.

• **Thứ nhất: “Tu tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa cập phi ái tử, bất năng tán diệt”**

Loại thứ nhất là giàu có. “*Tu tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa cập phi ái tử*”. Đây là trong Kinh Phật thường nói, tiền tài là của năm nhà, bạn sẽ không gặp nạn này. “*Vương*” là trước đây vào thời xưa, nếu như bạn phạm tội thì gia sản của bạn sẽ bị nhà nước tịch thu, tịch biên. “*Tặc*” là trộm cướp. “*Thủy, hỏa*” là bị nước cuốn trôi, lửa thiêu. “*Phi ái tử*” là con phá hại. Đây là của chung của năm nhà, bạn có thể tránh được tai nạn này.

Có thể nói tất cả mọi chúng sanh hằng luôn mong cầu được giàu có. Người không thích giàu có thì rất ít, đó là người đích thực có đạo, an bản lạc đạo. Bạn thấy, tuyệt đại đa số người đều đang theo đuổi giàu có. Giàu có có thể theo đuổi được hay không? Nếu như nói chúng ta có năng lực theo đuổi được giàu có, thì giáo huấn của thánh hiền có thể vứt bỏ rồi, bạn có thể lật đổ được định luật của nhân quả. Trong Kinh giáo Phật nói với chúng ta, pháp thế xuất thế gian đều không ra khỏi định luật nhân quả. Pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy. Ngài Thanh Lương chia Kinh Hoa Nghiêm thành ngũ chu nhân quả. Ngài Trí Giả chia Kinh Pháp Hoa thành nhất thừa nhân quả. Phật pháp không thể lìa nhân quả, đạo lý này chúng ta cần phải nên

hiểu rõ. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện mà muốn cầu được quả thiện là không có đạo lý này. Tổng kết lại giáo dục của thánh hiền nhân là dạy chúng ta điều gì vậy? Chẳng qua là dạy chúng ta có năng lực biện biệt tà chánh, thị phi, đây là nhân; giúp chúng ta nhận thức kết hung họa phước, kết hung họa phước là quả.

Cái gì là tà, là chánh? Phàm là tương ung với tai họa, quả báo là tai họa, quả báo là hung thì đây chính là “tà”, đây chính là “phi”. Nếu như quả báo là kiết tường, là phúc, thì đây chính là “thị”, đây chính là “chánh”. Tiêu chuẩn, định nghĩa của kết hung họa phước nhất định phải xem từ trên quả báo. Nhà Phật nói về quả báo rất nhiều, nói cũng rất rộng, rất sâu: **“Quả báo thông ba đời”**. Hiện tại chúng ta được phước báo nhưng tương lai không có phước, thì phước báo này là giả, không phải thật.

Chúng ta hãy xem xã hội hiện nay, có rất nhiều người lúc còn trẻ thì phát đạt, thật sự là “tư tài doanh tích”, tài sản có ỨC VẠN, nhưng kinh doanh khoảng 10 năm, 20 năm thì công ty của họ phá sản vì vỡ nợ. Đây là điều mà trong xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Sự phát đạt đó của họ, sự giàu có đó của họ không phải thật. Quả thật mà nói, là bày ra trước mắt cho bạn xem mấy ngày mà thôi, thời gian không dài. Nếu như sự giàu có này của họ có thể kéo dài đến đời con cháu, đời đời đều có thể duy trì, thì đây mới là thật, không phải giả. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta nói **“giàu không quá ba đời”**, ý nghĩa của câu nói này thật sâu xa, ba đời là suy, là bại rồi, vậy đâu phải là thật. Ba đời còn không phải thật, bản thân ở ngay trong đời này còn giữ không xong, có thể thấy được là càng hư huyền.

Trong Phật pháp nói phước báo, tức là nói đời này có phước, đời sau có phước, đời sau nữa có phước, đời đời

kiếp kiếp đều có phước. Người hiện nay nhãn quan nông cạn, chỉ thấy trước mắt, đây là không có trí tuệ, là ngu si. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không phải là không có đạo lý, nếu như không có đạo lý, những lời giáo huấn này làm sao có thể kéo dài mấy ngàn năm được? Trong mấy ngàn năm này đều không có một người thông minh sao? Không có người có thể đem giáo huấn của cổ nhân vạch trần, lật đổ? Đến thời này của bạn, bạn thông minh, bạn có thể đem nó phủ định hết à? Chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều. Trong giáo huấn của cổ nhân, chắc chắn không xen tạp sự lợi hại của cá nhân. Họ với chúng ta không quen biết, họ không cầu mong chúng ta bất kỳ một chút báo đáp nào. Không những họ không mong cầu chúng ta cúng dường về vật chất, mà còn không mong cầu hậu thế chúng ta đối với họ lễ kính tán thán, thật sự họ đã đạt đến vô sở cầu. “Vô sở cầu” thì lời nói đó là lời chân thật. Phàm là có sở cầu, có điều kiện thì lời nói này chưa chắc là thật. Chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền đối với tất cả chúng sanh chỉ có một thái độ là “*vô điều kiện, vô sở cầu*”. Vì vậy, chúng ta phải nhận thức được người nào là thiện tri thức, người nào là người tốt, người nào là người xấu, phải có năng lực biện biệt.

Chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền chúng ta nhìn sự việc rất thấu triệt. Đối với lý luận nhân quả, sự thật về nhân quả, sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục của nhân quả, sự tuần hoàn của nhân quả, các Ngài thấy quá rõ ràng, quá sáng tỏ rồi. Cho nên, các Ngài hướng dẫn chúng ta một tổng nguyên tắc: “***Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện chắc chắn gặt quả bất thiện***”. Thánh nhân sở dĩ trở thành thánh nhân, hiền nhân sở dĩ thành hiền nhân đều không ra khỏi đạo lý này.

Giàu có từ đâu mà ra vậy? Do bố thí tài mà có. Bố thí tài là nhân, giàu có là quả báo. Quả báo tốt hay không? Điều này rất khó nói. Tôi trước đây giảng Kinh cũng thường nói, bạn đời này được giàu có là trong đời quá khứ bạn tu nhân thiện, ngày nay bạn được quả báo. Quả báo hiện tiền rồi nhưng là phước hay họa rất khó nói, vấn đề là bạn có trí tuệ hay không? Biết cách dùng tiền là trí tuệ. Nếu như bạn không có trí tuệ, tiền của bạn dùng không đúng chỗ là tạo tội nghiệp, thế là biến thành họa, là không phải phước. Có mấy người biết dùng tiền? Từ đó cho thấy, thật sự biết dùng tiền là phải dựa vào trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn vẫn là từ trong giáo dục mà ra. Quy kết đến cuối cùng là vấn đề giáo dục, mấu chốt của kiết hung họa phước là ở giáo dục. Người có trí tuệ tự nhiên có thể sẽ hướng đến cái tốt, lìa xa cái xấu. Mà cách thức hướng về kiết, tránh hung nhất định là ở đoạn ác tu thiện, thì nhân quả của bạn mới tương ứng, thêm phá mê khai ngộ thì thật sự bạn có thể xa lìa hung tai, hướng về kiết tường. Đây là giáo huấn của thánh hiền.

Câu phía dưới nói: **“Vương tặc thủy hỏa cập bại gia tử”**. Những điều này đều là do chúng ta ở đời quá khứ và đời nay kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh mà tạo thành. Từ đó cho thấy, chúng ta sống trên thế gian, xử sự đối nhân tiếp vật, ngôn hạnh cử chỉ của chúng ta không thể không cẩn thận. Bồ Tát tuyệt đối sẽ không đi kết oán với một chúng sanh nào. Kết oán về sau nhất định gặp phải oan oan tương báo, năm nhà này là oan oan tương báo. Bạn kết duyên tốt với người thì sẽ không có sự việc này. Cho nên giàu có, phước báo thật sự là của cải đem ra hưởng chung với đại chúng xã hội, chứ không phải để một người hưởng riêng, đây là phước báo đích thực. Bạn phát tài rồi, người khác tán thán, người khác hoan hỷ, tại sao vậy? Họ được thom lây, vì bạn biết chia sẻ.

Người Trung Quốc thời cổ đại thật có trí tuệ, người biết dùng tiền là Phạm Nặc, ông là một đại phu của Ngô Vương Phù Sai. Sau khi Câu Tiễn phục quốc rồi, ông liền bỏ đi. Ông đi buôn, đi làm thương mại. Kinh doanh được mấy năm thì ông phát tài to. Sau khi phát tài, ông chia sẻ, bố thí khắp nơi, đem tiền của thầy đều bố thí hết cả. Sau đó, ông bắt đầu buôn bán nhỏ trở lại, qua mấy năm ông lại phát tài nữa, vì trong mạng có mà! Trong mạng có thì có bỏ cũng bỏ không được. Sau khi phát rồi, ông lại bố thí tiếp, nhiều lần phát, nhiều lần bố thí. Cho nên Trung Quốc đại lục cúng thần tài là cúng Phạm Nặc. Ở Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công, tôi không biết cái này là từ đâu mà có. Cúng Phạm Nặc là có đạo lý, vì ông là một nhân vật điển hình cho chúng ta về tu tích của cái. Ông thật sự là người giàu có, mẫu mực, biết giúp đỡ cứu tế chúng sanh khổ nạn. Cho nên, bạn chỉ cần chịu bố thí tài thì bố thí không hết, càng bố thí càng có nhiều.

Mấy năm nay, Đông Nam Á bị cơn bão tài chính, kinh tế suy thoái khắp nơi. Tại sao Cư Sĩ Lâm không suy thoái vậy? Thu nhập của Cư Sĩ Lâm mỗi tháng đều tăng trưởng, đây là nguyên nhân gì? Là bố thí tài. Cư Sĩ Lâm không tích chứa tài sản mà bố thí tài. Nhà Phật nói ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Các bạn hãy quan sát tỉ mỉ, Cư Sĩ Lâm hằng ngày làm, tích cực làm, cho nên quý vị nhìn thấy tiền của ra vào liên tục không dứt. Cư Sĩ Lâm bố thí pháp nên nếu bạn quan sát tỉ mỉ từ trên xuống dưới, ai nấy đều có trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ, đây là quả báo của bố thí pháp mà chúng ta đều nhìn thấy. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta nhìn thấy Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu ở Malaysia, ông làm rất đúng pháp. Ông mở xí nghiệp tư nhân. Chúng tôi đến Cỏ Tấn thăm ông, cả vùng núi hoang này ông đã mua

rồi. Rất nhiều người đều nói: “*Quyết định này của anh sẽ lỗ, anh sẽ không có tiền đồ*”. Ông kinh doanh sáu năm không kiếm được một xu nào, đều thua lỗ. Cái núi này không có khai trương được trong sáu năm kinh doanh của ông. Gần đó có mười mấy thôn trang, người trong mười mấy thôn trang này đều là đi săn bắt. Ông biết săn bắt không phải là việc tốt nên dụng cụ săn bắn của họ, ông thấy đều thu mua lại hết. Ông mời tất cả mọi người lên núi, phân phối công việc cho họ, cho họ làm nhân viên của công ty ông. Ông đãi ngộ với họ rất tốt, họ có thể nuôi gia đình mà không phải săn bắt nữa. Phần trước, chúng ta có nói không sát sanh, người ở trong khu vực này không sát sanh nữa, không những không sát sanh mà còn ăn trường chay. Nhân viên ở trên núi có hơn 300 người, họ ăn trường chay quanh năm. Ông nói, mới đầu những người này không quen ăn chay, nhưng chỉ sau nửa năm là họ rất thích, tại sao vậy? Da thay đổi, nếp nhăn trên mặt không còn nữa, mọi người ở đây rất mừng. Cho nên hiện nay, họ rất thích ăn trường chay. Bạn thử nghĩ xem, mười mấy thôn trang này, ông bố thí nhiều người như vậy, họ rất cảm kích ông, cảm ơn ông, tất cả đều làm hộ pháp của ông. Cho nên, sơn trang này của ông vô cùng an toàn, không có người xấu bước vào, những người ở thôn trang này đều bảo vệ ông. Một người có phước thì người trong cả khu vực đều được phước, đều được hưởng thụ, đây là việc làm đúng. Dứt khoát không phải vì một nhà, vì một đoàn thể nhỏ của bạn là không đúng, mà phải đối với cả xã hội, đối với tất cả chúng sanh toàn tâm toàn lực dâng hiến. Phước báo về sau của ông là bất khả tư nghì. Đây là xuất phát từ nội tâm của ông. Ông làm đến thấu tình đạt lý, làm được vô cùng hoan hỷ.

Làm người cần phải có tâm đại Bồ Đề, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nếu như có may mắn tâm muốn

chiếm phần hơn của chúng sanh thì phạm vào giới trộm cắp. Trộm cắp gọi là “không cho mà lấy”. Ngày nay ở Singapore, chúng ta đoàn kết các tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, được người trên toàn thế giới tán thán. Chúng ta có phải vì mong cầu những lời tán thán này mà làm hay không? Không phải. Bạn tán thán cũng tốt, bạn phỉ báng cũng tốt, chẳng liên quan đến ta. Ta chỉ cần cân nhắc tỉ mỉ sự việc này có nên làm hay không. Tiêu chuẩn của cân nhắc là “*ổn định, hòa bình, phồn vinh, hạnh phúc*”, đối với xã hội, đối với thế giới này, có tương ứng với mấy điều kiện này hay không? Nếu như tương ứng thì phải nên làm, không tương ứng chúng ta dứt khoát không được phép làm. Đây là một tiêu chuẩn để cân nhắc.

Chúng ta ngày nay nhìn thấy thế giới sắp gặp tai nạn lớn. Dấu hiệu của loại tai nạn này, người có trí tuệ, nhà chính trị, nhà khoa học, trong các ngành các nghề trên toàn thế giới đều có thể cảm giác thấy rất sâu sắc, nhưng không có biện pháp giải quyết vấn đề này. Tôi đã nghĩ rất nhiều, nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là do giáo dục thất bại, giáo dục thánh hiền hoàn toàn mất hết rồi. Trung Quốc đem giáo dục thánh hiền bỏ hết, phương tây đem giáo dục tôn giáo bỏ hết, họ không còn tin lời trong Kinh Thánh nữa, họ tuyên bố thượng đế đã chết rồi, vậy có nguy không chứ? Cho nên thế gian này có tai nạn. Giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường không còn nữa, giáo dục xã hội cũng không còn, giáo dục tôn giáo cũng phá sản rồi, vậy chúng ta phải làm sao? Chúng ta ngày nay liên hiệp tôn giáo, đoàn kết tất cả tôn giáo, chúng ta giúp đỡ họ, nhắc nhở họ, chúng ta nhất định phải coi trọng giáo dục tôn giáo. Không nên cứ ở trên nghi thức tôn giáo mà làm, có nghi thức mà không có giáo dục thì người ta nói chúng ta

là mê tín. Cần phải khôi phục giáo dục tôn giáo để đoàn kết chủng tộc, bù đắp giáo dục thánh hiền. Đại chúng đã quên hết nó rồi, hãy từ chỗ này mà khôi phục, mà nhắc nhở. Chỉ có thật sự khôi phục giáo dục thánh hiền thì thế gian này mới có thể tránh khỏi tai nạn.

Tâm lượng của chúng ta nhất định phải lớn, không nên chỉ vì bản thân. Chúng ta ngày nay giúp đỡ những tôn giáo khác, giúp đỡ những chủng tộc khác, giúp đỡ những quốc gia khác, thì tâm này lập tức liền không vui. Thế gian này của chúng ta phải cùng đến chỗ chết, cuối cùng là hủy diệt, tại sao vậy? Bạn chỉ quan tâm bản thân, không quan tâm người khác. Toàn thế giới những nơi khác đều hủy diệt cả, chỗ của bạn đây sẽ giữ vững được sao? Thế giới này giống như cơ thể của chúng ta vậy, chúng ta là phần đầu, nếu như toàn thân đều thối rữa hết thì cái đầu này của chúng ta có thể sống được không? Phật nói với chúng ta: *“Tận hư không khắp pháp giới, tất cả chúng sanh là một pháp thân”*. Cho nên, Kinh điển thường nói: *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta dứt khoát không nên chỉ quan tâm bản thân, mà phải quan tâm đến cả đại cục. Đại cục là toàn thế giới. Khởi tâm động niệm hãy nghĩ vì toàn thế giới, cả thế giới hòa bình, xã hội ổn định thì mọi người chúng ta đều được phước. Nơi nào có tai nạn cũng đều có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta muốn trốn tránh không phải là việc dễ dàng, bất kể là nói trên lý luận hay trên hiện thực đều không thể được. Cho nên, ngày nay toàn thế giới là một thể, chúng ta phải có tầm nhìn vĩ mô, phải có trí tuệ chân thật.

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly thân đạo, tức đắc thập chủng khả bảo tín pháp”**.

“Bảo” là giữ gìn, không để bị mất. Mười loại bảo tín pháp này, phía trước loại thứ nhất đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Loại thứ nhất là tiền của đầy kho, không bị vua, giặc, nước, lửa và con phá hại làm cho phá sản.

• **Thứ hai: “Đa nhân ái niệm”**

Không trộm cắp giống như không sát sanh đã nói ở phía trước, đều là thuộc về bố thí vô úy, hay nói cách khác, khiến tất cả chúng sanh xa lìa sợ hãi lo lắng. Người thế gian thường nói “*của đừng phơi ra*”, tiền tài của bạn người khác biết, họ sẽ khởi ác niệm đến trộm cắp của bạn, hoặc giả đến cướp đoạt của bạn. Nếu như người này là người trì giới, bạn có tiền của nhiều, cho dù họ nhìn thấy rồi, biết rồi nhưng họ cũng không động tâm, không khởi ác niệm. Bạn có thể rất yên tâm, có thể rất an toàn, cho nên đây là thuộc về bố thí vô úy. Bố thí vô úy nhất định được “đa nhân ái niệm”, ở trong thế gian này bạn sẽ được rất nhiều người ủng hộ, rất nhiều người quan tâm. Đây là quả báo rất thù thắng.

• **Thứ ba: “Nhân bất khi phụ”**

Nghiệp nhân quả báo này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ta không ức hiếp người thì sẽ không có người nào ức hiếp ta. Ta không ức hiếp người mà vẫn có người khác ức hiếp ta, đó là do ác nghiệp đã tạo trong đời quá khứ. Dứt khoát không thể nói: “*Tôi hành thiện, tại sao vẫn bị gặp phải điều không tốt như vậy?*”. Đây là tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng của bạn tiêu hết rồi, thì quả thiện của bạn nhất định sẽ hiện tiền, cho nên bạn phải có tín tâm.

Bạn phải có tín tâm đối với mười loại khả bảo tín pháp này, đối với thánh giáo dứt khoát không có nghi ngờ. Phần trước, tổng cương lĩnh mà Phật nói với chúng ta: “*Một người tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, nhất định được chư*

Phật hộ niệm, long thiên thiện thân phù hộ”. Cho dù gặp phải khổ nạn cũng không cần sợ hãi. Khổ nạn không quan trọng, gặp phải tai nạn hiện tiền, tự mình tin tưởng sâu sắc là Phật, Bồ Tát đang quan tâm, đây chỉ là tiêu nghiệp chướng mà thôi. Nghiệp chướng đời nay và đời quá khứ đã tạo, ngay tại đây đều trả hết rồi. Dứt khoát không được có mảy may ý nghĩ oán trời trách người. Nếu như có ý nghĩ này hiện tiền, không những nghiệp chướng không thể tiêu được mà còn tăng trưởng thêm.

Chúng ta học Phật, đây là điều rất khó khăn. Trong Kinh Phật thường nói: **“*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”**. Cơ duyên như vậy là “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là lời chân thật, không phải giả dối, thật không dễ gì gặp được! Sau khi gặp được, chúng ta nhất định phải quý trọng, nhất định phải khắc phục tập khí phiền não của mình, biết cơ hội này không phải dễ gì có thể gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: *“Một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”*, hay nói cách khác, vô lượng kiếp mới gặp được một lần, đâu có dễ dàng như vậy. Thật sự hiểu rõ đạo lý này thì tập khí phiền não thế nào đi nữa cũng phải khắc phục. Chúng ta phải biết, nếu không khắc phục tập khí phiền não này thì về sau lại phải chịu khổ vô lượng kiếp, chịu khổ trong sáu cõi luân hồi. Đây không phải là người thông minh, không phải là người giác ngộ, trong Kinh Phật gọi là *“nhất xiển đề”*. Nhất xiển đề là không có thiện căn, không biết giác ngộ, gặp được rồi, khoảnh khắc ngẫu nhiên giống như tia lửa điện, tia chớp vậy, xẹt một cái lập tức liền tắt, lại thôi chuyển, lại lui sụt rồi. Loại tình trạng này, loại người này quả là nhiều vô cùng. Ngay trước mắt chúng ta, trong một vạn người niệm Phật đã có chín ngàn chín trăm người là thuộc vào loại này. Cho nên, lão sư Lý thường nói:

“*Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ vài ba người*”. Vài ba người đó là ai vậy? Là người thật sự hiểu rõ rồi, thật sự không muốn tạo sanh tử luân hồi nữa. Cố gắng khắc phục tập khí phiền não, tham-sân-si-mạn của chính mình, thì đời này chúng ta thành công rồi, thành tựu rồi. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Nếu như chúng ta không thể khắc phục tập khí phiền não, vẫn đọa lạc ở trong tham-sân-si-mạn, thì chúng ta tương lai nhất định vẫn là vô lượng kiếp sanh tử luân hồi. Cho nên phải biết sự việc này thật là đáng sợ. Biết sự việc này đáng sợ, thì đối với danh vọng, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần phải giữ khoảng cách, càng xa càng tốt, không nên đến gần nó. Bản thân bạn không có công phu, không có định lực, không có trí tuệ, bạn vừa đến gần thì phiền não của bạn liền khởi hiện hành. Cho nên, đại đức xưa xây đạo tràng, tại sao xây dựng ở nơi núi sâu, nơi không có dấu chân người? Tức là để bạn không thuận tiện. Hiện tại thì giao thông thuận tiện, cho nên chỉ có tự mình thật sự phát tâm quan tâm chính mình, người khác muốn giúp đỡ cũng không thể giúp được, chỉ có bản thân phải biết viễn ly. Phương pháp viễn ly là: “*Không cần thiết thì không đến gần, không cần thiết thì bớt chuyện trò, niệm Phật nhiều, đọc, tụng Kinh điển nhiều*”, ta chỉ dùng phương pháp này. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh chỉ dạy chúng ta:

*“Bớt nói một câu chuyện
Niệm nhiều một câu Phật
Đánh chết được vọng niệm
Pháp thân ông hiện lộ”.*

Đây là một bài kệ ở trong Tây Phương Xác Chỉ. Nếu chúng ta không thật làm như vậy, thì chúng ta có năng lực gì

khi ở trong cảnh giới mà không bị ô nhiễm chứ? Đó là công phu thật, ở trong cảnh giới ngũ dục, lục trần mà thật sự thân tâm bất nhiễm, đây là người thành tựu công phu tịnh nghiệp.

Trong mười tông phái lớn thì Tịnh Độ tông và Mật tông đều là tu tâm thanh tịnh. Chúng ta cần phải hiểu được, Mật tông là thượng thượng thừa tâm thanh tịnh, Tịnh Độ thì là thượng, trung, hạ đều có. Người bình thường không thể học Mật tông được. Mật tông là không lìa danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, ở trong đó đạt được tâm thanh tịnh, được chắc chắn không bị ô nhiễm, đây là công phu thật. Cho nên, người bình thường học Mật, nếu như không có công phu thật này thì ắt đọa địa ngục. Mật tông chỉ có hai kết quả. Một là thành Phật, hai là đọa địa ngục, không có khoảng giữa. Tịnh Độ tông thì thù thắng hơn. Đối với chúng ta, phàm phu không có công phu thì chỗ hay thù thắng của Tịnh Độ là xa lìa ngũ dục, lục trần, không tiếp xúc, như vậy thì mới có thể giữ mình được, đạo lý này nhất định phải biết. Chúng ta có thể xa lìa, chư Phật hoan hỷ, thiện thần ủng hộ, nhiều người yêu mến, người không ức hiếp.

• **Thứ tư: “Thập phương tán mỹ”**

Ai khen ngợi bạn vậy? Chư Phật Như Lai mười phương, pháp thân Đại Sĩ mười phương khen ngợi bạn, rất hiếm có. Bạn có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, đây là công phu thật.

• **Thứ năm: “Bất ưu tổn hại”**

Quả thật mà nói, mặc dù người khác đến làm tổn hại, bạn cũng không lo buồn. Giống như người vãng sanh gần đây nhất của chúng ta là Lý Tú Cẩm - Phó lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm. Tôi nghe nói, bà mở một cửa tiệm nhỏ, có một số học sinh nhỏ đến cửa tiệm bà lấy trộm đồ, bà nhìn thấy rồi liền

gọi chúng lại hỏi: “*Đủ chưa, còn cần nữa không? Cứ lấy thoải mái, không lo tổn hại*”. Bà con xóm giềng đều cảm động. Khi bà vãng sanh, người trong xóm giềng, cả một đoàn đều đưa tiễn bà. Không những không trộm cắp mà lại hoan hỷ bố thí, đây là tấm gương tốt cho việc tu hành thời Mạt Pháp của chúng ta. Chúng ta tổn hại không bao nhiêu, nhưng họ cần mà lại không có tiền, chúng ta phải nên giúp đỡ, không quở trách họ, dùng tâm tốt đối xử với họ, cảm hóa họ. Đây là Bồ Tát giáo hóa chúng sanh.

• **Thứ sáu: “Thiện danh lưu bố”**

Đại chúng xã hội đều tán thán bạn là người tốt, bạn là người thiện. Bạn là người tốt, người thiện thì ngay cả người ác cũng sẽ không đến xâm phạm bạn, người ác cũng sẽ yêu thương bạn, đây là đức hạnh của bạn chiêu cảm.

• **Thứ bảy: “Xử chúng vô úy”**

“Chúng” là đoàn thể. Bất kể là ở trong đoàn thể nào, bạn đều rất thông dong, đều rất tự tại. Những người nào sống với “chúng” thân tâm bất an vậy? Đó là người tạo tác nghiệp bất thiện. Người tạo tác nghiệp bất thiện thân tâm không yên ổn, đó gọi là nội tâm có áy náy. Có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với Tổ sư đại đức, có lỗi với những hộ pháp, người này trong tâm cảm thấy áy náy, cho nên ở trong đoàn thể họ mới biểu hiện thần sắc bất an. Nếu như thật sự làm được “*ngẩng lên không phụ với trời, cúi xuống không thẹn với đất*”, thì là người thông minh chánh trực, dứt khoát không có một mảy may ý nghĩ hại người khác. Không những không được hại người, ngay cả động vật nhỏ cũng không được hại. Mỗi ngày, trong nhà của chúng ta có lẽ sẽ có những côn trùng như muỗi, ruồi, kiến, v.v... chúng ta tuyệt đối không làm tổn hại chúng. Biết chúng chỉ đến để tìm ăn, không phải vì cái gì

khác. Chúng đến tìm ăn, giống như chúng ta vậy, mỗi ngày làm việc kiếm sống thì có tội gì chứ? Chúng ta nhìn thấy tuyệt đối không nên sát hại, phải nên cảm thông. Tổ sư đại đức nhà Phật dạy chúng ta, đạo tràng phải giữ gìn gọn gàng sạch sẽ thì những động vật nhỏ này tự nhiên sẽ bớt đi. Chúng thường đến những chỗ dơ bẩn bừa bãi, giữ gìn gọn gàng sạch sẽ thì sẽ không có. Buổi tối, nếu như có muỗi đến quấy rầy, chúng ta có thể tắt hết đèn ở trong phòng và mở cửa ra, chúng sẽ bay ra bên ngoài. Những động vật nhỏ này thường bay đến chỗ có ánh sáng, cho nên có rất nhiều người không hiểu, tắt đèn ở trong phòng, bên ngoài thì không có đèn, ánh sáng ở trong phòng thì mạnh, nếu như chúng ta mở cửa ra thì nó sẽ bay vào. Bạn không nhất định phải bắt giết chúng, bạn có tâm từ bi, có thiện ý, thì động vật nhỏ cũng thấu tình đạt lý, nó sẽ không đến quấy nhiễu bạn.

Chúng ta biết, Ấn Quang Đại Sư là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Năm xưa, phòng của Ngài ở cũng có muỗi, cũng có bọ chét. Phật dạy tuyệt đối không được sát sanh, thị giả của Ngài muốn thanh lý giúp Ngài nên bắt chúng lại nuôi ở trong cái ống tre nhỏ, hoặc giả đem thả ra bên ngoài. Ấn Tổ nói với thị giả: “*Không cần, cứ để chúng ở đây, cảnh giác chính mình*”. Tại sao vậy? Do đức hạnh của bản thân ta không đủ, không thể cảm hóa nó. Ta nhìn thấy có những động vật nhỏ này ở đó thì có thể sinh tâm hổ thẹn. Ta xem chúng giống như thầy vậy, từng giây từng phút nhắc nhở mình, tự mình phải nghiêm túc soi lại, sửa chữa lỗi lầm. Quả nhiên sau 70 tuổi, bất kể Tổ sư sống ở nơi nào, kể cả nơi có rất nhiều những động vật nhỏ này, chỉ cần bản thân Ngài đến nơi đây trú ngụ lại mấy đêm thì một con cũng không có. Người ta nói những động vật nhỏ này di dời rồi (tức là dọn nhà rồi). Đức hạnh có thể cảm động những động

vật nhỏ này, thì sao không thể cảm động người được? Người là tối linh trong vạn vật, chúng ta không thể cảm động được người là vì chúng ta không có đức hạnh. Cho nên, tiến đức tu nghiệp là việc đại sự làm người của chúng ta, chúng ta không thể không biết.

• **Thứ tám: “Tài mạng sắc lực an lạc, an lạc biện tài, cụ túc vô khuyết”**

Tài là tiền của của bạn. Mạng là thọ mạng. Sắc lực, hiện nay gọi là khỏe mạnh. Ba thứ này đều là những thứ mà tất cả chúng sanh mong cầu. Tiền của không cần nhiều, đủ dùng là tốt rồi. Cho nên, không chỉ là Phật pháp mà bất kỳ một tôn giáo nào, thậm chí là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền đều dạy chúng ta: **“Biết đủ thường vui, biết đủ là giàu”**. Bạn thấy, Phật thành Phật, điều kiện Phật thành Phật là gì vậy? Biết đủ. Biết đủ mới có thể thành Phật, không biết đủ không thể thành Phật. Cho nên, hậu bổ Phật đều trụ ở cõi trời tri túc. Trời Đâu Suất chính là trời tri túc. Họ ở nơi đó chính là đại biểu cho biết đủ. Biết đủ mới là viên mãn, viên mãn liền thành Phật. Người không biết đủ thì giàu có đi nữa họ cũng là bần cùng. Người biết đủ thì đi ăn xin họ cũng viên mãn rồi. Từ đó cho thấy, kiết hung họa phước đều gắn liền trong khoảng một niệm, tùy theo cách nghĩ của bạn thế nào. Một niệm giác ngộ rồi thì phạm phu làm Phật, một niệm mê thì liền vĩnh viễn đọa ác đạo, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Cho nên Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, bản Kinh nhỏ này chúng ta nhất định phải học thuộc. Đương nhiên tốt nhất là có thể thuộc lòng, mỗi ngày thọ trì làm phụ trợ cho tu Tịnh Độ của chúng ta. Tổ Sư thường nói: **“Pháp môn Tịnh Độ chánh - trợ song tu”**. Chúng ta dựa vào Kinh Vô Lượng Thọ, dựa vào lục tự hồng danh, đây là chánh tu. Dùng Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo mỗi ngày kiểm điểm tu

tương, thân tâm của chúng ta, đây là trợ tu. Chánh - trợ song tu thì chắc chắn thành tựu.

Hôm qua, lần đầu tiên Tịnh Tông Học Hội Úc Châu chủ trì tổ chức buổi gặp gỡ giao lưu với dân địa phương. Trước đây chưa hề có kinh nghiệm này, nhưng tóm lại, buổi gặp gỡ xem như rất thành công, mọi người chúng ta đều rất thỏa mãn. Khách mời có chính phủ liên bang, chính phủ bang và quan chức ủy viên chính phủ địa phương sở tại, còn có đại biểu của các tôn giáo. Mọi người nhìn thấy trong lòng đều rất hoan hỷ, những gì tôi nghe được đều là lời tán thán, đây là một sự khởi đầu rất tốt.

Khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, quả địa cầu này quả thật đúng là trở thành “thôn địa cầu”. Mọi người cùng sống trong một thôn trang, thì quan hệ giữa con người với nhau tự nhiên sẽ mật thiết. Chỉ có qua lại, hiểu nhau chúng ta mới có thể cùng tồn tại hòa bình tại khu vực này. Nếu như hai bên không qua lại, giống như trước đây giao thông không thuận tiện, thông tin không cập nhật, tin tức truyền đi vô cùng chậm chạp, khó khăn, núi, sông, biển lớn cách trở, thì tự nhiên sẽ dẫn đến nghi ngờ lẫn nhau. Bởi do nghi ngờ nên dẫn đến rất nhiều sự hiểu lầm, nghiêm trọng hơn nữa là dẫn đến chiến tranh. Cho nên, thiên tai nhân họa đều là từ trong tham-sân-si-mạn-nghi-tà kiến sinh ra, nhà Phật gọi là kiến tư phiền não, không chỉ là tai nạn do con người, mà tai họa tự nhiên cũng khởi đầu từ đó. Phật dạy chúng ta: “*Tức diệt tham-sân-si, cần tu giới-định-huệ*”. Đem nhân duyên bất thiện dứt sạch, thì quả báo bất thiện tự nhiên sẽ không còn, đạo lý này người thế gian thật không dễ gì thể hội được.

Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì người thế gian đối với thần quyền càng ngày càng lợt lạt, đây là một vấn đề rất

ng nghiêm trọng. Có quỷ thần tồn tại hay không vậy? Đáp án khẳng định là có. Quỷ thần có quyền lực can thiệp chúng ta hay không? Điều này không thể hoàn toàn khẳng định. Trong Kinh Phật nói, quỷ thần không có quyền can thiệp chúng ta, quỷ thần cũng là một loại chúng sanh. Vì vậy kiết hung họa phước là do bản thân chúng ta tạo tác nghiệp thiện ác chiêu cảm nên, đây là sự thật, đây là trong Kinh điển Phật nói lời chân thật với chúng ta. Quỷ thần cũng lắm chẳng qua là ngoại duyên mà thôi, giống người chấp hành pháp luật ở trong xã hội này của chúng ta như thẩm phán, thám tử, cảnh sát. Nhân dân không phạm tội họ không có quyền can thiệp, bạn có phạm tội thì họ mới can thiệp đến bạn. Trong quỷ thần cũng có một loại chấp hành pháp luật tương tự như tình trạng này. Cho nên khoa học kỹ thuật phát triển thì phủ định có quỷ thần, đây là quan niệm sai lầm. Chúng ta khẳng định họ có tồn tại, nhưng chúng ta cũng khẳng định kiết hung họa phước là do nghiệp thiện ác chiêu cảm.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn ở trong Kinh điển chỉ dạy chúng ta, nơi này là một nơi rất tốt, thuần thiện không có ác. Tại sao nơi đó lại tốt như vậy? Vì người ở nơi đó không có làm ác, không những không có tạo tác ác nghiệp, mà khởi ác niệm cũng không có, cho nên gọi là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cũng không phải do Phật Bồ Tát tạo nên, mà là do nghiệp lực của đại chúng chiêu cảm nên, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Có thể đem Thế giới Ta Bà biến thành Thế giới Cực Lạc được không? Khẳng định là có thể được, chỉ cần mỗi một người trong thế gian này đều có thể hồi tâm hướng thiện.

Trong Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, Phật có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, đoạn này ở trang thứ năm trong bản Kinh nhỏ này của chúng ta. Đoạn lớn này là:

“Long vương đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ”. “Nhất thiết chư ác đạo”, ngoài ba đường ác ra, ba đường thiện nếu so với pháp giới tứ thánh thì đó cũng là đường ác. Pháp giới tứ thánh nếu so với Nhất Chân pháp giới thì vẫn là đường ác. Từ đó cho thấy, từ phương diện tương đối mà nói, mười pháp giới cũng là ác đạo, ở trong đây đều khổ. Quý vị đều biết, Phật ở trong Kinh nói chúng ta: *“Ở trong sáu cõi có khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”*, trong Kinh Đại thừa thường nói: *“Tam giới đều khổ”*. Pháp giới tứ thánh, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát có khổ hay không? Có khổ, vì họ chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, vô minh phiền não một phẩm cũng chưa phá, do đó họ có khổ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, thoát khỏi thập pháp giới, làm Bồ Tát đồng sanh tánh với chư Phật Như Lai, vậy mới thật sự gọi là lìa khổ được vui. Cho nên chỗ này nói: *“Nhất thiết chư ác đạo”* là đem mười pháp giới thả đều bao gồm trong đó cả.

Bồ Tát có một pháp này, chúng ta cần phải chú ý: ***“Hà đẳng vi nhất? Vị u trú dạ thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp”***. Điều này quan trọng. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, thì đoạn khai thị này là quan trọng không gì sánh bằng. “Thiện pháp” nói ở đây là thông suốt đến phía trên, tức là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp. Ngày đêm là dứt khoát không được gián đoạn. Thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện. Chúng ta tu tâm thể nào? Tư duy thiện pháp, chúng ta ngày nay gọi là tư tưởng, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đều là thiện pháp, dứt khoát không được rơi vào trong ác pháp. Quan sát là hành vi, quan sát chính mình, quan sát tất cả chúng sanh. Quan sát này là

nhiều phương diện, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều gọi là quan sát, đều là thiện pháp.

“Lệnh chư thiện pháp, niệm niệm tăng trưởng”. Đây là tu hành, đây là công phu. Câu nói dưới đây vô cùng quan trọng: **“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Chúng ta tu hành nhiều năm nhiều tháng mà không thu được hiệu quả, công phu không tiến bộ, gọi là công phu không đắc lực. Nguyên nhân do đâu vậy? Chính là xen tạp ác pháp vào trong đó, xen tạp bất thiện. Cho nên câu nói này rất quan trọng, có thể thành tựu hay không mấu chốt ở một câu này. Nếu như còn xen tạp bất thiện thì khó thành tựu rồi. Trong xen tạp bất thiện, một điểm quan trọng nhất chính là tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh của chúng ta. Chúng ta học Phật, không phải ngày nay mới bắt đầu, mà đã tu học vô lượng kiếp rồi. Tu học vô lượng kiếp mà ngày nay vẫn thành ra như thế này là nguyên nhân gì vậy? Là vì ở trong tu học tất cả thiện pháp còn xen tạp bất thiện. Chúng ta đã tìm được nguyên nhân rồi, nếu như có thể đem nguyên nhân này trừ bỏ, thì ngay trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu. Trừ bỏ nguyên nhân này chính là tu hành chân chánh, khắc phục tập khí phiền não của mình, chúng ta hạ công phu ngay chỗ này. Công phu này làm thành công rồi, thì sẽ có hiệu quả như đoạn Kinh văn dưới đây nói: **“Thị tức năng lệnh, chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”**. Lời này là chân thật, không có một chút hư dối, chỉ cần **“chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”** thì vô lượng vô biên chư Phật Bồ Tát liền hiện tiền.

“Cập dư thánh chúng” là chỉ Bích Chi Phật và A La Hán, những thánh chúng này thị hiện đủ loại, ứng hóa thân khác nhau. Vậy thì, “chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng” ở đâu vậy? Là ngay trước mắt chúng ta. Tất cả người, tất cả sự,

tất cả vạn vật mà chúng ta ngày nay tiếp xúc được, không có gì không phải chư Phật Bồ Tát hóa hiện, và hoàn toàn tương đồng với cảnh giới mà Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta không nhìn thấy là bởi vì xen tạp bất thiện quá nhiều, sáu căn bị xáo trộn, mắt nhìn mà không thấy, tai nghe mà không nghe, chúng ta bị lỗi ở chỗ này. Không phải chư Phật Bồ Tát không hiện tiền, chư Phật Bồ Tát hằng luôn hiện tiền xưa nay chưa hề gián đoạn. Chúng ta cần phải trừ bỏ cái che lấp trong con mắt của mình, người hiện nay nói đực thủy tinh thể, đem cái này bỏ hết thì bạn liền nhìn thấy ngay, bạn cũng có thể nghe thấy, bạn cũng có thể tiếp xúc được ngay.

Thiện pháp, ác pháp làm thế nào phân biệt? Phật cũng nói cho chúng ta biết: **“Vị nhân thiên nhân”**. Tuy bạn chưa ra khỏi lục đạo nhưng đời sau có thể vẫn được thân người, được thân trời, đây là việc tốt, bạn không đọa ba đường ác. Thậm chí là thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn được thân A La Hán, thân Bồ Tát, thân Phật. Đây gọi là thiện pháp. Hay nói cách khác, bạn đời sau ngay cả thân trời, người còn không thể có được, thì pháp này là bất thiện.

Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết: **“Bổn xển được thân ngọc quý; sân hận, đố kỵ được thân địa ngục; ngu si được thân súc sanh; ngạo mạn được thân A Tu La”**. Những thân này không tốt, thân bất thiện đều do nghiệp nhân bất thiện tạo thành. Tiêu chuẩn của thiện ác, Phật đã nói rõ ra với chúng ta rồi. Đây không phải là học thuyết của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng không phải là ý của Ngài, mà là chân tướng sự thật. Những điều Phật nói đều là chân tướng sự thật. Thiện và ác, Phật quy nạp thành mười điều. Thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Mặt trái của thập thiện nghiệp đạo chính là thập ác

ngiệp, quả báo của thập ác nghiệp là tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn nâng cao cảnh giới của mình, không có gì khác là chỉ chuyển ác thành thiện mà thôi. Chúng ta nhất định phải làm được vĩnh ly sát sanh. Không những đối với tất cả động vật nhỏ như muỗi, kiến... cũng không sát hại, mà ngay cả ý nghĩ sát hại tất cả chúng sanh cũng phải đem nó dứt sạch. Ta không sát hại tất cả chúng sanh, nhưng ý nghĩ sát hại chúng sanh vẫn còn, vậy tức là bạn xen tạp bất thiện. Ta không trộm cắp nữa, nhưng ý nghĩ trộm cắp vẫn còn, thì bạn cũng xen tạp bất thiện. Trộm cắp thì tôi đã giảng rất nhiều rồi, có ý nghĩ chiếm phần lợi của người khác đều là trộm cắp, cho nên nhất định phải tu bố thí, phải nguyện giúp đỡ người khác.

Tà tâm cũng là phiền não nghiêm trọng của tất cả chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: **“Nghiệp nhân thọ sanh trong sáu cõi chính là tâm dục”**, tâm dục không đoạn thì chắc chắn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta ở trong sáu cõi quá lâu rồi, quá khổ rồi. Nếu như không muốn tạo sáu cõi luân hồi nữa, thì nghiệp nhân căn bản của sáu cõi luân hồi này không thể không đoạn. Nghiệp nhân của vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là niệm Phật, gọi là **“niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ”**, muốn sanh Tịnh Độ nhất định phải một lòng chuyên niệm, **“tức diệt tham sân si, cần tu giới định tuệ”**, một câu Phật hiệu này là viên mãn rồi.

Trên đây là ba nghiệp của thân. Tiếp theo, khẩu nghiệp là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ. Ý nghiệp là tham sân si, tức tham dục, sân nhuế và tà kiến (tà kiến chính là ngu si). Mười loại nghiệp này có thể vĩnh ly gọi là thập thiện, nếu như có đủ gọi là thập ác. Sáu cõi, mười pháp

giới được hình thành như vậy, chúng ta phải biết, phải ghi nhớ thật kỹ. Tổ sư đại đức thường nói: “**Ái bất trọng bất sanh Ta-bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ**” (“ái” là ái dục). Đây là một câu đã nói tột cội nguồn của pháp thế xuất thế gian. Nếu chúng ta muốn siêu phàm nhập thánh, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, thì mấu chốt đều ở chỗ này.

Chúng ta nhất định phải nhìn cho thấu “thế gian”, thế gian là hư dối, không phải là thật, không có gì là thật cả. Ngay cả xác thân của chúng ta cũng không phải thật, đều là vô sở hữu, không thể được, hưởng hồ là vật ngoài thân? Cho nên ở thế gian này, bất kể là đối với pháp nào, thậm chí là đối với Phật pháp dứt khoát không có tham luyến. Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh. Phàm là pháp do nhân duyên sanh đều là “*đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”. Trong Kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: “*Pháp còn phải xả, hưởng hồ phi pháp*”, pháp đó là Phật pháp. Phật pháp cũng phải vĩnh ly, hưởng hồ pháp thế gian. Ý nghĩa của “vĩnh ly” này là không phải bảo chúng ta cự tuyệt, xa lìa nó, thế là bạn đã hiểu sai ý rồi, mà là tuyệt đối không đem nó để ở trong tâm. Sự thì không quan hệ gì, sự sự vô ngại, đều là giả, không phải thật, dứt khoát không nên để ở trong tâm, trong tâm phải vĩnh ly. Cách nói của tông môn là “*đi qua một rừng hoa mà chẳng động lá nào*”, đây chính là ý này, trong tâm nhất định không có. Trong tâm tràn đầy trí tuệ, tràn đầy từ bi. Từ bi và trí tuệ là tánh đức, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh. Phải đem từ bi và trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh phát huy mạnh mẽ, phổ độ chúng sanh, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, đây chính là đại viên mãn mà nhà Phật thường nói.

Lần này, chúng tôi trở về Boston không có bố trí giảng Kinh. Mấy hôm nay, có mấy vị đồng tu đi với tôi, chúng tôi muốn chụp ảnh ngoại cảnh tại nơi đây nhiều một chút, sau này ghép vào trong các băng giảng Kinh để hình ảnh thêm sinh động. Lần này, chúng tôi đến đây để làm công việc này, cho nên chúng tôi tận dụng chút thời gian ngắn ngủi này để gặp mặt với các đồng tu, hy vọng chúng ta cùng nhau khích lệ. Chúng ta nên đi theo đường của Phật, không nên đi đường của ma. Hiện nay, người phương tây cổ vũ, tán thán tham sân si. Họ nói tham lam là động lực tiến bộ của xã hội, chúng ta đều không tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Quý vị thử nghĩ đây là đạo gì? Là quỷ đạo, địa ngục đạo, súc sanh đạo, đường họ đi là ba con đường này. Chúng ta ngày nay nên đi theo Phật đạo, nên đi theo Bồ Tát đạo. Chúng ta biết quan niệm của họ là sai lầm, đó không phải chánh pháp. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: *“Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa”*, lời Phật nói chẳng sai chút nào cả. Những người cổ vũ tham sân si, thúc đẩy tham sân si chính là tà sư thuyết pháp, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phương thức sống của chúng ta nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, vậy là chắc chắn không bị sai lầm.

Ở trong Kinh, không chỉ là bộ Kinh này, Phật nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật. Loại chân tướng sự thật này chính là chân lý về nhân duyên quả báo. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng không ra khỏi định luật này. Định luật cũng chính là chân lý mà chúng ta thường nói, chúng ta phải thể hội thật sâu, tin tưởng thật sâu. Làm ác thì quả báo của ác chính là mặt trái của mười loại bảo tίν pháp mà trong Kinh nói. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tại sao chúng ta không đoạn ác tu thiện chứ? Là người, ai cũng mong cầu quả báo tốt. Người

thế gian bất kể là người xưa, người nay, cõi này, phương khác, tất cả chúng sanh không ai không cầu mong giàu có, sống lâu, trí tuệ. Có thể cầu được không? Đáp án là chắc chắn được, nhất định có thể cầu được. Nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Nhưng chúng ta nhất định phải cầu như lý, như pháp. Nếu không hợp lý, không hợp pháp, thì việc cầu này không có cảm ứng. Chỉ cần như lý, như pháp thì không có gì không cầu được.

Quả báo của “không sát sanh” thù thắng không gì bằng. Trong muôn vàn quả báo thù thắng, điều quan trọng nhất là khỏe mạnh, trường thọ, đây là đức hàng đầu. Chúng ta dứt khoát không có ý nghĩ tổn hại chúng sanh, nhưng điều này vô số người rất khó làm được. Nguyên nhân ở đâu vậy? Tập khí quá nặng. Tập khí sân hận, tập khí cống cao ngã mạn, khi đối với người, với sự, với vật, vô tình nó lại khởi hiện hành, vẫn cứ tạo tác ác nghiệp. Cho nên, Phật dạy chúng ta phiền não phải đoạn, tập khí càng cần phải đoạn.

Chúng ta nhìn thấy nghệ thuật tạo tượng của nhà Phật, bạn thử xem, mỗi tượng của A La Hán đều khác nhau, thế nhưng tỉ mỉ mà quán sát, tượng của họ vẫn là từ bi. Tạo tượng của Bồ Tát thì không như vậy, hầu như diện mạo của Bồ Tát đều giống nhau, đây là nguyên nhân gì vậy? A La Hán ác nghiệp đã đoạn hết rồi, nhưng tập khí ác chưa đoạn. Bồ Tát ngay cả tập khí cũng đoạn rồi, cho nên diện mạo hiền từ, hòa nhã, tất cả chúng sanh nhìn thấy đều sinh tâm hoan hỷ, không giống như A La Hán. Ở chỗ này chúng ta cần phải thể hội cho được, biết học tập như thế nào. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải đoạn tập khí. Cách đoạn tập khí như thế nào vậy? Chúng ta cần phải coi trọng phương pháp, đương nhiên phương pháp có hiệu quả nhất là đem hành vi sinh hoạt của chúng ta, đối nhân tiếp vật của chúng ta ghi thành băng

ghi hình, sau đó tự mình thử xem trở lại. Đây là biện pháp hay, nhưng không có người ghi lại giúp bạn. Thế là chúng ta phải nghĩ đến cổ nhân, cổ nhân dùng phương pháp gì vậy? Hằng ngày soi gương. Khi trong tâm bạn có mừng, vui, giận, ghét, bạn dùng gương soi lại chính mình, xem thử đức tướng đó của mình, vậy là có thể tỉnh ngộ ngay. Thật ra chỉ cần tự mình lưu ý, tự mình chịu dụng tâm. Trong đời sống thường ngày, chúng ta nhìn người khác. Nhìn chính mình thì không nhìn thấy, nên phải nhìn người khác. Người khác chính là một tấm gương của chúng ta. Khi chúng ta nhìn thấy nhan sắc, vẻ mặt, ngữ khí của người ta bất thiện, chúng ta cảm thấy như thế nào? Xoay trở lại thử nghĩ bản thân mình, chúng ta đối xử người khác có giống như vậy hay không? Phu Tử nói với chúng ta: *“Ba người đi ắt có thầy ta”*. Bạn thử xem phong cách của người thiện, phong cách của người bất thiện, chỉ cần tự mình chịu lưu ý thì liền biết sửa đổi, trong đời sống thường ngày từng li từng tí đều sẽ biết dụng tâm mà học tập. Chỉ có người lơ là, sơ ý thì khó, loại người này thì nhiều, đặc biệt là trong thời đại hiện nay. Loại người này trong Kinh điển Phật thường nói là *“kẻ đáng thương hại”*. Chúng ta nhất định không được quở trách “kẻ đáng thương hại” này, tại sao vậy? Vì họ đáng thương. Đáng thương ở chỗ nào? Không có người dạy họ. Cổ nhân Trung Quốc nói là “họ chưa được nhận qua sự giáo dục”. Giáo dục mà người xưa Trung Quốc nói với giáo dục hiện nay ý nghĩa không giống nhau. Hiện nay học đến đại học, học đến tiến sĩ, học vị tiến sĩ cầm được rồi, nhưng trong mắt của cổ nhân Trung Quốc thì bạn chưa được giáo dục, chưa được nhận qua giáo dục để làm người.

Ngày nay, những thứ mà nhà trường dạy là khoa học kỹ thuật, kỹ năng. Khổng Lão Phu Tử dạy học bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ, hai

môn này ngày nay thì không có, chỉ có hai môn sau là chính sự và văn học mà thôi. Cổ thánh tiên hiền dạy người, không những ở Trung Quốc mà ở nước ngoài cũng vậy, chúng ta thử xem tất cả Kinh điển tôn giáo. Tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Mỗi tôn giáo dạy học đều là vượt qua không gian, thời gian, vượt qua lãnh thổ quốc gia, vượt qua chủng tộc và cũng vượt qua tôn giáo. Đây là nền giáo dục đức hạnh. Ngày nay danh từ này gọi là giáo dục nhân văn, dạy bạn làm người như thế nào. Chỉ cần biết làm người, thì người với người mới có thể chung sống hòa mục, mới có thể đối xử bình đẳng. Cơ sở căn bản của chung sống hòa mục là đối xử bình đẳng, không có bình đẳng thì chắc chắn không có hòa mục. Cống cao ngã mạn chính là không có bình đẳng, luôn cảm thấy ta cao hơn người, người không bằng ta. Thế xuất thế gian, đại thánh đại hiền, họ sao có thể trở thành thánh hiền vậy? Chính là tâm của họ bình đẳng. Cho nên, trong Phật pháp nói đến nghiệp nhân quả báo, nghiệp nhân của Phật đứng đầu là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật; tâm lục độ là Bồ Tát, Bồ Tát vẫn chưa làm được bình đẳng viên mãn. Cho nên, bình đẳng là khó, nhưng chúng ta nhất định phải học. Khi tâm bình đẳng hiện tiền, lại có thể hạ mình mà tôn người thì người này chính là thánh nhân, chúng ta xưng là đại thánh. Trong bình đẳng có thể tôn kính người khác, có thể tự mình khiêm nhượng, đây là Phật, đây là đại thánh, chúng ta cần phải học tập. Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”, nhưng chúng ta ngày nay biến ra hình dạng này, nguyên nhân đích thực chính là không có tiếp nhận giáo dục thánh hiền. Chúng ta tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, cho nên mới biến ra hình dạng này, tiền đồ là một mảng tối tăm. Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo.

Trong câu thứ tám đã nói: *“Tài mạng sắc lực”*, tài là tiền của, mạng là tuổi thọ, sắc lực là khỏe mạnh. Chữ “lực” này còn bao gồm năng lực, được “an lạc”, không chỉ như vậy mà còn được *“biện tài cụ túc vô khuyết”*. Biện tài là xử sự đối nhân tiếp vật nhất định phải hoàn bị, không những chính mình được lợi ích mà còn có thể giúp đỡ người khác.

• **Thứ chín: “Thường hoài thí ý”**

“Thí” là giúp đỡ người khác. Chúng ta thường xuyên giữ ý nghĩ giúp đỡ tất cả chúng sanh, phải thường giữ tâm này. Khi gặp phải chúng sanh có yêu cầu thì tự nhiên chúng ta liền hoan hỷ bố thí ra. Đây là đức hạnh chân thật.

• **Thứ mười: “Mệnh chung sanh thiên”**

Đây là nói rõ bạn vẫn chưa phát nguyện xuất ly tam giới thì quả báo của bạn ở trên trời. Chỗ này chúng ta nhất định phải có thể giác ngộ. Phạm giới trộm cắp thì ngay cả sanh thiên cũng không thể được thì làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Chúng ta không nên xem nhẹ sự việc này. Phạm vi của trộm cắp sâu rộng vô cùng, chúng ta ở trong đời sống thường ngày thường hay phạm mà không thể nhận biết. Vì vậy, chúng ta niệm Phật cả một đời, nhưng khi đến lâm chung không thể vãng sanh, còn đi trách Phật không linh: *“Tôi cũng y giáo phụng hành rồi, niệm Phật cả đời rồi, tại sao không được vãng sanh? Sao Phật không đến tiếp dẫn?”*, không biết cái gọi là “miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn”. “Tâm tán loạn” chính là trong tâm của bạn còn xen tạp biết bao nhiêu ác nghiệp ở trong đó, thì bạn sao có thể vãng sanh được? Câu Phật hiệu này bạn niệm không tương ưng, đạo lý là ở chỗ này.

Hai chữ “trộm cắp” này, tôi thường giảng rất đơn giản, mọi người dễ dàng hiểu, chính là ý nghĩ giành phần lợi, ý

nghĩ này là tâm trộm. Giành phần lợi của người khác, giành phần lợi của công, trong tự viện thì giành phần lợi của thường trụ, những điều này phạm quá dễ dàng. Cầm điện thoại của thường trụ tán gẫu với bạn bè cũng là trộm cắp, ai hiểu được đạo lý này? Có công việc cần thiết thì nên nói càng đơn giản càng tốt. Ngày nay ai hiểu được biết quý của thường trụ? Chúng ta phải suy nghĩ nhiều, chúng ta có lãng phí của thường trụ hay không? Trong Kinh Địa Tạng nói quả báo thật đáng sợ. Trộm của thập phương thường trụ, tội này Phật không thể cứu được.

Trong Kinh Phật nói, bạn phá giới, tạo tội ngũ nghịch thập ác, Phật đều cứu được. Lời nói này là thật, không phải giả. Chúng ta đọc thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, tạo tội ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung biết sám hối, Phật vẫn có thể giúp bạn vãng sanh. Trộm của thập phương thường trụ, tội này Phật không cứu được, tại sao vậy? Không thể sám hối. Cho nên, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng mà chúng ta thường không để ý đến. Quả thật mà nói, vấn đề này còn nghiêm trọng hơn cả tội sát sanh. Bạn sát sanh, bạn giết thân mạng của chúng sanh, nhưng bạn không có đoạn huệ mạng của họ, đó là trách nhiệm một đối một, nên dễ dàng sám hối. Còn trộm cắp, đặc biệt là trộm cắp của thường trụ, thường trụ này là tận hư không khắp pháp giới, tứ chúng đệ tử đều là chủ nợ, tội còn nặng hơn cả trộm cắp của quốc gia. Quốc gia là một nước của bạn, số người quả thật vẫn là có hạn. Giống như Trung Quốc là một nước lớn, cũng chẳng qua có khoảng 1,2 tỉ người mà thôi, bạn chỉ thiếu nợ 1,2 tỉ người này. Nhưng hư không khắp pháp giới là không có số lượng, thường trụ là thông hư không khắp pháp giới, người hiểu được điều này quá ít. Hơn nữa, nhìn thấy mọi người dường như đều giành phần lợi của thường trụ, đều giành phần lợi của người khác,

trở thành thói quen rồi, đều cảm thấy đây là lẽ đương nhiên mà không biết hậu quả nghiêm trọng như vậy, chướng ngại sanh thiên. Cho nên, chúng ta phải biết quý trọng của thường trụ, phải nghĩ kỹ trước từng li từng tí.

Kinh văn: “Nhược năng hồi hướng, A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh, đại Bồ Đề trí”.

Trên quả địa Như Lai thì trí tuệ đức năng vô lượng vô biên, các Ngài làm sao chứng được vậy? Ất có nguyên nhân. Phật pháp gọi là nhân duyên, nhất định có nhân duyên. Nhân là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, duyên là trong khi hành Bồ Tát đạo tích lũy công đức. Bạn có nhân mà không có duyên thì quả báo không thể hiện tiền, đạo lý này chúng ta nhất định phải nghĩ cho thông suốt. Bồ Tát thập địa, Bồ Tát đẳng giác thì “thanh tịnh đại Bồ Đề trí” chưa viên mãn, duyên còn thiếu một phần. Duyên là tu công tu đức. Cho nên, ý nghĩ trộm cắp phải đem nó đoạn cho thật sạch sẽ thì hành vi trộm cắp đương nhiên là không còn nữa. Đây chính là tu từ căn bản. Trong Kinh này, Thế Tôn nói ra mười loại khả bảo tín pháp với chúng ta. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tín là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức”*. Nhà nho nói: *“Người nếu không có niềm tin thì không thể đứng vững trong xã hội”*. Làm sao có thể gìn giữ “tín”? Người hiện nay gọi là tin dùng; trong Phật pháp sâu hơn một bậc, gìn giữ tín tâm, tự tin, tin người; trong Kinh A Di Đà Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta sáu loại tín là tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Làm sao có thể giữ tín? Mười loại phương pháp này là thành tựu

tam tư lương “tín, nguyện, hạnh” trên đường tu học đạo Bồ Đề của chúng ta. Tín là điều đầu tiên, tâm trộm không buông thì tín của bạn không còn nữa. Hay nói cách khác, điều đầu tiên của tam tư lương còn không có thì hai điều phía sau xin miễn bàn, bạn làm sao có thể vãng sanh? Đại đức xưa thường nói: “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít*”. Chúng ta thử đọc bộ Kinh này, tư duy cho thật kỹ thì chúng ta sẽ sáng tỏ, hiểu rõ, khẳng định rồi, tại sao người vãng sanh ít như vậy. Xoay trở lại thử nhìn bản thân mình, bản thân ở trong đời này có thể vãng sanh hay không? Điều này quan hệ đối với chúng ta thật là lớn vô cùng.

Tôi hôm qua, chúng tôi tham gia ngày lễ các bà mẹ của Hội Giáo, hoạt động này rất có ý nghĩa. Sau khi trở về, chúng tôi lại tham gia buổi giới thiệu sơ lược của Hội giáo tại Phật đường lầu năm Cư Sĩ Lâm của chúng ta, cho nên hôm qua, cả buổi chiều là tham gia hoạt động của Hội giáo. Tại rất nhiều khu vực quốc gia hiện nay, ngày lễ các bà mẹ đều được tổ chức rất long trọng, thực ra mục đích thật sự của nó là nhằm đề xướng đạo hiếu. Hôm qua họ chọn ra mười bà mẹ mẫu mực. Chúng tôi cũng nghe được lời phỏng vấn riêng với từng bà mẹ. Mười bà mẹ này đều là anh hùng ở trong con mắt của con cái các bà, đều là nhân vật vĩ đại, rất tài giỏi, quả thật đã phấn đấu trong đời sống gian khổ vô cùng để nuôi dưỡng con cái nên người, hơn nữa con cái ở trong xã hội đều rất có thành tựu, rất có cống hiến. Năm xưa, các bà đời sống vô cùng gian khổ, phần lớn là làm thuê, giúp việc cho người ta, kiếm một chút ít tiền để nuôi dạy con cái, chịu thương chịu khó. Rất đáng tiếc là ở trong trường hợp này không hề nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của giáo dục gia đình. Chúng ta biết rằng, cơ sở của thế giới hòa bình, xã hội ổn định là gia đình.

Giáo dục của nhà Nho, bạn muốn hỏi nhà Nho rốt cuộc dạy người ta những điều gì? Chúng ta có thể thấy vô cùng rõ ràng ở trong sách Đại Học, đây là tổng cương lĩnh giáo dục của nhà Nho, là một tác phẩm rất có hệ thống. Mở đầu đã nói rõ ý nghĩa tông chỉ: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*”. Khổng Lão Phu Tử cả đời dạy học chỉ dạy ba câu này, ba câu này là tổng cương lĩnh của Ngài. Từ xưa đến nay, có rất nhiều người giảng giải viết sách, nói rất nhiều. Nhưng nếu như chúng ta muốn đem Nho với Phật, thậm chí là lấy Kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế gian tổng hợp lại để xem, thì chúng ta sẽ thể nghiệm càng sâu sắc hơn đối với ba câu nói này của Phu Tử.

“*Minh minh đức*”, “minh đức” là danh từ, chữ “minh” phía trước này là động từ. Minh đức, minh là quang minh, minh là trí tuệ. Nhà Nho nói minh đức, nhà Phật nói bản tánh. Nhà Phật nói, bản tánh vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng. Trí tuệ vô lượng, đức tướng vô lượng chính là “minh đức” mà ở trong sách Đại Học đã nói, đây chính là Phật ở trong đại Kinh thường nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, cho nên “minh đức” là cái vốn có của chúng ta. Nhưng minh đức vốn có hiện tại không minh rồi, đây chính là “vô minh” mà nhà Phật đã nói. Quý vị phải hiểu được, vô minh với chân như bản tánh là một, không phải hai. Vô minh là chúng ta đã mê bản tánh, đã mê tánh đức, cho nên liền biến thành vô tri. Nhà Nho dạy học, dạy điều gì vậy? Dạy “minh minh đức”, hồi phục cái đức sáng của bạn, chữ “minh” đó là động từ. Hồi phục đức sáng chính là nhà Phật gọi là minh tâm kiến tánh. Tâm tánh của chúng ta hiện nay không minh rồi. Phật dạy học là dạy cái này, nhà Nho dạy học cũng dạy cái này.

Tối hôm qua, chúng tôi nghe tiên sinh Thái Nỗ Đình giới thiệu Hồi giáo, Hồi giáo sùng kính duy nhất là đức thánh A-la. Họ nói A-la không phải một con người, A-la là tận hư không khắp pháp giới, ở mọi lúc, ở mọi nơi, đâu đâu cũng có Ngài, vậy là với chân như tự tánh chúng ta nói là giống nhau, với minh đức mà nhà Nho nói là cùng một ý nghĩa. Cho nên họ cũng nói rất hay, A-la là hóa thân của chân lý. Bạn nghĩ thử xem, mỗi một tôn giáo tìm về cội nguồn, tuy khác đường nhưng cùng một đích, chỉ là danh xưng không giống nhau thôi, thực ra ý nghĩa đều giống nhau. Đây chính là cái mà nhà Phật gọi là: *“Phương tiện có nhiều cửa”*. Tôn giáo khác nhau có cách nói khác nhau, đó là phương tiện nhiều cửa, nhưng cái nói đến chỉ là một sự việc, chỉ một đạo lý, đạo lý này chính là chân lý. Nếu như chúng ta đem trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh áp dụng vào trong đời sống thường ngày của chúng ta, xử sự đối nhân tiếp vật, đây chính là “thân dân”.

“Chỉ u chí thiện” là phải làm đến tận thiện tận mỹ. Đời sống của chúng ta tương ứng với tánh đức, chúng ta thường ngày làm việc cũng tương ứng với tánh đức, xử sự đối nhân tiếp vật từng li từng tí không có gì mà không tương ứng với tánh đức, đó gọi là “chỉ u chí thiện”. Cho nên, đạo lớn mà thánh hiền thế xuất thế gian nói đều là giống nhau, đáng tiếc là chúng ta mê chứ không giác, chúng ta chưa làm được, chỉ nói suông thì không được, nhất định phải làm được, phải bắt đầu làm từ bản thân chúng ta. Hồi giáo không có mời tôi đi giảng Kinh, nếu họ mời tôi giảng Kinh, tôi sẽ làm nên tám gương cho họ thấy. Vào giáo đường của họ phải dùng nghi lễ của họ, nhập gia tùy tục. Chúng ta phải dùng lòng tôn kính nhất để kính chào đức A-la. Đây là gì vậy? Đây là “minh đức, thân dân”, chúng ta

thực hiện “minh minh đức”. Đạo lý như nhau, khi đến Phật đường, nhất định phải kính chào trước Phật. Chúng ta vào giáo đường Cơ Đốc, giáo đường Thiên Chúa, nhất định phải kính chào trước thập tự giá Jesu, kính chào trước Thánh Mẫu, với chúng ta kính chào trước chư Phật Như Lai là giống nhau, không hai không khác, vậy mới gọi là thực hiện đích thực. Phải có người dẫn đầu, phải nghiêm túc mà học tập. Tổng tiêu đề giảng Kinh hoàng pháp các nơi trên thế giới ngày nay của chúng ta là: **“Học vi nhân sự, hành vi thế phàm”**. Hành vi, cách làm của chúng ta phải làm nên một tấm gương tốt cho người thế gian, nhất định phải làm, không làm không được. Miệng nói mà không làm được thì không có ai chịu tin bạn, rất khó thu được hiệu quả giáo dục.

Chúng ta nhìn thấy trong Kinh điển, Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở trong thế gian này thị hiện làm Phật, giáo hóa chúng sanh, bên cạnh Ngài, chúng ta ở trong Kinh điển thường hay xem thấy, học trò của Ngài có 1.250 người, đây là học trò xuất gia. Học trò tại gia, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ số lượng nhiều hơn, ở trong đây có rất nhiều người đều là chư Phật Như Lai, pháp thân Đại Sĩ hóa thân đến. Đến làm gì vậy? Phật thuyết pháp, họ biểu diễn, thật sự là người xướng, kẻ họa, xướng họa đều hay. Giáo hóa chúng sanh như vậy mới giúp chúng sanh mê hoặc điên đảo ở trong thế gian này tỉnh ngộ. Điều này ở trên hội Pháp Hoa Phật cũng nói ra rồi, những đệ tử này đều là chư Phật tái lai. Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên trong kiếp lâu xa đã thành Phật rồi; Địa Tạng, Văn thù, Phổ Hiền đều là cổ Phật tái lai, họ đảm nhiệm vai trò biểu diễn; Thích Ca Mâu Ni Phật giải thuyết. Các bạn xem, vở kịch này diễn rất thành công.

Chúng ta hằng ngày nghiên cứu Kinh giáo đều không hề nhìn ra được, không biết tự mình phải nên làm như thế nào. Tôi thường hay khuyến khích đồng tu, thử xem người hiện đại bị căn bệnh gì? Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ? Người hiện nay mê, chúng ta phải dùng giác ngộ để giúp họ. Người hiện nay tà tư tà kiến, chúng ta phải dùng chánh tri chánh kiến giúp đỡ họ. Người hiện nay thân tâm ô nhiễm nghiêm trọng, chúng ta dùng thanh tịnh để giúp đỡ họ. Bản thân chúng ta nhất định phải thường trú ở trong “giác, chánh, tịnh”, quan sát sai lầm của chúng sanh, làm nên tấm gương cho họ xem. Ví dụ ngày nay trên thế giới này, người người đều đang tranh danh đoạt lợi, đây là mê, đây là tà, đây là nhiễm. Chúng ta phải làm nên tấm gương gì vậy? Chúng ta xả bỏ tất cả danh lợi, làm cho họ thấy. Cuối đời nhà Thanh, Ấn Quang Đại Sư đã làm một tấm gương. Ấn Quang Đại Sư thường hay nói với người: *“Tôi, trên không một miếng ngói che mưa, dưới không mảnh đất cắm dùi, tôi cũng không sợ chết”*, không có gì cả. Người thế gian thứ gì cũng muốn tranh, Ngài triệt để buông xả. Người làm tấm gương sớm nhất là Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni mọi thứ đều có cả, nhưng Ngài xả bỏ toàn bộ, sống đời sống ba y một bát, tối ngủ dưới gốc cây, trải qua đời sống như vậy, buông xả triệt để, nói cho mọi người biết là không tranh, thế gian cái gì cũng là giả, xả sạch danh vọng lợi dưỡng, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chúng ta phải thật sự thể hội được từ chỗ này.

Hiện nay người thế gian bất hiếu với cha mẹ, chúng ta phải đặc biệt làm nên tấm gương hiếu kính cha mẹ cho họ thấy. Ngày nay người thế gian bất kính với thầy cô, không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta phải làm gương, niệm niệm không quên ơn đức của thầy cô. Người hiện nay là vong ơn

bội nghĩa, chúng ta phải làm nên tấm gương biết ơn báo ơn, đây là giáo dục. Chúng ta ở trong giảng đường đem chân dung của thầy cô treo lên, chúng ta niệm niệm không quên thầy cô. Chúng tôi ở trong phòng học cúng dường chân dung Trường thư viện Hàn là biết ơn báo ơn, cho nên người ta thấy phòng học này của chúng tôi không giống như phòng học phổ thông. Hiện nay người thế gian không biết mình có lỗi làm, cho dù biết rồi cũng không chịu hối cải. Tại sao vậy? Vấn đề sĩ diện. Sai rồi! Cổ nhân nói rất hay: *“Con người không phải thánh hiền thì ai mà không có lỗi? Lỗi mà có thể sửa đổi thì là đại thiện vậy”*. Bạn có lỗi làm, bạn chịu sửa đổi, thì chư Phật hộ niệm, thiên long tán thán. Bạn không chịu sửa lỗi, thế là bạn xong rồi, bạn không được cứu, bạn không biết sám hối. Điểm này Giáo Hoàng Thiên Chúa giáo đã làm nên một tấm gương cho người thiên hạ thấy. Mấy tháng trước, chúng ta đọc thấy hai bài văn ở trên báo Singapore, Giáo Hoàng đã sám hối với người trên toàn thế giới, 1.000 năm trước đây họ đã làm sai rồi, đặc biệt là đối với những tôn giáo khác kỳ thị, không thể khoan dung, ông mong Thượng Đế tha thứ. Ở trong 2.000 năm, thời đại này, họ muốn sửa lỗi, muốn đối xử bình đẳng, giao lưu lẫn nhau với những tôn giáo khác. Thật tuyệt vời, xứng đáng là lãnh tụ của thế giới, dũng cảm sửa đổi.

Nền tảng của sự hòa bình, ổn định, phồn vinh, hưng vượng của xã hội, hạnh phúc của nhân dân là gia đình. Hạt nhân cơ sở của gia đình là vợ chồng. Vợ chồng hòa hợp, thiên hạ liền thái bình. Vợ chồng bất hòa, xã hội sẽ có tai nạn, thế giới sẽ không thái bình. Bạn nói mối quan hệ đó bao lớn? Cho nên chúng tôi thường nói, xã hội ổn định hoà bình là gởi gắm vào giáo dục. Giáo dục có bốn loại là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo

dục tôn giáo. Bốn loại giáo dục này làm tốt thì hòa bình, ổn định, hạnh phúc liền hiện thực ngay. Ngày nay xã hội loạn như vậy, nguyên nhân do đâu vậy? Giáo dục thất bại triệt để rồi.

Nhà Nho dạy chúng ta cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Bình thiên hạ” dùng cách nói hiện nay mà nói là thiên hạ thái bình, chúng ta ngày nay gọi là thế giới hòa bình. Cho nên, Ngài nói ở trong tổng kết: *“Tự thiên tử dĩ chí u thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bốn”*. Thành ý, chánh tâm chính là “minh minh đức”. Phương pháp của “minh minh đức” là ở “cách vật, trí tri”. “Cách vật” chính là nhà Phật gọi là đoạn phiền não chướng, “trí tri” chính là phá sở tri chướng, cho nên tập khí phiền não của chúng ta nhất định phải đoạn thì mới có thể cứu được mình, mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này. Người giác ngộ và người mê hoặc dụng tâm không giống nhau. Người giác ngộ niệm niệm vì tất cả chúng sanh, không hề nghĩ đến bản thân; người mê mỗi niệm nghĩ về chính mình mà không để ý chúng sanh, mê ngộ khác biệt là ở chỗ này. Chúng ta thấy thế xuất thế gian hầu như không có vị thánh nhân nào không chú trọng giáo dục gia đình. Nho nói nhiều, Phật cũng nói rất nhiều. Chúng ta thử xem Kinh điển của những tôn giáo khác cũng đều nói không ít. Giáo dục gia đình là gốc. Nho, Phật nói về hiếu chân thật đạt đến cứu cách viên mãn. Chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội, nhằm thúc đẩy đạo hiếu.

Thực hiện đạo hiếu chính là thập thiện nghiệp. Phật dạy chúng ta “tịnh nghiệp tam phước”, đó là căn bản tu học của nhà Phật. Điều thứ nhất: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Hay nói cách khác, hiếu thân, tôn sư, từ bi đều là thực hiện trong

thập thiện nghiệp. Nếu như không tu thập thiện, phần trước đều là rỗng tuếch, đều là khẩu hiệu trông không mà thôi, nhất định phải thực hiện. Thực hiện chính là phải tu thập thiện. Nhưng thập thiện không chỉ có Phật nói, mà tất cả tôn giáo đều nói, nhà Nho cũng nói. Từ đó cho thấy, thập thiện là môn học chung của thánh nhân thế xuất thế gian dạy học. Chúng ta phải nghiêm túc tu học, đặt nền tảng cho pháp xuất thế gian, dứt khoát không được phép lơ là.

3. Quả báo của không tà hạnh

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly tà hạnh, tức đắc tứ chủng trí sở tán pháp. Hà đẳng vi tứ? Nhất, chư căn điều thuận. Nhị, vĩnh ly huyên trạo. Tam, thế sở xưng thán. Tứ, thế mạc năng xâm. Thị vi tứ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật trượng phu, ẩn mật tàng tướng”**.

Đoạn này nói đến “tà hạnh”, tức là nói tà dâm. Nếu như có thể vĩnh ly tà dâm, thì liền được tứ chủng trí tuệ sở tán thán. Chữ “trí” này chính là trí nhân, người có trí tuệ nhất định sẽ tán thán bạn. Bốn loại pháp nào vậy?

• Loại thứ nhất: “Chư căn điều thuận”

Câu nói này, dùng cách nói hiện nay mà nói chính là thân thể khỏe mạnh. “Căn” là thân căn. Thân thể khỏe mạnh là cái đứng đầu mà tất cả mọi chúng sanh đều mong cầu. Cho dù là người được đại phú đại quý, nhưng nếu như thân thể không khỏe mạnh thì cũng hối tiếc suốt đời. Đặc biệt là người từ sau tuổi trung niên, khỏe mạnh là phước báo đích thực. Dâm dục quá độ thì chắc chắn tổn hại sức khỏe. Lúc còn trẻ thiếu hiểu biết, thì sau tuổi trung niên tất cả những bệnh tật này sẽ xuất hiện. Cho nên, đại đức xưa dạy người trẻ tuổi là vô cùng coi trọng điều này.

- **Loại thứ hai: “Vĩnh ly huyền trạo”**

“Huyền”, ở chỗ này nói là trong gia đình vợ chồng bất hòa, cãi cọ lung tung. “Huyền” là cãi cọ, “trạo” là thân tâm bất an. Ở trong một gia đình, vợ chồng không thể hòa hợp, người hiện nay gọi là ngoại tình. Chồng ngoại tình, vợ cũng ngoại tình thì gia đình này liền xuất hiện vấn đề ngay. Bởi do nghi ngờ, đố kỵ, sân hận nên cãi nhau là điều chắc chắn không thể tránh khỏi. Nó không chỉ ảnh hưởng đến hai người, mà còn trực tiếp làm tổn thương đến con cái, đặc biệt là con cái lúc còn tuổi ấu thơ. Cha mẹ là tấm gương ở trong mắt của chúng, hằng ngày chúng đều nhìn thấy. Nếu như cha mẹ tạo nên hình ảnh bất thiện thì sẽ ảnh hưởng cả đời của chúng. Chúng lại ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng này cứ dần dần lan rộng ra. Từ đó cho thấy, tà hạnh là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, rất ít người có thể hiểu được những vấn đề này, rất ít người hiểu rõ được chân tướng sự thật. Nếu như bạn có thể vĩnh ly tà hạnh thì gia đình bạn hòa hợp, vợ chồng hòa thuận, gia đình hòa mục, thì vĩnh viễn sẽ không có những hiện tượng này.

- **Loại thứ ba: “Thế sở xưng tán”**

Đây là điều rõ ràng dễ thấy, vợ chồng hòa hợp, gia đình mỹ mãn, không những người nhà của bạn tán thán, cha mẹ anh em của bạn tán thán, bạn bè thân thích của bạn tán thán, bà con xóm giềng, xã hội đại chúng không ai không tán thán. Hôm kia, chúng tôi nhìn thấy Hiệp hội Truyền đạo Hồi giáo tổ chức ngày lễ các bà mẹ của họ, biểu dương mười mấy người vợ hiền, mẹ tốt. Những người mẹ mẫu mực này phần lớn đều là những người lúc còn trẻ chồng đã qua đời, hoặc giả là đã ly hôn. Họ cả đời thủ tiết, trải qua đời sống vô cùng gian khổ, nuôi dạy con cái nên người, để con cái được tiếp

nhận giáo dục tốt nhất. Ngày nay ở Singapore, xã hội này đều có sự cống hiến kiệt xuất, cho nên những người mẹ này ở trong mắt của con cái là anh hùng vĩ đại vô song. Hiệp hội Hội giáo tổ chức ngày lễ long trọng này để biểu dương họ. Họ là tấm gương của xã hội. Cốt yếu của tấm gương này là trung kiên, chính là viễn ly tà hạnh, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là thủ tiết.

Ngày nay xã hội loạn động, chúng ta thường nói gốc do đâu vậy? Gốc do gia đình bị đổ vỡ. Nam nữ trẻ tuổi không hiểu được đạo lý lớn này. Hôn nhân là việc lớn của đời người, lễ xưa Trung Quốc coi trọng biết bao. Tại sao phải coi trọng và tại sao tổ chức hôn lễ một cách long trọng như vậy? Vì đó là cội gốc của tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Chúng ta hãy xem xét tỉ mỉ xã hội hiện nay, cả thế giới loạn động, bất an, mỗi một khu vực đều tiềm tàng nguy cơ nghiêm trọng. Nhân tố cơ bản này là do đâu? Chính là do lơ là giáo dục gia đình. Nếu như giáo dục gia đình không còn nữa, thì giáo dục của chúng ta thất bại hoàn toàn. Ngày nay trên thế giới này, trường học rất nhiều, đại học rất nhiều, cơ hội được giáo dục rất phổ biến, nhưng cái tiếp nhận được là nền giáo dục gì vậy? Đó là nền giáo dục công lợi, cổ vũ mọi người tham sân si, cổ vũ người ta đi làm sát, đạo, dâm, vọng thì xã hội này làm sao đẹp được? Những thứ này mà phát triển thì đó thật sự là ngày tận thế sắp hiện tiền rồi. Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này của xã hội, hiện tượng chính là điềm báo, điềm báo điều gì vậy? Điềm báo về ngày tận thế. Vô cùng đáng sợ! Giữa con người với nhau không có đạo nghĩa, chỉ có lợi hại. Đối với ta có lợi thì người này là bạn bè, đối với ta không có lợi thì người này là kẻ địch, vậy thì có nguy không?

Vào thời xưa, tuy là thời đại quân chủ chuyên chế, nhưng có không ít đế vương rất tốt, họ nói đến nhân nghĩa. Phật dạy đế vương dùng thập thiện trị quốc. Nhà Nho dạy người lãnh đạo các giai cấp trong xã hội, từ đế vương cho đến lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội, thậm chí là người chủ trong gia đình, đều dạy họ minh đức, thân dân, chỉ ưu chí thiện, khinh tài lợi, trọng nhân nghĩa. Nếu như đại chúng xã hội đều tranh danh đoạt lợi, thì diễn biến cuối cùng chắc chắn là đại chiến thế giới. Từ người lãnh đạo quốc gia đến bình dân, ở trong mắt họ chỉ có lợi hại, vậy có nguy không? Chỉ biết có lợi, không biết đạo nghĩa thì xã hội này hết cứu nổi rồi. Cho nên để cứu vãn xã hội hiện nay, cứu vãn kiếp nạn này (kiếp nạn là thiên tai nhân họa), thì chính trị không làm được, vũ lực không thể giải quyết vấn đề. Nho và Phật đều nói rất rõ ràng, dùng vũ lực chỉ là kết oán thù, nhân quả thông ba đời, oan oan tương báo không bao giờ dứt, sự báo thù đó mỗi lần một tàn khốc hơn. Chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ trong lịch sử thì bạn có thể thấy được. Bạn thấy đại thế chiến lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, lần sau tàn khốc hơn lần trước. Đại chiến lần thứ ba, có người nói đây là lần chiến tranh cuối cùng của thế giới. Tại sao vậy? Lần chiến tranh này bùng nổ thì người trên thế giới hầu như chết hết. Nhà tiên tri Trung Thế Kỷ nước Pháp nói, sau khi cuộc chiến tranh này xảy ra, dân số trên thế giới chỉ còn “bảy cái đại số”. Bảy cái đại số có người nói là 700 triệu người, cũng có người nói là 70 triệu người. Người hầu như đều chết hết thì không còn đánh nhau nữa, cho nên cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh cuối cùng, chúng ta có thể tin như vậy. Nếu như ngày nay trên thế giới, tất cả quốc gia có vũ khí hạt nhân, bom hạt nhân của họ thả đều nổ thì thế giới này hầu như là hủy

diệt hết rồi. Thật sự đến lúc đó, người sống ngưỡng mộ người đã chết, vì sống là để chịu tội. Do đâu tạo nên vậy? Do mọi người tranh danh đoạt lợi tạo nên. Cho nên, thánh hiền thế xuất thế gian không ai mà không dạy chúng ta tiết kiệm, nhẫn nhượng, dùng thiện tâm chân thành giúp đỡ người khác, vậy mới có thể có được hòa bình vĩnh cửu.

Thánh nhân không dạy lễ vật kết giao qua lại phải bình đẳng, mà phải nên nhiều thêm một chút. Người hiện nay không coi trọng điều này, nhưng vào thời xưa ngay cả người thôn quê chưa hề đi học cũng biết. Khi bạn bè thân thích tặng quà, thì tự mình phải dùng sổ tay để ghi lại. Tại sao phải ghi lại? Vì khi họ có ngày vui mừng, chúng ta tặng quà lại cho họ, thử xem họ tặng cho chúng ta bao nhiêu, chúng ta không thể tặng ít hơn họ. Tặng quà giống nhau, nhưng tặng hơn một chút thì tình người hậu. Xã hội xưa của Trung Quốc là như vậy, quốc gia thì hơn như thế. Bất kỳ quốc gia nào tặng quà đến Trung Quốc đều được ghi lại hết, lễ vật tặng là những thứ gì, chúng ta trả lễ là những thứ nào, nhất định trả lễ phải hậu hơn. Vậy thì sao có thể giành phần hơn với người khác được? Cho nên để giải quyết vấn đề tai nạn trước mắt thì chỉ có giáo dục, giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát mới có thể giải quyết được.

• **Loại thứ tư: “Thê mạc năng xâm”**

Xâm là xâm phạm. Ở trong xâm phạm, điều nghiêm trọng nhất chính là ly hôn, chia tài sản, xâm là ý nghĩa này. Vĩnh ly tà hạnh thì bạn chắc chắn sẽ không có sự việc này. Tuyệt đối không nên có ý nghĩ này. Chúng ta thử xem, ngày nay thế giới này tỉ lệ ly hôn cao bao nhiêu. Có một số đồng tu từ Trung Quốc đến đây, họ nói với tôi

về vấn đề này. Họ nói, Trung Quốc hiện nay tỉ lệ ly hôn cũng rất cao, khoảng chừng 25%. Nhưng đại chúng xã hội cho rằng đây là hiện tượng tốt, đây là dân chủ tự do mở cửa đích thực. Đây là tư tưởng của người phương tây. Tỉ lệ ly hôn của người phương tây chiếm đến trên 60%, nghe nói Đài Loan đã chiếm đến 50% rồi, xã hội này làm sao có thể không loạn động được? Người ly hôn, con cái của họ là người trực tiếp chịu tổn hại, những đứa trẻ này từ nhỏ có tư tưởng và tâm trạng không bình thường, thiếu tình thương và tràn đầy sân hận. Sự việc này phát triển thì hậu quả chúng ta cũng không khó tưởng tượng ra được. Cho nên giáo dục của bậc thánh hiền, chúng tôi dùng một chữ để làm tổng kết chính là “giáo dục tình thương”. Thánh nhân dạy chúng ta là giữa người với người phải kính yêu lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau. Phần trước bộ Kinh này, Phật nói với chúng ta thật hay vô cùng. Ngài nói, Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các khổ của ác đạo, đây là pháp gì vậy? **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp, niệm niệm viên mãn, bất dung hào phân, bất thiện gián tạp”** (“thiện pháp” chính là thập thiện nghiệp đạo), bạn liền vĩnh đoạn ác nghiệp, ác đạo sẽ không còn nữa (ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra). Đoạn khai thị này là quan trọng không gì sánh bằng. Chúng ta phải thực hiện vào trong gia đình, áp dụng vào đời sống vợ chồng, áp dụng vào trong công việc, bạn làm việc có rất nhiều đồng nghiệp. Áp dụng vào trong xã hội, xử sự đối nhân tiếp vật, chỉ nhớ điềm tốt, điềm thiện của người khác, tuyệt đối không nên nghĩ đến ác niệm, ác hạnh của người khác. Cho dù người ta có ác niệm, ác hạnh, nhưng chúng ta dứt khoát không nên để ở trong lòng. Chúng ta

chỉ nghĩ cái thiện của họ, thì thời gian lâu dần, người ác sẽ được bạn cảm hóa thành người thiện, vậy là bạn đã làm việc tốt. Bạn cảm hóa một người quay đầu, sức ảnh hưởng đó rất lớn, ảnh hưởng vô số người quay đầu, vô số người tỉnh ngộ. Từ đó cho thấy, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập thập thiện này, đối với chúng ta chắc chắn là có lợi ích. Không những bản thân không phạm tà hạnh mà còn phải khuyến bảo, khích lệ bạn bè thân thích mà bạn quen biết, phải đem công đức lợi ích này nói rõ ràng, nói sáng tỏ cho họ nghe. Cứu chính mình, cứu xã hội, cứu tất cả chúng sanh chỉ ở một niệm này. Một niệm tùy thuận theo giáo huấn Phật Đà thì đường chúng ta đi là Phật đạo, là Bồ Tát đạo. Đi ngược lời giáo huấn của Phật Đà, con đường bạn đi là ba đường ác. Cho nên, đây là người có trí tuệ tán thán, họ thấy rất rõ ràng, họ biết sự lợi hại được mất ở trong đây. Sau cùng, bạn có thể hồi hướng về vô thượng Bồ Đề, thì quả báo là Phật “ẩn mật tàng tướng”. “Ẩn mật tàng tướng” là một trong ba mươi hai tướng tốt. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là quả báo thiện, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”. Quả ắt có nhân, nhân duyên tuy rất nhiều, vô lượng vô biên, nhưng quy nạp trở lại vẫn không ngoài mười loại này. Cho nên, thập thiện triển khai chính là vô lượng vô biên thiện hạnh, thiện pháp. Hy vọng các đồng tu chúng ta dẫn đầu đi làm, làm nên tấm gương cho người ta thấy, người ta sẽ tin, sẽ bắt chước theo. Như vậy là chúng ta thành tựu vô lượng vô biên công đức.

4. Quả báo của không vọng ngữ

Kinh văn: “**Phục thứ long vương, nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp. Hà đẳng vi bát?**”

Nhất, khẩu thường thanh tịnh, ưu bát hoa hương. Nhị, vi chư thể gian chi sở tín phục. Tam, phát ngôn thành chứng nhân thiên kính ái. Tứ, thường dĩ ái ngữ an uy chúng sanh. Ngũ đắc thắng ý lạc tam nghiệp thanh tịnh. Lục, ngôn vô ngộ thất tâm thường hoan hỉ. Thất, phát ngôn tôn trọng nhân thiên phụng hành, trí tuệ thù thắng vô năng chế phục. Thệ vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời tức đắc Như Lai chân thật ngữ”.

Hiện nay thế gian có không ít người tin tưởng khoa học, đối với quỷ thần mà trong tôn giáo nói đến, có lẽ họ cũng rất khó tiếp nhận và phủ định tất cả. Những lời trong bộ Kinh này là Phật nói với Long vương, chúng ta có thể tin được không? Long vương rốt cuộc là ở đâu? Chúng ta phải hiểu được sự thiện xảo của Phật thuyết pháp. Mỗi một câu, mỗi một chữ mà Phật nói ra đều hàm chứa vô lượng nghĩa, vấn đề là chúng ta phải biết giải thích. Bộ Kinh này mới mở đầu viết rất rõ ràng là Phật nói ở trong Long cung Sa-kiệt-la, cho nên có người hỏi tôi, Long cung Sa-kiệt-la rốt cuộc là ở đâu? Tôi nói với họ, chính là xã hội trước mắt chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung Quốc là “biển mặn”. Biển thì lớn, nước biển đều có vị mặn. Nước biển có dễ uống hay không? Các bạn có từng ném qua vị của nước biển chưa? Đáng chết không thể uống. Đây là hình dung biển khổ, thế gian này của chúng ta là biển khổ.

Long đại biểu điều gì vậy? Điều này ở trong Phật pháp nói rất nhiều. Long là đại biểu biến hóa. Thế gian này của chúng ta nhân tình, sự lý biến hóa vô thường, Long là loài giỏi biến hóa, là có ý nghĩa này. Chúng ta sống ở trong xã hội khổ nạn này, đây chính là Long cung Sa-kiệt-la.

Vương là gì vậy? Là người lãnh đạo các ngành, các nghề, không nhất định là chỉ quốc vương. Bạn là ông chủ công ty thì ở công ty bạn là vương. Bạn là người chủ trong một gia đình, cả nhà đều nghe theo bạn thì bạn là vua trong nhà. Người lãnh đạo các ngành, các nghề gọi là vương. Long vương là ý nghĩa này. Cho nên, cách nói này khiến bạn lập tức nghĩ đến xã hội biến hóa đa đoan này, thế gian này là biển khổ, bạn thử nghĩ xem mùi vị của nó phong phú biết bao. Nếu như bảo một đế vương, một cư sĩ hay một chủ nhân nào đó đến thuyết pháp với họ, thì ở trong đó sẽ không có nghĩa thú rộng rãi nhiều như vậy. Đây là phương tiện thiện xảo của Phật thuyết pháp.

Chúng ta thử hỏi lại, loài Long này thật sự có không? Thiên long bát bộ thật sự có không? Đây là có thật. Họ ở một tần số không gian khác, chúng ta không nhìn thấy. Phật có năng lực đột phá tất cả không gian khác nhau, cho nên Phật thuyết pháp, trong mắt Ngài nhìn thấy thính chúng rộng lớn, mỗi loài chúng sanh không cùng tần số không gian đều có. Người như chúng ta không nhìn thấy, đợi khi cảnh giới của bạn nâng cao, bạn có thể đột phá mấy tầng không gian rồi, thì giải thích này lại là một loại giải thích khác. Vì vậy chúng ta mới biết, “Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải”. Cho nên, tất cả chúng sanh nghe Phật thuyết pháp đều có lợi ích. Chúng ta sống trong không gian ba chiều, không có năng lực đột phá những không gian từ bốn chiều trở lên. Cách giải thích này không sai tí nào cả. Cho nên, Sa-kị-ết-la là thí dụ cho thế gian này của chúng ta là biển khổ. Long vương ở trong xã hội biến hóa đa đoan này là người lãnh đạo các giai cấp.

Phật dạy chúng ta thiện pháp chân thật. Bạn xem, quả báo của “không sát sanh”, “không trộm cắp”, “không tà dâm” thù thắng biết bao. Nếu như bạn đi ngược lại, không những quả báo thù thắng này không có mà còn mang lại tai nạn. Chúng ta quan sát thật kỹ xã hội ngày nay, mọi người đều đang tạo thập ác nghiệp. Ai đem thập ác nghiệp làm cho rộng, làm cho lớn thì người này là anh hùng, được xã hội tán thán. Ngược lại, người tu thập thiện nghiệp, không tạo thập ác nghiệp, người xã hội nhìn thấy người này là bất tài, khiếp nhược. Chúng ta ngày nay rốt cuộc là muốn hành thập thiện hay là muốn tạo thập ác? Quý vị nhất định phải nhớ rằng, đời người là khổ và ngắn ngủi. Sau khi chết rồi, rất có thể sẽ đổi qua một không gian khác không cùng tần số. Chúng ta hy vọng ở đời sau. Người hiện nay cũng không tin có đời sau. Nếu họ tin có đời sau, thì tôi tin rằng họ khởi tâm động niệm sẽ biết cẩn thận. Quả thật có đời sau, điều này không giả tí nào cả.

Trước đây ở Mỹ, tôi xem thấy một số tạp chí, báo chí thường hay đăng những tin tức này, có người đem nó sưu tập lại, dịch thành tiếng Trung Hoa đưa tôi xem. Hiện nay ví dụ này rất nhiều, cần nên sưu tập nhiều, phát biểu nhiều, lưu hành nhiều, để mọi người hiểu được đây là sự thật, chắc chắn có đời sau. Nếu như chúng ta tỉ mỉ quan sát cũng không khó thể hội. Chúng ta mỗi tối thường hay nằm mộng, tần số không gian trong mộng với đời sống thật của chúng ta là khác nhau. Mạng sống của chúng ta xả bỏ rồi, nhưng cảnh mộng đó không bị mất đi, tại sao vậy? Cảnh mộng với thân thể chúng ta không liên quan, nó vẫn tồn tại. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, cảnh mộng là chúng tử ở trong A Lại Da Thức khởi hiện hành.

Chỉ cần quan sát tỉ mỉ thì mười pháp giới mà Phật nói chúng ta cũng có thể tiếp nhận, cũng có thể thể hội được.

Từ đoạn này đến bốn đoạn về sau, Kinh vẫn nói về khẩu nghiệp. Tất cả chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh Thế giới Ta-bà, trong ba nghiệp “thân, khẩu, ý” thì khẩu nghiệp là nặng nhất. Cho nên, Phật đã nói bốn điều. Điều thứ nhất là “Vọng ngữ”. Vọng ngữ là giữ tâm lừa gạt người khác, tội này thì nặng. Điều thứ hai, hữu ý hay vô ý truyền bá vọng ngữ tổn hại người khác. “Người khác” này là bao gồm cả xã hội của chúng ta, bao gồm quốc gia và thế giới. Kết tội là phải xem vọng ngữ này của họ ảnh hưởng bao lớn. Ảnh hưởng càng lớn, tức là người bị hại càng nhiều thì tội này sẽ càng nặng. Nếu như vọng ngữ này lừa gạt người ít, người bị hại ít, thì tội này của họ sẽ nhẹ. Chúng ta nói năng không thể không cẩn thận, không thể không suy nghĩ là từng lời nói sau khi nói ra sẽ gây nên hậu quả như thế nào. Trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo, Thích Ca Mâu Ni kể cho chúng ta câu chuyện. Có hai vị Tỳ Kheo giảng Kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, pháp duyên rất thù thắng, liền có người đố kỵ dùng lương thiện, vọng ngữ để phá hoại, khiến tín chúng mất đi tín tâm với hai vị pháp sư này. Họ đã phá hoại đạo tràng hoằng pháp này, quả báo của họ là bị đọa địa ngục. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, họ đọa vào trong địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là dùng thời gian nhân gian chúng ta để tính, nhưng ở trong địa ngục cảm thọ của họ là vô lượng kiếp. Cái khổ trong địa ngục gọi là “*một ngày như một năm*”, cho nên cảm thọ thực tế của họ là vô lượng kiếp, thời gian của nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Nếu như bạn biết những quả báo này, thì tại sao phải tạo những ác nghiệp

này chứ? Tạo nghiệp quả thật rất dễ dàng, thậm chí chỉ mấy phút, chỉ mấy giờ đặt điều sanh sự, đâu có biết được quả báo thảm như vậy.

Công đức của không vọng ngữ thù thắng vô cùng. Phật ở chỗ này nói: **“Đắc bát chủng thiên sở tán pháp”**. Thiên là thiên nhân. Thiên nhân, thiên thần tán thán bạn.

• **Thứ nhất: “Khẩu thường thanh tịnh, ưu bát hoa hương”**

“Ưu bát hoa” dịch thành tiếng Trung Quốc là hoa sen xanh, trong miệng bạn tỏa mùi thơm. Điểm này chúng ta cũng phải thường xuyên cảnh giác, trong miệng chúng ta tỏa ra mùi là mùi gì? Nếu như mùi này rất khó ngửi, đối với người tu hành mà nói không phải việc xấu, tại sao vậy? Vì cảnh báo chính mình là: *“Ta khẩu nghiệp không thanh tịnh, cần phải nỗ lực tu học!”*, cho nên đây là việc tốt. Ở chung với đại chúng, có khi nói chuyện ở khoảng cách gần liền người thấy mùi rất khó ngửi của người khác, bạn cũng không nên chê bỏ. Bạn chê bỏ họ là sai rồi. Trong tâm bạn phải biết khẩu nghiệp của họ rất nặng. Khẩu nghiệp này chính là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

Cổ nhân có nói, trước 40 tuổi, quả báo của chúng ta vẫn chịu sự ảnh hưởng của nghiệp báo quá khứ, quả báo còn sót lại. Sau 40 tuổi, nghiệp mà bản thân mình đời này đã tạo dần dần sẽ hiện ra. Lời nói này rất có đạo lý. Ác nghiệp tạo trong đời quá khứ chúng ta không sợ, chỉ cần chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu đoạn ác tu thiện. Chúng ta nhìn thấy ở trong Liễu Phàm Tứ Huấn, người giống như Viên Liễu Phàm này ở Trung Quốc trước đây, thậm chí là hiện đại rất nhiều. Họ đều có thể thay đổi vận mệnh của mình, vận mệnh đều nắm chắc ở trong tay của mình. Giáo

dục của Phật Đà không có gì khác, chính là dạy chúng ta cải tạo vận mệnh. Đoạn ác tu thiện là cải tạo vận mệnh. Phá mê khai ngộ là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta muốn cải tạo vận mệnh của mình thì phải cố gắng học theo Phật. Phật đối với chúng ta từ bi đến tột đỉnh. Phật là hoàn toàn nghĩa vụ, nói lời chân thật.

Chúng ta có được lời giáo huấn của Phật, chúng ta không có cái gì có thể báo đáp Ngài, nhưng Ngài chẳng cần gì cả. Lúc còn tại thế, Ngài chỉ là ba y, một bát, bạn dâng cái gì Ngài cũng không cần, huống hồ Phật Đà hiện nay không còn tại thế. Chúng ta để kỷ niệm Ngài, tôn kính Ngài và không quên ân đức của Ngài nên tạo tượng Phật để cúng dường. Có phải Ngài có ý muốn chúng ta tạo tượng để cúng dường, kỷ niệm Ngài phải không? Không hề có ý nghĩ này. Đây là phát xuất từ tâm báo ơn của chúng ta, Ngài không hề có ý này. Cho nên từng câu, từng chữ đều là giáo huấn chân thật. Bạn có thể khéo giữ khẩu nghiệp thì bạn nhất định được khẩu thường thanh tịnh, hương hoa sen xanh.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, đồng tu Hồng Kông nói với tôi, Lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hồng Kông. Vào thời đó, ở trong giới Phật giáo Hồng Kông, tứ chúng đồng tu đều hy vọng giữ Lão hòa thượng thường trụ tại Hồng Kông và đã xây một tịnh xá cho Ngài. Ngôi tịnh xá đó tôi đã có đến thăm. Nghe nói Lão hòa thượng chỉ ở có mấy ngày rồi lại trở về Trung Quốc đại lục. Ngài nói với đồng tu Hồng Kông: “*Nơi này không thể ở được*”. “Nơi này” chính là Hồng Kông, là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho người tu đạo, sống ở đây sẽ đọa lạc, cho nên Ngài trở về Trung Quốc. Đồng tu Hồng Kông nói cho tôi biết, Lão hòa thượng một năm cắt tóc một lần. Bạn xem hình của Lão hòa thượng Hư Vân,

tóc của Ngài rất dài, một năm cắt tóc một lần, một năm tắm một lần, y phục cũng không thay, trên cổ áo cặn dầu bám rất dày, nhưng ngửi thử rất thơm. Ngài không giống chúng ta, quần áo chúng ta ba ngày không giặt là có mùi hôi, quần áo của Ngài tỏa mùi thơm dịu. Mùi thơm dịu chính là mùi hương sen xanh. Thế là chúng ta liền biết, Lão hòa thượng giữ được ba nghiệp thanh tịnh mới cảm được quả báo này. Chúng ta không cách gì có thể sánh với Ngài, như những chỗ này đều đáng để chúng ta cảnh giác. Chúng ta ba ngày không tắm rửa, thay quần áo, thử ngửi xem có mùi gì? Từ những chỗ này thì biết cảnh giới công phu của mình. Tu hành, khám nghiệm công phu của mình ở đâu cũng vậy, chỉ vì bản thân chúng ta quá lơ là, quá sơ suất thôi. Tự mình cần phải biết cảnh giới của mình thì việc tu học sẽ có tín tâm, tăng trưởng tín tâm, cũng có thể giúp mình, cảnh sách chính mình dừng mãnh tinh tấn, thật sự được lợi ích quả thật khác nhau.

Khi nói chuyện, mùi trong miệng tỏa ra rất khó ngửi, không nhất định là tuổi tác cao, người trẻ tuổi cũng vậy. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tự tôi không nhận thấy, có một số cư sĩ thường hay đến gần tôi, họ biết nhưng họ không nói. Tôi vẫn còn nhớ, thời đó có một lão cư sĩ, ông là một vị lão tín đồ ở chùa Lâm Tế, bỗng chốc tôi quên mất tên của ông rồi. Vào lúc đó có lẽ ông khoảng hơn 60 tuổi, đã về hưu. Khi tôi giảng Kinh ở Thư viện Hoa Tạng, ông đến nghe. Tôi giảng Kinh được 20 năm thì thư viện này bắt đầu thành lập, sau 20 năm mới có được một thư viện như vậy. Có một hôm, ông nói với tôi: “*Pháp sư à, trước đây mùi trong miệng thầy rất khó ngửi, bây giờ không còn nữa*”. Trong suốt 20 năm, bản thân tôi không biết và xưa nay cũng chưa có ai nói, chỉ có vị lão cư sĩ này nói cho tôi biết.

Chúng ta thật sự nương theo Phật pháp tu hành thời gian lâu rồi, nhưng Kinh này hằng ngày vẫn phải đọc, hằng ngày phải giảng. Nếu như chúng ta xa rời Kinh giáo, thì chúng ta sẽ nghĩ ngợi lung tung. Ngày nay, danh vọng lợi dưỡng trong xã hội, sự cám dỗ của tài, sắc, danh, thực, thù quá mạnh mẽ, nếu chúng ta xa rời lời giáo huấn của Phật Đà, chúng ta chắc chắn chống không nổi, nhất định sẽ đọa lạc. Chúng ta giống như chiếc thuyền rách ở giữa sóng to gió lớn, nhưng vẫn không bị chìm đắm là nhờ Phật pháp hằng ngày nhắc nhở chúng ta, hằng ngày đang khuyến khích chúng ta. Khi cảnh giới hiện ra, chúng ta lập tức liền nghĩ đến lời giáo huấn của Phật Đà thì mới không đến nỗi bị chìm đắm. Cho nên, chúng tôi thường nói, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, thể chất liền thanh tịnh. Có thể y giáo tu hành thập thiện nghiệp đạo này thì có thể thay đổi thể chất, thay đổi dung mạo của bạn. Tướng tùy tâm chuyển, thể chất cũng tùy tâm chuyển. Lợi ích đầu tiên là mũi trong miệng không còn nữa, chuyển đổi thành thơm dịu, đây là lợi ích thứ nhất của “không vọng ngữ”. Chúng ta cũng ở chỗ này khám nghiệm “không vọng ngữ” của mình, làm được công phu như thế nào, có thể từ chỗ này mà nhận ra. “Tướng lưỡi rộng dài” thì điều đó quá khó, không dễ dàng, nhưng cái này thì dễ, thiện nhỏ liền có quả báo nhỏ này. Phật nói, nếu người ba đời không vọng ngữ, thì lưỡi lè ra có thể liếm đến mũi của mình. Lưỡi của Thích Ca Mâu Ni Phật lè ra là có thể che hết cả mặt, chúng ta đòi đòi kiếp kiếp Ngài không vọng ngữ. Đây là một trong ba mươi hai tướng tốt.

• **Thứ hai: “Vi chư thể gian chi sở tín phục”**

Cổ nhân thường nói: “*Nhân vô tín tắc bất lập*”. Trong xã hội cổ đại Trung Quốc đối với chữ tín vô cùng coi trọng. “Ngũ thường”, “thường” là thường hằng, là nhất

định không thể mất đi, cho nên “ngũ thường” còn gọi là thường đạo, cũng chính là đạo lý cơ bản làm người: “Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”.

Trong Phật pháp đối với chữ “tín” vô cùng xem trọng. Trong Tịnh Độ tông có ba điều kiện là “tín, nguyện, hạnh”. Ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” không chỉ là Tịnh Độ tông mà bất kể tu học tông phái nào, bất kể là pháp môn nào đều không thể thiếu, đặc biệt là “tín”. Trong đại Kinh, đại luận, Phật nói rõ: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”. Ý nghĩa của lời nói này là “Tín là căn nguyên vào đạo, có thể sinh công đức”, cho nên “tín” gọi là công đức mẫu. Ý nghĩa của mẫu là năng sinh.

Hiện nay ở nước ngoài, người thường đi nước ngoài có lẽ đều nhìn thấy, người nước ngoài hiện nay đều dùng thẻ tín dụng. Nếu như bạn không có tín dụng thì ở xã hội đó bạn sẽ rất khó sinh tồn. Xã hội phát triển, tương lai có thể sẽ không dùng tiền mặt nữa mà hoàn toàn dùng thẻ tín dụng. Cho nên, người nước ngoài vô cùng coi trọng đối với việc làm thế nào bảo vệ chữ tín của mình. Họ coi trọng “tín” là vì lợi, còn nhà Phật nói “tín” là vì đạo. Nếu như bạn thường xuyên vọng ngữ, thì lời nói của bạn không đáng tin. Chúng ta tiếp xúc với người, người khác có dùng vọng ngữ đối xử với chúng ta hay không thì quan hệ không lớn. Chúng ta bị lừa một lần, bị lừa vài lần liền học được bài học, thì sẽ không bị lừa thêm lần thứ ba nữa. Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta có nói vọng ngữ hay không, chúng ta có lừa gạt người khác hay không.

Trong xã hội hiện nay, vọng ngữ đã trở thành một thói quen, tại sao vậy? Chỉ có dùng vọng ngữ mới có thể bảo vệ mình. Để bảo vệ quyền lợi của mình, bạn không thể không nói vọng ngữ, nhưng bạn có nghĩ đến quyền lợi của mình

rốt cuộc được bao nhiêu hay không? Vô cùng có hạn, mà sự tổn thất của bạn thật là quá lớn. Cho dù bạn nói vọng ngữ có thể có được cả trái đất này, bạn vẫn không thể tránh khỏi sinh tử luân hồi. Vì bạn vọng ngữ, nên chắc chắn không thể thoát ra khỏi tam giới, chắc chắn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Điều này nếu như bạn đem so sánh, thì tổn thất của bạn là bao lớn? Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình.

Người hiện nay không biết ăn nói, chúng ta cũng không nên trách họ vì không có người dạy họ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy rất hay, Ngài muốn chúng ta, một người hiểu biết thật sự thì nên cảm thông cho tất cả chúng sanh trong xã hội hiện nay, trong Kinh Phật gọi họ là “kẻ đáng thương hại”, tại sao vậy? “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*”. Người rõ lý, tuy không la rầy, quở trách họ, nhưng họ không thể không nhận quả báo. Bản thân họ tạo nghiệp nhân này nhất định có quả báo. Nhân duyên quả báo không ai có thể thay thế được, điều này ở trong Kinh luận Đại - Tiểu thừa nói quá nhiều, nên lời nói của chúng ta không thể không cẩn thận. Cho dù là bạn có thiện tâm, thiện ý, nhưng bạn nhất định phải hiểu rõ là người nghe có thể thể hội được thiện tâm, thiện ý của bạn hay không. Ở rất nhiều nơi, thiện tâm, thiện ý của bạn sau khi người ta nghe xong sẽ sinh ra hiểu lầm, họ nói bạn là ác tâm, ác ý. Trong kệ khai Kinh có câu: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, nói thì nghe rất dễ, chúng ta tu học sơ dĩ không thể thành tựu, thật lòng mà nói là do chúng ta hiểu lầm, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Hiện tượng này thật là quá nhiều. Trong đời sống thường ngày qua lại giữa người với người, ý của người

khác chúng ta cũng thường hay hiểu sai, đến khi mình biết sai thì đã không kịp nữa rồi. Cho nên nói năng không thể không cẩn thận, không thể không học tập. Phật chỉ dạy chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc này vô cùng quan trọng, đó chính là “thành thật”. Thành thật chính là không vọng ngữ. Nói năng phải có chừng mực, nhất định phải nhìn xem tình trạng hiện thực chung quanh để người nghe không sinh ra hiểu lầm. Cho nên, lời nói thành thật là điều mà người thế gian tin, người thế gian tôn trọng.

• **Thứ ba: “Phát ngôn thành chứng, thiên nhân kính ái”**

Vì người khác tin bạn thành thật, tin bạn không vọng ngữ, cho nên họ luôn luôn trích dẫn lời nói của bạn, cách nói của bạn ra để làm chứng. Giống như chúng ta thường hay trích dẫn Kinh điển làm chứng, trích dẫn lời của đại đức xưa nói để làm chứng, vì các Ngài không vọng ngữ. Đây là loại thứ ba mà chư thiên xưng tán, “phát ngôn thành chứng, thiên nhân kính ái”.

• **Thứ tư: “Thường dĩ ái ngữ, an ủi chúng sanh”**

Chúng sanh bởi do mê hoặc, tùy thuận phiền não, tập khí, tạo tác đủ thứ bất thiện, cho nên được quả báo bất thiện, thường xuyên sống trong cảnh khổ nạn. Khổ nạn này không phân giàu, nghèo, quý, tiện. Có rất nhiều người địa vị rất cao, tiền của rất nhiều, nhưng mà đời sống vô cùng đau khổ. Sau khi có địa vị cao rồi thì bạn bè cũng không còn nữa, bạn bè không dám đến gần, họ tìm bạn bè để nói chuyện cũng tìm không ra. Có tiền của quá nhiều rồi, thì họ từng giây từng phút đề phòng người khác hãm hại, cho nên ra khỏi cửa họ cũng phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, hành động không tự do. Bạn bè tri kỷ thật sự không còn nữa. Người mà họ gặp gỡ, họ đều đề

phòng: “*Họ đến tìm ta có mục đích gì, có ý đồ gì?*”, cho nên họ thật sự đã trở thành một người cô đơn lẻ loi. Người giàu có cái khổ nạn của người giàu, người bần tiện có cái khổ nạn của người bần tiện. Nói đến khổ nạn thì mọi người đều giống nhau, chỉ có Bồ Tát có thể giúp đỡ họ. Bồ Tát ở thế gian chẳng mong cầu gì cả, không tranh với người, chẳng cầu gì ở đời. Loại người này, Bồ Tát có thể dùng ái ngữ để an ủi họ. Ái ngữ là lời nói yêu thương họ, không nhất định là dễ nghe, đối với họ có lợi ích thật sự thì đánh họ, mắng họ đều là yêu thương họ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, đây là có tâm yêu thương thật sự.

Trong xã hội ngày nay, có lẽ chỉ có cha mẹ đối với con cái là còn có tâm thương yêu, còn có ái ngữ. Thầy cô đối với học trò cũng chưa chắc có, giữa bạn bè với nhau là càng khó. Cho nên, chúng ta ngày nay sống trong thế giới bi thảm, luân lý đạo đức toàn bộ mất hết rồi, đây là thời đại đại loạn. Trong thời đại này, chúng ta được xem là may mắn, vì trong đời quá khứ đã tu có một chút thiện căn, phước đức, nên trong đời này còn có thể nghe được Phật pháp, còn biết phát tâm tu hành, đây là điều vô cùng hy hữu và khó gặp. Chúng ta nhất định phải gìn giữ một niệm thiện tâm này của mình. Muốn gìn giữ một niệm thiện tâm của mình thì nhất định phải nhận cho rõ, thế gian này rốt cuộc có tai nạn hay không? Mọi người tự mình thấy. Bạn có thể thông đạt hiện tượng của xã hội, tức cổ nhân gọi là “thảm nhi minh chi”, bạn liền hiểu rõ ngay. Kiệt hung họa phước rõ như lòng bàn tay. Giữa người với người thật sự đầy đủ “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín” thì bạn ở đâu cũng có thể nhìn thấy xã hội này, thời đại này là có phước, nhà Phật gọi là phước địa, phước thành. “Nhân” là nhân từ, “nghĩa” là đạo nghĩa, “lễ” là lễ tiết, trí tuệ, lòng tin thì xã hội này có phước. Ngược lại, nếu như không có nhân

từ, không có đạo nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín thì xã hội này nhất định có hung tai.

Bạn bình tĩnh mà quan sát thật kỹ, trước tiên hãy xem từ trên lịch sử, xem các đời thịnh trị mà trong lịch sử đã nói, tức là thiên hạ đại trị, xã hội ổn định, thế giới hòa bình, bạn thử xem xã hội đó có hiện tượng gì. Thử xem tiếp thời đại loạn động trong quá khứ, vào lúc đó xã hội nhân sự lại có hiện tượng gì. Chúng ta xem quá khứ, quá khứ là chiếc gương soi, rồi lại xem hiện tượng xã hội trước mắt thì liền biết ngay. Tôi thường nói, gốc của sự loạn trị, kiết hung họa phước của xã hội là gia đình. Tổ chức cơ bản của xã hội này là gia đình. Nếu như gia đình bị phá vỡ rồi, thì xã hội vĩnh viễn sẽ không thể nào được an định. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng. Trước đây, vợ chồng là sự kết hợp của đạo nghĩa, có “ân”, có “nghĩa”, có “tình”, có “ái”. Hiện nay bốn chữ này không còn nữa. Hiện nay chúng ta thấy vợ chồng thông thường kết hợp là gì vậy? Là “lợi” và “dục”. Bạn nói thử, đáng sợ cỡ nào. Người nữ nhìn thấy người nam này có tiền, có thế lực, đây là lợi. Người nam nhìn thấy người nữ này dáng vẻ thật xinh đẹp, đây là dục, không có ái, xã hội này có nguy không? Ngày nay, có rất nhiều người nói vợ chồng kết hợp là ái, tôi nghe thấy liền lắc đầu, bạn đâu có hiểu được “ái” là gì? Không có. Cái “không có” này là không có người dạy họ, cho nên họ không biết. Sự kết hợp của xã hội hiện nay, từ tổ chức cơ bản gia đình đến cả quốc gia, thế giới đều là một chữ “lợi” và một chữ “dục”. Bạn nghĩ xem, có nguy không? Được mấy người thấy rõ nghiệp nhân quả báo ở trong đây? Lại có được mấy người chịu quay đầu? Nhà Phật thường nói: “Quay đầu là bờ”. Trong chúng ta, một người quay đầu thì một người được độ, hai người quay đầu thì hai người được độ. Mọi người không biết quay đầu thì bản thân chúng ta

phải biết quay đầu, để không cô phụ sự giáo huấn của Phật, Bồ Tát.

Tu hành bắt đầu từ đâu vậy? Cổ nhân thường nói: **“Tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ”**.

• **Thứ năm: “Đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh”**

“Thắng ý lạc”, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, nhà Nho gọi là “bất diệt duyệt hồ”. Chữ “duyet” đó là thắng ý lạc, nghĩa là không phải kích thích từ bên ngoài, mà là niềm hạnh phúc sinh ra từ trong nội tâm, giống nước suối vậy, nó không phải từ bên ngoài đến. Đây gọi là pháp hỷ, đây là lạc đạo. Vì vậy “tam nghiệp thanh tịnh” là lạc rồi. Tam nghiệp thanh tịnh, trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn khai thị cho chúng ta: **“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất kỳ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”**. Ba nghiệp này triển khai chính là thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo bạn thấy đều làm được rồi thì bạn sẽ được thắng ý lạc. Trong Kinh luận thường nói: **“Thường sinh tâm hoan hỷ”**. Quả báo này bạn thật sự đạt được, chư Phật Bồ Tát đạt được, các tổ sư đại đức cũng đạt được, người thật sự thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, y giáo phụng hành đều đạt được. Chỉ cần chúng ta chịu làm là có thể đạt được, đây là sự thật. Loại hỷ lạc này có thể tiêu trừ tất cả phiền não, tập nghiệp, thiên tai nhân họa. Đây là đức của ba nghiệp thanh tịnh. Chúng ta có thể thấy, lời nói quả thật là vô cùng quan trọng.

Tối hôm qua, chúng tôi tiếp nhận lời mời của “Hiệp hội Quy y” Hội giáo, có rất nhiều đồng tu chúng ta cũng đi theo. Họ có hỏi một số vấn đề, tôi giải đáp cho họ. Các bạn nghe xong thấy thế nào? Có vừa ý hay không? Trong Kinh

Đại thừa, Phật đã nói với chúng ta một nguyên tắc cao nhất đó là “vào pháp môn không hai”. Pháp môn không hai, trong Kinh Pháp Hoa gọi là “Phật tri Phật kiến”, trong tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”. Quý vị thử nghĩ thật kỹ, nếu như Hội giáo với Phật giáo là hai thì bạn không thể vào cửa rồi. Thế xuất thế gian là hai, bạn cũng không thể vào cửa. Ta với người là hai thì cũng không thể vào cửa. Không hai chính là một, là nhất chân pháp giới. Cho nên đã có “hai” thì cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Đến khi nào bạn có thể trở về đến “không hai”, trở về đến “một” thì vấn đề này liền được giải quyết ngay. Đây là nhập Phật vị. Sự khác biệt giữa Phật với chúng sanh là chỗ này. Cho nên, tu học mà nắm vững được nguyên tắc thì tiến bộ rất nhanh, đi ngược lại nguyên tắc thì không thể vào được cửa. Phật nói, tánh tướng không hai, nhân quả không hai, chúng sanh và Phật không hai, ta người không hai, vũ trụ nhân sinh tất cả vạn pháp đều là không hai. Nhất định phải hiểu được nguyên lý, nguyên tắc này.

Chúng ta tiếp tục thảo luận: **“Nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp”**. Trong “bát chủng” (tám loại) thì năm loại phía trước chúng ta đã nói qua rồi. Bây giờ chúng ta bắt đầu xem từ loại thứ sáu.

- **Thứ sáu: “Ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ”**

Một người không vọng ngữ thì lời nói của họ sẽ không có lỗi lầm. Tại sao không có lỗi lầm vậy? Họ có trí tuệ. Thường xuyên vọng ngữ là phiền não làm chủ, tập khí làm chủ, cho nên sai lầm luôn là điều không thể tránh khỏi. Người thành thật, tâm địa chân thành thanh tịnh, không lừa gạt chúng sanh, không có vọng ngữ thì người này thường khai trí tuệ. Người thường khai trí tuệ thì lời lẽ đương nhiên sẽ không có

lỗi lầm. “Tâm thường hoan hỷ”, trong Phật pháp nói là “*thường sinh tâm hoan hỷ*”. Niềm hạnh phúc này là một nhân tố tối quan trọng đối với sức khỏe thân tâm. Cổ nhân thường nói: “Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái”. Nếu người mà gặp phải chuyện buồn thương, đau khổ, thì sức khỏe thân tâm sẽ bị tổn thương rất lớn. Người đa sầu thì chắc chắn nhiều bệnh. Người tạp niệm nhiều thì chắc chắn không khỏe mạnh. Người khỏe mạnh nhất định là thường sinh tâm hoan hỷ. Thường xuyên có vẻ mặt u sầu, người này nhất định không khỏe mạnh. Cho nên, lìa vọng ngữ thì được lợi ích rất nhiều.

• **Thứ bảy: “Phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành”**

Một người thành thật, đáng tin thì những lời mà họ nói ra mọi người đều tin tưởng, đều không nghi ngờ. Ở chỗ này nói rất hay, không những người không nghi ngờ mà chư thiên nghe thấy cũng hoan hỷ. Thiên thần thứ bậc cấp cao, cấp thấp rất nhiều, trong Kinh Phật thường nói có 28 tầng trời. Thiên nhân cấp cao có năng lực ngũ thông rất mạnh, họ có năm loại thần thông. Trong lục thông, họ không có lậu tận thông. Ngoài lậu tận thông ra, những thần thông khác họ đều có, như thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (trong tâm bạn nghĩ gì họ đều biết, gọi là tha tâm thông), túc mạng thông, thần túc thông (thần túc thông là biến hóa), họ chỉ không có lậu tận thông mà thôi. “Lậu” là phiền não, họ chưa đoạn hết phiền não, tức là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ chưa đoạn sạch sẽ. Họ không thể so với người ở trên, nhưng so với người ở dưới thì công phu của họ thù thắng hơn. Chúng ta thì càng không thể so sánh với họ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta quá nặng, cho nên hoàn toàn không thông.

Vọng ngữ là phiền não nghiêm trọng. Cho nên, xưa nay tổ sư đại đức khuyên người tu hành, đầu tiên là phải đoạn vọng ngữ. Những phiền não khác thì dễ đoạn. Vọng ngữ không đoạn được thì chắc chắn tập khí vọng tưởng của bạn, một điều cũng đoạn không nổi. Thứ phiền não này không ngừng hoạt động, hằng ngày vẫn đang tăng trưởng. Tập khí phiền não của bạn đang tăng trưởng, nó không dừng lại ở ngay chỗ đó, sự thật là không tiến ắt lùi. Cho nên thiên nhân đều tôn kính, thiên nhân cũng biết phụng hành.

• **Thứ tám: “Trí tuệ thù thắng, vô năng chế phục”**

Đây chính là nói biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại không phải là do học mà có. Biện tài vô ngại là thuộc về quả báo, quả báo này là từ trí tuệ sinh ra. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phiền não nhẹ thì trí tuệ liền tăng trưởng, hay nói cách khác, phiền não nặng thì trí tuệ sẽ giảm. Chúng ta muốn khai trí tuệ thì không thể không đoạn phiền não. “Trí tuệ thù thắng” thì biện tài vô ngại. “Vô năng chế phục”, “vô năng” ở đây là những ai vậy? Là người chưa đoạn tập khí phiền não, họ không có năng lực biện luận với bạn.

Năm xưa, khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài muốn độ ngoại đạo. Trong Kinh Phật nói, xã hội vào thời đó có 96 loại ngoại đạo nổi tiếng. Nói ngoại đạo không phải là hủy báng người, không phải hạ thấp người. Định nghĩa của hai chữ “ngoại đạo” này trong Kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng là “câu pháp ngoài tâm” thì gọi là ngoại đạo. Chúng ta tự mình phải kiểm điểm, phải soi lại thật kỹ, chúng ta có phải là câu pháp ngoài tâm hay không? Nếu như câu pháp ngoài tâm thì đó là ngoại đạo. Chữ “ngoại đạo” này trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “Môn nội ngoại”, là ngoại đạo trong cửa Phật. Tuy học Phật, quy y thọ giới rồi mà vẫn cứ câu pháp ngoài tâm. Hay nói cách khác, đối với Kinh điển của

Phật không hề thâm nhập, không hiểu rõ nghĩa lý của Kinh giáo, niệm niệm vẫn còn chịu sự ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, đây đều là ngoại đạo. Cho nên ý nghĩa của ngoại đạo thật rộng vô cùng.

Ngược lại với ngoại đạo là “nội học”. Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu từ bên trong. Bên trong là tâm tánh, hay nói cách khác, bên trong là năng hiện, năng biến. Bên ngoài là sở hiện, sở biến. Năng hiện, năng biến là thật; sở hiện, sở biến là giả. Bạn đi cầu ở phía giả đó thì đến năm nào bạn mới có thể thấy đạo? Chữ “thấy đạo” này chính là bạn nhìn thấy tâm tánh, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Thấy tánh mới vào được cửa, nhà Phật thường nói “nhập Đại thừa chi môn” mới vào cửa. Khoảng cách đăng đường nhập thất thì vẫn còn khá xa vời. Việc vào cửa này, ở trong Kinh Hoa Nghiêm chính là sơ trụ Bồ Tát. “Hoa nghiêm” là viên giáo, viên giáo sơ trụ Bồ Tát mới vào cửa. Hay nói cách khác, Bồ Tát quả vị thập tín của viên giáo vẫn chưa vào cửa, nhưng họ đã đến gần rồi, họ đang hướng về cửa lớn này, không sai đường nhưng họ vẫn chưa đến được cửa lớn. Bước tiếp một bước nữa là sơ trụ Bồ Tát. Nhà Phật nói ngôi bậc, vào cửa mới được xem là cảm được học vị. Cho nên Bồ Tát thập tín chưa có ngôi bậc, Sơ trụ Bồ Tát trở lên mới có ngôi bậc. Từ đó cho thấy, Phật pháp là phải cầu từ bên trong, cầu ở nơi mình, không cầu ở người. Sự thù thắng của Phật pháp, quả thật mà nói, phương pháp nội chứng quá hay, ngay thẳng, vững chắc, nó không vòng vo, mà trực tiếp dạy chúng ta chứng từ bên trong. Nhưng chúng ta vẫn luôn không hiểu được ý của Phật, không hiểu tại sao Phật dạy chúng ta phương pháp như vậy, thế là trong vô ý hay hữu ý, tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta hoàn toàn tương phản với những gì Phật đã nói. Đây là nguyên nhân đích thực mà chúng ta

không thể chứng quả, không thể vào cửa. Nếu như chúng ta hiểu được ý của Phật, biết đó là phương tiện thiện xảo của Ngài, như lý như pháp tu học, thì ở trong một đời này khế nhập cảnh giới không phải là việc khó.

Trở lại vấn đề hiện nay, Phật dạy chúng ta không vọng ngữ, chúng ta có thể làm được không? Khó quá, không làm được, vô tình hay cố ý làm ngược lại. Nguyên nhân gì không làm được vậy? “Ngã” không chịu quên. *“Tôi nói lời chân thật là sẽ bất lợi đối với tôi”*. Bạn thử nghĩ xem, luôn có cái “ngã” ở đó thì cửa này không thể đột phá. Trong Kinh Bát Nhã, Phật nhiều lần nói với bạn: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*, tại sao bạn vẫn cứ kiên cố chấp trước “ngã” vậy? Chư Phật Bồ Tát tại sao dám nói lời chân thật? Vì các Ngài “vô ngã”. Hay nói cách khác, không có lợi hại, các Ngài nói lời chân thật. Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, cái đầu tiên là có lợi hại, cho nên tuy biết rõ mà vẫn phạm. Biết rõ mà vẫn phạm là ngu si, là vô minh, sự tổn thất của bạn thật quá lớn, còn lợi ích mà bạn đạt được thì quá nhỏ. Bạn tổn thất ở chỗ nào vậy? Minh tâm kiến tánh tổn thất mất rồi. Bạn nghĩ xem, tổn thất này bao lớn? Cho nên, nếu như chúng ta thật sự biết lợi hại, được mất thì bạn chắc chắn sẽ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

Trong Hồi giáo, tổng kết Hồi giáo chỉ có hai câu nói: *“Tùy thuận theo chân chủ, cư xử hòa mục với người”* (đây là chính họ nói ra), so với nhà Phật nói không hề sai khác. Trong Phật pháp chúng ta thường nói: *“Tùy thuận tánh đức”*, còn họ nói: *“Tùy thuận chân chủ”*. Không sai! Tánh đức chính là chân chủ. Chân là không giả, chỉ có tự tánh là chân thật. Chữ “chủ” đó của họ là chủ tử. Chủ tử là gì vậy? Chính là trong Hoa nghiêm nói là năng hiện, năng biến, *“duy tâm*

sở hiện, duy thức sở biến”. Hu không khắp pháp giới tất cả chúng sanh đều do tâm tánh biến hiện ra. Nhà Phật gọi là “tâm tánh”, còn họ gọi là “chân chủ”, tuy danh xưng khác nhau nhưng ý nghĩa là một. Quý vị thử nghĩ, trong hu không pháp giới có biết bao chủng loại khác nhau, có biết bao tôn giáo khác nhau, có biết bao nền văn hóa khác nhau, có biết bao phương thức sống khác nhau, toàn là tâm hiện thức biến. Phật ở trong Đại Kinh đã nói rất nhiều: “*Xa lìa tánh thức thì không có một pháp có thể được*”. Cho nên, trong Pháp Tướng Duy Thức tông nói “*duy thức*”. “Duy” là độc nhất, là giống với tôn giáo của họ. Họ nói: “Thượng đế duy nhất”, Pháp Tướng tông nói: “Tánh thức duy nhất”, cho nên bạn hiểu thông nó một chút thì đó chẳng phải là cùng một sự việc hay sao?

Hôm qua, tôi đã giải thích với họ, những chỗ khác nhau của chúng ta là do tập quán sinh hoạt của chúng ta không giống nhau, hoàn cảnh địa lý cư trú của chúng ta không giống nhau. Người Singapore ở vùng nhiệt đới, người Siberia ở vùng hàn đới, phương thức sống không giống nhau, ở nơi đây mặc quần áo mỏng manh, ở nơi đó phải mặc quần áo da. Đây là hoàn cảnh địa lý không giống nhau, phương thức sinh hoạt không giống nhau, lịch sử văn hóa không giống nhau, khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta đến phương bắc, chúng ta mặc quần áo này cũng không được, cũng phải mặc quần áo dày. Họ đến nơi đây, thì quần áo dày cũng phải thay ra để mặc quần áo mỏng. Đây chính là nhập gia tùy tục, khác nhau là những chỗ này. Đây là chuyện nhỏ, là tiểu tiết, không phải căn bản. Căn bản là giống nhau, mục đích là giống nhau. Mục đích đều là muốn dạy chúng ta sống được thoải mái, sống thật hạnh phúc, mục đích thì hoàn toàn giống nhau. Thế mới hiểu được tại sao giáo pháp không giống nhau, cách thức

không giống nhau, tất cả đều có nguyên nhân. Cho nên, cái mà nhà Phật cầu không có gì khác là cầu trí tuệ, triệt để hiểu rõ, thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sinh, trong Kinh Bát Nhã nói là: **“Thực tướng các pháp”**. Người thật sự thông đạt, hiểu rõ, trong nhà Phật gọi họ là Phật Đà, gọi họ là Bồ Tát; trong những tôn giáo khác gọi là thần (thần là thánh nhân), gọi là sứ giả của thần. Tuy tên gọi không giống nhau nhưng thực chất không hề khác nhau.

Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp rất dễ dàng thông hiểu với những tôn giáo khác. Nếu như trọng hình thức, lơ là thực chất, thế thì rất khó thông hiểu. Chúng ta phải nên hiểu rõ đạo lý này, trí tuệ mở ròi thì sẽ viên dung. Cho nên trong Kinh Lăng Nghiêm, hai mươi lăm vị Bồ Tát nói, họ tu hành chứng quả là “viên thông”, hai mươi lăm vị ai nấy đều viên thông, cho nên vị nào cũng đứng đầu, không có đứng thứ hai. Thông rất quan trọng, viên thông sẽ càng diệu hơn.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thực ngữ”**.

Đây là được tướng hảo trên quả địa Như Lai. Chân thật ngữ của Như Lai là từ nghiệp nhân không vọng ngữ này mà có. Nếu như từ trên tướng mà nói, liền được tướng lưỡi rộng dài của Như Lai, đó là nói từ trên tướng.

5. Quả báo của không lường thiệt

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngữ chủng bất khả hoại pháp. Hà đẳng vi**

ngũ? Nhất, đắc bất hoại thân, vô năng hại cố. Nhị, đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố. Tam, đắc bất hoại tín, thuận bốn nghiệp cố. Tứ, đắc bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố cố. Ngũ, đắc bất hoại thiện tri thức, bất cường hoặc cố. Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc, chư ma ngoại đạo, bất năng thụ hoại”.

Đoạn Kinh văn này cũng là lời khai thị quan trọng để chúng ta tu học, có thể nói là từ sơ phát tâm cho đến Như Lai địa cũng không thể tách rời.

“Luỡng thiệt” là nói khiêu khích thị phi, đặt điều sinh sự. Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đã nói với chúng ta rất nhiều là thế gian tất cả các pháp không có thiện ác, không có đúng sai, không có tà chánh, không có chân vọng, cũng không có lợi hại. Nếu như bạn vào cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, vào pháp môn không hai rồi. Tại sao Phật nói như vậy? Cái mà Phật nói với chúng ta là chân tướng sự thật, là cảnh giới thân chứng của chư Phật Như Lai, cái gọi là “pháp nhĩ như thị”. Nhà Phật dùng pháp nhĩ, người bình thường chúng ta gọi là tự nhiên như vậy, nó vốn dĩ là như vậy.

Tất cả những khái niệm tà chánh, thị phi, chân vọng, lợi hại này đều là từ tâm người sinh ra. Từ tâm gì vậy? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sinh ra. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hay nói cách khác, phàm phu chúng ta đã mang cặp mắt kính có màu để nhìn quang cảnh bên ngoài, làm nó biến chất rồi, biến hình rồi. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy chân tướng. Không lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tạo nghiệp rồi. Tạo nghiệp này, quả thật mà nói

cũng là hư vọng, quả báo có được cũng là hư vọng. Nhưng mà những thứ hư vọng này bạn thật sự đang cảm thọ, giống như một người đang nằm mộng vậy. Bạn thấy ác mộng thì thật sự là thọ khổ, sợ vã mồ hôi, giật mình tỉnh dậy. Nếu như bạn biết được đây là mộng, đây là giả, thì bạn sẽ không sợ hãi, cũng không có hoảng sợ, nhưng chúng ta không biết đó là đang mộng. Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, các Ngài là biết mình đang nằm mộng, các Ngài đến độ chúng ta - những loại người không biết mình đang nằm mộng này. Các Ngài là người ở trong mộng đã tỉnh ngộ rồi, chúng ta là người ở trong mộng còn mê hoặc. Cho nên, danh hiệu Bồ Tát có nghĩa là “Giác hữu tình”. “Hữu tình” chính là còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là hữu tình. Họ tuy hữu tình nhưng họ giác ngộ rồi, hết mê rồi, họ hiểu rõ chân tướng sự thật. Phàm phu chưa có giác ngộ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, nhận giả làm thật, vậy là thọ khổ ngay, vô lượng vô biên khổ nạn do đó mà sinh ra.

Trong khẩu nghiệp, điều quan trọng nhất là “Lưỡng thiệt”. Tuy vọng ngữ rất phổ biến, nhưng cái hại của lưỡng thiệt hơn hẳn vọng ngữ quá nhiều. Người lưỡng thiệt nhỏ, kích động thị phi khiến cho nhà bạn bất hòa, phá hoại gia đình của người ta, phá hoại vợ chồng người ta, đây là nhỏ. Lưỡng thiệt lớn là xúi giục cho hai nước bất hòa, thậm chí là xảy ra chiến tranh, tổn hại biết bao nhiêu nhân mạng, tài sản, tội này là nặng. Lưỡng thiệt lớn hơn nữa là trêu chọc Phật pháp, nhà Phật gọi là “phá hòa hợp tăng”. Trong tội ngũ nghịch, tội này thì rất nặng, còn nặng hơn việc xúi giục hai quốc gia phát động chiến tranh. Hai nước chiến tranh thì thương vong chỉ là thân mạng, phá hòa hợp tăng là đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh.

Có rất nhiều người trong chúng ta đã đọc qua Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh, trong Kinh Phật nêu ra một ví dụ. Có hai vị tỳ kheo giảng Kinh thuyết pháp, hồng pháp lợi sinh, pháp duyên thù thắng. Sau đó có người đổ ky, họ cũng là người xuất gia, đến phá hoại, đặt điều sinh sự đối với pháp sư, khiến cho tín chúng mất đi sự tín tâm đối với hai vị pháp sư này, thế là đạo tràng hồng pháp này bị phá hoại. Phật nói với chúng ta, tội lỗi của họ là bị đọa vào địa ngục trong thời gian là 1.800 vạn năm, đây là thời gian của nhân gian chúng ta. Chúng ta biết, thời gian của nhân gian và địa ngục khác nhau, người hiện nay nói là lệch múi giờ.

Trước đây, chúng tôi ở Đại học Phật giáo Đài Trung, thầy Lý giới thiệu với chúng tôi về hoàn cảnh địa ngục. Thầy nói, thời gian một ngày ở trong địa ngục dài không thể nghĩ bàn. Trong Kinh có rất nhiều cách nói, tại sao Phật phải dùng rất nhiều cách nói vậy? Đó là nói cho chúng ta biết thời gian không phải là thật. Trong Bách Pháp Minh Môn, thời gian là thuộc về bất tương ưng hành pháp, nó không phải sự thật mà chỉ là một khái niệm trừu tượng. Một ngày trong địa ngục, theo cách nói ngắn nhất là hơn 2.700 năm của nhân gian chúng ta. Trung Quốc có 5.000 năm lịch sử, so với thời gian ở địa ngục là gần hai ngày. Phật nói, họ đọa địa ngục là 1.800 vạn năm của nhân gian chúng ta. Vậy có phải là thời gian họ ở địa ngục không nhiều phải không? Không phải vậy! Thời gian trong địa ngục là một ngày bằng một năm, họ cảm thấy thời gian đặc biệt dài. Khi con người đang thọ khổ thì cảm giác thời gian rất dài, khi vui vẻ thì cảm thấy thời gian rất ngắn, cho nên thời gian là từ trong cảm giác sinh ra, không phải thật. Trong Kinh nói thời gian dài, chúng ta có thể tư duy được thời gian 1.800 vạn năm là dài vô cùng. Sự cảm thọ trong địa ngục là vô lượng kiếp. Vì vậy trong tất cả tội

ngiệp tạo tác, không gì bằng phá hòa hợp tăng, đây là tội ngũ nghịch.

Chúng ta phải biết, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm loại tội này là đọa địa ngục A Tỳ. Cho dù người xuất gia có lỗi lầm, Đại Sư Thanh Lương trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao có giải thích việc này. Trong Hoa Nghiêm 40, chương Thập Tín sau cùng, Bồ Tát Văn Thù chỉ dạy Thiện Tài Đồng Tử đi tham học (người Trung Quốc gọi là tâm sư học đạo), dạy ông thái độ tham học, nói với ông là trong thiện tri thức có một số hành vi giống như là trái ngược đạo đức, tức là làm sát, đạo, dâm, vọng. Việc này ở trong 53 lần tham học là có thật, Ngài nói đó là thiện tri thức thật. Trong Phật pháp nói, cần dùng thân gì để độ thì các Ngài dùng thân ấy, cần dùng phương pháp gì để độ thì các Ngài dùng phương pháp đó. Người ưa thích đánh bạc thì hàng ngày vào sòng bạc, Bồ Tát muốn độ họ thì Bồ Tát cũng vào sòng bạc giống họ, đánh bạc chung với họ, và lại mỗi ván đều thắng, mọi người đều nhìn vào Ngài hỏi: “*Anh dùng phương pháp gì vậy?*”, Ngài liền đem Phật pháp dạy cho họ. Đây là đại quyền thị hiện. Nếu như nhìn thấy người như vậy, họ là thiện tri thức thật mà bạn liền bỏ đi, không gần gũi họ, vậy thì thật đáng tiếc, pháp duyên của bạn bị đứt rồi. Đây là nói trong thế gian, Bồ Tát đại quyền thị hiện không phải chỗ phạm phu chúng ta có thể suy đoán được, cũng không phải chỗ mà phạm tình có thể lý giải được. Họ nhất định là vì lợi ích chúng sanh, quyết không phải tự tư tự lợi.

Sau đó lại nói, cho dù họ là thật thì người cầu học chúng ta cũng cần nên chân thành, cung kính học tập theo họ. Ta học tập mặt tốt này của họ, mặt không tốt ta không học, vậy bạn mới có thể gần gũi thiện tri thức thật trong thiên hạ. Đây

là dạy chúng ta tâm trạng cần phải có khi tâm sư học đạo. Hay nói cách khác, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, trong cửa Phật thường nói là “ròng rã hỗn tạp”. Tại sao Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật” vậy? “Lễ kính chư Phật” là chắc chắn không có phân biệt. Người thiện, người ác đều có Phật tánh, chúng ta nên xem họ là Phật thật để đối xử thì chúng ta mới có thể thành Phật được. Nếu như trong tâm chúng ta còn xen tạp một số bất thiện, thì chúng ta không thể thành tựu. Đây là cửa ải lớn nhất mà chúng ta tu hành có thể thành tựu hay không, cũng chính là điều mà trong Đản Kinh gọi là: **“Nếu người chân thật tu hành, không thấy lỗi thế gian”**. Đến khi nào chúng ta có thể “không thấy lỗi thế gian” thì người niệm Phật công phu chắc chắn thành khối, họ công phu đặc lực rồi. Tại sao vậy? Tâm của bạn thuần thiện rồi. Tâm thuần thiện là chân tâm, tâm thuần thiện là bản tánh. Ngày nay, tâm này của chúng ta hỏng rồi, hỏng ở chỗ nào vậy? Đem biết bao nhiêu những thứ bất thiện ở bên ngoài để vào trong tâm mình, tâm mình biến thành bất thiện. Vốn dĩ là tâm thuần thiện mà nay biến thành bất thiện rồi. Phật thường nói, thế gian tất cả chúng sanh là những người mê hoặc điên đảo, là những người đáng thương hại. Họ mê chỗ nào, điên đảo chỗ nào, đáng thương chỗ nào vậy? Chính là họ chỉ chuyên sưu tập tất cả những thứ bất thiện ở bên ngoài, còn những thiện pháp bên ngoài họ thấy đều bỏ sót lại hết. Họ không sưu tập thiện pháp mà họ chỉ sưu tập bất thiện pháp, cho nên đã đem đến cho mình biết bao nhiêu tai nạn. Tai nạn nghiêm trọng nhất là ba đường ác.

Ở Singapore có một người rất thông minh là cụ Hứa Triết. Cụ nói với chúng ta, trong tâm cụ cả đời chuyên đi sưu tập thiện pháp của người khác, điều bất thiện của người khác cụ đều xem như rác rưởi, bỏ hết, cụ dứt khoát không nhớ.

Đây là tấm gương tốt cho chúng ta tu hành. Cụ là tín đồ Thiên Chúa, không phải tín đồ Phật giáo, đến 100 tuổi mới tiếp xúc được Phật pháp, mới xem Kinh Phật. Cụ có thiện căn sâu dày. Sau khi xem Kinh Phật, cụ liền phát tâm quy y. Cụ đến Cư Sĩ Lâm để quy y, ngay cả phái ngũ giới tôi cũng phát cho cụ rồi. Tại sao vậy? Ngũ giới cụ làm được hết rồi. Chúng ta đã thọ ngũ giới nhưng chưa chắc giữ được, còn cụ đã làm viên mãn rồi, ngũ giới thập thiện đều tu rất viên mãn. Đây là tấm gương tốt của chúng ta, 100 tuổi quay đầu cũng không muộn!

Mấy hôm trước, có một đồng tu ở đông bắc gọi điện thoại cho tôi nói ở bên đó có một số người xuất gia, những gì mà trong mắt họ nhìn thấy được thật là vô cùng không như pháp. Một số người hỏi: *“Chúng ta có nên đem sự việc này của họ vạch trần, tố cáo họ không?”*. Nhưng họ suy nghĩ lại, sự việc này có thể phá hoại hình tượng Phật giáo, khiến rất nhiều người học Phật bị thoái tâm, nhân quả này phải làm thế nào? Họ thật là khá, còn có thể tin nhân quả. Tôi bèn nói với họ: *“Anh tự mình cân nhắc thật cẩn thận, tốt nhất vẫn cứ để tự nhiên. Họ làm việc của họ, ta làm việc của ta. Họ làm càn làm bậy, tương lai đọa tam đồ. Nếu như ta muốn vạch trần, phải khiến biết bao nhiêu tín chúng mất đi tín tâm với Phật giáo thì ta phải đọa địa ngục A Tỳ”*. Trong đây nghiệp nhân quả báo, lợi hại, được mất phải hiểu rõ.

Ở thời đại này, Pháp sư Đàm Loan thời Nam Bắc triều, trong Chú Giải Vãng Sanh Luận có tiên tri, nói thời kỳ Mạt Pháp của chúng ta, Tu-la, La-sát trụ trì là hoàn toàn tương đồng với lời huyền ký của Thế Tôn trong Kinh Lăng Nghiêm. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thời đại này của chúng ta là: *“Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Chúng ta phải có trí tuệ lựa chọn, điều quan trọng hơn là phải

có trí tuệ bảo vệ chính mình, phải hộ pháp. Bảo vệ mình là bảo vệ sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của mình; bảo vệ Bồ Tát hạnh nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên của mình.

Tối hôm qua, tôi cùng dùng cơm tối với Đại sứ Ấn Độ tại Singapore, ông đã hỏi rất nhiều vấn đề, chúng tôi cũng bàn đến phương diện này. Hộ pháp, điều quan trọng nhất là hộ trì Phật tánh của mình, hộ trì thiện tâm của mình, nhất định không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, đây là thiền định. Ông hỏi tôi về “Tam Ma Địa”. Ấn Độ Giáo cũng tu Tam Ma Địa, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là “Xa Ma Tha, Tam Ma Địa, Thiền Na”. Ba loại này đều là danh từ của thiền định. Xa Ma Tha nghiêng nặng về “chỉ”, người Trung Quốc chúng ta gọi là chỉ quán. Thiền Na thì “chỉ”, “quán” đều xem trọng. “Chỉ” chính là không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không bị hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất ảnh hưởng. Bạn nghe rồi, nhìn thấy rồi, bạn có trí tuệ biện biệt, ở trong đây đoạn ác, tu thiện. Ác làm sao đoạn? Nhìn thấy người ác, nhìn thấy việc ác tuyệt đối không ghi lại trong tâm thì ác liền đoạn ngay. Đoạn ác là phải đoạn như vậy. Làm sao tu thiện? Nhìn thấy người thiện, nhìn thấy việc thiện phải biết noi theo, vậy là tu thiện. Chúng ta nắm vững được nguyên tắc này thì trên đường Bồ Đề sẽ thuận buồm xuôi gió, mới không đến nỗi bị thối chuyển.

Phàm phu tu hành không thể thành tựu, chương ngại lớn nhất là thời gian tiến thì ít, thời gian lùi thì nhiều. Do vì tiến một bước, lùi mười bước nên mới cần phải vô lượng kiếp, mới phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nếu như chỉ có tiến bộ, không hề lùi bước thì chắc chắn một đời thành tựu. Làm thế nào có thể thật sự làm được chỉ có tiến bộ, không có lùi bước vậy? Mấu chốt là ở chỗ này, ở Xa Ma Tha thiền định

này. Chúng ta có năng lực biện biệt đúng sai, biện biệt thiện ác, dứt khoát không nên đem điều ác, điều sai để ở trong tâm. Đây chính là phần trước bộ Kinh này Phật đã dạy chúng ta: **“Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp”**, nên bồi dưỡng tâm thuần thiện của bản thân chúng ta. Thiện tri thức này có lỗi lầm, chúng ta nghi ngờ là tâm động rồi, thì sự việc này sẽ phiền phức ngay, ta rất dễ bị thổi chuyễn. Thiện tri thức chân chánh nhất định sẽ tìm bạn để nói chuyện, giải thích cho bạn, giúp bạn dứt nghi sanh tín.

Tôi trước đây mới đến Đài Trung, cũng có người thường hay phàn nàn về thầy Lý, nói rất nhiều, nhưng tôi dứt khoát không để bụng, vì tôi biết ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni, ngay cả Không Lão Phu Tử, bạn thấy người phỉ báng nhiều hay ít? Đại thánh đại hiền trải qua hơn 2.000 năm rồi mà vẫn có người phỉ báng họ. Một người mà không bị phỉ báng thì không phải là việc dễ dàng, Phật Bồ Tát cũng không làm được. Bạn phỉ báng là việc của bạn, tôi thấy vị thầy này vẫn có đạo đức, có trình độ thì tôi vẫn cứ học theo thầy, nhất định không bị họ ảnh hưởng. Những sự việc về đặt điều sinh sự này rất nhiều, bản thân thầy Lý cũng hiểu được. Có một lần, thầy gọi tôi vào trong phòng giảng giải với tôi. Thật ra tôi không cần giảng giải, đó là ý tốt của thầy, thầy muốn củng cố tín tâm của tôi, không để tôi rời khỏi thầy, cho nên tôi theo thầy mười năm, ân đức quá sâu dày.

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp”**.

Phần trên, chúng ta đã nói sơ lược qua lỗi lầm của lưỡng thiệt. Trong tất cả lỗi lầm, có thể nói đây là điều nghiêm

trọng nhất. Điều này thuộc về hành động, mà căn bản của nó chính là ba độc phiền não. Nếu như không có ba độc phiền não, thì thân và khẩu chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Từ đó cho thấy, ba độc là năng tạo, thân khẩu bầy chi là sở tạo. Đại đức xưa dạy chúng ta, tu hành phải tu từ căn bản. Căn bản chính là phải chuyển ba độc thành giới-định-tuệ, đây là điều mà Như Lai Thế Tôn chỉ dạy chúng ta. Ba độc là gốc của phiền não, giới-định-tuệ là gốc của tất cả thiện pháp, đây là hai cái gốc rễ của thiện ác. “Tu từ căn bản”, chúng ta phải biết cái mà căn bản nói là gì, căn bản phải bắt đầu từ đâu? Đây là điều mà chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói: “Gốc rễ của gốc rễ chính là chấp ngã”. “Ngã” không thể không phá, phá chấp ngã là trí tuệ chân thật. Trong toàn bộ Phật pháp, mọi người đều biết, chỉ cần có chấp ngã tồn tại, chấp ngã không phá thì bạn không thể vào cửa, Đại-Tiểu thừa đều không thể vào cửa.

Tiểu thừa sơ quả Tu-đà-hoàn làm sao chứng được vậy? Đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới mới chứng quả Tu-đà-hoàn, là sơ quả Tiểu thừa. Năm mươi một cấp bậc của Bồ Tát Đại thừa, quả vị sơ tín cũng phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới. Trong kiến hoặc, điều đầu tiên là thân kiến, thân kiến này chính là chấp ngã. Đây là cái mà chúng ta không thể không nhận cho rõ ràng. Chúng ta học Phật đã học bao nhiêu năm rồi mà công phu không đắc lực, hằng ngày vẫn cứ sinh phiền não. Tại sao công phu không đắc lực vậy? Là bạn không làm thật. Hằng ngày đọc tụng, hằng ngày giảng giải, hằng ngày nghiên cứu thảo luận nhưng không dùng được, đây là chỉ lòng vòng ở trong tín giải chứ chưa có hành. Phải hành thì mới có thể chứng, bạn không hành thì làm sao chứng được? Cho nên thật sự chịu hành, đây chính là trí tuệ chân thật.

Trí tuệ chân thật mang lại cho chúng ta hai loại lợi ích thù thắng. Thứ nhất là khai ngộ thì trí tuệ hiện tiền, trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là “*khai hóa hiển thị chân thực chi tế*”. Câu nói này trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Bạn phải buông xả thì mới được, nhà Phật nói là “xả đắc”. Nếu bạn đem thân kiến buông sạch, kiến tư phiền não buông sạch, thì bạn mới có được trí tuệ chân thật, mới có thể được minh tâm kiến tánh, vậy là trí tuệ thành tựu rồi. Cái thứ hai bạn được là “chân thực chi lợi”. Chân thực chi lợi, chúng ta gọi là hưởng thụ về vật chất không bị thiếu thốn, viên mãn rồi. Bạn được hai loại lợi ích phước huệ nhị túc tôn, vậy mới có một chút giống Phật. Tuy còn cách Phật cứu cánh rất xa, nhưng bạn đã có dáng vẻ này rồi, bạn đã giống rồi. Nếu như kiến tư phiền não đoạn không sạch thì không giống, bạn vẫn là phàm phu tục tử, bất kể tu hành như thế nào, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt đi nữa cũng chẳng qua là phước báo nhân thiên mà thôi. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, thì một đời này không thể đạt được kết quả. Phước báo nhân thiên không được xem là quả.

Trong Phật pháp nói ngũ thừa Phật pháp, miễn cưỡng nói tiểu quả nhân thiên. Trên thực tế, Phật pháp nói tiểu quả là A La Hán và Bích Chi Phật. Thoát khỏi lục đạo luân hồi mới là thật sự có kết quả, chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không tính. Cho nên Phật pháp chân chánh là tam thừa. Tiểu thừa là Thanh Văn, A La Hán; Trung thừa là Duyên Giác, Bích Chi Phật; Thượng thừa là Bồ Tát, là Phật, đây mới là quả báo đích thực. Quả báo đích thực đều là bắt đầu từ đoạn kiến tư phiền não. Nếu như chúng ta ngày nay không đem tự tự lợi buông xả hết thì làm sao

được? Đây là chướng ngại của mình. Cửa đầu tiên rất khó phá. Sau khi phá được cửa ải này rồi, thì về sau sẽ thuận lợi hơn nhiều. Khó khăn đương nhiên là có, nhưng so với cái khó khăn này thì dễ dàng giải quyết hơn nhiều. Cho nên chỉ cần bạn chứng được quả vị Bồ Tát sơ tín, hoặc giả là sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, trong Kinh Phật nói là bạn đã có học vị rồi. Đây là “vị bất thối” trong tam bất thối, bạn chắc chắn sẽ không thối chuyển vào lục đạo làm phàm phu. Tu-đà-hoàn và Bồ Tát sơ trụ đều không xa lìa sáu cõi, nhưng họ ở trong lục đạo chắc chắn không đọa làm phàm phu, hay nói cách khác, họ chắc chắn không đọa ba đường ác. Đây là thật sự được chứng nhận, chắc chắn không đọa ba đường ác, tại sao vậy? Vì họ không còn tạo nghiệp ba đường ác nữa, họ chỉ có thăng tiến lên trên. Tiến lên có nhanh, chậm khác nhau. Người lợi căn họ tiến lên nhanh, người căn tánh độn họ tiến lên chậm, nhưng chắc chắn sẽ không đọa xuống.

Hiện nay chúng ta làm sao để chuyển hướng? Phật pháp nói thật sự là chuyển nghiệp, không phải diệt nghiệp, tại sao vậy? Tánh của ngũ nghịch thập ác nghiệp là chân như bản tánh. Nếu như tánh nghiệp này diệt đi rồi thì thiện cũng không còn nữa. Cho nên, Phật pháp nói “đoạn”, nói “diệt” đều là hình dung từ, không phải đoạn thật sự, cũng không phải diệt thật sự, mà là gì vậy? Là chuyển biến thối, chuyển ác thành thiện. Tánh thiện và tánh ác là một tánh, không phải hai tánh, là chân như bản tánh. Chân như bản tánh tại sao lại có thiện ác vậy? Tại vì mê ngộ. Khi ngộ là thuần thiện, khi mê là thuần ác, sự việc là như vậy. Nhưng trong bản tánh không có mê ngộ, không có thiện ác, thiện ác là phân ra từ trên mê ngộ, vì vậy mới xem trọng nền giáo dục chuyển mê thành ngộ.

Toàn bộ Phật pháp, bất kể là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, chính là một việc dạy bạn làm sao chuyển mê thành ngộ, mấu chốt là ở chỗ này. Mê ngộ chuyển rồi thì thiện ác đương nhiên cũng sẽ chuyển, một cách tự nhiên chuyển ác thành thiện mà không cần phải dùng sức. Chúng ta ngày nay không thể chuyển được mê ngộ, cho nên chuyển ác thành thiện mới khó khăn như vậy. Trong công phu chuyển biến mà nói, mê ngộ là căn bản, thiện ác lại là thứ yếu, là cành ngọn. Hạ thủ từ trên căn bản đó chính là chuyển mê thành ngộ. Chúng ta chấp trước thân căn của mình, cho nó là ta, chấp trước tự tư tự lợi, thì đây là mê, không phải ngộ.

Bởi do tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn mới tạo thập ác nghiệp. Trong thập ác nghiệp, điều nghiêm trọng nhất, tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với mình là lưỡng thiệt, xúi giục thị phi, làm loạn hai đầu, quả báo vô cùng đáng sợ. Xem sự ảnh hưởng tạo tác ác nghiệp của bạn, bạn ảnh hưởng càng lớn, càng sâu thì tội nghiệp càng nặng, thời gian bạn đọa lạc vào địa ngục càng lâu, bạn phải thọ khổ cực. Chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, phải luôn luôn phản tỉnh, phải thường nhớ lời giáo huấn thánh nhân là “*thành tựu cái thiện của người, nhất định không thành tựu người khác tạo ác*”. Lưỡng thiệt là thành tựu người khác tạo ác.

- **Thứ nhất, “Đắc bất hoại thân, vô năng hoại cố”**

Thế Tôn ở chỗ này chỉ dạy chúng ta: “*Nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp, bất khả thụ hoại. Hà đẳng vi ngữ? Nhất, đắc bất hoại thân, vô năng hoại cố*”. Đây chính là định nghĩa của “bất hoại thân”, không ai có thể làm tổn hại bạn. Tại sao không ai có thể làm tổn hại bạn vậy? Bởi vì bạn vô ngã. Người có ngã mới bị người làm tổn thương, vô ngã thì không bị người làm tổn hại.

Quý vị đọc Kinh Kim Cang, xem thấy trong Kinh có một câu chuyện nhỏ là “Nhẫn nhục tiên nhân bị Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này được kể lại tỉ mỉ ở trong Kinh Đại Niết Bàn, trong Kinh Kim Cang chỉ là nhắc lại một chút thôi, còn trong Kinh Đại Niết Bàn thì ghi chép cặn kẽ. Nhẫn nhục tiên nhân là ai vậy? Là Phật Thích Ca Mâu Ni lúc chưa thành Phật và đang tu Bồ Tát đạo. Đây là chuyện trong đời quá khứ của Ngài. Ca Lợi vương, “Ca Lợi” là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung Quốc là bạo quân, là vua vô đạo. Ca Lợi tức là tàn bạo, vô đạo. Người tu hành này sống ở trong núi sâu. Quốc vương vào trong núi săn bắn, mang theo rất nhiều người, trong đó cũng có một số cung nữ. Những cung nữ này gặp được tiên nhân thì vây xung quanh Ngài để thỉnh giáo. Tiên nhân thuyết pháp cho họ nghe. Vị quốc vương này nhìn thấy, ông vô cùng giận dữ, cho là con người này không chân thật, đùa cợt với cung nữ của ông, lập tức lăng trì xử tử. “Lăng trì” là dùng dao cắt thịt, cắt từng lát từng lát, đây là hình phạt tàn khốc nhất. Bồ Tát một mảy may tâm oán hận cũng không có, Ngài đã thành tựu tướng nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn. Bồ Tát không những không hận vị quốc vương này, ngược lại còn cảm kích, tại sao vậy? Thông qua lần thử nghiệm này, Ngài biết Ngài tu nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn. Cho nên, lúc đó Ngài đã phát một lời nguyện: *“Trương lai khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông”*. Do đó khi Thích Ca Mâu Ni thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như (Kiều Trần Như chính là Ca Lợi vương trước đây). Đây là điều chúng ta phải học tập.

Chúng ta bị người khác làm nhục một chút liền nổi giận, ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên. Vậy có nguy

không? Loại trạng thái này sẽ kết oán thù với đối phương. Oán thù như thế nào vậy? Oan oan tương báo, không bao giờ dứt, vậy thì đau khổ cỡ nào? Cái khổ này từ đâu mà có vậy? Tự làm tự chịu. Bản thân bạn không có trí tuệ, bạn chấp trước cái thân này là ta. Nhẫn nhục tiên nhân tại sao không đau khổ? Khi bị cắt Ngải cũng không đau khổ, nguyên nhân gì vậy? Vô ngã tướng. Chúng ta ngày nay bị người ta chích, bị cắt, tại sao bị đau khổ vậy? Có ngã. Chấp trước thân này là ta, cho nên bạn liền có đau khổ. Không chấp trước thân này là ta, nếu họ cắt người khác tại sao bạn không đau? Bởi vì bạn không chấp trước thân kia là ta. Nếu bạn không chấp trước thân này là ta, thì bạn cũng không có đau khổ. Tất cả mọi phiền não đều là từ chấp ngã mà ra. Cho nên Phật nói, cảm thọ của phàm phu có năm loại là khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Tâm có ưu hỷ, thân có khổ lạc. Khi thân bạn không có khổ lạc, tâm không có ưu hỷ thì gọi là thọ xả. Thọ xả là bình thường, nhưng đáng tiếc bạn giữ không được, thời gian của bạn rất ngắn, nếu như thọ xả giữ được vĩnh viễn thì đó chính là thiên định, tam muội.

• **Thứ hai, “Đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố”**

Quả báo này, tôi nghĩ bất luận là xưa nay, trong và ngoài nước, tất cả mọi chúng sanh đều mong cầu. Mọi người đều mong cầu nhưng chưa chắc mỗi người có thể đạt được.

Xã hội hiện nay, vợ chồng bất hòa. Tại sao bất hòa vậy? Trong đây có một nhân tố rất quan trọng, đó chính là bị người thứ ba xúi giục. Sau khi họ nghe nói rồi thì tin, cho là thật, không chịu thâm nhập để tìm hiểu, hai người nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng lẫn nhau, vậy là phá hoại cả gia đình rồi. Bị người khác ly gián, xúi giục thì đây gọi là duyên.

Nhân là gì vậy? Nhân là bất thiện nghiệp mà tự mình đã tạo ra. Bản thân chúng ta thường hay đi phá hoại người khác, nên sau này tự nhận lại quả báo là cũng có rất nhiều người đến phá hoại mình. Đây là đạo lý nhất định. Vợ chồng, gia đình là như vậy, đoàn thể, xã hội, quốc gia cũng là như vậy.

Nhân quả báo ứng là chân lý, là định luật của thế xuất thế gian. Bồ Tát tu hành đã thành Phật rồi cũng không có cách gì thay đổi nhân quả. Đạo lý này ở trong Kinh Phật nói rất nhiều, nói rất thấu triệt, không có cách gì thay đổi được nhân quả. Hơn nữa, những điều trong Phật pháp nói với chúng ta quả thật rất có đạo lý: **“Nhân quả thiện ác không thể bù trừ”**. Không thể nói là quá khứ tôi đã tạo rất nhiều ác nghiệp, hiện nay tôi đều làm thiện nghiệp rồi, tôi đem thiện nghiệp để bù trừ nó, lấy công chuộc tội. Điều này pháp thế gian có nhưng trong Phật pháp thì không có, cho nên nhân quả thiện ác không thể bù trừ. Bù trừ là không hợp đạo lý.

Phật nói cho chúng ta biết, bạn tạo bất thiện nghiệp là nhân, nhân này muốn biến thành quả thì nhất định phải có duyên. Nghiệp nhân bất thiện lại gặp phải duyên bất thiện thì quả báo bất thiện này mới hiện tiền. Cho nên Phật nói, nghiệp nhân bất thiện của chúng ta đã tạo ra từ trước, từ đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ. Nếu bạn không gặp được Phật pháp thì bạn làm sao biết được thiện hay bất thiện? Tùy thuận phiền não của mình, hằng ngày đang tạo nghiệp. Cho nên, nhân bất thiện là nghiệp nhân của ba đường ác. Nghiệp nhân ngũ nghịch thập ác có người nào không có? Mỗi người đều có cả. Ngay cả thiện nhân làm Phật, làm Bồ Tát thì mỗi người cũng đều có, đây là điều mà Phật thường hay nói. Nghiệp nhân thập pháp giới của chúng ta ai nấy đều có cả, tương lai chúng ta sẽ đến thọ sanh ở pháp giới nào vậy? Đương nhiên chúng ta hy vọng sanh thiên để hưởng thiên

phước, cao hơn nữa là hy vọng làm Phật, làm Bồ Tát được đại tự tại, được đại trí tuệ. Tất cả nghiệp nhân này chúng ta đều có cả, mấu chốt là ở trên duyên, hay nói cách khác, chúng ta đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là theo duyên nào? Nếu như chúng ta tùy thuận duyên Phật, thế thì chúc mừng bạn, bạn đời này chắc chắn làm Phật. Nếu như bạn còn muốn tùy thuận duyên phiền não, tùy thuận tự tư tự lợi, tùy thuận tham sân si mạn, tùy thuận thập ác nghiệp, thì quả báo tương lai của bạn chắc chắn ở tam đồ.

Tất cả quả báo không phải có người đang chủ tế, Phật Bồ Tát không thể chủ tế việc này, vua Diêm La cũng không có quyền lực chủ tế, Thiên thần, Thượng đế cũng không thể chủ tế được. Người nào làm chủ vậy? Tự mình chủ tế chính mình. Việc này trong Kinh luận Phật nói quá nhiều rồi. Cho nên, nếu chúng ta nhận quả báo bất thiện thì dứt khoát không được oán trời trách người. Dù cho người khác lừa gạt, phỉ báng chúng ta, chúng ta bị mắc lừa rồi, nhưng chúng ta cũng không nên trách họ, tại sao vậy? Vì họ là cái duyên, do ta trong đời quá khứ đã tạo tác bất thiện cho nên mới gặp phải duyên bất thiện này. Nếu như ta đời đời kiếp kiếp đều hành thiện, thì cái ác duyên này ta sẽ không gặp phải. Chúng ta nghĩ lại xem, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật là những người chí thiện trong thế xuất thế gian, không có người nào thiện hơn, nhưng bạn xem xã hội hiện nay, người phỉ báng A Di Đà Phật nhiều hay ít? Phỉ báng Kinh luận Tịnh Độ nhiều hay ít? Phỉ báng Thích Ca Mâu Ni Phật lại càng nhiều hơn nữa. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Trước khi chưa làm Phật, đức Phật Thích Ca, đức Phật A Di Đà cũng là phạm phu như chúng ta. Do những ác nghiệp đã tạo này, nên các Ngài khi thành Phật rồi vẫn phải thọ báo. Qua đây bạn mới biết được nhân duyên quả báo là bất khả tư nghị.

Có rất nhiều đồng tu đều biết câu chuyện về Thiên sư Bá Trượng vào thời triều Đường, đây là chuyện về thiền chôn hoang. Chuyện này lịch sử có ghi chép, quyết định không phải là hư vọng. Đại Sư Bá Trượng mỗi ngày cũng giảng Kinh thuyết pháp. Triều Đường vào thời đó, Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo. Phật giáo biến thành tôn giáo là khoảng giữa triều Thanh về sau. Thời gian này hoàn toàn không dài, chúng tôi nhẩm tính nhiều nhất cũng chẳng qua là hơn 200 năm, chưa đến 300 năm. Vào thời đó, Phật giáo vẫn còn là giáo dục, Tự viện, Am đường hằng ngày giảng dạy. Trong thính chúng có một cụ già, ông mỗi ngày đều đến nghe, cho nên mọi người đều rất quen biết ông. Người ta hỏi nhà ông ở đâu? Ông nói, nhà ông ở sau núi. Mỗi hội ông đều tham gia, mọi người đều rất tôn trọng vị lão cư sĩ này. Đại Sư Bá Trượng biết ông là con hồ ly tinh, không phải là người. Có một hôm cụ già này thỉnh giáo với Đại Sư Bá Trượng, nói rõ bản thân ông trong đời quá khứ cũng là một vị pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, có người hỏi ông một vấn đề: *“Người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?”*, ông trả lời rằng: *“Người đại tu hành không rơi vào nhân quả”*. Câu trả lời này là sai rồi! Bởi vì cái sai lầm này mà ông đọa lạc vào đường súc sanh, đọa làm hồ ly 500 kiếp rồi. Ông tu rất khá, nên hiện nay có thể biến thành hình người, nhưng ông không có cách gì thoát khỏi đường súc sanh nên cầu Đại Sư Bá Trượng giúp đỡ. Đại Sư Bá Trượng nói: *“Được! Ngày mai khi chúng tôi giảng Kinh cho đại chúng, ông bước ra, đem câu hỏi mà người ta hỏi ông trước đây hỏi tôi”*. Đến ngày hôm sau, khi lên lớp, ông bèn bước ra thỉnh giáo: *“Xin hỏi hòa thượng, người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?”*. Đại Sư Bá Trượng đã sửa cho ông một chữ là “bất **muội** nhân quả”. “Bất **lạc** nhân quả” là

không có nhân quả. Người đại tu hành là ai vậy? Phật là người đại tu hành, pháp thân Bồ Tát là người đại tu hành, các Ngài còn có nhân quả báo ứng hay không? Có, không phải không có. Con hồ ly già này trước đây trả lời là không có, câu trả lời này là sai rồi! Đại Sư Bá Trượng nói là bất muội nhân quả, nghĩa là nhân quả có, nhưng biết rất rõ, không một chút mê hoặc.

Chúng ta biết, tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy vô lượng vô biên chủng tử tập nghiệp, thiện ác, cho nên khi thành Phật thì ở mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh cũng phải gặp rất nhiều chuyện trái nghịch. Đó là do nghiệp nhân bất thiện trong đời quá khứ hiện hành. Khi nó hiện hành, Phật biết rất rõ, rất sáng tỏ, không giống chúng ta. Chúng ta gặp phải cản trở thì không biết nguyên nhân là gì, còn các Ngài gặp phải thì biết rất rõ ràng, biết rất tường tận, biết đây là món nợ từ lúc nào, “*được, bây giờ sẵn sàng trả hết, trả cho xong*”. Cho nên “bất muội” là biết rất rõ ràng, biết rất minh bạch. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì biết người tu hành cần phải làm như thế nào? Từ nay về sau không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là quay đầu đích thực, chuyển ác tu thiện. Ở trong thuận cảnh, quyết không sinh tâm tham luyến, ở trong nghịch cảnh nhất định không có tâm sân hận. Cảnh duyên thuận nghịch đều nên dùng tâm bình thường, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xử sự đối nhân tiếp vật, vậy là đúng rồi. Bị cản trở, bị oan nhất định là có, không nên nói không có, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có, “Phật trung chi vương” là A Di Đà Phật cũng có. Cho nên, người thật sự giác ngộ thì đối với nhân quả vô cùng thận trọng. Chúng ta từ đạo lý này mà tỉnh ngộ ra, thì cách nhìn của chúng ta đối với

vũ trụ nhân sinh sẽ chuyển đổi ngay. Đây chính là cái mà trong Kinh Pháp Hoa gọi là “nhập Phật tri kiến”. Phật là viên mãn đại giác.

Giữa con người với nhau phải hòa mục. Người với sự, người với vật, phát triển thêm ra đến nhà với nhà, quốc gia với quốc gia, chủng tộc với chủng tộc không nên cạnh tranh. Cạnh tranh là không tốt. Phải hợp tác, phải hòa mục. Hợp tác thì mọi người đều có phước, còn cạnh tranh thì đến cuối cùng sẽ biến thành đấu tranh. Sự phát triển của cạnh tranh dẫn đến không thể không đấu tranh. Đấu tranh thì vô cùng thâm, đây là tội nghiệp cực trọng. Cho nên, thật sự giác ngộ rồi thì với oan gia trái chủ, với những loại oán hận đó, chúng ta phải đem nó hóa giải. Họ đối với chúng ta không hòa mục, chúng ta đối với họ nhất định phải hòa mục. Tâm của họ đối với chúng ta bất bình, tâm của chúng ta đối với họ là bình đẳng. Thời gian lâu rồi thì tự nhiên cảm hóa được thôi, hóa giải rồi. Điều này quyết không phải nhất thời, mà là thời gian dài. Cho nên, chư Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện, Thế Tôn và A Di Đà Phật đều đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, nhưng mãi cho đến hiện nay, trong xã hội này vẫn có rất nhiều người phỉ báng các Ngài. Qua đó, bạn mới hiểu được nghiệp nhân quả báo này là vô cùng nghiêm trọng.

Chúng ta phải sửa đổi từ trong khởi tâm động niệm. Bất kể đối với người, với sự, với vật, đều cần phải chung sống hòa mục, đều cần phải hỗ trợ hợp tác. Chúng ta nhìn thấy một đóa hoa, nhìn thấy một ngọn cỏ bị những cành khác làm chướng ngại, dè bẹp, chúng ta gỡ nó ra để hai bên đều sinh trưởng thật tươi tốt. Đối với vật còn phải như vậy, huống hồ là đối với người. Thánh hiền thế xuất thế gian thường hay dạy chúng ta: **“Oan gia nên giải, không nên kết”**, không kết oán với người, có oán kết phải đem nó hóa giải. Đây là trí

tuệ, đây gọi là thiện tâm, thiện hạnh. Học Phật là phải bắt đầu học từ chỗ này.

Đoạn này nói chúng ta nhất định không lường thiệt, nhất định không xúi giục thị phi. Điều này phải chú ý, tại sao vậy? Có khi là hữu ý hay vô ý. Hữu ý đại khái là xảy ra xung đột lợi hại đối với mình nên nghĩ cách phá hoại người khác, sợ người khác làm phương hại danh lợi của mình, đây là hữu ý. Vô ý là nghe tin đồn đại thì phụ họa theo, quả thật chẳng có quan hệ lợi hại gì với mình cả. Ưa thích nghe tin đồn đại, ưa thích truyền bá tin đồn, tập khí này rất nhiều người có. Tạo tội nghiệp này thì vẫn phải thọ báo, hay nói cách khác, chúng ta đối xử người khác thế nào thì nhất định sẽ cảm được người khác đối xử với chúng ta thế ấy. Cho nên, thánh nhân Trung Quốc nói: *“Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”*. Lời nói này là hiểu sâu nhân quả báo ứng. Bản thân ta không muốn nhận, thì ta nhất định không được gán cho người khác. Ta không muốn người khác xúi giục người nhà của ta, không muốn người khác phá hoại gia đình ta, phá hoại sự nghiệp của ta, thì ta nhất định không được phép phá hoại người khác. Quả báo của lường thiệt là phải tùy theo sự ảnh hưởng của nó. Nếu như phạm vi ảnh hưởng của nó càng lớn, mức độ ảnh hưởng của nó càng sâu xa, thì tội báo của nó sẽ càng nghiêm trọng.

Đặc biệt là trong cửa Phật, đồng tu học Phật chúng ta đều biết Phật pháp là con mắt của trời người, hướng dẫn người đoạn ác tu thiện, giúp người siêu phàm nhập thánh, đây là thiện hạnh đứng hàng đầu, sự nghiệp đứng hàng đầu của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tùy tiện đi phá hoại, đi cản trở, phỉ báng, hãm hại, thì quả báo ở địa ngục A Tỳ. Trong Kinh luận thường nói, tội giết người rất nặng, vì bạn đoạn thân mạng của người, nhưng thực ra cái tội này không thể sánh với tội nghiệp đoạn huệ mạng của người. Sao gọi là đoạn huệ

mạng của người vậy? Là đoạn mất cơ duyên học Phật của người khác, làm tín tâm của họ đối với Phật pháp bị phá hoại. Đây là tội nặng đứng hàng đầu của thế xuất thế gian, đọa địa ngục A Tỳ. Trong tội ngũ nghịch, nặng nhất chính là tội “phá hòa hợp tăng” này. Năm loại tội này đều là đọa địa ngục, nhưng thời gian đọa địa ngục dài ngắn không giống nhau. Tội ngũ nghịch như giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu đều là đọa địa ngục A Tỳ thời gian ngắn; còn phá hòa hợp tăng thì đọa địa ngục A Tỳ thời gian dài. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Nhất là một nền Phật pháp thuần chánh, nếu như bạn phá hoại thì hậu quả thật khủng khiếp. Nghiệp nhân quả báo chúng ta nhất định phải hiểu. Chúng ta không muốn có người khác đến phá hoại gia đình, quyến thuộc, sự nghiệp của chúng ta thì chúng ta nhất định không được phá hoại, xúi giục người khác, đây là điều quan trọng hơn hết tất cả.

• **Thứ ba, “Đắc bất hoại tín, thuận bản nghiệp cố”**

Đây là nói lia lưỡng thiệt thì sẽ được loại quả báo thù thắng thứ ba. “Bản nghiệp” là chỉ chúng ta ở trong thế gian này theo đuổi một loại nghề nghiệp nào đó. Câu này ý nói, bất kể làm nghề nghiệp gì bạn cũng có thể được đại chúng xã hội tín nhiệm và tùy thuận. Đương nhiên sự nghiệp của bạn sẽ thuận buồm xuôi gió, bạn chắc chắn sẽ thành công, người hiện nay gọi là nhân duyên tốt. Bạn có thể được rất nhiều người đến giúp đỡ bạn, thành tựu sự nghiệp của bạn, được nhiều thiện hữu đến giúp đỡ thì đây là duyên. Nhân đích thực là do lia lưỡng thiệt, không vọng ngữ. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, công đức thù thắng của không vọng ngữ quả thật là không thể nghĩ bàn.

Từ trên đạo lý nhân quả mà nói, nếu chúng ta không phá hoại người khác, thì bản thân chúng ta bất kể kinh doanh sự

ngiệp gì cũng sẽ không bị người khác đến phá hoại. Nếu như chúng ta ở ngay trong đời này không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, mà sự nghiệp của chúng ta vẫn bị người khác đổ kị phá hoại, nói lời thô ác (sự việc này không phải không có) là do nguyên nhân gì vậy? Đó là trong đời quá khứ làm điều bất thiện. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Những việc ta tu trong đời này hoàn toàn không phải không có cảm ứng, nghi ngờ này của bạn là sai rồi. Nhà Phật thường nói: *“Nhân quả thông ba đời”*. Chúng ta trong đời này tạo tác, tất cả quả báo mà ta thọ nhận là do nghiệp nhân đời trước gieo. Đời trước đã tu bất thiện, tuy đời này tu rất thiện nhưng vẫn không thể tránh khỏi ác báo; trong tâm chúng ta hiểu rõ, loại ác duyên, ác báo này đời sau sẽ không còn nữa. Cho nên trong đời này, chúng ta tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, nhất định phải tùy thuận Phật Đà, nhất định phải có tín tâm, dứt khoát không nghi ngờ. Trước kia chưa gặp được Phật pháp, chúng ta đã tạo việc sai trái quá nhiều rồi, đây là điều chắc chắn. Nếu chúng ta tích cực đoạn ác tu thiện, thật sự nỗ lực làm nghiêm túc giống như cư sĩ Liễu Phàm, thì quả báo bất thiện ở trong đời quá khứ cũng có thể cải thiện. Đây chính là nhà Phật gọi là dũng mãnh tinh tấn. Nếu chúng ta không dũng mãnh tinh tấn, thì định nghiệp này rất khó chuyển, không dễ gì chuyển được. Những điều chúng ta tu tích trong đời này thì đời sau sẽ được quả báo, cho nên không thể không dũng mãnh tinh tấn. Dũng mãnh tinh tấn thì chúng ta trong đời này có được là hoa báo. Quả báo so với hoa báo nhận được trong đời này là thù thắng hơn.

- **Thứ tư, “Đắc bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố cố”**

“Pháp hành”, đây chính là nói chúng ta tu hành, học Phật. Bạn học Phật cũng sẽ không bị người phá hoại. Sự việc này chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Có một số người tu rất tốt, cũng

đã học Phật rất nhiều năm, gặp được một vị tri thức khuyên là “*còn có pháp môn khác thù thắng hơn so với pháp môn này*”. Vừa nghe vậy thì tâm của họ dao động rồi, vứt bỏ ngay để đi học với người khác. Đây chính là phá hoại pháp hành của họ, đây là việc ác. Trong xã hội hiện nay, sự việc này rất nhiều, đúng như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*”.

Có không ít đồng tu đến nói với tôi, các đạo hữu đồng tham của họ trước đây đều niệm Kinh Vô Lượng Thọ, đều niệm A Di Đà Phật, đã tu rất nhiều năm, tu rất khá, nhưng bây giờ thì đi với người khác rồi, không tin Kinh Vô Lượng Thọ nữa, cũng không niệm A Di Đà Phật nữa. Họ buồn rầu không tả nổi. Tôi bảo: “*Không nên buồn, đây là nhân duyên của mỗi người, phải hiểu đạo lý này*”. Mỗi người đều có nghiệp nhân, nghiệp duyên riêng của họ. Phật cũng không làm gì được thì chúng ta có năng lực gì? Chúng ta khuyên bảo họ là làm tròn trách nhiệm của một người bạn, họ có tin hay không là việc của họ, chúng ta không thể can thiệp. Can thiệp là làm nhiễu loạn đạo tâm của mình rồi. Tuy họ đi với người khác, đã từ bỏ pháp môn Tịnh Độ, nhưng cũng có thể qua vài năm sau họ lại quay lại, điều này rất khó nói. Bản thân chúng ta phải tu thật tốt để làm tấm gương. Qua mấy năm thử so sánh lại, họ cảm thấy bạn tu rất tốt, “*tôi không bằng anh*”, thì rất có thể họ sẽ quay trở lại. Đến lúc này ta dùng lời lẽ khuyên họ thì hiệu quả không gì sánh bằng. Chúng ta nhất định phải dùng sự hành trì chân chánh, thời gian dài để cảm hóa, vậy mới có thể có tác dụng. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta thử nghĩ, đương nhiên nhân và duyên này đều là lương thiệt, xúi giục. Người xúi giục có hai loại là hữu ý và vô ý. Người vô ý cũng rất nhiều, chính bản thân họ không

biết họ đã tu tà pháp. Họ khuyên những bạn bè của họ đều tin theo tà pháp giống như họ, xem tà pháp là chánh pháp, xem chánh pháp là tà pháp. Đặc biệt là chúng ta ngày nay đề xướng bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, cho đến nay những lời phản đối rất nhiều. Năm xưa, khi Lão cư sĩ Lý Bình Nam khai giảng bản Kinh này tại Đài Trung, dường như là năm 1950 (năm Dân Quốc thứ 39), vào lúc đó đã có người phê bình. Nhưng người thời đại đó, tâm địa vẫn còn rất thuần hậu, vẫn không phải thẳng thắn phê bình, nói rất hàm súc, đây là đức hạnh của người ta. Người hiện nay không còn loại ẩn ý hàm súc này, mất hết rồi, họ chỉ trích rất gay gắt. Do đó có người bị ảnh hưởng điều này, cho nên đồng tu đến hỏi tôi: *“Vậy làm thế nào?”*. Tôi nói: *“Tùy họ vậy, nhân duyên của mỗi người”*. Đây là gì vậy? Bản thân họ nhận thức không rõ, đạo tâm không kiên cố mới bị lưỡng thiệt, ly gián làm dao động pháp hành.

Trong Kinh điển Phật thường hay chỉ dạy chúng ta phải hiểu sâu nghĩa thú. Đối với nghĩa lý của Kinh giáo, bạn phải hiểu cho thật sâu, thật rộng thì tín tâm của bạn mới kiên định, tâm nguyện kiên cố, thủy chung không dao động. Trước khi vãng sanh, cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói, bản hội tập này sẽ truyền đi khắp thế giới. Trên thế giới, người sáng mắt rất nhiều, người có trí tuệ cũng không ít. Chín loại sách bày ra trước mắt, họ tự mình có thể lựa chọn. Chín bản sách đều hay, bất kể dùng bản nào, chỉ cần thật sự chân thành tu hành thì đều có thể vãng sanh Tịnh Độ, đều có thể thấy Phật A Di Đà. Trong chín bản sách, rốt cuộc là bản nào hay, bản nào không hay? Không có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn là ở chính mình. Trong mấy bản sách này, bản sách nào bạn xem thấy rất thuận, xem thấy rất trôi chảy, ý nghĩa thật rõ ràng, thì bản sách này đối với bạn là khế cơ. Khế cơ thì được lợi ích.

Quý vị phải hiểu rằng, giảng Kinh thuyết pháp là giới thiệu cho bạn, đây là duyên. Có thể thành tựu hay không là do công phu của bạn. Công phu là gì vậy? Công phu là “tín, nguyện, hạnh”. “Tín” là gì? Không phải là tin bản Kinh này, mà là tin A Di Đà Phật. Cho nên, bất kể là bản Kinh nào, nội dung mà nó giới thiệu đều là dạy bạn tin A Di Đà Phật, tin Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là không sai. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm, đầy đủ ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” này. “Hạnh” thì nhất định phải theo cương lĩnh mà Bồ Tát Đại Thế Chí chỉ dạy chúng ta là: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Trong “đô nhiếp lục căn” chắc chắn đã bao hàm thập thiện nghiệp đạo rất viên mãn. Tại sao vậy? Nếu như bạn tạo thập ác nghiệp thì bạn chắc chắn không có cách gì thâm nhiếp lục căn. Thật sự thâm nhiếp lục căn, thì người này nhất định là người thuần thiện. Dùng thiện tâm, thiện hạnh mà niệm Phật thì mới được vắng sanh Tịnh Độ.

Chúng ta thông thường nói phát tâm Bồ Đề, đây đều là nói qua loa. Thế nào là phát tâm Bồ Đề? Phát tâm Bồ Đề cần những điều kiện nào? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, ba vị thiện tri thức phía trước chính là đại biểu tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Tỳ kheo Kiết Tường Vân là đại biểu Phật bảo, dạy pháp môn niệm Phật. Tỳ kheo Hải Vân là đại biểu nhị trụ Bồ Tát, Trì Địa Trụ đại biểu pháp bảo, là nói với bạn phát tâm Bồ Đề. Trong Kinh nói rất cặn kẽ, chúng tôi sau khi đọc xong mới biết, hóa ra Bồ Tát phát tâm Bồ Đề là hoàn toàn giống như chúng ta, “phải làm thật!”. Tỳ kheo Diệu Trụ là đại biểu tam trụ Bồ Tát, đại biểu tăng bảo, tu hành trụ. Làm thế nào tu lục độ vạn hạnh? Tuy trong Hoa Nghiêm nói ra rất nhiều pháp môn nhưng chỉ quy về Tịnh Độ. Bồ Tát Phổ Hiền là sơ tổ của

Tịnh Độ tông ở Thế giới Ta Bà chúng ta, trong hội Hoa Nghiêm, thập đại nguyên vương dẫn về Cực Lạc.

Bản thân chúng ta muốn được “bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố” thì nhất định không được vọng ngữ, lưỡng thiệt. Cái tật xấu này nếu không thay đổi được thì trên đường Bồ Đề sẽ không thể thuận buồm xuôi gió. Nghịch cảnh, ác duyên của bạn mãi mãi không dễ dàng thoát được. Những chướng nạn này từ đâu mà có vậy? Nhất định phải hiểu rõ là tự mình trong đời quá khứ hoặc đời này tạo nên. Nếu như bạn cứ oán trời trách người, thì bạn trên tội lại thêm tội, tự mình vẫn đọa lạc thọ khổ, không có ai có thể thay thế được. Người không hiểu Phật pháp, thường thường gặp phải tai nạn thì tâm của họ bất bình, luôn luôn cảm thấy người khác hãm hại họ, luôn luôn cảm thấy người khác có lỗi với họ, xã hội có lỗi với họ, thậm chí là ông trời có lỗi với họ, Phật Bồ Tát có lỗi với họ, cái tạo nghiệp này là nặng rồi. Đây là không hiểu nghĩa mà Như Lai đã nói. Thật sự thông đạt nghĩa thú mà Phật chỉ dạy là chúng ta giác ngộ rồi. Pháp thế xuất thế gian không lìa nhân quả, nhân chắc chắn phải tự mình tạo, Phật không có cách gì cho bạn. Nếu như Phật có thể cho chúng ta, thì chúng ta không cần tu hành nữa, Phật đại từ đại bi khiến chúng ta đều thành Phật cả. Đây là điều không thể làm được. “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”.

Sự từ bi của Phật chỉ là đem đạo lý nói rõ với chúng ta, chỉ dẫn phương pháp tu học cho chúng ta. Ngài là người đi trước, đem kinh nghiệm tu học của Ngài cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta có thể tin, thuận theo con đường của Ngài mà đi thì chúng ta nhất định có thành tựu. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta chỉ là như vậy mà thôi, điều này quý vị phải hiểu rõ. Giống như chúng ta làm học sinh nghe lời thầy vậy, sự gia trì của thầy đối với chúng ta là chỉ dạy chúng

ta, còn đường thì nhất định phải tự mình đi. Bạn đi học ở trường, thầy dạy bạn, còn bài tập phải tự mình làm, không thể nói thầy làm bài tập thay cho bạn, đâu có loại đạo lý này? Thầy làm bài tập thay cho bạn, bạn có thể thành tựu không? Bài tập nhất định phải tự mình làm. Cho nên, chúng ta nhất định phải nghiêm túc tu hành. Tu là gì? Là thay đổi hành vi sai lầm. Phần trước chúng ta học qua rồi, sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt là hành vi sai lầm. Đem những hành vi sai lầm này sửa đổi lại, vĩnh viễn không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, đây gọi là tu hành. Cho nên, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng định nghĩa của hai chữ “tu hành” này. Không phải nói tôi mỗi ngày đọc Kinh là tu hành, tôi mỗi ngày lạy Phật là tu hành, ở trong đời sống thường ngày vẫn cứ sát-đạo-dâm-vọng thì có lợi ích gì? Lạy Phật cũng chẳng lợi ích gì, làm nhiều việc tốt đi nữa cũng vô ích. Loại ví dụ này rất nhiều, rất nhiều.

Trong tiểu thuyết bút ký của cô nhân, chúng ta xem thấy có một số người ở trong một đời đã tạo rất nhiều tội nghiệp và phát tài to. Nhưng cái phát tài này đều là mê muội lương tâm, lừa gạt người khác mà có được. Khi về già biết là sai nên cũng biết hối lỗi, hằng ngày lạy Phật, làm hết các việc tốt như sửa cầu, đắp đường, nhưng cuối cùng vẫn bị ác báo. Nguyên nhân gì vậy? Cái nghiệp này không chuyển được. Chuyển không được, quả thật mà nói là do làm “không đắc lực”. Lừa gạt người khác kiếm được mười vạn, đem ra hai vạn để làm việc tốt, đến lạy Bồ Tát, vậy thì có lợi ích gì chứ? Cho nên chúng ta quan sát tỉ mỉ, đều là chưa thông về giáo lý nên việc mà họ làm là bất lực. Nếu như thật sự thông đạt, thật sự dũng mãnh tinh tấn thì nghiệp báo có thể chuyển, đâu có chuyện không thể chuyển? Vua A Xà Thế tạo ngũ nghịch

thập ác, khi lâm chung sám hối vẫn có thể vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Từ đó cho thấy, dừng mãi tinh tấn thì thật sự chuyển được. Chuyển không được là do không dừng mãi tinh tấn, tuy là muốn chuyển nhưng tham sân si chưa có hoàn toàn buông xả, cho rằng làm một chút việc tốt là có thể bù đắp rồi. Bạn đã làm mười phần ác, bạn mới làm hai phần thiện thì không thể chuyển được. Đã làm mười phần ác rồi thì cần phải có mười hai phần thiện mới có thể chuyển được. Những đạo lý, sự thật này đều có trong Kinh điển, trong bút ký, truyện ký của cổ nhân. Bạn tự mình bình tĩnh mà quan sát hoàn cảnh chung quanh chúng ta, trong những bạn bè quen biết của chúng ta, sự việc rành rành ở ngay trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy. Vậy mới biết, thế xuất thế gian, nghiệp nhân quả báo là chân lý, là định luật. Định luật này không những là phạm phu sáu cõi không thể thay đổi, mà Thánh Nhân tam thừa, Chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi nhân quả. Cho nên lời giáo huấn của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh thì thập thiện nghiệp đạo là môn học đầu tiên. Chúng ta nhập môn từ bộ Kinh này và cũng ở trong bộ Kinh này được đại viên mãn. Thập thiện làm được vô cùng thanh tịnh, viên mãn thì bạn thành Phật rồi.

• **Thứ năm, “Đắc bất hoại thiện tri thức, bất cường hoặc cố”**

Kinh văn: **“Ngũ, đắc bất hoại thiện tri thức, bất cường hoặc cố. Thị vi ngũ”**.

Đoạn này nói rõ, lìa lỗi lầm lưỡng thiệt thì sẽ được năm loại phước báo thù thắng. Phía trước đã giới thiệu qua bốn loại rồi, đây là loại thứ năm.

“Đắc bất hoại thiện tri thức”. Thiện tri thức là thầy của chúng ta, là bạn đồng tu của chúng ta. Điều này có

quan hệ vô cùng mật thiết đối với sự thành tựu về đạo nghiệp, học nghiệp của chúng ta. Có thể nói, trong tầng thượng duyên, đây là tầng thượng duyên quan trọng hàng đầu. Trong Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu, điều đầu tiên Phật nói với chúng ta là phải gần gũi minh sư, đây chính là thiện tri thức. “Minh” là không phải nói vị thầy này tiếng tăm lừng lẫy, hiện nay gọi là rất có danh tiếng, điều này chưa chắc có hiệu quả. Nhà Phật nói “minh” là minh tâm kiến tánh. Thật sự trong tu học, họ có tu, có học, có chứng, đương nhiên tốt nhất là họ chứng quả. Mặc dù chưa có chứng quả, nhưng cũng là chân tu, thực học. Vị thầy như vậy, chúng ta gần gũi họ nhất định có lợi ích. Nhưng thiện tri thức rất khó có được, từ xưa đến nay gọi là: *“Khả ngộ bất khả cầu”*. Thiện tri thức đến đâu để cầu vậy? Càng là chân thiện tri thức thì càng khiêm tốn, nhất định không được phép khen mình chê người, hoặc nói *“người khác không bằng tôi, tôi cái gì cũng tốt”*. Loại thiện tri thức này vào thời xưa không có, bây giờ rất nhiều. Bây giờ đều là tán thán mình, phỉ báng người khác.

Chúng ta phải biết rằng, phàm là khen mình chê người chắc chắn không phải thiện tri thức. Thiện tri thức đều vô cùng khiêm tốn, ở đâu cũng nhường nhịn, trong bất kỳ trường hợp nào, tuyệt đối không đứng trước người khác, muốn tranh ra đứng đầu gió, không có chuyện này, họ dứt khoát không làm việc này. Người thật sự tu đạo, thành thật mà nói, thái độ của họ là nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Môi trường sinh hoạt của họ là cực kỳ thanh tịnh. Chỉ có phàm phu chúng ta đi tìm họ, họ cũng rất từ bi, họ không thể không chỉ dạy chúng ta. Chúng ta không tìm họ, họ cũng không tìm chúng ta. Từ xưa đến nay, pháp thế xuất thế gian, mọi người đều nghe nói “cầu

học”. Muốn “học” thì chúng ta phải đi “cầu”, họ sẽ không chủ động đến dạy bạn, không có đạo lý này. Phật pháp là sư đạo, sư đạo thì nhất định phải tôn sư trọng đạo thì bạn mới có thể cầu được. Thái độ của cầu là phải chân thành, phải cung kính, phải khiêm tốn, ba cái này là điều kiện cần phải có. Không có ba điều kiện này, chư Phật Bồ Tát đến dạy bạn, bạn cũng không đạt được lợi ích, đây là đạo lý nhất định. Bất kể là thế pháp hay Phật pháp, thiện tri thức chân chánh chắc chắn là người nhân từ. Chỉ cần bạn đầy đủ điều kiện chân thành, cung kính, khiêm tốn thì bạn đến cầu họ, họ tuyệt đối sẽ không từ chối. Nếu họ từ chối bạn, nhất định là bạn bị thiếu một trong ba điều kiện này. Ba điều kiện thấy đều có đủ thì không có lý do từ chối, họ sẽ giúp đỡ bạn rất nghiêm túc, thành tựu bạn.

Khi tôi còn trẻ đã từng gần gũi rất nhiều thiện tri thức, không có người nào từ chối cả. Chúng tôi có thái độ tốt đẹp của một người học trò, thật sự là muốn học nên được thiện tri thức chỉ dạy đặc biệt. Năm 1949, tôi đến Đài Loan, thường hay nghĩ đến khổ nạn của nhân gian, làm sao giúp chính mình, làm sao giúp đỡ người khác? Tôi đã nghĩ rất nhiều đến vấn đề này, cuối cùng rút ra được một kết luận: Đây đều là quan hệ của con người. Cổ nhân nói rất hay: “*Nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức*”. Thế là tôi mới thật sự thể hội được chế độ là thứ yếu. Có rất nhiều người hỏi tôi: “*Pháp sư à! Rốt cuộc là thầy tán thành quân chủ hay tán thành dân chủ?*”. Quân chủ hay dân chủ đều không quan trọng, quan trọng nhất là gì vậy? Là người tốt. Vị lãnh đạo này là người tốt thì quân chủ cũng tốt, dân chủ cũng tốt, mọi người đều hưởng phước. Người này không phải người tốt thì quân chủ hay dân chủ, mọi người đều gặp nạn. Vấn đề là ở con người.

Nghiên cứu vấn đề con người, thế thì không thể không nghiên cứu triết học. Làm sao làm người tốt? Làm sao mở trí tuệ? Vậy là tôi một lòng một dạ muốn học triết học, cũng được gán gửi mấy vị thầy. Cuối cùng tôi chọn được tiên sinh Phương Đông Mỹ. Thầy rất từ bi. Mục đích ban đầu của chúng tôi là chỉ hy vọng thầy cho phép chúng tôi đến trường để nghe bài giảng của thầy, vậy là chúng tôi thỏa mãn rồi. Thầy thấy chúng tôi thật sự có thành ý, thật sự muốn học, chúng tôi đối với thầy cung kính, thái độ của chúng tôi vô cùng khiêm tốn, tiếp nhận chỉ dạy một trăm phần trăm. Cứ như vậy, thầy không để tôi đến trường, dạy tôi ở trong nhà thầy. Mỗi chủ nhật hằng tuần, tôi đến nhà thầy để học, học trò chỉ có mình tôi. Một thầy, một trò, tại bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhỏ của nhà thầy, pha một tách trà, như vậy mà học. Triết học của tôi là học với thầy như vậy. Thầy đặc biệt yêu thương tôi. Học trò của thầy thì rất nhiều, tại sao thầy đặc biệt chăm lo tôi như vậy? Chính là tôi đầy đủ ba điều kiện này. Học trò có đầy đủ ba điều kiện này không nhiều, đây chính là khả ngộ bất khả cầu. Học trò muốn tìm thầy thật không dễ, mà thầy tìm học trò cũng không dễ. Sau đó có nhiều bạn học biết được, họ rất coi trọng, rất tán thán đối với tôi. Họ nói, mắt thầy Phương để ở trên đỉnh đầu, không có xem trọng người nào, thầy có thể đối xử với anh như vậy, nhất định là anh không phải là người đơn giản.

Các bạn đồng tu ở Hồng Kông có lẽ đều biết tiên sinh Đường Quân Nghị. Đường Quân Nghị là học trò của Phương tiên sinh, ông là người rất có thành tựu. Thầy Phương đối với Đường tiên sinh cũng vô cùng yêu mến, cũng thường hay nhắc đến với chúng tôi. Cho nên, tự bản thân chúng ta phải đầy đủ điều kiện cầu học, tức là bạn phải hiểu đạo lý làm học trò. Bạn là học trò tốt thì tự nhiên Phật, Bồ Tát, ông trời sẽ

sắp đặt cho bạn một người thầy tốt. Bạn không phải học trò tốt thì bạn gặp thầy giỏi cũng uổng công, bạn cũng không có được lợi ích.

Về sau tiếp xúc Phật pháp, tôi gần gũi Đại Sư Chương Gia, gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đều có được sự chăm sóc đặc biệt. Từ đó cho thấy, bản thân chúng ta có thể thành tựu hay không, có được sự giúp đỡ của thiện tri thức, thiện hữu hay không đều do chính mình. Bản thân phải có nhân thật, thì bên ngoài mới có sự trợ duyên tốt. Nhân và duyên đều đầy đủ thì quả báo mới hiện tiền. Việc gì cũng oán trời trách người thì chắc chắn sẽ không có thành tựu. Nếu ta luôn cảm thấy mình lúc nào cũng đúng, người khác là không đúng, luôn cảm thấy người khác có lỗi với mình, ngay cả ông trời cũng có lỗi với mình thì ta hết cứu rồi. Tại sao vậy? Tất cả thiện tri thức, thiện duyên nhìn thấy bạn liền kính mà tránh xa, không dám gặp bạn. Đạo lý này ta phải hiểu. Chân thành, cung kính, khiêm tốn, ở đâu cũng nhường nhịn. Người làm học vấn thì không ham muốn lãnh đạo, không ham muốn chiếm hữu, thậm chí họ vô cùng nhiệt tâm đứng ở bên cạnh, đứng ở phía sau giúp đỡ người khác. Cho nên, họ có thể lui lại phía sau và chung sống hòa mục với mọi người.

Tôi cả đời đều là giúp người, chỉ cần người ta sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ của tôi, những việc họ làm là chánh pháp, là lợi ích xã hội đại chúng, chúng tôi sẽ biết chung sống thật tốt. Trước đây, chúng tôi sống chung với Trường viện Hàn Anh suốt 30 năm. Sau khi bà vãng sanh, chúng tôi tiếp nhận lời mời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đến Singapore. Chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ ông. Bởi vì ông là thân phận cư sĩ, cho nên khi chúng tôi ở chung với nhau, ông luôn đem tôi đặt ở vị trí hàng đầu, còn ông ở vị trí thứ hai. Điều này là người tại gia tôn trọng người xuất gia. Nếu như hai

người đều là người xuất gia, thì tôi nhất định nhường họ đứng chính giữa, tôi sẽ đứng ở bên cạnh, đây là đạo lý nhất định. Khiêm kính không chỉ là một đời, mà đời đời kiếp kiếp, thế xuất thế gian đại thánh đại hiền vĩnh viễn là khiêm kính. Trong Luận ngữ, học trò tán thán đức hạnh của Phu Tử là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”. Cuối cùng là nhường nhịn. Nhượng là khiêm tốn, nhượng ở mọi nơi, mọi lúc, nhượng là mỹ đức.

Sao gọi là **“bất hoại thiện tri thức”** vậy? Bạn gần gũi thiện tri thức, cái duyên này tuyệt đối không bị người phá hoại, bạn được bất hoại thiện tri thức. Bạn thân cận thiện hữu, bị phỉ báng, đổ kị là điều khó tránh khỏi, đặc biệt là ở thời đại này.

Ba vị thầy mà tôi gần gũi thật sự là ba vị đại đức. Có người biết tôi học với các thầy, liền đến ngăn lại và khuyên tôi, họ nói các thầy ấy không phải thật sự là những người tốt. Họ đổ kị chướng ngại, muốn chúng tôi thoái tâm, đến nơi khác tìm thiện tri thức khác. Họ nói Đại Sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, lão cư sĩ Lý Bình Nam là tứ bảo, tiên sinh Phương Đông Mỹ là ghét bỏ người vợ cả của ông. Họ phao tin đồn nhảm nhiều, chúng tôi nghe rồi cười xòa cho qua, tôi vẫn cứ một lòng một dạ học với các thầy. Nếu dễ dàng nghe người khác lường thiệt xúi giục, thì tâm của chúng ta sẽ dao động ngay, tín tâm bị mất hết. Đây là tự mình không có phước báo, không có thiện căn, nên tin lời đồn nhảm. Những lời mà họ nói đó có phải là sự thật không? Chúng ta không qua điều tra mà dễ dàng tin theo là ngu si đến cực điểm. Chúng ta có cần thiết điều tra hay không? Có điều tra là tâm bạn đã bắt thành, bắt kính rồi. Tại sao vậy? Vì bạn sinh ra hoài nghi. Nếu như đối với thầy thật sự có tín tâm, thì những lời này nghe mà như không nghe, phải dùng

thái độ này mới có thể giữ vững đạo học của mình, không đến nỗi bị người khác cản trở.

“**Bất cường hoặc cố**”, “cường” là lừa gạt. Thầy không lừa gạt chúng ta. Chúng ta làm người học trò, dứt khoát không lừa gạt thầy, phải dùng tâm chân thành mà đối xử. Người sống ở đời, cổ nhân đều cảm thán. Một người ở trong một đời có thể gặp được một người tri kỷ, có thể không có chuyện riêng tư, không có nói lời giấu giếm, thì cuộc sống của bạn trong đời này là có ý nghĩa rồi. Đời này tôi còn gặp được rất nhiều người, điều quan trọng nhất là mình phải hoàn toàn không lừa gạt người khác. Không những đối với thầy, với cha mẹ, với tôn trưởng, với bạn bè, mà với tất cả chúng sanh, chúng ta đều không lừa gạt, không có lý do gì để lừa gạt. Tại sao lừa gạt chúng sanh chứ? Ta không lừa gạt người khác, người khác lừa gạt ta, ta cũng hoan hỷ tiếp nhận. Tại sao lại có quả báo này vậy? Ta đời này hiểu được đạo lý này, không lừa gạt người khác, nhưng trong đời quá khứ lúc chưa gặp được Phật pháp, ta có lẽ cũng đã lừa gạt rất nhiều chúng sanh nên ngày nay người khác đến lừa gạt ta. Đây là oan oan tương báo, nợ như vậy là trả xong rồi, là việc tốt. Họ lừa ta, ta không lừa họ; họ phỉ báng ta, ta tán thán họ. Sau khi nợ trả xong rồi thì thiện duyên chín muồi thôi. Cho nên phải luôn ghi nhớ, người tu đạo chân chánh, người thật sự làm học vấn thì nhất định phải biết chuyển thù thành bạn, vậy là bạn thành tựu rồi, không được phép đối lập với người.

Tôi cũng thường hay khuyên mọi người, trong xã hội này không nên cạnh tranh. Người học Phật chúng ta hiểu nhân quả, “*giọt nước, hạt cơm đều do tiền định*”. Hiện nay trong thế gian này, tất cả người có phát minh đều yêu cầu điều gì vậy? Bằng sáng chế, chuyên lợi. Tôi cũng đã từng khuyên một nhà khoa học, ông là người Trung Quốc hiện

đang sống ở Mỹ. Ông phát minh hơn 100 loại, loại nào cũng đòi cấp bằng sáng chế. Tôi nói với ông: “*Từ bỏ bằng sáng chế, lợi của ông sẽ được lớn hơn. Cái bằng sáng chế đó của ông rất nhỏ, có tí xíu, vì chúng sanh xã hội tạo phước, ông muốn chuyên lợi để làm gì?*”. Điều này cần trí tuệ, chúng ta phải thật sự nghĩ thông. Trước tác của văn nhân không cần bản quyền. Sản phẩm của anh là sản phẩm tốt, là loại sản phẩm lợi ích xã hội, anh việc gì cần bản quyền, nó hạn chế sản phẩm của mình. “*Sở hữu bản quyền, in ấn sẽ bị kiện*”, anh đem việc thiện của chính mình vốn dĩ có thể tỏa khắp đến hư không pháp giới, đem nó vẽ thành cái vòng giới hạn, làm nó chết ở trong đây, không thể tạo ra sự ảnh hưởng rộng lớn. Đây là sai lầm hết sức lớn, đều do tự tư tự lợi đã hại mình.

Thánh nhân, hiền nhân (người Trung Quốc gọi là thánh hiền), sao gọi là “thánh hiền”? Người thông đạt hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh thì người này được xưng là thánh nhân, là hiền nhân, trong Phật pháp xưng là Phật, là Bồ Tát. Các Ngài thông đạt hiểu rõ. Người thông đạt hiểu rõ thì đâu có bằng sáng chế, quyền sở hữu gì đâu? Là chuyện không thể. Đây là điều chúng ta phải học tập. Thiệt tri thức không lừa gạt chúng ta, chúng ta cũng không lừa gạt tất cả chúng sanh, thì chúng ta mới có thể được chân thiện tri thức chỉ dạy, mới có thể gần gũi chư Phật Bồ Tát.

Đây là năm loại bất khả hoại pháp. Nhân thật của năm loại bất khả hoại pháp này là không lường thiệt. Năm loại bất khả hoại pháp này có thể thành tựu tất cả thiện nghiệp, tất cả công đức chân thật của thế xuất thế gian.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả. Hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc, chư ma ngoại đạo bất năng tự hoại”**.

Phần trước nói không phải người học Phật. Nếu như học Phật, người chí ở Bồ Đề vô thượng, **“hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc”**. “Quyền thuộc” là nói quyền thuộc pháp, đoàn thể của bạn, tăng đoàn của bạn, mọi người cùng nhau tu hành. **“Chư ma ngoại đạo không thể phá hoại”**, tại sao vậy? Vì bạn không có nhân ác. Tuy chư ma ngoại đạo là ác duyên, nhưng mà bạn không có nhân ác, thì ác duyên có nhiều đi nữa cũng không khởi tác dụng. Do đó nhân phải chánh, nhân không thể không chánh. Thập thiện nghiệp là chánh nhân.

Hôm qua, cư sĩ Tạ ở Tịnh Tông Học Hội Đài Bắc điện thoại cho tôi, muốn tôi nói chuyện về phương pháp tu hành với họ (hiện nay họ cũng đang thu xem đường truyền của chúng ta).

Tu hành là một vấn đề rất nghiêm túc. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ hai chữ này. “Hành” là hành vi. Phạm vi mà hành vi bao gồm thật là quá lớn. Phật thuyết pháp cho chúng ta, đã đem vô lượng vô biên hành vi quy nạp thành ba loại lớn là thân, ngữ, ý. Điều này mọi người đều biết cả rồi. Hành vi có nhiều đi nữa cũng không ngoài ba loại này. “Thân” là sự tạo tác của thân thể. “Ngữ” là ngôn ngữ. “Ý” là tư tưởng, kiến giải, ý nghĩ. “Tu” là sửa đổi. Nếu như tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta đã có sai lầm, ta đem những sai lầm sửa đổi lại gọi là tu hành. Giáo dục của Phật Đà chú trọng ở tu hành. Chỉ có sửa đổi hành vi sai lầm của mình thì chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật.

Đồng tu học Phật đều có thể khẳng định, thế gian này thật quả có lục đạo luân hồi, sự việc này không phải giả. Sáu cõi luân hồi không phải Phật Thích Ca Mâu Ni là người nói ra trước tiên, mà là Bà La Môn giáo nói. Hiện nay tại Singapore mọi người đều biết Hưng Đô giáo, vào thời xưa gọi là Bà La Môn giáo, ở Trung Quốc thì gọi là Ấn Độ giáo. Họ có lịch sử hơn 8.000 năm, sớm hơn Phật giáo rất nhiều. Bản thân họ nói có hơn 10.000 năm, nhưng ngày nay trên thế giới khẳng định họ có lẽ là 8.500 năm, đây là một tôn giáo rất cổ xưa. Chúng ta ở trong Kinh Phật, xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Bà La Môn giáo. Bà La Môn giáo tu thiên định, thiên định này chúng ta gọi là “thiên định thế gian”, là tứ thiên bát định. Chúng ta biết sáu cõi là sáu cõi không gian khác nhau. Ở cõi súc sanh có một bộ phận chúng ta nhìn thấy, có một bộ phận chúng ta không thể nhìn thấy. Chủng loại súc sanh rất nhiều, loại nhìn thấy được là loại sống cùng một không gian với chúng ta, ở không gian khác thì chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng thiên định có thể đột phá. Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói rất nhiều rồi. Không gian do đâu mà có vậy? Sáu cõi là sáu loại không gian khác nhau. Pháp giới tứ thánh lại là bốn loại không gian khác nhau. Nhất chân pháp giới cũng là một không gian khác. Từ trên lý luận mà nói, tần số không gian là vô hạn lượng. Phật nói với chúng ta mười pháp giới, nói nhất chân pháp giới là nói bao quát, không nói tỉ mỉ, tỉ mỉ thì là quá nhiều. Từ đâu mà có vậy? Là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Thế là chúng ta liền có thể thể hội được, tất cả chúng sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô lượng vô biên, cho nên tần số không gian khác nhau đương nhiên là vô tận. Làm sao đột phá? Ngày nay, nhà khoa học cũng đang nghĩ cách, nhưng chưa có cách gì đột phá tần số không gian này. Nếu

như có thể đột phá không gian bốn chiều, thế là bạn có thể nhìn thấy quá khứ, vị lai rồi.

Những người tu hành cổ xưa, họ tu thiên định. Thiên định là gì? Là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình buông xả. Buông xả càng nhiều thì tầng thứ đột phá sẽ càng nhiều, thế là sáu cõi họ nhìn thấy ngay. Cõi trời rất phức tạp. Trong Kinh Phật nói, trời có 28 tầng, trong đó Dục Giới có sáu tầng, Sắc Giới có mười tám tầng, Vô Sắc Giới có bốn tầng. Cho nên chỉ cần tìm được nguyên nhân, đem nguyên nhân tiêu trừ thì sự việc này sẽ không khó giải quyết. Tình trạng của sáu cõi, người tu hành Bà La Môn cổ xưa rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, họ nói không sai. Ngày nay, nhà khoa học phương tây cũng tin chắc và đã chứng thực có sự tồn tại của luân hồi.

Vào hai, ba tháng trước, chúng tôi có nhận được một trang báo được cắt ra, do bạn đồng tu ở Mỹ gửi đến. Đây là chuyện xảy ra gần nhất ở Mỹ, một bé gái dưới một tuổi nói, đòi trước bé là cư dân gốc da đỏ của Mỹ. Mới hơn một tuổi, bé có thể nói tiếng thổ dân da đỏ hơn 100 năm trước. Hiện nay, trên toàn nước Mỹ dường như chỉ có mấy chục người hiểu được tiếng thổ dân này, rất ít người hiểu được. Việc bé nói được tiếng này thực sự được người chứng thực. Bé kể là một lần chiến tranh với người da trắng, bé bị chết trong chiến tranh, bé nói tình trạng của lần chiến tranh đó. Đây là xác thực chứng minh, bé thật sự là luân hồi chuyển thế. Giống loại ví dụ này, hiện nay trên thế giới cũng như ở Trung Quốc có rất nhiều, không cần nói trước đây, mà chỉ chuyên thu thập hiện nay.

Thế nhưng đạo lý nguyên do vì sao có luân hồi thì Bà La Môn giáo không có cách gì nói ra được. Họ chỉ biết nó như vậy, chứ không biết tại sao. Thế Tôn vì thế mới xuất hiện ở

thế gian, Ngài đến để làm gì vậy? Ngài đến để giúp mọi người giải quyết nghi vấn này. Nếu người thế gian này của chúng ta có thể giải quyết được thì Phật sẽ không nhiều chuyện. Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. “*Các anh muốn giải quyết mà giải quyết không xong*”, và lại vấn đề này là một vấn đề đúng đắn; Phật Bồ Tát đại từ đại bi, chúng ta có ý nghĩ muốn giải quyết vấn đề thì ý nghĩ này chính là “cảm”, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát nhất định có ứng. Cảm ứng đạo giao, thế là chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này.

Sau khi Phật ra đời, không chỉ nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ đạo lý vì sao có sáu cõi luân hồi mà còn nói cho chúng ta biết ngoài luân hồi còn có pháp giới bốn thánh, có Nhất Chân pháp giới. Đây là điều mà ở trong Bà La Môn giáo cổ xưa không có nhắc đến. Pháp giới bốn thánh là pháp giới giống nhau. Sáu cõi hoàn toàn là hư vọng không thực, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sanh thiên, thiên không cứu cánh. Có rất nhiều người xem thiên là cứu cánh, nhưng Phật nói cho chúng ta biết thiên chưa cứu cánh. Phước báo của trời lớn hơn nhân gian, thọ mạng dài hơn nhân gian, đây là sự thật, không phải giả. Thọ mạng của trời Phi Tướng Phi Phi Tướng là tám vạn đại kiếp. Thọ mạng dài này chúng ta vô phương tưởng tượng, nhưng tám vạn đại kiếp hết rồi thì làm thế nào? Vẫn cứ phải chịu luân hồi! Đó là thọ mạng đến chỗ cao nhất. Thọ mạng chỗ cao nhất hết rồi thì đọa lạc trở xuống, không có cách gì nâng cao lên được nữa. Cho nên, chúng ta phải luôn hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Lời mà Phật nói với chúng ta, không có câu nào là vọng ngữ, không có một chữ nào là lừa gạt chúng sanh. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Như Lai, thị chân ngữ giả, thực*

ngũ giả, như ngũ giả, bất cưỡng ngũ giả, bất dị ngũ giả”, nói rõ ràng như vậy.

Chúng ta người làm học trò, điều kiện quan trọng nhất chính là phải thành kính đối với thầy. Đại Sư Ấn Quang nói rất hay: *“Thành kính chính là cửa vào đạo”*. Điều này không những trong Phật pháp, mà Thánh nhân thế gian, Nho gia, Đạo gia dạy người cũng đều là từ thành kính nhập môn. Chúng ta thử xem tôn giáo phương tây, không có cái nào là ngoại lệ. Không thành kính thì bạn không thể học được gì cả, điều bạn có thể học được chỉ là thế trí biện thông, Nho gia gọi là *“kỷ vấn chi học”*. Bạn nghe được rất nhiều, nhưng bạn chỉ có thể nhớ được một phần, đó là đạo thính đồ thuyết, giải quyết không nổi vấn đề. Không phải từ trong tâm tánh của bạn lưu xuất ra, những điều bạn nói là của người khác. Phật Thích Ca Mâu Ni, Khổng Lão Phu Tử đáng được chúng ta tôn kính. Các Ngài không phải thuật lại của người khác mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Hơn nữa, nói cho chúng ta biết, tuy chúng sanh trong hư không pháp giới là vô lượng vô biên, nhưng chân tâm bản tánh chỉ là một, nhất định không có hai. Cho nên *“sanh, Phật bất nhị”*, chúng sanh và Phật không hai, tánh tướng không hai, lý sự không hai, điều này trong Kinh Phật nói quá nhiều rồi.

Chúng ta nhập môn từ đâu vậy? Từ thành kính. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy chúng ta: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Chúng ta không thành kính là bất hiếu, là bất kính. Cho nên, hiếu kính là từ trong thành kính sinh khởi ra. Do đó, thập thiện nghiệp đạo đã thành môn học cơ bản, không có thập thiện thì tu hành không thể thành tựu. Hiện tại người không thể thành tựu rất nhiều, thật là quá nhiều rồi. Không chỉ hiện tại, mà vào thời xưa cũng là như vậy, người thành tựu thì ít, người thất bại thì nhiều. Nguyên

nhân ở chỗ nào vậy? Trong có phiền não, ngoài có cảm dõ, đây thật sự là “nội ưu ngoại hoạn”. Bên trong tự tư tự lợi, tham sân si mạn, bên ngoài có danh vọng lợi dưỡng, có ngũ dục lục trần cảm dõ, bạn làm sao không nguy cho được? Phật ở trong Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta: “*Tài, sắc, danh, thực, thù* (đây là ngũ dục) là gốc năm đường địa ngục”. Bạn tham dính một điều là bạn bị đọa địa ngục. Năm thứ đều tham, vậy có nguy không? Vừa tham danh, vừa tham lợi, vừa tham địa vị, vừa tham quyền lực, vừa tham nữ sắc, vừa tham tiền của, không đọa địa ngục là điều không thể. Trong sách xưa của nhà Nho nói là “Đại trượng phu”, trong sách Phật gọi là “Đại anh hùng”, sao gọi là đại anh hùng, sao gọi là đại trượng phu? Người có thể khắc phục được những dục niệm này là người rất tài giỏi, người bình thường làm không được. Bạn có thể làm được, bạn được gọi là anh hùng, bạn được gọi là đại trượng phu.

Thánh hiền thế xuất thế gian đều làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện làm tấm gương. Ngài xuất thân là vương tử. Người khác cầu phú quý chưa chắc là cầu được, còn Ngài có phú quý rồi, nhưng Ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ đời sống giàu có. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần Ngài đều buông xả hết. Cả đời Ngài sống đời sống hành khát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Ngài làm nên tấm gương để cho chúng ta thấy. Đời sống này là đời sống khỏe mạnh nhất, là đời sống trở về với đại tự nhiên. Trở về với đại tự nhiên là bình thường, là khỏe mạnh. Ngài trở về một cách toàn diện, ngày nay gọi là sự trở về trọn vẹn. Tâm không có buồn vui, thân không có khổ lạc, đây mới là lìa khổ được vui đích thực mà trong Kinh Phật đã nói. Phật nói “lìa khổ” là không phải cái khổ trong khổ lạc; Phật nói “được vui” là không phải cái vui trong khổ lạc. Khổ, lạc là

tương đối. Khô, lạc, ưu, hỷ, xả Ngài thấy đều buông xả, cái mà Ngài được là chân lạc. Người hiện nay chúng ta không thể thể hội được. Cho nên tu hành, nếu muốn ở trong một đời này đạo nghiệp thành tựu viên mãn, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự có phần nắm chắc, thì nhất định phải nghiêm trì ngũ giới thập thiện, dứt khoát không được phạm, nhất định phải buông xả tự tư tự lợi.

Chúng ta thường hay nghe nói chính trị gia, chính khách. Chính trị gia với chính khách khác nhau chỗ nào? Thực ra rất đơn giản để phân biệt. Chính trị gia là vô tư vô ngã, quyết không ham muốn địa vị, danh phận, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân phục vụ, đây là chính trị gia. Chính khách thì thế nào vậy? Chính khách niệm niệm vì bản thân, làm thế nào bảo toàn địa vị của mình, bảo toàn quyền lực của mình, người này là chính khách. Từ đó cho thấy, người vì chúng sanh thì đây là chính trị gia; người vì bản thân họ thì đây là chính khách. Trong Phật pháp phân ra, chính trị gia là Phật Bồ Tát hóa thân, còn chính khách là phàm phu, phàm và thánh khác nhau.

Từ xưa đến nay, trong và ngoài nước, trên lịch sử quả thật có không ít chính trị gia. Ở Trung Quốc, người nổi tiếng nhất là Chu Công. Cổ thánh tiên vương là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Khổng Lão Phu Tử thường tán thán những người này là không có tư tâm, là người quên mình; theo chính sự làm đến đế vương, quên mình vì người, đối với quyền vị của mình không mảy may lưu luyến; nhìn thấy có người hiền, có người làm tốt hơn so với mình, họ liền nhường vị, đây là chính trị gia. Cùng một đạo lý, trong các ngành các nghề, trong học thuật, người thế gian xưng họ là “Gia”, đó chính là chí công vô tư. Trong Phật pháp gọi là Bồ Tát thị hiện, Bồ Tát ứng hóa, họ là người vì xã

hội, vì chúng sanh phục vụ, không phải người vì bản thân. Nếu như khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của mình, đây là phàm phu, đây là mê, không có giác ngộ. Người giác ngộ thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì sự an toàn của xã hội, phúc lợi của nhân dân, thế giới hòa bình. Nếu như đối với những sự việc này không có lợi ích, thì họ cũng sẽ không làm, sẽ không nói, cũng không thèm nghĩ đến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết tu hành như thế nào, làm thế nào ở trong đời này chứng được Vô Thượng Bồ Đề viên mãn. Chúng ta đời này sống đời sống có ý nghĩa, có giá trị, không có uổng phí một đời.

Vào thời xưa, khi quốc gia có tai nạn, địa phương có hung tai thì quốc vương và quan chức địa phương đều biết dùng Phật pháp để giáo hóa chúng sanh, trên dưới đều có thể y giáo phụng hành, được Phật cảm hóa tiêu trừ tai nạn. Trong lịch sử chúng ta nhìn thấy rất nhiều điển hình. Rốt cuộc có hiệu quả hay không? Sự thật lịch sử có thể chứng minh cho chúng ta. Tại sao lại có hiệu quả? Đạo lý này sâu rộng vô cùng. Trong Kinh điển Đại thừa Phật giáo nói rất rõ ràng, Nho gia và những tôn giáo khác cũng có nói nhưng không nói rõ ràng bằng Phật pháp. Điều này chứng tỏ điển tích của Phật pháp rất là phong phú.

Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh trong cõi nước chư Phật là cùng một nhân sanh. Nhân này Phật pháp gọi là tâm tánh, cùng một tâm tánh sinh ra. Giống như thân của con người chúng ta vậy, nó là một thân thể, thân thể này có biết bao nhiêu tế bào. Chúng ta hiện nay biết, tế bào hoàn toàn không phải là đơn vị nhỏ nhất. Tế bào là do nguyên tử, điện tử tổ hợp mà thành. Nhà khoa học cận đại nói cho chúng ta biết, nguyên tử, điện tử cũng không phải là đơn vị nhỏ nhất, còn có đơn vị nhỏ hơn điện tử, chỉ

bằng một phần ức vạn, gọi là hạt “Quark”. Tất cả mọi chúng sanh trên thế giới chúng ta là giống như vật chất nhỏ nhất vậy, không biết toàn bộ cơ thể là mình, chấp trước cái hạt nhỏ kia cho đó là mình. Đến khi nào họ biết toàn bộ cơ thể là mình, thì mới biết được bất kỳ một hạt nào cũng có thể ảnh hưởng toàn thân. Giống như cơ thể chúng ta vậy, bất kỳ một tế bào nào, bất kỳ bộ phận nào, bạn dùng kim châm vào thì toàn thân đều cảm giác thấy đau, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cho nên, Phật dạy chúng ta, khi có tai nạn xảy ra, nhất định phải phản tỉnh, phải ăn năn, phải hối lỗi, như vậy thì mới có thể hóa giải tai nạn.

Giáo dục của Phật Đà quả thật là nền giáo dục trí tuệ chí thiện cứu cánh viên mãn của thế xuất thế gian. Tất cả mọi vấn đề thế xuất thế gian đều có thể giúp chúng ta giải quyết. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày gặp phải một số tai họa không may, thường hay nghe thấy lụt lội, hạn hán, động đất, bão tố, những thứ này đích thực là do chúng sanh hữu tình chúng ta đã tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm nên. Nếu như nói những tai họa tự nhiên này không có liên quan gì với tư tưởng hành vi của chúng ta, thì đây là điều sai lầm, quan niệm này hoàn toàn sai lầm. Người Trung Quốc khoảng 2.000 năm trước, vào thời đại của đế vương, có thể nói hầu như là không có đế vương nào mà không tiếp nhận giáo dục qua Phật pháp. Phật pháp truyền đến Trung Quốc từ triều Hán, năm thứ 10 Vĩnh Bình, Minh Đế thời hậu Hán (tức là năm 67 sau công nguyên), thì truyền đến Trung Quốc. Sau khi truyền đến Trung Quốc, giai cấp sĩ đại phu Trung Quốc (hiện nay gọi là phần tử tri thức), bất kể họ tin hay không tin, không có ai mà không đọc sách Phật, nhiều ít đều có đọc, do đó ảnh hưởng rất sâu. Khi tuổi còn trẻ, khí huyết sung mãn, thành

kiến rất sâu nên không thể tiếp nhận, nhưng lúc tuổi về chiều thì có rất nhiều người tiếp nhận. Nhân vật đại biểu cụ thể nhất là Hàn Dũ. Hàn Dũ khi còn trẻ tuổi bài xích Phật pháp, lúc về già quy y Hòa thượng Đại Điền, chăm chỉ học Phật, biết tư tưởng kiến giải trước đây là sai lầm. Cho nên, người đi học trước đây có cái điểm hay, họ biết mình có lỗi lầm, họ biết sám hối, họ biết sửa lỗi, đây là điều rất hiếm có. Hiện nay có một số người vô cùng ngoan cố, tuy biết là sai rồi cũng không thừa nhận, cũng không chịu sửa, quả báo này rất là thâm trọng. Chúng ta không thể không hiểu những đạo lý này, không thể không quan sát thật kỹ quá khứ, hiện tại, những sự thật này, để từ chỗ này xây dựng tín tâm.

Phật pháp là giáo dục từ đời sống thường ngày từng li từng tí cho đến khi bạn triệt để hiểu rõ chân tướng hư không pháp giới. Đó là một nền giáo dục viên mãn, chúng ta cần phải lý giải. Gặp được Phật pháp là may mắn lớn. Có rất nhiều chính trị gia sinh ra hoài nghi đối với tôn giáo, đây là vì họ nhận thức không đủ. Tại sao Trung Quốc thời cổ đại, trải qua mấy ngàn năm nay thay đổi triều đại, mà mỗi một đế vương đều tôn sùng Phật giáo? Nguyên nhân là họ hiểu rõ, họ nhận thức được. Bản thân Phật Bồ Tát cho đến tất cả chúng sanh mà các Ngài giáo hóa, đối với quốc gia mà nói thì trong Kinh Phạm Võng có hai điều chúng ta cần biết.

Điều thứ nhất: **“Không làm giặc quốc gia”**. Đây là điều mà Phật pháp dứt khoát không cho phép, điều này quốc gia hoan nghênh, có lợi ích lớn đối với quốc gia.

Điều thứ hai: **“Bất báng quốc chủ”**. Tuy người lãnh đạo quốc gia có lỗi lầm nhưng không được phép phỉ báng. Tại

sao vậy? Vì họ là trung tâm mà người cả nước tin cậy. Nếu như phỉ báng đối với người lãnh đạo quốc gia, khiến cho người cả nước nghi ngờ thì quốc gia này sẽ nguy hiểm ngay, cho nên có thể khuyên can, không nên phỉ báng. Chúng tôi nghĩ, đây là điều mà bất kỳ người lãnh đạo một dân tộc quốc gia nào trên toàn thế giới cũng hoan nghênh.

Nho gia dạy người, ví dụ thế gian muốn báo thù, “*cái thù giết cha không đợi trời chung*”, cái thù lớn này nhất định phải báo, nhưng nếu kẻ thù này hiện nay đang là quan chức chính phủ thì bạn không thể báo. Tại sao vậy? Họ vì nhân dân phục vụ. Họ phục vụ rất tốt, làm rất tốt, nếu như bạn giết họ đi, báo được thù rồi, nhưng bạn lại khiến biết bao nhiêu bá tánh mất phước thì tội này của bạn nặng rồi. Đến khi nào mới báo thù vậy? Đợi khi họ về hưu rồi hãy báo thì rất có đạo lý. Họ chưa về hưu, việc họ làm hiện nay là đang hiến thân vì nhân dân, vì xã hội, vì sự việc công ích thì bạn không thể báo, thù giết cha cũng không được phép báo. Chúng ta thử nghĩ, thánh nhân dạy người thật sự là hợp tình, hợp lý, hợp pháp.

Trong Kinh Anh Lạc, Phật cũng dạy hai điều.

Điều thứ nhất: “***Bất lậu quốc thuế***”. Hiện nay rất nhiều người tìm đủ mọi cách để trốn thuế, đây là điều Phật pháp không cho phép. Đệ tử Phật không trốn nghĩa vụ nộp thuế, vậy là sai rồi, phạm giới rồi. Nộp thuế là nghĩa vụ mà người dân phải làm tròn. Quốc gia dựa vào thu thuế, dùng thu nhập này để kiến thiết đất nước. Nếu quốc khố chính phủ trống rỗng, không có tiền để làm nhiều sự nghiệp kiến thiết thì nhân dân không có phước rồi. Cho nên nộp thuế là tạo phước xã hội, tạo phước nhân quần. Đây là điều đứng đầu ở trong sự nghiệp từ thiện, chúng ta phải tròn nghĩa vụ.

Điều thứ 2: “**Bất phạm quốc chế**”. Quốc chế là pháp luật quốc gia, nhất định phải tuân thủ.

Các bạn thử nghĩ, nếu như lãnh tụ chính trị đọc Kinh Phật, biết bốn giới điều này thì họ nhất định hoan nghênh, họ nhất định chủ động thúc đẩy giáo dục Phật Đà. Có rất nhiều người hỏi: “*Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì?*”. Bốn giới điều này chính là tiêu chuẩn phân định tà chánh. Không biết yêu quốc gia, yêu dân tộc, chạy theo ngoại quốc, ức hiếp quốc gia của mình, đây là quốc tặc, đây không phải là Phật pháp. Phỉ báng người lãnh đạo quốc gia, phê phán hành chánh quốc gia, phân chia tình cảm nhân dân, xúi giục chia rẽ dân tộc, đây không phải đệ tử Phật. Phật hoàn toàn không có giáo dục như vậy bao giờ.

Về việc trốn thuế, cả thế giới, trong và ngoài nước đều có. Người nước ngoài trước đây rất thật thà. Hơn 40 năm trước, lúc tôi còn học tập với tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy đã từng nói với tôi, 50 năm trước (vào thời đó nói 50 năm trước, hiện nay cộng thêm 40 năm nữa là 90 năm trước), người Mỹ vào thời đó rất dễ thương, họ có tính chánh nghĩa. Hiện nay người Mỹ bị người Đông Phương đồng hóa rồi. Người Đông Phương trốn thuế, dùng đủ thứ kỹ xảo thông minh, qua giao lưu văn hóa người Mỹ học được rồi. Chúng ta học được những thói xấu của họ, họ cũng học được những thói xấu của chúng ta. Không học cái hay, chỉ học cái xấu, cũng học cách trốn thuế, cũng học cách tham ô, một mục nghĩ đến lợi hại, nghĩ đến tự tư tự lợi, đạo nghĩa không còn nữa, chui kẻ hở pháp luật, đây chính là phạm pháp.

Phật dạy chúng ta: “**Bất tác quốc tặc, bất báng quốc chủ, bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế**”, đây là Phật giáo hóa tất cả chúng sanh. Làm thế nào yêu quốc gia? Bốn

điều này bạn làm được rồi mới gọi là yêu nước, bạn không làm được thì bạn là người yêu nước giả, chứ không phải thật. Phật Đà chỉ dạy chúng ta từng câu từng chữ, hàm nghĩa đều sâu xa vô cùng. Trong Kinh Đại Tập, Phật còn nói cho chúng ta biết, nếu như thế gian không có Phật, đây là lời giả thiết, nhưng trên thực tế cũng là sự thật. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 ngàn năm. Sau 12 ngàn năm thì thế gian không còn Phật nữa. Bồ Tát Di Lặc là vị Phật thứ năm của hiện kiếp sẽ thị hiện thành Phật, thời gian này là rất dài. Trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh, Phật nói cho chúng ta biết, Ngài đến khi nào tái lai vậy? Sau 56 ức vạn năm, hay nói cách khác, 56 ức vạn năm sau khi pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni qua rồi, thế gian này không có Phật trong thời gian rất dài như vậy, phải đợi Phật Di Lặc hạ sanh giảng Kinh thuyết pháp, đến lúc này Phật pháp mới xuất hiện. Cho nên, trong Kinh Phật thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Thật là không dễ dàng!

Chúng ta thật may mắn có thể sinh vào trong 12 ngàn năm này, bạn mới gặp được Phật pháp. Khi không có Phật pháp, Phật cũng đã nói: *“Thiện sự phụ mẫu, tức thị sự Phật”*. Thế là chúng ta mới hiểu được, sau khi Phật pháp ở trong thế gian này bị tiêu diệt, tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni đem việc độ hóa chúng sanh giao cho Bồ Tát Địa Tạng mà không giao cho Quan Âm Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát hay Phổ Hiền Bồ Tát? Những Bồ Tát lớn này Ngài đều không phó thác, duy chỉ phó thác cho Bồ Tát Địa Tạng là có ý gì vậy? Bồ Tát Địa Tạng là đại biểu hiệu thân tôn sư. Khi thế gian không có Phật pháp, bạn biết hiệu thân tôn sư là không khác gì so với việc phụng sự Phật Đà. Đây là nghĩa thú của biểu pháp, chúng ta cũng nên biết.

Giáo huấn của Phật Đà bắt đầu từ phụng sự cha mẹ. Trong tịnh nghiệp tam phước, câu nói đầu tiên là: “**Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng**”. Phật dạy người bắt đầu từ chỗ này và cũng là viên mãn ngay chỗ này. Ngàn Kinh vạn luận, trường kiếp tu hành đến cuối cùng chính là viên mãn hai sự việc này. Viên mãn là thành Phật rồi. Bạn hiểu rõ ràng đạo lý hiếu thân tôn sư rồi, thực hiện vào trong đời sống của bạn, thực hiện vào trong việc đối nhân xử thế của bạn thật viên mãn là bạn thành Phật rồi. Từ đó cho thấy, ngàn Kinh vạn luận, 49 năm thuyết pháp, Phật nói gì vậy? Chẳng qua là nói đạo lý lớn của hiếu đạo và sư đạo, thực tiễn của hiếu đạo và sư đạo, Phật chỉ nói điều này. Nói đến chỗ rốt ráo thì Phật chỉ thị chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là cha mẹ của chúng ta, đều là thầy của chúng ta. Lời nói này người mới học rất khó thể hội, càng thâm nhập thì bạn sẽ càng phát hiện hai câu nói này của Phật là có đạo lý. Đến khi nào bạn có thể tiếp nhận mà không nghi ngờ vậy? Đến khi bạn giác ngộ. Đại thừa viên giáo sơ trụ Bồ Tát tiếp nhận rồi, hoàn toàn không có nghi ngờ, tha thiết phụng hành. Từ sơ trụ Bồ Tát đến đẳng giác Bồ Tát có 41 cấp bậc, họ tu cái gì vậy? Chẳng qua là thực tiễn đường lối này mà thôi. Người ở trong thập pháp giới chỉ có thể nói là nghe Phật có cách nói này, mặc dù không phản đối nhưng không cách gì chứng thực. Tại sao vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông không được, vẫn là có phân biệt, vẫn là có chấp trước, cho nên chỉ có thể là nghe nói mà thôi. Nghe Phật có cách nói này, có phải là sự thật hay không? Phàm phu chúng ta sẽ nói là tôi vẫn không dám khẳng định. Bởi vì tôn trọng Phật nên không dám phản bác, nếu không phải Phật giáo đồ, đối với Phật không có tâm tôn trọng này thì

đã đưa ra phê phán rồi. Lời Phật nói là chân thật, phải dùng trí tuệ, phải dùng thực tiễn mà chứng thực.

Cổ nhân thường nói: “*Nhân tôn chánh cử, nhân vong chánh tức*”. Chế độ tốt đi nữa cũng cần phải có người chấp hành mới có thể tạo nên hiệu quả. Dạy học cũng không ngoại lệ, nền giáo dục tốt đi nữa, nếu như người học tập không thực hiện được thì nó cũng trở nên vô vị. Đối với bản thân thì tu thân tề gia, đối với xã hội, đối với quốc gia cũng không có sự cống hiến thực chất. Giáo dục tôn giáo cũng không ngoại lệ. Ngày nay, xã hội chán ghét giáo dục Phật Đà một cách phổ biến, nguyên nhân do đâu thì chúng ta cần phải hiểu rõ. Sau khi chúng ta tiếp xúc rồi, hiểu rõ sâu sắc giáo dục Phật Đà quả thật là nền giáo dục chí thiện viên mãn của thế gian, bao gồm cả kim trong ngoài. Tại vì sao mà lại sa sút đến mức độ này? Ai phải gánh trách nhiệm này? Học trò của Phật phải gánh. Không nên trách người khác. Phật đã không còn tại thế nữa, tổ sư đại đức cũng đã xa lìa chúng ta mà đi. Đệ tử của Phật hiện nay, tại gia và xuất gia, đối với lời giáo huấn của Phật Đà chúng ta không thể nhận thức được, không thể lý giải được, không thể phụng hành được thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ Tát, là tội nhân của tổ sư đại đức.

Tôi hôm qua, tôi nghe tiên sinh Hà Vân nói, giáo sư Cổ Chân Mỹ của đại học quốc gia này, những năm gần đây đã viết một cuốn sách dày, phân lượng rất lớn. Giáo sư chuyên nghiên cứu Phật giáo ở Trung Quốc 2.000 năm nay, đã có sự cống hiến to lớn đối với quốc gia, với dân tộc, với chánh trị, với xã hội. Tiên sinh vô cùng tán thán, vì công việc này trước đây chưa có người làm. Tôi biết giáo sư Cổ vào thời ông còn đang học đại học, có lẽ là hơn 30 năm rồi. Ông nhìn Phật pháp từ góc độ này, rất hiếm có, đủ để gợi mở cho người lãnh đạo của mỗi quốc gia khu vực trên thế giới hiện nay.

Tôi biết phương tây, vì tôi sống ở Mỹ rất lâu. Nước Mỹ là một quốc gia vô cùng hoan nghênh tín ngưỡng tôn giáo, từ tiểu học đã là như vậy. Họ điều tra học sinh tiểu học có tín ngưỡng tôn giáo hay không? Bất kể bạn tín ngưỡng tôn giáo nào cũng tốt. Người không có tín ngưỡng tôn giáo, họ bèn tặng cho một dấu chấm hỏi. Bạn là học sinh có vấn đề! Quả thật quan niệm không giống người phương đông chúng ta. Tại sao vậy? Trong mắt người phương tây, giáo dục tôn giáo là nền giáo dục đạo đức. Trong mắt bạn tôn kính thần, thì bạn sẽ được kiểm chế bởi lời giáo huấn thánh thần, đây là một sự việc tốt. Họ không xem việc này là mê tín. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lãnh tụ người phương tây, tổng thống Mỹ, thủ tướng Anh, vào chủ nhật đều đến giáo đường để cầu nguyện, đó là giáo dục tôn giáo. Nếu nói Phật giáo là giáo dục tôn giáo, thì định nghĩa của “tôn giáo” này so với trong quan niệm của họ hoàn toàn không giống nhau. Đây là điều mà người học Phật chúng ta cần phải nên biết.

Phật giáo chúng ta nói “Tông” là nói Thiên tông, chuyên chỉ Thiên tông; nói đến “Giáo” là ngoài Thiên tông ra, chín tông phái khác đều gọi là “Giáo hạ”. Tông môn Giáo hạ, đây là bản thân Phật giáo chúng ta xưng “Tôn Giáo”. Tông môn Giáo hạ đều là giáo dục, đều là dạy học, cho nên Phật giáo là giáo dục. Chúng ta không hề gọi Phật Thích Ca Mâu Ni là “Chủ”, là “Thần” hay là “Thượng đế”, mà chúng ta gọi Ngài là “Bổn sư”. Các bạn thử xem cách xưng hô này, “Bổn sư” là ý nghĩa gì vậy? Đây là vị thầy “**ban đầu**” của chúng ta - người sáng lập giáo dục Phật Đà, vị thầy này chúng ta gọi là “Bổn sư”. Chúng ta tự xưng là “Đệ tử”. Các bạn thử nghĩ, đây thật là ý vị! Quan hệ giữa chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Trong giáo dục mới có quan hệ thầy trò. Trong tôn giáo có quan hệ cha con,

quan hệ chủ tớ, không có quan hệ thầy trò. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Đời hậu thế, đại chúng thông thường trong xã hội gọi người xuất gia là “hòa thượng”. “Hòa thượng” là tiếng Phạn, ý nghĩa là “thân giáo sư”. Nếu dùng danh từ giáo dục hiện đại của chúng ta mà nói thì hòa thượng có hai loại thân phận. Loại thân phận thứ nhất là hiệu trưởng trường học, hiệu trưởng là hòa thượng. Ngoài hiệu trưởng ra, những người khác không được gọi là hòa thượng. Những người khác ở trong Phật pháp gọi là A-xà-lê, gọi là “pháp sư”. Hòa thượng là người chủ trì giáo dục, họ phụ trách toàn bộ dạy học, họ mời những giáo sư, thầy giáo này thay họ chấp hành. Hiệu trưởng quản lý chính sách giáo dục, lên kế hoạch dạy học, làm thế nào có thể đạt được mục đích dạy học, còn các giáo viên đều là người giúp họ chấp hành. Vì vậy, Hòa thượng chỉ có một người, không có hai người. Nhưng trong phòng nghiên cứu đại học, giáo sư chỉ đạo cũng được xem là hòa thượng, là thân giáo sư. Vì vậy, hòa thượng có hai loại thân phận là hiệu trưởng và giáo sư chỉ đạo. Đây là cách xưng hô cực kỳ tôn kính, cho nên “hòa thượng” không thể gọi tùy tiện.

A-xà-lê cũng là tiếng Phạn, ý nghĩa là ngôn hạnh của vị thầy này có thể làm tấm gương cho ta, cho nên thời xưa dịch thành “Quỹ phạm sư”, là quỹ đạo, mô phạm. Đây là thông thường gọi các giáo viên, ngôn hạnh của giáo viên có thể làm tấm gương cho học sinh, làm mô phạm cho học sinh.

Thời đại triều Đường, Phật giáo tại Trung Quốc đã khởi lên một cuộc cách mạng rất lớn, đó chính là sự hưng khởi của chế độ Tùng Lâm, đây là điểm đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Chế độ Tùng Lâm là gì vậy? Chính là đại học chính quy. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời dạy học giống như

Không Lão Phu Tử, là dạy tư thực, không có chính thức thành lập trường học, truyền đến Trung Quốc vẫn là thuộc về loại dạy học tư thực này. Đến thời Mã Tổ, Mã Tổ là đời thứ tám của Thiền tông, chúng ta thông thường gọi là đồ tôn của Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng. Mã Tổ, Bá Trượng đều là người đời thứ tám. Hai người phát khởi xây Tùng Lâm, tức là đem giáo dục Phật giáo chính quy hóa, có tổ chức, tổ chức lại có hệ thống. “Mã Tổ xây Tùng Lâm, Bá Trượng lập Thanh Quy”, đó chính là chương trình của trường học này. Những chế độ quy định ở trong đây là do sư Bá Trượng định ra, đây chính là đại học Phật giáo. Trong Tùng Lâm phân công so với đại học hiện nay không khác nhau. Chủ tịch của tùng lâm cũng gọi là “Phương trượng”, đó chính là hiệu trưởng. Phương trượng là phòng hộ cư trú không lớn, chu vi một trượng, cho nên gọi là phương trượng. Ở đây nhìn thấy sự đơn giản, tiết kiệm trong đời sống của người xuất gia. Đây là chủ tịch, đây là hòa thượng, cho nên gọi là “Đại hòa thượng”. Dưới hòa thượng có ba vị chấp sự cương lĩnh. Vị thứ nhất là hòa thượng thủ tọa, quản lý việc giáo vụ, chính là trưởng giáo vụ ở trong đại học hiện nay, họ là “thủ tọa”. Vị thứ hai là “Duy na”, quản lý việc huấn đạo. Vị thứ ba là “Giám viện”, quản lý tổng vụ. Tên gọi thì khác nhau, thực ra Thủ Tọa chính là trưởng giáo vụ, Duy Na là trưởng huấn đạo, Giám Viện là trưởng tổng vụ. Hiện nay tổ chức trường học cũng giống y như thời đó vậy, chỉ là tên gọi chức vị khác nhau. Thủ tọa có rất nhiều vị, trong đó có một vị lãnh đạo gọi là “Hòa thượng thủ tọa”, họ quản lý dạy học. Cho nên nghiên cứu, quan sát tỉ mỉ thì Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo.

Có người cảm thấy kỳ lạ, tại sao tự viện tùng lâm Phật giáo tạo ra nhiều tượng Phật như vậy, khiến người ta nhìn

thấy giống như là mê tín vậy? Đó là do họ chưa có tâm nhập để tìm hiểu. Ngày nay, xã hội chúng ta tách đại học thông thường với viện bảo tàng ra, do đó có rất nhiều môn phải đến viện bảo tàng để điều tra, để tham quan, để nghiên cứu. Phật giáo thì rất đặc thù, đem viện bảo tàng với nhà trường tập hợp lại với nhau. Đây đích thực là nền giáo dục nghệ thuật cao độ. Phật giáo coi trọng nghệ thuật điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc, thậm chí là kiến trúc nên đã đem nghệ thuật với giáo dục tập hợp lại với nhau, ngày nay gọi là nền giáo dục nghệ thuật hóa cao độ. Nền giáo dục này hay, khiến lục căn của bạn tiếp xúc cảnh giới toàn là giáo dục, ở mọi lúc, ở mọi nơi đều nhắc nhở bạn. Đây chính là biểu pháp ở trong Phật pháp.

Chúng ta thử xem đại đức xưa chú giải ở trong Kinh sách, đặc biệt là Đại Sư Thanh Lương chú giải Kinh Hoa Nghiêm, chỉ ra cho chúng ta thấy ý nghĩa đủ dạng biểu pháp trong Hoa Nghiêm. Trong Kinh nói với các bạn nhiều như vậy. Nói Bồ Tát là người giác ngộ triệt để, nói thiên vương là đại biểu người lãnh đạo các cấp chế độ chính trị trong xã hội này. Chúng ta đọc thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo cấp tỉnh, người lãnh đạo huyện thị v.v... những người này thuộc về thiên vương, điều này chúng ta đã học qua rồi. Hiện nay, chúng ta đã học tạp thân chúng. Bạn thấy, Khẩn Na La Vương, những tạp thân nhiều đến mấy chục loại, chúng ta gần đây có học nhưng vẫn chưa xong. Tạp thân là đại biểu điều gì? Là người lãnh đạo các ngành các nghề trong xã hội, không phải thuộc về người lãnh đạo chính trị. Bạn mở công ty, mở cửa hàng, ông chủ là người lãnh đạo, cũng là thuộc vào loại này. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, đây là dạy Long vương. Long vương thuộc về loại tạp thân, họ không thuộc về chính trị. Bạn phải

hiểu được hàm nghĩa của nền giáo dục nghệ thuật hóa này của Phật giáo, đây không hề mê tín, mà là đem giáo dục thăng hoa. Dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt thì hàm nghĩa sẽ sâu và sống động.

Phật nói ra Kinh này là nói tại Long cung Sa-kiệt-la. Long cung Sa-kiệt-la là gì vậy? Chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch theo mặt chữ là “biển mặn”. Nước biển có vị mặn. Tôi hỏi bạn, nước biển có dễ uống không? Nước biển rất khó uống. Đây đại biểu gì vậy? Thế gian này của chúng ta là biển khổ, khổ hải vô biên. Sa-kiệt-la là đại biểu biển khổ. “Long” là gì vậy? Là sự lý, nhân tâm trong xã hội này biến ảo vô thường. Long là loài giỏi biến hóa, trong mắt người thời xưa rồng và rắn là loài giỏi biến hóa nhất. Đây là hình dung điều gì vậy? Là thế gian sự lý, nhân tình biến hóa đa đoan. Cho nên Long cung ở đâu vậy? Ở xã hội trước mắt của chúng ta. Ai là “Long” vậy? Mỗi người đều là “Long”. Từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, đây gọi là Long. “Vương” chính là người lãnh đạo ở trong các ngành nghề. Trong nhà, bạn là gia trưởng thì bạn là vua ở trong nhà. Bạn mở cửa hiệu nhỏ, bạn là ông chủ thì bạn là vua của cửa hiệu. “Vương” chính là ý này, đâu có gì là mê tín? Bạn phải hiểu được thâm nghĩa của Phật thuyết pháp. Trong Phật pháp thường nói: **“Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan”**. Nếu bạn theo mặt chữ mà giải thích, mà lý giải thì ba đời chư Phật đều hàm oan cả, bạn hiểu sai ý của các Ngài cả rồi! Bạn không hiểu lời Ngài nói là ý tại ngôn ngoại, để bạn thể hội chỉ một câu mà ý nghĩa vô cùng. Đây là nghệ thuật nói chuyện.

Người Trung Quốc biết nói chuyện, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ nói rất hay: *“Chúng ta chịu sự ảnh hưởng của Phật giáo. Nếu như không có Phật giáo, thì người Trung Quốc không*

thể nói ra được một câu hoàn chỉnh”. Tại sao vậy? Bạn thử nghĩ kỹ xem, trong một câu của bạn có rất nhiều danh từ, thuật ngữ toàn là của Phật giáo, cho nên xa rời văn hóa Phật giáo là không biết nói chuyện rồi. Cụ ấy nói rất có đạo lý, đây là người có nghiên cứu, có nhận thức đối với Phật pháp. Do đó, chúng ta hãy quan sát từ các phương diện, thì chúng ta mới thật sự lý giải Thích Ca Mâu Ni Phật là một người như thế nào. Dùng quan niệm của đại chúng xã hội hiện nay để định vị cho Thích Ca Mâu Ni Phật, thì Ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi nghĩ, đây là điều mà người học Phật ai cũng khẳng định. Sự cống hiến cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với xã hội, đối với nhân dân, Ngài là một người làm công tác nghĩa vụ về giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa đáng được chúng ta tôn kính.

Chúng ta học Phật thì phải noi theo Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta hiến thân phụng sự cho giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa thì chúng ta cũng phải học tập giống như Phật Thích Ca Mâu Ni làm một người dạy học nghĩa vụ. Cho nên, làm người thì không thể không học Phật.

Học Phật không xảy ra xung đột với tín ngưỡng tôn giáo. Lời nói này có lẽ là vào 30 năm, 40 năm trước, tôi đã nói tại Đại học Bồ Nhân. Tôi còn nhớ, khi tôi nói chuyện tại Đại học Bồ Nhân, người ngồi ở hai hàng ghế phía trước là các cha xứ và sơ, ngồi phía sau là sinh viên của trường họ. Tôi nhìn thấy nhiều cha xứ như vậy thì rất hoan hỷ. Tôi nói với họ: *“Các bạn với Thượng đế là quan hệ cha con, các bạn đến học Phật thì các bạn với Phật Thích Ca Mâu Ni là quan hệ thầy trò, không hề có xung đột. Ở nhà có cha mẹ, đến trường thì có thầy, đâu có gì là xung đột?”*. Tôi cũng đặc biệt khuyên họ, nhất định phải cố gắng học theo Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không thì Thượng đế sẽ rất cảm thán: *“Con*

cái của ta được lắm, rất tốt, nhưng đáng tiếc là không được đi học”, thì Thượng đế cũng rất xấu hổ. “*Nếu như bạn học Phật, thì Thượng đế sẽ cảm thấy rất vinh dự, con cái của Ngài là học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni - người có trí tuệ nhất, Ngài cũng thấy vẻ vang*”. Tôi nói xong, mọi người trong giảng đường đều cười vang. Hôm đó các đồng tu nói với tôi, những cha nhà thờ này yêu cầu tôi ở lại thêm nửa giờ, họ muốn hỏi một số vấn đề. Sau khi tôi giảng xong thì không còn vấn đề nào nữa. Cho nên, Phật giáo là nền giáo dục cứu cách viên mãn. Bất kỳ tín đồ tôn giáo nào cũng cần phải nên học Phật, đây là nền giáo dục trí tuệ, không có trí tuệ không thể giải quyết vấn đề.

Thật sự Thượng đế không phản đối học Phật. Chúng ta thấy trong Kinh điển, Thượng đế thường hay mời Phật, Bồ Tát đến thiên cung để giảng Kinh thuyết pháp. Cho nên tôi nói, hiện nay bạn không học Phật cũng không sao cả. Bạn cố gắng tu cho tốt pháp môn của bạn đi, tương lai bạn thật sự đến thiên đường rồi thì thượng đế của bạn mời Phật Bồ Tát giảng Kinh, bạn đến nghe cũng vậy thôi, cũng tốt thôi. Bạn không đến được thiên đường thì bạn đã bỏ lỡ cơ hội này của bạn rồi. Cho nên, chúng ta phải rõ lý, phải nhận thức Phật giáo, phải gánh vác sứ mệnh giáo học, phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Nếu như chúng ta không thể làm tấm gương tốt, thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ Tát, là tội nhân của tổ sư đại đức. Chúng ta có lỗi với bản thân, cũng có lỗi với xã hội. Bạn không có cơ duyên tiếp xúc được Phật pháp, thế thì khỏi phải bàn đến, nhưng tiếp xúc được rồi thì chúng ta sẽ có sứ mệnh.

Hôm nay, Tịnh Tông Học Hội Đài Bắc bắt đầu liên hệ hai chiều với chúng ta. Sự liên lạc này có thể khiến chúng ta mỗi ngày đều gặp được nhau. Chúng ta được lợi ích từ

sự phát triển của khoa học kỹ thuật cao, giúp cho đồng tu toàn thế giới chúng ta mỗi ngày đều có thể tiếp xúc được mặt đối mặt. Đây là việc mà trước đây chúng ta không thể tưởng tượng được, hiện nay đã trở thành sự thật rồi. Khoa học kỹ thuật đang tiến bộ không ngừng. Kỹ thuật của chúng ta cũng đang đổi mới không ngừng, hình ảnh, âm thanh càng ngày càng giống y như thật, ngày càng rõ nét. Đây là một việc tốt.

Ngày nay, thế giới bất an, xã hội loạn động, có rất nhiều người nghiên cứu thảo luận nhân tố này mong tìm ra cách giải quyết. Tôi gặp được rất nhiều người đến hỏi tôi điều mà Nho gia nói: “*Nhân bất học, bất tri nghĩa*”. Theo cách nhìn của tôi thì đây là vấn đề của giáo dục. “Nghĩa” chính là việc phải nên làm. Việc không nên làm mà chúng ta làm, đây chính là bất nghĩa. Việc cần nên làm chúng ta làm, đây gọi là nghĩa, ngày nay nói là “công tác nghĩa vụ”. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của giáo dục. Vua và dân Trung Quốc cổ đại, những hiền triết này đều hiểu được đạo lý này, đều coi trọng giáo dục. Trong Lễ Ký nói rõ ràng với chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây là nói xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, giáo dục là quan trọng nhất. Giáo dục trên tổng thể có thể chia thành bốn hạng mục. Bốn hạng mục là một thể, nhất định không được tách rời.

- Thứ nhất là giáo dục gia đình.
- Thứ hai là giáo dục nhà trường.
- Thứ ba là giáo dục xã hội.
- Thứ tư là giáo dục tôn giáo.

Trong bốn loại giáo dục này, lấy giáo dục gia đình làm căn bản, giáo dục tôn giáo là để đạt đến cứu cánh viên mãn. Bốn loại giáo dục này làm tốt rồi thì thiên hạ thái bình, xã hội

ổn định, nhân dân hạnh phúc. Nếu như lơ là bốn loại giáo dục này thì thiên hạ có lý nào mà không loạn? Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Trên thế giới hiện nay, người phương tây đã khẳng định lại, thừa nhận người Trung Quốc có trí tuệ, người Trung Quốc là người thông minh nhất trên thế giới. Vào năm 83, khi tôi hoàng pháp tại New York, người Mỹ ở nơi đây xung tán như vậy. Họ nói toàn thế giới, nếu so sánh từng người, từng người một thì người Trung Quốc đứng đầu, so sánh hai người với hai người thì người Do Thái đứng đầu, so sánh ba người với ba người thì người Nhật Bản đứng đầu. Ý này rất rõ rệt, người Trung Quốc, nếu so sánh từng người một là đứng đầu thế giới, đáng tiếc là không đoàn kết. Họ khẳng định, trên toàn thế giới đoàn kết nhất là người Nhật Bản. Cho nên họ hỏi tôi: “*Tại sao người Trung Quốc các anh không đoàn kết?*”. Tôi thấy họ đều là tín đồ Cơ Đốc giáo nên tôi trả lời: “*Đây là do Thượng Đế an bày*”. Họ nghe xong rất kinh ngạc: “*Tại sao thượng đế an bày như vậy?*”. Tôi bảo: “*Người Trung Quốc đoàn kết thì bạn không có cơm ăn*”. Chúng tôi bèn cười xòa cho qua. Người nước ngoài bái phục người Trung Quốc thông minh tài trí, nhưng đồng thời cũng chê cười người Trung Quốc không đoàn kết. Đây là điều đáng để chúng ta soi lại thật kỹ. Người Trung Quốc vốn dĩ rất đoàn kết. Danh từ “đoàn kết” này, người Trung Quốc thời xưa không có dùng, tại sao vậy? Nền giáo dục Ngũ Luân chính là đoàn kết. Người nước ngoài không có nền giáo dục này, cho nên họ phải nói đoàn kết. Bản thân người Trung Quốc, trời sinh đã đoàn kết rồi, nhưng tại sao hiện nay không đoàn kết vậy? Chúng ta đã đánh mất giáo pháp của tổ tiên rồi, không cần nữa, cho nên hiện nay chúng ta không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài nói đoàn kết, chúng ta

không nói đoàn kết. Luân lý cũng không nói, đoàn kết cũng không nói thì làm sao có thể sánh bằng người nước ngoài được? Nền giáo dục của tổ tiên là sự kết tinh kinh nghiệm và trí tuệ từ ngàn vạn năm, chúng ta phải thể hội tỉ mỉ, không được phép khinh suất. Đạo lý lớn của nền giáo dục này là ổn định lâu dài, phồn vinh hưng vượng, ở trong đó có đại đạo lý lia khổ được vui. Rất đáng tiếc người Trung Quốc cận đại lơ là rồi, cho rằng những thứ này là cũ kỹ. Những đồ cũ kỹ thì bị đào thải, chúng ta có nhìn thấy hay không?

Hai ngàn năm trước, Hán Vũ Đế vì quốc gia chế định ra chính sách giáo dục, tuân theo học thuyết Khổng Mạnh, chỉ dạy nhân dân. Chẳng bao lâu thì Phật pháp truyền đến Trung Quốc (đó là thời đại Minh Đế), được vua và dân tán thành, tiếp nhận toàn diện. Thế là học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa đã chi phối nền giáo dục Trung Quốc. Trải qua 2.000 năm thay đổi triều đại, chế độ quy chế về văn vật có thay đổi, có cách tân, duy chỉ có giáo dục là 2.000 năm nay không hề thay đổi (điều này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng). Người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc không hề thay đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề thay đổi. Chúng ta có suy nghĩ hay không? Đây là đạo lý gì vậy? Tại sao họ không thay đổi? Nghĩ thật kỹ thì đây là nền giáo dục chân lý. Chân lý là siêu việt thời gian, siêu việt không gian thì làm sao thay đổi được? Vừa thay đổi thì thiên hạ đại loạn. Đến nay Dân Quốc đã thay đổi rồi. Sau khi Mãn Thanh bị lật đổ cho đến nay còn chưa đầy 100 năm. Một trăm năm này xã hội nhân tâm đã xuất hiện sự thay đổi, đây là điều mà trong lịch sử mấy ngàn năm của Trung Quốc không hề có. Đây là do nguyên nhân gì? Chúng ta có bao giờ suy nghĩ về điều này hay không? Giáo dục là quan trọng! Học điều gì vậy? Học lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền.

Vậy chúng ta muốn hỏi, Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa dạy con người điều gì? Có thể nói, Nho và Phật đều nhất trí là dạy người phải *“thành kính, nhân từ, bác ái”*. Sáu chữ này đã bao quát nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền cả rồi. Chúng ta đã từ bỏ rồi. Từ bỏ rồi thì hiện nay xã hội ra sao? Là bất thành - giả dối, bất kính - ngạo mạn, bất nhân - tự tư tự lợi, bất từ - không có tâm thương yêu. Không những họ không thể yêu người, không thể yêu vật, mà bản thân họ cũng chà đạp chính mình, không biết thương yêu chính mình. Nội dung của giáo dục Nho gia và Phật pháp Đại thừa chỉ như thế mà thôi. Chúng ta thử suy nghĩ, xã hội hiện nay có cần hay không?

Vào thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tử của Anh quốc đã kêu gọi là để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Cho nên hiện nay, người phương tây coi trọng Hán học, coi trọng Phật pháp. Mấy năm nay, trong trường học Anh quốc, trong sách giáo khoa tiểu học, trung học, đại học đều có nội dung của Kinh Phật. Năm ngoái, tôi ở Úc châu, đồng tu bên đó đã tặng hai quyển sách giáo khoa nhà trường, do được viết bằng tiếng Anh nên tôi xem không hiểu. Họ nói với tôi, đây là giáo trình Phật học, là sách giáo khoa của học sinh trong nhà trường. Đây là quốc gia Cơ Đốc giáo, nhà trường đã áp dụng giáo trình Phật học. Thật là hy hữu! Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Cho nên, tương lai học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa là người nước ngoài dẫn đầu. Người nước ngoài làm trước, sau đó người Trung Quốc học theo. Những thứ của tổ tiên chúng ta, chúng ta không cần nữa, hiện nay người nước ngoài tỉnh về tôn thờ. Chúng ta ở đây đả đảo, người ta ở nơi đó tôn thờ, đúng như Luận Ngữ đã nói: *“Đức bất cô, tất hữu lân”*. Con cháu của tổ tiên chúng ta không

cần, bên ngoài có bạn bè yêu quý họ, họ không cô đơn. Điều này đáng để chúng ta soi lại thật kỹ càng. Chúng ta phải giác ngộ, không giác ngộ thì vĩnh viễn vẫn đi theo sau người nước ngoài. Tuy quốc gia chúng ta đã độc lập, nhưng hình thái ý thức tư tưởng của chúng ta chưa có độc lập. Ngày nay, tuy nói giáo dục rất phát triển nhưng chỉ là phát triển giáo dục khoa học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục công danh lợi lộc, không phải giáo dục thành kính, nhân từ, bác ái. Không phải giáo dục nhân từ, bác ái thì không thể giải quyết vấn đề xã hội.

Hôm qua, tôi từ Hồng Kông trở về. Sáng hôm nay, đồng tu ở đây đã đưa cho tôi xem một tờ báo. Hiện nay, Indonesia có bảy tôn giáo, nghe nói có hơn mười ngàn người đang cùng nhau cầu nguyện hòa bình, đây là việc làm tốt. Chúng ta ngày nay chỉ có cầu mong các nhà tôn giáo, chí sĩ có lòng nhân trên thế giới, mỗi nhà thâm nhập Kinh điển của mình, thúc đẩy nền giáo dục nhân từ, bác ái. Thành kính, nhân từ, bác ái là căn bản của tất cả nền giáo dục tôn giáo trên toàn thế giới. Tôn giáo bị biến thành mê tín là do quá coi trọng hình thức lễ nghi mà lơ là giáo dục. Mỗi một bộ Kinh điển đều là lời dạy quý báu của cổ thánh tiên hiền giáo hóa chúng sanh. Chúng ta phải có trí tuệ nhận thức rõ ràng.

Cư sĩ Tạ gửi thư điện tử hỏi tôi, Phật thất niệm Phật làm sao đắc lực? Vẫn là **thành kính, nhân từ, bác ái. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn, nhất tâm chuyên niệm chắc chắn vãng sanh.** Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh ở trong Tây Phương Xác Chỉ nói cho chúng ta biết, niệm Phật, điều sợ nhất là xen tạp. Cho nên Ngài dạy chúng ta: **“Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”** thì nhất định

thành tựu. Ba câu này của Ngài trên thực tế là học được từ chỗ Đại Thế Chí Bồ Tát. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy người: **“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”**. Đây là phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn” chính là những điều tôi vừa mới nói, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn thì lục căn thấy đều trở về, đây là đô nhiếp lục căn. Tịnh niệm tương tục là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật (tâm chân thành chính là tâm thanh tịnh), đây là “Tịnh niệm”. Trong tịnh niệm đầy đủ không hoài nghi, không xen tạp mới là tịnh niệm. Nếu xen tạp là không thanh tịnh, hoài nghi cũng là không thanh tịnh. “Tương tục” là không gián đoạn. Chúng ta hiểu được phương pháp của tám chữ mà Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói thì đâu có chuyện không thành tựu? Niệm Phật đường, trước đây đường chủ thường hay nhắc nhở đại chúng: **“Buông xả vạn duyên, nhất tâm chánh niệm”** cũng là ý này. Câu cửa miệng của cổ đức thường nói: **“Chân thành niệm Phật”**. Niệm như vậy mới gọi là chân thành; có nghi hoặc, có xen tạp là không chân thành rồi. Trong đời sống thường ngày, người không chân thành sẽ không có thành tựu lớn nào, dù có thiện căn phước đức, nhưng họ không chân thành thì cũng bị tiêu hao rất nhanh. Chỉ có người thật sự chân thành mới có thể tích lũy công đức. Sự việc này, chúng ta bình tĩnh mà quan sát tỉ mỉ một chút thì đều thấy ngay trước mắt, chúng ta không cần phải xem thời xưa, trước mắt đã quá nhiều rồi. Quả thật đã chứng minh nghiệp nhân quả báo không mảy may sai chạy. Hy vọng các đồng tu thật sự muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải buông xả vạn duyên. Vạn duyên, nói một cách cụ thể chính là tự tư tự lợi. Nhất định phải buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn,

buông xả vạn duyên. Vào lúc này, bạn có được thành kính, nhân từ, bác ái thì niệm Phật nhất định vãng sanh, hơn nữa vãng sanh phẩm vị rất cao.

6. Quả báo của không ác khẩu

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly ác khẩu, tức đắc thành tựu bát chủng thiện nghiệp. Hà đẳng vi bát? Nhất, ngôn bất quai độ. Nhị, ngôn giai lợi ích. Tam, ngôn tất khế lý. Tứ, ngôn từ mỹ diệu. Ngũ, ngôn khả thừa lĩnh. Lục, ngôn tắc tín dụng. Thất, ngôn vô khả cơ. Bát, ngôn tận ái lạc. Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời cụ túc Như Lai Phạm Âm thanh tướng”**.

Kinh văn rất rõ ràng, ý nghĩa sâu xa vô tận. Trong đây Phật nói cho chúng ta biết làm thế nào thành tựu tịnh nghiệp, đặc biệt là đối với pháp môn niệm Phật. Mọi người đều biết pháp môn niệm Phật là tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp tu từ đâu vậy? Tịnh từ miệng trước. Chúng ta xem thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta pháp cơ bản của tu hành là khéo giữ ba nghiệp. Trong khéo giữ ba nghiệp, vừa mở đầu Phật dạy chúng ta: **“*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”**, chính là chỗ này nói. Từ đó cho thấy, tu Tịnh Độ là bắt đầu từ đâu. Chúng ta biết và hiểu rõ tính quan trọng của đoạn giáo huấn này. Cho dù là cấp dưới của bạn, họ không thể không phục tùng bạn, nhưng cùng lắm là bề ngoài phục tùng thôi, chứ trong tâm không phục, vậy là thất bại. Thường thường đợi khi thời cơ đến thì thuộc hạ phản bội bạn. Tại sao lại bội phản vậy? Ất có nguyên nhân, trong đó chắc chắn không thể thiếu nhân tố thường ngày nói năng không cẩn trọng tạo thành hậu quả. Đây là mấu chốt thành bại của tất cả sự nghiệp thế xuất thế gian. Chung sống giữa người với người, nói năng

chiếm phân lượng thật quá lớn. Cho nên nhà Nho dạy học, ngôn ngữ được liệt vào môn học quan trọng. Phu Tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Từ đó cho thấy, Ngài coi trọng ngôn ngữ biết bao. Ngôn ngữ là biểu hiện của đức hạnh, xem ngôn ngữ của bạn, xem thái độ của bạn, xem động tác của bạn là biết ngay đức hạnh của bạn cao hay thấp.

Chúng ta phải làm thế nào tu đức, tích lũy công đức? Đây là điều mà Phật Bồ Tát trong Kinh luận thường hay dặn dò chỉ dạy chúng ta. Chư Phật Bồ Tát làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Nhu hòa ái ngữ, đây là cứu giúp mọi người. Chúng ta phải gần gũi thiện tri thức. Tôi trước đây gần gũi Chương Gia Đại Sư, lão cư sĩ Lý Bình Nam, chúng tôi đứng ở bên cạnh quan sát các Ngài tiếp đãi khách, tiếp đãi người đến học, chúng tôi thấy rồi cảm động rất sâu, học tập ngay chỗ này. Sự gần gũi của thầy đối với học trò thì không giống với đại chúng. Đối với học trò thường xuyên dạy dỗ nghiêm khắc, nhưng đối với đại chúng thì không. Thầy có trách nhiệm giúp đỡ, thành tựu học trò, nhìn thấy họ có lỗi nhất định phải nói. Cho nên trước đây, thầy nói với chúng tôi: *“Nói người lỗi lầm, chứ ai muốn nói lỗi lầm của người? Ai muốn gây oan gia đối đầu với người?”*. Người thông minh, có học vấn chắc chắn không làm việc này. Chỉ kết thiện duyên với người, dứt khoát không kết ác duyên với người. Bạn có lỗi lầm, người khác sẽ không nói. Chỉ có hai người nói lỗi lầm của bạn là cha mẹ bạn và thầy của bạn. Bạn bè đồng học nói lỗi lầm cũng chỉ một lần, nhiều nhất là hai lần và sẽ không nói lần thứ ba nữa. Nói hai lần mà bạn không chịu sửa thì lần thứ ba sẽ không nói nữa, tại sao vậy? Nói nữa sẽ trở thành oan gia. Vậy họ sẽ đối xử bạn thế nào? Kính nhi viễn chi!

“Viễn chi” là gì vậy? Là không cộng sự với bạn. Trong xã hội, bạn làm bất kỳ sự nghiệp gì cũng không được người khác giúp đỡ. Người mà bạn gặp gỡ là người có quan hệ lợi hại với bạn. Bạn bè đạo nghĩa, một người bạn cũng không có. Cho nên, đức hạnh và ngôn ngữ không thể không học.

Thực tiễn của đức hạnh chính là thập thiện nghiệp đạo mà Thế Tôn đã nói trong bộ Kinh này. Khẩu nghiệp là quan trọng. Bạn có thể lia ác khẩu thì bạn liền đạt được tám loại tịnh nghiệp.

- **Loại thứ nhất: “Ngôn bất quai độ”**

Chữ “độ” này chính là ngày nay chúng ta gọi là chừng mực. Ngôn ngữ của bạn vừa đủ hay, thông thường nói là như lý như pháp, hợp tình hợp lý, không thái quá, cũng không bất cập, đây là loại tịnh nghiệp thứ nhất. Ngôn ngữ thái quá chúng tỏ là người nịnh hót, người xu nịnh. Ngôn từ bất cập chúng tỏ ngạo mạn, coi thường người khác. Muốn ngôn từ có thể nói được đến vừa đủ hay, thì nhất định ở trong đời sống thường ngày phải học tập, thường xuyên luyện tập để thành thói quen.

- **Loại thứ hai: “Ngôn giai lợi ích”**

Việc này rất quan trọng. Lời nói vô ích, trong Phật pháp gọi là “hý luận”, người thế gian chúng ta gọi là lời giễu cợt. Chư Phật Bồ Tát, người tu đạo không có hý luận. Hý luận và dí dỏm không giống nhau. Sự dí dỏm của người thế gian chưa chắc là có lợi ích đối với đối phương, đối với đại chúng xã hội. Lời của thánh hiền, quân tử gọi là “xuất ngôn thành tắc”. Lời nói mà họ nói ra đều có thể làm tiêu chuẩn cho đại chúng xã hội, đây chính là lợi ích. Từ đó cho thấy, tịnh nghiệp là có lợi ích. Nếu như không có lợi ích đối với đại chúng xã hội thì đây không phải tịnh nghiệp. Lợi ích quan

trọng nhất là khiến chúng ta được tâm thanh tịnh, giúp chúng ta đoạn phiền não, tăng trí tuệ, đây là lợi ích chân thực.

- **Loại thứ ba: “Ngôn tất khế lý”**

“Lý” là chân lý, nhất định sẽ không đi ngược chân lý. Lời nói trái lý, thánh hiền quân tử dứt khoát không có. Tại sao vậy? Họ nhìn thấy chân lý rồi, nhà Phật thường nói là “*minh tâm kiến tánh*”. Cho nên, hành vi của họ, ngôn ngữ của họ nhất định tương ứng với tánh đức. Ngôn hạnh đều từ tánh đức tự nhiên lưu xuất. Phật Thích Ca Mâu Ni trong 49 năm đã nói ra mười hai bộ Kinh giáo này, đều là từ trong tánh đức lưu xuất ra, đây là khế lý.

- **Loại thứ tư: “Ngôn từ mỹ diệu”**

Đây là khế cơ, khiến người ta nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận. Ngôn ngữ khế cơ, khế lý mới có thể rộng độ chúng sanh. Trong Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói: “*Nếu người thật tu đạo thì không thấy lỗi thế gian*”. Đây là khế nhập cảnh giới, không phải phạm phu. Tại sao họ không thấy lỗi thế gian vậy? Chúng ta dùng cách nói của tướng tông để nói cho mọi người dễ hiểu, họ đã chuyển thức thành trí rồi. Cương lĩnh tu hành của tướng tông là chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Ý thức thứ sáu là phân biệt. Không còn phân biệt nữa, mọi thứ không phân biệt nữa thì quan này là diệu quan, trí tuệ hiện tiền ngay. Chúng ta ngày nay đối với người thế gian là phân biệt, họ không phân biệt nữa. Chuyển thức Mặc-na thành bình đẳng tánh trí. Thức Mặc-na là chấp trước, họ không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước. Các bạn thử nghĩ, xa lìa phân biệt, chấp trước, bạn muốn tìm lỗi lầm là hoàn toàn không thể. Pháp thế xuất thế gian đều không có lỗi lầm.

Trong các Kinh như Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Viên Giác, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm, Phật đều nói: ***“Tham sân si chính là giới định tuệ; giới định tuệ tức là tham sân si”***. Lời nói này là ý gì vậy? Bình đẳng quan. Tham sân si và giới định tuệ là cực kỳ không bình đẳng, nhưng nó lại là bình đẳng. Bình đẳng thế nào vậy? Tham sân si và giới định tuệ là cùng một tánh, là pháp tánh. Giác ngộ rồi là giới định tuệ, mê rồi thì là tham sân si. Mê và ngộ không hai! Mê là pháp tánh, ngộ vẫn là pháp tánh, nhưng pháp tánh không có mê ngộ. Tướng khi mê biến là tướng của tham sân si, tướng của giác ngộ biến là tướng của giới định tuệ. Nhưng bạn phải hiểu rằng: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, tướng này là không phải thật, là tướng vọng. Đạt lý rồi thì tâm họ bình ngay, thế là tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh là chúng ta thường nói thân thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh, tham sân si và giới định tuệ đều thanh tịnh. Đây là người gì vậy? Pháp thân Đại Sĩ. Pháp thân Đại Sĩ ứng hóa vào trong lục đạo, các Ngài vẫn nghiêm trì giới luật, tại sao vậy? Chúng sanh sáu cõi đang mê nên các Ngài phải làm một tấm gương tốt cho người ta thấy. Các Ngài đi biểu diễn, lên sân khấu biểu diễn. Biểu diễn nhất định phải chú ý đến đại chúng, phải chú ý đến xã hội trước mắt, lợi ích chúng sanh. Sự biểu diễn này không lợi cho chúng sanh, không lợi cho xã hội thì không được phép làm. Ví dụ xã hội ngày nay, mọi người đều không biết đạo hiếu, bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, thì Phật Bồ Tát đến những chỗ này nhất định thị hiện hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Hiện nay, đại chúng xã hội này không biết tôn sư trọng đạo, quên ơn bội nghĩa, phản thầy bội đạo, Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này nhất định là đặc biệt thị hiện hiếu thân, tôn sư, nhất định là làm như vậy. Tại sao làm như vậy?

Đề cứu vãn nhân tâm thế đạo. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nơi nào, thị hiện vào lúc nào, nhất định phải quan sát thời tiết nhân duyên này, tức là chúng sanh nơi đó, lúc đó đã phạm những tội xấu nào, làm sao có thể cải tạo họ, giúp họ sửa đổi lại (Phật pháp là giáo dục), đây là thiện tri thức.

Ngày nay trên thế giới này, chúng ta đã không còn biết tôn sư trọng đạo. Chúng ta còn muốn phỉ báng thầy, còn muốn phê phán họ, còn muốn đấu tranh với họ. Đây là dạy đại chúng xã hội bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng, quả báo sẽ ở tam đồ. Loại giáo dục này, loại thị hiện biểu diễn này là dẫn dắt chúng sanh đi vào tam đồ ác đạo. Loại người này là người nào vậy? Ác ma, đây không phải Bồ Tát. Cách làm của Bồ Tát là hoàn toàn ngược lại với điều này. Bồ Tát nhất định thuận tánh đức. Cho nên, Bồ Tát dứt khoát không nhớ ác cũ, không ghét người ác. Giáo hóa chúng sanh phải biết đến lợi ích toàn thể, có thể hy sinh cá nhân để tác thành đại chúng. Đối với người phỉ báng ta, người làm nhục ta, người hãm hại ta, ta vẫn đặc biệt kính trọng. Sự kính trọng này không phải là giả bộ, mà là xuất phát từ tâm chân thành. Cảm hóa người ác, khuyến hóa xã hội, đây chính là Bồ Tát.

“*Ngôn từ mỹ diệu*” không phải là nói âm thanh nghe hay, âm thanh nghe hay dĩ nhiên là có trong đó. Ý của “mỹ diệu” càng sâu xa hơn nữa, đó là khiến người khác nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận, lời nói này của bạn là lời vàng ngọc, đây gọi là mỹ diệu. Chúng ta hiện nay nói là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, thật sự là từ trong nhân từ, bác ái lưu xuất ra, đây là thuộc về tịnh nghiệp. Nhất định là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, cũng có thể tịnh hóa nhân tâm, tịnh hóa tam nghiệp. Đây đích thực là khế lý, đích thực là mỹ diệu.

Tối hôm qua, chúng ta đã nghe bài giảng văn tắt về Do Thái giáo. Đây là một tôn giáo cổ xưa, chúng ta tương đối ít tiếp xúc, vì ở Trung Quốc đại lục không có. Trung Quốc đại lục chỉ có năm tôn giáo, do đó cơ hội tiếp xúc rất ít. Sau khi chúng ta nghe xong thì biết Kinh điển chủ yếu nhất của họ là “Cựu Ước”. Lịch sử của họ có hơn bốn ngàn năm, điều này Thiên Chúa giáo (là “Tân Cựu Ước”) đều chấp nhận. Cơ Đốc giáo thì nghiêng về “Tân Ước”, họ tôn thờ chỉ một vị thần. Sự khác biệt ở đây là Cơ Đốc giáo nghiêng nặng về Chúa Giê Su, còn Thiên Chúa giáo nghiêng nặng về Đức Mẹ.

Hôm qua, chúng ta đã nghe bài báo cáo của họ. Họ khẳng định Thượng đế chính là chân lý, là đáng có năng lực lớn trong vũ trụ. Khái niệm này rất hay, rất chính xác, thật sự được người hiện đại tiếp nhận. Đệ tử Phật học rộng, nghe nhiều, đặc biệt là người xuất gia gánh vác trên vai sứ mệnh giáo hóa chúng sanh. Đối với tình hình của chúng sanh, chúng ta phải biết rõ thì việc hoằng pháp lợi sanh mới thật sự có thể đạt đến khế cơ, khế lý. Lần này, chúng ta mời mỗi tôn giáo đến truyền đạo, đây là việc mang tính lâu dài, không phải việc ngắn hạn. Mỗi một lần, chúng ta đều ghi lại bằng ghi hình phần tiếng Anh, chúng ta có thể dùng tiếng Trung làm phụ đề. Chúng ta phải học tập thật nghiêm túc.

Trong các tôn giáo khác nhau, chúng ta phải tìm ra một điểm chung nhất. Điểm chung nhất này chính là chân lý mà mọi người đều công nhận. Nghĩa gốc của Phật Đà là trí tuệ, là giác ngộ. Họ nói chân lý, nói quyền năng lớn so với nhà Phật nói đại trí đại giác là cùng một ý nghĩa, cùng một đạo lý. Để giáo dục tôn giáo thật sự có lợi ích cho thế nhân, chúng ta cần phải đem chân lý này thực tiễn vào trong đời sống. Chân lý biểu hiện ra bên ngoài chính là nhân từ, bác ái. Chúng tôi đem đường lối trung tâm của Phật giáo tổng kết

thành năm câu, mười chữ là: **“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”**. Đây không chỉ là tinh nghĩa của Phật pháp mà còn là tinh hoa của tất cả tôn giáo thế gian. Thượng đế yêu thế nhân, Thần yêu thế nhân, Phật Bồ Tát đại từ đại bi. Phật, Bồ Tát, Thần, Thượng đế là gì? Ở đâu vậy? Chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác vốn đầy đủ trong tự tánh của con người. Đại dụng của tự tánh là từ bi, là bác ái, không phân quốc gia, chủng tộc, không phân tôn giáo, nhân từ với người với vật. Thông thường trong tôn giáo chỉ nói yêu người, nhưng phạm vi trong Kinh Phật nói thì rộng hơn. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: *“Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”*. Đây là nói rõ, ngay cả thực vật và khoáng vật chúng ta cũng có tâm yêu thương, thiện ý tràn đầy, hướng hồ đối với chúng sanh hữu tình. Nếu chúng ta thật sự đối với hữu tình và vô tình có thiện ý và yêu thương một cách chân thành, thanh tịnh, bình đẳng tràn đầy, thì người này ở trong Phật pháp được gọi là Phật Đà, là Bồ Tát. Nếu như còn xen tạp bất thiện, xen tạp ác ý thì là phạm phu. Sao gọi là “ác ý”? Bất thiện chính là ác. Tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta là thập thiện nghiệp đạo, còn tiêu chuẩn của Do Thái giáo là mười điều răn của Chúa. Nội dung của mười điều răn tương đồng với thập thiện, cho nên trong Kinh điển của tất cả tôn giáo đều chỉ dạy rõ ràng thập thiện nghiệp này, các tín đồ nhất định phải biết tuân thủ. Xa rời giáo học cơ bản này là chúng ta bất thiện rồi, liền tạo tác ác nghiệp, biến hiện ra khổ báo tam đồ.

Từ xưa đến nay, tổ sư đại đức chỉ dạy chúng ta, học Phật là tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Là ý nghĩ. Ý nghĩ phải thiện, ý nghĩ phải thanh tịnh, ý nghĩ phải bình đẳng. Nếu bạn nghĩ: *“Ở giữa đại chúng, tôi cảm thấy thân phận của tôi đặc thù, cảm thấy địa vị của tôi không giống như người*

khác” thì đây là bất thiện. Chúng ta thử xem thánh triết của thế xuất thế gian, người Trung Quốc nói là pháp thế gian, coi trọng pháp thế gian thì Không Lão Phu Tử là người đại biểu. Hành nghi cả đời của Phu Tử, thái độ đối nhân xử thế là tự ti mà tôn người. Thánh nhân đã làm nên hình mẫu cho chúng ta thấy. *“Tôi cảm thấy cao hơn người khác một bậc”*, vậy bạn là phạm phu. Ý nghĩ, hành vi cao hơn người một bậc này, trong Phật pháp gọi là tập khí nghiệp chướng sâu nặng. Ai hiểu được điều này? Phật hiểu được. Làm đệ tử Phật thì phải đem điều đã nói trong Phật pháp là **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”** làm ra cho mọi người thấy, đây là giáo hóa chúng sanh. Bản thân bạn thật sự làm được là tự thọ dụng, làm cho người khác thấy là hóa tha, do đó, chúng ta phải làm thật nghiêm túc, nỗ lực mà làm.

Mỗi một tín đồ tôn giáo cũng giống như Phật pháp vậy, phải thông đạt, hiểu sâu “nghĩa thú” của Kinh điển. “Nghĩa” là đạo lý, là nghĩa lý; “thú” là phương hướng, mục tiêu. Sau khi hiểu rõ rồi thì phải thực tiễn những đạo lý lớn này vào trong đời sống, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, niệm niệm vì xã hội tạo phước, làm tấm gương tốt cho chúng sanh, xa lìa danh vọng lợi dưỡng, từ bỏ năm dục sáu trần, thông thường trong tôn giáo nói: *“Người này mới được cứu”*. Ai cứu bạn? Tự mình cứu mình. Trong Phật pháp Đại thừa nói: *“Tự mình độ chính mình”*, chư Phật Bồ Tát, tất cả thần thánh làm tăng thượng duyên cứu giúp, tự độ. Đây là điều chúng ta cần phải nên biết.

Đời người khổ và ngắn ngủi. Hôm qua, có một đồng tu gọi điện thoại nói với tôi là anh đã đi đến Mỹ một chuyến rồi, đi một vài tháng rồi trở về. Trong số bạn bè tốt của anh, có ba người đã qua đời ở tuổi chưa đến 50. Anh có cảm xúc sâu

sắc khi thấy sự mỏng manh của kiếp người, “mạng sống vô thường, quốc độ nguy biến”. Nếu muốn mạng sống dài lâu, thì đây là vọng tưởng, đó là người ngu nói mộng. Trong sáu cõi nhất định không có dài lâu, Phật nói chân tướng cho chúng ta biết là “Sát-na biến đổi”, thế gian là vô thường. Người có trí tuệ, họ thông minh, nắm chắc được hiện tại. Họ nắm chắc được sát-na hiện tại này thì họ liền thành công. Nếu đánh mất hiện tại đó thì liền nhất định đọa lạc.

Nhà Phật nói: “*Thường, Lạc, Ngã, Tịnh*”. “Thường, lạc, ngã, tịnh” là từ trong tự tánh mới nhìn thấy. Thật sự tự tánh là vô hình, vô tướng, phủ khắp mười phương ba mé, trong đây có chân thường, có chân ngã, có đầy đủ bốn loại tịnh đức “thường, lạc, ngã, tịnh” này. Trong hiện tướng chắc chắn không có. Tướng là hư vọng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Chúng ta có thể thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ điều này rồi thì tướng có thể thọ dụng, quyết không chấp trước. Không những không chấp trước mà còn không được phân biệt. Xa lìa phân biệt chấp trước, bạn liền nhìn thấy thực tướng các pháp. Người nhìn thấy thực tướng các pháp thì trong Phật pháp gọi họ là “Phật Đà”, là “Nhu Lai”. Cho nên, chúng ta học Phật phải biết bắt đầu học từ đâu, hạ thủ từ chỗ nào, làm thế nào thành tựu. Trong đời sống thường ngày tràn đầy chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đối nhân xử thế tiếp vật tràn đầy đại từ đại bi thì người này là lạc, thật sự lìa khổ được vui rồi. Khổ là gì vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ đã xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ là lạc, họ thấy hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là một tổng thể chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Quan niệm này, thọ dụng này không lúc nào không viên mãn, không nơi nào không viên mãn, được đại viên mãn, được đại tự tại. Đây là sự thật, ngoài điều này ra đều là hư

vọng. Cho nên, học Phật là học cái gì? Tâm yêu thương của chúng ta phải rộng khắp viên mãn.

Nhà Phật nói từ bi, đại từ đại bi hiện rõ trong đời sống thường ngày, từng li từng tí đều là đại viên mãn, sự thọ dụng của bạn từng li từng tí đều là đại tự tại. Trong Phật pháp có thể có được thọ dụng này. Tất cả nền giáo dục tôn giáo, nếu có thể tu học như lý như pháp thì đều có thể đạt đến cảnh giới y như vậy. Cho nên, trong Kinh Phật nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Chữ “pháp môn” này không hạn chế ở pháp môn của Phật giáo mà là nói đến tất cả mọi pháp thể xuất thế gian. Đây đúng là điều mà Đại thừa gọi là “viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên”, viên ngộ, viên tu, viên chứng. Trong tất cả pháp, thật sự chỉ có Đại thừa nói rất rõ ràng, thấu triệt, chúng ta phải ngay chỗ này hạ công phu. Hạ công phu không những chỉ là nghiên cứu giáo lý mà phải thực hiện, phải giải hành tương ứng. Giải giúp bạn hành; hành giúp bạn giải; giải và hành phụ trợ lẫn nhau, điều này sẽ nâng chúng ta lên đến vô thượng đạo. Có giải mà không hành thì “đáng đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế ấy; đáng sanh tử như thế nào vẫn phải sanh tử như thế ấy”, không giúp được gì, không thể giải quyết vấn đề. Đại Sư Thanh Lương ở trong Kinh Hoa Nghiêm Số Sao nói rất hay: *“Hữu giải vô hành, tăng trưởng tà kiến. Hữu hành vô giải, tăng trưởng vô minh”*. Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đều chỉ dạy chúng ta giải hành phải tương ứng. Đây là chánh pháp, là chánh giáo. Lệch ở một bên là tà giáo rồi. Đi đường không đi ngay chính giữa mà đi qua hai bên, đi một bên này là bỏ bên kia rồi, thiên lệch tà kiến. Tà và chánh chúng ta phải có năng lực biện biệt. Chúng ta phải hiểu thật rõ, thật sáng tỏ đường mà bản thân chúng ta đi là đường gì.

Gần đây, chúng tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc muốn cử hành một cuộc hội nghị tôn giáo thế giới. Sự việc này dường như trước đây chưa từng có, đây là lần đầu tiên, là sự việc tốt. Nhân loại mong cầu hòa bình, cầu mong trời xanh phù hộ đã có hàng ngàn hàng vạn năm rồi, nhưng hòa bình vẫn mãi không hề đến được. Ngược lại, thiên tai nhân họa, đặc biệt là chiến loạn mỗi lần một nghiêm trọng hơn, tài sản, mạng sống thương vong không cách gì tính hết. Lấy cận đại mà xem, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, e rằng tương lai còn có đại chiến lần thứ ba, cho nên sự hy vọng về hòa bình là quá mù mịt. Tại sao lại có những hiện tượng bất hạnh này vậy? Tuy Thánh hiền cổ đại Trung Quốc cũng có cầu nguyện trời xanh, cũng cầu mong thần thánh nhưng không dựa hoàn toàn vào đó, mà dựa vào lời giáo huấn của thánh hiền. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, tam giáo trở thành đỉnh ba chân tại Trung Quốc. Tam giáo là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. “Giáo” không phải là tôn giáo như trong quan niệm của người hiện nay, mà “giáo” là giáo dục, giáo học. Giáo dục, giáo học của nhà Nho; giáo dục, giáo học của nhà Phật; giáo dục, giáo học của Đạo gia. Hay nói cách khác, đây là ba học phái lớn, mỗi phái đều có lịch sử hàng ngàn năm. Giống như ở phần chiểu thư phía trước của Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính đã nói: “Tam giáo chi giác dân ư hải nội dã”. Ba loại giáo dục này đều là chỉ dạy nhân dân giác ngộ. Lý xuất từ một nguồn, đạo song hành mà không trái. Lời của Hoàng đế Ung Chính không sai, hoàn toàn chính xác.

Trên thế giới có biết bao tôn giáo, có thể nói về lý đều xuất từ một nguồn. Lý gì vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi hiện nay tổng kết lời dạy của Phật thành mười chữ là: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng,

chánh giác, từ bi”. Đây là lý, cùng xuất từ một nguồn, đạo song hành mà không trái. “Đạo” là gì? Là yêu thương, đây là lời của cư sĩ Hứa Triết ở Singapore. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Tôn giáo là gì?*”. Tôn giáo chính là yêu thương. Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo đều nói “Thượng đế yêu thương thế nhân”, “Thần yêu thương thế nhân”, còn trong Phật giáo, Phật Bồ Tát một mực “từ bi”. Ở khu vực này đại đa số người dân tín ngưỡng Đạo Hồi. Quốc gia lân cận chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Kinh điển của họ triển khai mỗi một đoạn, câu đầu tiên là “A-la quả thật là đáng nhân từ”. Họ xưng là Thượng Đế, xưng là “A-la”. Cho nên, thế gian tôn giáo có nhiều đi nữa nhưng căn bản là một, đều là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, trí tuệ, nhân từ, bác ái. Mục tiêu giáo dục của tôn giáo cũng giống nhau, dạy người tôn trọng lẫn nhau, chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng, không phân quốc gia, không phân chủng tộc. Khi một tôn giáo nào truyền giáo, có khi nào nói hạn chế rằng anh không phải là người của quốc gia tôi, anh không phải là người thuộc chủng tộc của tôi, anh không được phép tin tôn giáo của tôi không? Không hề! Mỗi một tôn giáo đều truyền khắp toàn thế giới, tôn giáo quả thật là bình đẳng. Chỉ có dùng giáo dục mới có thể đạt đến hòa bình.

Tôn giáo vốn đều là giáo dục, dùng cách nói hiện đại mà nói, đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị hãy tỉ mỉ xem thử tất cả Kinh điển các tôn giáo, quý vị sẽ hiểu rõ ngay, lòng dạ đều là quảng đại. Nhà Phật nói: “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, có tôn giáo nào không như vậy? Tôn giáo nào cũng như vậy cả. Tại sao tâm lượng của nhân sĩ tôn giáo hiện nay trở nên nhỏ hẹp, chỉ có mình, hạ thấp người khác? Đó không phải là ý của Thần, không phải ý mà

trong giáo nghĩa tôn giáo nói, mà đó là cá nhân. Chúng ta không nói những tôn giáo khác, chỉ nói riêng Phật giáo, chúng ta có làm theo Kinh điển của Phật hay không? Không có. “Đạo tràng này của tôi, tôi hy vọng nó hưng vượng. Đạo tràng bên cạnh tôi mong cho họ suy bại, mong cho tín đồ của họ đều đến chỗ này của tôi”, vậy là chính mình đã bài xích lẫn nhau rồi. Đây có phải là Phật giáo hay không? Không phải. Phật chế định giới điều ở trong giới Bồ Tát là “tự tán hủy tha”, đây là trọng giới Bồ Tát. Bạn tự mình tâng bốc chính mình, tán thán chính mình, phỉ báng người khác, đây là sai lầm cực lớn. Phật dạy chúng ta như thế nào vậy? Chúng ta đọc trong Kinh Hoa Nghiêm, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một vị thiện tri thức, bản thân khiêm tốn, tôn trọng người khác, nâng cao người khác. Làm như vậy là “đạo song hành mà không trái”, thế giới này mới có hòa bình. Phật nói với chúng ta, tất cả pháp thế xuất thế gian, pháp nào cũng là bình đẳng, pháp nào cũng là đệ nhất. Nếu như có thứ nhất, thứ hai, thứ ba thì phiền phức liền đến ngay, chắc chắn không thể chung sống hòa mục. Bình đẳng mới có thể chung sống hòa mục. “Hòa vi quý” là điều chúng ta mong cầu. “Hòa” từ đâu mà có vậy? Từ bình mà có, không bình đẳng thì chắc chắn không có hòa bình. Cho nên, tất cả tôn giáo đều dạy người phải bình đẳng.

Thế gian tại sao có nhiều tôn giáo như vậy? Chúng ta phải hiểu rõ. Trước đây, giao thông không phát triển, giữa người với người rất ít qua lại. Chúng ta đọc thấy trong sách xưa thấy “đến già chết không qua lại với nhau”, thật sự có. Người dân sống ở trong làng, họ chỉ sống ở trong thôn này, cả đời cũng chưa từng qua thôn bên kia, phạm vi sinh hoạt cả đời của họ chỉ ở trong thôn nhỏ này. Trong cái vòng nhỏ này, họ phải chung sống hòa mục với đại chúng, họ cần phải có

giáo dục thánh hiền. Do hoàn cảnh cư trú, văn hóa, bối cảnh lịch sử không giống nhau, nên khi thánh hiền lập giáo, giáo hóa nhân dân mới hình thành rất nhiều tôn giáo như vậy. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, vào thời đại đó Ấn Độ có hơn 100 tôn giáo, dùng cách nói hiện nay mà nói tức là hơn 100 loại giáo dục, giáo hóa mọi dân tộc khác nhau, cư dân quốc độ khác nhau trên khắp Ấn Độ. Tôn giáo đã ra đời như vậy.

Ở Trung Quốc, tôn giáo không phát triển. Nguyên nhân của không phát triển là vào đời nhà Tần, Trung Quốc đã được thống nhất rồi, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Ông thống nhất Trung Quốc tuy thời gian ngắn nhưng ảnh hưởng vô cùng lớn. Thời đại tiếp sau đó là triều Hán, thời gian rất dài, từ tiền Hán đến hậu Hán kéo dài 400 năm. Hán Vũ Đế (hoàng đế thứ hai của triều Hán) chế định chính sách giáo dục, phương châm giáo dục, tức là áp dụng ba nhà Nho, Thích, Đạo. Vào thời đó Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, lấy Nho gia làm chánh giáo. Đường lối giáo dục này kéo dài mãi đến đời Mãn Thanh cũng không có thay đổi. Trong 2.000 năm, thay đổi triều đại rất nhiều lần, chế độ chính trị cũng có đổi mới, duy chỉ có chính sách giáo dục, phương châm giáo dục là không hề thay đổi. Ngay cả khi người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề sửa đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng vậy, không hề sửa đổi. Vào thời Hán Minh Đế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, dần dần hình thành nền giáo dục của ba nhà để chỉ dạy nhân dân Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà này, dùng danh từ của Phật học mà nói là có thiện căn sâu dày. Đế vương các đời đều là tu dưỡng đạo đức của mình. Những quốc gia lân cận này, trước đây gọi là “quy thuận” Trung Quốc, tôn Trung

Quốc làm anh cả, đây là vì họ tôn kính, không phải Trung Quốc yêu cầu đối với họ. Họ tôn kính và triều cống đối với Trung Quốc. Việc “triều cống” này hiện nay gọi là tặng quà. Nhưng Trung Quốc trả lễ hậu hơn gấp nhiều lần so với quà họ đem tặng. Họ tặng chúng ta một vạn đồng thì quà chúng ta đáp lại họ là mười vạn đồng. Hậu đãi nước nhỏ, tôn trọng nước nhỏ, việc này thử xem lịch sử Trung Quốc liền hiểu ngay. Trung Quốc khoảng giữa triều Mãn Thanh về sau dần dần xa lìa lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, xa lìa giáo huấn của thánh nhân, thế là tập khí phiền não liền hiện hành ngay, tự tư tự lợi, tham sân si mạn đã làm bại hoại phong khí xã hội.

Chúng ta thúc đẩy đường lối hòa bình đến toàn thế giới. Hòa bình làm sao đạt được đây? Giáo dục. Giáo dục quan trọng nhất là giáo dục gia đình, đây là nền móng. Gia đình bị phá hoại rồi thì xã hội coi như xong. Gia đình là cơ sở của xã hội. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng, vợ chồng bất hòa thì thiên hạ đại loạn. Cho nên, ở Trung Quốc, Nho-Thích-Đạo đều coi trọng giáo dục gia đình. Nhà Phật dạy người quan niệm căn bản là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là nói bốn câu này. Nho gia dạy ngũ luân bát đức đều là bắt đầu làm từ gia đình. Nếu như giáo dục gia đình bại hoại rồi thì toàn bộ những cái khác đều hỏng hết. Nền giáo học gia đình là gốc, giống như bốn tầng lầu này của chúng ta, nó là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì đâu có tầng thứ hai. Tầng thứ hai là giáo dục nhà trường, tầng thứ ba là giáo dục xã hội, tầng thứ tư là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo là giáo dục tinh thần, chỉ dạy bạn vượt phạm nhập thánh, đem lòng nhân từ, bác ái của bạn phát huy đến cực điểm, yêu thương tất cả chúng sanh thế xuất thế gian.

Tâm yêu thương chân thành, dùng giáo dục tôn giáo đem nó mở rộng ra. Bốn loại giáo dục này thực tiễn rồi thì thế giới được hòa bình ổn định vĩnh cửu, giữa người với người biết tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thật sự là cùng tồn tại cùng phát triển. Nếu như không có bốn loại giáo dục này làm cơ sở thì những lời nói nghe hay này đều là khẩu hiệu, dứt khoát không thể thực tiễn.

Chúng ta nhìn xem thế giới hiện nay, giáo dục gia đình không còn nữa nên con cái không nghe lời cha mẹ, giáo dục nhà trường không còn nữa nên học trò không nghe lời thầy cô, còn giáo dục xã hội thì sao? Mọi người đều biết, các bạn mỗi ngày xem báo, tạp chí, truyền hình, điện ảnh, dạy bạn những điều gì vậy? Dạy bạn sát, đạo, dâm, vọng. Giáo dục tôn giáo hoàn toàn rơi vào hình thức rồi, đều làm theo trong nghi thức tôn giáo, giáo dục tôn giáo không còn nữa. Biết tụng Kinh mà không hiểu gì cả, ý nghĩa còn không hiểu thì làm sao có thể thực hiện? Bốn loại giáo dục đều không còn nữa thì thiên hạ sao có thể không loạn được? Ngày nay người nhân từ, chí sĩ trên thế giới, nếu muốn cứu vãn kiếp vận của thế gian thì không có gì khác hơn là nhất định phải hồi phục bốn loại giáo dục lớn này. Có cần thiết lập ra tôn giáo mới nữa hay không? Không cần thiết nữa. Xưa nay trong tôn giáo, nội dung quá phong phú rồi, chúng ta có thể làm được một phần ngàn, một phần vạn thì thế giới hòa bình đã có hy vọng, không cần thiết lập tôn giáo mới nữa. Lập ra tôn giáo mới nữa thì giống như vẽ rắn thêm chân mà thôi, chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng qua chỉ là nhiễu loạn trật tự mà thôi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Trước đây trên thế giới có sáu tôn giáo lớn, toàn thế giới đều thừa nhận. Ở Singapore hiện nay có chín tôn giáo lớn, Kinh điển, giáo nghĩa đều hay, làm sao chúng ta đem

nó lĩnh hội thông suốt, cố gắng học tập, đem nó phát huy mạnh mẽ để cứu vãn xã hội, cứu vãn kiếp vận, thực tiễn thế giới hòa bình, xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc. Đây là vấn đề cấp bách trước mắt. Thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Ti người Anh đã nói: "*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*". Ông đã nói hai điểm này rất có đạo lý. Nền giáo dục đối với tất cả chúng sanh thì hai nhà này nói rất cụ thể và thấu triệt, đáng để chúng ta cố gắng nỗ lực học tập, phát huy mạnh mẽ.

• **Loại thứ năm: "Ngôn khả thừa lĩnh"**

"Thừa" và "lĩnh" đều là ý nghĩa của tiếp nhận, không chỉ là tiếp nhận mà còn hoan hỉ tiếp nhận. Ngôn ngữ nhất định phải ôn hòa thì tự nhiên liền sẽ cảm động người, để đối phương cảm động sâu sắc, vĩnh viễn không quên, vậy thì bạn thành công.

Khi còn trẻ, tôi làm việc ở cơ quan chính phủ. Công việc tuyệt nhiên không bận rộn lắm, nên lúc rảnh rỗi chúng tôi ngồi xem sách, xem báo chí. Thanh niên chúng tôi tương đối phóng túng, khi ngồi thân thể hoàn toàn dựa vào lưng ghế, làm hai chân trước của ghế bị nhấc bổng lên, ngồi dựa như vậy thì cảm thấy rất thoải mái. Lãnh đạo của chúng tôi từ phía sau đến, xem thấy vậy, ông vỗ vào vai tôi và nói: "*Cách ngồi này của anh rất nguy hiểm, dễ dàng té ngã*". Lời nói của ông rất ôn hòa, cho nên tất xấu này của tôi từ đó liền thay đổi hết. Nếu như ông kêu bạn mắng cho một trận thì hiệu quả sẽ ngược lại, vì khi ông ấy đi rồi, ta vẫn ngồi dựa như thế. Cho nên, bạn mới biết được chân thật làm sự nghiệp lớn và nhân vật lớn không như nhau. Ngạn ngữ thường nói: "Diêm vương dễ thấy, tiểu quỷ khó trốn". Càng là nhân vật lớn càng có thể bao dung, ôn hòa;

càng là tiêu quý càng nổi sừng mắng người, càng biểu thị ta đây. Sự việc này mọi lúc mọi nơi, chúng ta đều có thể quán sát thấy được.

Chúng ta học theo Phật Bồ Tát thì phải giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện. Tập khí ác, tâm bệnh ác của chính mình vẫn không thể sửa thì làm sao có thể dạy người khác? Bạn nói một đường nhưng bạn làm một nẻo, điều này không thể làm cho người sanh khởi tín tâm, không thể khiến người cảm nhận được. Khi vừa gặp mặt, người ta nhìn sắc mặt của bạn, vừa nghe âm thanh của bạn thì người ta liền nhìn thấu được bạn, Luận ngữ gọi là “nhân yên sấu tai”. Cho nên, trong nhà Phật tại sao đem Bồ Tát Di Lặc để ở ngay cửa lớn? Để bạn đầu tiên nhìn thấy thì phải học Bồ Tát Di Lặc là mỉm cười đón người, lời nói ôn hòa. Dùng lời nói khó nghe hơn hoặc lời nói mềm diệu để biểu đạt sự trách cứ người thì người nghe cảm nhận đều không như nhau, người ta nghe rồi cũng cảm ân, cảm kích bạn, nhà Phật gọi đây là "ái ngữ". Ái ngữ là lời nói thương yêu chân thật, không nhất định là bạn ưa thích nghe, nhưng chắc chắn có lợi ích đối với bạn. Vì sao bạn không ưa thích nghe? Vì tâm bệnh tập khí quá nặng. Thánh hiền giáo huấn chúng sanh, các Ngài không bao giờ tùy thuận tâm bệnh tập khí của bạn. Tùy thuận tập khí của bạn là hại bạn, giúp bạn đọa lạc; điều chỉnh tâm bệnh tập khí của bạn thì đây chân thật là ái ngữ. Tuy nhiên trong lời ái ngữ phải khiêm tốn, phải hòa kính, chân thật yêu thương đối phương. Sau khi đối phương nghe rồi vĩnh viễn cải đổi lại thì bạn thành công rồi. Nếu trước thuận, sau quấy thì bạn vẫn bị thất bại, bạn làm không được thành công. Cho nên, bốn loại khẩu nghiệp là vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt chắc chắn không nên phạm.

• **Loại thứ sáu: "Ngôn tắc tín dụng"**

Bạn là người thành thật thì lời nói của bạn người ta tin tưởng, không chỉ biểu hiện ngay trong lời nói mà nhất định phải biểu hiện ở trên sự thật. Lời nói có tín, nhất định phải tuân thủ. Phật pháp là nói trí tuệ, Phật Bồ Tát là nói đạo nghĩa, thế nhưng có lúc ở trong tình hình đặc thù, lời nói có thể không giữ tín dụng, sự việc có thể không cần có kết quả. Trong tình hình đặc thù phải phù hợp đạo lý, không trái ngược đạo nghĩa, có thể thị hiện làm sự việc cho kết thúc.

Có một lần, khi tôi còn ở Đài Trung, đạo tràng Chùa Thiên Lâm mời tôi giảng Thiên Lâm Bảo Huấn và Phật Học Thường Thức cho họ. Phân lượng của Thiên Lâm Bảo Huấn rất lớn, còn Phật Học Thường Thức là do lão cư sĩ Lý Bình Nam biên soạn, số lượng không nhiều. Tôi còn nhớ, khi tôi giảng đến bài thứ mười một thì trong chùa xảy ra vấn đề. Chùa mới xây rất đẹp, rất trang nghiêm, do một số đệ tử của Lão hòa thượng đến khắp nơi hóa duyên. Đạo tràng này vừa xây xong thì ngay sau đó trong đồ đệ cãi nhau, tranh địa vị, tranh quyền lực. Người này nói tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy giám tự; người kia nói tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy tri khách. Ngày ngày họ cãi nhau, cãi đến thật là khó coi. Lão hòa thượng xem thấy tình hình này cũng không biết làm cách nào, đành phải tránh mặt. Tôi quay lại Đài Trung, báo cáo sự việc này với lão sư Lý. Thầy nói: "*Thôi đi! Không nên đến đó nữa*". Tôi nói: "*Con chưa giảng xong*". Thầy nói: "*Chưa giảng xong cũng không hề gì*". Đây chính là gì? Là nghĩa. Trong đạo tràng không hòa thuận, chúng ta đến giảng cũng không ích gì, cho nên chưa giảng xong cũng có thể gián đoạn. Nghĩa là có nên hay không nên. Chúng ta đều biết, tăng đoàn của Phật pháp là "tăng đoàn hòa hợp", nếu ngày ngày cãi nhau, ngày ngày

tranh danh đoạt lợi thì giống thứ gì chứ? Tuy ngày ngày chúng ta giảng, nhưng một câu họ cũng không nghe lọt vào, vì nếu thật nghe thì họ liền có thể buông xả, tranh những thứ này để làm gì? Những người này không có trí tuệ, không thông minh.

Người chân thật có trí tuệ thì các bạn muốn tranh, thầy đều cho bạn hết, làm thanh chúng thì thoải mái nhất. Ở đạo tràng giống như người làm công quả vậy, bất cứ việc gì cũng đều không lo lắng, không có bất cứ trách nhiệm nào, *“bạn phân phối công việc cho tôi, tôi thành thật, trung thực đem việc làm cho tốt”*, vậy thì không gánh lấy trách nhiệm nhân quả. Người hiểu tường tận đạo lý này thì không nhiều. Nếu tường tận rồi thì họ không tranh, không những không tranh mà còn nơi nơi nhường nhịn. *“Bạn mời tôi làm, tôi chưa chắc đã làm”*, vì sao vậy? Làm việc phải gánh vác trách nhiệm, làm không được tốt là có lỗi; làm tốt rồi là việc nên làm. Những đạo lý này Nho cùng Phật đều nói được rất rõ ràng.

Hôm nay, chúng ta ở đây nói đến tín dụng, phải biết ở trong tình huống đặc thù, nếu trái với đạo nghĩa thì có thể bội tín. Chúng ta xem thấy người xưa, trong cổ thánh tiên hiền cũng có bội tín, đó có phải là lỗi lầm hay không? Không phải! Tất cả là lấy đạo nghĩa làm tiêu chuẩn, phù hợp đạo nghĩa thì nhất định phải thủ tín, nhất định làm đến viên mãn. Đây là việc nên làm.

- **Loại thứ bảy: "Ngôn vô khả co"**

Chữ "co" này, dùng lời hiện tại mà nói là nghị luận, phê bình. Ngôn ngữ của bạn không có người có thể phê bình, vì sao vậy? Vì chính xác. Người xưa rất xem trọng lời nói, cho nên có câu: *"Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra"*.

Vì vậy, lời nói không thể không cẩn trọng, nói nhiều quyết không phải là việc tốt. Bạn nói nhiều thì ông chủ của bạn, lãnh đạo của bạn chắc chắn sẽ không trọng dụng bạn, vì sao vậy? Dễ làm hỏng việc. Cẩn ngôn, cẩn hạnh là điều mà người lãnh đạo của các ngành các nghề đều xem trọng, con người này có thể thành tựu, người không giỏi cũng vui mà bồi dưỡng. Nếu là người nhiều lời phiếm, nhiều lời thừa, ưa thích đùa cợt, thì họ quyết sẽ không trọng dụng bạn vì sợ bạn làm hỏng việc. Trung Quốc thời xưa dạy trẻ nhỏ thì bắt đầu dạy chúng phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Hiện tại, chúng ta xem thường đối với giáo học này. Lời nói nhiều, lời nói không có trách nhiệm đương nhiên người ta sẽ chỉ trích bạn nhiều, phê bình bạn nhiều, bạn làm sao có được tín nhiệm của người khác?

• **Loại thứ tám: "Ngôn tận ái lạc"**

Chữ “lạc” này đọc trại âm, không đọc là "lạc" mà đọc là "nhạo". "Nhạo" là ưa thích tiếp nhận, hoan hỉ tiếp nhận, ngôn từ bạn nói ra người khác đều ưa thích tiếp nhận. Tất cả nghề nghiệp ở thế xuất thế gian, không luận lớn nhỏ, quyết không phải do một người tạo thành, sự nghiệp càng lớn thì càng cần có nhiều người. Đoàn thể Cư Sĩ Lâm Singapore có đến hai, ba chục ngàn người, nên mới có thể thành tựu sự nghiệp giáo hóa một phương, không có nhiều người như vậy thì làm sao được? Một đoàn thể lớn như vậy, người lãnh đạo sẽ nhiều, trong hội đồng sự có mấy mươi người cùng nhau kế hoạch, cùng nhau lãnh đạo. Ngôn ngữ là điều kiện thứ nhất, khai hội lấy ý kiến lẫn nhau không thể rời khỏi ngôn ngữ. Người lãnh đạo tuyên bố với mọi người cách nghĩ, cách thấy, cách làm của họ, nhưng nếu mọi người nghe không được hoan hỉ thì sự nghiệp này không thể thành tựu. Do đây có thể biết tính quan trọng của lời nói. Bồi dưỡng từ chỗ nào? Học tập từ chỗ nào?

Đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn thấy người sẽ nói chuyện, nói chuyện chính là để bạn rèn luyện, để học tập, nhất là bạn phải xem ở người nhiều. Lỗi lầm của chính mình rất không dễ dàng phát hiện, còn lỗi lầm của người khác thì rất dễ dàng phát hiện. Khi phát hiện lỗi lầm của người khác mà chính mình không thể bao dung, dễ dàng phê bình hủy báng thì chính mình tạo nghiệp. Lỗi lầm của người khác rốt cuộc là thật hay là giả có lỗi lầm? Điều này tuyệt nhiên không rõ ràng, trái lại chính mình tạo thành lỗi lầm nghiêm trọng. Sự việc này thì quá nhiều quá nhiều. Chúng ta từ sớm đến tối thường hay phạm nhưng không hề biết, không có người nói với bạn, cũng không có người nhắc nhở bạn, vì sao vậy? Vì họ không muốn kết oán thù với bạn.

Trong lễ xưa, đối với một người trưởng thành thì phải rất tôn kính họ. Bạn có điều không tốt thì đối với bạn kính mà không gân, không thể nói bạn có lỗi lầm. Người hiện tại rất dễ dàng đắc tội với người, dễ kết oán thù đối với đại chúng xã hội, còn người xưa không kết oán thù với người. Bạn có lỗi lầm, tôi sẽ không nói ngay mặt bạn, cũng không nói sau lưng, đây là thành tựu đức hạnh của chính mình. Người nào nói lỗi lầm của bạn? Là cha mẹ, thầy giáo của bạn, những người này có quan hệ mật thiết với bạn. Bạn bè có tốt hơn, xem thấy bạn có lỗi lầm thì nhiều nhất là khuyên bạn hai, ba lần, sẽ không khuyên bạn hơn ba lần, hơn ba lần thì biến thành người thù. Dân tộc chúng ta có thể kéo dài mấy ngàn năm mà không bị tiêu mất chính là có đạo lý này trong đó. Ngày nay, người Trung Quốc đem giáo huấn của tổ tông hoàn toàn bỏ mất hết thì có khả năng vong quốc diệt chủng. Nếu như chúng ta không quên di huấn của tổ tông, thì tuy chịu khổ nạn nhưng không đến nỗi vong quốc diệt chủng, việc này phải nên biết.

Các vị đọc lịch sử thì biết, trong bốn đại văn minh cổ xưa trên thế giới thì ba nước đã mất rồi, chỉ còn có Trung Quốc. Bạn muốn hỏi vì sao Trung Quốc còn? Giáo hóa của tổ tông chúng ta là chân lý, chỉ cần ghi nhớ y giáo phụng hành, dân tộc cổ xưa này vĩnh viễn sẽ không suy. Hiện tại, văn hóa phương tây xảy ra vấn đề, xã hội động loạn, không tìm được phương pháp để đối trị, cho nên rất nhiều học giả phương tây đề xướng phải học tập với phương Đông về ngôn luận (phương đông là Trung Quốc). Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2.000 năm trước, chúng ta mở Kinh điển xem Phật Bồ Tát dạy chúng ta thế nào? Mỗi câu, mỗi chữ đều là lời hay. Người xưa đã nói: "Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận", lời nói này không sai, chúng ta làm sao có thể không cảm kích Phật Bồ Tát?

Đây là nói lìa ác khẩu có tám điều tốt. Tám loại này đều thuộc về tịnh nghiệp, có quan hệ rất lớn đối với người tu Tịnh Độ. Chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật mà vẫn thường phạm ác khẩu thì không thể vãng sanh, vì sao vậy? Tập khí này không thay đổi, cho dù A Di Đà Phật rất từ bi có thể dung nạp bạn, tiếp nhận bạn, nhưng đại chúng hải hội ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không hoan hỉ bạn, bạn không cách gì vào được đoàn thể của họ nên không thể vãng sanh. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phải tu tịnh nghiệp, ba nghiệp thanh tịnh, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong ba nghiệp thì quan trọng nhất là khẩu nghiệp.

Kinh văn: "Nhược năng hồi hướng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, cụ túc Như Lai, phạm âm thanh tướng".

Trên Kinh điển Đại thừa, Thế Tôn thường hay nói với chúng ta, âm thanh của Phật gọi là viên âm, viên mãn âm. Phật dùng một âm thanh nói pháp mà tất cả chúng sanh tùy loại đều hiểu được. Phạm âm thù thắng này của Phật từ nơi đâu mà có? Từ không ác khẩu. Chúng ta muốn có được âm thanh phạm âm này trên quả địa Như Lai thì không thể không học theo Phật điều này.

7. Quả báo của không ý ngữ

Kinh văn: "Phục thứ Long vương, nhược lý ý ngữ, tức đắc thành tựu, tam chủng quyết định. Hà đẳng vi tam? Nhất, định vi trí nhân sở ái. Nhị, định năng dĩ trí như thật đáp vấn. Tam, định ư nhân thiên oai đức tối thắng, vô hữu hư vọng. Thị vi tam. Nhược năng hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chư sở thọ ký, giai bất đường quên".

Đây là loại thứ tư trong khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp là vô lượng vô biên, Phật quy nạp làm bốn loại lớn. Bốn loại lớn này rất là quan trọng, chúng ta nhất định phải lý giải thấu triệt, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Trong thập thiện nghiệp đạo, Phật xếp thứ tự cho chúng ta là thân ba, khẩu bốn, ý ba, chiếu theo thân khẩu ý để nói. Thế nhưng trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta tu mười nghiệp thiện, Ngài đem khẩu nghiệp xếp thứ nhất: "Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người". "Khéo giữ khẩu nghiệp" chính là nói chung cho bốn loại vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt. Quả đức của khéo giữ khẩu nghiệp chính là "không nói lỗi người". Chữ "người" này không hoàn toàn là chỉ người, mà bao gồm tất cả người và sự vật ở trong đó, phạm vi rất rộng lớn, nghĩa lý trong đây rất sâu, chúng ta nhất định phải tỉ mỉ mà tham cứu. Cho nên, học Phật phải bắt tay vào từ chỗ

nào? Bắt tay vào từ "khéo giữ khẩu nghiệp", kể đến là "khéo giữ thân nghiệp" và "khéo giữ ý nghiệp". Người căn tánh trung hạ thì tuân tự tiến dần, đây là tiệm giáo. Nếu như đốn giáo thì không phải theo tuân tự này. Đốn giáo thứ nhất là "khéo giữ ý nghiệp", ý thanh tịnh rồi thì thân và khẩu làm gì mà không thanh tịnh? Cho nên, đốn giáo là bắt tay vào từ ý nghiệp, tiệm giáo là bắt tay vào từ khẩu nghiệp. Đây là phương pháp Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải chân thật thể hội. Khi chúng ta thể hội được thì cũng là hiểu được phải làm thế nào để giúp người khác. Phật pháp còn như vậy, thế pháp lại chẳng phải là như vậy hay sao? Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc như Tư Mã Quang, ông chính mình tu học và cùng giúp đỡ người khác. Người ta hỏi ông: *"Học vấn đức hạnh nên bắt đầu vào từ chỗ nào?"*. Ông nói: *"Bắt đầu từ không vọng ngữ"*. Ý này hoàn toàn giống với Phật pháp. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường tiếp xúc với quần chúng, chắc chắn là người có căn tánh trung hạ nhiều, chiếm đa số nên thành tựu đức hạnh không gì khác hơn là sự chân thành. Chân thành chính là Phật, lìa khỏi chân thành thì bạn lìa khỏi Phật. Không thể nói tôi mỗi ngày cùng ở bên cạnh Phật, mỗi ngày vây quanh tượng Phật, vậy có được xem là thân cận Phật không? Không xem là thân cận, mà viễn ly Phật, căn bản không cùng ở chung với Phật. Nếu nội tâm chân thành thì trên thực tế bạn ngày ngày cùng ở chung với Phật, mỗi giờ mỗi lúc đều không lìa khỏi, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Về "ý ngữ", thế nào gọi là "ý ngữ"? Từ trên thí dụ mà nói, "ý" là một loại lựa là, gắm vóc mà người Trung Quốc chúng ta thường gọi, rất là hoa lệ, mọi người nhìn thấy đều yêu thích. Do đây có thể biết, ý ngữ chính là lời nói đường mật, mọi người rất ưa thích nghe, thế nhưng nội dung thì bất

thiện. Chúng ta dùng một số thí dụ của xã hội hiện đại thì mọi người liền hiểu được. Điện ảnh, truyền hình, ca vũ, âm nhạc, hội họa, ngày nay gọi là văn nghệ, mỗi một người đều ưa thích xem. Ý ngữ bao gồm tất cả văn nghệ, ai mà không ưa thích văn nghệ? Thế nhưng nội dung trong đó bất thiện, dạy người “tham sân si mạn”, dạy người “sát đạo đâm vọt”, nội dung hoàn toàn trái ngược với mười thiện, biểu đạt, dùng lời hiện đại mà nói là văn nghệ cao độ, vậy còn gì để nói không?

Xã hội ngày nay là xã hội của ý ngữ, mặt ảnh hưởng quá lớn, sức ảnh hưởng quá sâu. Từ xưa đến nay, khởi nguồn của văn hóa đều từ nơi đây mà khởi lên. Thời đại cổ xưa, chỗ khởi đầu của văn minh là ca dao. Hiện tại ở thế gian này còn có rất ít những dân tộc chưa khai hóa, chúng ta gọi là "thô trước". Họ không hề tiếp xúc với xã hội thế giới bên ngoài, họ không có văn hóa, ưa thích ca hát và cũng biết khiêu vũ, cho nên ca vũ là khởi nguồn của văn hoá. Cổ thánh tiên vương Trung Quốc ngày trước rất thông minh và thật có trí tuệ, đối với ca vũ, không luận ở hình thức hay ở nội dung, họ đều biết mô phỏng theo, dùng ca vũ để đề xướng giáo học chánh diện. Công đức này thì lớn. Phật cũng dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh. Trong nhà Phật xem trọng nghi qui, xem trọng âm nhạc, nhà Phật gọi là "phạm âm", "phạm bồi". Thế nhưng trong một, hai trăm năm gần đây, trong Phật giáo không có những nhân tài nghệ thuật âm nhạc, không có người dạy, không có người đề xướng. Bên Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo thì rất là xem trọng nhạc giáo ("nhạc" này bao gồm ca), họ tuyên dương thành tựu siêu quá Phật pháp là có đạo lý. Phật pháp không phải không xem trọng, mà do thiếu kém nhân tài về phương diện này. Ngày trước, người học Phật câu thúc ở trong giới luật, tạo ra rất

nhiều chương ngại. Hình thành ra chương ngại này thì không thể nào thâm giải nghĩa thú, cũng chính là nói, chúng ta tiếp xúc đối với Kinh luận của Phật quá ít, thấu hiểu quá ít, không đủ độ sâu, cho nên không biết được phải làm như thế nào. Do đó, tạo thành chương ngại hoằng truyền Phật pháp trong thời kỳ Mạt Pháp.

Trong Đại Tạng Kinh, chúng ta xem thấy quyển sách "Quy Nguyên Cảnh" (quyển sách này hiện tại chúng ta đã đem in ấn ra rất nhiều lần). Đây là kịch bản, dùng phương pháp Côn Khúc để biểu diễn, dùng phương pháp Bình Kịch để biểu diễn. Thế nhưng ngày nay, Côn Kịch và Bình Kịch người thông thường cũng xem không hiểu, trình độ văn hóa này đích thực giáng thấp rồi. Chúng ta xem từ trong điển tịch xưa Trung Quốc, đích thực đời sau không bằng đời trước. Hiện tại, mọi người xem phim truyền hình dài tập, bình kịch thì xem không hiểu. Cách làm của người xưa đã cho chúng ta một khái thị rất lớn, về phương diện tuyên dương Phật pháp phải nên đi theo hướng vũ đài, phải đi biểu diễn. Nội dung biểu diễn Phật pháp thật quá phong phú, tất cả Kinh điển đều có thể đem viết thành câu chuyện. Kinh Hoa Nghiêm sau cùng nói về Thiện Tài Đồng Tử với 53 tham, nội dung này thật phong phú, thật tốt. Hy vọng người có khả năng đem bộ Kinh này viết thành vở kịch dài tập, mỗi một tham là một vở, đương nhiên trong một vở này nội dung dài, ngắn không như nhau. Ngắn cũng có thể viết ra được năm sáu kịch bản, một tuần lễ chiếu xong; dài thì có thể chiếu một tháng. Dùng loại phương pháp này để hoằng pháp thì hiệu quả hơn chúng ta giảng Kinh, không biết là số lượng người thu xem nhiều gấp bao nhiêu lần. Chúng ta giảng đến khô họng, rất lười nhưng không có mấy người nghe

hiểu, trên vũ đài biểu diễn thì hiệu quả thật to lớn. Cho nên, chúng ta phải lợi dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, phải đem Phật pháp chuyên hình.

Gần đây, chúng ta xây dựng một đạo tràng nhỏ ở Hồng Kông, do cư sĩ bên đó phát tâm mua một tầng lầu tặng cho chúng ta, tổng diện tích là ba ngàn mét vuông, cũng giống như Singapore bên đây. Nếu tính theo thước Anh, ba ngàn mét vuông Anh thì ở Đài Loan chưa đến một trăm bình, một trăm bình là ba ngàn sáu trăm mét, ba mươi sáu mét là một bình của Đài Loan, đại khái cũng có bảy, tám chục bình. Đồng tu bên đó hiện tại đang tu sửa. Hôm trước, họ gọi điện thoại cho tôi nói muốn thỉnh Phật tượng, tôi nói không cần phải thỉnh Phật tượng, không nên để người cảm thấy đây là đạo tràng của Phật giáo. Họ hỏi: "*Vậy phải làm sao?*". Tôi nói, hoàn toàn dùng cách làm ở phòng thu hình của đài truyền hình, vừa bước vào thì đây là phòng thu hình của đài truyền hình. Có mấy tôn Phật tượng để trong tủ, khi dùng thì bung ra để ở nơi đó làm đạo cụ, không cúng tượng Phật, hoàn toàn dùng nghệ thuật hiện đại, đem Phật pháp biểu đạt ra.

Ý ngữ không phải không tốt, người người thích nghe, người người hoan hỉ, quan trọng là ở nội dung. Khổng Lão Phu Tử rất từ bi, trong San Thi Thư ("san" là chỗ chỉ những sai lầm của chúng sanh), Ngài đem nó phế bỏ. Tiêu chuẩn của san, trong Luận Ngữ nói rất hay là "tu vô tà". Chúng ta đã đọc "Tam Bách Thi", đây là thiên thi, thi ca, ca dao của thời xưa, Khổng Lão Phu Tử đem nó thu tập lại thành ba trăm thiên, thẩm tra kiểm định, trong đó có câu: "*Nhất ngôn dĩ tế chi, nhật tu vô tà*", cũng chính là trên bộ Kinh này Phật nói với chúng ta: "*Bất dung hào phân bất thiện xen tạp*". Chúng ta có thể biên tác ra kịch bản truyền hình dài tập như

hiện đại, tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo của Khổng Lão Phu Tử là "tư vô tà". Khổng Lão Phu Tử dùng ba chữ, còn trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo vẫn tự nhiên hơn là "bất dung hào phân, bất thiện xen tạp", như vậy mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem qua xã hội hiện tại, báo chí, đặc biệt là một số phụ san của báo chí, nội dung dạy nhân nghĩa đạo đức rất ít, còn điện ảnh, truyền hình, hí kịch, ca vũ dạy gì vậy? Chúng ta tử mĩ mà nghĩ tưởng thì biết, đều là dạy người làm bất thiện, đều là dạy người tranh lợi, phóng túng, vậy có thể được hay sao? Người người đều tranh lợi thì diễn biến đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh đổ máu. Mạnh Phu Tử nói rất hay: "*Thượng hạ giao chinh lợi, nhi quốc nguy hi*". Quốc gia này, từ người lãnh đạo đến tiểu dân bên dưới mỗi mỗi đều tranh lợi, tranh quyền đoạt lợi thì quốc gia này nguy vong, xã hội liền động loạn.

Ngày nay, toàn thế giới trên dưới đều tranh lợi thì thế giới này nguy hại. Có rất nhiều người nói thế giới ngày tàn, tôi nghe rồi tôi tin tưởng. Thế giới vì sao mà đến ngày tàn? Xã hội khuyến dạy là tranh lợi, là phóng túng thì có thế giới ngày tàn. Chư Phật Bồ Tát, thánh nhân trong mỗi tôn giáo, thế xuất thế gian đại thánh đại hiền đều khuyến bảo chúng ta quả dục, khuyến bảo chúng ta sống tiết kiệm, nhẫn nhượng, khuyến bảo chúng ta bố thí, cúng dường đối với người khác thì làm gì có tranh lợi? Đạo thánh nhân cùng xã hội hiện tại hoàn toàn trái ngược đến 180 độ, vậy thế giới này của chúng ta có thể cứu hay không? Thế giới ngày tàn có thể chậm lại hay không? Có thể đẩy lùi về sau không? Có thể tiêu trừ hay không? Đáp án là khẳng định được. Chỉ cần mọi người có thể hồi đầu, không cạnh tranh. "Cạnh tranh", hai chữ này trong điển tích thánh hiền thế xuất thế gian đều không có thì làm gì

có tranh? Trong điển tích thánh hiền chỉ có nhường, quyết định không có tranh, "*bạn cần, tôi hoàn toàn phụng hiến cho bạn, nhất định không tranh với bạn*". Trong mạng có, có bỏ đi cũng không mất; trong mạng không có, có cầu cũng cầu không được. Trong "Liễu Phạm Tứ Huân" giảng được rất rõ ràng, rất tường tận đạo lý, chân tướng sự thật này. Phật nói với chúng ta lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng. Phật dạy chúng ta tự cầu đa phước. Chúng ta cần tiền của, tiền của từ đâu mà có? Tiền của từ bố thí mà ra, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, quyết không phải vì chính mình, mà vì đại chúng xã hội, vì chúng sanh khổ nạn. Chúng ta chính mình tri túc thường lạc, mỗi ngày ba bữa ăn có thể đủ no là được, quần áo có thể đủ ấm thì đủ rồi, còn muốn tranh làm gì nữa? Dư ra phải cho người nghèo thiếu, phải cho người cần thiết, thánh hiền thế xuất thế gian dạy chúng ta như thế. Đại thánh đại hiền đều dạy chúng ta: "**Không cầu ở đời, không tranh với người**". "Không cầu ở đời", quả dục tri túc, người tri túc thường vui. "Không tranh với người", quyết không tranh lợi với người, danh vọng lợi dưỡng quyết định không tranh. Trong đời sống không thể lìa khỏi năm dục sáu trần nhưng được ít cũng cho là đủ, không cần đa cầu. Về nhà ở, một cái nhà nho nhỏ là đủ rồi, quét dọn cũng dễ dàng. Bạn ở nhà lớn, mỗi ngày phải dùng bao nhiêu thời gian để chỉnh lý, tự tìm phiền phức, có mấy người hiểu được thông? Đa dục khổ, cạnh tranh khổ, tự tìm cái khổ.

Chúng ta trước tiên phải nhận rõ ý nghĩa, nội hàm của nó là gì, nhận thức nó rõ ràng. Chúng ta có thể dùng thủ pháp này để hoằng pháp lợi sanh, chỉ cần điều chỉnh nội dung thì chuẩn xác rồi. Giáo hóa chúng sanh nhất định phải biết được chúng sanh hiện tại có bệnh gì, chúng ta phải làm thế nào để đối trị căn bệnh đó. Chúng sanh hiện tại bất trung bất hiếu,

bất nhân bất nghĩa, cách dạy của chúng ta là phải đề xướng trung hiếu, phải giảng nhân nghĩa. Người khác bất nghĩa với ta, ta phải có nghĩa với họ; họ bất nhân đối với ta, ta phải có nhân đối với họ, đây là giáo hóa chúng sanh. Họ không biết ân đức, chúng ta tri ân báo ân; họ không hiểu được hiếu thuận cha mẹ, chúng ta hiếu thuận cha mẹ; họ không hiểu được tôn sư trọng đạo, chúng ta tôn sư trọng đạo, làm cho đại chúng xã hội xem, đây là biểu diễn. Cuộc đời như vở kịch, chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là làm diễn viên, diễn cho mọi người xem, nói cho mọi người nghe, đây gọi là phổ độ chúng sanh.

Lỗi của miệng thì vô lượng vô biên, nhỏ thì một gia đình vợ chồng bất hòa; lớn thì là sự tranh chấp giữa quốc gia với nhau, tai họa vô cùng. Cổ thánh tiên hiền hiểu rõ đạo lý này, cho nên xem sự việc này là vô cùng nghiêm trọng. Khổng Lão Phu Tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Hai môn học đức hạnh và ngôn ngữ phải giáo dục từ nhỏ.

Có một vị đồng tu đến hỏi tôi, nuôi dạy con cái có nên đánh mắng hay không? Dường như đối với trẻ, đánh mắng nó giống như là ngược đãi nó, thấy trong lòng không nhẫn tâm, có phải là có tội hay không? Từ đó cho chúng ta thấy, xã hội hiện nay thị phi lẫn lộn. Ở thế hệ tôi, những người 75 tuổi trở lên, từ nhỏ đều từng bị cha mẹ đánh mắng, cũng từng bị thầy cô xử phạt nghiêm trọng như khế bàn tay, phạt quỳ, đều từng bị đánh đòn. Chúng tôi không những không oán hận cha mẹ, không oán hận thầy cô, mà chúng tôi càng yêu thương cha mẹ, càng kính yêu thầy cô. Đây là sự yêu thương chân thật. Trẻ có lỗi lầm, bạn không trừng phạt chúng thì chúng sẽ không quay đầu. Sở dĩ đánh chúng là vì đây là đánh tánh nhớ, để chúng vĩnh viễn nhớ kỹ, không phạm lỗi nữa.

Phương pháp dạy học này của người Trung Quốc đã có lịch sử mấy ngàn năm rồi. Trong mấy ngàn năm này, người làm cha mẹ, làm thầy cô đã phạm tội sao?

Trong lỗi lầm, cái đầu tiên chính là lỗi của miệng. Vọng ngữ, lưỡng thiệt, xúi giục thị phi, nói ngon nói ngọt, những sự việc này cha mẹ và thầy cô nhất định là dạy bảo nghiêm khắc, không được phép phạm. Lời cổ nhân nói có đạo lý: *“Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”*. Không dạy từ nhỏ, đến năm, sáu tuổi là không thể dạy rồi. Cổ nhân nói: “Dạy con từ thuở còn thơ”, bạn mới có biện pháp dạy. Bạn không bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ, đến năm, sáu tuổi muốn dạy chúng, chúng sẽ không nghe lời bạn, vì đã quen không bị kiềm chế rồi, cuối cùng như thế nào vậy? Cuối cùng người lớn phải nghe chúng, phiền phức này của bạn lớn rồi. Bạn phải tùy thuận sự ham muốn của chúng, nếu không thì hành vi phản nghịch của chúng liền biểu hiện ra. Cho nên ngày nay, chúng ta thường hay xem thấy trên báo chí, con cái giết cha mẹ, giết anh em; trong trường học, học trò giết thầy, giết bạn học, chúng ta đã nghe quá nhiều. Đây là vì nuôi dạy con cái không nghiêm. Giáo dục tiểu học là căn bản, căn bản này được xây dựng trên cơ sở của giáo dục gia đình. Gia đình cha mẹ không nuôi dạy con cái cẩn thận thì thầy cô cũng đành bó tay thôi, thầy cô có biện pháp gì được?

Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tính nghiêm trọng của lỗi lầm ở miệng. Người lớn là tấm gương của con trẻ. Bản thân chúng ta không thành thật, chính mình nói chuyện thường hay có lỗi lầm thì bạn sẽ không có cách gì dạy con trẻ. Bạn dạy chúng, nhưng bản thân bạn lại làm trái ngược thì dạy làm sao được? Trước đây, khi tôi ở Đài Loan, một năm nọ có một vị thầy trung học đến nói với tôi (ông cũng là tín đồ Phật giáo rất mộ đạo), con gái lớn vào lúc đó học lớp năm tiểu học,

không biết đã mua ở trong hiệu sách một cuốn sách gì, trở về nó chỉ dạy cha mẹ của nó: “*Ba thử xem, điều này ba đã phạm rồi, điều này ba cũng phạm rồi*”, khiến cho cha mẹ vô cùng khó xử. Ông đến hỏi tôi, tôi bảo: “*Anh là thầy giáo, người làm thầy giáo trước tiên không được phạm lỗi thì học trò mới không chỉ trích. Bản thân anh ngôn hạnh không thận trọng, học trò của anh chỉ trích anh thì anh làm sao ứng phó? Hiện tại không những học trò của anh chỉ trích, mà con cái của anh cũng đều chỉ trích anh*”. Ông vô cùng cảm khái! Hiện nay loại phong khí này ngày càng thịnh rồi. Chúng ta thử xem biết bao nhiêu đồng tu tụ tập lại với nhau, đối với việc giáo dục con cái họ đều lắc đầu. Người làm thầy giáo cũng bất lực vì không có biện pháp, không muốn dạy nữa, nhưng không tìm được công việc tốt. Đây là nguy cơ của xã hội, là tai nạn của thế gian. Mầm mống tai nạn đã nhìn thấy rồi, qua 20 hoặc 30 năm nữa thì tai nạn sẽ hiện tiền. Cho nên, giáo dục nhi đồng là nền tảng căn bản, là đường hướng then chốt của hòa bình, ổn định và hạnh phúc. Then chốt chính ngay chỗ này.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta nhất định phải bắt đầu làm từ bản thân, bắt đầu làm từ khéo giữ khẩu nghiệp, dứt khoát không vọng ngữ, không nói hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Dù cho trong đời này chúng ta ở đâu cũng bị thiệt thòi, nhưng phải nhớ kỹ lời cổ huấn: “***Thiệt thòi là phước***”. Trong thiệt thòi, kham nhẫn tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu thiên định ba-la-mật, tu Bát-nhã ba-la-mật mới có thể tu thành công. Chỉ có nhẫn được, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện thì con cái của bạn, học trò của bạn mặc dù không nghe lời nhưng thời gian lâu rồi chúng sẽ tỉnh ngộ. Mười năm, hai mươi năm chúng giác ngộ rồi, chúng sẽ nghĩ lại những việc làm này của thầy cô, của cha

mẹ trước đây, lời chỉ dạy của cha mẹ đối với mình là có lợi ích chân thật. Mong muốn hiệu quả nhanh, lập tức liền có thể nhìn thấy hiệu quả là việc không thể, vì xã hội này ác duyên cảm dỗ quá nghiêm trọng, quá phổ biến rồi. Cho nên, nhất định phải biết thân hóa giáo dục, bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không thể không thận trọng.

Lìa được lỗi lầm của ý nghĩ sẽ được ba loại lợi ích.

• **Lợi ích thứ nhất: “Định vi trí nhân sở ái”**

Ai là “trí nhân” vậy? Chư Phật Bồ Tát là trí nhân, thiện tri thức chân chánh là trí nhân. Những người này hiện nay ở thế gian chúng ta không nhiều, nhưng ở những thế giới khác thì nhiều. Các vị đọc Kinh Vô Lượng Thọ, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là trí nhân, không có trí tuệ chân thật thì chắc chắn không thể vãng sanh. Số người ở Thế giới Tây Phương không ai có thể tính hết được. Chúng ta mỗi ngày ở đây học “Hoa Nghiêm”, bạn xem, người của Thế giới Hoa Tạng đều là trí nhân, đều là pháp thân Đại Sĩ, từ chỗ sở ái của họ chúng ta sẽ hiểu được. Hay nói cách khác, chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, chúng ta có thể đạt được. Trong đời sống thường ngày, tâm của bạn là bình hòa, tâm của bạn là an định, bạn rõ lý, lý đặc tâm an, đây là việc tốt hàng đầu. Câu từ ở trong Kinh văn đã khẳng định chắc chắn bạn đạt được ba loại lợi ích này, không hề mảy may nghi ngờ do dự.

• **Lợi ích thứ hai: “Định năng dĩ trí, như thực đáp vấn”**

Đàm đạo với người khác, ngôn từ của bạn nhất định là lời chân thật trí tuệ. Lời nói trí tuệ không phải do học mà có, mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Phật dạy mọi người là yêu cầu mình tâm kiến tánh. Người tu Tịnh Độ cũng không ngoại lệ,

nhất định yêu cầu minh tâm kiến tánh. Tâm tánh là cái vốn có của tất cả chúng sanh, không phải đến từ bên ngoài, cũng không phải do tu mà có, mà là nó vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của mỗi chúng sanh. Hiện nay tại sao chúng ta không minh tâm, không thấy tánh vậy? Phật nói cho chúng ta biết, đây là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại rồi. Phật đã nói rất nhiều lần, chúng ta đã nghe mấy chục năm, dần dần tỉnh ngộ ra, hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi.

Chúng ta đối với pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước thì chướng ngại thứ nhất này phá rồi, ở trong Phật pháp gọi là bạn đã chứng quả A La Hán. Tiến thêm một bước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn phân biệt nữa, lớp chướng ngại thứ hai bạn phá rồi, bạn liền trở thành Bồ Tát. Bồ Tát ở trong thập pháp giới tu tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm lục độ thì là Phật ở trong thập pháp giới. Lại có thể đem chướng ngại vô minh sau cùng trừ sạch đi, bạn liền thoát khỏi thập pháp giới, bạn liền vào Thế giới Hoa Tạng. Người ở Thế giới Hoa Tạng là Phật thật không phải Phật giả, Đại Sư Thiên Thai nói là “Phản Chứng Phật”, tuy bạn chưa chứng được Phật quả viên mãn nhưng bạn chứng được một phần, phần này là thật chứ không phải giả. Trong Kinh điển thường hay dùng mặt trăng để làm ví dụ, trăng vào ngày rằm là trăng viên mãn, là Phật quả cứu cánh. Tuy mừng hai, mừng ba là trăng non, nhưng là trăng thật chứ không phải giả, không phải bóng trăng trong nước. Đây chính là tông môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Phản chứng Phật chúng ta có thể làm được không? Đáp án là khẳng định, chúng ta ở trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Làm sao biết? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đã làm mẫu cho chúng ta rồi, Thiện Tài Đồng Tử một đời viên chứng Phật quả. Trong Kinh Pháp

Hoa, Long nữ cũng đã làm mẫu cho chúng ta thấy là có thể chứng được. Tại sao bạn không thể chứng được vậy? Bạn không chịu buông xả phiền não, mẫu chốt vấn đề là ở chỗ này. Chỉ cần bạn chịu đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, bạn liền thành tựu. Trí tuệ của bạn là từ trong tự tánh lưu xuất ra, đương nhiên đối diện tất cả chúng sanh “như thực đáp vấn”. Đây đâu phải do học mà có. Người khác hỏi, bạn trả lời ngay, bạn không cần phải đi đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý. Mở Kinh Phật ra, lời bạn đáp với điều Phật nói là giống nhau, Phật cũng trả lời như vậy. Cho nên Kinh điển có tác dụng gì vậy? Vào lúc này, tác dụng của Kinh điển là để làm chứng minh cho chúng ta. Trí tuệ có phải đã mở thật hay không? Trí tuệ đã mở thật thì tất cả mọi ngôn hạnh của bạn với những điều trong Kinh đã nói chắc chắn là giống nhau. Nếu như so với những điều trong Kinh điển nói vẫn không giống, thì tự mình phải phản tỉnh, phải hiểu rõ là phiền não của mình chưa buông xả, trí tuệ chưa mở. Trả lời vấn đề của người khác, phần lớn là từ trên thành kiến của mình mà trả lời, là biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến của mình, vậy không thể giải quyết vấn đề. Không những không thể giải quyết vấn đề mà làm vấn đề càng thêm rối rắm, càng thêm lộn xộn. Từ đó cho thấy, nói năng quan trọng biết bao.

• **Lợi ích thứ ba: “Định u thiên nhân, uy đức tối thắng, vô hữu hư vọng”**

Cái mà “uy” và “đức” đều nói là trí tuệ ngôn hạnh. Trí tuệ ngôn hạnh dựa vào đạo đức, đây là uy đức chân thật. Nhân thiên kính ngưỡng, chư Phật hộ niệm, đây là “tối thắng”, không có gì thù thắng bằng điều này, không nhất định là có địa vị, có của cải trong xã hội. Bạn thấy, Khổng Lão Phu Tử lúc sanh tiền không có địa vị trong xã hội, bình

dân, chưa từng làm quan lớn, nghèo nàn không giàu có. Ngài cả đời khởi tâm động niệm, lời nói việc làm dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức. Ngàn năm vạn đời khi nhắc đến Khổng Lão Phu Tử có người nào mà không kính trọng? Đây là “uy đức tối thắng, vô hữu hư vọng”, chúng ta cần phải học.

Thích Ca Mâu Ni Phật tuy có địa vị, có của cải nhưng Ngài từ bỏ, Ngài vui vẻ sống đời sống nghèo khổ, khát thực để duy trì mạng sống. Người Trung Quốc gọi khát thực là xin ăn, Ngài sống đời sống này. Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức, giáo hóa khắp toàn thế giới. Sau 3.000 năm, bạn thử xem người kính ngưỡng đối với Thích Ca Mâu Ni Phật nhiều hay ít? Tuổi tác của hai bậc thánh này đều không cao lắm, Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch khi 79 tuổi (người Trung Quốc tính tuổi mụ nên nói Ngài trụ thế 80 năm), Khổng Lão Phu Tử ra đi cũng chỉ hơn 70 tuổi, đều chưa đến 80 tuổi. Sống trong thế gian này thời gian không dài nhưng có thể thành tựu được như vậy là dựa vào điều gì? Chúng ta hãy suy nghĩ nhiều ở chỗ này. Chúng ta muốn làm Phật Thích Ca Mâu Ni, làm Khổng Tử hay là muốn ở thế gian này làm quan to quyền quý? Hãy suy nghĩ thật kỹ để lựa chọn con đường đúng đắn cho tiền đồ của mình. Con đường thuần chánh này chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Đây là ba loại lợi ích quyết định.

“Nhược năng hồi hướng A-Nậu-Đa-La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả”. Đây là đem công đức mà bản thân bạn đã tu học được không hưởng thụ một mình, mà hồi hướng cho chúng sanh. Hồi hướng là gì? Thấy đều nhường cho đại chúng xã hội, cho tất cả chúng sanh hưởng thụ.

“Hậu thành Phật thời”. Bạn có thể làm được như vậy, đem công đức, phước đức mà mình đã tu tích thầy đều chia cho tất cả chúng sanh cùng hưởng, thì bạn tương lai chứng được Phật quả viên mãn.

“Tức đắc Như Lai chư sở thọ ký”. “Chư sở thọ ký” chính là được thọ ký quá nhiều, quá nhiều rồi. Những thọ ký này đều ở trong Kinh giáo Đại thừa, tất cả thọ ký của chư Phật trong Kinh giáo Đại thừa bạn thầy đều đạt được.

“Giai bất đường quyên”. Ý của “đường quyên” là mất đi, đây là thuật ngữ của cổ nhân, bạn không bị thiếu hụt, tất cả đều đầy đủ. Cho nên, sao thấy việc vui mà không làm?

8. Quả báo của lìa tham dục

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly tham dục, tức đắc thành tựu ngũ chủng tự tại. Hà đẳng vi ngũ? Nhất, tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố. Nhị, tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất năng đoạt cố. Tam, phước đức tự tại, tùy tâm sở dục vật giai bị cố. Tứ, vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố. Ngũ, sở hộ chi vật, quá bổ sở cầu, bách bội thù thắng, do ư tích thời, bất khan tật cố. Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu hành Phật thời, tam giới đặc tôn, giai cộng kính dưỡng”**.

Ý của đoạn này sâu rộng vô cùng. Chư Bồ Tát tu hành tất cả ở một điều này, chúng sanh sáu cõi đọa lạc cũng ở một điều này. Từ đó cho thấy, điều này quan hệ với sự khác biệt giữa phàm và thánh thật quá lớn.

Trong tất cả Kinh giáo, Thế Tôn nói cho chúng ta biết, “tham sân si” là tam độc phiền não, là căn bản của vô lượng vô biên phiền não. Tuy là nói ba thứ “tham sân si”, nhưng ba thứ này nếu quy thành một thì chính là tham. Cho nên, Phật

dạy Bồ Tát sáu điều ở trong nguyên tắc tu học, trong đó điều thứ nhất chính là bố thí, bố thí là để đối trị tham dục. Tuy là nói sáu điều ba-la-mật, nhưng sáu ba-la-mật nếu quy thành một thì chính là bố thí ba-la-mật. Thế xuất thế gian đại thánh đại hiền, tại sao họ có thể trở thành thánh hiền vậy? Là được tham dục. Gốc của tham dục nhỏ đi rồi thì người này liền thành Phật. Thật sự chịu nhỏ bỏ, nhưng vẫn nhỏ chưa được sạch sẽ thì người này được gọi là Bồ Tát. Phạm phu không những không lìa mà mỗi ngày một tăng trưởng. Tăng trưởng tham dục chính là tăng trưởng cơ hội đọa lạc ba đường ác. Lìa khỏi tham dục chính là xa lìa đường ác, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Hay nói cách khác, đời người khổ đau và ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là việc trong một sát-na. Sau 100 năm, thời gian còn dài nữa thì làm thế nào? Sẽ đi về đâu? Người thông minh thì không thể không suy nghĩ. Phước báo mà bạn mong cầu hiện nay nhất định không phải từ trong tham sân si mà có được. Tham sân si chỉ có tổn phước, không thể tăng phước. Phước báo mà đời nay có được là do trong đời quá khứ đã tu nhân thiện. Ác nghiệp tạo ra trong đời này thì quả báo ở đời sau. Nhân quả thông ba đời, đây là đạo lý nhất định.

Hai ngày trước, tôi về Trung Quốc thăm một vị bác sĩ già, vị bác sĩ già này cũng đang xem băng ghi hình của tôi. Từ trên băng ghi hình nhìn thấy hình của tôi, ông nói tôi bị bệnh. Sau khi tôi nói chuyện với ông một lát thì biết thật sự ông là người có trình độ chứ không phải là bác sĩ thông thường. Ông phải hỏi ngày tháng năm sinh của bệnh nhân, phải hỏi bệnh nhân được sinh ra ở nơi nào, đây là điều mà chúng ta chưa từng thấy ở đông y, tây y bao giờ. Đây là đạo lý gì vậy? Là thể chất của cơ thể bạn. Rất có đạo lý. Bản chất cơ thể bạn là gì, bạn sẽ bị bệnh như thế nào, đây là từ căn

bản. Trong Phật pháp nói cái gốc này càng sâu hơn, đó là những nghiệp thiện ác đã tạo trong đời quá khứ. Ông phải hỏi đến nơi sinh ra, thời gian ra đời để quan sát bản chất thể chất của bạn, đây thật là cao minh.

Ông nói cho chúng tôi biết về đạo dưỡng sinh, ăn uống khỏe mạnh nhất là loại thức ăn sinh trưởng tại chỗ, sinh trưởng trong tháng này, đây là thức ăn dinh dưỡng nhất. Chúng ta ngày nay thích ăn thực phẩm của nước ngoài, mùi vị rất ngon nhưng sẽ bị bệnh, vì không tương ứng với thể chất của chúng ta. Thực phẩm sinh trưởng chỗ đất nơi nào là để nuôi dưỡng người ở nơi ấy. Chúng ta nhập gia phải tùy tục, đến địa phương đó phải ăn thức ăn ngay nơi đó, đây là khỏe mạnh nhất. Bạn không chịu ăn thức ăn nơi đó, vẫn muốn ăn thức ăn của nơi khác, như vậy liền không hợp thủy thổ, bạn sẽ bị bệnh. Những đạo lý này rất cao minh. Chúng tôi khi còn nhỏ cũng đã từng được người lớn dạy rồi, thời gian lâu quá nên quên mất. Thực ra trong sách xưa như Lễ Ký, Nguyệt Lệnh đã nói đến. Nguyệt Lệnh có nói 12 tháng, tháng nào ăn những thức ăn gì, nhưng phải nhớ kỹ là nhất định phải ăn những thứ được sinh ra ở nơi đó. Những thứ mà khu vực này sinh ra, đối với cơ thể của bạn nhất định có lợi ích. Đây là đạo dưỡng sinh.

Bạn hiểu được đạo dưỡng sinh mà không biết dưỡng tâm, đó chính là gốc bệnh của bạn không thể trừ sạch. Tâm là gì vậy? Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nếu như tâm của bạn là “tham sân si” thì tâm của bạn bệnh rồi. Đây là gốc bệnh chân thật, là nguồn gốc của mọi bệnh tật, chúng ta không thể không biết.

Bác sĩ nói với tôi, ở bên trong tôi có phong hàn. Khi trở về, tôi nói với mọi người, khi ngủ nhất định không được phép mở quạt hay mở máy lạnh, gốc bệnh từ đây mà ra. Đạo

lý này tôi biết. Khi còn nhỏ người lớn nói cho tôi biết, khi đang ngủ, ngay cả quạt tay cũng không được phép, vì khi đang ngủ, toàn bộ lỗ chân lông bạn mở ra nên rất dễ bị nhiễm lạnh. Khi bị bệnh thì không biết, đến sau tuổi trung niên khi bệnh phát ra thật rất khó chữa trị. Bệnh phong hàn này sẽ tổn thương tạng thận, tạng can của bạn, phá hủy rất nhiều hệ thống cơ quan ở bên trong. Đây đều là do trong sinh hoạt không cẩn thận, không chú ý. Tâm địa chúng ta rất thanh tịnh, đọc sách, ngồi thiền, tại sao ngồi thiền trên người phải khoác áo kỹ như vậy? Bởi vì cơ thể bạn ở trạng thái tĩnh. Trạng thái tĩnh là sợ gió nhất. Cho nên, khi chúng ta đang đọc sách trong trạng thái rất yên tĩnh thì không được phép bật máy lạnh hay dùng quạt điện. Khi cơ thể bạn đang hoạt động thì không có sao cả, nhưng yên tĩnh thì không được phép, chúng ta lơ là rồi. Bác sĩ nói với tôi, hiện nay điều này rất phổ biến, gọi là chứng khí lạnh. Những người ở lâu trong phòng khí lạnh đều sẽ có chứng bệnh này. Cho nên, chúng ta nhìn thấy người có sắc mặt trắng bệch, vàng trán đen, trên mặt không có tươi nhuận, đó là người bệnh rất nặng, rất nghiêm trọng. Vì vậy mọi người trong sinh hoạt thường ngày phải chú ý, không nên ham mát, ham mát là mất mạng.

Phạm vi của tham dục vô cùng rộng lớn, đặc biệt là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, không những khiến đức hạnh của con người đọa lạc, mà nó còn là nhân tố đứng đầu của ba đường ác. Chúng ta phải đoạn ý nghĩ tham, chứ không phải thay đổi đối tượng của tham. Ta bây giờ đối với danh vọng lợi dưỡng thế gian không tham nữa, năm dục sáu trần cũng không tham nữa nhưng lại ham muốn Phật pháp có được hay không vậy? Không được. Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Kết quả

của đối đối tượng là bạn tham ác thì bạn đọa tam đồ, bạn tham thiện pháp thì sanh ba đường thiện, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói thêm với quý vị, quý vị niệm Phật không thể vãng sanh. Quan hệ này thì quá lớn rồi. Trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Phật dạy chúng ta: “*Pháp còn phải xả, hà huống phi pháp*”. Chữ “xả” đó chính là không tham, hoàn toàn không phải nói không cần nữa. Phạm phu chúng ta nhất định cần Phật pháp, nhưng tuyệt đối không tham đắm Phật pháp. Phật pháp giúp chúng ta thoát ly sanh tử luân hồi, nhưng chúng ta không được tham đắm. Bạn tham đắm thì nguyện vọng của bạn sẽ không đạt được.

Tâm tham không thể không buông, nhưng thật sự là rất khó buông. Tại sao khó buông vậy? Tập khí của con người đối với danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quá sâu. Vô lượng kiếp đến nay đã bị những tập khí phiền não này huân tập, bây giờ muốn đem nó đoạn hết lập tức, nói sao dễ thế? Nhưng nếu không đoạn thì rất nguy hiểm, vấn đề này còn nghiêm trọng hơn vấn đề sanh tử. Nếu so sánh sanh tử với đoạn tập khí phiền não thì sanh tử là việc nhỏ, đoạn tập khí phiền não là việc lớn, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Vô lượng kiếp đến nay tạo sanh tử luân hồi là việc cực kỳ nhục nhã của chúng ta. Sao lại tạo ra thế này? Tại sao người khác thành thánh, thành hiền, làm Phật, làm Bồ Tát mà chúng ta vẫn còn trôi lăn trong sáu cõi? Ở đây nhân tố đứng đầu chính là tham sân si buông không được. Vĩnh kiếp không thoát khỏi tam giới luân hồi, nguyên nhân ở chỗ này. Xa lìa tham sân si, xa lìa mười nghiệp ác, không phải không thể làm được. Sự việc này không phải cầu ở người, cầu người khó, sự việc này là cầu chính mình. Chúng ta có nhận thức này hay không? Có quyết tâm này hay không? Có nghị lực này hay

không? Ba sự việc này, đặc biệt nhận biết là sự việc đứng đầu. Nhận biết phải nương theo lời giáo huấn của bậc thánh hiền. Thánh hiền không dạy chúng ta, chúng ta làm sao hiểu được tham sân si nghiêm trọng như vậy? Phật Bồ Tát giác trước, biết trước, các Ngài hiểu rõ, lý giải thấu triệt, nhắc nhở chúng ta, nói cho chúng ta biết. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi thì phải hạ quyết tâm buông xả triệt để, không làm tiếp việc này nữa.

“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Trong kệ khai Kinh cũng đã nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*. Thật sự là trăm ngàn muôn kiếp mới gặp được một lần, không phải dễ dàng gặp được. Chúng ta đời này có được thân người, nghe được Phật pháp, đây là trong trăm ngàn muôn kiếp gặp được một lần như vậy. Nếu như không nắm chắc cơ hội này, nhân dịp trong mấy chục năm ngắn ngủi của đời này hạ quyết tâm từ bỏ tham sân si mạn, từ bỏ sự hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm nên tám gương cho chúng ta thấy, Ngài sinh trong nhà Đế vương, có thể kế thừa vương vị nhưng Ngài từ bỏ. Địa vị cao quý như vậy Ngài cũng không cần, từ bỏ phú quý, từ bỏ vợ con, làm tám gương tốt triệt để nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất cho chúng ta thấy. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần ngàn ngập cũng không dính, trải qua đời sống khát thực, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, Ngài sống đời sống này. Đây là dạy chúng ta điều gì vậy? Triệt để lìa xa tham sân si mạn, chúng ta mới có ngày vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Các vị phải biết rằng, tham sân si mạn là nhân của luân hồi, sáu cõi luân hồi là quả báo của tham sân si mạn. Bạn có thể lìa khỏi nhân thì quả này vĩnh viễn sẽ không hiện tiền. Dứt sanh tử, xuất tam giới, thoát luân hồi

ở ngay tại nhận thức này. Bạn có thật sự nhận thức hay không, có thật sự hiểu rõ hay không?

Phật ở chỗ này nói cho chúng ta biết, thật sự xa lìa rồi thì giống chư Phật Bồ Tát vậy, bạn thành tựu năm loại tự tại. Năm loại tự tại là điều mà tất cả chúng sanh đều ngưỡng mộ, đều hướng đến. Năm loại tự tại này là quả báo, vĩnh viễn lìa tham dục là nghiệp nhân. Bạn tu nhân thì nhất định chứng quả, bạn không tu nhân thì làm sao có thể chứng quả? Quả báo thứ nhất chính là chúng ta thường nói là khỏe mạnh trường thọ, “tam nghiệp tự tại” (tam nghiệp là thân, ngữ, ý), “các căn đầy đủ”. Các căn đầy đủ dùng cách nói hiện nay để nói là thân tâm khỏe mạnh, cơ thể của bạn không hề mảy may khiếm khuyết. Các căn của thân đầy đủ, đây là quả báo; tam nghiệp tự tại là nhân duyên. Sao gọi là “tam nghiệp tự tại”? “Tự tại” là không có phiền não. Bạn có phiền não là bạn không tự tại, bạn có lo lắng là bạn không tự tại, bạn có bận tâm là bạn không tự tại. Thân tâm thanh tịnh thì mới tự tại. trong đời sống thường ngày một vọng niệm cũng không sanh.

Sao gọi là vọng niệm? Nhất định phải hiểu rõ ràng, vì bản thân thì đều là vọng niệm. Bạn tu hành thành Phật là vì bản thân, làm Bồ Tát là vì bản thân, đây đều là vọng niệm. Phật dạy chúng ta không vọng niệm, phải có chánh niệm. Chánh niệm là gì vậy? Chánh niệm không phải là vọng niệm, chánh niệm là vì tất cả chúng sanh. Ta tu hành vì tất cả chúng sanh, ta thành Bồ Tát vì tất cả chúng sanh, ta thành Phật cũng vì tất cả chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh thì niệm này là chánh niệm; vì tự tư tự lợi đều là vọng niệm, đều là tà niệm. Trong Phật pháp nói “vô niệm”, đặc biệt là tông môn thường hay nói nhiều. “Vô niệm” không phải là không hề có ý nghĩ gì cả, ý nghĩ gì cũng không có thì quả

báo ở trời tứ thiên vô tướng, đó là trời ngoại đạo. Nhà Phật nói “vô niệm” là ý nghĩ không tự tự lợi, có chánh niệm. Chánh niệm là vì Phật pháp thường trụ thế gian, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Trong lợi ích chúng sanh, điều đầu tiên là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đây là lợi ích chân thật. Không thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì lợi ích đó là lợi ích nhỏ, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ là lợi ích chân thật, họ mới có thể được tam nghiệp tự tại, họ mới có thể được chư căn đầy đủ.

Hôm qua, tôi nhận được thư của đồng tu từ đại lục gửi đến, họ nói ở đại lục có người bán phái quy y. Có lẽ những người này cầm được những phái quy y của chúng tôi rồi in ấn ở Trung Quốc đại lục, đây là hàng nhái. Nghe nói giá tiền 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng, giá cao nhất bán đến 200 đồng, thậm chí đến 300 đồng. Hy vọng các bạn sau khi trở về Trung Quốc thì nói cho đại chúng biết đây là giả. Cả đời tôi xưa nay chưa hề làm công việc buôn bán. Toàn bộ sách chúng tôi in đều là biếu tặng kết duyên, tuyệt đối không bán một xu nào. Băng đĩa mà chúng tôi ở đây lưu hành ra như VCD, băng ghi âm và ghi hình đều là hoàn toàn miễn phí, tuyệt đối không thu một xu nào của ai. Nếu như có người thu tiền thì phải hiểu rằng đó là giả, chắc chắn không phải thật, có thể báo cảnh sát địa phương để cảnh sát đến xử lý họ. Phàm là có sự việc này thì tuyệt đối không phải thật. Xưa nay tôi cũng không hề phái người đến Trung Quốc đại lục để truyền giáo. Nếu như có những sự việc này thì đều là giả, chắc chắn không phải thật. Mọi người gặp phải sự việc này, gọi điện, gửi email đến tôi cũng rất tốt, nhưng phương pháp tốt nhất là báo cho Cục Công an, Cục Tôn giáo và Hiệp hội Phật giáo địa phương biết, họ sẽ xử lý những sự việc này, vì đây là phạm pháp.

Chúng ta hôm nay giảng đến chỗ này là tham dục, đây đều là tham dục đang quấy phá. Ngạn ngữ thường nói: “Cây lớn rước gió”, có cái hư danh như vậy ở bên ngoài. Cho nên, có rất nhiều người mượn danh nghĩa này để lừa gạt đại chúng, lừa gạt tín đồ và cũng có người đặt điều sinh sự phỉ báng, giả mạo nói là đệ tử của Pháp sư Tịnh Không, hoặc là Pháp sư Tịnh Không phái đến, đây là lừa gạt chúng sanh. Tôi thấy sự việc như vậy không phải là ít, đây toàn là phạm pháp. Những sự việc như phỉ báng, thậm chí là hãm hại chúng ta có thể không cần quan tâm, chúng tôi hoàn toàn không phản ứng, vì phản ứng nhất định là sai lầm. Vì là kẻ trộm thì tâm bất an, khi bạn phản ứng, bạn phải đi biện bạch thì đó là do bạn sợ hãi. Tôi không có việc này, mặc cho họ phỉ báng, Phật Bồ Tát biết. Họ tạo tội nghiệp thì không trốn khỏi nhân quả, “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”.

Người sống ở đời, trong Kinh điển Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe*”. Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, dù có chút thiện căn cũng phải cố gắng bồi dưỡng thiện căn này. Trong bộ Kinh này, Phật nói rất hay: “**Bồ Tát trú dạ, thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp**”. Lời khai thị này thật quý báu. Tôi không những trong đời này không tọc mạch chuyện của người khác. Họ không quan hệ gì với tôi, tôi tọc mạch họ làm gì? Người ta đến nói với tôi việc tốt của người khác thì tôi nghe, tôi hoan hỷ, nói việc xấu thì tôi lập tức ngăn chặn, tôi không nghe, “*bạn muốn nói, hãy đi nói với người khác*”. Tại sao vậy? Chúng ta bảo vệ tâm thanh tịnh, bảo vệ tâm cung kính, đây là tánh đức, tuyệt đối không cho ô nhiễm. Người ta nói người nào đó phỉ báng thầy ra sao, họ nói vài câu, tôi liền không cho phép họ nói nữa. Chúng ta vĩnh viễn nhớ kỹ chỗ

tốt của người khác đối với chúng ta, điều này tốt, làm thiện với người, bản thân chúng ta tự tại biết bao, an lạc biết bao, hạnh phúc biết bao. Ở trong một đời không có kẻ oan gia, không có người đối đầu. Cho dù có oan gia đối địch, nhưng là ở bên phía họ, do họ hiểu lầm về chúng ta, ta không có hiểu lầm về họ. Họ dùng ý xấu đối với ta, ta dùng thiện ý đối họ. Đời này không biết thì đời sau biết, đây là học Bồ Tát. Cổ thánh tiên hiền thường hay dạy chúng ta: **“Nhân giả vô địch”**. “Nhân giả” trong Phật pháp là cách xưng hô đối với Bồ Tát, người nhân từ trong tâm không có oan gia, không có đối đầu, vậy mới là nhân từ. Bạn còn có người này làm khó với ta, người kia đối với ta không tốt là chính bạn không có nhân từ. Chúng ta học Phật chỉ ít phải hiểu được điểm này, phải nghiêm túc học tập.

Sanh tử là việc nhỏ. Người ta xem sanh tử là việc lớn, nhưng chúng tôi nhìn thấy sanh tử là việc nhỏ, nhân quả mới là việc lớn. Chết rồi không phải là mọi thứ đều hết, mà còn có đời sau. Chúng ta đời này dùng tâm chân thành cung kính đối nhân xử thế tiếp vật mà vẫn gặp phải lời phi báng không tốt thì chúng ta phải sám hối. Ta trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện (trong đời này không tạo, nhưng trong đời quá khứ đã tạo nghiệp bất thiện) nên mới chiêu cảm đến quả báo bất như ý này. Bản thân chúng ta hiểu rõ khi nghịch cảnh đến thì vui vẻ tiếp nhận, vậy là trả xong rồi. Nợ đã hết rồi, lần sau gặp mặt lại là bạn bè tốt, nhất định không nên oan oan tương báo. Oan oan tương báo thì không bao giờ dứt, đó là sai lầm nghiêm trọng.

Thế gian những kẻ làm càn làm bậy bất thiện này, tại sao vay mượn danh nghĩa để ra bên ngoài huyênh hoang lừa bịp vậy? Đó chẳng phải vì tâm tham sao? Tham tài, tham danh, tham lợi. Cho nên, người ta vừa nhắc đến, chúng tôi liền biết

ngay. Họ đem những chuyện này nói với tôi, tôi liền viết thư nói cho họ biết, sự việc này không nên tìm tôi, tôi không quản nổi. Những sự việc này đều có thể xảy ra mọi nơi, cho nên khi gặp phải những sự việc này nên tìm công an, ở nước ngoài thì tìm cảnh sát đến xử lý, tìm Cục Tôn giáo, Hiệp hội Phật giáo thì mới đúng.

Vẫn có rất nhiều đồng tu thường hay viết thư cho tôi, nói họ muốn xây đạo tràng, xây thôn Di Đà. Đây là sự việc tốt, nhưng điều quan trọng nhất của đệ tử Phật là trì giới. Nếu giới mất đi rồi thì Phật cũng không còn nữa. Nhà Nho nói thủ lễ, lễ không có thì Nho cũng không còn nữa. Điều này nhất định phải biết, nhất định phải trì giới. Ý nghĩa của trì giới tôi đã nói rất nhiều, dùng cách nói hiện nay để nói, trì giới chính là tuân thủ pháp luật. Phương pháp mà Phật dạy chúng ta phải tuân thủ. Phật ở trong Kinh Phạm Võng đã nói với chúng ta hai câu. Câu thứ nhất là “bất tác quốc tặc”, tức là người Trung Quốc thường nói “không làm Hán gian”. Tuyệt đối không làm những việc tổn thương quốc gia của mình, tuyệt đối không được phép làm những việc tổn thương xã hội. Muốn xã hội tốt đẹp thì giữa người với người phải chung sống hòa mục. Nếu có bất hòa thì chúng ta phải hòa giải, dứt khoát không thể nói là ta vào trong đoàn thể hòa mục này để phân hóa, xúi giục ly gián. Tội này rất nặng, phần trước chúng ta đã nói, đây là “lưỡng thiệt”, quả báo ở địa ngục kéo lùi. Người làm những sự việc này, bề ngoài nói họ là tín đồ Phật giáo, nhưng trên thực tế họ không hiểu về Phật giáo. Họ không tin nhân quả báo ứng nên họ mới dám làm. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ, bạn thật sự tin nhân quả báo ứng không hề sai chạy, thì khởi tâm động niệm tự mình biết kiềm chế, chắc chắn không dám làm càn, làm bậy.

Chúng ta cố gắng lợi dụng thời gian ngắn ngủi của đời này để tu đạo lớn cho tiền đồ của mình sáng sủa, đời sau của ta sẽ thù thắng hơn đời này. Chí ít cũng phải thù thắng gấp mười lần trở lên thì đời này của ta mới không bị uổng phí. **Gặp được pháp môn Tịnh Độ mà không thể vãng sanh Tịnh Độ, thì đó là thiệt thòi!** Thật sự vãng sanh Tịnh Độ thì siêu việt hơn đời này gấp ức vạn lần trở lên. Chúng ta nên làm việc này. Muốn làm được việc này nhất định phải tuân thủ lời giáo huấn của Phật. Tại sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thiện thượng nhân câu hội nhất xứ”. Những người ở thế giới đó đều là người thượng thiện, vì vậy bản thân chúng ta ở trong đời này phải tu đến thượng thiện thì chúng ta mới có tư cách gia nhập câu lạc bộ của Thế giới Cực Lạc.

Chúng ta niệm Phật có tốt đi nữa, tín nguyện hạnh đều đầy đủ, nhưng nếu tâm hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh. Trong Kinh điển, đại đức xưa nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ: **“Tâm tịnh tất Phật độ tịnh”**. Điều kiện đầu tiên để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh chính là thuần thiện. Cho nên người khác phỉ báng chúng ta, chúng ta chấp tay niệm: “A Di Đà Phật”, chúng ta cảm kích họ, tại sao vậy? Họ thay ta tiêu tai. Họ tạo tội nghiệp thay ta tiêu tai, sao ta có thể không cảm ơn họ? Sao ta có thể oán hận họ? Nếu như ta oán hận họ thì lỗi lầm của ta nặng rồi. Người ta bất chấp nguy hiểm đọa ba đường ác để tiêu tai, tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, sao chúng ta có thể không cảm kích? Ta dùng công đức của ta tu tích hồi hướng cho họ, phát xuất từ tâm chân thành. Người rõ lý mới biết làm, mới có thể làm được; người không rõ lý, có tâm oán hận thì không được. Tâm oán hận là nghiệp nhân của ba đường ác; tâm từ bi là nghiệp nhân của Phật Bồ Tát. Phải đem tham

sân si chuyên thành đại từ đại bi, phải đem tham sân si chuyên đổi thành trí tuệ chân thật, thì chúng ta đời này mới thật sự được độ, thật sự có phần nắm chắc, một mảy may hoài nghi cũng không có thì tiền đồ là một vùng hào quang sáng lạn.

Mười pháp giới, mười con đường bày ra trước mắt, bạn chọn con đường nào? Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có nhân của thập pháp giới. Duyên hiện nay bày ra trước mắt, bạn chọn duyên nào? Nhân nào chín muồi? Thật sự là người thông minh, có trí tuệ, có thiện căn, có phước đức sẽ chọn con đường thành Phật này. Tại sao không đi làm Phật? Muốn làm Phật thì những lời mà Phật nói chúng ta phải hiểu, “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”; hạnh mà Phật dạy chúng ta thì chúng ta phải cố gắng làm. Bộ Kinh này vừa mở đầu đã nói rõ với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Tại sao không nghĩ thiện mà lại nghĩ ác? Bạn muốn làm ác, ham muốn danh vọng lợi dưỡng thế gian, bạn có thể ham muốn được thời gian bao lâu? Sự hưởng thụ năm dục sáu trần ở thế gian này, bạn hưởng được mấy ngày? Dù cho bạn sống đến 100 tuổi, cho bạn hưởng thụ 100 năm, 100 năm thì không thể so với vô lượng kiếp. Thời gian hưởng thụ ngắn ngủi như vậy, đọa lạc tam đồ vô lượng kiếp cũng không thể chuyển thân, bạn là người khờ rồi, mê hoặc rồi, thật sự không biết được lợi hại! Chúng ta có thể xả bỏ tất cả ác nghiệp, “không nhớ ác cũ, không ghét người ác”, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh thì một đời này chúng ta thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới rồi. Điều kiện này chính là điều kiện gần gũi Phật A Di Đà, tại sao chúng ta không làm? Khắc phục tập khí phiền não là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt của chúng ta. Ngày nay tu học Phật pháp không cần thiết biết quá nhiều. Giáo

huân của Phật nắm được mấy câu, phụng hành cả đời, chúng ta sẽ thành công.

Tôi giảng Kinh trên bục giảng 41 năm rồi, tôi quy nạp tinh túy của Phật pháp Đại Thừa viết thành 20 chữ [là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật]. Chúng ta thật sự làm được 20 chữ này thì chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm BỒ ĐỀ. Nếu nói “tâm BỒ ĐỀ” thì mọi người khó hiểu, cách nói này của tôi thì mọi người dễ hiểu. Đối với tất cả mọi người, đối với bạn tốt chí thân chí thành, đối với oan gia trái chủ cũng chân thành, người hãm hại ta, sát hại ta, ta chỉ có một lòng chân thành đối với họ, vĩnh hằng bất biến. Đường ta đi là Phật đạo. Mạng sống này là giả, không phải thật. Tâm chân thành vĩnh viễn không thể thay đổi, vừa thay đổi lập tức liền sa đọa. Chúng sanh sáu cõi dùng tâm hư ngụy, không phải chân thành; tâm nhiễm ô, không phải thanh tịnh; tâm cao thấp, không phải bình đẳng; tâm ngu si, không phải giác ngộ; tâm tự tư tự lợi, không phải từ bi. Cho nên, từ tập khí phiền não chuyển ngược trở lại chính là tâm đại BỒ ĐỀ.

Đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta sống đời này như thế nào? Nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là mọi thứ đều tường tận, mọi thứ đều hiểu rõ. Danh từ Phật pháp gọi là tánh tướng, sự lý, nhân quả, hiểu rất tường tận, hiểu rất sáng tỏ, đó là nhìn thấu. Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn tự tại biết bao. Ở thế gian này, chúng ta “không tranh với người, không cầu gì ở đời”. Người ta tranh, chúng ta nhường; người khác tiến, chúng ta lùi, đây là tâm trạng mà chư Phật Bồ Tát, các bậc thánh hiền dạy chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế. Vậy là đời sống của chúng ta liền tự tại, liền vui vẻ. Tự

tại chính là nhà Phật gọi là giải thoát. Tùy duyên chứ không phan duyên, hay nói cách khác, ở thế gian này, chúng ta ở đâu cũng là bị động chứ không chủ động. Chủ động là chúng ta phải làm thế nào đó, bạn liền có phiền não. Tùy duyên là không có phiền não, có cơ hội thì chúng ta phải làm, không có cơ hội thì chúng ta càng vui vẻ, chúng ta vô sự.

Lần trước, Phó hội trưởng Đạo của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đến nơi đây nói với chúng tôi muốn hợp tác thành lập lớp bồi dưỡng, chúng tôi cũng rất hoan hỷ, chúng tôi tùy duyên. Nếu như không làm thì sao? Không làm chúng tôi sẽ càng hoan hỷ hơn. Việc của chúng tôi càng ít thì thời gian an nhàn càng nhiều, chẳng phải càng hoan hỷ hơn sao? Hiện nay lớp bồi dưỡng này chính thức được nhà nước phê chuẩn. Phê chuẩn rồi thì mọi người đều phải bận, mọi người phải vất vả nhiều một chút. Vất vả này tốt, báo ơn Phật, thật sự là kệ hời hướng mà chúng ta niệm mỗi ngày thành hiện thực rồi, “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Có cái duyên này chúng ta phải toàn lực tham dự, không có duyên này thì tuyệt đối không miễn cưỡng, bạn sẽ được đại tự tại, thân tâm an lạc. Sau cùng tổng kết về niệm Phật, nhất định niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tâm của chúng ta với tâm của Phật giống nhau, hạnh của chúng ta với hạnh của Phật giống nhau, dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì đâu có đạo lý nào mà không vãng sanh? Những điều tôi học trong đời này là 20 chữ này, dạy người khác cũng là 20 chữ này. Hai mươi chữ này, tôi nhớ trước đây đã từng giảng qua một lần rồi. Đây là pháp yếu truyền tâm của Phật pháp Đại thừa. Các vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, các vị đến Singapore chuyến này là không có uổng công. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ: ***“Nhẫn được cái mà người khác không thể nhẫn, làm được việc mà người khác không thể***

làm”. Việc mà người khác không chịu làm, chúng ta làm; việc người khác không thể nhẫn, chúng ta nhẫn được. Những việc chúng ta làm là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, dứt khoát không vì lợi ích chính mình.

Kinh văn: “Phục thứ Long vương, nhược ly tham dục, tức đắc thành tựu ngũ chủng tụ tại. Hà đẳng vi ngũ? Nhất, tam nghiệp tụ tại, chư căn cụ túc cố”.

Điều này phần trước tôi đã nói rồi, nghĩa lý này cảnh giới sâu rộng vô cùng, có thể nói là vĩnh viễn không thể nói hết. Bộ Kinh này không dài, trong cuốn sách nhỏ này của chúng ta, Kinh văn chỉ chiếm một nửa, nhưng đó là lời giáo huấn căn bản của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh. Nếu như không cố gắng tu học từ trên căn bản, tuy pháp môn Phật pháp rất nhiều, nhưng bất kể tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Đây chính là điều mà mọi người chúng ta đều nhìn thấy. Người tu hành thì nhiều, mà người thành tựu thì ít, đặc biệt là thời cận đại, nhân tâm không có chỗ về, người không có chí hướng rất dễ dàng bị cám dỗ, liền đọa lạc ngay. Trước đây có, cũng không phải thiếu số nhưng hoàn toàn không thật phổ biến. Hiện nay có thể nói là vô cùng phổ biến. Trong một vạn người mới có một vài người không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không đọa lạc, đây là vô cùng hy hữu. Cho nên hãy quan sát từ chỗ này, chúng ta đối với cái mà người tây phương gọi là thế giới ngày tận thế là có thể tin được. Bộ Kinh này nói cho chúng ta biết đạo lý lớn chân thật về nhân quả.

Người sống ở đời, Phật nói cho chúng ta biết có hai loại người. Loại người thứ nhất là phàm phu sáu cõi, quá khứ tạo

ngiệp thì đời này đến thọ báo, cho nên Phật nói ở trong Kinh là “nhân sinh trả nghiệp”. Trong đời quá khứ bạn tu phước thì đời này đến hưởng phước, trong đời quá khứ bạn tạo tội nghiệp, tạo ác nghiệp thì đời này đến chịu khổ, chịu nạn, đây là phàm phu. Loại người thứ hai là bậc giác ngộ. Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này để cứu khổ cứu nạn. Người cứu khổ cứu nạn chịu đau khổ còn nhiều hơn người bình thường chúng ta, các Ngài đến thị hiện, đến làm tấm gương cho chúng ta thấy, quên mình vì người. Thế gian này có hai loại người như vậy.

Chúng ta thuộc vào loại nào? Đương nhiên chúng ta là thuộc về nghiệp báo, chúng ta là phàm phu. Nhưng hôm nay, chúng ta hiểu rõ, hiểu tường tận rồi, nghiệp báo có thể chuyển biến. Nếu như đem nghiệp lực chuyển đổi thành nguyện lực, thì người này là chuyển phàm thành thánh, người này với chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai không hai không khác, đây chính là tu Bồ Tát đạo mà chúng ta thường nói, tu đạo thành Phật.

Có thể nói đạo thành Phật quá khó, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, chúng ta không có năng lực để học. Quan niệm này, Phật nói rất rõ ràng ở trong Kinh Vô Lượng Thọ là “Biên địa nghi thành”. Tại sao bị sanh đến biên địa vậy? Có hai nguyên nhân. Một là có hoài nghi đối với trí tuệ viên mãn vạn đức vạn năng của Phật. Hai là thiếu tín tâm đối với bản thân. Nhưng nếu rất cố gắng nỗ lực niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh thì họ vẫn được sanh Tịnh Độ, nhưng sanh vào biên địa. Phật đến thế gian này giúp chúng ta điều gì, chúng ta phải hiểu rõ, chính là giúp chúng ta chuyển đổi từ nghiệp lực thành nguyện lực, chỉ là một việc như vậy. Cách chuyển như thế nào? Lý luận của chuyển đổi, trong tất cả Kinh luận đều nói rất nhiều, rất nhiều. Bạn chuyển được bao nhiêu,

chuyên được đến trình độ như thế nào, đó là do công phu của chính bạn. Bản thân bạn thật sự y giáo phụng hành, nghiêm túc nỗ lực sửa đổi tập khí, từ bỏ phiền não, y giáo phụng hành, bạn chắc chắn chuyển lại được.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Khi tôi mới học Phật, vừa vào cửa Phật, Đại Sư Chương Gia liền đem những đạo lý này dạy cho tôi. Những người này không phải người phàm, đối với người bình thường vừa tiếp xúc liền biết ngay. Không những Đại Sư Chương Gia, về sau Cam Châu cũng đã nói với tôi (Cam Châu là học trò của Đại Sư Chương Gia). Họ ở sau lưng tôi cũng phê bình tôi, vào thời đó tôi chưa xuất gia, họ đều nói theo tên của tôi: *“Anh họ Từ nợ là người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng”*. Đây là sự thật, không hề giả dối. Không có phước, chuyển đổi thành có phước; không có thọ mạng, chuyển đổi thành có thọ mạng. Chuyển thế nào vậy? Đoạn ác tu thiện. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rõ ràng hơn, thấu triệt hơn, thầy đứng giữa bạn học chúng tôi, nhìn thấy người diện mạo rất kém, chúng ta thông thường gọi là tướng đoản mạng, tướng không có phước báo, thầy khuyên họ học giảng Kinh. Lão sư Lý nói cho chúng tôi biết, công đức của giảng Kinh là lớn nhất, chuyển nghiệp lực nhanh nhất. Chúng tôi sau này đã hiểu rõ tại sao. Vì giảng Kinh là thay Phật thuyết pháp. Phật không còn ở thế gian này, người nào thuyết pháp vậy? Những người phát tâm thay Phật thuyết pháp. Những người thay Phật thuyết pháp này được trí tuệ của Phật, được thọ mạng của Phật. Phật vô lượng thọ, phước báo của Phật quá lớn. Đây là đem nghiệp lực của mình hoàn toàn chuyển đổi rồi. *“Tuong thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân”*.

Chúng tôi có phải mong cầu thọ mạng hay không? Không mong cầu. Thọ mạng dài ngắn không bận tâm. Trường thọ,

đoản thọ là một không phải hai, vấn đề là ở trong một đời này phải có được thành tựu. Thành tựu gì vậy? Dứt sanh tử, xuất tam giới là thành tựu. Có thể vãng sanh Tịnh Độ, gần gũi Phật A Di Đà, đây là thành tựu đứng hàng đầu, tất cả chư Phật đều tán thán. Chúng ta làm sao đạt được? Quên mình vì người, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Ta không biết nói, chỉ cần phát tâm thì tam bảo sẽ gia trì. Tôi thường hay nói và đã nói rất nhiều năm, đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn dùng. Tôi chịu cho mượn, còn các bạn không chịu cho mượn. Lên bục giảng không phải tôi nói, mà là chư Phật Bồ Tát nói. Tôi đem thân thể này hiến dâng cho Phật Bồ Tát, cho các Ngài mượn dùng. Chúng ta nên phát tâm nguyện này, phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Đối với bản thân xả cho thật sạch sẽ, hồi phục tâm thanh tịnh, hồi phục đến thanh tịnh tịch diệt. Càng thanh tịnh, càng tịch diệt thì sức mạnh gia trì của chư Phật Bồ Tát càng rõ rệt, càng thù thắng. Nếu như trong tâm chúng ta có nghi hoặc, có vọng tưởng, có phân biệt, lại cộng thêm chấp trước, thì Phật Bồ Tát muốn gia trì cũng vô phương, không gia trì được, đạo lý này nhất định phải biết.

Được thân người, nghe Phật pháp là thù thắng không gì bằng, hãy lợi dụng thời gian ngắn ngủi này vĩnh viễn thoát luân hồi. Chúng ta thử nghĩ, chư Phật Bồ Tát vì nguyện lực gì, tâm nguyện của các Ngài là gì? Một may may ý nghĩ tự tự lợi cũng không có. Nguyện lực của Phật Bồ Tát là rộng độ chúng sanh, hy vọng mỗi một chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Hoàn toàn không hy vọng bạn đến bao nhiêu kiếp về sau hãy thành Phật, vậy thì đâu phải từ bi? Phật là dạy chúng ta lập tức liền thành Phật. Chúng ta có thể lập tức thành Phật hay không? Đáp án là chắc chắn. Tại sao bạn không thể thành Phật vậy? Vì không tin! Không tin năng lực của Phật,

không tin mình có thể thành Phật. Hơi bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ liền lập tức đọa lạc, lập tức thôi tâm, đổi tâm rồi, vậy mới chiêu cảm đến luân hồi nhiều kiếp.

Tại sao người trên thế gian ngày nay dễ dàng đổi tâm, dễ dàng đọa lạc như vậy? Vì đã mất đi nền giáo dục thánh hiền. Tại sao người thời xưa có thể gìn giữ được? Vì từ nhỏ được tiếp nhận nền giáo dục luân lý đạo đức. Công năng của giáo dục luân lý đạo đức là ngăn ngừa chúng ta đọa lạc, giúp chúng ta thăng hoa. Một trăm năm gần đây nhất, đại chúng xã hội lơ là rồi, tất cả hướng về danh lợi, tôn sùng tranh danh đoạt lợi, cho rằng đạo nghĩa là những thứ của xã hội cũ, xã hội ngày nay không cần nữa. Ngũ luân bát đức, trung hiếu nhân ái hiện nay không cần nữa, đã đem bỏ vào trong sọt rác hết. Người hiện nay cần gì vậy? Họ cần danh, cần lợi. Trong mắt của người hiện đại buông thả dục vọng, tranh lợi. Người trên toàn thế giới đều bạt mạng tranh lợi. Chúng ta nhìn thấy thì nên nhanh chóng tránh xa. Lời cổ nhân nói có đạo lý: “*Nguy bang bất cư, loạn bang bất nhập*”. Hiện nay địa cầu này đã nguy và loạn, người thông minh phải nhanh chóng nghĩ cách di dân. Di dân đến nơi nào vậy? Di dân đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta sống ở thế gian này không mấy may lưu luyến, lúc nào cũng muốn đi, lúc nào cũng có thể đi được. Cái thân này còn ở tại thế gian, vẫn chưa đi là tại sao vậy? Vì vẫn còn mấy người có duyên. Sao gọi là có duyên? Đối với Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là có duyên. Chúng ta giúp đỡ những người có duyên này cùng nhau đến thế giới Cực Lạc.

Trong Kinh luận thường nói: “*Phật không thể độ người không có duyên*”. Quý vị phải hiểu rằng, “có duyên” chính là người Trung Quốc nói hiếu học, hiếu học chính là “có duyên”. Trong Kinh luận thường nói: “*Thọ trì đọc tụng, vì*

người diễn nói”, người này là có duyên. Nếu như thọ trì đọc tụng nhưng không vì người diễn nói thì đây là Tiểu thừa. Vì người diễn nói, chịu giúp đỡ người khác, đây là Đại thừa. Nhưng quý vị nên biết, nếu như không có bốn chữ phía dưới này, có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không? Không thể! Tại sao vậy? Họ là Tiểu thừa, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng Tiểu thừa không sanh. Chúng ta cũng nhìn thấy, có một số cụ ông, cụ bà niệm Phật vãng sanh tướng lành hy hữu, họ không có vì người diễn nói, sao họ có thể vãng sanh vậy? Chúng ta phải hiểu rằng, họ không có duyên “vì người diễn nói”, hay nói cách khác, họ không đủ điều kiện này chứ không phải họ không có tâm nguyện. Họ có tâm nguyện, nhưng họ không có điều kiện này, họ vẫn có thể vãng sanh. Có điều kiện mà không có tâm nguyện này thì không thể vãng sanh.

Mỗi một người vãng sanh đều là tâm Đại thừa, đều là tâm đại Bồ Đề. Người có tâm đại Bồ Đề thì niệm niệm muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh. Tuy không thể giảng Kinh thuyết pháp cho mọi người, nhưng khi gặp người đều khuyên họ niệm A Di Đà Phật, vậy là được rồi. Không được phép nói khi gặp người không thêm quan tâm, bản thân ta niệm A Di Đà Phật, ta mặc kệ họ, ta đến Thế giới Cực Lạc, cứ mặc họ đọa lạc thì người này không thể vãng sanh. Gặp người đều khuyên niệm A Di Đà Phật, người này chính là Bồ Tát. Có thể đem đạo lý, phương pháp niệm Phật giảng rõ ràng, giảng minh bạch thì càng tốt, càng thù thắng hơn. Cho nên, tâm Bồ Đề không thể không phát. Giúp đỡ người khác gọi là tâm Bồ Đề. Tâm gương tốt không thể không làm, người khác không chịu làm nhưng ta phải làm, quyết không thể vì bản thân.

Trong “Lễ ký- Khúc lễ”, Nho gia dạy chúng ta: “*An an nhi năng thiên*”. Đây là gì vậy? Bạn có phúc báo. Thân

bạn an, tâm cũng an, bạn có thể sống những ngày tháng rất thoải mái, rất tự tại. Thấy người khác có đau khổ, ta liền phải từ bỏ chỗ an cư của mình mà bôn ba vì người khổ nạn. Không thể nói, hoàn cảnh đời sống này của bản thân ta vô cùng an nhàn, tại sao ta phải từ bỏ, tại sao ta phải sống những ngày tháng khổ sở này? Sống những ngày khổ sở này, người ta nghe ta dạy thì còn tốt, nếu không nghe dạy thì ta chẳng phải bị thiệt thòi sao? Người ta nghe thì phải dạy, không nghe cũng phải dạy, khổ cực như thế nào, dày vò như thế nào cũng phải chịu, quên mình vì người. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây là xả ly tham dục, cũng chính là xả bỏ sự an lạc của mình.

• **Loại tự tại thứ nhất: “Tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố”**

Trong năm loại tự tại, loại thứ nhất là “tam nghiệp tự tại”. “Tam nghiệp” là thân, ngữ, ý. Thân không bệnh, thân tự tại, khẩu nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp tràn đầy trí tuệ, không sinh phiền não, đây là tam nghiệp tự tại. “Các căn đầy đủ” là thân thể khỏe mạnh, không bị khiếm khuyết. Đây là phước báo đứng hàng đầu, nhà Phật gọi là “thanh phước”, chính là tám chữ này.

Kinh văn của Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh đã giảng đến không tham, không sân, không si. Đây là khai đạo hạt nhân của toàn Kinh, rất quan trọng đối với việc tu học của chúng ta.

Có rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, bởi vì sáng sớm hôm nay chúng ta không giảng Kinh Hoa Nghiêm, bên kia không có xe chạy qua. Hôm nay chúng ta tạm dừng giảng Kinh văn

lại một lần, hy vọng họ đều có duyên đến nghe. Nhân thời gian này, chúng tôi cùng mọi người nói qua lớp bồi dưỡng ở khóa sau của chúng ta, mà hiện tại đang tích cực trừ bị.

Tuần trước, cư sĩ Lý Văn Hoa đưa cho tôi một danh sách có đầy đủ 30 vị, ngay lúc đó tôi không nghĩ đến Cục Tôn giáo Quốc gia Trung Quốc có thể phê chuẩn văn kiện này. Văn kiện này là do Đạo Thuật Nhân, Hội phó của Phật Hiệp Trung Quốc đề xuất đến, cùng hợp tác với chúng ta. Họ đề bạt 30 người học trò, đưa qua bên đây để bồi dưỡng. Như vậy, học sinh khóa kế tiếp của chúng ta chỉ ít có 60 người, tôi liền nghĩ đến vấn đề phân phối thời gian cho 60 người này. Mỗi một học sinh, mỗi một tuần lễ nhất định phải giảng một giờ đồng hồ. Vốn dĩ trong ý tưởng của chúng ta là mở 10 lớp, mỗi lớp có một vị học trò đã tốt nghiệp, chúng ta mời họ làm trợ giáo, hướng dẫn ba người. Hiện tại nếu như là có 60 học trò, vậy thì mỗi một lớp nhỏ gồm sáu học trò với một trợ giáo, bảy người cũng tương đối viên mãn (bảy là con số viên mãn). Đây là 10 lớp, thầy trò chúng ta có 70 người, thêm vào những nhân viên làm việc ở nơi đây và những người xuất gia này của chúng ta. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, đạo tràng này của chúng ta người xuất gia có thể lên đến 100 người. Đây là ở Singapore, bất cứ đạo tràng nào cũng không có được nhiều người xuất gia đến như vậy, đích thực sẽ rất hưng vượng. Như vậy, vấn đề phân phối của chúng ta liền có thể giải quyết. Mỗi một lớp có bảy người, mỗi một người giảng một ngày thì vừa đủ một tuần lễ sáu ngày, sáu học trò đều luân phiên giảng. Chúng ta vẫn để trợ giáo giảng ở giảng tòa lớn của Cư Sĩ Lâm, còn các học trò thầy đều giảng ở giảng tòa nhỏ, chính là ở nơi lớp chính mình lập giảng tòa nhỏ. Một người giảng, sáu người phê bình, giúp đỡ họ cải tiến, vậy thì đủ rồi.

Ngày trước ở Đài Trung, tôi cùng học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi ở Đài Trung 10 năm, cũng có lớp nhỏ. Lớp nhỏ đó của tôi gồm bảy người, bảy người bạn học, một bạn học giảng, sáu người kia phê bình. Bảy người này đều là học giảng Kinh, cho nên những qui củ đối với việc giảng Kinh đều hiểu, trải qua phê bình của các bạn để cải tiến, sau đó lên giảng tòa lớn đối diện với đại chúng thì có thể giảm ít lỗi lầm. Tôi ở Đài Trung nhiều năm như vậy học tập giảng Kinh, lão sư Lý chưa từng phê bình đối với tôi. Dường như những gì tôi giảng, lão sư Ngài chỉ nghe qua một lần, ngay trong 10 năm chỉ nghe qua một lần. Ngài đều không nghe chúng tôi giảng, thế nhưng những gì chúng tôi giảng, Ngài đều biết. Chúng ta không cách gì giấu được lão sư, Ngài đều rõ ràng, thực tế nghe tôi giảng Kinh ở giảng đường chỉ có nghe qua một lần. Cho nên việc này nhất định phải rất chăm chỉ, phải nỗ lực.

Chúng ta biết Phật pháp thù thắng không gì bằng, cho nên gọi là "bảo", là "pháp bảo". Pháp bảo ở thế gian này nếu không có người lưu thông thì sẽ chìm mà không thể nổi. Người xưa thường nói: "Nhân năng hoàng đạo, phi đạo hoàng nhân". Sự hưng suy của Phật pháp chỉ xem ở thời đại này có người hoàng dương Phật pháp hay không. Trong điển tịch đều có nói, không có người hoàng pháp cũng không ích gì, nhất định phải có người hoàng pháp, cho nên phải chân thật phát đại tâm "xả mình vì người". Cái "xả mình" này là hy sinh hưởng thụ vật chất năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng của chính mình, cái này phải chân thật có thể buông xả. Nếu như tham muốn hưởng thụ thế tục, không thể buông xả thì Phật pháp có ở ngay trước mặt bạn, bạn cũng không thể thâm nhập vào được. Có thể xả mình vì người, cái tâm này chính là tâm Bồ Đề chân thật, đồng tâm đồng nguyện với

chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ. Không nên sợ chính mình không có năng lực. Thành thật mà nói, chúng ta không có năng lực, thế nhưng, nếu chúng ta phát tâm chân thành thì sẽ có cảm ứng, chúng ta nương vào sự gia trì của Phật Bồ Tát. Không có Phật Bồ Tát gia trì, chúng ta ở trong Kinh điển một câu, một chữ cũng không nói ra được. Kinh bạn giảng được tốt, bạn giảng được thâm nhập, bạn giảng được khiến thính chúng pháp hỷ sung mãn là toàn nương vào tâm chân thành của bạn mà cảm ứng.

Chúng ta mỗi một người cùng nhau học tập, thành tích học tập không giống nhau. Cái không giống nhau này tuyệt đối không phải thông minh trí tuệ. Có một số người không thông minh trí tuệ nhưng trái lại thành tích tốt, còn người thông minh trí tuệ thì bị đào thải mất. Do đây có thể biết, thành tích học tập không liên quan với thông minh trí tuệ, mà liên quan với tâm chân thành. Bạn có mấy phần tâm chân thành, bạn được Phật Bồ Tát gia trì đẳng cấp không như nhau. Chân thành đến tột đỉnh bạn liền đạt được gia trì viên mãn. Chân thành không viên mãn, chính là ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, Phật đã nói bạn tu thiện không tề nhưng ở trong thiện xen tạp bất thiện, khác biệt chính ngay chỗ này. Cái gì gọi "bất thiện"? Tự tư tự lợi là bất thiện, danh vọng lợi dưỡng là bất thiện, "tham-sân-si-mạn" là bất thiện. Bất thiện không thể xen tạp, những thứ này là bất thiện căn bản, cần phải bạt trừ. Ngoài ra còn có bất thiện cảnh ngọn. Bất thiện cảnh ngọn là thường thức của bạn không đủ. Hoằng pháp lợi sanh không phải là việc dễ dàng.

Lúc chúng tôi tiếp nhận giáo huấn, lão sư thường hay dặn bảo, phải thông thể xuất thế gian pháp thì nói pháp mới có thể khế cơ, khế lý. Thông Phật pháp thì khế lý, thông thế gian pháp thì khế cơ. Cho nên học Phật không dễ dàng,

hoàng pháp thì càng khó, phải thông đạt tất cả pháp thể xuất thế gian thì sự việc này mới có thể làm đến được. Chúng ta phải hiểu, thế gian pháp không ngoài thế gian thường tình, điều này phải có thường thức phong phú, phải ở ngay trong đời sống tiếp nhận giáo huấn, ngày ngày có thể thay đổi tự làm mới.

Chúng ta thường thấy người thế gian khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện quá nhiều, do đó chúng ta phải giúp đỡ họ cải chính những điều bất thiện này. Phật giáo chúng ta có phương tiện khéo léo. Chúng ta không có thiện xảo, không có phương tiện, đẩy qua đẩy lại làm cho người sanh phẫn cảm, dường như bạn đều là đúng, họ đều là không đúng, vì vậy họ bài trừ bạn, không tiếp nhận bạn. Hảo tâm của bạn ở ngay trong mắt người khác là ác ý, đây gọi là gì? Không khéo cơ. Cho nên Bồ Tát độ chúng sanh, khéo cơ xếp ở điều thứ nhất.

Khi tôi tiếp xúc với các lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ một sự việc, Phật giáo truyền đến Trung Quốc từ thời triều Hán, thời kỳ thịnh nhất, thời kỳ hoàng kim là vào đời Đường. Trung Quốc cùng Tây Vực giao thông rất là tấp nập, mọi người biết được con đường tơ lụa. Vào lúc này, Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo truyền đến Trung Quốc, X-Lam giáo, Ấn Độ giáo cũng truyền đến Trung Quốc. Không thể nói không sớm, thế nhưng rất nhiều tôn giáo truyền đến Trung Quốc đều không thể so với Phật giáo. Phật giáo phát triển nhanh, khiến cho người Trung Quốc hoan hỷ tiếp nhận đến như vậy, vì duyên cớ gì? Phật pháp hiểu được khéo cơ, cũng chính là chúng ta thường nói, Phật pháp hiểu được bản thể hóa cùng hiện đại hóa. Những vị cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc mặc y phục Trung Quốc, họ không mặc phục trang của Ấn Độ mà mặc áo tràng Trung Quốc, cùng hòa chung với đời

sống người Trung Quốc. Kiến trúc đạo tràng xây dựng kiểu dáng Trung Quốc, do đó người Trung Quốc xem ra rất hoan hỷ. Hình thức xây dựng của các tôn giáo khác nhất định phải là loại hình thức giáo đường của phương tây, vừa nhìn là biết văn hóa nước ngoài, không dễ gì bước vào. Mặc phục trang là phục trang của người nước ngoài, vừa nhìn là người nước ngoài, do vậy khi hoàng dương tiếp dẫn chúng sanh không thể bằng Phật giáo.

Tinh thần của Phật giáo, chúng ta đều đọc qua trong Kinh điển rồi, Phật có hình tướng hay không? Không có, đều là tùy loại hóa thân. Việc này là cực kỳ vi diệu, bạn ưa thích tướng gì thì Ngài hiện ra tướng đó, không có tướng nhất định, cũng không có pháp nhất định, tùy cơ nói pháp. Bạn thấy tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, các Ngài thật linh động hoạt bát, như vậy Phật pháp mới có thể chân thật cảm rã, nảy mầm, khai hoa, kết quả ở Trung Quốc thù thắng không gì bằng, cho nên chúng ta phải xem trọng kế cơ.

Phật pháp giáo hóa chúng sanh rất có lòng nhẫn nại. Hiện tại chúng ta xem thấy, có rất nhiều đạo tràng nhà Phật làm không được đúng pháp, họ đến tìm bạn, thỉnh giáo với bạn, xin bạn chỉ giáo. Xin bạn chỉ giáo, bạn còn phải xem cho rõ ràng là thật hay là giả, có lúc là lời khách sáo, không phải là thật. Tôi lúc đầu đã gặp qua, cho nên ở nơi đây hấp thụ rất nhiều giáo huấn, học khác đi. Năm đầu tôi giảng Kinh, tuổi trẻ mà, có một số pháp sư giảng Kinh xuống thỉnh giáo: "*Pháp sư Tịnh Không à! Xin Ngài chỉ giáo cho ạ*". Họ giảng có chỗ không được tốt, tôi liền muốn nói ra, vừa nhìn, tôi vừa mới mở miệng, vẻ mặt của họ liền thay đổi, tôi liền nói: "*À, tốt! tốt! Thầy giảng được rất hay, rất tốt*". Tôi không nói nữa, vì sao vậy? Lời khách sáo thôi, không phải là thật. "Xin Ngài chỉ giáo phê bình cho" chính là mời bạn nói thêm vài

lời tâng bốc họ lên, là cái ý này, bạn đừng cho đó là thật. Nếu bạn phê bình thật, sắc mặt họ liền lập tức dài ra. Cho nên, chúng ta phải quán sát, khi người ta nói: "Mời pháp sư chỉ giáo", xem thử họ là thật tâm hay là lời khách sáo. Người ta nói lời khách sáo, bạn nghĩ đó là lời thật, bạn vừa phê bình thì liền tạo thành oan gia đối đầu, ngay trong kinh nghiệm chúng ta học qua được rất nhiều.

Phật dạy Bồ Tát sáu phép Ba La Mật, trong đó nhấn nhục là quan trọng nhất. Nhấn nhục chính là có lòng nhẫn nại, việc tốt cũng không phải là dễ dàng thành tựu, làm gì có được phước báo lớn như vậy? Chúng ta thường hay nghe cổ đức nói: "Việc tốt nhiều dày vò", dày vò là chướng ngại. Khi bạn muốn làm một việc tốt, chướng ngại đến trùng trùng, bạn phải dùng trí tuệ để ứng phó những chướng ngại này. Con đường này đi không thông thì vẫn còn con đường kia, con đường kia không thông thì vẫn còn con đường nọ, luôn sẽ có con đường đi được thông, không thể nói không có đường để đi. Chướng ngại là nhất định không thể tránh khỏi, nhưng phải biết được cách né tránh, phải biết chờ đợi thời tiết nhân duyên. Ở ngay trong chướng ngại học tập thành tựu hậu đắc trí của chính mình, sau đó chúng ta mới ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên liền có năng lực ứng biến khéo léo, nhà Phật thường nói "phương tiện khéo léo", chúng ta liền có năng lực này. Do đó, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, cái "duyên" này là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh nhân sự tốt hay hoàn cảnh nhân sự xấu đối với chúng ta đều là nơi chốn học tập, chỉ cần bạn chịu dụng tâm học tập, không thể không khai trí tuệ. Người thiện là thiện tri thức của ta, người ác cũng là thiện tri thức của ta, sau đó bạn mới có thể hội đến được, mới có thể

tường tận chư Phật Bồ Tát vĩnh viễn sống ở trong thế giới cảm ân. Không chỉ tất cả nhân sự là lão sư, mà tất cả vạn vật cũng là lão sư. Thế gian này, hiện tại chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, từng li từng tí đều đang khai phát trí tuệ Bát Nhã của chúng ta. Chỉ cần chính mình xả bỏ tham-sân-si-mạn, xả bỏ tự tư tự lợi, xả bỏ thành kiến, học tập khiêm tốn, thì thành tựu vô thượng Bồ Đề không cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp. Trên Kinh Phật nói tu hành chúng quả phải thời gian dài như vậy, gian nan như vậy, nguyên nhân là gì? Chúng sanh không khéo học, không biết học, cho nên mới cần thời gian dài như vậy. Nếu như biết học thì không cần thời gian dài đến như vậy. Biết học, tiền phương tiện chính là điều kiện thứ nhất phải hiếu học, ưa thích học, chịu học, sau đó ở nơi lão sư, ở nơi thiện tri thức, bạn sẽ có được rất nhiều giáo huấn quý báu, bạn liền sẽ học được, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta khóa này có nhiều đồng tu như vậy cùng nhau học tập, đây là nhân duyên hy hữu, chân thật là trên kệ khai Kinh nói "trăm ngàn muôn kiếp nan tao ngộ". Chúng ta nhất định trân trọng nhân duyên này, toàn lực dụng công, cố gắng học tập, thời gian ngắn sẽ thành tựu thù thắng không gì bằng. Thời gian học tập lần này là sáu tháng. Sáu tháng không dài, cơ duyên đích thực là rất khó được, rất hy hữu, hy vọng các đồng tu chân thật học tập, nhất định phải nắm lấy.

Gần đây, tôi khắc mấy cái ấn chương nhỏ, ấn chương nhỏ này chỉ có một chữ "Thông", tặng cho không ít các bạn đồng tu. Chúng ta nghĩ từ cá nhân cho đến đại vũ trụ, ngay trong đây sản sanh ra chướng ngại đều là do không thông. Thông thì có thể giải quyết vấn đề, ở cá nhân thì thân thể của chúng ta khỏe mạnh. Tại vì sao thân thể không khỏe mạnh? Chính

là vì khí huyết của chúng ta không thông, cho nên chúng ta mới có thể bị bệnh. Chúng ta xem, phương pháp trị bệnh của người xưa là dùng châm cứu, dùng xoa bóp, loại phương pháp này ở vào thời xưa rất phổ biến, không cần phải uống thuốc. Thầy thuốc cao minh, biết được bạn có chỗ nào sanh ra trở ngại, chỉ cần đem trở ngại này bài trừ, khiến máu huyết lưu thông, bạn liền hồi phục khỏe mạnh. Uống thuốc chỉ là phương pháp bất đắc dĩ. Thực tế chúng ta xem thấy trong Phật Kinh, trong Phật Kinh nói đến "niệm chú", đích thực đây là phương pháp rất cao minh. Khi bị bệnh, Phật dạy bạn niệm chú, chú vừa niệm thì bệnh liền khỏi. Chúng ta cảm thấy việc này rất thần kỳ, thần kỳ không ngờ, kỳ thật phương pháp này rất là khoa học, nó là dùng âm nhạc để chấn động, làm cho bộ phận không thông này của bạn được đả thông. Trong Phật Kinh có rất nhiều chú ngữ dùng để trị bệnh, hiện tại chúng ta niệm không linh, tại vì sao không linh? Vì âm niệm không chính xác, cho nên việc này nhất định phải có truyền thừa, phải khẩu truyền. Âm không chính xác thì không đạt được hiệu quả. Ngoài ra âm lượng cần phải có lớn nhỏ, phải là lời rất chuẩn xác, thì nó sẽ chấn động một bộ phận nào đó trong nội tạng thân thể bạn. Phương pháp này của Phật còn cao minh hơn so với châm cứu Trung Quốc. Châm cứu còn phải dùng kim, còn phải dùng tay để xoa bóp, phương pháp của Phật không cần thiết như vậy, dùng âm thanh để chấn động. Phương pháp rất cao minh, rất đáng tiếc là văn tự chú ngữ này ghi chép còn ở trong Đại Tạng Kinh nhưng không có người biết đọc, bị thất truyền, thế nhưng nó nói với chúng ta một chân lý, chân lý này chính là phải "*quán thông*" mới được.

Chướng ngại giữa người và người cũng là do ít qua lại với nhau, ít giao lưu với nhau, thế là sanh ra hiểu lầm. Do

hiểu lầm mà khởi lên nghi ngại, như vậy mới tạo thành bất hòa, tạo thành đối địch, phát triển trở thành cạnh tranh, đấu tranh. Truy cứu nguyên nhân ban đầu là do không thông, cho nên người với người phải câu thông với nhau mật thiết. Tại vì sao bạn bè cả đời chơi với nhau tốt như vậy? Vì thường hay qua lại, khi có thời gian liền thăm hỏi lẫn nhau, nói chuyện, nói đến mọi chuyện thì thông suốt, liền biến thành bạn tốt. Oan gia đối đầu, tại vì sao oan kết càng kết càng sâu? Không qua lại, không qua lại thì dò xét lẫn nhau, càng dò xét càng sai. Đây là nói rõ người với người phải câu thông, giữa gia đình với gia đình phải câu thông. Hiện tại chúng ta có kém khuyết, giữa người với người có sự ngăn cách, giữa nhà với nhà, đôi bên hàng xóm không hề qua lại, vậy thì làm sao được?

Trong xã hội cũ Trung Quốc, hàng xóm đích thực làm đến được quan tâm lẫn nhau, ngày vui ngày tết thường hay có. Hôm nay nhà người già hay trẻ nhỏ mừng sinh nhật đều tụ họp hàng xóm lại cùng nhau vui mừng. Ngày trước ở nông thôn, trong một thôn trang mọi người thường hay tụ họp đại khái một tuần lễ luôn sẽ có một đến hai lần, cho nên một thôn trang liền biến thành như một đại gia đình, đôi bên quan tâm lẫn nhau. Trẻ nhỏ có làm việc gì sai, gia đình hàng xóm kia nhìn thấy đều sẽ đến nhắc nhở, xem như con cháu của chính mình mà dạy bảo. Bất cứ người già của nhà nào, khi chúng ta đi trên đường gặp được đều sẽ giúp đỡ họ, đều sẽ phò trì họ, tình làng nghĩa xóm rất nồng. Hiện tại không xem thấy, hiện tại ở đô thị đều là nhà cao tầng, nhà bên cạnh ở mấy mươi năm cũng không biết được người đó là họ gì, chưa từng chào hỏi lẫn nhau. Tình người hiện tại thật là tan nhạt!

Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, người ta nói chỉ có học thuyết của nhà Nho Trung Quốc cùng Phật pháp

Đại thừa. Trong đây có một phương thức rất là quan trọng, đó chính là "thông". Nhà Nho nói thông, Phật cũng nói thông. Giữa chủng tộc với chủng tộc phải tương thông. Hiện tại giao thông thuận tiện, tin tức phát triển, chúng ta đối với bạn bè ở phương xa phải biết lợi dụng phương tiện khoa học kỹ thuật cao để câu thông. Chúng ta sáng sớm mỗi ngày nửa giờ tụ họp cùng mọi người câu thông trên đường truyền. Giữa tộc quần phải câu thông, giữa tôn giáo càng phải câu thông, giữa quốc gia và quốc gia, hy vọng mỗi một người chúng ta khởi tâm động niệm suy nghĩ đến là an toàn của hết thảy thế giới. Cổ đức chúng ta đã nói: "Thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách". Vào lúc đó là chỉ một quốc gia, ngày nay chúng ta phải đem tâm lượng, tầm nhìn mở rộng, sự hưng suy của quốc gia, sự an nguy của thế giới, mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm. Quốc gia vì sao mà suy? Thế giới vì sao không an toàn? Do vì không thông. Quốc gia muốn hưng vượng, thế giới muốn an định hòa bình, then chốt chính ngay một chữ "thông", đây là mức độ thấp nhất. Chúng ta cần phải có tâm lượng này, phải có nhận biết này, chăm chỉ nỗ lực đi làm công tác câu thông.

Ngay trong cuộc sống thường ngày, hiện tại chúng ta cùng với các dân tộc khác nhau, người quốc gia khác nhau, cơ hội tiếp xúc rất nhiều. Khi tiếp xúc phải biết thỉnh giáo với người khác, hỏi về lịch sử văn hoá của quốc gia họ, hỏi về tập quán đời sống của con người họ để tăng thêm tri thức của chúng ta, đây là học vấn. Thánh nhân xưa nay trong ngoài, họ sở dĩ được gọi là thánh nhân là vì họ ưa thích hỏi. Sau khi hỏi rồi, chúng ta cũng đem lịch sử văn vật, phong tục tập quán của quốc gia mình giới thiệu cho họ để đôi bên hiểu nhau. Qua lại như vậy mới chân thật có ý nghĩa, mới có giá

trị. Ngay trong lời nói không có lời thừa, đôi bên song phương đều thêm lớn học vấn, thêm lớn đức hạnh.

Lấy hiện tiền của chúng ta mà luận, chúng ta thường nói Phật pháp, Thế Tôn ở trong Kinh điển vô số lần dạy bảo chúng ta: "Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói". "Vì người diễn nói" chính là tác sư tác phạm, "học vi nhân sư, hành vi thế phạm". "Diễn" là biểu diễn, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho người xem. Người ta xem rồi mới sanh khởi lòng tin, cho nên trong tất cả Kinh luận Phật đều nói đến y chánh trang nghiêm. "Trang nghiêm", hai chữ này chúng ta có hay không? Nếu như không có thì làm sao có thể làm ra một người tốt cho người xem? "Trang nghiêm", dùng lời hiện tại mà nói là "chân thiện mỹ huệ", chúng ta có hay không? "Chân thiện mỹ huệ" biểu hiện ngay trong âm thanh, thể chất, dung mạo. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta biểu hiện ra là cái gì? Chính mình không thể xem thấy chính mình, do đó ngày ngày phải soi gương. Soi gương là tu học. Đây là một loại phương thức rất tốt, nhất là dùng cái gương lớn thường hay chiếu soi, xem qua nhất cử nhất động của chính mình, xem qua nhan sắc thái độ của chính mình, dùng phương pháp này để tu sửa lỗi lầm của chính mình.

Cầu người khác dạy bạn, điều này khó! Ai cũng không dám đắc tội với bạn, ai cũng đều hy vọng làm người tốt, hà tất phải làm oan gia đối đầu với người? Không có người dạy chúng ta, nhất là ở xã hội ngày nay, người ta ở bên cạnh xem chuyện cười, ở sau lưng luận phải quấy. Người có thể nói lỗi lầm của chúng ta, chân thật quan tâm, chân thật thương yêu, hiện tại không tìm ra. Lúc trước còn có cha mẹ, còn có lão sư; hiện tại cha mẹ cũng không dám nói, lão sư càng không dám nói. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội

hiện tại. Làm thế nào tu dưỡng phẩm đức của chính mình, tăng thêm học nghiệp của chính mình, bạn không nương vào chính mình thì nương vào ai?

Hiện tại văn minh vật chất phát triển, chúng ta mua một cái tấm gương lớn. Để làm gì vậy? Để soi chính mình, không phải soi người khác. Người biết tu hành, xem thấy người khác liền có thể hồi quang phản chiếu, nghĩ đến chính mình, đây là việc tốt, là chính xác. Người khác có tu hành, ta lập tức liền nghĩ ta có hay không; người khác làm ác, ta nghĩ xem ta có làm qua hay không, cho nên tất cả người sự vật trong xã hội cũng là một tấm gương lớn để chúng ta soi.

Người biết dùng, thành tựu học vấn đức hạnh của chính mình, then chốt chính là biết hay không biết. Giữa người và người, cái ấn tượng thứ nhất chính là dung mạo của bạn, thân thể của bạn khi gặp mặt bạn, nếu như người học Phật chúng ta thân thể không khỏe mạnh thì không thể dạy xã hội đại chúng sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp. Nhìn thấy bạn học Phật mà bạn không khỏe mạnh, họ liền nghĩ: "*Phật không thể học, học Phật thì ra đáng vẻ như vậy!*". Đây là tội nghiệp của chúng ta, chúng ta phá hoại đi hình tượng của Phật. Phật pháp y báo, chánh báo đều trang nghiêm, chúng ta học Phật chính là một đại biểu của Phật, một hình tượng của Phật. Chúng ta phá hoại hình tượng của Phật, làm hỏng hình tượng của Phật, chúng ta tạo vô lượng vô biên tội nghiệp mà chính mình vẫn không hay biết. Việc này rất đáng sợ. Cho nên, trong Kinh luận Phật nói rất nhiều lần về điều thân, điều tâm, nhất là trong giới Kinh. Trong Kinh luận phần nhiều là dạy chúng ta điều tâm, trong giới luật phần nhiều là dạy chúng ta điều thân. Thân tâm khang kiện, viễn ly bệnh khổ, thì xã hội đại chúng mới cần đến, mới hoan hỷ. Cho nên,

Phật pháp không xem thường hiện thực, chúng ta phải có dung nhan tốt đẹp để tiếp đãi đại chúng, phải có tâm thái khỏe mạnh triển hiện cho người xem, đây chính là tiếp đãi đại chúng rộng lớn.

Chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi, Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà, cho nên không luận chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau đều phải nên học Phật, vì sao vậy? Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, mà hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều cần đến trí tuệ, cần đến trí tuệ chân thật, cần đến trí tuệ viên mãn mới có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng sanh sống ở thế gian khổ đến như vậy, vì sao đời sống khổ đến như thế? Vì không có trí tuệ nên sống ở trong phiền não, lo buồn, gian nan, đây là điều rất bất hạnh. Phật pháp muốn độ chúng sanh, "độ" là ý nghĩa của giúp đỡ, hiệp trợ chúng sanh lìa khổ được vui, đây không phải là một khẩu hiệu rỗng không mà là mục tiêu chân thật. Làm thế nào có thể đem mục tiêu này thực tiễn? Phải có giáo học trí tuệ chân thật. Thân thể khỏe mạnh, các vị nhất định phải biết, phạm hễ ham muốn an lạc mà cầu thân thể khỏe mạnh thì khó. Cho nên chúng ta hay nghĩ, Thế Tôn vì sao dùng bánh xe để làm biểu pháp, làm thành tiêu chí của giáo học? Tâm của bánh xe là thanh tịnh. Bánh xe là hình tròn, hiện tại mọi người đều học qua. Tâm của hình tròn có hay không? Tâm ở chỗ nào? Không có hình tướng! Cho nên tâm phải rỗng, rỗng thì linh, trong tâm không thể có thứ gì. Thân thì phải động, phải hiểu được vận động, người thế gian "cường thân chi đạo", làm rất nhiều vận động.

Phật dạy chúng ta, trong tu học dùng bái Phật, dùng lễ lạy để điều thân tâm. Mỗi ngày chúng ta có thể lạy Phật ít nhất 300 lạy. Chúng ta biết, có rất nhiều người một ngày lạy 3.000

lay, họ lay Phật có thể khai ngộ. Trong "Cảnh Trần Hồi Úc Lục", các vị xem thấy pháp sư phơi đèn sấp, Ngài chính là nhờ bái Phật mà khai ngộ. Ngài không có đi học nên không biết chữ, nhưng sau này có thể làm thơ, có thể làm kệ, có thể giảng Kinh nói pháp. Ngài ở chùa A Dục Vương lay Phật ba năm thì khai ngộ. Tâm thành liền thông. Chúng ta không thể khai ngộ thì không thông, Ngài dùng phương pháp lay Phật thì đã thông.

Người trung niên trở lên mỗi ngày chí ít phải lay 300 lay, lay đến trên thân toát mồ hôi. Năm xưa, tôi cùng Pháp sư Sám Vân tại Bồ Lý ở chòi tranh, mỗi ngày tôi lay 800 lay, mỗi ngày chí ít phải thay áo lót hai lần, trên người cả thân đều là mồ hôi, điều này có sự giúp đỡ đối với sức khỏe thân thể rất tốt. Tôi ở trên núi với Ngài nửa năm, đã lay mười mấy vạn lay. Mấy năm trước ở Lusanchi, tôi gặp được một vị cư sĩ tại gia đã ngoài 60 tuổi, sức khỏe không tốt. Tôi khuyên ông lay Phật, một ngày ông lay 100 lay, sáng sớm lay 50 lay, buổi tối lay 50 lay, không nên gián đoạn. Ông lay được một năm sức khỏe liền tốt, vốn dĩ xương cốt thân thể đều khô cứng, thế mà ông có thể ngồi xếp bằng, thế mới biết được phương pháp này tốt. Trong phương pháp này có vận động, có cường thân, có tu định, tu huệ.

Người lay Phật tâm là thanh tịnh, thân là hoạt động, cũng giống như cái tước của bánh xe vậy, vòng tròn bên ngoài đang động nhưng tâm bánh xe không động. Cho nên, vận động lay Phật tốt hơn các thứ vận động khác. Các thứ vận động khác là tâm của bạn cũng đang động, còn vận động lay Phật là tâm không động, đích thực là định huệ đều học. Chúng ta không nên sợ chảy mồ hôi, chảy mồ hôi là tốt, những thứ dơ bẩn độc tố bên trong chúng ta có thể bài trừ ra, sau khi bài trừ ra thì bạn sẽ không bị bệnh. Có rất nhiều thứ

bệnh đều là độc tố trong cơ thể không thể bài trừ ra, đặc biệt là bệnh viêm khớp, bệnh phong hàn, nguyên nhân là gì vậy? Là niệu độc, niệu độc không thể bài tiết ra, tích chứa ở trong khớp mà sanh bệnh. Phàm hề bị loại bệnh này gần như đều không đổ mồ hôi, rất ít đổ mồ hôi, nhất là chúng ta ở trong phòng máy lạnh, nếu ở lâu thì bị nhiễm phong hàn. Cho nên nguồn gốc của bệnh chúng ta phải biết, phải làm thế nào để loại trừ nó. Không sợ đổ mồ hôi, mỗi ngày thêm mấy lần giặt quần áo cũng không hề gì. Thân tâm chúng ta khỏe mạnh là hình tượng tốt để cho xã hội đại chúng xem, tiếp dẫn xã hội đại chúng, không nên để họ bỏ lỡ cơ hội học Phật, như vậy thì tốt.

• **Loại tự tại thứ hai: "Tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất đoạt cố"**

Đây là nói lìa tham dục có được loại tự tại thứ hai này. Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là những thứ mà tất cả chúng sanh đều mong cầu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát chúng sanh sáu cõi, họ sống ở thế gian này có thể nói là trọn đời truy cầu không ngoài ba sự việc này. Ba sự việc này có thể truy cầu hay không? Nếu như nói chúng ta truy cầu mà có thể cầu được, thì thực tế mà nói chúng ta có thể toàn tâm toàn lực liều mạng mà truy cầu; nếu như không cầu được, vậy thì truy cầu của chúng ta là sai rồi. Người thế gian cũng có số ít biết được việc này là sai, biết được là sai nhưng vẫn cứ truy cầu, mong cầu may mắn có thể có được. Phật nói với chúng ta, thế gian chưa từng có việc gì mà do may mắn có được. Phật nói với chúng ta, ba việc này là do quả báo, quả ắt có nhân.

Buổi tối hôm qua, các đồng tu nghe Thiên Chúa giáo giảng đạo cho chúng ta, cũng có đồng tu đưa ra vấn đề về nhân quả. Trong giáo nghĩa của họ không nói nhân quả, họ nói cái gì? Tất cả đều là Thần ban cho, hay nói cách khác, Thần ưa thích bạn thì ban cho bạn nhiều hơn một chút; Thần không ưa thích bạn thì ban cho bạn ít một chút. Thế là có rất nhiều người kính ái đối với Thần để Thần ban cho họ nhiều, có một số người phẫn hận đối với Thần vì họ được ban cho quá ít. Việc này không thể giải quyết được vấn đề. Chân thật giải quyết được vấn đề, chúng ta tỉ mỉ tư duy, vẫn là trong Phật pháp nói được hay. Phật pháp nói đây là quả báo, quả ắt có nhân. Nếu bạn không tu nhân, làm gì có được quả báo? Phật nói với chúng ta, nhân là bố thí, tài bố thí được tiền của, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu.

Nếu như không lìa khỏi tham dục, bạn tu nhân chứng quả vẫn cứ không được tự tại. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát xã hội này, trong xã hội đích thực có người phát đại tài, có tiền của ức vạn, thế gian này rất nhiều người tích lũy tài vật đạt đến mấy mươi ức mỹ kim, họ có được tự tại hay không? Họ không tự tại. Tại sao không tự tại? Nguyên nhân là không hề lìa khỏi tham dục, cho nên tiền tài của họ không tự tại. Tiền tài của họ thường hay có người chú ý, muốn đoạt lấy của họ, muốn lấy bớt của họ. Sự việc này quá nhiều, thậm chí như đạo tràng này của chúng ta, việc này chúng ta quyết không hủy ngôn (hủy ngôn là lời nói kiêng kỵ), không cần phải tránh hủy. Có rất nhiều đạo tràng xây được rất lớn, tài lực rất hùng hậu, tại gia xuất gia đều đổi tâm, đem đạo nghiệp quên hết sạch trơn, ngay trong mắt chỉ có danh lợi, tranh danh đoạt lợi, không những không lìa tham dục, mà tham dục ngày ngày đang thêm lớn. Tham dục thêm lớn, Phật nói

với chúng ta, quả báo ở đường ngạ quỷ. Tham sân si, ba loại ác nghiệp này chiêu cảm là ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Tâm tham là ngạ quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Ba loại tội nghiệp đều tạo thì quả báo này thật đáng sợ, đây là vị lai hay hiện tiền? Hiện tiền không tự tại, oan gia trái chủ, đạo tặc của bạn đều xem bạn là mục tiêu, đều xem bạn là vật săn. Việc này rõ ràng là không tự tại, vì ra cửa đều phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, nếu như tự tại thì đâu cần phải bảo vệ? Có nhiều bảo vệ như vậy chứng tỏ họ không tự tại. Mỗi giờ mỗi phút đề phòng người khác muốn tổn hại họ. Tổn hại bên ngoài dễ dàng phòng bị, tổn hại bên trong thì khó. Nếu như oan gia trái chủ đầu thai đến trong nhà bạn, làm con cái của bạn, trẻ hơn một đời là làm cháu của bạn (những thứ này chính là trong Phật pháp gọi là phá gia chi tử), thì không thể phòng bị. Hiện tại bạn đầy đủ tiền của, vẫn chưa tán gia là nhân duyên phước đức của bạn, thông thường người thế gian chúng ta gọi là "hiện tại bạn đang may mắn". Khi bạn đang hưng vượng, những oan gia trái chủ này ở bên cạnh bạn không dám động, thế nhưng vận mạng cũng sẽ suy, không thể nào giữ được mãi mãi hưng vượng, đến lúc suy thì phải làm sao? Không cần nói là người thế gian, ngay Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có oan gia trái chủ, oan gia đầu hiệu là Ma Vương Ba Tuần. Khi Phật pháp đang thịnh nhất, Ma Ba Tuần đến hộ pháp cho Thích Ca Mâu Ni Phật, họ ở nơi đó chờ cơ hội. Ba Tuần đã từng nói với Thế Tôn, họ luôn là muốn tìm phương pháp để hủy diệt Phật pháp. Phật nói với họ, tất cả pháp mà Phật nói ra là pháp thuần chánh, là từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, bất cứ sức mạnh nào đều không thể hoại Phật pháp. Ba Tuần nói: "*Ta đợi đến thời kỳ Mạt Pháp của Thế Tôn*", Chánh Pháp họ

không thể phá hoại, Tượng Pháp họ cũng không thể phá hoại, đến thời kỳ Mạt Pháp, họ nói: *"Ta sẽ cho Ma tử, Ma tôn của ta, để con cháu của ta thấy đều xuất gia, khoác lên mình Ca-sa, hiện tướng tỳ kheo để phá hoại Phật pháp"*. Thích Ca Mâu Ni Phật nghe câu nói này rồi không nói câu nào, rơi nước mắt. Trong Kinh điển có ghi chép: *"Chỉ có trùng sư tử mới ăn được thịt sư tử"*. Phật pháp như vậy, thế pháp cũng như vậy, làm thế nào có thể bảo toàn? Đòi đòi kiếp kiếp tích lũy công đức mới có thể bảo toàn. Thời đại nào bỏ đi đức hạnh, đi con đường tranh lợi phóng túng thì thời đại đó hủy diệt.

Trong Phật pháp không có tranh chấp, lìa khỏi tham dục thì làm gì có tranh chấp? Người thế xuất thế gian tranh cái gì? Tranh danh, tranh lợi. Nếu như đem danh lợi thấy đều xả hết, "với người không tranh, với việc không cầu", vậy mới có thể bảo toàn. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, thực tế mà nói đã làm ra cho chúng ta một tấm gương thật viên mãn, bạn có thì liền có người tranh, bạn không có thì người không tranh. Thế Tôn năm xưa ở đời, tất cả đệ tử của Ngài, đến sau khi Thế Tôn diệt độ cũng không có người tranh, vì sao vậy? Thế Tôn không có tài sản, tịnh xá, vườn rừng, giảng đường, nơi cư trú lúc Ngài ở đời đều là có chủ, đều là do cư sĩ tại gia, quốc vương đại thần cung cấp, sản quyền là thuộc về họ. Phật là mượn dùng, không phải tiếp nhận họ tặng cho. Ngài tiếp nhận các cư sĩ cúng dường, cái cúng dường này là tạm thời, không phải đem sản quyền cúng dường. Cho nên tôi thường nói, Phật ở đời có quyền sử dụng, Ngài được cúng dường quyền sử dụng, không có sản quyền. Vì vậy, sau khi Phật diệt độ, tài sản này đều quy về thí chủ, mọi người có cái gì để tranh? Không có tranh. Hiện tại vì sao có thể có tranh chấp? Hiện tại trong tự viện có sản quyền, vậy thì hỏng rồi.

Khi Phật giáo vừa truyền đến Trung Quốc, đạo tràng là quốc gia xây dựng, người xuất gia cũng không có quyền sở hữu, có quyền sử dụng nhưng không có quyền sở hữu, cũng giống như cơ cấu của chính phủ vậy. Thế Tôn làm tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, chúng ta phải thể hội đạo lý trong đây. Cả đời Thế Tôn Ngài thị hiện ra ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ở một đêm. Ngài được đại tự tại, Ngài được cứu cánh viên mãn, toàn tâm toàn lực giáo học tận nghĩa vụ, giúp đỡ người phá mê khai ngộ, giúp đỡ người lìa khổ được vui, đáng được người thế gian tôn kính. Đây chính là thành tựu của Ngài, đây chính là quả báo thù thắng của Ngài không ai sánh bằng, không có oán địch. Cho dù chúng ta xem thấy Ma Vương Ba Tuần, xem thấy Đề Bà Đạt Đa, xem thấy lục quần Tỳ Kheo, trên Kinh Phật nói với chúng ta, những người tạo ác này, người phản đối Thích Ca Mâu Ni Phật, người phá hoại Phật pháp đều là đại quyền thị hiện, không phải là thật. Trong Đề Bà Đạt Đa Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Đề Bà Đạt Đa đọa địa ngục, hưởng thụ ở trong địa ngục còn an vui hơn thiên cung. Ông đang diễn kịch, đang biểu diễn cho chúng ta xem, nói với người phạm phu chúng ta là nghiệp chướng chưa tiêu hết thì nghịch duyên luôn là có. Phật thị hiện cái duyên nghịch này, dạy bảo chúng ta làm thế nào ở trong nghịch cảnh ác duyên, trong hoàn cảnh này thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Ngài làm cho chúng ta xem thì chúng ta rất dễ dàng thể hội, chúng ta chính mắt xem thấy, ở trong đây mới chân thật học được cái cần học. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem, thế là chúng ta ở trong đây cảm ngộ sâu sắc.

Ngày nay, nếu chúng ta gặp phải oan gia đối đầu đến hủy báng chúng ta, đến vũ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, thì chúng ta phải nghĩ họ là đại quyền thị hiện, họ là Phật Bồ Tát

tái lai, xem thử ta có trí tuệ hay không, xem thử chúng ta có thể nhẫn chịu hay không, họ đến để khảo chúng ta. Khi ý niệm này vừa chuyển thì chúng ta liền khởi tâm cung kính đối với oan gia đối đầu, sẽ không khởi lên một niệm ác. Khi một niệm ác vừa khởi lên, oan oan tương báo không thể kết thúc, vậy thì phiền phức. Nếu chúng ta khởi lên tâm cung kính, khởi lên tâm cảm ân, cho dù chân thật họ là oan gia đối đầu, thì đến chỗ này là kết thúc món nợ, nợ liền tiêu hết, lần sau gặp mặt là thiện tri thức, là bạn tốt. Đây là cổ đức dạy bảo chúng ta: "*Oan gia nên giải không nên kết*". Làm thế nào đem oán tặc chuyển biến thành bạn tốt, vậy thì bạn chân thật biết học Phật, bạn chân thật biết dụng công, công phu của bạn sẽ có lực. Oán tặc cũng là chúng sanh. "Chúng sanh vô biên thế nguyền độ", chúng ta phải độ họ, chúng ta không ghét bỏ họ, vì họ mê quá sâu cho nên họ tạo ra vô số ác nghiệp. Ta phải làm thế nào giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, chuyển ác thành thiện. Chúng ta giúp đỡ thầy, bạn, thành tựu lẫn nhau. Họ tạo tác một số ác nghiệp, chúng ta xem thấy thì lập tức quay đầu hồi quang phản chiếu, nghĩ lại chính mình có cái ý niệm ác này hay không? Có hành vi ác hay không? Nếu như có thì phải mau thay đổi tự làm mới. Họ là lão sư của chúng ta, họ không làm thị hiện như vậy thì chúng ta chính mình luôn luôn có lỗi lầm cũng không nhìn thấy, không thể phát hiện. Họ là một tấm gương chiếu của chúng ta, thiện hạnh của họ, ta phải bắt chước, phải học tập, phải tán thán; ác hạnh của họ, ta phải kiểm điểm ta có hay không, cho nên thuận cảnh nghịch cảnh, người thiện, người ác đều là đạo tràng tu học của Bồ Tát, đều là thành tựu thiện nghiệp của thiện tri thức.

Phía trước của Kinh này, Phật dạy chúng ta thường niệm thiện pháp, tâm thiện; tư duy thiện pháp, tư tưởng thiện; quán

sát thiện pháp, hành vi thiện, không để chút bất thiện xen tạp, đó chính là chỉ ưu chí thiện, thiện của chúng ta mới được viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc các bậc thượng thiện đến ở một nơi. Vì sao gọi là "thượng thiện"? Thượng thiện là chí thiện. Chúng ta học từ chỗ nào? Từ thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, từ mọi mặt này học tập thành tựu, cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh đều là cảnh giới tốt, người thiện, người ác đều là thiện tri thức của chúng ta, đều là lão sư tốt của chúng ta, thành tựu chí thiện của chính mình. Nếu như đối với phía người thiện khởi lên tham ái, phía người ác khởi lên sân hận, thì bạn là người không khéo học, không biết học. Người không biết học là ở ngay trong cuộc sống thường ngày trong tâm thường có phiền não, ưa thích là phiền não, chán ghét, sân hận là phiền não, bạn mỗi ngày sống ở ngay trong phiền não. Người biết học Phật, cũng giống như Lục Tổ Huệ Năng thường sanh trí tuệ, trong thuận cảnh không có tham dục mà là sanh trí tuệ, trong nghịch cảnh không có sân hận mà là sanh trí tuệ, người thiện người ác, thấy đều sanh trí tuệ, đây mới là đệ tử Phật. Nếu như chúng ta ở ngay trong cảnh duyên (cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự) vẫn khởi tham sân si mạn, vẫn sanh hi vọng ái lạc thì bạn là phàm phu, bạn không hiểu Phật pháp, bạn chưa học Phật, chúng ta phải lưu ý ở chỗ này. Tự tại tại vật là đương nhiên đạt được, nhưng hóa oán tặc thành bạn hữu, nếu như bạn không thể lìa khỏi tham sân si thì bạn làm không được điều này. Tham sân si là ba độc phiền não, cần phải nhổ bỏ.

• **Loại tự tại thứ ba: "Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục, vật giai bị cố"**

Tất cả chúng sanh đều mong cầu phước đức, đích thực có thể nói là không phân cõi nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, không có người nào không cầu phước đức.

Người Trung Quốc nói "phước đức", cái ý này rất sâu, rất rộng, rất viên mãn. Phước là quả báo, đức là nhân của phước. Nếu như không tích đức thì làm gì có được phước báo? Cho nên hai chữ này hợp lại có nhân có quả, như vậy mới gọi là viên mãn.

Người Trung Quốc gọi phước, thông thường là nói năm loại lớn, chính là "ngũ phước lâm môn". Trong năm loại lớn này, điều thứ nhất chính là tiền tài, điều thứ hai là phú quý. "Quý" là ở trong xã hội có địa vị cao cả, dùng lời thể tục hiện tại mà nói là có "danh cùng lợi", đây là tất cả mọi người mong cầu. Những thứ này có gì tốt hay không? Thực tế mà nói là không thấy được. Nếu như **có phước mà không có đức thì hưởng phước quyết định tạo nghiệp**. Người không có phước báo, muốn tạo tội nghiệp cũng không thể tạo thành. Người có phước báo rất dễ dàng tạo tội nghiệp, họ vì đại chúng xã hội tạo phước cũng rất dễ dàng. Thí dụ, hôm qua Malaysia tặng cho một cuốn phim, bộ phim dài tập "Liễu Phàm Tứ Huấn", tôi xem thấy rất hay, có thể lưu thông phổ biến, phía sau bộ phim là "hoan nghênh phiên bản, công đức vô lượng", họ không có lưu giữ bản quyền, chúng ta có thể làm. Giống như tiên sinh Liễu Phàm, ông là trưởng huyện Bảo Đệ, vào lúc đó gọi là tri huyện, đây là thuộc về quý, ở trên địa vị này ông muốn tạo tội nghiệp hay tu phước đều rất dễ dàng. Ông xem thấy chính phủ thu thuế nhà nông hơi nặng một chút, ông giảm nhẹ đi mức thuế ruộng, đây là tạo phước cho nhân dân, nông phu toàn huyện đều nhận được lợi ích. Vào lúc đó ông phát tâm muốn làm mười ngàn việc tốt, đến nơi nào để làm? Mỗi ngày ông do dự, không quyết. Có một hôm ông nằm mộng thấy một vị thần nói với ông, chính nhờ việc làm này của ông mà mười ngàn việc tốt của ông đã làm được viên mãn rồi. Sau khi ông tỉnh lại rất hoài nghi. Sau

đó ông gặp một vị pháp sư bèn đem việc này nói rõ cho pháp sư nghe, pháp sư cũng gật đầu khẳng định, đích thực việc làm này của ông là một việc tốt, người nhận ân huệ không chỉ một vạn người, cho nên một vạn việc thiện này của ông một lần làm được viên mãn. Nếu bạn không ở trên địa vị này, vậy thì một vạn việc tốt không dễ dàng gì làm được viên mãn. Đây là nói tu phước. Nếu như tạo tội nghiệp, bạn xem thấy nông phu, quốc gia thu thuế nhiều như vậy, bạn còn muốn thu thêm nhiều một chút để vào trong túi riêng của mình, thêm một chút thuế, chỉ một động tác này của bạn thì bạn liền tạo ra vạn ức tội nghiệp. Cho nên, khi địa vị quyền thế ở trong tay, tạo phước hay tạo nghiệp đều rất dễ dàng. Bình dân bá tánh không có quyền, không có thế, họ muốn tạo ác cũng không tạo được đại ác gì, họ muốn tu thiện cũng có thể tích được đại thiện, đại thiện họ có thể làm, đại ác họ không thể làm. Những đạo lý này Phật Kinh nói được rất nhiều, nói được rất rõ ràng, đặc biệt là phước. Chúng ta đã giảng qua “Cảm Ứng Thiên”, trong đây đã nói qua rất nhiều. “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” là do người xưa hội tập những câu chuyện nhân quả báo ứng. Những câu chuyện này đều là sự thật, quyết không phải là bịa đặt. Mỗi câu chuyện đều là sự thật. Chúng ta tỉ mỉ mà xem, xem quá khứ, sau đó bình lặng mà xem hiện tiền. Hiện tại ở trong xã hội này của chúng ta, sự việc mỗi ngày xảy ra, bạn tỉ mỉ quán sát, bạn liền tin tưởng nhân quả là chân thật, không giả chút nào. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Tu thiện là đức hạnh, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực đi làm.

Xã hội hiện tại, chúng ta nhất định phải có cảm giác nguy cơ cao độ. Hiện tại người thế gian chỉ mong cầu phước báo, xả bỏ đạo đức, phước báo của họ cũng hiện tiền, không cầu nhân nghĩa đạo đức cũng được đại phước báo. Đường như

những việc nhân quả báo ứng không linh, kỳ thật cái nhìn của người thế gian nông cạn, họ không biết được chân tướng sự thật. Phật giảng cho chúng ta nghe "nhân quả thông ba đời". Họ ngay đời này được đại phước báo là do đời trước đã tu được, ngay đời này nếu như vẫn tu nhân nghĩa đạo đức thì phước báo của họ không thể nghĩ bàn, thật quá lớn! Ngay đời này phước báo hiện tiền mà không biết tu nhân nghĩa đạo đức, tạo tác tất cả tội nghiệp thì phước báo của họ đã bị trừ bớt đi rồi, phước báo của họ không chỉ lớn như vậy, mà là đã bị trừ bớt đi rồi. Khi hưởng hết phước báo, tội báo của họ liền hiện tiền. Chúng ta xem thấy rất rõ ràng, tiền đồ của họ là tối tăm, không phải quang minh, hướng đi của họ là ba đường ác, phước báo trời người ở đời sau đều không có phần. Những đạo lý này Phật nói được rất thấu triệt, Nho và Đạo cũng giảng được rất rõ ràng.

Người Trung Quốc thời xưa nhận được giáo dục của thánh nhân, Nho-Thích-Đạo ba nhà đều là thánh nhân. Thánh nhân là người minh bạch, người minh lý, người hiểu việc, chúng ta phải có lòng tin đối với thánh hiền, nhất định không được hoài nghi. Trong Kinh luận Đại thừa, Phật thường nói: **"Nghĩ là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát"**, đối với Bồ Tát mà còn tạo thành chướng ngại lớn như vậy, đối với chúng ta còn cần phải nói sao? Chúng ta đối với người, với vật, với việc, chỉ cần lòng nghi vừa khởi, bao gồm tất cả thiện duyên đều bị phá hoại, thiện hạnh công đức quyết định không thể thành tựu, mà trái lại ác nghiệp thành tựu. Cho nên, thế pháp và Phật pháp đều đem chữ "tin" để ở hàng đầu. Người xưa chúng ta dạy người: **"Nhân vô tín tắc bất lập"**, không có tin thì không thể đứng vững ở trong xã hội.

Chúng ta học Phật, việc đầu tiên chính là tin, Tịnh Tông nói ba điều kiện Tín-Nguyện-Hạnh. Chúng ta tỉ mỉ nghĩ

tướng, có tông phái nào, có pháp môn nào mà không phải lấy Tín-Nguyện-Hạnh làm nền tảng? Nếu như có hoài nghi, tín tâm không có thì nguyện cũng không có, hạnh cũng không luôn, toàn bộ đều không có. Chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp thì trước tiên phải xây dựng lòng tin. Việc thứ nhất là phải xây dựng lòng tin đối với Phật Bồ Tát, xây dựng lòng tin đối với thánh hiền. Nếu như xem thấy hiện tượng hiện tại của xã hội hoàn toàn tương phản, trái ngược lại với thánh hiền đã nói, thì chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà quán sát, tìm ra nguyên nhân chân thật của nó ở chỗ nào. Tín tâm của chúng ta thì không thể dao động. Tín tâm là nền tảng của phước đức, là cội gốc của phước đức, thế là phú quý có thể cầu được, trường thọ có thể cầu được, hiếu tử hiền tôn đều có thể cầu được.

Các vị xem thấy "An Sĩ Toàn Thư", tiên sinh Châu An Sĩ tích công lũy đức, ông cầu hiếu tử hiếu tôn, ông ghi chép trong "Toàn Thư": *"Không hiếu thuận, loại người tạo tội nghiệp này không nên đầu thai vào trong nhà tôi"*. Ông phát ra cái nguyện này, có nguyện ắt thành. Con cháu không hiếu đến nhà của bạn thì đều là oan gia trái chủ ngay trong đời quá khứ, không phải báo oán thì là đòi nợ. Chính mình tu dưỡng đạo đức, toàn gia phụng hành nhân nghĩa, cho dù oan gia trái chủ cũng sẽ từ từ đợi cơ hội. Lần này người trong nhà của các người đều hành thiện tích đức thì họ không đến, người báo ân sẽ đến, người tận hiếu sẽ đến, cho nên đều ở chính mình. "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng", cầu trường thọ thì được trường thọ, cầu cái gì thì được cái đó.

"Tùy tâm sở dục, vật giai bị cố". Chữ "vật" này chính là ngày nay chúng ta gọi là thọ dụng trên vật chất, bạn sẽ không kém khuyết. Phạm là người như vậy thì có thể tích được nhiều tài vật hay không? Không thể, họ muốn có vật chất,

muốn có tiền tài nhất định là bố thí cho đại chúng, để tất cả chúng sanh bản khổ cùng hưởng, đây mới gọi là tích đức, phước báo của họ là không có cùng tận. Nếu như vật chất chỉ riêng mình thọ dụng, người nhà chính mình thọ dụng, không chịu để xã hội đại chúng cùng cộng hưởng, thì tài phú của họ hưởng không lâu, sau khi thân chết nhà liền bại.

Ngày nay, chúng ta xem thấy xã hội có nhiều người giàu có, có địa vị, thậm chí có những công ty to lớn, chúng ta cũng thường hay nghe nói một công ty nào đó kinh doanh không khéo nên bị sụp đổ, vì sao kinh doanh không khéo nên sụp đổ? Đều là tự tư, không hiểu được bố thí. Bố thí là đức, là đạo. Bạn phát được tài to là trong đời quá khứ đã tu tài bố thí, cho nên hiện tại tiền của hiện tiền, nếu tiếp tục tu tài bố thí thì tài phú của bạn còn gì bằng. Thông minh trí tuệ của bạn là do trong đời quá khứ tu pháp bố thí, nếu như ngay đời này vẫn tiếp tục không ngừng tu pháp bố thí thì thông minh trí tuệ của bạn sẽ không ngừng nâng lên cao, không ngừng đang tăng trưởng. Vô úy bố thí được quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Trong bố thí vô úy, một loại bố thí viên mãn nhất chính là ăn chay. Ăn chay là không sát sanh, không những không sát sanh mà còn không ăn thịt tất cả chúng sanh, đây là thuộc về vô úy bố thí, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Nếu các bạn không tin tưởng, bạn xem tôi, tôi 26 tuổi học Phật, 26 tuổi thì tôi ăn trường chay, 50 năm rồi, thân thể không có chút bệnh. Bạn xem thấy cư sĩ Hứa Triết ở nơi đây, bà năm nay 101 tuổi, bà từ lúc sanh ra thì liền ăn trường chay. Bà là ăn chay từ trong thai, khi mẫu thân bà mang thai, ăn những thứ gì tanh thì liền ói ra hết. Bà đã 101 tuổi, bà nói với chúng ta cả đời bà không bị bệnh, hiện tại bạn xem sức khỏe của bà, ngoài đầu tóc bạc ra, thân thể, thể năng của bà thì giống như người ba - bốn mươi tuổi, không người nào có thể sánh được

như bà. Mỗi ngày bà đều bôn ba bên ngoài, giúp đỡ người nghèo, giúp đỡ người già, giúp đỡ người bệnh, cả đời làm sự việc này. Cả đời của bà, trong ba loại bổ thí, bà lấy vô úy bổ thí làm chính, trong đây có tài bổ thí, có pháp bổ thí, cho nên bà cả đời không có bất cứ thứ gì mà cũng không thiếu thứ gì. Một ngày bà ăn một bữa, ăn rau xanh, hoàn toàn quay trở về đời sống nguyên thủy, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, thân thể khỏe như vậy. Người thông thường xem ra đời sống của bà thiếu kém dinh dưỡng, thiếu kém quá nhiều. Bà không hiểu cái gì là dinh dưỡng, bạn có nói với bà, bà cũng không hiểu. Bà chỉ ưa thích chính mình trải qua đời sống đơn giản nhất, tất cả thời gian không phải đi giúp đỡ người khác thì ở trong nhà đọc sách. Bà ưa thích đọc sách thánh hiền, ngày ngày làm bạn với thánh hiền, ngày ngày cùng ở chung với thánh hiền. Hiện tại bà đọc sách Phật, đọc sách Phật chính là cùng ở chung với Phật Bồ Tát, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Cho nên chúng ta từ chỗ này mà xem, đây là một tấm gương rất tốt. "Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục, vật giai bị cố", bạn thấy bà Hứa Triết tương ưng viên mãn với ba câu này.

Thế xuất thế gian phước đức lớn bậc nhất là gì? Ngày trước lão sư Lý thường hay khuyến khích chúng tôi "hoàng pháp lợi sanh", đây là phước đức đệ nhất. Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý xem thấy người thanh niên mà chúng ta thường nói "diện tướng rất mỏng", không có phước báo, hơn nữa đoản mạng, lão sư Lý đối với những người thanh niên này liền khuyên họ phát tâm học giảng Kinh. Học giảng Kinh là tu đại phước đức. Khi tôi đến Đài Trung mục đích cũng là như vậy, lão sư Lý đặc biệt khuyến khích, khuyên chúng ta phải nỗ lực chăm chỉ học tập. Tôi tự biết được tôi đoản mạng, không có phước báo, Ngài dạy tôi dùng phương pháp

này để tu. Tôi học Phật, quyển sách thứ nhất chính là đọc “Liễu Phạm Tứ Huấn”, do lão cư sĩ Chu Kính Vũ tặng cho tôi, dường như Chu lão năm đó 70 tuổi. Sau khi tôi xem rồi cảm xúc rất sâu, tất cả tâm bệnh của tiên sinh Liễu Phạm dường như tôi thấy đều có, tướng phước mỏng, tướng đoản mạng. Sở trường của tiên sinh Liễu Phạm tôi đều không có, tôi không bằng ông. Tôi may mắn là gặp được Phật pháp, ở trong Phật pháp xây dựng lòng tin. Những người tôi gặp được đều là thiện tri thức, hơn nữa tôi rất là tôn kính, rất ngưỡng mộ, đây là thiện tri thức chân thật. Nhận được giáo huấn của những người này có thể có thành tựu.

Chúng ta biết, trong việc hoằng pháp lợi sanh, phước đức đệ nhất là truyền pháp, chính là ngày trước lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thường hay dặn bảo tôi, ông nói: *"Pháp sư à! Ngài đã giảng Kinh nhiều năm như vậy, không nên giảng nữa, không nên đi khắp nơi nữa, bồi dưỡng nhân tài quan trọng hơn, viết sách là quan trọng"*. Đây chính là nói công tác truyền pháp so với công tác hoằng pháp càng bức thiết quan trọng hơn. Hoằng pháp, nếu như không truyền pháp thì sau khi ta chết rồi Phật pháp liền diệt, đời sau có người nối tiếp thì phước báo này liền lớn. Người kế tiếp không nên nhiều, có một người thì được rồi, mạch pháp liền không gián đoạn. Có càng nhiều người thì phước báo càng to lớn. Có một người truyền nhân thì cũng xứng với Phật Bồ Tát, cũng xứng với tổ sư đại đức, đời đời nối nhau, đến đời ta đây, ta cũng truyền lại. Nếu như có cơ duyên có thể truyền được càng nhiều người thì Phật pháp có thể hưng vượng toàn diện, phước báo này lớn. Ngày nay, chúng ta tuy không có viết sách, nhưng nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, đem toàn bộ những gì đã giảng cũng đều giữ gìn lại. Ngay trong đồng tu ở nơi đây, ở hải ngoại, có rất nhiều người từ nơi băng ghi âm,

băng ghi hình viết thành sách rất nhiều, rất nhiều. Họ mang đến cho tôi xem, tôi không có thời gian xem. Các vị đồng tu mọi người đều có thể xem, giúp họ đính chính, lưu thông những băng đĩa này, đều có thể lợi ích sơ học.

Nếu như có thể rời khỏi tham dục, phước đức của họ liền tự tại, liền có thể tùy tâm mong muốn.

• **Loại tự tại thứ tư: “Vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố”**

Đây là Thế Tôn nói với Long vương. Phần trước đã báo cáo với quý vị nghĩa thú biểu pháp của Long vương rồi. Người ở địa vị lãnh đạo ở các giai cấp trong xã hội đều có nghĩa là vương. “Vương vị tự tại” chính là địa vị xã hội của bạn, ở trong quần chúng, địa vị lãnh đạo của bạn vĩnh viễn được quần chúng ủng hộ, đây gọi là tự tại. Quần chúng đều có thể nghe theo bạn, bạn có thể phát động ra lệnh tùy ý, nguyên nhân là vì bạn không có tham dục. Bạn không có tham dục thì phước đức của bạn nhất định là thấm nhuần tất cả chúng sanh, chúng sanh có lý gì mà không ủng hộ, mà không kính yêu chứ? Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải biết học tập. Bất kể ở trong xã hội chúng ta là thân phận như thế nào, địa vị như thế nào, sống đời sống như thế nào, nhất định phải đoạn tham sân si, chúng ta liền có thể được đại tự tại.

Hai câu dưới cùng là “*Trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố*”. Bạn được quần chúng kính yêu, quần chúng có những vật quý lạ đều đem cúng dường bạn, “*giai phụng hiến cố*”. Cúng dường cho bạn, bạn có hưởng thụ hay không? Không hưởng thụ. Sao biết không hưởng thụ vậy? Bởi vì bạn không có tham dục, cho nên đại chúng cúng dường, dùng cách nói hiện nay, bạn nhất định là tặng lại cho xã hội, bạn nhất định

cũng bố thí cúng dường tất cả chúng sanh giống như vậy. Nhân quả là tuần hoàn, bạn có thể cúng dường tất cả chúng sanh, thì tất cả chúng sanh nhất định cũng cúng dường bạn, quả báo này thù thắng không gì bằng.

Nếu như bạn làm một người lãnh đạo mà bạn có tham dục, bạn muốn được vật báu quý lạ để riêng mình hưởng thụ, không chịu cúng dường người khác, và tất cả báu vật quý lạ của quần chúng cũng đều đem giấu kín cho riêng mình, cũng không biết đem ra hiến dâng, thế là vật báu quý lạ của thế gian này đều bị chôn giấu, không thể phát huy đức dụng của nó. Điều này trong Phật pháp nói đều là tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Không phát huy hết tác dụng của vật. Xã hội thật sự hướng đến phồn vinh hưng vượng, an hòa lợi lạc, nhất định là “*nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng*”. Hai câu nói này là chân lý vĩnh viễn bất biến. Nhân tài chúng ta phải coi trọng, phải tạo mọi điều kiện để họ phát huy, dứt khoát không được chướng ngại. Trong Phật pháp nói quả báo của chướng ngại là ngu si. Bản thân chúng ta có năng lực, có trí tuệ mà không muốn dạy người khác, đây gọi là bôn xển pháp. Nhìn thấy người khác có tài năng, có trí tuệ, làm chướng ngại họ, không thể để họ phát huy viên mãn, tội lỗi này còn nghiêm trọng hơn là chính mình bôn xển pháp. Phật nói cho chúng ta biết, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, hay nói cách khác, chướng ngại bố thí pháp bị quả báo là ngu si. Định luật nhân quả là sự thật, là chân tướng sự thật, như nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả tại sao bất không? Chuyển biến bất không. Nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân. Nhân quả vĩnh viễn đang chuyển biến, vĩnh viễn đang tuần hoàn, vĩnh viễn đang tiếp nối. Cho nên từ chuyển biến, từ tương tục, từ tuần hoàn, nó bất không, đạo lý này chúng ta phải biết. Chúng ta làm thế

nào khiến mình càng chuyên càng thù thắng? Điều này ai cũng kỳ vọng, nhưng bạn không hề nghĩ đến, nếu như bạn chỉ chú ý vào quả báo thù thắng cho mình thì sẽ rất khó đạt được. Cần phải chuyển đổi ý nghĩ trở lại, giống như chư Phật Bồ Tát vậy, niệm niệm mong cầu tất cả chúng sanh thì càng chuyên càng thù thắng, quên đi bản thân mình, chỉ có chúng sanh không có chính mình, đây chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát.

Ở trong những tôn giáo khác, cảnh giới của tất cả thần minh này, người Trung Quốc luận về thần: “Thông minh chánh trực đó là thần”. Nhà Phật nói: “Sanh, Phật bình đẳng”, cổ đức Trung Quốc nói: “Thiên nhân hợp nhất”. Người có phải là Phật, có phải là thần hay không? Phải! Thông minh, chánh trực chính là thần. Thông minh là đầy đủ trí tuệ, chánh trực là đầy đủ tánh đức. Đây là từ trong nhân quả tuần hoàn chúng ta nhìn thấy quả đức thù thắng vô song.

• **Loại tự tại thứ năm: “Sở hộ chi vật, quá bồn sở cầu, bách bội thù thắng”**

“Hộ” là bạn có được nhưng không phải bạn cầu được, mà là có được một cách rất tự nhiên, hơn hẳn cái mà bản thân bạn mong cầu, hơn hẳn rất nhiều. Chữ “bách” này không phải con số, mà là hình dung từ. Phước báo mà bạn nhận được với công đức mà bạn tu học nhất định tương ứng. Công đức của Phật lớn, Ngài diệt độ đến nay đã ba ngàn năm, nhưng bạn thử xem sự phụng hiến của người thế gian hiện nay đối với Phật Bồ Tát không còn ở đời như thế nào? Nếu Phật Bồ Tát còn ở đời vậy thì còn gì bằng. Nguyên nhân gì vậy? **“Do u tích thời bất khan tật cố”** (khan là keo kiệt). Các Ngài không có tâm tham, không có keo kiệt, đối với người

khác dứt khoát không có đồ kỵ chương ngại. Bồ Tát mỗi niệm thành tựu việc tốt cho người, đây là điều chúng ta cần nên học.

Nhìn lại nhân tâm xã hội trên thế giới ngày nay, đại đa số chấp trước, tham dục kiên cố, nhưng chúng ta nhìn thấy một số người vẫn được đại phú đại quý, bạn thử nghĩ thật kỹ, đó là nguyên nhân gì vậy? Là trong đời quá khứ tu tập quá dày rồi. Nếu họ có thể từ bỏ tham dục, từ bỏ keo kiệt, thì sẽ giống như trong lịch sử cổ đại Trung Quốc đã nhìn thấy, họ chỉ ít phải truyền được mười đời, hai mươi đời. Vô cùng đáng tiếc, phước tu trong quá khứ thì đời này lại tham sân si làm mê mất tự tánh, một đời là hết rồi, đời kế tiếp sẽ không còn nữa. Quý vị đặc biệt chú ý, người lãnh đạo mỗi giai cấp không chỉ là trong chính trị mà còn trong giới công thương, họ có thể truyền mấy đời? Trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng là các đế vương Trung Quốc trước đây đều có thể truyền mười mấy đời. Khi họ đang làm đế vương, họ cũng tu đức, họ tích đức tu thiện, tiếp nhận lời giáo huấn của thánh hiền. Người làm bề tôi cũng hiểu đạo lý này.

Trong đồng tu chúng ta, Pháp sư Pháp Long vừa mới từ Tô Châu trở về. Ở Tô Châu mọi người đều biết nhà họ Phạm, ông Phạm Trọng Yên. Ông là làm bề tôi. Ông biết lìa tam độc phiền não, ông biết lìa keo kiệt tật đố, cả một đời vì nước vì dân, truyền cho con cháu nhiều đời của ông đều noi theo tổ tiên. Nhà của họ mãi đến ngày nay cũng không suy, đời đời có hiền nhân ra đời. Cho nên, Ấn Quang Đại Sư vô cùng tán thán đối với nhà họ Phạm.

Người làm nghề công thương nghiệp, chúng ta nhìn thấy những cửa hiệu danh tiếng cũng truyền được mấy trăm năm, họ buôn bán thành công, họ không biết thất bại. Nguyên nhân ở đâu vậy? Không có tam độc phiền não. Họ vì xã hội, vì

chúng sanh phục vụ, không phải vì tham lợi, tham tài, không phải vì thứ này, mà là vì chúng sanh phục vụ. Đời sống của mình có thể sống được vô cùng thỏa mãn, dư nhiều đều trả về cho xã hội. Việc buôn bán này của họ có thể kéo dài, và kéo dài rất nhiều đời. Phạm là làm trái lời giáo huấn của thánh hiền, làm ác, không biết tu thiện, đời trước phước báo có nhiều đi nữa nhưng một đời là xong ngay, thậm chí là ngay cả đời này còn không giữ nổi, khi tuổi về chiều là bại rồi. Như chúng ta hiện nay nhìn thấy công ty vỡ nợ, phá sản, đó là người phước mỏng. Người phước dày có thể giữ được một đời họ, không giữ nổi cho con cháu. Đạo lý này nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì liền hiểu rõ. Thế mới biết pháp thế xuất thế đều không lìa nhân quả. Đây là năm loại tự tại. Lìa tham dục có lợi ích nhiều như vậy, tại sao chúng ta phải làm sự việc này?

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tam giới đặc tôn giai cộng kính dưỡng”**.

Đây là người học Phật hiểu được. Người không học Phật, họ cầu mong phước đức của họ, con cháu đời đời cũng có thể gìn giữ kéo dài, đây là quan niệm của người thế gian. Quan niệm của người học Phật thì hoài bão càng lớn hơn, họ hồi hướng pháp giới, thế là loại thiện hạnh này liền biến thành tánh đức. Tánh đức là không có bờ mé, không có cùng tận, cho nên đến khi bản thân mình thành Phật là giống như những chư Phật Như Lai khác vậy.

“Tam giới” là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Trong tam giới giáo hóa chúng sanh đều được tất cả đại chúng tôn kính.

“**Đặc tôn**” là đặc biệt tôn kính.

“**Giai cộng kính dưỡng**”, tất cả chúng sanh tôn kính bạn, cúng dường bạn, đây là phước lớn cứu cánh viên mãn.

Chúng ta hiện nay muốn hỏi “**hồi hướng**” là thế nào? Sao gọi là “**Bồ Đề**”? Bởi vì câu này là nhân, “**tam giới đặc tôn, giai cộng kính dưỡng**” là quả báo. Cái nhân này phải tu như thế nào? Đây là điều vô cùng quan hệ mật thiết với chúng ta hiện nay.

“Hồi” là xoay tròn. Vốn dĩ công đức tu học của bản thân chúng ta nhất định là chính mình nhận được quả báo. Chúng ta bây giờ vận chuyển tất cả thiện hạnh, nguyên nhân mà ta đã tu tập, ta không cầu quả báo cá nhân, hy vọng đem quả báo này tặng cho tất cả chúng sanh, đây gọi là hồi hướng. Nếu như ý này vẫn không thể hiểu rõ, chúng ta nêu một ví dụ để nói, như người nông dân trồng những loại cây trồng, trồng những giống lúa, mỗi ngày siêng năng cày bừa gieo trồng, đến khi thu hoạch thì bản thân không cần nữa, cho tất cả những chúng sanh nghèo khổ không có lương thực ăn, cúng dường toàn bộ, thu hoạch về đều cho họ, đây chính là ý nghĩa của “hồi hướng”. Người bình thường luôn là giữ lại một chút cho mình, dư bao nhiêu mới bố thí. Đây không gọi là “hồi hướng” mà đây gọi là “bố thí cúng dường”. Hồi hướng là bản thân hoàn toàn không cần, đem toàn bộ cúng dường đại chúng. Như vậy thì mình không còn phải làm sao? Bản thân tự nhiên có người khác cúng dường bạn, hơn nữa cái mà bạn nhận được hơn hẳn cái bạn đang cần. Bạn có thể bố thí cho người khác, quả báo lập tức liền hiện tiền. Cho nên, không nên có tâm tham. Dâng hiến 100%, đây là chư Phật Bồ Tát. Cho nên, các Ngài thì “Tam giới đặc tôn”, không có ai không tôn kính, không có ai không cúng dường. Bản thân còn muốn giữ một chút, giữ 1%, bố thí 99% vẫn là chưa sạch sẽ. Phật ở

phần trước bộ Kinh này nói **“Bất dung hào phân, bất thiện gián tập”**. Bạn nói, tôi bố thí cúng dường hết 99%, vẫn có 1% giữ lại để mình thọ dụng, đây là xen tạp hào phân bất thiện. Đạo lý này rất sâu, người thế gian nghĩ không ra, tham không thấu. Cho nên, người thế gian không làm được, người thế gian tu thiện không thuần, chúng ta thường nói thiện ác lẫn lộn, họ không phải thuần thiện. Cái mà chư Phật Bồ Tát tu là thuần thiện. Các tổ sư đại đức hiểu rõ đạo lý này, cái mà họ tu cũng là thuần thiện, cho nên quả báo thù thắng không gì bằng. Đây là điều chúng ta phải giác ngộ, chúng ta phải học tập.

9. Quả báo của lìa sân nhuế

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly sân nhuế, tức đắc bát chủng hỷ duyệt tâm pháp. Hà đẳng vi bát? Nhất, vô tổn não tâm. Nhị, vô sân nhuế tâm. Tam, vô tranh tụng tâm. Tứ, nhu hòa chất trạch tâm. Ngũ, đắc thánh giả từ tâm. Lục, thường tác lợi ích an chúng sanh tâm. Thất, thân tướng trang nghiêm, chúng cộng tôn kính. Bát, dĩ hòa nhẫn cố, tốc sanh Phạm Thế. Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc vô ngại tâm, quan giả vô yếm”**.

Tham sân si là tam độc phiền não. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói thì mọi người sẽ dễ hiểu, chính là ba loại bệnh độc căn bản. Cơ thể chúng ta không khỏe mạnh, có rất nhiều bệnh tật là từ đây mà ra. Người có sáu đường sanh tử luân hồi cũng từ đây mà ra. Nếu như đem tam độc phiền não trừ bỏ, không những cơ thể bạn khỏe mạnh trường thọ, vĩnh viễn không bị bệnh, mà lục đạo luân hồi cũng không còn.

Phật ở trong tất cả Kinh luận đặc biệt nhấn mạnh thập thiện nghiệp đạo, đặc biệt ở trong bộ Kinh này. Bộ Kinh này là nhà Phật tu học, bất kể là Đại thừa hay Tiểu thừa, bất luận là thuộc tông phái nào, thuộc pháp môn nào, đây là môn học chung cho tất cả. Xa lìa thập thiện là không phải Phật pháp. Hơn nữa, Phật ở chỗ này đặc biệt dặn dò chúng ta, Bồ Tát sao có thể thành Bồ Tát vậy? Chính là ngày đêm thường niệm thập thiện không hề gián đoạn, tư duy thập thiện, quan sát thập thiện, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp, như vậy liền thành Bồ Tát, liền thoát khỏi lục đạo, liền có thể chuyển phàm thành thánh.

Phàm phu chúng ta tu hành tại sao lại gian nan như vậy? Vì thập thiện chưa có hoàn toàn làm được, dù cho làm được mấy phần nhưng vẫn xen tạp bất thiện ở trong ấy. Bản thân chúng ta thật bình tĩnh mà soi lại thật kỹ càng, thập ác của chúng ta nhiều hơn thập thiện, người như vậy niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cho nên quý vị phải nhớ kỹ, tại sao niệm Phật không thể vãng sanh vậy? Bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Chúng ta không phải thượng thiện, cho dù A Di Đà Phật từ bi tiếp dẫn chúng ta, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp chúng ta, cho nên chúng ta vẫn không đi được. Từ đó cho thấy thập thiện là quan trọng như vậy. Không chỉ có nhà Phật xem trọng, chúng ta hãy thử xem, tất cả mọi tôn giáo đều nói đến thập thiện. Qua đó ta thấy, thập thiện nghiệp đạo là pháp môn mà tất cả các tôn giáo thế gian đều cùng tu học, chúng ta sao có thể lơ là được. Đời sau nếu được thân người, phải tích thập thiện nghiệp đạo. Đời sau nếu sanh thiên, cũng phải tu thập thiện nghiệp đạo. Nếu như không thể tu thập thiện, vẫn cứ tạo thập ác nghiệp là có phần trong tam đồ. Tâm nhìn của chúng ta phải xa một chút, không nên sợ chết.

Có người nào không chết đâu? Người người đều phải chết. Chết sớm một ngày với trễ một ngày chẳng có gì khác nhau, cho nên chúng ta đừng sợ chết. Vấn đề là sau khi chết sẽ đi về đâu? Đây là một vấn đề nghiêm trọng.

Nhà Phật thường nói: **“Vạn pháp giai không nhân quả bất không”**. Nhân quả tại sao bất không vậy? Nhân quả là chuyển biến bất không. Nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang tuần hoàn, cho nên nó là chuyển biến bất không, tuần hoàn bất không, tương tục bất không. Đây là chân lý, là định luật của pháp thế xuất thế gian. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, thì tuyệt đối không ham hưởng thụ mấy năm trước mắt này. Sự hưởng thụ này là nguồn gốc của đau khổ trong tương lai. Chúng ta có thể buông xả sự hưởng thụ vật chất, tinh thần của mấy năm này, chúng ta sẽ được an lạc vĩnh viễn đời đời kiếp kiếp về sau, phải hiểu đạo lý này.

Tiêu chuẩn của thiện hạnh, sao gọi là “thiện”? Lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh là thiện. Lợi ích như thế nào? Tự mình làm tấm gương cho người xã hội thấy. Học Phật, Phật là Thích Ca Mâu Ni Phật, hình ảnh thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta cần phải noi theo. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong xã hội này có địa vị cao quý. Ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài có thể từ bỏ, từ bỏ địa vị, từ bỏ sự giàu có, từ bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Ngài có vợ, Ngài có thể từ bỏ. Ngài sống đời sống như thế nào vậy? Sống đời sống nghèo khổ nhất của thế gian, làm tấm gương cho chúng ta. Ngài dạy chúng ta buông xả, bản thân Ngài thật sự đã buông xả triệt để rồi. Thế Tôn như vậy, bạn hãy thử xem “Tân Cựu Ước Toàn Thư”, Jesu của Cơ Đốc giáo cũng như vậy, Đức Mohamed của Hồi giáo cũng như vậy. Quan sát tỉ mỉ lại nhà Phật, chư đại Bồ Tát, tổ sư

đại đức, mỗi người thị hiện không ai không như vậy. Chúng ta phải giác ngộ từ chỗ này, hãy từ đây tỉnh ngộ trở lại, làm sao cứu bản thân, làm sao cứu thế nhân. Để cứu vãn cái kiếp nạn này phải lấy mình làm gương. Nếu như nói một đường mà làm một nẻo thì không thể cứu nổi, không thể chuyển biến nghiệp báo. Không những không thể chuyển biến nghiệp báo, hơn nữa chúng ta còn bị tội nghiệp rất nặng. Tội nghiệp gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật pháp. Một tội nghiệp này là ngang bằng với tội phá hòa hợp tăng. Tứ chúng đệ tử đều có bốn phận. Chúng ta phải biết, nhất định không được sơ suất, nhất định không được lơ là.

Tứ chúng đệ tử của nhà Phật, tại gia, xuất gia niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp trụ lâu dài. Pháp lớn thù thắng như vậy, ngày nay tại sao lại suy bại đến mức này? Không có người y giáo phụng hành, không có người vì người dẫn nói. Vì người dẫn nói chính là hoàng pháp lợi sinh. Y giáo phụng hành chính là tự độ. Y theo giáo gì vậy? Y thập thiện nghiệp đạo. Mọi người chúng ta đều tu Tịnh Độ, tu Tịnh Độ việc gì phải coi trọng thập thiện nghiệp đạo như vậy? Các vị thử xem Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật nói với chúng ta cơ sở tu học là tịnh nghiệp tam phước. Trong tịnh nghiệp tam phước, điều đầu tiên là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp chính là chỉ bộ Kinh này. Hiếu thân, tôn sư, từ tâm thực tiễn ở thập thiện nghiệp đạo. Không có thập thiện nghiệp đạo, phần trước bạn đều không làm được, bạn bất hiếu, bất kính, không có tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm yêu thương vô tư, vô ngã đối với tất cả chúng sanh. Đem thập thiện nghiệp đạo thực hiện cho mọi người thấy, để họ ở trong kiến văn giác tri có chỗ tỉnh ngộ. Giác ngộ thì họ mới quay đầu, không giác ngộ thì sẽ không biết

quay đầu, cho nên Thế Tôn xem trọng như vậy. Có cái cơ sở này mới có thể tu Tịnh Độ. Tịnh Độ là pháp Đại thừa, nếu như những điều khác chúng ta không có, chúng ta chỉ có điều thứ nhất, thì chúng ta niệm Phật có thể vãng sanh phàm thánh đồng cư độ. Tịnh nghiệp tam phước đầy đủ một điều thứ nhất này, chúng ta tu pháp môn này có thể thành tựu. Nếu như có thể đầy đủ thêm được điều thứ hai là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, ba câu này bạn có thể làm được, thì bạn niệm Phật vãng sanh về phương tiện hữu dư độ. Nếu như làm thêm được điều thứ ba nữa là “phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, thì bạn sẽ vãng sanh về thực báo trang nghiêm độ. Nền tảng tu hành là ở chỗ này.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về thập thiện cũng rất nhiều. “Tam bối vãng sanh” là đầy đủ pháp thập thiện, chúng ta sao có thể lơ là được? Thời khóa sáng tối của đồng tu Tịnh Tông chúng ta là khóa sáng chọn tụng là 48 nguyện, khóa tối là chọn tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37. Nội dung là gì vậy? Là ngũ giới, thập thiện. Ở trong đây nói tường tận, mỗi ngày tụng khóa tối, dùng nó để soi lại, để kiểm điểm. Phật dạy ta làm, ta có làm hay không? Phật không cho phép chúng ta làm, ta có phạm hay không? Tụng khóa tối như vậy là có công đức rồi. Không phải thời khóa sáng, tối niệm một lần cho Phật Bồ Tát nghe, thế thì tội lỗi. Tội gì vậy? Lừa gạt Phật, Bồ Tát. Sáng sớm ở trước Phật gạt Ngài một lần, buổi tối lại gạt Ngài một lần nữa, tội lỗi của bạn không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Dụng ý của khóa sáng là bảo chúng ta phát tâm, chúng ta phải phát cái tâm, phát cái nguyện giống như Phật A Di Đà vậy. Khóa tối là kiểm điểm tâm hạnh của bản thân chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, thay đổi tự làm mới.

Trong thiền nã, điều nghiêm trọng nhất là tham dục, ở đoạn này chúng ta nói cũng vô cùng cặn kẽ. Sân hận khởi lên thế nào vậy? Tham không được mới sân hận. Nếu như tham dục của bạn đều có thể đạt được thì bạn sẽ không khởi sân hận rồi. Quý vị phải hiểu được, tham sân si là vọng niệm, là vọng tâm, là tà tri tà kiến, trong tự tánh hoàn toàn không có những thứ này. Chúng ta thật bất hạnh, vô lượng kiếp trước đã mê mất tự tánh, luân hồi trường kiếp nhiễm vào cái tật xấu này, giống như người hút thuốc phiện bị nghiện thuốc vậy. Bản thân luôn muốn giác ngộ, nghiện phải cái thuốc này bây giờ phải quyết tâm cai nghiện. Thế gian người hút thuốc phiện muốn cai thuốc cũng không dễ dàng, còn thói quen của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đã bén rễ rồi, muốn ngăn trừ nó đương nhiên là càng khó. Làm sao có thể ngăn trừ vậy? Phật Bồ Tát dạy chúng ta, kinh nghiệm tu học trong đời này của bản thân chúng tôi chứng minh được cái mà ở trong Kinh luận Phật dạy chúng ta là “thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ”, chỉ có một biện pháp này chúng ta mới có thể ngăn trừ được thói quen này, mới có thể quay đầu là bờ. Mỗi ngày đọc Kinh cũng vẫn không đủ, phải nghiên cứu thảo luận, phải giảng giải tường tận, một ngày cũng không được bỏ qua. Thời xưa, tự viện từng lâm mỗi ngày có 8 giờ giảng Kinh, có 8 giờ tu hành. Tu hành là gì vậy? Phản tỉnh, tư duy, cải đổi làm mới, đây là tu hành. Tu hành là đem lỗi lầm của mình, đem tật xấu của mình sửa chữa trở lại, đây là tu hành. Hiện nay trong tự viện, am đường, thời khóa như thế này đã không còn nữa, chỉ rơi vào hình thức, cho nên mới gọi là mê tín. Phật pháp vốn dĩ là giáo học, nay rơi vào hình thức, nội dung thực chất không còn nữa thì liền biến thành tôn giáo, biến thành mê tín. Không có năng lực biện biệt đúng sai, không có năng lực biện biệt thiện ác, đương nhiên càng

không có năng lực biện biệt chân vọng, thậm chí là ngay cả lợi hại, được mất đối với mình cũng không thể biện biệt. Đây là mê hoặc đến mức không thể hiểu nổi.

Bản thân chúng ta mê hoặc là đem đau khổ đến cho đại chúng xã hội, cho nên nhất định phải giác ngộ. Bản thân ta giác ngộ, ta giải thoát rồi thì giúp đỡ người khác giác ngộ, người khác cũng có thể được giải thoát. Quý vị phải nhớ kỹ sự thật này, người niệm Phật thì nhiều mà người vãng sanh thì ít. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, một vạn người niệm Phật, người thật sự có thể vãng sanh chỉ vài ba người mà thôi. Nguyên nhân gì vậy? Vài ba người này là làm thật. Người niệm Phật không thể vãng sanh là do không có thật làm.

Vào thời xưa, mỗi người đều biết tự mình tu hành, cho nên Phật chỉ giảng Kinh thuyết pháp, hoàn toàn không có dẫn chúng cộng tu bao giờ. Chúng ta ở trong Kinh điển không hề xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni dắt đại chúng nhập thiền thất, nhập Phật thất, không có sự việc này. Thế Tôn 49 năm chỉ có giảng Kinh thuyết pháp. Tu hành do cá nhân tự mỗi người, sau khi nghe Kinh rõ lý xong đều biết tu hành. Thầy chỉ dẫn vào cửa, còn tu hành là tự mỗi người. Nhưng đến thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh chúng sanh độn, phiền não nghiệp chướng nặng, không biết tu hành, buông lung lười biếng thì thật đáng tiếc. Cho nên Hòa thượng Mã Tổ Đạo Nhất và Thiền sư Bá Trượng phát tâm đề xướng cộng tu. Cộng tu là nương chúng, tựa chúng, Nho gia gọi là “thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ”. Khi đại chúng ở chung với nhau, chúng ta lười biếng thì cảm thấy ngại ngùng. Dùng phương pháp này đã thành tựu rất nhiều người, công đức vô lượng. Nói với quý vị biết, cá nhân có thể tu hành thành tựu là bậc thượng thượng căn, người trung hạ căn cá nhân tu hành thành tựu rất khó khăn. Nhất

định phải nương chúng tựa chúng, vậy mới có mọi người cộng tu. Tập hợp các đồng tu chí đồng đạo hợp, mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Lý ngày càng hiểu rõ, ngày càng sáng tỏ thì chúng ta mới có năng lực ứng phó những sự tương phức tạp này. Ở trong cái hồng trần sôi sục này được tâm thanh tịnh, sống chung với nhau, hiệp trợ lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây gọi là nương chúng, tựa chúng. Nhờ mọi người giúp đỡ, nhờ mọi người phụ trợ, thành tựu bản thân, chúng ta cần phải đem tập khí phiền não của mình tiêu trừ đi.

Tịnh Tông là Đại thừa, cổ đức nói cho chúng ta biết là Đại thừa ở trong Đại thừa, Nhất thừa ở trong Nhất thừa, giáo pháp thù thắng không gì bằng. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này, quan niệm của bạn, ngôn hạnh của bạn chắc chắn không giống như phàm phu. Tại sao vậy? Nhất định phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Một mình bản thân ta trốn ở trong nhà tu hành thành tựu không đủ làm nên tấm gương tốt vì đại chúng xã hội. Cho nên Bồ Tát có thể quên mình vì người, niệm niệm vì xã hội suy nghĩ, niệm niệm suy nghĩ vì hạnh phúc của chúng sanh, hòa bình ổn định của thế giới, từ chỗ này làm nên công hiến, đây là Bồ Tát Đại thừa.

Hôm nay, Cư Sĩ Lâm bắt đầu Phật thất, đây cũng là pháp hội trung nguyên của nhà Phật truy điệu kỷ niệm tiền nhân, ý nghĩa rất là trọng đại. Chúng ta nhất định phải rất nỗ lực làm cho tốt pháp hội này.

Vừa rồi, tôi gặp vị cư sĩ từ Malaysia đưa đến một tôn tượng Phật. Tôn tượng được làm rất trang nghiêm, khiến tất cả chúng sanh thấy được đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Năm xưa, khi khánh thành Thư viện Hoa Tạng Đài Bắc của chúng ta, lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm có làm một tôn tượng

Phật cúng dường. Tôn tượng này nguyên bản là sứ, đại khái cũng có hai-ba trăm năm rồi, cho nên giữ gìn chân thật là cần trọng vô cùng, vì lo sợ bị tổn hại. Về sau chúng ta dùng phương pháp chụp hình, đem in ra, đại khái in ra cũng được mấy chục ngàn tấm, lưu thông ở toàn thế giới, mỗi một người xem thấy đều sanh tâm hoan hỉ. Vào bốn, năm năm trước, ở Đài Loan mới bắt đầu dùng điêu khắc gỗ, chiếu theo kiểu dáng tôn tượng Phật này đại khái cũng khắc ra nhiều vị, điêu khắc cũng rất đẹp, mang đến nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên xem thấy cũng rất hoan hỉ. Ở Trung Quốc cũng dùng kiểu dáng của tôn tượng Phật này làm ra bằng đồng. Vốn dĩ là nghĩ đến tương lai xây Thôn Di Đà, vào lúc đó đã có kế hoạch. Kiểu dáng bằng đồng cũng tạo thành, thế nhưng tượng Phật bằng đồng rất nặng, tôi không thể ôm lên được, cho nên bằng nhựa vẫn là tốt. Hôm nay có Phật thất, đợi lát nữa chúng ta đem tôn tượng Phật này cúng vào Phật đường của Phật thất. Tôi muốn giới thiệu với mọi người, tôi nghĩ mỗi một người đều rất hoan hỉ thỉnh vào trong nhà để cúng dường. Tượng Phật đó cùng với tôn tượng Phật ở đây là một kiểu dáng.

Cúng Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là nhắc nhở chính mình hướng tới Phật Đà để học tập. Người xưa chúng ta thường nói là "kiến hiền tư tề", xem thấy người hiền, chúng ta liền phải sanh khởi một ý niệm muốn giống như Ngài vậy. Phật là chí thánh chí hiền. Ngay trong thánh hiền đích thực là người chí thiện nơi thiên thượng nhân gian, không có chút kém khuyết, là đáng được chúng sanh chín pháp giới tu học. Ngài làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, điển phạm tốt nhất. Cả đời Phật ngay trong 49 năm giáo học, tuy là đã giảng rất nhiều, nhưng chúng ta có thể dùng một câu nói đem nó tổng kết, suốt 49 năm Ngài giảng những gì? Trên Kinh

Bát Nhã chỉ dùng một câu là nói rõ rồi, đó là "**Thật tướng các pháp**". Ngài nói ra với chúng ta là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì đây chính là minh tâm kiến tánh mà trong Tông môn nhà Phật đã nói. Minh tâm kiến tánh chính là triệt để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi tường tận thì tư tưởng hành vi của họ tự nhiên đoan chánh. Tâm đoan chánh chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm đoan chánh.

Phật tâm, các vị phải nên biết, Phật tâm là chân tâm của chính chúng ta, là bản tâm của chính chúng ta, vốn dĩ chính là như vậy. Hiện tại biến thành không chân, không thành, không thanh, không tịnh, đây là sai lầm. Cái sai lầm này không phải theo mình mà sanh ra, không phải trong tự tánh vốn có, mà là mê hoặc điên đảo vọng tưởng tập khí tạo thành. Chúng ta muốn học Phật thì phải biết đem vọng tưởng tập khí của chính mình, vọng tâm huân thành xả bỏ, vĩnh viễn lìa khỏi, hồi phục đến chân tâm của chúng ta, hồi phục đến tự tánh của chúng ta. Chân tâm thực tiễn ngay trong đời sống, thực tiễn ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật chính là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên. Cách nói này của Phật, Nho, Đạo, thậm chí cũng của thần thánh các tôn giáo khác, đích thực là dị khẩu đồng âm, đều là có cách nói này, chúng ta nhất định phải tin tưởng. Nhà Nho dạy người, nếu như chúng ta dùng một câu nói tổng kết lại, thực tế chính là trong Đại Học đã nói: "*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chi u chí thiện*". Khổng, Mạnh cả đời dạy người không rời khỏi nguyên tắc này. Nhà Nho gọi là "Đại nhân" chính là trong tôn giáo gọi là "thánh nhân", trong Phật giáo gọi là "Phật Bồ Tát". Danh từ không giống nhau nhưng nghĩa lý hoàn toàn như nhau. Đại nhân chi học, thứ nhất là "minh

minh đức". "Minh minh đức" chính là minh tâm kiến tánh, chính là triệt đề tường tận thật tướng các pháp, cùng nhà Phật nói không gì khác. Minh đức chi hậu phải thực tiễn, thực tiễn ở "thân dân". Thân dân chính là vì nhân dân tác sư tác phạm, "học vi nhân sư, hành vi thế phạm", đây là thân dân. Minh minh đức, dùng lời của nhà Phật để nói là tự độ, thân dân là độ tha. Tự độ độ tha đều phải "chỉ u chí thiện", phải làm đến cứu cánh viên mãn. Chí thiện của nhà Phật, ở trong Phật Kinh chúng ta thường hay xem thấy có một danh từ là "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề", đó là chỉ u chí thiện. Trong nhà Phật chúng ta gọi là viên mãn Phật đạo, cứu cánh viên mãn Phật quả, đây là chí thiện. Nhà Nho nói rất hay, ở trên Đại Học đã nói: "Tri chỉ nhi hậu hữu định". Bạn biết được chỉ u chí thiện, tâm của bạn liền định, vì sao vậy? Bạn sẽ không còn bị phiền não dao động, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Do đây có thể biết, tại vì sao Phật pháp Đại thừa, Thế Tôn vừa mở đầu liền khuyên người phát tâm Bồ Đề? Khuyên người phát tâm Bồ Đề, dụng ý đó chính là nhà Nho nói là "tri chỉ". Bạn có một phương hướng hướng thượng, có một mục tiêu hướng thượng là ta phải làm Phật. Phát tâm Bồ Đề chính là phát tâm làm Phật, nhà Nho nói là phát tâm làm thánh.

Nhà Nho "đọc thư chí tại thánh hiền". Tại vì sao cầu học? Tại vì sao đọc sách? Là muốn học thánh nhân. Do đây có thể biết, nhà Nho làm Thánh, nhà Phật thì làm Phật, đây là chỉ u chí thiện. Ta phải làm Thánh, phải làm Phật, quyết không thể nào để trôi theo dòng nước, quyết không thể nào tùy dòng ô nhiễm, cho nên tâm của họ định. "**Định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc**". Đây là một quá trình vĩnh viễn không thay đổi.

Quay nhìn lại xã hội hiện tại, tại vì sao xã hội động loạn, lòng người bất an như vậy? Điều kiện đời sống vật chất ưu việt hơn so với ngày trước quá nhiều lần, tại sao đời sống thống khổ đến như vậy? Chính là họ không biết tri chỉ, hay nói cách khác, họ không có phương hướng mục tiêu chính xác. Giống như một chiếc thuyền đi trong biển lớn, không biết được phương hướng, không biết được sẽ đi đến nơi đâu, họ đương nhiên sẽ bất an. Tình hình xã hội ngày nay đích thực là như vậy. Làm thế nào giúp đỡ chính mình, giúp đỡ chúng sanh tiêu trừ cái bụng lo này, cái mê chướng này? Trên thế giới hiện đại cũng có một số chí sĩ chân thật có lòng nhân, có học vấn, có kiến thức, họ hô hào lên là muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Chúng ta nghĩ lại thật hay, học thuyết Khổng Mạnh dạy chúng ta "minh minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện". Phật pháp Đại thừa dạy chúng ta "**chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên**", 18 chữ này, sau cùng tổng kết đến "**niệm Phật**", đây là đại viên mãn, chắc chắn không luống không. Cho nên, chỉ đạo này của Nho và Phật đích thực là khiến cho chúng ta ở trong biển khổ tìm ra được phương hướng, tìm ra được mục tiêu, không còn bàng hoàng, không còn mê hoặc, đây là nhà Phật gọi là lìa khổ được vui.

Nho và Phật nói đại cương lĩnh, chúng ta phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. Điển tích của hai nhà này đều rất là phong phú, đó là tiết nhỏ, là mục nhỏ, chúng ta học được bao nhiêu thì được bấy nhiêu thọ dụng. Học được ít thì được thọ dụng ít; học được nhiều thì được đại thọ dụng; học được triệt để thì được thọ dụng cứu cánh viên mãn. Nho, Phật như vậy, các tông các phái khác, mỗi mỗi tôn giáo khác nhau cũng đều là như vậy. Chúng ta rõ ràng, chúng ta tường tận. Chúng ta

ngày nay đích thực là có thể khẳng định tất cả tôn giáo đều là người hiện đại gọi là "nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá". Các giáo các phái, mỗi mỗi tôn giáo đã nói đích thực là một sự việc, là cùng đồng một phương hướng, đồng một mục tiêu, chẳng qua họ nói ra có khác biệt không đồng nhau. Nho và Phật nói được viên mãn, các tông các phái tôn giáo khác chưa nói đến được viên mãn. Cách nói này chúng ta không thể chấp trước, chính là nhà Phật dạy người, đối với người thượng căn lợi trí thì nói pháp cứu cánh viên mãn, đối với người căn tánh trung hạ nói pháp tiếp cận viên mãn. Do đây có thể biết, cái gọi là "viên mãn", cái gọi là "không viên mãn" không phải ở trên tông chỉ giáo học có khác biệt, mà là ở căn tánh chúng sanh tiếp nhận giáo học có khác biệt, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Hiện tại do vì thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu này biến thành một đại gia đình, đây là chúng ta cần phải nhận biết. Cho nên, các loại học thuật khác nhau, tôn giáo khác nhau, dần dần từ từ nhất định là dung hợp quán thông, khiến tất cả chúng sanh đều có thể hướng về cứu cánh viên mãn, thành tựu mục tiêu cuối cùng của giáo học đa nguyên văn hoá. Sau đó chúng ta xem thấy thế giới này an lành, xã hội phồn vinh hưng vượng, giữa người và người tương thân tương ái giống như cha con anh em, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, động loạn bất an của thế gian này có thể tiêu trừ, nguy cơ kiếp nạn của thế gian cũng có thể hóa giải. Chúng ta ở nơi đây nhận biết tầm quan trọng của giáo học, công năng của giáo dục. Tôn giáo không nên chỉ ở nơi nghi thức, chỉ ở nơi nghi thức là mê tín. Chúng ta cần phải tỉ mỉ nỗ lực nghiên cứu giáo nghĩa, giải thích giáo nghĩa, phụng hành giáo nghĩa, thực tiễn vào công việc đời sống thực tế của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật. Phật pháp

chân thật là có lợi ích cho chúng sanh, có công hiển thù thắng không gì bằng, chúng ta là người giác ngộ, người tường tận, phải nên chăm chỉ nỗ lực phụng hành mà thúc đẩy.

Kinh văn: "Phục thứ Long vương, nhược ly sân nhuế, tức đắc bát chủng, hỷ duyệt tâm pháp".

Đây là loại thứ hai của ba độc phiền não.

Cái hại của tham dục phía trước đã sơ lược nói qua. Chỗ hại của sân nhuế thì rất là mãnh liệt, có sự tổn hại rất lớn đối với thân tâm của chính mình, hơn nữa đến được rất là mau chóng. Tổn hại của tham dục là chậm rãi, thời gian dài, sân hận thì thời gian ngắn mà rất mãnh liệt. Chúng ta xem thấy ở trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, một số những phụ nữ vô tri ở nông thôn, sau khi tức giận rồi cho trẻ nhỏ bú sữa, sau khi trẻ nhỏ bú rồi liền trúng độc tử vong. Do đây có thể biết, sân hận liền có thể biến sữa thành độc tố, bạn nói xem đáng sợ dường nào. Chúng ta biết được sữa có thể biến thành độc tố, máu huyết cũng có thể biến thành độc tố. Tại vì sao người X-Lam giáo ăn thịt bò, ăn thịt dê, họ không ăn huyết, họ nhất định sẽ rửa thật sạch huyết đi? Tôi nghĩ họ hiểu được đạo lý này, động vật khi bị giết hại không thể nào không khởi tâm sân hận, cái tâm sân hận này sẽ biến máu huyết thành độc tố, đây là việc rất rõ ràng. Cho nên Phật nói với chúng ta, sân hận là nhân tố thứ nhất của đường địa ngục. Đương nhiên bị đọa địa ngục thông thường nói mười ác nghiệp thấy đều có đủ, tạo mười bất thiện mới đọa vào địa ngục, thế nhưng điều kiện thứ nhất chính là sân hận. Nếu như phạm mười ác nghiệp mà sân hận không nghiêm trọng thì không đến nỗi đọa địa ngục, quả báo ngạ quỷ, súc sanh nhẹ hơn so với địa ngục. Cho nên, sân hận thực tế mà nói quá đáng sợ, có tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với thân tâm của

chúng ta, sức phá hoại rất lớn, trong nhà Phật nói là "nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chúng môn khai". Chúng ta tỉ mỉ mà suy xét câu nói này của nhà Phật có quá đáng lắm không.

Đồng tu học Phật cũng thường hay nghe được câu "lửa thiêu rừng công đức". Lửa là sân hận. Cho nên, một người rất khó mà tích lũy được công đức. Bạn tu tích công đức, tu tích được rất nhiều năm rồi, hôm nào bạn vừa cảm thấy không vui, một cơn giận nổi lên thì công đức của bạn liền mất hết, cho nên rất không dễ gì thành tựu được công đức. Chúng ta phải nghĩ lại xem, chính mình tích công lũy đức rốt cuộc đã tích được bao nhiêu công đức? Phải nghĩ xem, từ sau ngày nổi tức giận thì mới tính, nếu như ngày hôm qua đã nổi lên một trận thì công đức không còn. Công đức của bạn nhiều nhất là mấy giờ đồng hồ này, sáng sớm sau khi nổi lên tức giận, công đức hoàn toàn không còn, tại vì sao? Công đức là tâm thanh tịnh, công đức là giới-định-huệ. Bạn vừa khởi tâm sân giận thì tâm thanh tịnh của bạn không có. Bạn xem qua lời của cụ Hứa Triết, bà nói, khởi lên tức giận một phút, cần phải mất ba ngày thì cái tâm này mới có thể hồi phục bình thường. Thế là chúng ta liền liên tưởng đến, nổi lên tức giận 10 phút đến 20 phút đồng hồ, một tuần lễ cũng chưa thể hồi phục, huống hồ thường hay sân hận thì phiền phức này sẽ lớn, chắc chắn là nghiệp nhân của đường địa ngục.

Người tu hành tại vì sao không thể vượt qua được chính mình? Bạn hận người khác, người khác bị hại chăng? Không hề thấy. Nếu như đối phương có tu dưỡng thì không có chút tổn hại nào. Tổn hại đối với chính mình thì nghiêm trọng. Chúng ta phải tỉ mỉ tư duy những lời giáo huấn của Phật trên Kinh điển, bình lặng mà quán sát hành vi chính

mình cùng người khác. Hành vi của người khác có thể làm tham khảo cho chính mình. Con người phần nhiều không thể thấy lỗi của chính mình, nhưng rất dễ dàng thấy lỗi của người khác. Từ lỗi lầm của người khác, chúng ta dùng nó để phản tỉnh, lấy người khác làm tấm gương phản chiếu cho chính mình, đổi ác hướng thiện.

Nếu như chúng ta thường hay khởi tức giận, thường hay có tâm sân hận, đoạn Kinh văn tiếp theo nói: "*Bát chủng hỷ duyệt tâm pháp*", bạn hoàn toàn không có được tám loại tâm pháp hỷ duyệt này, chính là nhà Phật thường nói "*thường sanh tâm hoan hỷ*", triển khai ra là tám câu. Chúng ta chính mình phải trải nghiệm chính mình còn có ý niệm sân hận hay không, dùng tám câu này kiểm chứng rất thích hợp. Nếu như tám câu này đều đầy đủ thì có thể chứng minh bạn không có tâm sân hận, bạn chân thật là lìa tâm sân hận. Nếu như bạn không có tám câu này, thì bạn có tâm phiền não sân hận, nhiều nhất là tạm thời không khởi hiện hành mà thôi, chưa lìa khỏi sân hận, gặp được duyên thì khởi tác dụng. Cho nên, trong pháp môn Tịnh Độ sợ nhất chính là khi lâm chung khởi lên sân hận, lúc này chính là thời khắc then chốt. Con người khi ở hơi thở cuối cùng, cái niệm cuối cùng quyết định họ đi đến cõi nào để đầu thai. Nếu cái niệm sau cùng là sân hận thì phần nhiều đều rơi vào đường địa ngục.

Trong "*Sức Chung Tân Lương*", "*Sức Chung Tu Tri*", tại vì sao xem trọng khi người sắp lâm chung đến như vậy, không nên xúc chạm đến họ? Tình hình thần thức lìa khỏi thân thể, phàm phu chúng ta không biết, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, đây là lúc họ thống khổ nhất, trên Kinh điển thí dụ đau đớn thống khổ như kéo rùa sống ra khỏi mai, cho nên nếu bạn đụng họ, xúc chạm đến họ thì họ rất

dễ dàng dẫn khởi tâm sân hận, đây là bất lợi cực lớn đối với người chết. Có một số người nghe nói sau khi người qua đời, xem hơi nóng còn lại ở chỗ nào, thử nghiệm xem là họ đến được đường thiện hay là đến đường ác. Tốt nhất là không nên xúc chạm, chúng ta muốn thăm dò, nhưng không biết được thần thức của họ lìa khỏi chưa. Nếu thần thức lìa khỏi rồi thì không vấn đề gì, còn nếu thần thức chưa lìa khỏi thì bất lợi cho họ, vì vậy chúng ta không nên nhần tâm làm việc này.

Thông thường nói thần thức lìa khỏi thân thể trong 8 giờ đồng hồ đến 12 giờ đồng hồ sau khi tắt thở, cũng chính là nói, trong vòng 8 giờ đồng hồ nhất định không được đụng chạm đến thân xác người mất. Họ nằm ở trên giường, giường cũng không được đụng vào, đây mới là chân thật yêu thương, chân thật giúp đỡ. Sau 8 giờ đồng hồ, bạn muốn thử nghiệm thăm dò thì được, thế nhưng an toàn nhất là 12 giờ đồng hồ sau khi dứt hơi. Thường thức này chúng ta phải biết, chúng ta phải giúp đỡ người, thành tựu người, không thể hại người. Do đây có thể biết, người niệm Phật cho dù khi còn sống công phu niệm Phật không tệt, khi vãng sanh người thân quyến trong nhà không hiểu được đạo lý này, ở bên cạnh vừa khóc vừa kêu thì dễ dàng dẫn khởi cảm tình của họ, lại còn xúc chạm đến họ, kéo kéo họ thì càng đáng lo. Có mấy người ở vào lúc lâm chung có thể gặp được thiện tri thức hiểu được những đạo lý này, biết được những chân tướng sự thật này, chân thật đến giúp đỡ họ? Thân bằng quyến thuộc xem thấy người nhà qua đời, đây là khó phân khó xả, nên cách ly họ, không để họ nghe được âm thanh tiếng khóc của thân bằng quyến thuộc. Giờ khắc then chốt này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, phòng hộ chu đáo, như lý như pháp trợ niệm thì đích thực là có đại lợi ích đối với họ. Vào lúc này trong lòng họ

chánh niệm phân minh, một câu Phật hiệu đề khởi liền chắc chắn được vãng sanh.

Khi lâm chung, mười niệm hay một niệm đều chắc chắn được sanh, đây chính là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà. Từ những chỗ này chúng ta hiểu rõ, trợ niệm rất quan trọng, trợ niệm là lợi ích công đức chân thật. Đại Từ Bồ Tát nói được rất hay, bạn có thể giúp cho hai người vãng sanh thì cũng bằng chính mình tinh tấn; bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh thì phước báo của bạn là vô lượng, chính mình tương lai vãng sanh, đích thực trong tâm bạn đã nắm chắc; bạn có thể giúp đỡ trên 100 người vãng sanh, Đại Từ Bồ Tát nói, bạn chính là Bồ Tát chân thật. Cho nên có rất nhiều đoàn thể niệm Phật đều có tổ chức đoàn trợ niệm, đây là việc tốt, đáng được đề xướng, việc này đối với người niệm Phật không thuận thực thì có được lợi ích lớn, có giúp đỡ lớn.

Thế nhưng chúng ta sanh vào thời đại này, cái thời đại này phước rất mỏng, chướng duyên quá nhiều. Xã hội ngày nay mỗi bước đều là hầm hố, nơi nơi đều là địa ngục, chỉ cần không cẩn trọng chắc chắn đọa lạc, sức mê hoặc bên ngoài quá lớn, phiền não tập khí bên trong quá nặng, bạn làm sao mà không đọa lạc, học Phật cũng khó giữ không đọa lạc. Ngày nay chúng ta có được thành tựu nhỏ nhờ vào đâu vậy? Nhờ vào ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày nghe pháp, dùng cái này để huân tập. Sức huân tập có thể cân bằng với phiền não tập khí vẫn không thể bảo đảm được vãng sanh. Sức huân tập cần phải siêu quá phiền não tập khí, cũng chính là nói đích thực bạn có thể phục được phiền não tập khí, gọi là "phục phiền não". Ở mọi lúc vào mọi nơi, phiền não tập khí không khởi hiện hành. Những ngoại duyên bên ngoài, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh,

thiện duyên, ác duyên, sáu căn đối diện đều có thể không bị ảnh hưởng, bạn liền có thể nắm phần vãng sanh. Công phu này cần phải giữ gìn. Chân thật muốn giữ gìn, hay nói cách khác, đối với thế duyên nhất định phải lãnh đạm mới giữ gìn được, chân thật có thể làm đến được nhìn thấu, buông xả thì đối với tu học của cả một đời này cầu sanh Tịnh Độ mới xem là có thành tựu. Nếu như không thể giữ được, vẫn bị cảnh giới bên ngoài dao động, phiền não trong nội tâm vẫn thường hay khởi hiện hành, việc này chính mình phải cảnh giác. Đối với việc cầu sanh Tịnh Độ thì không hề nắm chắc chút nào, đối với tương lai đọa vào ba đường ác thì nắm được phần lớn. Có thể từ chỗ này mà cảnh giác, đây mới xem là bạn đã có giác ngộ. Nếu như đối với những cảnh giới hiện tiền này vẫn cứ là mù mịt, vẫn cứ là tùy theo dòng chảy, việc này chúng ta phải cảnh giác, ta đời sau vẫn là phải luân hồi sáu cõi, vẫn là sẽ đọa lạc, đời sau còn khổ hơn so với đời này. Chúng ta tử mị mà nghĩ tưởng, chúng ta đời sau có thể được thân người hay không? Thập Thiện Nghiệp Đạo ta có thể làm đến được bao nhiêu? Ngày trước tôi ở trong lúc giảng dạy thường hay nói, Thập Thiện Nghiệp Đạo nếu có thể làm đến được 80% thì có thể miễn cưỡng giữ được thân người. Nếu bạn nói tôi làm đến được 60%, vẫn còn 40% chưa làm được thì hoàn toàn không đáng tin, do đó chúng ta không thể không chăm chỉ, không thể không nỗ lực. Tám loại pháp trong đây, mỗi một điều pháp, chúng ta chính mình đều rất nỗ lực mà kiểm điểm, mà học tập.

- **Thứ nhất: “Vô tổn não tâm”**

"Tôn" là tôn người lợi mình, "não" là làm cho người khác phiền não, chúng ta có làm hay không? Không có, không có làm việc này, không hề thấy. Hành động, việc làm của chính chúng ta làm cho người khác xem thấy chán ghét chính là

"tồn não tâm". Chúng ta ngày ngày đang làm, ngày đêm đang làm nhưng đều không biết. Khó, vô cùng vô cùng khó! Chúng ta biết được phải làm thế nào chân thật làm được "vô tồn não tâm"? Cần phải giữ giới, thủ pháp, giữ qui củ, mọi người xem thấy bạn đều hoan hỉ, sẽ không làm cho người chán ghét. Cho nên điều đầu tiên, chúng ta làm người phải làm thế nào đến được thập toàn thập mỹ? Tận sức mà làm, chân thật làm đến ngấn mặt không thẹn, tâm của chúng ta mới có thể an. Chúng ta ở trong đoàn thể không giữ quy củ của đoàn thể, tuy là người ta rất ngại khi nói với bạn nhưng trong lòng người ta đều thấy không vui, đó chính là tồn não đại chúng. Giới tướng trong đây rất là vi tế, chúng ta nhất định phải biết được.

• **Thứ hai: “Vô sân nhuế tâm”**

Đây là loại thứ hai của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Tám loại đã nói này là tám loại lớn. Cảnh giới ở trong mỗi một loại đều là vô lượng vô biên. Chỉ cần có những phiền não này hiện hành thì đều là thuộc về sân nhuế. Nếu như sân nhuế đoạn rồi thì những thứ mà ở đây nói tự nhiên sẽ không tồn tại. Tâm tồn não, tâm sân nhuế, tâm tranh tụng, thậm chí là không hòa mục nhường nhịn, đây đều là sân nhuế hiện hành. Trong đời sống thường ngày, chỗ khởi tâm động niệm, “tồn não” đặt ở hàng đầu là vô cùng có đạo lý. Phạm phu hữu ý hay vô ý đều khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não.

Câu thứ hai nói “vô sân nhuế tâm”. Người đời gặp việc hơi bất như ý thì sân nhuế tự nhiên liền sanh khởi ngay, từ đó cho thấy tập khí nghiệp chướng này sâu nặng. Trong Kinh điển thường nói: “Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chướng mở”. Tâm sân nhuế vừa khởi lên, trí tuệ liền không

còn. Không những trí tuệ, mà chúng ta thường nói lý trí, lý trí liền bị che đậy rồi, thế là hoàn toàn dựa vào cảm tính để xử sự. Xử sự bằng cảm tính thì đâu có lý nào mà không sai lầm? Không những chỉ tổn hại cơ thể của mình, mà còn hữu ý hay vô ý đã kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oán thù nếu không được hóa giải, khi nhân duyên chín muồi thì báo ứng liền hiện tiền, cái gọi là oan oan tương báo không bao giờ dứt. Hơn nữa, quả báo nhất định là mỗi lần một tàn khốc hơn. Nếu như quý vị đọc An Sĩ Toàn Thư, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, phần trước có một bài văn rất dài, Đế Quân nói, ông 17 đời là sĩ đại phu, những nghiệp đã tạo, những quả báo phải chịu vô cùng đáng để chúng ta cảnh giác. Cho nên oan gia nên giải, không nên kết.

Chúng ta không học Phật thì không cần phải nói nữa. Sau khi học Phật rồi, chúng ta phải luôn tin rằng nhân quả thông ba đời. Nhất định không phải chỉ có một đời này, nếu như chỉ có một đời này thì việc gì phải tu hành? Không cần tu nữa rồi. Tạo những phiền phức này để làm gì? Quả báo không phải một đời này. Quả đúng là có quá khứ, có hiện tại, có vị lai; quá khứ vô thi, vị lai vô chung. Quá khứ đã từng tạo không ít tội nghiệp, trở thành tập khí phiền não sâu nặng, cái này thì vô phương rồi. Chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được sự chỉ dạy, giáo huấn của thánh hiền, chúng ta giác ngộ rồi. Sau khi giác ngộ thì phải biết sửa chữa lỗi lầm. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ không vì một đời này mà lo nghĩ. Tâm nhìn của bạn mở rồi thì bạn có tiền hậu nhãn. Gọi là “tiền hậu nhãn” tức là bạn nhìn thấy quá khứ, bạn cũng nhìn thấy vị lai. Tiền hậu nhãn này là trí nhãn, là huệ nhãn. Chúng ta phải lo nghĩ vì đời sau, như vậy là đúng rồi. Đời này vô cùng ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là một khảy móng tay. Người thông minh ở trong thời gian

ngắn ngủi tạm bợ này tìm đường xuất ly, tìm cách làm sao ra khỏi lục đạo luân hồi.

Nhà Nho nói rất hay: “*Minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện*”, sau đó nói: “*Tri chỉ nhi hậu hữu định*”. “Chỉ” là gì vậy? Chỉ ư chí thiện. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, chí thiện là A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là chí thiện. Chúng ta phải đem tâm định vào trong mục tiêu này, đây gọi là tri chỉ. Chúng ta chẳng cầu gì cả, pháp thế xuất thế gian một mảy may cũng không dính nhiễm, lời ở trong Tông môn gọi là “đi qua một rừng hoa, thân chẳng hề chạm lá”. Đây là gì vậy? Đây chính là vạn duyên buông xả rồi, nhất tâm là hướng vô thượng Bồ Đề.

Tối hôm qua, hội trường và tôi cùng nhau bàn về vấn đề lớp bồi dưỡng khóa kế tiếp, cũng bàn đến tình hình đại khái của người xuất gia trong giới Phật giáo hiện nay. Phật pháp nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả pháp thế gian. Thế pháp với Phật pháp chúng ta phải có năng lực biện biệt. Phật pháp là chánh giác, thế pháp là mê tình. Sự việc ở trong cửa Phật, nếu như không giác ngộ thì cũng là thế pháp. Sự việc ở trong thế pháp, nếu như giác ngộ rồi thì cũng gọi là Phật pháp. Phật pháp và thế pháp phân ra từ đâu vậy? Phân ra ở giác hay mê. Cho nên Phật dạy chúng ta, thái độ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian là tự tại tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu như phan duyên chính là thế pháp, còn tùy duyên là Phật pháp. Hay nói cách khác, khiến chúng ta mọi thứ không tự tại, đây là thế pháp; được đại tự tại thì đó chính là Phật pháp. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể đạt được? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều mong cầu. Nếu muốn có được tự tại, nếu muốn thật sự làm được tùy duyên thì thập ác nhất định phải xả bỏ. Xa lìa tham

sân si mạn là tự tại rồi. Trong không phiền não thì cảnh giới bên ngoài sẽ không cách gì cám dỗ bạn được. Ngoại cảnh còn có thể cám dỗ bạn, tức là phiền não của bạn chưa có đoạn. Nó cám dỗ bạn gì vậy? Cám dỗ bạn phiền não, khiến phiền não của bạn khởi hiện hành. Cho nên, chúng ta đoạn phiền não bên trong rồi, vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì cảnh giới bên ngoài có nhiều hơn và tinh vi hơn nữa cũng không động tâm mình. Như vậy mới có thể được tự tại, như vậy mới có thể tùy duyên.

Tùy duyên nhất định là tự tại. Ở trong tùy duyên mà đem lại phiền não thì đó là sai rồi, việc này chúng ta không nên tùy. Trong tùy duyên nhất định không có phiền não. Phiền não của thế gian phần lớn bắt nguồn từ được mất, tâm được mất quá nặng. Thật sự vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn, quý vị biết tâm được mất không còn nữa, lúc này có thể tùy duyên rồi. Có duyên thì rộng lợi chúng sanh, không phải vì bản thân, mà vì lợi ích chúng sanh. Khi không có duyên, việc lợi ích chúng sanh tâm hạnh cũng hoàn toàn không gián đoạn, phương pháp làm không giống nhau. Cổ đức thường nói, có duyên phận chúng ta hết lòng hết sức giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội; không có cái duyên phận này thì tự hoàn thiện bản thân, cho nên không có ngừng nghỉ. Đây chính là cổ nhân gọi là **“có duyên thì chúng ta làm lợi ích thiên hạ, vô duyên thì tự hoàn thiện bản thân”**. Tự hoàn thiện bản thân chính là chuẩn bị cho tương lai khi gặp duyên, vì đại chúng phục vụ, niệm niệm không quên, tâm này chính là tâm đại Bồ Đề, chính là tâm độ chúng sanh.

Có một số đệ tử nhà Phật, tại gia xuất gia tôi đều đã gặp, tâm từ bi rất nặng, niệm niệm không bỏ vì chúng sanh phục vụ, nghĩ mọi phương pháp để tìm cơ hội, chuốc lấy phiền

nào vào trong người. Đây là sai lầm, đây chính là phan duyên chứ không phải tùy duyên. Tự mình để tâm vào trong kế hoạch đó, cần phải làm thế này, thế nọ thì sai rồi. Người hiểu rõ sẽ không làm như vậy, mà có một cách làm khác, đó là cầu Phật lực gia trì, vậy là chính xác. Cầu Phật lực gia trì không phải mỗi ngày đứng trước hình tượng Phật Bồ Tát cầu xin, đó cũng là thuộc về phan duyên, ở chỗ này chân thật là sai một li là đi một ngàn dặm. **Nỗ lực hoàn thiện chính mình, niệm niệm không bỏ tâm nguyện vì chúng sanh phục vụ, đây chính là cầu Phật Bồ Tát gia trì.** Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ Tát gia trì chắc chắn không bỏ thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì cơ hội này sẽ không gặp được.

Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung, ngày xa rời thầy, tôi liền phát nguyện dạy học, nhưng mãi vẫn chưa có cơ hội. Tôi đã đợi 40 năm, cái duyên ở Singapore này mới chín muồi. Duyên này chín muồi cũng là điều mà tôi không ngờ đến. Tôi không hề yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy. Ông phát tâm đến tìm tôi thì duyên này chín muồi rồi. Nếu tôi phát tâm đi tìm ông, mời ông đến lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy, nếu tôi dạy không tốt thì ông sẽ mắng tôi. Đây chính gọi là thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên phải thật có tâm kiên nhẫn chờ đợi. Tôi ở trong thời gian dài như vậy, đại đức tại gia, lão pháp sư xuất gia khuyên tôi dạy học, khuyên tôi viết sách, chí ít cũng có hơn mấy chục lần. Tôi không phải không chút động lòng, mà tôi biết thời tiết nhân duyên chưa chín muồi. Chưa có chín muồi đại khái không ngoài hai loại nhân tố, thứ nhất là đức hạnh học thuật của mình còn chưa đủ để truyền pháp, Phật Bồ Tát sẽ không có cảm ứng; thứ hai là lúc đó nơi đó chưa có người thật sự phát tâm học pháp. Hai loại duyên này thiếu một cái

đều không chín muồi, cần phải hai loại duyên đều chín muồi. Khi cơ duyên chín muồi rồi thì Phật lực gia trì, chúng tôi rất biết rõ, cho nên khi chưa có chín muồi thì nhất định phải nỗ lực dụng công.

Phương pháp dụng công rất nhiều, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nhiều pháp môn như vậy, pháp môn nào đối với mình có lợi ích thì tự mình phải biết. Nếu không biết thì tự mình có thể thử nghiệm, thăm dò thử. Sao gọi là có lợi vậy? Dứt khoát không khiến mình đọa lạc, đây là một điều kiện tối quan trọng, từng giây từng phút phải đề phòng. Nếu như thật sự không khiến mình đọa lạc, chúng ta là phần tử trí thức, phương pháp hiệu quả nhất là gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói, ta mỗi ngày đọc Kinh, gần gũi Phật Đà. Mỗi ngày nghiên cứu chú giải là gần gũi thiện hữu xưa nay, các Ngài giúp chúng ta giải thích Kinh điển. Chúng ta xem nhiều nghe nhiều thì sẽ mở trí tuệ của mình, mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, vậy là không dễ dàng đọa lạc rồi. Cổ nhân có nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi hoàn toàn khác”. Lời nói này chúng ta hiện nay nghe qua cảm giác thấy một chút cũng không quá đáng. Nếu như ba ngày chúng ta không đọc Kinh, không đọc chú giải, đem Phật pháp để qua một bên thì tập khí phiền não liền hiện hành. Chúng ta chắc chắn không có năng lực chống đỡ biết bao nhiêu sự cám dỗ ở trong xã hội này. Chúng ta không có biện pháp điều phục tập khí phiền não của mình, vậy là đọa lạc rồi. Biết bao người hằng ngày đang đọa lạc mà tự mình không biết. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, muốn giúp đỡ, nhưng sự giúp đỡ cũng phải dựa vào thời tiết nhân duyên. Đây chính là nhà Phật thường nói: **“Phật không độ người không có duyên”**. Sao gọi là có duyên vậy? Thật sự tin được, hiểu được, hành được,

thật sự có năng lực biện biệt tốt xấu, có năng lực biện biệt đúng sai tà chánh, đây là cơ duyên chín muồi, Phật Bồ Tát đặc biệt quan tâm. Duyên chưa chín muồi quan tâm họ cũng vô ích, vì họ không thể tiếp nhận. “Ở trong cửa Phật không bỏ người nào”, lời nói này đều là sự thật, cũng là chỗ mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên từng giây từng phút kiểm điểm chúng ta có còn tâm sân hận hay không? Nếu như còn tâm sân hận là chưa có lìa phiền não, chưa có lìa sân hận.

• **Thứ ba: “Vô tranh tụng tâm”**

Đây là loại thứ ba của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Đây cũng là hình tượng cụ thể của lìa sân hận. “Tranh” là tranh luận. Phàm là có tranh tụng thì tâm nhất định có bất bình, nhất định còn chất chứa oán hận. Chư Phật Bồ Tát tại sao không có vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kỹ, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Chư Phật Bồ Tát triệt để giác ngộ rồi, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Trong Đại Kinh thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”, lời nói này là lời chân thật. Nếu như nhận biết đây là một pháp thân, là một thể, thì tâm từ bi mới có thể tỏa khắp pháp giới. Từ bi chính là tâm yêu thương. Yêu thương tất cả chúng sanh chính là chân thật yêu thương chính mình. Người khác được điều lành chính là mình được điều lành, người khác bị tai nạn chính là mình bị tai nạn. Ta, người không hai; sanh, Phật một thể (“sanh” là chúng sanh), làm sao có thể có tranh tụng được? Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, chung sống giữa người với người phải nhường nhịn. Chư Phật Bồ Tát chung sống với tất cả đại chúng, ý nghĩ nhường nhịn này còn không được sanh khởi, tại sao vậy? Nhường nhịn vẫn cách một lớp, không phải một thể mới nhường nhịn, nếu là một thể thì không thể nói

nhường nhịn được. Do đó, lý càng tỏ, càng hiểu rõ, càng thấu triệt thì sự mới thật sự đạt đến viên mãn, trong Phật pháp thường nói “đại viên mãn”, “đại tự tại”. Lý sự không thể hiểu rõ thấu triệt thì làm sao có thể làm đến được?

Người thế gian tranh danh, tranh tài, tranh lợi. Nếu như là Phật Bồ Tát thì *“anh cần thì tôi đưa cho anh toàn bộ. Anh thọ dụng hay tôi thọ dụng có gì khác nhau đâu? Đều giống nhau cả. Anh cảm thấy cái này có lợi ích với anh, tôi đều có thể nhường cho anh”*. Sự biểu hiện của Phật Bồ Tát cho chúng ta thấy, chính mình nhất định trải qua đời sống vật chất ở mức thấp nhất. Đây là dạy điều gì vậy? Dạy người không tranh, hằng ngày vì xã hội, vì chúng sanh tu phước, bồi phước, tạo phước, phước báo nhường mọi người hưởng. Xã hội ổn định hài hòa, phồn vinh hưng vượng, đây là sự hưởng thụ của chư Phật Bồ Tát, nhìn thấy mọi người đều tốt thì các Ngài hoan hỷ, đây là sự hưởng thụ của các Ngài. Cả xã hội động loạn bất an, tất cả chúng sanh chung sống không hài hòa thì Phật Bồ Tát nhìn thấy áy náy, lo lắng, giống như cha hiền lo cho con cháu. Đối với người ở tuổi 80, tuổi 90, họ hưởng thụ cái gì là cao nhất vậy? Người một nhà hòa mục, tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác thì trong tâm người già hoan hỷ, họ hưởng thụ việc này. Họ hoàn toàn không mong cầu được cúng dường vật chất để thọ dụng, họ không cầu những thứ này, chẳng cần thứ gì cả. Chư Phật Bồ Tát, người thật sự giác ngộ đều là có tâm thái như vậy. Chúng ta chưa giác ngộ thì rất khó lý giải, tưởng tượng không ra, đến sau khi bạn giác ngộ thì bạn liền hiểu rõ. Giống như người tuổi trẻ, họ không có cách gì lý giải quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn của người già, đến khi chính họ già rồi thì họ mới hiểu rõ người già trước đây tại vì sao đối đãi với con cháu đời sau như vậy.

Con người ngay trong đời này tuy đã tạo rất nhiều sai lầm, nhưng như ngôn ngữ nói rất hay: “Người sắp chết thì lời nói của họ thiện”. Tại sao vậy? Vì họ biết sai rồi, họ hy vọng người đời sau không nên phạm sai lầm, mỗi câu khuyến khích người đời sau đều là lời chân thật. Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta mà nói là người già. Phật Thích-Ca Mâu Ni diệt độ đã 3.000 năm, cả đời thật sự là dũng mãnh tinh tấn, cầu học dạy người, Ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Phật đã đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn, Ngài đã làm nên tấm gương ham học không mệt mỏi. Ấn Độ vào thời đó có thể nói là học thuật tương đối phát triển, so với bách gia chư tử thời Xuân Thu Chiến Quốc của chúng ta đại thể là giống nhau. Trong Kinh điển ghi chép, Ấn Độ vào thời đó có 96 loại tôn giáo, học phái. Mỗi loại Phật Thích Ca Mâu Ni đều tiếp xúc, mỗi loại đều nghiên cứu, đều hiểu rõ, thành tựu trí tuệ chân thật của mình. Những thánh nhân này không có người nào không ham học.

Thầy Dương đã mua được cuốn “Đạo Đức Kinh Chú Giải” từ Đài Loan. Tôi mở ra xem thử, thiên đầu tiên là Hoàng đế Khang Hy đã viết lời tựa. Trong bài tựa, ông khẳng định lời chú giải này là lời chú giải hay. Ông đã xem qua rất nhiều chú giải Lão tử, cho rằng lời chú giải này nói rất rõ ràng, sâu sắc và dễ hiểu, dặn dò vương công đại thần, vương tử, vương tôn trong cung đình đều phải đọc. Đây là người đọc sách. Họ còn tại vị, đối với học thuyết thế xuất thế gian thấy đều đọc qua, không có cái nào không thông đạt, vì vậy họ mới có thể quản lý quốc gia tốt như vậy. Họ có đạo lý.

Lãnh thổ quốc gia lớn nhỏ không giống nhau. Nhân dân cư trú trong đó bao gồm nhiều dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, làm thế nào đem nó dung hợp, đây chính là cơ sở

của xã hội ổn định. Singapore là nước nhỏ, hôm kia trên báo đăng, dân số đã đến bốn triệu. Bốn triệu người này có rất nhiều dân tộc khác nhau, thông thường nói có bốn dân tộc lớn, đây là phần lớn. Trong mỗi dân tộc còn có dân tộc nhỏ. Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta phải thành tựu đức hạnh, phải thành tựu học vấn. Thử hỏi xem nhiều dân tộc như vậy, nhiều tôn giáo như vậy, văn hóa khác nhau, chúng ta có cần tìm hiểu hay không? Cần thiết. Bạn muốn hiểu họ, bạn không học tập làm sao bạn hiểu được? Cho nên cổ nhân nói, “sống đến già, học đến già, học không hết”. Mỗi ngày chúng ta phải thật chăm chỉ mà đọc sách.

Kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều đọc, hằng ngày đều đang đọc. Chúng tôi là người làm giáo dục tôn giáo, do đó điển tịch của tôn giáo phải thuộc, phải đọc, sách vở thế gian cũng phải đọc qua, đọc quá nhiều rồi. Chúng ta phải biết lựa chọn trọng điểm, phải hàm chứa được toàn diện, thành tựu trí tuệ, phong phú thường thức, như vậy mới có thể tự độ, độ tha. Dứt khoát không được nói kiến thức nông cạn là bạn có thể thành tựu nổi sự nghiệp, đây là việc không thể. Thánh giáo có lợi ích lớn đối với chúng ta. Thánh giáo nhất định là vô tư, nhất định là vô ngã, nhất định là thanh tịnh vô vi. Đạo gia nói “vô vi”, nhà Phật nói “tam luân thể không”. Tam luân thể không chính là vô vi. Vô vi là không vì bản thân, vô vi mà không có gì không làm. Không có gì không làm là lợi ích quảng đại xã hội, quảng đại quần chúng, cho nên nó không phải tiêu cực.

Có người nói Phật giáo là tiêu cực, chỉ lo bản thân, không lo cho xã hội, vậy là sai rồi. Nếu nói chỉ lo bản thân, không lo xã hội, thì Phật Thích Ca Mâu Ni việc gì phải giảng Kinh thuyết pháp 49 năm? Trong xã hội ngành nghề rất nhiều, nghề mà Phật Thích Ca Mâu Ni lựa chọn là nghề

dạy học. Ngài ở trong ngành nghề này rất chăm chỉ, rất siêng năng, mảy may biếng nhác cũng không có, mỗi ngày lên lớp tám giờ, 49 năm không gián đoạn, tìm đâu ra vị thầy tốt đến như vậy? Lại không thu học phí của học sinh, bạn có thể nói Ngài tiêu cực sao? Cần phải đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, sáng tỏ. Những điều Ngài nói là chân lý. Sao gọi là chân lý? Vì đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Người thế gian chúng ta mê hoặc điên đảo. Chúng ta đối với toàn bộ vũ trụ, thế gian là mê hoặc, có thể nói là hoàn toàn không biết. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, không gian có vô hạn tần số tồn tại. Chúng ta không hiểu chân tướng sự thật này. Trong Kinh Phật và Kinh điển tôn giáo khác nói cho chúng ta biết, con người có quá khứ, có vị lai. Trong tôn giáo thông thường, tuy không có nói lục đạo, nhưng họ nói đến thiên đường, nói đến địa ngục, chí ít họ khẳng định có cõi người, có cõi trời, có cõi địa ngục. Chúng ta nói cho họ biết thêm, bạn có nhìn thấy rất nhiều súc sanh hay không? Cõi súc sanh có tồn tại. Ấn Độ giáo với Phật giáo nói rất rõ ràng, nhà Phật nói mười pháp giới, Ấn Độ giáo nói sáu cõi luân hồi. Sáu cõi chính là sáu chiều không gian khác nhau, mười pháp giới chính là mười chiều không gian khác nhau. Đây là sự phân chia lớn, còn phân chia nhỏ thì vô cùng phức tạp. Toàn bộ bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự biết chân tướng vũ trụ nhân sinh là dùng thập pháp giới để nói. Bạn chỉ biết một pháp giới, chín pháp giới khác bạn đều không biết thì tư tưởng kiến giải của bạn liền bị lệch lạc, liền có sai lầm. Đây là điều chúng ta có thể lý giải, có thể tưởng tượng ra được. Nếu bạn đều hiểu rõ, đều sáng tỏ rồi, tư tưởng kiến giải này đúng rồi thì hành vi của bạn đúng. Tâm hạnh đúng đắn thì tương ứng với lời giáo huấn

của thánh nhân. Lời giáo huấn của thánh nhân tương ứng với chân tướng sự thật.

Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta hằng thuận, tùy hỷ, đây là tương ứng. Hằng thuận, tùy hỷ đều phải lấy pháp tánh làm tiêu chuẩn. Chúng ta hằng thuận pháp tánh, tùy hỷ pháp tánh, thì chính chúng ta là người có tư tưởng của Phật Bồ Tát, kiến giải của Phật Bồ Tát, đời sống của Phật Bồ Tát, tự tại mỹ mãn, nhà Phật nói là “thường sanh trí tuệ, không sanh phiền não”. Nếu như trái ngược lại với tánh đức thì bạn thường hay mê hoặc, thường sanh phiền não, tương lai sẽ đi về đâu vậy? Đương nhiên đi về ba đường ác, đây là đạo lý tất nhiên.

Tất cả thánh hiền, tất cả tôn giáo đều nói với chúng ta, tham sân si là không tốt. Không có tôn giáo nào nói tham sân si là tốt, chúng ta không hề xem thấy. Rất nhiều Kinh điển tôn giáo, chúng ta đều không hề thấy nói tham sân si là tốt. Hôm qua tôi mới nghe người ta nói, gần đây trên báo đã đăng một bài văn khá dài, nói “tham là vô tội”. Không biết các bạn có xem qua hay chưa, hy vọng các bạn tìm đến cho tôi xem thử. Chúng ta thường nghe người phương tây nói tham lam là nguồn động lực của xã hội tiến bộ, cổ vũ người tham không biết chán. Từ trong lời giáo huấn thánh nhân của tất cả tôn giáo hãy xem cái “tham không biết chán” này. Nếu các bạn nói nó là nguồn động lực của xã hội tiến bộ, điều này không sai! Đúng vậy! Nhưng đây là xã hội gì vậy? Xã hội của cõi quỷ, xã hội của cõi địa ngục, xã hội của cõi súc sanh, xã hội của ba đường ác, tuyệt đối không phải trời, người. Từ chỗ này chúng ta cũng thật sự tỉnh ngộ ra. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta: “Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”. Ai là tà sư vậy? Cách nói trái ngược với tự tánh đều là tà sư. Phải tương ứng với tự tánh.

Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Tam độc nếu tăng lên rồi thì trời, người không có, ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh liền hiện tiền ngay, chúng ta cần suy nghĩ nhiều. Cho nên, tôn giáo phương tây nhấn mạnh phải tin có ngày tận thế. Trong Kinh Co-ran nói tin đức A-la, tin ngày diệt vong. Chúng ta thử xem, hiện tượng xã hội ngày nay cách ngày diệt vong rất gần, rất gần rồi. Đây là điềm báo trước của ngày tận thế, là điềm báo vô cùng không tốt, sao chúng ta có thể không cảnh giác? Người ta tranh, chúng ta nhường; **“không tranh với người, không cầu gì ở đời”**, cho dù chúng ta chết rồi cũng có nơi tốt mà đi, dứt khoát không đọa ba đường ác. Chúng ta cần phải có năng lực biện biệt tà chánh, biện biệt thị phi, biện biệt lợi hại.

• **Thứ tư: “Nhu hòa chất trực tâm”**

Đây là loại thứ tư của tám loại tâm pháp hỷ duyệt khi lìa khỏi sân nhuế.

Do đây có thể biết ba độc phiền não có sự chướng ngại lớn như thế nào đối với tâm Bồ Đề. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề là trực tâm, tác dụng của nó là thâm tâm cùng đại bi tâm. Thể, dụng là một, không phải hai. Trực tâm đối với chính mình chính là thâm tâm của hiếu thiện, hiếu đức. Trực tâm đối với tất cả chúng sanh chính là đại từ đại bi. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn nói với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề là tâm chí thành. Chúng ta đem Kinh luận hợp lại xem, ý nghĩa liền đặc biệt hiện rõ. Trong Khởi Tín Luận nói, trực tâm chính là chí thành, chân thành đến tột điểm. Ba độc phiền não là hư vọng, không phải là chân thành. Không thể lìa khỏi ba độc thì quyết định không có tâm Bồ Đề, cho nên tâm Bồ Đề không dễ gì phát, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Tâm Bồ Đề vừa phát chính là viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Sơ trụ Bồ Tát gọi là phát tâm trụ. Do đây có thể biết, tâm Bồ Đề không phát thì thôi, vừa phát liền siêu việt mười pháp giới. Cho nên trong Kinh luận đều nói với chúng ta, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật đều chưa phát tâm Bồ Đề, đạo lý chính ngay chỗ này. Tiêu chuẩn của tâm Bồ Đề là kiến tu phiền não và trần sa phiền não đều đoạn, vô minh cũng phá hết một phẩm, đây là công đức của tâm Bồ Đề, là tác dụng của tâm Bồ Đề. Ngay chỗ này chúng ta thấy được, lia sân hận mới có thể thấy được "nhu hòa chất trực tâm". "Chất trực tâm" vẫn không phải là trực tâm của viên mãn, mà là đã tiếp cận với trực tâm. Quan hệ này chúng ta phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

• **Thứ năm: “Đắc thánh giả từ tâm”**

Đây là loại thứ năm của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Cái "từ tâm" này không phải từ tâm của cõi trời trong sáu cõi. Chúng ta biết, Sắc Giới có 18 tầng trời. Ngoài bốn loại thiên định thượng phẩm mười thiện ra, họ còn phải đầy đủ bốn vô lượng tâm "từ bi hỷ xả" thì mới có thể sanh đến Trời Sắc Giới. Chỗ này nói "thánh giả từ tâm", siêu việt phạm phu thiên nhân Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Chỗ này đã nói "thánh giả", mức độ thấp nhất cũng là pháp giới bốn thánh, tâm từ bi của Thanh Văn, Duyên Giác, quyền giáo Bồ Tát. Từ những Kinh văn này chúng ta có thể thể hội được, ba độc phiền não là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong sự tu hành thành tựu. Quả báo của tam độc, sân hận là ở địa ngục, tham dục là ở ngạ quỷ, tà kiến là ở súc sanh. Đây là nghiệp nhân chủ yếu của ba đường ác. Chúng ta muốn viễn ly ba đường ác, muốn ở ngay trong đời này thành tựu thánh đạo thì mười điều ác không thể không rời khỏi, mười điều thiện không thể không tu.

Người tu hành sở dĩ không cách gì đoạn mười điều ác, tu mười điều thiện, nguyên nhân tuy là nhiều nhưng không ngoài năm dục sáu trần của thế gian mê được quá sâu, mê được quá nặng, chấp trước sâu nặng không thể buông xả, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Không luận làm bất cứ việc gì, làm được một chút việc tốt thì nhất định thấy có công. Điều này không những gặp người đố kỵ, mà còn kết oán thù với người, tổn tánh đức của chính mình. Tổn tánh đức là gì? Chương ngại trí tuệ đức năng của tự tánh, nhà Phật gọi là đức tướng, phạm vi còn rộng hơn so với đức tướng. Chúng ta đối với đạo lý này không thể nào lý giải thấu triệt. Không chỉ là công đức không thể bảo toàn, thực tế mà nói là công đức không thể thành tựu, tạo thành chương ngại nghiêm trọng đối với sự tu học trên đạo Bồ Đề. Hiện tại chúng ta xem là biết rồi, có phải là thật biết hay không? Không phải! Tận hết sức chỉ có thể nói, hiện tại chúng ta nghe nói rồi, tuyệt nhiên không thể thật tin. Nếu như nghe nói mà thật tin thì chúng ta đã hồi đầu rồi, hay nói cách khác, nhất định là được tham sân si thì mới là thật tin.

Nếu như không lìa mười ác, chỉ có thể nghe nói, nghe Phật Bồ Tát có cách nói như vậy, vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng. Đại Kinh đại luận đều nói: "**Tin là mẹ đẻ của công đức**", rất không dễ dàng gì xây dựng lòng tin. Vạn nhất không nên cho rằng, chúng ta là tín đồ Phật giáo là chúng ta đã tin Phật; chúng ta xuất gia rồi, đã thọ đại giới rồi là tin Phật rồi, không hề thấy! Trong lúc giảng dạy, tôi cũng đã từng nói qua với mọi người mấy lần, tôi ở Đài Loan xuất gia được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới, tôi trở về Đài Trung để thăm lão sư Lý, đây là lễ tiết rất thông thường, lễ tạ lão sư. Lão sư nhìn thấy tôi từ xa đến, liền đưa tay vẫy tôi lại, lớn tiếng nói rằng: "*Ông phải tin*

Phật", Ngài đã nói qua mấy lần. Tôi đi đến phía trước và cũng ngăn người ra. Sau đó thầy giải thích cho tôi nghe, không nên cho là xuất gia, thọ giới rồi thì ông đã tin Phật. Có rất nhiều Lão hòa thượng đến 80 tuổi, 90 tuổi, đến chết vẫn chưa tin Phật. Tại vì sao không tin? Họ không hề làm được. Tin thì làm gì mà không làm được? Tin thì chắc chắn làm đến được. Không làm được thì chứng minh bạn không tin, chỉ có thể nói bạn nghe nói mà thôi. Đến lúc này tôi mới thoát nhiên đại ngộ.

Phật nói: "**Tin là mẹ đẻ của công đức**", ý này rất sâu rất rộng. Chúng ta luôn luôn là qua loa sơ ý xem qua, việc này dường như là rất thông thường. Việc thường hay nói, trẻ nhỏ ba tuổi đều biết thì việc này có gì hiếm lạ đâu? Chúng ta không biết được, then chốt của thành công hay thất bại chính ngay trong đó.

Tịnh Tông tu học, cầu nguyện vãng sanh, việc đầu tiên là "tín". Ba điều kiện của Tịnh Độ là "ba tư lương", mọi người đều rất quen thuộc là tín-nguyện-hạnh. Có tín mà không có nguyện và hạnh thì đều là giả. Đây cũng giống như tòa lầu ba tầng, tin là tầng thứ nhất, nguyện là tầng thứ hai, hạnh là tầng thứ ba. Tầng thứ nhất không có thì làm gì có tầng thứ hai, tầng thứ ba? Ngày nay đọc đến đoạn Kinh văn này, khiến chúng ta cảm khái rất sâu sắc, quay đầu xem lại chính mình có thật tin hay chưa? Quả nhiên tin tưởng thì chắc chắn y giáo phụng hành, không cần người khuyên, không cần người khích lệ. Y giáo phụng hành là tự nhiên mà làm, như trên Kinh Đại thừa thường nói "pháp nhĩ như thị". Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, quyền giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, có người khuyến khích họ tu hành không? Các Ngài không cần có người khuyến khích, đều là tự động mà tu hành.

Pháp Đại thừa cùng pháp Tiểu thừa đích thực không giống nhau. Pháp Đại thừa là trí tuệ làm chỉ đạo, cho nên từ sơ pháp tâm thì không giống như thánh giả Tiểu thừa. Sơ phát tâm, Bồ Tát sơ tín vị, ở trên quả vị thì không so được với Tiểu thừa A La Hán, đây là thật, không phải là giả. Trên quả vị các vị đều rõ ràng, ở đoạn hoặc chỉ bằng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, chỉ là phá 88 phẩm kiến hoặc tam giới mà thôi, còn tư hoặc thì một phẩm vẫn chưa phá. Thế nhưng trí tuệ và năng lực lĩnh ngộ của Bồ Tát viên giáo sơ tín vị siêu vượt A La Hán. Phật giảng giáo nghĩa của Đại thừa thậm thâm, A La Hán nghe không hiểu, nhưng Bồ Tát sơ tín vị nghe hiểu được. Đây là thông thường chúng ta hay nói, loại người này sở tri chương, phiền não chương nặng. Cho nên, về phương diện đoạn phiền não thì Bồ Tát sơ tín không thể so được với A La Hán, nhưng về phương diện trí tuệ thì siêu vượt A La Hán.

Bồ Tát viên giáo trong thất tín vị phát ra là tương tợ tâm Bồ Đề, không phải chân thật, thế nhưng rất là khả quý, họ không ngừng đang tinh tấn. Đến sơ tín vị thì tâm Bồ Đề này mới chân thật hiện tiền, "tam tâm viên phát", ba tâm này chính là "trực tâm, thâm tâm và tâm đại bi". Ba tâm này viên mãn phát ra, tự lợi lợi tha, mãi cho đến vô thượng đạo, cho nên họ được là đại từ đại bi của thánh giả.

• **Thứ sáu: “Thường tác lợi ích an chúng sanh tâm”**

Đây là loại thứ sáu của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Tứ, ngũ, lục, cả ba câu trên thực tế đều là nói tâm Bồ Đề. Câu thứ tư nói **trực tâm**, câu thứ năm nói **thâm tâm**, câu thứ sáu là nói **đại bi tâm**.

Tâm từ tự thọ dụng, hiểu thiện hiểu đức, "lợi ích" chúng sanh, "an chúng sanh", khiến tất cả chúng sanh được bình

an. "Thường tác" là ở mọi lúc, vào mọi nơi, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, trước giờ chưa từng gián đoạn. Người giác ngộ, họ ở thế gian này đã chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, cũng chính là nhà Phật thường nói "thừa nguyện tái lai", đây chính là người tái sanh. Cái ý niệm này không thể chuyển đổi lại, thì cả đời người này chắc chắn bị nghiệp lực làm chủ tể, người thông thường gọi là vận mạng. Con người này không thể thoát được vận mạng. Ngay trong một đời, tạo tác của bạn, quả báo của bạn đều là trong mạng đã định sẵn.

Nếu bạn đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huân thì bạn liền hiểu rõ, đích thực là "một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định". Vận mạng của một người là đã định sẵn, gia vận của một gia đình là đã định sẵn, quốc vận của một quốc gia cũng là đã định sẵn, cả thế giới vẫn có vận thế, vẫn cứ là đã định sẵn. Ai định sẵn vậy? Tuyệt đối không phải là Thượng đế, không phải là vua Diêm Vương, cũng không phải là Phật Bồ Tát, mà là nghiệp lực định sẵn. Cá nhân là biệt nghiệp chính mình định sẵn; gia đình và thế giới là cộng nghiệp của mỗi người định sẵn. Vận mạng của gia đình là cộng nghiệp của người cả nhà bạn định sẵn. Quốc vận của một nước là cộng nghiệp của người cả một nước định sẵn. Cái thế giới này có thể vận, là cộng nghiệp của những người ở trên thế giới này định sẵn. Rất có đạo lý.

Trên Kinh vừa mở đầu, Phật liền nói với chúng ta: "Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh". Tâm tưởng đang tạo nghiệp, nghiệp nhân gặp được duyên thì quả báo liền hiện tiền. Nghiệp mà tất cả chúng sanh tạo ra, thiện ác lẫn lộn. Vào thời xưa, người thông thường đều có thể tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền nhân, do đó khởi tâm động niệm tất cả tạo tác thì thiện tương đối nhiều, ác tương đối ít, nên quả báo rất thù

thắng. Xã hội hiện đại, chúng ta tử mĩ mà quán sát, tất cả chúng sanh tạo tác ra ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Những năm gần đây, tất cả chúng sanh tạo tác ác nghiệp mức độ càng ngày càng thêm lớn. Không cần nói thiện hạnh, mà thiện niệm, ý niệm thiện dần dần đều tan nhạt. Việc này rất đáng sợ, đây không phải là hiện tượng tốt. Cho nên, người giác ngộ nhất định phải phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề nếu chân thật không thể phát ra được, thì chí ít tâm Bồ Đề tương tự phải đầy đủ. Chỗ này nói, "*nhu hòa chất trực tâm*", "*đắc thánh giả từ tâm*", "*thường tác lợi ích an lạc chúng sanh tâm*", chí ít ba loại tâm này chúng ta phải có. Mỗi giờ mỗi phút phải ghi nhớ, nhất là câu thứ sáu, chính là phải làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Chúng ta nhìn qua xã hội đại chúng, xem bệnh của họ ở chỗ nào? Chúng ta cần phải tự mình làm để khỏi thị cho họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, vậy thì đúng. Cho nên đoạn ác là tích cực, không phải tiêu cực.

• **Thứ bảy: “Thân tướng đoan nghiêm, chúng cộng tôn kính”**

Đây là loại thứ bảy trong tám loại thiện quả do đoạn sân nhuế mà có được.

"*Thân tướng đoan nghiêm*". "Đoan" là đoan chánh, trang nghiêm. Trong Phật pháp nói trang nghiêm, chính là người thông thường nói đoan nghiêm, tốt đẹp. Trong đại Kinh, Phật nói với chúng ta: "*Tất cả chúng sanh đều có Như Lai trí tuệ đức tướng*". Chữ "tướng" trong câu nói này chính là nói "thân tướng đoan nghiêm", đoan chánh tốt đẹp, không phải chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Đây là tự tánh tự nhiên lưu lộ ra, trên quả địa Như Lai là lưu lộ cứu cánh. Ngày nay, tướng chúng ta biến thành thô xấu như thế này, nguyên nhân chính là tham sân si, kiến tư, trần sa phiền

não đem tướng hảo trang nghiêm viên mãn vốn có chuyên biến thành ra như thế này. Đây đúng là Thế Tôn trong bản Kinh vừa mở đầu liền khai thị cho chúng ta: "***Tất cả pháp từ tâm tướng sanh***".

Chân tâm là thuần thiện, là chí thiện. Cổ thánh tiên hiền đã nói "chỉ ư chí thiện", chí thiện ở chỗ nào? Chí thiện chính là bản tâm, chính là chân tâm bản tánh. Chân tâm biến hiện ra cảnh giới chính là chí thiện. Tâm không chân, tâm không thành thì liền đem chí thiện biến thành bất thiện. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Sau khi hiểu rồi, chúng ta mới biết được tính quan trọng của việc hồi phục chân tâm. Chư Phật Như Lai cùng chúng sanh chín pháp giới khác biệt ở chỗ nào? Không ngoài là hồi phục chân tâm tự tánh, cứu cánh viên mãn. Khi vừa hồi phục thì tất cả đều hồi phục, đúng là như trên Kinh đã nói, "***nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất***", trí tuệ, năng lực, đức năng toàn bộ đều hồi phục. Cảnh giới này chính là trên Kinh Phật đã nói "***Nhất Chân pháp giới***", thế mới cảm được "chúng cộng tôn kính". Chữ "chúng" này là đại chúng, những đại chúng nào vậy? Chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai tôn trọng lẫn nhau, tôn kính lẫn nhau. Chư Phật Như Lai mà còn tôn kính thì chúng sanh chín pháp giới làm gì mà không tôn kính chứ? Chúng ta tử tử mà tư duy, mà thể hội. Chư Phật Như Lai tôn kính là chân thành, cứu cánh, viên mãn. Chúng sanh giác ngộ trong chín pháp giới đều biết tôn kính, chỉ có mê hoặc điên đảo mới không biết tôn kính. Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật, thì tâm tôn kính của họ không thể sanh khởi, họ bị phiền não che mắt. Thế nhưng người cứu cánh giác ngộ thì tôn kính chúng sanh sáu cõi (cái "cứu cánh giác ngộ" này, nếu như chúng ta đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống một chút, viên giáo sơ

trụ Bồ Tát là "phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân", đây là chân thật giác ngộ, vào lúc này họ giống y như chư Phật Như Lai). Chúng sanh sáu cõi không tôn kính họ, nhưng họ tôn kính chúng sanh sáu cõi, vì sao vậy? Vì họ giác ngộ rồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Giác ngộ thì nhất định tôn kính, nhất định chăm sóc giúp đỡ không điều kiện. Đây là dáng vẻ giác ngộ. Chúng ta tỉ mỉ quán sát thể hội thì có thể tường tận. Họ còn có phân biệt, còn có chấp trước thì chắc chắn chưa giác ngộ. Trong Phật pháp gọi là "chánh giác", họ không có. Cho nên tu học Phật pháp, giáo đạo của thánh hiền, làm thế nào có thể khế nhập? Chắc chắn không phải là ký vấn chi học. Ký vấn chi học đối với chúng ta chỉ là một hình tượng mà thôi, để chúng ta ở ngay trong mê hoặc điên đảo, nghe nói có một sự việc như vậy nhưng không thể vào được cảnh giới. Muốn vào được cảnh giới thì phải thật làm. Cái "thật làm" này, trên bộ Kinh này chỉ dạy chúng ta chính là đoạn mười ác, tu mười thiện. Cần phải dạy trong tâm chính mình không còn có chút tâm sân hận nào, tham sân si phải xả hết.

Chúng ta xem thấy, một chú nhỏ có thể thương yêu động vật nhỏ, thương yêu kiến thì chúng ta liền nhận được sự cảnh thức. Giết chết kiến là việc quá bình thường, các chú nhỏ sẽ hỏi lại một câu: *"Nếu như bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giết bạn hay không?"*. Đây là trí tuệ, là phương pháp của trí tuệ. Cổ thánh tiên hiền đã nói: ***"Cái gì mình không muốn, chớ đem cho người"***. Tôi tin tưởng, tuy các bạn nhỏ chưa đọc qua hai câu này, chúng cũng không biết đạo lý này, thế nhưng chúng làm được. Tại vì sao chúng làm được? Thiên tánh. Thiên tánh chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình. Tâm của các bạn nhỏ vẫn chưa bị ô nhiễm của phiền não thế tục, bản tánh của chúng

vẫn còn. Tâm của chúng cùng tâm của chư Phật Bồ Tát giống nhau. Nếu như có thể gìn giữ khắc chặt nơi tâm thì con người này chính là Phật Bồ Tát. Làm thế nào gìn giữ là vấn đề lớn. Chúng hiện tại vẫn còn nhỏ, đến mười mấy tuổi dần dần sẽ bị ô nhiễm, hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi, bốn mươi mấy tuổi thì ô nhiễm càng nghiêm trọng, hoàn toàn mê mất đi tự tánh. Cho nên, người xưa dạy bảo làm thế nào có thể giữ được cái tâm bền bỉ này. Cái tâm bền bỉ chính là nói hoàn toàn không bị ô nhiễm. Không cần phải thánh hiền dạy bảo bạn, khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác cùng với chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền đương nhiên là như nhau, chúng ta phải học.

Chúng ta rất bất hạnh là năm xưa không có người dạy bảo. Sống trong cái lò ô nhiễm của xã hội, chúng ta đã bị ô nhiễm rồi. Hiện tại muốn đem ô nhiễm này trừ bỏ đi, đương nhiên không dễ dàng. Thế nhưng chính mình phải nên biết, không trừ bỏ cái ô nhiễm này thì chắc chắn phải sanh tử luân hồi, không thể thoát ra. Nếu như chúng ta chân thật mong cầu ngay trong một đời này ra khỏi ba cõi, liễu thoát sanh tử, không còn phải sanh tử luân hồi nữa, thì cần phải đoạn dứt đi ô nhiễm này. **Phương pháp duy nhất có thể giúp chúng ta đoạn những ô nhiễm này chính là "đọc tụng Đại thừa, vì người diễn nói".** "Đọc tụng" là nghe giáo huấn của Phật Bồ Tát, sau khi nghe rồi nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Đem cái tâm yêu thương viên mãn chân thật trong tự tánh khai quật, làm mới lại. Cái đại từ đại bi này là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, không phải học được từ bên ngoài. Chúng ta bị phiền não tập khí, những thứ ô nhiễm này che mắt, cho nên tự tánh không thể hiển lộ, mà khi lộ ra thì đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình, đây là chắc chắn sai lầm. Ngay trong lúc giảng

giải, tôi hay nhắc nhở mọi người là tôn người nhất định không lợi mình, chỉ có lợi người mới là lợi mình. Tôn mình, lợi người thì đó là chân thật lợi mình. Đạo lý này sâu, người thông thường không hiểu được. Nguyên nhân không hiểu được vẫn là phiền não tập khí quá nặng. Bởi vì đây là tánh đức, đây không phải do tu mà có, mà là từ trong tự tánh vốn sẵn có.

Ba độc, Phật trong Kinh luận Đại-Tiểu thừa, Hiển-Mật giáo học, mỗi giờ mỗi phút vì chúng ta nhắc nhở. Chúng ta thực tế là mê đã quá sâu nặng. Ngày ngày nhắc nhở nhưng chúng ta không cách gì giác ngộ, không có cách gì hồi đầu. Đây chính gọi là "nghiệp chướng sâu nặng", sâu nặng đến biến thành "nhất xiển đề". "Nhất xiển đề" là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là thiện căn đều bị đoạn hết. Thiện căn thì không thể nào đoạn, chữ "đoạn" này là thí dụ. Phật có dạy thế nào, có nhắc nhở thế nào, nhưng thiện niệm của bạn đều không thể đề khởi, cho nên tuy là thiện căn chưa đoạn nhưng dường như là đoạn rồi, nghiêm trọng đến trình độ này. Do đây có thể biết, tham sân si giảm được một phần thì thiện căn của bạn thêm lớn một phần, giảm được hai phần thì thiện căn thêm lớn hai phần. Thiện căn chắc chắn là lợi tha, còn tham sân si nhất định là tự lợi. Cho nên, tự lợi là hướng xuống đọa lạc, đọa đến tận cùng là A Tỳ Địa Ngục; lợi tha là hướng lên trên, lên trên đến đỉnh điểm chính là cứu cánh viên mãn Phật.

Muốn cầu Phật đạo, bạn phải chân thật hiểu được xả mình vì người, đây là Phật đạo, đây là Bồ Tát đạo. Vì người mà ngay trong đó vẫn không thể xả mình, đây chính là trong thiện nghiệp xen tạp lấy bất thiện.

Phía trước của bộ Kinh này, Phật dạy chúng ta đạo thành Phật là **“Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp,**

quán sát thiện pháp, bất dung hào phân, bất thiện xen tạp".

"Thường niệm thiện pháp" là tâm thiện. Thiện pháp là lìa tham sân si.

"Tu duy thiện pháp" là ý niệm thiện.

"Quán sát thiện pháp" là hành vi thiện.

Người mà có tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện thì người này chính là Phật Bồ Tát.

"Bất dung hào phân, bất thiện xen tạp". Xen tạp bất thiện là chúng sanh của chín pháp giới. Các vị phải biết, thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới, trong mười pháp giới là tu thiện xen tạp bất thiện. Nếu như nói là không chút bất thiện nào xen tạp, thì họ ở Pháp giới Nhất Chân, họ không ở trong mười pháp giới. Pháp giới Nhất Chân là quả báo chân thật, còn pháp giới bốn thánh của mười pháp giới là quả báo tương tợ, không phải chân thật. Bạn xem, Đại Sư Thiên Thai nói: "Lục Túc Phật", chúng ta phàm phu trong sáu cõi chỉ có lý tức Phật, danh tự tức Phật, quán hạnh tức Phật, sáu cõi chỉ có như vậy. Pháp giới bốn thánh là tương tợ tức Phật. Các vị nghĩ xem, "tương tợ" không phải là thật. Trong Pháp giới Nhất Chân mới gọi là phần chứng tức Phật, đó là thật, không phải giả.

Chúng ta có muốn ở pháp giới bốn thánh của mười pháp giới hay không? Không muốn. Không muốn là nguyện vọng của chúng ta, trên thực tế chúng ta có thể làm được hay không? Khó! Kiến tư phiền não đoạn tận mới có thể sanh đến pháp giới bốn thánh. Trần sa phiền não đoạn tận rồi, còn phải phá một phẩm vô minh mới có thể siêu việt pháp giới bốn thánh, điều này không dễ dàng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là con đường tắt này, đây gọi là

"thông đồ đại đạo", con đường phổ thông thành Phật. Từ trên con đường này mà đi, chúng sanh thời Mạt Pháp của chúng ta một người cũng không thành tựu, đây chính là khẳng định chúng ta không có năng lực đoạn phiền não. Cho nên, Phật pháp truyền đến thời Mạt Pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, các vị phải nên biết, chỉ còn lại một pháp môn có thể đi được thông, đó là "đối nghiệp vãng sanh". Chỉ có một môn này có thể giúp bạn siêu việt mười pháp giới. Ngoài một môn này ra, quyết định không tìm được môn thứ hai. Thiền là đi tắt, là một pháp môn tốt. Các vị xem, ngày trước Pháp sư Đàm Hư đã nói, Đàm lão khẳng định, vào thời đại này từ nơi thiền mà tu hành thành tựu, siêu việt mười pháp giới không có được một người. Ông nói, ngay trong một đời của ông, ông thấy được tu thiền được thiền định. Người được thiền định tương lai đi đến nơi đâu? Trời Tứ Thiên. Bạn có thể chứng được sơ thiên thì bạn sanh Trời Sơ Thiên; bạn chứng được nhị thiên thì bạn sanh Trời Nhị Thiên, không ra khỏi sáu cõi luân hồi! Người thế nào mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đàm lão nói, ngay trong một đời của ông không thấy được người nào [đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh], không những không thấy được, mà nghe cũng chưa nghe nói qua, bạn liền biết được sự việc này khó cỡ nào.

Pháp môn Tịnh Độ, tuy phiền não tập khí chưa đoạn nhưng họ có năng lực đè xuống, việc này chúng ta phải nên hiểu. Nếu như đè xuống mà không đè được, thì cả đời này cũng không thể thành tựu. Muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì công phu niệm Phật của bạn phải có thể phục được phiền não. Tuy là có phiền não, có tập khí, nhưng nhất định không khởi được tác dụng. Thật phục được phiền

não, như vậy mới có thể nắm chắc vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là "chúng cộng tôn kính", đây là thật, không phải giả. Chư Phật Như Lai đều tôn kính, đều vỗ tay tán thán, bạn hiếm được, bạn ngay trong một đời thành tựu, chư Bồ Tát, chư đại A La Hán đều tán thán. Cho nên, nếu các đồng tu muốn ngay trong một đời này thành tựu, thì không thể không đem mười ác chuyển đổi thành mười thiện. Nếu không chuyển đổi được thì phải biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc ngay đời này chỉ có thể kết được cái duyên, không thể đi được.

Tôi đã giảng qua Tịnh Nghiệp Tam Phước rất nhiều lần, không ngừng nhắc nhở là muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì phải đem điều thứ nhất của Tam Phước chân thật làm cho được. Điều thứ nhất là "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp", bạn chân thật làm được thì bạn chắc chắn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Bạn có thể làm được điều thứ hai thì bạn chắc chắn sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Ba điều bạn thấy đều làm được thì bạn chắc chắn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phía sau này quá cao, không dễ dàng. Mức độ thấp nhất là điều thứ nhất, bốn câu này chúng ta phải làm được, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Không làm được điều này thì không thể ra khỏi luân hồi. Nếu bạn muốn siêu vượt luân hồi thì nhất định phải làm cho được.

- **Thứ tám: “Dĩ hòa nhãn cố, tốc sanh Phạm thế”**

Đây là loại thứ tám trong tám loại lợi ích của lìa sân hận.

“Hòa” và “Nhãn” đều là tánh đức. Đây là cái vốn có ở trong tự tánh của tất cả chúng sanh, nhưng vì tập khí phiền não làm chướng ngại nên không thể hiện tiền. “Hòa” là

chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh. “Nhẫn” là có thể đón nhận tất cả cảnh giới thiện ác, thuận nghịch. Qua đây có thể thấy hàm nghĩa của hai chữ này là sâu rộng vô hạn, đặc biệt là xã hội chúng ta hiện nay.

Hiện nay do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, trái đất chúng ta cư trú tuy rất lớn, nhưng nhờ thông tin nhanh chóng, cho nên từng li từng tí chúng ta lập tức liền nhìn thấy, liền nghe thấy. Trên màn ảnh truyền hình hay trong vệ tinh truyền tin, chúng ta đều nghe thấy. Cho nên có người nói, ngày nay trái đất là một thôn nhỏ, thôn địa cầu, thí dụ này vô cùng thích hợp. Trên trái đất có nhiều người như vậy, có nhiều sinh vật như vậy, chúng ta đều sinh sống ở khu vực này, việc quan trọng nhất chính là phải hòa, phải nhẫn. Nếu như không thể chung sống hòa mục, hai bên không thể nhường nhịn lẫn nhau thì nhất định sẽ phát sinh xung đột, sẽ phát sinh chiến tranh, sẽ phát sinh chảy máu, sẽ có đủ thứ bất hạnh.

Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền, tâm của các Ngài, động niệm của các Ngài đều là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, mà mục tiêu cứu độ chúng sanh nhất định là ở **Hòa và Nhẫn**. Tại sao chúng ta không thể thực hiện được hòa và nhẫn? Ở chỗ này Phật hiển thị ra cho chúng ta thấy rồi, thập ác bất thiện khiến cho hòa và nhẫn không thể thực hiện. Đây chính là tai nạn của tất cả chúng sanh hiện nay, là nguyên nhân không thể tránh khỏi thiên tai nhân họa. Phật pháp không những chỉ nói đến lợi ích trước mắt, mà còn có lợi ích sâu xa ở đời sau kiếp sau. Lợi ích của đời sau kiếp sau, nói lời chân thật là siêu vượt hơn lợi ích của chúng ta hiện nay.

Chúng ta đời này ở trong thế gian này, thời gian quả thật mà nói là rất ngắn ngủi. Các bạn trẻ hiện nay còn chưa nhìn

thấy được, nhưng người ở tuổi 60, 70 trở lên (xã hội hiện nay nói người về hưu, người nghỉ hưu) cảm nhận về điều này rất sâu sắc. Đời người khổ và ngắn, cho dù 100 năm (người hiện nay nói một thế kỷ), nhưng trên thực tế chỉ là một cái khay móng tay, một sát-na, chúng ta cần phải giác ngộ được. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, chúng ta phải làm thế nào tận dụng thời gian này thành tựu sự nghiệp bất hủ. Cái gì là sự nghiệp bất hủ? Nhà Nho nói “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây gọi là “tam bất hủ”. Cái “Tam bất hủ” này không phải thật, tại sao vậy? Vì trái đất này sẽ hoại. Phật nói với chúng ta, quốc độ Phật, tinh cầu có thành-trụ-hoại-không. Trái đất hủy diệt rồi thì lập đức, lập công, lập ngôn cũng sẽ không còn chỗ dựa. Trong Phật pháp nói sự nghiệp bất hủ thực sự là gì vậy? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, đó là bất hủ thật sự. Không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta nói phạm vi lớn hơn một chút, bất kể đức nghiệp như thế nào đều phải cùng đến chỗ chết với thành-trụ-hoại-không.

Thế Tôn từ bi, vì chúng ta chỉ ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Báo độ của chư Phật mười phương là bình đẳng (Báo độ này chính là Thực Báo Trang Nghiêm Độ thường hay nói), nhưng Phạm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ không đồng nhau, không giống nhau. Nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đồng cư độ, phương tiện độ ngang bằng với thực báo độ, đây là bất khả tư nghì, đây là chư Phật tán thán. Không có vị Phật nào không khuyên chúng ta cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải Thường Tịch Quang độ, không phải Thật Báo độ. Thường Tịch Quang độ, Thật Báo độ của tất cả chư Phật Như Lai đều bình đẳng, đó có gì hiếm lạ vậy? Thù thắng thứ nhất chính là

Đồng Cư độ và Phương Tiện độ ngang nhau với Thường Tịch Quang độ và Thật Báo độ, cái này bất khả tư nghì. Chúng ta phải tin tưởng lời của Thế Tôn. Lời khuyên bảo này của Thế Tôn đích thực đã cứu chúng ta.

Những pháp môn khác, không cần nói đến cái khác, ví dụ bạn tu sơ thiên, chưa ra tam giới, bạn đắc sơ thiên thì tương lai bạn cũng chẳng qua là sanh trời sơ thiên mà thôi, không dễ dàng thành tựu. Sao lại biết không dễ dàng thành tựu? Bạn có thể tự mình làm thử xem. Thiên định của sơ thiên có thể chế phục ngũ dục lục trần, họ là ở Sắc Giới, không phải Dục Giới. Chúng ta ngày nay đối với tài, sắc, danh, thực, thù, ngũ dục lục trần còn động tâm hay không? Chỉ cần sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần còn bị động tâm, còn bị khởi niệm thì bạn liền biết rằng bạn ở Dục Giới, bạn không có phần ở Sắc Giới. Người Trời Sắc Giới đối với mừng, giận, buồn vui không động tâm, tức nhà Phật thường nói là “tám gió thổi không lay”. Tám gió thổi không lay là cảnh giới gì vậy? Là cảnh giới của trời sơ thiên. Hay nói cách khác, công hạnh của họ càng cao thì định công càng cao. Chúng ta biết, không phải họ không có định công, cái định này ở trong Phật pháp gọi là “vị đạo định”, họ vẫn chưa đạt được sơ thiên, họ có định công, không đạt đến sơ thiên. Họ định công nếu như đạt đến sơ thiên rồi, thì trong tất cả cảnh giới đều không động tâm. Quả thật đúng là trong không động tâm, ngoài không bị cảnh giới cám dỗ là người Trời Sắc Giới. Công phu của nhị thiên, tam thiên, tứ thiên thì càng sâu hơn, nhưng vẫn chưa ra khỏi tam giới.

Người niệm Phật chúng ta, nói lời thành thật, nếu như có được công phu sơ thiên thì chắc chắn vãng sanh, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề. Bạn có công phu sơ thiên, trong pháp môn niệm

Phật gọi là niệm Phật tam muội, công phu thành khôi rồi thì quyết định được sanh. Công phu chúng ta chưa đạt đến sơ thiên, cũng có một chút công phu gọi là “vị đạo định”. Được “vị đạo định” này, vậy cần phải xem duyên phận của bạn, nếu duyên của bạn thù thắng thì có thể vãng sanh, còn duyên không thù thắng, lúc sắp mạng chung có oan gia trái chủ đến quấy nhiễu, đến chướng ngại thì bạn không thể vãng sanh. Chúng ta tự mình thử nghĩ, lúc sắp lâm chung không biết có những oan gia trái chủ này đến kiểm chuyện hay không? Rất khó nói! Người tại gia có gia đình quyến thuộc, có con cháu đứng trước mặt bạn kêu gào khóc lóc, rên la inh ỏi khiến bạn không còn giữ chánh niệm. Người xuất gia còn đáng sợ hơn, tại sao vậy? Tín đồ còn nhiều hơn con cháu. Người này phải như thế này, người kia phải như thế nọ, thế là nguy to rồi. Đây là việc chúng ta hay nhìn thấy. Có rất nhiều lão hòa thượng khi sắp vãng sanh, tín đồ này nói: *“Phải thế này đối với sư phụ”*. Người kia lại nói: *“Không được! Anh thế này là sai rồi, phải như thế này đối với sư phụ”*. Mọi người hai bên tranh nhau, khiến cho sư phụ chết tươi rồi. Không phải họ có tâm xấu, đều là tâm tốt, tâm tốt thiện ý làm chết sư phụ rồi! Tại gia, xuất gia, cái ngưỡng cửa lớn nhất chính là **Chết**.

Đây là chữ “Tử”, tôi đã viết mười mấy chữ, cách viết này không biết các bạn có thể đọc hiểu hay không? Đây là lối viết xưa, ý nghĩa này rõ ràng hơn. Tôi đã viết mười mấy tờ, có không ít người cầm đi rồi. Nội dung viết trong đây là câu nói của Ấn tổ. Ấn Quang Đại Sư nói: ***“Người học đạo, niệm niệm không quên chữ Tử thì đạo nghiệp tự thành”***. Chúng ta không sợ chết, chúng ta phải chuẩn bị cách chết như thế nào, điều này mới quan trọng. Hay nói cách khác,

cần phải có công phu sơ thiền, tức là niệm Phật nhất định phải được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội, nếu cạn là công phu thành khối. Công phu thành khối trên thực tế chính là công phu sơ thiền. Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, thật sự đem duyên thế gian buông xả sạch sẽ rồi. Việc thế gian này không có quan hệ đến ta, người tốt rất tốt, người xấu cũng tốt; việc tốt rất tốt, việc xấu cũng tốt.

Chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối nhân xử thế tiếp vật, không có phân biệt, không có chấp trước, thì chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu, cầu sanh Tịnh Độ mới thật có phần nắm chắc. Trong đời sống thường ngày phải tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên là sao cũng tốt, nhất định không được đem những sự việc hỗn tạp lộn xộn để ở trong tâm. Trong tâm việc gì cũng không có, chỉ có một câu **“A Di Đà Phật”**, vậy là chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Điều kiện để được sanh Tịnh Độ là phải **hòa** và **nhẫn**, hai chữ này quan trọng. Đầu tiên phải chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh; họ hòa mục với ta, ta hòa mục với họ; họ bất hòa với ta, ta vẫn phải hòa với họ. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thầy đều phải nhẫn. Cách nhẫn như thế nào vậy? Không để ở trong tâm mới thật sự là nhẫn. Để ở trong tâm thì cái nhẫn ấy rất khổ, còn không để ở trong tâm thì cái nhẫn này rất tự tại. Tất cả là tùy duyên, không phan duyên. Lợi ích chúng sanh là việc tốt, việc tốt cũng phải có duyên. Nếu như không có duyên mà bạn muốn đi làm, làm không thành công thì bạn sẽ sinh phiền não, sao lại khổ thế? Cho nên Phật trụ ở thế gian chỉ dạy chúng ta là **“tùy duyên, không phan duyên”**. Phan duyên là tự mình muốn làm như thế nào; tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Chúng ta có thể biết “hòa và nhẫn” thì tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện. Bởi vì chỉ cần bạn tạo thập ác nghiệp, cái thập ác này ở trong tâm của bạn, bạn không thể đem nó buông xả hoàn toàn, thì “hòa và nhẫn” không làm được. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quan sát người khác mà soi lại bản thân mình. Con người tự thấy lỗi lầm của mình rất khó. Ta không nhìn thấy lỗi lầm của ta, nhưng dễ dàng nhìn thấy lỗi lầm của người. Người khác là tấm gương soi của chúng ta, thấy người khác lỗi lầm, lập tức xoay trở lại phản tỉnh chính mình, xem bản thân ta có cái lỗi lầm này hay không. Điều này là quan trọng. Chúng ta nhìn thấy người khác không hòa mục, đoàn thể không hòa mục, quốc gia không hòa mục, tôn giáo không hòa mục, thường hay sinh chuyện, đấu tranh, chiến tranh (điều này trong tin tức thường nhìn thấy), xoay lại thử nghĩ xem, ta chung sống với mọi người có hòa mục hay không? Tại sao ta không hòa mục? Trong bộ Kinh này nói, do tập khí ác nghiệp. Nếu như không có ác nghiệp thì tâm địa của bạn là thuần thiện. Thuần thiện chính là thập thiện. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định tương ứng với thập thiện nghiệp thì hai chữ “hòa, nhẫn” liền thực tiễn, liền làm được rồi. Không gặp được pháp môn Tịnh Độ, không biết cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thì quả báo của họ đời sau là sanh Phạm thiên. Phạm thiên là Trời Sắc Giới, không phải Trời Dục Giới. Như vậy bạn mới biết được, không học Phật quả báo cũng rất thù thắng.

Chúng ta nhìn xem, biết bao nhiêu tôn giáo, “Trời” mà họ nói đến phần lớn đều là Trời Dục Giới. Làm sao ta biết là Trời Dục Giới? Tập khí phiền não chưa đoạn, dục chưa có xa lìa, cho nên chúng ta biết họ là Trời Dục Giới. Tôn giáo cao cấp, chúng ta gọi tôn giáo cao cấp tức là ở trong mỗi một tôn giáo đều có người tu hành cao cấp, không chỉ chỉ một người.

Cao cấp là tu thiên định, họ biết ly dục nên liền sanh Phạm Thiên, điều này chúng ta phải biết.

Lìa sân hận có tám loại công đức thù thắng, trong đó loại thứ tám là vô cùng, vô cùng thù thắng. Chúng ta ngày nay đề xướng hòa bình, bởi vì thế giới không còn hòa bình rồi. Hai chữ “hòa bình” làm sao nói đây? Chúng sanh trên toàn thế giới không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng thì hòa bình mới có thể thực hiện. Đối xử bình đẳng là “nhẫn”, bạn không nhẫn được thì bạn không cách gì đối xử bình đẳng với người. Cho nên, chúng ta cần đem lời giáo huấn của Phật Đà áp dụng vào trong đời sống đối nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta, tự lợi lợi tha. Tự lợi của chúng ta là dùng loại nền tảng tu hành này, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn có thể thỏa mãn nguyện vọng trong đời này của chúng ta, thành tựu công đức thù thắng mà đời đời kiếp kiếp trước kia ta không có. Đây mới là người thông minh, mới là người chân thật có trí tuệ.

Kinh văn: “Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc vô ngại tâm, quan giả vô yểm”.

Đây là nói, đem công đức đoạn sân hận [hồi hướng vô thượng Bồ Đề], không cầu phước báo thế gian. Chư vị đồng tu cần phải nên biết rằng, không cầu phước báo thế gian không phải là không có phước báo, mà là phước báo càng thù thắng hơn. Tuy phước báo hiện tiền, nhưng dứt khoát không được để ở trong tâm, dứt khoát không được sinh tâm hoan hỷ. Đây chính là nói không nhận phước báo, cho dù phước

báo lớn đi nữa cũng không hưởng thụ, mà đem công đức này hồi hướng vô thượng Bồ Đề, đến sau khi thành Phật thì quả báo sẽ thù thắng. Loại thù thắng này không có cách gì dùng ngôn ngữ mà mô tả được, cho nên trong Kinh Phật thường nói là “bất khả tư nghị”.

“**Đắc vô ngại tâm**”. Vô ngại là không chướng ngại, chính là cái mà Không Tử gọi là “tùy tâm sở dục, nhi bất du cử”, đây là tâm vô ngại. Ở trong đại tự tại lại có thể tương ưng với tất cả chúng sanh, không trái ngược pháp thế gian, đây là nhà Phật thường nói: “*Phật pháp ở thế gian không phá hoại pháp thế gian*”. Nếu như chúng ta đối với pháp thế gian có trở ngại, thì đó là có chướng ngại rồi. Với Phật pháp, với thế pháp, với pháp xuất thế đều vô chướng ngại, đây mới gọi là pháp vô chướng ngại, mới thật sự giải thoát. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

“**Quan giả vô yếm**”, đây là quả báo thù thắng. Phạm là người tiếp xúc với bạn, nghe tên, gặp mặt đều có thể sinh tâm hoan hỷ. Đây là quả báo tu thập thiện nghiệp đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ.

10. Quả báo của lìa tà kiến

Kinh văn: “**Phục thứ Long vương, nhược ly tà kiến, tức đắc thành tựu thập công đức pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất, đắc chân thiện ý lạc, chân thiện đẳng lữ. Nhị, thâm tín nhân quả, ninh vẫn thân mạng, chung bất tác ác. Tam, duy quy y Phật, phi dư thiên đẳng. Tứ, trực tâm chánh kiến, vĩnh ly nhất thiết, kiết hung nghi võng. Ngũ, thường sanh nhân thiên, bất canh ác đạo. Lục, vô lượng phước tuệ, chuyển chuyển tăng thắng. Thất, vĩnh ly tà đạo, hành u thánh đạo. Bát, bất khởi thân kiến, xả chư ác nghiệp. Cửu, trụ vô ngại kiến. Thập, bất đọa chư nạn.**

Nhược năng hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp, thành tựu tự tại thân thông”.

“**Tà kiến**” là ngu si. Ngu si biểu hiện ra bên ngoài chính là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm. Cách nghĩ, cách nhìn của bạn hoàn toàn trái ngược với tự tánh, đây gọi là si. Cho nên, si chính là tà kiến. Có thể xa lìa ngu si, đây là việc khó khăn nhất, khó hơn nhiều so với hai điều phía trước. Trong thập thiện, bảy điều phía trước đều dễ dàng đoạn, chỉ có một điều sau cùng này là khó đoạn. Trong Kinh điển Phật có một ví dụ, đoạn si hoặc giống như ngó sen đứt còn vương tơ, rất khó đoạn sạch sẽ. Đoạn phiền não, trì giới, tu định thì được. Trong mười điều này thì chín điều phía trước có thể trì giới. Thân và khẩu có thể không phạm, có thể tu định. Định có thể đoạn tham, sân, nhưng mà si thì vô phương. Muốn đoạn si thì nhất định phải khai trí tuệ. Sau khi trí tuệ mở rồi thì si mới có thể đoạn sạch. Không khai trí tuệ thì không có biện pháp nào cả. Chúng ta phải biết rằng, ngu si là gốc rễ của mọi phiền não. Tại sao lại có tham, tại sao lại có sân? Là vì ngu si. Tại sao thân tạo ra sát-đạo-dâm, khẩu tạo ra vọng ngữ, lưỡng thiệt? Đều là do ngu si. Từ đó cho thấy, khai trí tuệ là quan trọng. **Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp là ở khai trí tuệ.** Khai trí tuệ mới đoạn được gốc rễ ngu si phiền não. Cách khai trí tuệ như thế nào vậy? Nhất định phải nương giới để được định, do định khai tuệ. Phật đã nói với chúng ta cái thứ lớp này. Đây là quá trình mà tất cả chư Phật mười phương ba đời phải tu học, chúng ta muốn tu cũng không ngoại lệ.

Biết bao nhiêu người muốn tu mà tu cả đời cũng không thể khai trí tuệ. Nguyên nhân do đâu vậy? Giới không thanh

tịnh thì định cũng không đạt được, vậy làm sao có trí tuệ? Cái trí tuệ không có giới định, trong Phật pháp gọi là “thể trí biện thông”, nhà Nho gọi là “cái học nhồi nhét”, không phải trí tuệ. Bạn nghe nhiều, thấy nhiều, nhớ rất nhiều, đây không phải từ trong tự tánh mà toàn là đến từ bên ngoài, đây là “cái học nhồi nhét”. Nhà Nho đối với sự việc này nói rất hay: “Cái học nhồi nhét không đủ để làm thầy người khác vậy”. Qua đó có thể thấy, thời xưa lựa chọn thầy sẽ không chọn người học nhồi nhét, mà chọn thầy thật sự có tu, có chứng. Gọi là “có tu” chính là phải đem những thứ đã học được hoàn toàn thực hiện. Nếu không thể thực hiện thì đó là giả, chứ không phải thật. Người chân tu nhất định thực hiện, điểm này vô cùng quan trọng. Thực hiện chính là ở trong Phật pháp gọi là “trì giới”. Trì giới mới có thể được định. Thiền định sâu mới khai trí tuệ, định cạn vẫn không có trí tuệ. Nhà Phật nói “Tứ thiền bát định” đều không có trí tuệ, cho nên không ra khỏi tam giới. Vì vậy, cái định công này phải sâu thì mới khai trí tuệ.

A-la-hán đã ra khỏi tam giới. Định mà A-la-hán tu là định thứ chín (trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là “cửu thứ đệ định”), nên các Ngài thoát khỏi rồi. Cho nên, học Phật là lấy khai trí tuệ làm mục đích. Muốn khai trí tuệ thì không thể không buông xả. Không buông xả là chướng ngại lớn nhất của khai trí tuệ. Không phải là bạn không thể buông xả, mà do bạn không chịu buông xả. Buông xả là việc của chính mình, không phải việc nhờ người khác. Nhờ người, người ta chưa chắc nhận lời bạn, việc này khó! Việc này phải cầu ở mình, tự mình không chịu buông xả thì vô phương rồi. Nếu tự mình chịu buông xả thì đây không phải việc khó. Từ xưa đến nay, người tu hành có thể có thành tựu, có thể khai ngộ, có thể chứng quả, nguyên nhân gì

vậy? Người có thể buông xả. Tu hành không thể khai ngộ, không thể chứng quả là người không chịu buông xả. Sự thật này chúng ta không thể không biết.

Dưới đây là nói mười loại pháp công đức, mười loại lợi ích.

• **Thứ nhất: “Đắc chân thiện ý lạc, chân thiện đấng lữ”**

Đây là lợi ích thứ nhất, bạn có thể được “thiện ý lạc” thật sự.

“*Thiện ý lạc*” chính là thông thường chúng ta gọi là hạnh phúc. Đây là chân lạc, không phải lạc trong khổ lạc mà trong khái niệm thông thường chúng ta nói. Lạc của khổ lạc là tương đối, không phải chân thật. Phật đối với sự việc này gọi nó là “hoại khổ”, lạc là hoại khổ; khổ là “khổ khổ”. Lạc là “hoại khổ”, đó không phải chân lạc. “Chân ý lạc” ở trong Kinh Phật gọi là “thường sinh tâm hoan hỷ”, tại sao vậy? Bởi vì họ thường sanh trí tuệ, cái mà họ được là pháp hỷ, pháp lạc chân thực.

“*Chân thiện đấng lữ*”. Đây chính là họ chắc chắn sẽ được chân thiện tri thức, thường hay gặp được chân thiện tri thức, thường hay gần gũi chân thiện tri thức, làm bạn lữ với chân thiện tri thức. Chữ “bạn lữ” này chính là ngày nay chúng ta gọi là “bạn đạo đồng tu”. Từ đó cho thấy, nếu như có tà kiến thì thọ dụng này bạn không có được. Bạn có tà kiến thì chắc chắn bạn khởi tâm động niệm đều tùy thuận phiền não, chúng ta gọi là “thường sinh phiền não”, sâu muộn, nghi hoặc, bất kể làm sự việc gì đều không dám quyết định, đây là do ngu si tạo nên. Đoạn ngu si là khó, nhưng chúng ta tất nhiên phải học, khó đi nữa cũng phải học. Có thể học được một phần thì được một phần thọ dụng, học được hai phần thì được hai phần thọ dụng.

Gốc rễ của tà kiến chính là cho rằng cơ thể này là ta, đây là gốc rễ của tà kiến, gọi là “ngã kiến”. Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là “ngã kiến”, ‘thân kiến’. Người tu hành từ xưa đến nay, tu hành cả đời, không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không tinh tấn, nhưng mà cả đời cũng không lìa khỏi phiền não, đều không thoát khỏi được tập khí, do nguyên nhân gì vậy? Chấp trước cái thân này là “Ta”. Đây là chúng ta thường nói, khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, chỉ cần có ý niệm như vậy tồn tại thì đoạn tà kiến là việc không thể. Tà kiến không đoạn thì tham sân nhất định sẽ theo đó mà khởi. Chỉ có thể nói đem tham sân áp chế một số, giảm bớt một số, chứ chắc chắn không đoạn hết. Sự việc này rất phiền phức, phiền não tham sân không điều phục được thì quả báo ở tam đồ. Người thông thường hay nói, người chết rồi đi làm quỷ, rõ ràng là có lục đạo. Sao có thể khẳng định người chết rồi nhất định làm quỷ vậy? Mọi người đã đều nói như vậy, nói ra lời này ắt có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, nghiệp nhân của cõi quỷ là tham dục. Cái đứng đầu chính là tham tính cho mình, tham ái cái cơ thể này, cái sắc thân này, đây là điều đầu tiên, là gốc rễ của tham dục. Chúng ta không biết cái thân này là giả, Phật nói rất hay: “*Tứ đại, ngũ uẩn giả hợp mà sanh*”, không phải thật. “*Duyên sanh chi pháp, đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”. Chúng ta đem cái thân này cho là mình, xem trọng nó như vậy, chấp trước kiên cố, nhân tố này chính là nghiệp nhân đọa lạc cõi ngạ quỷ. Tại sao người chết rồi liền làm quỷ? Là do vậy mà đi làm quỷ. Quỷ khổ hơn người, quỷ đáng thương hơn người. Người còn có thể nhìn thấy ánh mặt trời, quỷ thì không nhìn thấy. Trong cảnh giới của quỷ, không gian mà mỗi ngày họ nhìn thấy đều là màu mờ tối, giống như mây đen phủ kín vậy, vĩnh viễn không nhìn thấy ánh mặt trời, cho nên chúng ta gọi nó là “âm

gian”. Chúng ta trong một đời tu hành, nếu muốn có được kết quả, có được thành tựu, bạn không tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà thì làm sao được? Điều này quan trọng hơn tất cả. Lời giáo huấn cơ bản của Phật Đà đối với chúng ta chính là bộ Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo này, rất quan trọng. Trong Kinh này, Phật dạy mười điều này, nhất định phải cố gắng nỗ lực mà học tập.

Thập ác là tập khí, nghiệp chướng, phiền não của chúng ta tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay. Chúng ta ngày nay không cần nói đoạn, vì đoạn quá khó. Trong Kinh Phật nói với chúng ta là “phục”, bạn có thể điều phục được nó, thì mười loại ác nghiệp này đều không khởi hiện hành. Phục được phiền não thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Mười điều phiền não này không phục được, tuy niệm Phật cũng không thể vãng sanh. **Điều kiện của vãng sanh là “một lòng chuyên niệm”**. Phiền não chúng ta không đoạn, đó chính là một lòng xen tạp, không phải chuyên niệm. Xen tạp, công phu không thuần thì không thể vãng sanh. Tự mình không phải người thiện đích thực, thì trong thế gian này, bạn chắc chắn sẽ không gặp được chân thiện tri thức. Phật Bồ Tát đến rồi, bạn cũng không gặp được; Phật Bồ Tát hằng ngày ở cùng với bạn, bạn cũng không gặp được. Tại sao vậy? Trong tâm bạn chán ghét họ, trong tâm bạn nhìn họ thấy chướng mắt. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não khởi hiện hành. Nếu như tâm địa bạn thuần thiện thì tất cả người, vật chung quanh mà bạn tiếp xúc đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ Tát. Đây chính là Ngẫu Ích Đại Sư nói: **“Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi từ tâm”**. Bạn có trí tuệ thật thì chư Phật Bồ Tát đều ở trước mắt bạn. Bạn không có trí tuệ thật thì dù chư Phật Bồ Tát ở trước mặt bạn, bạn đều thấy chướng mắt, như vậy thì làm sao bạn có được pháp hỷ, làm sao bạn có được

“chân thiện ý lạc”? Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, nên giáo dục Phật pháp quả thật đúng là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Cái “lia khổ” này chính là phục phiền não, đoạn phiền não, được chân thiện ý lạc.

• **Thứ hai: “Thâm tín nhân quả, ninh vẫn thân mạng, chung bất tác ác”**

Đây là lợi ích thứ hai trong mười lợi ích của việc lia tà kiến.

Điều này nói ra nghe dễ dàng, nhưng làm thì rất khó khăn. Chỉ có người đầy đủ trí tuệ chân thật, đối với chân tướng sự việc họ thật sự thông đạt sáng tỏ thì mới có thể làm được.

“*Thâm tín nhân quả*” là việc không dễ dàng. Đối với sự và lý của nhân quả, chúng ta quả thật hiểu rõ hơn rất nhiều so với người bình thường. Hiện nay, người bình thường trong xã hội rất ít nói đến nhân quả. Người học Phật thì thường hay nghe nói về nhân quả. Chúng ta nghe quen tai rồi, biết được gieo nhân thiện thì được quả thiện; tạo nhân ác thì nhất định có ác báo, nhưng tại sao vẫn không chịu tu thiện mà còn muốn đi tạo ác vậy? Nguyên nhân chính là tin nhân quả không sâu. Tin sâu là đối với đạo lý thông đạt, chân tướng sự thật hiểu rõ. Ví dụ, một con muỗi, một con kiến, chúng ta người học Phật thông thường, người học Phật nhiều năm luôn luôn vẫn còn có tâm sát. Khi muỗi đến chích bạn, bạn đập một cái làm chết nó, đây là tập khí xấu ác. Chúng ta biết nhân quả hay không vậy? Biết, nhưng biết không đủ sâu. Chúng ta hữu ý hay vô ý giết hại nó, tương lai quả báo không tránh khỏi.

Trước đây chúng tôi đọc truyện ký của An Thế Cao, ông là người tu hành chân chánh, đắc đạo, chứng quả. Ông

đã từng đến Trung Quốc để trả nợ mạng hai lần, vì trong đời quá khứ ngộ sát người khác, quả báo này ông vẫn phải tự chịu. Ông trả nợ mạng, ông biết và hiểu rõ, nhưng mà người tổn hại ông là ngộ sát. Trong đời quá khứ ông đã ngộ sát người khác thế nào thì đời này cũng bị người khác ngộ sát. *“Nhất ảm nhất trắc, mạc phi tiền định”*. Người thế gian không hề nói là sự việc phát sinh không có nhân, không có đạo lý này. Quả báo nhất định là có nhân, có duyên. Bồ Tát làm thị hiện ấy là nói cho chúng ta biết, nhân mà bạn tạo tác nhất định có quả báo, quả báo nhất định phải tự mình gánh chịu.

Chúng ta không ưa một người, người ta cũng không ưa chúng ta, hay chúng ta ưa thích một người, người ta cũng ưa thích chúng ta, đây là quả báo. Nhà Nho cũng nói: *“Ái nhân giả, nhân hằng ái chi”*. Bạn yêu người khác, đây là bạn tu nhân; đại chúng xã hội đều tôn kính bạn, yêu thương bạn, đây là quả báo của bạn. Bạn hận người khác, chán ghét người khác thì đại chúng xã hội cũng hận bạn, cũng chán ghét bạn giống như vậy. Nếu như bạn thật sự sáng tỏ đạo lý này, thì câu nói *“Thà bỏ thân mạng của mình chứ không chịu tạo ác”* là bạn có thể làm được. Cổ đức ví dụ rất hay, hiện nay trong xã hội có vị trí rất cao mời bạn đi làm, mời bạn đi làm vua chẳng hạn, chỉ cần bạn giết một người vô tội thì bạn có thể có được vương vị này. Người tin sâu nhân quả thì không làm việc này, bảo ta giết một chúng sanh vô tội, được lợi ích như thế nào ta cũng không chịu làm. Người tin sâu nhân quả mới có thể làm được, điều này cần phải lìa tà kiến mới được.

Tà kiến là ngu si. Người hồ đồ không tin nhân quả, hay nói cách khác, người không tin sâu nhân quả vẫn là người hồ đồ, không thể xem là người sáng tỏ. Người sáng tỏ đâu chịu

làm loại việc khờ dại này? Phải biết rằng muỗi, kiến cũng là một mạng sống. Tại sao nó lại đi làm muỗi, làm kiến vậy? Quá khứ khi nó làm người, ác nghiệp tạo quá nhiều nên đọa vào trong đường này. Khi tội của nó báo hết rồi, thì nó cũng sẽ chuyển thành thân người. Bản thân chúng ta tạo tội nghiệp nhiều thì cũng sẽ biến thành kiến, biến thành muỗi. Quả thật mà nói, vô lượng kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo mang đủ dạng thân tướng, chúng ta đều đã từng trải qua rồi. Hiện nay đời này được thân người, nhà Phật thường nói **“mê do cách ám”**, nên những việc của đời quá khứ đã quên hết. Tuy quên hết (cái quên hết này là mê hoặc), nhưng chúng tử nghiệp nhân ở trong A Lại Da Thức vĩnh viễn không bị mất đi, vì vậy chúng ta không được nói làm rồi sau này sẽ không có chuyện gì. Đây là tà kiến, là kiến giải hoàn toàn sai lầm. Từ đó cho thấy, không cần nói là ngôn ngữ, hành vi, mà ngay cả khởi tâm động niệm, tự mình phải chịu trách nhiệm đối với chính mình.

Nhân quả rất đáng sợ, lời nói này là sự thật. Ai biết vậy? Chư Phật Bồ Tát biết, Thanh Văn, Duyên Giác biết. Trong Kinh ghi chép, A La Hán nghe Phật giảng Kinh, khi Phật giảng đến địa ngục thì những vị A La Hán này tâm vẫn còn run sợ, vừa nghe thấy thì trên thân đều xuất mồ hôi máu, vì quá khứ đã từng trải qua rồi. Phật vừa nói, nghĩ lại tình trạng trước đây ở trong địa ngục, nỗi sợ hãi vẫn hiện tiền như xưa. Chúng ta thì không biết điều này. Khi nào chúng ta thoát khỏi ngu si, đoạn tham sân si liền chứng quả A La Hán, thì những việc đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ đều có thể nhớ hết. Khi chúng ta đã hồi phục trí nhớ, nghĩ đến tình trạng ở trong lục đạo trước đây, bạn đã từng làm vua trời, làm súc sanh, làm ngạ quỷ, cũng đọa địa ngục, đường nào cũng đều trải qua rồi. Chúng sanh ở trong đường nào

cũng đều có quan hệ mật thiết với ta, ngày nay chúng ta gọi là quan hệ thân thuộc. Nếu như chúng ta giết hại chúng sanh, ngược đãi chúng sanh, coi thường chúng sanh, Phật nói rất hay, là giống như đối xử với chư Phật, cha mẹ của mình vậy. Chúng ta với tất cả chúng sanh, với chư Phật Như Lai, trong quá khứ vô lượng kiếp đều có quan hệ thân thuộc, làm cha con lẫn nhau. Những lời này chắc chắn không phải hoang đường, đích thực là lời chân thật. Thật sự không làm ác, ngay cả niệm ác cũng không sanh thì A La Hán mới làm được, chúng ta phải cố gắng nỗ lực học tập. Nếu như bạn có thể làm được thì bạn liền chứng quả A La Hán, mười nghiệp ác hoàn toàn đoạn rồi.

• **Thứ ba: “Duy quy y Phật, phi dư thiên đẳng”**

Đây là lợi ích thứ ba trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Ý nghĩa của “quy y” chính là lấy Phật làm thầy. Chư thiên thiện thân, trí tuệ của họ cao hơn chúng ta nên họ cũng có thể chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta đối với họ phải tôn kính. Chư thiên thiện thân phần lớn cũng là quy y Phật, cũng đều là học trò của Phật. Trong Kinh điển chúng ta thường đọc thấy, vua Trời Đại Phạm, vua Trời Đạo Lợi thường hay thỉnh chư Phật Bồ Tát đến thiên cung để giảng Kinh thuyết pháp, cho nên chúng ta biết, chư thiên thiện thân cũng là học trò của Phật. Chúng ta nhất định phải lấy Phật làm thầy, tùy thuận theo giáo giới của Phật Đà để tu học, vậy là đúng rồi. Cõi trời tuy tốt, nhưng kiến tư phiền não của họ chưa đoạn hết, chỉ có thể nói phiền não của họ nhẹ hơn của chúng ta, phước báo của họ lớn hơn phước báo của chúng ta, quả vị đạt được không phải cứu cánh, không phải viên mãn. Chúng ta phải tìm một vị thầy thật sự có công đức, trí tuệ viên mãn là

tốt. Chúng ta chọn Phật làm thầy, thì những chư thiên thiện thần này có trách chúng ta không? Không trách. Nếu chúng ta cho rằng, “*trước đây tôi thờ thần, bây giờ tôi quy Phật rồi, không thờ thần nữa, thì vị thần này nhất định rất giận, nhất định muốn kiếm chuyện với tôi*”. Chúng ta nghĩ như vậy là sai rồi! Không ngờ rằng, nếu như vị thần đó nhìn thấy bạn quy y Phật, chọn Phật làm thầy, thần rất vui mừng, vô cùng hoan hỷ tán thán, bạn làm rất đúng, bạn không hề làm sai, những thần này đều biến thành hộ pháp của bạn. Thần thông minh hơn chúng ta, chánh trực hơn chúng ta. Nếu như vị thần này nhìn thấy bạn quy y Phật, họ còn kiếm chuyện với bạn, không hoan hỷ mà còn trả thù bạn, thì đây không phải chánh thần, đó là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái sẽ hại người, chánh thần sẽ phù hộ người. Chúng ta chọn Phật làm thầy là quyết định chính xác, nhưng đối với thiên thần khác nhất định phải tôn kính, tôn trọng và tán thán.

Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “***lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường***”. Chúng ta đối với tất cả thiên thần, quỷ thần phải tôn kính, tán thán, cúng dường. Điều này nhất định phải có, đối với quỷ thần phải có thái độ này. Chúng ta đối với những chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau thì cũng cần phải lễ kính, tán thán, cúng dường, đây là hạnh Phổ Hiền. Bạn muốn hỏi tại sao vậy? Trong đại Kinh Phật nói với chúng ta, trong tất cả chúng sanh có nam, có nữ (trong cõi súc sanh chúng ta nói có trống, có mái), thì tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, “***tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật***”, đạo lý chính là chỗ này. Bạn thử xem, tâm lượng này bao lớn? Cái tri kiến này là chánh tri chánh kiến, cho nên lưu xuất ra một cách tự nhiên, yêu thương tất cả chúng sanh còn trọng hơn so với yêu thương mạng sống của chính mình. Vì yêu thương chúng

sanh, vì cứu hộ chúng sanh mà bỏ mạng sống của mình cũng không hề luyến tiếc. Mạng sống còn có thể bỏ, huống hồ là vật ngoài thân, đâu có đạo lý nào không bỏ được, đâu có lý nào không thể cúng dường? Người khác đến tìm chúng ta [cầu xin sự giúp đỡ], trừ khi bản thân chúng ta không có năng lực, nếu có năng lực thì nhất định phải giúp họ. Tín đồ Thiên Chúa giáo bên châu Phi đến tìm tôi, muốn tôi tặng họ một chiếc xe hơi. Ở Châu Phi nơi ấy rất khổ, có một bệnh viện bệnh nhân rất nhiều, họ ở cách bệnh viện rất xa, phương tiện giao thông thiếu thốn, nên họ đến tìm tôi xin giúp đỡ. Đương nhiên tôi phải tặng cho họ, không thể nói đó là người ngoại quốc, người Châu Phi, đó là Thiên Chúa giáo, không phải Phật giáo, tôi không có cái nhìn như vậy. Tất cả mọi chúng sanh, tôn giáo khác nhau, quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau đều là một thể. Chúng ta không có năng lực thì đành phải chịu, nhưng có năng lực thì nhất định hết lòng hết sức giúp đỡ họ. Đây là bổn phận, là nhiệm vụ, huống hồ người ta tự đề xuất yêu cầu. Không đề xuất, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy đều phải chủ động đi cứu giúp, đi giúp đỡ. Chúng ta đối xử với người như vậy, thì người ta đối với ta cũng giống như vậy. Chúng ta cần phải tin sâu nhân quả mới được.

Tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà là “*quy y Phật*”. “Quy y” thực hiện như thế nào? Chính là trong Kinh thường nói: “Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Bạn có thể làm được câu nói này là bạn đích thực quy y. Trong Kinh điển, Phật chỉ dạy điều gì, chúng ta phải tiếp nhận toàn bộ.

“*Tri*” là vĩnh viễn gìn giữ không để mất đi. Biết rõ mà có phạm là chữ “trì” không còn nữa. “Tri” là gìn giữ vĩnh viễn, y giáo phụng hành.

“**Đọc tụng**” là lợi mình, lợi người. Bản thân ta mỗi ngày đọc tụng, ôn xưa biết nay. Hằng ngày tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Đà, mở cuốn Kinh ra là giống như Phật ở trước mặt vậy, nghe Phật thuyết pháp, nghe lời giáo huấn của Phật.

“**Vì người diễn thuyết**”. “**Diễn**” là phải làm được. Phật dạy cho chúng ta bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, chúng ta phải đem thập thiện nghiệp đạo làm được, làm cho đại chúng xã hội thấy. Làm cho người ta thấy thì đây gọi là diễn. “**Thuyết**” là vì người khác diễn thuyết. “Diễn” là thân giáo, “thuyết” là ngôn giáo, đây chính là quy y Phật chân chánh. Nếu như chỉ là học tập ở trong Kinh điển mà không thể thực tiễn vào trong đời sống thường ngày của chúng ta thì không có quy y, đây chỉ là hình thức, không có thực chất. Thực chất nhất định phải vì người diễn nói. Diễn ở trước, nói ở sau. Trước tiên phải làm được, sau khi làm được rồi mới nói. Đây là người chân chánh học Phật, chân thật thực tiễn.

• **Thứ tư: “Trực tâm chánh kiến, vĩnh ly nhất thiết, kiết hung nghi vãng”**

Đây là lợi ích thứ tư trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Lìa tà kiến chính là trí tuệ. “Tà kiến” mà Phật nói chính là “si” ở trong tam độc phiền não “tham sân si”. Chuyển ngu si thành trí tuệ. Trí tuệ hiện tiền là tự mình có thể làm chủ được. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật có nói: “**Nếu chuyển được cảnh thì đồng Như Lai**”. Mục tiêu cao nhất của người tu học Phật pháp là ở chỗ này. Sau khi trí tuệ đã mở rồi thì tất cả kiết hung họa phước thế gian bạn đều hiểu rõ, bạn đều sáng tỏ, bạn không còn nghi hoặc nữa. Có cần phải tránh hung tìm kiết hay không? Không cần thiết. Tại sao không cần

thiết vậy? Bạn có thể chuyển cảnh giới, có thể chuyển hung thành kiết, chuyển họa thành phúc. Bạn có năng lực này là hoàn toàn không giống như người thế gian. Người thế gian không có năng lực chuyển cảnh giới là do nguyên nhân gì vậy? Tham sân si không đoạn, cho nên họ mới bị cảnh giới trói buộc. Tham sân si đoạn rồi thì định tuệ hiện tiền. Mọi thứ vận mệnh gặp phải này thấy đều chuyển đổi được hết, thật sự là chuyển thập pháp giới thành Nhất Chân pháp giới. Đây là sự thật.

Điều kiện mà Phật ở chỗ này nói rất rõ ràng là **“trực tâm, chánh kiến”**, bốn chữ này chính là tâm đại Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là chân tâm. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn nói với chúng ta: **“Trực tâm chính là tâm chí thành”**. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói: **“Tâm thể của tâm Bồ Đề là trực tâm”**, còn trong “Quán Kinh” Phật nói là tâm chí thành. Từ đó cho thấy, “trực tâm” chính là chân thành đến cực điểm. Cách nói như vậy chúng ta vẫn rất khó thể hội. Rốt cuộc chân thành là như thế nào? Chánh trực là như thế nào? Tiêu chuẩn ở chỗ nào? Trong Độc Thư Bút Ký của Tiên sinh Tăng Quốc Phiên thời tiền Thanh, ông đem chữ “Thành” làm một định nghĩa. Cái định nghĩa này rất hay, tương đối gần với nghĩa mà Phật pháp nói. Ông nói: “Một niệm không sanh tức là thành”. Từ đó cho thấy, có niệm là không thành, một niệm không sanh mới gọi là thành.

Chúng ta muốn hỏi, vô niệm có phải là thành hay không? Vô niệm cũng không phải thành. Nếu như vô niệm là thành thì định vô tướng, tâm Bồ Đề liền hiện tiền rồi. Phật nói cho chúng ta biết, định vô tướng sau khi tu thành thì thật sự là một niệm không sanh. Quả báo ở đâu vậy? Ở trời Vô Tướng Tứ Thiên, ở trời ngoại đạo. Cho nên, ở chỗ này chúng ta cần phải có năng lực biện biệt.

“**Một niệm không sanh**”, ý nghĩa của câu nói này không được hiểu sai. Một cái là “một niệm”; một cái là “không sanh”, bạn mới có thể thật sự hiểu được ý nghĩa của nó. “**Một niệm**” là không có niệm thứ hai, có niệm thứ hai thì không phải “một niệm”. “**Không sanh**” là không sanh niệm thứ hai. Câu nói này phải lý giải nó cho thật chính xác. Họ không phải rơi vào vô niệm, họ nói là “một niệm” thì họ hoàn toàn không rơi vào vô niệm.

“**Một niệm**”, Phật trong Kinh Đại thừa thường nói: “**Lặng lẽ chiếu soi, chiếu soi lặng lẽ**”, nó là sống, không phải chết. Định vô tướng là chết, không phải sống. Vì vậy, định vô tướng là vô minh, không phải Bồ Đề. Bồ Đề rốt cuộc là gì vậy? Thực ra sự việc này là ở ngay trước mắt chúng ta, ngay cả nhà Nho cũng nói “*Đạo không xa người, người tự xa đạo*”. Có phương cách gì? Trong hội Lăng Nghiêm, Phật nói: “Lục căn môn đầu, phóng quang động địa”, đó chính là một niệm không sanh. Lục căn môn đầu là mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể xúc, ý có thể biết. Mắt chúng ta vừa mở ra thì nhìn thấy cảnh giới bên ngoài rất rõ ràng, rất minh bạch, đây là nhất niệm. Tai nghe âm thanh ở bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây là nhất tâm.

“**Không sanh**” cái gì vậy? Không sanh vọng tưởng, không sanh phân biệt, không sanh chấp trước, đây là chí thành. Định vô tướng tuy giống như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không có, nhưng họ là cái gì cũng không biết, cái gì cũng không hiểu rõ, cho nên đó là vô minh. Nhất định không được đem vô minh, vô tướng định nói là thành tâm chí thành, vậy là quá đổi sai lầm rồi!

Phật Bồ Tát không giống như chúng ta, tức là các Ngài có thể gìn giữ nhất niệm vĩnh viễn, không khởi niệm thứ hai,

vậy là tuyệt vời. Chúng ta mỗi người đều có nhất niệm, nhưng thời gian nhất niệm đó quá ngắn ngủi, trong vòng sát-na liền khởi phân biệt, khởi chấp trước, vậy liền đem trí biến thành thức rồi. Nhất niệm là trí, là chân trí tuệ. Niệm thứ hai khởi lên rồi thì đem trí chuyển đổi thành thức. Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, chúng ta tu học Phật pháp là tu cái gì vậy? Đại đức tướng tông thường nói: **“Chuyển thức thành trí”**. Phân biệt giữa thức và trí là ở trong thức có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ở trong trí không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho thấy, lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì cái tâm đó là “tâm chí thành”, là “trực tâm”, trí tuệ đã đến cực điểm. Khi nó không khởi tác dụng thì giống như là vô tri, trong Kinh Bát Nhã nói: “Bát Nhã vô tri”. Vô tri chính là tâm chí thành, chính là trực tâm. Khi khởi tác dụng thì “không gì không biết”. Định vô tưởng cũng vô tri, khi nó khởi tác dụng thì chẳng biết gì cả, cái này không được. Khi khởi tác dụng là không gì không biết, không gì không thể.

“Chánh kiến” chính là trực tâm khởi dụng. Nếu như dùng cách nói của nhà Nho để nói thì “trực tâm” chính là thành ý; “chánh kiến” chính là chánh tâm, “trực tâm, chánh kiến” chính là “thành ý chánh tâm”. Trong Phật pháp nói, “trực tâm” là tâm chân thành; “chánh kiến” là thâm tâm, đại bi tâm. Trong “Quán Kinh” nói tâm hồi hướng phát nguyện, đây là chánh tri chánh kiến. Thế gian tất cả kiết hung, họa phước thấy đều sáng tỏ rồi. Sáng tỏ thế nào vậy? Nghiệp nhân quả báo rất rõ ràng, một chút cũng không mê hoặc, cho nên là “vĩnh ly nhất thiết kiết hung nghi vãng”.

Bạn thử xem xã hội hiện nay, người xem phong thủy, người xem tướng, người chằm tử vi làm ăn rất khấm khá. Những người này làm ăn tốt là chứng minh người thế gian

đối với kiết hung họa phước có chồng chất nghi ngờ. Họ đều muốn biết một chút tin tức để làm thế nào có thể tránh hung tìm kiết, họ đều giữ một cái tâm cầu may này. Bạn có tai nạn, bạn có thể trốn tránh nổi không? Trốn tránh không khỏi. Quả báo nhất định phải tự chịu. Bạn có phước, cái phước đó bạn không cần, bạn muốn bỏ đi cũng không bỏ được, phước cứ đi theo bạn. Phật không cho phép chúng ta đi làm những sự việc này.

Trong Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu, đối với gieo quẻ, xem tướng, tử vi, phong thủy Phật đều không cho phép chúng ta đi hỏi. Ngài nói đây là ý thế gian, đệ tử Phật có thể làm việc thế gian, nhưng không được phép làm ý thế gian, lời nói này quá rõ ràng, minh bạch. Phật thật là từ bi đến cực điểm, chúng sanh có căn tánh, có mê hoặc này, cứ luôn muốn gieo quẻ để hỏi, cho nên Phật cũng thuận theo tập khí của chúng sanh, Ngài đã nói ra bộ Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo để dạy đệ tử Phật chúng ta là nếu như đối với kiết hung có nghi hoặc thì gieo quẻ thế nào. Chúng ta nhìn thấy bộ Kinh điển này thì nghĩ đến Phật thật sự là từ bi đến cực điểm, vì chúng ta mà mở rộng cửa phương tiện. Nhưng phương pháp gieo quẻ đó đầu tiên đều dạy bạn phải tu như thế nào thì mới có thể có được cảm ứng. Nếu bạn không có công phu tu học, thì bạn không thể có cảm ứng. Ở Trung Quốc chúng ta nhìn thấy có một cuốn sổ tay nhỏ là “Quán Thế Âm Bồ Tát Linh Khóa”. Đó cũng là sách xem bói. Phần trước Đại Sư Ấn Quang có viết một bài tựa rất rõ ràng, trước khi gieo quẻ phải thật cung kính, phải thật thành khẩn niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát 108 biến. Đây là cầu cảm ứng, điều này rất có đạo lý. Tại sao vậy? Thành tất linh. Bạn niệm Phật hiệu hơn 100 biến rồi thì tâm định, tâm thành rồi. Nếu như chúng ta vĩnh đoạn tham sân si thì tâm này là chân

tâm, là trực tâm, chánh kiến, tâm Bồ Đề của bạn liền hiện tiền. Cho nên, tất cả kiết hung họa phước không cần phải đi hỏi nữa. Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, ở đâu cũng là chỗ tốt, không có gì là không kiết tường, vẫn là nguyên lý mà Phật đã nói ở trong bộ Kinh này là “**cảnh tùy tâm chuyển**”. Tâm của bạn thuần thiện, không ác thì cảnh duyên của bạn thấy đều chuyển đổi hết. Chúng ta phải biết đạo lý này.

• **Thứ năm: “Thường sinh nhân thiên, bất canh ác đạo”**

Đây là lợi ích thứ năm trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Chúng ta nhất định phải biết, ác đạo là rất đáng sợ, thật sự là vô cùng khủng khiếp. Địa ngục là khổ nhất, chúng ta dứt khoát không được đi. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện nói rất nhiều, địa ngục là đau khổ vô lượng vô biên, bất kỳ loại nào chúng ta cũng chịu không nổi. Nhưng quả thật mà nói, địa ngục rất dễ dàng đọa lạc nhưng rất khó ra khỏi. Những người nào đọa địa ngục vậy? Trong Kinh Phật nói là những người phạm tội “ngũ nghịch, thập ác”. Mặt trái của thập thiện nghiệp đạo là thập ác nghiệp.

“Tội ngũ nghịch” gồm:

- Thứ nhất là **giết cha**.
- Thứ hai là **giết mẹ**.
- Thứ ba là **giết A La Hán** (thời xưa nói A La Hán tức là hiện nay chúng ta nói thầy giáo tốt). A La Hán, Bồ Tát ở trong thế gian này quên mình vì người, giáo hóa chúng sanh, là con mắt của trời người, quả thật đúng là vô lượng công đức. Người như vậy nếu bạn dùng tâm ác hại họ thì bằng với giết hại A La Hán.

- Thứ tư là **làm thân Phật chảy máu**. Phước báo của Phật rất lớn, thần hộ pháp rất nhiều, cho nên không có người nào có thể giết được Phật, nhưng khiến Phật bị thương một chút, chảy một chút máu thì có thể. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Đề Bà Đạt Đa hại Phật, làm thân Phật chảy máu. Chúng ta ngày nay ác ý phỉ báng Phật, hủy hoại hình tượng của Phật pháp cũng có nghĩa là làm thân Phật chảy máu. Chúng ta dùng tâm sân hận, tâm chán ghét đem tượng Phật phá hoại, đây cũng là làm thân Phật chảy máu. Điều này mọi người đều biết, nhưng ý nghĩa sâu hơn thì mọi người không biết. Chúng ta thường hay đang tạo tội mà không biết, đó là gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật pháp. Chúng ta là người học Phật, đã thọ tam quy ngũ giới mà còn làm những việc ác, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy thì không muốn học Phật nữa. *“Bạn nhìn xem, người học Phật là như vậy đấy!”*. Chúng ta tạo tội địa ngục, đem hình tượng Phật pháp phá hoại mất rồi. Người tạo loại tội nghiệp này rất nhiều, nhưng đều nghĩ là *“tôi không có tạo tội ngũ nghịch”*, tự mình hoàn toàn không biết đây chính là tội ngũ nghịch.

Hình tượng của Phật pháp là gì? Lời giáo huấn đơn giản nhất, rõ ràng nhất là **“Chớ làm các việc ác, vâng làm các việc lành, tự thanh tịnh ý mình, đó là lời Phật dạy”**. Chúng ta ngày nay không thể tu thiện, hằng ngày vẫn tạo ác nghiệp, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy tín đồ Phật giáo liền mắng Phật Thích Ca Mâu Ni, liền đánh giá thấp Phật giáo, đó là chúng ta đang phá hoại hình tượng Phật giáo. Cho nên trong tất cả trường hợp, người học Phật, người đệ tử Phật đều phải chú ý cẩn thận, phải làm nên tấm gương tốt cho đại chúng, không được tạo hình ảnh xấu. Chúng ta tạo hình ảnh xấu thì làm sao có thể xứng đáng với

Phật Thích Ca Mâu Ni? Chúng ta quy y Phật A Di Đà thì làm sao có thể xứng đáng với Phật A Di Đà? Niệm niệm phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mỗi hạnh phải tương ứng với nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên. Đây gọi là “ủng hộ Phật pháp”, đây gọi là “lễ kính chư Phật”. Những cái mà chúng ta biểu hiện có phải như thế này hay không? Chúng ta đã tạo tác biết bao nhiêu tội nghiệp mà tự mình hoàn toàn không biết. Tương lai đọa lạc đến Âm Tào Địa Phủ, vua Diêm La tính sổ với bạn, từng món từng món nói ra với bạn, đến lúc đó thì đã quá muộn rồi, hối hận không kịp nữa.

- Thứ năm là **phá hòa hợp tăng**. Phá hoại tăng đoàn, đặc biệt là phá hoại cơ duyên hồng pháp lợi sanh, phá hoại cơ duyên nghe pháp của tín chúng. Pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, bạn phá hoại đạo tràng này; chúng sanh có cơ duyên nghe Phật pháp, bạn đi chướng ngại họ, không để họ nghe pháp, đây gọi là phá hòa hợp tăng.

Năm tội trên đây là cực sâu, cực nặng, đều là đọa địa ngục A Tỳ. Chúng ta tạo loại tội nghiệp này, thế có nguy không? Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện đều nói rất cẩn kẽ, rất tỉ mỉ về nghiệp nhân quả báo. Chúng ta thường hay đọc tụng, phải thường xuyên nhớ kỹ, nhất định phải quay đầu, phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải biết “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Phật Bồ Tát là sư trưởng của chúng ta. Mở quyển Kinh ra, nghe lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, nhất định phải tùy thuận theo giáo huấn Phật Đà, không được tùy thuận theo ý của mình. Tùy thuận theo tham sân si mạn của mình chắc chắn đọa lạc. Phật ở trong Kinh giáo hết lòng hết dạ chỉ dạy chúng ta, trước khi chưa chứng được A La Hán nhất định không được tùy thuận theo ý của mình, không nên tin vào ý của mình, vì ý của

bản thân mình là sai lầm. Khi chúng được quả A La Hán, tức là kiến tư phiền não đều đoạn rồi, thập ác nghiệp đều không còn nữa, những việc bạn làm đều là thập thiện nghiệp, thì khi đó bạn có thể tin vào ý của bản thân bạn. Thập ác chưa có đoạn tận thì không thể tin vào ý của mình. Người mà có thể đoạn ác tu thiện, đoạn thật sạch sẽ, tu rất viên mãn nhưng chưa gặp được Phật pháp, không biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đời sau của người này cũng “thường sanh nhân thiên, bất canh ác đạo”. Tuy không thể thoát khỏi luân hồi, nhưng đều thọ sanh ở ba đường thiện chứ không bị đọa vào ba đường ác. Trời, người ở trong ba đường thiện, không có A Tu La. A Tu La cũng không tốt. Hôm nay chúng ta giảng Kinh Hoa Nghiêm sẽ nói về A Tu La. Chúng tôi sẽ giới thiệu với quý vị sao gọi là A Tu La, A Tu La không tốt ở chỗ nào.

• **Thứ sáu: “Vô lượng phước tuệ, chuyển chuyển tăng thắng”**

Đây là lợi ích thứ sáu trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Mọi người đều mong cầu phước tuệ tăng trưởng. Không những là phước đức, mà trí tuệ cũng là từ thiện nghiệp sanh ra. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói là **“phước chí tâm linh”**. Khi phước báo hiện tiền thì trí tuệ cũng hiện tiền ngay. Ý nghĩ đặc biệt nhạy bén, chứng tỏ sự quan hệ của phước và tuệ. Tại sao vậy? Bởi vì gốc của chúng đều là một thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh. Nếu như tâm, hạnh bất thiện thì loại người này đâu có phước báo. Chúng ta nhìn thấy trên thế gian có rất nhiều người bất thiện là đại phú quý, họ đang hưởng phước. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ phước báo này của họ là do đời trước tu, không phải đời này. Những việc mà đời

này tu thì quả báo sẽ ở đời sau. Trong Kinh Phật thường nói với chúng ta:

*“Muốn biết nhân đời trước thì
Xem thọ nhận đời nay;
Muốn biết quả đời sau
Xem tạo tác đời này”.*

Đây chẳng phải đã nói quá rõ ràng, quá minh bạch rồi đó sao? Chắc chắn không phải người làm đủ thứ việc ác mà có phước báo. Đó là bạn hoàn toàn thấy sai rồi, không biết quả báo của đời này là do đời trước tu, những hành vi tạo tác đời này của chúng ta thì quả báo sẽ gặp ở đời sau. Chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Ta đời nay không có phước là do đời trước không có tu, việc này không thể trách người khác. Chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật thì nhất định sẽ không oán trời trách người, tâm được an định, đây gọi là “tâm an lý đắc”. Lý hiểu rõ rồi thì tâm liền an ngay.

Chúng ta có muốn cầu phước báo, muốn cầu trí tuệ hay không? Đời này tu nhân thì đời sau phước huệ hiện tiền. Nhân quả thông ba đời, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Pháp thế xuất thế gian bạn đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, thì việc tu phước, tu huệ là lý đương nhiên. Chúng ta có cần hưởng thụ hay không? Không cần hưởng thụ. Đem quả báo tu hành của chúng ta hồi hướng cho tất cả chúng sanh, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, để mọi người hưởng thụ, bản thân ta không cần hưởng thụ. Tại sao vậy? Vì phước báo này là phước báo hữu lậu. Nếu như bạn hưởng thụ phước báo này thì công phu của bạn, đạo hạnh của bạn nhất định sẽ thoái chuyển. Nếu bạn không hưởng thụ, đem nó bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, thì đạo nghiệp của bạn mỗi ngày sẽ

tăng trưởng. Chư Phật Bồ Tát, quả báo mà các Ngài hưởng thụ là quả báo vô lậu, đây là điều chúng ta cần nên học tập. Phước báo hữu lậu nhất định không hưởng thụ, chỉ hưởng thụ phước báo vô lậu.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế đã làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Chính bản thân Ngài thị hiện ở thế gian, giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Giảng Kinh thuyết pháp là bố thí pháp, cúng dường pháp; dùng thân thể, dùng sức lao động là cúng dường nội tài, bố thí nội tài; tài và pháp hai loại cúng dường. Nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt một đời của mình, ăn no, mặc ấm là đủ rồi. Cho nên, cái mà Phật Bồ Tát hưởng thụ là phước tuệ vô lậu. Người đời sau cũng nương theo lời giáo huấn của Phật Đà mà tu hành, nhưng không thể có thành tựu giống như Phật là do nguyên nhân gì vậy? Không thể buông xả phước báo hữu lậu, để phước báo hữu lậu làm chướng ngại quả đức vô lậu, sai lầm xảy ra ở chỗ này. Nếu như chúng ta thật sự tìm ra được sai lầm, lại đem cái sai lầm này trừ bỏ đi, thì sự thọ dụng trên quả địa của chư Phật Bồ Tát tuy chúng ta không thể có được viên mãn nhưng cũng có thể đạt được ít phần. Đây là trong Kinh luận Đại thừa, Phật thường hay nhắc nhở, thường hay chỉ dạy chúng ta.

Chúng ta biết được thập thiện nghiệp là cơ sở tu hành của nhà Phật. Đoạn Kinh văn lớn này đều là nói quả báo thù thắng của tu thập thiện nghiệp, lìa ngu si (tà kiến là ngu si) thì được mười loại quả báo thù thắng. Làm sao biết nó là cơ sở của tu hành vậy? Kinh văn phía sau còn có mấy đoạn lớn, văn tự không nhiều, trong đó nói với chúng ta về “lục độ”, dùng thập thiện làm cơ sở tu lục độ. “Lục độ” là Bồ Tát hạnh. Bồ Tát không có cơ sở của thập thiện thì lục

độ không thể thành tựu, chúng ta phải giác ngộ điều này. Phần sau của “Lục độ” là tứ vô lượng tâm “từ bi hỷ xả”, sau đó là “Tứ nhiếp pháp”. Tiếp theo là từ “Tứ niệm xứ”, “Tứ chánh cần” cho đến “Bát chánh đạo”. Đây là bao gồm “37 phẩm trợ đạo”. “Chỉ trang nghiêm cổ” đó là “chỉ, quán”, “chỉ, quán phương tiện”. Quý vị thử xem sự sắp xếp của Kinh văn này, Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, thấy đều ở trong đây, thấy đều là lấy thập thiện nghiệp làm cơ sở. Chúng ta không nghiêm túc tu thập thiện nghiệp là không phải học Phật. Có thể nói, bạn ở trong Phật pháp tu cả đời mà chẳng thành tựu gì cả. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ người thật sự niệm Phật vãng sanh, bất kể họ là thân phận gì, bất kể họ làm ngành nghề nào, tại gia hay xuất gia, chắc chắn đầy đủ thập thiện nghiệp. Không thể đầy đủ thập thiện nghiệp thì chắc chắn không thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, nếu chúng ta muốn ở trong đời này vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thì điều thứ nhất trong tam phước là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”** phải làm được, sau đó bạn mới có thể vỗ ngực tự xưng, nhất định nắm chắc phần vãng sanh. Bốn câu này chúng tôi trước đây đã giảng rất cặn kẽ. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát chính là thực tiễn ngay trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu như không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư đều là giả, bạn cũng không có tâm từ bi, ba câu phía trước thấy đều không có. Đều là thực tiễn ở tu thập thiện nghiệp. Cho nên hy vọng các đồng tu phải đặc biệt chú ý đến, nhất định không được lơ là. Đây là giới căn bản ở trong giới căn bản của tu học Phật pháp.

“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới” là xây dựng trên cơ sở của thập thiện nghiệp đạo. Bạn không có cơ sở này thì tam

quy ngũ giới đều không có cách gì thực hiện. Không có cơ sở này thì tam quy ngũ giới toàn là giả, đều rơi vào hữu danh vô thực. Nói hơi khó nghe một chút là lừa mình, dối người. Tự mình cho rằng như thế này, như thế nọ, đến cuối cùng vẫn là làm tam đồ lục đạo. Ấn Quang Đại Sư giáo giới người học Phật, có người thỉnh giáo Ngài, làm thế nào để có thể vào Phật pháp? Ngài nói: **“Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”**. Thành là gì vậy? Thành chính là đầy đủ thập thiện nghiệp, đây là chân thành. Tâm không tương ưng với thập thiện nghiệp thì thành ở chỗ nào? Thành hoàn toàn không phải là khái niệm trừu tượng, mà nhất định phải thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta. Thực tiễn ngay trong đời sống chính là thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp viên mãn chính là Phật quả Như Lai. Nếu như quý vị thận trọng quan sát trên tranh vẽ Phật Bồ Tát (trên tượng Phật, tượng Bồ Tát đều không có, nhưng trên tranh vẽ thường hay có), chúng ta thấy ở phần cổ có một vòng hào quang, trên vòng hào quang có viết ba chữ. Ba chữ này có khi viết bằng chữ Trung, có khi viết bằng chữ Tạng, cũng có khi viết bằng chữ Phạn, đều là một ý nghĩa và được đọc là “Án-A-Hồng”. “Án-A-Hồng” là ý gì? Án là thân, A là khẩu, Hồng là ý. Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp thanh tịnh, ba nghiệp thuần thiện. Ba chữ này chính là thập thiện nghiệp đạo.

Thập thiện nghiệp đạo viên mãn là thành Phật, mọi người không nên xem nhẹ. Bồ Tát đẳng giác còn phải tu, huống hồ chúng ta là sơ phát tâm. Thập thiện, ngũ giới thường thường nối liền với nhau, đây là căn bản của pháp hành, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều không thể tách rời, không rời một giây phút nào. Đây là đạo, là chánh đạo, là Phật đạo, chúng ta sao có thể xem thường được?

Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải suy nghĩ có tương ưng với mười cương lĩnh này hay không? Không tương ưng thì đó chính là thập ác nghiệp. Người tạo tác thập ác nghiệp là tam đồ địa ngục. Phật ở trong Kinh thường hay giáo giới chúng ta, thượng phẩm thập ác là nghiệp nhân địa ngục; thượng phẩm thập thiện là nghiệp nhân sanh thiên. Nếu thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, thì bản thân chúng ta biết rõ ràng, biết minh bạch tương lai chúng ta sẽ đi về đâu. Ngày nay nhìn chung là chúng ta hiểu đã rõ ràng hơn, sáng tỏ hơn, cho nên nếu muốn tu phước, tu tuệ thì nhất định không được làm trái ngược.

• **Thứ bảy: “Vĩnh ly tà đạo, hành u thánh đạo”**

Đây là lợi ích thứ bảy trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Lợi ích thù thắng này không cần giải thích chúng ta cũng có thể hiểu rõ. Thập ác là tà đạo, là ba đường ác, không phải cõi người. Chúng ta khởi tâm động niệm nếu rơi vào trong thập ác tức là bạn hành tà đạo. Bạn cũng tu đạo nhưng mà tu ba đường ác. Ba đường ác rất dễ dàng tu thành tựu, quả báo ở tam đồ. Nếu bạn không muốn đọa tam đồ, không muốn đi làm ngựa quỷ, địa ngục, súc sanh, thì bạn phải hành chánh đạo, hành đạo thánh nhân, phải xa lìa tà đạo. Chư Phật Bồ Tát đều đi theo thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo là Phật đạo, là Bồ Tát đạo, là đạo thánh nhân. Chúng ta nên đi theo đường này, đi theo con đường này mới là người thật sự có trí tuệ, người thật sự giác ngộ, người thật sự quay đầu. Quay đầu là bờ. Chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Phải từ chỗ khởi tâm động niệm, đây là bạn thật làm.

Người phàm phu thông thường khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, trong tự tư tự lợi đã bén rễ. Rễ chính là tham-sân-si-mạn-nghi. Năm loại này gọi là tư hoặc. Tư là tư tưởng. Tư tưởng kiến giải của bạn mê hoặc rồi. Nghi là gì vậy? Là hoài nghi thánh đạo, hoài nghi thánh nhân, nên mới khởi cống cao ngã mạn, khinh mạn thánh hiền, khinh mạn thánh đạo. Thập thiện nghiệp đạo là thánh đạo mà không hề để vào mắt, không hề để vào trong tâm, đây là khinh mạn, cho nên quả báo ở tam đồ. Quả báo tam đồ là tự làm tự chịu, không phải người khác đem cho bạn. Phước báo nhân thiên, thánh quả tam thừa cũng đều là tự mình tạo tác, tự mình hưởng thụ. Trong hư không pháp giới ai làm chủ mình vậy? Tự mình làm chủ. Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền không làm chủ cho chúng ta, vua Diêm La với Thượng Đế cũng không làm chủ cho chúng ta, đều là tự mình tạo tác, tự mình thọ báo. Đạo lý này Phật nói rất rõ ràng. Trong tất cả thánh giáo thế xuất thế gian, chỉ có Phật pháp là nói thấu triệt. Chúng ta rất may mắn có được thân người, nghe được Phật pháp, cơ duyên thù thắng này không được phép bỏ lỡ. Đích thực là *“trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”*. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ: *“Lìa tà đạo, hành chánh đạo”*, vậy mới là đệ tử chân thật của Như Lai, được chư Phật tán thán, thiên thần kính ngưỡng. Hy vọng đồng tu chúng ta cùng nhau khích lệ.

• **Thứ tám: “Bất khởi thân kiến, xả chư ác nghiệp”**

Đây là lợi ích thứ tám của đoạn ngu si.

Ngu si chính là tà kiến. Tà kiến chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Phàm phu lục đạo đều chấp trước cái thân này là có thật, thân này là ta. Phật nói cho chúng ta biết quan niệm này là sai lầm. Nếu thân không phải là ta, thì cái gì là ta vậy? Có rất nhiều người nghe Phật nói như vậy liền

sinh ra nghi vấn. Cái ý này rất sâu, cần phải thể hội cho thật tỉ mỉ, nương theo giáo huấn Phật pháp mà tu hành. Tu hành chính là dần dần sửa đổi quan niệm sai lầm, chấp trước sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm của mình. Thân đích thực không phải là ta, mà nó là cái của ta, giống như y phục mặc trên thân của ta vậy. Y phục có phải là ta không? Không phải là ta, mọi người đều biết y phục là cái của ta. Cho nên, nhà Phật nói “ngã” và “ngã sở”. Cùng một đạo lý như vậy, cái thân này cũng là ngã sở, không phải ngã. Quý vị nên biết rằng, “ngã” là vĩnh viễn bất sanh bất diệt, còn “ngã sở” là có sanh có diệt. Y phục của chúng ta mặc thời gian lâu, bị bẩn rồi, bị rách rồi thì không cần nữa, đổi cái khác. “Ngã sở” là có sanh có diệt, còn “ngã” là không có sanh diệt. Ngã có thân hay không vậy? Cũng có, trong Phật pháp nói là “pháp thân”. Pháp thân là ngã chân thật, cho nên Phật trong Đại Kinh thường nói, pháp thân là bất sanh bất diệt, vô thị vô chung.

Phật giáo giới các đệ tử, mục tiêu cuối cùng chính là dạy chúng ta chứng được pháp thân. Chứng được pháp thân trong nhà Phật gọi là thành Phật. Người nào chứng được pháp thân vậy? Người chứng được pháp thân rất nhiều. Trong mỗi tông phái các đời tại Trung Quốc như Thiên tông minh tâm kiến tánh, đây là chứng được pháp thân, cái gọi là đại triệt đại ngộ. Ngộ là gì vậy? Ngộ là thấy có một chân ngã bất sanh bất diệt, vô thị vô chung, ngộ là thấy cái thân này là giả ngã. Triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi hoặc nữa, họ liền có được thọ dụng. Cái thọ dụng này, trong Kinh giáo Đại thừa gọi là y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai. Đây là sự thọ dụng của họ.

Phật lại nói với chúng ta về “báo thân”. Báo thân là hữu thị vô chung. Báo thân là gì vậy? Báo thân là trí tuệ. Trí tuệ

có thể chúng được pháp thân. Sau khi bạn chứng được rồi, sau khi bạn giác ngộ rồi thì vĩnh viễn không bị mê mất nữa.

Loại thứ ba là “ứng hóa thân”. Cái thân này của chúng ta hiện nay là ứng hóa thân. Ứng hóa của Phật, nguyên nhân căn bản là bản nguyện của chư Phật Như Lai. Tất cả chư Phật Như Lai ở trên nhân địa đều đã từng phát nguyện độ tất cả chúng sanh, đây là nhân. Duyên là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Nơi nào có cảm, Phật liền ứng ngay tại nơi đó.

Pháp thân là không đâu không có, không lúc nào không có. Pháp thân là không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng có thể hiện tất cả các tướng. Tất cả động vật là hình tướng của pháp thân biến hiện; tất cả thực vật, khoáng vật cũng là hình tướng của pháp thân biến hiện. Ngoài ra, tất cả hiện tượng tự nhiên trong hư không vẫn là hiện tượng của pháp thân biến hiện. Trong Phật giáo gọi là “pháp thân”, hiện nay nhà triết học gọi là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”. Phật pháp gọi là “pháp thân”, cái này là bất sanh bất diệt. Tướng mà nó hiện ra là như thế nào vậy? Phật pháp Đại thừa nói rất rõ ràng, pháp thân có thể hiện tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Tất cả chúng sanh này bao gồm hiện tượng tự nhiên, là sở hiện. Năng, sở là một, không phải hai. Nếu như đem năng hiện và sở hiện chia thành hai loại, thế gian gọi là triết học. Đại Sư Âu Dương Cánh Vô nói Phật giáo không phải triết học. Tại sao không phải triết học vậy? Phật pháp là một, chẳng phải hai. Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một pháp thân. Năng và sở là một, không phải hai. Trong triết học không hề nói đến sự việc này, cho nên Phật giáo không phải triết học, cũng không phải tôn giáo.

Trong tôn giáo nhất định phải sùng bái một vị thần, chủ sáng tạo muôn vật. Trong Phật pháp không có thần, cũng không có chủ sáng tạo muôn vật. Phật pháp thừa nhận có sự tồn tại của thần. Thần là gì vậy? Thần vẫn là do pháp thân hiện ra. Hiện những hình tướng khác biệt nhiều như vậy, trong Kinh luận thường nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Những sự việc này là thế nào vậy? Duy thức sở hiện, là bởi do tất cả chúng sanh đã mê mất tự tánh. Sao gọi là “mê mất tự tánh”? Không biết chân tướng sự thật, không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với mình là một thể, đây gọi là mê mất tự tánh. Sau khi mê mất tự tánh rồi liền sinh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới là như vậy mà biến hiện ra, chúng ta gọi là “duy thức sở biến”. Thế là tự tánh tánh đức không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chủ. Đây chính là ở trong pháp tướng tông gọi là “*tám thức, năm mươi một tâm sở*” làm chủ, thế là liền tạo các ác nghiệp. Cho dù chúng ta có tạo tất cả thiện, nhưng trong Phật pháp Đại thừa, chúng ta vẫn là tạo ác nghiệp. Tại sao nói tạo tất cả thiện vẫn là ác nghiệp vậy? Bởi vì nó là do tám thức, năm mươi một tâm sở tạo nên. Tám thức, năm mươi một tâm sở là vọng tâm, không phải chân tâm. Không phải chân tâm tạo nên vẫn là ác. Chân tâm tạo thì mới là thiện. Từ đó cho thấy, trong thập pháp giới (pháp giới tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong thập pháp giới. Tông Thiên Thai nói, Phật Tạng Giáo, Phật Thông Giáo đều là Phật ở trong thập pháp giới), việc họ tạo đều là ác, đều không phải thiện. Tại sao vậy? Vì họ chưa có minh tâm kiến tánh, họ không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm tạo tất cả ác cũng là thiện. Cho nên, thiện ác tuyệt đối

là từ chỗ này mà dựng lập tiêu chuẩn. Dùng vọng tâm tạo tất cả thiện cũng là ác, vì chưa có kiến tánh. Hay nói cách khác, bạn tạo tác tất cả thiện nghiệp, bạn không ra khỏi mười pháp giới.

Người dùng chân tâm là pháp thân Bồ Tát ở trong Nhất Chân pháp giới. Pháp thân Bồ Tát chính là Phật, phần chứng Phật. Họ tạo ác cũng là thiện. Làm sao biết vậy? Chúng ta xem thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, ngành nghề mà Bà-la-môn Thắng Nhiệt làm là ngu si, Cam Lộ Hỏa Vương thì sát và sân hận, Phật Tô Mật Đa nữ là dâm nữ. Họ hành sát, đạo, dâm nhưng họ là thiện. Tại sao họ là thiện vậy? Vì họ dùng phương tiện này để độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh minh tâm kiến tánh, giúp đỡ chúng sanh thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới. Cái mà họ dùng là phương tiện, cho nên họ là thiện. Điều này Phật ở trong Kinh thường nói, đây là mật nghĩa của chư Phật Như Lai, quá thâm mật, nên chúng ta không hiểu. Chúng ta nhìn thì cảm thấy rất kỳ lạ, vì không phải cảnh giới của chúng ta. Cho nên, Phật nói những sự việc này là vì độ chúng sanh thế giới Ta-bà, vì độ chúng sanh thập pháp giới, Ngài cũng có phương tiện quyền xảo, tức là Thiện Tài Đồng Tử đi tham vấn, có lễ kính, nhưng không có tán thán. Dùng phương tiện bất thiện gọi là ác độ, phương pháp ác có thể độ một loại chúng sanh. Đây là Phật thấy căn tánh chúng sanh cần phải dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ liền dùng phương pháp ấy. Phật không có pháp cố định, Phật có năng lực quán sát căn cơ, phàm phu chúng ta không thể học. Phàm phu tại sao không thể học vậy? Vì chưa có lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chưa có lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nếu bạn học phương pháp này liền đọa địa ngục. Những lời

này Phật đều nói rất rõ ràng, đều nói rất minh bạch. Chúng ta phải dùng tâm mà thể hội, phải thận trọng mà quan sát.

Phật giáo hóa chúng sanh phân ra rất nhiều đẳng cấp, giống như lập trường học dạy người trẻ tuổi vậy; có tiểu học, có trung học, có đại học, có sở nghiên cứu. Mỗi một giai đoạn nhấn mạnh phương pháp dạy học ở cái giai đoạn ấy, cho nên bản thân chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta hiện nay trong Phật giáo chỉ có thể xem là ở tiểu học. Đây là sự thật, không phải giả. Chúng ta tu học đã nhiều năm như vậy, không thể nói không nỗ lực, không thể nói không chăm chỉ, nhưng tại sao công phu không đắc lực? Tại sao không thể sánh với người xưa? Nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta không có tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Là thập thiện nghiệp đạo. Thử hỏi xem, thập thiện nghiệp đạo này chúng ta đã làm được chưa? Đây là chương trình lớp một tiểu học của Phật pháp. Bất kể Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo đều là dùng cái này làm cơ sở. Pháp môn Tịnh Độ, cái cơ bản nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”. Tịnh nghiệp tam phước điều đầu tiên là ***“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”***. Chỉ có thật sự tu thập thiện nghiệp, thì ba điều phía trước là hiếu thân, tôn sư, từ bi mới thực tiến. Nếu như không có thập thiện nghiệp đạo, hiếu thân, tôn sư, từ tâm phía trước toàn là giả. Đây là điều kiện đứng đầu, đầy đủ điều kiện này thì niệm Phật mới sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ. Tịnh nghiệp tam phước có ba điều, đầy đủ hai điều kiện thì vãng sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ. Ba điều kiện đầy đủ viên mãn thì sanh về Thực Báo Trang Nghiêm độ. Mức độ thấp nhất của chúng ta là phải làm được điều thứ nhất. Điều thứ nhất là thực tiến ở thập thiện nghiệp đạo.

Người xưa đi con đường này, trong thời gian mấy năm ngắn ngủi là họ có thành tựu. Chúng ta ngày nay lơ là, không hiểu được đạo lý này, trong tu học không có cảm rỗng, khởi tâm động niệm đều rơi vào tự tư tự lợi, vậy làm sao được. Hay nói cách khác, tham sân si mạn không có xả bỏ, người khác tán thán chúng ta thì chúng ta vui mừng; người khác mắng chúng ta, làm nhục chúng ta thì trong tâm chúng ta rất oán hận, vậy là không được. Cách làm như vậy thì công phu làm sao đắc lực được? Chúng ta thử xem tâm thái của người xưa đối với cảnh duyên thuận nghịch. Nghe thấy người khác tán thán, tự họ cảm thấy e sợ và luôn nghĩ việc ta làm có giống như lời người tán thán hay không? Họ sẽ không sinh tâm vui mừng, sau khi nghe rồi, người ta tán thán mình tốt, thấy mình làm chưa được tốt, còn kém rất xa. Khi người khác phỉ báng, chúng ta nhất định phải xoay trở lại tự soi xét chính mình, dứt khoát không oán hận người khác. Họ phỉ báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, nhất định là ta làm chưa được tốt nên không thể khiến họ thỏa mãn, do đó phải xoay trở lại mà soi xét mình để sửa chữa lỗi lầm. Tâm địa của người tu hành là phải thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, không có một ý niệm ác, không có một hành vi bất thiện. Chung sống với đại chúng chỉ nhớ chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ đến ân đức của người khác, dứt khoát không có ý niệm báo oán bất thiện, như vậy mới có thể tu đến thuần thiện.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “các bậc thượng thiện hội cùng một chỗ”. Nếu chúng ta không phải thượng thiện, tuy đầy đủ tín nguyện hạnh cũng không thể vãng sanh, đạo lý này chúng ta phải biết. Thiện tâm, thiện hạnh từ đâu bồi dưỡng ra vậy? Là từ tất cả cảnh giới thuận nghịch, duyên người thiện ác, từ trong đây mà tu dưỡng thành công. Vì sao Pháp Thân Đại Sĩ không có lỗi vậy? Pháp Thân Đại Sĩ nhìn

tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật chỉ thấy tánh không dính tướng, nguyên nhân ở chỗ này. Tánh của tất cả chúng sanh đều là Phật tánh. Cho nên trong Hoa Nghiêm, Viên Giác nói rất hay: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại có phải Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai vì Ngài nhìn từ trên tánh. Phạm phu nhìn thì không như vậy, phạm phu là nhìn từ trên tướng. Phạm phu chấp tướng, Phật không chấp tướng. Cách nói này mọi người mới nghe qua không thể thể hội. Chúng tôi xin nêu một ví dụ, cũng là lời mà tổ sư đại đức xưa nay đã nói, như Quốc sư Hiền Thủ nói ví dụ: “Dùng vàng làm dụng cụ, mọi dụng cụ đều bằng vàng”. Chúng ta dùng vàng để tạo tượng, cùng một thành phần, cùng một trọng lượng, tạo một bức tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng Thanh Văn, tượng Duyên Giác, tượng trời, tượng A Tu La, tượng người, tượng súc sanh, tượng ngựa quý, tượng địa ngục. Mười cái tượng này bày ra trước mắt, Phật thấy tánh không thấy tướng, toàn là vàng cả, giá trị bằng nhau, không có phân biệt. Người chúng ta chấp tướng, đây là Phật Bồ Tát, hãy mau lạy ba lạy, cái kia là ngựa quý thấy chán ghét không chịu nổi, liền khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp tướng nên không thấy tánh, trong tâm bạn sinh tốt xấu, sinh phân biệt, đây chính là lỗi lầm. Chư Phật Bồ Tát giúp chúng ta, mục đích cuối cùng là ở chỗ nào? Mục đích cuối cùng là dạy chúng ta cũng phải thấy tánh không chấp tướng, tâm chúng ta liền thanh tịnh, tâm liền bình đẳng, trong tâm một ý niệm cũng không sanh, ý niệm thiện ác đều không sanh. Chúng ta mới biết được tượng Phật này với tượng ngựa quý, với tượng địa ngục là bình đẳng, một mảy may khác biệt cũng không có. Vàng là thật, tượng là giả. Chúng ta không ưa thích cái tượng này, đem tượng nấu chảy ra, có thể làm lại tượng khác.

Đây chính là nói, tánh vĩnh viễn không đổi, tướng sẽ đổi; tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt. Quý vị từ trong cái ví dụ này mà thể hội thật kỹ càng. Tất cả chúng sanh, chúng sanh hữu tình nói Phật tánh; chúng sanh vô tình nói pháp tánh, Phật tánh với pháp tánh là một tánh. Cho nên, bạn phải nhìn từ trên tánh thì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của bạn tự nhiên liền sanh ra ngay, đây là tánh đức. Nếu như rơi vào trong phân biệt chấp trước là bạn đã mê mất tự tánh. Tánh đức không phát ra được thì liền sanh khởi thị phi, tà chánh, thiện ác, khởi những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phật ở chỗ này chỉ dạy chúng ta làm sao có thể “không khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp”. Một điều này, nói với quý vị, địa vị ở mức thấp nhất là Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo Đại thừa, quả Tu-đà-hoàn Tiểu thừa. Sơ quả là “không khởi thân kiến”. Nếu chúng ta không ở trong đây thật sự dụng công phu thì làm sao được? Sau đó mới thể hội được thập thiện nghiệp đối với chúng ta quan trọng biết bao. Chúng ta cần phải nghiêm túc tu thập thiện nghiệp đạo thì niệm Phật mới có thể vãng sanh, tu học bất kỳ pháp môn nào, công phu của bạn mới đắc lực. Nếu như bỏ đi thập thiện nghiệp đạo, bất kể tu học pháp môn nào, công phu đều không đắc lực, giống như xây nhà vậy, không có nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là cơ sở, điều này nhất định phải biết.

Bạn muốn bỏ các ác nghiệp thì phải tu thập thiện nghiệp đạo, không tu thập thiện nghiệp đạo thì các ác nghiệp này bạn không bỏ được. Hay nói cách khác, bạn đời đời kiếp kiếp tùy nghiệp thọ báo trong sáu cõi luân hồi. Tu thiện nghiệp thì bạn sanh ba cõi thiện, tạo ác nghiệp thì bạn

sẽ sanh ba cõi ác, tùy nghiệp lưu chuyển, khổ không thể tả. Đây là chân tướng của chúng sanh sáu cõi. Học Phật muốn khai trí tuệ thì nhất định phải giác ngộ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Thế gian này mọi thứ đều là giả. Phật nói: “Mọi thứ đều ở lại, chỉ có nghiệp tùy thân”.

Năm 1977, Pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên gửi thư mời tôi đến Hồng Kông. Đây là lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh và được hai người này tiếp đãi. Có một lần, cư sĩ Tạ muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Ngày hôm đó đi ra phố để mua đồng hồ, trước tiên là vào trong ngân hàng để rút tiền. Bà có hai cái tủ bảo hiểm trong ngân hàng, bà mở ra để cho tôi xem, bên trong chất đầy vàng bạc châu báu. Cư sĩ Tạ chết năm kia rồi, một món cũng không mang đi được. Tôi lúc đó đã nói một câu rất khó nghe: “*Đây đều là của bà à?*”. “*Vâng*”, bà trả lời. Tôi nói: “*Thật quá ít!*”. Bà cảm thấy rất kinh ngạc và hỏi: “*Pháp sư, lẽ nào thầy có?*”. Tôi nói: “*Của tôi có còn nhiều hơn bà rất nhiều, của cải của tôi không có cách gì tính xuể*”. Bà hỏi: “*Ở đâu?*”. Tôi nói: “*Bà thử xem, bà ở đây nhiều vàng bạc châu báu như vậy nhưng lại không dám đeo, đeo vào đi ra đường sợ người ta chặt đứt tay bà; lại không dám để ở nhà, để ở nhà sợ người ta trộm. Gửi vào trong két sắt ngân hàng, mỗi tuần đến đây để nhìn một chút, sờ một chút bèn cho là của mình, vậy quá đơn giản. Tiệm vàng nào tôi cũng bảo họ đem ra, tôi xem qua, sờ qua một chút, chẳng phải là của tôi sao! So với bà có gì khác đâu?*”. Con người là hồ đồ đến mức không biết gì cả, không biết dùng số tiền tài này đi bố thí làm việc tốt. Đó là công đức chân thật, đó là cái đem đi được. Để vào trong tủ bảo hiểm, khóa vào trong đó, mỗi tuần xem một chút, sờ một chút, không mang đi được. Thế Tôn nói chúng sanh

ngu si điên đảo, ngu si điên đảo là ở những chỗ này. Cho nên, bản thân chúng ta phải soi lại, kiểm điểm xem chúng ta có loại ngu si điên đảo này hay không? Phải nhìn thấu, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Tài không nên tích chứa, tài phải rải ra. Càng rải càng nhiều, càng nhiều càng phải rải ra. Dứt khoát không được tích chứa, vừa tích chứa liền thành bệnh ngay, liền thành tội ác.

“Cửu, trụ vô ngại kiến. Thập, bất đọa chư nạn”.

Hai câu này là đem quả báo thù thắng do đoạn ác tu thiện đạt được giới thiệu một cách đại khái. Những quả báo này quả thật là vô cùng thù thắng.

• Thứ chín: “Trụ vô ngại kiến”

Lợi ích thứ chín là “trụ vô ngại kiến”, đây là thuộc về trí tuệ. “Kiến” là nói kiến giải. Kiến giải vô chướng ngại, hay nói cách khác, đối với pháp thế xuất thế gian đều có thể đạt được thông đạt vô ngại. Lợi ích này tôi nghĩ bất kể người nào, bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào, không có ai mà không mong cầu. Đây là nguyện vọng chung của tất cả chúng sanh. Phật nói cho chúng ta biết, nguyện vọng này trên thực tế là bản năng của chúng ta, hay nói cách khác, tất cả chúng sanh vốn dĩ có năng lực này. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại vô ngại là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là cái vốn có trong tự tánh của chúng ta, vốn dĩ đầy đủ. Hiện nay, tư tưởng kiến giải của chúng ta đâu đâu cũng có chướng ngại, chướng ngại từ đâu ra vậy? Chướng ngại là do thập ác nghiệp tạo thành. Trong thập ác đã đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mỗi một điều đều vô cùng nghiêm trọng, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Trong Kinh nói, đủ dạng quả báo bất tư nghì đều là thuộc về đức năng vốn có trong tự tánh chúng

ta. Chỉ cần chúng ta xa lìa thập ác (xa lìa thập ác chính là tu thập thiện), thì tánh đức này mới có thể phục hồi. Phục hồi đến mức độ nào thì đây là vấn đề công phu. Từ đó cho thấy, người thông minh, người có trí tuệ, người có phước đức nhất định phải biết được “lìa tất cả ác, tu tất cả thiện”. “Tất cả” chính là cương lĩnh của mười điều ở đây. Mười điều ác triển khai ra là vô lượng vô biên tội nghiệp. Thập thiện cũng là như vậy, mỗi một điều thiện triển khai ra là vô lượng vô biên phước thiện. Học Phật bắt đầu học từ đây, hy vọng chúng ta ngay trong một đời tu đến thuần thiện.

Nhà Nho nói: “**Chỉ u chí thiện**”, đây là mục tiêu cao nhất trong việc tu tâm dưỡng tánh của thánh nhân thế xuất thế gian. Nhà Nho dạy: “**Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia**”. Phật dạy: “**Hiếu thân, tôn sư, tu thập thiện nghiệp đạo**”. Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, chúng ta hợp chung lại xem, xác thực người xưa gọi là “cái thấy của anh hùng đại thể giống nhau”. Đây là điều đáng để chúng ta tin. Sau khi tin tưởng thật sự thì chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học tập, đem những tập khí bất thiện, hành vi không tốt đã phạm trước đây ngay trong một đời này triệt để sửa đổi trở lại. Sửa đổi chính là tu hành, hay nói cách khác, tu hành là sửa đổi sai lầm. Phạm phư thật không dễ dàng phát hiện lỗi lầm của mình, nhưng lại rất dễ dàng thấy lỗi lầm của người khác. Cho nên cổ nhân dạy chúng ta, khi thấy lỗi lầm của người khác lập tức quay trở lại suy nghĩ thử ta có phạm lỗi lầm giống như họ hay không? Đây gọi là quay đầu. Quay đầu là đem lỗi lầm của mình kiểm tra lại, trong Phật pháp gọi là khai ngộ. Sao gọi là “khai ngộ”? Biết lỗi lầm của mình thì người này là khai ngộ, giác ngộ rồi. Phạm phư không biết được mình lỗi lầm nên vĩnh viễn không có biện pháp đem lỗi lầm sửa đổi trở lại. Có thể nói, đa số người tu hành công phu

không đặc lực, nguyên nhân là tại chỗ này. Chúng ta thường hay quan sát người khác, lập tức quay lại nghĩ bản thân. Không nên đem việc quan sát người khác để vào trong tâm của mình, đó là quá đổi sai lầm, tự mình thật sự là trên tội lại thêm tội. Thấy người khác thì lập tức hồi quang phản chiếu lại chính mình, đây là trí tuệ. Còn một phương pháp nữa là đọc sách thánh hiền. Thời cận đại, Ấn Quang Đại Sư tại sao phải hết lòng hết dạ khuyên mọi người hãy đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư? Thật sự có thể hằng ngày đọc những sách này thì những tật xấu của mình rất dễ dàng phát hiện ra được. Đọc những Kinh văn này để đối chiếu với tâm hạnh của mình cho thật kỹ. Những ý niệm nào là thiện, những hành vi nào là ác, tự mình phải biết rõ ràng. Thiện tâm, thiện hạnh phải gìn giữ; niệm ác, hạnh ác nhất định phải sửa đổi.

Kinh giáo Đại thừa đọc nhiều rồi thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta đã gần gũi với Phật. Kiến giải, tư tưởng của Phật Bồ Tát là chánh tri chánh kiến; cách nghĩ, cách nhìn của bản thân chúng ta nhất định là sai lầm. Tại sao lại nói như vậy? Chúng ta từ trong sự thật mà quan sát thật kỹ, chư Phật Bồ Tát đời đời kiếp kiếp tu hành, sự trải nghiệm của các Ngài quá phong phú, tâm của các Ngài thanh tịnh, có thể biết đời quá khứ và cũng có thể nhìn thấy đời vị lai. Lời nói này không phải giả. Ý nghĩ của chúng ta mê hoặc, những việc trong đời quá khứ quên hết sạch sẽ, thỉnh thoảng ở trong mộng khởi hiện hành. Người bình thường hay nằm mộng, trong mộng có rất nhiều cảnh giới, phần lớn là chủng tử ở trong A Lại Da Thức hiện hành. Những chủng tử đó không phải của hiện tại, đời này chưa hề tạo qua những sự việc này, mà là trong đời quá khứ. Từ trong mộng, nếu bạn tư duy quan sát tỉ mỉ, thì có thể có được một chút tin tức mà trong

đòi quá khứ đã tạo nghiệp. Đến khi nào chúng ta tự mình tu đến tâm thanh tịnh thì tình trạng đời đời kiếp kiếp quá khứ của mình liền có thể nhớ lại được ngay. Người bình thường trên thế gian, tâm của họ tương đối thanh tịnh thì có thể nhớ lại tuổi thơ của họ. Nếu tâm thanh tịnh nữa thì có thể nhớ lại được quá khứ một đời, quá khứ hai đời, quá khứ ba đời. Loại sự việc này người hiện nay gọi là “công năng đặc biệt”, người bình thường gọi là “thần thông”. Thần thông là cái có được từ trong thiền định. Định công của Phật sâu, thiền định của Phật viên mãn, cho nên những việc trong vô lượng kiếp trước Ngài đều có thể nhớ lại được. Chúng ta hiện nay nói kinh nghiệm của Ngài phong phú hơn chúng ta quá nhiều. Những thứ mà chúng ta học được trong mấy chục năm ngắn ngủi này quả thật là không đáng tin cậy. Đây là điều chúng ta nhất định phải lý giải, tuyệt đối không phải tự ti, đây là chân tướng sự thật. Cái mà chúng ta học từ nhỏ là học cái gì vậy? Là ở trong xã hội hiện thực này, nước chảy bèo trôi. Tình trạng xã hội ngày nay là tình trạng gì vậy? Phật trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”**. Những điều mà chúng ta tiếp xúc đều là tà tri tà kiến, nhưng vô cùng bất hạnh là chúng ta lại tự cho là đúng. Cái gọi là “sai mãi thành đúng”, mọi người đều sai rồi, chúng ta cũng sai theo, giống như đều là đúng cả.

Tiêu chuẩn của thị phi thiện ác là ở đâu? Bạn xem tâm hạnh của bậc thánh hiền, người thật sự giác ngộ, tư tưởng, lời nói, hành vi của họ đều là tiêu chuẩn. Chúng ta học Phật, tâm hạnh của Phật Thích Ca Mâu Ni là tiêu chuẩn tuyệt đối. Trong pháp thế gian, người Trung Quốc trước đây sùng bái tâm hạnh của Khổng Lão Phu Tử, lấy đó làm tiêu chuẩn. Tâm hạnh của Khổng Lão Phu Tử ở trong “Luận Ngữ”, triều Tống Chu Hy, Chu Phu Tử biên tập thành bộ Tứ Thư, lấy

bốn quyển sách “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ” “Mạnh Tử” hợp chung lại gọi là “Tứ Thư”. Tứ Thư là tiêu chuẩn của thị phi, thiện ác, là tiêu chuẩn của giá trị quan, nhân sinh quan của người Trung Quốc. Đây là chỗ tồn tại của tinh thần dân tộc Trung Quốc. Nhưng người bây giờ không đọc nữa, họ đem giá trị quan dân tộc mấy ngàn năm của mình vứt bỏ đi, tùy thuận theo tà tri tà kiến của thời đại trước mắt này. Vì vậy, thế gian mới có động loạn, mới có thiên tai nhân họa. Tai nạn này nói thật ra chỉ là mới bắt đầu, không phải kết thúc, sau này còn có tai nạn lớn hơn nữa, có lẽ chúng ta có thể chứng kiến được. Làm sao có thể tiêu trừ tai nạn đây? Thánh hiền thế xuất thế gian đều nói cho chúng ta biết là phải từ tâm người chuyên biến, phải từ tâm người thế hội giác ngộ, chuyên tà thành chánh, không tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, không tùy thuận theo giá trị quan thế tục xã hội bình thường hiện nay; chúng ta quay trở lại tùy thuận theo lời giáo huấn thánh hiền thì tai nạn này liền có thể hóa giải, bạn liền có thể được chánh tri chánh kiến, đối với tất cả sự lý thông đạt vô ngại.

• Thứ mười: “Bất đọa chư nạn”

Lợi ích thứ mười là “không đọa các nạn”. Câu nói này có hai tầng ý nghĩa vô cùng sâu rộng. Chúng sanh đều tạo ác nghiệp, cho nên chiêu cảm đến thiên tai nhân họa. Người giác ngộ ở nơi tai nạn này có phải bị nạn hay không? Nạn nhất định là phải thọ, vì chiêu cảm bởi cộng nghiệp, nhưng họ chắc chắn không bị đọa. Tại sao họ không đọa vậy? Vì họ là người sáng suốt, là người thanh tịnh, là người lương thiện, nên ở trong đại nạn họ được thăng hoa đi lên chứ không phải đọa xuống dưới. Người học Phật nếu như có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên giống như trong Kinh A Di Đà

đã nói, trong Đại thừa giáo gặp được pháp môn Tịnh Độ, thì họ nhất định vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nếu đại nạn có đến thì họ có chỗ tốt để đi. Họ đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật là “không đọa các ác”. Ý nghĩa thứ hai là ở trong tai nạn lớn, họ cũng có thể không bị ảnh hưởng. Chúng ta biết trong rất nhiều tai nạn to lớn, có một số người có thể may mắn thoát được. Những người may mắn thoát được này không ngoài hai loại nhân tố. Loại thứ nhất là thiện căn phước đức trong đời quá khứ sâu dày, tuy đời này tạo ác nhỏ nhưng họ có phước dư. Phước dư của họ rất lớn, rất dày nên có thể tránh được tai nạn này. Loại thứ hai là ở trong đời này gặp được thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, tiếp nhận lời giáo huấn của thiện tri thức, hiểu được đoạn ác tu thiện nên họ cũng có thể tránh khỏi. Những sự việc này ở trong “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Văn” và “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều nói rất nhiều, lý luận và chân tướng sự thật đều có, chúng ta nên đọc nhiều.

Chúng ta quan sát thật tỉ mỉ, quả thiện nhất định là có được từ nhân thiện. Tạo tác ác nghiệp mà mong cầu quả báo tốt, Phật thường nói là “vô hữu thị xứ”, là không có đạo lý này. Cũng không có đạo lý tạo tác nhân thiện mà được quả báo ác. Nhưng ở thế gian, người thông thường luôn luôn nhìn thấy người này cả đời hành thiện mà cuối cùng cái có được là ác báo, nhìn thấy nhiều người làm ác mà họ có đủ thứ hưởng thụ, hình như nhân quả báo ứng mà cổ thánh tiên hiền đã nói không chuẩn xác, thế là hoài nghi, không thể tiếp nhận. Đây là vì họ thấy quá cạn. Nhà Phật thường nói: “Nhân quả thông ba đời”. Hiện tại họ làm ác mà vẫn có thể được phước báo là do họ trong đời quá khứ tu tích được dày. Do đời này làm ác, tạo ác, phước báo của họ đã tổn giảm rồi. Tuy tổn giảm nhưng họ vẫn còn phước dư, hoàn toàn chưa hao hết. Họ còn

có phước dư, cho nên họ hiện tại hưởng phước chứ không phải tạo ác được phước báo, đó là bạn hiểu sai rồi. Đời này tích thiện mà nhận được khổ báo chứng tỏ trong đời quá khứ tạo ác nghiệp rất nhiều. Đời nay tu thiện đã bù đắp tội nghiệp của họ, nhưng do ác nghiệp của họ quá lớn, còn có dư ác chưa thể đoạn được, cho nên họ mới thọ ác báo. Nếu họ hành thiện hoàn toàn không gián đoạn, họ có tín tâm, thì đời sau có phước báo lớn. Trong Kinh Phật nói, quả báo đời nay là do nhân đời trước tạo, nghiệp nhân mà chúng ta tạo tác trong đời trước là quả báo của đời nay. Muốn biết quả báo đời sau thì hãy xem những điều bạn tạo trong đời này.

Nhà Phật nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Nhân quả chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không. Thiện ác nhất định có quả báo. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tuyệt đối không tạo ác. Bất kể chúng ta gặp phải gian nan khốn khổ như thế nào, một ý niệm ác cũng không sanh thì đời sau có phước báo lớn. Thời gian của đời này ngắn ngủi, thời gian của đời sau dài. Người thông minh phải có tầm nhìn xa rộng thì tu phước báo cho đời sau. Đây hoàn toàn không phải tiêu cực. Đời sau phước báo lớn thành tựu, thì đời nay tuổi về chiều phước báo cũng sẽ hiện tiền, nhà Phật nói đây là “Hoa báo”. Bạn tu tích quá nhiều, tu tích quá dày, quá lớn rồi, không đợi đời sau mới nhận phước mà ngay đời nay phước báo sẽ hiện tiền, cho nên đời nay gọi là hoa báo, đời sau là quả báo. Hoa báo thù thắng thì có thể biết được quả báo. Cho nên, phước nhất định là từ thiện tâm, thiện hạnh tu tích mà ra, chúng ta phải tin sâu không nghi, cố gắng nỗ lực mà làm.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp, thành tựu tựu tại thần thông”**.

Đây là nói lìa tà kiến thành tựu mười loại pháp công đức thù thắng. Nếu như có thể hồi hướng vô thượng Bồ Đề, phần trước đoạn Kinh văn này tổng cộng có mười đoạn nhỏ, mỗi một đoạn đều là dùng câu này làm lời kết, ở chỗ này có thể nói là tổng kết.

Sao gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”? Câu này là tiếng Phạn, vào thời xưa dịch Kinh, theo thể lệ có năm loại không dịch, đây là vì “tôn trọng không dịch”. Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng mong cầu đạt đến gì vậy? Chính là một câu này. Ý nghĩa của câu này phiên dịch thành Hoa văn là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. “A” dịch thành “Vô”. “Nậu Đa La” dịch thành “Thượng”. Ấn Độ gọi “Tam”, ý của Trung Quốc là “Chánh”. “Miệu” là “Đẳng”. “Bồ Đề” là “Giác”. Bởi vì tôn trọng nên giữ nguyên âm, không dịch. Trong câu này có ba thứ bậc là: **“Chánh Giác”**, **“Chánh Đẳng Chánh Giác”** và **“Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”**, đây là điều mà người học Phật mong cầu. Nếu như đạt đến chánh giác, trong Phật pháp gọi là chứng quả A La Hán. Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật đều là đạt đến chánh giác. Phật nói với chúng ta, thế gian trời người cũng có người rất thông minh, họ đối với vũ trụ nhân sinh có sự giác ngộ tương đối nhưng không được gọi là “chánh”. Cái biểu hiệu chữ “Chánh” này rất khó đạt được. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của “chánh” là gì vậy? Nhất định là phá chấp ngã rồi mới gọi là chánh. Nếu dùng cách nói như trong Kinh Kim Cang thì khái niệm này mọi người sẽ rất rõ ràng: **Vô ngã tướng mới gọi là chánh giác**.

Trời và người thế gian rất thông minh. Chúng ta biết, hiện nay có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, nhà tôn giáo, họ vẫn còn “ngã”, vẫn còn chấp ngã, vẫn còn chấp pháp. Những người này tuy gọi là “giác” nhưng không thể gọi là “chánh giác”. Nhất định phải đạt đến không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả thì mới gọi là “chánh giác”. Tuy bốn tướng phá rồi nhưng hoàn toàn chưa phá hết triệt để. Bốn tướng này có cao thấp khác nhau, ví dụ nói tướng ngã 100% phá rồi, không còn nữa, nhưng tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả vẫn còn, vẫn chưa phá hết. Tại sao vậy? Tướng ngã là thuộc về chấp ngã, chính là chấp trước, chấp trước không còn nữa. Tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả là thuộc về phân biệt, là thuộc về vọng tưởng, cái này chưa đoạn hết. Do đó nhà Phật chia giác ngộ làm ba giai đoạn. Phân biệt đoạn hết rồi nhưng vọng tưởng vẫn chưa hết, giai đoạn này gọi là “chánh đẳng chánh giác”. “Đẳng” là ngang bằng Phật. Quý vị phải biết rằng, ngang bằng Phật nhưng họ không phải Phật, đây chỉ là ngang bằng mà thôi. Khi phân biệt, vọng tưởng đều đoạn hết, lúc này mới gọi là “vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Cho nên, “vô thượng chánh đẳng chánh giác” chỉ có một vị, đó là Phật quả viên mãn ở trong viên giáo. Bồ Tát đẳng giác trở xuống đều thuộc về chánh đẳng chánh giác. Nhưng quý vị phải biết rằng, ngôi bậc thấp nhất của chánh đẳng chánh giác là Bồ Tát sơ trụ viên giáo. Từ đó cho thấy, trong pháp giới tứ thánh đều là thuộc về chánh giác. Tuy thứ bậc của họ cũng có cao thấp khác nhau, A La Hán, Bích chi Phật, Bồ Tát, Phật (Phật ở đây chính là tông Thiên Thai gọi là Phật Tạng giáo, Phật Thông giáo), nhưng đều là thuộc về chánh giác, không thể xưng là chánh đẳng chánh giác. Đại Sư Thiên Thai trong “Lục Túc Phật” xếp loại họ là “trưng tự

tức Phật”, tức là pháp giới tứ thánh là tương tự tức Phật. Họ đã thoát khỏi thập pháp giới, đến Nhất Chân pháp giới (Nhất Chân pháp giới là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân), vào lúc này là phần chứng tức Phật, mới gọi họ là chánh đẳng chánh giác. Cho nên quý vị cần phải có khái niệm thật rõ ràng, chánh đẳng chánh giác là pháp thân Bồ Tát, người chưa chứng được pháp thân không ở trong đây, Tông Thiên Thai nói là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả.

Chúng ta học Phật mục tiêu ở chỗ này, không phải cầu gì khác, mà là cầu sự giác ngộ cứu cánh triệt để viên mãn đối với vũ trụ nhân sinh, đó được gọi là “vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Làm sao cầu được vậy? Bạn thử xem ở đây, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Phật đem tất cả thiện ác quy nạp thành mười điều. Mặt trái của thập thiện chính là thập ác. Lìa thập ác chính là thập thiện. Từ đó cho thấy, thể của thiện ác là một, là một thể tánh, chỉ do mê ngộ bất đồng mà thôi. Ở trong lục đạo, người mê thì nhiều, người giác ngộ thì ít. Đặc biệt là trong xã hội hiện đại, không những người mê nhiều, mà mê vô cùng nghiêm trọng. Đối với thánh giáo, đối với lời thiện họ không thể dung nạp. Điều này trong Phật pháp nói là họ có tập khí, nghiệp chướng quá nặng. Tuy hằng ngày đang tu học, nhưng họ đều không có cách gì nhập vào cảnh giới. Cảnh giới này, chúng ta thông thường nói là cửa Phật, họ không có cách gì vào cửa Phật.

Chúng ta ngày nay đều ở bên ngoài cửa Phật, chưa vào trong được. Người nào vào được vậy? Sơ quả Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo Đại thừa. Đây là giống như đi học vậy, thập tín là tiểu học, quả vị sơ tín là lớp một, bạn đã bước vào năm lớp một rồi. Điều kiện của năm lớp một là gì vậy? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới đoạn hết

rồi. Vào lúc này chúng được quả vị sơ quả Tiểu thừa, nếu như là Bồ Tát viên giáo thì đây là Bồ Tát quả vị sơ tín ở trong thập tín. Công phu đoạn phiền não của Bồ Tát quả vị sơ tín và sơ quả Tiểu thừa là tương đồng, nhưng trí tuệ thì không giống nhau. Sơ quả Tu-đà-hoàn Tiểu thừa nếu so với Bồ Tát quả vị sơ tín, sơ trụ viên giáo thì trí tuệ kém hơn rất nhiều, rất nhiều. “Hoa Nghiêm” là viên giáo, trí tuệ mà người ta hiển thị là viên mãn, viên dung vô ngại. Bồ Tát quả vị sơ tín còn như vậy, huống hồ Bồ Tát quả vị cao. Cho nên Bồ Tát sơ trụ là minh tâm kiến tánh rồi. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phật đã nói ở trên Hội Lãng Nghiêm, phiền não chướng và sở tri chướng. Hai loại chướng này, tất cả chúng sanh hoàn toàn không giống nhau. Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo thì hai loại chướng này đều mỏng nên họ chứng được sơ tín Đại thừa. Tu-đà-hoàn Tiểu thừa phiền não chướng nhẹ, sở tri chướng nặng, cho nên họ có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc. Bởi vì sở tri chướng nặng nên trí tuệ họ không mở. Phật thuyết Kinh giáo Đại thừa, họ không thể lý giải, nguyên nhân là ở chỗ này.

Chúng ta nhìn thấy ở trên Hội Lãng Nghiêm vô cùng rõ rệt. Tôn giả A Nan, chỗ mà Ngài chứng là sơ quả Tiểu thừa, trí tuệ của Ngài rất cao. Phật nói Kinh Lãng Nghiêm đến quyển thứ ba, Ngài hiểu rồi thì liền bước ra tán thán Phật. Tôn giả Phú Lô Na là tứ quả A La Hán nhưng tôn giả Phú Lô Na nghe không hiểu, cho nên đứng lên hướng về Phật thỉnh giáo: “*Huynh ấy là sơ quả, sao huynh ấy hiểu được? Con là tứ quả A La Hán, sao con chưa hiểu?*”. Phật mới nói rõ với Ngài: “*A Nan là phiền não chướng nặng, cho nên chỉ chứng được sơ quả, còn sở tri chướng nhẹ, cho nên Kinh pháp Đại thừa chú ấy có thể hiểu rõ, có thể tiếp nhận*”. Tôn giả Phú Lô Na thì hoàn toàn ngược lại với A Nan, Ngài là

phiền não chướng nặng, cho nên chúng được tứ quả A La Hán, tam giới 81 phẩm tư hoặc Ngài cũng đoạn rồi, nhưng do sở tri chướng nặng nên Kinh giáo Đại thừa Ngài nghe không hiểu.

Trong giáo học Đại thừa, xưa nay những tổ sư đại đức thường hay dạy người **“Nhìn thấu, buông xả”**. Chúng ta có thể buông xả phiền não chướng, nhìn thấu là phá sở tri chướng, hai loại công phu này là dùng hỗ tương không gián đoạn. Nhìn thấu giúp cho buông xả, buông xả giúp cho nhìn thấu, nhất định phải làm thật. Hơn nữa, trong cảnh giới này của chúng ta trước tiên nhất định phải bắt đầu từ buông xả, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật dạy chúng ta: **“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”**, trong “Hoa Nghiêm” và “Viên Giác”, Phật đều nói như vậy. Kinh Vô Lượng Thọ nói: **“Tất cả đều thành Phật”**. Trong Kinh Đại thừa chúng ta thường hay xem thấy: **“Phàm có Phật tánh đều xem là Phật”**. Chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để đối nhân, xử thế, tiếp vật vậy? Nhất định phải giống tâm thái tu học của Thiện Tài Đồng Tử. Ở trong mắt của Thiện Tài Đồng Tử thì phàm phu chỉ có mỗi một mình ta, ngoài ta ra, tất cả đều là chư Phật Như Lai. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, toàn là chư Phật Như Lai hóa thân đến độ ta. Cho nên, Ngài ở trên đường Bồ Đề thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại. Chúng ta ngày nay tu hành có ít nhiều chướng ngại. Chướng ngại từ đâu mà có vậy? Từ trong tâm bất thiện của chúng ta mà biến hiện ra.

Mọi người đọc Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cần phải biết, phần trước có nói **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Tâm của chúng ta bất thiện, nhìn thấy người này vừa mắt thì khởi tham ái, thấy không vừa mắt liền khởi sân hận. Đây là

tâm bất thiện. Tâm của chúng ta không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, tạo nên vô lượng vô biên chướng ngại trên đường Bồ Đề. Chướng ngại này làm sao đột phá đây? Thiện Tài đã làm nên tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy. Ngài thật sự là thuận buồm xuôi gió, gặp được Bồ Tát Văn Thù, dưới hội Văn Thù đã thành tựu căn bản trí. Sau đó Văn Thù Bồ Tát bảo Ngài hãy đi tham học, tham vấn 53 vị thiện tri thức, Ngài đã thành Phật quả cứu cánh viên mãn. Mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức, cảnh giới của Ngài được nâng lên một cấp.

Tỳ kheo Kiết Tường Vân đại biểu Bồ Tát sơ trụ viên giáo, phát tâm trụ. Ngài tham vấn sơ trụ Bồ Tát, bản thân Ngài liền đến sơ trụ. Tham vấn Bồ Tát Hải Vân, Ngài liền thăng đến nhị trụ. Tham vấn Tỳ kheo Diệu Trụ, Ngài liền thăng đến tam trụ. Cảnh giới cứ mãi thăng hoa lên trên, không có một chút cản trở. Nguyên nhân gì vậy? Thái độ làm học trò tốt. Sự việc này Đại Sư Ấn Quang trong “Văn Sao” nói rất nhiều: **“Một phần thành kính được một phần lợi ích. Hai phần thành kính được hai phần lợi ích”**. Thiện Tài Đồng Tử là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên Ngài được lợi ích viên mãn. Tổ sư nói đơn giản như vậy. Nói thêm với quý vị, làm cũng là đơn giản như vậy. Bạn không chịu làm thì vô phương. Tại sao không chịu làm vậy? Bản thân chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tập khí phiền não quá nặng. Trong phiền não, phiền não lớn nhất đối với người tu hành mà nói là cống cao ngã mạn, luôn cảm thấy mình cao hơn người khác một cấp, người khác đều không bằng ta, ngã mạn cao như núi! Điều này đã tạo thành chướng ngại trên đường Bồ Đề của mình. Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn đã tạo nên biết bao nhiêu là chướng ngại. Bạn có thể đem những cái này trừ

bỏ, quyết định không có tự tư tự lợi, quyết định không dính danh vọng lợi dưỡng, thật sự xa lìa được tham sân si mạn, thì chúng ta sẽ giống Thiện Tài Đồng Tử vậy, đối với người, với sự, với vật chân thành, cung kính.

Hạnh Phổ Hiền thực tiễn “*Lễ Kính Chư Phật*”. Ai là chư Phật vậy? Tất cả chúng sanh là chư Phật. Tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều là chư Phật. Chí thành cung kính, không hề mảy may có thái độ thất lễ. “*Xưng Tán Như Lai*”, “*Quảng Tu Cúng Dường*”, “*Sám Hối Nghiệp Chướng*”, thì trên đường Bồ Đề làm gì có chướng ngại chứ? Cho nên “Hoa Nghiêm” hay, sau cùng Thiện Tài với 53 vị, đó là Phật Đà, đó là thiện tri thức, là chư Phật Như Lai đến thị hiện. Thị hiện bất kể là thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, không có người nào không phải là thiện tri thức. Thế Tôn trong một đời dạy học, pháp môn rộng lớn tu học một đời thành Phật chỉ có hai bộ Kinh là Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy một đời thành tựu và trong Kinh Pháp Hoa, Long nữ tám tuổi thành Phật. Đây là làm nên để chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết, người ở thế gian này ngay trong một đời thành Phật là điều có thể, không phải không thể. Chỉ cần bạn biết được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, thật sự thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói là bạn có thể thành Phật.

Trước đây có người hỏi tôi phương pháp giảng Kinh. Tôi đã viết một bài cương lĩnh về nghiên cứu nội điển, phụ ở phần phía sau cuốn sổ tay “Nghiên Cứu Các Bài Giảng Nội Điển” này của các bạn, các bạn có thể nhìn thấy. Lời đáp của tôi đặc biệt nhấn mạnh là **học giáo thành tựu 90% là ở thái độ tu học của bạn, còn phương pháp tối đa là chỉ 10% mà thôi**. Phương pháp không khó, khoảng một tuần là có thể dạy

bạn biết. Thái độ tu học của bạn quyết định cho sự thành bại của bản thân bạn. Chúng ta gần gũi thiện tri thức không phải một người, đồng tu rất nhiều. Tại sao trong biết bao nhiêu đồng tu ấy, người có thể thành tựu chỉ có vài ba người vậy? Thầy dạy học giống nhau, không phân đó đây, cùng học giống nhau, tại sao có người có thể thành tựu, có người không thể thành tựu? Quyết định bởi thái độ tu học, tức là như Ấn Tổ đã nói, một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Trước đây, chúng tôi gần gũi Đại Sư Chương Gia, gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam, thậm chí là gần gũi một người tại gia là tiên sinh Phương Đông Mỹ, chúng tôi có mười phần thành kính nên chúng tôi có thể có được một chút lợi ích. Không có tâm cung kính như vậy, cái mà bạn có được là phần ngoài da. Từ đó cho thấy, chúng ta có thể thành tựu hay không, không phải do sự chỉ dạy của thầy.

Phật Thích Ca Mâu Ni độ hóa chúng sanh, tự mình không kể công. Tại sao vậy? Ta thành Phật là tự ta thành Phật, không phải Phật có năng lực giúp đỡ ta thành Phật. Nếu Phật có năng lực giúp chúng ta thành Phật, thì chúng ta việc gì phải tu hành chứ, Phật không giúp chúng ta thành Phật là Ngài không từ bi rồi. Đây là việc mà Phật cũng không thể làm được. Hoàn toàn do bạn tự mình thành tâm, thành ý tu học. Cho nên trong bốn loại duyên, Phật pháp từ duyên sanh, bản thân chúng ta có đầy đủ thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, Phật chỉ là tăng thượng duyên đối với chúng ta mà thôi. Cho dù tăng thượng duyên tốt đi nữa, mà nếu ba cái duyên trước của chúng ta không đầy đủ thì không thể thành tựu. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Ở đây nói, “hồi hướng” là đem công đức tu học của mình phân ra cho tất cả chúng sanh cùng hưởng. Bản thân ta không

cần nữa thì phân ra cho tất cả chúng sanh hưởng. Bản thân ta nếu vẫn có một chút “ta cùng hưởng chung với tất cả chúng sanh”, thì “ngã” vẫn chưa xả hết, vẫn còn chấp ngã ở bên trong. Nếu chúng ta đem công đức phân cho tất cả chúng sanh hưởng, bên trong không có “ngã”, thì bạn mới có thể đi trên đường Bồ Đề.

“Hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp”.

Bạn phải hiểu được cái gì là Phật pháp. “Pháp” chính là tất cả pháp. Đối với tất cả pháp không gì không biết, không gì không thể thì gọi là “Phật”. Ý nghĩa của Phật là giác ngộ, đối với tất cả pháp đều là giác chứ không mê.

“Thành tựu tự tại thần thông”.

Đây là đức dụng. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm là bạn được đại tự tại. Thần thông không phải là tự thọ dụng, mà thần thông là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là “tự tại”, tha thọ dụng là “thần thông”, bạn có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh. Đây là một đoạn văn lớn. Phật ở chỗ này rất từ bi, Ngài nêu ra một ví dụ tu hành thập thiện, đem thập thiện thực tiễn đến lục độ Ba La Mật thì lục Ba La Mật mới được viên mãn.









A Di Đà Phật!

(Hết quyển 1)

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi nước Phật
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ Đề tâm
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc
Nam mô A Di Đà Phật!**

MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT



-  1.- Được sắc thân tốt đẹp.
-  2.- Nói ra điều chi ai cũng tin dùng.
-  3.- Không sợ sệt giữa đông người.
-  4.- Được chư Phật giúp đỡ.
-  5.- Đầy đủ oai nghi lớn lao.
-  6.- Mọi người đều nương theo mình.
-  7.- Chư Thiên cung kính.
-  8.- Đủ phước đức lớn.
-  9.- Lúc lâm chung được vãng sanh.
-  10.- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lay còn được công đức như vậy, huống chi lay Phật nhiều).

- Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt -

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	3
I. DUYÊN KHỞI	6
II. THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐẾ UNG CHÁNH.....	25
III. ĐỀ KINH.....	62
IV. NHÂN ĐỀ	77
V. PHẦN KINH VĂN.....	79
MƯỜI ĐIỀU THIỆN	230
QUẢ BÁO CỦA TU THẬP THIỆN NGHIỆP	243
1. Quả báo của không sát sanh	243
2. Quả báo của không trộm cắp.....	259
3. Quả báo của không tà hạnh	296
4. Quả báo của không vọng ngữ.....	302
5. Quả báo của không lường thiệt	323
6. Quả báo của không ác khẩu	387
7. Quả báo của không ý ngữ.....	411
8. Quả báo của lìa tham dục	425
9. Quả báo của lìa sân nhuế.....	481
10. Quả báo của lìa tà kiến	533

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 THUY KHUÊ - QUẬN TÂY HỒ - HÀ NỘI
TEL: 04.39260024 – FAX: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
Lý Bá Toàn

Biên tập:
Nguyễn Thế Vinh

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.
Số ĐKKHXB: 1049-2014/CXB/11-29/HĐ.
Số QĐXB: 943-2014/QĐ-HĐ.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2014.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PHẬT THUYẾT
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH
GIẢNG GIẢI
(Quyển 2)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy xin trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

KINH GIẢNG GIẢI

(QUYỂN 2)

V. PHÂN KINH VĂN (tiếp theo)

Kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, phục cáo Long vương ngôn, nhược hữu Bồ Tát, y thủ thiện nghiệp, u tu đạo thời, năng ly sát hại, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, trường thọ vô yểu, bất vi nhất thiết, oán tặc tổn hại”.

Lời của Phật là chân thành, quan trọng là tin được. Người học Phật hiện nay đối với lời nói của Phật phần lớn là bán tín bán nghi, còn người không học Phật thì luôn cho rằng đây là lời khuyến thiện của nhà Phật, nhất định không phải là lời chân thật nên họ rất khó tiếp nhận. Nguyên nhân này, nói một cách chân thật là người xuất gia có trách nhiệm rất lớn. Tại sao người thế gian không thể tiếp nhận lời dạy của Phật? Vì hình tượng của người xuất gia khiến họ coi thường. Lời của Phật hay như vậy, các bạn đều là người xuất gia, mục đích là để tuyên dương Phật giáo, nhưng suy nghĩ và hành vi của bản thân bạn thì hoàn toàn không tương ứng với lời Phật dạy. Có thể thấy bản thân các bạn đều không tin Phật. Các bạn không tin mà khuyên chúng tôi tin thì sao có thể được? Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ đạo lý này. Chúng ta đối với lời của Phật vì sao tin vậy? Chúng ta biết thông qua sự tu học giới định tuệ. Thật sự khai trí tuệ, sau khi trí tuệ mở rồi, thì đối với tất cả hiện tượng thế xuất thế gian ta đều thông đạt hiểu rõ. Đây là điều mà chúng ta không thể sánh với Phật, Bồ

Tát. Các Ngài thấy rất rõ ràng, còn chúng ta mê hoặc điên đảo. Người thế gian đang mê nhưng hoàn toàn không thừa nhận mình mê, mà ngược lại còn thừa nhận mình có trí tuệ cao độ và cho cổ thánh tiên hiền là mê muội. Quan niệm sai lầm này phải làm thế nào đem nó chỉnh sửa lại là việc không phải dễ dàng.

Trước tiên bản thân chúng ta phải thông qua tu học chứng thực lời của Phật là chân thật. Nếu như không thông qua tu học nghiêm túc thì cảnh giới này không đạt được, vĩnh viễn tùy thuận tập khí phiền não của mình, tùy thuận theo tri kiến của mình, nhất định không chịu tin theo lời của Phật. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết (đây là nói với sáu cõi phàm phu), trước khi bạn chưa chứng được A La Hán thì nhất định không nên tin theo ý của mình. Tại sao sau khi chứng được A La Hán thì mới có thể tin vào ý của mình? Đạo lý ở chỗ nào? A La Hán đã đoạn kiến tư phiền não rồi, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc đoạn hết rồi. Phật nói, người ở vào trình độ này thì gọi họ là “chánh giác”, giác ngộ của họ không có sai lầm, cũng tức là nói cách nghĩ, cách nhìn của họ là chính xác.

Danh từ “kiến tư phiền não” không dễ hiểu, đây là danh từ Phật học. Nếu như kiến tư phiền não của bạn chưa đoạn, hay nói cách khác, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, những thứ này chưa có đoạn thì tri kiến của bạn là bất chánh; kiến thức mà bạn học nhiều đi nữa, thậm chí là bạn có thể đem Đại Tạng Kinh đọc thuộc từ đầu đến cuối, giảng đến mức hoa trời rơi rụng, bạn vẫn không phải là chánh kiến. Chỉ có người đầy đủ chánh kiến mới biết tâm đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, người thế gian chưa đạt đến cảnh giới này. Nếu như họ có thể tôn sư trọng đạo, có thể thuận theo lời giáo huấn của thánh hiền, y giáo phụng hành, thì loại

người này có phước rồi. Đây không phải trí tuệ của họ, mà là thiện căn phước đức nhiều đời nhiều kiếp của họ. Họ có phước, họ có thể tiếp nhận, có thể tin, có thể phụng hành thì họ được phước.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG LỤC ĐỘ BA LA MẬT

Kinh văn từ đoạn lớn dưới đây là nói thập thiện nghiệp thực tiễn vào trong pháp hành của Bồ Tát. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được thập thiện nghiệp là cơ sở của tu hành. Không có thập thiện thì làm gì có lục độ? Cho nên, phía sau lục độ nói tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, 37 phẩm trợ đạo, đủ dạng pháp môn đều lấy thập thiện làm cơ sở. Không có thập thiện là không có Phật pháp, chúng ta phải biết đạo lý này.

Phật ở đây nói rất rõ ràng: **“Nhược hữu Bồ Tát, y thử thiện nghiệp, u tu đạo thời”**. Bạn phải hiểu được “thiện nghiệp” này là thiện nghiệp của trời người. Người có đầy đủ thập thiện, cho dù không học Phật, không có nương theo Phật pháp Đại-Tiểu thừa tu hành, họ tuyệt đối cũng không bị đọa ba đường ác. Tại sao vậy? Vì họ vô tham, vô sân, vô si, họ lìa tham sân si rồi. Tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác. Tâm tham đọa ngã quý, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Họ có thể xa lìa ba đường ác, xa lìa tham sân si nên chắc chắn không đọa ba đường ác. Đây là căn bản của hai cõi trời, người. Trong lục đạo, muốn đạt được điều kiện căn bản của hai đường trời, người mà chúng ta không nghiêm túc tu hành thì làm sao được?

Phần trước Kinh văn nói rất rõ ràng, Phật yêu cầu chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**. Thường niệm thiện pháp chính là chỉ thập thiện. Thường niệm là tâm của bạn thiện, tư duy là tư tưởng của bạn thiện, quan sát là kiến giải, hành vi của bạn thiện, như vậy mới “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”. Cách tăng trưởng thế nào vậy? Tăng trưởng ở đây là học Phật, từ trên cơ sở này mà tu học, đủ dạng Phật pháp ở trong cửa Phật. Nếu không có cơ sở của thập thiện thì hành pháp gì cũng vô ích, đều miễn bàn đến. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Phật ở chỗ này rất từ bi, nói từng điều từng điều với chúng ta. Đoạn này đều là nói bố thí. Trước tiên Phật nói với bạn, lia sát hại tức là không sát sanh mà thường hành bố thí, thì quả báo bạn được là “thường phú tài bảo”. Người thế gian thường cầu phú quý, nhưng sát sanh mà được phú quý sao? Phú quý từ đâu mà có vậy? Tuyệt đối không phải do sát sanh mà có được, mà là do họ đời trước tu tích nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Phật nói rất hay: **“Muốn biết nhân đời trước, xem thọ nhận đời nay”**. Nếu như ta muốn biết nghiệp ta tạo trong đời quá khứ là nghiệp gì thì cứ xem những cái mà ta thọ nhận trong đời này. Đời trước gieo nhân, đời nay nhận quả báo. **“Muốn biết quả đời sau, thì xem đời nay gieo nhân gì”**. Đời sau ta có quả báo gì, hãy xem hành vi tạo tác đời này của ta thì sẽ biết quả báo ở đời sau.

Đời này được phú quý là do trong đời quá khứ tu nhân thiện. Nếu như đời này được phú quý mà không biết tu thiện, thậm chí còn dùng thủ đoạn phi pháp để giành lấy phú quý, Phật Bồ Tát hiểu rõ, phú quý bạn có được không phải do nhờ thủ đoạn phi pháp này mà có, mà là do nhân thiện bạn tu trong quá khứ mà được. Ngày nay bạn dùng đủ thứ thủ đoạn

không chính đáng, cho rằng là đạt được phú quý rồi, nhưng không phải vậy, nghiệp mà bạn tạo đời nay thì đời sau sẽ thọ báo. Thế gian có mấy người hiểu được đạo lý này, có mấy người hiểu rõ chân tướng sự thật này?

Phật pháp được gọi là “Bảo” là dựa vào điều gì? Hiểu rõ thấu triệt đối với chân tướng sự thật của nhân quả ba đời. Nhân quả chỉ dạy chúng ta làm sao được giàu có, trong đây mỗi điều đều là được giàu có. Bạn tu bố thí tài thì được giàu có, lìa thập ác được giàu có, đây là sự thật. Trong mỗi một câu đều có “không thể xâm đoạt”. Sự giàu có của bạn tuyệt đối không có ai có thể xâm phạm, tuyệt đối không có ai có thể đoạt lấy. Ngày nay người đạt được giàu có thì ngày đêm thường lo lắng, lo được lo mất, sợ của cải bị mất hết. Thật sự dùng thập thiện để tu bố thí thì của cải bạn được sẽ mỗi ngày tăng trưởng, tuyệt đối sẽ không tiêu tan.

Không sát sanh là bố thí vô úy. Quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh trường thọ. Câu phía dưới là **“trường thọ, vô yểu”**. “Yểu” là chết yểu, đoản mạng.

“Bất vi nhất thiết oán tặc tổn hại”. “Oán” là oan gia. “Tặc” là trộm cướp. Oan gia của bạn có rất nhiều, tại sao có vậy? Vì quá khứ kết oán thù với chúng sanh. Quá khứ không phải một đời một kiếp, mà là từ vô lượng kiếp đến nay. Thử nghĩ xem, bạn đã kết oán thù với bao nhiêu người, đã kết oán thù với bao nhiêu chúng sanh? Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Sự việc này Phật nói rất rõ ràng. Bạn kết oán thù với người ta, đây là nhân. Nhân muốn biến thành quả thì phải có “duyên”. Nếu như không có duyên, tuy có nhân ác nhưng quả ác sẽ không hiện tiền. Đời nay gặp được Phật pháp, tin nhận phụng hành, đem tâm hạnh của mình biến thành thuận thiện, như vậy là duyên ác đoạn mất rồi, cho dù có gặp rất nhiều oan gia trái chủ nhưng không có duyên thì quả sẽ

không khởi hiện hành. Cho nên nhà Phật nói, diễm mầu chói của quả báo chuyển biến là do duyên. “Nhân” chúng ta không có cách gì điều khiển được, nhưng “duyên” thì chúng ta có thể điều khiển. Chúng ta tu tất cả duyên thiện, đoạn tất cả duyên ác thì sự tổn hại của oán tặc sẽ xa lìa, cho dù gặp phải một số tổn hại nhỏ cũng không đến nỗi trở ngại việc lớn. Cho nên, kiết hung họa phước là ở trong tâm chúng ta mà chuyển. Điều quan trọng là nhất định không được sát sanh. Không những không được sát sanh, mà dứt khoát không được phép làm tổn hại việc của người. Tất cả chúng sanh vì ta mà khởi phiền não là chúng ta sai rồi. Người tạo tác những nghiệp ác đều là ngu muội vô tri. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ, tư tưởng, kiến giải, hành vi của họ đều là tương ưng với thập ác, không tương ưng với thập thiện.

Thập thiện tu hành đến tầng thứ tương đối, Kinh văn phần trước Phật nói: “Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”, đó là trình độ cao. Ở trình độ này là trực tiếp tu pháp Bồ Tát. Cho nên, Phật ở chỗ này đem pháp Bồ Tát đặt ở đoạn văn thứ nhất. Nếu như còn có mảy may bất thiện xen tạp thì thiện của bạn không thuần rồi. Phật dạy người như vậy, nhà Nho cũng dạy người như vậy, nhưng nhà Nho nói không cặn kẽ như Phật nói. Nhà Nho nói: **“Minh đức, thân dân, chỉ w chí thiện, tri chí, nhi hậu hữu định”**. “Tri chí”, biết dừng là gì vậy? Là chí thiện, dừng ở chí thiện. Ngay ở chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, nhà Nho là khuyên người “lập chí”, Phật pháp khuyên người “phát tâm”. Chúng ta nên phát tâm gì? Tâm chí thiện. Tâm chí thiện đối với mình là thâm tâm ở trong tâm Bồ-đề. Tâm chí thiện đối nhân, xử thế, tiếp vật là tâm đại bi ở trong tâm Bồ-đề. Từ chí thiện có thể kiến tánh. Tánh là tâm chân thành, trong “Quán Kinh” gọi là tâm chí thành. Nhà Nho khuyên người lập chí làm thánh nhân. Phật dạy chúng ta phát tâm chính là dạy chúng ta phải phát tâm

làm Phật, vậy mới đích thực là “chỉ u chí thiện”. Cho nên, dứt khoát không được có một mảy may cái tâm tổn hại người khác, không được có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh.

Phật Bồ Tát độ chúng sanh không nôn nóng nhất thời. Vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp luôn luôn trồng thiện căn cho tất cả chúng sanh. Trong Kinh nói rất hay, danh hiệu của chư Phật Bồ Tát là **“một khi nghe qua tai thì mãi mãi trồng được thiện căn”**. Tất cả chúng sanh ở trong một đời có cơ hội nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật là thiện căn đã được gieo vào rồi. Đời này không thể thành tựu thì đời sau, hoặc đời sau nữa, hoặc giả ở nhiều kiếp về sau, khi gặp duyên chín mùi thì chắc chắn được độ. Chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, biết được tầm quan trọng của thập thiện nghiệp đạo thì phải cố gắng nỗ lực tu học. Thành tựu bản thân cũng là thành tựu người khác, tự lợi lợi tha.

Kinh văn: **“Ly bất dữ thủ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tối thắng vô tử, tất năng bị tập, chư Phật pháp tạng”**.

Trong lục độ thì đây là điều thứ hai: “Trì giới Ba La Mật”.

“Bất dữ thủ”, đây là giới trộm. Có thể lìa trộm cắp (không cho mà lấy là trộm cắp), cũng chính là trì giới bố thí. Một điều này chính là trì giới bố thí. Phần trước là không sát sanh bố thí, còn đây là trì giới bố thí. Bố thí nhất định được phước báo. Ở chỗ này nói, “tài bảo” là quả báo thông ba đời. Bố thí tài thì được giàu có. Tài cũng được xem là bảo. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Thông minh trí tuệ là pháp bảo. Bố thí vô úy được khỏe mạnh trường thọ. Chúng ta ai

cũng xem khỏe mạnh trường thọ là quý báu đứng đầu. Cho nên, tài bảo là thông ba loại nhân quả.

Người thường hoan hỷ hành bố thí nhưng vẫn tạo mười ác nghiệp thì họ có được phước báo hay không? Được phước báo, nhưng phước báo của họ hưởng thụ ở ba đường ác vì chưa có đoạn tham sân si. Họ có thể đọa vào trong cõi súc sanh. Cõi súc sanh cũng có phước báo. Chúng ta hiện nay thấy rất nhiều người nuôi thú cưng, bạn thấy nó có phước báo biết bao. Một gia đình nuôi một chú thú cưng, đó là cục cưng của gia đình ấy, không có ai không ưa thích nó, không có ai không quan tâm nó. Cái phước báo đó của nó là do đời trước tu bố thí. Nếu chú thú cưng này rất thông minh là do đời trước nó còn có bố thí pháp; hoặc nếu như nó khỏe mạnh trường thọ là do nó còn có bố thí vô úy. Cho nên, hãy quan sát tỉ mỉ người ta chăm nuôi thú cưng, bạn có thể biết được những con thú nào trong đời quá khứ đã hành ba loại bố thí. Vì chúng chưa có xa lìa tham sân si nên phải thọ quả báo này. Nếu như phước báo lớn thì họ sẽ biến thành La Sát, biến thành A Tu La. A Tu La là lãnh tụ trong cõi súc sanh, là quỷ vương trong cõi ngạ quỷ, có được phước báo như vậy. Loại phước báo này sau khi hưởng hết rồi thì ác nghiệp hiện tiền, lúc đó mới thật sự là khổ báo. Từ đó cho thấy, nếu không tu thập thiện nghiệp thì tất cả phước tu được đều không chân thật. Chỉ có tu thập thiện, nương thập thiện, lại tu bố thí, trì giới, lục độ vạn hạnh nữa thì phước báo này mới là chân thật, mức thấp nhất cũng là hưởng phước báo trời người. Nhưng quý vị phải biết, phước báo trời người vẫn không phải là cứu cánh. Chúng ta xem, trước đây còn thấy người có phước báo lớn, còn hiện nay thì không thấy người có phước lớn đến như vậy.

Thời tiền Thanh, các vị vua như Khang Hy, Càn Long có phước báo rất lớn, do đời đời kiếp kiếp tu tích. Không biết họ đã tu, đã tích lũy bao nhiêu đời mới trở thành đế vương của nhân gian. Phước báo này do tu mà có, chắc chắn ba loại phước báo họ thấy đều tu, cho nên họ giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ. Khang Hy đã làm Hoàng đế 61 năm, Càn Long đã làm Hoàng đế 60 năm và làm Thái Thượng Hoàng 4 năm. Nếu các ông không tu ba loại phước báo này thì phước từ đâu mà ra? Dĩ nhiên hai vị hoàng đế này đều là anh minh tài đức, các đế vương này anh minh, thật sự vì quốc gia dân tộc, vì nhân dân đã làm nên không ít việc tốt. Họ có lỗi làm hay không vậy? Vẫn có, vì giam oan những người trí thức có tội nhỏ bé, không đáng kể nên đã làm tổn thương biết bao người có học. Đây là tội nghiệp. Khi phước báo hưởng hết rồi, họ còn có phước dư. Phước dư lại hưởng hết nữa thì tội báo liền hiện tiền ngay. Cho nên, quả báo ở trong lục đạo đều không phải cứu cánh.

Người thông minh nhất định phải thoát khỏi sáu cõi. Dầu rằng chúng ta phát nguyện muốn đến lục đạo cứu độ chúng sanh khổ nạn, nhưng chúng ta nhất định phải là thừa nguyện tái lai, tại sao vậy? Vì người thừa nguyện tái lai thì họ là thân nguyện lực, không phải thân nghiệp báo. Người thừa nguyện tái lai chắc chắn không tạo nghiệp. Chúng ta có thể từ chỗ này mà quan sát, họ là người tích lũy tu phước tu tuệ mà đến, hay là người đích thực thừa nguyện mà đến. Nếu như vẫn còn niệm ác, vẫn còn yêu ghét, thì họ không phải thừa nguyện tái lai. Người thừa nguyện tái lai thì tình đã chuyển đổi thành trí tuệ rồi, cho nên nhất định tình cảm không có khởi tác dụng. Họ đối nhân xử thế tiếp vật là trí tuệ chân thật, nhất định không phải cảm tình. Nếu còn có tình thì đây là thân nghiệp báo, tùy nghiệp lưu chuyển. Pháp Tướng tông

trong nhà Phật nói là “chuyên thức thành trí”. “Thức” chính là tình thức. Cho nên nói chuyển tám thức thành bốn trí Bồ-đề, đây là người thừa nguyện tái lai. Người mà chưa có đem tâm, tâm sở chuyển biến thành bốn trí Bồ-đề thì người này là phạm phu sáu cõi. Phạm phu sáu cõi phước báo lớn đi nữa, cho dù làm đến Ma-hê-thủ-la Thiên vương, nhưng khi phước hưởng hết rồi vẫn phải đọa lạc trở xuống, hay nói cách khác, dứt khoát không thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, Đại Phạm Thiên Vương, Ma-hê-thủ-la Thiên Vương không sánh bằng Tu-đà-hoàn. Tuy Tu-đà-hoàn còn trở lại nhân gian và cõi trời bảy lần, nhưng chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chư thiên, thiên vương không có cách gì thoát khỏi luân hồi.

Chúng ta tu hành ở chỗ nào vậy? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, làm thế nào đem tình thức chuyển đổi thành tứ trí Bồ-đề, chuyển A Lại Da Thức thành đại viên cảnh. Đại viên cảnh có nghĩa là gì vậy? Chính là chúng tôi hiện nay đem lời giáo huấn của Phật tổng kết thành mười câu là **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”**. Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, đây là đại viên cảnh. Tâm chân thành bao thái hư, trùm pháp giới. Tâm thanh tịnh bao thái hư, khắp pháp giới. Thậm chí là tự tại bao thái hư, khắp pháp giới. Tùy duyên cũng là bao thái hư, khắp pháp giới. Đây là đại viên cảnh trí. Chuyển Mạt-na thành bình đẳng tánh trí. Chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Chuyển năm thức trước thành sở tác trí. Sức chứa của cái “trí” này đều là bao thái hư, trùm pháp giới. Chúng ta chuyển ở chỗ nào vậy? Là ngay trong đời sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, làm một bước chuyển đổi lớn, dứt khoát không khởi tự tư tự lợi, thuận cảnh nhất định không khởi tham ái, nghịch cảnh nhất

định không khởi sân hận, chúng ta liền “chỉ ư chí thiện”. Tiếp xúc với tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm không có gì là không thiện, quyết định tương ưng với thập thiện nghiệp, quả báo là xứng tánh, cho nên “thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”. Tài sản xứng tánh, người nào có thể xâm phạm, người nào có thể đoạt lấy được? Nếu người ta cần đến, ta đều biếu cho họ cả. Tài sản ở đây đi rồi thì ở kia liền đến, vĩnh viễn không bị mất đi, cho nên nói càng thí càng nhiều.

Hiện nay thế gian này, chúng ta nhìn thấy chúng sanh sống khổ đến như vậy, trình độ văn hóa mỗi ngày một sa sút. Đời sống vật chất gian khổ là do không biết bố thí tài. Trình độ văn hóa sa sút là do không biết bố thí pháp. Khi xem một cuốn sách, lật đến trang cuối, chúng ta thấy dòng chữ “Sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố”, họ không chịu bố thí pháp thì làm sao có thể tăng thông minh trí tuệ được? Niệm niệm luôn tính toán với người khác, ham muốn lợi nhỏ, quả báo khỏe mạnh trường thọ sẽ không đạt được.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ xã hội này, mọi người đều đang tạo nghiệp, không biết tu phước. Họ cho rằng mình thông minh, tài giỏi hơn người khác, cho rằng tuy mình tạo tác những ác nghiệp này nhưng vẫn có được phước báo. Họ không hiểu được rằng, cái phước báo mà họ đang hưởng đó là do trong mạng họ có. Thật ra, phước báo trong mạng họ có lớn hơn rất nhiều so với phước mà họ hiện nay đang hưởng thụ. Bởi do họ tạo tội nghiệp nên đã bị giảm bớt rất nhiều. Bị giảm bớt mà họ vẫn còn hưởng phước lớn như vậy thì bạn thử nghĩ xem, nếu như không bị giảm bớt thì phước báo của họ còn lớn đến cỡ nào.

Trước đây, trên thế gian có nhiều bậc thánh hiền, cho nên môi trường tu học tốt. Trong nhà có người già làm tấm gương cho bạn thấy, trong xã hội có biết bao học giả làm tấm

gương cho bạn thấy. Sách xưa Trung Quốc, không cần nói nhiều, cuối năm triều Thanh về trước, có tác phẩm văn học nào phần sau có dòng chữ sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố không? Không có! Cái mà các bạn nhìn thấy đều là “Hoan nghênh lưu hành, công đức vô lượng”, đều là khuyên bạn hãy lưu hành, không hề ngăn cấm. “Sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố” là đến đầu năm Dân Quốc mới có. Người ở thời đại Dân Quốc này khổ, đáng thương, không biết tu phước. Những trưởng giả đại phú, quý tộc quyền thế trong xã hội này mà chúng ta nhìn thấy đều là đã tu phước ở những thời đại đế vương trước đây, hiện nay họ đến đây hưởng thụ. Chúng ta đời này thật sự là có may mắn gặp được Phật pháp nên mới có thể nhìn ra được. Thế gian này nhân duyên quả báo, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, thế là chúng ta tự mình biết cần phải làm như thế nào.

Lìa trộm cắp thì được phước báo là **“tôi thắng vô tỉ, tất năng bị tập”**. Hai câu này ý nói, cái mà bạn có được là phước đức tôi thắng không gì sánh bằng. Không chỉ như vậy, phía sau hai câu này là **“tất năng bị tập, chư Phật pháp tàng”**. Phước và tuệ, hai loại phước báo này bạn đều đạt được rồi, quả báo này thật sự là thù thắng vô song. Trí tuệ là cái có được từ bố thí pháp. Thật sự người có tâm bố thí thì trước tác của họ nhất định không được có những dòng chữ “sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố” này. Những cái phước họ được này vô cùng hữu hạn.

Hiện nay, trong cửa Phật có một số đại đức cũng lơ là không chú ý, đã sơ suất đi sự việc này. Trước tác của mình cũng in lên dòng chữ “sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố”, đem pháp duyên của mình đoạn mất, đã đi ngược lại thế nguyện của mình. Thế nguyện mỗi ngày vẫn cứ tụng trên cửa miệng: **“Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”**, thế nhưng “sở

hữu bản quyền, in sao bị truy tố” thì bạn độ chúng sanh cái gì? Bạn đã đi ngược lại thệ nguyện của mình. Bạn độ chúng sanh là có điều kiện, “*bạn đem tiền đến mua sách của tôi*”. Đây là biến thành hàng hóa làm ăn mua bán rồi, làm gì có pháp duyên? Tâm thái của bạn như vậy thì niệm Phật không thể vắng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người hẹp hòi như vậy. Bản thân chúng ta học Phật có một chút tâm đắc viết ra cúng dường đại chúng, tiếc là không thể in nhiều một chút để biếu tặng cho người khác. Bản thân ta không có năng lực in thì để người khác in, chẳng phải càng tốt hay sao? Ta càng bớt việc. Bạn không cho phép người khác in, nhất định muốn tự mình in để bán kiếm tiền thì bạn thành cái gì được đây? Tâm thái như vậy thì niệm Phật không thể vắng sanh. Một người từ thiện ở thế gian còn không làm như vậy.

Người Trung Quốc chúng ta vào thời xưa dạy học, những điều hay đều là tìm đủ mọi cách để lưu hành. Chúng ta bình thường rất dễ dàng nhìn thấy những vị thầy thuốc, họ có một số phương thuốc cấp cứu thông thường đều in thành cuốn sổ tay. Sổ tay này cũng là “hoan nghênh in ấn, công đức vô lượng”, hoàn toàn không hề nhìn thấy in ở phần sau những sách lành này việc hạn chế người khác in sao. Người Trung Quốc trước đây không có loại tư tưởng này, loại tư tưởng này từ nước ngoài truyền vào. Từ xưa đến nay, người nước ngoài tiếp nhận nền giáo dục chủ nghĩa công lợi. Họ phải bảo vệ bản thân, sợ người khác xâm chiếm quyền lợi của mình, cho nên trong pháp luật đã lập ra rất nhiều. Người Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận nền giáo dục thánh hiền. Giáo dục thánh hiền là hy vọng tất cả chúng sanh mỗi người đều có thể làm thánh, làm hiền. Nền giáo dục Phật pháp là hy vọng tất cả chúng sanh sớm thành Phật đạo, làm sao có thể có hạn chế? Đây là mức thấp nhất mà chúng ta phải giác ngộ.

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi hỏi tôi: “*Làm thế nào để có được pháp duyên thù thắng?*”. Tôi nói với ông: “*Bồ thí! Bồ thí vô điều kiện, bồ thí vô tư thì pháp duyên của bạn tự nhiên sẽ thù thắng*”. Bản thân chỉ cần nghiêm túc thực tiễn lời giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành thì pháp duyên tự nhiên thù thắng. Tôi giảng Kinh hoàng pháp 41 năm hoàn toàn không hề kéo một tin đồ đến nghe. Tôi cũng hoàn toàn không đi rải quảng cáo. Đây là thầy Lý chỉ dạy tôi, thầy nói vô cùng có đạo lý, tôi hiểu. Thầy nói: “*Bạn đi giảng Kinh ở bên ngoài, bạn viết rất nhiều quảng cáo, chiêu đến rất nhiều thính chúng. Ngày đầu tiên rất tốt, mọi người đã bị bạn lừa mà đến. Sau khi nghe qua, họ thấy bạn giảng chẳng ra sao cả thì ngày mai số người liền giảm bớt một nửa, ngày kia lại giảm tiếp, chẳng phải bạn nản lòng rồi sao? Bản thân bạn lòng tin không còn nữa*”. Cho nên, không rải quảng cáo, điều này rất có đạo lý. Ngày đầu tiên tôi giảng Kinh có ba người nghe. Ngày thứ hai giảng Kinh có bốn người nghe. Ngày thứ ba giảng Kinh có năm người nghe. Thính chúng của bạn mỗi ngày đang tăng trưởng. Tăng trưởng sẽ khiến tinh thần của chúng ta phấn chấn lên, đây là thầy Lý chỉ dạy tôi. Cho nên, nhất định không được phép làm quảng cáo. Làm quảng cáo nhiều nhất là bạn giảng được một lần, bạn không thể giảng lần thứ hai. Giảng lần thứ hai, lần thứ ba, thính chúng của bạn sẽ dần dần giảm xuống, trừ phi bạn thật sự giảng hay. Thật sự giảng hay cũng không làm việc này. Phật giáo không giống với những tôn giáo khác. Phật giáo là sư đạo. Sư đạo là “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, tuyệt đối không kéo thính chúng. Thính chúng tự họ ngưỡng mộ mà đến, là họ có tâm chân thành. Đây Ấn Tổ gọi là “*một phần cung kính thì được một phần lợi ích*”, họ thật sự đạt được lợi ích. Người bị kéo đến, vì tình cảm hoặc giả bất đắc dĩ miễn cưỡng mà đến, họ sẽ không có tâm cung kính, nên họ không được lợi ích. Đây

thật sự là người từng trải mới hiểu được, mới đem đạo lý này truyền cho chúng ta. Đi mời chào tín đồ khắp nơi, đây đều là tư tưởng của người nước ngoài, không phải lời chỉ dạy của cô thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta.

Kinh văn: “Ly phi phạm hạnh, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, kỳ gia trực thuận, mẫu cập thê tử, vô hữu năng dĩ, dục tâm thị giả”.

Trong bộ Kinh này Phật dạy bảo chúng ta, vì chúng ta khai thị, đem thập thiện thực tiễn vào trong sáu Ba La Mật của hạnh Bồ Tát. Trong sáu Ba La Mật thì bố thí là nói rộng, nói rất cặn kẽ, còn năm loại phía sau là nói sơ lược. Nghĩa rộng chúng ta hiểu được rồi, Phật chỉ nói sơ lược, chúng ta cũng có thể thông đạt hiểu rõ, đối chiếu với nghĩa rộng của đoạn phía trước. Đây gọi là “nêu một hiểu ba”. Hy vọng chúng ta có thể thực tiễn thiện hạnh này vào trong đời sống, vào trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật.

Đoạn này nói “không tà dâm”. Phần trước đã nói “không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm thực tiễn vào bố thí”. Bố thí nhất định là được giàu có, cho nên trong mỗi một câu đều có **“thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”**. Đây là sự thật, người thế gian gọi là chân lý. Tu nhân chắc chắn có quả báo. Bạn muốn lìa quả báo cũng không lìa được, quả báo nhất định sẽ đi theo bạn. Hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta muốn cầu giàu có không phải cầu không được. **“Trong cửa Phật có cầu tất có ứng”**. Cầu có đạo lý của nó, nhất định là dùng thập thiện nghiệp để tu bố thí Ba La Mật. Đây là lìa tà dâm, tức là không tà dâm hành bố thí.

Hai câu phía trước **“thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”** là nói tổng quát. Phía sau có biệt báo là **“kỳ gia trực thuận”**, gia đình của bạn mỹ mãn, ai nấy đều chánh trực, hòa thuận. “Thuận” là hòa thuận. **“Gia hòa vạn sự hưng”**. Muốn gia đình mỹ mãn là phải tu thiện hạnh mới có thể cảm được. Nếu như hành vi của bạn bất thiện, cho dù bạn có thể có được tiền của nhưng trong nhà bạn vẫn không được mỹ mãn.

“Mẫu cập thê tử”. Đây là nói nữ chúng trong gia đình bạn. Khi người bên ngoài tiếp xúc với họ đều là dùng tâm tôn kính, tâm kính yêu, tuyệt đối không có ý niệm dâm dục để đối xử với họ. Từ đó cho thấy, nhân như thế nào thì sẽ cảm quả báo như thế ấy. Nghiệp nhân, quả báo không mảy may sai chạy. Nếu chúng ta muốn gia đình hòa thuận thì nhất định phải đoạn ác tu thiện mới có thể có được.

Ngày nay, xã hội này, vấn đề nghiêm trọng nhất chính là luân lý đạo đức gia đình bị hủy hoại rồi. Ai là người hủy hoại vậy? Chúng ta sau khi đọc Kinh Phật mới hiểu được, không phải người khác hủy hoại mà chính mình tạo tác những ác hạnh đã hủy hoại. Bản thân chúng ta có tâm tham lam bủn xỉn, chưa buông xả, cho nên tài sản của ta mới có người xâm phạm, đoạt lấy.

Sát sanh, người có tâm sát hại chúng sanh mới bị loại quả báo này. Chúng ta thường có tâm muốn chiếm phần lợi của người khác (đây là tâm trộm), cho nên tài sản mà chúng ta có cũng sẽ thường hay bị người khác tìm cách lấy. Đối với nữ sắc chúng ta có tâm dâm dục, thì nữ thân quyến trong nhà cũng sẽ gặp rất nhiều điều thị phi, nhà của bạn làm sao có thể bình an, làm sao có thể có được hòa mục? Cho nên xem kỹ Kinh Phật thì biết được, ngày nay vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề thanh thiếu niên, trai gái, tại sao nghiêm trọng đến như vậy? Chúng ta xoay trở lại thử nghĩ,

bản thân chúng ta không có tu thập thiện nghiệp, đại chúng xã hội cũng lơ là điều này. Chúng ta hằng ngày niệm A Di Đà Phật vẫn không tránh khỏi tai nạn. Không phải Phật A Di Đà không linh, Phật A Di Đà dạy chúng ta bắt đầu làm từ hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, chúng ta đã làm chưa? Đây là nghiệp nhân quả báo, Phật Bồ Tát không chuyển nổi. Nhất định phải biết rằng, đây là tự làm tự chịu. Phật Bồ Tát đối với chúng ta chỉ là dạy học, chỉ bảo, là làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Bản thân chúng ta nghe lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát rồi phải tin được, hiểu được, hành được, thì bạn sẽ được quả báo. Bạn được quả báo tức là bạn chúng được rồi. Trước đây tư tưởng hành vi của chúng ta bất chánh, đó đã là quá khứ, không cần nhắc lại nữa, chúng ta cần nên sám hối.

Cách sám hối như thế nào vậy? Trước đây, đối với vấn đề này tôi đã từng thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia là phải lạy mấy bộ Kinh sám hối phải không? Hay cầu xin Phật Bồ Tát tha thứ? Đại Sư Chương Gia lắc đầu, nói: “Không phải như vậy!”. Tôi hỏi thầy cách sám hối như thế nào? Thầy nói, thật sự sám hối là sửa đổi lỗi lầm, biết sai rồi, đem sai lầm sửa đổi lại, bắt đầu từ hôm nay ta không phạm cái lỗi lầm này nữa, đây mới là chân sám hối. Cho nên thiện tri thức chân chánh, các Ngài rõ lý, phải trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Hình thức có tác dụng gì vậy? Đại Sư cũng nói với tôi rất minh bạch, hình thức là giống như diễn kịch vậy, làm cho người khác thấy, hy vọng đại chúng xã hội xem hình thức này rồi có thể sinh tâm sám hối. Chúng ta mới hiểu ra, mọi nghi thức của nhà Phật là diễn kịch. Đó là gì vậy? Là tiếp dẫn chúng sanh, là thuộc về tứ nhiếp pháp. Bản thân chúng ta tu hành không ở hình thức mà ở trong nội tâm phải thật sự giác ngộ. Nội tâm không giác ngộ, không quay đầu,

thì hình thức dù làm đẹp đi nữa cũng không có ích lợi gì, không giúp được gì, không chuyển nổi nghiệp báo. Cho nên từ trong nội tâm chúng ta phải phát nguyện làm một người tốt.

Người tốt, người thiện là người đầy đủ thập thiện nghiệp. Nếu như trong tâm niệm niệm vẫn là nghĩ thập ác, đối xử tất cả chúng sanh vẫn còn có ý oán hận, vẫn còn ý niệm tổn hại là bạn bất thiện. Còn muốn chiếm phần lợi của người khác, đây là tâm trộm, là bạn bất thiện. Còn có ý niệm dâm dục khởi lên là bạn bất thiện rồi. Nếu bạn muốn được quả báo tốt, đến đâu để có được? Không những là sáu cõi, mà mười pháp giới cũng không có ngoại lệ. Nghiệp nhân quả báo đều là tự mình tạo tác, tự mình phải nhận lấy. Bạn tạo nghiệp thiện nhất định được quả thiện, cái mà trong Kinh gọi là quả báo tốt, bạn chắc chắn đạt được. Bạn tạo tác bất thiện, tuy trong Kinh không có nói quả báo, nhưng trong “Tiết Yếu” của Ngẫu Ích Đại Sư, phần sau có giải thích thêm quả báo của mười ác. Ngược lại mười thiện chính là mười ác, bản thân chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Ngẫu Ích Đại Sư rất từ bi, Ngài nhắc nhở với chúng ta một cách rõ ràng.

Kinh văn: “**Ly hư cuồng ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt**”.

Đây là nói tổng quát.

“**Ly hư cuồng ngữ**” chính là không vọng ngữ. Dùng tâm chân thành đối nhân, xử thế, tiếp vật. **Thành thật**, hai chữ này xưa nay, trong ngoài nước thật sự là không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo đều tán thán, đều hoan hỷ. Biệt báo của nó là bốn câu sau đây:

Kinh văn: **“Ly chúng hủy báng, nhiếp trì chánh pháp, như kỳ thệ nguyện, sở tác tất quả”**.

Vọng ngữ, lưỡng thiệt là đại giới ở trong Phật pháp. Trước đây tôi theo thầy Lý nhiều năm, thầy Lý thường hay cảnh giác chúng tôi, xưa nay biết bao người tu hành, tu tích công đức nhưng không thể thành tựu, vì sao vậy? Vì từ trong vọng ngữ, lưỡng thiệt đã sơ xuất rồi. Phiền não (trong Kinh Phật gọi là “hữu lậu”) khiến pháp tài công đức của bạn chảy hết, công đức mà bạn tu không còn nữa, chảy hết rồi. Lỗ chảy rất nhiều, lỗ chảy của vọng ngữ, lưỡng thiệt là lớn nhất. Lưỡng thiệt là xúi giục thị phi. Bạn thường hay dùng tâm không chân thành đối xử với người thì lời bạn nói không có ai tin, bạn nhất định sẽ bị người khác bàn luận, hủy báng. Bạn có thể chân thành, không vọng ngữ mà hành bố thí, thì quả báo mà bạn được là **“ly chúng hủy báng”**, không có ai có thể hủy báng bạn.

Trong cửa Phật chúng ta gần 100 năm nay, người được quăng đại quần chúng tán thán mà không có hủy báng có lẽ chỉ có một vị, đó là Pháp sư Ấn Quang. Chúng ta không hề nghe người khác có hủy báng về Ngài, nhưng những đại đức khác đều không thể tránh khỏi. Đời này dù tu tốt đi nữa nhưng trong đời quá khứ tạo nghiệp, do đó càng có cái quả báo này thì bản thân chúng ta càng phải cảnh giác. Khi hủy báng đến là ác nghiệp trước đây báo hết rồi. Người khác hủy báng ta, chúng ta nhất định không được phép hủy báng người, nợ của chúng ta đến đây là hết rồi. Người khác làm nhục ta, chúng ta dứt khoát không được động ý niệm trả thù. Làm nhục cũng tốt, hãm hại cũng tốt, nghịch cảnh đến vui vẻ nhận, biết đây là trong quá khứ hoặc giả là trước khi chưa học Phật, hoặc giả là sau khi học Phật rồi vẫn không rõ đạo lý nên tạo tác biết bao nhiêu là nghiệp ác, do đó cần phải tiếp

nhận quả báo. Đâu có lý nào tạo ác nghiệp mà không bị ác báo được? Bạn tạo ác nghiệp mà không bị ác báo thì bạn tu thiện cũng không có thiện báo. Nghiệp nhân quả báo không mấy may sai chạy. Cho nên, bạn không được phép vọng ngữ, cứ chân thật mà tu thiện, tu bố thí, bạn liền có thể “ly chúng hủy báng”.

“**Nhiếp trì chánh pháp**”. Lời nói giữ chữ tín thì bạn mới có thể nhiếp thọ. Chữ nhiếp thọ này là chính mình. Trì là gìn giữ. Lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền bạn tin được, hiểu được và hành được, thì đây chính là “nhiếp trì”.

“Chánh pháp”, nghĩa hẹp là lời giáo huấn của Phật Bồ Tát. Nghĩa nhỏ hẹp nhất tức là lời chỉ dạy của Phật ở trong bản Kinh, đây là chánh pháp. Nói theo nghĩa rộng là lời giáo huấn của tất cả thánh hiền thế xuất thế gian nhất định tương ứng với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì? “**Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý**”. Mười hai chữ này là pháp ấn của chư Phật Như Lai, có thể thông với tất cả thánh hiền thế xuất thế gian.

Có một năm, tôi giảng dạy ở đại học Phật giáo Đài Bắc. Tôi đã mở một môn học là “Liễu Phàm Tứ Huấn”, cũng rất được các bạn học hoan nghênh. Có một vị pháp sư, vị này là đại biểu cho một số pháp sư, đối với tôi vô cùng không hài lòng. Một hôm, tôi gặp một vị pháp sư tuổi tác cao hơn tôi, xuất gia cũng lâu hơn tôi, tôi xem thầy như là bậc huynh trưởng. Thầy gọi tôi đến bên cạnh, đã khiển trách tôi một trận. Thầy nói: “*Anh mở môn học để giảng dạy ở trong đại học Phật giáo, anh giảng Phật pháp là tốt rồi, tại sao anh muốn giảng những thứ của ngoại đạo?*”. Tôi nghe xong, thấy rất kỳ lạ. Tôi nói: “*Tôi không có giảng những thứ của ngoại đạo, tôi giảng Phật pháp*”. Thầy nói: “*Liễu Phàm Tứ Huấn không phải Kinh Phật*”. Tôi nói, điều tôi giảng là sự

việc này. Tôi nói: “*Tuy không phải Kinh Phật, nhưng mà nó có Phật pháp ấn định*”. Thầy ngậy người, trừng mắt rất giận dữ: “*Pháp ấn cái gì?*”. Tôi nói: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo*”, và hỏi: “*Liễu Phàm Tứ Huấn có phù hợp với pháp ấn này hay không?*”. Tôi vừa nói xong thì thầy liền đỏ mặt, ngoảnh mặt bỏ đi. Vì vậy, nếu bạn hiểu được đạo lý này thì lòng dạ chúng ta liền rộng mở ngay. Không những có thể bao dung “Liễu Phàm Tứ Huấn”, mà tất cả mọi Kinh điển tôn giáo, những điều nói bên trong đều là dạy người, vậy có tôn giáo nào không phải là Phật giáo, có Kinh điển nào không phải là Kinh Phật? Vậy là đúng rồi. Nếu không thì Phật Thích Ca Mâu Ni tại sao phải truyền bốn câu nói này? Lòng dạ nhỏ hẹp, thường hay muốn đối lập, đối địch với người khác là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp.

Ngày nay tại sao thế giới loạn như vậy? Lòng người tại sao bất an như vậy? Chính là bởi vì chúng ta luôn đối lập, không thể bao dung. Hằng ngày hô hào hòa bình nhưng ý nghĩa hai chữ “hòa bình” là gì thì không hiểu. Tôi thử đi tra tự điển, xem cách giải thích hai chữ “hòa bình” như thế nào. Sau khi tôi xem xong, thấy không hài lòng với cách giải thích trong đó, cho nên tôi đưa ra cách giải thích của tôi, dùng tám chữ là “chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng”. Nếu như tâm chúng ta không bình đẳng thì khỏi nghĩ đến hòa mục, hòa mục chắc chắn không thể thực hiện được. Trong Kinh Phật nói với chúng ta quá nhiều, quá nhiều rồi. Tâm của Phật là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là Phật, tâm lục độ là Bồ Tát, tâm tứ đế là Thanh Văn, tâm nhân duyên là Duyên Giác. Phật ở trong Kinh nói quá nhiều, quá rõ ràng rồi. Hai chữ “bình đẳng” rất quan trọng. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có tâm cao thấp, nhân tâm đến bình đẳng rồi thì nhìn tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều có thể dùng tâm

bình đẳng. Tâm bình đẳng là gì vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bình đẳng. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm gì có bình đẳng được? Bình đẳng mới có thể chung sống hòa mục. Có vị thánh hiền nào mà không dạy người chung sống hòa mục đâu? Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

“Nhiếp trì chánh pháp, như kỳ thệ nguyện, sở tác tất quả”. Sự mong cầu của mỗi người không giống nhau, có người cầu làm Phật, có người cầu phú quý trời người. Hữu cầu tất ứng, không có chuyện cầu không được. Chỉ cần bạn nghiêm túc dùng tâm chân thành tu thập thiện nghiệp đạo, thì nguyện của bạn ắt có kết quả.

Kinh văn: “Ly ly gián ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, quyền thuộc hòa mục, đồng nhất chí nhạo, hằng vô quai tranh”.

Đây là lìa lưỡng thiệt có được quả báo thù thắng. Chúng ta thấy công đức chân thật của thập thiện nghiệp đạo. Điều này đặc biệt quan trọng, chúng ta biết nền tảng của pháp thể xuất thế gian đều ở gia đình. Gia đình bất hòa thì chẳng những đạo nghiệp xuất thế gian của bạn không thể thành tựu, mà ở gia đình sự nghiệp của bạn cũng không thể thành tựu. Cho dù có thành tựu cũng thuộc loại sớm nở tối tàn, nhìn thấy dường như huy hoàng nhất thời. Đây là thiện nghiệp của bạn ở trong đời quá khứ tu tích được. Nếu như gia đình bất hòa thì quả báo này sẽ nhanh chóng bị tiêu mất.

Tại sao gia đình bất hòa vậy? Do lưỡng thiệt tạo nên. Điều này chúng ta không thể không chú ý. **“Xúi giục, ly gián”**, trong bốn loại lỗi của miệng thì lấy đây làm trọng.

Trong pháp xuất thế, đặc biệt là xúi giục ly gián phá hoại đạo tràng, tội nghiệp này chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ, không cách gì cứu nổi. Phật ở trong Kinh luận Đại-Tiểu thừa đều nói đến, đây chính là phá hòa hợp tăng. Phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực nặng, không có tội nào nặng hơn tội này.

Trong giới Kinh nói, trộm của tăng già, tức là trộm cắp tài vật của thường trụ thì không thể sám hối. Phật nói, chính bản thân bạn tạo tội thập ác ngũ nghịch, Phật đều có thể cứu. Trộm của tăng già, trộm cắp tài vật của thường trụ thì chư Phật mười phương cũng không có cách gì cứu bạn được. Nhưng phá hòa hợp tăng, phá hoại một tăng đoàn, tội này so với trộm của của tăng già không biết nặng gấp bao nhiêu lần, chúng ta nghĩ kỹ thì sẽ biết. Lời của Phật có đáng tin hay không? Nếu như lời của Phật là chân thật, lời của Phật đáng tin, thì cái tội này thật khủng khiếp. Chúng ta thử nghĩ kỹ lại xem Phật có nói lời vọng ngữ hay không? Ngài có dùng những lời này để hù dọa, lừa gạt chúng ta hay không? Chúng ta hãy tư duy thật kỹ, tin tưởng chắc chắn Phật không bao giờ làm như vậy. Phật độ chúng sanh, Ngài có trí tuệ phương tiện rất nhiều, việc gì phải dùng cách thức này? Nói thêm nữa là Phật độ chúng sanh rất có tâm kiên nhẫn, quyết không ở chỗ nhất thời, cho nên Phật không thể dùng vọng ngữ, giả thuyết làm cách thức để chỉ dạy chúng sanh. Những điều Phật nói chắc chắn như trong Kinh Kim Cang đã nói là “chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cường ngữ giả, bất dị ngữ giả”, hoàn toàn đáng tin.

Không biết sao chúng ta tự mình ngu muội vô tri, không chịu tin theo lời Phật, tự mình tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp mà không biết sám hối. Nếu như đã tạo rồi có thể cứu chữa hay không? Đáp án là khẳng định. Phật không thể cứu bạn, nhưng bạn tự mình có thể cứu được mình, tự mình chân

thật sám hối cải đổi tự làm mới. Thời quá khứ có Bồ Tát Thiên Thân, lúc còn trẻ tuổi vô tri. Lúc còn trẻ Ngài học Tiểu Thừa, ở trong đạo Tiểu thừa rất có thành tựu. Ngài có trí tuệ, vì Tiểu thừa đã làm ra 500 bộ luận. Ngài phỉ báng Đại thừa. Về sau, Ngài tiếp nhận lời chỉ dạy của anh Ngài là Bồ Tát Vô Trước, biết được pháp Đại thừa, Ngài tự mình hối hận lời phỉ báng trước đây, đứng trước Phật sám hối, muốn cắt lưỡi của mình. Bồ Tát Vô Trước ngăn cản lại và nói: *“Đệ việc gì phải cắt lưỡi? Quá khứ đệ dùng căn lưỡi phỉ báng Đại thừa, ngày nay đệ sám hối quay trở lại, tại sao đệ không dùng căn lưỡi của đệ để tán thán Đại thừa?”*. Ngài thị hiện chính là để dạy chúng ta. Dạy chúng ta quay đầu như thế nào, cách làm ra sao, trước đây làm sai rồi, hiện nay phải tán thán pháp Đại thừa, ủng hộ pháp Đại thừa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu như chúng ta đã làm cái việc phá hoại đạo tràng, phá hoại tăng đoàn thì ngày nay chúng ta thật sự quay đầu, thật sự sám hối, chúng ta ủng hộ tăng đoàn, giúp đỡ tăng đoàn đoàn kết, giúp đỡ việc hoằng dương Phật pháp, đây gọi là chân sám hối.

Sám hối tuyệt đối không phải ở trước Phật Bồ Tát quỳ lạy cầu xin, cái đó không có lợi ích gì, không tiêu nổi tội nghiệp. Phật Đà ở trong Kinh điển luôn luôn khuyên dạy chúng ta cải tà quy chánh. Quá khứ cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sai lầm, làm sai, nói sai rồi, thì bây giờ quay trở lại, tư tưởng kiến giải của chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật; cách nói, cách làm của chúng ta cũng nghe theo lời giáo huấn của Phật Đà thì tội nghiệp từ trước mới thật sự có thể sám trừ nổi. Không chịu quay đầu, không chịu nghiêm túc nỗ lực tu hành mà dùng loại phương pháp tiêu cực để sám hối, thì cái tội nghiệp đó không thể sám nổi. Trong quá khứ, Bồ Tát và các bậc tổ sư đại đức đã thị hiện cho chúng ta thấy.

Chúng ta thật sự nếu muốn sửa đổi, Phật ở trong Kinh nói phải “**phát lồ sám hối**”. Phát lồ sám hối chính là nói rõ với đại chúng là “*Tôi trước đây tất cả ngôn hạnh đều sai lầm, đã gây nên những sự bất hòa giữa anh em, giữa thân thuộc, giữa bạn bè, giữa đồng nghiệp của người khác, đây là lương thiệt, xúi giục. Tôi bây giờ biết sai rồi, tôi nhất định nói rõ ràng cho hai bên biết, sự bất hòa của các bạn là tội lỗi do tôi tạo nên*”. Cầu xin họ tha thứ, hy vọng họ hòa hảo như lúc ban đầu thì tội lỗi lương thiệt của mình mới có thể sám trừ được. Những sự việc này chúng ta không cần nói kỹ thêm. Chủ yếu mọi người phải suy nghĩ thật kỹ, chúng ta đời này có làm những việc này hay không? Có lừa gạt chúng sanh hay không? Thành thật mà nói, giảng Kinh thuyết pháp cũng không tránh khỏi lỗi lầm. Sự việc này không phải là việc dễ dàng, thật quá khó!

Chúng ta luôn hy vọng giữa người với người có thể chung sống hòa mục, có thể hỗ trợ hợp tác lẫn nhau. Giữa đạo tràng với đạo tràng, giữa chủng tộc với chủng tộc, giữa tôn giáo với nhau, chúng ta tha thiết hy vọng mọi người tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau tạo dựng nên xã hội ổn định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Tuy chúng ta đang tạo, chư Phật Bồ Tát thánh thần cũng đều có cái nguyện vọng này, nhưng do chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tập khí phiền não quá sâu, đâu có thể trong chốc lát là chuyển đổi lại được?

Chúng tôi giảng Kinh, gặp được người nhiệt tâm hộ trì Phật pháp, người hoằng dương Phật pháp, chúng tôi đều ra sức tán thán. Việc tán thán này các đồng tu nghe xong rất cảm động. Đương nhiên cách nói này của tôi có khi đã tạo nên một chút sức ảnh hưởng. Thí dụ, tôi thường hay nhắc đến, hơn hai mươi năm nay, bao giờ tôi cũng muốn xây dựng

Thôn Di Đà. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở bên này phát tâm, đồng tu trên toàn thế giới hưởng ứng rất nhiều, liên tiếp đem chút tiền tài mà bản thân các bạn tích góp được đều gởi vào tài khoản của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải không làm, ông cũng đang làm. Đầu tiên muốn mua tòa nhà sát tường này nhưng không thành, lần thứ nhất thất bại. Lần thứ hai bàn đến cảnh Dương Thổ, thậm chí là bản vẽ kiến trúc đều vẽ xong rồi, cuối cùng người Nhật Bản không chịu bán, đây là lần thứ hai thất bại. Lần thứ ba bàn đến “Đường Thành”, thương lượng cũng gần như xong, chúng tôi cũng đi xem qua mấy lần, cuối cùng vẫn là thất bại. Thế là tín tâm của rất nhiều người đối với việc Cư Sĩ Lâm xây Thôn Di Đà này không còn nữa. Tôi cũng nghe thấy rất nhiều lời bàn tán dị nghị. Họ nói: *“Pháp sư à, thầy không gạt người, thầy bị người ta lợi dụng rồi. Người ta lợi dụng thầy để lừa đảo toàn thế giới”*. Họ dặn dò tôi: *“Sau này nói năng thầy phải chú ý, phải cẩn thận!”*. Tôi nghe xong cũng đành á khẩu, lặng thinh. Thế nhưng họ không đến Singapore để điều tra cặn kẽ. Chúng tôi không phải không muốn làm, mà do duyên không đầy đủ. Duyên không đầy đủ là chúng sanh không có phước. Người tu phước như chúng ta nếu như ôm loại tâm thái này, bạn vốn dĩ là tâm thiện tu phước nhưng hiện nay tâm thái này biến thành ác nghiệp. Bạn không những không có tu phước mà ngược lại tạo tội nghiệp rồi, các bạn thử nghĩ có đúng không? Bạn đã phát tâm thiện, số tiền này quyên gởi đi làm việc tốt là bạn có quả báo tốt. Nếu như người ta gạt bạn thì họ có quả báo của họ. Mỗi cái đều có quả báo riêng. Nếu như ý nghĩ chúng ta vừa chuyển, chuyển đổi thành niệm ác, thì quả thiện của chúng ta biến thành quả ác rồi. Đây thật quá đổi sai lầm!

Singapore có vị Pháp sư Đàm Thiên, tôi cũng thường hay nhắc đến ông, thường hay tán thán ông. Ông rất khó khăn vất

vả, bày một sạp hàng nhỏ ở Miếu Thành Hoàng bán nhang đèn giấy tiền, kiếm một vài đồng. Tự mình trải qua đời sống vô cùng thanh bần. Nhiều năm tích góp lại được một số tiền, đến Đại Lục giúp đỡ Phật pháp xây chùa. Số tiền quyên góp đưa đi cũng cả một triệu đô-la. Thái độ của ông tốt, phước báo tương lai của ông bất khả tư nghị. Sau khi quyên góp đi xong, ông nói với người: “*Nhân quả sau này anh chịu, tôi không nghe, không hỏi*”. Đây là công đức chân thật. Tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện chắc chắn cảm quả thiện. Thiện ác có thể chuyển biến. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển thì thiện liền biến thành ác, thiệt thòi cho chính mình, đây là do không hiểu rõ đạo lý.

Chúng ta học Phật nhưng chưa có thật sự hiểu rõ ý mà Phật đã nói. Kệ khai Kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, nói sao dễ dàng? Chúng tôi giảng Kinh thuyết pháp, quả thật là có khi không thể giảng cái gì cũng được viên mãn, cũng được chu đáo như vậy. Các bạn chỉ ra rồi, tôi nhất định đem khiếm khuyết này bổ sung trở lại. Việc phát tâm của các bạn nhất định có phước báo của các bạn. Nếu như các bạn thật sự làm đến tam luân thể không thì cái thiện tâm này của các bạn là công đức. Công đức này còn thù thắng hơn cả phước đức.

Tôi không có cái tâm lừa gạt mọi người. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm, tôi tin ông cũng không phải lừa gạt đại chúng. Chúng tôi đều cố gắng nỗ lực đang làm. Hiện nay không tìm ra đất xây dựng. Ông nói với tôi, từ Cư Sĩ Lâm hiện hữu hiện nay phát triển lên thêm. Tôi nhìn thấy kế hoạch của ông, ông chuẩn bị xây dựng 400 gian liêu phòng. Tôi nói như vậy cũng tốt, thực tế là không tìm được đất xây dựng. Tương lai Cư Sĩ lâm có thể có bốn trăm, năm trăm người phát tâm ở lâu dài tại đây niệm Phật, có thể dung nạp một

ngàn người thì càng tốt. Cho nên lúc đang giảng Kinh, tôi thường tán thán những người này, những việc này. Nếu như các bạn thật sự phát tâm, hy vọng các bạn cũng tự mình điều tra thử xem. Bởi vì có khi tôi cũng nghe tin đồn, bản thân thì không có chính mắt nhìn thấy. Ở Trung Quốc đại lục, tôi thật sự không rõ lắm, chỉ nghe nói qua, ở núi Đông Thiên Mục (đây là đạo tràng cổ của tổ sư đại đức), họ làm rất tốt, tôi chưa hề đến đó. Đồng tu bên Đông Bắc tu hành có một số việc thù thắng, như sự hộ pháp của cư sĩ Thôi tôi cũng thường hay nói rất nhiều, nhưng tôi chưa từng đến đó. Rốt cuộc tình hình như thế nào thì hy vọng mọi người điều tra thêm, tìm hiểu thêm, tự mình đi đến bên đó khảo sát thực địa, sau đó bạn có thể phát tâm muốn làm những việc gì để giúp đỡ họ.

Mấy năm gần đây tôi cũng đã đi Đại Lục rất nhiều chuyến, thời gian mỗi lần đi đều rất ngắn ngủi, từ trước đến nay chưa từng lưu lại hơn một tuần, những nơi đến viếng thăm cũng rất ít ỏi, những lỗi này cũng xin mọi người tha thứ. Ngay cả bản thân tôi, tôi cũng không cần gì cả. Hiện nay tuổi tác của tôi đã cao, 74 tuổi thì chết cũng vừa rồi, “nhân sanh thất thập cổ lai hi”. Trước đây người ta châm tử vi cho tôi chỉ có 45 tuổi, tuổi thọ của tôi đã kéo dài rất nhiều rồi. Tôi không mong cầu trường thọ, chỉ mong cầu chánh pháp thường trụ, mong cầu thế giới hòa bình, xã hội ổn định, mọi người đều có thể chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng. Đối với cá nhân mình, tôi chẳng mong cầu gì cả, tôi không cần gì cả, hy vọng đại chúng có thể hiểu rõ. Tôi có một chút năng lực, tôi đều hết lòng hết sức giúp đỡ mọi người.

Đoạn Kinh văn này nói rất rõ ràng, “Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt” này là nói tổng quát. Đây là nói riêng, không lưỡng thiệt thì **“quyến thuộc hòa mục, đồng**

nhất chí nhạo”, gia hòa vạn sự hưng, người một nhà đồng tâm đồng đức.

“Hằng vô quái tranh”. “Quái” là không có chống trái nhau, không có tranh chấp. Người một nhà thật sự đoàn kết lại với nhau thì đâu có đạo lý nào không hưng vượng? Ở trong đạo tràng, đại chúng tại gia, xuất gia, trên dưới hòa mục thì đạo tràng sẽ hưng vượng. Nếu như có bất hòa thì đạo tràng này liền suy sụp ngay. Ở trong đạo tràng, trên dưới có ý kiến, có bất hòa thì chắc chắn suy thoái ngay.

Kinh văn: **“Ly thô ác ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết chúng hội, hoan hỷ quy y, ngôn giai tín thọ, vô vi cự giả”**.

Đây là nói không ác khẩu mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Hai câu **“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”** là nói tổng quát, nay không cần giảng nữa vì phần trước đã nói rồi.

Chúng ta xem biệt báo: **“Nhất thiết chúng hội, hoan hỷ quy y”**. Đây là vô cùng hiếm có, tức là khi chung sống với đại chúng, bạn đều được quần chúng hoan nghênh.

“Chúng hội” là rất nhiều người ở chung với nhau.

“Hoan hỷ quy y”. Chúng ta ngày nay có thể dùng từ ngữ này để giải thích, tức là bạn sẽ được đại chúng ủng hộ hoan nghênh.

“Ngôn giai tín thọ”. Bạn ở trong đại chúng nói chuyện, phát biểu mọi người đều tin, đều có thể tiếp nhận, không có “chống đối”, không có phản đối, không có cự tuyệt. Từ đó cho thấy, đây là người lãnh đạo rất được mọi người trông

đợi. Cái phước đức này của họ là từ *không úc khẩu* mà có. Chúng ta ngày nay nhìn thấy có một số lãnh tụ quả thật rất được quần chúng hoan nghênh, chúng ta biết được họ tu thể nào mới có được quả báo này.

Có một số người thật sự có trí tuệ, có năng lực, rất nhiệt tâm muốn vì đại chúng xã hội làm một chút việc, nhưng họ chung sống với đại chúng thì không được đại chúng ủng hộ. Đây là nguyên nhân gì? Đây là vấn đề của khẩu nghiệp trong đời quá khứ, trong khẩu nghiệp nói năng thô lỗ khiến đại chúng nghe thấy sinh khó chịu, cho nên mới cảm quả báo này. Dù cho bạn có trí tuệ, nhiệt tâm vì đại chúng phục vụ, nhưng mọi người chống đối bạn. Cho nên, nếu muốn phước đức được viên mãn thì mặt nào cũng phải làm tốt, thiếu một mặt cũng không được. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ sự thật về báo ứng thì một cách tự nhiên, không cần người khác khuyên bảo, chúng ta nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp dùng vào trong ngành nghề nào cũng đều đạt được quả báo thù thắng, thì tại sao chúng ta không nghiêm túc nỗ lực tu học, không đem những tập khí sai lầm này của mình sửa đổi lại? Thật sự sửa đổi lại được thì bất kể thế pháp hay Phật pháp đều thật sự được thuận buồm xuôi gió.

Trong Phật pháp, Phật đặc biệt chỉ dạy chúng ta nên hướng về tất cả chư Phật Như Lai mà học tập, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Cái “khổ nạn” này nói theo nghĩa rộng là chúng sanh trong thập pháp giới đều có khổ, đều có nạn. Phật ở trong thập pháp giới chưa có minh tâm kiến tánh, chưa có thoát khỏi thập pháp giới, cái này chính là tai nạn của họ. Đến được Nhất Chân Pháp Giới mới được xem là bạn đích thực đã đến được chỗ an ổn, trong Phật pháp nói là “cứu cánh Niết-bàn”.

“Cứu cánh Niết-bàn” nói theo nghĩa rộng chính là Nhất Chân Pháp Giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ trụ viên giáo là chứng được cứu cánh Niết-bàn. Cứu cánh viên mãn ở trong cứu cánh là Phật quả của viên giáo. Sơ trụ, nhị trụ là phần chứng cứu cánh. Trong thập pháp giới, cái mà Thanh Văn, Duyên Giác chứng được là thiên chân Niết-bàn. Phật ở trong thập pháp giới vẫn không phải phần chứng Niết-bàn. Những lý và sự này chúng ta nhất định hiểu rõ, cũng cần phải sáng tỏ. Những Thanh Văn, Bồ Tát này tại sao phải tu hành chứng quả vậy? Mục đích ở đâu? Mục đích chỉ có một, là vì phổ độ tất cả chúng sanh mà tu hành, mà cầu chứng quả, nhất định không phải vì bản thân.

Thập thiện nghiệp đạo là cơ sở tu hành của chúng ta, là đại căn đại bản. Chúng ta tu hành điều quan trọng nhất là ở bước đầu tiên. Nếu bước đầu làm không tốt là không có tiền đề, bước thứ hai bạn liền sai lầm, té ngã. Đem thập thiện nghiệp đạo dùng vào trong tất cả pháp thế xuất thế gian. Bộ Kinh điển này là thông cả Đại-Tiểu thừa, thông tất cả Phật pháp. Mở đầu là dạy chúng ta đem thập thiện dùng vào trong lục Ba-la-mật của Bồ Tát, bố thí được tài bảo. Tài là phước, bảo là tuệ, được phước báo, được trí tuệ. Phước báo và trí tuệ viên mãn hay không thì phải xem tế hạnh (tế hạnh chính là thập thiện), loại tế hạnh nào thì được loại quả báo ấy, vì vậy tế hạnh không thể không tu. Tế hạnh không phải như người bình thường nói “giới nhỏ xíu có thể bỏ, giới nhỏ xíu không sao cả”, không nên nói như vậy. Nói năng thô lỗ một chút thì cho là giới nhỏ xíu, cái này không sao cả, nhưng quả báo bất khả tư nghì. Bạn có thể tiếp xúc với đại chúng vui vẻ hòa nhã thì bạn được quả báo là đại chúng hoan hỷ quy y, ủng hộ bạn, người khác hoan hỷ tiếp nhận lời nói của bạn. Đây là quả báo có được từ trong những giới rất nhỏ.

Chúng ta trong đời sống thường ngày, trong kinh nghiệm của bản thân, hoặc giả là chính bản thân mình, hoặc giả chúng ta nhìn thấy biết bao nhiêu người lãnh đạo các ngành các nghề, đối với cán bộ của họ, đối với nhân viên của họ có được sự ủng hộ chân thành của đại chúng hay không. Chúng ta hãy xem những quả báo này, từ quả báo hiện tại chúng ta biết họ đã gieo nhân gì tạo nên. Phạm phu không biết những nhân hạnh vi tế này. Đại chúng đối với bạn tốt, vậy còn có thể sống nổi. Nếu như quần chúng cấp dưới đối với bạn có ý kiến, bạn sẽ oán hận, oán trời trách người, luôn cảm thấy mình không có sai, người khác đều là sai. Cái quan niệm này, loại tư tưởng này là hoàn toàn sai rồi.

Kinh văn: “Ly vô nghĩa ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt. Ngôn bất hư thiết, nhân giai kính ái, năng thiện phương tiện, đoạn chư nghi hoặc”.

Đây là không ý ngữ mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Ý ngữ, người thế gian chúng ta thường nói là “mau mồm mau miệng”, rất biết nói chuyện, lời ngon tiếng ngọt, nhưng ý đồ bất thiện, lừa gạt người khác, dẫn người khác đi theo hướng bất thiện. Những lời này nghe thì hay, ai cũng thích nghe, nhưng tội lỗi lớn vô cùng. Ý ngữ có loại hữu ý, có loại vô ý. Loại hữu ý thì tội càng nặng hơn, xem mức độ họ tổn hại xã hội là bao lớn, xem thời gian ảnh hưởng tổn hại của họ là bao lâu, từ đây mà kết tội. Nếu như mức độ ảnh hưởng rất rộng, thời gian rất dài, thì tội lỗi này thật khủng khiếp. Mức độ ảnh hưởng của họ không lớn, thời gian ảnh hưởng rất ngắn ngủi thì tội lỗi này nhỏ. Ví dụ thường hay thấy nhất là

ca dao. Vào thời xưa, trước khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ca dao là văn hóa nguyên thủy nhất của mỗi dân tộc. Dân tộc lạc hậu đi nữa họ cũng có ca khúc của họ, có điệu múa của họ. Chúng ta hiện nay thường hay xem thấy trên truyền hình, biết bao nhiêu dân tộc khác nhau trên thế giới với những ca vũ của họ. Trong sách cổ Trung Quốc ghi chép, khi tham quan du lịch nhìn thấy các dân tộc này, nhìn thấy những quốc gia này, thử nghe nhân dân họ hát cái gì, từ nội dung của bài hát, nội dung của điệu múa là biết sự thịnh suy của quốc gia này. Từ đó cho thấy, người thời xưa quan sát rất tỉ mỉ những nội dung này. Chúng ta ngày nay xem lại, nếu như nội dung tương ứng với thập ác nghiệp, bất thiện thì làm gì có quả báo tốt được? Quốc gia này, khu vực này chắc chắn sẽ loạn động, bất an. Nếu như những ca vũ này nội dung tương ứng với thập thiện thì xã hội này nhất định tốt, nhất định là ổn định, phồn vinh, hưng vượng. Vào trong gia đình người ta, bạn thử xem những thành viên trong gia đình, ngôn từ mà họ nói ra, sở thích của họ, người trong nhà này thích nghe ca khúc gì, thích xem loại giải trí nào, bạn có thể nhìn thấy và biết được gia đình này là hưng hay suy. Trong tiêu chuẩn của Phật pháp, phàm là thuận với tánh đức thì chắc chắn là thiện, chắc chắn là tốt. Nhân tốt, quả báo nhất định tốt, thật sự là nhân quả tròn đầy. Nếu như nhân không tốt mà muốn mong cầu quả báo tốt, dứt khoát không có đạo lý này.

Ngày nay trên thế giới, nước Mỹ là cường thịnh nhất, đích thực có nguyên nhân. Chúng ta biết lịch sử nước Mỹ chỉ có 200 năm, 100 năm trước thì tốt. Tôi nghe tiên sinh Phương Đông Mỹ nói, đầu thế kỷ này, khoảng thập niên 20, thập niên 30, thầy đi học và dạy học tại Mỹ, thầy vô cùng tôn kính người Mỹ, trên toàn thế giới người Mỹ nói chánh nghĩa, rất hiếm có, thật không dễ dàng. Trong khi các nước khác nghĩ đủ mọi cách để tranh giành đặc quyền, chỉ có người Mỹ

có thể chủ trương chánh nghĩa, người trong nước nói những lời công bằng. Đây là có cội nguồn lịch sử của nó, do tiền nhân tích đức nên ngày nay nước Mỹ có thể trở thành nước đứng đầu trên thế giới. Tương lai họ còn có thể lãnh đạo thế giới hay không thì phải xem hành vi tạo tác của họ hiện nay. Vào một thế kỷ trước, người Mỹ được người trên toàn thế giới tôn kính, tán thán. Hiện nay nước Mỹ mạo xưng nắm quyền cảnh sát thế giới, khiến cho biết bao nhiêu dân tộc, khu vực bất mãn đối với người Mỹ. Ngay cả chính phủ Mỹ cũng tuyên bố, người nước Mỹ đi du lịch phải đặc biệt cẩn thận, sợ bị không tặc, sợ bị bắt cóc, bắt làm con tin. Tại sao lại có hiện tượng này? Tại sao người Mỹ đi ra không được đại chúng nhiệt liệt hoan nghênh, thương yêu ủng hộ vậy? Là do ở ngôn hạnh của họ có tương ứng với thập thiện nghiệp đạo hay không? Bất luận lớn như một quốc gia, nhỏ như một gia đình, nghiệp nhân quả báo đều vô cùng rõ ràng. Những sự thật rõ ràng như vậy bày ngay trước mắt chúng ta, chúng ta nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng hay, đó chính là ngu si đến cực điểm rồi.

Chúng ta có thể không ý nghĩ. Trong “ý nghĩ” hiện nay điều nghiêm trọng nhất chính là nghệ thuật kịch. Bạn thử xem nội dung nghệ thuật kịch hiện đại thì sẽ biết. Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận nền giáo dục Nho gia, đối với những phương diện văn nghệ, nghệ thuật này đều tuân thủ theo một nguyên tắc của Khổng Lão Phu Tử là “*Tư vô tà*”. Cái gì là “*tà*” vậy? Thập ác đều là tà. Nghệ thuật kịch cổ xưa của Trung Quốc đều tuân thủ bốn nguyên tắc là “*trung, hiếu, tiết, nghĩa*”, đó là giáo dục xã hội, chỉ dạy bá tánh rằng thiện có thiện báo, ác có ác báo. Bạn xem nội dung của nó có phải như vậy hay không? Điều này không giống với nghệ thuật nước ngoài. Mấy ngàn năm nay, giới văn nghệ Trung Quốc đều tuân thủ theo nguyên tắc này, kể cả nghệ thuật kịch địa

phương cũng không ngoại lệ. Trước đây trường học không có nhiều thế này, giáo dục nhà trường không phát triển. Quốc gia làm thế nào giáo hóa nhân dân toàn quốc vậy? Chỉ có nường vào ca múa nhạc kịch. Hoàn toàn không có đi học bao giờ, không biết chữ, nhưng họ rất biết làm người. Họ học được từ đâu vậy? Học được từ xem kịch, cho nên gánh hát trước đây đi biểu diễn ở các nơi, đó là giáo dục xã hội.

Hiện nay theo đà phát triển của khoa học kỹ thuật, nghệ thuật kịch sân khấu dần dần bị suy tàn, đều biến thành phim truyền hình nhiều tập. Hiện nay người viết kịch bản phim truyền hình nhiều tập không tuân thủ theo nguyên tắc của Khổng Lão Phu Tử. Nội dung truyền hình nước ngoài thì khỏi cần nói nữa. Trước đây, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với quan chức bộ giáo dục Đài Loan, ngày hôm đó đúng lúc tôi ở trong nhà thầy, tôi nghe thấy họ nói chuyện. *“Nước Mỹ hiện nay là quốc gia mạnh nhất trên thế giới. Thời xưa La Mã là nước mạnh nhất, nhưng nay La Mã đã mất nước rồi”*. Vị quan chức này thỉnh giáo với thầy Phương: *“Nước Mỹ tương lai mất nước, nhân tố đứng đầu là gì?”*. Thầy Phương không hề do dự, không cần suy nghĩ, trả lời rất dứt khoát, đó là “truyền hình”. Nước Mỹ tương lai mất nước nhân tố đứng đầu là truyền hình. Nội dung truyền hình của họ hoàn toàn là thập ác nghiệp, phát hình 24 giờ. Trẻ con, người trẻ tuổi hằng ngày xem những thứ này. Ở nước Mỹ, trẻ con hai, ba tháng tuổi là mắt đã mở thật to để xem truyền hình. Bạn nói, vậy có nguy không? Cho nên, ngày nay nước Mỹ vấn đề thanh thiếu niên nghiêm trọng như vậy. Họ cũng không biết nguyên nhân này là xuất phát từ truyền hình. Hiện nay vấn đề con cái giết cha mẹ, học trò giết thầy cô, giết bạn học vô cùng nghiêm trọng, đây là do truyền hình tạo nên. Cho nên thời đó tại Đài Loan, thầy Phương cảnh báo Đài Loan phải cẩn thận! Nếu

như không tiến hành phòng bị, nếu đi theo vết xe đổ của người Mỹ thì Đài Loan cũng sẽ tiêu mất, toàn bộ hủy sạch.

Đây là thuộc về ý nghĩ. Quả báo của không ý nghĩ là **“Ngôn bất hư thuyết”**, quyết không có ngôn từ hư vọng. **“Nhân giai kính thọ”**, người khác có thể tôn kính bạn, có thể tiếp nhận. Bản thân bạn có phương tiện thiện xảo, giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn trừ nghi hoặc. Đây là bốn loại thiện nghiệp của miệng.

Kinh văn: **“Ly tham cầu tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết sở hữu, tất dĩ tuệ xả, tín giải kiên cố, cụ đại uy lực”**.

Điều đầu tiên của ba ý thiện trong thập thiện là không tham.

“Ly tham cầu tâm”. Tham cầu là phiền não căn bản của tất cả chúng sanh, là nghiêm trọng nhất ở trong tam độc. Tham không được mới sân hận. Nếu tất cả đều có thể tham được, thì họ sao có thể sân hận? Cho nên, xét cho cùng chính là một chữ **“Tham”** này.

Phật dạy Bồ Tát điều đầu tiên là bố thí. Bố thí độ tham lam. Bố thí có thể xả thì mới có thể đem cái gốc của phiền não đoạn sạch. Cái gốc này không đoạn sạch thì vĩnh viễn không thể vào cửa Phật. Đạo lý và sự thật này chúng ta đều phải hiểu rõ. Nếu chúng ta muốn khế nhập cảnh giới của Phật Đà thì không thể không xả tham lam. Phạm vi của tham lam vô cùng rộng. Học Phật rồi, pháp thế gian xả hết rồi, nhưng lại tham Phật pháp, vậy thì tâm tham chưa có xả, chỉ đổi đối tượng mà thôi. Như vậy có thể vào cửa Phật hay không? Vẫn không thể vào cửa Phật. Phật dạy chúng ta xả

tâm tham lam, không phải dạy chúng ta đối đối tượng. Ham muốn Phật pháp, quả báo vẫn là phước báo, là phước báo hữu lậu trong tam giới. “Lậu” là gì vậy? Lậu là phiền não. Phiền não bạn không đoạn là hữu lậu. Phật pháp là thiện pháp, cho nên bạn được phước, có thể thành tựu phước đức của bạn chứ không liên quan gì đến công đức. Công đức là xả tham sân si. Xả tham sân si thì tất cả thiện pháp mà bạn tu là công đức chân thật.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ người khác, sau đó xoay trở lại thử nghĩ bản thân mình. Tự mình nhìn tật xấu của mình thì rất khó phát hiện, dù cho có phát hiện cũng không thể quan sát tỉ mỉ, chỉ sơ suất qua loa, quán chiếu tỉ mỉ thì không dễ dàng làm được. Người biết tu hành không có gì khác là họ nhìn thấy người khác có thể lập tức liền soi lại chính mình. Những người như vậy tiến bộ rất nhanh, thành tựu cũng lớn. Người ngu si chỉ nhìn thấy tật xấu của người khác, không biết tật xấu của mình, cho nên vĩnh viễn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Người ngu si thì khởi tâm động niệm đem lợi ích của mình đặt lên hàng đầu, lợi ích của người khác thì đặt ở thứ hai, thứ ba, thứ tư. Người giác ngộ thì đem lợi ích của người khác đặt lên hàng đầu, hoàn toàn không nghĩ đến lợi ích của mình, đây là Bồ Tát, người này mới có thể vào được cửa Phật.

Phạm vi của tham cầu thật là quá rộng. Nói tóm lại, khởi tâm động niệm mà vì bản thân thì trong đây liền có tham cầu. Cho nên tham cầu đã hàm chứa tất cả ác nghiệp, nó là gốc rễ của tất cả ác nghiệp, căn nguyên là ở chỗ này. Đầu tiên Phật dạy chúng ta xa lìa tâm tham, hành bố thí mà không có tâm tham cầu. Đây là chư Phật Bồ Tát làm, một mảy may tâm tham cầu cũng không có, niệm niệm vì chúng sanh, nhất định không phải vì mình. Nếu có một

mảy may tâm tham cầu thì chắc chắn không sanh trí tuệ. Phiền não đoạn sạch mới sanh trí tuệ. Có tâm tham cầu thì dù có học nhiều đi nữa, nhà Phật nói là “thế trí biện thông”, người này không sanh trí tuệ. Trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh sinh ra. Ở trong tâm thanh tịnh hoàn toàn không có tham-sân-si-mạn. Chúng ta cầu trí tuệ thì phải biết là nếu chúng ta không xả thì tâm thanh tịnh nhất định không có được. Không có tâm thanh tịnh thì bạn không có tâm bình đẳng, cũng không có tâm từ bi. Nhà Phật nói những danh từ này, danh từ nghe hay, bạn có thể luôn tụng ở cửa miệng, nhưng cảnh giới của bạn nhất định là cảnh giới phàm phu, bạn nhất định không thể khế nhập, hay nói cách khác, bạn giúp đỡ người khác có hạn. Tại sao vậy? Vì giúp bản thân mình còn giúp không nổi, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Tại sao niệm Phật cũng không thể vãng sanh vậy? Vì bạn chưa có phát Bồ-đề tâm. Các bạn đã xem trong Phẩm Tam Bối Vãng Sanh: **“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”**. Tâm Bồ-đề là không có tham-sân-si. Có một mấy may ý niệm tham-sân-si là không phải tâm Bồ-đề, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tâm phàm phu. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi. Tâm luân hồi tu tích tất cả thiện pháp thì ở trong tam giới lục đạo hưởng phước, phước báo đó thật sự là trên thì làm vua trời, dưới thì làm người quyền quý nhân gian, bạn chỉ có thể được quả báo này. Chúng ta huân tu Phật pháp đã lâu, hiểu rất rõ chân tướng sự thật này, trong tam giới cho dù làm đến Ma-hê-thủ-la Thiên Vương vẫn chưa thể thoát khỏi luân hồi, hay nói cách khác, đây không phải biện pháp cứu cánh. Cái thù thắng của Phật pháp chính là cứu cánh viên mãn. Phật Đà chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, chứ không có cách gì tu hành thay cho chúng ta được. Phật Đà gia bị cho chúng sanh, bảo hộ chúng sanh chính là ở dạy học.

Hôm qua có đồng tu hỏi tôi về “Sám hối”. *Chúng ta làm việc có lỗi, ở trước Phật Bồ Tát chỉ tâm sám hối thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng hay không?* Tôi thành thật nói cho họ biết là **không thể**, đó chỉ là hình thức. Bạn làm bao nhiêu việc lỗi lầm, ở trước Phật Bồ Tát phát lồ sám hối cũng vô ích. Sám hối như thế nào mới có tác dụng vậy? Trước đây Đại Sư Chương Gia nói cho tôi biết: **“Sám hối là không tái phạm nữa”**, vậy mới hiệu quả. Bạn biết lần này sai rồi thì lần sau không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây đích thực là chân sám hối. Nhà Phật nói “Sám hối” với nhà Nho nói “Bất nhị quá” là ý nghĩa giống nhau. Lỗi lầm chỉ có thể có một lần, không thể để lặp lại. Lặp lại chính là nhà Phật gọi là “Bất thông sám hối”. Ở trước Phật Bồ Tát phát nguyện sám hối, bản thân về sau tạo tiếp, đó chẳng phải là lừa gạt Phật Bồ Tát sao? Tội càng thêm tội. Bạn nói mà không giữ lời, sau khi nói xong bạn vẫn phạm. Bồ Tát nặn bằng đất, bằng gỗ bạn còn nhẫn tâm lừa gạt các Ngài, bạn thử nghĩ xem, chủ tâm của bạn là gì? Bạn làm sao có thể được Phật Bồ Tát phù hộ? Đây là việc không thể có. Trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có, mỗi câu nói với bạn đều là lời chân thật, chúng ta phải biết. Cho nên nhất định phải biết sửa chữa lỗi lầm, vĩnh viễn không phạm lỗi lầm giống như vậy.

Nếu như một ngày có thể sửa lỗi lầm tương tự, nghiêm túc nỗ lực sửa đổi, thì sau ba năm người này là thánh nhân. Đây là sự thật, không phải giả. Tại sao có người có thể thành thánh, thành hiền, thành anh hùng hào kiệt vậy? Không có gì khác là biết sửa lỗi mà thôi. Sửa lỗi thì sửa từ trên căn bản, chính là sửa từ trên tâm tham cầu. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không tham cầu. Nếu bạn làm được như thế, thì tất cả pháp thế xuất thế gian bạn liền đạt được một cách viên mãn ngoài dự tính. Tại sao vậy? Vọng tâm của bạn

hết rồi thì chân tâm hiện tiền viên mãn thôi. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều là chân tâm hiện ra, tất cả pháp thế xuất thế gian có pháp nào mà bạn không thông đạt, không có đạo lý này. Vì vậy bạn muốn tham, bạn vĩnh viễn không tham được, cái mà bạn có được rất hữu hạn. Bạn vừa buông xả tâm tham xuống thì cái gì cũng đạt được cả. “Xả-đắc”, danh từ này là của Phật giáo, xả thì liền được ngay. Bạn xả bao nhiêu liền được bấy nhiêu. Bạn không chịu xả thì chẳng được gì cả. Bạn có thể đem hư không pháp giới thả đều xả hết, liền có được hư không pháp giới viên mãn ngay. Tại sao họ có thể thành Pháp Thân Đại Sĩ, tại sao có thể chứng Phật quả viên mãn? Không có gì khác là xả được mà thôi. Lời của Phật nói rất đơn giản, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đích thực là giản đơn tường tận. Vấn đề là chúng ta nghe xong có biết hay không? Có hiểu được cái ý này hay không?

“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”. Hai câu này là nói tổng quát.

Bốn câu này dưới đây là biệt báo, chuyên nói không tham mà hành bố thí.

“Nhất thiết sở hữu, tất dĩ tuệ xả”. “Xả” chính là buông xả, trí tuệ đích thực. Tại sao người thế gian không chịu buông xả vậy? Vì không có trí tuệ. Họ vẫn cứ là tự tư tự lợi, cho nên họ không thể buông xả. Trí tuệ đích thực là cái có được từ tâm thanh tịnh. Trí tuệ mở rồi thì pháp thế xuất thế gian tất cả thông đạt viên mãn.

Các bạn xem trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, Pháp sư Đàm Hư kể về Pháp sư Phôi Đền Cây. Bạn xem, vị pháp sư này không biết chữ, chưa từng đi học, làm hương đăng ở trong tự miếu. Ông là người thành thật, thường hay bị người lừa gạt, đạo hữu đồng tu trêu chọc ông, họ nói với

ông: “*Thầy Hương Đăng, khoảng tháng sáu, thầy thấy mọi người đều phơi quần áo, đèn cầy của thầy cũng nên đem ra phơi đi, không phơi sẽ bị mốc đấy*”. Ông liền đem hết đèn cầy ra ngoài sân để phơi nên đều bị chảy nước hết, ông ngu si đến như vậy. Thời khóa tối, khi tắt đèn cầy thì chỉ có tìm đèn, còn sáp thì không còn nữa. Thầy Duy-na nhìn thấy rất khó chịu, nói: “*Ông làm trò gì vậy?*”. “*Họ bảo tôi đi phơi đèn cầy, tôi bèn phơi. Phơi xong thì biến thành như thế này đây*”, thầy Hương Đăng trả lời. Sau khi khóa tối xong, thầy Duy-na bèn đem sự việc trình với Lão hòa thượng và nói không nên để ông làm hương đăng nữa. Lão hòa thượng thương xót ông, người thành thật, bèn gọi ông lên mà bảo rằng: “*Chú không nên làm hương đăng nữa, chú đến Chùa Dục Vương để lạy xá lợi của Phật Thích Ca Mâu Ni, một ngày chú lạy 3.000 lạy*”. Ông rất thật thà, nghe lời đi tu khổ hạnh, mỗi ngày lạy 3.000 lạy, lạy được ba năm ông liền khai ngộ. Ông có thể làm thơ, làm kệ, giảng Kinh thuyết pháp, mặc dù ông chưa hề học qua. Tại sao ông làm được vậy? Vì trí tuệ mở rồi, giống như Đại Sư Huệ Năng vậy, bởi vì ông không phải học hành nhồi nhét, ông không phải do người khác dạy, cho nên đến lúc này học cái gì cũng nhanh chóng vì chướng ngại không còn nữa. Chúng ta hiện nay học cái gì cũng khó khăn, do trùng trùng chướng ngại, trí tuệ không mở, tâm không thanh tịnh, đạo lý là như vậy. Ông, con người thành thật này tâm thanh tịnh. Khó khăn của ông chúng ta hiện nay hiểu rõ, ông không có phiền não của người bình thường, ông chỉ có vô minh che đậy chính mình. Lão hòa thượng dạy ông phương pháp này hay. Ông một lòng một dạ đi lạy Phật, mỗi ngày lạy 3.000 lạy, ý niệm gì cũng không còn. Lạy Phật là tu định, tu tâm thanh tịnh, tu tâm chân thành. Một khi khai ngộ thì pháp thể xuất thế gian tất cả đều thông đạt. Cho nên

có huệ mới có thể xả, không có huệ thì không chịu xả. Trí tuệ càng lớn thì bạn xả càng nhiều. Người không chịu xả chắc chắn không có trí tuệ.

“Tín giải kiên cố, cụ đại uy lực”. Tín và giải đều là đối với Phật pháp. Những điều mà Phật Thích Ca Mâu Ni hay chư đại Bồ Tát nói, các Ngài có lòng tin kiên cố và lý giải minh bạch. **“Đại uy lực”** chính là trên quả địa Như Lai, 18 pháp bất cộng, tứ vô sở úy. Tuy không phải ở trên cảnh giới của quả địa Phật, nhưng các Ngài là Bồ Tát. Bồ Tát cũng có 18 pháp bất cộng và tứ vô sở úy, nhưng chưa được viên mãn như trên quả địa Như Lai. Giống như ánh mặt trăng vậy, ánh sáng của Như Lai là trăng tròn, còn ánh sáng của Bồ Tát là trăng mỏng hai, mỏng ba đến mười bốn, nhưng đây là ánh sáng chân thật, không phải giả. Đây là trí tuệ Bát-nhã tự tánh hiện tiền, là đại uy lực chân thật, có thể tự độ tức tự mình thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới; có thể độ tha tức là có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh.

Vào thời xưa Đại Sư Huệ Năng đã làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Pháp sư Trì Luật là người đầu năm Dân Quốc, cuối triều nhà Thanh, cách chúng ta hiện nay vẫn chưa đầy một thế kỷ, cũng đã làm nên tấm gương tốt cho chúng ta thấy, chúng ta có thể tin hay không? Điều này ở trong Phật pháp gọi là chứng chuyển, họ đến để chứng minh cho chúng ta thấy. Chúng ta ngày nay điều quan trọng nhất là phải xả được, xả thập ác nghiệp, buông xả sát, đạo, dâm, vọng, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham-sân-si-mạn, thảy đều phải buông xả. Bạn xả thập ác liền được thập thiện. Thập thiện dùng vào trong Bồ Tát đạo thì bạn là Bồ Tát đích thực, bạn không phải giả, những điều mà bạn tu học đều là đức hạnh viên mãn vững chắc. Đây là chỗ mà chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực tu học.

Kinh văn: **“Ly phần nộ tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tốc tự thành tựu, vô ngại tâm trí, chư căn nghiêm hảo, kiến giai kính ái”**.

Đây là nói xa lìa sân hận mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Trong thập thiện, tâm sân hận là khó đoạn nhất. Gặp phải việc không vừa lòng, bất như ý thì ý nghĩ sân hận tự nhiên liền sanh khởi, hơn nữa sanh vô cùng nhanh. Đây chứng tỏ từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác của chúng ta thật sâu nặng. Ở trong phiền não thì phiền não này là nghiêm trọng nhất. Phật nói với chúng ta quả báo của nó ở địa ngục. Tam độc là nhân tố chủ yếu của ba đường ác. Tham dục là cõi ngạ quỷ, sân hận là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sanh. Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại-Tiểu thừa không biết đã nói bao nhiêu lần về sự việc này, từng giây từng phút luôn nhắc nhở chúng ta, nhất định không được tạo nghiệp nhân tam độc. Tạo nghiệp nhân tam độc là chắc chắn đọa ba đường ác.

Phật độ chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng ta thông thường nói Phật Bồ Tát bảo hộ, Phật Bồ Tát gia trì. Các Ngài dùng phương pháp gì để bảo hộ, để gia trì vậy? Dùng dạy học, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta. Bản thân chúng ta ngu si, không hiểu ý của Phật, không thể tiếp nhận lời giáo huấn, gắng sức thực hiện, cho nên đã học Phật rồi vẫn phải đọa tam đồ. Ngạn ngữ thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”. Lời nói này là có đạo lý, có nguyên nhân, quyết không phải không có nguyên do. Tứ chúng đệ tử ở ngay trong đời này có cơ hội nghe được Phật pháp, đây là nhân duyên hy hữu khó gặp, trong Kinh Phật cũng thường nói **“thiện căn, phước đức, nhân duyên”**, ba cái đầy đủ thì đời này mới có thể được độ.

Chúng ta có nhân duyên đầy đủ, vấn đề là có thiện căn, phước đức hay không? Có thiện căn phước đức, tức là tin sâu, nguyện thiết, y giáo phụng hành, đây chính là thiện căn, phước đức. Nếu không tin, không có nguyện lực này, không chịu y giáo phụng hành, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình, thì trong ba điều kiện này, “nhân duyên” bạn có nhưng thiện căn, phước đức không đủ, tức là như trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói, bạn vẫn tùy nghiệp thọ báo như xưa, bạn vẫn bị nghiệp lực dẫn dắt, bạn không ra khỏi luân hồi, không trốn thoát tam đồ. Tất yếu ba điều kiện phải đồng thời đầy đủ, thì người này trong một đời siêu thoát rồi.

Trước đây, rất nhiều năm về trước, khi tôi còn ở Đài Loan, Giáo sư Lam Kiệt Phú đến hỏi tôi về điều kiện vãng sanh, tôi bèn dựa theo một câu Kinh văn trong Kinh A Di Đà để trả lời ông. Kinh A Di Đà nói: **“Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia”**. Chúng ta ngày nay thông thường nói thiện căn, phước đức, nhân duyên đều có nhưng ít, đã ít thì không thể “được sanh nước kia”. Hay nói cách khác, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới chắc chắn sanh Tịnh Độ. Phật ở trong Kinh nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy, chúng ta phải biết.

Làm sao để hàng phục được tâm phần nộ? Đây là tri thức lớn, đây là công phu chân thật. **Người biết dụng công, người có tính cảnh giác cao, khi ý niệm sân hận vừa khởi lên liền niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, dùng một câu Phật hiệu này để đè ý niệm sân hận xuống, đây gọi là người biết niệm Phật.** Ý niệm vừa khởi, ý niệm thứ nhất là tâm phần nộ thì ý niệm thứ hai là A Di Đà Phật, từng giây từng phút phải dùng công phu này. Sau đó bạn mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn

thì pháp môn này là tiện lợi nhất, có thể dùng mọi lúc mọi nơi, hơn nữa dùng vô cùng hiệu quả. Cổ đức thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm chính là ý niệm tham-sân-si, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tùy thuận tập khí phiền não, những ý niệm này chắc chắn sẽ khởi, do vô thủy kiếp đến nay huân tập thành. Bạn là phàm phu, đâu có lý nào không khởi phiền não được? Niệm thứ nhất khởi lên rồi, niệm thứ hai liền cảnh giác ngay, một câu Phật hiệu liền đem nó dàn xếp ổn thỏa, liền đè nó xuống. Công phu này dùng lâu rồi, thành thật mà nói, nếu như bạn thật sự chịu đựng công, thông thường nói ba năm đến năm năm chắc chắn thành công. Mấu chốt chính là tính cảnh giác cao, ý niệm vừa khởi thì Phật hiệu lập tức liền đè khởi lên, đây là chỗ thù thắng vô song của Tịnh Độ. Phàm phu thật đáng thương, khi phiền não khởi lên, ý niệm thứ hai lại tiếp tục khởi, thế là phiền não niệm niệm tăng trưởng, cứ như vậy mới khiến mình ở ngay trong đời này dù cho gặp được pháp duyên thù thắng cũng không thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay biết sự việc này, hiểu rõ đạo lý này thì phải nghiêm túc cố gắng mà học tập. Niệm Phật như thế nào? Chính là cách niệm này, phải dùng cho thuần thực, mọi lúc mọi nơi đều có thể đè khởi lên được, như vậy thì bạn hoàn toàn không chế được phiền não của bạn. Thế là cảnh giới này liền chuyển trở lại ngay, bạn tự mình biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, công phu sẽ thấy hiệu quả.

Cho dù là hoàng pháp lợi sanh, việc lợi ích chúng sanh cũng đều phải xem duyên phận. Từ xưa đến nay, cao nhân, đại đức, rất nhiều vị cả đời không gặp được duyên. Không gặp được duyên thì họ tự tu, họ thành công rồi, tự độ rồi. Khi không có duyên thì tự độ, khi có duyên thì giúp đỡ chúng sanh. Duyên tuyệt đối không được cưỡng cầu. Phật dạy

chúng ta phải tùy duyên. Nếu bạn cưỡng cầu thì bạn chắc chắn sinh phiền não. Cho nên chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta: **“Tùy duyên chứ không phan duyên”**. Tùy duyên thì tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng. Phan duyên thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, hay nói cách khác, bạn sinh phiền não chứ không sinh trí tuệ. Tùy duyên thì sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là sự thật.

Phật pháp không dễ gì gặp được, trong kệ khai Kinh đã nói: **“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”**, đây là sự thật, không phải giả. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ thì bạn mới biết quý trọng. Bạn gặp được Phật pháp, tại sao không biết quý trọng Phật pháp vậy? Vì bạn không hiểu rõ, không biết cái hay của Phật pháp, không biết cái đáng quý của Phật pháp, không biết Phật pháp rất khó gặp được. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất hay: *“Vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp”*. Chúng ta ngày nay gặp được là vô lượng kiếp hy hữu khó gặp. Đâu có dễ dàng cho bạn đòi đòi kiếp kiếp đều gặp được. Những lời này nói có quá mức hay không vậy? Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy, quan sát tỉ mỉ liền biết thôi. Bạn đừng nói toàn thế giới, chỉ nói ngày nay ở Singapore dân số hơn ba triệu người, có mấy người gặp được? Trong ba triệu người, có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Ở trong Phật pháp, có bao nhiêu người có thể gặp được Phật pháp thuần chánh? Chúng tôi ở nơi đây cũng coi như hoàng pháp nhiều năm rồi. Trước đây, mỗi năm tôi đến đây giảng một tháng, tôi ước tính sơ bộ cũng chưa đến ba ngàn người mà thôi. Trong ba ngàn người này, người thật sự có thể giác ngộ lại được mấy người? Không thể có ba trăm người, có thể được ba trăm người là khá tốt rồi. Cho nên, loại trừ dần dần đến cuối cùng thì không được mấy người. Như vậy đối với lời của cổ nhân

nói chúng ta mới khẳng định, may may không nghi hoặc. Sau đó thử nghĩ bản thân, chúng ta may mắn biết bao!

Học Phật, mấu chốt của thành bại là gì? Ngày đầu tiên tôi học Phật, nhờ có Đại Sư Chương Gia chỉ dạy tôi: **“Nhìn thấu, buông xả”**. Mấu chốt thành bại của bạn là quyết định ở bốn chữ này. Bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xả, thì đời này cùng lắm là kết cái duyên ở trong Phật pháp mà thôi. “Kết duyên”, vô lượng kiếp quá khứ đến nay, chúng ta đã kết duyên không ít lần rồi, cho nên mới nói “có thiện căn sâu dày”. Thế Tôn ở trong Kinh Vô Lượng Thọ nói cho chúng ta biết về vương tử A Xà Thế, ông trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật. “Ức” là con số của Ấn Độ, con số này chênh lệch rất lớn, mười vạn cũng gọi là ức, trăm vạn cũng gọi là ức, ngàn vạn cũng gọi là ức. Chúng ta chỉ tính con số thấp nhất là mười vạn. Một ức là mười vạn, mà “400 ức” cũng là con số tương đối khá lớn rồi. Trong đời quá khứ đã từng gieo trồng thiện căn, tiếp xúc được Phật pháp nhiều lần như vậy, nhưng cái thiện căn này trong Kinh A Di Đà nói là “ít thiện căn”, vẫn không phải nhiều. Từ đó cho thấy, tập khí chúng ta nghiêm trọng dường nào, tại sao vậy? Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, vương tử A Xà Thế nghe Thế Tôn giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ông vẫn chưa có phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, cái tâm này vẫn chưa có phát ra được. Ông chỉ phát tâm là *“chúng con tương lai làm Phật cũng muốn giống như Phật A Di Đà vậy”*, ông chưa có phát tâm cầu sanh. Nếu như phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới gọi là nhiều thiện căn. Cho nên vương tử A Xà Thế vẫn là thuộc về ít thiện căn, ít phước đức. Mặc dù có nhiều nhân duyên, nhưng ông có ít thiện căn, ít phước đức nên không thể thành tựu.

Chúng ta soi lại mình một chút, chúng ta có phải ít thiện căn, ít phước đức hay không? Điều này phải suy xét cho thật

kỹ. Thật sự thiện căn phước đức ít, có cách gì cứu chữa hay không? Có! Bạn chân thật có thể nhìn thấu, chân thật có thể buông xả, chân thật có thể cầu học, thì chỉ trong thời gian mấy năm, bạn có thể đem ít thiện căn của bạn biến thành nhiều thiện căn. Đó chính là ngày đêm phải tăng cường huân tu Phật pháp.

Tại Singapore, điển hình rõ rệt nhất là ông Trần Quang Biệt, cựu trưởng Cư Sĩ Lâm. Tuy ông học Phật từ nhỏ, hộ trì Phật pháp năm mươi, sáu mươi năm, nhân duyên của ông không ít, nhưng thiện căn, phước đức của ông đều ít. Khi về già, thời gian bốn năm cuối đời ông bị bệnh. Nằm trên giường bệnh, mỗi ngày ông nghe Kinh tám giờ, không gián đoạn ngày nào. Điều này đã bổ túc thêm nhiều thiện căn phước đức của ông. Trong cơn bệnh, ông thật sự buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cho nên ông thành công. Ông đã làm nên một tấm gương rất tốt cho chúng ta thấy.

Chúng ta không nên đợi lâm chung bị bệnh, nằm ở trên giường mới nghe Kinh, mà phải làm ngay bây giờ. Ông nằm trên giường bệnh đã nghe bốn năm là có thể biết trước ngày giờ ra đi. Chúng ta hiện nay không bị bệnh, nhân lúc tuổi còn trẻ hãy buông xả vạn duyên, cũng nghe Kinh được mỗi ngày tám giờ, tôi tin bốn năm bạn có thể đứng vãng sanh, không có bị bệnh. Điều có thể biến thành không thể là nguyên nhân gì vậy? Không chịu làm! Buông xả gì vậy? Buông xả tập khí phiền não, buông xả tự tư tự lợi, buông xả tham sân si mạn, buông xả nhân ngã thị phi, buông xả ngũ dục lục trần, dạy bạn phải buông xả những thứ này. Chuyên tâm đọc Kinh, nghe giảng Kinh, niệm Phật, người ba năm thành tựu quá nhiều, quá nhiều rồi. Các bạn hãy xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, bao nhiêu người tu hành chỉ ba năm là vãng sanh rồi.

Trước đây có rất nhiều người đến hỏi tôi: “*Thưa pháp sư, có phải họ vãng sanh là vừa ngay lúc thọ mạng hết rồi phải không?*”. Tôi mỉm cười: “*Không nhất thiết! Đâu có trùng hợp như vậy, một người, vài người họa may có. Nhiều người như vậy đều là ba năm, năm năm niệm Phật liền vãng sanh, không thể trùng hợp như vậy*”. Đó là nguyên nhân gì vậy? Họ không có pháp duyên độ chúng sanh thì họ tự mình thành tựu. Công phu đến trình độ này gọi là “sanh tử tự tại”, họ có thể đi bất cứ lúc nào, muốn đi là đi, họ cảm thấy thế gian này không có pháp duyên, không có duyên độ chúng sanh, ở lại thế gian này không có ý nghĩa gì, vậy là đi ngay. Trước tiên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp Phật A Di Đà. Sau khi gặp Phật A Di Đà rồi, ở nơi nào có duyên thì họ đến nơi đó để độ chúng sanh, không giới hạn ở cái địa cầu này. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không gian hoạt động của chúng ta là tận hư không khắp pháp giới, không gian hoạt động rất lớn. Duyên ở nơi này chưa chín muồi, nhưng thế giới phương khác duyên chín muồi rồi thì có thể đi đến thế giới đó, không bị trói buộc ở thế gian này. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

“**Tốc tự thành tựu**”. Bạn “không sân hận” thì bạn thành tựu rất nhanh.

“**Vô ngại tâm trí**”. “Vô ngại” tức là không có chướng ngại. Câu này ý nói trí tuệ của bạn không có chướng ngại.

“**Chư căn nghiêm hảo**”, các căn tướng hảo trang nghiêm. “**Kiến giai kính ái**”. Làm thế nào để thành tựu những điều này vậy? Không có sân hận. Khi bạn sân hận thì vẻ mặt rất xấu xí, cho nên tướng mạo không đẹp, mọi người nhìn thấy bạn đều không hoan hỷ. Là sân hận thì tướng mạo liền đẹp, cơ thể cũng tốt, mỗi người nhìn thấy bạn đều sinh tâm hoan hỷ, bởi vì bạn có thể hoan hỷ đối xử người khác thì

người khác cũng hoan hỷ đối với bạn. Sân hận, cái hình ảnh này ai cũng chẳng muốn nhìn. Chúng ta sống trong xã hội này có duyên hay không có duyên với đại chúng, đây là một nhân tố rất quan trọng.

Kinh văn: **“Ly tà đảo tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia, kiến Phật văn pháp, cúng dường chúng tăng, thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm. Thị vi đại sĩ, tu Bồ Tát đạo thời, hành thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm, sở hộ, đại lợi như thị”**.

Đoạn Kinh văn nhỏ này nói không ngu si mà hành bồ thí thì lợi ích đạt được là đến **“thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm”**.

Từ câu **“thị vi đại sĩ”** trở xuống đến **“đại lợi như thị”** là tổng kết của đoạn này, chính là tổng kết dùng thập thiện nghiệp tu bồ thí.

“Tà đảo”, tà là tà kiến, đảo là điên đảo, **tà kiến điên đảo chính là ngu si**.

“Ly tà đảo tâm, nhi hành thí cố”. Đây là chúng ta thông thường nói không ngu si hành bồ thí.

“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”. Đây là nói lợi ích tổng quát.

Đoạn thứ nhất là nói rõ sáu Ba-la-mật, từ trì giới trở xuống đều là nói sơ lược. Trong nói sơ lược, chúng ta nhất định phải dùng cái ví dụ phía trước này. Cái ví dụ phía trước này sẽ dùng liên tục, xuyên suốt toàn Kinh. Ví dụ đọc đến trì giới, bạn phải nghĩ đến giữ giới không sát sanh được lợi ích gì, giữ giới không trộm cắp được lợi ích gì, trì giới không tà

dâm được lợi ích gì, liên tục đến không ngu si, mỗi điều đều như vậy. Phía dưới thì Phật không nói nữa, chúng ta tự mình phải hiểu, đây gọi là nêu một cái rồi suy ra những cái còn lại. Thậm chí đến cuối cùng của Kinh văn này là “phương tiện”, phía sau lục độ, tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, 37 phẩm trợ đạo, chỉ quán, phương tiện, mỗi một điều đều là như vậy. Ví dụ nói tu chỉ quán, bất sát sanh tu chỉ trang nghiêm cố, bất thâu đạo chỉ trang nghiêm cố, bất tà dâm chỉ trang nghiêm cố, ở trong mỗi câu đều có mười điều. Chúng ta tự mình phải nghĩ ra cho được. Đây là Thế Tôn ở chỗ này nêu ví dụ để nói. Thực tiễn vào trong đời sống chúng ta từng li từng tí, không có pháp nào là không đầy đủ mười pháp, bất kỳ pháp nào cũng đầy đủ mười pháp, cái này mới là chỉ ư chí thiện.

Bộ Kinh này mới mở đầu dạy chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**. Trong nhà Phật nói khái quát tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp đều đầy đủ mười pháp, vậy mới thật sự thực tiễn đến ***thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp***. Chúng ta niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu này, chúng ta hiện nay hiểu được rồi, không sát sanh chấp trì danh hiệu, không trộm cắp chấp trì danh hiệu, không tà dâm chấp trì danh hiệu, cho đến không tham, không sân, không si chấp trì danh hiệu thì sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là người thượng thiện, trong từng tiếng Phật hiệu đều đầy đủ thập thiện nghiệp. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Biệt báo của không ngu si hành bồ thí chỉ nói một điều quả báo này là **“hàng sanh chánh kiến”**. “Hàng” là vĩnh hằng, “Chánh” là chánh tri chánh kiến. Hay nói cách khác, chính là tông môn Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói là

“thường sanh trí tuệ”. Ngài gặp Ngũ Tổ nói: **“Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”**. Chúng ta biết Ngài thường sanh trí tuệ là do Ngài không ngu si hành bố thí nên được quả báo này. Chúng ta bình thường có tu học như vậy hay không?

“Kính tín chi gia”. Không những bản thân sanh chánh tri chánh kiến, ở trong câu **“hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia”**, họ thọ sanh không phải thọ sanh trong nhà người bình thường, nhất định là sanh vào trong gia đình Phật giáo có chánh tín. Tại sao vậy? Vì bản thân họ có chánh tri chánh kiến. Nếu bản thân không đầy đủ chánh tri chánh kiến thì sẽ không sanh vào nhà chánh tri chánh kiến, đây là cảm ứng. Không Phu Tử ở trong **“Chu Dịch Hệ Từ Truyện”** đã từng nói: **“Vật dĩ loại tỵ, nhân dĩ quần phân”**, chánh kiến ưa thích chánh kiến, tà kiến ưa thích tà kiến. Cho nên cổ nhân đã từng dạy người, muốn quan sát người này, xem người này là người chánh kiến hay là người tà kiến thì xem bạn bè của họ, xem họ quan hệ bạn bè với những hạng người nào. Bạn bè mà họ quan hệ đều là chánh tri chánh kiến, thì người này chắc chắn là chánh tri chánh kiến; những người mà họ giao du này là tà tri tà kiến, thì họ cũng khó tránh khỏi tri kiến bất chánh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên xem bạn thì có thể biết người là vậy.

Đã là chánh tri chánh kiến thì nhất định **“thấy Phật, nghe pháp, cúng dường chúng tăng”**, đây là gần gũi tam bảo. Quý vị nhất định phải biết, ở trong pháp thể xuất thế, gần gũi tam bảo là người đại phước đức, cũng là người đại trí tuệ. Nhưng ngày nay tam bảo ở thế gian đã suy vi rồi, suy vi là do chỉ có tam bảo hình thức, không có tam bảo thực chất. Quý vị phải biết rằng, tam bảo thực chất mới hữu hiệu, chúng ta mới có thể thật sự được phước tuệ.

Tam bảo thực chất, trong Đản Kinh nói rất hay, Lục Tổ nói: **“Phật là giác vậy, pháp là chánh vậy, tăng là tịnh vậy”**, cho nên Ngài dạy người quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. **Giác, Chánh, Tịnh là tam bảo chân thật.** Phật-Pháp-Tăng chính là Giác-Chánh-Tịnh. Thế nhưng, người hiện nay không biết nội hàm của Phật-Pháp-Tăng là Giác-Chánh-Tịnh. Nhắc đến Phật liền nghĩ đến tượng Phật, nhắc đến pháp liền nghĩ đến Kinh điển, nhắc đến tăng liền nghĩ đến người xuất gia, nghĩ vậy sai rồi! Thế là không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Trụ trì tam bảo đối với sự hoằng truyền, tu học Phật pháp là vô cùng quan trọng, không thể thiếu. Bạn có thực chất mà không có hình tượng thì thực chất cũng tan vỡ. Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta, nhìn thấy tượng Phật phải nghĩ đến giác ngộ, “giác chứ không mê”, ý nghĩa chân thật của cúng dường tượng Phật là ở chỗ này. Nhìn thấy Kinh điển, không chỉ là Kinh điển, mà chỉ cần nhìn thấy quyển sách, nhìn thấy văn tự thì tức khắc liền có thể nghĩ đến “chánh chứ không tà”. Đây là thật sự quy y pháp, thật sự bạn thấy Phật, thấy pháp rồi. Nhìn thấy người xuất gia liền nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, đây là bạn thật sự kính tăng. Thấy Phật, nghe pháp, kính tăng là phải giảng như vậy.

Vì vậy, hình tượng tam bảo này từng giây từng phút đang nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này chúng ta vô cùng dễ quên. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tùy thuận tập khí phiền não, tự nhiên liền bị phiền não kéo đi. Cho nên, chúng ta phải hiểu tại sao chúng ta phải cúng dường tam bảo, mục đích là từng giây từng phút nhắc nhở mình. Đây chính là ân huệ lớn nhất mà tam bảo trên hình tượng đã cho chúng ta, nếu không thì lấy gì để nhắc nhở chúng ta?

“Giác chứ không mê”, cách giác như thế nào? “Chánh chứ không tà”, cách chánh như thế nào? “Tịnh chứ không

nhiệm”, cách tịnh như thế nào? Những đạo lý lớn này đều ở trong Kinh điển. Cho nên Phật giáo giới chúng ta là phải “thọ trì đọc tụng, vì người điển nói”. Đọc tụng là then chốt, thường xuyên đọc tụng, thường xuyên vì người điển nói (điển là làm được).

Thập thiện nghiệp đạo là môn học cơ bản của nhà Phật, bất kể bạn tu tông phái nào, bất kể bạn tu pháp môn nào, Đại thừa cũng tốt, Tiểu thừa cũng tốt, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thì đây vẫn là môn học chung, thầy đều phải tu. Có học môn học chung này thì người này mới là đệ tử Phật, người hiện nay nói là Phật giáo đồ. Không có cái cơ sở này, Đại Sư Thiên Thai gọi là: “Danh tự đệ tử”, chính bản thân Ngài nói là “lục tức Phật”, “danh tự tức Phật”. Lục tức dùng vào trong thân chúng ta, đó chính là “Danh tự Phật giáo đồ”, là hữu danh vô thực. “Làm thật” là thật làm vào quán hạnh vị, đó là đệ tử Phật quán hạnh vị. Làm đến thật sự có thành tựu xuất hiện rồi, đây chính là đệ tử Phật tương tự vị. Những ai là tương tự vị vậy? A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát quyền giáo, Phật tạng giáo, Phật thông giáo là đệ tử Phật tương tự. Đến khi phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì bạn là đệ tử Phật đích thực.

Đệ tử Phật thật đều bắt rễ từ trên thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta vứt bỏ thập thiện thì trên đường Bồ Đề một bước cũng không thể tiến tới được. Đây là lời chân thật, tại sao vậy? Không có thập thiện nghiệp đạo thì bạn không có tiến bộ, trên đường Bồ Đề một bước bạn cũng không bước vào được. Thế là chúng ta mới hiểu rằng, người học Phật có biết bao người ở ngoài cửa Phật, chưa bước vào ngưỡng cửa. Bạn phải tu đầy đủ thập thiện nghiệp đạo mới bước vào ngưỡng cửa, sau đó bạn từng bước tiến lên phía trước, như vậy bạn đã bước vào cửa lớn của nhà Phật. Nếu như chúng ta đem 50

cấp bậc của Bồ Tát để làm ví dụ, thì thập tín vị là cửa lớn. Sơ Tín là vào cửa, đến Thập Tín là ở trong cửa lớn, Bồ Tát thập Trụ là đã vào cửa thứ hai, Bồ-tát Thập Hạnh vào cửa thứ ba, Bồ Tát Thập Hồi Hướng là vào đến cửa thứ tư, Bồ Tát Địa Thượng là vào nhà, đang đường nhập thất.

Cửa lớn, cửa hai, cửa ba, rất nhiều đồng tu chưa từng nhìn thấy. Nếu như quý vị đến Trung Quốc du lịch, lưu ý thật kỹ, vào thời xưa nhà người giàu có ở Bắc Kinh còn có nhà tứ hợp. Trong nhà tứ hợp là có cửa lớn, cửa hai, không có cửa ba. Nhưng bạn đến Cung Ung Hòa mà xem, có cửa lớn, cửa hai, cửa ba. Cung Ung Hòa là nhà mà trước đây Hoàng đế Ung Chính khi còn làm hoàng tử cư trú. Sau khi ông làm hoàng đế thì đem nhà ở của mình quyên cúng để làm chùa Phật, đây là chánh tín, quyên cúng là cúng dường tam bảo. Bạn thử xem, kiến trúc này không giống như những kiến trúc dân gian thông thường khác, sân vườn rất sâu. Nhà tứ hợp có nhất tiến, nhị tiến, tam tiến, tứ tiến. Ở Trung Quốc đại lục, gia đình phú quý đại khái đều có tam, tứ tiến. Thời kỳ kháng chiến tôi có sống tại Hồ Nam một năm, tôi ở tại Hoàn Sơn. Căn nhà mà tôi ở đã từng là nhà của một gia đình giàu có. Phòng trong nhà của họ là nhà tứ hợp, tam tiến, ở phía sau là hoa viên, sân vườn rất sâu. Gia đình tương đối giàu có, nhưng vào thời đó đã suy tàn rồi, con cháu đời sau nhân khẩu rất ít, người không nhiều nữa, tộc này suy rồi, nhưng bạn nhìn thấy gia đình họ, nhìn kiến trúc này là biết được đó không phải là một gia đình thông thường.

Tóm lại, bản thân chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta hiện tại là đang ở trong cửa Phật hay ở ngoài cửa? Chúng ta đã bước vào cửa lớn, còn có thể bước vào cửa hai hay không? Chỉ cần bước được vào cửa lớn, thật sự có thể phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà thì chắc chắn được

sanh. Thế gian này tất cả đều là giả, không có gì là thật cả, chỉ có niệm Phật vãng sanh là thật. Cái giả thì chúng ta phải buông xả, phải xả bỏ. Cái thật thì phải nắm giữ thật kỹ, dứt khoát không được lơ lửng. Cho nên, không ngu si hành bố thí mới có thể sanh vào nhà chánh tín.

Ngày nay Phật giáo chúng ta như Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội, thừa với quý vị đây là nhà chánh tín. Chúng ta hằng ngày ở nơi đây nghiên cứu, thảo luận, tu học chánh pháp. Tuy chúng ta không sinh trưởng ở trong một gia đình Phật giáo, nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng này, chúng ta cư trú ở trong môi trường này thì chính là sinh vào nhà chánh tín. Ở nơi này, chúng ta có duyên thấy Phật, nghe pháp, cúng tãng, cái duyên này thù thắng biết bao. “Thấy Phật” là kiến tánh. “Nghe pháp” là rõ lý, chân tướng vũ trụ nhân sinh chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ. “Cúng tãng” là cùng sống hòa mục, đối xử bình đẳng, không chỉ là chúng ta mà tất cả chúng ở thường trụ không phân quốc độ. Chúng ta không nói “quốc gia” mà nói “quốc độ”, vì phạm vi của quốc gia thì nhỏ, chưa có thoát khỏi trái đất, còn phạm vi của quốc độ thì lớn. Quốc độ là khu vực giáo hóa của một vị Phật, một tam thiên đại thiên thế giới, cái này gọi là quốc độ. Trong hư không bao la có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, không phân quốc độ, không phân chủng loại, không phân tôn giáo, đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, đây gọi là cúng dường. Ở trong cúng dường mà tu học. Tu học cái gì? Tu học sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần. Cúng dường là phước, thanh tịnh bất nhiễm là tuệ, phước tuệ song tu.

“Thường bất vong thất, đại Bồ Đề tâm”. Tâm Bồ Đề vô thượng, thường hằng ở tại tâm. Tâm Bồ Đề vô thượng đều thực tiễn trong đời sống. Đoạn nhỏ này là nói không si.

Phía sau là tổng kết dùng thập thiện nghiệp tu bồ thí Ba-la-mật.

“Thị vi đại sĩ, tu Bồ Tát đạo, hành thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm, sở hộ đại lợi như thị”. “Nhu thị” tức là như phần trước đã nói, Thế Tôn ở trong đoạn này nói rất tỉ mỉ, về sau đều là nói sơ lược. Chúng ta phải hiểu được nghĩa thú thuyết pháp của Ngài.

Kinh văn: **“Long vương! Cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo, dĩ giới trang nghiêm cố, năng sanh nhất thiết, Phật pháp nghĩa lợi, mãn túc đại nguyện”.**

Công đức lợi ích mà từ đây trở về sau nói chính là điều thứ nhất phía trước chúng ta đã đọc đến “hành thập thiện, bồ thí, dĩ thí trang nghiêm cố”, được lợi ích là **“thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”**. Đây là nói lợi ích tổng quát, từ đoạn Kinh văn này trở xuống đều là nói tổng quát, chứ không nói tỉ mỉ từng điều, từng điều nữa.

Phần trước Phật đã khai thị cho chúng ta biết, người ở thế gian này như ngạn ngữ thường nói: **“Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định”**. Cái ý này quả thật là sâu rộng vô hạn. Quả báo một đời của chúng ta cũng vô cùng phức tạp, sự việc nhỏ cực kỳ vi tế không có gì không phải có nhân từ trước. Qua đây chúng ta liền biết được sự phức tạp của cái nhân này. Cùng là hành bồ thí, trong bồ thí bất kể là lớn nhỏ, xả một đồng cũng tốt, xả ức vạn tiền cũng tốt, bất luận là bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy, thập thiện đầy đủ thì phước báo đó là viên mãn, không một mảy may khiếm khuyết. Nếu trong thập thiện có một điều khiếm khuyết thì quả báo này liền không viên mãn. Xem ở trong quả báo của bạn, bạn còn có những việc nào bất như ý thì bạn liền biết ngay là trong tu

nhân có chỗ nào đó đã có khiếm khuyết, cho nên quả báo không viên mãn. Từ chỗ này chúng ta mới thật sự có thể thể hội được sao gọi là “nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định”, sao gọi là “tự làm tự chịu”, chúng ta mới đích thực hiểu rõ. Nhân quả này quả thật mà nói nó quá chi li, chỉ có thật sự thể hội được, thật sự hiểu được đạo lý này thì tâm mới thật sự yên định được, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Tại sao vậy? **Động một ý niệm oán trời trách người là chúng ta lại tạo nghiệp bất thiện rồi, chiêu đến bất như ý cho đời sau. Đây là chân tướng sự thật.**

Phật trong Kinh ở phần trước nêu lên ví dụ này chỉ là nói một cách sơ lược, chưa có căn kẽ. Đại Sư Thiên Thai thì giải thích căn kẽ cho chúng ta trong “Bách Giới Thiên Như”. Tại sao vậy? Chúng ta học Phật đến bây giờ mới hiểu được đạo lý này, chỉ riêng trong một việc bố thí là đầy đủ thập thiện, bạn có biết không? Trong mỗi một điều mục của thập thiện, ví dụ như trong điều mục không sát sanh có không sát sanh của không sát sanh, không sát sanh của không trộm cắp, không sát sanh của không tà dâm, thậm chí là không sát sanh của không tham, không sát sanh của không si. Bạn vừa quan sát như vậy thì thấy quá tỉ mỉ rồi. Phương pháp quan sát này, Đại Sư Thiên Thai khi giảng Kinh Pháp Hoa dạy chúng ta xem thập pháp giới, trong mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới. Trong pháp giới Phật, có pháp giới Bồ Tát trong pháp giới Phật, có pháp giới Thanh Văn ở trong pháp giới Phật, thậm chí là có pháp giới địa ngục ở trong pháp giới Phật. Trong pháp giới người, có pháp giới Phật trong pháp giới người, có pháp giới thiên trong pháp giới người, cũng có pháp giới súc sanh trong pháp giới người. Mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, tổng cộng là 100 pháp giới. Đây là nói một cách sơ lược. Ở trong mười pháp giới, mỗi một pháp giới lại đầy đủ 100 pháp giới. Ai hiểu được đạo lý này?

Ai có thể có năng lực này để quan sát vi tế? “Chư pháp thực tướng” nói sao dễ dàng! Chúng ta ngày nay dùng ngôn ngữ đơn giản để nói là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hoặc giả nói chân tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Cho dù chúng ta có thể ở trong một pháp giới thấy mười pháp giới vẫn là thấy ở ngoài da, vẫn không thể thâm nhập. Thâm nhập quan sát thì không có bờ mé, không có cùng tận. Cái tốt cùng nguồn pháp này, căn nguyên là không có ngọn nguồn, không có bờ mé. Phải làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới này vậy? Cổ đức thường nói với chúng ta: **“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”**. Chúng ta từ câu nói này giống như rập khuôn công thức trong toán học: **“Hữu tâm không bằng vô tâm”**. Pháp Thân Đại Sĩ là vô tâm. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh vẫn là hữu tâm. Hữu tâm làm thiện không bằng vô tâm làm thiện. Hữu tâm là rơi vào trong ý thức; vô tâm chính là chân tâm, chính là chân như bản tánh. Chúng ta phải tỉ mỉ hướng vào trong đây mà thể hội.

Kinh văn trở xuống đều là nói những điều quan trọng, không cần nói kỹ như ở phần trước. Phần trước hiểu được rồi thì phần sau bạn tự mình có thể thể hội được.

“Hành thập thiện đạo, dĩ giới trang nghiêm cố”. Đem thập thiện thực tiễn vào trong trì giới. Chúng ta cũng phải tư duy giống như ở phần trước là “lìa sát sanh mà trì giới”. Phía dưới nói tổng quát, tức là **“năng sanh nhất thiết, Phật pháp nghĩa lợi, mãn túc đại nguyện”**. Phía dưới chỉ nói riêng cái biệt báo “ly sát sanh”. Phật ở chỗ này tỉnh lược rồi, để chúng ta tự mình suy nghĩ. Lìa trộm cắp mà trì giới, quả báo chung là giống nhau, biệt báo chúng ta cần phải nên nghĩ ra cho được. Bạn hãy tư duy thật kỹ từng điều một thì bạn sẽ khai ngộ. Từ chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, thập thiện nghiệp là

căn bản của tu hành, lìa thập thiện nghiệp không những không thể sanh tất cả Phật pháp, mà tất cả thiện pháp thế gian cũng không thể sanh. Ở chỗ này chúng ta liền nghĩ đến tại sao Thế Tôn vừa mở đầu bộ Kinh này liền nói với chúng ta: **“Không cho phép mảy may bất thiện xen tạp”**. Câu khai thị này là quan trọng. Nếu có mảy may bất thiện xen tạp ở trong đó thì không phải Phật pháp. Quý vị phải biết rằng, Phật pháp là pháp thuần thiện. Cái gì là Phật pháp vậy? Nhất Chân Pháp Giới là Phật pháp. Tại sao lại có thập pháp giới xen tạp bất thiện, xen tạp bất thiện càng ít thì càng đi lên, càng nhiều thì càng đi xuống, chẳng phải là việc như vậy hay sao? Xen tạp bất thiện nhiều thì đây là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Lẽ nào người ở trong địa ngục chưa từng tu thiện, chưa từng có khởi niệm thiện hay sao? Đây là điều không thể. Tất cả chúng sanh tâm tưởng, tạo tác đều là thiện ác lẫn lộn, hãy xem họ là thiện nhiều hay là ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít là phước báo nhân thiên trong lục đạo; thiện ít, ác nhiều là khổ báo của ba đường ác. Cho dù là ở pháp giới bốn thánh vẫn còn là thiện nhiều, ác ít, họ vẫn chưa có hoàn toàn lìa ác. Cái gì là ác vậy? Vọng tưởng, phân biệt là ác. Ác cực kỳ vi tế chính là trong Kinh nói mảy may bất thiện, cái bất thiện đó của họ thật sự là chỉ có mảy may. Bất thiện rất nhẹ cũng có chướng đạo, chướng ngại bạn không thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta không hiểu đạo lý này, cho nên trong đời sống thường ngày lơ là sơ ý, còn cho rằng giới rất nhỏ có thể bỏ, bất thiện rất nhỏ không sao cả, chỉ cần trên đại thể tốt là được rồi, chúng ta thường hay tự an ủi mình như vậy. “Đại thể rất tốt”, xin thưa với quý vị là đối xử với xã hội, đối xử với người khác, yêu cầu người khác không được phép quá nghiêm khắc, ngay cả Phật pháp cũng không được phép. Tại sao vậy? Vì yêu cầu quá nghiêm

khắc thì họ không đến nữa. Giảng đường giảng Kinh không phải trường học, họ thích đến thì đến, không thích thì không đến, cho nên không được phép quá nghiêm khắc. Mặc dù hiện nay chúng ta nói cộng tu với nhau nhưng cũng không được phép quá nghiêm khắc. Đạo tràng tu hành nghiêm khắc đích thực vào thời xưa đại đức các Ngài làm được rồi, họ thật giống như giờ lên lớp vậy, báo danh tham gia. Không phải nói là bạn thích đến thì đến, thích đi thì đi, không phải vậy.

Tịnh tông chúng ta năm xưa, Lô Sơn Viễn Công là liên xã đầu tiên tại Trung Quốc, đạo hữu đồng tu có 123 người. Đây là số người cố định, tuyệt đối không phải bạn muốn tham gia thì đến tham gia, bạn muốn rời khỏi thì rời khỏi. Đây là chí nguyện thật của mọi người, chí đồng đạo hợp, cùng với nhau cộng tu niệm Phật, 123 người đó đều thành tựu. Đây là đạo tràng tu hành chân chánh thời xưa. Niệm Phật đường của chúng ta ngày nay mở cửa rồi, đây là gì vậy? Đây là đạo tràng tiếp dẫn. Tiếp dẫn quảng đại quần chúng thì không thể yêu cầu nghiêm khắc như vậy. Có một số người trong đạo tràng tiếp dẫn đại chúng có thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi rồi thì có thể yêu cầu nghiêm khắc (chín muồi là thật sự muốn vãng sanh). Thử xem có bao nhiêu người, số người nhiều ít chẳng có quan hệ gì. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh đã nói trong “Tây Phương Xác Chỉ” là họ tổng cộng có mười hai người chí đồng đạo hợp. Mười hai người ở trong một đạo tràng nhỏ tiến tu, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chí đồng đạo hợp nên mười hai người này đều thành tựu. Số người ít nhất, lấy một tăng đoàn để nói là bốn người, hay nói cách khác, bốn người trở lên là được rồi. Dem sự việc này làm thật rõ ràng, làm thật sáng tỏ, bốn người chúng ta kiên định quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ, mọi thế duyên thế gian này thấy đều buông xả. Có đạo tràng nhỏ như thế thì được, chân thật là

làm được lục hòa kính một cách rất viên mãn. Bốn người chí đồng đạo hợp không dễ gì tìm. Hai người ở chung với nhau còn muốn cãi nhau, còn muốn ý kiến bất hòa rồi, bạn còn có cách gì được. Bạn mới biết rằng bốn người đồng tâm là việc khó khăn biết bao. Sau đó nghĩ đến Viễn Công năm ấy còn tại thế thành tựu 123 con người thật là bất khả tư nghi. Vào thời xưa, những đạo tràng đó có lẽ Bồ Tát thị hiện làm gương cho chúng ta, làm mẫu cho chúng ta thấy, hy vọng chúng ta có thể học tập. Đây là hành thập thiện nghiệp (nhấn mạnh ở chữ **“Hành”**). **“Hành”** chính là thực tiễn, thực tiễn vào trì giới.

“Giới trang nghiêm”. Trang nghiêm, dùng cách nói hiện nay để nói là tốt đẹp, viên mãn không có khiếm khuyết, ý nghĩa là viên mãn. Chúng ta trì giới mới có thể viên mãn.

“Năng sanh nhất thiết, Phật pháp nghĩa lợi”. “Nghĩa” là đạo lý, đối với tất cả đạo lý của Phật pháp hiểu rõ rồi. “Lợi” là lợi ích, là thọ dụng. Trì giới ở chỗ này là nghĩa rộng chứ không phải nghĩa hẹp, bởi vì lục độ là tiêu chuẩn hành vi của Bồ Tát. Trì giới, dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói chính là giữ luật nghi. Người, bất luận là độc cư hay là chung sống với đại chúng, đều phải có luật lệ. Đặc biệt là chung sống với đại chúng, nhất định phải tuân thủ luật nghi, nhất định tuân thủ lời giáo giới của Phật Đà. Phạm là trong Kinh nói những giáo huấn này thì đều là giới pháp, khuyên răn, do đó ý nghĩa phải hiểu rõ, hành vi phải tuân thủ. Ngoài cái này ra, như hiến pháp, pháp luật, quy định của quốc gia đều phải tuân thủ. Vào trong nhà của người ta, cái gọi là “nước có phép nước, gia có gia quy”, chúng ta phải tuân thủ lễ nghi ở trong gia đình người. Lễ nghi của mỗi gia đình không giống nhau, như đạo tràng Phật giáo chúng ta, đạo tràng nhiều như vậy, mỗi một đạo tràng đều có qui củ riêng của nó. Chúng ta xem, mỗi một đạo tràng họ đặt ra quy ước thường trụ đều không giống nhau. Chúng ta trước tiên

phải đi xem thử, không biết thì phải hỏi. Ở trong đạo tràng có tri khách, họ chính là người quản lý việc này, phải thỉnh giáo ở nơi họ. Đặc biệt là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau. Hôm kia Ấn Độ Giáo nói với chúng ta về lễ nghi phổ thông được coi trọng nhất của Ấn Độ Giáo, bất kể là bạn biếu tặng họ cái gì, hoặc giả họ biếu tặng bạn vật gì, nhất định phải dùng tay phải. Họ tặng quà mà bạn nhận bằng tay trái là đại bất kính. Chúng ta thì chẳng sao cả, nhưng ở chỗ họ thì không được. Bạn tặng quà cho họ, nhất định phải đưa bằng tay phải. Họ tặng quà, bạn nhất định phải dùng tay phải để nhận, không được phép dùng tay trái. Chúng ta phải biết mới có thể “mãn túc đại nguyện”. “*Mãn túc đại nguyện*” chính là chúng ta thường nói hữu cầu tất ứng, chúng ta cầu nguyện đều có thể đạt được như ý. Đây là thập thiện thực tiễn vào trong giới.

Tại sao tuân thủ luật lệ là có thể như ý vậy? Quý vị phải biết rằng, một người tuân thủ luật sẽ được đại chúng tôn kính hoan nghênh, được nhiều người giúp đỡ. Bạn thường hay không tuân thủ luật nghi thì người ta không có tín tâm đối với bạn, khi bạn cần sự giúp đỡ thì người khác sẽ không giúp đỡ bạn, bạn làm việc gì cũng có rất nhiều chướng ngại, thành tựu sẽ khó khăn. Cho nên Phật đem tuân thủ luật nghi xếp ở thứ hai, bố thí đặt ở hàng đầu. Bố thí phải thật sự buông xả. Tại sao vậy? Bạn thật sự buông xả, bạn mới có thể tuân thủ luật nghi. Từ bỏ sự phân biệt, chấp trước của mình, bạn liền có thể tuân thủ luật nghi. Ta không thể từ bỏ thành kiến của mình, không thể từ bỏ sự chấp trước của mình thì không thể tuân thủ luật nghi. Cho nên trình tự sáu Ba-la-mật không thể đảo lộn được, mắt xích này gắn liền với mắt xích kia. Không thể bố thí thì không thể tuân thủ luật nghi; không thể tuân thủ luật nghi thì chắc chắn không thể nhẫn nhục; không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ; cái này gắn liền với cái kia.

Kinh văn: **“Nhẫn nhục trang nghiêm cố, đắc Phật viên âm, cụ chúng tướng hảo”**.

Đây là nói hành thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong nhẫn nhục Ba-la-mật. Hai câu phía trước của đoạn Kinh văn này **“cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo”** xuyên suốt toàn bộ tất cả Kinh văn dưới đây. Ở chỗ này chính là lấy **“Nhẫn nhục trang nghiêm cố, đắc Phật viên âm, cụ chúng tướng hảo”**. Cách đọc như vậy thì ý nghĩa sẽ rất hoàn chỉnh. Đây là người kết tập Kinh tạng đã tinh lược về mặt văn tự, cách tinh lược này là mỹ hóa văn chương. Người Trung Quốc bất luận là ở văn tự hay ở ngôn ngữ, đều chú trọng “giản yếu tường minh”, tức là đơn giản thiết yếu, còn phải tỉ mỉ, rõ ràng. Phù hợp với tiêu chuẩn này là văn chương hay, ngôn ngữ hay. Vì vậy phiên dịch Kinh Phật cũng phải tuân thủ theo nguyên tắc này. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu, giảng giải nhất định phải hiểu được nghĩa thú viên mãn đầy đủ mà trong bài văn đã hàm chứa, đều là nói ra nghĩa chính yếu.

“Nhẫn nhục” là việc rất khó làm, đặc biệt là bị lăng nhục. Ở trong Phật pháp Đại thừa, sáu Ba-la-mật, Phật chỉ nói một chữ “Nhẫn” chứ hoàn toàn không phải nói nhẫn nhục. Sau khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, pháp sư dịch Kinh đem điều này đặc biệt thêm vào chữ “nhục”. Nguyên nhân là gì vậy? Trung Quốc cổ đại, người có học chúng ta gọi là giai cấp sĩ đại phu, dùng cách nói hiện đại thì chính là phần tử trí thức. Người Trung Quốc vô cùng tôn kính phần tử trí thức. Có thể nói Trung Quốc lập quốc 5.000 năm nay, phần tử trí thức giữ địa vị vô cùng quan trọng, bất luận là thay đổi triều đại như thế nào, không ai không tôn trọng phần tử trí thức, cho nên có câu nói “chọn người hiền tài”. Trước đây giai cấp sĩ đại phu có câu: “Sĩ khả sát, bất khả nhục”. Ở Trung Quốc, người có học xem việc bị lăng nhục là vô cùng nghiêm trọng,

đây là điều không thể chịu đựng được, chém đầu cũng chẳng sao cả, còn có thể chịu được, chứ bị lãng nhục là không thể chịu được. Pháp sư dịch Kinh nhìn thấy giai cấp sĩ đại phu có sự chấp trước nghiêm trọng như vậy, cho nên thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”. Nếu như nhục cũng có thể nhẫn thì đương nhiên không có gì là không thể nhẫn được, mọi cái đều có thể nhẫn được, cho nên đặc biệt dùng chữ “nhẫn nhục”. Chúng ta phải hiểu danh từ này. Trong nguyên văn Kinh Đại thừa; Kinh điển tiếng Phạn hoặc giả ngày nay Kinh điển tiếng Ba-li, Kinh điển tiếng Tạng đều không có cái nghĩa “nhẫn nhục” này, chúng ta phải biết.

Không thể nhẫn, đây là điều chúng ta có thể tưởng tượng được. Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều người, thậm chí kể cả chính mình, bạn thử xem, khi bạn không nhẫn được thì cái đức tướng đó nó sẽ như thế nào? Thử soi vào kiếng liền biết ngay, hiện nay có thể ghi hình thì càng rõ hơn, bạn thử xem cái hình ảnh đó thế nào? Chắc chắn không thể khiến người khác nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, mà khiến người khác nhìn thấy sợ hãi, mệt mỏi, xa rời bạn, không dám đến gần. Tình trạng này, bất luận là thế pháp hay Phật pháp đều là phá hoại chứ không phải thành tựu. Nếu chúng ta muốn có được thành tựu viên mãn trong pháp thế xuất thế gian thì nhẫn là công phu, nhẫn là máu chột. Trong ngôn ngữ Trung Quốc thường nói: **“Việc nhỏ không nhẫn thì hư việc lớn”**. Phật trong Kinh Kim Cang Bát Nhã (đây là bài Kinh mọi người đọc rất thuộc), đã nói một câu danh ngôn: **“Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”**. Thế xuất thế gian bất kể việc lớn, việc nhỏ, bạn muốn thành tựu đều phải xuất phát từ nhẫn.

“Nhẫn”, ý nghĩa này sâu rộng vô tận. Điều quan trọng nhất là thực tiễn trong đời sống thường ngày, vì con người chắc chắn không thể thoát khỏi xã hội để tồn tại độc lập, mà con

người nhất định phải dựa vào đại chúng. Dựa vào đại chúng, sống chung với đại chúng mà không thể nhẫn thì làm sao được? Nhất là trong thời đại Mạt Pháp hiện nay, thời đại này phiền phức rất nhiều. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn vô cùng cảm thán nói với chúng ta: **“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”**. Chúng ta từ nhỏ không được tiếp nhận nền giáo dục tốt đẹp nên đã dẫn đến biết bao nhiêu tập khí bất thiện, thật không dễ dàng sống chung với đại chúng, điều này thật khó! Chúng ta thử xem pháp thế xuất thế, phàm là người có thành tựu, sự nghiệp làm được càng lớn, địa vị càng cao thì càng khiêm tốn, càng hòa kính, như vậy họ mới được người khác tôn kính, được người khác ngưỡng mộ, họ làm một việc có thể khiến bạn cả đời cảm ơn không hết. Trước đây khi còn trẻ, tôi từng làm nhân viên công vụ nhỏ. Khi công việc không nhiều, chúng tôi ở trong văn phòng xem báo chí, đọc sách, đây là việc thường hay xảy ra. Vì có tập khí xấu, tôi ngồi ở trên ghế không ngồi cho đàng hoàng, lưng dựa vào ghế ngửa ra, để hai chân ghế phía trước hồng lên, nằm ngửa ra rất thoải mái. Thủ trưởng của tôi từ phía sau đi đến, vỗ vỗ lên vai tôi. Tôi vừa thấy liền đứng dậy ngay. Ông không hề khiển trách tôi, ngược lại còn nói rất nhỏ nhẹ, từ tốn: **“Anh ngồi như vậy sẽ dễ bị té ngã, dễ bị tổn thương”**. Ông không nói gì khác, một lần dạy bảo cả đời không quên, cái tật xấu này vĩnh viễn được sửa đổi rồi. Nếu như ông mắng tôi một trận, lên lớp một trận, thì khi ông đi rồi tôi vẫn ngồi hồng kiêu như vậy, không phải mền phục từ nội tâm. Đạo lý này chúng ta phải biết. Ông chỉ dạy chúng tôi chẳng khác gì đã cho chúng tôi một giờ học, tôi hiểu được rồi. Nếu như ta làm thủ trưởng, ta phải đối xử với cấp dưới của mình như thế nào để có thể được sự ủng hộ chân thành của cấp dưới, để cấp dưới cẩn thận phụ trách thay ta làm việc? Đều ở một từ khiêm kính, khiêm tốn, có thể cung kính người khác. Từng giây từng phút chỉ cần chúng ta lưu ý thận trọng, tất cả mọi nơi, mọi lúc đều là chỗ học của chúng ta.

Trước đây Đại Sư Thái Hư đề xướng “Bồ Tát học xứ”, trước tiên chúng ta phải học chung sống với đại chúng. Chung sống với đại chúng điều quan trọng nhất là phải kết thành một khối với đại chúng. Ngày nay Phật giáo chúng ta không bằng Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo, nguyên nhân là chúng ta không thể kết thành một khối với người nghèo khổ nhất, không thể sống cuộc sống nghèo khổ. Hôm qua có hai vị nữ tu Thiên Chúa giáo đến thăm tôi, cho nên thời gian giảng Kinh của chúng ta đã chậm trễ nửa giờ. Tôi tiếp kiến họ. Họ ở châu Phi xây một bệnh viện. Họ đã làm việc ở bên ấy mười hai năm rồi. Họ nói với tôi là người châu Phi vô cùng đáng thương, bệnh viện, trường học rất ít, cho nên bệnh nhân đi khám bệnh phải đi quãng đường rất xa mới có thể đến phòng khám của họ. Họ hy vọng có được một chiếc xe cấp cứu, nên họ đến tìm tôi. Chúng tôi nghe thấy vô cùng cảm động, nên tôi nhận lời tặng họ một chiếc xe. Ở những nơi đó, người ở trong Phật giáo chúng ta đều không muốn đi, còn họ chịu đi, và có thể chịu khổ giống như dân ở đó vậy, không hề có may mắn, kết thành một khối với người ta, toàn tâm toàn lực chăm sóc những người này, giúp đỡ những người này. Nữ tu Hứa Triết của Singapore chúng ta cả đời cũng làm như vậy. Trong mắt bà chỉ có chúng sanh khổ nạn, người già, người bệnh. Xưa nay bà chưa từng nghĩ đến bản thân, luôn kết thành một khối với những người này. Đây là hy hữu hiếm có, đây là việc mà chúng ta rất cần phải noi theo, rất cần phải cảnh giác.

Thế pháp, Phật pháp, cổ thánh tiên hiền chỉ dạy chúng ta là trong cương vị công tác nào thì nhất định phải làm tốt công việc bổn phận của mình. Mỗi người đều có thể làm tốt công việc bổn phận của mình thì thế giới này hòa mục kiết tường. Mọi người cần phải hỗ trợ hợp tác, không có công phu nhẫn nhục thì không thể thành tựu. Nhẫn nhục nhất định phải được

áp dụng trong đời sống thường ngày của chúng ta, mọi việc đều phải nhẫn. Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, nếu không nhẫn được thì không thể tùy duyên. Nhất định muốn tùy theo ý của mình, tùy theo sự ưa ghét của mình là khó rồi. Đâu biết rằng sự ưa ghét của mình là phiền não làm tâm không thanh tịnh. Có thể buông xả sự ưa ghét của mình, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, thì cái công đức đó chính là nhẫn nhục Ba-la-mật.

“*Trang nghiêm*” chính là làm đến tận thiện tận mỹ. Bạn tu nhẫn nhục đến mức độ tận thiện tận mỹ thì bạn được quả báo.

Hai câu trên là nói tổng quát.

“*Đức Phật viên âm*”. Phật dùng nhất âm thuyết pháp, chúng sanh tùy loài đều hiểu được, cái âm này mới là viên âm.

“*Cụ chúng tướng hảo*”. Nhân tố của tướng hảo quả thật rất nhiều. Trong biết bao nhiêu nhân tố, nhân tố đứng đầu là nhẫn nhục. Bồ Tát tu thành Phật còn phải đặc biệt dùng thời gian 100 kiếp (đây không phải là thời gian ngắn) để tu 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Một trăm kiếp này tu pháp môn gì vậy? Xin thưa với quý vị, vẫn là lục Ba-la-mật, nhưng trong lục Ba-la-mật lấy nhẫn nhục Ba-la-mật làm hàng đầu. Chúng ta muốn hỏi, tại sao các Ngài phải tu tướng hảo vậy? Vì chúng sanh ưa thích tướng hảo. Chúng sanh ưa thích tướng hảo nên Phật dùng tướng hảo nhiếp thọ chúng sanh. Sự thật tướng hảo của Phật đã độ không biết bao nhiêu chúng sanh. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh điển, A Nan là một ví dụ rõ nhất. Tại sao A Nan xuất gia và học với Phật Thích Ca Mâu Ni? Chính là nhìn thấy tướng hảo của Ngài. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật hỏi A Nan: “*Tại sao con phát tâm xuất gia?*”. A Nan đáp: “*Vì ngưỡng mộ tướng hảo của Phật*”. Phật nói cái tướng hảo này không phải do cha mẹ sinh ra, đây là do Ngài tu được. Cho nên A Nan phát tâm học Phật, không học

gì khác là muốn học tướng hảo. Như vậy bạn mới biết được tướng hảo nhiếp thọ chúng sanh, cái sức mạnh này mạnh biết bao. Thành thật mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni đã sớm chứng được quả địa cứu cánh viên mãn, Ngài còn cần tu tướng hảo không? Ngài làm ra cho phàm phu sáu cõi chúng ta xem. Phàm phu sáu cõi có người nào không muốn mình có tướng hảo? Người nào cũng muốn có tướng hảo, bất kể bạn thuộc dân tộc nào, bất kể bạn tin tôn giáo nào, có người nào không muốn mình có thân thể khỏe mạnh, tướng mạo xinh đẹp? Phật thị hiện là nói cho bạn biết, mong muốn này của bạn có thể toại nguyện, chỉ cần bạn tu nhẫn nhục Ba-la-mật thì nguyện của bạn sẽ đạt được.

Nhẫn được mọi việc, nhẫn được mọi lúc, nhẫn được mọi nơi, nhẫn nhục Ba-la-mật viên mãn chính là tướng hảo quang minh viên mãn. Cho nên quý vị đồng tu phải biết, nhẫn nhục là tiền phương tiện cho thiền định. Một người không thể nhẫn sẽ không cách gì tu định được. Định là Phật pháp, bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, đó là mấu chốt, thầy đều tu thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau nhưng thầy đều tu thiền định. Nhẫn nhục còn làm không được thì thiền định không cách gì tu. Cho nên, Phật đối với Bồ Tát nói sáu điều nguyên tắc tu hành này là có thứ lớp, dứt khoát không được đảo lộn. Điều thứ nhất là **bồ thí**, là dạy bạn buông xả. Nếu bạn không thể buông xả thì bạn sẽ không giữ luật nghi (giữ luật nghi là **trì giới**). Bạn không thể giữ luật nghi thì bạn chắc chắn không thể **nhẫn nhục**. Bạn không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ (tiến bộ là **tinh tấn**). Không có tiến bộ thì làm sao có thể đắc **thiền định**? Cho nên sáu điều này giống như lên sáu tầng lầu vậy. Không có tầng phía dưới thì nhất định không có tầng phía trên. Chúng ta phải tu như thế nào đây? Phải tu từ bồ thí. Thật

sự buông xả được, thật sự giữ luật nghi, thủ pháp. Tuyệt đối không được phép nhồi nặn bản thân thành một nhân vật đặc thù, đó là sai rồi. Tại sao vậy? Vì xa rời quần chúng. Xa rời quần chúng sẽ không được quần chúng giúp đỡ, hay nói cách khác, bạn bị cô lập rồi. Nếu bạn cô lập thì bất luận pháp thế gian hay xuất thế gian, thầy đều thất bại. Cho nên chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ, xưa nay trong và ngoài nước, người thành công chắc chắn là được đại chúng ủng hộ, được đại chúng yêu thích, nhất là hiện nay xã hội dân chủ tự do mở cửa, tranh cử, ứng cử, bỏ phiếu bầu. Bỏ phiếu thì trông chờ vào sự yêu thích, sự ủng hộ của quần chúng đối với bạn. Bạn ngày thường không quan tâm người khác thì ai chịu giúp đỡ bạn? Cho nên chung sống với đại chúng là một môn học lớn nhất. Chung sống với đại chúng là phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Ba điều này làm được rồi, trong nhà Phật nói là pháp duyên của bạn thù thắng, vô lượng công đức.

Kinh văn: **“Tinh tấn trang nghiêm cố, năng phá ma oán, nhập Phật pháp tạng”**.

Đây là nói đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào môn tinh tấn của hạnh Bồ Tát thì sẽ có được công đức thù thắng.

Phản trước, ở một điều trì giới, Kinh văn nói rằng: **“Long vương! Cữ yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo”**. Chúng ta đem câu này lồng vào phía trước thì ý nghĩa sẽ hoàn chỉnh. **“Đĩ tinh tấn trang nghiêm cố, năng phá ma oán, nhập Phật pháp tạng”**. Một câu phía trước thông suốt đến mỗi câu phía dưới.

“Tấn” là cầu tiến bộ. Tiến bộ nhất định phải **“tinh”**. Người đời đều biết cầu tiến bộ, nhưng đã lơ là chữ **“tinh”** này nên biến thành tạp tiến, nói hơi khó nghe một chút là loạn tiến, như vậy không thể thành tựu Phật pháp.

Phật pháp là pháp giác ngộ chân thật, trí tuệ chân thật. Nếu tâm hơi tạp, hơi loạn thì tâm thanh tịnh chắc chắn không thể hiện tiền, tâm chân thành nhất định bị phá hoại. Nếu người không có chân thành, tâm không thanh tịnh thì ma oán nhất định sẽ thừa cơ hội mà nhập vào. “Ma oán” là nói phiền não. Phật ở trong Kinh Bát Đại Nhân Giác đã nói với chúng ta có bốn loại ma là ma ngũ âm, ma phiền não, ma tử, ma trời. Ở chỗ này dùng hai chữ “ma oán” là đã bao gồm toàn bộ rồi. Chúng sanh sáu cõi vô lượng kiếp đến nay đã kết ân ân, oán oán với tất cả chúng sanh vô lượng vô biên rồi, cho nên mới biết trên đường Bồ Đề tại sao lại khó đi như vậy. Từ xưa đến nay biết bao người tu hành muốn thành tựu nhưng cuối cùng đều bị ma oán chướng ngại cả. Phật ở chỗ này nhắc nhở chúng ta, nhân tố chướng ngại nhiều vô cùng nhưng nhân tố quan trọng nhất chính là tâm hạnh bất thiện của chúng ta. Khởi tâm động niệm đều rơi vào trong thập ác, lại không biết tinh tấn thì đương nhiên ma sẽ cản đường, bạn làm sao có thể thành tựu được?

Người thế gian không có trí tuệ, nhìn vấn đề rất cạn cợt, rất ngắn ngủi, chỉ thấy cái lợi nhỏ trước mắt mà làm tổn thương đi cái lợi lớn chân thật vĩnh hằng. Chỉ có người có trí tuệ chân thật thì họ thấy rất rõ ràng, họ biết cái lợi nhỏ trước mắt chắc chắn không phải là lợi ích, mà là tai họa. Tai họa thì phải xa lìa. Kinh luận Đại-Tiểu thừa Phật đã nói rất nhiều: **“Thập thiện là bạn tốt, thập ác là oan gia”**. Chúng ta khởi tâm động niệm rơi vào thập ác nghiệp là tự mình làm ma oán cho chính mình. Ma oán không phải đến từ bên ngoài. “Ma” là dày vò, tự mình dày vò chính mình; “oán” là oán hận, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Chân tinh tấn thì tinh thần, thời gian của bạn đều tập trung vào trong đạo nghiệp. Ma oán tuy nhiều nhưng không có kẽ hở thì nó không vào được. Ví dụ trong bộ Kinh này Phật dạy là Bồ Tát

có một pháp có thể đoạn tất cả các đường ác khổ của thế gian. Tất cả các đường ác, khổ của thế gian này chính là ma oán. Tất cả các đường ác thế gian không chỉ là nói lục đạo, mà bao gồm thập pháp giới. Đó là pháp gì vậy? **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**.

“Ngày đêm thường niệm”, “thường” là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn thì cái tâm này dừng ở trên niệm thiện, ác niệm sẽ không vào được. Đây là chân thật tinh tấn. Trong pháp môn niệm Phật, chấp trì một câu Phật hiệu này là đại thiện, một câu lục tự hồng danh này là thiện ở trong thiện. Bạn không thể hiểu nghĩa của nó. Hai mươi bốn giờ niệm Phật không gián đoạn, người hiện nay không làm được là do nghiệp chướng sâu nặng, tinh thần, thể lực không đủ. Lão pháp sư Đế Nhàn nói rất hay, **bạn niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi tiếp tục niệm, như vậy cũng được, cũng coi như là thường niệm, cũng coi như là không gián đoạn. Vấn đề là bạn phải giữ cho vững vàng, từng giây từng phút có thể đề khởi được câu Phật hiệu, đây gọi là tinh tấn.** Từ đó cho thấy “tinh tấn trang nghiêm”, chúng ta hằng ngày niệm kệ hồi hương: **“Nguyện đem công đức này, trang nghiêm cõi nước Phật”**. Công đức là gì vậy? Nếu như không có công đức thì bài kệ này là niệm suông. Thật tinh tấn, đem chân thật tinh tấn để trang nghiêm. Phần trước đã nói, chúng ta thật làm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, dùng cái này trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Phật Tịnh Độ ở đâu vậy? Hư không pháp giới không chỗ nào không phải Phật Tịnh Độ, cho nên trong Kinh thường nói: **“Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh”**. Chúng ta ngày nay tại sao không nhìn thấy Phật Tịnh Độ vậy? Vì tâm không thanh tịnh. Tại sao tâm không thanh tịnh? Tôi thường hay nói: **“Có tự tư tự lợi thì tâm bạn liền không thanh tịnh”**.

Trong Kinh Kim Cang nói tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Tự tư tự lợi là tướng ngã. Tướng ngã là cái cửa ngõ đầu tiên. Cửa ngõ này không thể đột phá được thì mọi tu hành toàn là giả, bất kể tu như thế nào bạn cũng ở ngoài cửa Phật, bạn không thể vào cửa Phật. Phá chấp ngã rồi, thật sự đạt đến vô ngã, quý vị đều biết người này mới là Tu Đà Hoàn, ở trong Đại thừa viên giáo thì bạn là Bồ-tát quả vị Sơ Tín, bạn được xem là đã vào cửa. Cho nên, bản thân chúng ta phải thường xuyên cảnh tỉnh mình, còn có một niệm tư tâm, còn có một niệm vì ta thì chúng ta biết rất rõ là chúng ta vẫn ở ngoài cửa Phật, chưa vào được cửa. Ở trong pháp Tiểu thừa gọi là “Kiến Đạo Vị”, chúng quả Tu Đà Hoàn là mới vào cửa, “Thấy Đạo”. Việc này có khó không vậy? Nói khó cũng không khó, mà nói dễ cũng không dễ. Mấu chốt là chỗ nào vậy? Bản thân bạn có chịu buông xả hay không. Chịu buông xả thì không khó. Phạm phu thành Phật ở trong khoảng một niệm. Một niệm giác thì phạm phu thành Phật, một niệm mê là sáu cõi thăng trầm. Mê là gì vậy? Mê là có mình, niệm niệm vẫn là tranh danh đoạt lợi.

Xã hội hiện nay, bất kể ở một quốc gia, khu vực nào, xung quanh chúng ta có thể nhìn thấy quả thật đều là tự tư tự lợi, đều là tranh danh đoạt lợi, vậy thì có nguy không? Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, ngày nay thế giới tai nạn do đâu mà ra? Nguồn gốc của tai họa là gì? Hãy quan sát và tư duy thật rõ ràng. Mạnh Phu Tử nói rất hay: **“Trên dưới cùng tranh lợi mà nước nguy vậy”**. Câu nói này của Mạnh Tử năm ấy là nói với Lương Huệ Vương. Ngày nay chúng ta dùng câu nói này để quan sát thế gian, quả thật như Mạnh Tử đã nói, không có người nào không phải tranh quyền đoạt lợi. Tranh đoạt đến cuối cùng chính là đấu tranh, chiến tranh, kết quả cuối cùng là thế giới hủy diệt. Đây là xu thế của xã hội hiện nay, chúng ta phải thấy rõ ràng. Con người luân thường

đạo nghĩa hoàn toàn mê hoặc rồi! Họ sống đời sống gì vậy? Buông thả, trụy lạc, vậy có nguy không?

Năm xưa, khi Ấn Quang Đại Sư còn tại thế đã nhìn thấy xã hội hiện tại này rất rõ ràng. Đây là Phật Bò Tát tái lai. Làm sao cứu vãn xã hội, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn vượt qua kiếp nạn này đây? Ngài cả đời dốc hết sức lực đề xướng giáo dục nhân quả. Giáo dục nhân quả bắt đầu nói từ đâu vậy? Bắt đầu nói từ “Liễu Phàm Tứ Huấn”, cho nên Ngài cả đời cất lực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, ba quyển sách này quả thật là có thể giúp đỡ người đời vượt qua kiếp nạn. Cách giúp đỡ như thế nào vậy? Bản thân chúng ta phải học, phải thông qua sự nỗ lực thực hiện của mình. Chúng ta học tập nghiêm túc, y giáo phụng hành là tự độ. “Liễu Phàm Tứ Huấn” chủ yếu nói với chúng ta về đạo lý nhân quả trong sáu cõi luân hồi, chân tướng sự thật của quả báo. Sau khi chúng ta đọc xong, tư duy, quan sát thật kỹ, thiết lập lòng tin. Bận tin gieo nhân thiện chắc chắn được quả thiện, tạo nghiệp ác nhất định có ác báo. Tiêu chuẩn của thiện ác ở chỗ nào vậy? Đại Sư chọn ra Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn làm tiêu chuẩn thiện ác cho chúng ta.

Văn tự của Cảm Ứng Thiên không nhiều. Năm xưa tôi ở thư viện Đài Bắc khuyến khích học trò đưa Cảm Ứng Thiên vào trong khóa tối, mỗi ngày đọc một lần, giúp mình phản tỉnh, kiểm điểm lại công và tội trong một ngày, hy vọng dựa vào việc này có thể sửa chữa lỗi lầm. Đây chính là trì giới Ba La Mật ở trong Phật pháp.

Nửa phần phía trước của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, nêu ví dụ giải thích tường tận. Nửa phần sau có ba loại như sau:

- Thứ nhất là “Vạn Thiện Tiên Tư”, nói rất cặn kẽ về giới sát.

- Thứ hai là “Dục Hải Hồi Cuồng”, nói về giới dâm.

Dâm và sát là gốc rễ của sáu cõi luân hồi, là nghiệp nhân trực tiếp của ba đường ác, không nên cho rằng đây là việc nhỏ. Đây không phải là việc nhỏ, người tạo tác tội nghiệp này chắc chắn sẽ đọa ba đường ác. Cho dù bạn chịu tu phước, phước bạn tu lớn đi nữa cũng là đi hưởng phước ở ba đường ác, nhân thiên đều không có phần. Quý vị đồng tu, các bạn hiện tại nhìn thật kỹ có thể phát hiện, rất nhiều gia đình giàu có nuôi thú cưng, đó thật sự là chúng hưởng phước báo. Người một nhà yêu thương chúng, hầu hạ chúng từng li từng tí, đây là phước báo chúng tu trong đời quá khứ. Giảng Kinh thuyết pháp cũng là tu phước, không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới. Muốn dứt sanh tử ra khỏi tam giới phải tu thật, nhất định phải đoạn ác tu thiện, chân thành niệm Phật, vậy mới có thể vãng sanh. Tại sao vậy? Trong Kinh điển nhiều lần nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “nơi hội tụ của các bậc thượng thiện”. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện, không tương ưng thì niệm Phật có tốt đi nữa, niệm nhiều đi nữa cũng không thể đi được, cho nên tâm hạnh phải tương ưng. Phật ở chỗ này nói ra những lời chính yếu chân thật, Ngài chỉ nói mười loại. Ngược lại với thập ác chính là thập thiện.

“**Quy y**”, “quy” nghĩa là quay đầu. Quay đầu từ đâu vậy? Từ ác quay về thiện. Y là gì? Là nương theo lời giáo huấn của Phật. Bộ Kinh này chính là lời giáo huấn của Phật. Bản Kinh này bắt kể Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, đây là pháp căn bản của Phật pháp. Nhà Phật tu hành bắt đầu học từ đâu vậy? Là bắt đầu học từ bộ Kinh này. Đích thực nói tu hành là khởi tu từ đây.

Đồng tu Tịnh Tông Học Hội chúng ta đều biết cương lĩnh tu học. Chúng ta đã đề ra năm môn học là Tam Phước, Lục

Hòa, Tam Học, Lục Độ và Mười Nguyên Phổ Hiền. Điều đầu tiên của “Tam Phước” là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Bộ Kinh này chính là **“tu thập thiện nghiệp”**. Tu thập thiện nghiệp là thực tiễn của hiếu thân, tôn sư, từ tâm. Trong điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước, bốn câu đầu đều thực tiễn ở trong tu thập thiện nghiệp. Nếu như không có tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là nói suông. Bạn hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào? Phụng sự sư trưởng ra sao? Tu tâm từ bi thế nào? Thấy đều ở trong **“tu thập thiện nghiệp”**, một câu này chính là bộ Kinh này, đây là căn bản của căn bản. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là khởi tu từ đây. Bạn nói xem điều này quan trọng cỡ nào!

Phần cuối của An Sĩ Toàn Thư là “Tây Quy Trục Chi”, khuyên dạy mọi người hành thiện tích đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, công đức này viên mãn rồi. Vãng sanh Tịnh Độ chính là **“nhập Phật pháp tạng”**, thật sự khế nhập rồi. Mục tiêu duy nhất ở trong đời này của chúng ta chính là cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu muốn cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng ngôn ngữ tạo tác nhất định phải tương ưng với lời giáo huấn của Phật, dứt khoát không được làm trái ngược, như vậy chúng ta trong đời này quyết định có thể thành tựu. Nếu như làm trái ngược, tâm khẩu thị phi, đó là giống như việc chúng ta đã làm trong đời quá khứ vô lượng kiếp vậy. Chúng ta trong đời quá khứ đã từng gặp được pháp môn này rồi, tại sao không thành công, tại sao chưa được sanh về Tịnh Độ, còn trôi lăn như thế này vậy? Chính là chúng ta chưa có làm được. Đời này chúng ta tiếp xúc lời giáo huấn của Phật, nếu vẫn không làm được như xưa thì sẽ giống như đời quá khứ vậy, đời này vẫn là luống công, vẫn phải chịu sáu cõi luân hồi, vẫn phải chịu khổ nạn tam đồ.

Kinh văn: **“Định trang nghiêm cố, năng sanh niệm huệ, tâm quý khinh an”**.

Đây là nói rõ đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào thiền định Ba-la-mật (điều thứ năm của Lục Độ), họ đạt được công đức lợi ích thù thắng.

Thập thiện, trong mỗi một điều từ không sát sanh, không trộm cắp mãi đến không tham, không sân, không si đều tương ứng với thiền định. Chúng ta đọc qua Kinh văn phía trước thì nhất định có thể thể hội được. Như trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói: **“Một là tất cả, tất cả là một”**, tùy lấy một pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn không sót một pháp nào. Bạn xem, trong mỗi một pháp đều đầy đủ viên mãn tất cả pháp. Đây là Bồ Tát Hạnh. Quay đầu nhìn lại xem phàm phu chúng ta, pháp pháp dường như thầy đều tách rời, không cách gì giống như Phật Bồ Tát, bất cứ một pháp nào cùng tất cả pháp đều dung hợp mật thiết, gắn chặt với nhau. Đây là tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ, vốn dĩ là như vậy. Thiền định trong lục độ, hiện tại chúng ta gọi là trong ta có chủ tử, nhất định không bị ngoại cảnh dao động, con người này công phu tu hành mới có lực, mới có thể có thành tựu.

Vào thời xưa, phong khí xã hội thuần hậu, lòng người lương thiện, hay nói cách khác, cơ hội mê hoặc của ngoại cảnh tương đối ít. Hiện tại thời kỳ Mạt Pháp, lòng người bất thiện, chúng ta hữu ý hay vô ý luôn làm ra việc ảnh hưởng người khác, luôn luôn là chính chúng ta không cẩn trọng, tín tâm dao động, cho nên chúng ta nỗ lực tu hành thế nào cũng đều không có thành tựu. Vậy phải tu hành thế nào có thể bảo đảm thành tựu? Tôi nghĩ đây là việc mà mỗi một đồng tu đều mong cầu. Sự việc này tuyệt nhiên không phải là vọng tưởng. “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, đích thực là có thể cầu được. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, ban cho chúng ta

pháp môn Tịnh Độ, đáp ứng mong cầu này của chúng ta, hy vọng ở ngay trong một đời mau chóng viên mãn vô thượng Bồ Đề. Điều này có thể đạt được không? Nhân tố then chốt chính là ba tư lương tín-nguyện-hạnh. Trong tín-nguyện-hạnh, quan trọng nhất chính là tín tâm. Ngày nay chúng ta có xây dựng tín tâm hay không? Tin tưởng đối với A Di Đà Phật, tin tưởng đối với Kinh luận Tịnh Tông, có thể thành tựu hay không? Chưa chắc! Vì sao vậy? Tâm của bạn không định, tâm của bạn vẫn còn bị tất cả người, sự vật, xã hội ảnh hưởng thì bạn không thể thành tựu. Trên đạo Bồ Đề, chúng ta có một chướng ngại rất nghiêm trọng là ma chướng, làm cho bạn mất đi tín tâm. Tín tâm bị mất đi rồi thì nguyện lực liền yếu kém, cho nên thường hay thay đổi, chuyển sang tu các pháp môn khác, thường hay chạy đi các đạo tràng khác, đây gọi là loạn tu, tạp tấn, vậy thì làm sao có được thành tựu? Chúng ta xem những người thế xuất thế gian có thành tựu, tại vì sao họ có thể thành tựu? Bạn chỉ cần tỉ mỉ mà quán sát thì biết được họ có tín tâm. Tín tâm của họ càng kiên định, tín tâm càng không dao động, càng không bị ảnh hưởng của ngoại cảnh thì sự thành tựu của họ càng lớn. Vì vậy, nhất định phải tương ưng với tín tâm.

Chúng ta muốn học Phật, Phật là Đại Sư đệ nhất của thế xuất thế gian, bạn không có tín tâm siêu vượt tất cả mọi người thì làm sao bạn có thể thành tựu? Sự việc này khó, quá khó, thật khó, rất không dễ gì kiến lập, thế là chướng ngại chúng ta niệm Phật, chướng ngại chúng ta vãng sanh, chướng ngại chúng ta tu phước, ngay đến phước báo nhỏ nhỏ thế gian cũng bị nó chướng ngại. Chúng ta nêu ra một thí dụ rất đơn giản để nói, việc cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn là phước báo, là việc tốt. Tài vật cứu tế có bị người trung gian đoạt mất hay không? Người dân chân thật bị nạn không nhận được, có tình huống này hay không? Có! Khi xem thấy tình

huống này, việc cứu tế của chúng ta sẽ không làm nữa. Người học Phật trong lòng nghĩ, ta đem tài vật đi cứu tai nhưng bị những người trung gian này lấy hết, vậy chẳng phải là ta tạo ra cơ hội để cho họ tạo tác ác nghiệp hay sao? Thế là càng nghĩ càng không dám phát tâm, ngay đến cơ hội tu phước cũng bị mất. Loại người này tự cho là thông minh, tự cho là làm vậy là chính xác. Trên Kinh Phật dạy ta như thế nào vậy? Phật dạy không giống với cách nghĩ của chúng ta. Trên Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: **“Phát ý viên thành, viên mãn công đức”**. Bạn khởi lên cái ý niệm đem tài vật đi cúng dường người khác thì công đức của bạn liền viên mãn, vì tâm của bạn là chân tâm, ý của bạn là thành ý. Mỗi người có nhân quả của mỗi người. Mỗi người có phước báo, nhân duyên của mỗi người. Quyết không nên vì việc này mà không làm, đây là đặc biệt sai lầm.

Pháp thế gian, nhất là sống ở thời đại này, giáo huấn của thánh hiền nhân hoàn toàn không còn, chúng sanh tạo ác rất là phổ biến. Vì chúng sanh tạo ác nhiều mà chúng ta không hành thiện, chúng ta không giúp đỡ người thì tiền đồ tương lai của chúng ta rất đáng thương, không phải hướng lên trên mà là hướng xuống đọa lạc. Ta tu phước của ta, họ tạo nghiệp của họ, mỗi người có quả báo của mỗi người. Thí dụ như năm xưa chúng ta phóng sanh ở Đài Loan, đã từng có một lần chúng ta mời thỉnh Pháp sư Đạo An, Pháp sư Ngài rất hoan hỉ dẫn đầu một nhóm chúng ta đi. Phía trên dòng chúng ta phóng sanh, bên dưới dòng có người đang bắt cá. Có đồng tu xem thấy, báo cáo với Lão hòa thượng là phải làm sao? Lão hòa thượng nói cứ thả, chúng ta phóng sanh là tu phước của chúng ta, họ bắt cá là nghiệp của họ tạo. Ta tuyệt nhiên không phải cố ý ở nơi đây thả để cho họ bắt. Khi chúng ta phóng sanh, trước tiên cũng không nghĩ đến họ ở nơi đó bắt cá. Mỗi người tạo nghiệp của mỗi người, mỗi

người nhận quả báo của mỗi người, vậy thì đúng. Không thể xem thấy trong cái ao này, trong cái hồ này có người bắt cá thì không được phóng sanh ở nơi đó, điều này làm cho thiện tâm, thiện hạnh của chúng ta thấy đều bị mất đi. Đây là do chúng ta làm việc không có định lực bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng. Người có định lực, bạn xem phía trước Phật đã nói một câu tổng cương lĩnh: **“Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. Đây là tổng thuyết, tổng cương lĩnh, bạn có tin tưởng hay không? Nếu như bạn nắm lấy tổng cương lĩnh này thì thế gian có ác hay không? Không có! Chư Phật Bồ Tát chỉ xem thấy mặt thiện, không hề đem cái ác của chúng sanh để vào trong tâm chính mình.

“Thuần thiện, vô ác”, chúng ta không cách gì tu. Chúng ta mỗi niệm vẫn có *“con người này tạo ác, con người kia làm không đúng pháp”*. **“Bất dung hào phân, bất thiện xen tạp”**, chúng ta xen tạp cái bất thiện của người khác quá nhiều, quá nhiều, còn cái bất thiện của chính mình tạo thì không biết, đây gọi là vô minh, vô minh phiền não. Đem tất cả bất thiện ở bên ngoài thấy đều thu tập lại, để vào trong tâm của mình, thế là thiện niệm của chúng ta ít đi, niệm bất thiện thì nhiều. Niệm bất thiện quá nhiều vượt qua thiện niệm thì chúng ta làm sao có thể thành tựu, làm sao có thể sanh niệm huệ? Niệm huệ là ngũ căn ngũ lực: *“Tín, tấn, niệm, định, huệ”*.

“Sám hối” là hai thiện tâm. **Sám**, người Trung Quốc thường gọi là **lượng tâm**, Vương Dương Minh gọi là **lượng tri**. **Hối** là đối với đại chúng bên ngoài. Sám là xứng được với lượng tâm chính mình, hối là xứng được với đại chúng xã hội, đây là thiện tâm sở.

“Khinh an” là tự tại. Thân tâm buông xả gánh nặng của phiền não thì bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày,

không luận là đối nhân, xử thế, tiếp vật, bạn được tự tại an vui, tràn đầy trí tuệ. Đây là bạn trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

Hiện tại có một số đồng tu muốn đến Trung Quốc đại lục làm một ít việc tốt. Tâm của bạn rất tốt, thế nhưng ai giúp bạn làm? Chính mình lại không có thời gian, cũng không thể đi, nhất là đến khu vực xa xôi hẻo lánh cùng khó. Cư Sĩ Lâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm từ bi, ông đi. Vào tháng 5 năm nay, chín tôn giáo Singapore đến thăm viếng Trung Quốc. Chúng ta đến Thành Đô Trùng Khánh - Tứ Xuyên, tiếp cận khu vực cùng khó. Chúng ta phát tâm vì khu vực đó xây 100 gian tiểu học, đây là việc tốt, chỉ cần mười mấy vạn nhân dân tệ. Khu vực nông thôn xa xôi, đời sống chân thật là khổ. Cư sĩ Lý nói với tôi, học trò không có mang dép, đều là đi chân trần. Một tháng lương của thầy giáo chỉ có 70 nhân dân tệ, người cả nhà chỉ có một cái mền, bạn liền nghĩ đến đời sống của họ gian nan như thế nào. Lý Mộc Nguyên đi thăm, rơi nước mắt. Ông nói, ông rất không dễ gì rơi nước mắt nhưng đến nơi đó không cách gì kiềm được. Cư sĩ Lý đi làm, thế nhưng có những người hỏi, Lý Mộc Nguyên có đáng tin hay không? Chúng ta đưa tiền cho ông, có khi nào ông ấy bỏ vào hầu bao của chính mình hay không? Nhất là Thôn Di Đà đã nói lâu đến như vậy, đã nhận nhiều tiền đến như vậy, dường như ngay đến tin tức cũng không có. Mọi người đối với những việc thiện của Cư Sĩ Lâm làm, lòng tin dần dần đang bị suy yếu. Vào năm nay, người tán thán người khác làm việc tốt không nhiều, người chướng ngại người làm việc tốt thì quá nhiều. Có rất nhiều người đến nói với tôi, tôi nói: *“Vậy tốt! Lý Mộc Nguyên có đáng tin được hay không? Vậy anh có đáng tin không? Anh vẫn không bằng ông ấy, vậy tôi vẫn có lòng tin đối với ông ấy. Đưa cho anh nhiều tiền đến như vậy, e rằng anh sẽ biến được càng nhanh hơn so với Lý Mộc Nguyên”*, cho nên có câu “thấy tiền sáng mắt”.

Lần này, cư sĩ Lý ở bên đó chụp một số hình mang về cho tôi xem, đã khánh thành năm trường tiểu học, hai trường trung học. Chúng ta tiếp nhận mời thỉnh của khu vực nghèo khổ. Sau khi tiếp nhận rồi, nhất định phải qua bên đó xem xét thực tế. Cư sĩ Lý phải đi xem, biết đích thực là sự thật thì chúng ta mới đưa tiền qua cho họ. Nội địa tương đối gian nan. Sau khi đưa qua rồi, họ tiến hành xây dựng. Khi xây dựng được phân nửa, Lý Mộc Nguyên vẫn phải đi xem một lần. Khi khánh thành, lại phải đi lần nữa. Đây đều là tận nghĩa vụ. Những lộ phí ông đi lại Trung Quốc là chính mình chịu, không phải trích ra từ trong số tiền đó. Lý Mộc Nguyên làm mà anh không yên tâm, vậy anh đi làm người khác có yên tâm không? Cho nên, nhất định không nên vì những lời nói giao ngôn bên ngoài mà làm cho tín tâm của chúng ta bị dao động, thậm chí mất đi tín tâm, đây là bạn không có chút định lực nào. Tu một chút thiện nhỏ thế gian cũng đều không thể thành tựu, huống hồ là học Phật? Do đây có thể biết, thành tựu của Phật pháp phải có tín tâm kiên định, không hề dao động, đối với tất cả mọi người đều phải có tín tâm.

Bạn tạo ác nghiệp, tôi vẫn là có lòng tin đối với bạn. Tôi ủy thác những tài vật này cho anh để anh đi cứu tế những người cùng khổ đó, nhưng anh chiếm lấy hết toàn bộ thì tôi vẫn là có lòng tin đối với anh. Chỗ này nói thế nào vậy? Nhân quả sẽ không sai, anh chiếm lấy những tài vật hiện tại này thì tương lai anh vẫn phải hoàn trả cho chúng sanh. Một bữa ăn, một ngụm nước đều không mất đi. ***Thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu tiền thì phải trả tiền, nhân quả thông ba đời.*** Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì tín tâm của bạn liền tròn đầy, liền đầy đủ. Anh gạt tôi, tôi cũng đưa cho anh, vì sao vậy? Đời sau sẽ trả, ngay đời này không trả thì đời sau sẽ trả. Đời sau không trả thì đời sau nữa vẫn phải trả, tuyệt đối

không hề lỗ. Cho nên bạn hiểu được đại đạo lý này thì tín tâm bạn sẽ đầy đủ, đối với tất cả mọi người sẽ không còn chút hoài nghi nào, bạn sẽ toàn tâm toàn lực đi tu thiện, đi hành thiện, thành tựu thiện tâm, thiện hạnh viên mãn của chính mình, chân thật như Phật đã nói: **“Linh thứ thiện pháp, niệm niệm viên mãn”**. Thiện pháp không thể thành tựu đều là do không có định lực, cho nên “nghi” là đại phiền não của Bồ Tát.

Phía sau tham sân si chính là nghi. Cái “nghi” này đặc biệt là đối với thiện tri thức. Nếu như có tâm nghi ngờ đối với thiện tri thức thì toàn bộ đạo nghiệp bị hủy mất, tổn hại này rất nặng. Năm xưa, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thân cận Đại Sư Chương Gia, không luận bất cứ người nào phê bình đối với lão sư ở trước mặt tôi, thái độ tôi thế nào vậy? Tôi lập tức liền rời chỗ, liền tránh đi. Tôi không nghe, cũng không phản bác đối với họ. Tôi nhất định gìn giữ tín tâm đối với lão sư, tuân thủ giáo pháp của lão sư, vậy mới có thể có thành tựu. Người phê bình không nhất định là công bằng, có rất nhiều dao động sanh sự, có rất nhiều giáo ngôn không căn cứ. Chúng ta không có trí tuệ, không thể phân biệt, nên tránh đi thì tốt, quyết định không nên tranh luận. Chúng ta còn có chút trí tuệ, nghĩ đến lão sư đã nói, đã dạy là chính xác, nhất định không phải tà đạo, y giáo phụng hành thì nhất định có chỗ tốt.

Kinh văn: **“Tuệ trang nghiêm cố, năng đoạn nhất thiết, phân biệt vọng kiến”**.

Phần Kinh văn phía trước là nói đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong lục Ba-la-mật của Bồ Tát. Đây là một đoạn cuối cùng của “Bát Nhã Ba-la-mật”. Giới - Định - Tuệ

tam học là ba nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm mãi đến viên mãn Bồ Đề nhất định phải tuân thủ. **Định** là thể của tâm, **Tuệ** là quán chiếu của tâm, **Giới** là hành vi của tâm, cho nên gọi là tam học hay tam bảo. Tuệ là Phật bảo, Định là Pháp bảo, Giới là Tăng bảo, chúng ta gọi Phật - Pháp - Tăng tam bảo. Tam bảo đầy đủ là hành đạo Bồ Tát, gọi là học Phật. Thiếu một điều trong ba điều thì chắc chắn không thể thành tựu. Cổ nhân nói, ba điều này ví như ba chân của cái vạc, thiếu một chân sẽ bị ngã đổ ngay, không thể đứng vững. Vì vậy, chúng ta muốn học Phật thì ba điều này không thể không xem trọng. Quý vị hãy suy nghĩ thật kỹ, vô lượng vô biên pháp môn, nếu bạn đem nó quy nạp lại thì cuối cùng quy nạp thành ba điều này. Vì vậy tam học là tổng cương lĩnh hành môn của Bồ Tát.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới học, là đại căn đại bản trong giới học. Trong đời sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều tương ứng với thập thiện thì mới gọi là người học Phật. Nếu như vẫn cứ tương ứng với thập ác (tức là đi ngược lại với Phật pháp) thì càng đi càng xa. **Dứt khoát không được cho rằng giới nho nhỏ thì có thể bỏ.** Cái tư tưởng này ở thời cận đại vô cùng thịnh hành, thậm chí là trong lúc chúng ta thọ giới. Khi tôi thọ giới, pháp sư ở trong giới đàn, thầy truyền giới cũng đều nói, giới nho nhỏ có thể bỏ, cho rằng đại giới chúng ta phải giữ, không được phép phạm, còn giới nho nhỏ thì không sao cả. Phật giáo ngày nay suy vi đến mức độ này, nguyên nhân là gì vậy? Là “giới nho nhỏ có thể bỏ”, hỏng tại chỗ này. Đâu biết rằng tích tiểu ác sẽ thành đại ác. Chúng ta coi thường việc thiện nho nhỏ nên không chịu làm, mà ác nho nhỏ bản thân lại không thể ngăn cấm, cho nên tuy cả đời học Phật nhưng cuối cùng vẫn không tránh khỏi đọa ác đạo. Nguyên nhân này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Người tu hành chân chánh, quan niệm của họ hoàn toàn ngược lại với chúng ta, việc thiện cực nhỏ họ chịu làm, việc ác cực nhỏ họ rất cẩn thận, không để phạm, cho nên họ có thể thành tựu. Đây gọi là trí tuệ chân thật. Người thế gian là khôn vặt mà hư việc lớn.

Trong sáu cương lĩnh pháp hành của Bồ-tát, năm điều phía trước đều là chú trọng ở trên sự, một điều sau cùng này là ở trên lý. Điều này phải làm như thế nào? Phật ở trong Kinh luận nói với chúng ta rất rõ ràng, lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tuệ. Trong Kinh Bát Nhã nói “Tam luân thể không”, chúng ta tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, lia tất cả tướng, tu tất cả pháp, đây gọi là Bát Nhã Ba-la-mật. Cho nên Bát Nhã không thể tách rời năm phần phía trước. Tách rời năm phần phía trước thì Bát Nhã tan thành mây khói, vì Bát Nhã đó chỉ có lý, không có sự. Cần phải có lý, có sự thì Bát Nhã mới viên mãn, không đến nỗi lệch về một bên.

Chúng ta đã từng nghe qua, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, bản thân Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, trong đó đã dùng 22 năm để giảng Bát Nhã. Chúng ta nhìn từ lịch sử mới biết, Phật giáo hóa chúng sanh đích xác là lấy Bát Nhã làm trung tâm. Nếu như không có Bát Nhã thì năm điều phía trước là thiện, từ bố thí đến thiền định đều là thiện. Bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu bốn điều này thì quả báo của bạn ở Trời Dục Giới. Nếu như bạn tu thiền định thì quả báo của bạn ở Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, cũng chỉ hưởng phước trời, không ra khỏi tam giới. Nếu như bạn có tu Bát Nhã Ba-la-mật ở bên trong thì bạn liền thoát khỏi tam giới. Không những thoát khỏi tam giới mà còn thoát khỏi thập pháp giới, vậy mới đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn. Ngài giảng Bát Nhã 22 năm, thời gian giảng nhiều như vậy. Kinh Đại Bát Nhã

là bộ Kinh lớn nhất trong Kinh Phật, Kinh Hoa Nghiêm chỉ có 80 quyển, còn Kinh Đại Bát Nhã có 600 quyển. Trong Kinh có những câu lặp lại hơn cả ngàn lần, vạn lần. Có người nói, người Trung Quốc không thích lặp lại, người Trung Quốc từ xưa thích đơn giản rõ ràng, văn tự ngôn ngữ đều coi trọng đơn giản chính yếu, vừa rõ ràng, vừa đầy đủ. Đây là tiêu chuẩn ngôn ngữ văn chương. Vào thời xưa, có thể đạt đến tiêu chuẩn này là văn chương hay, ngôn ngữ hay, mới không rắc rối. Nhưng tập tánh của người Ấn Độ với người Trung Quốc không giống nhau. Người Ấn Độ ưa thích lặp lại liên tục, lặp lại hết lần này đến lần khác. Chúng ta thử suy nghĩ thật kỹ, nó có cái hay của nó. Khuyến bảo một lần, vài lần, người liền quay đầu giác ngộ thì ít lắm. Bao giờ cũng ngàn lần dặn dò, vạn lần nhắc nhở họ mới quay đầu, mới thật sự giác ngộ. Đối với người Trung Quốc hiện nay phải dùng phương pháp này của Phật pháp mới có hiệu quả. Phương pháp cổ xưa của Trung Quốc chúng ta tuy hay, nhưng hiệu quả không bằng Phật pháp. Phật pháp coi trọng việc lặp lại liên tục. Cho dù bạn đã quay đầu rồi, đã giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi nhưng vẫn phải lặp lại như vậy, nguyên nhân gì vậy? Bạn giác ngộ rồi nhưng người khác chưa giác ngộ. Phật pháp lấy lợi ích chúng sanh làm hàng đầu, sau đó mới là tự lợi. Sự khác biệt giữa Đại thừa và Tiểu thừa quả thật mà nói chính là ở điểm này. Pháp Đại thừa là lấy lợi ích chúng sanh làm hàng đầu, cho nên đem từ bi đặt lên phía trước. Pháp Tiểu thừa là lấy tự lợi làm hàng đầu, cho nên đem tịch tịnh đặt lên phía trước. Pháp mà Trung Quốc tiếp nhận là pháp Đại thừa, ở trong từ bi tu tịch tĩnh, đây là tự lợi, tha lợi đôi đường. Tịch tĩnh là thiên định. Từ bi thực tiễn trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nếu như tách rời bốn điều phía trước này thì từ bi chỉ là lời nói suông. Từ bi phải thực tiễn vào trong đời sống thường ngày. Ý nghĩa này phân trước cũng đã báo cáo qua với quý vị rồi.

Tâm bồ thí nhất định không thể đoan, vì bồ thí là lợi ích chúng sanh, lợi ích chúng sanh khổ nạn. Những người nào có khổ nạn vậy? Tam giới sáu cõi người nào cũng có khổ, có nạn, chỉ là khổ nạn mà họ tiếp nhận có khác nhau thôi. Có một số người bất kể ở tinh thần hay vật chất, thân tâm đều chịu khổ nạn, rất đáng thương. Có một số người hưởng thụ vật chất rất đầy đủ, nhưng tinh thần rất khổ. Lại có một số người hưởng thụ tinh thần đầy đủ, nhưng trên đời sống vật chất có khổ nạn. Trong Kinh Phật thường hay nêu điển hình, người có phước báo lớn nhất ở trong tam giới như Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ có khổ nạn không? Có! Họ có khổ nạn gì vậy? Không ra khỏi luân hồi, đây là khổ nạn của họ. Hay nói cách khác là nhất định phải tiếp nhận luân hồi, họ hưởng hết phước trời rồi thì nhất định phải đọa lạc. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là thiện ác xen tạp, không có thuần thiện, cũng không có thuần ác, chỉ là thiện nhiều hay là ác nhiều. Tất cả chúng sanh thọ báo khác nhau, mỗi một người đều là tự mình tạo, tự mình nhận. Nếu như chúng ta hiểu rõ, hiểu sáng tỏ rồi thì trí tuệ chúng ta liền mở ngay, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Người khác cảm dỗ bạn tạo tội, tại sao bạn tiếp nhận? Vì vậy vẫn là trách mình, không thể trách người khác. Họ cảm dỗ ta, tại sao ta không cảm dỗ họ? Ất có nhân trước. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy. Cho nên Phật dạy chúng ta phải có định, phải có tuệ. Có định, có tuệ thì hành vi của bạn sẽ tương ứng với giới.

Nói đến giới học là nói nghĩa rộng, nhất định không phải nghĩa hẹp. Hiện nay rất nhiều người học Phật khi nghe đến giới thì liền nghĩ đến ngũ giới, giới tỳ kheo, giới tỳ kheo ni, giới Bồ Tát, đều nghĩ đến những giới này. Phạm vi những giới này quá nhỏ hẹp, đây là Phật dạy cho người mới học, còn dạy Bồ Tát không phải cách dạy này. Các bạn xem trong

ba đoạn phía trước của Tứ Thập Hoa Nghiêm, tỳ kheo Kiết Tường Vân là đại biểu Phật bảo, tỳ kheo Hải Vân đại biểu Pháp bảo và tỳ kheo Diệu Trụ đại biểu Tăng bảo. Cái mà bên trong đó nói so với cái mà Đại thừa thông thường nói chỉ hơi có chút khác biệt. Tỳ kheo Kiết Tường Vân dạy chúng ta pháp môn niệm Phật (dạy Thiện Tài chính là dạy chúng ta). Pháp môn niệm Phật chú trọng ở niệm Phật Tam Muội, chú trọng ở định học. Tỳ kheo Hải Vân nói pháp, pháp chú trọng ở trí tuệ. Tỳ kheo Diệu Trụ chú trọng ở giới hạnh. Cho nên ba cái mà họ đại biểu là tam học Giới - Định - Tuệ, là Phật - Pháp - Tăng tam bảo. Định với tuệ có thể thay nhau làm thể hay dụng. Định là thể, định khởi tác dụng chính là tuệ. Tuệ là thể, tuệ khởi tác dụng chính là định. Định và Tuệ là một, chẳng phải hai. Bạn thử xem, giới học mà tỳ kheo Diệu Trụ nói là quá rộng lớn. Ngài đại biểu Đại thừa, Ngài nói ra 18 loại giới, chính là 18 loại lớn của giới học. Điều đầu tiên chính là tâm đại bi. Ở trong giới điều, chúng ta không nhìn thấy tâm đại bi, nhưng “giới không bỏ tâm đại bi”, cho nên Bồ Tát niệm niệm phải bi mẫn tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Cái gì là khổ? Lục đạo, thập pháp giới là khổ. Làm sao giúp họ thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới. Được vui là gì vậy? Chứng được Nhất Chân Pháp Giới, đó là vui. Tiêu chuẩn của lìa khổ được vui được ấn định ở chỗ này. Không phải nói, bạn ngày nay không có ăn, chúng tôi tặng một ít tài vật cứu giúp bạn, để bạn được no đủ là bạn lìa khổ được vui. Đây là việc nhỏ tầm thường, vụn vặt. Tiêu chuẩn khổ-lạc đích thực là làm thế nào có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, đây là Phật pháp Đại thừa.

Mục tiêu cuối cùng của Đại-Tiểu thừa cũng có khác nhau. Mục tiêu cuối cùng của Tiểu thừa là thoát khỏi lục đạo luân hồi, lìa khổ, được vui, còn mục tiêu của Đại thừa là

thoát khỏi thập pháp giới. Hai mục tiêu này không giống nhau. Cho nên Tiểu thừa chứng được quả A La Hán là đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, họ cho rằng đó là viên mãn rồi. Bồ Tát thì không được, Bồ Tát phải thoát khỏi mười pháp giới. A La Hán còn ở trong mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật là còn trong mười pháp giới. A La Hán cho rằng có thể đạt đến định là được rồi. Chúng ta thấy trong Kinh Lăng Nghiêm, định thứ chín là thoát khỏi sáu cõi. Định cao nhất của sáu cõi là định thứ tám, chúng ta gọi là tứ thiền bát định, cái định này chưa thoát khỏi tam giới, đến định thứ chín mới là thoát khỏi. Nhưng mà định vẫn không thể thoát khỏi mười pháp giới, cho nên nhất định phải khai tuệ, sau khi trí tuệ mở rồi thì có thể thoát khỏi mười pháp giới. Quả báo của họ nói rất rõ ràng là “đoạn được tất cả phân biệt, vọng kiến”. Vọng kiến chính là vọng tưởng, phân biệt, chúng ta cũng gọi là phân biệt, chấp trước. Sau khi khai trí tuệ rồi thì có thể lia tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải làm thế nào giúp chúng ta khai tuệ vậy? Chúng ta ở trong đời sống trước mắt, đối với tất cả người, sự vật dùng hết khả năng, không nên phân biệt, không nên chấp trước, không nên đem những sự việc này để ở trong tâm. Đem những sự việc này để ở trong tâm chính là vọng tưởng; không để nó ở trong tâm thì vọng tưởng sẽ không còn nữa. Nếu quả thật là trong tâm làm đến được không phân biệt, không chấp trước thì dễ khai ngộ. Nhà Phật thường nói căn tánh lợi, căn tánh độn. Người căn tánh lợi chính là không đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để ở trong tâm, những thứ này rất tan nhạt, đây là căn tánh lợi. Người có phân biệt, chấp trước rất nặng là người căn tánh độn, không dễ gì khai ngộ. Cho nên, tổ sư đại đức dạy chúng ta phải “nhìn thấu, buông bỏ”, từ chỗ này bồi dưỡng căn tánh Đại thừa viên đốn của chúng ta.

Trong bộ Kinh này, Phật chỉ dạy chúng ta thập thiện là cơ sở của pháp hành, cũng chính là cơ sở của giới hạnh. Thập thiện là thuộc về giới, đem thực tiễn vào bố thí, vào trì giới, vào nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát-nhã (trí tuệ là Bát-nhã), thực tiễn như thế nào thì họ được lợi ích như thế ấy. Một điều bố thí nói cạn kẽ, phần sau đều là nói những điều chính yếu để chúng ta từ một suy ra nhiều, nghe một biết mười. Đoạn này là áp dụng vào sáu Ba-la-mật, chúng ta đã giới thiệu đơn giản qua.

Chúng ta xem phương pháp sắp xếp trong Kinh điển thì biết được đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Đoạn thứ hai dưới đây nói tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả. Từ chỗ này ta thấy, Thế Tôn trước tiên dạy Bồ Tát, sau đó mới dạy đại chúng thiên nhân, sau cùng mới khuyên Tiểu thừa. Cách thức sắp xếp của Ngài khiến chúng ta ngay chỗ này có sự thể hội sâu sắc, nhìn thấy Phật giúp đỡ chúng sanh như thế nào để ở trong một đời nhanh chóng viên thành Phật đạo.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC HIỆN VÀO TRONG TỪ BI HỶ XẢ

Kinh văn: **“Tứ trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh, bất khởi não hại”**.

Đây là nói tứ vô lượng tâm (từ-bi-hỷ-xả), đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong từ bi hỷ xả.

“Ư chư chúng sanh, bất khởi não hại”. Điều này trong xã hội hiện nay vô cùng quan trọng. Vào thế kỷ này, toàn thế

giới, mỗi một quốc gia khu vực đều tập trung sức lực vào theo đuổi tiền của, đã lơ là nền giáo dục của thánh hiền. Đặc biệt là nửa thế kỷ gần đây nhất, có thể nói là chúng ta đã mất hết ý nguyện tiếp nhận giáo huấn thánh hiền, lòng người không có chỗ quay về, nên mới dẫn đến loạn động xã hội hiện nay, hậu quả nghiêm trọng là thế giới không hòa bình. Nếu như chúng ta vẫn không thể tỉnh ngộ ra được, vẫn không biết quay đầu, thì lời tiên tri cổ xưa nói về ngày tận thế có thể thật sự ứng nghiệm. Đây là việc rất thương tâm, rất đáng sợ. Chúng ta không chỉ là muốn cứu vãn kiếp vận của thế giới, mà mức thấp nhất là phải biết cứu chính mình, phải cứu gia đình của mình. Nếu như bạn muốn nghĩ đến làm thế nào cứu vãn chính bạn, làm thế nào cứu vãn vận nhà của bạn, mà bạn không quay trở lại giáo huấn của cổ thánh tiên hiền thì đó là việc không thể. Hiện nay thế gian này, quả thật mà nói, chỉ có một số người giác ngộ, một số người chịu quay đầu, nhưng sự tỉnh giác của một số người này không thắng nổi cộng nghiệp của đại chúng. Có hiệu quả hay không? Không thể nói không có hiệu quả.

Không những trong tôn giáo thừa nhận con người có kiếp sau, mà chúng ta hiện nay nhìn thấy ở phương Tây có không ít tạp chí, thư tịch cũng đang nghiên cứu thảo luận tin tức về thế giới tâm linh. Mấy năm gần đây, người phương Tây vô cùng hứng thú đối với điều này. Họ hy vọng có thể đột phá sự hạn chế của khoa học, tìm tòi nghiên cứu sự tồn tại của siêu khoa học. Chúng ta nghe thấy rồi, đây là một tin vui. Nếu như con người tin còn có kiếp sau, thì đời này họ sẽ tu thiện. Mặc dù có cộng nghiệp bất hạnh, chúng ta bị tai nạn, nhưng chúng ta còn tin có kiếp sau, kiếp sau nhất định môi trường sống phải đẹp, phải thiện hơn đời này. Từ đó cho thấy, hành thiện là chắc chắn có giá trị.

Hành thiện trước tiên phải có tâm thiện. Phật ở trong bộ Kinh này dạy chúng ta **“ngày đêm thường niệm thiện pháp”**, đây là tâm thiện. Từ bi hỷ xả là tâm thiện. Người có thể dùng thập thiện tu từ bi hỷ xả nhất định sanh thiên, chắc chắn được thiên phước. Trước đây tôi đã từng nghe có người nói, trên trời hưởng thiên phước vẫn không thể khiến con người thỏa mãn, tức là trên trời tuy tốt nhưng vẫn không phải tận thiện, tận mỹ. Tình trạng của trái đất hiện nay tiếp tục phát triển, không thể dừng. Có rất nhiều người muốn tìm nơi an toàn để tránh tai nạn, nhưng tôi thành thật nói với họ, trên thế giới này không có nơi nào an toàn, chỉ có Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là nơi thật sự an toàn, hạnh phúc mỹ mãn, không có thiếu sót. Tôi đã nghe không ít người nói, hiện nay ngay cả quỷ thần cũng hướng về Thế giới Cực Lạc. Lần này trong chúng ta có mấy vị đồng tu đến Trung Quốc để thọ giới, họ cũng nghe tin đồn này. Họ trở về kể với tôi, quỷ thần nhập vào người, nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, hiện tại họ cũng đang nghe Kinh, cũng đang niệm Phật, còn mong được quy y. Sự việc này có thể tin hay không vậy? Có thể tin. Bởi vì chúng tôi ở đây đã tận mắt chứng kiến oan thân trái chủ của lão Lâm trưởng chúng ta nhập vào người của một đồng tu tên Đỗ Mỹ Tuyên cũng mong muốn quy y, cũng mong muốn nghe Kinh, cho nên đây là điều có thể tin được. Sau khi quỷ thần xuất khỏi xác, ông hoàn toàn không biết gì, ông chỉ cảm thấy rất mệt, đầu rất mê man, nói chuyện hơn một giờ đồng hồ nhưng một câu ông cũng chẳng hay biết, giống hệt tình trạng của Đỗ Mỹ Tuyên. Đây là điều chúng ta tận mắt chứng kiến, chính tai nghe thấy, không phải giả. Điều này ở tam chuyển pháp luân trong Phật pháp gọi là “Tác chứng chuyển”, họ đến làm chứng minh cho chúng ta, chắc chắn không phải hư vọng, chắc chắn có đời sau, có kiếp sau.

Tại sao chúng ta không làm người tốt? Gieo nhân thiện được quả thiện. Thế xác sống chết chẳng sao cả, không đáng để ở trong tâm. Người thông minh, người có trí tuệ phải biết mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả. Mở rộng tâm lượng, trên thực tế tâm lượng của mỗi một chúng sanh đều là trùm hư không khắp pháp giới, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác. Tâm lượng lớn như vậy nhưng tại sao lại biến thành nhỏ hẹp như thế này? Nhân tố này chính là vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã mê mất chính mình, trong thuật ngữ của Phật pháp nói là đã mê mất tự tánh (tự tánh chính là mình, là bản tánh của chính mình), thế là sinh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước càng ngày càng nghiêm trọng, cho nên tâm lượng trở nên nhỏ như vậy. Chung sống với người khác ngăn cách, không hòa nhập, vì vậy mới tạo thành sáu cõi luân hồi. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, vốn dĩ không có sáu cõi, vốn dĩ là Nhất Chân Pháp Giới, sáu cõi không phải thật. Không những sáu cõi không phải thật, mà pháp giới bốn thánh cũng không phải thật. Ngày nay trở thành như thế này, chúng ta trách ai đây? Chỉ trách chính mình, vì bất kỳ người nào cũng không thể ảnh hưởng bạn được, quả thật là tự làm tự chịu. Phật Bồ Tát rất từ bi, nhìn thấy chúng ta mê hoặc điên đảo, tạo tác ác nghiệp, ở đây chịu khổ báo, nên dùng tâm thương xót vô tận đánh thức chúng ta. Phật Bồ Tát tái sanh, vì chúng ta giảng Kinh thuyết pháp đánh thức chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi phải giác ngộ, phải quay đầu. Quay đầu là bờ.

Tại sao chúng ta học tập mỗi ngày mà vẫn không giác ngộ, vẫn không thể quay đầu, nguyên nhân ở đâu vậy? Là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nghiêm trọng. Cái gì là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Cái mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước kết thành chính là tự tư tự lợi. Bạn đem tự tư tự lợi phân tích ra chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước. Tự tư tự lợi là tổng tập hợp của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ này nếu không buông xả, nếu không thể hóa giải thì Phật Bồ Tát có từ bi đi nữa cũng không cách gì đánh thức bạn được, cho dù hằng ngày bạn nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, bạn cũng không biết quay đầu, bạn cũng không biết giác ngộ. Đạo lý là ở chỗ này.

Phật nói, tất cả chúng sanh nhất định có một ngày quay đầu giác ngộ, nhưng ngày đó là ngày nào thì rất khó nói, có lẽ sau vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp sau. Ở trong sáu cõi, ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Phật cũng nói rồi, độ dài của những kiếp đó đều là con số thiên văn. Thọ hết những nỗi khổ này có lẽ bạn sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Tướng của giác ngộ như thế nào thì Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đều vì chúng ta thị hiện rồi. Thế giới thân tâm vạn duyên buông bỏ, đây là giác ngộ chân chánh. Bạn còn có một mảy may không buông bỏ thì bạn chưa có giác ngộ, cho nên phải buông xả triệt để. Sau khi buông xả rồi thì bạn chắc chắn giống như chư Phật Bồ Tát vậy, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa chúng sanh vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

Nhà Phật thường nói: “Ở trong cửa Phật không bỏ người nào”. Câu nói này mọi người đều hiểu rõ, nhưng có một số người đối với câu nói này lý giải chưa đủ thấu triệt, còn sinh ra nghi hoặc: “*Ở trong cửa Phật không bỏ người nào, tại sao Phật Bồ Tát lại từ bỏ tôi, tại sao không độ tôi?*”. Có người nêu ra vấn đề này với tôi: “**Địa ngục bất không, thế không thành Phật**”, tôi hiện nay vẫn chưa được độ, tại sao bạn thành Phật? Đây là bạn hiểu sai rồi! Hôm nay bạn có thể nghe được danh hiệu của Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật là Phật không hề từ bỏ bạn. Bản thân bạn không thể được độ, nguyên nhân ở đâu vậy? Bạn không nghe lời, bạn chưa có y

giáo phụng hành. Bất kể là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Phật đều là dạy chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp là môn học chung, môn học cơ bản, bạn đã làm được chưa? Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, bạn có buông xả chưa? Những thứ này là nghiệp chướng, những thứ này là gốc rễ của sinh tử luân hồi. Bạn không chịu buông xả thế thì có cách gì được? Phật không phải là không dạy bạn, Ngài dạy cho bạn rồi. Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, đây là gây nên sự xung đột giữa người với người, sự bất hòa giữa người với người, tất cả mọi tai họa do con người tạo nên là từ đây mà ra. Bạn có thể buông xả nó thì thiên tai nhân họa sẽ không còn nữa. Mọi người đều biết tham-sân-si là “tam độc phiền não”, là “căn bản phiền não”, vô lượng vô biên phiền não đều là từ ba cái này sinh ra. Phật thật sự đã dạy chúng ta rồi, Phật không hề từ bỏ chúng ta, do chúng ta tự mình từ bỏ chính mình, không phải Phật từ bỏ chúng ta.

Buông xả thập ác nghiệp chính là tu thập thiện nghiệp. Hoàn toàn không phải buông xả thập ác nghiệp, ngoài ra còn có cái thập thiện nghiệp, điều này không có. Buông xả thập ác nghiệp chính là tu thập thiện, chính là tâm thiện. Đem tâm thiện này thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật thì chính là Phật pháp. Phật pháp không lìa đời sống. Thế Tôn ở trong Kinh văn này nói rất hay. Kinh văn này không dài, cho nên tiện lợi cho người sơ học. Học Phật phải bắt đầu học từ chỗ này. Giáo huấn của Phật Đà nhất định phải khắc ghi trong lòng, phải y giáo phụng hành, phải dùng tâm từ bi đối xử tất cả chúng sanh. Từ bi chính là tâm thương yêu vô điều kiện. Chúng ta yêu bản thân, dùng tâm thương yêu giống như yêu chính mình mà yêu thương tất cả chúng sanh. Cái mà nhà Nho gọi là “điều

mình không muốn, đừng trao cho người”, đây là tâm từ. Dem thập thiện thực tiễn vào tâm từ, “***w chur chúng sanh, bất khởi nã hại***”, tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Không những là không tổn hại chúng sanh, mà tuyệt đối không khởi ý niệm khiến chúng sanh vì ta mà sinh phiền não, thì bạn thật sự có thể làm được điều mà trong Kinh điển gọi là nơi mà Bồ Tát ở khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ. Cái mà Bồ Tát Di Lạc đã biểu hiện, đặc biệt là ở Trung Quốc, việc Bồ Đại Hòa Thượng đã biểu hiện khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ, đó là ***Từ***. Nội dung thực chất của ***Từ*** chính là thập thiện nghiệp. Không có thập thiện nghiệp thì cái ***Từ*** đó là giả, không phải thật. Từ đó cho thấy, biết bao nhiêu cương mục mà trong Phật pháp đã nói, nội dung thực chất của mỗi một cương mục đều là thập thiện nghiệp đạo. Là thập thiện nghiệp đạo thì không cần nói đến Phật pháp. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, nghiêm túc nỗ lực đoạn thập ác, tu thập thiện.

Kinh văn: “***Bi trang nghiêm cố, mẫn chur chúng sanh, thường bất yếm xả***”.

Đây là hạnh Bồ Tát. Thập thiện nghiệp đạo dùng “bi trang nghiêm cố” thực tiễn vào tâm bi.

“***Bi***” là bi mẫn, thương xót tất cả chúng sanh. Chúng sanh ngu muội vô tri, không những là nhân gian chúng ta, cho dù là trên trời cũng vẫn không thể tránh khỏi. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết trời cũng rất phức tạp. Nhìn từ chiều thẳng đứng thì có 28 tầng trời, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Nhìn từ chiều ngang, phạm vi của mỗi một tầng đều là vô cùng, vô cùng rộng lớn, trong khái niệm

của con người hiện nay đều gọi nó là con số thiên văn, phạm vi lớn hơn thật quá nhiều so với trái đất chúng ta. Tại sao nói thiên nhân không cứu cánh? Phật pháp nói đến chỗ cứu cánh có hai tầng ý nghĩa. Tầng thứ nhất chỉ ít phải có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi mới xem là cứu cánh. Nếu không thì sanh về trời tứ thiên, sanh về trời tứ không, khi thọ mạng hết rồi vẫn cứ phải đọa lạc, không ra khỏi luân hồi, đây không phải là cứu cánh. Ý nghĩa của một tầng nữa cao hơn là phải thoát khỏi mười pháp giới mới được xem là cứu cánh chân thật. Nếu như không thể thoát khỏi mười pháp giới, chỉ ở trong pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật (Phật ở trong mười pháp giới) thì vẫn là không cứu cánh. Không cứu cánh là có khổ, có nạn!

Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi phải chịu cái khổ của hai loại sanh tử, một loại là **“phần đoạn sanh tử”** và một loại là **“biến dịch sanh tử”**. Chúng ta là một giai đoạn này, rồi một giai đoạn khác, đây gọi là phần đoạn sanh tử. Chúng ta thường nói “đời đời kiếp kiếp”, đây đều là thuộc về hiện tượng của phần đoạn sanh tử. Một loại khác là biến dịch sanh tử. Biến dịch là biến hóa, không có phần đoạn. Ví dụ nói chúng ta đi học ở trường, năm nay học tập vô cùng chăm chỉ nỗ lực, học tập rất vất vả, đến sang năm lên lớp, từ lớp một lên đến lớp hai, ví như năm lớp một chết rồi thì năm lớp hai sanh ra, đây gọi là biến dịch. Thật ra đây hoàn toàn không phải từng đoạn, từng đoạn một mà là biến dịch. Mỗi lần bạn dùng một phần công sức rất vất vả mới đem cảnh giới của mình nâng cao lên một cấp, đây gọi là biến dịch. Trong sáu cõi có hai loại sanh tử là biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, nhưng pháp giới bốn thánh thì phần đoạn sanh tử không còn nữa, chỉ còn biến dịch sanh tử. Biến dịch cũng rất khổ, tu hành cũng tương đối khổ. Hai loại sanh tử này đều không còn nữa thì mới gọi là cứu cánh. Cho nên cứu cánh đích thực là ở

Nhất Chân Pháp Giới, chúng ta nhất định phải biết, như vậy bạn mới có thể lý giải tại sao Phật không chỉ là nói sáu cõi khổ, mà mười pháp giới đều khổ.

Nỗi khổ của sáu cõi thì trong Kinh Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi, nói Dục Giới khổ, Sắc Giới khổ, Vô Sắc Giới khổ. Dục Giới khổ thường nói là Tam khổ, Bát khổ, thầy đều phải chịu. Chúng ta ở Dục Giới, đời sống quả thật khổ vô cùng. Người cõi Trời Sắc Giới không còn “khổ khổ” nữa, cũng tức là họ không còn bát khổ, nhưng họ còn có “hoại khổ”, còn có “hành khổ”. Chữ “hoại” này chính là mọi thứ không thể thường trụ, không thể trụ thế vĩnh cửu, nó sẽ biến hoại. Giống như chúng ta xây một ngôi nhà, ngôi nhà này dù bạn xây tốt đi nữa thì sau 200 năm, 300 năm nó vẫn bị sụp đổ, vẫn bị hư hoại. Khi hư hoại thì khổ liền hiện tiền, loại này là thuộc về “hoại khổ”. Chúng ta thử nghĩ, có vật chất gì mà không bị thay đổi? Thân người mỗi năm một già yếu, già yếu là hoại khổ. Chúng ta nhất định phải biết rằng, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều không thể bảo tồn trường cửu, kể cả cơ thể của mình.

“Hành khổ” là từng sát-na biến đổi không ngừng. Lấy con người chúng ta để nói, bạn không có cách gì giữ được tuổi thanh xuân vĩnh viễn. Con người không phải già theo mười năm một, không phải già theo từng năm một, mà lão hóa theo từng sát-na. Sự biến đổi theo sát-na gọi là hành khổ. Người Trời Sắc Giới tuy không có “khổ khổ” như sinh, lão, bệnh, tử, cầu không được, ái biệt ly, v.v... những thứ này người Trời Sắc Giới không có, nhưng mà họ có hoại khổ, có hành khổ. Đến người Trời Vô Sắc Giới thì ngay cả thân thể cũng không cần nữa, đây là phạm phu cao cấp ở trong tam giới. Chúng ta đọc trong “Lão Tử”, Lão Tử rất cảm thán nói: *“Ta sợ dĩ có đại họa là vì ta có thân, ta có khổ nạn lớn nhất*

là ta có thân thể”. Người Trời Sắc Giới không cần thân thể nữa, bình thường chúng ta gọi là “linh giới”. Vô Sắc Giới mới là linh giới chân thật. Họ không có thân thể nên họ không cần cung điện, cũng không cần hoàn cảnh cư trú. Không có thân thể là họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này của họ không thể giữ nguyên vĩnh viễn. Phật nói thời gian dài nhất mà họ có thể duy trì là tám vạn đại kiếp, đây là mức tối đa. Khi tám vạn đại kiếp hết rồi họ vẫn phải đọa lạc, vẫn phải chịu luân hồi sanh tử. Thế Tôn ở trong Kinh Pháp Hoa nói tam giới thay đều khổ, ví dụ nói “Nhà lửa tam giới” hay “Tam giới bất an”. Phật nói những lời này đều là cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta ở trong đây mà giác ngộ. Người nhất định phải lập chí vượt thoát tam giới. Vượt thoát tam giới mới chân thật lìa khổ được vui. Thoát khỏi tam giới được vui là vui nhỏ, trong Phật pháp gọi là tiểu quả Nhị thừa, là thuộc về vui nhỏ, không phải thật vui. Vui thật là phải thoát khỏi pháp giới bốn thánh. Chúng ta ở chỗ này nói Bồ Tát đều là nói Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ nhìn thấy tình trạng của chúng sanh trong sáu cõi mười pháp giới đều cảm thán sâu sắc, những người này thật đáng thương, nhất định phải giúp đỡ họ.

Từ-bi-hỷ-xả, bốn pháp này là thiên nhân tu. Nếu như đầy đủ thập thiện, đem thập thiện thực tiễn vào từ bi hỷ xả, cho dù bạn không học Phật, không biết có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn là ở cõi trời, mức thấp nhất cũng là ở Trời Dục Giới. Dục Giới có sáu tầng trời. Tầng trên thù thắng hơn tầng dưới, tầng trên phước báo lớn hơn tầng dưới. Nếu như có thể lìa tướng tu phước, “lìa tướng” thì tâm thanh tịnh, chúng ta thông thường nói là đắc định rồi, tùy theo định công của bạn sâu hay cạn mà bạn đi lên đến Sắc Giới hay Vô Sắc Giới. Đối với phàm phu chúng

ta, Phật dùng phương pháp gì giúp chúng ta vậy? Có phải trước tiên giúp chúng ta sanh thiên rồi sau đó mới từ từ giúp chúng ta thăng hoa lên phải không? Không phải vậy! Nếu như Phật dùng loại phương pháp này là có lỗi với chúng sanh rồi. Phương pháp mà Phật dùng là phương pháp “tùy cơ nhiếp giáo”, nhất định xem căn cơ của chúng sanh. Người căn cơ lợi thì dạy bạn ở trong một đời liền thành vô thượng đạo, Phật mới không cô phụ chúng ta. Người căn cơ độn, cũng tức là người có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng thì dần dần giúp bạn nâng cao lên thêm, nhất định phòng ngừa bạn đọa lạc. Phương pháp này chính là bộ Kinh điển này. Bộ Kinh điển này phân lượng không lớn, nhưng là pháp cơ bản tu hành của nhà Phật.

Cuối cùng công đức lợi ích thù thắng chính là “**Mãn chư chúng sanh, thường bất yếm xả**”, bi mẫn tất cả chúng sanh không biết mệt mỏi, cũng không từ bỏ. Từ chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, nhà Phật thường nói “ở trong cửa Phật không bỏ một ai”. Lời nói này là hoàn toàn chính xác, Phật không bỏ một ai! Nhưng chúng ta phải nhớ kỹ, trong Phật pháp lại nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Phật quả thật không bỏ một ai, nhưng tại sao lại nói “không độ người không có duyên”? “Không có duyên” là ý gì? Không có duyên là chúng sanh không tiếp nhận, Phật không có cách gì đối với họ. “Không độ”, ý nghĩa ở đây là tạm thời không độ. Nhìn thấy chúng sanh đến khi nào chịu tiếp nhận thì Phật liền đến ngay, cảm ứng đạo giao, cảm ứng hiện tiền, quyết không sai giờ. Đến khi nào bạn muốn Phật giúp đỡ bạn thì Phật liền đến. Phật giúp đỡ bạn, bạn không chịu tiếp nhận, bạn cự tuyệt, bạn bài xích thì Phật liền đi. Phật đến là từ bi, Phật đi cũng là từ bi. Tại sao nói Ngài không đến cũng là từ bi vậy? Bởi vì duyên chưa chín muồi, đến rồi bạn không

những không tiếp nhận mà còn phỉ báng, còn muốn làm nhục. Phỉ báng Thánh hiền tội lỗi rất nặng, cho nên Ngài không đến là để bạn tránh phỉ báng, phỉ nhục, không để bạn tạo tội nghiệp. Đây là sự từ bi của Phật, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta ngày nay trông mong Phật đến giúp đỡ, tại sao Phật không đến? Nói lời thành thật, cái tâm trông mong này của chúng ta không phải tâm chân thành. Bản thân chúng ta không biết nhưng Phật biết. Bạn trông mong, quả thật Phật có đến, nhưng đến rồi bạn lại không tin, bạn cũng không thèm để ý, nhất định bạn sẽ khởi loại phiền não này. Phật có trí tuệ chân thật, Phật biết khi nào nên đến, khi nào không nên đến. Tuy không đến, nhưng hằng ngày Phật vẫn đang quan sát hành vi của chúng ta, Ngài hoàn toàn biết rõ như trong lòng bàn tay. Nhìn thấy chúng ta tạo tội nghiệp, nhìn thấy chúng ta đọa lạc tam đồ, nhìn thấy chúng ta thọ khổ báo, lúc này tại sao Phật không đến cứu chúng ta vậy? Cứu không nổi! Không phải Phật không cứu, mà là vô phương cứu. Đợi chúng ta thọ hết ác báo ở tam đồ rồi, đau khổ thọ hết rồi, trong tâm ta nghĩ đến việc hướng thiện, lúc này Phật mới hiện tiền. Cho nên nhất định phải biết, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ tuyệt đối không hề xa lìa chúng ta. Thực tế mà nói là các Ngài ở xung quanh chúng ta mọi lúc, mọi nơi, không đâu không có, nhưng chỉ là ẩn chứ không hiện. Chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy các Ngài, lục căn không tiếp xúc được, nhưng mà quả thật các Ngài ở cận kề chúng ta, ở xung quanh chúng ta. Các Ngài hiểu về chúng ta quá rõ ràng. Bản thân chúng ta không có cách gì hiểu rõ về chính mình, nhưng các Ngài hiểu rõ. Thế Tôn ở chỗ này dạy chúng ta phải học Bồ Tát. Phải học Bồ Tát chính là phải nghiêm túc nỗ lực tu thập thiện nghiệp, đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào đại từ trang nghiêm, đại bi trang nghiêm.

Hiện nay, thế gian này chúng ta đã bắt đầu giác ngộ, tuy chưa có đại giác, chỉ là giác ngộ rất nhỏ, nhưng so với người chưa giác ngộ là thù thắng nhiều rồi. Chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm giúp đỡ chúng sanh chưa giác ngộ, giúp họ giác ngộ. Nhất định phải có năng lực biện biệt thiện ác, nhất định phải tin tưởng **gieo nhân thiện, được quả thiện; tạo nghiệp ác, nhất định gặt ác báo**. Phải tin sâu, không nghi, như vậy một cách tự nhiên bạn sẽ có thể đoạn ác tu thiện. Chúng ta muốn giúp đỡ người, bắt đầu giúp từ đâu vậy? Thử xem cách làm của Phật Bồ Tát, chúng ta sẽ có được sự gợi ý. Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh là giáo hóa. Tại sao chúng sanh tạo ác vậy? Là do mê hoặc. Từ đó cho thấy, giáo dục là cách thức quan trọng nhất giúp đỡ chúng sanh tiêu tai miễn nạn, lìa khổ được vui. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời dạy học, chúng ta học Phật đã nhiều năm, cũng luôn luôn đang làm công tác dạy học. Duyên hiện nay với trước đây không giống nhau. Trước đây người ủng hộ chúng ta không nhiều, sự cúng dường của đồng tu đối với chúng ta cũng rất ít. Hiện nay tình hình này chuyển biến tốt rồi, người cùng học chung với chúng ta nhiều, cúng dường cũng nhiều. Số cúng dường này nhiều rồi, chúng ta dùng để làm gì? Tuyệt đối không phải xây đạo tràng. Phật Thích Ca Mâu Ni không có xây đạo tràng. Khi có sự cúng dường nhiều như vậy, chúng ta cần phải đi làm giáo dục. Chúng ta xây trường học, giúp đỡ nhà trường. Như năm xưa chúng tôi lập quỹ học bổng trong nhà trường, gần như cũng đã làm mười năm rồi. Ở Trung Quốc đại lục, chúng tôi đã xây khoảng hơn 100 trường học, trong đây lập quỹ học bổng. Hiện nay cúng dường càng nhiều hơn, chúng ta không chỉ lập quỹ học bổng, mà còn có thể xây trường học, giúp đỡ dân chúng địa phương khu vực xa xôi hẻo lánh. Lần này cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến Trung Quốc nội lục, đã đi một số nơi, nhìn thấy những nơi này vẫn còn nghèo khổ, lạc hậu như xưa. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Nhất định

phải xây trường học, để các em nhỏ ở những nơi này đều có thể tiếp nhận giáo dục. Chỉ có tiếp nhận giáo dục thì đời sống của họ mới được cải thiện. Đây là biện pháp căn bản. Chúng ta làm trường tiểu học trước, tiếp theo đó làm trung học, sau đó mới làm đại học. Tháng năm, tôi nhận lời họ, đến Trung Quốc xây 100 phòng học. Cư sĩ Lý sau khi đi xem rồi trở về, tôi bèn nói với ông, chúng ta tận sức lực một đời này, toàn tâm toàn lực xây trường học, làm nhiều việc thiện hơn, quyết không giới hạn ở 100 phòng, chúng ta hy vọng có thể xây 1.000 phòng, 10.000 phòng, 100.000 phòng, 1.000.000 phòng. Chúng ta toàn tâm toàn lực xây trường học, đây là thuộc về **“Mãn chư chúng sanh, thường bất yếm xả”**. Nơi càng khổ nạn thì càng phải đi. Tối hôm qua, tôi mời cư sĩ Lý soạn một bài chuẩn bị, hy vọng ông đem những cảm tưởng, những điều thấy nghe của lần đến viếng thăm Trung Quốc này báo cáo cho đại chúng biết. Chúng ta làm một đĩa phim tài liệu đem lưu hành, để mọi người hiểu được tình cảnh những đời sống gian khổ của nội lục, nhằm kêu gọi đồng tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực đi giúp đỡ họ cải thiện. Cải thiện xuất phát từ trong giáo dục, đây chắc chắn là chính xác. Tiền này dùng chắc chắn là công đức, chắc chắn không tạo tội nghiệp.

Kinh văn: **“Hỷ trang nghiêm cố, kiến tu thiện giả, tâm vô hiềm tật”**.

Đoạn này là nói thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong tâm hỷ của tứ vô lượng tâm, họ được lợi ích thù thắng là nhìn thấy người tu thiện mà trong tâm không sinh ra đố kỵ. Không những không có tâm tật đố, mà còn có thể sinh tâm tùy hỷ, đây gọi là “tùy hỷ công đức” ở trong mười nguyện Phổ Hiền, điều này vô cùng quan trọng.

Ngạo mạn, tật đố là phiền não vô cùng nghiêm trọng, Thế Tôn đem nó xếp vào phía sau của tham-sân-si. Tật đố là hiện tượng được sinh ra từ trong sân hận và ngạo mạn. Cái phiền não này là chướng ngại vô cùng nghiêm trọng đối với sự tu hành của chúng ta, không những là bạn không thể thành tựu trong pháp xuất thế, mà ngay cả pháp thế gian cũng luôn luôn bị phiền não này phá hoại sạch. Nếu muốn thành tựu pháp thế xuất thế thì điều quan trọng hơn cả là giữa người với người phải đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục. Đây là đạo lý lớn, là chân lý, chúng ta cần phải làm như vậy. Nếu như không thể làm như vậy, tức là chúng ta sai lầm, đây chính là nghiệp chướng, nhà Phật gọi là tạo nghiệp.

Tại sao chúng ta nhất định phải đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục?

Trong Kinh Đại thừa nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là ***“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”***. Nếu chúng ta nói nó là thể cộng đồng là đã cách một lớp rồi. Nhưng nói cách này người sơ học vẫn có thể thể hội được, nói lời thật thì họ sẽ không thể hội được. Lời thật là gì vậy? Đó chính là một thể, không phải nói “thể cộng đồng”, thể nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh, đã mê mất một thể. Mê-ngộ là ở chỗ này, chánh-tà cũng tại chỗ này, trong Kinh thường nói là “điên đảo rối loạn”. Bạn điên đảo ở chỗ nào vậy? Là ngay tại chỗ này. Bạn có thể nhìn thấy sự thật này, nhìn thấy chân tướng này, đây gọi là ***“kiến đạo vị”***. “Kiến đạo” là Bồ Tát viên giáo sơ trụ. Bồ Tát sơ trụ kiến đạo, nhìn thấy chân tướng sự thật, họ thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ rồi, về sau là ***“tu đạo vị”***. Chúng ta ngày nay sở dĩ tu như thế nào cũng tu không giống là do chưa có thấy đạo. Chưa có kiến đạo, khởi tu đương nhiên là tu mù, luyện mò. Trong Kinh Cô-ran của Hồi Giáo nói cũng vô cùng hay: “Chúng ta,

nhân loại trên địa cầu này là cùng một tổ tiên”. Nhân loại trên toàn thế giới đều là con cháu của A-đam và Ê-va, cho nên chúng ta vốn dĩ là anh chị em, là người một nhà. Đây là nói từ trên sự. Phật pháp là nói từ trên lý, nên nói được viên mãn hơn. Anh em chị em tương tranh, anh em chị em tàn sát lẫn nhau, đây là sự việc bi thương biết bao.

Trên thế giới này, mỗi một khu vực nhân loại sinh sống đều là con cái do một tổ tiên sinh ra, phân bố ra mỗi khu vực, hình thành chi phái khác nhau, dân tộc khác nhau. Kinh Cô-ran nhắc nhở chúng ta nhận thức, mục đích là hy vọng mọi người có thể thật sự đạt đến đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác và hy vọng đạt đến chí thiện. Giáo nghĩa của họ là phản đối chiến tranh, khao khát tự do hòa bình. Kinh điển của nhà Phật thì nói sâu sắc hơn, đích thực có lý luận viên mãn, có phương pháp tu học chu đáo tường tận từ lý đến sự. Đây mới là đại viên mãn chân thật. Trong Kinh luận, Phật thường hay dạy người phải thường sinh tâm hoan hỷ. Thử hỏi, tâm hoan hỷ làm thế nào sinh ra được? Chúng ta đều hy vọng thật hoan hỷ, nhưng tại sao tâm hoan hỷ không sinh ra được vậy? Vì cái tâm hoan hỷ này bị che đậy, bị chướng ngại rồi, trong Phật pháp gọi là sở tri chướng với phiền não chướng. Hoan hỷ là tánh đức. Trong “Luận Ngũ”, điển tịch của nhà Nho, câu nói đầu tiên là: **“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”**. Chữ “Duyệt” đó chính là chữ “Hỷ” ở đây. Tại sao vậy? Cái “Hỷ” này không phải hoan hỷ do thú vui bên ngoài kích thích, không phải từ bên ngoài đến mà là từ nội tâm sản sinh ra, cho nên gọi là “Duyệt”. “Duyệt” là từ nội tâm sinh ra, “Lạc” là hoàn cảnh bên ngoài kích thích. Chữ “Hỷ” ở chỗ này là hỷ duyệt, không phải hỷ lạc. Hỷ duyệt từ đâu mà có vậy? Học nhi thời tập chi. Trong “Tam Tụng Kinh” cũng nói: “Nhân bất học, bất tri nghĩa”. Nghĩa là gì vậy? Là đạo lý làm

người, đạo lý sống, đạo lý đối nhân xử thế tiếp vật. Bạn không học thì làm sao biết? Chúng ta có thể thấy việc học quá quan trọng. Học ở đâu vậy? Nhất định là tiếp nhận giáo huấn thánh hiền. Bậc thánh hiền là người từng trải chân thật, họ là người học tập có thành tựu viên mãn.

Tiêu chuẩn ở trong Phật pháp là minh tâm kiến tánh, đây là đại thánh đại hiền. Chúng ta là phàm phu thường tình, tư tưởng, kiến giải, hành vi đều có lỗi lầm, không thể không có lỗi lầm. Người không có lỗi lầm đều là thánh nhân, còn là phàm phu thì đâu có lý nào mà không có lỗi lầm? Chúng ta thông thường nói, người có thiện căn sâu dày là người thông minh, người có trí tuệ, thừa nhận mình có lỗi lầm. Thừa nhận mình có lỗi lầm thì mới chịu học. Tiến thêm một bước nữa là họ hiếu học, thích học tập, thích đi theo các bậc thánh hiền, không xa rời giáo huấn thánh hiền. Đây là người có thiện căn sâu dày, là người thông minh, người có trí tuệ. Nghe đến giáo huấn thánh hiền liền sợ hãi, mệt mỏi, muốn xa lìa, đây là hiện tượng của nghiệp chướng sâu nặng. Bản thân chúng ta trong quá trình học tập, xung quanh có không ít bạn học, chỉ cần mình lưu ý thật kỹ thì chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch những hiện tượng này. Phàm là người hiếu học, mặc dù tư chất chậm lụt một chút cũng có thành tựu. Phàm là người nghiệp chướng nặng, không ưa thích học, không muốn học, nghe thấy giáo huấn thánh hiền liền chán ngán mệt mỏi, những người này cả đời đọa lạc, trong pháp thế xuất thế đều không có thành tựu. Chúng ta thấy quá nhiều những điển hình này rồi. Thấy chỗ hay của người khác là trong tâm sanh đố kỵ, cái phiền não này có từ lúc chào đời. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy, trẻ con hiện nay thông minh, trong khoảng sáu tháng đến một tuổi, hai đứa trẻ tập trung lại, một đứa trên tay đang cầm kẹo, một đứa không có gì cả, bạn thấy đứa bé đó liền tạt đổ, sân hận đều biểu hiện ở trên

nét mặt, trên động tác của nó. Ai dạy nó? Không có ai dạy nó cả. Cho nên chúng ta biết được, đây là phiền não có từ lúc chào đời. Nếu như không học, không hiểu được đạo lý này, tùy thuận tập khí dần dần hình thành, cái phiền phức đó lớn rồi. Cổ đức thường nói: **“Tập từ nhỏ thành bản tánh, tập quen thành tự nhiên”**. Khi trở thành tập khí rồi thì khó sửa đổi. Loại tập khí này lại đi theo phước báo của họ. Nếu họ không có phước báo, thì tuy tạo nghiệp nhưng vẫn không tạo nghiệp lớn được. Nếu như họ có phước báo lớn thì chuyện phiền phức sẽ lớn rồi, họ sẽ hại người, họ sẽ làm tổn hại xã hội, thậm chí là làm tổn hại cả một quốc gia dân tộc. Tội nghiệp này kết quả chắc chắn đọa tam đồ địa ngục. Vì vậy, con người sao có thể không tiếp nhận giáo dục?

Trong giáo dục thì giáo dục thánh hiền là quan trọng hơn cả, dứt khoát không được lơ là. Người Trung Quốc cổ đại đối với điều này vô cùng coi trọng, xem điều này là việc đại sự hàng đầu của đời người. Ngược lại vào thời đại này, chúng ta coi trọng về mặt khoa học kỹ thuật, coi trọng về mặt phát triển kinh tế công thương nghiệp, đã lơ là giáo dục nhân văn, lơ là giáo dục luân lý đạo đức. Cho nên ngày nay tuy khoa học kỹ thuật, công thương nghiệp phát triển, nhưng tạo thành kết quả mà chính bản thân chúng ta cảm nhận là toàn thể giới nhân tâm sợ hãi bất an. Nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Sáng hôm nay tôi nhìn thấy có một bản photocopy đặt ở trên bàn của tôi, trong đó nói vì rút Ai-ba-la có lẽ đã bùng phát ở châu Phi rồi. Hiện nay nhà khoa học đành phải bó tay đối với loại vi rút này, không biết nó từ đâu ra, có khi biến mất cũng không biết nó biến đi đâu? Thật sự là đến không biết, đi cũng chẳng hay. Đây là thuộc về một trong những kiếp nạn. Trong mắt người học Phật chúng ta đây là quả báo gì? Sao con người lại gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Nhìn thấy những hiện tượng này càng khiến chúng ta cảm thấy tầm quan trọng

của giáo dục. Ngày nay muốn cứu vãn kiếp nạn của thế gian, ngoài giáo dục ra thì không còn cách nào khác. Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục nhân quả, giáo dục luân lý, đạo đức. Luân lý, đạo đức đều xây dựng trên cơ sở của nhân quả. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta hy vọng đại chúng xã hội cũng hiểu rõ, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Phật thường hay khuyên dạy chúng ta tích lũy công đức. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất hay, khuyên dạy chúng ta **ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp**. Đây chính là “chỉ u chí thiện” trong lý tưởng của nhà Nho. Thật sự tâm thiện, hạnh thiện thì tai nạn sẽ không còn, đây đích thực là giải quyết vấn đề từ căn bản. Chữa trị là từ trên cành lá, căn bản là phải từ trên tâm địa, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Phải đem ý niệm tự tu tự lợi, ý niệm cầu danh vọng lợi dưỡng, ý niệm ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần đoạn sạch, những thứ này chắc chắn không phải là sự việc tốt. Tham-sân-si sẽ chiêu đến biết bao nhiêu tai họa mà bạn không sao ngờ đến, Phật gọi nó là tam độc phiền não. Tất cả mọi mầm độc đều là sinh ra từ đây. Từ trong nội tâm chúng ta đem tam độc tham sân si nhỏ sạch thì mầm độc bên ngoài sẽ không còn. Lời nói này người học khoa học không tin, nhưng người học Phật chúng ta tin sâu, không nghi. Cần phải đem căn bản phiền não buông bỏ thì tâm hoan hỷ mới có thể thường luôn sinh khởi.

“Học nhi thời tập chi”. Chúng ta ngày nay học thập thiện nghiệp đạo phải “thời tập”, tức là từng giây từng phút đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào trong đời sống chúng ta, thì tâm hoan hỷ này liền có thể sanh khởi được. Tâm lượng rộng lớn, từ bi hỷ xả đối xử tất cả chúng sanh, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình cũng bao gồm ở trong đó.

Kinh văn: **“Xả trang nghiêm cố, u thuận vi cảnh, vô ái huệ tâm”**.

Đây là đoạn cuối cùng của tứ vô lượng tâm. Bồ Tát tu hành thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong tâm xả, họ được lợi ích công đức thù thắng là *“u thuận vi cảnh, vô ái huệ tâm”*.

Chúng ta đọc đến câu này thì phải nghĩ đến thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Những yếu lĩnh này khi nói thì dễ, nhưng tại sao chúng ta không làm được? Chính là chưa có tu tâm xả. Nếu như thật sự có thể tu “từ bi hỷ xả” thì chân tâm, tánh đức của chúng ta tự nhiên sẽ hiện tiền. Từ bi hỷ xả là tánh đức, ở trong tự tánh tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ, Vương Dương Minh gọi là “lương tri lương năng”, không phải đến từ bên ngoài. Nhưng phàm phu lục đạo từ kiếp lâu xa đến nay đã mê mất tánh đức rồi. Chúng ta phải nghe cho rõ, đây là **“mê mất”**, hoàn toàn không phải thật sự mất, chỉ mê mất mà thôi. Nếu như chúng ta thật sự giác ngộ rồi thì tánh đức lập tức phục hồi.

“Xả” là buông xả, tại sao chúng ta không buông xả? Không buông xả là bởi vì chưa thấy rõ. Lúc mới học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy tôi hai câu: **“Nhìn thấu, buông bỏ”**. Hai câu nói này bắt đầu làm từ đâu vậy? Là bắt đầu từ “xả”. Thầy dạy tôi bắt đầu làm từ “bố thí” (bố thí chính là xả). Nhưng chữ “xả” ở chỗ này có nghĩa thú tinh vi, huyền diệu hơn, đó chính là trong thuận cảnh, nghịch cảnh (“vi” là nghịch cảnh) tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh; thuận cảnh không có tham ái, nghịch cảnh không có sân hận. Nếu ở chỗ này dùng công phu chân thật, tâm địa chúng ta sẽ đạt đến bình lặng, bình đẳng, thanh tịnh, chân tâm hiện tiền. Sự việc này khi nói thì dễ, khi làm thì khó, quả thật đúng là quá khó. Chúng ta cũng biết đây là đúng, đây là tốt, nhưng tập khí

phiền não không buông xả, hay nói đúng hơn, chính là không xả được. Không xả được thì công phu của bạn không có cách gì tiến bộ. Đây là công phu gì vậy? Xin thưa với quý vị, đây là công phu nhập môn Phật pháp. Nếu như không thể thấy rõ, không thể buông xả (thấy rõ là trí tuệ, buông xả là công phu), thì bạn không cách gì thấy đạo chứ đừng nói là tu đạo. Đạo ở đâu, bạn tuyệt nhiên còn không nhìn thấy thì bạn tu cái gì? Cho nên cảnh giới này, nếu thật sự thành tựu rồi thì đây là “Kiến đạo vị”.

Tứ vô lượng tâm là cái mà thiên nhân tu. Họ tu thập thiện nghiệp, tu tứ vô lượng tâm nên cảm được phước báo ở trên trời. Họ có thấy đạo hay chưa vậy? Chưa! Tại sao chưa có thấy đạo vậy? Vì ngã chấp chưa có phá. Đối với cảnh giới thuận, nghịch có thể không động tâm là rất khá rồi, đây là tiền phương tiện cho thấy đạo, chúng ta thông thường gọi là công phu dự bị. Nếu như có thể xả danh vọng lợi dưỡng, xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, mà ý niệm “ngã” đó vẫn còn thì không thể thấy đạo.

Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là “Thân kiến”. “Thân kiến” phá rồi thì bốn loại kiến khác cũng đồng thời đều phá cả. Thân kiến là căn bản. Trong Kinh điển thường nói tam giới, 88 phẩm kiến hoặc. Tám mươi tám phẩm kiến hoặc mấu chốt là ở “Thân kiến”. Không còn chấp trước cái thân này là ta nữa, đây là quả Tu Đà Hoàn, sơ quả vị Tiểu thừa, là quả vị sơ tín của Bồ Tát Viên Giác Đại thừa, đây là thấy đạo rồi. Chúng ta thử suy nghĩ, nếu như không hạ công phu ngay chỗ này thì chúng ta vĩnh viễn lãng vãng ở ngoài cửa Phật, muốn thành tựu thật khó! Điều này chứng tỏ trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất kỳ pháp môn nào tu hành cũng đều không dễ dàng. Thế Tôn thấy rất rõ ràng, cho nên nói với chúng sanh thời Mạt Pháp chúng ta, ***ngoài tu Tịnh***

Độ, nương tựa vào uy lực gia trì theo bản nguyện tiếp dẫn vãng sanh của A Di Đà Phật ra, quả thật không có con đường thứ hai. Sự tiện lợi của pháp môn Tịnh Độ chính là không cần đoạn phiền não. Ví dụ như chúng ta nói “Thân kiến”, “Thân kiến” chúng ta hoàn toàn chưa đoạn hết, chúng ta dùng công phu niệm Phật đè xuống (đè xuống là không cho khởi hiện hành, cũng tức là không để khởi tác dụng. Có công phu như vậy là có thể vãng sanh), cũng tức là nói, “ngã” thật sự chưa có đoạn, nhưng có khi có thể đạt đến quên ngã tạm thời trong thời gian ngắn, đây gọi là “phục”. Cái này chúng ta nghiêm túc nỗ lực một chút là có thể làm được. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải đã làm cho chúng ta thấy hay sao? Thân tâm thế giới, tất cả vạn duyên Ngài thấy đều buông bỏ, trải qua đời sống đơn giản nhất thì sẽ dễ dàng phục ngã chấp. Loại phương pháp tu học này giúp cho việc vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ rất dễ dàng đạt được. Phật đã làm gương, làm mô phạm cho chúng ta thấy. Nếu chúng ta thể hội được, có thể hiểu được ý của Phật, Phật tại sao phải làm cách này? Cách làm này của Phật dạy chúng ta điều gì? Là dạy chúng ta buông xả.

Chúng ta sống ở thế gian này, nhất định phải giác ngộ mạng sống vô cùng mong manh, thế gian này chắc chắn không thể ở lâu, tất cả mọi cảnh giới đều như mây khói thoảng qua, xem chơi mà thôi. Có thứ gì bạn có thể nắm bắt được, có cái nào bạn có thể giữ được? Mọi thứ đều không giữ được, kể cả cái thân thể này của mình cũng không giữ được, huống hồ là vật ngoài thân. Do đó xả là điều nhất định phải làm. Bạn muốn hỏi lý do gì? Không có lý do gì cả! “Xả” là chắc chắn chính xác, thuật ngữ nhà Phật nói: “Pháp vốn như vậy”.

Tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, có vị nào không xả đâu? Chúng ta hãy xem 28 tầng trời, tại sao

trời có 28 tầng vậy? Chúng ta thấy rõ ràng, là do họ xả nhiều hay ít. Xả được ít thì vị trí của họ thấp, xả được nhiều thì vị trí của họ lên cao. Đối với ngũ dục lục trần, trên sự thì buông xả hết rồi, nhưng ý niệm chưa xả hết thì sanh thiên, sanh về Trời Dục Giới. Ý niệm hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều không còn nữa, đều xả hết thì họ sanh về Trời Sắc Giới. Trời Sắc Giới còn có sắc thân, nếu như cái sắc thân này cũng xả bỏ luôn, cái ý niệm này đều không còn thì sanh về Trời Vô Sắc Giới. Điều này là rất rõ ràng, xả được càng nhiều thì địa vị sanh càng cao. Đến Như Lai quả địa cứu cánh, đem một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của Bồ Tát Đẳng Giác cũng xả sạch luôn, thì chúng được quả vị cứu cánh viên mãn. Một phẩm sanh tướng vô minh đó vẫn còn, chưa xả hết thì là Đẳng Giác Bồ Tát. Từ đó cho thấy, pháp thế xuất thế gian, sở dĩ nói với bạn nhiều phẩm vị như vậy, phẩm vị hình thành như thế nào? Chính là xả nhiều hay ít mà thôi. Đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

Thuận cảnh, người thế gian gọi là “sự sự như ý”, người thiện, người, vật mà bạn ưa thích, loại cảnh giới này dễ dàng khởi tâm tham luyến (trong thiền nào gọi là “ái biệt ly” chính là nói về cảnh giới này). Nghịch cảnh, đời sống khó khăn vất vả, người ác, oan gia đối đầu của mình, rơi vào trong cảnh giới này thì tâm không tự tại, tâm sân hận dễ dàng hiện tiền, tiếng oán đầy đường, oán trời, trách người. Cảnh giới của phàm phu sáu cõi không ngoài như thế.

Chúng ta không rõ chân tướng của nhân quả, cho nên thuận cảnh khởi tâm tham, nghịch cảnh khởi tâm sân hận, thế là nghiệp này càng tạo càng nặng, quả báo ngày càng đọa lạc xuống, muốn nâng lên thật là quá khó. Cho nên ở trong sáu cõi, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, đi lên thì quá khó, đọa

lạc xuống thì rất dễ dàng. Như vậy chúng ta liền có thể thể hội được, chúng sanh luân hồi trong sáu cõi, lúc nào đời sau cũng tệ hơn đời trước, chỉ có gặp được giáo huấn thánh hiền mới có cơ duyên được nâng cao lên. Cái cơ duyên này không nhiều, hiện nay trên thế giới gần bảy tỉ người, được mấy phần, mấy người ở trong đời gặp được giáo huấn thánh hiền? Trước đây một thế kỷ, người gặp được giáo huấn thánh hiền phần lớn đều được thăng tiến. Thế kỷ trước mắt này, cho dù gặp được giáo huấn thánh hiền vẫn cứ bị đọa lạc xuống thêm, nguyên nhân ở đâu vậy? Là do không thắng nổi phiền não, không ngăn nổi cám dỗ (hiện nay sức cám dỗ của xã hội này quá lớn). Ngạn ngữ thường nói: “Biết rất rõ, không nhẫn được”. Đạo lý mà thánh nhân nói không sai, rất hay, nhưng trong thực tế thì họ không nhẫn được. Không nhẫn được, cho nên họ không thể tùy thuận theo giáo huấn thánh hiền, mà vẫn cứ tùy thuận theo tham-sân-si-mạn của mình, vẫn cứ tùy thuận tự tư tự lợi của mình thì đọa lạc như cũ. Biết rõ mà có phạm thì có cách gì! Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, hiểu cạn cợt vẫn không được, phải hiểu sâu lý của nó, hiểu sâu sắc chân tướng sự thật.

Trước mắt, chúng ta có thể cố gắng hết sức nhẫn một chút thì tiền đồ là một vùng sáng lạn. Dù cho bạn không thể thoát khỏi sáu cõi nhưng bạn còn có thể giữ được thân người, vẫn có thể từ thân người mà thăng tiến lên, sống những ngày hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như bạn không nhẫn được, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình thì nhất định đọa lạc xuống. Hiện nay đọa lạc địa ngục là nhiều nhất. Bất kể bạn có tin lời của thánh hiền nói hay không, không phải nói không tin thì không bị đọa lạc. Có một số người nói, những chuyện của tôn giáo, những chuyện của quỷ thần, tin thì có, không tin thì không có, lời đơn giản như vậy

chúng ta thật chẳng nên tin. Bạn tin vẫn có, không tin vẫn là có, sự việc này bất kể bạn tin hay không thì sự thật vẫn tồn tại.

“Xả”, chữ này vô cùng quan trọng, từng giây từng phút phải để ở trong tâm, phải nhắc nhở chính mình. Hoan hỷ xả, tận lực xả, có thể xả đến mức giống như Thích Ca Mâu Ni Phật là tốt nhất. Xả đến chỉ còn những gì cần thiết cho đời sống của mình, trong nhà Phật gọi là “y đơn”. Ta vẫn còn hai bộ quần áo thay đổi, tối ngủ còn có chăn đắp là đủ rồi, những thứ khác thấy đều không cần. Cho nên “xả”, chúng tôi có trải qua kinh nghiệm này, biết cái lợi ích này. Tại sao vậy? Không có gánh nặng gì cả, ý nghĩ gì cũng không có, vọng tưởng cũng không còn. Toàn bộ gia sản cống trên người, bạn còn có vọng tưởng gì nữa? Không có vọng tưởng nữa. Mạng sống với tài sản kết hợp thành một thể. Chúng ta ở trong Phật pháp đã nhìn thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật là một người như vậy, tổ sư đại đức nhiều đời thị hiện cho chúng ta cũng là hình ảnh này, trải qua đời sống đơn giản nhất, vạn duyên buông bỏ, làm công việc tích cực nhất trong xã hội là giáo hóa chúng sanh, làm nên tấm gương tốt nhất cho chúng sanh.

Từ bi hỷ xả, đây là tứ vô lượng tâm, đến chỗ này là đã giới thiệu đơn giản với quý vị rồi. Bốn chữ này đối với việc tu học của chúng ta là vô cùng quan trọng. Phật đem nó xếp vào sáu Ba La Mật của Bồ Tát, có thể thấy Thế Tôn ở trong dụng ý dạy học, đối với môn học này vô cùng coi trọng.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ NHIẾP PHÁP

Kinh văn: “Tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh”.

Y theo câu hoàn chỉnh phía trước Kinh văn mà đọc thì là:

“Long vương! Cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo, dĩ tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh”.

Chúng ta chỉ nói về pháp thế gian. Pháp xuất thế gian thì chúng ta không bàn đến, vì pháp xuất thế gian ở mức thấp nhất là nói pháp giới tứ thánh, nói nghiêm khắc nhất là Nhất Chân Pháp Giới, cấp bậc này quá cao rồi, nên chúng ta chỉ nói sáu cõi. Trong sáu cõi, tất cả người và sự, điều khó khăn nhất là việc chung sống giữa người với người. Nếu như làm tốt mối quan hệ giữa người với người, có thể chung sống thì cảnh giới sáu cõi cùng với Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật Như Lai thật ra là không có khác biệt. Từ đó cho thấy, chung sống giữa người với người là việc lớn hàng đầu ở trong sáu cõi. Giáo học của cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian đủ dạng giáo hóa, đều lấy đó là việc lớn hàng đầu, cũng chính là tông chỉ đứng đầu trong dạy học. Tại sao pháp giới bốn thánh trở lên, những vấn đề này đều không còn vậy? Các Ngài thật sự giác ngộ rồi. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật, A La Hán, Bích Chi Phật, quả vị mà các Ngài chứng được là chánh giác, các Ngài thật sự giác ngộ. Thật sự giác ngộ thì vấn đề này liền giải quyết rồi. Chưa có thật sự giác ngộ thì vẫn còn trong sáu cõi, kể cả Trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ. Chúng ta tiếp nhận giáo dục thánh hiền để làm gì vậy? Chỉ là học theo các bậc thánh hiền làm thế nào

chung sống với đại chúng. Điều này ở thế gian gọi là đại trí thức. Chỉ cần đem vấn đề này giải quyết thì những việc khác đều không thành vấn đề. Phật chỉ dạy chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc chính là một câu này.

“Tứ nhiếp”, ý nghĩa của “nhiếp” là nhiếp thọ, dùng cách nói hiện đại để nói chính là tiếp cận, thân cận. Phật ở chỗ này đã nói với chúng ta bốn nguyên tắc.

- Thứ nhất là **bố thí**
- Thứ hai là **ái ngữ**
- Thứ ba là **lợi hành**
- Thứ tư là **đồng sự**.

Dùng bốn loại phương pháp này nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Trong nhiếp thọ, điều quan trọng nhất là giáo hóa tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh hoan hỷ tuân theo giáo hóa, đây chính là nhiếp thọ. Ở thế gian, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng. Nếu như hai vợ chồng hiểu được tứ nhiếp pháp, tu hành tứ nhiếp pháp thì đôi vợ chồng này thật sự là trăm năm hòa hợp, người thế gian chúng ta nói vợ chồng hòa thuận, được xây dựng từ trên phương pháp này. Áp dụng vào một nhà thì gia đình hòa mục, ngôn ngữ chúng ta thường nói: “Gia hòa vạn sự hưng”. Thực tiễn vào trong đạo tràng thì đạo tràng này ai cũng đạo nghiệp thành tựu. Tứ nhiếp, bất luận là thực tiễn vào trong một đoàn thể nào thì đoàn thể đó chắc chắn hưng vượng. Nếu như không có tứ nhiếp pháp thì vợ chồng bất hòa, gia đình tan nát. Ngày nay chúng ta thấy thế gian có không ít xí nghiệp, công ty làm ăn rất thành công. Quan sát cho thật kỹ, họ dùng phương pháp gì vậy? Phàm là những công ty thành công, việc mà họ làm là tiếp cận tứ nhiếp pháp. Nếu như hoàn toàn dùng tứ nhiếp pháp thì người chủ tuyệt không lo lắng, nhân viên nhất định đoàn kết giống như người một nhà vậy, tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác,

đâu có đạo lý nào mà không hưng vượng! Vĩnh viễn hưng vượng, chắc chắn không có suy thoái.

Trong tứ nhiếp, thiếu đi một điều, thiếu đi hai điều thì vấn đề liền xuất hiện ngay, đạo lý này chúng ta phải nghiên cứu tỉ mỉ. Làm thế nào thực hiện nó? Thực hiện đến viên mãn, đây là vấn đề giáo dục. Giáo dục là dạy người giác ngộ. Tại sao Phật không độ chúng sanh? Phương pháp của Phật viên mãn như vậy, tại sao Ngài không đến thế gian này để độ chúng sanh? Phật không đến, vậy là Phật không từ bi, đại từ đại bi làm sao nói được thông chứ? Sở dĩ Phật không đến là vì hiện nay chúng sanh không thể tiếp nhận. Hay nói cách khác, không thể tiếp nhận tứ nhiếp pháp của Phật, đây là không có duyên với Phật. Phật không độ chúng sanh không có duyên.

- **Thứ nhất là Bồ thí**

Sự bồ thí của Phật đối với tất cả chúng sanh là bồ thí pháp, không phải bồ thí tài. Quý vị nhất định phải biết rằng, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, đời sống của Ngài là hành khát. Toàn bộ tài sản của Ngài là ba y một bát, sống đời sống vật chất đơn giản nhất, không có mảy may dư thừa. Vì lẽ đó nói bồ thí tài thì Ngài không có sức. Ngài là dùng bồ thí pháp giáo hóa tất cả chúng sanh. Bồ thí pháp nói thực ra cũng không tách rời bồ thí tài, cái tài này là “nội tài”, thể lực của Ngài, tinh thần của Ngài, đây là thuộc về nội tài. Ngài là bồ thí nội tài chứ không phải ngoại tài, vô cùng vất vả trong 49 năm không hề gián đoạn, hằng ngày dạy học, hằng ngày vì mọi người lên lớp.

Người nào được lợi ích vậy? Dùng cách nói của chúng ta mà nói, là người hiếu học được lợi ích. Cho nên hiếu học là mấu chốt thành bại trong đời này của chúng ta. Người nào

hiếu học thì người đó được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít là do yếu tố hiếu học của họ nhiều hay ít. Họ hiếu học mười phần thì họ được mười phần lợi ích, họ hiếu học ba phần thì họ chỉ được ba phần lợi ích. Trong hiếu học, điều quan trọng nhất (đây là Phật ở trong tất cả Kinh điển đã nói vô số lần, chúng ta mở Kinh Phật ra xem một lượt từ đầu đến cuối, cho dù ký ức rất mơ hồ, nhưng có một câu nói cần phải nhớ thật rõ ràng) chính là **“thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”**. Tại sao nhớ thật rõ ràng vậy? Vì số lần nói quá nhiều, một bộ Kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ mà câu này đã nói đến mười mấy lần. Đây là Phật không ngại phiền phức, dặn đi dặn lại. Bạn có thể thành tựu hay không là ở tám chữ này. Bạn có thể tiếp nhận hay không, bạn có thể gìn giữ hay không, bạn có thể đọc tụng hay không, bạn có thể vì người diễn nói hay không?

Diễn là biểu diễn, làm cho người ta thấy. Đem hành vi sinh hoạt của Phật Bồ Tát thể hiện ra cho người ta thấy, đây là “diễn”. Diễn là diễn kịch. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, chúng ta thường hay đọc thấy “du hí nhân gian”, các Ngài đều là diễn kịch tại thế gian, biểu diễn tại thế gian để người thế gian sau khi thấy thì giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại. Chúng ta là đệ tử Phật, là tứ chúng đệ tử, thân phận của mỗi người không giống nhau, công việc không giống nhau, cần phải ngay trong công việc hiện tại, thân phận hiện hữu làm nên gương tốt, làm nên mô phạm. Đây chính là “vì người diễn”. Bạn làm nên tấm gương tốt thì liền có người thỉnh giáo bạn, học tập theo bạn; bạn lại chỉ dẫn họ, đây là “thuyết”. Hay nói cách khác, nếu như học rồi mà không thể làm được thì cũng như chưa học, bạn dạy người ta, người ta cũng không tin. Vì vậy, nhất định phải làm cho được. Cho nên, mỗi một bộ Kinh đến câu cuối cùng, Phật đều chỉ dạy

mọi người là **“tín thọ phụng hành”**. Đây là bố thí nhiếp thọ ở trong tứ nhiếp mà Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian.

Chúng ta nhìn thấy người thế gian với người học Phật quả thật không giống nhau. Thế gian có người thiện, có người tốt hay không? Có, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Như những năm gần đây, người đề xướng giáo dục nền tảng nhi đồng, đề xướng đọc sách thánh hiền, thật tuyệt vời! Họ là người đại thiện, nhưng không phải là Phật Bồ Tát. Sao biết họ không phải Phật Bồ Tát? Tài liệu giảng dạy hay như vậy, phía sau vừa mở ra là dòng chữ: “Sở hữu bản quyền, cấm in sao”. Vậy là tiêu rồi! Toàn bộ tài liệu này bị chết nghẹt rồi, không thể lợi ích chúng sanh. Tại sao vậy? Nếu bạn muốn đọc loại sách này thì nhất định phải tốn tiền mua ở họ. Bạn muốn in sao thì họ truy cứu kiện ra tòa, bạn phải ra hầu tòa, bạn còn bị xử tội. Cho nên đây là phạm phu, không phải Phật Bồ Tát, vì tâm lượng rất nhỏ (*Tôi có đồ tốt, nhưng bạn nhất định phải đến mua chỗ tôi. Tôi bán cho bạn, bạn không được lưu hành*). Phật Bồ Tát có tâm lượng lớn, yêu xã hội, yêu chúng sanh, hy vọng mỗi người đều được lợi ích, nhất định không có bản quyền. Chúng ta xem người tốt thật hay người tốt giả là xem họ có cần bản quyền hay không, họ có tự tư tự lợi hay không? Tự tư tự lợi chưa buông xả, họ làm việc tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu thế gian mà thôi. Phước báo hữu lậu thế gian đến đâu để hưởng là rất khó nói. Ngũ giới thập thiện tu rất tốt thì đời sau được sanh cõi người. Ngũ giới thập thiện tu không tốt, đến đâu hưởng phước vậy? Chúng ta nhìn thấy rất nhiều gia đình giàu có người nước ngoài nuôi thú cưng, tương lai họ sẽ biến thành những thú đó đấy! Tiền đồ của họ là như thế, đi hưởng phước ở cõi súc sanh, hưởng phước ở cõi ngạ quỷ. Họ cũng hành bố thí pháp, cũng hành bố thí tài, mà tự tư tự lợi không có buông xả, cho nên phần lớn đều là đi về hai cõi này. Thú cưng nhỏ rất thông

minh, rất hiểu ý người. Tại sao vậy? Nó đòi trước tu bố thí pháp. Môi trường sinh hoạt của nó rất tốt, bạn thấy người trong gia đình đều yêu quý nó, chăm sóc nó từng li từng tí, nó đòi trước tu bố thí tài. Quả báo đến đâu hưởng thụ, chúng ta phải hiểu cho thật rõ ràng.

Chúng tôi nhìn thấy thế gian có không ít người cũng được xem là người có tâm, nhưng nhìn thấy phía sau có dòng chữ “sở hữu bản quyền, cấm in sao”, chúng tôi thật đau xót. Tại sao vậy? Không thể phổ cập, không thể giáo hóa quảng đại chúng sanh, thật vô cùng đáng tiếc. Họ vốn dĩ có thể làm đại thánh nhân, có thể làm đáng cứu thế, nhưng chỉ vì một chút lợi ích này mà họ vẫn là phàm phu thấp hèn. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy cũng lắc đầu, cũng cảm thán! Cho nên chúng ta học Phật, chương ngại lớn nhất là làm thế nào đột phá tự tư tự lợi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam năm xưa thường hay dặn đi dặn lại chúng tôi, học Phật phải “sửa tâm”, sửa đổi quan niệm ở trong tâm. Khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì mình, vì gia đình của mình, đây là phàm phu sáu cõi, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Sau khi học Phật, đem ý niệm này sửa đổi lại, khởi tâm động niệm luôn nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì tất cả chúng sanh tu phước. Tu phước không phải để bản thân ta hưởng phước, mà tu phước để tất cả chúng sanh hưởng phước. Không phân quốc gia (trong Kinh Phật gọi là quốc độ), không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân biệt, đối xử bình đẳng, lợi ích phổ biến. Đây là đệ tử Phật.

Làm đệ tử Phật mà khởi tâm động niệm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là đệ tử Phật giả, không phải đệ tử Phật thật. Tại sao vậy? Phật không có loại tâm này, Phật không có loại hành vi

này. Chúng ta thử xem sách xưa, sách xưa không có “sở hữu bản quyền”, người xưa không có quan niệm này. Không những không có khái niệm này, mà phía sau sách còn in vào mấy chữ là “hoan nghênh lưu hành, công đức vô lượng”, khuyến khích bạn in sao lưu hành. Tại sao vậy? Tạo phước cho xã hội, tạo phước cho chúng sanh, đem trí tuệ phước đức này mở rộng đến hư không pháp giới. Cho nên Phật thường hay chỉ dạy chúng ta: “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, chúng ta nhất định phải hiểu.

Trước đây tôi ở Đài Trung, Thư viện Từ Quang liên xã Đài Trung xuất bản một số ấn phẩm, phía sau cũng in “sở hữu bản quyền, cấm in sao”, tôi đã khuyên mấy chục lần. Sai lầm, quá đỗi sai lầm! Hoàn toàn đi ngược lại tinh thần từ bi độ thế của Phật Bồ Tát. Bồi dưỡng tự tư tự lợi, phân chia môn phái, phá hòa hợp tăng là tạo tội nghiệp A Tỳ địa ngục. Học tập với thầy Lý hơn 30 năm, học đến cuối cùng vẫn không tránh khỏi đọa địa ngục A Tỳ, bạn thấy oan uổng biết bao! Tôi theo thầy mười năm, thầy Lý không hề dạy chúng tôi như vậy.

Câu đầu tiên trong kệ khai Kinh là: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, người học Phật chúng ta đã hiểu sai, hiểu lầm ý của Phật rồi! Cái đầu tiên là không phải tâm Phật, vẫn là tâm phàm phu, vẫn là tâm luân hồi. Tâm luân hồi học Phật pháp vẫn là vào luân hồi, không ra khỏi luân hồi. Phải đem tâm luân hồi đổi thành tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề không có tự tư tự lợi, tâm Bồ Đề niệm niệm là vì phúc lợi chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Cho nên, chúng ta bố thí nhất định phải dùng tâm như vậy. Hoan hỷ bố thí, tận tâm tận lực bố thí, bất kể là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, đây là tâm Phật.

Đại đức xưa thường hay chỉ dạy chúng ta **“tu từ căn bản”**. Căn bản là gì? Căn bản là tâm ý, khởi tâm động niệm.

Chúng ta khởi tâm động niệm hoàn toàn tương đồng với chư Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm, thì chúng ta đời này trên đường Bồ Đề chắc chắn thành tựu. Nếu như khởi tâm động niệm không giống như Phật Bồ Tát thì liền có vấn đề rồi. Tự mình hãy nên tự suy nghĩ, tương lai sẽ tu về đâu. Vạn nhất không nên cho rằng tôi làm việc thiện, cả đời hành thiện, vì nếu phía sau sách có “sở hữu bản quyền, cấm in sao” thì vẫn phải đọa lạc, vì việc thiện của bạn vẫn còn chưa thoát khỏi tự tư tự lợi. Hay nói cách khác, tuy bạn hành thiện nhưng cái gốc của bạn là bất thiện. Cành lá hoa quả rất thiện mà gốc bất thiện thì cái thiện đó của bạn không phải thật, là đồ giả; cái thiện đó của bạn là nhất thời, không phải trường cửu. Đạo lý này bạn nhất định phải biết.

Quan hệ của tứ nhiếp pháp với sinh hoạt thường ngày của chúng ta quá lớn, quá mật thiết, nên chúng ta phải nói nhiều một chút.

Tứ nhiếp là nói quan hệ giữa người với người. Mọi quan hệ này nếu như có thể xử lý tốt thì vấn đề gì cũng đều giải quyết được, còn nếu xử lý không tốt thì không những tạo nên rất nhiều, rất nhiều khó khăn mà chắc chắn sẽ dẫn đến rất nhiều tai họa. Thiên tai nhân họa phát sinh ra từ chỗ nào vậy? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi chúng ta mới biết được, tứ nhiếp pháp có thể tiêu trừ tất cả tai họa, cho nên điều này chúng ta không thể không xem trọng. Phật ở chỗ này chỉ dạy chúng ta, có thể đem thập thiện nghiệp đạo áp dụng vào trong tứ nhiếp pháp thì có thể tiêu trừ rất nhiều thiên tai nhân họa của thế gian.

Trong “tứ nhiếp”, điều đầu tiên là bố thí, hôm qua cũng đã nói qua với quý vị rồi. Hôm nay chúng ta từ trong giáo nghĩa của Phật giáo thâm nhập sâu hơn một nấc để thể hội nó. Phật ở trong Kinh điển dạy Bồ Tát, trong bố thí lại có bốn loại biến thí, danh từ Phật học gọi là “*Tứ tất đàn*”.

TỨ TÁT ĐÀN

“Tứ” là chữ số.

“Tất” nghĩa là phổ biến.

“Đàn” là đàn-na, bố thí.

Bốn loại tất bố thí, hay nói cách khác, hoàn toàn dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để tu bốn loại bố thí này. Đây là nói thâm nhập, thấu triệt.

Loại thứ nhất là “Thế Giới Tất Đàn”.

“Thế giới”, hai chữ này giảng như thế nào vậy? “Thế” là nói thời gian. “Giới” là nói không gian. Nếu dùng cách nói thông thường của chúng ta ngày nay chính là vũ trụ, còn trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp pháp giới. Bạn xem, Phật dạy Bồ Tát cái tâm lượng đó bao lớn. Bạn có thể đem tâm lượng mở ra viên mãn, thật sự là “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, bạn tu loại bố thí này, lợi ích mà bạn được là hoan hỷ, nhà Phật nói là “thường sinh tâm hoan hỷ”.

Tâm hoan hỷ được sinh ra từ đâu vậy?

Thông thường ở trong Kinh luận chúng ta thường hay nhìn thấy là “Pháp hỷ sung mãn”. Cái sung mãn này là sung mãn vũ trụ, sung mãn hư không khắp pháp giới. Tận hư không khắp pháp giới một mảng an lành là hiệu quả thành tựu của bố thí như thế này, chúng ta phải học tập. Hiệu quả này ở trong Phật giáo hóa chúng sanh chính là phổ biến tiếp dẫn chúng sanh, Kinh Phật thường nói: “Phổ độ chúng sanh”. Bạn không có tâm lượng này thì sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Không những không độ nổi chúng sanh, mà độ mình còn không độ xong. Bạn không có tâm lượng này, bạn mỗi ngày từng giây từng phút thường sinh phiền não, bạn làm sao có thể thường sinh hoan hỷ được? Chúng ta

phải suy nghĩ, làm thế nào đem thập thiện nghiệp áp dụng vào Thế Giới Tất Đàn.

Loại thứ hai là “Vi Nhân Tất Đàn”.

Loại này ở trong bố thí có một đối tượng riêng biệt, không phải vì bản thân, mà vì người khác.

“Nhân” ở chỗ này nghĩa rộng là chúng sanh. Ở trong mười pháp giới, nếu như vì người là chỉ có một pháp giới này, còn chín pháp giới khác bị sót mất rồi. Cho nên chúng ta hiểu được ý của Phật, thật sự là nêu một, chúng ta liền biết mười. Niệm niệm vì mười pháp giới, tất cả chúng sanh hữu tình. Nói chúng sanh hữu tình, nhất định cũng bao hàm cả chúng sanh vô tình, thì cái tâm bố thí và hành vi bố thí này của chúng ta mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn, lợi ích mà chúng ta đạt được là sinh thiện. Niệm niệm vì người, không vì bản thân là sanh thiện, là thuần thiện; vì bản thân sẽ sanh ác chứ không phải sanh thiện. Vì người mới sanh thiện, vì chúng sanh liền sanh thiện. Ngay như Phật ở phần trước bản Kinh khai thị cho chúng ta, bảo chúng ta ***“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”***. Phật chỉ dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải làm sao tu thành thì tứ nhiếp pháp thành tựu rồi.

Loại thứ ba là “Đôi Trĩ Tất Đàn”.

Bốn điều này càng lúc càng tinh tế. Điều thứ nhất là nói tâm lượng của bạn, niệm niệm là hư không pháp giới tất cả chúng sanh, mở rộng tâm lượng. Điều thứ hai là niệm niệm vì tất cả chúng sanh, không vì bản thân. Điều thứ ba là dạy chúng ta đối với tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ; giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ.

Trước tiên giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện. Làm thế nào giúp họ đây? Là tự mình làm nên tấm gương cho họ thấy. Không làm nên tấm gương cho họ thấy thì không có tác dụng. Cho nên, giáo học của cổ thánh tiên hiền đều là làm nên tấm gương cho người ta thấy. Trước đây người làm cha mẹ hiểu được, biết được đạo lý này, cho nên cha mẹ ở trước mặt con cái, cử chỉ nói năng đều không được trái lẽ. Tại sao vậy? Đây là giáo dục gia đình, làm cho con cái xem, con cái từ nhỏ đã xem thấy, đã nghe được. Đây là bậc làm cha mẹ chịu trách nhiệm, là bậc làm cha mẹ thật sự yêu thương con cái. Tuyệt đối không để con cái có một ấn tượng không tốt. Người trước đây hiểu được, người hiện nay không biết. Hiện nay có rất nhiều người, thậm chí một số đồng tu chúng ta thường hay nói đến con cái không nghe lời, họ cũng chẳng hề thử nghĩ tại sao con cái không nghe lời. Dứt khoát không được trách con cái. Tuổi của chúng còn nhỏ, chưa biết gì, chúng chỉ biết bắt chước; người lớn biểu hiện như thế nào, chúng sẽ học theo. Từ đó cho thấy, con cái không nghe lời, học trò không nghe lời, trách nhiệm thuộc về ai? Là do chính bản thân cha mẹ chưa làm tốt, bản thân thầy giáo chưa làm tốt. Xoay trở lại mà soi xét thì nguyên nhân đã tìm thấy rồi. Nhà Nho gọi là “Phụ bất phụ, tắc tử bất tử”, bạn làm cha mẹ mà không giống hình ảnh của người làm cha mẹ, thì con cái bạn đương nhiên sẽ không giống hình ảnh của người làm con cái.

Bốn câu đầu tiên trong “Tam Tự Kinh” là quan trọng, đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của nền giáo dục cổ thánh tiên hiền: **“Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”**. Chúng ta nói chỗ cận nhất, không cần nói quá sâu. Nói chỗ thiện cận nhất là trẻ con sinh ra đều là lương thiện, đều là người tốt, vì sao chúng thay đổi vậy? **“Tánh tương cận, tập tương viễn”**. “Tập” là cái mà chúng học được. Trẻ con mở mắt ra là chúng đã biết nhìn, cái ấn

tượng đó sâu sắc. Bạn cho chúng xem những gì? Cái ấn tượng đầu tiên sớm nhất gần như là giống như bản tánh vậy. Hiện nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên thành tựu của một con người, cái gốc của họ là ở giáo dục gia đình, còn giáo dục của thầy giáo là giúp họ hoàn thành. Cho nên cha mẹ tôn kính sư trưởng, làm nên hình ảnh tôn kính sư trưởng để con cái thấy. Con cái xem thấy cha mẹ đối với thầy cô tôn trọng như vậy, nên chúng có tín tâm với thầy cô, tiếp nhận sự chỉ dạy của thầy cô. Cho nên trong bố thí, **“bố thí đoạn ác tu thiện, bố thí phá mê khai ngộ”** là nòng cốt. Trên thực tế, “Đôi Trĩ Tất Đàn” được lợi ích là “phá ác”. Phía trước, “vi nhân” là sanh thiện, “phá ác” chính là không cho phép may mắn bất thiện xen tạp, khiến thiện của chúng ta có thể đạt đến chân thuần.

Loại thứ tư của Tứ Tất Đàn là “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”.

Đây là mục tiêu cuối cùng của bố thí. Đệ nhất nghĩa là gì vậy? Đệ nhất nghĩa là nhập lý, khế nhập, chúng ta ngày nay gọi là chân lý. Chân lý, danh từ này rất trừu tượng, chúng ta nói cách khác là thông đạt, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Bố thí như vậy mới thật sự đạt đến viên mãn. Phật ở trong Kinh nói với chúng ta những đạo lý này, chúng ta không thể không nghiêm túc nỗ lực mà học tập. Tại sao vậy? Vì trong tất cả pháp thế gian, bạn không học được. Đây là bố thí, điều đầu tiên của tứ nhiếp tương ưng với tứ tất thì bố thí Ba La Mật mới viên mãn.

• Thứ hai là Ái Ngữ

Trong tứ nhiếp, điều thứ hai là “ái ngữ”. “Ái ngữ”, danh từ này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Ái ngữ không phải là lời nói dễ nghe, không phải nói những lời đường mật, mà có thể là khiển trách họ, có thể là la hét, mắng chửi họ để dạy dỗ họ, đây là lời nói yêu thương họ thật sự.

Đánh họ, mắng họ là thật sự yêu thương họ, vì nếu không yêu thương họ thì mặc kệ họ rồi. Cho nên mọi người không nên cho rằng “ái ngữ” này nhất định phải là lời thật dễ nghe, vậy là hiểu sai rồi, bạn từ sáng đến tối tiếp xúc với người ta, nói lời đường mật gạt người ta. Phải yêu thương thật sự!

Nhiếp thọ của ái ngữ cũng phải lấy trí tuệ làm cơ sở, quyết không phải tình cảm. Lấy trí tuệ làm cơ sở, bạn mới có thể quan sát căn cơ. Bạn giúp đỡ người khác, khuyên bảo người khác, dùng phương pháp gì khuyên bảo, khuyên bảo vào lúc nào, khuyên bảo họ đến một mức độ nào thì họ có thể tiếp nhận, bạn đều có thể hiểu rõ thì bạn mới đích thực có thể giúp đỡ họ. Nếu họ không thể tiếp nhận, khởi phản kháng là chúng ta sai lầm rồi, cách làm của chúng ta là sai lầm. Phật Bồ Tát độ chúng sanh không vội vã nhất thời, mà rất có tâm nhẫn nại; đời này họ không thể quay đầu thì đời sau; đời sau không thể quay đầu thì đời sau nữa. Đây là điểm mà chúng ta phải học Phật Bồ Tát. Nếu như cơ duyên chín muồi thì nhất định phải nắm lấy, quyết không bỏ lỡ, cho nên chúng ta tán thán Phật Bồ Tát thuyết pháp “như hải triều âm”. Hải triều tức là đến giờ nhất định thì thủy triều dâng, đến giờ nhất định thì thủy triều xuống, lấy ý nghĩa này. Các Ngài nắm bắt thời tiết nhân duyên vô cùng tốt. Khi cần nên nói mà không nói là bỏ lỡ thời cơ rồi; khi không nên nói mà nói là phản tác dụng, không đạt được hiệu quả. Cho nên, đây là dùng trí tuệ để quan sát căn cơ. Từ đó cho thấy, giao thiệp với tất cả chúng sanh, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, đại căn đại bản của nó là từ bi chân thành, ở trong đây không xen tạp mảy may ác ý. Tâm thương yêu thuần thiện chân thành, yêu thương tất cả chúng sanh thì tâm này chính là tâm Phật, tâm này chính là chân tâm của mình, chính là bản tánh của mình.

Chúng ta ngày nay đối với một số người không có loại tâm thương yêu này là vì đã mê mất tự tánh. Vì vậy nên biết

đây là tánh đức, bạn có thể khế nhập cảnh giới này thì tánh đức của bạn tự nhiên hiển lộ, không mảy may miễn cưỡng. Bạn bảo tôi phải học, cái thứ này không học được, nhất định khế nhập cảnh giới thì tự nhiên sẽ hiển lộ ngay, Phật trong Kinh thường nói là “Pháp vốn như vậy”. Chúng ta dùng loại tâm thái này, dùng loại hành vi này để đối nhân xử thế tiếp vật thì ở đâu mà chẳng hoan nghênh? Giúp đỡ người ta chân thành viên mãn, người ta sao có thể không tiếp nhận? Họ không hoan nghênh, không thể tiếp nhận mà còn bài xích, đây chính là người bị mê mất tự tánh, mê quá sâu, quá lâu rồi, trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng mê hoặc có thể hóa giải. Phương pháp hóa giải chính là dạy học, chúng ta dùng phương pháp dạy học để hóa giải. Bạn xem, chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền, hành nghi cả đời của các Ngài biểu lộ ra từ bi vô tận, ý thương yêu vĩnh hằng, yêu thương tất cả chúng sanh từng li từng tí. Đây là điểm mà chúng ta cần phải nên thể hội, cần phải nên học tập.

(Kinh văn: “Tứ nhiếp trang nghiêm cổ, thường cần nhiếp hóa, nhất thiết chúng sanh”).

Điều này đối với pháp thế xuất thế gian cũng là khai thị cực kỳ quan trọng, cho nên chúng ta đặc biệt giới thiệu thật cẩn kẽ.

*“Tứ nhiếp” chính là bốn nguyên tắc trong giao thiệp giữa người với người, giữa người với tất cả sự vật. Ở trong người, sự vật, điều quan trọng nhất là giao thiệp giữa người với người. Nếu như làm tốt sự việc này thì người này chính là Phật Bồ Tát. Giao thiệp giữa người với người không làm tốt thì đây là phạm phu. Cho nên ở trong đây bao hàm trí tuệ vô tận, đức năng vô tận. Bốn điều này là **bố thí, ái ngữ, lợi***

hành, đồng sự. Hai điều phía trước đã nói qua rồi. Hôm nay chúng ta giảng tiếp điều thứ ba là lợi hành.)

• Thứ ba là Lợi Hành

“Hành” là đời sống hành vi của chúng ta, “lợi” là lợi ích. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải hướng đến lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, lợi ích tất cả chúng sanh. Hay nói cách khác, phạm là hành vi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không có lợi ích thì Bồ Tát dứt khoát không làm. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, tự-tha là một, không phải hai, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng này chúng sanh sáu cõi không biết. Trong khái niệm của chúng sanh sáu cõi, tự-tha là hai, không phải một, đây là đã mê mất tự tánh. Pháp giới bốn thánh tuy biết chân tướng sự thật này nhưng chưa có thân chứng. Hay nói cách khác, nói về mặt lý luận thì không có vấn đề, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin, nhưng ở trên sự họ chưa chứng được. Nhất định phải đến Nhất Chân Pháp Giới thì sự việc này mới chứng thật. Qua đó cho thấy, phạm phu sáu cõi mê quá sâu. Chúng ta không thể thân chứng cảnh giới này, nên nhất định phải tin lời nói của Phật.

Chúng ta học Phật, điều kiện đầu tiên chính là đối với thầy (Phật Đà là thầy của chúng ta) phải có tín tâm kiên định, dứt khoát không được có nghi hoặc thì chúng ta mới có thể có được lợi ích từ giáo huấn của Phật Đà. Nếu như đối với thầy có nghi hoặc thì lợi ích mà chúng ta có được sẽ phải giảm bớt. Xem độ sâu rộng trong niệm nghi của bạn; nghi của bạn rất sâu, rất rộng thì bạn hoàn toàn không thể được lợi ích; nghi của bạn tương đối cạn, phạm vi tương đối nhỏ, thì bạn có thể được lợi ích cục bộ. Chỉ có hoàn toàn không có mảy may hoài nghi đối với ngôn giáo của Phật Đà, y giáo phụng hành một trăm phần trăm thì chúng ta mới có thể có được lợi ích viên mãn của Phật pháp.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp luân căn bản của Phật pháp, là giáo học nền tảng. Ở trong bộ Kinh này không có Đại-Tiểu thừa, không có Tông-Môn-Giáo-Hạ, cũng không có Hiền-Mật, hay nói cách khác, đó là môn học chung. Chỉ cần bạn học Phật, bất kể bạn tu học tông phái nào cũng đều phải cắm gốc từ bộ Kinh điển này, cho nên đây là giáo học căn bản. Nền tảng của học tập chính là thập thiện nghiệp đạo. Bộ Kinh này Kinh văn không dài, nửa phần đầu Thế Tôn vì chúng ta nói tỉ mỉ lợi ích công đức thù thắng của tu thập thiện nghiệp; nửa phần sau là khai thị cho chúng ta, thập thiện nghiệp làm thế nào thực tiễn vào trong đời sống, công việc, đối nhân xử thế, tiếp vật, tu hành. Từ đó cho thấy, bộ Kinh này không thể không học thuộc. Không những phải học thuộc mà phải học thuộc cho thật nhuần nhuyễn. Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn của Phật, như vậy mới gọi là tu hành.

Những điều mà trong bộ Kinh này nói chính là điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước của Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Điều thứ nhất của tam phước là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Chúng tôi ở trong các buổi giảng trước đây đã nói rất nhiều. Hiếu thân tôn sư, bồi dưỡng tâm từ bi đều phải áp dụng vào thập thiện nghiệp. Nếu như không có thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là rỗng không. Đầy đủ thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát thành hiện thực, ba câu đầu tiên đều làm được rồi. Đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, từng sát-na đều không được xa rời. Xa rời bộ Kinh này là xa rời Phật pháp. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của bộ Kinh này.

Thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong lợi hành của tứ nhiếp pháp, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm

đều không sát sanh. Nghĩa rộng của không sát sanh là nhất định không được phép tổn hại một chúng sanh nào, cho dù là muỗi, kiến, chúng ta cũng không được phép tổn hại. Chúng ta xem chúng cũng giống như người vậy. Chúng đi ra là để kiếm ăn, chúng không có tội chết. Chúng ta không thể bởi vì ghét nó mà tùy tiện giết hại nó, không được phép! Muỗi, kiến chúng ta còn không nhẫn tâm tổn hại chúng thì sao có thể khởi tâm động niệm tổn hại người được? Phật ở trong Kinh chỉ dạy chúng ta, nơi Bồ Tát cư trú khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ, đây là lợi hành. Từ đó cho thấy, việc mà chúng sanh không hoan hỷ thì chúng ta không được làm. Nếu chúng ta làm sẽ khiến chúng sanh sinh phiền não, đây không phải là hạnh Bồ Tát, cũng không phải học Phật, mà hoàn toàn trái ngược lại với học Phật. Cho nên tư tưởng, khởi tâm động niệm nhất định có lợi cho đại chúng, không được nghĩ đến lợi ích của mình. Phạm-thánh khác biệt chỉ ở một niệm này. Chúng ta nói khác biệt giữa chúng sanh với Phật là ở trong khoảng một niệm. Chư Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm luôn là vì lợi ích tất cả chúng sanh. Quý vị phải biết rằng, thật sự lợi ích tất cả chúng sanh chính là lợi ích chính mình. Nếu như sự việc này chỉ lợi ích bản thân, không thể lợi ích chúng sanh, bạn tự mình thử suy nghĩ, chắc chắn là tổn hại chính mình. Điều này phải quan sát tỉ mỉ mới có thể nhìn ra được, lơ là, sơ ý sẽ không nhìn thấy. Người học Phật tính thận trọng sẽ thấy thập thiện nghiệp này, thấy mười điều này. Áp dụng mười điều này vào trong lục độ, áp dụng vào bố thí, áp dụng vào trì giới, áp dụng vào nhẫn nhục, áp dụng vào tinh tấn, áp dụng vào trong tứ vô lượng tâm (tức là áp dụng vào tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả), hiện tại nói áp dụng vào trong tứ nhiếp pháp (tứ nhiếp gồm bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), bạn thử nghĩ xem, cái tâm này vi tế biết bao!

Trong đời sống thường ngày, ở trong bất cứ một pháp nào cũng đều có thập thiện nghiệp, đều đầy đủ viên mãn mười điều này. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay cả khái niệm này cũng không có, cho nên lơ là sơ ý. Đời sống của Bồ Tát từng li từng tí, không có pháp nào không đầy đủ thập thiện nghiệp, mỗi pháp đều đầy đủ, niệm niệm đầy đủ, từng li từng tí đầy đủ. Chúng ta hiểu rõ được những việc này thì tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát sẽ tự nhiên sinh khởi ngay. Tại sao vậy? Vì quả thật không sánh bằng.

Không sát sanh là lợi ích chúng sanh. Không trộm cắp là tuyệt đối không có mảy may ý niệm giành phần lợi của tất cả chúng sanh. Tâm giành phần lợi của người ta chính là tâm trộm, chính là trộm cắp, khởi ý niệm này là sai rồi, hưởng hồ còn có hành vi. Không tà dâm, tâm địa tuyệt đối thanh tịnh, không hề có mảy may dính nhiễm. Kế tiếp là không vọng ngữ, không lường thiệt, thế là tứ nhiếp pháp mới thật sự thực tiễn. Ở trong tứ nhiếp pháp, trong mỗi một điều không đầy đủ thập thiện nghiệp, bạn làm sao nhiếp thọ chúng sanh?

Chúng tôi đã giới thiệu qua điều đầu tiên của tứ nhiếp là bố thí. Tinh nghĩa của bố thí, nghĩa thú tinh hoa chính là tứ tất đàn. “Đàn” là đàn-na, bố thí. “Tất” là phổ biến. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, bố thí hư không pháp giới tất cả chúng sanh, chúng ta có làm được hay không vậy? Bạn có thể nghĩ được là bạn làm được. Phật ở trong phần trước bản Kinh khai chương minh nghĩa đã nói với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Tâm của chúng ta đến rồi thì hạnh của chúng ta tự nhiên sẽ đến thôi. Cho nên ngay trước mắt, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tứ nhiếp pháp đã viên mãn rồi.

“Lợi hành”, nói đơn giản là niệm niệm đều là lợi ích chúng sanh, mà ở trong lợi ích chúng sanh điều thù thắng nhất

là chánh pháp trụ lâu. Chánh pháp ở đâu vậy? Chánh pháp ở ngay trong khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta. Chúng ta phải đem giáo huấn của Phật thể hiện ra, đây là chánh pháp trụ lâu, làm nên cho người ta thấy. Đây là lợi ích chân thật, lợi ích vĩnh hằng, lợi ích không gì bằng.

Chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian tu hành, chứng quả. Tại sao các Ngài không đi vào những ngành nghề khác, tại sao phải thị hiện làm Phật, đây là có dụng ý gì? Thị hiện làm Phật chính là thị hiện chánh pháp trụ lâu. Vô lượng vô biên lợi ích, đây là lợi ích căn bản. Năm mươi ba tham cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm giống như một cây đại thụ vậy, Phật là gốc, rễ của cái cây này, 53 tham là cành, lá, hoa, quả của nó. Bạn nhìn thấy cây này xanh tốt như vậy, đẹp như vậy, đó là cành, lá, hoa, quả. Bạn hãy thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật tại sao không thị hiện các ngành các nghề hành Bồ Tát đạo? Ngài có thể kế thừa vương vị, dùng thân phận quốc vương hành Bồ Tát đạo, dùng thân phận đại thần để hành Bồ Tát đạo, hiện nay là giới công thương nghiệp, ngành nghề nào cũng có thể hành Bồ Tát đạo, tại sao Ngài phải thị hiện xuất gia, dạy học? Ngày nay chúng ta nhìn thấy, Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Biết đây là rễ, đây là gốc, gốc rễ của vô lượng vô biên tất cả lợi ích chân thực, đây là chánh pháp trụ lâu, cho nên dẫn thân vào công tác dạy học, công tác giáo dục.

Quý vị thử xem thiên “Học Ký” ở trong “Lễ Ký”. Thiên “Học Ký” này, dùng cách nói của người hiện nay là triết học giáo dục cổ xưa của Trung Quốc. Môn giáo dục triết học này, đường lối giáo dục đặt ra từ Hán Vũ Đế mãi cho đến cuối triều Thanh, hơn hai ngàn năm không hề thay đổi, đều là y giáo phụng hành, quốc gia nhờ đó mà ổn định lâu dài. Ở thế gian này, người không phân giàu nghèo, quý tiện, không phân

già trẻ, không phân ngành nghề, đều tiếp nhận nền giáo dục này. Trong Phật pháp nói đều là Bồ Tát, học làm Bồ Tát, học làm quân tử, học làm thánh hiền. Cho nên, giáo dục là đại căn đại bản của lợi hành. Gốc rễ như vậy thì cành lá cũng không ngoại lệ. Cho nên, bất kể chúng ta sống đời sống như thế nào, ngày nay là thân phận ra sao, làm việc trong ngành nghề nào, nhất định phải dùng tâm yêu thương chân thành, yêu thương thế hệ mai sau, chỉ dạy thế hệ sau, khiến người đời sau trí tuệ được mở. Trên cơ sở kinh nghiệm thành tựu trong đời này của chúng ta mà lên thêm một nấc nữa, đây là lợi hành. Chúng ta từ những chỗ này mà tư duy thật kỹ, thể hội thật kỹ, liền sẽ biết hành thập thiện. ***“Dĩ tứ nhiếp, lợi hành nhiếp, trang nghiêm cố”***, có thể khiến tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật, được lợi ích rộng lớn. Cái lợi ích này, nói một cách ngắn gọn là xã hội ổn định, thế giới hòa bình, phồn vinh, thịnh vượng; người người đều được sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là lợi hành.

• Thứ tư là Đồng Sự

Cổ đức gọi ý đơn giản với chúng ta là hòa quang đồng sự, khiến mọi người được nương nhờ. Câu nói này tuy đơn giản, nhưng trên thực tế cũng là bao gồm tất cả. Sao gọi là “hòa quang đồng sự”? Thánh hiền Nho gia dạy chúng ta: “Cái dụng của lễ lấy hòa làm quý”; Phật pháp chỉ dạy chúng ta lục hòa kính, có thể chung sống hòa mục với đại chúng, đây là trí tuệ cao độ, trong Phật pháp nói là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Người như thế nào mới có thể chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh? Trong chín pháp giới chỉ có chư Phật Như Lai; Pháp Thân Đại Sĩ cũng có thể làm được, nhưng không có thuần chánh tự nhiên giống hình dáng của Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Là sự khởi dụng của tánh đức viên mãn.

Tại sao chúng ta lại biến thành phàm phu vậy? Phật thường nói do tập khí phiền não của chúng ta quá nặng. Hiện tượng của tập khí phiền não là gì? Là không thể chung sống với người khác, đây là hình ảnh của tập khí phiền não. Tại sao Phật Bồ Tát có thể chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh, còn chúng ta thì không làm được vậy? Vì chúng ta thấy cái này ưa thích, thấy cái kia chán ghét. Tại sao chư Phật Bồ Tát không sinh tâm này, không khởi lên loại ý niệm này? Xét cho cùng mà nói, không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ phân biệt chấp trước hoàn toàn đoạn tận rồi, vọng tưởng còn sót lại cũng đang phá trừ từng phần, cho nên các Ngài có thể làm được, chúng ta không làm được. Ở chỗ này nhất định phải chú ý đến, không làm được thì chắc chắn luân hồi, đã không thoát khỏi luân hồi thì nhất định đọa ba đường ác. Quý vị đọc kỹ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện là biết ngay.

“Người quý ở tự giác”. Nền giáo dục Phật pháp không có gì khác, chỉ là giúp chúng ta giác ngộ mà thôi. Phật đối với chúng ta là tăng thượng duyên, bản thân chúng ta cần phải có sở duyên duyên, phải có vô gián duyên thì chúng ta mới có thành tựu. Sở duyên duyên là noi theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, cũng chính là chúng ta thường nói, nhất định phải tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, hơn nữa, tiếp nhận giáo huấn nhất định không được gián đoạn. Chúng ta ngày nay ở địa vị phàm phu, tập khí nghiệp chướng rất sâu, cổ nhân nói rằng: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, diện mạo khác xa”. Người thời xưa nghe thánh hiền chỉ dạy có thể duy trì được ba ngày, còn chúng ta ngày nay, một ngày còn không duy trì được. Hiện nay đọc sách thánh hiền, buông quyển sách xuống là diện mạo đã thay đổi tất cả rồi, đâu còn đợi đến ba ngày. Từ đó cho thấy, người hiện nay so sánh về phương diện thiện căn với người xưa, quả thật không bằng người xưa, hằng

ngày huân tập vẫn không thể quay đầu. Đây là ở trong Kinh Phật gọi là “Nhất Xiển Đề”. Căn tánh Xiển Đề nghĩa là không có thiện căn, thiện căn đoạn sạch rồi. Lời nói này là hình dung, chứ thiện căn sao có thể đoạn được? Tuy không đoạn, nhưng do nghiệp chướng quá nặng, nên thiện căn của bạn không khởi tác dụng, tuy có cũng như không, là ý nghĩa như vậy. Bản thân chúng ta ngày nay phải nỗ lực, ngay phương diện này cần khắc phục chính mình. Nhà Nho thường hay nói “khắc kỷ”, công phu khắc kỷ chính là mấu chốt của thành bại tu học trong đời này của chúng ta. Chúng ta có thể khắc phục tập khí phiền não của mình hay không? Khắc phục được thì trong đời này có thành tựu, không khắc phục được thì không có thành tựu, mấu chốt là ở chỗ này.

Đồng sự nhiếp, nhà Phật gọi là lục hòa kính. Lục hòa kính là sáu cái “đồng”. “Kiến hòa đồng giải”, ở giai đoạn sơ học của chúng ta hiện nay, kiến giải của chúng ta đều dựa theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, từ chỗ này mà thiết lập “đồng giải”. Khi khế nhập cảnh giới của Phật là kiến tu phiền não của bạn đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn, vô minh cũng đã phá được mấy phẩm, nên vào lúc này kiến giải tự nhiên sẽ tương đồng.

Tại sao chúng ta ngày nay kiến giải bất đồng vậy? Nguyên nhân là do có phân biệt, có chấp trước; mỗi người có phân biệt không giống nhau, có chấp trước cũng không giống nhau, cho nên có sự khác biệt về kiến giải. Phân biệt, chấp trước đều buông xả rồi thì kiến giải đâu có đạo lý nào mà không đồng? Tự nhiên sẽ tương đồng, “Phật Phật đạo đồng” chính là đạo lý này. Pháp thân Bồ Tát kiến giải gần như đều tương đồng, giữa họ không có sai biệt. Vì vậy chúng ta biết, có kiến giải bất đồng, có cách nghĩ bất đồng đều là bởi do phân biệt, chấp trước khác nhau mà sanh khởi ra. Phân biệt,

chấp trước là hư vọng, chắc chắn sai lầm, cho nên Phật ở trong Kinh điển nói cho chúng ta biết, nhất định không nên tin vào ý của bản thân bạn, vì ý của bạn là sai lầm.

Đến khi nào mới có thể tin vào chính mình vậy? Phật nói sau khi chúng được quả vị A La Hán thì bạn mới có thể tin vào chính mình. Lời nói này của Phật là phương tiện mà nói, không phải nói cứu cánh. Nói cứu cánh là như thế nào? Là sau khi đã phá vô minh, bạn có thể hoàn toàn tin tưởng chính mình; phá được chấp trước, bạn mới thoát khỏi sáu cõi luân hồi, hay nói cách khác, tri kiến luân hồi không còn nữa (tri kiến luân hồi là tri kiến hoàn toàn sai lầm, cái này không còn nữa), nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Cho nên tư tưởng kiến giải của bạn, Phật nói chánh giác, cái chánh giác này so với phạm phu lục đạo thì tư tưởng kiến giải của bạn là chính xác, vào lúc này ở trong pháp giới tứ thánh mà tu học. Tri kiến ở pháp giới tứ thánh vẫn chưa phải thuần chân. Đại Sư Thiên Thai ở trong quả vị “Lục Túc Phật” gọi là “Tương Tự Túc Phật”. Tương Tự Túc Phật tức là chánh giác. Từ Tương Tự Túc Phật đem phân biệt đoạn sạch, pháp thể xuất thế gian tất cả đều không phân biệt thì cái tâm này thanh tịnh, vào lúc này tâm của bạn vào Tam Ma Địa. Phá một phẩm vô minh tức là “Chánh Đẳng Chánh Giác”. Quý vị phải biết rằng, “Chánh Đẳng Chánh Giác” là 41 ngôi bậc của Pháp Thân Đại Sĩ trên hội Hoa Nghiêm, họ là Chánh Đẳng Chánh Giác. Quả vị Phật Bồ Tát ở trong mười pháp giới đều là Chánh Giác, chứ chưa phải Chánh Đẳng Chánh Giác, như vậy bạn mới biết vấn đề này khó cỡ nào! Giác cứu cánh chỉ có một quả vị, còn Chánh Đẳng Chánh Giác có 41 quả vị, họ có thể hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, những người này nhất định không có chấp trước. Bồ Tát quyền giáo chính là bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh, tâm phân biệt của họ càng ngày càng phai nhạt, đến quả vị sơ trụ thì tâm

phân biệt hoàn toàn không còn, vậy mới có thể hòa quang đồng sự với tất cả chúng sanh trong chín pháp giới.

Hòa quang đồng sự ý nghĩa là gì, hình thức ra làm sao? Phật ở trong Kinh điển nói với chúng ta: “Tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp”. Hình thức của nó chính là tùy loại hóa thân, ý nghĩa của nó chính là tùy cơ thuyết pháp. Từ đó cho thấy, tất cả vì chúng sanh, không phải vì mình. A La Hán đã phá chấp ngã rồi, đâu còn có “ta” nữa; pháp thân Bồ Tát, viên giáo sơ trụ trở lên, chấp ngã, chấp pháp đều phá rồi, quả thật đúng là hoàn toàn tương ưng với lia tứ tướng, lia tứ kiến mà trong Kinh Kim Cang đã nói: **“Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”**. Không những tứ tướng không còn, mà tứ kiến (ý niệm) cũng không có, như vậy mới có thể đồng sự viên mãn. Không thể đồng sự với tất cả chúng sanh thì làm sao có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh quay đầu?

Trong tứ nhiếp lấy ý nghĩa đồng sự làm chủ. Dùng cách nói hiện nay mà nói, nếu bạn muốn giúp đỡ chúng sanh, muốn giáo hóa chúng sanh thì bạn nhất định không thể xa rời chúng sanh. Bạn xa rời chúng sanh thì còn có cơ duyên gì để giúp đỡ họ? Trong Phật pháp thường nói rộng kết pháp duyên, đồng sự là kết pháp duyên. Pháp duyên kết ở chỗ nào vậy? Ở mọi lúc, mọi nơi. Việc này rất quan trọng. Tuyệt đối không được nói, đợi sau khi tôi học thành rồi, sau đó mới kết duyên với chúng sanh, vậy là không kịp rồi.

Năm xưa tôi mới đến Đài Trung gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy chỉ dạy chúng tôi, ở mọi lúc mọi nơi thường nhắc nhở chúng tôi không nên quên kết duyên với đại chúng. **“Kết duyên không nhất thiết là vật phẩm, không nhất thiết là tiền bạc, không nhất thiết là tài vật, mà nhất định phải chung sống thân thiết với đại chúng (cái này không cần tiền, không**

cần lễ vật gì cả), dứt khoát không được phép xa rời quần chúng”, thầy nói với học trò chúng tôi.

Pháp sư giảng Kinh hoàng pháp, quý vị phải biết rằng, vị “pháp sư” này không nhất định là người xuất gia, cư sĩ tại gia giảng Kinh thuyết pháp cũng gọi là pháp sư. Pháp sư là không phân biệt nam nữ, già trẻ; không phân biệt tại gia hay xuất gia. Thuật ngữ ở trong Phật giáo, Hòa thượng cũng không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ, nam nữ. Hòa thượng là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là “thân giáo sư”. Vị thầy trực tiếp chỉ dạy ta thì chúng ta gọi là Hòa thượng. Tôi học với lão sư Lý Bình Nam, thì lão cư sĩ Lý Bình Nam chính là Hòa thượng của tôi, chính bản thân thầy chỉ dạy tôi. Chỉ có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Sa Di, Sa Di ni thì nhất định là người xuất gia, người tại gia không được xưng. Cho nên thuật ngữ ở trong Kinh Phật, Hòa thượng, Pháp sư, A Xà Lê đều không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ nam nữ. Bạn đã phát tâm ra giảng Kinh hoàng pháp, bạn nhất định phải có thính chúng. Thính chúng nhiều ít là do pháp duyên của bạn. Nếu như bình thường bạn không gần gũi đại chúng, tương lai bạn học Kinh giáo biết rồi, thầy Lý nói, bạn giảng Kinh hoa trời rơi rụng nhưng không có người nghe. Tại sao vậy? Vì không có pháp duyên. Bạn mới biết, kết pháp duyên quan trọng biết bao.

Chúng ta ngày nay muốn rộng độ chúng sanh, muốn đoàn kết các tôn giáo và chủng tộc khác nhau trên thế giới, cái duyên này đến đâu để kết vậy? Ngày nay ở Cư Sĩ Lâm có duyên thù thắng, chủ nhật hằng tuần, từng tôn giáo một ở nơi đó giảng Kinh. Trừ phi là có việc quan trọng, còn nếu không có việc quan trọng thì tôi nhất định đi nghe. Tại sao vậy? Tôi kết duyên với tôn giáo đó. Đây là điều mà các đồng tu phải biết. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, cơ hội kết

duyên này rất ít, rất hiếm có, gặp được cơ hội này nhất định phải nắm lấy. Chúng ta chịu kết duyên với họ, tương lai chúng ta hoằng pháp, họ sẽ hoan hỷ đến nghe. Bạn không kết duyên với người ta, khi bạn thành Phật rồi, bạn độ chúng sanh ít. Người thắng duyên độ chúng sanh nhiều, đạo lý là ở chỗ này. Tại sao Phật A Di Đà trong chư Phật được gọi là “sáng nhất trong ánh sáng, vua của các Phật”? Do pháp duyên của Phật A Di Đà thù thắng nhất. Chúng ta mới biết, lúc Ngài còn ở nhân địa, chắc chắn là mỗi một lần có cơ duyên đồng sự với chúng sanh, Ngài tuyệt không từ bỏ, nên duyên của Ngài mới thù thắng như vậy. Đây là nhân quả. Chúng ta gieo nhân thiện, tương lai nhất định được quả thiện, bạn không chịu gieo nhân thiện thì quả thiện ở đâu ra? Nhất định phải biết kết duyên. Pháp sư giảng Kinh, dù cho là mới học, khi chúng ta có thời gian rảnh rỗi cần phải tranh thủ thời gian đi nghe, kết duyên với họ. Tôi đã nói bao nhiêu lần với mọi người, tôi đi đến đạo tràng người ta, lễ Phật ba lạy tại chánh điện, ý niệm đó của tôi là kết duyên. Tôi lạy thứ nhất là kết duyên với pháp sư thường trụ, lạy thứ hai là kết duyên với thổ địa tại nơi này, lạy thứ ba là kết duyên với tất cả chúng sanh tại địa phương này. Ba lạy của tôi là không có lạy sông, cho nên khi tôi đến nơi đó để giảng Kinh thì pháp duyên rất thù thắng.

Lần trước các bạn cùng tôi đến chùa Cực Lạc Tân Thành, tôi đã nói với các bạn, lần thứ nhất đến chùa Cực Lạc Tân Thành là đi tham quan du lịch ngang qua chỗ đó. Bảy, tám năm trước tôi lạy Phật ba lạy tại chánh điện thì tám năm sau nhân duyên chín mươi rồi. Đây là nguyện tự mình hứa. Bạn không kết duyên thì pháp duyên ở đâu ra? Cho nên đồng sự là quan trọng như vậy. Con người dứt khoát không được xa rời đoàn thể, nhất định phải chung sống hòa mục với đoàn thể.

Đời sống giống như đoàn thể đại chúng, được tâm hoan hỷ của đại chúng, tứ chúng đồng tu không xa rời nhau thì duyên của bạn mới thù thắng. Nếu như tự cho mình là một giai cấp đặc thù, không chung sống với đại chúng, tương lai bạn thành Phật cũng là Phật lẻ loi một mình, không có thánh chúng. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Tứ nhiếp đến chỗ này đã giới thiệu một đoạn, ý vị thâm thúy, nói không cùng tận. Trong bốn điều, mỗi một điều đều trùm khắp pháp giới.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đối tượng trong Kinh vẫn là Long vương Sa Kiệt La. Ý nghĩa đại biểu của Long vương Sa Kiệt La, nói theo cách hiện nay chính là người lãnh đạo ở trong các ngành, các nghề trên thế gian này. Long vương là đại biểu người lãnh đạo, Sa Kiệt La chính là nói thế giới của chúng ta. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này thì bạn mới biết lời Phật nói ở trong Kinh là không phải thần thoại, không phải mê tín.

“Cử yếu ngôn chi”. Đây là nêu ra một hạng mục quan trọng nhất.

“Hành thập thiện đạo, dĩ tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh”. Đại ý của đoạn này đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Hôm nay chúng ta dùng chút thời gian để làm một cuộc tổng kết, vì đoạn này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem thấy ở trong báo chí, tư liệu thông tin, ngày nay toàn thế giới có rất nhiều khu vực loạn động bất an, có một số là chính trị, một số là tài chính, một số là chủng tộc, một số là tôn giáo, kéo theo xã hội biết bao nhiêu nhân dân đau khổ. Chúng ta cần tư duy thật kỹ, vì sao lại xảy ra nhiều loạn động như vậy? Tại sao xảy ra nhiều tranh chấp như vậy? Vấn đề này rốt cuộc phải giải quyết như thế nào? Người hiện

tại phản đối những cách làm của đế vương chuyên chế trước đây, tôn sùng tự do dân chủ. Tự do dân chủ với đế vương chuyên chế, rốt cuộc cái nào tốt, có người nào thâm nhập nghiên cứu, thảo luận hay chưa? Chúng ta không nên mù quáng, nói phụ họa theo người, như vậy sẽ bị thiệt thòi. Nhất định phải quan sát, nghiên cứu, tư duy, thảo luận thật kỹ. Trước đây, đối với sự việc này tôi cũng đã từng nói qua, hai loại chế độ khác nhau này, mỗi cái đều có lợi và hại, có ưu điểm và cũng có khuyết điểm. Chuyên chế có cái hay và cái không hay của chuyên chế, tự do dân chủ có cái hay và cái không hay của tự do dân chủ. Chúng ta cần đem cái tốt với cái tốt làm cuộc so sánh, không tốt với không tốt làm cuộc so sánh, để đầu óc chúng ta sáng suốt ra. Trên thực tế, chế độ thì không có gì là tốt hay không tốt. Tốt hay không tốt là do con người. Lời của Khổng Lão Phu Tử nói rất đáng để chúng ta tư duy, soi lại một cách sâu sắc. Ngài nói: “Người còn thì việc còn, người mất thì việc hết”. Nếu như người này tốt thì chuyên chế cũng tốt, dân chủ cũng tốt. Người này không tốt thì chuyên chế cũng gây ra tổn hại, dân chủ cũng gây ra tổn hại. Có thể thấy rằng, vấn đề là do con người, hoàn toàn không do chế độ, đây là điều chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Chúng ta nói người này là thánh nhân, là hiền nhân, sao gọi là “thánh hiền”? Ý nghĩa của chữ “Thánh” là đối với đạo lý, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh đã thông đạt hiểu rõ thì người này được gọi là “thánh nhân”. Chúng ta nói “thần thánh”, “thần” cũng là ý nghĩa này. Bạn thấy chữ “Thần” này là chữ hội ý. Chữ này ở bên trái là chữ “Thị”, chúng ta gọi là thị trong khai thị. “Thị” nghĩa là gì vậy? Ở trong “Thuyết Văn” giải thích, “thị” là nói ông trời báo điềm. Phía trên nó là chữ “Thượng”, hai gạch ngang, gạch phía trên ngắn, gạch phía dưới dài là chữ “Thượng”. Phía dưới chữ “Thượng” vạch

xuông ba đường, đây là biểu thị ông trời báo điềm. “Ông trời báo điềm”, dùng cách nói hiện đại mà nói, chính là hiện tượng tự nhiên. Bên phải là chữ “Thân”, “thân” có nghĩa là gì vậy? Nếu như bạn xem cách viết của chữ Triện, bạn sẽ rất dễ dàng thể hội được. Ý nghĩa của chữ “thân” là thông suốt, tức là nói hiện tượng tự nhiên này bạn hoàn toàn thông suốt, hoàn toàn hiểu rõ, một chút cũng không mê hoặc thì người này gọi là “Thần nhân”. Cho nên ý nghĩa của Thần và Thánh là thông với nhau, chính là một người thấu tình đạt lý. Người như vậy, bất kể họ là chuyên chế hay là dân chủ đều tốt, nhất định làm rất tốt. Tại sao vậy? Họ không có tư tâm. Ngược lại, nhà Nho nói, nếu như tiểu nhân lên nắm chính quyền, bất kể họ làm hoàng đế hay làm tổng thống thì nhân dân đều gặp họa. Tại sao vậy? Bởi vì họ tự tư tự lợi, họ không quan tâm đến trăm họ, không quan tâm đến quốc gia. Từ đó cho thấy, con người là quan trọng nhất, chế độ chỉ là thứ yếu. Quốc gia bồi dưỡng nhân tài là việc lớn hàng đầu, nếu có thể làm tốt giáo dục thì bất kể chế độ gì cũng tốt.

Nhà Nho thật sự là thánh nhân, họ nhìn thấy, họ hiểu rõ, rất sáng tỏ, cho nên ở trong “Học ký” nêu ra “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, (“quân” nghĩa là lãnh đạo). Bồi dưỡng nhân tài, xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, thống trị nhân dân, lãnh đạo nhân dân, cái gì là quan trọng nhất, là ưu tiên nhất? Giáo dục, “Giáo học vi tiên”. Trong giáo dục, cái nào là ưu tiên nhất? “Tứ nhiếp pháp” là ưu tiên nhất. Thầy giáo làm thế nào có thể nhiếp thọ học sinh? Ý nghĩa của “nhiếp thọ” là khiến học sinh tâm phục khẩu phục đối với thầy, đây gọi là nhiếp thọ. Người lãnh đạo quốc gia làm thế nào nhiếp thọ nhân dân cả nước, để nhân dân cả nước đối với người lãnh đạo quốc gia tâm phục, khẩu phục? Phật dạy chúng ta tứ nhiếp pháp. Cho nên tôi dùng

thời gian nhiều một chút để giảng “Tứ nhiếp pháp”. Phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, trong một gian phòng có hai người, bạn có thể hiểu được tứ nhiếp pháp thì vợ chồng hòa thuận, gia đình hưng vượng; lớn là đến quốc gia, thế giới, bạn thử nghĩ xem câu nói này quan trọng biết bao. Việc thiên hạ, chỉ cần người với người có thể cư xử tốt với nhau thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Người với người không thể sống với nhau thì chế độ tốt như thế nào cũng là vô ích, cũng sẽ bị phá hoại, bị san bằng triệt để.

Chúng ta học Phật, bản thân là đệ tử Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, chúng ta có sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh. Hoằng pháp lợi sinh hoàn toàn là đứng ở lập trường giáo dục xã hội, ngày nay gọi là lập trường của người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giúp đỡ người lãnh đạo các tầng lớp xã hội. Chúng ta ở bên cạnh phối hợp giúp đỡ, thúc đẩy nền giáo dục cổ thánh tiên hiền. Trong đây chúng ta cần phải nhận biết, nền giáo dục cổ thánh tiên hiền có phải là nền giáo dục của riêng bản thân họ phải không? Ngày nay chúng ta thử hỏi, Phật giáo có phải là nền giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni không? Tư tưởng giáo dục của Nho gia có phải là tư tưởng giáo dục của Khổng Lão Phu Tử không? Nếu như chúng ta nói phải thì chính các Ngài phủ định; Khổng Lão Phu Tử phủ định, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng phủ định. Các Ngài nói như thế nào vậy? Khổng Lão Phu Tử nói cả đời Ngài, bản thân Ngài chẳng có gì cả, những gì mà Ngài nói ra là lời của cổ nhân nói, **“chỉ thuật lại, chứ không sáng tác”**, bản thân Ngài không có sáng tác, không có phát minh. Những lời mà Ngài nói là lời của cổ nhân nói, không phải của bản thân Ngài. Những lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra cũng không phải của bản thân Ngài, mà là lời của Phật quá khứ nói. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời 49 năm

giảng Kinh thuyết pháp, cũng là “*thuật lại, chứ không sáng tác*”. Điều này chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh điển. Đến cuối cùng, Phật ở trong Kinh đã nói lời thành thật, nên giáo dục này không phải do một người nào nói, mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra, là sự lưu xuất của tánh đức, tuyệt đối không phải của người khác, “Pháp vốn như vậy!”.

Trong “Tam Tự Kinh”, câu đầu tiên là “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Chữ “nhân” đó là tất cả người, gồm cả bản thân chúng ta trong đó. Tánh bản thiện, chữ “Thiện” này không phải là thiện trong thiện ác. Thiện trong thiện ác là đã bắt thiện rồi. Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, đó chính là bản thiện. Cho nên, trí tuệ của Như Lai chính là trí tuệ chân thật viên mãn vốn đầy đủ trong tự tánh. “Đức” là nói năng lực, “tướng” là nói tướng hảo. Trí tuệ là viên mãn, năng lực cũng là viên mãn, tướng hảo vẫn là viên mãn. Nhà Phật gọi là bình đẳng, không có khác biệt. Ở trong không có khác biệt đó, tại sao lại có hiện tượng khác biệt xuất hiện vậy? Phật nói do chúng sanh đã mê mất bản tánh, mê có sâu, cạn không giống nhau, cho nên mới biến thành khác biệt. Nên giáo dục của thánh nhân không có gì khác, chỉ là dạy chúng ta, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, cho nên thánh nhân giáo hóa chúng sanh không kể công. Bạn nói công lao, họ không có công lao. Họ có công lao gì chứ? Trí tuệ đức năng là của bạn không phải họ cho bạn, mà là cái vốn có của chính bản thân bạn, chẳng qua là họ nói cho chúng ta biết chúng ta làm sao mê mất, hiện nay cần phải dùng phương pháp gì để đột phá cái cửa mê này, để trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh chúng ta hiện tiền. Như thế mà thôi, không phải có được từ bên ngoài. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lời giáo huấn của đại thánh đại hiền xưa và nay, trong và ngoài, quả thật đúng là như lời Phật đã nói. Vậy chúng ta mới

bừng tỉnh giác ngộ, hóa ra lời mà các Ngài nói ra không phải do chính bản thân các Ngài phát minh, không phải kiến giải của riêng các Ngài, mà là các Ngài tự mình giác ngộ rồi đem chân tướng sự thật này nói ra với chúng ta. Đây là thực tướng của thể tướng dụng trong tự tánh chúng ta, cái này chúng ta mới thật sự bái lạy sát đất, không còn gì để nói.

Chúng ta tin họ, có phải là tin họ không? Không phải tin họ, mà là “tin mình”. Những cái họ nói vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của ta, cho nên nhà Phật nói “Tín”, các bạn xem, Ngẫu Ích Đại Sư trong “Yếu Giải” giảng về Tín – Nguyện – Hạnh, Ngài đã nói sáu chữ “Tín”, đầu tiên là “tin mình”, thứ hai mới “tin người”. “Người” là ai vậy? Người là người đã tự giác. Ta vẫn chưa giác ngộ, họ giác ngộ rồi, ta phải theo kinh nghiệm giác ngộ của họ, theo những đạo lý phương pháp giác ngộ này để giúp ta cũng giác ngộ. Sự việc là như vậy. Mượn kinh nghiệm của họ để giúp mình phá mê khai ngộ, như vậy công đức mới viên mãn. Cho nên Phật nói, **“Ta - Người không hai”**, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Khái niệm này, trong danh từ nhà Phật gọi là “Pháp thân thanh tịnh”. Bạn có khái niệm này, bạn khẳng định, bạn thừa nhận, một mảy may hoài nghi cũng không còn thì bạn chứng được pháp thân thanh tịnh. Cho nên, tâm yêu thương là cái vốn có ở trong tự tánh, không phải học được từ bên ngoài.

Tình thương của phàm phu, chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, tình thương của tự tánh là viên mãn, mê mất tự tánh thì bị lọt đi một phần. Một phần này lại bị trộn lẫn với ngũ dục thất tình, nên tình thương này biến thành tình thương của tự tư tự lợi. Tình thương của tự tư tự lợi với từ bi vốn có trong tự tánh, nói trên thể thì không khác, nói trên sự thì có mê - ngộ bất đồng, cho nên tác dụng là không giống nhau. Tình thương của giác ngộ trong Phật giáo gọi là “từ bi”, nó có thể giúp bạn

tu hành chứng quả, có thể giúp bạn làm Phật, làm Bồ Tát. Tình thương của mê nhiễm sẽ tạo thành nghiệp báo là nga quý, địa ngục, súc sanh. Từ đó cho thấy, mê ngộ, nhiễm tịnh, quả báo khác biệt rất lớn. Khác biệt này là khác biệt trên tướng, khác biệt trên dụng, nhưng trên thể thì không có khác biệt. Phàm phu chúng ta làm trí thức, cầu học, không thể khế nhập tri thức chân thật là do một quan niệm chủ yếu là phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng, cho đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, đó là Khổng Lão Phu Tử nói, là tư tưởng của họ, họ là người của 2.500 năm trước, lời họ nói hiện nay chưa chắc còn thích hợp, lạc hậu rồi, không phù hợp thời đại nữa, cho nên một cách tự nhiên sinh ra ý thức bài xích. Đây là sai lầm, không biết lời mà các Ngài nói ra là từ tự tánh chúng ta lưu xuất. Nếu như biết được là từ tự tánh chúng ta lưu xuất thì bạn đã không bài xích, bạn sẽ rất hoan hỷ tiếp nhận. Cho nên phải dạy học như thế nào? Làm thế nào giúp đỡ người khác phá mê, khai ngộ? Làm thế nào giúp đỡ người khác chuyển phàm thành thánh? Làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác, tu thiện? Tứ nhiếp là môn học hàng đầu. Không biết tứ nhiếp thì không có cách gì dạy người được, không có cách gì chung sống với người khác. Đây là một môn học rất quan trọng.

Phật Bồ Tát có trí tuệ chân thật, các Ngài cũng có tâm rất nhẫn nại. Nghiệp chướng chúng sanh có người rất sâu nặng (trong Kinh Phật thường nói “Căn tánh Xiển Đề”), quyết không phải một đời một kiếp có thể khuyên họ quay đầu, mà nhiều đời nhiều kiếp, trong vô lượng kiếp đã giúp đỡ họ quay đầu. Người một đời không thể quay đầu quá nhiều, quá nhiều. Không có tâm trí tuệ chân thật, không có tâm từ bi chân thật thì người đó sẽ thoái tâm. Chúng ta nhìn thấy người tu hành thoái tâm rất nhiều. Đường như hiện nay ở trong đồng tu chúng ta, Ngộ Thiện không đến, muốn thoái tâm rồi.

Tại sao bị thoái tâm vậy? Không có trí tuệ, không có từ bi, phiền não hiện hành rồi. Nếu chú ấy có trí tuệ, có từ bi thì chắc chắn sẽ không thoái tâm.

THỰC TIỄN THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO VÀO TRONG TỨ NIỆM XỨ

Kinh văn: “**Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập, tứ niệm xứ quán**”.

Đây là đoạn thứ nhất trong 37 phẩm trợ đạo. Phẩm trợ đạo tổng cộng có bảy khoa, chúng ta ngày nay gọi là bảy giai đoạn, đó là *Tứ Niệm Xứ - Tứ Chánh Cần - Tứ Thần Túc - Ngũ Căn - Ngũ Lực - Thất Giác Chi - Bát Chánh Đạo*. Bảy giai đoạn này là Phật pháp hoàn chỉnh, cũng có thể nói bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, tóm lại không ngoài bảy loại này. Thuật ngữ của Kinh Phật gọi là bảy khoa (khoa là khoa mục), bảy khoa mục đã bao gồm hết rồi. Nội dung trong mỗi một khoa mục đều là sâu rộng không có bờ mé, cho nên chúng ta không thể xem nó là Tiểu thừa. Đại Sư Thiên Thai dùng bốn giáo Tạng – Thông – Biệt – Viên để nói rõ với chúng ta. Trong mỗi một khoa đều có Tạng, Thông, Biệt, Viên. Từ đó cho thấy, nó đã bao gồm hết rồi.

Khoa thứ nhất chính là niệm xứ. Trước đây tôi giảng những Kinh văn này, cách nói hơi có một chút không giống với người xưa, dễ hiểu hơn.

“*Tứ niệm xứ*”, chúng tôi thường gọi là thấy rõ, thấy ra được.

“*Tứ thần túc*” chính là buông xả được.

“*Tứ chánh cần*” là đoạn ác, tu thiện.

Quý vị từ trên quan điểm này mà thể hội thì sẽ không khó để hiểu được ý nghĩa của nó. Thấy rõ, buông xả xuyên suốt toàn bộ Phật pháp.

Tại sao phàm phu chúng ta lại có những phiền não tập khí sâu nặng này vậy? Nguyên nhân căn bản là do không biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Niệm xứ giúp chúng ta hiểu rõ, dạy chúng ta nhìn vũ trụ nhân sinh như thế nào. Phật ở chỗ này đem nó quy nạp thành bốn hạng mục.

- Thứ nhất, **“Quán thân bất tịnh”**.
- Thứ hai, **“Quán thọ là khổ”**.
- Thứ ba, **“Quán tâm vô thường”**.
- Thứ tư, **“Quán pháp vô ngã”**.

Sự quán này chúng ta hiện nay gọi là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Cách nhìn của bạn đối với nhân sinh vũ trụ, bạn có thật sự nhìn thấy chân tướng của nó hay không?

• **Điều thứ nhất, “Quán thân bất tịnh”**

Phàm phu điều quan trọng nhất chính là chấp trước thân này, quý trọng thân này, khởi chấp trước tham ái đối với thân này, cái gốc của chấp trước này quá sâu. Nên biết, chấp trước này chính là gốc của sáu cõi luân hồi, luân hồi là từ đây mà ra. Nếu bạn thấy sự việc này rõ ràng rồi, đem thân kiến buông xả, bạn liền thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi hoàn toàn không phải sự thật, nó là hiện tượng hư ảo, trong Kinh Kim Cang nói là “mộng huyễn bèo bọt” không sai tí nào. Người nào có chấp trước thì người đó sẽ hiện cái tướng này, người nào buông xả chấp trước thì hiện tượng này đối với họ không có nữa. Từ đó cho thấy, cảnh giới này là hư ảo, không phải chân thật.

Ngày nay mỗi người chúng ta đều hiện ra hiện tượng này, Thế Tôn ở trên hội Lăng Nghiêm gọi hiện tượng này là “**Đồng phân kiến vọng**”.

Kiến là kiến giải.

Vọng là hư vọng.

Đồng phân là mọi người chúng ta đều có điểm chung, tuy có điểm chung nhưng vẫn là mỗi người mỗi khác. Ví dụ hôm nay giảng đường này rất sáng sủa, có mấy chục ngọn đèn đang chiếu sáng, đây gọi là đồng phân kiến vọng. Thực ra ánh sáng của mỗi ngọn đèn không liên quan nhau, giống như từng ánh sáng hòa lẫn vào nhau, nhưng trên thực tế vẫn là cái nào ra cái nấy. Bạn tắt một ngọn đèn đi, ánh sáng của ngọn đèn này không còn nữa, nó hoàn toàn không cản trở cái khác. Quý vị từ chỗ này mà thể hội thật kỹ, mỗi người có cảnh giới riêng, mỗi người có trời đất riêng, mỗi người có vũ trụ của riêng mình. Có thể nói, mỗi người không giống nhau; cũng có thể nói, mỗi người có sự liên quan mật thiết. Chân tướng sự thật ở trong đây chúng ta cần thể hội thật kỹ. Cho nên, không thể nói đồng, cũng không thể nói bất đồng. Giống như ánh sáng đèn này vậy, bạn không thể nói nó không hòa vào nhau, ánh sáng của mấy chục ngọn đèn quả thật là hòa lẫn với nhau; bạn cũng không thể nói nó thật sự hòa vào nhau, vì nếu thật sự hòa vào nhau thì khi tắt một ngọn, ánh sáng ngọn đèn này đã không còn nữa. Trong Phật pháp thường nói “Phi nhất phi dị”, không thể nói một, cũng không thể nói không một. Đây là chân tướng sự thật, không phải lời nói hàm hồ tắc trách, quả thật đúng là chân tướng.

Chúng ta ngày nay đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật là không liên can gì với ai cả, hoàn toàn là do tự mình vọng tưởng, phân biệt, chấp trước

mà tạo ra hiện tượng này. Đạo lý này phải biết, nếu bạn không hiểu rõ thì bạn sẽ rất khó vượt thoát. Tại sao vậy? Trong Kinh Phật hết lòng hết dạ khuyên bạn những lời này, nếu bạn nghi hoặc, bạn không thể tin một cách quả quyết, vẫn cứ chấp trước kiên cố thành kiến của bạn (thành kiến chúng ta gọi là ngã kiến) thì bạn bị cái này hại rồi, hại quá thảm thương. Cho nên Phật ở chỗ này dùng loại phương tiện trí tuệ viên mãn cao độ dạy chúng ta “quán thân bất tịnh”.

Thân là gì vậy? “Thân” theo nghĩa hẹp là thân thể của chính chúng ta, theo nghĩa rộng là tất cả mọi vật thể, chỉ cần có hình thể thì chúng ta liền gọi nó là thân. Bất kể là xác thân hay là tất cả vật thể khác cũng đều là bất tịnh. Phật ở trong Kinh phân tích cho chúng ta, cấu tạo của xác thân vật chất chúng ta là không trong sạch. Quan sát rõ ràng nhất, đơn giản nhất, bạn thấy, cái mà chúng ta gọi là thất khiêu bài tiết ra là gì vậy? Nó từ bên trong bài tiết ra. Ngoài thất khiêu ra, vi tế hơn là lỗ chân lông, chất mà lỗ chân lông bài tiết ra, người hiện nay chúng ta gọi là chất u-rê, chúng tỏ bên trong chúng ta không có gì là trong sạch, cho nên người xưa nói bị thịt, túi da. Túi da chứa trong đó là gì vậy? Máu mủ, phần tiện, chứa đựng những thứ này. Đối với những thứ này, chấp trước tham ái quá mức là sai rồi! Cổ đức mô tả xác thân là “đầy da thối”, mùi tỏa ra từ trên cái thân này thật là khó ngửi. Người có phiền não càng nặng thì mùi sẽ càng khó ngửi, người có phiền não nhẹ thì tương đối tốt hơn một chút, còn người thân tâm thanh tịnh thì mùi sẽ thơm.

Năm xưa (dường như là năm 1977), lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh. Đồng tu bên Hồng Kông nói với tôi, Lão hòa thượng Hư Vân đã đến Hồng Kông hơn một tháng. Sau khi Trung Quốc đại lục giải phóng, đệ tử Phật bên Hồng Kông mong muốn Lão hòa thượng Hư Vân ở lại Hồng Kông

lâu dài, nên đã xây cho Ngài một ngôi tịnh xá, tôi cũng đã đến tham quan. Khi ở được một tháng, Lão hòa thượng nói Hồng Kông không thể ở được, đây là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho tu hành, Ngài liền trở về tổ quốc. Lúc đó Ngài đã hơn 100 tuổi rồi. Rất nhiều người đều biết, Lão hòa thượng một năm cắt tóc và tắm rửa một lần, không tắm rửa thường; quần áo mặc trên người rách nát, trên cổ áo dính cặn dầu rất dày. Tuy Ngài không tắm, trên cổ áo nhìn thấy rất bẩn, nhưng mà mùi tỏa thơm dịu, rất dễ ngủ. Chúng ta mà ba ngày không tắm rửa là trên cổ áo thối chịu không nổi, người ta đã tránh rất xa rồi. Từ chỗ này cho thấy, người ta tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, cái mùi đó là không giống nhau. Lão hòa thượng Hư Vân là người tu hành, người có công phu tu hành cao hơn Ngài, người mùi của Ngài là cảm thấy khó ngủ rồi. Đây là đạo lý nhất định. Từ đó cho thấy, công hạnh sâu cạn quả thật có thể thay đổi kết cấu tổ chức của thân tâm chúng ta, đúng như Phật ở phần trước bản Kinh đã nói: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Do đó chúng ta liền thể hội được, tại sao Phật dạy Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp, đạo lý chúng ta hiểu rõ rồi.

Bản thân chúng ta muốn tu thành chân thật được thân kim cương bất hoại ở thế gian này thì khó, quá khó! Vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dễ dàng rồi. Sanh về Thế giới Cực Lạc thì sắc thân của mỗi người đều là “sắc thân bằng vàng ròng”. Đây là đại từ đại bi, đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta. Phật không nói rõ thì chúng ta làm sao biết được? Hơn nữa, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu, thành tựu thù thắng không gì bằng. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh, đây là pháp môn hàng đầu, cho nên tất cả chư Phật không vị nào không tán thán, không vị nào không

hoảng dương. Chúng ta phải hiểu được đạo lý. Chúng ta ngày nay tiếp nhận pháp môn này, trong một đời này có thể thành tựu hay không là xem bạn có thể thấy rõ, có thể buông xả được hay không. Nếu bạn không thể thấy rõ, không thể buông xả thì bạn đời này chỉ có thể nói là kết thiện duyên với A Di Đà Phật và Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ đời này là không thể đi được. **Nếu muốn ngay một đời này quyết định vãng sanh thì cần phải thấy rõ, cần phải buông xả.**

Tại sao không buông xả vậy? Vì chưa thấy rõ ràng. Thật sự thấy rõ ràng rồi thì không ai mà không buông xả. Tại sao vậy? Buông xả liền tựu tại ngay, buông xả là vui sướng thật sự, buông xả liền nhập cảnh giới Phật. Chúng ta vẫn cứ chấp trước kiên cố, đó là cảnh giới phàm phu. Buông xả chấp ngã chính là buông xả lục đạo luân hồi. Đây là điều thứ nhất Phật dạy chúng ta quán thân, thân này không phải thân thanh tịnh, không nên chấp trước, yêu thương bảo vệ nó quá mức, nhưng cũng không được phép tùy tiện làm tổn hại. Nếu bạn làm tổn hại cũng là lỗi lầm, cũng là sai lầm. Phải như thế nào vậy? Tùy duyên, vậy là đúng. Cần phải mượn giả để tu thật. Cái thân này là tướng giả, chúng ta phải mượn cái tướng giả này để tu cái chân thật. Đối với chúng ta, muốn vãng sanh Tịnh Độ thì phải lợi dụng thân thể này, cố gắng nỗ lực niệm Phật; ngoài niệm Phật ra, thấy đều buông xả, thân tâm thế giới tất cả buông xả, vậy là đúng rồi.

Pháp thế xuất thế gian đều không nên để ở trong tâm. Tại sao vậy? Pháp xuất thế gian cũng không phải chân thật. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, Phật pháp nhân duyên sanh. Phàm là pháp do nhân duyên sanh đều là hư vọng, không phải chân thật, cho nên trong Kinh Kim Cang nói: **“Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp”**, ngay cả Phật pháp còn không để ở trong tâm, hướng hồ những thứ khác! Thân tâm thế giới thấy đều

buông xả. Chúng ta ngày nay chưa có nhập cảnh giới Phật, thì buông xả tất cả, chỉ mỗi chấp trước danh hiệu A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu. “Chấp” chính là chấp trước. “Trì” là gìn giữ, tuyệt đối không để mất. Chúng ta phải dựa vào một câu Phật hiệu này vãng sanh Tịnh Độ. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì sự chấp trước danh hiệu này cũng buông xả luôn. Chưa có đến được thì không thể buông xả, sau khi đến được rồi là có thể buông xả. Giống như đi xe vậy, lên xe mua một tấm vé, chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật chính là tấm vé này, đến được rồi thì vé trả lại cho phòng vé thu hồi. Ngoài việc đó ra thì cái gì cũng phải buông xả, vậy là chính xác, là đúng rồi, cho nên nhất định phải nhận thức rõ ràng.

• Điều thứ hai, “Quán thọ là khổ”

Thọ là sự hưởng thụ của chúng ta, nói xác đáng thêm một chút là cảm thọ của chúng ta. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, cần phải biết rằng, cái mà chúng ta tiếp xúc thấy đều là khổ, chắc chắn không có lạc.

“*Khổ*”, Phật ở trong Kinh thông thường dùng tam khổ, bát khổ vì chúng ta nói rõ chân tướng sự thật. Trong tam khổ, thứ nhất là khổ khổ, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ. Bát khổ trên thực tế chính là khổ khổ, là điều đầu tiên ở trong tam khổ. Có tám loại “khổ khổ”. Chữ “khổ” phía sau là danh từ, chữ “khổ” phía trước là động từ, là hình dung từ. Trong khổ khổ, cái mà tất cả chúng sanh không thể tránh khỏi là sinh, già, bệnh, chết, đây gọi là tứ khổ, không ai có thể tránh khỏi. Bạn làm đến hoàng đế, bạn cũng không có cách gì tránh khỏi sinh, già, bệnh, chết. Bạn là kẻ bần tiện, là kẻ ăn mày, bạn cũng không thể tránh khỏi sinh, già, bệnh, chết. Cái khổ của sanh, chúng ta quên mất rồi, nhưng trong Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, chúng ta nhất định phải biết. Tại sao vậy? Bạn không ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn vẫn đi đầu thai, đầu thai chẳng phải

sinh trở lại hay sao? Già khổ, bệnh khổ, hai thứ này chúng ta tự mình đều có thể thể nghiệm được, cho dù chúng ta còn trẻ. Bạn thử xem người già trong xã hội hiện đại, người được con cháu hiếu thuận quá ít rồi, con cháu có thể chăm lo người già hiện nay ngày càng hy hữu. Người già đáng thương, người già phải chịu quả báo này. Tại sao vậy? Vì thế hệ chúng ta không có chăm lo cho thế hệ trước. Chúng ta tạo nhân bất thiện, thì thế hệ sau đó có thể chăm lo cho thế hệ của chúng ta không? Nhân duyên quả báo mà! Chúng ta không có hiếu thuận cha mẹ, mà muốn con cái hiếu thuận chúng ta, không có đạo lý này. Người hiện nay tạo tác là nhân bất thiện, quả báo ở tương lai trong dự đoán của chúng ta chắc chắn không phải quả báo thiện.

Xã hội hiện nay, chính phủ phụ trách dưỡng lão, nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới đều có chế độ dưỡng lão khi về hưu. Chế độ này có một số quốc gia làm rất tốt, chúng tôi đã thấy rất nhiều, nhưng muốn làm đến tận thiện tận mỹ, đó là một giai đoạn rất dài. Chúng ta hiện nay cũng đang nỗ lực đề xướng Thôn Di Đà. Tôi nghĩ quý vị đã nhìn thấy, Thôn Di Đà của Cư Sĩ Lâm Singapore đã bắt đầu khởi công hôm qua, hình như có mười mấy công nhân đứng bên cạnh vây một cái tường gỗ, có lẽ là phòng tránh bụi. Hơn một năm nay, chúng ta đã tìm rất nhiều chỗ đều không thành công, cuối cùng bắt buộc phải xây lên chỗ đất trống nhỏ còn thừa lại này của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý nói với tôi, đây là xây tòa nhà bảy tầng để làm liêu phòng, tương lai có thể chứa được bốn trăm đến năm trăm người. Vậy cũng tốt. Túc xá, trai đường, niệm Phật đường, giảng đường đều chung một chỗ, đối với người già mà nói là rất tiện lợi; về mặt quản lý cũng giảm bớt rất nhiều việc, giảm bớt rất nhiều nhân công, cho nên tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực trên thế giới đều phát tâm ủng hộ cho sự việc này, cuối cùng đã có khai báo, chúng ta lạc quan với thành tích ấy.

Tứ niệm xứ ở trên đã giảng hai điều là **“Quán thân bất tịnh”** và **“Quán thọ là khổ”**. Phật ở trong Kinh điển đem tình trạng đời sống ở trong lục đạo, tam giới, vì chúng ta quy nạp thành tam khổ, bát khổ.

Ở trong bát khổ, Sinh – Già – Bệnh – Chết là điều mà mỗi chúng sanh đều không có cách gì tránh khỏi, đây là khổ bên trong cơ thể. “Khổ” ngoài thân cũng quy nạp thành ba loại:

- Thứ nhất là **“Oán tắng hội”**. Người bạn không ưa thích, việc không ưa thích, hoàn cảnh sống không ưa thích lại cứ gặp mãi, không có cách gì tránh khỏi. Những cái cùng loại này đều thuộc về oán tắng hội. Chúng tôi nghĩ hầu như mỗi một người đều gặp phải cả đời, không có cách gì tránh được.

- Thứ hai là **“Ái biệt ly”**. Người chúng ta ưa thích, việc ưa thích, hoàn cảnh sống ưa thích lại cứ không được dài lâu. Đây là điều mà ở xã hội trước mắt rất phổ biến, chúng ta thường có thể nhìn thấy được, thậm chí ở ngay bản thân mình cũng có thể cảm nhận được. Loại này cũng là khổ. Đời người, việc bất như ý thường chiếm tám - chín phần, chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch.

- Thứ ba là **“Cầu bất đắc”**. Nguyên vọng, mong cầu ở trong tâm chúng ta đều không thể thành hiện thực, vậy là đã bao quát hết toàn bộ nỗi khổ ở ngoài thân chúng ta rồi.

- Một điều cuối cùng gọi là **“Ngũ âm xí thanh khổ”**.

Nếu như đem tám loại này tách biệt để nói, thì bảy loại phía trước đều là thuộc về quả báo, một loại cuối cùng này là nhân khổ. Hay nói cách khác, nguyên nhân chúng ta có sinh, già, bệnh, chết, oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc là do “ngũ âm xí thanh”. Câu nói này không dễ hiểu! Ngũ âm, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là thân của chúng ta, tâm của chúng ta không khỏe mạnh. Thân tâm đều đang tạo nghiệp

bất thiện, cho nên mới gặt quả báo bất thiện. Nếu như thân tâm khỏe mạnh, cái tạo ra đều là thiện nghiệp, như Phật ở trong bộ Kinh này dạy chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, thì tám loại khổ này đều không còn nữa.

Người thế gian cầu tài, tài có thể cầu được không vậy? Chắc chắn có thể cầu được. Nhà Phật thường nói: “Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng”, nhưng bạn phải biết đạo lý, nó có nhân quả, gieo dưa thì được dưa, gieo đậu thì được đậu, bạn tạo là nhân gì thì bạn sẽ được quả báo như thế ấy. Phật nói cho chúng ta biết, nhân của giàu có là bố thí. Người ưa thích bố thí thì được tiền của nhiều, người tham lam keo kiệt thì quả báo bần cùng.

Chúng ta thấy, xã hội ngày nay có rất nhiều người, đặc biệt là ngành thương mại, tập đoàn thương mại lớn của giới công thương, họ sở hữu tiền của ỨC VẠN. Tiền của ỨC VẠN này, nguyên nhân gì mà có vậy? Là trong đời quá khứ họ tu bố thí nhiều. Chúng ta nói, trong số mạng của họ có tài, cái tài này không phải do trời sinh, vì trời sinh thì phải mỗi người đều giống nhau. Tại sao mỗi người đều không giống nhau vậy? Do nhân mỗi người tạo không giống nhau, họ bố thí nhiều thì trong số mạng họ tài nhiều. Trong số mạng có tài thì bất kể làm ngành nghề nào họ cũng đều phát tài. Họ làm ngành nghề kinh doanh, đó là duyên, trong số mạng của họ có nhân, nhân cộng thêm duyên thì quả báo liền hiện tiền, sự việc là như vậy. Nếu như trong số mạng không có nhân giàu có, dù họ đi học, đi làm ngành nghề kinh doanh giống người khác, nhưng người ta kinh doanh phát tài, còn họ kinh doanh lỗ vốn, đó là do trong số mạng không có tài.

Quý vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huán sẽ biết ngay, “một giọt nước, một hạt cơm đều do tiền định”. Ai định cho bạn

vậy? Tự mình định, không phải người khác định, đây mới thật sự là công bằng. Sau khi hiểu rõ đạo lý này, trong số mạng của đời này thiếu tài, chúng ta cũng không nên căng thẳng. Hiện tại chúng ta tu tích cực cũng vẫn còn kịp. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi hiểu rõ đạo lý này, ông tự mình biết tu nhân, ba loại nhân bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy ông đều tu. Bố thí tài được giàu có; bố thí pháp được thông minh, trí tuệ; bố thí vô úy được khỏe mạnh, trường thọ. Không những bản thân ông làm, mà vợ ông cũng giúp ông làm, cả nhà làm, cho nên vận mệnh của ông mới thay đổi nhanh như vậy. Khi phát tài, bản thân ông hoàn toàn không hưởng thụ. Ông sống đời sống vô cùng vui sướng, tiết kiệm, đem tiền của mà mình tiết kiệm dư được tiếp tục giúp đỡ những người có nhu cầu. Phú quý của ông vĩnh viễn không hưởng hết, đời đời kiếp kiếp không bị quả báo bần cùng. Ông hiểu được đạo lý này, biết được phương pháp, như lý như pháp mà cầu, có cầu ắt ứng.

Có một số người trong đời quá khứ được tiếp xúc lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, được tiếp xúc Phật pháp, họ chịu tu, nên đời này có được quả báo. Sau khi quả báo có được rồi, nhưng chưa chắc gặp được thánh nhân, chưa chắc có thể gặp được lời giáo huấn của thánh hiền, Bồ Tát. Không gặp được thì đời này chỉ biết hưởng phước, chứ họ không biết tiếp tục không ngừng tu thêm. Điều này rất đáng tiếc. Sau khi phước báo đời này hưởng hết rồi, đời sau sẽ không bằng đời nay, mỗi lúc một tệ thêm, đời sau không bằng đời trước. Từ đó cho thấy, giáo huấn của thánh hiền là quan trọng hàng đầu, không có gì quan trọng hơn điều này.

Trong tất cả bố thí thì bố thí pháp là đệ nhất, trong Kinh Hoa Nghiêm, Phạm Hạnh Nguyễn Phổ Hiền nói rất rõ ràng. Chúng ta biết được đạo lý, cũng biết được phương pháp, vậy

mới cố gắng nỗ lực tu học, quả báo ngày càng thù thắng. Quả báo hiện tiền trong Phật pháp gọi là hoa báo, còn quả báo là ở đời sau. Hoa báo tự mình đã cảm thấy thù thắng như vậy, thì quả báo có thể nghĩ mà biết được. Giống như thực vật vậy, ra hoa trước, kết quả sau. Chúng ta nhìn thấy thực vật ra hoa, hoa ra tốt là có thể dự đoán tương lai kết quả nhất định vô cùng mỹ mãn. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta lia khổ được vui, lời nói này là chân thật, không phải giả. Những lời này đều là nói về thế gian, quả báo của thế gian không phải cứu cánh, nhưng đại đa số người thế gian ham muốn quả báo thế gian. Phật Bồ Tát là người hiểu biết, những Thánh triết xưa nay trong ngoài cũng đều là người hiểu biết, họ có thể quan sát căn cơ của chúng sanh. Bạn ham muốn phú quý thế gian thì giúp đỡ bạn thỏa mãn nguyện vọng của bạn, khiến bạn sinh tâm hoan hỷ. Bạn có thể sinh tâm hoan hỷ đối với thánh hiền thì bạn mới thích gần gũi họ, bạn mới sẵn lòng tiếp nhận lời giáo huấn của họ. Tất nhiên họ căn cứ trên nền tảng hiện có của bạn mà giúp đỡ bạn thăng hoa lên thêm. Phú quý nhân gian rất tốt, nhưng phú quý trên trời còn thù thắng hơn.

Con người sống được bao nhiêu năm? Mạng sống quá ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là trong khoảng khảy móng tay. Chúng ta tự mình hồi tưởng một chút, năm nay mấy chục tuổi rồi, thử nghĩ từ lúc sinh ra đến bây giờ chẳng phải giống như một giấc mộng sao? Thử nghĩ lại sự việc thời niên thiếu là giống như hôm qua vậy, ngày tháng trôi quá nhanh. Một trăm năm chỉ là cái khảy móng tay, phú quý của bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Phước báo ở trên trời lớn hơn nhiều so với nhân gian. Không cần nói những tầng trời quá cao, chúng ta thông thường nói Trời Đao Lợi, còn gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, trong tôn giáo thông thường gọi là sanh thiên phần lớn đều là sanh về Trời Đao Lợi. Làm sao biết vậy? Nhìn họ tu nhân, nhân họ tu là nhân

gì thì biết quả báo ở đâu. Cách suy đoán này tương đối chính xác. Muốn sinh Trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi phải tu thập thiện thì bạn mới có thể đến nơi đó được. Phước báo ở nơi đó thù thắng hơn nhân gian, trước tiên là thọ mạng dài, một ngày ở Trời Đao Lợi bằng một trăm năm nhân gian chúng ta. Hiện nay chúng ta biết có độ lệch giờ. Địa cầu này của chúng ta lệch giờ với Trời Đao Lợi rất lớn, một ngày ở Trời Đao Lợi là 100 năm của chúng ta. Thọ mạng của họ là 1.000 tuổi, tính theo thế gian chúng ta thì thời gian đó là quá dài. Một ngày của họ là 100 năm của chúng ta, một năm của họ cũng là 365 ngày, thọ mạng của họ là 1.000 năm. Cho nên, hưởng phước ở Trời Đao Lợi thù thắng hơn so với nhân gian chúng ta quá nhiều. Phước báo càng lên nữa thì tăng thêm gấp nhiều lần. Nếu như chúng ta biết đạo lý này thì đối với phước báo ở nhân gian, một cách tự nhiên chúng ta sẽ xem nhẹ ngay, chúng ta sẽ tu phước trời.

Phật Bồ Tát lại nói cho chúng ta biết, còn có phước báo thù thắng hơn so với phước trời, đó là dứt sanh tử ra khỏi tam giới. Phước báo của A La Hán, Bích Chi Phật, hay của Phật Bồ Tát tuyệt đối không phải trời, người có thể sánh được. Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương là người có phước báo lớn nhất trong tam giới mà còn không sánh bằng A La Hán, không sánh bằng Bích Chi Phật. Cho nên Phật Bồ Tát luôn giúp đỡ chúng ta, không ngừng nâng cao cảnh giới của chúng ta lên thêm. Phật nói cho chúng ta biết, phước báo hàng đầu là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trí tuệ, phước đức của thế xuất thế gian không thể sánh bằng các Ngài được. Mặc dù sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở địa vị thấp nhất là cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thì Ma Hê Thủ La Thiên Vương không thể sánh bằng, mà tứ thánh ở trong thập pháp giới cũng không thể sánh bằng. Sự việc này nếu không phải

Phật Đà nói ra thì chúng ta làm sao biết được? Cho nên, chúng ta hiện nay với thân xác này còn ở tại thế gian, phải cố gắng nỗ lực đoạn ác tu thiện, tuyệt đối không mong cầu phước báo thế gian này. Phước mà chúng ta tu đến đâu hưởng vậy? Đến Thế giới Cực Lạc để hưởng. *Thế phước mà ta tu không lớn, người Thế giới Cực Lạc phước quá lớn?* Không sai! Một chút phước nhỏ này của ta, đến thế giới Cực Lạc thì sẽ biến thành phước lớn. Nhân tuy nhỏ nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ biến thành phước lớn. Nếu không có nhân phước nhỏ này thì không thể đến Thế giới Cực Lạc.

Phật ở trong Kinh giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “các bậc thượng thiện cùng hội một chỗ”. Sao gọi là “thượng thiện” vậy? Những người này tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, như trong bộ Kinh này gọi là **“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**, đây chính là thượng thiện. Từ đó cho thấy, đối với người tu Tịnh Độ, bộ Kinh này vô cùng quan trọng. Nếu bạn nói trong Kinh Tịnh Độ không có nói Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn hoàn toàn sai rồi. Chúng ta đọc Kinh phải thận trọng, không được phép lơ là. Phương pháp tu hành Tịnh Độ, điều cơ bản là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều đầu tiên là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Thế cách tu thập thiện nghiệp như thế nào vậy? Bộ Kinh này chính là nói thập thiện nghiệp. Từ đó cho thấy, bộ Kinh này quả thật đúng là nền tảng tu hành của chúng ta. Pháp môn niệm Phật là xây dựng trên cơ sở này, bạn mới có thể vãng sanh. Niệm Phật, cho dù bạn có niệm tốt đi nữa nhưng không có cơ sở Tịnh Nghiệp Tam Phước thì không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Tâm hạnh bất thiện, không tương ứng với đại chúng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đạo lý này nhất định phải biết. Cho nên, khổ có thể giải quyết được, nhưng phải biết được đạo lý, biết được phương pháp.

• **Điều thứ ba, “Quán tâm vô thường”**

“Tâm” là vọng tâm, cũng chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vấn đề này nếu như không được khai thông thật tốt thì tai họa vô cùng. Giống như sông lớn Hoàng Hà vậy, làm thế nào khai thông nó, để nó đem lại phúc lợi cho chúng sanh, không đến nỗi biến thành tai họa.

Gần đây tôi có xem một tin tức ở trong truyền thông, theo thống kê của người nước ngoài, trẻ em thiếu tình mẹ sẽ không có tâm thương yêu, mà tâm sân hận rất nặng, rất dễ dàng xảy ra xung đột với bạn học. Đây không phải là vấn đề nhỏ, chúng ta cần phải xem nó như là việc lớn đứng hàng đầu để ứng xử. Xã hội hiện đại tôn trọng nữ quyền, người nữ cũng giống như người nam, vào xã hội đi tranh danh trục lợi, lơ là việc giáo dục cho thế hệ sau. Dù cho bạn có được danh lợi, nhưng con cái bạn chống lại bạn, thử hỏi bạn còn có hạnh phúc không? Xã hội hiện nay bất luận ở trong nước hay ngoài nước, chúng ta thường hay nghe thấy tin tức con cái giết cha mẹ, giết anh em; học trò giết thầy cô, lúc nào cũng nghe thấy. Phong khí này không hề bị ngăn lại, mà ngược lại vẫn không ngừng đang phát triển, số lần năm sau nhiều hơn năm trước, nguy hại xã hội mỗi năm một nghiêm trọng, cho nên có một số tôn giáo nói thế giới ngày tận thế. Chúng tôi tin sâu sắc là thế giới sẽ có ngày tận thế, hơn nữa khẳng định chắc chắn ngày tận thế còn cách chúng ta không xa, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. Đây là nguyên nhân gì vậy? **“Quán tâm vô thường”**.

Xưa nay trong và ngoài nước, các đại thánh đại hiền đều biết đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, nên đề xướng giáo dục. Giáo dục chính là khai thông. Trong giáo dục, hạt nhân giáo dục là gia đình, cho nên cổ thánh tiên hiền tán thán mẹ là vĩ đại nhất. Trên thế giới, quả thật đúng là không có gì

vĩ đại hơn mẹ. *Mẹ vĩ đại ở chỗ nào vậy?* Lấy tình mẹ ban cho con cái của họ, con cái của họ khi trưởng thành rồi thì đem tình mẹ của họ chia vui với đại chúng xã hội. Họ biết yêu người đời, họ biết vì xã hội nhân quần tạo phúc. Loại vĩ đại này là đạo lý muôn đời, còn vĩ đại hơn so với bạn đi làm hoàng đế, làm tổng thống. Ngày nay mấy người biết đạo lý, mấy người hiểu rõ sự thật này?

Trong các buổi giảng, chúng tôi đã giảng rất nhiều, rất nhiều lần, xã hội ổn định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc là được xây dựng trên cơ sở của bốn nền giáo dục, mà gốc của giáo dục chính là giáo dục gia đình. Sau đó dùng giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội để phụ trợ, để hoàn thành, cuối cùng là giáo dục tôn giáo. Mục đích giáo dục tôn giáo chủ yếu là thăng hoa, giúp một người chuyển phàm thành thánh, thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới, đây là giáo dục tôn giáo. Gốc của giáo dục tôn giáo cũng là giáo dục gia đình. Nếu như chúng ta lơ là điểm này thì không những không thể độ người khác, mà tự độ cũng hỏng rồi. Chúng ta phải có trí tuệ chân thật, phải nhận thức rõ ràng.

Ngày nay xã hội loạn động, giữa con người với nhau không có tâm yêu thương, giữa con người với nhau không tin tưởng lẫn nhau. Hai bên không tin nhau, quốc gia với quốc gia không tin nhau, chủng tộc với chủng tộc không tin nhau, tôn giáo với tôn giáo không tin nhau, vậy có nguy hiểm không? Không tin tưởng thì sẽ có nghi ngờ, sẽ có hiểu lầm, đôi bên ai nấy đều dự phòng. Ai nấy đều dự phòng thì sẽ biến thành cạnh tranh vũ trang. Vũ trang vừa cạnh tranh sẽ càng tăng thêm không tin tưởng, tăng thêm nghi ngờ, cuối cùng là bị rối mù và bùng phát chiến tranh. Mọi người đều biết, trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra, nước Mỹ bất kể phát triển như thế nào,

cho dù vũ lực của nước Mỹ có thể phủ khắp bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, sau khi khởi đánh rồi thì sẽ không có thắng thua, cùng đưa nhau vào chỗ chết. Đây là lời cảnh báo của nhà khoa học, chiến tranh hạt nhân là cuộc chiến tranh cùng đưa nhau vào chỗ chết, không có thắng thua. Cách nghĩ này, cách làm này là ngu si đến cực điểm. Nếu muốn làm vua trên thế giới, trong Kinh Phật có nói đến Chuyển Luân Thánh Vương, Chuyển Luân Thánh Vương không những là thống trị một địa cầu, mà theo cách nói của Kinh Phật còn thống trị cả thái dương hệ này. Vua của cả thái dương hệ là Kim Luân Thánh Vương. Họ dùng cái gì để thống trị vậy? Dùng nhân nghĩa đạo đức, không phải dùng vũ lực.

Lịch sử xưa nay, trong và ngoài nước, hoàn toàn không hề nói dùng vũ lực có thể thống trị thế giới. Vũ lực có thể chinh phục, nhưng không thể hàng phục nhân tâm. Sức của người ta không chống lại bạn, họ bị khuất phục dưới uy lực của bạn, thế nhưng khi uy thế của bạn suy thoái, bên dưới liền khởi lên cách mạng lật đổ bạn. Thống trị như thế nào mới là vĩnh hằng vậy? Dùng nhân nghĩa đạo đức, nói một cách đơn giản, thống trị bằng tình thương là vĩnh hằng. Có sự thật này hay không vậy? Có! Bạn thử xem, nhà tôn giáo chính là dùng tình thương để thống trị. Họ không có quốc thổ về mặt hình thức, nhưng họ có quốc thổ trên thực chất. Toàn thế giới bao nhiêu người là tín đồ của họ, bao nhiêu người sùng bái họ, bao nhiêu người y giáo phụng hành thì đó đều là quốc dân của họ, đều là tín đồ của họ. Nước đó của họ là vĩnh hằng, nước đó của họ bất kỳ người nào cũng không cách gì tiêu diệt được. Thật sự vĩnh hằng chỉ có tình thương, đạo lý này chúng ta phải biết.

Ngày nay nước lớn trên thế giới, nếu muốn có được sự ủng hộ mến phục trung thành của nhân dân toàn thế giới, tôi thường nói không nên làm cảnh sát thế giới mà nên làm ông

già Noel thế giới, có người nào không thích đâu? Tình yêu thương chân thành, tận tâm tận lực giúp đỡ người có khổ nạn, bạn sẽ được sự ủng hộ mến phục trung thành của nhân dân, bạn là chủ toàn thế giới, vũ lực không làm được. Tôi thường nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh, Ngài biết sự việc này chính trị không làm được, cho nên từ bỏ vương vị; vũ lực không làm được, cho nên Ngài cũng từ bỏ chỉ huy tướng lĩnh. Ngày nay khoa học kỹ thuật cũng không làm được, kinh tế thịnh vượng vẫn không đạt được, cái duy nhất có thể đạt được là dạy học.

Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn thân vào làm công tác giáo dục xã hội, Ngài làm thành công rồi. Trên thế giới từ xưa đến nay, các nhà giáo dục lớn lòng dạ đều trong sáng, thật sự là tâm bao thái hư, lượng chu sa giới. Họ quả thật đúng là không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn chủng tộc, không có giới hạn tôn giáo, dạy học không phân giàu nghèo, hơn nữa địa vị tuyệt đối bình đẳng. Trong Phật pháp nói: “Chúng sanh với Phật bình đẳng”, Ngài không nói “Phật chúng sanh”, mà là nâng chúng sanh lên, chúng sanh với Phật bình đẳng. Chỉ có cái nhìn bình đẳng mới có thể đạt đến chung sống hòa mục chân thật. Bạn muốn chung sống hòa mục với người, mà bạn luôn cảm thấy mình cao hơn người khác thì vĩnh viễn không thể hòa mục. Căn bản của hòa mục là bình đẳng. Phật pháp nói: “Muôn pháp đều bình đẳng, không có cao thấp”. Đây là lời giáo huấn của đại thánh thế xuất thế gian. Cho nên, chúng ta hôm nay đọc đến “Quán tâm vô thường” cảm thấy xúc động vô hạn. Nhân tâm xã hội hiện đại, vô thường đã đến cực điểm rồi. Điều này rất đáng sợ, chúng ta nhất định phải biết.

Trong thời đại loạn động này, Phật dạy chúng ta phải tự độ, hay nói cách khác, chúng ta không cứu nổi người khác thì

chí ít phải cứu chính mình. Cứu mình không phải đi tìm một nơi lánh nạn để tránh nạn. Trốn tránh không nổi đâu! Ngày nay trên địa cầu này tuyệt đối không có nơi nào là an toàn cả, cho nên phải đem ý nghĩ lánh nạn vứt bỏ đi. Làm thế nào thật sự bảo toàn chính mình đây? Quyết định không sợ chết, phải biết sau khi chết rồi sẽ đi về đâu. Lục đạo luân hồi, người học Phật chúng ta khẳng định. Hiện nay ở phương Tây có không ít tác phẩm cũng khẳng định rồi. Từ nước ngoài, họ gửi cho tôi một bộ sưu tập sách nói về luân hồi, gồm bảy quyển, họ vẫn còn đang sưu tập người nước ngoài nói về những chuyện luân hồi. Tôi bảo đồng tu phiên dịch những chuyện này ra. Vì số lượng quá nhiều, không thể phiên dịch hoàn toàn được, đem đại ý dịch ra là tốt rồi. Phiên dịch nhiều bài văn như thế, chúng ta cũng không có nhiều thời gian để đọc. Chúng ta chỉ cần biết cương lĩnh, trong lúc giảng Kinh dạy học có thể dẫn chứng. Đã khẳng định luân hồi, vậy chúng ta chết là thân chết, chứ tinh thần chúng ta không chết. Người nước ngoài nói “ý thức”, hiện nay đã chứng minh ý thức với thể xác là hai việc khác nhau. Thể xác hỏng, nhưng ý thức vẫn tồn tại, chúng ta gọi là “linh hồn”, trong Kinh Phật gọi là “thần thức”, một số tôn giáo như Ấn Độ giáo gọi cái này là “thần ngã”. Đầu thai ở trong sáu cõi là thần thức đi, thể xác không có gì cả, thể xác giống như quần áo vậy, hư rồi cởi bỏ, đổi chiếc mới. Thần ngã đó mới là thật, là chân ngã. Phật pháp nói thần ngã vẫn là giả ngã, không phải chân ngã. *Chân ngã là gì vậy?* Chân ngã là tự tánh. *Tự tánh là gì?* Chính là tánh linh, tánh giác.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Lục căn môn đầu, phóng quang động địa”**, đây là chân ngã. Mắt là cái thấy. Tánh thấy của cái thấy là chân ngã, tánh nghe của cái nghe là chân ngã. Tuy sáu căn tùy theo căn mà nói tánh, nhưng tánh thực ra là một, không phải sáu cái. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta là sáu công cụ. Công cụ nào thì chúng ta cộng

thêm danh xưng của nó. Ý nghĩa này nếu quý vị không biết thì chúng ta có thể dùng thiết bị điện để làm ví dụ. Điện, chúng ta cho qua máy nhiếp ảnh thì nó có thể ghi hình; cho qua máy ghi âm thì có thể nghe được âm thanh; cho qua bếp điện thì nó có thể nấu cơm, nhưng điện chỉ là một, không phải nhiều. Chúng ta đem điện ví dụ cho chân tánh, thứ này ở trên thân chúng ta thì chúng ta là người sống, thoát khỏi thì liền biến thành thi thể, là giống như thiết bị điện vậy. Tiếp vào nguồn điện nó liền khởi tác dụng, có sự sống ngay. Nguồn điện lấy đi rồi, thi thể liền chết mất, nhưng điện vẫn tồn tại. Phật nói với chúng ta tánh mới là chân ngã.

Tâm tánh, cái mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, đây là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm có cùng một tánh, cùng một A Lại Da Thức. Khi chúng ta biết cùng là một cái thì tâm từ bi liền sinh ra ngay.

Nhà Phật nói: **“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”**. Sao gọi là từ bi vậy? Niệm niệm nghĩ vì người khác chính là từ bi, chính là tình thương. Không nên nghĩ vì bản thân; ta nghĩ vì mọi người, mọi người nghĩ vì ta, vậy mới chung sống hòa mục. Ta chỉ biết nghĩ cho mình, không chịu nghĩ thay cho người khác, nếu ta chỉ luôn nghĩ vì mình, luôn giành một chút phần hơn, để người khác chịu một chút thiệt thòi thì thế giới sẽ đại loạn. Cuối cùng như thế nào vậy? Cuối cùng hủy diệt chính mình. Đây là người ngu!

Người thật sự có trí tuệ, biết yêu thương người mới là yêu thương mình chân thật; tôn kính người mới là tôn kính mình chân thật; giúp đỡ người khác mới là giúp đỡ mình chân thật. Tại sao vậy? Hư không pháp giới là một thể. Nhà Phật, đặc biệt là giáo học Đại thừa, chính là nói về đạo lý, chân tướng sự thật này, cho nên chúng ta nhất định phải dùng

từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác. Từ bi chính là tình thương. ***Trong tình thương có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác thì gọi là Từ Bi.*** Dùng tâm này để đối nhân xử thế tiếp vật, dùng tâm này để sống, dùng tâm này để làm việc, đó là đem tâm này hoàn toàn dẫn về hướng chính xác nhất.

Có một hướng chỉ hoàn toàn có lợi, nhà Phật gọi nó là tâm đại Bồ Đề. Người có được tâm này thì tự nhiên có thể buông xả, tự nhiên có thể thấy rõ. Thấy rõ là đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh triệt để hiểu rõ thông đạt. Buông xả là hoàn toàn không vì tự tư tự lợi, mà toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì tất cả chúng sanh phục vụ vô điều kiện, loại phục vụ này tự tại tùy duyên. Cho nên đọc Tứ Niệm Xứ đến đoạn này, chúng ta phải soi lại thật kỹ, vọng tâm là vô thường, sát na không dừng trụ, ý niệm sinh diệt giống như thác lũ vậy, phải biết phòng bị như thế nào, khai thông như thế nào. Trong Phật pháp cao cấp có phương pháp giải quyết triệt để, bảo chúng ta xả bỏ vọng tâm, thường trụ chân tâm. Đây là phương pháp chính đốn tận gốc, cứu cánh triệt để. Khế nhập được cảnh giới này, trong Kinh Đại thừa gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, khế nhập được cảnh giới này mới là cứu cánh viên mãn chân thật.

• Điều thứ tư, “Quán pháp vô ngã”

Tứ niệm xứ, bốn điều này đều là trí tuệ. Sự quán sát của trí tuệ, triết học hiện đại gọi là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Trong bốn điều này, ba điều phía trước thuộc về nhân sinh quan, điều cuối cùng là “***Quán pháp vô ngã***” thuộc về vũ trụ quan.

Pháp quán này là chính xác, chân tướng của vũ trụ nhân sinh với điều mà trong “Tâm Kinh” nói: “***Quán tự tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn***

giai không” là cùng một ý nghĩa. Nếu như bảo chúng ta làm sao giống hệt như Bồ Tát soi thấy năm uẩn đều không, thì tứ niệm xứ chính là phương tiện ra tay tốt nhất. Bạn hãy quán sát từ chỗ này, bạn quán thân, bạn quán thọ (thọ là tất cả hưởng thụ, cảm thọ hiện tại của chúng ta), bạn quán tâm (tâm này chính là ý nghĩ, khởi tâm động niệm), cuối cùng dạy chúng ta quán pháp (pháp là tất cả các pháp). Ba điều phía trước là thuộc về nhân sinh quan, một điều sau cùng dạy chúng ta nhìn muôn sự muôn pháp ở trong vũ trụ. Bạn thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi thì tư tưởng, kiến giải của bạn ngang bằng với chư Phật Bồ Tát, bình đẳng giống như họ vậy. Sau đó bạn mới có thể thể hội được, chư Phật Bồ Tát du hí thần thông trong mười pháp giới, còn chúng ta là thọ nghiệp báo ở trong sáu cõi; tạo nghiệp thiện thọ phước báo, tạo các nghiệp ác thì thọ khổ báo.

Chúng sanh trong sáu cõi là thân nghiệp báo, bản thân không có cách gì làm chủ tế được, mà trong nghiệp báo lại vô cùng phức tạp. Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy thì có thể nghĩ ra được, có chúng sanh nào ở trong một đời này đều là tạo nghiệp thiện, không có tạo nghiệp ác? Không có, một người cũng không tìm ra. Cùng đạo lý này, bạn cũng không tìm ra một chúng sanh nào mà cả đời đều tạo nghiệp ác, không hề tạo chút nghiệp thiện nào. Cho nên, chúng sanh trong sáu cõi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện ác lẫn lộn. Thế thì xem là thiện nhiều hay ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít thì bạn có thể hưởng phước báo trời người. Tuy hưởng phước, nhưng việc bất như ý vẫn thường chiếm tám, chín phần. Tại sao vẫn còn việc bất như ý vậy? Vì ở trong thiện có xen tạp ác báo. Trong tạo tác ác nghiệp cũng có thiện nghiệp, cho dù là chúng sanh đọa vào địa ngục. Sao bị đọa địa ngục vậy? Trong hiện hành tạo tác ngũ nghịch thập ác nên đọa địa ngục. Chúng sanh đọa địa ngục cũng tạo tác một số nghiệp thiện, hoặc giả là tạo ở đời trước, hoặc giả là tạo trước đây

nhiều đời nhiều kiếp. Vì vậy, chư Phật Bồ Tát cũng thị hiện vào địa ngục để giúp đỡ họ.

Các vị phải biết, trong bốn loại duyên thì sự giúp đỡ của Phật Bồ Tát thuộc về tăng thượng duyên, đây là duyên, là sức mạnh bên ngoài có thể giúp đỡ bạn. Thế nhưng bản thân bạn phải có nhân thiện, nếu không có nhân thiện thì thiện duyên cũng không thể giúp nổi. Nhân thiện là thân nhân duyên, sở duyên duyên và vô gián duyên, ba cái này là nhân thiện. Nhân thiện cộng thêm duyên thiện thì quả thiện sẽ hiện tiền. Giống như mẹ của Bà La Môn nữ trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, bà tạo tác nghiệp ác, đọa địa ngục. Bà có nhân thiện hay không? Có! Sao biết có vậy? Con gái của bà học Phật, con gái tu hành, con gái niệm Phật, tuy bà không tin nhưng mắt bà thấy, tai bà nghe, cái gọi là “vừa qua căn tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, trong A Lại Da Thức của bà có chủng tử này, đây chính là nhân thiện. Do bởi bà đọa lạc mà con gái nỗ lực tu hành, chứng quả, nên bà liền có thể thoát khỏi địa ngục. Đạo lý này rất trọn vẹn, không phải mê tín. Nếu như trong A Lại Da Thức của bà ngay cả ý niệm này cũng không có, hình ảnh cũng không có, vậy thì Phật Bồ Tát có thị hiện cũng không giúp nổi. Đạo lý này chúng ta bắt buộc phải biết. Thế là chúng ta liền hiểu rõ, trong tất cả pháp, quả thật đúng như Bồ Tát Phổ Hiền đã nói, cúng dường pháp là nhất. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói đến sự so sánh của bố thí cúng dường thì cúng dường pháp là nhất.

Cúng dường pháp chúng ta phải có tâm tu, giúp đỡ tất cả chúng sanh gieo thiện căn. Cho nên tôi thường nói, người xuất gia mặc trên người chiếc áo tràng cổ tròn này, cho dù là người tỳ kheo phá giới, họ cũng đã gieo trồng thiện căn với biết bao nhiêu chúng sanh rồi. Họ đi lại trên đường, bất kể

hành vi của họ như thế nào, người ta vừa nhìn thấy hòa thượng này liền nghĩ đến Phật thì trong A Lại Da đã trồng thiện căn. Trong Kinh Công Đức Xuất Gia nói, công đức xuất gia vô cùng thù thắng. Thù thắng thế nào vậy? Phá giới cũng thù thắng, vì bạn giúp người khác gieo thiện căn Phật trong A Lại Da Thức. Hạt giống Phật gieo xuống rồi, bản thân bạn phá giới, phạm qui, bạn bị đọa địa ngục A Tỳ, nhưng mà bạn giúp biết bao nhiêu người trồng thiện căn. Đây là sự thật, bất kỳ ngành nghề nào cũng không thể sánh bằng. Chúng ta từ trên lý này hãy quan sát, hãy phân tích thật kỹ thì bạn mới thật sự hiểu được. A Lại Da Thức chỉ cần có thiện căn này thì cuối cùng có một ngày họ sẽ tu hành chứng quả. Nếu như không có thiện căn này thì khó rồi, quá khó. Vì thế chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong thập pháp giới, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, đủ dạng thị hiện, lấy thị hiện Phật bảo, Tăng bảo làm chủ, còn những cái khác là phụ. Trong phẩm Phổ Môn, vị Bồ Tát thứ nhất hiện thân Phật, hiện thân tỳ kheo; trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử với 53 tham, ba vị phía trước đại biểu cho Phật – Pháp – Tăng tam bảo, đạo lý là ở chỗ này. Bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Bốn loại chánh quán này là quan sát chính xác, không có mảy may sai lầm. Phía trước nói quán tâm vô thường chính là “ba tâm không thể được” trong Kinh Kim Cang. “Quán pháp vô ngã” chính là vạn pháp giai không. Trong Kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt”, lại nói “phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”. Kinh văn này chúng ta đọc rất thuộc, chúng ta cũng nhớ rất rõ ràng, nhưng không thể dùng vào hiện tiền. Hiện tiền khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần liền bị mê hoặc ngay, không biết những tướng này là tướng huyễn, hoàn toàn không thể được.

Các pháp do duyên sanh, duyên sanh là vô tánh, không có tự tánh. Hiện tượng của tất cả pháp này, chân tướng của nó chính là duyên tụ, duyên tan. Duyên tụ thì hiện tượng này hiện ra, duyên tan thì hiện tượng này liền biến mất. Bạn thật sự thấy rõ ràng rồi, duyên tụ, các pháp không sanh; duyên tiêu mất rồi, các pháp không diệt. Nó không có sanh thì làm gì có diệt? Có sanh thì mới có diệt, không sanh thì không có diệt. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Nếu như bạn thật sự thông đạt rồi thì trong tâm bạn sẽ thanh tịnh. Thân tâm thế giới thấy đều buông xả, không còn đem nó để trong tâm nữa, tất cả buông xả. Thân tâm thấy đều buông xả, người hiện nay gọi là thoải mái, tự tại; trong Phật pháp gọi là được đại tự tại, bạn sẽ nhập cảnh giới được đại tự tại là tự thọ dụng, bạn tự mình hưởng thụ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mấy bụi. Chúng ta ngày nay không làm được, nguyên nhân vì sao vậy? Những thứ này thường xuyên niệm mà không có thâm nhập để thể hội, không có khế nhập cảnh giới.

Trong “Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương chia ra bốn khoa cho chúng ta, đó là **Tín – Giải – Hành – Chứng**. Chúng ta ngày nay mới dừng ở Tín, Giải, chứ chưa có Hành, Chứng, cho nên không có được thọ dụng chân thật. Nhất định phải hành chân chánh. Hành điều gì vậy? Thay đổi quan niệm của chúng ta. Quan niệm thay đổi rồi thì hành vi, ngôn ngữ của chúng ta sẽ thay đổi. Sau khi thay đổi rồi, đó chính là nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Sau khi đại triệt đại ngộ thì nhập cảnh giới Phật, Kinh Pháp Hoa gọi là “Nhập Phật tri kiến”. Sau khi nhập Phật tri kiến, bất kể các Ngài hiện thân phận như thế nào, hình ảnh mà các Ngài biểu hiện ra ở trong thập pháp giới chắc chắn là đại từ đại bi. Phật thị hiện ở thế gian làm gì vậy? Nhất định là mở rộng cửa phương tiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ thành giác ngộ. ***Chúng ta ngày nay không có cách gì khế nhập***

cảnh giới, chính là không biết “ba tâm không thể được”, không biết “vạn pháp giai không”.

Tứ Niệm Xứ nói “*Quán pháp vô ngã*”, “vô ngã” chính là không. Định nghĩa của chữ “Ngã” này ở trong Phật pháp nói rất nhiều, nhưng nó có hai ý nghĩa quan trọng nhất.

- Ý nghĩa thứ nhất là “***Chủ tể***”. Tất cả các pháp không có chủ tể, chúng ta không làm chủ được, kể cả cơ thể của chúng ta. Cơ thể chúng ta tự mình không làm chủ được. Nếu tự mình làm chủ, thì năm nào cũng là 18 tuổi thì tốt biết bao. Cơ thể chúng ta tại sao phải già, tại sao phải bệnh? Vì tự mình không làm chủ được.

- Ý nghĩa thứ hai là “***Tự tại***”. Tất cả các pháp tự chúng ta không thể làm chủ, nên không có được tự tại. Tự tại ngày nay gọi là tự do, chúng ta không tự do, bị đủ thứ điều kiện hạn chế. Bất kỳ một pháp nào đều không thoát khỏi định nghĩa này, chúng ta phải quán sát tỉ mỉ.

“Trung Quán Luận” vừa mở đầu nói rất hay: “Các pháp không tự sanh”. Không những tự mình không thể sanh, mà cũng không thể cùng sanh. Chúng ta ngày nay phương tiện nói, tất cả các pháp là do rất nhiều nhân duyên sanh, đây là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Trong “Trung Quán” nói: “Bất cộng, bất vô nhân, vì vậy nói vô sanh”, đó mới là chân thật nói. Chư Phật Bồ Tát biết rõ ràng, minh bạch, cho nên mới thật sự được đại tự tại, chứng được pháp thân, Bát Nhã, giải thoát. Ở trong tam đức này đều có “thường, lạc, ngã, tịnh”. “***Quán thân bất tịnh***”, họ tịnh được rồi; “***quán thọ là khổ***”, họ là lạc, cái tâm đó là thường trụ chân tâm. Các pháp thật sự có ngã, thật sự có chủ tể, thật sự được tự tại. Phạm phu ở trong lục đạo không có, ở trong thập pháp giới cũng không có, đến trong Nhất Chân Pháp Giới mới có thường, lạc, ngã, tịnh.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian gợi ý cho chúng ta, giúp đỡ, hướng dẫn chúng ta buông xả lục đạo, buông xả thập pháp giới, khế nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới, chân ở chỗ nào vậy? Pháp thân là chân, Bát Nhã là chân, giải thoát là chân. Pháp thân là thể, Bát Nhã là trí tuệ có thể chứng tánh thể, giải thoát là thọ dụng. Đây là tâm từ bi vô tận của Phật đối với tất cả chúng sanh.

Trước đây tôi giảng 37 phẩm trợ đạo, tôi đem tứ niệm xứ làm một tổng kết, chính là thầy chỉ dạy chúng ta “thấy cho rõ”. **“Tứ niệm xứ”** là “thấy cho rõ”, **“Tứ như ý túc”** là “buông cho được”. Nếu bạn không biết sao gọi là thấy rõ, sao gọi là buông bỏ, thì bạn hãy nghiên cứu hai khoa này thật kỹ. Thế Tôn giảng dạy về hai khoa này trong Kinh luận Đại-Tiểu thừa thường thường có thể xem thấy. Cho nên cổ đại đức nói, chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian giảng Kinh thuyết pháp tóm lại không ngoài 37 phẩm trợ đạo. Chúng ta học Phật không được xem 37 phẩm trợ đạo là Tiểu thừa, đó là bạn thấy sai rồi! Tông Thiên Thai, Đại Sư Trí Giả giảng Tạng, Thông, Biệt, Viên, 37 phẩm trợ đạo của Tạng giáo là Tiểu Thừa, 37 phẩm trợ đạo của Viên giáo là Đại thừa trong Đại thừa. Cho nên mới nói, **“Người thuyết pháp viên mãn thì không pháp nào không viên mãn”**.

Thật sự làm được “quán pháp vô ngã” thì tâm mới chân thật được thanh tịnh. Giống như chư Phật Bồ Tát vậy, vô lượng kiếp đến nay tích lũy công đức, độ hóa vô lượng vô biên chúng sanh mà trong tâm không nhiễm mảy bụi. Trong Kinh Kim Cang đã đề lộ tin tức cho chúng ta là “Độ vô lượng vô biên chúng sanh, mà thực không có chúng sanh nào được độ”. “Thực không có chúng sanh” là ở trong tâm không dính tướng. Tại sao không dính tướng vậy? Quán pháp vô ngã. Bạn còn muốn có ý nghĩ kẻ công là bạn dính tướng rồi,

bạn là phàm phu, không những không ra khỏi mười pháp giới, mà e rằng sáu cõi cũng không ra nổi. Phàm phu nếu muốn ra khỏi sáu cõi là rất khó. “*Tôi đã làm biết bao nhiêu việc tốt, tôi đã tích biết bao nhiêu công đức*”. Không sai, cứ ở trong sáu cõi mà hưởng phước báo hữu lậu! Phải đem phước báo hữu lậu biến thành công đức vô lậu. Thật ra, ngay cả công đức vô lậu cũng hoàn toàn không thể được, bạn mới thật sự là công đức vô lậu. Đạo lý này Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” dạy chúng ta: “***Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, đó mới là công đức chân thật***”. Bạn ở trong tâm còn có một mảy may phân biệt, chấp trước đều là biến thành phước báo hữu lậu, việc tốt lớn đi nữa cũng là phước báo hữu lậu.

Đại ý của tứ niệm xứ đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Trên thực tế, nghĩa lý của nó không có cùng tận. Chúng ta phải thể hội thật tỉ mỉ, cố gắng nỗ lực tu học.

Trong “Khóa tụng sáng tối”, đại đức xưa đem “Bát Nhã Tâm Kinh” đưa vào trong khóa tụng. Khóa tụng sáng tối, nói lời thành thật, các bạn thử nghĩ thật kỹ, đó thấy đều là hội tập. Tại sao cổ đức muốn chúng ta mỗi ngày đem “Tâm Kinh” niệm một vài lần vậy? Từng giây, từng phút nhắc nhở chúng ta, mục tiêu của “Tâm Kinh” chính là quán tứ niệm xứ. Nếu chúng ta dùng trí tuệ quan sát thế gian, chúng ta mới có thể biết được chân tướng của pháp thế gian, chúng ta mới có thể tu tâm thanh tịnh, chúng ta mới biết buông xả, chúng ta mới không bị dính nhiễm tất cả pháp thế xuất thế gian. Không những không dính nhiễm pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không dính nhiễm. Trong Kinh Kim Cang, Phật khai thị với chúng ta rất rõ ràng: “***Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp***”, như vậy dần dần mới có thể khế nhập cảnh giới Phật Bồ Tát. Đây là điều mà chúng ta thường nói,

chuyên thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, bạn liền tự tại ngay. Ở thế gian toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, mà bản thân một niệm ý nghĩ hành thiện cũng không khởi, đó là chân thanh tịnh. **“Quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”**, chúng ta nên hướng về mục tiêu này mà tiến bước mạnh mẽ, đây gọi là con đường thành Phật.

Kinh Văn: **“Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập, tứ niệm xứ quán”**.

Đoạn này chúng tôi đã giới thiệu qua, hôm nay chúng ta đem nó làm một bài tổng kết. Đây là đoạn thứ nhất ở trong đạo phẩm, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là môn học thứ nhất. Ba mươi bảy đạo phẩm chia làm bảy môn học. Đây là môn học thứ nhất. Môn học đầu tiên đương nhiên cũng là môn học quan trọng nhất, là phương tiện ban đầu để nhập môn của chúng ta. Nếu như không bắt tay làm từ chỗ này thì bạn sẽ không có cách gì nhập môn được, cho nên nó quan trọng hơn cả.

Bốn loại này gọi là quán. Quán, chúng ta gọi là cách nghĩ của bạn, cách nhìn của bạn. Bốn loại này gồm cách nhìn của bạn đối với thân, cách nhìn của bạn đối với sự hưởng thụ trong đời này của bạn, cách nhìn của bạn đối với tâm, cách nhìn của bạn đối với tất cả vạn sự vạn vật ngoài tâm. Nếu cách nhìn của bạn là chính xác thì mới có thể tu đạo. Nếu cách nghĩ, cách nhìn của bạn sai lầm thì cho dù bạn rất tinh cần nỗ lực tu hành, pháp mà bạn tu đều là pháp tà.

Phật ở trong Kinh luận thường xuyên nhắc nhở chúng ta: **“Tâm chánh tất cả pháp đều chánh, tâm tà tất cả pháp đều**

tà”. Cho nên, tứ niệm xứ chính là xây dựng nhân sinh quan, vũ trụ quan chính xác. Ba điều phía trước là thuộc về nhân sinh quan, còn một điều phía sau, “quán pháp vô ngã” là thuộc về vũ trụ quan, chúng ta nhất thiết không được lơ là.

Thứ nhất là dạy chúng ta “*Quán thân bất tịnh*”. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch rồi thì bạn đối với thân tướng sẽ không còn tham luyến, bạn chắc chắn sẽ không vì nó mà tạo tội nghiệp. Chúng sanh tạo nghiệp, vì thân tạo nghiệp là chiếm đa số; vì thân thể hưởng thụ, người thế gian gọi là ngôi nhà xác thân, mê vào ngôi nhà xác thân mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm những việc bất như ý cho đời sau. Chư Phật Bồ Tát thấy rõ chân tướng của ngôi nhà xác thân, triệt để hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch. Hiểu minh bạch có phải là không cần thân phải không? Không phải, cần cái thân này để thay ta tu tích công đức. Người thế gian mê vào ngôi nhà xác thân, lợi dụng thân tạo tác tội nghiệp, còn Phật Bồ Tát lợi dụng cái thân này tích lũy công đức, vậy là khác nhau rồi. Từ đó cho thấy, ngôi nhà xác thân là công cụ, nó không phải mục đích, điểm này nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Trong Kinh giáo nói thân tự tha, tất cả sắc pháp đều bất tịnh. Cái thân của mình, cái thân của tất cả chúng sanh hữu tình, sắc thân đều là vật bất tịnh. Tại sao bất tịnh vậy? Vì tâm không thanh tịnh, tâm ô nhiễm cho nên thân cũng bị ô nhiễm. Nếu như tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, sự việc này ở trong Kinh Phật nói rất nhiều. Thân của chúng ta nếu so với tâm thì thân là cảnh giới của tâm. Thân từ đâu mà có vậy? Là do tâm biến hiện ra. Mở đầu bộ Kinh này Phật đã nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thân của chúng ta là từ tâm tướng sanh. Khi bạn đến đầu thai, bạn có tướng, có tướng mới biến thành thân. Tại sao bạn trở thành tướng mạo này? Tướng mạo này là bạn tướng trước

khi đầu thai, bạn ưa thích tướng mạo này thì liền biến thành tướng mạo này, từ tâm tướng sanh. Người thế gian nói di truyền, tướng mạo của con cái rất giống cha, giống mẹ. Đó không phải di truyền, trong Phật pháp nói bạn ưa thích cha, ưa thích mẹ, ưa thích cái tướng đó của họ, nên bạn liền biến thành cái tướng đó, không phải di truyền.

Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Người xưa nói, thân thể tướng mạo của bạn trước 40 tuổi là chịu sự ảnh hưởng của đời trước; sau 40 tuổi thì thân thể tướng mạo của bạn, bạn phải tự mình chịu trách nhiệm. Tại sao vậy? Trong đời này, vọng tưởng của bạn, tư tưởng của bạn làm thay đổi tướng mạo của bạn. Nếu như ý nghĩ của bạn ác, hành vi ác thì tướng mạo của bạn càng biến càng hung ác. Tâm địa bạn lương thiện, từ bi thì tướng mạo của bạn càng biến càng đẹp, chính là đạo lý này. Từ 40 tuổi về sau, thân thể của mình khỏe mạnh hay không, tướng mạo của mình phải tự mình chịu trách nhiệm. Từ tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn liền biết cái mà bạn bình thường tưởng đến là gì, nghĩ đến là gì, niệm những gì. Điều này rất có đạo lý.

Chúng ta đều có thể nương theo Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tu hành, phân trước trong tông cương lĩnh, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp (ngày đêm là không gián đoạn), tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp”. Bạn thật sự tu theo đó thì tướng mạo của bạn nhất định giống như Bồ Tát vậy. Đây là sự thật, không hề giả dối. Thể chất, tướng mạo của chúng ta ngày nay chưa đạt đến trình độ của Bồ Tát, chính là chúng ta mặc dù tu thiện nhưng vẫn còn xen tạp bất thiện, cho nên chúng ta chưa đạt được loại quả báo thù thắng này. Một người tu hành có công phu hay không, không cần nói, nhìn qua tướng mạo là biết rồi, nhìn qua động tác của

bạn là hiểu rồi. Bạn có công phu hay không, công phu của bạn đến trình độ nào, bạn đâu có thể gạt người ta được! Bạn chỉ có thể gạt được người ngu thế gian, còn người có trí tuệ, người hiểu biết thì bạn không thể gạt được họ.

Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không chà đạp thân thể, mà khéo biết lợi dụng thân thể, “mượn giả tu thật”. Tướng là giả, phàm cái gì có tướng đều là hư vọng, thân tướng này cũng là hư vọng, mượn tướng hư vọng để tu thật. Cái thật là gì vậy? Trí tuệ là chân thật.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói với chúng ta ba cái chân thật.

“**Khai hóa hiển thị chân thật chi tế**”, Kinh điển Tịnh Độ nói. “Chân thật chi tế” chính là Thiền Tông gọi là tâm tánh, “khai hóa hiển thị” chính là minh tâm kiến tánh. Đây là thật, minh tâm kiến tánh là thật.

“**Trụ chân thật tuệ**” là thật. “Trụ chân thật tuệ” là gì vậy? Là điều thứ hai của Tứ Niệm Xứ – “**Quán thọ là khổ**”. Trụ chân thật tuệ, sự hưởng thụ này tốt. Đây chính là điều mà Lục Tổ Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” gọi là “trong tâm đệ tử thường sinh trí tuệ”. Trụ chân thật tuệ họ không sinh phiền não.

Thứ ba là “**Huệ dĩ chân thật chi lợi**”. Đây là tha thọ dụng. Thân chúng ta trụ ở thế gian này, đối với tất cả chúng sanh phải bố thí cúng dường lợi ích chân thật.

Phật Bồ Tát trụ thế chỉ có chân thật, không có hư vọng. Sự hưởng thụ của các Ngài thật sự là sự hưởng thụ tối cao vô thượng, là trí tuệ, nhất định không phải phiền não. Đây là điểm mà chúng ta cần phải học tập, cần phải biết rõ.

Điều thứ ba trong Tứ Niệm Xứ dạy chúng ta là “**Quán tâm vô thường**”. Tâm là ý nghĩ. Ý nghĩ là hư vọng, không

phải chân thật. Cái chân thật, trong Kinh Lăng Nghiêm nói là **“Thường trụ chân tâm”**. Thường trụ là vĩnh viễn bất biến. Quý vị phải biết, chân tâm là vĩnh viễn bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta hiện nay ở trong chân tâm đã khởi ý nghĩ, ý nghĩ này là gì vậy? Ý nghĩ là vô minh. Vô minh là cái tướng động, còn chân tâm là tịch tĩnh, bất động.

Nhà Phật nói tu hành, trong tu hành việc quan trọng nhất chính là thiền định. Tại sao Phật giáo coi trọng thiền định đến như vậy? Thiền định không phải nói Thiền Tông tu thiền định, mà tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là tu thiền định, niệm Phật cũng là tu thiền định, mọi người phải biết đạo lý này.

Tam học Giới – Định – Tuệ, nếu bạn xa rời định thì làm gì có trí tuệ? Thiền định sinh trí tuệ, loạn tâm sinh phiền não. Loạn tâm là gì vậy? Chính là tạp niệm, niệm trước diệt rồi thì niệm sau liền sinh. Phạm phu sáu cõi người nào cũng đều như thế cả, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm vĩnh viễn không biết ngừng nghỉ. Bạn muốn đình chỉ ý nghĩ, chỉ chính là định, là chỉ quán. Công phu đích thực là làm thế nào dùng được vọng niệm của mình. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để dùng được tâm, dùng được tạp niệm. Tịnh Tông chúng ta dùng niệm Phật, đây là pháp môn tiện lợi nhất trong tất cả pháp môn, dùng phương pháp niệm Phật này để dùng vọng tâm của chúng ta lại. Sáu cõi luân hồi, ba đường ác, vô lượng kiếp đến nay những khổ nạn mà chúng ta đã chịu, căn nguyên là gì vậy? Chính là vọng tưởng, vọng niệm. Cho nên Phật dạy chúng ta phương pháp hay, dùng một câu “A Di Đà Phật” này để dùng ý nghĩ lại, dùng một ý niệm này để trừ sạch tất cả mọi ý nghĩ.

Niệm Phật như thế nào mới công phu đắc lực? Vọng niệm vừa khởi lên thì niệm “A Di Đà Phật” đè ý nghĩ này xuống. Ở mọi lúc, mọi nơi phải có sự cảnh giác cao độ, bất kể là nghĩ thiện hay là nghĩ ác, thấy đều phải dẹp sạch. Tại sao vậy? Nghĩ thiện là đến ba đường thiện, nghĩ ác là đến ba đường ác, đều không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phải “tịnh niệm”. Chúng ta phải biết đạo lý này.

Người thế gian biết nghĩ ác là không tốt, nghĩ thiện là tốt, đây là mới chỉ biết một mà không biết hai. Nghĩ thiện là tốt, phước báo ở ba đường thiện, nhưng phước báo có thể hưởng hết, sau khi hưởng xong rồi thì ác nghiệp lại hiện tiền, cho nên đây không phải là pháp rốt ráo. Pháp rốt ráo trong Đại thừa nói là “không lập hai bên, không giữ trung đạo”. Thiện ác là hai bên, hai bên đều buông xả rồi, ý nghĩ về trung đạo cũng không còn, vào lúc này thì thường trụ chân tâm đã hiện tiền. Thường trụ chân tâm hiện tiền mới là trụ chân thật tuệ. Chân thật tuệ là nhìn thấy chân tướng vũ trụ nhân sinh. Chân tướng chính là tâm tánh, chính là trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là “chân thật chi tế”, bạn mới có thể nhìn thấy, mới có thể chứng thực. Sau đó, sự đại từ đại bi vốn có ở trong tự tánh mới có thể thật sự hiện tiền.

Tôi hôm qua, chúng ta nghe Thiên Chúa giáo giảng về tâm yêu thương, điều mà họ nói quả thật không rõ ràng, không thấu triệt bằng trong Kinh Phật nói, tuy cùng một ý nghĩa. Cho nên cụ Hứa Triết nói, “tình thương” chính là tôn giáo. Khi Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Tôn giáo là gì?*”. Bà nói: “*Tình thương chính là tôn giáo*”. “Tình thương” là đại từ đại bi vốn có trong tự tánh, bên trong hoàn toàn không xen tạp tình thức ở trong đó. Xen tạp tình thức thì không phải tự tánh.

Trong Phật pháp có bốn loại từ bi:

- *“Ái duyên từ bi”*.
- *“Chúng sanh duyên từ bi”*.

Hai loại trên chúng sanh sáu cõi có.

- *“Pháp duyên từ bi”*, đây là Bồ Tát có.
- *“Vô duyên từ bi”*, đây là Pháp Thân Đại Sĩ có.

Pháp Thân Đại Sĩ là vô duyên từ bi. Trong thập pháp giới, pháp giới tứ thánh là pháp duyên từ bi. Ở trong lục đạo chỉ có ái duyên từ bi và chúng sanh duyên từ bi. Tại sao vậy? Họ có tình thức ở trong đó. Vô duyên từ bi, “vô” là không có tình thức, hoàn toàn là đức năng vốn có trong tự tánh. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, vọng niệm không phải là điều tốt. Chúng ta ngày nay có tư tưởng, tư tưởng không phải là điều tốt.

Bạn xem, cổ nhân Trung Quốc tạo chữ thật sự có trí tuệ. Chữ “Tu” có hình dạng như thế nào vậy? Trên chữ tâm vẽ từng ô, từng ô gọi là “tư”. “Tuởng” là đã dính tướng, trong tâm có cái tướng, dính vào tướng liền gọi là tướng. Trong tâm khởi phân biệt thì gọi là tư. “Tu” với “Tuởng” đều không phải là điều tốt. Bạn đem cái ô bỏ đi, tướng bỏ đi thì cái tâm đó gọi là chân tâm. Có tư, có tướng là phạm phu sáu cõi. Tư với tướng bỏ đi thì bạn liền thoát khỏi sáu cõi. Cho nên, văn tự Trung Quốc là ký hiệu chứa đầy trí tuệ. Cổ nhân tạo tác ký hiệu chính là dạy chúng ta phải khai mở trí tuệ, xem qua liền biết ngay.

Bạn có thể không dùng tư tưởng thì cái bạn dùng là trí tuệ chân thật. Bạn dùng tư tưởng thì liền chướng ngại mất trí tuệ chân thật của bạn. Cho nên nhất định phải biết, cái tâm vô thường không phải là chân tâm. Cuối cùng dạy chúng ta, sau

khi có cách quán chính xác đối với thân mình, bạn lại nhìn ra thế giới, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật ngoài thân chúng ta là thế giới, Phật dùng một chữ “Pháp” làm đại danh từ chung.

“Vạn pháp giai không, vạn pháp duyên sanh”. Phạm là pháp duyên sanh đều không có tự tánh, cũng tức là nói không có tự thể. “Ngay nơi thể tức là không, hoàn toàn không thể được”, vô ngã. “Ngã” chính là một cái tự thể, vạn pháp không có tự thể. Cho nên Phật ở trong Kinh Kim Cang nói: **“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt, như sương như điện chớp, nên quán sát như thế”**. Chữ “Quán” này chính là quán tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ Phật dạy người mới học, bởi vì tất cả pháp hữu vi đều là mộng huyễn bèo bọt.

Bạn quán như thế nào đây? Phật chỉ dạy chúng ta cụ thể, bạn quán thân, bạn quán thọ, bạn quán tâm, bạn quán pháp. Bạn quán sát tỉ mỉ bốn phương diện này đều là mộng huyễn bèo bọt, đều là hoàn toàn không thể được. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta một cách minh bạch: “Ba tâm không thể được” (không thể được chính là vô thường). Cho nên chúng ta nhập môn học Phật, trước tiên bảo chúng ta phải thấy rõ. Đây là thấy rõ. Bạn không có công phu này thì làm sao có thể vào cửa được?

Tôi học Phật, tiếp xúc Phật pháp đại khái khoảng một tháng, tôi gặp được Đại Sư Chương Gia. Ngày đầu tiên gặp mặt, Ngài liền dạy tôi “nhìn thấu, buông xả”. Thấy rõ cụ thể là quán tứ niệm xứ, buông xả chính là tứ như ý túc, tứ thần túc ở trong đạo phẩm.

“Tứ thần túc” là buông xả.

“Tứ niệm xứ” là thấy rõ.

“Tứ chánh cần” chính là thập thiện nghiệp đạo.

Đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức là pháp cơ bản của Phật pháp. Xa lìa pháp cơ bản thì vô lượng vô biên pháp môn, bất luận bạn tinh cần tu tập như thế nào, cuối cùng cũng đều hỏng cả, vì bạn tu hành không có cơ sở. Cho nên, căn bản là quan trọng hơn hết mọi thứ.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ CHÁNH CẦN

Kinh văn: “Chánh cần trang nghiêm cố, tất năng đoạn trừ, nhất thiết bất thiện pháp, thành nhất thiết thiện pháp”.

Đây là “Tứ chánh cần” ở trong “đạo phẩm”. “Tứ chánh cần” là tinh tấn Ba La Mật, đoạn ác tu thiện. Trong Kinh nói với chúng ta, đây là cương lĩnh, phạm vi của nó cũng sâu rộng vô tận.

Câu đầu tiên là đoạn pháp ác đã sanh, câu thứ hai là đoạn pháp ác chưa sanh. Ác đã sanh làm cho đoạn dứt, ác chưa sanh khiến không sanh, đây là hai điều của đoạn ác. Phạm phu sở dĩ luân hồi vô lượng kiếp đều là kết quả của tạo tác nghiệp bất thiện sinh ra. Hiện nay không chỉ người phương đông, mà người phương tây đối với sanh tử luân hồi cũng đang nghiên cứu vô cùng sốt sắng, chúng ta nhìn thấy biết bao nhiêu bản tin. Gần đây, đồng tu từ Mỹ gửi cho tôi bảy quyển sách nói về sanh tử luân hồi, mỗi một quyển phân lượng rất nhiều, đóng bìa cứng hầu như đều rất dày. Người phương tây thời cận đại đối với những tác phẩm này tương đối khả quan. Tổng hợp tất cả những bản tin có thể khẳng định, luân hồi là thật sự tồn tại.

Con người chắc chắn không phải chết rồi thì tất cả đều hết. Chúng tôi ở các buổi giảng trước đây thường nói, người chết rồi thì sẽ rất thậm tệ, phiền phức rất lớn. Nhưng vì sao có luân hồi? Chúng ta đọc biết bao nhiêu bản tin cũng không thấy nói rõ ràng. Thật sự đối với sự việc này nói một cách rõ ràng, thấu triệt là ở trong Kinh Phật, đặc biệt là trong Kinh luận Đại thừa mới thật sự nhận thức được bộ mặt xưa nay của vũ trụ nhân sinh. Tuy Phật nói rất nhiều, đồng tu học Phật chúng ta cũng nghe rất nhiều, thấy rất nhiều, nhưng đối với cảnh giới trước mắt vẫn cứ mê chấp, không thể thấy rõ, không thể buông xả, đây là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là chưa có lĩnh ngộ thấu triệt đối với những đạo lý, chân tướng sự thật mà trong Kinh luận đã nói; biết là có sự việc như vậy nhưng không hiểu rõ, không rõ lý rất ráo, cho nên mới xảy ra hiện tượng mâu thuẫn trong học Phật; ý nghĩ vẫn mãi không chuyển được, không có cách gì chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề được, hoặc giả giống cái mà trong Kinh Lăng Nghiêm nói là “Thường trụ chân tâm”. Chỉ cần đem vọng tâm luân hồi chuyển đổi thành thường trụ chân tâm thì người này liền siêu phàm nhập thánh, người này trong Phật pháp gọi là giải thoát rất ráo. Đây là chỗ thù thắng của Phật pháp, sự kỳ vọng của chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh là ở chỗ này. Hy vọng mỗi một chúng sanh đều giác ngộ, hy vọng mỗi một chúng sanh thoát khỏi luân hồi.

Thật ra mà nói, người thoát khỏi luân hồi rất nhiều, A La Hán thoát khỏi, Bích Chi Phật thoát khỏi, chư vị Bồ Tát cũng thoát khỏi. Tuy họ thoát khỏi, nhưng chưa chắc đạt được quả báo cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là gì? Chúng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là cứu cánh viên mãn; chưa chứng được pháp thân thanh tịnh là không viên mãn, cho dù thoát khỏi luân hồi cũng không viên mãn. Chân tướng sự thật này chúng ta nhất định phải biết.

Chúng ta học Phật là học cái gì, là vì cái gì? Nếu vì phước báo ở trong sáu cõi luân hồi, vậy thì “tứ chánh cần” là đủ rồi. Bạn biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thì bạn chắc chắn được phước báo trời người, nhưng bạn phải nhớ kỹ là không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi luân hồi, nhất định phải chứng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là thật sự thoát khỏi vĩnh viễn.

Khởi điểm của tu hành chính là ở đoạn ác, tu thiện. Hai sự việc này chúng ta phải siêng năng mà làm.

“***Tứ chánh cần***”, “cần” là siêng năng, phải nỗ lực chăm chỉ mà làm. Phật nói bốn điều này gọi là “chánh cần”, đây là chánh pháp, không phải tà pháp.

Thế nào là “ác”, thế nào là “thiện”, nhất định phải có năng lực biện biệt. Phân biệt căn bản của thiện ác, chúng ta cũng không cần nói quá cao, trong cảnh giới trước mắt, phạm là vì bản thân đều là ác, phạm là vì chúng sanh đều là thiện, chúng ta phải biết đạo lý này.

Người thế gian nói: “Người mà không vì mình thì trời tru đất diệt”, ý này giống như nói người khởi tâm động niệm vì bản thân là chuyện bình thường, có người nào mà không vì mình? Tại sao Phật nói vì mình là ác? Cách nói của Phật không giống người thế gian, cũng chính là cách nói của người giác ngộ không giống như người chưa giác ngộ. Tại sao Phật dạy chúng ta như vậy? Người thường xuyên nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp tự nhiên có thể hiểu rõ. Chư Phật Như Lai trụ Nhất Chân Pháp Giới. Phật nói với chúng ta, thập pháp giới hình thành như thế nào? Thập pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh biến hiện ra. Trong Kinh thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chư Phật Như Lai không có tâm tưởng, cho nên các Ngài trụ ở Nhất Chân Pháp Giới.

Trong thập pháp giới có tướng, có ý nghĩ. Phật đem “tâm tướng” nói thành ba loại khác nhau là kiến tư, trần sa, vô minh, ba việc này thường gọi là phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật không dùng danh từ này, Phật đã đổi một câu nói khác là vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Vọng tướng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Khi bạn khởi ba loại phiền não này thì liền đem Nhất Chân Pháp Giới biến đổi thành thập pháp giới. Ở trong thập pháp giới có tứ thánh, lục phàm. Lục phàm thường gọi là lục đạo luân hồi, cảnh giới này rất không tốt. Trong cảnh giới luân hồi của lục phàm, vọng tướng, phân biệt, chấp trước rất nặng, đặc biệt là chấp trước nghiêm trọng.

Mọi người đều đọc qua Kinh Kim Cang, cổ đức nói, bộ Kinh này văn tự không nhiều, chỉ có 5.000 chữ, được phân thành hai bộ thượng và hạ. Phần thượng Phật dạy chúng ta “lìa tướng”, tức là lìa chấp trước. Phần hạ dạy chúng ta “lìa kiến”, tức là lìa phân biệt. Bạn có thể lìa tứ tướng, không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả thì sáu cõi luân hồi sẽ không còn nữa, thoát khỏi rồi. Tuy thoát khỏi nhưng bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn kiến. Nếu như tứ kiến cũng xa lìa, không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến thì chúng ta liền thoát khỏi thập pháp giới, thoát khỏi pháp giới tứ thánh, như vậy mới có thể chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì tự nhiên sẽ giác ngộ thôi.

Tại sao Phật nói khởi tâm động niệm vì bản thân là ác? Khởi tâm động niệm vì bản thân là dính vào “tướng ngã”, chấp trước kiên cố tướng ngã, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thoát khỏi luân hồi, vậy bạn nghĩ xem, đây là thiện hay là ác? Người khởi tâm động niệm vì bản thân,

tâm này là tâm luân hồi, tâm này không thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Phật dạy chúng ta, trước tiên đem ý nghĩ, quan niệm này chuyển đổi trở lại, ta khởi tâm động niệm vì chúng sanh, khởi tâm động niệm vì Phật pháp. Chuyển đổi trở lại thì tuy có phân biệt nhưng bạn có năng lực thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn chí ít có thể nâng lên đến cảnh giới pháp giới tứ thánh. Nếu như bạn ngay cả tứ kiến cũng phá rồi thì chúc mừng bạn, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, bạn đã thoát khỏi thập pháp giới. Phật là căn cứ theo đạo lý, chân tướng sự thật như vậy để chỉ dạy chúng ta, Ngài dạy rất hay.

Trong cửa Phật thường nói, chúng sanh căn tánh lợi, độn. Loại người nào là lợi căn vậy? Có thể đem tự tư tự lợi buông xả, danh vọng lợi dưỡng buông xả, ngũ dục lục trần buông xả, tham sân si mạn buông xả thì người này là lợi căn. Người đại phàm lợi căn, trong một đời này chắc chắn thành tựu. Người độn căn thì không buông được mười sáu chữ này. Mười sáu chữ này là gốc của luân hồi, “tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn” chắc chắn không phải là những thứ tốt, nhưng mà người thế gian vẫn cứ tham ái. Cái tham ái này gọi là mê hoặc. Người học Phật chúng ta nghe lời giáo huấn của Phật phải giác ngộ, phải quay đầu, quyết định không bị mê hoặc, biết những thứ này đều là tội nghiệp. Nếu đã có thì phải đoạn, chưa có thì phải phòng ngừa, nhất định không được để niệm ác sinh khởi, nhất định không được phép có hành vi ác. Nếu như có niệm ác, có hành vi ác, hiện tại bất kể bảo vệ tốt như thế nào, qua không được mấy năm là đi tam đồ địa ngục rồi. Cho nên tu học Phật pháp phải trọng thực chất, không trọng hình thức.

Chúng ta giúp bản thân chính là hoàn toàn buông xả. Cái thân thể này vẫn ở thế gian thì phải cố gắng lợi dụng nó.

Trong cửa Phật thường nói “mượn giả tu thật”. Cái thân thể này là giả. Thật là gì vậy? Thật là minh tâm kiến tánh, thật là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta phải mượn cái thân xác giả tạm này trong mấy chục năm này mà tu học. Tu là sửa đổi, đem tất cả những sai lầm đều sửa đổi trở lại, nâng cao mình đến Nhất Chân Pháp Giới thì đời này bạn không bị uổng phí, đời này của bạn thật sự có ý nghĩa, có giá trị. Nếu như không thể nâng cao, thoát khỏi luân hồi, khế nhập Nhất Chân Pháp Giới thì chúng ta một đời này vẫn sống say, chết mộng như cũ, mơ mơ hồ hồ trải qua một đời. Sau khi mạng sống kết thúc thì lại phải đi đầu thai luân hồi tiếp.

Phật nói với chúng ta, đời sau đầu thai có thể có được thân người là rất hiếm hoi. Đại đa số đi về đâu vậy? Đi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Cho nên người có thể giữ được thân người, đời sau còn được thân người đã là việc tương đối không dễ dàng. Nhất định phải biết đoạn ác, tu thiện mới có thể giữ được thân người. Nếu muốn thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, bạn hãy suy nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni Ngài trải qua đời sống như thế nào? Loại hành nghi đó của Ngài chính là hành nghi của Phật Bồ Tát, là đời sống của chư Phật Như Lai, đối với tất cả pháp của thế gian này không nhiễm mảy bụi. Đời sống của Ngài đơn giản. Ngài không phải không có được danh vọng lợi dưỡng, Ngài sinh ra đời là vương tử, nếu không xuất gia tu hành thì tương lai Ngài làm quốc vương, kế thừa ngôi vị của phụ thân Ngài. Cổ nhân gọi là: “Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”, Ngài cái gì cũng đều có. Ngài từ bỏ, rũ sạch, làm cho chúng ta thấy, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng. Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự buông xả, Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, không phải giả. Buông xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn, Ngài làm được rồi. Đó là người thật sự giác ngộ, người đó gọi là Phật Đà, người đó gọi

là Bồ Tát. Người đó không ở trong mười pháp giới, hưởng hồ là ở sáu cõi. Đây là điểm chúng ta phải học. Đây là thật sự học Phật. Đoạn ác phải như cách đoạn đó của Thế Tôn, tu thiện cũng phải như cách tu của Thế Tôn.

Thế Tôn cả đời tu thiện là tu ba loại bố thí.

-Bố thí Tài. Thế Tôn không có tiền của, dùng thân thể, dùng thể lực (thân thể là nội tài) vì xã hội phục vụ, đây là thuộc về bố thí tài. Mỗi ngày đi dạy học khắp nơi, giáo hóa chúng sanh. Đây là bố thí nội tài.

-Bố thí Pháp. Nội dung dạy học là giúp người khai ngộ, giúp đỡ người, chỉ dạy người khác đoạn ác tu thiện, chỉ dạy người phá mê khai ngộ, đây là bố thí pháp.

-Bố thí Vô Úy. An ủi một phần chúng sanh khổ nạn, hòa lẫn thành một khối với đời sống của họ, khiến họ sinh tâm hoan hỷ, đây là bố thí vô úy.

Đây là sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời làm. Ngài dạy Bồ Tát lục độ, tứ nhiếp thì Ngài đã làm được rất viên mãn. Cái mà trong một đời Ngài biểu hiện là kính nghiệp. Sự nghiệp của Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Từ khi thị hiện thành Phật đến lúc ra đi khỏi thế gian này, trong 49 năm không có một ngày nghỉ ngơi, hằng ngày giáo hóa chúng sanh, hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp. Đây là “chánh cần”, chúng ta cần phải biết học tập.

Chúng ta học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật chính là mẫu mực của chúng ta. Mỗi ngày chúng ta cúng dường hình tượng Thích Ca Mâu Ni Phật là nhìn thấy Ngài thì phải hướng về Ngài học tập. Nếu không học được thì phải sinh tâm hổ thẹn. Phải cố gắng nỗ lực, không ngừng nâng cao mình lên.

Ý nghĩa của đoạn này vẫn chưa giảng hết, hôm nay chỉ nói đến đoạn ác, còn lại hai điều phía sau là tu thiện.

Hôm nay có rất nhiều đồng tu đến từ Trung Quốc, cơ duyên hội tụ của chúng ta vô cùng hiếm có. Hôm qua có đồng tu đã nêu ra bốn vấn đề, nhân thời gian này tôi giải đáp một cách đơn giản. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ngày mai chúng ta bắt đầu giảng tiếp. Những vấn đề này có thể nói là vấn đề chung của người học Phật chúng ta.

1. Vấn đề thứ nhất

Họ nói, có người xuất gia để xướng bầy ngày tinh tấn niệm Phật, không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, có thể uống thức uống, khi buồn ngủ vẫn có thể ngủ. Có người đã chịu đựng được mười ngày không ăn cơm, rất nhiều người làm theo phương pháp này. Loại đề xướng này có như pháp không?

Phật Đà vô cùng từ bi, đối với 3.000 năm sau, tức xã hội ngày nay, Ngài thật sự là rõ như lòng bàn tay. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: **“Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”**. Thời Mạt Pháp mà Ngài nói chính là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta làm thế nào biện biệt pháp này là chánh hay tà? Phật trước khi nhập diệt, vì các đệ tử sau này đã làm cuộc khai thị quan trọng, chính là “Tứ y pháp”, trong đó điều thứ nhất là “Y pháp, bất y nhân”. Vậy phương pháp bảy ngày tinh tấn niệm Phật này có như pháp hay không? Chúng ta thử xem trong Kinh điển có nói hay không? Nếu trong Kinh điển không có thì đó chính là họ nói, không phải Phật nói. Điều mà họ nói, chúng ta nhất định không được làm theo, vì nếu bạn làm theo thì là bạn y nhân bất y pháp rồi. **Chúng ta phải “y pháp, bất y nhân”**.

Kinh điển Tịnh Độ rất dễ dàng tra. Kinh điển Tịnh Độ thuần chân là ba Kinh và một luận. Các bạn thử xem trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” có cách nói này hay không? Có nói không ăn cơm mới được xem là tinh tấn hay không? Điều này tôi mới nghe nói lần đầu tiên, trước đây tôi chưa từng nghe bao giờ. Không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, đâu có loại đạo lý này!

Tinh tấn niệm Phật, trước đây tôi ở Đài Loan, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã làm hai lần Phật thất. Sau hai lần thì không làm nữa. Tôi hướng về thầy thỉnh giáo tại sao không làm nữa? Thầy nói, hiện nay chúng sanh không phải loại căn cơ này. Sao gọi là “Tinh tấn niệm Phật”, “Phật thất tinh tấn” vậy? **Niệm Phật 24 giờ không gián đoạn; niệm Phật bảy ngày bảy đêm không gián đoạn, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây gọi là tinh tấn.** Tôi biết là bảy ngày bảy đêm không có ngủ, nhưng mà chưa từng nghe nói là không ăn thức ăn. Điềm tâm đều có hộ pháp chuẩn bị chu đáo, khi bạn đói thì có thể ăn bất cứ lúc nào, nhưng không có ngủ. Họ thì làm ngược lại, họ có thể ngủ, không được ăn thức ăn, điều này chưa từng nghe nói bao giờ. Trên Kinh luận đã không có phép tắc này, tổ sư cũng không có cách nói này, thì đây không đủ để tin nhận.

Căn tánh của người hiện đại, nếu so với người xưa thì thật là kém rất xa, rất xa. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Môi trường sống hiện nay của chúng ta không giống như người xưa. Mọi người đều biết, vào thời xưa dân số ít, kết cấu xã hội đơn giản, tâm hạnh con người thuần phác, thành thật chất phác, ít vọng niệm, ít dục vọng, ít tạo nghiệp, cho nên họ dễ dàng được lợi ích. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tôi thường hay nói, khoa học kỹ thuật là yêu thuật, trò bịp của ma vương, không phải của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thông

minh tuyệt đỉnh, 3.000 năm trước đã có thể tạo ra rất nhiều máy móc để chúng ta bay ở trong khoảng không vũ trụ, nhưng các Ngài không làm. Bạn thử nghĩ, ma muốn làm, nhưng Phật không làm là tại sao vậy? Phật hy vọng tất cả chúng sanh thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới thì cần tâm thanh tịnh, cần giới – định – tuệ. Khoa học kỹ thuật phát triển làm đủ kiểu biến hóa, khiến cho giới định tuệ của bạn thấy đều hủy sạch. Các bạn thử nghĩ xem, có phải đạo lý này hay không? Đây là hai con đường.

Ngày nay, nhất là mấy năm gần đây, chúng ta nhìn thấy ở ngoại quốc có rất nhiều những sách vở nói về lục đạo luân hồi, nói luân hồi đã nói rất nhiều. Hiện nay người nước ngoài càng ngày càng tin. Tin có luân hồi thì sự việc sẽ thế nào? Tin có luân hồi mà bạn không ra khỏi luân hồi thì có lợi ích gì? Phật giúp chúng ta thoát khỏi luân hồi, không những thoát khỏi luân hồi mà còn thoát khỏi thập pháp giới. Chúng ta đọc rất nhiều sách của phương tây nói về luân hồi, chúng tôi nhìn thấy cũng rất hoan hỷ, nhưng biết rất rõ ràng nó không rốt ráo. Họ đã dùng rất nhiều phương pháp khoa học xác thực, chứng minh rồi. Người chết chẳng qua là đổi thân thể mà thôi, vẫn ở trong lục đạo. Người phương tây đối với điều này là phát hiện mới. Chân tướng sự thật này vào mấy ngàn năm trước, trong Ấn Độ giáo cổ xưa đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Phật Đà xuất hiện ở thế gian, thật sự mà nói chính là vì sự việc này, làm thế nào để giúp bạn thoát khỏi luân hồi, nói cho bạn biết luân hồi từ đâu mà có, tại sao lại có sự việc này. Đây mới là pháp rốt ráo, mới là pháp liễu nghĩa.

Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ **“Tứ Y Pháp”**.

Thứ nhất là “Y pháp bất y nhân”.

Pháp của Tịnh Tông bao gồm năm Kinh và một luận. Những Kinh khác chúng ta không quan tâm, chúng ta phải theo Kinh của bốn tông. Ta tu pháp môn này thì theo Kinh của bốn tông này. Những điều nói trong Kinh khác, đó không phải là pháp môn bốn tông của chúng ta thì ta không theo. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Thứ hai là “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”.

Sao gọi là liễu nghĩa? Tôi dựa theo phương pháp lý luận này tu hành, tôi thật sự có thể ra khỏi tam giới, thật sự có thể chứng được Phật quả, thì Kinh này đối với tôi là liễu nghĩa. Hay nói cách khác, liễu nghĩa nhất định là khế cơ, khế lý. Khế lý mà không khế cơ thì không phải liễu nghĩa. Khế cơ mà không khế lý cũng không phải liễu nghĩa. Điều này chúng ta phải biết.

Thứ ba là “Y nghĩa, bất y ngữ”.

Điều này lại càng quan trọng. Hiện nay rất nhiều người phản đối bản hội tập, đây chính là không hiểu được điều này. Hiểu điều này thì vấn đề được giải quyết rồi. Ý nghĩa đúng thì nói nhiều hay nói ít một chút cũng chẳng sao cả. Rất nhiều người không tin bản phiên dịch, cho rằng phiên dịch chắc chắn không thể sánh với nguyên bản; nguyên bản đáng tin, bản phiên dịch không đáng tin. Hiện nay Kinh Phật lưu lại toàn là bản phiên dịch, nguyên văn đã thất truyền rồi. Cho nên điều này Phật dạy chúng ta, ý nghĩa đúng là được rồi. Nếu như có người đề xướng phản đối bản hội tập, thì đây thật là không có đạo lý. Tại sao nói không có đạo lý? Trong tự viện của Phật chúng ta, khóa tụng sáng tối là bản hội tập, bên trong niệm chú, niệm Kinh văn, nghi thức tán tụng toàn là của hội tập. Nếu như phản đối bản hội tập thì khóa tụng sáng tối đều vứt bỏ rồi. Ngoài ra còn có rất nhiều Kinh sám Phật

sự dùng bản sám, các bạn thử xem, “Luơng Hoàng Bảo Sám” có phải là bản hội tập không? “Thủy Lục Sám Nghi” có phải là bản hội tập không? Bạn hãy xem thật kỹ, thấy đều là bản hội tập. Phản đối bản hội tập, vậy tất cả tự miếu đều không cần làm Phật sự nữa, cũng không cần làm thời khóa sáng tối nữa. Vậy rất tốt, cứ thật chân thành niệm Kinh văn bản nguyên dịch, còn đây toàn là bản hội tập. Điều này không có đạo lý. Những ngôn luận này làm lạc lối chúng sanh, đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Nếu nói một cách nghiêm khắc hơn, tất cả Kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm thấy đều là hội tập. Chính Phật nói, Ngài không có nói một câu pháp nào, pháp mà Ngài nói là của cổ Phật nói, cũng là hội tập ý của cổ Phật. Thế Tôn như thế thì Khổng Lão Phu Tử của chúng ta cũng như thế. Cả đời Khổng Lão Phu Tử cũng là làm hội tập. Chính Phu Tử nói, Ngài “thuật nhi bất tác”. Thuật là gì? Thuật lại lời của người khác, những điều nói ra đều là của người khác, không có câu nào là của chính mình. Đương nhiên những lời này là lời khiêm tốn, nhưng chúng ta thử nghĩ thật kỹ, đây là chân tướng sự thật. Những đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Thứ tư là “Y trí bất y thức”.

Điều sau cùng này rất quan trọng. Trí là gì? Phải làm theo lý trí, không nên làm theo tình cảm. Gặp những cảnh giới này phải suy nghĩ nhiều, không được phép mù quáng làm theo; theo bừa là y thức, bất y trí. Trí tuệ của bạn không có, bạn làm theo tình cảm thì sao bạn không mê được?

2. Vấn đề thứ hai

Họ nói, hiện nay, có một số nơi đã in một quyển sách nhan đề là “Niệm Phật Cảm Ứng Lục, nói về cảm ứng thần thông. Thông qua phương pháp ngòì thiên nhập định, đến

Thế giới Tây Phương Cực Lạc tham gia cuộc thi do Phật A Di Đà và Phật Thích Ca Mâu Ni chủ trì. Trong sách còn nói, họ đã chính mắt nhìn thấy Lão pháp sư Tịnh Không ở Thế giới Cực Lạc và thường hay nhìn thấy cư sĩ này, cư sĩ nọ hiện nay vẫn còn trong thế giới chúng ta. Cách nói như vậy của cuốn sách này có như pháp hay không?

Xin thưa với quý vị, hoàn toàn không như pháp. Họ đến Thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi ư? Tôi chưa đến Thế giới Cực Lạc thì làm sao họ đến Thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi được? Đây là đề xướng mê tín.

Cảm ứng có thể nói, nhưng không được nói nhiều. Cảm ứng thần thông ở trong Phật pháp đều có, nhưng Phật quyết không dùng cảm ứng thần thông làm Phật sự. “Làm Phật sự” là ý nghĩa gì vậy? Hiện nay gọi là “Giáo hóa chúng sanh”. Phật nhất định không dùng phương pháp cảm ứng, phương pháp thần thông để giáo hóa chúng sanh. Tại sao vậy? Nếu như dùng loại phương pháp này, chúng ta sẽ không có năng lực biện biệt ma và Phật, vì ma cũng có thần thông, ma cũng có cảm ứng. Phật dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh vậy? Dùng giảng Kinh thuyết pháp. Giảng Kinh thuyết pháp thì ma không biết. Cho nên, Phật Thích Ca Mâu Ni rất sáng suốt, phương pháp tôi dùng thì anh không biết; còn cái anh biết dùng, tôi cũng biết dùng nhưng tôi không dùng. Hai cái này có khác biệt, Phật với ma là có khác biệt rồi.

Bạn thử xem tổ sư đại đức các đời, có người nào dùng thần thông không? Có ai nói cảm ứng đâu? Nhất định là luôn thuyết Kinh giảng đạo, đem những đạo lý lớn này nói rõ ràng với mọi người, để họ tự mình khế nhập. Đây là nguyên tắc của nhà Phật trong việc giáo hóa chúng sanh. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhất định tuân thủ. Cho nên, loại sách này là không như pháp, loại sách này truyền bá ở bên ngoài, thật sự

mà nói là có hại đối với tôi. Người ta không biết, cho rằng Pháp sư Tịnh Không đề xướng mê tín, Pháp sư Tịnh Không luyện thân thông. Đây là phá hoại hình tượng của Phật pháp, đây là tội lỗi chứ không có công đức. Cho nên, loại sách này tốt nhất là đem nó tiêu hủy, không nên lưu thông.

3. Vấn đề thứ ba

Hiện nay có người đề xướng “Pháp môn bốn nguyện” đã hại không ít người. Trước đây họ còn tinh tấn niệm Phật, hiện nay không những không niệm nữa, mà còn nói Lão pháp sư Tịnh Không đã hại họ uổng phí mấy năm công phu, và nói chỉ cần vừa phát nguyện là Phật A Di Đà đã chuẩn bị xong vé máy bay cho họ rồi, lâm chung mười niệm là có thể lên phía trước cầm được vé máy bay, liền có thể bay đến Thế giới Cực Lạc.

Lời nói này tôi không biết các bạn có tin hay không, nhưng lời nói này là không chính xác!

“Bốn nguyện niệm Phật” là tổ sư đại đức xưa nay đề xướng, điều này không sai, nhưng người hiện nay không hiểu ý của tổ sư, đã xuyên tạc dụng ý của tổ sư. Trước đây có lợi ích, hiện nay không những không có lợi ích, ngược lại còn có hại. “Bốn nguyện” là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Chúng tôi trong lúc giảng Kinh đã giảng rồi, đặc biệt giảng tường tận. Trong 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao hàm 47 nguyện khác, nếu như thiếu đi một nguyện thì bốn nguyện của nó sẽ không viên mãn. Đây là đại đức xưa nay nói. Bốn mươi tám nguyện là lấy nguyện thứ 18 làm hạt nhân. Nguyện 18 từ đâu mà có vậy? Là từ tổ hợp 47 nguyện khác mà ra, do đó thiếu đi một nguyện đều không được, phải hiểu rõ đạo lý này.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có vậy? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ chính là nói rõ cụ thể 48 nguyện, tuyệt đối không

phải chỉ cần duy có nguyện thứ 18, những nguyện khác đều không cần, vậy là hỏng rồi. Giống như trong một căn nhà, cột nhà là quan trọng nhất. Nếu nói, tôi chỉ cần cột nhà, những cái khác đều không cần, vậy có thể được xem là ngôi nhà không? Có thể thọ dụng được không? Giống như một con người vậy, bộ não là quan trọng nhất, chỉ cần bộ não, những cái khác đều không cần, bạn thử nghĩ xem đây là người gì? Há không nghe trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: **“Một tức tất cả, tất cả tức một”** sao? “Tất cả” thí dụ cho toàn bộ cơ thể con người, đây là tất cả; đầu, mắt, não, tủy, bất kỳ một bộ phận nào là “một” ở trong “tất cả”. Một không thể lia tất cả, **“tất cả tức là một, một tức là tất cả”**.

Chúng tôi thường hay nói với mọi người, một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Tại sao vậy? Một câu danh hiệu này chính là 48 nguyện viên mãn. Bốn mươi tám nguyện viên mãn chính là toàn thể Kinh Vô Lượng Thọ. Mở rộng thêm đến tất cả Kinh giáo mà chư Phật Như Lai đã nói đều không lia một câu Phật hiệu này. Công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, nhưng không thể chỉ nắm lấy một cái cục bộ này, toàn thể không cần nữa, đây là chắc chắn sai lầm. Chúng ta học Phật nhất định phải thật sự hiểu cho rõ ràng.

“Bốn nguyện” là gì vậy? Chân thật thông đạt toàn bộ Kinh luận Tịnh Độ rồi, nắm lấy cương lĩnh này, vậy là đúng. Không phải nói, tôi chỉ cần nắm lấy cái cương này, lưới không cần nữa. Ví như bắt cá, dây viền lưới gọi là cương, tôi nắm lấy cái cương này rồi, lưới không cần có, vậy thì bắt được gì? Cương nắm lấy rồi, phía dưới toàn bộ là lưới đều nắm lấy. Họ đã hiểu sai bốn nguyện này rồi, chỉ nắm lấy cương mà không có lưới. Các bạn muốn vẽ tranh biếm họa, vẽ ra rất thú vị, họ bắt cá chỉ nắm lấy cương, phía dưới không

có lưới. Cổ nhân đề xướng bốn nguyện niệm Phật, họ nắm lấy cương, phía dưới là lưới. Quý vị hãy nghĩ tỉ mỉ ý nghĩa này. Họ đề xướng bốn nguyện, đáng tiếc họ không hiểu được cái gì là “bốn nguyện”. Cho nên, Kinh không thể không đọc, không thể không thâm nhập nghiên cứu. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc đâu có dễ dàng như vậy, đâu có hời hợt như vậy? Tâm của bạn với tâm của Phật không giống nhau, hành vi của bạn không giống với hành vi của Phật thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đối với họ, bất kể tâm và hành vi của ta và Phật khác nhau như thế nào, chỉ cần niệm một tiếng “A Di Đà Phật” liền có thể vãng sanh rồi. Đây là lừa mình dối người, chắc chắn không có đạo lý này.

4. Vấn đề thứ tư

Họ nói, hiện nay có người không những công kích bản hội tập “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mà còn lớn tiếng hô hào nào là “Hiện tượng Tịnh Không”.

Điều này thật nghiêm trọng, tôi trở thành “hiện tượng” rồi. Việc này có thể không cần quan tâm họ. Tuy họ không tin, họ công kích, nhưng trên thế giới này người tin vẫn rất nhiều. Họ không tin, ta tin. Chúng ta đã đạt được lợi ích chân thật từ trên bản hội tập này. Chúng ta tin, chúng ta ngồi đây, có không ít đồng tu đều phát tâm học tập bộ Kinh điển này, hoằng dương bộ Kinh điển này. Trong lúc bạn giảng Kinh hoằng dương, bạn sẽ phát hiện một hiện tượng là khi giảng bộ Kinh điển này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Bạn không tin thì có thể thử xem. Bạn giảng một lần bản hội tập của Ngài Hạ Liên Cư, giảng một lần bản của Khang Tăng Khải, bạn thử xem cái nào thính chúng nhiều, cái nào pháp duyên thù thắng. So sánh thì lập tức liền biết ngay. Năm loại nguyên bản dịch cùng với những phiên bản khác bạn cũng giảng thử xem, rồi bạn làm một cuộc so sánh, sẽ thấy bản này

pháp duyên đặc biệt thù thắng. Sự thù thắng từ đâu mà có vậy? Chư Phật gia trì, Long Thiên ủng hộ.

Nói đến cảm ứng, gần đây một số đồng tu đến từ Trung Quốc nói cho tôi biết, họ nhìn thấy có quỷ thần nhập vào người nói hiện nay trong quỷ thần phần lớn cũng đang niệm bản hội tập, cũng đang nghe giảng Kinh, cũng đang học Phật. Ngay cả quỷ thần cũng đang học tập, nếu chúng ta không học hành nghiêm túc thì ngay cả so với quỷ thần chúng ta cũng không bằng. Đây là lời chân thật. Những việc khác chúng ta không cần quan tâm, lấy bình tâm thanh thản đối xử hiện thực, dùng tâm yêu thương chân thành đối với tất cả người sự vật, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định y giáo phụng hành. Đạo lý trong Kinh điển phải thông đạt, phương pháp phải hiểu rõ, y giáo phụng hành thì chúng ta trong đời này chắc chắn được lợi ích thù thắng.

Kinh văn: **“Chánh cần trang nghiêm cố, tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp, thành nhất thiết thiện pháp”**.

Điều này phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi. Một câu cuối cùng **“Thành nhất thiết thiện pháp”** vẫn phải giảng lại một lần nữa.

Ba khoa mục đầu tiên trong 37 đạo phẩm là căn bản tu hành của chúng ta. Bất luận học Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ đều không thể đi ngược lại nguyên tắc này. Đây có thể nói là cơ sở giáo dục của Phật pháp, là pháp căn bản.

Môn học thứ nhất là “Tứ Niệm Xứ”, chúng tôi ở phần trước đã giới thiệu qua với quý vị rồi.

“Tứ niệm xứ” dạy chúng ta thấy rõ.

“Tứ chánh cần” dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

“Tứ thân tức” dạy chúng ta buông xả.

Nếu như không ở trên đây thiết lập cơ sở tu hành thì nhất định không thể nhập môn trong Phật pháp. Chúng ta phải thường xuyên đem ba khoa này ghi nhớ ở trong lòng, cố gắng nỗ lực đem nó thực hiện vào trong đời sống của mình, như vậy mới có thể được thọ dụng.

“Chánh cần” có bốn pháp. Bốn pháp này thực ra là hai cặp Thiện - Ác.

Ác pháp đã sanh, chúng ta phải thường xuyên phản tỉnh, đã đang tạo tác, phải lập tức đem nó đoạn trừ. Ác pháp còn chưa sanh, khi chúng ta nhìn thấy người khác tạo ác, ta hiện nay vẫn chưa tạo thì phải nhớ kỹ nhất định không được sanh. Đây là hai điều chánh cần của ác pháp.

Về thiện pháp, thiện pháp đã sanh phải khiến nó tăng trưởng, tiếp tục không ngừng nỗ lực làm. Thiện pháp chưa sanh phải khiến nó sanh khởi lên. Đây là hai điều của thiện.

“Tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp”. Chúng ta đã biết đây là hai điều của pháp ác. Hai điều đoạn ác đã có hiệu quả, tất cả pháp ác, pháp bất thiện thấy đều được đoạn trừ. Phía sau câu này là **“Thành nhất thiết thiện pháp”**, đây là hai điều của pháp thiện cũng thực tiễn được rồi.

Tiêu chuẩn của thiện – ác ở đâu vậy? Chính là bộ Kinh này, những điều mà trong bộ Kinh này nói chính là tiêu chuẩn của thiện – ác, đặc biệt là “thập thiện”. Mới học nhập môn quá nhiều, chúng ta không nhớ nổi, cũng không biết nên bắt tay từ đâu, cho nên Phật nói với chúng ta, pháp môn này gọi là “phương tiện ban đầu”, gồm mười điều là thân ba, khẩu bốn, ý

ba. Tương ưng với mười điều này là pháp thiện, không tương ưng với mười điều này gọi là pháp ác. Thân tạo sát, đạo, dâm, đây là pháp ác. Khẩu thì vọng ngữ, lường thiệt, ý ngữ, ác khẩu, đây là pháp ác. Ý thì tham, sân, si, đây là pháp ác.

“Tứ chánh cần”, phương tiện ban đầu là dụng công phu ở chỗ này, đây là thật sự biết dụng công. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng tiêu chuẩn mười điều này để tu sửa. Việc ác nhất định phải đoạn trừ, sau này không tạo nữa; việc thiện phải niệm niệm tăng trưởng. Đến khi nào thành tựu tất cả pháp thiện vậy? Đó chính là đoạn mở đầu của bộ Kinh này, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta:

Thứ nhất, “Ngày đêm thường niệm thiện pháp”. Ngày đêm là không gián đoạn, ở trong tâm thật sự thường xuyên có thập thiện nghiệp đạo.

Thứ hai, “Ngày đêm thường tư duy thiện pháp”. Đây cũng là tư duy thiện pháp ngày đêm không gián đoạn, tư tưởng thiện. Chúng ta từ sáng đến tối, đối với người, với việc, với vật, đều phải dùng thiện để cư xử với nhau, dùng thập thiện để đối đãi.

Thứ ba, “Ngày đêm thường quan sát tất cả thiện pháp”. Ý nghĩa của “Quan sát” này là phụng hành, đem ý định, tư tưởng của bạn thực tiễn vào trong hành vi đời sống của bạn thì bạn mới có thể thành tựu tất cả thiện pháp.

Thiện pháp làm đến thuần chân viên mãn rồi thì người này chứng được vô thượng Bồ Đề. Đây là Phật quả cứu cánh viên mãn. Cho nên bộ Kinh này xem ra không dài, bề ngoài nhìn thấy như không quan trọng, nhưng nó vô cùng quan trọng.

Chúng ta ở rất nhiều nơi nhìn thấy hình Phật, đặc biệt là hình Phật vẽ màu, ở phần đầu hình Phật đều có vàng sáng tròn. Tròn là ý nghĩa tròn đầy, sáng là đại biểu cho trí tuệ.

Trong trí tuệ đã hàm chứa cả phước đức rồi. Chúng ta tán thán Phật là “Quy y Phật, nhị túc tôn”. Chữ “Nhị” này chính là trí tuệ và phước đức cứu cánh viên mãn. Sáng là đại biểu cho ý nghĩa này. Tranh màu, phía trên vàng sáng chúng ta luôn luôn nhìn thấy có ba chữ, có khi viết bằng chữ Phạn, có khi viết bằng chữ Trung Văn, cũng có khi thấy viết bằng chữ Tạng, cách đọc là “Án – A – Hồng”. Ba chữ này nghĩa là gì vậy? Chính là thập thiện nghiệp đạo. “Án” là thân ba thiện, “A” là khẩu bốn thiện, “Hồng” là ý ba thiện. Từ đó cho thấy, thập thiện nghiệp đạo là từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai quả địa cứu cánh viên mãn. Sau đó chúng ta mới chợt nhận ra, Phật dạy chúng ta chính là dạy mười điều thiện này, chúng ta học Phật cũng chính là học mười điều này.

Trong cửa Phật, Đại thừa, Tiểu thừa, quả vị khác nhau rất nhiều. Sự khác nhau từ đâu mà có vậy? Do trình độ đạt được trong việc tu học thập thiện mà phân biệt ra. Chúng ta ngày nay học thập thiện, thật ra mà nói, học rất không giống. Điều này tự mình nghiêm túc soi lại một chút chẳng phải đã biết rồi sao? Không cần hỏi người khác, trong tâm ta có thập thiện hay không, khởi tâm động niệm vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là muốn làm những việc tổn người lợi mình thì tâm của chúng ta là bất thiện; cái niệm này, cái tâm này tương ưng với thập ác, không tương ưng với thập thiện. Những điều chúng ta nghĩ, những điều chúng ta nói, những điều chúng ta làm đều là ở bên thập ác này; thập thiện chẳng qua là nghe nói mà thôi. Nghe rồi, bản thân rất hoan hỷ, đây chính là mình có thiện căn. Hoan hỷ nhưng tại sao không thể thực tiễn, tại sao không làm được? Nhà Phật nói là do “nghiệp chướng sâu nặng”. Quý vị nhất định phải biết, nghiệp chướng phiền phức. “Nghiệp” là tạo tác, khởi tâm động niệm, tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi, đây là “nghiệp”. Bởi vì nghiệp của chúng ta là bất thiện, chúng ta tạo tác là thập ác nghiệp, nói lời thành thật, chỉ là thập ác nghiệp

chúng ta tạo có nặng nhẹ khác nhau; tạo nhẹ thì ba đường thiện, tạo nặng thì ba đường ác. Quả thật là ý niệm ác của chúng ta quá nhiều, ý niệm thiện rất ít. Làm thế nào có thể sửa đổi trở lại, khiến niệm thiện của chúng ta nhiều hơn niệm ác thì chúng ta sẽ có tiến bộ, bình thường chúng ta gọi là “công phu đắc lực”. Bạn phải thật làm!

Tại sao các bậc Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều rất cố gắng nỗ lực làm, còn chúng ta thường hay lơ là, thường hay quên mất (*sự quên mất này trong Phật pháp gọi là “thất niệm”, quên mất ý niệm thiện rồi, thường xuyên thất niệm*)? Đây là do tập khí ác quá nặng, đúng như trong Kinh Địa Tạng đã nói: **“Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi”**. Phật nói những lời này thật không quá mức, chúng ta tự mình bình tĩnh thử nghĩ liền biết ngay. Giác ngộ bắt đầu từ đâu vậy? Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, bắt đầu làm từ **“vứt bỏ tự tư tự lợi”**.

Học Phật có thể khế nhập cảnh giới Phật hay không? Có thể vào cửa Phật hay không? Trong pháp Đại thừa, vào được cửa Phật là người gì vậy? Là Bồ Tát quả vị sơ tín ở trong thập tín. Chúng ta ngày nay chưa có đạt được. Bồ Tát quả vị sơ tín mới được gọi là người thiện. Tại sao vậy? Ý nghĩ tự tư tự lợi không còn nữa, Phật ở trong Kinh giáo gọi là “Kiến tu phiền não”, tam giới 88 phẩm kiến hoặc các Ngài đã đoạn rồi, vậy mới vào cửa. Trong Phật pháp là năm lớp, một tiểu học. Nếu như chúng ta đem 50 cấp bậc, từ thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa chia ra, thì thập trụ là tiểu học, thập hạnh là trung học, thập hồi hướng là đại học, thập địa là học viện, như vậy thì quả vị thập tín còn chưa được tiểu học, mới ở lớp mẫu giáo. Theo cách chia như vậy thì chúng ta ngay cả lớp mầm của mẫu giáo còn chưa vào được, vẫn ở ngoài cửa, vậy thì chúng ta có gì đáng để kiêu

ngạo, có gì để tự cho là tài giỏi chứ? Ngay cả lớp mầm mầu giáo còn chưa vào được, đứng ở ngoài cửa người ta nghe giảng, không phải học sinh chính thức. Học sinh chính thức thì 88 phẩm kiến hoặc đoạn sạch rồi (kiến hoặc, điều đầu tiên là “Thân kiến”). Đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không hiểu rõ. Sau khi thật sự hiểu rõ rồi thì tâm sám hối của chúng ta mới sanh khởi được, tuyệt đối sẽ không còn cống cao ngã mạn, tuyệt đối sẽ không còn tự cho là đúng nữa. Thử nghĩ, sánh với người tu hành của nhà Phật, sánh với người nào cũng không thể sánh bằng. Đoạn ác, tu thiện bắt tay làm từ chỗ này. Đây là căn bản, căn bản của căn bản.

Chúng ta không dụng công phu ở trên đây thì đời này nhất định luống công, không vào được cửa. May mà Phật có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh, nếu như không có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh này, có thể nói là cả thế giới một người cũng không thể thành tựu, bất kể bạn tu pháp môn nào, bạn cũng không thể thành tựu, bởi vì “ngã” chưa có buông xả. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: **“Nếu Bồ Tát còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát”**. Bồ Tát là học sinh quả vị sơ tín, học sinh của lớp mầm mầu giáo, các Ngài đã đem tướng ngã buông xả rồi. Bạn còn chấp trước có cái “ngã”, còn chấp trước “đây là cái của tôi”, vậy là bạn tiêu rồi.

Chúng ta muốn buông, bắt đầu buông từ đâu vậy? Trước hết buông “cái của tôi”. Đây là “vật ngoài thân” nên buông tương đối dễ dàng. Vật ngoài thân mọi thứ đều không chấp trước, tuyệt đối không để ở trong tâm. “Buông xả” tức là nói ở trong tâm không chấp trước nữa, không phân biệt nữa, đây mới là thật sự buông xả, trên sự không có trở ngại. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng nói với chúng ta là **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Tại sao trên sự vô ngại vậy? Sự là

cái giả, không phải thật, “phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”, nó đâu có biết sinh ra chướng ngại? Chướng ngại là phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, những thứ này là chướng ngại. Bạn phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, sau đó ở trong tất cả pháp thế gian bạn mới tùy duyên, bạn mới được tự tại. Công phu phải bắt đầu từ chỗ này.

Sao gọi là “tất cả thiện pháp”? Không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả, đây là “tất cả thiện pháp”, tương ưng với thập thiện.

Thập thiện là sự. Sự đối diện có cái lý, lý sự không hai. Quan sát từ trên lý, Kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy chúng ta: **“Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”**. Câu Kinh văn này hay, quá tuyệt diệu!

“Quán pháp như hóa” là trí tuệ Bát Nhã. Thập ác phải đoạn, thập thiện phải tu. Đoạn ác tu thiện đều là như huyễn, như hóa. Đoạn ác mà không chấp trước đoạn ác, tu thiện mà không chấp trước tu thiện, thế thì bạn không phải học sinh mẫu giáo, chí ít bạn đã thăng cấp đến tiểu học, trung học rồi, tức là bạn không phải Bồ Tát quả vị thập tín, bạn đã đến thập trụ, thập hạnh.

“Tam muội thường tịch” chính là vĩnh viễn gìn giữ **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”**, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là **“Thường trụ chân tâm”**. Thường trụ chân tâm của bạn thường xuyên hiện tiền. Thường trụ chân tâm chúng ta mỗi người đều có, nhưng vô cùng đáng tiếc là bị nghiệp chướng che lấp, chướng ngại mất, nên thường trụ chân tâm của chúng ta không lộ ra được, mà chỉ lộ ra vọng tâm. Cho nên, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nếu bạn không dùng **“tứ chánh cần”** thì chắc chắn không làm được, nhất định phải dùng **“tứ chánh cần”**.

“Tứ chánh cần” ở trong đời sống thường ngày, ở mọi lúc, mọi nơi chúng ta niệm niệm đều phải đề cập đến. Ý nghĩ vừa khởi, lập tức nhận ra ngay niệm này là thiện hay là ác. Nếu như là ác thì phải mau mau đoạn, là thiện thì phải sinh khởi. Trong đây đặc biệt phải chú ý là đoạn ác, tu thiện đều không chấp trước, trong Kinh Bát Nhã gọi là không dính tướng. Bạn đi con đường này là thuần chánh, trong pháp Đại thừa nói, đường bạn đi là trung đạo. Trung đạo là Bồ Tát đạo. Đoạn ác, tu thiện mà còn có phân biệt chấp trước ở trong đó cũng tốt, cũng được xem là khá, nhưng đó không phải Bồ Tát đạo. Có phân biệt, có chấp trước là đường thiện của trời, người. Không phân biệt, không chấp trước là Bồ Tát đạo. Cũng là một sự việc nhưng trong đó đạo lý không giống nhau. Có phân biệt, không có chấp trước đó là đi đường Nhị thừa, cao hơn đường trời người một cấp, *còn có phân biệt, hoàn toàn không có chấp trước*, khác biệt là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Cho nên, tông chỉ của điều này chính là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỬ NHƯ Ý TỨC

Kinh văn: **“Thần túc trang nghiêm cố, hằng lệnh chúng sanh, khinh an khoái lạc”**. Câu này là câu tỉnh lược, nếu đọc một cách hoàn chỉnh thì sẽ là: **“Long vương, cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo, thần túc trang nghiêm cố, hằng lệnh thân tâm, khinh an khoái lạc”**.

Câu này ý nói, chúng ta đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào “Tử như ý túc”. Tử như ý túc cũng gọi là “Tứ thần túc”. Chúng ta quan sát tỉ mỉ từ hai danh xưng “Thần” và “Như ý”,

nó còn có tên khác là “Buông xả”. Trung Quốc vào thời xưa, các quan cao quyền quý cầm trên tay là cái “Như ý”, so với Phật nói môn này thì ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Làm thế nào mới có thể như ý? Cái đầu của “Như ý” là xoay trở lại, “Quay đầu như ý”, nhà Phật chúng ta nói “Quay đầu là bờ”, quay đầu là như ý rồi. Bất kể bạn ở trong xã hội có địa vị cao như thế nào, có quyền thế lớn như thế nào, có của cải nhiều thế nào, bạn phải biết quay đầu. Quay đầu là như ý, trong nhà Phật nói là “thấy rõ, buông xả”. “Tứ niệm xứ” là thấy rõ. “Tứ thần túc” là buông xả. Túc là đầy đủ, thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn. Trong đây có bốn điều Phật dạy chúng ta học.

- **Thứ nhất là “Dục”**

Dục là “dục vọng”. Con người chúng ta có đủ thứ mong cầu, đủ thứ ngưỡng mộ, đây là cái mà tất cả chúng sanh đều có. Nếu như bạn không thể đem những thứ này buông xả, thì bạn sẽ không có cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi. Sau khi buông xả rồi bạn liền được đại tự tại. Đạo lý này rất sâu, rất rộng. Buông xả dục vọng của chúng ta. Ngày nay quan niệm của người bình thường cho rằng, thế gian này không ngừng đang tiến bộ là do sức mạnh của dục vọng thúc đẩy. Dục vọng đang thúc đẩy thế giới này, khiến thế giới này mỗi ngày đang tiến bộ. Tiến bộ đến cuối cùng thì như thế nào? Thế giới hủy diệt, cùng đi vào chỗ chết. Cho nên bạn thử nghĩ, Phật dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta quay đầu là có đạo lý hay không? Con người cả đời dốc sức theo đuổi dục vọng, con người này thật đáng thương, cả đời không được nghỉ ngơi. Họ có thể đạt được những hưởng thụ đó, cái hưởng thụ đó nếu thật sự bình tĩnh mà tư duy thì lợi bất cập hại; bạn đã trả cái giá quá đắt, thân tâm bạn có áp lực quá lớn. Đây là sai lầm.

Chúng ta nêu ra một ví dụ đơn giản nhất, dùng người Mỹ so sánh với người Trung Quốc. Người Mỹ đời sống vật chất quả thật tốt hơn quá nhiều so với người Trung Quốc. Họ có môi trường sống rất thoải mái, ra khỏi cửa đều có xe hơi để đi, mỗi một gia đình đều có sân vườn, đều có hoa viên, sinh hoạt ở trong nhà thầy đều có thiết bị điện khí hóa. Người Trung Quốc chúng ta nhìn thấy rất ngưỡng mộ, “*đời sống của người ta là tốt, chúng ta không bằng họ*”. Hình như là năm tám mươi mấy, tôi lần đầu tiên cùng Viện trưởng Hàn về nước, đến Đại Liên, bà con phụ lão hỏi đến đời sống ở Mỹ (thời đó chúng tôi sống ở Mỹ), ai nấy đều hiện ra ánh mắt ngưỡng mộ. Thế nhưng tôi đã “*dội cho họ một gáo nước lạnh*”, tôi nói: “*Đời sống của người Mỹ không bằng bà con*”. Họ vô cùng kinh ngạc, hỏi: “*Tại sao vậy? Chúng ta đi ra ngoài bằng xe đạp, ở nhà cửa thì dột nát, bất kể ở phương diện nào cũng không thể bằng người Mỹ*”. Tôi nói: “*Xin hỏi các vị, trong các vị có người nào là người sống trong cảnh mắc nợ không?*”. Vào lúc đó có mặt khoảng chừng vài ba chục người, mọi người đôi bên nhìn nhau một lát, một người cũng không có. “*Ồ, tuyệt vời! Đời sống của người Mỹ thầy đều là nợ trước, trả sau. Các bạn không có mắc nợ, họ mắc nợ. Từ lúc ra đời đã mắc nợ, đến chết cũng trả không hết*”, tôi nói. Người học Phật chúng ta biết, đời sau vẫn trả nợ. Bạn thử xem áp lực tinh thần của họ lớn cỡ nào, mỗi ngày đều phải dốc sức làm việc. Tại sao phải làm việc? Vì phải trả nợ. Mua nhà, mua xe, dụng cụ gia đình đều là đi vay ngân hàng. Ngân hàng cho bạn mượn tiền, công ty bảo hiểm cho mượn, toàn là tiền đi vay mà có, do đó mỗi tháng phải trả. Vì vậy bạn không nên thấy sự đãi ngộ của người Mỹ cũng rất khá, thông thường một tháng có thể thu nhập đại khái khoảng 3.000 Đô. Chúng ta nghe thấy vậy cho rằng “*vậy là thật tuyệt vời*”. Nhưng thu nhập phổ thông nộp thuế hết một phần ba, trả nợ hết một phần

ba, đôi khi còn phải nhiều hơn một chút. Thu nhập 3.000 đô nhưng trên thực tế có thể dùng đại khái chỉ có 700 - 800 Đô-la. Nếu như công việc không còn nữa thì bạn cái gì cũng tiêu hết. Tại sao vậy? Ngân hàng đến đòi nợ, công ty bảo hiểm đến đòi nợ, phát mại nhà của bạn, phát mại xe của bạn, phát mại thiết bị điện, đồ dùng trong nhà bạn để trả nợ, cho nên khi việc làm không còn nữa thì chẳng còn gì cả. Họ sống đời sống như vậy, còn chúng ta tuy sống vất vả một chút nhưng không mắc nợ. Mỗi ngày sau khi tan sở, tôi nhìn thấy mấy người ở ngay cửa nhà mình (họ không có sân) bày một cái bàn nhỏ ngồi ăn đậu phộng, uống rượu lâu năm, thông dong tự tại. Loại tâm trạng hưởng thụ này người nước ngoài không có.

Bạn phải biết, hạnh phúc thật sự là buông xả dục vọng. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta như thế nào vậy? Những điều Phật nói với chúng ta, bản thân Ngài thật sự làm được rồi, Ngài không phải chỉ nói mà không làm. Ngài có thể sống đời sống sung túc, Ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, việc gì phải xuất gia? Việc gì phải mỗi ngày ăn một bữa, ba y một bát, tối ngủ gốc cây, tại sao sống đời sống này? Đó là nói cho chúng ta biết, đời sống này là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, vui sướng nhất, vì trong tâm không có một mảy may gánh nặng, thân cũng không có một tí gánh nặng nào, tâm địa thanh tịnh, toàn thân thanh thản, một mảy may căng thẳng cũng không có. Đây gọi là “thần túc”, là “như ý”. Như ý thì có thể sinh thần thông, cho nên gọi là “như ý thông”.

Sao gọi là “thần thông”? Thật ra mà nói, thần thông là bản năng của chúng ta. Bản năng của chúng ta tại sao không thể hiện tiền vậy? Bởi vì tâm quá căng thẳng, thân quá căng thẳng rồi. Những thứ này vừa căng thẳng thì trí tuệ, đức năng vốn có của chúng ta thấy đều không lộ ra được. Nếu như trong tâm không có việc gì, thân tâm thoải mái thì trí tuệ, đức

năng của bạn liền hiện tiền. Cho nên, thần thông không phải là cái có được từ bên ngoài, mà nó vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trong Kinh Đại thừa thường nói, tâm tánh của chúng ta với tâm tánh của chư Phật Như Lai không hai không khác. Tâm tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không phải đến từ bên ngoài. Con người hà tất phải tham cầu những dục vọng này, mỗi ngày tăng trưởng tham sân si để phải trả giá quá đắt như vậy? Bạn hưởng thụ được gì? Mỗi ngày trời vừa sáng là ra đi làm việc, đến tối mới trở về, thử hỏi xem, bạn hưởng thụ cái gì? Ở cái nhà lớn như vậy, cái sân lớn như vậy thì phải sửa sang, mà sửa sang thì phải có thời gian. Một tuần, người Mỹ làm việc năm ngày, có hai ngày nghỉ là thứ bảy và chủ nhật. Ngày nghỉ họ làm gì vậy? Ngày nghỉ là để sửa sang môi trường, chỉnh lý nhà cửa, không được nghỉ ngơi. Ở nhà càng lớn thì càng vất vả, không thuê nổi nhân công. Nước Mỹ thuê nhân công là tính bằng giờ, một giờ là bao nhiêu tiền? Nhân công tương đối tốt thì một giờ là mười đô la; nhân công kém một chút, không có kỹ thuật gì, thì một giờ chỉ ít cũng là năm đô la. Họ làm việc cho bạn tám giờ thì bạn phải trả 40 đô la đến 80 đô la. Cho nên, phần lớn người Trung Quốc ở nước Mỹ không thuê nhân công, đều là tự bản thân mình làm. Những ngày nghỉ là ngày mệt nhất, tội gì phải khổ như vậy? Tôi nhìn qua lác đầu, tôi tuyệt đối không làm cái việc ngu ngốc này. Một người có một căn phòng là đủ rồi, quét dọn lau chùi rất dễ dàng, mười mấy phút là dọn sạch sẽ. Cho nên tôi nói đó không phải là người ở nhà, mà là nhà ở người, người là nô lệ của nhà. Đây là do không nghĩ ra, không thấy rõ, không buông xả mới làm loại việc ngu ngốc này. Sự sống qua rồi cũng không biết tại sao nó đến, sống không biết sống như thế nào. Bạn nghĩ xem, thật đáng thương biết bao, đáng buồn biết bao!

Phật dạy chúng ta phải cầu điều gì vậy? Chúng ta phải cầu giác ngộ, đây là sự thật. Chư Phật Bồ Tát mỗi niệm đều cầu giác ngộ, cầu sáng tỏ chân tướng vũ trụ nhân sinh; tuyệt đối không cầu danh vọng lợi dưỡng, tuyệt đối không cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, đời sống luôn luôn ở mức thấp nhất. Đời sống ở mức thấp nhất thật không ngờ là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, cứu cánh nhất của đời người. Đạo lý này không có người biết, ngày nay nói ra cũng không có người tin. Nhưng mà nếu tư duy thật sâu, bình tĩnh mà quan sát, bạn có thể nhìn thấy. Thế gian tất cả mọi thứ đều là phiền toái, đến cuối cùng bạn nghĩ và nhận ra, ngay cả cái thân thể này cũng là sự phiền toái. Vật ngoài thân càng nhiều, gánh nặng của bạn càng nặng, cuộc sống của bạn càng vất vả. Những điều mà Phật Bồ Tát, tổ sư thị hiện, thử nghĩ thật kỹ, bình tĩnh mà quan sát, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ thôi. Mọi thứ đều phải buông xả, nhất tâm chỉ cầu chánh giác; cả đời vì người khác không vì bản thân, đây là người vui sướng nhất.

Tiên hiền chúng ta thường nói: ***“Giúp người là gốc của niềm vui”***. Khi học tiểu học, thầy cô thường hay nói với chúng tôi như vậy. Hiện nay chúng tôi tự mình thể hội được rồi, giúp đỡ người là niềm vui chân thật. Bản thân ham muốn tất cả danh lợi, hưởng thụ ngũ dục lục trần, đó là đau khổ đích thực. Khổ - Lạc không có tiêu chuẩn nhất định. Cái gì là khổ thật sự? Cái gì là lạc thật sự? Người hiểu được không nhiều. Thật sự hiểu được, thông đạt sáng tỏ mới có thể thể hội được tinh nghĩa trong Kinh Phật thường hay nói: ***“Lìa khổ, được vui”***.

Chúng ta hiện tại đang tu học Phật pháp, có rất nhiều thứ cần thiết chúng ta vẫn phải sưu tập để làm tham khảo, còn đời sống vật chất thì chúng ta nhất định phải thỏa mãn, vì giáo hóa chúng sanh có rất nhiều phương tiện huyền ảo không thể không biết. Phật dạy chúng ta ***“tứ nhiếp pháp”***, ở

phần trước tôi đã giảng rồi. Tứ nhiếp pháp là nguyên lý, nguyên tắc tiếp dẫn chúng sanh, cho nên Phật pháp là vô cùng linh hoạt. Ngày nay tuy chúng ta có một số thọ dụng hoặc là vật chất, hoặc là về mặt tinh thần, trên hình tướng thì có nhưng trong tâm lý không được có. Có trên hình tướng là để làm gì vậy? Là tiếp dẫn chúng sanh. Nếu như người học Phật chúng ta ngày nay ai nấy đều giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đi ra ngoài khát thực, không có gì cả, thì thế gian không có người nào dám học Phật, vừa nhìn thấy, *“Học Phật nguy quá! Anh xem, đáng thương đến mức như vậy đấy, hằng ngày ra đường ăn xin. Thôi, không nên học Phật nữa”*. Cho nên vì tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta cũng phải làm đẹp mẫu mã của mình để chúng sanh thế gian nhìn thấy mà sanh tâm hoan hỷ. Nhưng mẫu mã này, bản thân bạn không được phép bị mẫu mã làm mê mờ, vậy là hỏng. Bản thân phải giác ngộ, cái mẫu mã bề ngoài này là để cho người khác xem, tuyệt đối không phải tự thọ dụng. Bản thân tâm địa thanh tịnh, chẳng có gì cả, thân tâm thế gian tất cả buông xả, bạn mới được như ý, vậy mới gọi là “thần túc”.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là tấm gương tốt giáo hóa chúng sanh, đặc biệt là tiếp dẫn chúng sanh thời đại Mạt Pháp. Thời Mạt Pháp so với thời kỳ Chánh Pháp, hoàn cảnh xã hội không giống nhau. Xã hội trước đây là bảo thủ, người thế gian đối với đời sống cần cù, không ai không tán thán, không ai không hoan hỷ. Hiện nay quan niệm giá trị quan của người thế gian này hoàn toàn tương phản, đời sống của bạn rất nghèo hèn thì không có người coi trọng bạn. Phật pháp là *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*, nhất định phải quán sát căn cơ. Thời đại đó cần phải dùng phương pháp gì để giáo hóa chúng sanh, còn thời đại hiện nay cần phải dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải biết rõ. Người trước

đây ưa đọc sách thì tặng sách, đó thật sự là tâm hoan hỷ, như nhận được của báu. Hiện nay tặng họ sách, họ không cần nữa. Tại sao vậy? Họ không muốn xem. Hiện nay bạn tặng tivi, họ cần, họ rất hoan hỷ, vậy chúng ta làm thế nào biến Phật pháp thành tivi tặng cho họ. Phải biết được khế cơ, khế lý. Phật thường nói: **“Khế cơ, không khế lý là ma thuyết; khế lý không khế cơ là lời nói dối, nói ba hoa, nói suông”**, cho nên nhất định phải khế lý khế cơ. Chúng ta học tập điều này như thế nào thì cần phải biết.

Ngày nay, điều trước mắt chúng ta mong cầu là thế giới hòa bình, mong cầu xã hội ổn định, đây là điều kiện đầu tiên. Nếu như thế giới này không hòa bình, xã hội không ổn định thì không thể bàn đến điều gì nữa, ai còn tâm tư đến học đạo? Mục tiêu này nhất định phải dạy học mới có thể đạt được. Nền giáo dục thánh hiền hiện nay mọi người đều quên sạch. Không những quên sạch, khi nhắc đến đều phản đối, cho rằng đây là những thứ cổ xưa, chúng ta là người hiện đại nên những thứ đó cần phải vứt bỏ. Sự hiểu biết sai lầm như vậy đã bấn rẫ trong con mắt của tất cả đại chúng rồi. Bạn thử nghĩ, việc này khó cỡ nào!

Ngày nay, nếu chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh thì trước tiên phải bắt đầu làm từ bản thân. Chúng ta nói hằng ngày, nói mà không làm thì vô ích, ai tin? Nói được thì phải làm được. Phật nói với chúng ta bố thí, chúng ta thật sự thí xả. Phật dạy chúng ta trì giới, chúng ta thật sự tuân thủ. Phật dạy chúng ta nhẫn nhục, chúng ta phải nhẫn mọi thứ. Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta rất nghiêm túc nỗ lực làm theo, học một điều thì làm một điều, làm được rồi mới nói với người ta, người ta mới có thể tin.

Sức của bản thân chúng ta vô cùng yếu ớt, nghiệp lực của chúng sanh lớn như vậy, chúng ta làm sao có thể chuyên lại

được? Không chuyên lại được cũng phải chuyên. Chuyên được phần nào hay phần đó, nhất định không nản lòng, nhất định không được từ bỏ. ***Chúng ta không thể ảnh hưởng người khác là do tâm của chúng ta không thành, hạnh của chúng ta không đủ tốt.*** Thật sự là chân tâm thành ý, như lý như pháp mà tu học, làm tốt hết sức. Tại sao phải làm như vậy? Quyết không phải vì mình, mà vì chúng sanh. Đây là tiền phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải “ly dục”, sau đó mới thành tựu dục vọng ở trong tánh đức. Cái dục vọng đó là tự tại mỹ mãn. Đây là chỗ phạm phu thông thường rất khó lý giải.

Cho nên “Tứ thần túc” xếp ở điều thứ ba, xếp sau đoạn ác tu thiện, bạn mới thật sự phát hiện ra giá trị quan phạm phu không giống với thánh nhân. Giá trị quan của thánh nhân là chân thật, giá trị quan của phạm phu là hư vọng. Nếu như bản thân không có cách gì làm được đoạn ác tu thiện, thì Phật nói với bạn, bạn cũng không có cách gì thể hội được. Nhất định phải thông qua đoạn ác tu thiện, bạn mới có thể thể hội được Phật Bồ Tát tại sao tự tại, tạo sao các Ngài mỹ mãn.

• Thứ hai là “Niệm”

“Niệm”, trong chú giải của Kinh luận gọi là “Nhất tâm chánh trụ”, đây là “Niệm như ý túc”. Từ cách nói này, người niệm Phật chúng ta liền có thể thể hội được, trong Kinh A Di Đà gọi là “Nhất tâm bất loạn”. Nhất tâm bất loạn, niệm đã như ý rồi, niệm đã tự tại rồi. “Nhất tâm” là chân tâm, quả thật đây mới có thể được gọi là “Chánh trụ”.

Trong bộ Kinh Kim Cang, Tu Bồ Đề hướng về Thế Tôn thỉnh giáo là tâm phải an trụ vào đâu? Vấn đề trung tâm là ở chỗ này, tâm của chúng ta phải an trụ ở chỗ nào? An trụ không đúng chỗ thì bạn sẽ bất như ý, sẽ không tự tại, đó gọi là “tà trụ”, không gọi là “chánh trụ”. Chánh trụ là nhất tâm,

chính là trong Kinh A Di Đà gọi là “Nhất tâm bất loạn”, “Tâm không điên đảo”, đây là chánh trụ. Chúng ta phải làm thế nào khế nhập cảnh giới này? Pháp môn Tịnh Tông tuyệt diệu, một câu “A Di Đà Phật” chân thật niệm, bạn liền có thể khế nhập cảnh giới này. Quý vị phải nhớ kỹ là **“chân thật niệm”**, mấu chốt là ở chân thật. Chúng ta niệm Phật đã rất lâu rồi cũng không đạt được nhất tâm chánh trụ, đây là nguyên nhân gì vậy? Chúng ta không chân thật. Sao gọi là không chân thật? Trong niệm Phật có nghi hoặc, đây chính là không chân thật. Trong niệm Phật có xen tạp, còn có gián đoạn là càng không chân thật, cho nên đã tu lâu như vậy mà công phu không đắc lực.

Bồ Tát Đại Thế Chí trong “Viên Thông Chương” dạy chúng ta niệm Phật, cương lĩnh là tám chữ: **“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”**. “Đô nhiếp lục căn” là nhất tâm, “Tịnh niệm tương tục” là chánh trụ. Cái “trụ” đó là “Phật trụ”, Bồ Tát cũng là trụ ở “Phật trụ”. Thông thường chúng ta nói Bồ Tát trụ lục độ, Thanh Văn trụ tứ đế, Duyên Giác trụ mười hai nhân duyên. “Trụ” này là nói giữ tâm. Là giữ cái tâm gì? Thiên nhân trụ thập thiện, tứ vô lượng tâm, từ bi hỷ xả. Chúng sanh trong tam đồ trụ ở trong tham sân si. Khởi tâm động niệm đều là tham sân si, đây là chúng sanh tam đồ. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm cũng rơi vào tự tư tự lợi, rơi vào tham sân si mạn, hằng ngày tạo thị phi nhân ngã, bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ tiền đồ của mình là ba đường ác, con đường bạn đi là đường địa ngục, đường súc sanh, đường ngạ quỷ.

Thế gian này rất ngắn ngủi tạm bợ, thời gian 100 năm như vừa khảy móng tay là hết rồi. Bạn đi về đâu vậy? Đi về đường ác. Ai bảo bạn đi về đường ác? Là bạn tự làm tự chịu, không có bất kỳ người nào can thiệp đến, cũng không có bất

kỳ người nào có thể đi theo bạn. Bạn làm Phật hay bạn xuống địa ngục hoàn toàn là việc của bản thân bạn, không người nào có thể giúp được, không người nào có thể chường ngại được, Phật Bồ Tát đối với bạn cũng bất lực. Điều này bạn nhất định phải biết.

Sự từ bi, sự gia trì của Phật Bồ Tát đối với chúng sanh là dạy học, chỉ dạy chúng ta. Chúng ta có thể tiếp nhận dạy học, có thể lĩnh ngộ, có thể sửa chữa lỗi lầm, “quay đầu là bờ”. Quay đầu từ đâu vậy? Từ lục đạo quay đầu, từ thập pháp giới quay đầu, chúng ta hướng về Nhất Chân Pháp Giới, đây gọi là quay đầu là bờ. Lục đạo, thập pháp giới là gì vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quay đầu chính là chúng ta phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả sạch, phải xả sạch lục đạo.

Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là “Kiến tư phiền não”. Kiến tư phiền não tạo thành lục đạo luân hồi. “Kiến hoặc” quy nạp thành năm loại lớn là Thân kiến, Biên kiến, Kiến Thủ kiến, Giới Thủ kiến và Tà kiến. Đây là năm loại cách nghĩ sai lầm. “Tư hoặc” là tham, sân, si, mạn, nghi, năm loại lớn. Bạn đem kiến tư phiền não, tổng cộng mười loại lớn này thấy đều buông xả, thấy đều xả sạch, quay đầu từ chỗ này. Đây vừa quay đầu chính là thập thiện nghiệp đạo. Cho nên, nếu như đối với “Kiến tư phiền não” không thể lý giải, những danh tướng này rất phức tạp chi li, rất khó hiểu, bạn chỉ cần nhớ kỹ cái đơn giản nhất là “Thập thiện nghiệp”.

Mặt trái của thập thiện nghiệp là thập ác nghiệp.

Từ sát, đạo, dâm quay đầu lại là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục.

Từ vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu quay đầu, chúng ta suốt đời không nói vọng ngữ, không lừa mình dối người;

không ác khẩu; không lường thiệt; không ỷ ngữ là bạn đã thật sự quay đầu rồi. “Quay đầu” là làm Phật Bồ Tát, không làm phàm phu nữa. Chúng ta phải đi làm Phật, làm Bồ Tát.

Từ tham sân si quay đầu trở lại là không tham, không sân, không si. Không những không tham tất cả pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không tham, thì niệm của bạn làm sao mà không thanh tịnh được? Vào lúc này mới là “Nhất tâm chánh trụ”. Đối xử với tất cả chúng sanh giống như với chư Phật Bồ Tát vậy, bản thân nhất định là “Nhất tâm chánh trụ”.

Giáo hóa chúng sanh, họ là chủng tánh Bồ Tát thì dùng “lục độ” dạy họ; họ là chủng tánh Thanh Văn thì dùng “tứ đế” dạy họ; họ là chủng tánh thiên nhân thì dùng “Thập thiện, tứ vô lượng tâm” dạy họ. Đây là phương tiện giáo hóa chúng sanh. Có chướng ngại với nhất tâm chánh trụ của mình hay không? Hoàn toàn không có chướng ngại. Như vậy mới thành tựu vô lượng vô biên công đức chân thật.

Tâm của chúng ta rốt cuộc an trụ ở đâu vậy? Trong Kinh Kim Cang, Phật dạy mọi người: **“Nên không chỗ trụ mà sinh tâm ấy”**. Không chỗ trụ chính là chánh trụ. “Không chỗ trụ” là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, điều này khó, đây không phải việc mà phàm phu có thể làm được. Phàm phu chúng ta không làm được thì phải thế nào? Phật vì chúng ta nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây là phương tiện. Quý vị nên biết, tất cả Phật pháp toàn là pháp phương tiện, pháp chân thật không nói ra được, pháp có thể nói ra được toàn là pháp phương tiện. Cho nên, trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, “Pháp còn phải xả, huống chi phi pháp”. Pháp mà Phật có thể nói ra, Phật có thể biểu hiện ra toàn là pháp phương tiện. Người thông minh thì từ trong phương tiện ngộ nhập

chân thật. Đây chính là chân đế dạy học của Phật. Từ phương tiện ngộ nhập chân thật; không có phương tiện, đối với chúng ta mà nói, chúng ta sẽ không biết bắt đầu từ đâu. Cho nên pháp phương tiện phải dùng nhưng không được chấp trước. Trong Kinh có nêu ví dụ rất hay, giống như qua sông, chúng ta phải dùng thuyền (thuyền là pháp phương tiện), sau khi qua sông rồi thì không cần thuyền nữa. Còn có thể vác thuyền lên bờ sao? Phật pháp là giống như thuyền vậy, chúng ta có thể dùng nó, nhưng không được chấp trước nó. Chấp trước nó là sai, là bạn bị nó hại rồi. Vậy mới nói “Pháp còn phải xả, hướng chi phi pháp”. Nhất định để tâm địa thật sạch sẽ, không nhiễm mảy bụi.

Thiền tông Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “**Xưa nay không một vật**”. “Xưa nay không một vật” chính là trong Kinh Kim Cang gọi là “**Nên không chỗ trụ**”; “**mà sinh tâm ấy**” tức là sinh tâm độ hóa chúng sanh. “Vô trụ” với “sinh tâm” là một, không phải hai. Chúng ta ngày nay rất khó khăn, chúng ta sinh tâm thì không thể vô trụ được; sinh tâm liền có trụ, nếu vô trụ thì không thể sinh tâm được, cứ luôn ở hai bên không hợp long được. Đây là phạm phu. Chư Phật Bồ Tát sinh tâm với vô trụ là một, không phải hai.

“**Sinh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sinh tâm**”. Mọi người cứ dần dần từ trong đây mà thể hội, sau đó bạn mới có thể lĩnh hội một chút tư tưởng của Viên giáo, nghĩa thú của Viên giáo. Không – Có là đồng thời, trong giáo lý Đại thừa thường nói “pháp môn không hai”. Cho nên, Âu Dương Cán Vô nói: “Phật pháp không phải tôn giáo, cũng không phải triết học, mà Phật pháp chính là Phật pháp”. Thế gian bất kỳ pháp nào cũng không thể sánh bằng, nguyên nhân gì vậy? Pháp thế gian là sinh ra từ trong ý thức, còn Phật pháp là lưu xuất ra từ trong chân tánh, khác nhau ở chỗ này.

Làm thế nào chúng ta có thể khế nhập cảnh giới? Phải dùng nhất tâm. Khởi một ý nghĩ chính là hai tâm. Nhưng ở chỗ này phải nhớ kỹ, người bình thường chúng ta khởi niệm là vọng tưởng, không khởi niệm là vô minh, đều không phải nhất tâm. Phàm phu không phải rơi vào bên vọng tưởng thì rơi vào bên vô minh. Chân tâm rốt cuộc là ra làm sao? Trong Phật pháp Đại thừa có một danh tướng gọi là **“tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”**, tịch - chiếu đồng thời. “Tịch” chính là vô trụ, “chiếu” chính là sinh tâm.

“Tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch” chính là **“Vô trụ sinh tâm, sinh tâm vô trụ”**.

Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phải tận tâm tận lực, cố gắng nỗ lực mà làm. Trong khi làm và sau khi làm tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mây bụi. Đây là cảnh giới của “tịch - chiếu viên dung”, phàm phu không làm được cảnh giới này. Phàm phu khi làm những việc tốt giúp đỡ chúng sanh, cảm thấy mình đã làm rất nhiều việc tốt, công đức rất lớn, kể công, niệm niệm không quên. Bạn đã dính tướng thì tâm của bạn liền không thanh tịnh. **Làm với Không Làm** là một, không phải hai, tuyệt đối không dính tướng, không có chấp trước. Không những không có chấp trước, mà ngay cả phân biệt, vọng tưởng cũng không có, vậy mới gọi là “Nhất tâm chánh trụ”, niệm của bạn liền tự tại, niệm liền như ý. Trong bốn điều của “tứ thần túc” thì “dục và niệm” là quan trọng nhất. Phần trước là nói “dục”, kế đến là nói “niệm”, hai điều này là quan trọng nhất, nhất là “niệm”.

Thật sự mà nói, chúng ta vô cùng may mắn, trong vô lượng pháp môn chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này thuận tiện, chỉ dùng một câu Phật hiệu, bảo chúng ta đem tâm hằng trụ trong câu Phật hiệu. Vậy là có niệm hay không? Là có niệm. Dùng một niệm này để dùng tất cả vọng

niệm. Bất kể làm việc gì, ở trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ví dụ nói chúng ta tu lục độ, lục độ thực tiễn vào trong đời sống, trong tâm ta là A Di Đà Phật; chúng ta học tứ nhiếp pháp, đối nhân xử thế tiếp vật, trong tâm cũng là A Di Đà Phật; chúng ta đoạn thập ác, tu thập thiện, trong tâm vẫn là A Di Đà Phật. Tất cả mọi tu học thủy đều quy về một câu “A Di Đà Phật”. Trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không khởi niệm thứ hai nào khác thì người này gọi là người niệm Phật, người này chắc chắn vãng sanh, không những vãng sanh mà còn sanh ở phẩm vị cao, chắc chắn không sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Những pháp môn khác không tìm thấy sự tiện lợi như vậy. Tu học pháp môn khác không có dễ dàng thành tựu như vậy, còn pháp môn này dễ dàng. Niệm niệm nắm chắc A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là mạng căn của chúng ta. Chỉ có A Di Đà Phật là chân thật, quan trọng hơn hết thủy mọi thứ, mọi thứ khác đều là hư vọng, vậy mới gọi là “chân thật niệm Phật”.

Chúng ta nhất tâm là trụ ở trong “A Di Đà Phật”, không có phân biệt, không có chấp trước, không có gián đoạn. Trong đời sống thường ngày, nương theo lời chỉ dạy của Kinh điển, ngày nay chúng ta quy nạp thành năm môn học, trong đời sống thường ngày, chúng ta nhất định không làm trái ngược năm môn này.

Môn học thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”.

Môn học thứ hai là “Lục hòa kính”. Chúng ta phải thật làm. Người khác bất hòa với ta, ta phải hòa với họ. Mỗi người đi theo con đường của riêng mình. Họ bất hòa với ta, họ phải đi lục đạo; nếu ta hòa với họ thì ta đi về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ta và họ, mỗi người đi theo con đường của riêng mình. Ta có thể giúp họ thì ta giúp họ hết lòng; nếu thật sự không giúp được thì cũng không thể bị họ làm liên lụy. Họ

đọa tam đồ, ta không được đi theo họ. Cho nên bản thân ta cần phải biết, họ dốc sức chui vào tam đồ, có kéo lại cũng không kéo được, thôi thì không kéo họ, để họ đi đi. Đây không phải không từ bi, vì nếu không để họ đi thì chính mình sẽ bị họ kéo đi mất, cho nên vào lúc này nhất định phải buông tay. Đợi đến khi nào họ quay đầu rồi hãy đi độ họ. Giúp đỡ một người tuyệt đối không phải ở một đời một kiếp, mà đời đời kiếp kiếp. Đến khi nào họ muốn quay đầu, đến lúc đó ta đi giúp họ, vì cơ duyên đã chín muồi. Khi họ không muốn quay đầu thì chư Phật Bồ Tát cũng không giúp được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Đây cũng là điều mà trong Kinh Phật thường hay nói, trước tiên độ bản thân; bản thân chưa được độ mà muốn độ người khác là việc không thể.

Môn học thứ ba là “Tam học Giới - Định - Tuệ”. Tam học, mấy câu nói trong Kinh Vô Lượng Thọ là vô cùng cụ thể, “Khéo bảo vệ tam nghiệp” là Giới học, “Quán pháp như hóa” là Tuệ học, “Tam muội thường tịch” là Định học. Lời khai thị này vô cùng tuyệt vời.

Môn học thứ tư là “Lục Ba-la-mật”.

Môn học cuối cùng là “Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền”.

Chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật phải tuân thủ năm môn học này. Đây là Bồ Tát đạo, người khác không đi thì ta đi. Ta biết đây là đường lớn của Bồ Tát, chúng ta phải đem tâm trụ vào con đường này. Đây là lợi tha. Một câu “A Di Đà Phật” này là tự lợi. Tự lợi với lợi tha là đồng thời. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha chính là tự lợi. Niệm niệm không bỏ “A Di Đà Phật”.

“Thần túc” chính là ***“như ý”***. Chúng ta khi đến ngày tết thường hay chúc phúc mọi người là ***“sự sự như ý”***. Ý nghĩa

của “tứ thần túc” chính là “sự sự như ý”. Phải làm thế nào mới có thể làm được như ý thật sự? Phần trước đã nói qua đại cương với quý vị rồi, buông xả liền như ý. Chúng ta phải nhớ kỹ, “buông xả” là không phải buông xả ở trên sự tướng, thật sự mà nói, trên sự tướng không có chướng ngại. Phật trong “Hoa Nghiêm” nói cho chúng ta biết: **“Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Đây là chân tướng sự thật. Vậy chướng ngại phát sinh từ đâu vậy? Chướng ngại là phát sinh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì không có gì không tự tại.

Đại đức xưa thường hay dạy chúng ta: “Không tranh với người, không cầu gì ở đời”. Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Có lẽ có người hỏi, giả như tôi không tranh với người, ở thế gian này chẳng cầu gì cả thì cuộc sống có ý nghĩa gì? Dường như người sống ở thế gian là phải tranh, là phải cầu. Đây là cách nghĩ của người phương tây. Cách nghĩ này, thật ra mà nói đã làm chúng sanh lạc lối, tạo nên vô lượng tai nạn cho thế gian này. Thiên tai nhân họa chính là bởi do người tranh, cầu mà chiêu cảm đến khổ báo. Thánh nhân dạy chúng ta là vô cùng có đạo lý. Tại sao vậy? Nếu như tranh, cầu mà thật sự có thể đạt được thì đó là sự việc tốt, cần nên đi tranh, cần nên đi cầu. Nhưng tranh thế nào, cầu thế nào cũng không đạt được, thì bạn việc gì phải tranh, việc gì phải cầu chứ? Tại sao không đạt được vậy? Vì ở trong số mạng của bạn không có. Quý vị phải biết, chúng ta ở trong đời này, đi tranh thế nào, đi cầu thế nào đều là duyên, có duyên mà không có nhân thì làm gì có quả?

Các bạn thử xem trên thế gian này có người nào không tranh, có người nào không cầu? Nhưng mấy người cầu được, mấy người tranh được? Tuyệt đối không phải nói, một trăm người tranh thì một trăm người đều đạt được; một trăm người

cầu thì một trăm người cũng đều đạt được, vậy cái tranh với cầu này là có ý nghĩa, đáng được đề xướng. Một trăm người tranh mà chỉ có một vài người đạt được; một trăm người cầu cũng chỉ có một vài người có thể cầu được, chúng ta bèn nói đây là xác suất, đây không phải là chân thật. Phật dạy cho chúng ta, “nhân” là cái gieo trong đời quá khứ. Bạn giàu có là do trong số mạng bạn có tiền của, trong số mạng bạn có bao nhiêu tiền của cũng là nhất định, bạn muốn nhiều hơn một chút cũng không có; bạn muốn ít hơn một chút cũng không thể được, có được bao nhiêu thì đến lúc tự nhiên sẽ hiện tiền. Hơn nữa, cái có được còn tùy thuộc vào thời tiết nhân duyên. Có người khi còn trẻ phát đạt, có người trung niên phát đạt, có người về già phát đạt, thời tiết nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Cho nên cổ đức đã nói hai câu: “*Quân tử vui mà làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”, đều là nói chân tướng sự thật.

Nhà Phật thường nói: “***Trong cửa Phật có cầu tất ứng***”. Quý vị thử xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn, khai thị của thiền sư Vân Cốc đối với tiên sinh Viên Liễu Phàm là đạo của thánh nhân. Tại sao nói “có cầu tất ứng”? Bởi vì Phật biết đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Bạn muốn cầu, hãy cầu như lý như pháp thì nhất định có thể đạt được. Bạn muốn có được một trái dưa mà bạn không đi trồng dưa, hằng ngày cứ ở đó cầu nguyện, trên trời sẽ thả dưa xuống cho bạn ăn sao? Đâu có loại đạo lý này, đây là việc không thể! Phật dạy bạn cầu như thế nào vậy? Bạn muốn được dưa, Phật dạy bạn trồng dưa, bạn mới có thể có dưa.

Nếu bạn cầu giàu có, Phật nói nhân của giàu có là bố thí tài, bạn bố thí tài thì bạn mới được giàu có. Trong đời này, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người có tiền của ứ đọng, tiền của họ từ đâu mà có vậy? Là nhân bố thí tài ở trong đời quá

khứ, họ bỏ thí nhiều, bỏ thí lớn (cái lớn này là tâm lượng lớn), họ bỏ thí hoan hỷ, họ bỏ thí tự tại, đời này phát tài dường như không bận tâm, một cách tự nhiên tiền của cứ đến ào ào. Trong đời quá khứ không có gieo nhân, đời này nghĩ đủ mọi cách cũng không thể có được, bất kể dùng thủ đoạn gì cũng đều vô ích, chỉ là tạo tội nghiệp mà thôi.

Thông minh trí tuệ là quả báo của bố thí pháp, bố thí pháp là nhân.

Khỏe mạnh trường thọ là quả báo của bố thí vô úy, bố thí vô úy là nhân.

Nếu bạn biết đạo lý này thì bạn sẽ tự tại ngay, sẽ như ý ngay. Đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phương pháp không chính đáng thầy đều xả bỏ hết, cứ thật đúng đắn như lý như pháp mà cầu. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, đạo lý này không được phép không biết.

• Thứ ba là “Tấn”

Tấn là tinh tấn, là không ngừng đang tiến bộ. Tiến bộ là tự tại, là vui vẻ; thôi bộ là ủ dột, là khởi phiền não. Cầu tiến bộ ở chỗ nào vậy? Xin thưa với quý vị, chân tinh tấn là tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chúng ta phải nên ở chỗ này cầu tiến bộ. Nói thêm với bạn, sự thọ dụng về vật chất, sự thọ dụng về tinh thần không cần thiết phải cầu, một cách tự nhiên đều ở trong đó cả, đây chính là nhà Phật thường nói: **“Trong công đức có phước đức, trong phước đức không có công đức”**. Nếu có công đức thì đâu có đạo lý nào không có phước đức? Cho nên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu tích công đức.

“Công” chính là nói hành công phu. Cái gì là công phu vậy? Buông xả là công phu. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả mọi thứ bất thiện, đây là “công”. Trí tuệ, đức năng, thọ dụng mà bạn có được, đó là “đức”. Bạn tu

“công”, sau đó bạn tự nhiên sẽ có “đức”; không tu “công” mà vọng tưởng cầu “đức” là nhất định không thể cầu được. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Cầu tiến bộ đặc biệt phải lưu ý đến cái tiến bộ gọi là “tinh tấn”. Chúng ta phải chú trọng ở “tinh”, tinh là thuần chứ không tạp. Chúng ta là sơ học, sơ học vô cùng quan trọng, nếu như không tinh tấn thì bạn chắc chắn không thể thành tựu. Chúng ta nhìn thấy trong Kinh, Pháp Thân Đại Sĩ quả thật học rộng nghe nhiều. Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Thiện Tài Đồng Tử trong hội của Bồ Tát Văn Thù là chuyên tinh tấn, đó là sơ học, một môn thâm nhập. Một môn thâm nhập đến khi nào mới có thể học rộng nghe nhiều? Đến khi tam học giới - định - tuệ hoàn thành, trí tuệ mở ròi, phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đây là Bồ Tát sơ trụ viên giáo, đến lúc này đi vào 53 tham, học rộng nghe nhiều. Đây là rõ ràng dạy cho chúng ta, chưa đến trình độ phá một phẩm vô minh thì không có tư cách tham học, không có tư cách học rộng nghe nhiều.

Trong tứ hoằng thệ nguyện nói rõ ràng, điều đầu tiên dạy bạn phát nguyện: **“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**; điều thứ hai dạy bạn đoạn phiền não: **“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”**. Cái phiền não đó là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Vô minh phiền não cũng phải phá mấy phần mới có thể bước vào giai đoạn thứ ba là **“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”**. Sắp xếp rõ ràng như vậy mà chúng ta không tin, chúng ta vừa mở đầu liền muốn học rộng nghe nhiều, điên đảo rồi! Cho nên chúng ta đã dùng hết tâm tư, đã dùng hết tinh lực mà cuối cùng chẳng thành việc nào cả. Đây là do không nghe lời giáo huấn của Phật Đà. Cuối cùng là **“Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”**. Thiện Tài phỏng vấn Bồ Tát Phổ Hiền trong tham cuối cùng: “Phật đạo

đó làm sao thành vậy?”. Bồ Tát Phổ Hiền đáp: “Thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc”. Phật đạo vô thượng thành tựu rồi, bày ngay trước mắt chúng ta rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy, nhưng chúng ta không thể y giáo phụng hành, bạn nói đáng tiếc biết bao! Cho nên phải biết tinh tấn không gián đoạn, chúng ta mới được tự tại.

Trong bốn điều này đều được thần thông, cho nên “thần túc” cũng là “thần thông”. Bốn điều này là triệt để buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thần thông từ đâu mà có? Từ tự tánh khởi dụng.

• Thứ tư là “Tuệ”

Tuệ là trí tuệ Bát Nhã tự tánh khởi dụng. Tâm không tán loạn, đây chính trong Kinh A Di Đà gọi là “Nhất tâm bất loạn”, “Tâm không điên đảo”. Trong tứ thần túc, “tuệ” chính là “Tâm không điên đảo”, “niệm” chính là “Nhất tâm bất loạn”, như vậy mới được đại tự tại, mới có thể sự sự như ý. Bởi vì bốn điều này có thể phát thần thông, cho nên gọi là “thần túc”. “Túc” là biểu thị ý nghĩa “viên mãn”. Chúng ta biết đạo lý này thì mới hiểu được cách tu như thế nào.

Phàm phu tu hành, chướng ngại lớn nhất là chấp ngã và chấp pháp. Chấp ngã thì tạo thành phiền não chướng, chấp pháp thì tạo thành sở tri chướng. Hai loại chướng ngại là sinh ra như vậy, cho nên Phật dạy người, đầu tiên phải đem “chấp ngã” này xả bỏ. Xả hết cái chấp trước này, bạn mới có thể tìm được cái “ngã” chân thật. Cái “ngã” này Phật ở trong Kinh gọi là thường – lạc – ngã – tịnh, cái “ngã” này bạn mới có thể tìm ra. Đây mới là mình chân thật, trong Thiền tông gọi là “Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh ra”. Nếu như bạn chấp trước cái thân này là ngã, thì chân ngã bạn vĩnh viễn không thể tìm ra. Thân này là giả, không phải thật, sát-

na sanh diệt. Xả cái giả rồi thì cái thật liền hiện tiền. Tất cả Kinh giáo Đại thừa dạy chúng ta sự việc này, cho nên có thể y giáo tu hành, tu “tứ thân túc”, trong Kinh nói với chúng ta: “Hằng lệnh thân tâm, khinh an khoái lạc”, đây là thọ dụng.

Chúng ta hy vọng chúng ta sống rất hạnh phúc. “Khinh an” là cảnh giới chứng được đầu tiên của người tu học Phật pháp, thân tâm an lạc, xa lìa phiền não. Phạm phu chúng ta thân thể nặng nề là do nguyên nhân gì vậy? Phiền não quá nhiều, tập khí quá nặng, không thể có được khinh an. Đến khi chúng ta tự mình tu học công phu đắc lực thì cảnh giới khinh an sẽ hiện tiền, nhưng mà thời gian rất ngắn, không thể duy trì. Tôi tin có rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm này, đặc biệt là lúc đang niệm Phật, lúc đang tụng Kinh, thỉnh thoảng trong thời gian ngắn cảm giác thấy thân tâm trong lành tự tại. Làm sao có thể duy trì vĩnh viễn? Đó chính là công phu.

Có người nói với tôi, khi đang niệm Phật, bỗng nhiên họ cảm giác thấy thân thể không còn nữa, vô cùng dễ chịu. Có người cảm giác thấy thân thể giống như nửa người trên còn, nửa người dưới mất rồi. Đây đều là cảnh giới của khinh an. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Vì vào lúc này không có vọng niệm, chính là nói đã lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhưng mà trong khoảng sát-na thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ lại khởi lên; khởi lên rồi thì cảnh giới này liền mất ngay. Tuy cảnh giới này rất là ngắn ngủi, nhưng chúng minh cho chúng ta thấy Phật nói cảnh giới này là sự thật, không phải giả; cảnh giới này là thọ dụng chân thật. Người thường trụ trong cảnh giới này thì đầu óc sáng suốt, đối với sự biến hóa của thế gian, của tất cả chúng sanh, tất cả hiện tượng này bạn sẽ thấy rất rõ ràng, thấy rất minh bạch, cái gọi là “Người ở trong thì tối, người ở ngoài thì sáng”. Loại năng lực này chúng ta gọi là “thần thông”.

Tại sao chúng ta không thấy rõ ràng vậy? Vì chúng ta đang mê. Tại sao họ có thể thấy rõ ràng? Họ đang giác, họ không mê. Cho nên những người giác ngộ giúp đỡ người mê hoặc điên đảo như chúng ta, dạy chúng ta nhất định phải cầu giác ngộ. Cầu giác ngộ mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Không dựa vào người khác, không cần thường xuyên cầu người khác chỉ điểm, mình biết rõ ràng hơn ai hết, điều này tốt. Thế phải làm thế nào? Nhất định tu “Tứ niệm xứ”. Tu “tứ niệm xứ” là thấy rõ, thuần túy là trí tuệ. Tu “tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện. Tu “tứ như ý túc” là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sau đó chúng ta mới thật sự có thể có được dục tự tại, niệm tự tại, tấn tự tại, tuệ tự tại. Đại tự tại này quả thật đúng là có thể chứng được. Đến khi nào chúng được vậy? Hoàn toàn là do ở mỗi người. Nếu bạn thật sự tinh tấn thì bạn đạt được sớm một ngày; bạn giải đãi bạn sẽ đạt trễ một ngày. “Trễ một ngày”, thời gian của “một ngày” này rất dài, có thể là đời sau, có thể là đời sau nữa, có thể là vô lượng kiếp về sau. Vì vậy, nếu bạn không tinh tấn thì sẽ đọa lạc. Nhất định phải tinh tấn không mệt mỏi.

Hôm nay là một ngày chuyển tiếp thế kỷ của chúng ta, bắt đầu qua hai ngày của thế kỷ 21 rồi. Duyên phận này là hy hữu khó gặp, chúng ta vô cùng may mắn là trong đời này có thể gặp được. Có rất nhiều đồng tu từ các nơi ở hải ngoại tổ chức đoàn đến Singapore tham gia ngày gặp gỡ này, ý nghĩa đặc biệt, không tầm thường.

Chúng ta nhìn tổng quan thế giới này, mỗi một người đều cảm giác thấy một cách rõ rệt tai nạn của thế gian, tần số thiên tai nhân họa gia tăng, tai họa cũng mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Tôi còn nhớ vào sáu, bảy năm trước, ở Đài Loan

có một vị lão pháp sư đã từng nói với tôi một câu như thế này: “*Thế gian này tai nạn sẽ xảy ra, nó sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta, người cứ chết đi hết lớp này đến lớp khác*”. Trong mấy năm nay, quả thật giống như lời thầy đã nói, trong truyền thông báo chí chúng ta thường hay xem thấy. Tại sao văn minh khoa học kỹ thuật phát triển đến hôm nay ở trình độ này, thì xã hội lại bị tình trạng không ổn định, không hài hòa như thế, nguyên nhân rốt cuộc là ở chỗ nào? Đây là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ, không những là “đáng để” mà là “nhất định” phải suy nghĩ kỹ.

Đặc biệt là hai, ba năm gần đây nhất, tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội trên toàn thế giới không ngừng tăng cao. Chúng ta nhìn thấy con số này thì vô cùng chấn động. Trên thế giới ở những khu vực khác thì không có báo cáo, nước Mỹ có con số báo cáo. Mỗi ngày số người thanh thiếu niên phạm tội vượt qua 60 triệu người. Đây là con số mỗi ngày, vậy có nguy không? Dân số nước Mỹ chỉ có 300 triệu người, con số phạm tội này quá đáng sợ rồi. Chúng ta tin trên thế giới rất nhiều quốc gia khu vực không có đưa ra con số thống kê, tỉ lệ phạm tội đó không phải chỉ có ở nước Mỹ. Đây là vấn đề xã hội vô cùng nghiêm trọng. Thảo nào lời tiên tri cổ xưa của phương tây, trong Kinh điển tôn giáo có ghi chép, năm 2000 sẽ xảy ra ngày tận thế. Chúng ta thử xem những hiện tượng này, hiện tượng này chính là điềm báo trước, chúng ta gọi là tiên đoán không tốt. Hai năm gần đây trong lúc giảng Kinh, tôi cũng thường hay nhắc đến vấn đề này. Nguồn gốc của vấn đề là do chúng ta lơ là, quên mất lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, thậm chí là vứt bỏ nó, cho nên mới tạo thành quả báo bất thiện của ngày nay.

Điều mà tôi nhìn thấy, tôi lo âu nhất, người bình thường vẫn không có cái cảnh giác này, đó là tỷ lệ ly hôn quá cao.

Đây là việc đáng sợ. Xã hội ổn định, thế giới hòa bình là xây dựng ở gia đình hạnh phúc. Nếu như gia đình tan vỡ thì thế giới này sẽ có tai nạn lớn. Rất ít người biết được đạo lý này. Đạo lý này cổ thánh tiên hiền thường hay nói đến. Cho nên gia đình có thể hòa hợp, “gia hòa vạn sự hưng”, cái “vạn sự hưng” đó bao gồm xã hội, bao gồm quốc gia, bao gồm thế giới. Nếu gia hòa thì thế giới đâu có chuyện không hòa bình, xã hội đâu có chuyện không ổn định? Tại sao gia đình bị tan vỡ? Chúng ta phải nghiên cứu nguyên nhân này. Điều thấy rõ nhất là giáo dục luân lý đạo đức không có người dạy nữa. Ngày nay sự kết hợp nam nữ ở người trẻ tuổi là do tình cảm thúc đẩy, nó duy trì không bao lâu. Tôi còn nghe thấy ở Mỹ có câu chuyện cười, sáng kết hôn thì chiều đã ly hôn rồi, vậy thì còn ra cái gì? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Chúng ta hãy thử xem giáo dục tôn giáo, thế gian bất kể bộ Kinh điển của tôn giáo nào, không có bộ Kinh nào mà không xem trọng giáo dục gia đình. “Kinh Tân Cựu Ước” của Cơ Đốc giáo, “Kinh Cô Lan” của Hồi giáo, các bạn hãy thử xem, tất cả tôn giáo đều là tốt cả, tôn giáo đều là hòa bình, tôn giáo đều là yêu người, yêu chúng sanh. Nếu như tín đồ tôn giáo không thâm nhập Kinh điển, không hiểu rõ Kinh điển, không thực tiễn lời giáo huấn ở trong Kinh điển thì tôn giáo này là mê tín. Bản thân tôn giáo không có mê tín, mà người tín ngưỡng tôn giáo mê tín. Bản chất của tôn giáo là tốt đẹp, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Làm thế nào giúp những người mê tín chuyển đổi thành chánh tín? Làm thế nào giúp họ hiểu rõ giáo nghĩa và thực tiễn lời giáo huấn của thần thánh? Đây là việc đại sự mà chúng ta ngày nay ở trong đại thế kỷ này gặp được.

Việc đại sự này thật là ngàn năm khó gặp, trong Phật pháp thường nói nhân duyên hiếm có từ vô lượng kiếp đến

nay, chúng ta gặp được rồi. Gặp được rồi, bày ra ngay trước mắt hai con đường: Một con đường là thành tựu vô lượng vô biên công đức, một con đường khác chính là tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Đây là trong khoảng mê - ngộ. Giác ngộ rồi thì chúng ta đi con đường của thánh hiền, chúng ta đi cho đại chúng xem, làm nên một tấm gương tốt. Đây chính là cứu vãn thế gian, vãn hồi kiếp vận. Con đường thứ hai là tùy thuận phiền não, vứt bỏ lời giáo huấn của tổ tiên thánh hiền, phát triển tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn của mình, tiền đồ là địa ngục A Tỳ, ngạ quỷ, súc sanh.

Hiện tại bày ngay trước mắt chúng ta hai con đường, bản thân chúng ta phải biết lựa chọn. Ở thời đại hiện nay của chúng ta, phong khí xã hội không tốt, sức cảm dỗ quá lớn mạnh rồi, chúng ta không có sức định tương đối, không có trí tuệ tương đối, nếu như nói không mê vào ngũ dục lục trần thì người này là Phật Bồ Tát tái lai, chắc chắn không phải phạm phu. Phạm phu là nhất định không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng mà đọa lạc. Dùng phương pháp gì để giúp chúng ta đây? Việc đầu tiên giúp chính mình là hằng ngày nên nghe đạo thánh hiền. Người trước đây nói, ba ngày không đọc sách thánh hiền thì thấy vẻ mặt dễ ghét. Đó là vào thời xưa còn có thể duy trì được ba ngày, chúng ta ngày nay không duy trì nổi ba ngày, thậm chí là nói không duy trì nổi ba tiếng đồng hồ. Bạn có thể trong ba giờ không động tâm không? Vào thời xưa người có học có thể duy trì được ba ngày. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, đệ tử thông thường có thể duy trì được nửa tháng, cho nên mới đặt ra nửa tháng tụng giới. Hiện nay không được rồi, hằng ngày phải nghe, hằng ngày phải đọc, nhất định không được gián đoạn, như vậy qua ba năm, năm năm, tám năm, mười năm thì cái gốc này mới có chút căn cơ, hay nói cách khác, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mới

không bị cảnh giới xoay chuyển. Không có căn cơ tám năm, mười năm, mà muốn không bị ngoại cảnh làm lay động thì không có đạo lý này.

Ngày nay, bất kể đồng tu tại gia hay xuất gia, nếu bạn không có rễ của ngũ căn, ngũ lực thì đạo nghiệp chắc chắn không thể thành tựu, nói lời thành thật, không khách sáo, tiền đồ chắc chắn là tam đồ, được thân người cũng không dễ dàng. Muốn giữ được thân người phải có đầy đủ ngũ giới, thập thiện, bạn có bản lĩnh này hay không? Cho nên chúng ta ngày nay không được phép lừa mình, dối người. Lừa gạt người khác tội rất nặng, lừa gạt chính mình là đại tội cực nặng. Dùng phương pháp gì để cứu chính mình? Chúng tôi suy đi nghĩ lại, vẫn là biện pháp của Ấn Tổ là sáng suốt. Ngài chắc chắn là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Bồ Tát đẳng giác chỉ dẫn cho người hiện đại chúng ta sẽ không sai. “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, lời giáo huấn cả đời của Ấn Tổ, Ngài đặc biệt dùng ba tác phẩm này để chỉ dạy người hiện đại. Ba tác phẩm này nếu có thể phát huy sức mạnh giáo hóa chúng sanh toàn thế giới, phương pháp tốt nhất là làm thành phim truyền hình. Chúng ta nỗ lực làm theo phương hướng này, đây chân thật là công đức vô lượng vô biên nhằm cứu vãn kiếp vận của thế giới. Việc thiên hạ, cổ nhân gọi là: “Người có chí, việc ắt thành”. Việc này tuyệt đối không phải vì mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn thế gian. Ấn Tổ năm xưa cất lực đề xướng, mục đích chỉ là hy vọng có người kế thừa. Chúng tôi hiểu được ý của Ngài.

Năm 1977, tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa do Lão pháp sư Đàm Hư xây dựng. Ở đây, tôi nhìn thấy những Kinh sách, sách thiện do Hoằng Hóa Xã lưu hành, tôi vô cùng hoan hỷ, bởi vì Hoằng Hóa Xã hiệu đính vô cùng chính xác, chữ sai rất ít, chúng tôi gọi đó là thiện

bản. Tôi kiểm tra số chữ in ở trong trang bản quyền, phát hiện thấy ba tác phẩm này họ lưu hành số lượng vượt hơn ba triệu bản. Lúc đó tôi vô cùng kinh ngạc, ba tác phẩm này đều không phải Kinh Phật, tại sao Ấn Quang Đại Sư cất lực đề xướng như vậy? Vào thời đại đó lưu hành ba triệu bản là con số khủng khiếp. Hiện nay thì không sao, kỹ thuật in ấn nâng cao rồi, tốc độ nhanh hơn, giá thành thấp, lưu hành ba triệu bản là chuyện rất bình thường. Vào thời đó mà lưu hành ba triệu bản thật sự là khủng khiếp. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều ngày, tại sao Ngài phải làm như vậy? Ngài là Tổ sư Tịnh Độ tông, tại sao Ngài không lưu hành Kinh A Di Đà, không lưu hành Kinh Vô Lượng Thọ? Những Kinh này Ngài cũng in, nhưng mà số lượng không nhiều như vậy. Tại sao ba loại sách này lại dốc sức in sao? Về sau tôi mới dần dần hiểu ra là kiếp vận, chúng ta dùng Kinh Phật đã không kịp rồi, dùng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Nho gia thì càng không kịp nữa, cấp cứu thì “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” thật sự có hiệu quả.

Ở Đài Loan, cư sĩ Quách cùng mấy người ở Trung Quốc phát tâm đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” làm thành phim nhiều tập, nhưng đáng tiếc là chỉ có hai tập, thời gian quá ngắn, chưa thể phát huy một cách trọn vẹn. Nhưng như vậy đã là quý hóa quá rồi. Tôi nhìn thấy băng video đầu tiên từ Malaysia tặng cho tôi xem. Sau khi tôi xem xong, có rất nhiều người vẫn không muốn lưu hành, họ nói là có thiếu sót, hy vọng tương lai quay lại lần nữa hãy lưu hành. Tôi nói, không kịp rồi, hãy nhanh lưu hành, sau này có cơ hội hãy quay lại. Hiện nay cái này có rồi thì hãy lập tức lưu hành. Tôi mới dặn dò chỗ lưu hành này phía dưới đây của chúng ta lưu hành số lượng lớn, hiện tại có lòng tiếng Quảng Đông, có lòng tiếng Anh, hy vọng tương lai lại có thể lòng tiếng Nhật, lòng tiếng Tây Ban Nha, lưu hành toàn thế giới. Hai tập thì

cũng có cái hay của hai tập. Tại sao vậy? Hiện nay rất nhiều người trẻ tuổi không có tâm nhẫn nại, đưa quá nhiều thì họ không muốn xem, hai tập thì được, cho nên hai tập có cái hay của hai tập. Phải xem nhiều, chí ít phải xem 300 lần thì ở trong tâm bạn mới có ấn tượng. Khởi tâm động niệm bạn mới có thể đề cao cảnh giác, ý nghĩ này của ta có được phép động hay không? Cái tâm này của ta có thể khởi hay không? Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp. Động một niệm thiện thì nghiệp bạn tạo là nghiệp thiện, động một niệm ác thì nghiệp bạn tạo là nghiệp ác. Khởi tâm động niệm là nghiệp ý. Phải hạ công phu ở chỗ này, phải tu hành ở chỗ này.

Trước tiên tu tốt bản thân, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh thì chắc chắn là thành tựu ở trong đời này, không cần đợi đến đời sau. Đây mới là người thông minh chân thật, đây mới là Bồ Tát vượt thế kỷ tái lai. Bồ Tát là từ người mà thành, họ có thể làm Bồ Tát, chúng ta cũng có thể làm Bồ Tát, vấn đề là chúng ta có muốn làm hay không. Phàm, thánh chỉ ở trong khoảng một niệm. Cái ý nghĩ này chuyển qua được, vì tất cả chúng sanh, ta tu thân cũng vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh làm nên tấm gương, chúng ta dẫn đầu làm.

Chúng ta nên biết rằng, thế gian muôn sự muôn pháp đều là đồ giả, không có cái gì là thật. Chỉ có giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, giúp đỡ người khác chuyển mê thành ngộ là thật, những cái khác toàn là giả. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ người đây? Điều này chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay nói, hằng ngày đều đang nói, phải biết vận dụng tứ nhiếp pháp, phải thực tiễn sáu Ba La Mật của Bồ Tát. Đây là đề mục trung tâm của pháp hành ở trong giáo dục Phật pháp.

Tứ nhiếp pháp tôi cũng đã giảng được một thời gian. Đầu tiên phải vận dụng tại gia đình, gia đình phải biết học dùng tứ

niếp pháp. Vợ chồng hòa hợp thì gia đình bạn sẽ hưng vượng. Ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng vào trong đời nhân xử thế tiếp vật, tứ nhiếp pháp dùng cách nói hiện đại mà nói, chính là phương pháp giao tế giữa người với người, Phật dạy chu đáo như vậy. Vợ chồng hai người tại sao bất hòa vậy? Không biết tứ nhiếp pháp. Biết tứ nhiếp pháp thì đâu có đạo lý nào không hòa mục? Học Phật pháp thật hữu ích, là bạn tốt với Phật Bồ Tát, cũng là bạn tốt với người vô cùng xấu ác. Có thể chung sống với bất kỳ người nào, đây gọi là Phật Bồ Tát. Nhất định không làm tổn thương tất cả chúng sanh. Phải thành tựu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Bản thân chúng ta làm cũng là vì giúp đỡ người khác, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực hơn, càng phải động viên mình thêm.

Hôm nay tôi vô cùng cảm tạ lão pháp sư, chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, các vị từ rất nhiều nơi tổ chức đoàn đến nơi đây, trong ngày lễ mừng thiên niên kỷ. Bước sang thế kỷ mới, tôi chỉ đem một chút cảm tưởng này, dùng một chút tâm đắc tu học để cúng dường mọi người. Chúng ta cùng nhau khích lệ tu Bồ Tát đạo.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG NGŨ CĂN

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phỉ giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não”.

Đoạn này là nói, nếu như chúng ta đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào ngũ căn, thì sẽ đạt được lợi ích thù thắng như trong bốn câu dưới đây:

- **“Tin sâu kiên cố”**. Đây là nhu cầu cấp bách tu học của chúng ta hiện nay.

- **“Tinh cần không mệt mỏi”**. Đây cũng là điều chúng ta mong mỏi.

- **“Thường không mê mắt”**. Đây là trí tuệ hiện tiền.

- **“Tịch nhiên điều thuận”**. Đây là công phu chân thật.

Quả là đoạn tất cả phiền não. Ngũ căn có năm loại. Sao gọi là căn? Thế Tôn ở chỗ này dùng tỉ dụ để nói, giống như thực vật, nó có rễ thì nó có thể đâm chồi, nảy lộc, ra hoa, kết quả. Phật nói: **“Tin, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, năm điều này là gốc rễ của Bồ Đề vô thượng”**. Nếu như không có cái gốc này, chúng ta tu như thế nào cũng không thể thành tựu. Năm điều này là có hệ thống, có thứ tự trước sau. Cái thứ nhất là “Tin”, cái thứ hai là “Tinh Tấn”, không có “Tin” thì làm gì có “Tấn”? Không có “Tấn” thì làm gì có “Niệm”? Từ đó cho thấy, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tin là mẹ đẻ của các công đức, nuôi lớn tất cả các thiện căn” rất có đạo lý, không sai tí nào.

• Thứ nhất, “Tin căn”

Niệm Phật, xưa nay tổ sư đại đức nói với chúng ta, ba điều kiện của Tịnh Tông là “Tam tư lương”. Chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải đầy đủ ba điều kiện này. Ba điều kiện này không đầy đủ, dù cho một ngày niệm một trăm ngàn tiếng Phật hiệu thì cũng chỉ là kết một thiện duyên với Tây Phương Tịnh Độ, đời này chắc chắn không thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta phải biết. Ba điều kiện này, thứ nhất là “Tin”, thứ hai là “Nguyện”, thứ ba là “Hạnh”. “Hạnh” chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, chân thật niệm Phật. Cổ nhân lại nói, chân thật niệm Phật là chánh hạnh, đoạn ác tu thiện là trợ hạnh. Lời nói này cũng có đạo lý. Nhưng mà điều quan trọng hơn, Đại Sư

Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích đều dạy chúng ta: “Chánh - Trợ không hai”, “Chánh - Trợ song tu”, không nên xem nhẹ trợ tu, chúng ta mới có thành tựu.

Tam tu lương, thứ nhất là “Tín”.

Tín là gì? Giáo hạ thông thường nói: “Tín chu để lý”, “Tín nhẫn nhạo dục” ở tất cả chân lý. “Để lý” này, chúng ta hiện nay gọi là chân lý, là đạo lý chân thật, bạn phải tin.

Sau tín là “Nhẫn”.

Chữ “Nhẫn” dùng cách nói hiện nay chính là “khẳng định”. Tôi tin rồi, nhưng mà vẫn không thể khẳng định thì cái “Tín” này không thể được xem là căn. Bạn có tín, nhưng cái tín này không có căn. Không những phải khẳng định, mà còn phải yêu thích. Bạn tin rồi, bạn khẳng định rồi, mà bạn không yêu thích nó thì có lợi ích gì? Nếu bạn rất yêu thích nhưng không thể đem nó thực hiện thì vẫn không gọi là căn.

Sau cùng là “Dục”.

Dục là dục vọng, biến nó thành dục vọng của mình. Chúng ta ngày nay lấy Tịnh Độ để nói, chúng ta tin Phật A Di Đà, chúng ta tin Thế giới Cực Lạc, sau khi chúng ta tin rồi, trong tâm chúng ta khẳng định, yêu thích, thật sự biến thành dục vọng của mình, ta nhất định muốn sanh về Thế giới Cực Lạc, nhất định ao ước gần gũi A Di Đà Phật thì cái tín này mới gọi là có căn. Nếu như không có cái dục vọng mạnh mẽ muốn cầu sanh Cực Lạc, muốn gần gũi Phật A Di Đà, thì cái tin này của bạn không có căn, tuy có tín mà không có căn. Từ đó cho thấy, cổ nhân nói người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít, chúng ta chẳng phải đã hiểu rõ rồi sao?

Tại sao người vãng sanh ít vậy? Chúng ta biết, người tu pháp môn niệm Phật đều tin, nhưng có thể khẳng định hay không? Không nhất định. Ví dụ rõ rệt nhất là, chúng ta ngày

nay tu Tịnh Độ, nương vào bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, ở Đài Loan, ở Trung Quốc có một số người đưa ra nghi vấn về bản hội tập, thế là rất nhiều người niệm Phật tín tâm bị dao động. Đó chính là họ có “tín” mà không có “nhẫn”, hai chữ phía sau đương nhiên càng không có rồi. Nếu như không có người đưa ra lời dị nghị, có lẽ cái “tín” này của họ dần dần có thể bồi dưỡng thành, cũng có thể vãng sanh. Những người đưa ra lời dị nghị này đã phá hoại sạch thiện căn của những người này rồi. Quý vị nên biết, những người này không thể phá nổi Phật pháp, cũng không thể phá nổi người có thiện căn sâu dày, chỉ có người thiện căn yếu kém mới bị họ phá hoại toàn bộ. Người có thiện căn sâu dày, họ có căn, niềm tin của họ có căn, họ không bị dao động, nói có lý đi nữa họ cũng không bị dao động, đây là Đại Sư Thiện Đạo đã nói trong chương “Thượng Phẩm Thượng Sanh Tứ Thiếp Sớ” của Quán Kinh.

Kinh văn mà hội tập trích ra, từng câu từng chữ là Phật nói, không phải do người hội tập nói; từng câu, từng chữ đều có nguồn gốc, đều có căn cứ, đều là y cứ vào năm loại bản nguyên dịch trích dẫn ra thì đâu có gì sai. Giả như chúng ta đối với bản hội tập thật sự hoài nghi, chúng ta có thể không dùng bản hội tập này, chúng ta chọn dùng bản nguyên dịch. Chúng sanh căn tánh không giống nhau, cho nên Phật độ chúng sanh không phải chỉ một pháp môn, mà vô lượng pháp môn. Tại sao Phật nói nhiều pháp môn như vậy? Vì để thích ứng căn tánh chúng sanh. Pháp môn nào thích hợp với căn tánh của ta vậy? Ta xem rồi có thể sinh tâm hoan hỷ, ta có thể xem hiểu, cái này đối với ta là có duyên, là có thể khế hợp căn cơ của ta. Cho nên hiện nay thế gian lưu hành Kinh Vô Lượng Thọ, bản dịch, hội tập, tiết lược hiệu chỉnh, tổng cộng có chín bản. Chín bản đều tốt. Phải nhớ kỹ, trong Kinh Phật dạy chúng ta: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Hội tập là Phật nói, dù cho không phải Phật nói, chỉ

cần phù hợp pháp ấn của Phật, Phật thấy đều thừa nhận nó là Kinh Phật. Bạn xem, lòng dạ của Phật rộng rãi như vậy.

Quý vị đều biết, Kinh Phật có năm hàng người nói, Phật chỉ là một trong năm hàng ấy, có loại do đệ tử nói, có loại do tiên nhân nói, chỉ cần nói phù hợp với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì vậy? Đồng tu chúng ta đều biết, Tiểu thừa tam pháp ấn là vô thường, vô ngã, Niết Bàn; Đại thừa một pháp ấn là thực tướng. “Thực tướng” chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cái mà họ nói là chân tướng vũ trụ nhân sinh, cái mà chư Phật Như Lai nói cũng là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, vậy thì sao không phải là Kinh Phật chứ? Phật dạy chúng ta lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Tín tâm là một tánh đức quan trọng nhất ở trong tự tánh chúng ta. Phàm phu đã mê mất tự tánh, tánh đức không thể hiện tiền. Phật Bồ Tát đến giúp đỡ chúng ta, khai thị cho chúng ta, để chúng ta hồi phục tánh đức, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, thế là chúng ta mới thật sự có thể thể hội, giác ngộ chân tướng, chân lý của vũ trụ nhân sinh. “Tín căn” là được sinh ra từ chỗ này.

Phật thường nói, người căn tánh thượng thượng thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với điều Phật đã nói, họ vừa tiếp xúc liền có thể tin sâu không nghi, đây là thượng căn. Một loại khác là người căn tánh hạ hạ, cũng có cái hay. Họ tuy không có trí tuệ, nhưng họ thật sự trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày. Họ gặp thiện tri thức dạy, họ tin sâu không nghi, thông thường chúng ta nói là “thật thà”. Người căn tánh hạ hạ là chỉ người thật thà, họ không hoài nghi, họ tin tưởng thầy có đức hạnh, có trí tuệ; tin tưởng thầy nhất định không lừa gạt chúng sanh, cho nên đối với lời dạy của thầy hoàn toàn tin tưởng, không hề có mảy may nghi hoặc, loại người này dễ dàng thành tựu.

Chúng ta đọc sách, xem thấy sách ghi chép người tu hành trước đây, nếu như chúng ta lưu ý, thử xem những người tu hành xung quanh trước mắt này là thật sự có thành tựu. Tu pháp môn khác chúng ta tiếp xúc tương đối ít, nhưng tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta tiếp xúc tương đối nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người vãng sanh tướng lành hy hữu. Hãy thăm tra thật kỹ, quan sát một chút, những người này đều là người thật thà, đều là đối với Kinh giáo tin sâu không nghi, y giáo tu hành, họ mới có thành tựu thù thắng như vậy. Nhà Phật thường nói: “Tam chuyển pháp luân”, những người vãng sanh, thành tựu của họ gọi là “Tác chứng chuyển”, họ đã làm chứng minh cho chúng ta.

Người vãng sanh gần đây nhất là vào khoảng tháng tám, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore - ông Trần Quang Biệt đã vãng sanh ngày mùng 7 tháng 8. Trước đó ba tháng ông đã dự báo ngày giờ đi. Ông đã viết trên giấy báo mười mấy lần “mùng 7 tháng 8”. Người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông đó là ý gì. Mùng 7 tháng 8 là ngày ông vãng sanh, trước đó ba tháng ông đã biết rồi. Tướng lành vãng sanh này chúng ta chính mắt nhìn thấy. Những oan gia trái chủ của ông đến Niệm Phật Đường Cư Sĩ Lâm, nhập vào người của cư sĩ Đỗ (việc này mọi người cũng đều nhìn thấy), họ nói rằng họ là oan thân trái chủ của lão lâm trưởng, họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vãng sanh thì vô cùng tán thán. Không những họ không gây phiền phức mà còn rất hoan hỷ, yêu cầu đến Cư Sĩ Lâm để quy y và xin nghe Kinh. Vì vậy, lần một với lần hai của Cư Sĩ Lâm có lắp đặt tivi, 24 giờ trình chiếu bằng video giảng Kinh, đó không phải cho người xem, mà là do oan thân trái chủ của lão Lâm trưởng yêu cầu, ngày đêm không gián đoạn mở cho họ nghe. Nếu như chúng ta không cố gắng tu học Tịnh Độ một cách nghiêm túc, thật sự còn không bằng ngay cả quỷ. Đây là chân

tướng sự thật gần nhất. Cho nên tu học Phật pháp có thể có thành tựu hay không, thành tựu được bao nhiêu, mấu chốt là ở tín tâm. Tín tâm của bạn càng kiên định thì thành tựu của bạn càng lớn. Nếu như tín tâm của bạn có vấn đề, bán tín bán nghi, thì bạn sẽ không có thành tựu ở trong pháp môn này. Không chỉ là Tịnh Độ như thế, Phật pháp bất kể là tông phái nào, bất kể là pháp môn nào cũng không có ngoại lệ, đều là xây dựng trên cơ sở của tín tâm, cho nên tín tâm là quan trọng hơn hết mọi thứ.

Thế nhưng tín tâm quả thật là rất khó thiết lập, cái này có quan hệ rất lớn với thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tích trong đời quá khứ. Cho nên thành tựu không phải ngẫu nhiên, cũng không phải là chuyện của một đời một kiếp. Trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, trong đời này gặp được cơ duyên rất tốt thì trong đời này khẳng định thành tựu. Bạn gặp được thiện tri thức chân chánh, đối với lời chỉ dạy của thiện tri thức tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, thật sự từ tín đến khẳng định, đến hoan hỷ tiếp nhận, đến thực tiễn vào trong đời sống hành trì của mình thì cái “tín” này mới có gốc. Có gốc mới có thể sinh trưởng. Sinh trưởng này là sinh trưởng tâm đạo, tâm Bồ Đề tăng trưởng. Cái mà Tịnh Tông vốn có là “tâm đại Bồ Đề vô thượng”. Đây là điều mà Đại Sư Ngẫu Ích nói trong “Yếu Giải”. Tín nguyện kiên định cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm này là tâm đại Bồ Đề vô thượng. Chúng ta phải bắt rễ từ chỗ này, từ ngay chỗ này mà chân thật tu học. Tại sao người khác có thể tin, ta không thể tin? Tại sao người khác không hoài nghi, ta hoài nghi? Suy nghĩ nhiều một chút, đi theo tổ sư đại đức xưa nay như Ấn Quang Đại Sư thời cận đại, Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích cuối đời Minh, đầu đời Thanh, đều là tấm gương tốt nhất của chúng ta, đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta noi theo.

• Thứ hai, “Tấn căn”

Ngũ căn, cái đầu tiên là “Tín”, tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Thứ hai là “Tấn”, tinh tấn. Từ những chỗ này chúng ta có thể nhận thấy, trong “Tứ thân túc” có tinh tấn, “Ngũ căn” có tinh tấn, “Ngũ lực” có tinh tấn, trong “Thất giác chi” cũng có tinh tấn, trong “Bát chánh đạo” cũng có tinh tấn. Từ đó cho thấy, trong Phật giáo bất kỳ một danh từ nào, khi ở vị trí khác nhau thì nó sẽ có cách giải thích khác nhau, tuyệt đối không phải giải thích giống nhau, đạo lý này nhất định phải biết.

Tinh tấn của “Căn” với tinh tấn của “Lực” đương nhiên là không giống nhau. Nếu như giống nhau thì việc gì Phật phải phân ra nhiều môn học như vậy? “Ba mươi bảy đạo phẩm” phân ra thành bảy môn học. Từ đó cho thấy, cách nói của nó không giống nhau. Cùng một đạo lý như vậy, Phật nói nhiều về bố thí, nói nhiều về trì giới, bạn cũng phải hiểu rõ nó ở trong môn học nào, mỗi môn học đều giải thích không giống nhau. Bạn biết được những nguyên lý, nguyên tắc này thì khi giảng giải cho người khác hay bản thân tu học cũng sẽ rất rõ ràng, thật sự có thể được thọ dụng.

Trong ngũ căn, “Tấn căn” là căn của tinh tấn. Theo cách nói của cổ nhân là “Tín chư pháp cố, bội sách tinh tấn”. Ý nghĩa này không khó hiểu, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, bạn thật sự có thể tin được, “Tín căn” xác lập rồi, nhưng mà “Tín” này phải có căn, nó có bốn mức độ. Nếu như chúng ta ngày nay nói tin Phật, Phật giáo đờ tại gia, xuất gia đều tin Phật, vậy thì có căn hay không? Không có căn! Cho nên cái tin này tuyệt đại đa số là thuộc về “mê tín”. Sao gọi là mê tín vậy? “Phật” là gì, “giáo” là gì, “Phật giáo” là gì họ đều chưa có hiểu rõ ràng. Họ nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, họ cũng lạy, họ cũng rất thành kính, nhưng họ không biết gì cả,

xem Phật Bồ Tát như quỷ thần. Tại sao họ phải đến lạy vậy? Họ đến cầu phước, hy vọng quỷ thần có thể giúp họ, xem Phật Bồ Tát giống như quỷ thần vậy. Không phân biệt được Phật, thần, quỷ, đây chính là rơi vào mê tín. Cho nên trước đây, một số bậc đại đức đề xướng “chánh tín”.

Sao gọi là chánh tín? Dem đạo lý của Phật pháp hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch thì cái tín này gọi là chánh tín. Có lý luận làm căn cứ, vậy là không phải mê tín rồi. Chánh tín là có khác với mê tín. Nhưng mà cái tín đó, Phật giáo đồ chánh tín, họ có căn hay không? Không chắc. Một số hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy, họ học rất nhiều, học rất tạp, học rất loạn, có thể thấy họ không có căn. Nếu như họ có căn, họ sẽ có thọ dụng. Có căn nhất định là thâm nhập một môn, huân tu trong thời gian dài, đây gọi là căn, đạo lý này phải biết. Cho nên cái “Tín” này phải có căn.

Phật đã nói căn có bốn mức độ là vô cùng có đạo lý. Thứ nhất là “Tín”, thứ hai là “Nhẫn”. Chữ “Nhẫn” này dùng cách nói hiện đại để nói là “khẳng định”, nhất định không có hoài nghi. Có một số người tin, nhưng họ còn có nghi hoặc. Nghi chưa có đoạn thì dừng ở tín, chưa có đến nhẫn. Đến “nhẫn” thì cái nghi này đoạn sạch rồi. Tuy không còn nghi nữa, khẳng định rồi, nhưng bạn có ưa thích không? Pháp thế xuất thế gian quá nhiều, bạn ở trong tất cả pháp, rốt cuộc bạn ưa thích pháp môn nào? Có người ưa thích danh vọng lợi dưỡng, có người ưa thích ngũ dục lục trần, có người ưa thích giàu có. Bạn đối với Phật pháp có ưa thích hay không? Mức độ ưa thích của bạn như thế nào? Hiện tại pháp sư giảng Kinh ở đây, bạn nói bạn ưa thích Phật pháp, nhưng ở bên kia có người nói với bạn, bây giờ đi qua bên đó bạn có thể kiếm một triệu Đô-la, bạn lập tức đi qua bên đó ngay, vậy thì cái ưa thích này của bạn là ở trên tiền tài, không phải ở trên Phật pháp. Trước đây thầy Lý

thường nói với chúng tôi, bên đó nói bạn đi một chút có thể kiếm một triệu Đô-la, bạn cũng không đi, “*tôi muốn nghe pháp*”, đây mới là thật sự lạc. Như vậy đủ thấy là rất khó, “tín” muốn có căn không phải dễ dàng. Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, thì cái “tín” này của bạn mới có căn.

“Dục” là gì vậy? “Dục” là có được niềm vui ở trong pháp. Chúng ta thường nói “Pháp hỷ sung mãn”. Chúng ta tự mình thử nghĩ “tín” của chúng ta có căn hay không? “Tín” không có căn thì “tinh tấn” sẽ không có, sao có thể tinh tấn được? Nhất định tín phải có căn rồi thì đối với Phật pháp họ tự nhiên sẽ tinh tấn. Cho nên, “tinh tấn” cũng có căn. Năm loại căn đầy đủ thì trên đường Bồ Đề sẽ tinh tấn hướng về phía trước, không bị thoái chuyển.

Quý vị đồng tu phải biết, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, vẫn là tu từ ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo. Đó là gì? Ba môn phía trước bạn đầy đủ rồi, bạn nên biết phía trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, có những cơ sở này thì mới có “căn”. Chúng ta phía trước không có ba môn nền tảng này mà bạn nói có căn, thì căn này từ đâu mà ra? Ba môn học phía trước là điều kiện nhất định phải có để chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Tứ niệm xứ” là thấy rõ; “Tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức; “Tứ như ý túc” là buông xả, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo. Quý vị nên biết, 37 đạo phẩm không hoàn toàn giới hạn ở Tiểu thừa, nó là môn học chung ở trong nhà Phật. Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, nó hoàn toàn thông cả. Đại sư Thiên Thai nói “37 đạo phẩm”, chính bản thân Ngài nói là dựa vào Tạng,

Thông, Biệt, Viên. Ba mươi bảy đạo phẩm của Tạng giáo là Tiểu thừa, Thông giáo là Đại thừa. Biệt giáo 37 đạo phẩm, Viên giáo 37 đạo phẩm. Ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc là 37 đạo phẩm của Viên giáo. Từ đó cho thấy, cảnh giới của nó không thể giới hạn.

Chúng ta học Phật nếu như không bắt rể thì làm sao được. Rể phải bắt như thế nào? Nhất định không được quên “Thập thiện nghiệp đạo”. Trong 37 môn học này, mỗi một môn học đều đã bao gồm thập thiện nghiệp đạo một cách viên mãn. Và lại, trong mỗi một môn học đều bao gồm viên mãn 36 môn học khác, nếu thiếu một môn thì việc tu hành của bạn sẽ không viên mãn, sẽ có thiếu sót. Trong đại Kinh thường nói: **“Một tức tất cả, tất cả tức một”**, phải hiểu rõ đạo lý này thì sự tu học của chúng ta mới có chỗ khởi đầu. Bạn có được tín giải như vậy, có nhận thức như vậy, bạn tự nhiên sẽ hăng hái nỗ lực tinh tấn, không cần người khác đốc thúc. Tại sao vậy? Có lợi ích lớn, có thọ dụng lớn. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này.

“Tinh tấn”, bạn tinh tấn hơn gấp bội so với người bình thường. Tại sao vậy? Từng tâm niệm mong cầu đại viên mãn, đại tự tại, đại giải thoát thì người tự nhiên tinh tấn. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, một cách rất tự nhiên họ sẽ xả bỏ sạch sẽ. Tại sao vậy? Thông đạt hiểu rõ rất sâu sắc những thứ này là chướng ngại của chúng ta, làm chướng ngại đại đạo Bồ Đề, làm chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, làm chướng ngại đại khai viên giải. Bạn chỉ cần có mảy may chấp trước, thế là phiền phức ngay.

“Tinh tấn” là làm những việc gì? Vẫn là như phần trước đã nói, **nhìn thấu, buông xả, đoạn ác, tu thiện**, phải thật sự hạ công phu ở những chỗ này.

“Quán tứ niệm xứ”, đó là trí tuệ. Thật sự hiểu rõ vô thường, khổ, không, “quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã”. Vô thường, khổ, không, đây là thế gian. Không những lục đạo như vậy, mà thập pháp giới cũng không ngoại lệ. Vì thế đối với lục đạo, thập pháp giới không có mấy may tham luyện. Trong đây là giống như chư Phật Bồ Tát thị hiện vậy, tùy duyên qua ngày, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt. Thuận cảnh buông xả tham ái, nghịch cảnh buông xả sân hận, họ có thể buông xả được. Tại sao có thể buông xả vậy? Hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thấy rõ rồi, cho nên họ có thể buông xả, trong đời sống thường ngày đoạn ác tu thiện. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phàm là việc lợi ích bản thân đều là ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng chấp ngã, hay nói cách khác, tăng trưởng tham sân si mạn, đây chắc chắn là ác. Phàm là việc lợi ích chúng sanh là thiện. Đây là tiêu chuẩn của thiện - ác.

Người tu đạo tuyệt đối không cầu tự lợi, mà niệm niệm lợi ích chúng sanh. Chúng ta tu hành là vì chúng sanh. Tu hành vì chúng sanh như thế nào? Vì chúng sanh làm nên một tấm gương tu hành. Chúng ta thành Phật đạo vì chúng sanh. Tại sao thành Phật đạo vì chúng sanh? Sau khi thành Phật rồi có thể rộng độ tất cả chúng sanh. Vì vậy chúng ta tu hành chứng quả không phải vì bản thân. Tu hành chứng quả vì bản thân là không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nguyên nhân gì vậy? Lục đạo luân hồi là do ý nghĩ “Ngã” này biến hiện ra, trong Kinh Kim Cang gọi là “Ngã kiến”. “Ngã kiến” không phá thì làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, cái “ngã kiến, ngã tướng” này chấp trước nghiêm trọng, muốn buông xả mà không thể buông được. Khởi tâm động niệm vẫn là có cái “ngã” thì sự việc này phiền phức rồi. “Chấp ngã” không phá thì không thể ra khỏi luân

hồi, không thể chứng được thánh quả. “Thánh quả” này là Tu Đà Hoàn Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín Đại thừa, bạn không có cách gì chứng được. Nếu chúng ta muốn thật sự thành tựu, không hạ công phu ở chỗ này thì làm sao được?

Công phu cần phải hạ như thế nào? Năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi là phải **“Đổi tâm”**. Cách đổi tâm như thế nào? Thật ra mà nói, thầy nói đổi tâm chính là “thay đổi ý nghĩ”. Trước đây khởi tâm động niệm luôn luôn là “ngã”, “ngã” lúc nào cũng đứng đầu. Bây giờ, khi khởi tâm động niệm là vì “người”, không phải vì “ta”, đem ý nghĩ này chuyển đổi lại. Đây gọi là “đổi tâm”, chính là đổi cái ý nghĩ, bắt tay từ chỗ này mà làm. Khởi tâm động niệm nhất định không nghĩ vì bản thân, khởi tâm động niệm nhất định là vì tất cả chúng sanh mà suy nghĩ thì mới được. Nếu như chúng ta không chịu làm như vậy, đời này muốn thoát khỏi luân hồi là rất khó, muốn giáo hóa chúng sanh thì càng khó hơn. May mà Phật A Di Đà đại từ đại bi, Ngài lập ra pháp Tịnh Độ, chúng ta không xả được ý nghĩ tự tư tự lợi cũng có thể vãng sanh. Ta niệm Phật là vì bản thân cũng có thể vãng sanh. Pháp môn này quá tuyệt vời, cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán. Nhưng mà sẽ ra sao? “Ngã” chưa có quên hết thì sẽ sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sau khi sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến khi nào “ngã” buông xả rồi, ngã tướng và ngã kiến không còn thì bạn mới có thể nâng lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đây là phương tiện đặc biệt của pháp môn Tịnh Độ, cho nên đó gọi là “pháp môn đặc biệt”. Chưa đoạn ngã tướng, ngã kiến thì tu những pháp môn khác nhất định không thể thành tựu, đạo lý này chúng ta phải biết.

Thế nhưng bạn muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Kinh điển tổ sư đại đức đều dạy chúng ta, tuy chưa

có đoạn hết ngã chấp, ngã kiến nhưng bạn phải phục cho được thì bạn mới có thể vãng sanh. Nếu như lúc sắp mạng chung, cái tư tâm này, cái tự tự tự lợi, phân biệt, chấp trước này vẫn rất mạnh thì bạn không thể vãng sanh. Đến cuối cùng vẫn phải đem những thứ này phục cho được, tức là không còn nghĩ đến bản thân, vào lúc này không còn nghĩ đến bản thân thì bạn mới có thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, ngã kiến với ngã tướng, ngay cả cầu sanh về Tây Phương Tịnh Độ cũng là một chướng ngại lớn. Làm sao phục hết đây? Đây không phải là “diệt hết” mà là “phục hết”. Một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ gặp Phật A Di Đà, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thành tựu lại lái thuyền từ rộng độ chúng sanh. Đây gọi là phục, cái này chưa có đoạn. Chúng ta phải biết đạo lý này, sau đó bạn mới biết dụng công ra làm sao, tinh tấn như thế nào.

Đương nhiên, tốt nhất trước mắt công phu của chúng ta phải đặc lực. Trong đời sống thường ngày, chúng ta hiện tại cứ hành công phu phục phiền não. Trong Kinh Kim Cang dạy “Làm thế nào hàng phục tâm ấy”. Tâm gì vậy? Tâm tự tự tự lợi, tâm phân biệt chấp trước phải hàng phục nó. Phương pháp hàng phục chính là ba môn phía trước trong 37 đạo phẩm: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Bạn không dùng phương pháp này thì khó! Phương pháp này dùng đặc lực thì trong đời sống thường ngày hành công phu sẽ vô cùng thuận lợi, tự nhiên tiến bộ sẽ rất nhanh chóng. Kinh giáo vừa triển khai, ý nghĩa bạn có thể thông đạt.

“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ngày nay Kinh giáo triển khai, ý nghĩa tại sao không hiểu? Không những bạn không thể xem hiểu, giảng tường tận với bạn, bạn nghe cũng không hiểu, thậm chí là hiểu sai ý nghĩa. Nguyên nhân đều là do chưa có buông xả tự tự tự lợi. Cái ý nghĩ này nhất định

phải chuyển, sau đó mới có thể bàn đến “Tấn căn”. Tinh tấn của bạn đã có căn rồi, bạn tự nhiên sẽ dụng công gấp đôi.

Chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ “Phật” là gì? Nếu như ý nghĩa chân thật của “Phật” không hiểu rõ thì sự học tập của chúng ta đến cuối cùng đều là trống không. Từ xưa đến nay, người phát tâm học Phật không ít, nhưng người thật sự có thành tựu không nhiều, nguyên nhân là không biết “Phật” là gì.

Trong Kinh luận Phật nói rất rõ ràng, “Phật” là tự tánh của bản thân chúng ta, là tự tánh của mỗi người. Từ đó cho thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, tất cả Kinh mà trong 49 năm đã nói không phải là của Ngài. Nếu là của Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta học theo Ngài rồi. Những điều mà Ngài đã nói trong 49 năm là gì vậy? Là tự tánh của bản thân chúng ta, cho nên học Phật gọi là “Nội học”, đạo lý là ở chỗ này. Nếu như câu pháp ngoài tâm, đó gọi là “Ngoại đạo”.

Chúng ta cho rằng Phật pháp là của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng sau khi chúng ta học thành rồi lại là ngoại đạo. Cái nhận biết này là mấu chốt. Chúng ta không phải học theo người khác, chúng ta là hướng vào trong tự tánh mà học, đây là chỗ vĩ đại nhất của giáo dục Phật Đà. Không những Phật Thích Ca Mâu Ni như vậy, mà Khổng Tử, Mạnh Tử cũng như vậy. Học thuyết của nhà Nho hiện nay lưu truyền phổ biến nhất là “Tứ Thư”, “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”, “Mạnh Tử”. Đây có phải là tư tưởng của Khổng Tử, của Mạnh Tử không? Không phải! Tất cả cũng là tự tánh, là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh của mỗi người. Chúng ta phải có sự nhận thức này, thì sau đó chúng ta mới thật sự có thể có sở đắc. Sở đắc là gì vậy? Là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chúng ta được là cái này. Sau khi ngộ nhập rồi mới thật sự sáng tỏ hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Trong Phật pháp, Kinh có đủ tính đại biểu nhất là Kinh Hoa Nghiêm, đây là pháp luân căn bản của Phật pháp. Cái mà có đủ tính đại biểu nhất của Nho gia là “Tứ Thư”. “Tứ Thư” là do người đời sau là Chu Phu Tử Chu Hy triều Tống hội tập. Ông hội tập rất tốt. Trong quyển hội tập này có lý luận, có phương pháp, còn kèm thêm biểu diễn, cách thức giống hệt như trong Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên sau khi tôi xem xong, tôi phỏng đoán, cảm hứng của Chu Phu Tử nhất định là có được từ Kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn. Ở trong “Tứ Thư”, “Trung Dung” là lý luận; “Đại Học” là phương pháp; “Luận Ngữ” là sự biểu diễn của Khổng Lão Phu Tử, Đây cũng chính là nói Khổng Phu Tử đem đạo lý của “Trung Dung”, phương pháp của “Đại Học” thực tiễn vào đời sống đời nhân, xử thế, tiếp vật của mình, làm ra cho chúng ta thấy. Khổng Phu Tử làm được rồi, Mạnh Phu Tử cũng làm được rồi. Khổng Phu Tử làm viên mãn, Mạnh Phu Tử làm chưa được viên mãn. Khổng Tử là thánh, Mạnh Tử là hiền, một người là Phật Đà, một người là Bồ Tát. Đó là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ đức năng vốn có của tự tánh, với “Hoa Nghiêm” thật sự là không hai, không khác. Chu Phu Tử tiếp xúc qua Phật giáo, đã hạ công phu ở trong Kinh điển, cho nên trong tưởng tượng của tôi, ông biên tập “Tứ Thư” rất có thể là có được sự gợi ý từ trong Kinh Hoa Nghiêm.

Khổng Mạnh dạy người, chúng ta có thể xem Ngài là Phật Bồ Tát. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Ngài là câu nói: **“Minh đức, thân dân, chỉ w chí thiện”**. Trong “Đại Học”, vừa mở đầu là **“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ w chí thiện”**. Đây là tổng cương lĩnh của toàn bộ Nho học, muôn ngàn ngôn ngữ đều không thể xa rời nguyên tắc này. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc dạy học của Phật,

trong Kinh luận gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ý nghĩa của câu nói này là hoàn toàn tương đồng với minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa chỉ là một. “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề” dịch là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Quý vị thử nghĩ thật kỹ, nó có gì không giống với minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện ở trong “Đại Học”? Đây đều là từ trong tánh đức viên mãn lưu xuất ra. Chúng ta hiểu được cương lĩnh, nguyên tắc này, sau đó mới có thể thật sự sáng tỏ việc học tập của Nho, Phật là vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không gián đoạn, vô lượng kiếp đến nay và vô lượng kiếp về sau, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Đã thành Phật, đã làm đại thánh nhân rồi vẫn là đang học tập, tại sao vậy? Giáo hóa tất cả chúng sanh, tự mình làm gương mẫu, làm một tấm gương về học tập. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Người làm cha mẹ hằng ngày đang học tập là làm cho con cái thấy, để con cái dựa theo hình ảnh này mà học. Thầy cô cũng hằng ngày đang học tập, làm nên hình ảnh này cho học sinh thấy. Không chỉ như vậy, bất kể ở ngành nghề nào, bất kể ở thân phận nào cũng cùng một đạo lý. Thủ lĩnh hằng ngày đang học tập, làm cho cấp dưới của họ thấy. Ông chủ hằng ngày đang học tập, làm cho nhân viên của họ thấy. Thầy trò thúc đẩy nhau phát triển, vậy mới có thể thành tựu viên mãn công đức. Từ đó cho thấy, việc học tập này xưa nay chưa từng lơ lửng. Ngày nay xã hội tại sao loạn động? Do quên mất đạo lý này rồi, cho nên cha mẹ không biết dạy con cái, thầy cô không biết dạy học sinh, ông chủ không biết dạy nhân viên; oán trách lẫn nhau, trên dưới bất hòa. Đây là căn nguyên của loạn động xã hội. Pháp thế xuất thế gian quy kết đến cuối cùng chính là học tập; học, học nữa, học mãi, học không xong, học đời đời kiếp kiếp. Không học sao có thể

thành tựu? Huống chi chúng ta ở địa vị phàm phu, tập khí phiền não chưa có đoạn được tí nào, không học làm sao có thể đem cảnh giới của mình nâng cao lên được?

Nhà Phật nói mười pháp giới chính là mười cấp bậc. Chúng ta hiện nay ở cõi người. Đại Sư Thiên Thai giảng “Pháp Hoa”, Ngài đem mười đường mở rộng thành một trăm đường. Ở trong mỗi một đường lại có mười đường, gọi là “Bách giới thiên như”. Cách nói này rất hay. Ở trong cõi người có Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi người v.v... Trở xuống thấp nhất là có ba đường ác trong cõi người. Chúng ta tự mình bình tĩnh soi lại, trong mười pháp giới ở cõi người, chúng ta ở giới nào? Điều này chúng ta phải có tâm cảnh giác.

Thế Tôn ở trong Kinh luận đem nhân tố đứng đầu quan trọng nhất của thập pháp giới nói ra với chúng ta. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: **“Ung quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo”**, lại nói cho chúng ta biết **“Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Đạo lý này chúng ta phải thể hội cho được, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Từ đó cho thấy, có thể chứng minh “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. “Tất cả pháp” là do tâm tưởng của mình biến hiện ra, tuyệt không liên quan gì với người khác. Oán trời trách người là bạn tự mình tạo tội nghiệp, bản thân bạn bị đọa lạc, sự việc này không liên quan gì với người khác. Kiệt hung họa phước, giàu nghèo quý tiện đều do tự mình tạo nên, là quả báo mà mình khởi tâm động niệm biến hiện ra. Cảnh giới biến hiện chính là quả báo.

Phật nói cho chúng ta biết, pháp giới Phật là “Tâm bình đẳng” hiện, đây là Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên chúng ta là đệ tử Phật, cúng Phật, tôi thường nói điều quan trọng nhất là cúng một ly nước. “Nước” đại biểu cho thanh tịnh, bình đẳng.

Khi chúng ta nhìn thấy ly nước này liền nghĩ đến ta đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng. Tâm này là thuần chân, không vọng; tâm này là chân tâm, là tâm Phật, không phải Phật khác, mà là Phật tự tánh. Dùng tâm bình đẳng, tâm lục độ là Bồ Tát; tâm tứ đế là Thanh Văn; tâm nhân duyên là Duyên Giác; tâm thập thiện, tâm tứ vô lượng là chư thiên; tâm ngũ giới thập thiện là cõi người. Trở xuống, tham lam là ngã quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong ngũ giới thập thiện, nếu không buông xả cống cao ngã mạn là tâm A Tu La. A Tu La cũng tu thiện nhưng do muốn hơn, hiếu thắng nên rơi vào cõi A Tu La. Nếu như khiêm tốn, cung kính, tu ngũ giới thập thiện là cõi trời. Tâm trời là từ bi hỷ xả, nhất định không có cống cao ngã mạn.

Chúng ta hằng ngày học là học những cái này. Mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày xem lại, mỗi ngày sửa đổi, mỗi ngày tích thiện thì thiện mới có thể viên mãn, lỗi dần dần được tiêu trừ. Dù cho bản thân đạt đến thuần thiện, không ác (đây là quả địa Như Lai cứu cánh), nhưng vẫn phải tu ngũ giới thập thiện, biểu diễn cho chúng sanh chưa giác ngộ thấy. Đây gọi là “đại từ đại bi”, đây gọi là “thừa nguyện tái lai”, đây gọi là “rộng độ chúng sanh”, vẫn phải làm cho người khác thấy. Tận tâm tận lực, niệm niệm phải chăm lo người khác, cần mẫn tu ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy, điều quan trọng nhất là có thể khiến tất cả chúng sanh an tâm đạt lý. Tâm của chúng sanh bất an, sợ hãi, bạn có thể giúp họ thân tâm an ổn, xa lìa sợ hãi, đây gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi gần đây có xây một “Niệm Phật Đường Báo Ân” ở trên núi Cổ Tấn. Niệm Phật đường này có 54 liêu phòng, mỗi liêu phòng ở được hai người, có thể ở 100 người, giúp đỡ đồng tu niệm Phật khắp các nơi, hoan nghênh mọi người đến bên đó niệm Phật. Đạo tràng này đã xây nhiều

phòng như vậy, chúng tôi nhất định không bán, cũng không cho thuê, chúng tôi tiếp đãi đồng tu các nơi. Nếu như bạn có ngày nghỉ, một tuần cũng tốt, hai tuần cũng tốt, một tháng cũng tốt, ba tháng cũng tốt, bạn có thể lên trên núi niệm Phật. Trên núi môi trường rất tốt. Chúng tôi có thiết kế phòng tiếp đãi, giúp đỡ đồng tu tại gia. Ở Úc Châu, chúng tôi có xây một đạo tràng “Trung tâm đa nguyên văn hóa Toowoomba”, chúng tôi không gọi là Chùa, cũng không gọi là Viện, mà gọi là “Trung tâm đa nguyên văn hóa”. Đây là đạo tràng xây cho đồng tu xuất gia chúng tôi. Đồng tu xuất gia muốn chân thật tu hành thì hoan nghênh đến nơi đó để niệm Phật, nghiên cứu giáo lý. Đạo tràng của chúng tôi không có pháp hội, không có Kinh sám Phật sự, thuần túy là đạo tràng tu học. Đạo tràng này chúng tôi nhất định làm theo cách thức của Ấn Tổ núi Linh Nham Tô Châu. Chúng ở trong đây không được phép nhận đệ tử. Nếu như bạn nhận đệ tử, bạn cần phải xuống núi tự lập, rời khỏi đạo tràng này. Nơi đây chỉ dành cho đại chúng chuyên tâm tịnh tu.

Về việc hoằng pháp lợi sinh, ở Úc châu hiện nay có khoảng bảy, tám ngôi Tịnh Tông Học Hội. Chúng ta có thể đến các nơi để giảng Kinh, dẫn dắt mọi người niệm Phật. Giảng Kinh xong rồi, hoặc giả là tu Phật thất xong rồi thì trở về Toowoomba để tiến tu. Tôi hiện nay có một chút năng lực như vậy để chăm lo mọi người. Cho nên niệm niệm phải nghĩ đến đại chúng, phải giúp đỡ người khác. Nếu như có năng lực, tôi xây thêm mấy đạo tràng nữa; không có năng lực thì xây ít lại, chứ tuyệt không miễn cưỡng, tuyệt không hóa duyên. Tôi muốn xây bao nhiêu đạo tràng, đi khắp nơi phan duyên, vậy là sai rồi. Tuyệt đối không xin mọi người một xu nào, đạo tràng thành tựu một cách tự nhiên. Vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây chính là đạo.

• Thứ ba, “Niệm căn”

Cổ đức nói: “*U chánh trợ đạo, ức niệm bất vong*”. Lời nói này không sai. Phải làm thế nào có thể niệm niệm không quên, thì niệm của chúng ta mới có căn. Cho nên ở chỗ này nói, tóm lại nhất định phải nhớ kỹ, nếu như không có ba môn phía trước thì tín, tấn, niệm, định, tuệ đều không có căn. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của ba môn tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, không có ba môn phía trước này thì bốn môn phía sau chắc chắn không có. Chúng ta ngày nay tín, tấn, niệm, định, tuệ đều không có căn, nguyên nhân là do chúng ta không nghiêm túc tu niệm xứ, chánh cần, thần túc. “Niệm xứ” là thấy rõ, “thần túc” là buông xả. Nếu như không thể thấy rõ, không thể buông xả thì làm gì có căn? Thấy rõ, buông xả có thể sanh căn. Mấu chốt ở “Chánh cần” cũng chính là ở đoạn ác, tu thiện. Thật sự phát tâm đoạn ác, tu thiện thì tín, tấn, niệm, định, tuệ của chúng ta mới có căn.

Niệm căn: “*U chánh trợ đạo, ức niệm bất vong*”. Hai câu nói này là nguyên tắc, bất kể tu học pháp môn nào, nhất định phải có chánh tu, có trợ tu. Pháp môn Tịnh tông, chánh tu là giống như trong Kinh A Di Đà gọi là “chấp trì danh hiệu”, Bồ Tát Đại Thế Chí nói “tịnh niệm tương tục”, đây là chánh tu của chúng ta. Sáng tối sáu thời nhất định không quên danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Trợ tu là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Chánh - Trợ song tu. Xưa nay tổ sư đại đức cũng có một cách nói khác, chánh tu là chấp trì danh hiệu, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, cách nói này cũng không sai, nhưng người sơ học chúng ta rất dễ dàng hiểu sai. Nguyên nhân gì vậy? Quả nhiên là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, trong tâm một tạp niệm cũng không có, đây là chánh, trợ đều viên mãn. Nếu như chưa đạt đến công phu này, ranh giới của chánh - trợ vẫn là rất rõ ràng, chánh -

trợ vẫn không có cách gì dung hợp thành một thể. Chỉ khi đạt đến hoàn toàn không có tạp niệm, thì chánh trợ này là một thể. Đạo lý này chúng ta phải biết. Chỉ sợ điều gì vậy? Nghe cách nói này của tổ sư rồi, chúng ta chỉ nhất tâm niệm Phật A Di Đà, chứ chẳng quan tâm đến đoạn ác, tu thiện nữa; vọng tưởng, tập khí vẫn cứ hiện tiền; rất nhiều việc giúp đỡ người khác thì không muốn làm. Đây chính là chúng ta hiểu sai ý của tổ sư. Khi chánh trợ thật sự hòa hợp thành một thể rồi, ác đoạn tận rồi, không thể có ác niệm khởi hiện hành thì thiện nhất định vẫn phải tu. Nếu như không tu thiện thì việc gì Phật Thích Ca Mâu Ni phải đến thế gian này để thị hiện, việc gì Ngài phải 49 năm lao nhọc vất vả vì chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp như vậy? Là không cần thiết rồi. Giảng Kinh thuyết pháp độ chúng sanh, đây là tu thiện. Từ đó cho thấy, khi công đức đạt đến viên mãn rồi, đoạn ác tu thiện vẫn không hề từ bỏ. Trên quả địa Như Lai còn không bỏ, chúng ta ở trên nhân địa đã bỏ mất rồi, vậy làm sao có thể thành tựu? Cho nên các đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, ác nhất định phải đoạn, hãy đoạn từ trong tâm, khiến ác niệm không sanh thì hành vi ác tự nhiên sẽ không còn nữa, phải ngay đây hạ công phu. Thiện nhất định phải tu.

Phật dạy chúng ta tùy duyên, điều này hay. Tùy duyên tức là chúng ta gặp được cơ duyên thì phải làm, không gặp được thì không cần cố đi tìm. Không gặp được, tự mình cố đi tìm làm thì đây gọi là phan duyên. Đây là chỗ chúng ta phải đem nó phân biệt cho rõ ràng. Ý nghĩ đoạn ác tu thiện vĩnh viễn không dứt, cho nên gặp được cơ duyên bạn mới chịu nghiêm túc nỗ lực làm, làm hoàn toàn không nghi hoặc. Ở Tịnh Độ tông, “Chánh đạo” mọi người đều vô cùng hiểu rõ, việc “Trợ đạo” thì quá nhiều, quá nhiều, nói mãi không hết. “Trợ đạo” chính là tích lũy công đức. Số mục quá nhiều thì

phải cần nắm chắc cương lĩnh. Cho nên Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi ở trong duyên khởi đã đưa ra năm môn học. Năm môn này chính là khóa mục cần thiết phải học tập ở trong trợ tu.

Khóa mục thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”.

Tịnh nghiệp tam phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật tổng cộng có ba điều, mười một câu.

- Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.

- Điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”.

- Điều thứ ba: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”.

Phải thường xuyên nhớ kỹ, thực hiện từng giờ, phải làm được.

Khóa mục thứ hai là “Lục hòa kính”.

“Kiến hòa đồng giải” ở trong lục hòa kính, chúng ta là phàm phu, chưa có cảnh giới cao như vậy, nên cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, tất cả người, sự và vật đều lấy Kinh luận làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh Độ, Kinh mà chúng ta ngày nay áp dụng là ba Kinh Tịnh Độ: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, lấy những điều mà trong ba Kinh này nói làm tiêu chuẩn. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với tất cả người, sự và vật phải học tập theo ba Kinh này. Cho nên Kinh không chỉ đọc qua là được, đọc suông không có lợi ích gì, đọc là phải biết ý nghĩa của Kinh. Sau khi ý nghĩa sáng tỏ rồi, phải thực hiện vào trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải đem những lời dạy trong Kinh làm cho được thì Kinh này mới

có lợi ích. Không làm được, vậy có lợi ích gì đâu? Hành vi, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta đều tuân thủ theo lời giáo huấn ở trong Kinh điển. Phật dạy chúng ta những việc nào nên làm, chúng ta nhất định nghiêm túc nỗ lực làm; những việc nào không nên làm, chúng ta nhất định không được phép vi phạm. Đây chính là trì giới. Chúng ta cứ dựa theo những điều trong Kinh đã nói là đủ rồi. Cho nên, Kinh nhất định phải học cho thật thuộc. Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ý nghĩ vừa khởi lên liền có thể đối chiếu với lời Kinh dạy, cái ý nghĩ này của ta khởi lên rồi, trong Kinh Phật nói ý nghĩ này có nên khởi hay không? Nếu như ý nghĩ này bất thiện, ý nghĩ này không nên khởi, thì chúng ta dùng một câu “A Di Đà Phật” dẹp sạch đi ý nghĩ này. Nếu ý nghĩ này thiện, cần nên khởi, thì phải khiến cho loại niệm thiện này niệm niệm tăng trưởng. Công phu tu hành là dùng ở chỗ này, đây mới gọi là thật sự “ức niệm bất vong”.

Chúng sống hòa mục với đại chúng, đôi bên phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tận tâm tận lực cùng nhau đem Phật pháp phát huy mạnh mẽ, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp Phật pháp không phải do một người làm, mà đây là sự nghiệp xã hội, là sự nghiệp của toàn thể đại chúng. Chúng ta nhất định phải hiểu điều này.

Trong Kinh điển nói với chúng ta: “Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ”, có thể thấy đây không phải là sự nghiệp của một người. Đây là giống như hát kịch vậy, biểu diễn trên sân khấu, một Phật ra đời thì người này đóng vai chính, nhất định còn có rất nhiều vai phụ, không có vai phụ thì vở kịch này sẽ không thành. Người nào đóng vai chính đều xem là duyên phận. Duyên phận của họ ở đây chín muồi thì chúng ta đề cử họ lên làm chủ, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Người làm chủ này là Phật, những người phối hợp giúp đỡ đó cũng

đều là Phật. Phạm phu chúng ta phạm khuyết điểm lớn nhất, đó là người nào cũng muốn vượt lên làm anh cả, người nào cũng muốn tranh dẫn đầu, thế là hòa hợp tăng đoàn bị phá hoại rồi. Chúng ta thấy sự thị hiện của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đóng vai chính, những chúng xuất gia gồm 1.255 người đóng vai phụ. Một ngàn hai trăm năm mươi lăm người này đều là cổ Phật tái lai. Vai biểu diễn trên sân khấu không giống nhau, nhưng trên thực tế đều là bình đẳng. Họ diễn tuyệt vời biết bao, cùng một mục tiêu là rộng độ chúng sanh, cho nên công đức lớn như nhau, không có bên này bên kia, không có bên nặng bên nhẹ, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Ở một khu vực nào đó, một người nào đó đặc biệt có duyên với khu vực này, chúng ta bèn đề cử họ ra làm chủ, vậy là thuận tiện. Ở Thanh Sơn, Malaysia có vị cư sĩ đến thăm tôi. Ông có một khu đất trống khoảng mười mẫu, muốn cúng dường để xây đạo tràng. Tôi bèn hỏi, ở trong đồng tu có vị nào có duyên với Malaysia? Có người nói với tôi, pháp duyên của chú Ngô Toàn ở nơi đó rất tuyệt vời, Malaysia khắp các nơi đều thích chú ấy. Tôi bèn nói với chú ấy: “Chú đi đi”. Có duyên thì có thể được trợ giúp. Tín đồ thích chú ấy, muốn giúp chú ấy, khi chú làm sẽ dễ dàng. Không có duyên mà đến nơi đó, nhân sự nơi đó đều đối xử không tốt, bạn đi sẽ rất khó khăn. Tại sao vậy? Vì không có người giúp đỡ bạn. Cho nên chúng ta đề cử, Phật giáo là dân chủ. Tự do dân chủ mở cửa là Phật giáo đề xướng trước nhất. Từ xưa đến nay, chấp sự ở trong từng lâm tự viện Phật giáo, mỗi một năm chọn một lần. Ngày ba mươi tháng chạp, tổng kết từ nhiệm, toàn bộ từ chức, tuyển cử mới trở lại. Mồng một tháng giêng, chấp sự mới lên nhậm chức. Đây là dân chủ. Đề cử chỉ có một nguyên tắc là duyên phận, chúng ta phải coi trọng đạo lý này. Cho nên Phật pháp là pháp không tranh, đôi

bên nhất định không có tranh luận, nó là hòa hợp, cho nên “Lục hòa kính” quan trọng biết bao.

Phía sau là mục tiêu, phương hướng tu học của chúng ta. Tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Chúng tôi đưa ra năm môn học này để làm trợ tu. Sinh hoạt, hành trì của chúng ta nhất định không làm trái ngược lại năm môn học này. Thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ thì niệm của chúng ta có căn. Có căn mới có thể sinh ra lục, cho nên phía sau nói “Ngũ lục”. Có căn, có lục thì đạo nghiệp mới có thể hoàn thành. Nếu như căn cũng không có thì chúng ta trong một đời này, siêng năng khó nhọc tu học thế nào đi nữa cũng không thể có thành tựu. Đạo lý này chúng ta phải biết. Nếu như hiện tại tín, tấn, niệm, định, tuệ của chúng ta đều không có căn, thì chúng ta phải làm giáo dục có căn. Khi “mất bò mới lo làm chuồng”, hiện nay vẫn còn kịp, chưa muộn, chỉ cần cố gắng nỗ lực.

• Thứ tư, “Định căn”

Định căn có thể “nhiếp tâm chánh trợ, tương ưng bất tán”. Phía trên, chúng ta đã nói tu hành phải chánh trợ song tu, không chỉ là pháp môn Tịnh Độ, mà bất cứ một pháp môn nào, thậm chí các tôn giáo khác của thế gian cho đến pháp thế gian, đều có chủ tu và trợ tu (hiện tại thông thường chúng ta gọi là chọn tu, có chủ tu - có chọn tu).

“Định” là gì? Tâm của chúng ta định ở nơi pháp môn tu học, nhất định không dễ dàng thay đổi. Đối với Phật pháp khế nhập vào một mức độ tương đối sâu, chúng ta mới chân thật lý giải được Phật đã nói gì. Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Sau khi chúng ta chọn định một môn, chân thật có thể làm được “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” thì định này mới có gốc. Có gốc mới có thể sinh trưởng, mới có thể khai hoa, kết quả.

Từ xưa đến nay, người tu học không có thành tựu, tâm bệnh nghiêm trọng nhất chính là không có định căn; tâm của họ bao chao, dùng lời hiện tại mà nói, hứng thú của họ là nhiều phương diện, xem thấy cái này ưa thích, cái kia cũng ưa thích, mọi thứ đều ưa thích, vì thế tinh lực và thời gian của họ bị phân tán, nên gọi là “môn môn thông, môn môn túng”, chỉ là lướt qua ở ngoài da, đều không thể cắm gốc. Do đó chúng ta nhất định phải hiểu được, “học rộng nghe nhiều” không phải là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Trên Kinh thường hay khuyên bảo “học rộng nghe nhiều”, đây là nói với ai vậy? Nói với Pháp Thân Bồ Tát, vào lúc đó phải nên “học rộng nghe nhiều”. Còn giai đoạn hiện tại này của chúng ta thì không được, chỉ có thể “một môn thâm nhập”, chỉ một môn, nương theo một pháp.

Ngày nay chúng ta chọn Tịnh Độ, nhất là pháp “trì danh niệm Phật”, pháp này cần phải sanh khởi định căn, nhưng thực tế không dễ dàng. Vì sao vậy? Vì sự quá đơn giản, người ta không dễ gì tin tưởng; lý quá sâu, rất không dễ gì lý giải thấu triệt. Thế nhưng hiệu quả của nó rất là rõ ràng, ngay đến người không biết chữ cũng chân thật có thể làm đến lão thật niệm Phật. Chúng ta thường hay nhắc đến người thợ vá nồi - đồ đệ năm xưa của Lão pháp sư Đệ Nhàn. Ông không có đi học nên không biết chữ, không hề biết thứ gì. Lão hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, ông có thể thành thật mà niệm. Con người này rất cù khôi, lão sư truyền thụ một câu Phật hiệu, ông liền có đầy đủ năm lực tín-tán-niệm-định-huệ. Ông tin tưởng lời của lão sư, không hoài nghi. Lão sư dạy ông niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm. Đây là tinh tấn, chân thật là ngay trong hai đến sáu thời niệm niệm không quên Phật hiệu, niệm lực thành tựu; nhất tâm chuyên chú, không xen tạp bất cứ vọng tưởng nào, định

lực thành tựu, cho nên trong ba năm ông có thể thành tựu, đứng mà vãng sanh. Có phải sau ba năm thì thọ mạng của họ vừa vãn đến rồi hay không? Tôi nghĩ chắc chắn không phải, đây là do công phu thành tựu. Rất nhiều người niệm Phật vãng sanh không phải là thọ mạng đến, mà công phu thành tựu rồi thì đi trước. Ví dụ như Pháp sư Oánh Kha của triều Tống, A Di Đà Phật nói với ông, ông còn đến mười năm dương thọ, nhưng ông không cần, ông nói: “Hiện tại con muốn đi liền với Ngài”, và sau ba ngày thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Đây là chính mình vẫn còn thọ mạng, nhưng không cần nữa. Thông thường công phu đạt đến trình độ này đều sẽ ra đi, tuyệt đối sẽ không lưu lại thế gian này. Người lưu lại thế gian này chỉ có một điều kiện, họ còn có duyên phận độ hóa chúng sanh. Nếu như có cơ duyên hóa độ chúng sanh thì không được đi, không có cơ duyên này thì lập tức ra đi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, thời gian trụ thế dài hay ngắn không chút liên quan gì với các Ngài, chỉ xem cơ duyên giáo hóa chúng sanh; còn duyên thì ở, không duyên thì đi; đến đi tự do, không có chút chướng ngại nào. Chúng ta tu thành rồi cũng là như vậy. Cho nên “định” là vô cùng quan trọng. Chúng ta chọn lấy pháp môn này, sau khi chọn thì phải “định”, chắc chắn không hoài nghi, nhất định phải chuyên chú.

Gần đây có không ít các đồng tu cùng hỏi tôi một vấn đề: “*Chúng ta chuyên niệm một câu Phật hiệu, chuyên thọ trì một bộ Kinh Vô Lượng Thọ thì có thể vãng sanh không?*”. Dường như họ hoài nghi cho rằng không đủ, quá ít. Có một số pháp sư nói như vậy không đủ, phải nên thọ trì nhiều Kinh luận. Đây chính là ngay tín căn cũng không có, làm sao có thể thành tựu? Then chốt ngay chỗ này. Chúng ta đọc được từ trên Kinh A Di Đà, sau khi vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo

phần”, bạn mới biết được khóa mục này quan trọng. Trên Kinh A Di Đà mở ra khóa mục, ba khóa phía trước là “Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc” không có nhắc đến. Do đây có thể biết, ba khóa phía trước là ở ngay trong giai đoạn hiện tại này chúng ta nhất định phải hoàn thành. Không có ba khóa mục phía trước thì không có căn. Phải biết tín-tấn-niệm-định-huệ, năm loại căn này là từ trên nền tảng của ba khóa mục trước mà sanh căn. Ngay trong lúc giảng giải, chúng ta thường nêu ra để khuyến khích các đồng tu. Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc không thể không xem trọng, vì nếu bạn không xem trọng thì bạn không có căn. Chúng ta bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người, không chỉ là đồng tu tại gia, mà cả đồng tu xuất gia, thậm chí đã xuất gia mấy mươi năm rồi, nghe được những thứ bên ngoài tâm vẫn còn dao động, còn do dự, không quyết. Đây là không có tín căn.

Chúng ta đề xướng Kinh Vô Lượng Thọ, bốn hội tập này hy hữu khó gặp. Chúng ta biết được, đây đích thực là đệ nhất Kinh trong Kinh điển Đại thừa. Trong một, hai năm gần đây, có không ít đồng tu đến nói với tôi, bốn hội tập này có không ít người tổ chức để phản đối. Tôi nói, không phải họ phản đối bốn hội tập, họ phản đối một mình tôi. Nếu tôi không đề xướng bốn hội tập này thì không việc gì, tôi đề xướng một quyển nào, họ liền sẽ phản đối quyển đó. Họ đối với người, không phải đối với việc, việc này phải rõ ràng. Đối với người, cái gọi là “đại thọ chiêu phong”, rước lấy những phiền phức, đích thực có không ít người vì những lời giáo ngôn này mà khởi sanh nghi hoặc, lòng tin dao động. Tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Tôi nói, người trên toàn thế giới này thấy đều không tin, nhưng tôi vẫn tin tưởng, tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Tôi thâm thọ lợi ích từ trên bốn Kinh này thì tôi làm sao có thể dao động? Hơn nữa, quyển này là lão sư đích thân truyền cho tôi. Tôi có lòng tin kiên định đối với lão sư, lão sư

mới chịu đem vật này truyền lại cho tôi. Đồng tu chúng tôi nhiều như vậy, tại sao Ngài không truyền cho người khác? Tôi không có năng lực gì khác, tôi “tôn sư trọng đạo”, chính là lúc nhỏ học được một chút như vậy. Tôn kính đối với lão sư, không hoài nghi đối với lão sư, cho dù nếu có hoài nghi, tôi trực tiếp thỉnh giáo với lão sư, lão sư sẽ giải thích cho tôi, tôi không dễ gì bị người khác dao động. Đây là chỗ mạnh của tôi.

Ngày trước tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã hai, ba lần từng có loại nghi hoặc này. Ví dụ có một số người hủy báng đối với lão sư, tôi thỉnh giáo với Ngài; có một lần là vấn đề trên Kinh luận, Ngài nói ra, nhưng từ trước tôi chưa từng nghe qua, tôi hỏi Ngài, đây là ý nghĩa của chính Ngài hay là trong Kinh điển có căn cứ? Ngài nói với tôi, không phải là ý nghĩa của chính Ngài, chúng ta đọc Kinh quá ít. Trải qua chỉ điểm của Ngài chúng ta mới biết được, mỗi câu mỗi chữ đều có Kinh điển làm căn cứ, quyết định không dám vọng đàm. Vì vậy, tín tâm của chúng ta đối với lão sư càng thêm kiên cố, đạo nghiệp này mới có thể định đặt một chút nền tảng.

Tôi thường nói, trên Kinh Phật cũng đã từng khuyên bảo chúng ta là nên “thân cận thiện tri thức”. Ai là thiện tri thức của ta? Người mà tôi tin sâu, không nghi đối với ông, lời của ông nói, tôi hoàn toàn y giáo phụng hành, người này chính là thiện tri thức của tôi. Thiện tri thức của tôi chưa chắc là thiện tri thức của bạn; thiện tri thức của bạn chưa chắc là thiện tri thức của người khác. Thiện tri thức không có tiêu chuẩn, là cá nhân tín ngưỡng đối với đối phương, từ đây mà quyết định. Cho nên, chúng ta xem thấy trong sách xưa Trung Quốc, “Ngũ Đẳng Hội Nguyên”, đây là Tông môn (Giáo hạ cũng không ngoại lệ), học nhân đi tham phỏng, tiếp kiến một vị thiện tri thức. Sau khi nói xong, vị pháp sư này rất có thể đã nói với họ

rằng, duyên của bạn không có ở chỗ tôi, bạn nên đi đến chỗ nào đó, bạn nên đi thân cận một người nào đó, duyên của bạn ở chỗ nào đó. Họ có loại bản lĩnh này, có loại năng lực này, “duyên của bạn không ở chỗ của tôi, mà ở chỗ một người nào đó”. Trong văn tự Trung Quốc thường ghi chép đơn giản, nhưng trong tưởng tượng của chúng ta, khi nói chuyện làm gì mà chỉ nói mấy câu nói như vậy? Chỉ ít tiếp kiến cũng sẽ có một, hai giờ đồng hồ. Nội dung nói chuyện rất nhiều, khi hàn huyên thì nhất định hỏi qua bạn là người ở đâu? Bạn năm nay bao nhiêu tuổi? Bạn học Phật vào lúc nào? Ngày trước đã xem qua sách gì? Đối với thiện tri thức đương đại, bạn kính ngưỡng, bội phục nhất là người nào? Người mà bạn kính ngưỡng nhất, bội phục nhất thì người đó có duyên với bạn, bạn nên đi đến nơi đó. Không phải vị pháp sư này có thần thông, đây chính là nói, bạn học với người mà bạn bội phục nhất, kính ngưỡng nhất thì nhất định bạn có thành tựu. Vì sao vậy? Lời của họ nói, bạn sẽ phục tùng một trăm phần trăm. Nếu như người này không phải là người bạn kính ngưỡng nhất, tuy vị lão sư này nói lời giống như vậy, nhưng bạn sẽ trừ bớt đi, không thể hoàn toàn tin tưởng, cho nên bạn không thể thành tựu. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thiện tri thức là không nhất định, nhân tố chính ngay chỗ này.

Người chúng ta phải đeo đuổi chính là thánh nhân ngay trong tâm mắt của chính mình, người kính ngưỡng nhất ngay trong tâm mắt của mình. Lời của họ nói, thậm chí chính họ cũng làm không được, nhưng ta đều có thể làm được. Tình hình này rất nhiều, người xưa nói: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”. Lão sư giảng không sai, lão sư không làm được, nhưng học trò làm được. Thành tựu của học trò vượt qua lão sư. Ngạn ngữ thường nói, “có học trò của trạng nguyên, không nghe nói có lão sư của trạng nguyên”. Lão sư

của trạng nguyên luôn luôn là một tú tài nghèo, vì sao họ có thể đào tạo ra học trò có thể đậu trạng nguyên, còn chính mình cả đời làm một tú tài nghèo? Vì họ nói mà không làm được, học trò học với họ đều có thể làm được, cho nên học trò thành tựu siêu vượt lão sư. Sự việc này xưa nay trong và ngoài nước có quá nhiều. Đại Sư Thiên Thai nói được rất hay: **“Năng thuyết bất năng hành, quốc chi sư dã”**. Ngài nói không sai chút nào, họ nói mà chính họ không làm được. “Sư” là lão sư, thầy giáo tốt. **“Năng thuyết hựu năng hành, quốc chi bảo giả”**, đó là rất hy hữu vậy. Hai câu nói này của Đại Sư Thiên Thai nói được rất hay.

Chúng ta phải biết, “Hành” là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không chỉ có thể nói mà còn có thể hành. Chúng ta sanh vào thời đại này là một thời đại bi thảm, hãy bình lặng mà quán sát, đại chúng xã hội nghĩ những gì, nói ra những gì, làm ra là những gì? Toàn là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn, có gì đáng sợ bằng? Hiện tượng này hiện đang gia tăng thêm tốc độ, gia tăng thêm tốc độ mở rộng, hậu quả là gì? Thông thường trong các tôn giáo gọi là “ngày tàn thế giới”, đây một chút mê tín cũng không có.

Chúng ta rất may mắn, chân thật là vô lượng kiếp đến nay tu được thiện căn phước đức nhân duyên, nên ở thời đại này chúng ta có thể gặp chánh pháp. Chỉ cần chúng ta kiên lập ngũ căn thì ngay trong một đời này sẽ không gặp nạn. Khi đại kiếp nạn đến, chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, tùy thời có thể đi, khẳng định đi được. Thân ta lưu lại thế gian này chỉ vì một sự việc là trụ trì chánh pháp. Trụ trì chánh pháp là gì? Y theo chánh pháp tu hành, ta sống một ngày, ta tu một ngày, đây gọi là trụ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp. Hoằng dương chánh pháp là giáo hóa chúng sanh. Chúng ta trụ trì cũng là hoằng dương, trụ trì là làm ra tấm gương cho

người khác xem, cho đến trợ đạo (trợ đạo chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện). Tiêu chuẩn của thiện ác, tóm lại mà nói chính là y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Bộ Kinh này rất quan trọng, mỗi câu mỗi chữ đều phải đem nó biến thành tư tưởng, ngôn hạnh của chính chúng ta, hoàn toàn thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chính mình, giữ tâm của chúng ta không gì khác.

“Chánh đạo” là mỗi niệm không quên A Di Đà Phật, mỗi niệm không quên Tây Phương y chánh trang nghiêm, đây là chánh đạo của chúng ta. “Trợ đạo” là mỗi niệm không quên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vì chúng sanh khổ nạn làm ra tấm gương tốt, phải làm ra cho họ xem, giúp đỡ họ giác ngộ. Cách nói, cách làm này có vô lượng công đức. Muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải phước huệ song tu, vì nơi đó đều là “chư thượng thiện nhân câu hội một nơi”. “Thượng thiện” chắc chắn là phước huệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta làm tấm gương cho người khác xem, giáo hóa tất cả chúng sanh, đây là “phước đức”. Nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật là định - huệ. Có phước, có định, có huệ thì bạn mới có thể thành tựu.

• Sau cùng, “Huệ Căn”

Thập thiện thực tiễn ở trong Huệ căn thì liền có năng lực phân biệt thiện ác. Thế xuất thế gian thiện và ác rất không dễ gì phân biệt. Chúng ta không có trí tuệ chân thật, luôn luôn đem thiện pháp xem thành ác pháp, đem ác pháp xem thành thiện pháp. Sự việc này xưa nay, trong và ngoài nước, những thí dụ đã quá nhiều rồi, có thể nói không thể nêu ra hết. Không luận thế xuất thế gian pháp, nếu như muốn thành tựu thì không thể không có trí tuệ. Trước tiên phải có trí tuệ quán sát căn tánh của chính mình, việc này cần phải nên biết. Kế đến phải căn cứ căn tánh của chính mình mà chọn lấy pháp môn.

Sau khi chọn lấy pháp môn thì mới chọn lựa lão sư. Cái lý này là có tầng thứ, nếu như loạn rồi thì làm gì có thể có thành tựu?

Năm xưa tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, có một năm, học phủ cao nhất là Đại Học Đài Loan thành lập một Phật Học Xã. Đây là lần đầu tiên Phật giáo Đài Loan chính thức tổ chức hoàng dương Phật pháp ở trong trường đại học, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức phát khởi. Châu lão cư sĩ cũng rất quen với tôi, ông cũng là bạn cũ của Lý lão sư, tuổi tác của họ cũng gần bằng nhau. Tin tức truyền đến Đài Trung, lão sư Lý nghe rồi rất vui mừng. Tôi ở bên cạnh thầy, thái độ của tôi cũng rất là tự nhiên, lão sư liền hỏi tôi: “*Chú cảm thấy thế nào?*”. Tôi nói: “*Con cảm thấy không phải là một sự việc tốt lắm*”. Thầy liền hỏi: “*Vì sao vậy? Đây là một việc tốt, Cao Đẳng Học Phủ, phân tử tri thức học Phật, vì sao không phải là việc tốt?*”. Tôi liền nói với lão sư: “*Chính bởi vì họ là phân tử tri thức cao đẳng, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, vạn nhất họ học Phật nếu đi sai đường thì làm sao? Ai có năng lực sửa sai cho họ?*”. Sau khi lão sư nghe tôi nói câu này, thái độ của thầy rất là nghiêm túc, thầy nói: “*Đúng!*” và thầy quay lại hỏi lại tôi: “*Vậy thì phải làm sao?*”. Lúc đó chúng tôi ở Thư Viện Từ Quang, tôi nói: “*Thư Viện của chúng ta có thể lợi dụng ngày nghỉ, ngày hè để thành lập lớp đại chuyên Phật học giảng tòa. Chúng ta cũng triệu tập một lớp học sinh đại chuyên đến đây để truyền cho họ chánh pháp. Họ ở nơi đó có thiên, có tà, lớp học sinh này của chúng ta cùng ở với họ, hai bên có thể thảo luận*”. Thầy nói: “*Biện pháp này đúng, tốt*”. Phật học giảng tòa Từ Quang chính như vậy mà thành lập. Cho nên về sau, vào những ngày hè chúng ta liền tổ chức Phật học giảng tòa đại chuyên. Vì giảng tòa này, lão sư Lý gần như dùng thời gian ba tháng để nghĩ đến khoa trình giảng dạy. Giảng tòa đại chuyên vào ngày nghỉ là ba tuần lễ đến bốn

tuần lễ; nghỉ đông thì thời gian tương đối ngắn, chỉ hai tuần lễ. Hai tuần lễ đến bốn tuần lễ này phải giảng với học trò những gì? Làm thế nào đem Phật pháp hoàn toàn giới thiệu cho sinh viên đại học chưa tiếp xúc Phật giáo? Không phải tùy tiện mà làm, chân thật là trải qua suy xét thận trọng, chọn lấy khóa trình. Sau cùng chúng tôi chọn lấy sáu khóa mục.

Khóa thứ nhất chính là “Phật Học Giảng Tòa Thập Tứ Giảng”. Môn Thập Tứ đó chính là Phật học khái luận, giống như “Nhận Thức Phật Giáo”.

Khóa thứ hai là chọn “Bát Đại Nhân Giác Kinh”. Bát Đại Nhân Giác Kinh là Phật học khái luận trong Kinh Phật. Tuy Kinh văn không dài nhưng giáo nghĩa của Đại-Tiểu thừa, Tánh-Tướng hai tông đều bao gồm. Cũng giống như Phật học khái luận trong Kinh Phật, hai loại này đều là giới thiệu Phật pháp. Sau đó liền nghĩ đến giải môn cùng hành môn. Giải môn không ngoài hai tông Tánh - Tướng. Tướng tông thì chọn lấy “Bách Pháp Minh Môn Luận”, “Duy Thức Giảng Giải”. Tánh tông thì chọn “Tâm Kinh” (Kinh này mọi người thường đọc, đều rất quen thuộc). Đây là Giải môn.

Về “Hành môn”, nhà Phật rất xem trọng “Hành môn”. Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, cổ danh tư nghĩa chính là chuyên tu Tịnh Độ, cho nên hành môn chọn lấy Phật Thuyết A Di Đà Kinh, đây là Tịnh tông. Ngoài ra còn chọn Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, cũng có thể hàm nhiếp tu học của tất cả Đại thừa.

Chúng tôi dùng thời gian ba tháng quyết định sáu khóa trình này. Sau khi chọn lấy khóa trình rồi, thì mời lão sư nào có chuyên môn đối với giáo trình đó đến dạy. Lão sư Lý nghiên cứu khóa trình và chọn mời lão sư, tôi đều tham dự, tôi cùng với thầy ở trong cái phòng nhỏ. Những giáo trình này phải thảo luận đến ba tháng, cho nên giảng tòa đại

chuyên của thầy thành công. Đây là do không phải tùy tiện mà tìm đến vài người, họ ưa thích cái gì thì giảng cái đó, vậy thì lộn xộn hết khóa trình, không có mục đích, cho nên phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Chúng ta tu học thế xuất thế gian pháp cũng như vậy, phải có trí tuệ.

Vấn đề thứ nhất, ta lần này đến thế gian này là để làm gì, các vị có nghĩ qua hay không? Năm 14 tuổi, tôi đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Ta đến thế gian này để làm gì? Tại vì sao phải đến thế gian này? Như vậy ta mới có sự tỉnh giác. Xem thấy chúng sanh khổ nạn của thế gian này... Năm tôi 14 tuổi, đó là vào thời kỳ kháng chiến (chiến tranh bùng nổ vào năm tôi 11 tuổi), đến đâu cũng thấy người dân chạy nạn, không nơi nương tựa. Tôi đã chứng kiến thảm cảnh đó, nên khiếp sợ chiến tranh. Xem thấy cảnh tượng bi thảm này, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, thì mục tiêu của đời người chúng ta liền xác định rồi, vì chúng sanh khổ nạn phục vụ, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Vào lúc đó, tôi chưa tiếp xúc qua tôn giáo, cho nên phương hướng đầu tiên chính là giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề về kinh tế. Đây là việc đầu tiên chúng ta phải nghĩ đến.

Việc thứ hai, chúng ta phải biết vì sao chúng ta bị những khổ nạn chiến tranh; tiếp theo là nghĩ đến vấn đề hành chánh, vấn đề giáo dục, vấn đề ngoại giao; sau cùng thì nghĩ đến vấn đề triết học. Từ khi còn rất nhỏ, trong đầu tôi đã nghĩ đến những vấn đề này rồi.

Năm 26 tuổi, tôi gặp được Phật pháp, được thân cận Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói một câu đã tỉnh thức tôi, Ngài nói: *“Chính trị không bằng Phật pháp. Nếu như trên chính trị nhờ có một kế hoạch sai lầm thì rất nhiều người bị hại, còn Phật pháp là cứu thế gian, có trăm lợi mà không có*

một hại”. Lời nói này rất có đạo lý. Tôi đi trên con đường Phật giáo này là do Đại Sư Chương Gia quyết định cho tôi. Chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Cả đời của tôi đi theo con đường này. Con đường này nhất định phải đi thông. Học thuật thế xuất thế gian quyết định phải nương vào lão sư. Nho cùng Phật đều xem trọng hiếu đạo và sư đạo. Sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Xã hội hiện tại đã không còn sư đạo rồi, vì sao vậy? Bởi vì không có hiếu đạo. Đây là nhân tố tu học khó khăn thứ nhất của thế xuất thế gian pháp.

Lúc nhỏ, tôi còn nhận được một chút giáo dục của gia đình xưa, nên hiểu được một ít đạo lý này và có ấn tượng rất sâu sắc. Năm 14 tuổi, tôi rời khỏi gia đình, sống một mình, hiểu được sự thân cận thầy bạn, biết được tôn sư trọng đạo, cho nên trong quá trình tu học của đời này có thể nói thời gian của tôi không có luống qua, không có lãng phí. Tôi đều gặp được những thiện tri thức chân thật, hơn nữa, những lão sư này đều là rất nhiệt tâm dạy bảo tôi.

Thế pháp, Phật pháp không thể quên gốc. Căn bản của Phật pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói ra Kinh giáo; cổ thánh tiên hiền truyền dạy cho chúng ta cũng có không ít Kinh luận, đó là căn bản của dân tộc chúng ta. Trí tuệ và kinh nghiệm của những tổ tông mấy ngàn năm này nhờ vào Kinh điển lưu truyền lại. Ngạn ngữ thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt”. Ngày nay người Trung Quốc gặp phải kiếp nạn chính là chịu thiệt. Tại sao có thể có kiếp nạn này? Vì không nghe lời người xưa, cho nên mới tạo thành kiếp nạn này. Người học Phật không tin tưởng lời của Phật, người học Nho không tin tưởng lời của Khổng Tử, người học Đạo thì không tin tưởng lời của Trang Tử, vậy thì phải chịu thiệt rồi, thế gian liền có kiếp nạn đến, sự việc chính là như vậy.

“Lời người xưa” chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Bạn thử nghĩ xem, nó đã truyền mấy ngàn năm rồi? Trong mấy ngàn năm này có bao nhiêu người xem qua? Nếu như nó không phải là chân lý thì sớm đã bị đào thải rồi, làm sao có thể lưu truyền đến ngày nay? Cho nên lưu truyền lại mấy ngàn năm đều là trí tuệ chân thật, giáo huấn tốt nhất. Hôm nay chúng ta nói đến “Huệ căn”, đây là tuệ căn của người Trung Quốc chúng ta. Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Quốc đã hoàn toàn Trung Quốc hóa, đích thực có thể biến thành Phật pháp của chúng ta rồi. Chúng ta xem thấy chú sớ trong Kinh luận của tổ sư đại đức, có thể nói là đã đem học thuyết của Nho gia, Đạo gia, Bách Gia Chư Tử đều dung hội quán thông ở trong Phật pháp, trở thành một chỉnh thể của trí tuệ. Điều này khó được. Chúng ta không có trí tuệ thì chúng ta không có năng lực chọn lấy con đường này; không có trí tuệ thì chúng ta không thể nào thân cận minh sư, bạn lành, chúng ta cũng không hiểu được dùng thái độ gì để học tập. Nếu như vẫn phải tùy thuận tập khí của chính mình thì chắc chắn thất bại. Cho nên tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, chúng ta là phàm phu, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói, chúng ta vẫn chưa siêu việt mười pháp giới, vào lúc này chỉ có một con đường chánh lộ là nương tựa Phật Bồ Tát; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát; tùy thuận giáo huấn của thánh nhân; quyết định không thể tùy thuận vọng tưởng tập khí của chính mình. Phải buông xả vọng tưởng tập khí của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát. Giống như đi đường vậy, ta không quen thuộc đường đi, Phật Bồ Tát biết rõ đường đi, các Ngài đi ở phía trước, ta ở phía sau đi theo các Ngài thì nhất định không sai. Đến lúc nào chúng ta quen thuộc đường rồi thì có thể không cần theo các Ngài. Khi chính mình còn không biết đường, nếu không đi theo người

dẫn đường, tùy theo ý của chính mình mà đi, thì không biết là đi đến nơi đâu. Đạo lý này luôn phải hiểu. Phải có thái độ học tập tốt, thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình chính là thành tựu chúng sanh.

Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hy vọng mỗi mỗi chúng ta ở ngay trong cuộc sống đều có thành tựu thù thắng. Các Ngài cả đời tu trì, giảng Kinh nói pháp, trước tác diễn thuật lưu truyền cho hậu thế, mục đích ở đâu? Quyết không phải tuyên dương chính mình, mà chỉ có một mục tiêu không ngoài là giúp đỡ hậu học thể giải đại đạo, khế nhập cảnh giới chư Phật, không hề có chút tâm riêng tư, không hề biên kiến, đây gọi là chân thiện tri thức. Việc này khiến cho chúng ta từ trong nội tâm lưu lộ ra sự cung kính kiên thành.

“Huệ căn” là từ “Định căn” phát lộ ra. Ngũ căn Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ cũng giống như năm tầng lầu vậy, Tín là tầng thứ nhất, Tấn là tầng thứ hai, Niệm là tầng thứ ba, Định là tầng thứ tư, Huệ là tầng thứ năm. Không có tầng thứ tư thì làm gì có tầng thứ năm? Do đây có thể biết, Huệ căn không dễ dàng. “Tín căn” từ chỗ nào mà xây dựng? Tín căn từ ba khóa mục, 12 đạo phẩm phía trước mà xây dựng. Vậy chúng ta ngay trong một đời này nếu muốn thành tựu mà không y theo phương pháp cũ thì không được. Đây là phương pháp cũ Phật giáo hóa chúng sanh, mấy ngàn năm thành tựu, không luận tại gia hay xuất gia, đều là y theo phương pháp cũ để thành tựu. Phàm hề làm theo những cái mới đều là thất bại. “Phật Phật đạo đồng”, Phật Phật đều đi một con đường. Vấn đề này hy vọng chúng ta phải nghĩ nhiều. Phát tâm học Phật, theo Phật học tập, y theo giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật học Phật.

GIỚI THIỆU VỀ “NỘI ĐIỂN TU HỌC YẾU LĨNH”

Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục để bàn một chút về “Nội Điển Tu Học Yếu Lĩnh”. Ba lần, tổng cộng là một giờ rưỡi, thời gian không dài. Bài văn này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có. Bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo.

Học thuật của chúng ta có rất nhiều quan niệm không giống như người nước ngoài. Thông thường mà nói, đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 2.000 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh. Tôi đã từng tiếp xúc rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba. Cổ nhân có câu: “Không tại vị, đừng mưu chánh sự”, dùng Phật pháp để nói, những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy ở trong trường học, rất khó phát huy năng lực của họ.

Trong lịch sử Phật giáo chúng ta, Đạt Ma Tổ sư quả thật là một người tu hành chứng quả, Ngài đến Trung Quốc cũng là không có quyền thế, không thể khởi tác dụng. Không thể nói không thể khởi tác dụng thì người này là bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, như Thiên tông truyền đến đời thứ sáu là Lục Tổ Huệ Năng có được sự hộ trì của Pháp sư Ấn Tông đã đem Thiên tông phát huy mạnh mẽ. Cho nên, người hộ trì vô cùng quan trọng. Nếu như Lục Tổ không có sự hộ trì của Ấn Tông thì thành tựu của Ngài cùng lắm là giống như Hòa thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Cho nên hoàng pháp với hộ pháp phải

phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoàng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ. Người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người.

Đại Sư Huệ Năng khiêm tốn. Phàm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể thế gian hay xuất thế gian, bạn hãy nhìn từ sự khiêm kính. Đối với bất kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh, có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, trong “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử cũng nói, giả như người này tài hoa của họ giỏi giống như Chu Công, “Thị kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quán dã”, nhìn thử họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bôn xển thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải thật sự có hiểu biết, thật sự có tu dưỡng. Tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**. Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường nói “khí tượng”, cũng có người nói “bầu không khí”. Khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên gần gũi thiện tri thức là rất quan trọng, tiếp nhận bầu không khí hun đúc này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn.

Nếu tin tưởng nền học thuật Trung Quốc thì người nước ngoài tụt hậu rất xa. Đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc ngoại quốc, cho nên có tâm lý sính ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Ngày nay cái mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng trường, đại pháo, khoa học kỹ thuật cao, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ

này họ hơn hẳn chúng ta. Ngoài những thứ này ra, văn hóa đạo đức họ không thể sánh với chúng ta. Họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc. Hiện nay, họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những đại học nổi tiếng đều có khoa Hán Học, vô cùng nghiêm túc nghiên cứu học thuật Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã mất đi lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu; cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải điều tủi nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên. Đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài.

Nhà Phật dạy học từ xưa đến nay, nhân tài giảng Kinh hoàng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Viện Phật Học hiện nay. Tôi từng làm ở Viện Phật Học, từng dạy tại Viện Phật Học, sau này giác ngộ nên không làm nữa. Viện Phật Học mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Viện Phật Học, tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò. Ở trong Viện Phật Học chắc chắn không thể bồi dưỡng ra nhân tài được, vì môn học quá nhiều, tâm lực tán loạn, tinh thần, tâm lực, thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Viện Phật Học là ở Phật Quang Sơn. Khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, Pháp sư Tịnh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh. Tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Vào lúc đó, trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh chia thành một tổ, chuyên công một bộ Kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này là chuyên gia

hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh Vân nói, ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Viện Phật Học, không giống trường học. Tôi nói, trường học không thể bồi dưỡng ra loại nhân tài này được. Thầy cũng biết. Do ý kiến không hợp, tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học. Cho nên tôi từ chối công việc ở chỗ thầy, đi đến đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư. Trường đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và trải nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên nhà Phật dạy học có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân chúng ta gọi đây là “Su thừa”.

Năm xưa Pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng Kinh, cho nên có một loại tình cảm đặc thù. Thầy đã từng có một lần nói qua với tôi rằng: *“Huynh thử xem, những pháp sư giảng Kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả huynh trong đó, có người nào là xuất thân từ Viện Phật Học đâu! Toàn là tiếp nối từ xa xưa, chúng ta gọi là xuất thân từ lớp gia giáo”*. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên vô cùng phối hợp với tôi. Chúng tôi lập lớp bồi dưỡng theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các bạn học không hiểu rõ về phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã xô xao bàn tán suốt một tháng rưỡi. Thời gian ba tháng đã đi qua một nửa. Sau một tháng rưỡi họ mới hồi hận, người nào người nấy khóc rung rức. Pháp sư Thành Hưng biết sai rồi, đã khóc ba ngày. Cách dạy của chúng tôi không giống với Viện Phật Học. Viện Phật Học quả thật đúng là có lỗi với người.

Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học cá biệt. Tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học cá biệt. Thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ Kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người học một bộ Kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi ngay đối diện với thầy, những bạn học còn lại ngồi bên cạnh lắng nghe. Hai người này sau khi học xong một bộ Kinh, lại đổi hai người khác lên. Dạy kiểu như vậy. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ Kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng cho đại chúng nghe. Thầy cũng ngồi đó. Thầy gật đầu rồi thì bộ Kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, yêu cầu bạn phải tiếp tục không ngừng giảng qua mười lần nữa thì bộ Kinh này bạn mới được xem là có căn bản. “Quen rồi sẽ thông thạo”, thành thực rồi sẽ biến thành cái của mình. Một bộ Kinh chưa được thành thực thì nhất định không được phép học bộ Kinh thứ hai. Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý Bình Nam học Phật năm năm. Sau hai năm học với thầy, tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có. Tôi có duyên phận này có thể gần gũi. Các vị thầy đối với tôi đều là dạy học cá biệt.

Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi. Thầy Phương chỉ dạy tôi là dùng tâm đặc biệt. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường để học dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý. Thầy nói với tôi: “*Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu như anh đến*

trường để học, anh sẽ vô cùng thất vọng”. Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn bã. Cuối cùng, thầy an ủi tôi, thầy nói: “Nhu thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hàng tuần đến nhà tôi, tôi sẽ dạy cho anh hai giờ”. Điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi. Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, vì bạn tiếp xúc rất nhiều thứ. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự thanh bạch của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới có thể thành tựu. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ tiếp đó. Cổ nhân chúng ta gọi đây là “Truyền nhân”. Chúng tôi làm sao không cảm kích? Tại sao họ không tuyển chọn bạn học khác để làm truyền nhân vậy? Vì diện tiếp xúc của các bạn học khác quá rộng, họ thấy quá nhiều thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn đem những ô nhiễm này trừ sạch nữa thì vô cùng khó khăn. “Vào trước là chủ”, họ có thành kiến trong đó. Gặp phải người như vậy thì chỉ có dạy họ tùy duyên, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, rất khó sửa trở lại. Có được một người thật sự thanh bạch, chưa từng bị ô nhiễm, học trò này khó tìm, thật sự là khả ngộ bất khả cầu.

Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học cao nhất trên thế gian. Thế là tôi bèn học Kinh Phật. Tôi học Kinh khoảng một tháng thì được gặp Đại Sư Chương Gia. Tôi theo Đại Sư Chương Gia chỉ dạy. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi đối với thường thức của pháp Mật tông cũng biết khá phong phú. Ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau

ba năm thì Ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam. Vào cửa lão cư sĩ, yêu cầu của thầy đối với tôi có ba điều kiện:

Điều kiện thứ nhất: Nghe Kinh chỉ được phép nghe mỗi một mình thầy. Ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác.

Điều kiện thứ hai: Bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì sách Kinh cũng không được phép đọc.

Điều kiện thứ ba: Trước đó, tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo Đại Sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ. Anh đến chỗ tôi phải học lại từ đầu.

Ba điều kiện này chúng tôi lúc đó nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì lúc chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi rất ngưỡng mộ thầy, nên đến cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi đáp ứng, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Theo thầy trong thời gian mới ba tháng, tôi đã cảm giác thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn không được phép nghe, không được xem những cái đó là che mắt bạn lại, che tai bạn lại. Vọng niệm của bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, bất luận xem cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước. Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với lão sư: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa”. Thầy gật đầu. Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Đây chính là học với một người. Học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dắt bạn đi, thành tựu bạn. Bạn học với hai vị thầy là đi hai con

đường, học ba vị thầy là ở ngã ba, học bốn vị thầy là ở ngã tư. Viện Phật Học nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên bốn năm học xong rồi, chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi. Đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả.

Chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này. Thầy dạy học trò, cứ hai học trò học một bộ Kinh. Thời gian học một bộ Kinh là một tháng. Thầy dạy hai bạn học này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng. Trong mười lăm tháng, nghe thầy dạy bạn học giảng Kinh, tôi đã nghe mười ba bộ. Mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả. Cho nên, sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Viện Phật Học. Ở Viện Phật Học, một học kỳ mới dạy một bộ Kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi, sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cổ nhân nói không sai: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng Kinh, không phải tôi nghe thầy dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ. Trong năm bộ Kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là “Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu”. Đây là Kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít. Bộ thứ hai học với thầy là “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”. Bộ thứ ba là “Phẩm Hạnh Nguyện Bồ Tát Phổ Hiền”. Bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”. Bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu như ở Viện Phật Học thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ đó dùng công phu mười năm.

Khi thầy Lý giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi. Bộ Kinh này là do tôi khái thỉnh. Chúng tôi gồm tám người bạn học thỉnh Ngài giảng Kinh. Tôi đến Đài Trung để nghe Ngài giảng. Dựa vào nền tảng trên, tám mươi quyển

“Hoa Nghiêm”, tôi chỉ nghe một quyển, nên khi trở về Đài Bắc, toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng rồi. Kinh Pháp Hoa tôi chưa nghe, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi. Biết một bộ rồi thì tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, trí tuệ của bạn chưa có mở. Trí tuệ mở rồi, pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả. Điều này là quan trọng hơn hết.

Bài văn “Nội Điển Tu Học Yếu Lĩnh” này không dài. Vào dịp tết âm lịch năm thứ 56 Dân Quốc, công nguyên năm 1967, tôi đã ở mấy ngày tại Chùa Long Hưng Tả Doanh - Cao Hùng, ăn tết trong chùa. Đây là đạo tràng của tỳ kheo ni. Trụ trì là pháp sư Thiên Ân. Năm ấy tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ cho tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học Kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này. Sau khi viết xong, đã ba lần giải thích với họ (ba lần có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một lần hai tiếng). Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung, đưa cho thầy Lý xem. Lý lão sư căn dặn in tặng cho các bạn học giảng Kinh của chúng tôi làm tham khảo (lúc đó là in dầu). Đây là Lý lão sư khẳng định. Bài văn này tôi chia thành bốn đoạn là Giáp, Ất, Bính, Đinh. Đoạn thứ nhất nói về mục đích của học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo (kết quả của nó, tác dụng của nó).

Hiện nay chúng ta ở lớp bồi dưỡng chỉ có thể truyền thụ cho bạn học phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi (tức là một phần mười). Chúng ta có thể có thành tựu hay không, chín phần mười là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời

gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đối xử với tôi với con mắt khác, không có gì khác, đó chính là thái độ tu học của tôi không giống như những bạn học khác. Tôi có tâm chân thành tu học. Cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Chúng ta xem “Nội điển tu học yếu lĩnh”.

Nội dung của “NỘI ĐIỂN TU HỌC YẾU LĨNH”

1. Đoạn thứ nhất, mục đích nghiên cứu Kinh giáo của chúng ta là gì?

“Giáp, cổ vân thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng Nghiêm, tất cụ tuệ giải, thi năng phá mê khai ngộ, tất chân phá mê quan, thi khảng phóng hạ, nhiên hậu nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, phục hà nghi yên, thị vi toản nghiên quần Kinh chi mục đích giả”.

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu Kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo vô thượng, mà thành đạo vô thượng nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Tại sao vậy? Cầu sanh Tịnh Độ thì thời gian thành đạo vô thượng được rút ngắn.

Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ mà muốn thành đạo vô thượng, Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng, từ Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giáo tu đến Pháp Vân Địa (quí vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân Địa chính là Bồ Tát Thập Địa, Đẳng Giác vẫn không tính) cần phải tu hành ba A-tăng-kỳ kiếp. Điều này trong Kinh Phật nói rất rõ ràng.

A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất hoàn thành quả vị tam hiền là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng.

A-tăng-kỳ kiếp thứ hai gồm bảy quả vị, từ sơ địa đến thất địa.

A-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị, chính là bát địa, cửu địa, thập địa.

Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, bạn đi thông thường, không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thời gian trước khi bạn chưa chứng được Sơ Trụ Viên Giáo đều không tính. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là từ Sơ Trụ Viên Giáo đến Pháp Vân Địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh Độ cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian sẽ rút ngắn, mức độ rút ngắn rất lớn. Cho nên đây là một pháp môn không thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Người mà không cầu sanh Tịnh Độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này. Điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong Kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ cầu sanh Tịnh Độ, thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định chúng ta phải biết. Pháp môn này khó tin, nhưng dễ tu. “Dễ tu” là so với những pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không thể xem là quá dễ dàng.

Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết. Tam tư lương của Tịnh Độ là ba điều kiện **Tín – Nguyện – Hạnh**.

“Tín”, Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói rất hay, tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tín tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá. Chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Trí tuệ của chúng ta tại sao không thể khai vậy? Ở trong đây có chướng ngại, chính là “nghiệp chướng”. Mười

sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chướng: **“Tự tư tự lợi, tham sân si mạn”**, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là **“Ngũ dục lục trần, danh vọng lợi dưỡng”**. Chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với những thứ này hay không? Nếu như tương ứng với những thứ này thì niệm Phật cũng không thể vắng sanh, vì nó chướng ngại bạn; chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn chứng quả. Cho nên nhất thiết phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chướng ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền, mở quyển Kinh Đại thừa ra, nghĩa lý vi diệu ở trong đây bạn mới có thể thấy ra được. Cũng cùng là quyển Kinh điển này, cũng cùng là những văn tự này, tại sao khi mở ra thì người khác có thể thấy vô vàn ý nghĩa, còn chúng ta không thấy? Không thấy là do nghiệp chướng che kín rồi. Nghiệp chướng mỏng, trí tuệ tăng trưởng một chút là có thể thấy nhiều một chút. Cho nên chúng ta công phu có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển Kinh ra là đã biết rồi. Ta hôm nay đọc quyển Kinh này có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa phải không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu như mở quyển Kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác. Hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý.

“Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng Nghiêm”, hai câu nói này phải giảng thế nào? Tại sao nói Kinh Pháp Hoa là Kinh thành Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn vì mọi người giảng Kinh thuyết pháp, thật sự chính bản thân Ngài có nói Nhất-xiển-đề không thể thành Phật. Nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành

Phật. Ở Kinh Pháp Hoa khai quyền hiển thực, Phật đã nói lời chân thật, Nhất-xiên-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều có thể làm Phật. Cho nên nói, “Thành Phật Pháp Hoa”. Ở trong giáo nghĩa “Pháp Hoa”, tất cả chúng sanh không có người nào là không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu thì hôm nay bạn liền làm Phật. Ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào bạn mới làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu vậy? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ *“tự tư tự lợi”*, quay đầu từ *“tham sân si mạn”*, quay đầu từ *“ngũ dục lục trần”*, quay đầu từ *“danh vọng lợi dưỡng”*. Quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể thâm nhập cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn Đại thừa, Tịnh tông thù thắng hàng đầu, một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi.

2. Đoạn thứ hai, thái độ tu hành

“Át, Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí bất năng giải”. Lời này Thế Tôn đã nói trong Kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận.

“Thị dĩ cổ nhân, vạn lý tòng sư, bất đạ lao khổ, lương dĩ bất ngộ chân tượng, phát ngộ mạc do”.

“Chân tượng” là chân thiện tri thức. Nhất định phải có chân thiện tri thức chỉ dạy, chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

“Nhiên minh sư, lương hữu nan ngộ, tất kiệt thành, sám trừ nghiệp chướng, đặng tận tam cầu”.

“Tam cầu” chính là “Tam hữu”: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. “Tam cầu” chính là ba loại nghiệp chướng tập khí phiền não.

“Chuyên tâm chân tịnh, đắc vi pháp khí, nhi hậu dĩ chân tâm cảm cầu, tất tất hữu ứng chi giả yên”.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn. Chúng ta theo đuổi những danh vọng lợi dưỡng này, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ Tát. Đạo lý này nhất định phải biết.

Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ Tát vậy? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát.

“Cố học nhân ưng đương phát tâm chí thành, cung kính, khấn thiết, tuyệt lợi dưỡng”.

“Tuyệt lợi dưỡng”.

Danh vọng lợi dưỡng phải đoạn tuyệt. Bạn có loại tâm này, còn tham danh vọng lợi dưỡng, cho dù gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng rồi. Cho nên bạn phải biết, danh vọng lợi dưỡng hại chết người.

Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường, cầu phước. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước cho họ hay không? Nếu như không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước, đó chính là lời cổ nhân nói:

“Một hạt gạo của thí chủ

Lớn như núi Tu-di

Đời nay không liễu đạo,

Mang lông đội sừng trả”.

Ngày nay bạn tiếp nhận người ta cúng dường nhiều ít, tương lai bạn thấy đều phải trả lại, tiêu hóa không được, phải trả lại.

Bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là gieo phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ. Tại sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên ngay, tham sân si mạn sẽ khởi lên ngay. Tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được phép hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng chúng. Phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ tu phước, họ bảo chúng ta giúp họ tu phước. Số tiền này cần phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã biểu hiện cho chúng ta thấy. Thời cận đại, Lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, Ngài không có hưởng thụ. Quần áo Ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùm, vá đụp rất nhiều mảnh; Ngài không có may áo quần mới. Ngài dứt khoát không có nói là đến đâu để ăn một bữa cơm ngon. Tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong hoặc xây xong, không phải bản thân Ngài đến ở, Ngài xem người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh thì mời họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình ra đi, một ly một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia. Đây là điển hình của chúng ta, vì thương trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là Ấn Quang Đại Sư. Đời sống và hành nghi cả đời của Ấn Quang Đại Sư giống như Lão hòa thượng Hư Vân. Cúng dường của Ngài nhiều, không kém với Lão hòa thượng Hư Vân. Toàn bộ tiền cúng dường Ngài đem đi in Kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc Tô Châu thành lập

một ngôi Hoàng Hóa Xã, thập phương cúng dường đều đem làm ngân quỹ để Hoàng Hóa Xã in Kinh, hoằng pháp. Các bạn thử xem, Ngài có một cuốn sổ tay nhỏ là “Thượng Hải Hộ Quốc Túc Tai Pháp Hội Pháp Ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, Ngài đặc biệt trích ra từ trong ngân khoản in Kinh 3.000 tiền đại dương để cứu giúp dân bị nạn. Điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của Ấn Quang Đại Sư, thập phương cúng dường toàn bộ đem đi in Kinh, bổ thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD. Đời sống của bản thân chúng tôi vô cùng tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, nói lời thành thật, ở trong đời sống vô cùng hưng thịnh. Tôi không ăn cơm ở đây, bình thường bản thân ăn cơm với hai món thức ăn. Tổng thống tiền nhiệm của Singapore, tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau. Ông nhìn thấy chúng ta dọn lên mười mấy món thức ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: *“Tôi mỗi ngày ăn cơm mới có năm món, quý vị có đến mười mấy món”*. Điều này không một chút giả dối. Tiên sinh Hoàng Lão năm nay hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, rất giỏi nói chuyện. Cho nên, chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm.

Tôi rất thích ở trên núi Cổ Tấn. Tôi ở trên núi Cổ Tấn mấy ngày, có một số bạn học cùng ăn chung với tôi. Mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống. Rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có nông dục. Mỗi bữa ăn một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh. Cổ nhân nói: **“Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”**, một chút cũng không sai. Cho nên danh vọng lợi dưỡng phải lìa, không lìa những thứ này thì vô phương, Phật Bồ Tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

“Giới đãi mạn”.

“Đãi” là giải đãi, lười biếng. “Mạn” là ngạo mạn. Một người giải đãi, ngạo mạn không thể có thành tựu. Trong Kinh sách, Nho gia cũng nói: **“Mãn chiêu tôn, khiêm thọ ích”**, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy, Khổng Lão Phu Tử, “Phu tử nhập thái miếu, mỗi sự vấn”. “Mỗi sự vấn” là gì vậy? Ở đâu cũng hướng về người thỉnh giáo, thành tựu học vấn của Ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu như có ngạo mạn sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

“Trừ thành kiến”.

“Thành kiến” là gì? Vào trước là chủ. Trong dạy học, thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai giờ tại nhà thầy. Nguyên nhân gì vậy? Tôi không có thành kiến. Tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật là giống một tờ giấy trắng vậy. Nếu như bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải, họ không dạy bạn rồi. Cùng lắm là nói, đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính. Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn đem thành kiến này của bạn trừ bỏ thì không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cổ nhân nói, học trò cầu thầy không dễ dàng, “khả ngộ, bất khả cầu”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, vô cùng không dễ dàng.

Khi tôi gần gũi lão sư Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; triết học là học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật học là học với Đại Sư Chương Gia, tổng cộng mới học bốn năm. Đây là gì vậy? Thời gian rất ngắn, hoàn toàn không

dài. Thầy Lý còn yêu cầu tôi vứt bỏ hoàn toàn, thầy nói: “*Những điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi, thì phải học lại từ đầu*”. Những gì mà bạn học trước đây đều không muốn nhắc đến. Người như thế này mới nhận làm học trò. Nếu như nghe Lý lão sư nói, cái này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào, Đại Sư Chương Gia giảng thế nào v.v... thầy đâu có nhiều thời gian như thế để biện luận với bạn? Thầy không dạy bạn rồi. Đây gọi là “Sư thừa”, đây gọi là “Học nhất gia chi ngôn”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu như bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Giảng Kinh thuyết pháp, “người đến không đuổi đi, kẻ đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, trí tuệ càng khó mở. Tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp. Trong Kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi, tạo tội nghiệp*”. Cho nên ba điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khẩn thiết, phải đoạn lợi dưỡng, phải ngăn trừ giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

“Nhu thị kính Phật tôn pháp, sự sư thân hữu, phương hoạch cảm thông, tu tri thành kính, vi Phật môn chi bí thược, thử Ấn tổ lý dĩ cáo giới học nhân giả dã”.

Trong “Văn Sao”, Ấn Quang Đại Sư nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào vào cửa Phật. Đó là thành kính. Chỉ thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

“Dư học Phật, thập hữu ngũ tải, thử thâm thể hội, thành ngôn bí yếu, tư vi nghiên Kinh tu đạo, chi tất cụ thái độ dã”.

Tôi rất nhấn mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, Kinh chúng ta có thể học tốt, có thể giảng hay hay không, chín phần mười là quyết định ở thái độ, còn phương pháp chẳng qua chỉ là một phần mười mà thôi. Có thái độ tốt, không biết phương pháp, giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Tại sao tôi viết phương pháp này vậy? Năm ấy, bài văn này là do Pháp sư Thiên Át khai thỉnh. Bà hỏi tôi phương pháp giảng Kinh, cho nên vừa mở đầu, trước tiên tôi nói với bà, thái độ quan trọng hơn so với phương pháp.

Lý lão sư mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần. Học trò đều là người tại gia, đều có công việc riêng của mỗi người. Mỗi một tuần dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên hai năm, tổng cộng thời gian không quá 100 ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó bạn học chúng tôi có hơn hai mươi người. Người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị khác là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tuổi của tôi. Nguyên nhân gì vậy? **Mấu chốt chính là tuyệt lợi dưỡng, ngăn đãi mạn, trừ thành kiến.** Nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó có thành tựu, đều bị thời gian đào thải mất. Cho nên nếu quý vị thật sự muốn thành tựu, nhất thiết phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”.

3. Đoạn thứ ba, phương pháp tu học

“Bính, chí w nghiên cứu biện pháp”. Đoạn này nói phương pháp.

“U Kinh văn trường giả, tất tiên thức kỳ cương lĩnh, đại đoạn chương tiết khắc định tiến độ, cung khác thung dung, chung thử mạc giải, nghiên cứu yếu lĩnh, lược cử kỳ đoạn phạm thập”.

Kinh văn ngắn, phân đoạn của nó, tầng nấc rất dễ dàng nhìn ra. Kinh văn dài thì học sẽ tương đối khó khăn. Cho nên chúng ta học Kinh, những bộ Kinh luận lớn chúng ta nên đặt ở phía sau, bắt đầu học từ bộ Kinh nhỏ, hoặc giả hơi dài một chút, không nên vượt quá hai vạn chữ. Kinh văn như vậy khi chúng ta học sẽ vô cùng thuận tiện, như “Kinh Kim Cang”, “Kinh Di Đà”, “Kinh Vô Lượng Thọ” là những bộ Kinh tương đối dễ dàng. Nếu như “Kinh Pháp Hoa” hay “Kinh Lăng Nghiêm”, khi chúng ta là người sơ học thật sự sẽ vô cùng khó khăn, vì Kinh văn quá dài, văn tự của một bộ Kinh xấp xỉ cũng ở khoảng sáu – bảy vạn chữ. Chúng ta biện biệt phân đoạn, tầng nấc, bố cục, kết cấu của nó đều không phải người sơ học có thể làm được. Cho nên, trước tiên chúng ta phải nên bắt tay từ bộ Kinh nhỏ.

Hai câu dưới đây chúng ta cần nhớ kỹ, học cái gì nhất định phải có tiến độ, nhất định phải “khắc định tiến độ”. Ví dụ bộ Kinh sách này, môn học này, khoảng bao nhiêu giờ thì học xong, nhất định phải có tiến độ. Tiến độ là tự mình định đặt. Phải “cung khác thung dung”, tức là làm thật cung kính, thật thận trọng. Phía dưới đã nêu ra mười cương lĩnh ở trong biện pháp.

MƯỜI CƯƠNG LĨNH TRONG PHƯƠNG PHÁP TU HỌC

• Thứ nhất, “Thích Khoa Đề”

Nhất là những Kinh luận lưu hành thông thường này, người Trung Quốc hầu như không phân tông phái, không phân đạo tràng, mọi người đều thích đọc, như “Phẩm Phổ

Môn”, ai ai cũng thích đọc. “Tâm Kinh”, “Kinh Kim Cang”, “Kinh Di Đà”, “Kinh Địa Tạng” hầu như là vô cùng phổ biến trong giới Phật giáo Trung Quốc. Những Kinh điển này, xưa nay cũng có rất nhiều chú sớ. Những chú giải này chỉ cung cấp cho chúng ta tham khảo, chúng ta đều có thể tham khảo, nhưng nhất định không được có thành kiến, vì có thành kiến thì bạn sẽ không thể học được gì. Nhất định tự mình phải có chủ ý riêng, không thể hoàn toàn đi theo người ta, làm như thế bạn sẽ vĩnh viễn không thể xuất đầu lộ diện. Chúng ta phải học sao cho mình có thể độc lập. Cho nên xưa nay, những đại đức này, họ giảng Kinh chúng ta có thể nghe, văn tự của họ chúng ta có thể đọc, chỉ cung cấp cho mình làm tham khảo, điểm này là quan trọng hơn cả.

Chúng ta nhất định phải y cứ Kinh văn. Đây chính là trước khi Thế Tôn diệt độ, chỉ dạy đệ tử Tứ Y Pháp: “Y pháp bất y nhân”. Chúng ta trực tiếp học với Phật, chúng ta là học trò của Phật, những gì mà người khác giảng, người khác chú sớ, chúng ta có thể làm tham khảo, họ cũng là học trò của Phật, đều là bạn học của chúng ta, ngay cả Bồ Tát cũng là bạn học. Họ là học trò đàn anh khóa trước, chúng ta là học trò đàn em khóa sau. Những cái của học trò khóa trước có thể cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta trực tiếp học với Phật Đà, trực tiếp phải học Kinh điển. Đây là một quan niệm rất quan trọng. Không đi theo người. Thầy của chúng ta thật sự hiểu Phật pháp, chúng ta tôn xưng là “thầy”, quả thật chúng ta tôn sư trọng đạo. Nhưng mà thái độ của thầy đối với chúng ta không phải như chúng ta tưởng tượng, thầy xem chúng ta như bạn học. Vào thời xưa thư từ qua lại, thầy viết thư cho đệ tử, viết thư cho học trò, ký tên phía sau là “Hữu Sinh”. Đây không chỉ là khiêm tốn, mà là sự thật. Chúng ta là bằng hữu, là đạo hữu đồng tham. Thầy dùng thái độ này để đối xử với

học trò của mình, xưng là “Hữu Sinh” (chữ “Hữu” trong bằng hữu, chữ “Sinh” trong học sinh). Chúng ta vừa nhìn thấy chữ ký này của họ thì liền biết người này có học vấn. Cho nên, tri thức của thế xuất thế gian đều ở khiêm kính. Phật Đà đối với người đều khiêm tốn, đều cung kính.

Không Lão Phu Tử, chúng ta nhìn thấy trong “Luận Ngữ”, chính bản thân Ngài đối nhân, xử thế, tiếp vật là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”, ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, nhường nhịn. Đối với tất cả người, sự vật đều cung kính, dứt khoát không dám giải đãi, không có mảy may kiêu mạn. Đây là đức hạnh của thánh nhân. Đức hạnh của thánh nhân chính là tánh đức của chính chúng ta, hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ là như vậy.

Trong Phật pháp nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, vốn dĩ là như vậy. Chúng ta quên mất, mê mất tánh đức, nên mới biến thành ra hình dạng như hiện nay. Tuyệt đối không nên cho rằng cái hình dạng này hiện nay là chính xác, là đúng, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Điều này cần phải biết. Biểu hiện của thánh nhân, của Phật Bồ Tát, đó là hoàn toàn chính xác. Chúng ta hiện nay muốn cải tà quy chánh thì phải học tập theo thánh nhân. Bộ Kinh này cầm trên tay, đây là nói chúng ta bắt đầu học tập, thỉnh thoảng phải xem chú giải của cổ nhân. Cổ nhân chú giải nhất định có phân đoạn. Vì vậy trước tiên chúng ta phải xem đầu đề của họ.

“Minh khoa ý do lai, cập tiên hậu chiếu ứng, sử quán thông toàn Kinh huyết mạch”.

Một bản chú sớ hoàn chỉnh, chú giải Kinh sách, phía trước nhất định có tổng khoa. Tổng khoa thông thường là vẽ thành biểu giải, cũng có khi không dùng phương thức biểu giải, mà dùng phương thức tầng thứ cao thấp để sắp xếp.

Nhất định phải có tông khoa, điều đó là quan trọng hơn, đặc biệt là dùng trong Đại Kinh. Cho nên phải thường xuyên xem phân đoạn và phải thuộc lòng phân đoạn ở trong tâm. Bạn phối hợp với Kinh văn trước sau của toàn Kinh, bạn nhìn qua là thấy ngay. Có như vậy, toàn bộ tinh thần của bạn mới có thể dồn hết vào toàn Kinh. Bộ Kinh này dài và thời gian giảng lâu đi nữa, bạn cũng có thể tập trung được.

• Thứ hai, “Minh Tông Dụng”

Thông thường trong một bộ Kinh, phần trước nói huyền nghĩa. “Ngũ Trùng Huyền Nghĩa” của tông Thiên Thai, “Thập Môn Khai Khải” của Ngài Hiền Thủ, đều là trước khi giảng Kinh đem đại cương của bộ Kinh này nói một cách tổng quát. Bộ phận này là vô cùng quan trọng. Công lực của người giảng Kinh, quá trình học tập của họ đạt đến trình độ nào đều hoàn toàn biểu hiện ra ở bộ phận này. Cho nên người học rộng, họ không nghe giảng Kinh (bởi vì số lần họ nghe quá nhiều, Kinh văn đều rất thuộc, cho nên họ không cần nghe), mà họ chỉ chuyên nghe huyền nghĩa, chỉ chuyên nghe báo cáo tâm đắc của bạn. Huyền nghĩa là báo cáo tâm đắc của họ. Mỗi một chú giải đều không giống nhau, qua đó chúng ta nhìn thấy tâm đắc tu học của mỗi người không giống nhau. Tuy đều là năm môn học, nhưng năm môn học này, những điều mà họ nói sẽ hoàn toàn không giống nhau, rất đáng để chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta hiện nay học một đoạn, trong mỗi một đoạn lớn có ngũ trùng huyền nghĩa của đoạn lớn, mỗi một đoạn nhỏ có ngũ trùng huyền nghĩa của đoạn nhỏ. Ngoài ra, mỗi một câu Kinh văn có ngũ trùng huyền nghĩa của một câu Kinh văn. Bạn lên bục sẽ có chỗ giảng, không đến nỗi lên bục không biết giảng gì.

“Mỗi nhất đại khoa, giai tu minh ký, kỳ chủ chỉ cập công dụng, dĩ thức kỳ yếu dã”.

Tinh hoa nằm ở trong đoạn lớn này. “Yếu” chính là chỗ tinh hoa, chỗ sâu sắc. Cho nên bạn nhất định phải biết tôn chỉ ở trong phân đoạn này, công dụng ở trong phân đoạn này. Công dụng là gì? Nó có lợi ích gì? Nếu như không có lợi ích ta học nó làm gì? Đã học là phải hữu dụng, lời giáo huấn này mới là chân thật, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong Kinh luận.

• **Thứ ba, “Thích Danh Điển” (Danh từ, Thuật ngữ, Điển cố)**

“Điển cố” nhà Phật thường nói là “công án”, người bình thường nói “câu chuyện”. Danh từ, thuật ngữ, điển cố: ***“Tất bất đạn phiên, y số chú, hoặc Phật học từ điển, tra minh chi”***. Cái này không thể tùy tiện nói ra, cái này có căn cứ. Cho nên, sách công cụ của chúng ta phải đầy đủ. Cái này phải tra tư liệu.

“Danh từ”, ví dụ ở trong Kinh điển nói “Lục độ”, lục độ là sáu điều nào? Ý nghĩa là gì? Trong từ điển Phật học có. “A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề”, danh từ này nghĩa là gì? Thậm chí là thông thường mọi người thường nói ở cửa miệng, nhưng mà giảng không rõ ràng. Ví dụ như “Thiền định”, sao gọi là Thiền định? Người biết nói rất nhiều, nhưng mà người có thể đem hai chữ “Thiền định” giảng rõ ràng thì không nhiều. Giảng mơ hồ chung chung, việc này không chấp nhận được.

Mọi danh từ, thuật ngữ chúng ta đều phải đi tra. Trong chú giải của cổ nhân có. Tra chú giải rồi, nếu như có thời gian thì tra tiếp từ điển Phật học. Từ điển Phật học phần lớn là nói sơ lược. Vả lại, nếu như danh từ này quan trọng, cách

nói của mỗi nhà có điểm không giống nhau, thầy đều phải tiết lộ ra. Việc này phải tốn thời gian, dứt khoát không được lười biếng. Hơn nữa, nhất định phải tự mình đi làm, không nên nhờ cậy bạn học khác, còn mình thì lười biếng, bạn học khác tra xong rồi, chúng ta mượn bài chép lại. Tại sao vậy? Tự mình tra một lần thì ấn tượng sâu sắc, cái mà bạn có được sẽ khác người ta. Mượn bài của người khác chép lại sẽ qua loa tắc trách, trên thái độ tu học đã không đạt yêu cầu. Vì vậy, nhất định phải đích thân mình đi làm.

- **Thứ tư, “Thích Nghĩa Lý”**

Nghĩa lý có thể tham khảo chú giải của đại đức xưa nay.

“Chương cú hữu đạo lý tinh hoa chi sở tại, tu vi tham huyền quyết vi”.

Trong Kinh luôn luôn có sự khai thị vi diệu rất quan trọng, nhưng người đọc Kinh thông thường chúng ta lơ là mất, tùy tiện xem qua, không hề chú ý đến. Chỗ vô cùng quan trọng, nếu như trong chú giải không phải cố nhân nhắc nhở chúng ta, hoặc giả thầy vì chúng ta chỉ bảo, thì chúng ta rất khó thấy ra được. Nhưng mà không thấy ra được cũng không có sao, bạn cứ học từ từ. Cho nên quý vị đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, một bộ Kinh quyết không phải nói “học một lần là tôi đã biết rồi”. Lời nói này không thể có. Sao gọi là “biết rồi”? Trong Tông môn, tổ sư đại đức kiểm tra học trò: “Biết chưa?”. Bạn biết rồi thì tuyệt vời, biết rồi là minh tâm kiến tánh, khai ngộ rồi, thế mới gọi là “biết rồi”. Chúng ta rất thật thà đáp là “không biết!”. Không biết thì học lại từ đầu. Bạn cứ học bộ Kinh điển này cho đến khi khai ngộ, Giáo Hạ gọi là “Đại khai viên giải”, đây gọi là biết rồi. Nếu như chưa đạt đến đại khai viên giải, thì cứ học từ từ, cứ học tiếp tục. Thâm nhập một môn, quyết không thay đổi. Ta đòi

này chỉ học một bộ Kinh này, chỉ giảng bộ Kinh này, tâm sẽ định ở bộ Kinh này, thì giới – định – tuệ tam học của bạn sẽ thành tựu thôi. Bạn y theo phương pháp này mà tu học, đây là giới học. Tâm bạn định ở trên một môn này, đây là định học. Có giới, có định, bạn dần dần khai trí tuệ, gọi là tích tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ. Đến khi đại triệt đại ngộ, đây mới thật sự gọi là biết rồi. Sau khi biết rồi thì sẽ có trạng thái gì xuất hiện vậy? Kinh luận bạn chưa từng học, nhưng vừa cầm trên tay thì bạn thấy đều biết cả, đó mới gọi là thật biết. Rất nhiều Kinh luận bạn chưa từng học qua, đem đến trước mặt bạn, bạn nói “Kinh này khó, không biết”, thế là bạn chưa có biết. Tam tạng mười hai bộ bày ra trước mặt, bất kỳ bộ Kinh nào cầm đưa bạn, bạn thấy đều biết cả, thế mới gọi là biết rồi. Lời của cổ nhân nói là chính xác: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Làm sao biết ta thông bộ Kinh này rồi? Tất cả mọi Kinh mở ra đều thông cả thì ta thông bộ Kinh này rồi. Đây là một tiêu chuẩn.

Ngày nay tại sao Viện Phật Học không thể đào tạo ra nhân tài vậy? Vì phương pháp của họ sai lầm. Cùng lúc học rất nhiều Kinh luận, nên tâm lực của họ bị phân tán, họ không được tập trung, hay nói cách khác, họ không có giới định tuệ. Những cái mà họ học giống như trường học thông thường của thế gian vậy, Phật học thông thường! Nếu bạn hỏi đến họ thì cái nào cũng là đạo, giống như cái gì họ cũng biết, nhưng khi hỏi họ tỉ mỉ thì cái gì họ cũng không biết. Cái gì cũng biết mà chẳng biết gì cả, họ không khởi tác dụng. Cái này là hoàn toàn trái ngược với phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta. Phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta là trước tiên cầu căn bản trí, sau đó cầu hậu đắc trí. Ngày nay chúng ta nói căn bản trí, hậu đắc trí (đây cũng là danh từ Phật học), người hiểu được không nhiều. “Căn bản trí” là gì

vậy? Là “Vô tri”. Trong Kinh Bát Nhã, Thế Tôn nói: “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”. “Vô tri” là căn bản trí, “Vô sở bất tri” là hậu đắc trí. Cho nên chúng ta cầu học, trước tiên phải cầu vô tri, sau đó mới có thể vô sở bất tri. Vô tri là gì? Một bộ Kinh, những Kinh khác ta đều không biết, đây là vô tri. Khi một bộ Kinh này thông rồi, thì tất cả mọi Kinh mở ra trước mặt không gì không biết. Không những Phật pháp bạn đều biết, mà pháp thế gian cũng biết, pháp thế xuất thế gian thấy đều thông hết. Tại sao biết thông? Trên một bộ Kinh này họ đã thành tựu giới - định - tuệ rồi. Chúng ta hạ công phu ở trên bộ Kinh này là làm gì vậy? Là làm một lần hoàn thành tam học giới - định - tuệ. Ngày nay, phương pháp của Viện Phật Học dùng là đem tam học giới - định - tuệ toàn bộ đều phá sạch. Đây là sự suy yếu của Phật giáo chúng ta.

Trước đây ở Đài Loan, chúng tôi có nghe một số lão pháp sư rất cảm khái nói với tôi: *“Đồ đệ này của tôi vừa mới xuất gia, chưa có vào Viện Phật Học thì rất ngoan, bảo làm cái gì cũng được, rất biết nghe lời. Vào Viện Phật Học mấy năm, khi trở về thì không còn biết sư phụ là ai nữa, mắt cứ để ở trên trán, không coi ai ra gì cả”*. Về sau cảm thán nói, đồ đệ của anh không nên đưa vào Viện Phật Học, đưa vào Viện Phật Học là xong rồi. Bạn nói xem, điều này khiến người nghe khó chịu biết bao. Đây là sự thất bại của Phật Học Viện. Khi thường thức phong phú rồi, cái nhìn dần dần hướng lên trên cao thì thành ra cái gì chứ? Nói thật ra, sau khi tập khí ngạo mạn hình thành thì đến nơi nào cũng không được người hoan nghênh. Bạn coi thường người khác, người khác sẽ coi thường bạn. “Kính người thì người mới kính mình”.

Tại sao Phật pháp được quảng đại quần chúng hoan nghênh vậy? Vì Phật pháp không có ngạo mạn. Phật đối với bất kỳ người nào cũng đều khiêm tốn, đều cung kính; đối với

kẻ ăn mày bần cùng cũng là khiêm tốn cung kính như vậy, cho nên Ngài được tất cả chúng sanh kính yêu, ủng hộ. Cho dù với bất kỳ người nào cũng đều có thể chung sống hòa mục, đều dùng tâm chân thành đối xử.

Chúng ta giao tế với những tôn giáo khác, tại sao chúng ta có thể giành được sự tôn kính của tôn giáo khác, chủng tộc khác vậy? Trước tiên chúng ta tôn kính họ, chỉ là đạo lý đơn giản như vậy. Chúng ta yêu mến họ, chúng ta giúp đỡ họ. Quyết không được phép cho rằng Phật giáo chúng ta là cao hơn một bậc so với tôn giáo bạn, thế là xong rồi, bạn biến thành đơn độc lẻ loi, cô lập rồi, bạn sẽ không có bạn bè. Tôi giao thiệp với họ, tôi nói Phật giáo là số một, Cơ Đốc giáo cũng là số một, Hồi giáo cũng là số một, tôn giáo nào cũng là số một. Họ nghe xong, rất hoan hỷ. Bình đẳng, thật sự là như vậy!

Tôi nêu ví dụ nói, Phật giáo chúng ta giống con mắt, Cơ Đốc giáo giống lỗ tai, Hồi giáo giống lỗ mũi. Tôi cái gì cũng số một thì cơ thể khỏe mạnh. Nếu như nói Phật giáo là số một, mắt tôi số một, lỗ tai không bằng, lỗ mũi cũng không bằng, thì thân của bạn chẳng phải đã bị bệnh rồi sao? Toàn thân chỉ có một cái số một, những cái khác đều tệ, thì người này sắp chết, không thể sống rồi. Cái nào cũng số một thì xã hội của chúng ta khỏe mạnh, thế giới này của chúng ta khỏe mạnh. Quý vị phải biết đạo lý này. Cái nào cũng số một thì chúng ta mới đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, mới có thể đạt được hòa bình. Gốc của hòa bình là bình đẳng, không bình đẳng tuyệt đối không có hòa bình.

Hòa là thế nào vậy? Hòa tức là cái nào cũng số một, bất kể nước lớn, nước nhỏ, mỗi một quốc gia đều là số một. Bất luận giàu nghèo quý tiện, mỗi người đều số một, mỗi một chủng tộc đều số một, mỗi một tôn giáo đều số một, không có số hai, đây là khỏe mạnh.

Họ tiếp nhận cách nói này của tôi, cho nên rất hoan hỷ giao thiệp với tôi. Tôi không hề xem họ là thứ hai, chúng ta cũng không làm giảm giá trị mình xuống thứ hai. Tất cả đều là số một.

Trong Kinh luận luôn luôn có một câu, hai câu mà tinh hoa nghĩa lý nằm ở trong đó. Chúng ta cần nên phát hiện, cần nên lấy nó ra, giải thích thấu triệt, như thế này bản thân được thọ dụng, cũng có thể giúp đỡ người khác.

• **Điều thứ năm, “Nghiên Cứu Khoa Phán”**

“Ưu đại khoa trung, tế phân tiểu khoa, dĩ tế dĩ hảo, dĩ quán kỳ chương pháp kết cấu giả”.

Trước đây chúng tôi đã đem Kinh Vô Lượng Thọ phân đoạn ra rồi. Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ Kinh lớn, tuy không phải rất dài, nhưng sơ học vẫn gặp khó khăn. Cái hay là trước đây Lão pháp sư Từ Châu (Pháp sư Từ Châu của thế hệ trước, chứ không phải Pháp sư Từ Châu hiện nay) đã phân đoạn bản hội tập của Ngài Hạ liên Cư. Tôi trước đây ở Bắc Kinh, Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem cách phân đoạn này đưa cho tôi. Tôi sợ thất lạc, cho nên in trên bản Kinh, như vậy là có thể lưu thông rộng rãi. Từ cách phân đoạn của ông cho thấy, nó không phải là bản này chúng ta dùng hiện nay. Chúng ta biết, Lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi hội tập thành công, thì bản này đã từng chỉnh sửa lại rất nhiều lần. Đó là bản thời kỳ đầu của ông, hội tập ban đầu, nó được chia thành 37 phẩm. Có lẽ tôi nghĩ là dùng con số “37 đạo phẩm”, nên ông chuyển thành 37 phẩm. Hiện nay là 48 phẩm. Vì vậy cách phân đoạn 37 phẩm này có thể để chúng ta làm căn cứ. Từ cách phân đoạn đó của ông, chúng ta làm lại lần nữa. Dựa vào bản của ông làm bản gốc, phân đoạn lại một lần nữa, đưa ra cho các đồng tu cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Cách phân đoạn này, các bạn

đồng học tương lai khi học Kinh, trước tiên phải tốn một chút thời gian, đem cách phân đoạn này kiểm thảo lại một lần nữa. Các bạn không nên cho rằng, chúng tôi trước đây phân đoạn là không có sai lầm, là có thể theo, không cần phân lại. Bạn có thể dùng cách phân chia của mình, bạn cũng phân được. Tức là cách phân đoạn này cung cấp cho các đồng tu làm tham khảo, các bạn tự mình làm. Giống như bản sách này, các bạn hiện nay nhìn thấy có bản chú giải, đó là Pháp sư Ngô Văn ghi chép. Thầy ấy viết ra từ trong băng ghi âm của tôi diễn giảng, lúc đó tôi bảo thầy ấy viết. Sau khi viết xong, tôi xem lại thấy chưa thật thỏa mãn. Các bạn học tập giáo trình này phải viết lại từ đầu, tức là đem bản này của chú ấy đính chính lại lần nữa. Chỗ cần bổ sung có thể bổ sung thêm ý nghĩa vào. Nếu như thấy nó rườm rà, có thể đem nó sửa chữa lại. Hy vọng bản chú giải này có thể càng ngày càng hoàn hảo hơn, cung cấp cho người sau này làm tư liệu tham khảo. Cho nên, bản chú giải này chúng ta có thể sửa đổi, đây không phải là bản đã hiệu đính. Sau khi các bạn làm xong, hãy đưa tôi xem.

• **Thứ sáu, “Thí Giảng Kinh Văn”**

“Dĩ nghiệm nghiên học Kinh văn, thị phủ sướng đạt, hựu khả luyện tập giảng thái dã”.

Phần trước công việc chuẩn bị nhiều như vậy, sau khi bạn làm xong rồi, bạn có thể bắt đầu giảng Kinh văn. Từ đó cho thấy, trước khi giảng Kinh văn, bạn đều phải có chuẩn bị đầy đủ những gì mà phần trước đã nêu ra, nếu không thì khi bạn lên bục giảng Kinh, giả như có người trong nghề tham dự, họ sẽ chỉ ra từng chỗ, từng chỗ lỗi lầm của bạn. Cho nên nói, sai lầm chòng chát mà mình hoàn toàn không biết; người trong nghề nghe qua, thấy “lỗi lầm chòng chát”. Lời nói này hoàn toàn không quá mức. Trước đây thầy Lý nói đùa với chúng

tôi, tôi thể hội được ý này, tôi mới nói với thầy: “Thế nào là lỗi lầm chông chất?”. Ví dụ bộ Kinh này giảng mười ngày (mỗi ngày giảng một tiếng đồng hồ, mười ngày thì giảng xong), mỗi ngày chỉ ra cho bạn mười chỗ lỗi; không dừng ở mười lỗi, mỗi ngày chỉ ra cho bạn hai mươi đến ba mươi lỗi, khi kết thúc mười ngày là hai trăm đến ba trăm lỗi, đây chẳng phải là lỗi lầm chông chất sao? Không sai tí nào! Cho nên chúng ta là người sơ học thì phải thật tỉ mỉ, thật cẩn thận, thật khiêm tốn, phải hướng về người thỉnh giáo. Chúng ta là người đến học giảng Kinh, trên bục là học trò, dưới bục là thầy. Chúng ta xem người dưới bục đều là thầy, là giám khảo của chúng ta, chúng ta lên bục giảng là để báo cáo tâm đắc. Sau khi báo cáo xong, phải chân thành, khiêm tốn hướng về thính chúng thỉnh giáo, thỉnh cầu phê bình chỉ dạy. Nghe thấy người ta phê bình, nhất định phải thành khẩn tiếp nhận. Dứt khoát không được phép về bề ngoài thì “Xin anh chỉ giáo”, mà khi người ta đưa ra lời phê bình thì trong lòng không vui, về mặt tỏ ra rất khó chịu, sau này còn có người nào phê bình bạn chứ? Không có người phê bình, bạn vĩnh viễn sẽ không tiến bộ. Cho nên, nhất định phải chân thành. Nếu họ phê bình sai, chúng ta cũng phải tiếp nhận. Tại sao vậy? Những người khác mới thật sự chịu phê bình bạn. Nếu họ phê bình sai, bạn không tiếp nhận, thì lần sau có thể có một loạt người không dám phê bình bạn. Vì vậy, phê bình sai, bạn cũng tiếp nhận, thành tựu đại đức, đại hạnh của mình.

Trong “Trình Quán Chính Yếu”, chúng ta xem thấy Vua Đường Thái Tông, đây là một vị vua, một người lãnh đạo tuyệt vời. Ông vô cùng hoan hỷ tiếp nhận người khác phê bình. Có người phê bình sai, Đường Thái Tông cũng vô cùng hoan hỷ. Người bên cạnh nói: “*Lời người ấy nói không đúng*”. Đường Thái Tông nói: “*Nếu như trăm bác bỏ họ, sau*

này còn ai dám kiến nghị với trẫm? ”. Đây là một người tuyệt vời. Tuy ông là một vị vua tôn quý, nhưng chỉ cần khi nhìn thấy bản thân ông lỗi lầm hay lỗi lầm của quốc gia, đều có thể tùy ý nói ngay trước mặt ông. Ông tuyệt đối sẽ không trách cứ bạn, dù nói sai cũng không trách cứ bạn. “Trình Quán Chi Trị” có được không dễ dàng. Một người mà không tiếp nhận phê bình là xong rồi, họ không có chuyện không tạo tội nghiệp. Tất cả lỗi lầm của họ, bản thân họ không biết, cái gọi là “việc mình thì tối, việc người thì sáng”. Nhất định phải tiếp nhận phê bình, hoan hỷ tiếp nhận phê bình, thì bạn nhất định sẽ tiến bộ, bạn tiến bộ mới nhanh.

• Thứ bảy, “Tuyên Tụng Kim Cú”

Đây là Kinh văn dài. Kinh văn dài “Vị dị ký tụng”. “Ký” là bạn có thể ghi nhớ, “Tụng” là thuộc lòng. Kinh quá dài, đối với việc nhớ thuộc lòng cảm thấy khó khăn, thế thì phải làm sao? Những lời giáo huấn quan trọng, những câu quan trọng trong đây nhất định phải học thuộc lòng. Như chúng tôi hiện nay viết “Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc”, chúng tôi đem lời giáo huấn quan trọng trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã trích ra sáu mươi hai câu. Sáu mươi hai câu này nhất định phải học thuộc, thuộc hằng ngày, thường xuyên ghi nhớ ở trong tâm. Thế là chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với sự, với vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm chúng ta lập tức liền nghĩ đến, ta có làm trái ngược với lời giáo huấn trong Kinh điển không? Ta nghĩ như vậy, ta nói như vậy, ta làm như vậy, Phật có cho phép không, có đồng ý không? Ở trong tâm chúng ta đã liệt kê ra rồi. Phù hợp tông chỉ Kinh luận là chúng ta đang đi trên con đường Bồ Tát đạo, đường chúng ta đi là chánh đạo. Trái ngược với lời giáo huấn trong Kinh điển là chúng ta đi theo tà đạo, chúng ta đã bước vào đường tà rồi.

Đối với những câu hay ở trong tất cả Kinh luận, nhất định phải ghi chép lại. Tự mình chuẩn bị một cuốn sổ tay nhỏ, có thể mang theo bên mình. Công phu này không thể không làm. Tương lai đến khi mình vì người khác giảng giải, dẫn chứng Kinh điển, bạn nhớ nhiều, nhớ rất kỹ, có thể vận dụng một cách tự nhiên.

• **Thứ tám, “Tu pháp hành sự”**

Đây là điều quan trọng nhất. Học bộ Kinh này nhất định phải biết phương pháp tu hành. “Hành sự” là ứng dụng vào trong đời sống thường ngày của mình, bạn thật sự học được rồi.

“Kinh giả kính dã”. Chữ “Kinh”, cổ nhân có dịch là “Kính”, là giống như tấm kính vậy.

“Tụng nghiên giai chiếu tâm hành, ấn tri kiến, chánh hành trì, phương đắc thực ích”.

Chúng ta nghiên cứu, chúng ta đọc tụng, đối chiếu tâm hành (tâm hành là ý nghĩ, là khởi tâm động niệm). Chúng ta khởi tâm động niệm có tương ưng với điều đã nói trong Kinh điển hay không?

“Ấn tri kiến”. Ấn là ấn chứng. Tri kiến của chúng ta là Chánh hay là Tà, là Thiện hay là Ác, chúng ta dùng Kinh luận để làm chứng minh. Nếu tri kiến của chúng ta tương ưng với điều mà trong Kinh nói, thì đây là chánh tri chánh kiến. Nếu như trái ngược lại với điều mà trong Kinh đã nói, vậy chúng ta là tà tri tà kiến. Đặc biệt là đồng tu sơ học, dứt khoát phải từ bỏ thành kiến của mình, phải từ bỏ tập khí phiền não của mình, tùy thuận theo giáo huấn Phật Đà. Chúng ta hiện tại chưa có khai ngộ, chưa có kiến tánh, cũng chính là nói, chúng ta không có cách gì phân biệt rõ đường đi, cho nên chỉ có đi theo Phật thì nhất định không sai. Đường Phật đi là chánh đạo, đường thánh nhân đi là chánh đạo. Phạm là những

cái gì của thánh nhân đều có thể gom lại được. Ví dụ Nho gia, Khổng Lão Phu Tử, những điều mà Khổng Mạnh dạy người, tổng cương lĩnh của nó chính là một chương ở phần trước của “Đại Học”.

***“Đại học chi đạo,
Tại minh minh đức,
Tại thân dân,
Tại chỉ ư chí thiện”.***

Bốn câu này chính là tứ hoằng thệ nguyện của nhà Phật. Các bạn thử nghĩ, “Tại minh minh đức” chính là “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học” ở trong tứ hoằng thệ nguyện.

“Minh đức”, Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”, chính là đoạn phiền não, học pháp môn.

“Tại thân dân”, “thân dân” chính là “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”.

“Tại chỉ ư chí thiện”, chí thiện chính là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Bạn đem nó dung hợp lại đều giống nhau. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Mấy câu nói phía sau là vô cùng quan trọng, dạy chúng ta “Tri chỉ nhi, hậu hữu định”. Tâm của chúng ta tán loạn rồi, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung. Nguyên nhân gì vậy? Không biết dừng. Tâm thánh nhân là định. Tại sao vậy? Họ biết dừng. Họ dừng ở đâu vậy? Dừng ở chí thiện. Hay nói cách khác, đời người của họ, họ có phương hướng, họ có mục tiêu, họ không loạn tí nào cả. Chúng ta hiện nay giống như đi thuyền trên biển lớn, không có phương hướng, không có mục tiêu, không biết đi về đâu, cho nên tâm của chúng ta không định. Nhà Nho trước đây,

tâm họ cũng là tâm định, cho nên có thể thành tựu đức lớn, năng lực lớn, thành tựu vô lượng công đức, nó có đạo lý.

Phía sau luôn luôn chỉ dạy chúng ta, mấu chốt đều ở “biết dừng”. Từ đó cho thấy, “biết dừng” là quan trọng biết bao. Chúng tôi trước đây giảng Kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt lấy ra một chương “Tri Túc Thiên Vương” để lưu hành riêng biệt. Chương đó giảng cũng đặc biệt tường tận. Tri Túc Thiên Vương là biết dừng. Tâm của họ là tâm định. Tâm định thì liền sinh trí tuệ. Trí tuệ mở rồi mới có thể giải quyết tất cả vấn đề. Cho nên, Kinh luận ấn chúng tri kiến của chúng ta, chỉnh sửa sự hành trì của chúng ta (hành trì chính là ngôn hạnh), như thế bạn mới được lợi ích chân thật. Đây gọi là tu hành chân chánh.

“Tu hành” là chỉnh sửa quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta. Tiêu chuẩn tuyệt đối của việc phân chia “tà” và “chánh” chính là tâm tánh. Tâm hạnh tương ứng với tâm tánh là “chánh”, là “thị”. Loại tâm hạnh trái ngược lại với tâm tánh là “tà”, là “phi”. Cho nên đây không phải tiêu chuẩn của một người nào, không phải tiêu chuẩn của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không phải tiêu chuẩn của Khổng Lão Phu Tử, mà là tiêu chuẩn vốn đầy đủ trong tự tánh. Bất kỳ một chúng sanh nào, chỉ cần họ minh tâm kiến tánh thì cái họ lưu xuất ra tự nhiên sẽ là như vậy, cái gọi là “Phật Phật đạo đồng”. Họ giống như một cách tự nhiên, không có mảy may miễn cưỡng. Học Kinh, cách học phải như vậy mới có thọ dụng.

• Thứ chín, “Thảo Luận Vấn Đề”

Hiện nay, ở trong lớp chúng ta, đồng học nhiều, hằng ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận, trao đổi tâm đắc lẫn nhau, có thể nâng cao cảnh giới của mình. “Diệt khả trợ nhập giai cảnh”.

• Thứ mười, **“Tham khảo tư liệu, quảng tập chư sớ, cập hữu quan Kinh luận, tinh độc kỳ yếu, thái trường bổ đoản”**

Đây là sau một giai đoạn học tập, đem mình nâng cao lên, không thể không thường xuyên đọc lại những tư liệu tham khảo này. Tư liệu tham khảo là bổ trợ môn Kinh luận chủ tu này của mình, cho nên chủ - khách phải phân rõ ràng.

“Kỵ dĩ tình kiến, đương dĩ trí trạch”. Mấu chốt là ở hai câu này, nhất định phải có trí tuệ, không thể xử sự bằng tình cảm. Ta thiên vị pháp môn nào, thiên vị vị thiện tri thức nào đó, đây là “tình kiến”, không phải là trí tuệ! Ở trong trí tuệ không có phân biệt, không có chấp trước, nhất loạt bình đẳng, chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là trí tuệ. Có trí tuệ mới có sự lựa chọn chính xác. Lựa chọn chính xác giúp chúng ta khai ngộ. “Tất tất năng trợ diệu ngộ dã”.

Đoạn phía dưới, **“Đinh, lý minh tất mê phá, thị vị khán phá, khán phá quý phóng hạ”**.

Đoạn này là dạy bạn buông xả tri kiến sai lầm, buông xả ngôn hạnh sai lầm.

“Thử vi chân thực công phu, tất năng phóng hạ, nhi hậu đắc tự tại tùy duyên. Tự hành hóa tha, tác Di Đà sứ giả, thế chí tuyên hóa, phổ lệnh quần manh đồng quy tịnh thành thử nghiên Kinh chi quả dụng dã”.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là “Sứ giả Di Đà”. Quý vị hãy xem tỉ mỉ ở trong Kinh điển, quý vị sẽ phát hiện, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng khác gì trường đại học Phật giáo, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, chư Phật mười phương đều ở khắp các nơi chiêu sinh thay cho A Di Đà Phật. Người có thể tin nhận thì trực tiếp đưa đi, cử đi đến trường. Đây chính là tu pháp môn Tịnh Độ. Người không

tin pháp môn này, Phật dạy những pháp môn khác, rẽ một vòng, trước tiên đưa bạn đến Thế giới Hoa Tạng; sau đó, từ Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù lại hướng dẫn bạn đến Thế giới Cực Lạc, đi rẽ một vòng. Cho nên chúng ta biết, tất cả chư Phật Bồ Tát thầy đều là sứ giả của Phật A Di Đà, không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi dùng thời gian rất ngắn, đem đại ý gợi ý một chút với quý vị. Phía sau bài “Giảng Ký” này là tương đối giảng kỹ càng, quý vị tự mình có thể tham khảo, có thể xem nhiều một chút. Hôm nay tôi rất cảm ơn mọi người, các bạn đã tặng thiệp chúc tết cho tôi, mọi người đều ký tên rồi.

Tuy tôi không ở nơi này, thế nhưng tình hình tu học của các vị ở đây tôi đều biết rõ. Lần này rời khỏi Học Hội, đến Úc châu ở hai mươi một ngày. Đây là lần chúng ta rời khỏi Học Hội lâu nhất (ngày trước đại khái đều không vượt quá mười ngày), một mặt là để thân thể nghỉ dưỡng, nhưng thực tế mà nói, quan trọng nhất là xây dựng đạo tràng ở Úc châu. Các đồng tu cũ đều biết, từ sau khi Hàn Quán Trưởng vắng sanh, đến năm thứ hai, phần nhiều đồng tu của Thư Viện đã rời khỏi, đa số đều đến Singapore. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng các đồng tu của Singapore rất là từ bi, thâm nạp chúng tôi. Hai năm này đã đi qua rất nhanh, chính tôi không có cảm xúc gì, thế nhưng tôi thường hay nghe được có một số đồng tu nói với tôi, những người này trong lòng họ không thể an định lại. Nguyên nhân là luôn cảm thấy chính mình không có nhà để ở, gợi nơi nhà người. Sau khi tôi nghe rồi, nghĩ lại cũng không phải không có đạo lý. Bởi vì thường có người hỏi, bạn thường trụ ở nơi đâu, thì chúng ta đều không trả lời được.

Chúng ta ở nơi đây làm khách, làm khách luôn có một thường trụ, do đó chúng ta mới quyết định chọn lấy Úc châu. Toowoomba là một thành phố nhỏ ở Úc châu, chúng ta có xây dựng một đạo tràng, làm thành một nơi chốn để an cư tu hành. Dân chúng nơi này chất phác, thuần hậu. Thành phố chỉ có tám chục ngàn người, một phần tư số người làm công tác giáo dục. Đây có thể nói là một thành phố nhỏ có trình độ giáo dục rất cao. Con người ở nơi đây chất phác, bảo thủ, không có tâm tham, rất là khó được, giống như người xưa chúng ta đã nói: “Tri túc thường lạc”, cho nên chúng ta chọn lấy nơi này. Mức sống nơi đây rất thấp, giá tiền nhà đất đều rất thấp. Khi chúng tôi đến nơi đó, đúng lúc gặp được một giáo đường Thiên Chúa giáo muốn bán đi. Giáo đường này rất là hưng vượng, tín đồ ngày một thêm nhiều. Ban đầu là một giáo đường nhỏ, về sau số người tăng thêm nhiều nên không thể dung nạp. Họ đem giáo đường nhỏ cùng tất cả phòng nhà di dời đến phía sau vườn, dùng nơi đó để xây dựng một giáo đường mới. Giáo đường mới này có thể dung nạp được 300 người, đại khái đã sử dụng không ít năm. Hiện tại tín đồ có thể tăng thêm gấp đôi, nó không cách gì dung chứa hết, cho nên cần phải tìm một khu đất khác để xây dựng giáo đường mới lớn hơn. Giáo đường này liền đem bán đi. Chúng ta vừa thấy nó có thể dung chứa 300 người, đối với chúng ta mà nói thì là đủ rồi, cho nên chúng tôi liền mua nó. Diện tích đất nơi đó là năm mươi ngàn mét vuông, có xây dựng rất nhiều tòa nhà, có ba tòa liêu phòng để người ở, hai tòa giáo đường. Chúng ta xem thấy rất thích hợp, giá tiền là 575 ngàn. Năm trăm bảy mươi lăm ngàn ở Singapore mua một tầng lầu cũng mua không được. Hiện tại đồng tu của chúng ta đã có mười mấy vị đến ở rồi. Tôi an ổn chỗ ở cho họ. Hơn nữa, hôm nay bắt đầu lên lớp, hiện tại có mười mấy người tốp chữ “Ngộ” rời khỏi Thư Viện. Đạo tràng này

không có Phật sự, không có pháp hội, không có bất cứ hoạt động tôn giáo nào, hay nói cách khác, cũng sẽ không có tín đồ. Thế là mọi người liên nghĩ, vậy các người nhờ đâu mà sống? Chúng ta dựa vào tu hành chúng quã.

Năm xưa tôi ở Đài Bắc nêu ra cho các đồng tu bảy môn khóa trình cơ bản. Hiện tại tôi yêu cầu đồng tu đạo tràng Toowoomba ngay trong năm năm cần phải hoàn thành, cho nên cũng tương đối khẩn trương. Trong bảy môn bài khóa này có bốn môn là Phật Kinh. Bộ thứ nhất là Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, bộ thứ hai là Kinh Vô Lượng Thọ, bộ thứ ba là Kinh A Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, bộ thứ tư là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm. Đây là Phật Kinh, nhất định phải có thể học thuộc lòng, phải có thể giảng giải. Cho nên bài khóa của họ nơi đó cùng phương thức học tập của các vị ở nơi đây là hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra còn có Nho gia, chúng ta đem Liễu Phàm Tứ Huấn xem thành Nho gia, chọn lấy Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư, đều phải thuộc, đều phải giảng. Một loại sau cùng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia. Đây là bảy môn bài khóa ngay trong năm năm cần phải hoàn thành. Nếu bạn không thể hoàn thành, thì bạn làm sao có thể xứng đáng được sự cúng dường của các thí chủ?

Ngoài việc này ra, nếu như tương lai bạn muốn thâm nhập Kinh tạng, nếu có thể có năng lực đọc tụng điển tịch của cổ thánh tiên hiền, văn tự rất là quan trọng, cho nên phải học cổ văn. Từ trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra một trăm thiên cổ văn. Một trăm thiên cổ văn này đều phải thuộc lòng, phải có thể giảng giải. Văn tự của cổ văn không dài, phải ở chỗ này học tập, làm khoa phán. Một thiên văn chương hai - ba trăm chữ, phải tìm ra được khúc đoạn, tầng thứ của nó, họa thành biểu giải, học tập làm phán khoa. Kinh

văn quá dài, bạn muốn xem cả thầy thì không dễ dàng, còn cổ văn thì dễ dàng, cho nên từ chỗ này mà bắt tay vào. Tổng cộng có tám môn bài khóa. Ngoài ra, ở nơi đó còn phải học Anh văn, vì đó là hoàn cảnh của nước ngoài, cho nên chúng ta mời một thầy giáo dạy Anh văn và một thầy giáo dạy Trung văn. Thời khóa sớm tối không cần phải làm, dùng lạy Phật để thay thế thời khóa sớm tối. Mỗi buổi sáng lạy 150 lạy; buổi tối trước khi đi ngủ lạy 150 lạy, mỗi ngày lạy Phật 300 lạy. Dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối, toàn tâm toàn lực nỗ lực học tập. Tôi đến làm hộ pháp hộ trì các vị, để các vị thân tâm an ổn, vô ưu vô lự, dùng toàn bộ thời gian, tinh lực phấn đấu dụng công. Nếu đức hạnh, học vấn của chính mình không thể thành tựu thì bạn không thể tự độ. Bạn không thể tự độ thì làm sao có thể độ tha? Đây là công tác của chúng tôi ở Úc châu trong hai mươi một ngày qua.

Vốn dĩ tôi nghĩ đến tương lai, nếu tôi ở Úc châu hoàng pháp giảng Kinh (Kinh Hoa Nghiêm quyết định không thể gián đoạn), thì chúng ta dùng đường truyền để dạy học. Cấu trúc ban đầu của tôi là cần phải làm một đài phát sóng, làm một trạm chuyển tiếp mô hình nhỏ. Lần này chúng ta đi thăm viếng thị trường và Trường đại học Queensland. Trường học này là đệ nhất thế giới, dùng đường truyền để dạy học. Học trò của họ hơn một vạn người đều không ở trường học, phân tán ở các nơi trên toàn thế giới (Trung Quốc cũng có), tổng cộng có 62 quốc gia. Tôi hỏi họ, học trò có đến trường học hay không? Họ nói, học trò không đến trường học, hoàn toàn chỉ học tập ở trên đường truyền vì tính, do trường học cung cấp giáo trình. Nó cũng phân ra rất nhiều khoa hệ, có thầy giáo chuyên môn ở trên đường truyền chỉ đạo. Học sinh có thể nhận biết ở trên đường truyền, nỗ lực thiết thực rèn luyện. Nếu như có nghi nan thì có thể thỉnh giáo thầy giáo ở trên

đường truyền. Thi cử cũng ở trên đường truyền. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ phát học vị Học sĩ, học vị Thạc sĩ, có thể ban phát học vị.

Hiện tại, học trò ở tại trường có hơn năm ngàn người, số học trò không ở trường học mà dùng đường truyền để dạy học thì có hơn mười ngàn học sinh. Tôi tham quan qua thiết bị của họ, thật là hiện đại hóa. Tôi đã từng xem qua không ít đài truyền hình vệ tinh, nhưng đều không thể so sánh được. Tôi liền hỏi họ: “Trường học của bạn, bộ thiết bị này phải tốn bao nhiêu tiền?”. Hơn một ngàn vạn (tiền Úc gần bằng với tiền Singapore). Sau khi xem rồi, tôi thấy chúng ta không cần phải làm nữa, vì có làm thế nào cũng không làm bằng người ta. Đường truyền quốc tế này, nhân viên làm việc có hơn 100 người, phân thành rất nhiều bộ phận, còn mạnh hơn so với đài truyền hình nhiều. Cho nên, tôi liền thỉnh giáo với họ: *“Tôi có thể sử dụng thiết bị này được không?”*. “Được!”, họ hoan nghênh. Tôi hỏi: *“Thu phí bằng cách nào?”*. Họ phải tính toán một lát, sau đó đem phiếu thu phí nói với tôi, nếu như nhờ vào đường truyền quốc tế của họ để phát đi khắp thế giới, tính toán khái quát một giờ đồng hồ là hai trăm đồng; nếu như không dùng đường truyền, dùng thiết bị ghi hình của họ, cũng giống như ở đài truyền hình chúng ta thuê nhờ thiết bị ghi hình của họ thì giá một trăm đồng. Tôi liền nghĩ, nếu như chúng ta mượn phòng học của họ, tự mình mang máy ghi hình đến ghi, như vậy thì càng tiện lợi hơn. Cho nên ngay đến phòng học cũng không cần xây. Tôi nhờ vào trường học, tôi cùng hợp tác mật thiết với trường học.

Trường học này với giáo đường của chúng ta thì cùng chung một con đường, chúng ta ở mặt Bắc, họ ở mặt Nam. Con đường này rất dài, lái xe đại khái phải mất năm phút. Con đường này có xe bus công cộng, giao thông rất thuận

tiện. Cho nên tôi liền nghĩ, tương lai lên lớp, tôi hoàn toàn nhờ vào trường học, hợp tác mật thiết với trường học, tôi vận dụng thiết bị đường truyền quốc tế của họ. Hiện tại tôi tính toán khái lược, một tuần lễ nhiều nhất là ba ngàn đồng. Số tiền này của chúng ta cũng giống như quyên trợ cho trường học, giúp đỡ trường học. Đây là việc tốt. Chúng ta hoàn toàn nhờ vào thiết bị của họ.

Ngoài ra, khi tham quan thư viện của trường thấy thư viện rất tốt, họ đích thực là đa nguyên văn hoá. Bạn đến trường học này xem học trò, về mặt thể nào đều xem thấy, đến từ toàn thế giới, có rất nhiều quốc gia khu vực, Singapore cũng có, dường như học sinh Trung Quốc cũng không ít. Tôi liền hỏi họ, thư viện có cho bên ngoài sử dụng không? Họ nói, không để bên ngoài sử dụng, họ chỉ cung cấp cho học sinh của họ, không mở rộng cho bên ngoài. Thế nhưng, Trưởng thư viện nói với tôi: “*Thưa pháp sư! Học trò của Ngài có thể đến*”. Tôi nghe rồi rất là hoan hỉ. Họ chủ động đề xuất, học trò của chúng ta có thể giống như học trò của họ vậy, đến để sử dụng thư viện này. Cho nên tôi liền nghĩ, hiện tại trong tay tôi vẫn còn một bộ Tứ Khố Toàn Thư, tôi đem Tứ Khố Toàn Thư tặng cho thư viện của trường học, tặng cho họ thêm hai bộ Đại Tạng Kinh. Năm trước đã tặng một bộ Đại Chánh Tạng, chuẩn bị tiếp tục tặng một bộ Long Tạng cho họ. Chúng ta kết duyên với thư viện, để nhờ vào thiết bị của trường.

Hiệu trưởng rất tốt, chúng ta cũng có mấy vị giáo thọ có tư chất, nỗ lực thảo luận “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở”. Hạng mục này, sau khi nghe rồi họ rất là hoan hỉ, bằng lòng tăng tiết “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở”. Nghiên cứu sở này tương lai có thể ban phát học vị Tiến sĩ và học vị Thạc sĩ. Cấu trúc của “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở” chính là

một sở nghiên cứu của tôn giáo, trong đó các tôn giáo trên toàn thế giới chúng ta đều nghiên cứu. Trường học có ý nguyện bằng lòng chịu làm. Tôi nói, tôi sẽ đem tin tức này đến Singapore, chúng ta cùng thương lượng với chín tôn giáo. Nếu như chúng ta có ý nguyện này, mỗi một tôn giáo phải hai nghiên cứu sinh. Hai nghiên cứu sinh này nhất định là thầy truyền giáo, giảng đạo nói Kinh, là giáo thọ chỉ đạo trong sở nghiên cứu, do các tôn giáo chúng ta tiến cử đến, trường học đích thân mời. Họ yêu cầu đối với chúng ta chính là kinh phí. Tôi nói: “Được, không hề gì”. Chúng tôi trừ bị một số kinh phí để thành lập sở nghiên cứu này. Đời sống của nghiên cứu sinh, chúng ta cũng hoàn toàn chăm sóc, giống như phí học sinh công vậy, chính mình không cần mang theo một xu tiền nào để vào. Nếu thời gian nghiên cứu là hai năm thì có thể lấy được học vị Thạc sĩ. Nếu thời gian nghiên cứu là bốn năm, thì có thể lấy được học vị Tiến sĩ. Nội dung nghiên cứu là Kinh điển của các tôn giáo. Đương nhiên nội dung của Kinh điển là rất phong phú, cũng tương đối đồ sộ. Chúng ta sẽ tuyển chọn Kinh điển. Tông chỉ của chúng ta có hai điều.

Tông chỉ thứ nhất: Những Kinh văn đã chọn ra nhất định phải thích hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại, giúp đỡ giải quyết vấn đề xã hội hiện đại.

Tông chỉ thứ hai: Nhất định phải cầu được hài hòa ngay trong tôn giáo. Cái gọi là “tôn dị cầu đồng”, tiêu trừ hiểu lầm, xem thường, va chạm giữa tôn giáo và tôn giáo. Phải đem những thứ này tiêu trừ đi, đạt đến đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, thế giới đại đồng.

Đây là tông chỉ và mục tiêu của sở nghiên cứu, cho nên trường học rất là hoan hỉ. Sở nghiên cứu này tương lai có thể nói là học phủ tôn giáo cao nhất của toàn thế giới.

Chúng tôi hy vọng có thể thực tiễn được sự việc này. Chúng tôi đàm phán rất thích thú. Cho nên tôi nói, ngày nay trừ bị kinh phí không khó, khó là ở nhân tài. Chúng ta bồi dưỡng nhân tài từ sở nghiên cứu. Sau khi có được nhân tài rồi, tương lai chúng ta liền có thể thành lập “Học Viện Đa Nguyên Văn Hóa”. Ở trong trường đại học thành lập một học viện. Học trò của sở nghiên cứu tốt nghiệp ra thì chính là thầy giáo. Những giáo thọ trong học viện này là phó giáo thọ, giảng sư, bồi huấn họ. Tương lai khi số người nhiều rồi, thì có thể mở rộng thành một đại học độc lập, “Đại Học Đa Nguyên Văn Hóa”. Tôi nghĩ, từ sở nghiên cứu đến đại học, nhanh nhất cũng phải mất mười năm. Sau mười năm liền có thể ở bên đó thành lập một đại học đa nguyên văn hóa, vì các tôn giáo trên toàn thế giới bồi dưỡng ra thầy truyền giáo ưu tú. Hai mươi mấy ngày qua ở Úc châu chủ yếu là làm những việc này. Hy vọng đồng tu chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực. Tương lai sở nghiên cứu chân thật có thể thành công rồi. Giáo thọ của sở nghiên cứu đến đâu để tìm vậy? Nghiên cứu sinh. Tôi cảm thấy Phật giáo nhất định sẽ đề bạt từ nơi chúng ta, chúng ta đến tiến cử. Mọi người nếu có thể học được tốt, tương lai có thể đảm nhiệm công tác giáo học. Tuổi tác của tôi lớn rồi, tôi bằng lòng thoái lui để làm hộ pháp, hộ trì mọi người, đem mọi người lên trên đài. Như vậy Phật giáo mới có thể có tiền đồ, pháp vận mới có thể hưng vượng, thúc đẩy hài hòa tôn giáo, hài hòa chủng tộc, đạt đến thế giới hòa bình. Đây là công tác chủ yếu của chúng ta ở Úc châu.

Ngoài ra, khi tôi tham gia buổi tiệc sáng của Bộ trưởng Bộ Di Dân Úc Châu, sau khi tôi thấy rồi thì có cảm xúc rất sâu sắc. Bộ trưởng Bộ Di Dân đã gặp mặt tôi mấy lần, chúng tôi xem như là rất quen biết. Lần tụ hội này, ông tiếp đãi di dân mới mà gần đây ông phê chuẩn cho họ cư ngụ vĩnh viễn. Ở thành phố Boston có tổng cộng hơn bảy mươi di dân mới, đều

đến từ các khu vực quốc gia khác nhau. Tôi cũng tiếp nhận lời mời tham gia lần hội họp này. Chúng tôi lái xe đến nơi đó, nhưng không tìm được phòng làm việc của chính phủ. Chính phủ châu cũng giống như chính phủ tỉnh của chúng ta vậy, chính phủ trung ương của họ được thiết lập ở phòng làm việc của chính phủ tỉnh nên tìm không ra. Sau cùng tìm tên phòng mới tìm ra được. Sau khi tìm được chúng tôi đều không có lòng tin. Chúng tôi liền đi hỏi thăm, có phải là ở chỗ này không? Đúng vậy, chính ngay chỗ đó. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc. Phòng đó là dân phòng thông thường, so với dân phòng thông thường còn thấp hơn một cấp. Phòng ốc rất nhỏ, đại khái bình thường chúng ta nói hai phòng, một nhà ăn, ngôi nhà nhỏ như vậy, có hai ba khu liền kề với nhau. Đó là văn phòng làm việc của chính phủ cấp châu. Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được, chính phủ của họ tiết kiệm, giản dị, không có chút hào hoa phô trương nào. Quan viên chính phủ liêm khiết, tiếp người thân thiết thành khẩn. Bộ trưởng này là thuộc chính phủ trung ương, đến nơi đó để tiếp kiến di dân mới đến, bắt tay từng người ân cần hỏi thăm. Thật không dễ dàng! Việc này ở nhiều quốc gia khác, bạn không thể nào có thể thấy được. Nhiều nhất là phái một trưởng phòng, một nhân viên đến giới thiệu cho bạn một số tình hình của Úc Châu thì tốt rồi, làm gì có bộ trưởng đích thân tiếp kiến? Việc này khiến cho tôi rất cảm động. Chúng tôi xem thấy quốc gia của người khác, không luận ở phương diện nào, đích thực là luôn chú trọng đến thật dụng, không hề phù hoa xa xỉ chút nào. Chúng tôi xem thấy quan viên đều rất thân thiết, đều rất thành khẩn. Cho nên tôi đem những gì mà tôi xem thấy, nghe thấy được, trở về Toowoomba nói với các đồng tu. Chúng ta phải học tập, phải biết giản dị, phải biết tiết kiệm. Vốn dĩ Pháp sư Ngộ Hành đã nghĩ là đem phòng liêu cũ của chúng ta dỡ bỏ đi, xây mới lại. Tôi liền nghĩ, việc này không cần thiết, người

khác có thể ở, tại sao chúng ta không thể ở? Chúng ta đem những phòng xá này cố gắng chỉnh lý, phun sơn quét vôi mới lại thì được rồi, hà tất bỏ đi rồi xây mới lại? Cho nên xem qua châu phủ của người ta, xem văn phòng làm việc của chính phủ, nếu như chúng ta làm rất trắng lệt thì thật hổ thẹn, người ta xem thấy sẽ khinh thường bạn. Chúng ta phải giúp địa phương kiến thiết nhiều hơn, vậy thì đúng. Cho nên ở Úc châu phổ biến mà xem, đích thực hiện tại chúng ta gọi là “phản phúc quy chân”, quay về với tự nhiên.

Ở nơi đó đất rộng, diện tích đất của họ lớn gần bằng Trung Quốc, nhưng nhân khẩu chỉ có một triệu chín, còn ít hơn so với Đài Loan (Đài Loan có hai triệu). Giữa người với người rất là thân thiết. Ở nơi đây chưa từng xảy ra chiến tranh, cư dân đều rất chất phác, rất khó được. Cho nên chúng ta chọn nơi đây làm nơi chốn tu học, nơi chốn học tập tu hành. Các vị đồng tu, tương lai các vị đều có cơ hội đến bên đó, mọi người nhất định phải rất chăm chỉ nỗ lực.

Tu hành quan trọng nhất chính là cải lỗi hướng thiện, tích lũy công đức, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem tập khí tâm bệnh không tốt trước đây của chính mình tẩy đều cải sửa hết. Đây gọi là công phu. Biết được tâm bệnh tập khí của chính mình thì gọi là giác ngộ, nhà Phật gọi là khai ngộ. Cái gì gọi là khai ngộ? Biết được tâm bệnh tập khí của chính mình, chịu đem những tâm bệnh tập khí này cải đổi lại, vậy gọi là công phu. Chúng ta phải nỗ lực bắt tay vào từ chỗ này.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là hành Kinh. “Giáo – Lý – Hành – Quả”, đây là hành Kinh, dạy chúng ta tu hành. Bạn làm thế nào đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào đời nhân xử thế tiếp vật. Bộ Kinh này, đoạn phía sau

chúng ta vẫn chưa giảng xong; Kinh văn không dài, thế nhưng ý nghĩa rất là phong phú. Chúng ta mới giảng đến “Ngũ Căn” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Phía sau của “Ngũ căn” là “Ngũ Lực”, “Thất Bồ Đề Phần”, “Bát Chánh Đạo”, sau cùng là “Chỉ Quán”. Một điều sau cùng là “phương tiện”. Hợp lại mà nói, chính là đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đời nhân xử thế tiếp vật. Bộ Kinh này là thuộc về hành Kinh, “Giáo – Lý – Hành – Quả”, chú trọng ở tu hành.

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chur phiền não”.

Ngũ căn “Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ”, ở phía trước đã giới thiệu qua với các vị. Ý nghĩa của đoạn Kinh văn này là nói chúng ta đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn trong “Ngũ căn” có thể đạt được hiệu quả mà chính là trên Kinh đã nói “trang nghiêm”. Trong Kinh văn có năm câu liền phối: “Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ”.

Ngày nay, tuy chúng ta đã xuất gia, đã thọ đại giới, nhưng có tin Phật hay không thì rất khó nói. Năm xưa, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới, sau đó đến Đài Trung thăm lão sư. Từ xa, lão sư nhìn thấy tôi, chỉ vào tôi mà nói với âm thanh rất lớn: “*Ông phải tin Phật!*”. Vào lúc đó tôi học Phật đã được chín năm rồi. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, xuất gia thì liền dạy ở Phật Học Viện, dạy được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới trở lại thăm lão sư, thầy chỉ vào tôi mà nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Ngay lúc đó tôi ngẩn người ra. Sau đó lão sư giải thích với tôi: “*Tin Phật*

không dễ dàng, có rất nhiều người xuất gia mãi đến già chết đều không tin Phật”. Tại sao nhà Phật thường nói “Ca Sa chi hạ thất nhân thân”? Vì không tin Phật. Tại sao nói “Địa ngục môn tiền tăng đạo đa”? Vì không tin Phật. Cho nên chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta có tin Phật hay không?

Người thế nào mới gọi là “Tin Phật”? Người y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật. Chúng ta ở trong “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh”, bộ Kinh này thông cả Đại - Tiểu thừa, người hiện đại gọi là “Ngũ thừa Phật giáo” (ngoài ba thừa ra, thêm vào thiên thừa và nhân thừa). “Thập Thiên Nghiệp Đạo” thông năm thừa, là khóa mục người năm thừa cùng đồng tu học. Lià khỏi “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh” thì không phải học Phật, đương nhiên không thể nói đến tin Phật, cho nên chữ “Tin” này rất khó. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “A Di Đà Yếu Giải” nói với chúng ta sáu loại tín. Sáu loại tín này, chúng ta có hay không?

Trong sáu loại tín, thứ nhất là “Tin chính mình”. Tin chính mình có Phật tánh, tin chính mình có Phật chủng, tin chính mình chắc chắn có thể thành Phật. Chúng ta có loại tín tâm này hay không? Đây chính là tâm vô thượng Bồ Đề.

Thứ hai là “Tin tha”. “Tha” là lão sư. Lão sư là Phật. Phật tuy không còn ở thế gian, nhưng di giáo của Phật vẫn còn lưu truyền tại thế gian này. Sau khi Phật diệt độ, chúng ta đọc được Kinh điển thì cũng giống như thấy Phật. Mở quyển Kinh ra thì cũng giống như đang nghe giáo huấn của Phật. Mỗi câu mỗi chữ Phật đã dạy bảo chúng ta đều là tánh đức của tự tánh chúng ta, chúng ta có tin tưởng hay không? Đây là trí tuệ, đức năng vốn đủ của chính chúng ta, không phải bên ngoài đến.

Phật là minh tâm kiến tánh, còn chúng ta chính mình là mê hoặc điên đảo. Bít mê ngộ thì không nói, tự tánh vốn đủ trí tuệ

đức năng, không hề khác nhau. “Tự tánh vốn đầy đủ đức năng”, trên Kinh Phật thường nói: “Ở thánh không tăng, ở phàm không giảm”, đều là viên mãn đầy đủ. Thánh nhân giác ngộ rồi, các Ngài dùng được rồi, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, đời sống làm việc đối nhân xử thế tiếp vật đều dùng được. Chúng ta mê mất tự tánh, không thể dùng được, tuy có nhưng không thể dùng. Chúng ta dùng cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sai ở ngay chỗ này.

Chúng ta đọc qua Kinh Đại thừa biết được, chư Phật Bồ Tát trước giờ chưa từng rời khỏi thế gian, trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta. Vấn đề là gì? Phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết. Nếu như hôm nào bạn giác ngộ rồi, trong tông môn thường nói “đại triệt đại ngộ”, bạn bỗng nhiên liền quán sát được, chung quanh đều là chư Phật Bồ Tát. Một bộ “Đại Tạng Kinh” này linh động hoạt bát, liên hiện rõ ở trong phạm vi đời sống của chúng ta. Sáu căn vừa tiếp xúc đều là đại Kinh đại Luận của chư Phật Như Lai. Đây gọi là “tin tha, tự tha”, không hai. Đây là cặp đôi thứ nhất.

Cặp đôi thứ hai dạy chúng ta “tin sự, tin lý”. “Sự có, lý không”, cho nên cái “sự” này là “huyền có”, trong Phật pháp gọi là “diệu hữu”. “Lý vô”, lý là không tịch, gọi là “chân không”. “Chân không bất không, diệu hữu phi hữu”. Đây chính là chân tướng sự thật mà chúng ta thường nói.

Cặp đôi thứ ba dạy chúng ta “tin nhân, tin quả”. Nhân quả, dùng lời hiện tại mà nói, nó là chân lý, là vĩnh hằng bất biến. Trong thế gian pháp, nó là chân lý; trong xuất thế gian pháp, nó vẫn là chân lý. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, tạo nhân không thể không chú ý. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Thế nhưng chúng ta hiện tại chân thật là mê hoặc điên đảo, không có năng lực phân biệt thiện - ác. Chúng ta thường hay xem thấy có rất nhiều người đem ác

cho là thiện, đem thiện cho là ác. Đây chính là trong Phật pháp gọi là “điên đảo, vọng tưởng”. Diên đảo ở chỗ nào? Diên đảo chính ngay chỗ này. Nếu như lòng tin của chúng ta đã có gốc rồi, tin đã có gốc chính là trong tin có “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Trong “Thập Thiện Nghiệp” nói được rất rõ ràng, các vị phải ghi nhớ, nhất định phải thực tiễn, phải đem thập thiện biến thành hành vi đời sống thực tế của chúng ta.

“Không sát sanh”, hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, chắc chắn không có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh thì mới gọi là “không sát sanh”. Không chỉ không khởi ý niệm tổn hại đối với chúng sanh hữu tình, mà đối với chúng sanh vô tình cũng không có khởi lên ý niệm tổn hại. Chúng ta xem thấy một cây cỏ nhỏ, lớn lên rất hoạt bát, lớn lên rất xinh xắn, bạn có thể nhẫn tâm đạp lên đầu của chúng hay sao? Trong “Giới Kinh”, Phật nói với chúng ta: “Tỳ kheo thanh tịnh không đạp cỏ non”. Đây đều là thuộc về không sát sanh. Thế nhưng trong giới có khai duyên, trừ khi nơi đó không có đường đi khác, cần phải từ ngay chỗ đó thông qua, vậy thì có thể. Nếu như có lộ, lộ queo qua cái vòng, bạn muốn đi đường gần, đạp từ trên cỏ mà đi, vậy là phạm giới, điều này có lỗi với chúng sanh. Nếu như có việc gấp để cho kịp thời gian, vậy thì được. Cho nên trong nhà Phật khai duyên rất là nhiều, phải hiểu được “Khai – Giá – Trì – Phạm”. Ta không có việc gì gấp, không hề trễ giờ, bạn không được đạp lên cỏ non để đi đường gần hơn, mà nhất định phải đi theo con đường. Không chỉ đối với cây cối hoa cỏ (ngày nay chúng ta gọi là sinh vật), mà đối với gạch, đá, cát, đất, chúng ta cũng phải yêu thương trùm khắp, quyết không được xem thường, không được hủy nhục, như vậy thì “không sát sanh” mới có thể làm đến được.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng nói được rất tường tận, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của

người khác. Có ý niệm này là “tâm trộm”, tuy bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn có tâm trộm. Những giới phía sau tôi không cần lặp lại nữa. Mỗi điều giới luật đều rất tinh vi. Có người nói, giới luật của nhà Phật quá nghiêm khắc, chúng tôi làm không được. Tại sao làm không được? Phiền não tập khí của bạn quá nặng rồi. Phật nói ra những giới điều này là đức năng tự tánh của bạn vốn đầy đủ, làm gì mà làm không được chứ? Tự tánh vốn đầy đủ, không phải Phật dạy, không phải Phật Bồ Tát chế định ra giới luật này để ràng buộc chúng ta. Phật Bồ Tát giúp chúng ta hồi phục lại tánh đức, giúp chúng ta tiêu trừ phiền não tập khí, hồi phục trí tuệ đức năng vốn đầy đủ của tự tánh mà thôi.

Trước tiên chúng ta phải tin tưởng, sau đó chúng ta lại hoan hỷ tiếp nhận, chân thật dụng công tẩy rửa lỗi lầm của chính mình, hồi phục đức năng của chính mình. “Thâm tín kiên cố”, nhất là đối với Tịnh Độ. Thế nhưng trong Tịnh Độ cần phải hiểu được “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Làm thế nào làm đến tâm tịnh? Cần phải ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là mười thiện viên mãn, thân ba, khẩu bốn, ý ba, chân thật đều làm đến được. Làm đến được rồi thì sao? Làm mà không làm, không làm mà làm; niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Đây gọi là công phu thành khối. Chúng ta chọn Tịnh Độ thì có phần nắm chắc, ngay đời này không có luống qua. Cho nên trong tín có đầy đủ mười thiện, “thập thiện nghiệp đạo” thực tiễn ở tín căn. “Thâm tín kiên cố” là tín tâm của bạn không thể bị dao động. Thập thiện thực tiễn vào tấn căn (tấn là tinh tấn). “Tinh cần phi giải”, hiện tại chúng ta giải đãi, lười biếng. Đây là phiền não, không thể đề khởi tinh thần, do nguyên nhân gì? Trong tinh tấn của chúng ta không có mười thiện, hay nói cách khác, có cái tu tinh tấn trống không, bên trong không có nội dung, vì

vậy muốn tinh tấn thế nào cũng không thể tinh tấn. Trong tinh tấn có đầy đủ mười thiện, vậy thì tinh tấn liền có nội dung, thật tinh tấn. Trong Đại Kinh thường nói: “Tự tha không hai”, độ người chính là độ chính mình, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Nói đến cực điểm, Phật nói: “Sanh, Phật không hai”.

Ở giai đoạn hiện tiền của chúng ta, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm, ngay trong nửa năm này, sự việc gì là đại sự bậc nhất của chúng ta? Giúp đỡ đồng tu thành tựu học nghiệp, đây là đại sự bậc nhất của chúng ta. Nếu như các đồng tu chúng ta cho rằng dẫn dắt học sinh thì đối với việc học tập “Hoa Nghiêm” của chúng ta sẽ có chướng ngại thì các vị đến nói với tôi, chúng ta có thể dừng Hoa Nghiêm lại nửa năm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ các đồng tu lớp bồi dưỡng. Nửa năm sau, chúng ta có thể đem Hoa Nghiêm bỏ túc lại. Hiện tại Hoa Nghiêm một ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Nửa năm sau, một ngày chúng ta giảng ba giờ đồng hồ, buổi sáng giảng một thời, buổi chiều giảng một thời, có thể bỏ sung lại. Các vị đồng tu tự mình thương lượng với nhau rồi đến nói với tôi. Các học sinh đến bên đây thời gian chỉ có sáu tháng, qua sáu tháng thì họ phải đi. Thời gian rất là quý báu, nếu chúng ta không thể toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ thì sẽ có lỗi với họ.

Hôm qua tôi đã nói qua với các đồng tu, tại vì sao tôi không đích thân lên lớp, mà để các đồng tu cũ dẫn dắt họ? Vì đây là phương pháp của giáo dục, giáo học nối nhau. Nếu một mình tôi dạy dù có tốt hơn đi nữa, nhưng sau khi tôi chết rồi, đời sau sẽ không có người tiếp nối, như vậy tôi có lỗi với Phật giáo, có lỗi với những tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời. Truyền đến tôi đây thì xong rồi, thì tuyệt hậu rồi, vậy sao được chứ? Cho nên, tôi để các vị ra dạy, vậy thì chúng ta có người tiếp nối. Mọi người phải hiểu cái ý này. Tôi ở bên cạnh

quán sát, ở bên cạnh chăm sóc. Cần phải đem mọi người thúc tiến lên.

Hôm qua, Úc châu chính thức khai giảng. Tôi yêu cầu ngay trong năm năm phải hoàn thành tám môn học, cũng rất là khẩn trương. Tám môn học này, trong năm năm là hoàn thành rồi. Sau cùng tôi còn một mục tiêu, đó chính là thành lập sở nghiên cứu đa nguyên văn hoá ở Đại học Queensland. Học trò của chúng ta có thể làm giáo thọ, chí ít có thể làm nghiên cứu viên của sở nghiên cứu, có thể trở thành trợ giáo của sở nghiên cứu. Trong hai năm, họ có thể lấy được học vị Thạc sĩ, bốn năm thì có thể lấy được học vị Tiến Sĩ. Tôi giúp đỡ mọi người, mãi luôn đem mọi người đưa lên trên cao. Tuổi tác tôi đã lớn, đã 75 tuổi, phải nên đi rồi, người xưa thường nói: “Nhân sanh thất thập cổ lai hi”. Ngày nay chúng ta cần phải có người kế tiếp, cho nên tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Dùng tâm này người biết được không nhiều, chúng ta cũng không cần đến khắp nơi tuyên dương. Tuyên dương không có chút ý nghĩa.

Có không ít người nói, Pháp sư Tịnh Không viết chữ cho người đều là học trò viết, không phải chính mình đích thân viết. Tôi nghe những lời nói này không ít, thế nhưng tôi nghe rồi rất hoan hỉ. Thành tựu của học trò chính là thành tựu của tôi. Tôi thành tựu học trò, không thành tựu thì xong rồi. Không chỉ những chữ này là của các học trò tôi viết, các vị xem, có rất nhiều ấn chương đều là học trò khác. Thành tựu của học trò là thành tựu chân thật của chúng ta. Học trò mỗi mỗi đều được rồi thì chúng ta ngồi ở bên cạnh hưởng phước, không cần phải bận tâm gì cả, vậy thì đúng rồi. Nếu mọi thứ chính mình còn phải bận tâm, thì chứng minh giáo học của bạn không có thành tựu, bạn không thể đem thành tích ra được. Chúng ta lên đài giảng, thỉnh chúng tán thán, chúng ta

đã lấy được thành tích ở trên giảng đài rồi. Giáo học trong lớp bồi dưỡng, học trò cũ của chúng ta đều có thể dạy học trò mới. Có thể giảng, có thể dạy, có thể viết, mọi thứ đều có thể, chúng ta triển hiện ra được thành tích rồi. Đây là chúng ta có sự giao phó đối với Phật pháp, có sự giao phó đối với Phật. Đối với tổ sư đại đức, những vị thiện tri thức truyền pháp, chúng ta cũng có sự giao phó, thì chúng ta đi vãng sanh, rời khỏi thế gian này mới an tâm, không có chút gì đáng tiếc. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải đem đạo lý này thực tiễn, “tinh cần phi giải”.

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chur phiền não”.

Hai câu phía trước đã giới thiệu qua với các vị rồi. Hiện tại chúng ta xem từ “thường vô mê vọng”. Đây là thành tựu của “niệm căn”. Do đây có thể biết, chúng ta hiện tại thường hay mê hoặc, thường hay quên mất. Đây là do nguyên nhân gì? Do niệm này không có gốc, thì liền có hiện tượng này.

“Niệm”, văn tự của Trung Quốc là thuộc về chữ hội ý, bên trên là chữ “Kim”, bên dưới là chữ “Tâm”. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “Đương hạ nhất niệm”, ngay trong mỗi niệm đều không mất đi, đây là bốn nghĩa của chữ này. Phật nói, sáu cõi phàm phu, một niệm chân thật vô thường mê vọng là “Ta”. Phàm phu sáu cõi, mỗi niệm đều không quên đi cái “Ta”, cho nên Mạt Na Thức, thức thứ bảy chính là chấp trước kiên cố cái “Ta”. Không luận vào lúc nào, không luận ở trường hợp nào, trước giờ chưa từng đoạn dứt ý niệm này. Nếu ý niệm này đoạn rồi, thì liền siêu việt

sáu cõi luân hồi. Đáng tiếc là chúng ta không thể đoạn ý niệm này. Phật dạy bảo chúng ta phải đem ý niệm này chuyển đổi lại. Trong tất cả các pháp, pháp môn niệm Phật là thù thắng nhất. Chúng ta đem cái “Ta” đó đổi thành “Phật”, thì ngay đời này quyết định thành tựu. Không nên niệm “Ta”, mà niệm “Phật”, cho nên gọi là “pháp môn niệm Phật”.

Pháp môn này, theo nghĩa rộng mà nói, chư Phật Bồ Tát đã nói vô lượng pháp môn, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật. Ý nghĩa này là ở trong 53 tham của Kinh Hoa Nghiêm. Trong Hoa Nghiêm 80, Thiện Tài Đồng Tử tham vấn vị tri thức đầu tiên là Tỳ Kheo Đức Vân (trong Hoa Nghiêm 40 gọi là Tỳ Kheo Kiết Tường). “Kiết Tường” cùng “Đức” là một ý nghĩa, là một người (người phiên dịch dùng danh từ không giống nhau). “Kiết Tường” chính là “Đức”, Đức Vân chính là Kiết Tường Vân. Trên Kinh, Ngài đã nói với chúng ta hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Số hai mươi một này là biểu pháp của Mật tông, ý nghĩa là viên mãn. Cho nên nói, không có một pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật.

Niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ là một pháp môn niệm Phật đặc biệt trong tất cả pháp môn niệm Phật. Đây là Thế Tôn vì chúng ta chọn lựa, giúp chúng ta ở ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Đạo lý này rất sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Kinh điển chúng ta đọc được rất nhiều, ấn tượng cũng tương đối sâu sắc. Phật thường nói: ***“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”***. Tại sao chúng ta không tưởng Phật? Tại sao không niệm Phật? Tại sao chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Chúng ta sai chính là sai ngay chỗ này.

Phật dạy bảo chúng ta phải nhìn thấu. “Nhìn thấu” chính là thông đạt tường tận đối với vũ trụ nhân sinh. Sau khi nhìn thấu,

bạn mới có thể buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả rồi thì chúng ta hồi phục được chân tâm, Tông môn nói “minh tâm kiến tánh”, cảnh giới hiện tiền (kiến tánh chính là thành Phật). Do đây có thể biết, phiền não lớn nhất, chướng ngại lớn nhất, đối địch lớn nhất của chúng ta không phải là bên ngoài, mà là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Bên ngoài không đáng sợ, những thứ này mới chân thật đáng sợ. Chánh niệm của chúng ta không thể hiện tiền đều là do bị những thứ này nhiễu loạn, chướng ngại.

Loại người nào ngay trong đời này khẳng định có thành tựu, thành tựu không thể nghĩ bàn? Chúng ta từ ngay trong kinh nghiệm của người xưa mà thể hội được, ngay trong hai đến sáu thời, ngoài một câu “A Di Đà Phật” ra quyết định không có một tạp niệm thì con người này thành công. Đối với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta mà nói, ngoài câu “A Di Đà Phật” ra, các thứ khác toàn là vọng niệm. Cho nên niệm Phật đường của tổ sư chỉ có một câu Phật hiệu, trong niệm Phật đường không giảng Kinh, quyết không có xen tạp, chân thật là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, vậy thì thành công. Đạo tràng đệ nhất thế gian chính là đạo tràng chỉ huân tu một câu Phật hiệu.

Chúng ta xem thấy rất nhiều niệm Phật đường khác, có một số Lão hòa thượng rất là từ bi, họ cũng hiểu được xây niệm Phật đường thành tựu mọi người, nhưng tại vì sao không làm được nhất tâm xung niệm? Trong niệm Phật đường không chỉ là thanh chúng, mà ngay chấp sự trong đó, thậm chí đến đường chủ đều vẫn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Niệm Phật đường này không thể thành công, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Cho nên, niệm Phật đường không phải người thông thường có thể bước vào. Người

thông thường bước vào là kết duyên, phương tiện kết duyên, không phải chân thật dụng công. Đạo tràng chân thật dụng công trong tông môn gọi là “tuyên Phật trường”, niệm Phật đường của Tịnh Tông là “thành Phật đường”, bạn đến nơi đó để thành Phật. Những người bước vào đó có giống Phật hay không? Từ những chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của loại đạo tràng này, sự trang nghiêm của đạo tràng, bản chất của đạo tràng. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm sao? Không thể không cầu giáo. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, vì sao 49 năm giảng Kinh nói pháp, vì sao không mở niệm Phật đường để mọi người thành tựu, bớt được nhiều việc? Vì sao không mở Thiên đường để mọi người tham cứu?

Năm xưa, Thế Tôn ở đời không có Thiên đường, cũng không có niệm Phật đường, mà chỉ có giảng đường. Giảng đường là giúp bạn nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì tự nhiên liền buông xả, bạn chính mình liền biết dụng công, đều không dùng đến giáo. Cho nên đó là chú trọng đến giáo học. Phiền não tập khí của chúng ta từ vô lượng kiếp mang đến, chúng ta rất muốn đoạn nhưng đoạn không được. Điều này nói rõ, không dễ dàng gì đoạn. Như vậy mới ở nơi Giáo hạ mà hạ công phu. Giáo hạ hạ công phu cũng phải hiểu được phương pháp. Không hiểu phương pháp thì công phu của bạn ngay đời này cũng bị lãng phí, bạn không thể khế nhập.

Mấy ngày trước tôi ở Úc châu, đồng tu Hong-Kong gọi điện thoại nói với tôi: “*Ở HongKong có một vị luật sư trẻ tuổi, đã giảng Kinh Vô Lượng Thọ được một năm rồi. Thỉnh chúng đều là luật sư, đều là phân tử tri thức cao cấp. Ông giảng được rất thành công*”. Sự việc này tôi không biết. Họ đã hẹn, lần này tôi đến Hong-Kong, họ sẽ đến để gặp mặt tôi. Tôi nghe nói, họ đem giảng ký của Kinh Vô Lượng Thọ mà ngày

trước tôi giảng in ra, tổng cộng có bốn cuốn đóng bìa. Từ đầu đến cuối, họ đọc qua sáu lần. Diễn giảng của họ hoàn toàn y theo giảng nghĩa để giảng giải, lại thêm vào tâm đắc tu học của chính bản thân họ, rất được hoan nghênh. Đồng tu nói với tôi sự việc này, xem ra người Hong-Kong vẫn có phước. Nếu họ không ngừng mà giảng như vậy, thì từ ba đến năm năm, phong khí xã hội sẽ được cải thiện. Đây là có thể khẳng định, phải có người chân thật giác ngộ. Tôi nghe nói, vị luật sư này rất cảm khái nói ra tâm đắc tu học của mình với mọi người. Ông đã học Phật nhiều năm. Ngày trước thân cận rất nhiều pháp sư, cũng học qua rất nhiều Kinh luận pháp môn. Ông nói, ông nghe tôi giảng Kinh, chỉ nghe được một câu mà được thọ dụng rất lớn. Ngày nay ông có được thành tựu này là nghe một câu nói của tôi. Tôi hỏi: “*Câu gì vậy?*”. “*Một môn thâm nhập*”. Lúc trước học loạn hết, học được quá nhiều, quá tạp, học rất nhiều năm mà vẫn mờ mịt, mơ mơ hồ hồ (người Hong-Kong gọi là mờ mịt). Sau khi nghe tôi nói, thấy đều xả bỏ hết, một môn thâm nhập, chuyên công Kinh Vô Lượng Thọ, ông ấy thành công. Đây chính là phương pháp học giáo. Nhất định phải hiểu được ở nơi một môn mà hạ công phu.

Hiện tại chúng ta giảng Kinh Vô Lượng Thọ, còn có Kinh Hoa Nghiêm, com sáng ở nơi đây còn giảng Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo. Nhưng các vị nhất định phải biết được, cái nào là chánh tu, cái nào là trợ tu. Chúng ta lấy Kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, chánh khóa, các thứ khác mà tôi giảng là trợ tu. Trợ tu có cơ hội có thể nghe, cũng có sự giúp đỡ đối với chúng ta. Thế nhưng thời gian tinh lực nhất định phải dụng ở nơi khóa trình chính của chủ tu thì chúng ta mới có thể có thành tựu.

Chúng ta mời xưởng in ẩn ở bên đây in ra “Giáo Thừa Pháp Số”, dường như đã bốn tháng rồi mà vẫn chưa in xong.

Tôi hy vọng có thể in xong sớm hơn một chút. Tương lai, mỗi một đồng tu đều có được một bộ sách này. Ngũ căn trong “Giáo Thừa Pháp Số”, niệm căn là “ư chánh trợ đạo, ức niệm bất vong”. Đây chính là vừa rồi tôi đã nói, cái nào là chủ tu, cái nào là trợ tu, là chọn tu, nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Nhà Phật từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều là đang học tập, “học vô chỉ cảnh”. Mỗi ngày đều cần phải phấn đấu nỗ lực mà học tập, vĩnh viễn không gián đoạn, một môn thâm nhập. Làm thế nào để thâm nhập? Từng lượt, từng lượt mà học. Kinh Vô Lượng Thọ học một lần không đủ, học tiếp một lần nữa, phải học vô số biến, bạn mới có thể khế nhập.

Năm xưa khi tôi ở Lusanchi, có một vị cư sĩ tên Triệu Lập Bôn. Vị cư sĩ này, tôi đoán bây giờ có thể cũng đã 70 tuổi rồi. Ông là giáo thọ của Trường đại học Gia Châu. Khi tôi gặp mặt ông, ông đại khái mới khoảng hơn 50 tuổi. Ông hiểu được ý nghĩa lời của tôi nói, ông chỉ chọn Kinh Kim Cang và Lục Tổ Đàn Kinh để chuyên công. Ông nói, ông niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi nói: “Được!”. Ông nói với tôi, hai bộ Kinh này, ông đã nghe băng ghi âm của tôi được hai mươi sáu lần. Tôi nói: “*Chưa đủ, chỉ ít ông phải nghe qua 100 lần, nghe mỗi ngày, nghe đi nghe lại từ đầu đến cuối. Cả đời chuyên nghe hai bộ Kinh này, chuyên học hai bộ Kinh này*”. Hiện tại ông đi giảng khắp nơi, chuyên giảng hai bộ Kinh này. Ông trở thành chuyên gia, khế nhập cảnh giới. Đây là rất khó được, là tấm gương tốt để chúng ta tu học, quyết không nên tham nhiều. Tôi kỵ hủ nhất là làm “thông gia”, tất cả Kinh luận mọi thứ đều thông, đây là kỵ hủ rất lớn. Mọi thứ đều thông, đến sau cùng mọi thứ đều không thông, bạn không có được lợi ích. Sau khi một môn thâm nhập, “một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, bạn

phải khế nhập cảnh giới. Sau khi tất cả Kinh thông rồi vẫn là chuyên vào một môn. Đây là phương pháp mà Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức dạy cho chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà xét nghĩ, phải tiếp nhận, phải có thể thể hội được. Sau khi khế nhập, vĩnh viễn sẽ không mê mất, cái niệm này của bạn liền có căn. Niệm có căn thì có lý nào mà không thành tựu?

Niệm có căn, thực tế cũng chính là nhà Nho đã nói “Tri chỉ nhi hậu hữu định”. Cái niệm này của chúng ta phía sau là “định”.

“*Tri chỉ*” chính là “niệm”.

“*Chỉ u chí thiện*”. Giáo học của nhà Nho, thực tế mà nói tổng cương lĩnh chính là “minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện”. Đây là đạo của Khổng Mạnh.

Phật Đà dạy người, người học Phật chúng ta hiểu được, còn người không học Phật thì không hiểu. Người học Phật biết, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chính là sáu chữ hồng danh. Điểm này một chút cũng không giả. Thiên Kinh vạn luận sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, có mấy người hiểu? Không phải là người tái sanh thì chắc chắn không thể biết được. Cho nên trong tất cả Kinh, đại đức Tùy Đường công nhận, Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Bạn xem lời tựa trong bản hội tập của cư sĩ Mai Quang Hi viết thì liền tường tận. Những người này đều là người tái sanh, không phải là người thông thường.

Đề Kinh của bản hội tập chân thật là thù thắng không gì bằng, hội tập không chê vào đâu được. Kinh này ở Trung Quốc có mười hai loại bản dịch, ông chọn lấy đề Kinh “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang nghiêm*” của Tổng

dịch, và *“Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”* của Hán dịch, đem hai đề Kinh này hợp lại thành *“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”*. Không chê vào đâu được!

“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả đức, là cái chúng ta mong cầu. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là tu đức. Tam học tam huệ đều ở trong đề Kinh. Chúng ta làm thế nào để tu? Phải tu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, nên gọi là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh thì phải buông xả vạn duyên. Không chỉ buông xả thế duyên, mà ngay Phật pháp cũng buông xả. “Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp”. Buông xả triệt để, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì đúng rồi. Đối đãi với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả sự thì bình đẳng từ bi. Ta học pháp này, ta khuyên bảo đồng tu cũng là pháp này.

Có một số người ở bên ngoài cũng giảng Kinh nói pháp, họ rêu rao nói họ là truyền nhân của Pháp sư Tịnh Không. Các vị đồng tu phải nên biết, chắc chắn không có việc này. Từ trước đến giờ, tôi không có người truyền pháp, làm gì có truyền nhân? Thế nhưng nếu như bạn chính mình chân thật hướng về Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác mà tu, thì bạn không phải là truyền nhân của Pháp sư Tịnh Không, mà là truyền nhân của A Di Đà Phật, là truyền nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật, là truyền nhân của tất cả chư Phật, vậy thì chính xác. Trong thế gian pháp là truyền pháp cho một pháp quyền, pháp quyền đó không đáng tin, không đủ để tin tưởng. Phải chân thật tường tận đạo lý ở trong Kinh điển, phải chắc thật ghi nhớ giáo huấn trong Kinh điển, đem những giáo huấn lý luận này thực tiễn vào trong ngôn hạnh đời sống của chính mình, thực tiễn vào chỗ đối nhân xử thế tiếp vật, thì bạn chân thật là truyền nhân của chư Phật Như Lai. Tự hành

hóa tha, ngày nay gọi là “niệm tư tại tư”, đây là chắc chắn không thể quên mất.

Thập Thiện Nghiệp thực tiễn ở “Định căn” đã khởi lên tác dụng, đó chính là “tịch nhiên điều thuận”. Thế xuất thế gian pháp nếu không có định căn, dùng lời hiện tại mà nói, chính là không có chí nguyện kiên định. Tâm của họ dao động, thấy lạ mà đổi ý, rất dễ dàng bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài mà dao động tâm chí, thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu. Do đó, “định” đơn giản mà nói chính là “trong ta có chủ”, trong nội tâm của chính mình có chủ tể. Cái chủ tể này không phải là thành kiến. Có một số người thành kiến rất sâu, họ cũng sẽ không bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, nhưng cùng với chỗ này chúng ta nói hoàn toàn không như nhau. Vì sao vậy? Cái định này của chúng ta là từ tín - tấn - niệm mà sanh ra. Phía trước có tín - tấn - niệm, cho nên cái định này là “chánh định”, chắc chắn không phải “tà định”. Còn loại người thành kiến rất sâu dường như là có sức định, nhưng cái định đó là tà định, không phải chánh định. Chỉ có chánh định mới có thể xây đại công, lập đại nghiệp, có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Điều này chúng ta cần phải tu học.

Trong “Giáo Thừa Pháp Số”, “nhiếp tâm chánh trợ, tương ưng bất tán” (đây là giải thích thông thường), cùng Kinh văn chỗ này giải thích với chúng ta là “tịch nhiên điều thuận”. “Tịch nhiên” là tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tự nhiên liền sanh ra tác dụng điều thuận. “Điều” là tự thọ dụng, “thuận” là tha thọ dụng. Bồ Tát Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Ngày nay, tại vì sao chúng ta không thể hằng thuận chúng sanh? Vì chúng ta không có công phu **“tịch nhiên điều”**.

“Điều”, dùng lời hiện đại mà nói là “điều hòa, điều chỉnh”. Điều chỉnh cái gì? Điều chỉnh tất cả phân biệt chấp

trước. Chúng ta không thể tùy thuận chúng sanh, đó là bởi vì chính mình có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu có thể đem những thứ này thấy đều buông xả hết, thân tâm của chúng ta điều chỉnh rồi, tương ưng viên mãn với tánh đức. Tánh đức giống như nước vậy, nó có thể tùy theo địa hình, nó không hề có chấp trước, địa hình cong thì nó chảy cong, địa hình thẳng thì nó chảy thẳng, nó nhất định không có chấp là “ta nhất định phải có cách đi như vậy”. Có thể như vậy mà điều thích thân tâm của chính mình, chúng ta liền được đại tự tại. Cùng ở chung với tất cả chúng sanh, thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng rất tốt, thế nào cũng tốt, như vậy mới có thể chân thật làm đến hằng thuận chúng sanh; với chính mình đều không có chút chướng ngại nào, tâm của chính mình vĩnh viễn là tịch nhiên bất động.

Chúng ta qua lại với tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta dao động, đây là đặc biệt sai lầm. Làm thế nào có thể làm được tâm tịch tịnh, không động? Trong tâm phải giống như trong “Đàn Kinh” đã nói: “Vốn không một vật”. “Không một vật” đương nhiên là không động. Hiện tại trong tâm của chúng ta có vật, không chỉ một vật, mà xen tạp đủ thứ vô lượng vô biên, cho nên tâm là động, không phải tịch tịnh. Động là vọng tâm, tịch là chân tâm. Tại sao Tông môn cường điệu tu định? Không chỉ là Tông môn, Đại - Tiểu thừa Phật pháp, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, mà vô lượng pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), cũng chính là nói phương pháp thủ pháp không giống nhau, nhưng mục tiêu đều là thiên định.

Tịnh Độ tông chúng ta là dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu định. “Nhất Tâm Bất Loạn” chính là thiên định. Nếu như pháp môn này không tương ưng với Giới - Định - Tuệ, thì khẳng định đó không phải là Phật pháp. Cho

nên, chúng ta muốn phân biệt nó có phải là Phật pháp hay không, phương pháp rất đơn giản là xem nó có tương ứng với Giới - Định - Huệ hay không. Tương ứng là Phật pháp, là chánh pháp; không tương ứng thì không phải Phật pháp, mà là tà pháp, cho dù một tông phái nào, cho dù một pháp môn nào đều không hề ngoại lệ. Cho nên tâm phải tịch tịnh, trong tâm không thể có một vật. Phật nói như vậy, cổ thánh tiên hiền chúng ta cũng nói như vậy.

Đại đức xưa nói: **“Vô vi nhi vô sở bất vi, vô sở bất vi nhi vô vi”**. **“Vô vi”** là tịch tịnh, tịch nhiên. **“Vô sở bất vi”** là điều thuận. Các vị đồng tu, có phải là ý này hay không? Cho nên, vô vi là tự thọ dụng, vô sở bất vi là tha thọ dụng; vô vi là bất biến, vô sở bất vi là tùy duyên. Phật Bồ Tát ứng hóa ở mười pháp giới, trên Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”**, đây là vô sở bất vi. Tuy là vô sở bất vi, nhưng tâm của các Ngài đích thực ra là thường ở nơi vô vi, trên Kinh Lăng Nghiêm nói là “thường trụ chân tâm”. Phật Bồ Tát dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, các Ngài ứng hóa ở thế gian vẫn là dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chúng ta học Phật, phải từ những nơi này mà học. Vào giai đoạn hiện tiền này, chúng ta là sơ học, là phàm phu, nên dùng phương pháp thông dụng này. Tâm này của chúng ta phải định ở ngay trong pháp chánh - trợ.

Thế nào là chánh pháp?

Pháp môn Tịnh Độ là chánh pháp. Ngày nay chúng ta y cứ theo Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, hai bộ Kinh này đều là chủ trương **“Trì danh niệm Phật”**. Trong Thập Lục Quán Kinh thì không như vậy, trong đó có nói **“Quán tượng niệm Phật”**, **“Quán tượng niệm Phật”**, **“Trì danh niệm Phật”**, nói ra rất nhiều phương pháp để chúng ta chọn lựa. Không như hai bộ Kinh này, chỉ dạy chúng ta **“Trì danh**

niệm Phật". Vậy ta liền biết được, "**Trì danh niệm Phật**" là **chánh pháp**, tâm của chúng ta phải thường trụ ngay nơi đây.

Thế nào là trợ pháp?

Đoạn ác, tu thiện là trợ pháp. Trợ pháp rất là nhiều, chúng ta cũng phải nắm lấy cương lĩnh của nó. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng "Liễu Phàm Tứ Huấn", dùng "Cảm Ứng Thiên" để làm trợ tu. Từ "Liễu Phàm Tứ Huấn" tỉnh ngộ ra, chân thật tin tưởng nhân quả. "**Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định**". "**Thiện nhân chắc chắn có thiện quả, ác nhân chắc chắn có ác báo**", cho nên không phải không báo, mà thời giờ chưa đến. Chúng ta sâu sắc hiểu rõ đại đạo lý này thì tin tâm liền kiên định.

Trong thuận cảnh quyết không khởi một niệm tâm tham ái. Phải biết tham ái là phiền não; phiền não chính là chướng ngại, nó chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn vãng sanh. Trong nghịch cảnh quyết không sanh sân hận. Sanh sân hận là tạo nghiệp, là sai lầm nghiêm trọng. Gặp nghịch cảnh thì phải như chư Phật Bồ Tát, tùy thuận tiếp nhận. Ta thọ nhận được rất hoan hỷ, cam tâm tình nguyện, như vậy nghiệp chướng liền tiêu. Bạn chân thật hiểu rõ đạo lý này, cho dù thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng đều là tăng thượng duyên tốt của chính mình. Bạn có trí tuệ thì bạn có thể phân biệt, bạn biết được vận dụng thế nào. Nhà Phật nói: "**Nhật nhật thị hảo nhật, thời thời thị hảo thời**", chúng ta mới có thể thể hội được. Bạn biết thì đó là chân thật, còn bạn không biết thì ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu. Xấu là gì? Là tạo nghiệp. Tốt là gì? Là tích công bồi đức. Do đây có thể biết, cảnh giới bên ngoài không có tốt xấu, tốt xấu hoàn toàn ở tâm của chính mình. Bạn dùng tâm thiện để xem tất cả pháp, thì tất cả pháp đều thiện, thế gian không có người nào không phải là người thiện. Bạn dùng tâm ác để xem, thì chư

Phật Bồ Tát cũng là người xấu. Do vậy mới nói, *“cảnh tùy tâm chuyển”*.

Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào? Trong tất cả Kinh luận, Phật khích lệ chúng ta dùng “chân tâm”. Chân tâm là thuần thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Cái thiện này các vị phải nên biết, đây là thuần thiện, không phải thiện của thiện ác (thiện ác là tương đối, không phải chân thiện), còn đây là chân thiện, trong đó không có thiện ác (ác cũng là thiện). Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải ở ngay chỗ này mà tu học. Đây đều là thuộc về tánh đức mà trong tự tánh tất cả chúng sanh vốn sẵn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Phật Bồ Tát chứng được, còn chúng ta thì mê mất. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này giúp chúng ta, để chúng ta từ trong mê mất tìm được nó trở lại, như vậy mà thôi. Cho nên, tâm quyết định phải an trụ ở ngay trong hai pháp Chánh - Trợ. Trong hai đến sáu thời, câu Phật hiệu này quyết định không thể để quên mất, nhà Phật gọi là “thất niệm”. **Không được để thất niệm, phải nhớ chặt ở trong tâm!**

Chúng ta ngay trong một đời này chỉ có một nguyện vọng là cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, chỉ có một nguyện vọng như vậy. Có nguyện ắt thành. Thân thể này của chúng ta hiện tại vẫn chưa đi, vẫn ở tại thế gian này, mỗi ngày phải tiếp xúc với rất nhiều người sự vật, phải dùng tâm trạng như thế nào? Hoàn toàn nương vào giáo huấn của Kinh điển. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: *“Những gì Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không nên phạm”*. Phải làm từ chỗ nào? Làm từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, phải làm

từ chỗ này. Mười câu này rất dễ dàng ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải thường hay nghĩ đến, đối chiếu với giáo huấn của Phật. Viễn ly mười ác, cần tu mười thiện, mỗi niệm đều ở ngay trong mười thiện, đây là trợ đạo. Vì sao vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “các bậc thượng thiện đến ở một nơi”, đều là tu mười thiện nghiệp. Phật hiệu chúng ta niệm có được tốt hơn đi nữa, nếu chúng ta không tu mười thiện nghiệp thì sẽ không đi đến được nơi đó. Cho dù A Di Đà Phật hoan nghênh bạn đi, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp bạn. Không phải đại chúng không dung nạp, mà là chính mình không cách gì tương ưng được với họ. Do đây có thể biết, niệm Phật thì phải tu thiện, không tu thiện thì không được.

Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm (dùng cái này làm tiêu chuẩn), từ sớm đến tối, ta khởi tâm động niệm, “không sát sanh” có làm được hay chưa? Có tổn hại động vật nhỏ hay không? Có ý niệm tổn hại người khác hay không? Không những trên hành vi không có, mà trên ý niệm cũng không được có. Ý niệm là mỗi niệm yêu thương chúng sanh (năm nay chúng ta đặc biệt đề xuất “giáo dục yêu thương”). Mỗi niệm là yêu thương chúng sanh, quyết định không thể có một niệm tổn hại chúng sanh. Người khác tổn hại ta thì được, vì sao vậy? Vì họ không học Phật, họ vẫn đang mê. Ta học Phật, ta đã giác ngộ rồi, ta không còn mê. Cho dù người khác tổn hại ta, ta cũng không thể có chút ý niệm báo thù. Nếu ta có ý niệm này, thì vẫn cứ phải luân hồi. Chỉ có ở trong luân hồi mới có oan oan tương báo, không thể kết thúc.

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, thì ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh không thể nào sanh ra, không chỉ nói đối với người, mà đối với một con kiến, đối với một con muỗi đều không được. Chúng cũng là một sinh

mạng, chúng cũng là một chúng sanh, do tạo tác tội nghiệp nặng hơn so với chúng ta nên đầu thai đến những loài động vật này. Giết một con kiến cũng giết một con người không hề khác nhau, trong Phật pháp nói, hoàn toàn giống nhau. Đối với sự quấy nhiễu của những động vật nhỏ này, không nên có tâm ghét bỏ, phải nên biết, ngày nay chúng đến quấy nhiễu chúng ta là vì ngày trước chúng ta cũng quấy nhiễu chúng. Oan oan tương báo, đó là lý đương nhiên. Làm sao cải tiến? Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng. Thành thì linh. Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng (Tâm chân thành là một vọng niệm cũng không có). Chúng ta nói chuyện với chúng, chúng hiểu. Người chân thật đang hành đạo, động vật nhỏ đều sẽ cảm động, chúng cũng sẽ hộ pháp, chúng sẽ không đến quấy nhiễu chúng ta.

Chúng ta mỗi người có không gian sinh hoạt của mỗi người, chúng ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ chúng ta. Không chỉ những động vật nhỏ này, ngay đến những cây cối hoa cỏ ở gần nơi chúng ta thấy đều là hộ pháp. Hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, cùng tồn tại phát triển, hoa cỏ lớn lên đặc biệt xanh tốt, để chúng ta khi tiếp xúc được thì tâm khai ý giải, xem thấy những hoa cỏ này dường như nó đều đang mỉm cười, tâm của chúng ta thật thoải mái. Nếu như chúng ta không tu thiện, ngày ngày đang tạo ác, thì động vật nhỏ sẽ đến quấy nhiễu rất nhiều, bạn hãy tỉ mỉ mà xem, những cây cối hoa cỏ đó dường như đều có ý rất không vui, rất không thể nhẫn nại, điều này chúng ta có thể thấy được.

Đồng tu đến đây xem hình chụp của Hàn Quán trưởng, có người xem thấy hình chụp của Hàn trưởng nghiêm túc đến như vậy, một số người xem thấy bà mỉm cười, còn một số người xem thấy bà dường như không được vui. Đạo tràng này mọi người tu hành chân thật, như lý như pháp, thì hình

chụp của Hàn trưởng như đang mỉm cười. Nếu như đạo tràng chúng ta làm không được như pháp, tướng mạo của bà giống như là sân si vậy. Cũng cùng trên một tấm hình, bạn tỉ mỉ mà quán sát, đích thực không như nhau. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát liền có thể thể hội được, nếu như tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì càng rõ ràng, càng tường tận. Cho nên, chúng ta dùng thanh tịnh, dùng bình đẳng, dùng chân thành để điều tâm, đối nhân xử thế tiếp vật, tự nhiên liền có thể điều hòa với tất cả chúng sanh. Điều hòa đến cực điểm thì “sanh - Phật không hai”. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể. “Một thể” này là chân tánh. Các vị phải nên biết, nhà Phật nói “chân tánh”, nói “tự tánh”, đây là một, không phải hai. Hư không pháp giới đều là một tự tánh này biến hiện ra. Sau khi kiến tánh thì thông hết, bao gồm tất cả chướng ngại đều không có, tất cả khởi tâm động niệm của chúng sanh chính mình rõ ràng tường tận. Vì sao vậy? Tánh của họ cùng tánh của ta là một tánh, không phải hai tánh, làm sao mà không biết! Cũng giống như thân thể con người chúng ta vậy, muỗi đến chích ở trên tay thì toàn thân chúng ta đều biết; chích ở dưới chân, hay bò lên, toàn thân chúng ta cũng biết. Vì sao vậy? Vì là một thể, không phải cục bộ, mà là toàn thể. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn liền biết người minh tâm kiến tánh; trên Kinh Vô Lượng Thọ nói, người của Thế giới Cực Lạc mắt thấy thông suốt, tai nghe không chướng ngại, tâm biết rộng khắp chính là đạo lý này. Hiện tại chúng ta mê rồi (mê chính là tê dại), tê dại, khờ khạo, muỗi chích cũng không biết. Chỗ này bị tê dại, nhưng ở chỗ kia tuyệt nhiên không bị tê dại. Tê dại là tạm thời, nó sẽ hồi phục. Cho nên, giác ngộ thì liền hồi phục, mê rồi thì tê dại, đạo lý chính là như vậy.

Trong ngũ căn, chúng ta giảng qua Tín - Tấn - Niệm - Định, căn sau cùng là Huệ. Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ có tầng thứ, cũng giống như năm tầng lầu vậy, nó có tầng thứ, không thể đảo ngược. Cho nên, định này cùng với định mà thế gian nói không như nhau, nó cần đầy đủ những điều kiện phía trước.

Chúng ta xem câu sau cùng trong ngũ căn trang nghiêm: **“Đoạn chư phiền não”**. Đây là Huệ căn.

Huệ căn, theo chú giải ở trong “Giáo Thừa Pháp Số” là **“dĩ quán tự chiếu, quyết trạch phân minh”**. Câu nói này chú trọng ở “quán”. Cương lĩnh tu hành của nhà Phật có danh từ gọi là “quán chiếu, tác quán”. Chữ này là chữ đại biểu. Không chỉ là nhãn quán, tai nghe cũng gọi là quán, mũi ngửi hương cũng gọi là quán, sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều gọi là quán, dùng một chữ này để đại biểu.

Thế nào mới gọi là quán? “Lìa tâm ý thức” thì gọi là quán. Tuy Tông môn, Giáo hạ nói pháp không như nhau, nhưng ý nghĩa của nó đều giống nhau. Cho nên, Phật pháp không nói “nghiên cứu” (vì nghiên cứu là chưa lìa khỏi tâm ý thức), mà nhà Phật gọi là “tham cứu” (tham cứu chính là không dùng tâm ý thức). Lời nói này chúng ta nghe qua vẫn không dễ hiểu. Vì sao vậy? Tâm ý thức là hư vọng, không phải chân thật. Dùng tâm ý thức hư vọng thì quyết định không thể nào thấy được chân thật, chúng ta thường nói “chân tướng vũ trụ nhân sanh”. “Vọng” không thể nào chứng được “chân”, chỉ có “chân” mới có thể chứng “chân”. “Chân” là cái gì? “Chân” là chân tánh. Quán là tự tánh khởi dụng, nghiên cứu là ý thức khởi dụng, trên hình thức dường như là giống nhau, nhưng trên thực tế khác nhau rất lớn.

Người học Phật vì sao có thể tu hành chứng quả, còn người thế gian vì sao không làm được? Tóm lại mà nói, chính là bạn dùng tâm sai, bạn dùng vọng tâm, bạn không biết dùng chân tâm. Dùng chân tâm mới có thể thấy được chân tướng. Trong chân tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Các vị phải nên biết, tâm tập khởi chính là vọng tưởng. Vọng tưởng biến thành chủng tử của A Lại Da Thức. Ý thức là phân biệt, Mạt Na là chấp trước. Không dùng tâm ý thức, hay nói cách khác, ngay trong cuộc sống thường ngày không có vọng tưởng chính là không dùng A Lại Da, không có phân biệt chính là không dùng thức thứ sáu, không có chấp trước chính là không dùng thức thứ bảy. Đại Sư Giao Quang trong “Lăng Nghiêm Chánh Mạch” chủ trương “xả thức, dùng căn”, đạo lý chính ngay chỗ này, chính là nói xả tám thức, dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh sáu căn là chân tâm, căn tánh không có phân biệt. Cho nên Ngài dạy chúng ta dùng tánh thấy để thấy tất cả vạn pháp, dùng tánh nghe để nghe tất cả âm thanh, bạn liền thấy được chân tướng. Nếu bạn biết dùng căn tánh của sáu căn thì bạn liền thành Phật, chư Phật Như Lai. Chúng ta đem trình độ hạ thấp xuống đến mức thấp nhất, viên sơ trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ không còn dùng tám thức, năm mươi một tâm sở nữa. Các vị phải nên biết, chúng sanh trong mười pháp giới (bao gồm Phật ở trong mười pháp giới) đều dùng tâm ý thức, đều không lìa khỏi tám thức. Lìa khỏi tám thức liền đến được Pháp Giới Nhất Chân. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, “Thế giới Hoa Tạng” hoàn toàn không dùng tâm ý thức (Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là thế giới Hoa Tạng). Chúng ta biết được đạo lý này, nhưng không thể chuyển lại được. Tại vì sao không chuyển đổi được? Vì vô lượng kiếp đến nay, chúng ta dùng tâm ý thức đã quen rồi, học Phật vẫn là dùng tâm ý thức

mà học. Cho nên, học Phật không khai ngộ, học giáo không thể đại khai viên giải, tham thiền không thể đại triệt đại ngộ, niệm Phật không thể nhất tâm bất loạn, nguyên nhân là dùng tâm ý thức, không hiểu được tác quán.

Thiền tông tu hành có ba giai đoạn. Công phu ban đầu là “quán chiếu”, tương đương với “công phu thành khối” của Tịnh Độ tông chúng ta. Đạt đến trình độ này, ở Thiền tông hay ở Giáo hạ đều không thể xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không thể liễu sanh tử, không thể ra ba cõi, công phu này tuy đắc lực, nhưng không có năng lực siêu vượt ba cõi. Thế nhưng ở Tịnh Độ tông thì được, Tịnh Độ tông có công phu này thì khẳng định vãng sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cho nên Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Sự thù thắng của Tịnh Độ chính ngay ở chỗ này. Bạn dựa vào các pháp môn khác thì không được, bạn không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Tịnh Độ chỉ cần điểm công phu nhỏ này thì đủ rồi.

Hướng nâng lên trên cao là “chiếu trụ”. Đạt đến công phu “chiếu trụ” là được định. Công phu cao nhất là “chiếu kiến”. Chiếu kiến là minh tâm kiến tánh. Chúng ta đọc “Tâm Kinh”: “Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến”, đây là công phu tối thượng thừa, là minh tâm kiến tánh. Cho nên, tu các pháp môn khác nhất định phải đạt đến “chiếu kiến” thì bạn mới có thể rời khỏi mười pháp giới, mới có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Chúng được Pháp Giới Nhất Chân chính là bạn đã chứng được thật tướng các pháp. Bạn công phu không đến “chiếu kiến” thì không được. Thế nhưng ở Tịnh Độ tông đích thực không như vậy, cho nên đây là một pháp môn đặc biệt, có công phu của “quán chiếu” liền có thể sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, công phu “chiếu trụ” thì sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, công phu “chiếu kiến” thì sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, họ thấy đều vãng sanh. Bốn độ của Thế giới Cực Lạc

là thành tựu như vậy. Thế nhưng lại có một đặc biệt mà trong mười phương cõi nước chư Phật không có, đó là Thế giới Tây Phương tuy có bốn cõi, nhưng bốn cõi đều bình đẳng. Việc này không thể nghĩ bàn, đây là được chư Phật tán thán.

Thế gian này của chúng ta, bốn cõi không bình đẳng. Pháp Thân Đại Sĩ, chúng ta không thấy được họ; A La Hán, chúng ta cũng không thấy được họ. Công phu của A La Hán là tầng thứ hai - “chiếu trụ”, Pháp Thân Đại Sĩ là tầng thứ ba - “chiếu kiến”. Đến công phu thành khối, ở trong pháp môn thông thường mà nói, là cảnh giới Tu Đà Hoàn Tiểu thừa. Đây là vừa mới vào cửa, chúng ta đều không cách gì làm được. Tu Đà Hoàn Tiểu thừa buông xả chấp trước rồi, không chấp trước cái thân này là ta, không còn chấp trước tự tư tự lợi, ngay đến thân còn không chấp trước, hướng hồ là vật ngoài thân. Đường chủ niệm Phật đường thường hay có câu: **“Khẩu đầu thiền trên miệng, thân tâm thế giới tất cả buông xả”**. Buông xả tất cả thân tâm thế giới, công phu mới thành khối. Nếu còn có một việc không thể buông xuống, thì công phu của bạn liền không thể thành khối, hay nói cách khác, bạn không thể nắm được phần vãng sanh. Bạn thật được công phu thành khối, bạn đích thực là nắm được phần vãng sanh. Đây là trí tuệ, có thể đoạn phiền não. Chấp trước là phiền não (gọi là kiến tư phiền não), phân biệt là phiền não (gọi là trần sa phiền não), vọng tưởng là phiền não (gọi là vô minh phiền não). Công phu thành khối là phá được tầng thứ nhất, đây là “quán chiếu”; đến “chiếu trụ” thì phá được tầng thứ hai; “chiếu kiến” thì phá được tầng thứ ba. Nhà Phật thường nói “quán”, các vị phải ghi nhớ, “quán” là không dùng tâm ý thức, cũng chính là không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Sau cùng là nói đến “chỉ quán”, ý nghĩa này phải hướng vào chỗ sâu mà giảng. “Chỉ” là định, “quán” là huệ. Do đây

có thể biết, nếu không đoạn phiền não thì không phải là thánh nhân. Nói đến “thánh nhân”, khái niệm của chúng ta lại rất mơ hồ, vẫn không rõ ràng. Nếu đổi cách khác mà nói, phiền não nếu không đoạn thì bạn không phải là một người sáng suốt. Các vị phải nên biết, ý nghĩa của chữ “thánh” này chính là tường tận, chân thật hiểu rõ, không có chút nghi hoặc, trong Phật pháp gọi là “người giác ngộ”, chính là Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây đều gọi là thánh nhân. Chánh Giác là tiểu thánh, Chánh Đẳng Chánh Giác là đại thánh. Cách nói này mọi người dễ hiểu. Chúng sanh đang mê, mê mà không giác; chư Phật Bồ Tát giác, giác mà không mê. Tại vì sao các Ngài giác? Các Ngài dùng “quán”, không dùng “tưởng”. Chúng ta thì việc gì “bạn tưởng tượng” thì dùng tư, dùng tưởng. Tư tưởng thì sai lầm, tư tưởng là hư vọng. Người Trung Quốc tạo chữ rất có trí tuệ. Thánh nhân thì dùng một tâm, đó là chân tâm. Phàm phu chúng ta không biết dùng tâm này, mà dùng tư tưởng. “Tư” là gì? Là phân biệt, chấp trước. Bạn xem thấy chữ “Tư”, trong tâm khởi lên giới hạn (chữ “Điền” là giới hạn), tâm vốn dĩ là rộng lớn vô biên, hiện tại vẽ thành rất nhiều ô cắt, vậy thì hỏng rồi, không phải là chân tâm. Trong chân tâm không có tướng. “Tưởng” liền khởi lên cái tướng, liền có hiện tướng, tướng đó là huyễn tướng. Cho nên thánh nhân không dùng tư tưởng, họ không có tư tưởng. Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay: “Phân biệt cũng không phải ý”. Bạn nói Ngài có phân biệt, có chấp trước hay không? Ngài có chấp trước. Thế nhưng phân biệt của Ngài, chấp trước của Ngài không phải tư, cũng không phải tưởng, chính là ý này.

Chân tâm tại vì sao có thể có tư tưởng? Bạn có tư, có tưởng, nếu tôi không dùng tư để đối với tư của bạn, không dùng tưởng để đối với tưởng của bạn, thì bạn làm sao hiểu

được ý của tôi? Phàm phu dùng tâm giống như máy chụp hình vậy, chụp một tấm thì phim gốc lưu lại một cái hình. Thánh nhân dụng tâm giống như một tấm gương vậy, nó chiếu được rõ ràng tường tận, nhưng không để lại dấu tích nào. Khi nó chiếu bạn, người đi nó cũng không lưu lại dấu tích, thì ngay lúc khi chiếu nó lại hà tất lưu lại dấu tích? Đây gọi là “phân biệt cũng không phải ý”. Người ta cao là cao ngay chỗ này. Các Ngài thị hiện trên thế gian này cùng hòa chung với người thế gian, trên thực tế không hề tiêm nhiễm chút nào. Đây là bản lĩnh của các Ngài. Thuật ngữ của nhà Phật gọi là “bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến”. Hai câu nói này mọi người nghe rất quen tai.

Năm xưa tôi giảng Kinh, đem hai câu nói này mở rộng làm thành bốn câu.

“Bất biến tùy duyên” đây là Phật. Phật ở chỗ này là nghĩa rộng, Pháp Thân Bồ Tát chính là Phật, trong tông môn thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, cho nên viên giáo sơ trụ Bồ Tát cũng gọi là Phật.

Trên Kinh Lăng Nghiêm nói “chư Phật Như Lai”, bạn xem chú giải trong “Giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông, trên Kinh nói “chư Phật” chính là từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát đến quả vị cứu cánh, bốn mươi hai vị thứ này gọi là chư Phật. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, bốn mươi vị thứ này thêm vào Đẳng Giác và Diệu Giác (Diệu Giác chính là Phật quả cứu cánh), đây gọi là chư Phật. Các Ngài không dùng tâm ý thức. Nếu còn dùng tâm ý thức thì dùng được rất chánh, không dùng tà, không hề dùng sai, đây gọi là “trương tợ vị”. Là những người nào vậy? Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới: A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật (Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh). Thiên Thai tông, trong bốn giáo đã nói thì “Tạng Giáo Phật, Thông

Giáo Phật” chưa kiến tánh, là Phật trong mười pháp giới. Biệt Giáo Phật là Pháp Giới Nhất Chân. Trong bốn giáo đã nói, “Biệt Giáo Sơ Trụ” tương đương với “Viên Giáo Sơ Trụ”. Do đây có thể biết, Phật quả của Biệt Giáo là Bồ Tát Viên Giáo nhị hạnh vị (ở đoạn chứng tương đương với Bồ Tát nhị hạnh vị). Những sự lý này chúng ta đều phải rõ ràng. Sau đó chính mình bình lặng mà xét nghĩ, chúng ta ngay trong một đời có thể làm được hay không? Căn tánh của các vị đồng tu tôi không biết, còn tôi thì làm không được. Không cần nói phẩm vị cao, ngay đến quả Tu Đà Hoàn, chúng ta đều không cách gì làm được, đều không dễ dàng.

Ngày nay chúng ta nói công phu thành khối có thể vãng sanh. Công phu thành khối đến trình độ nào? Mỗi một vị thứ đều có ba bậc, chín phẩm, chúng ta đạt đến công phu thành khối trong hạ hạ phẩm đều có thể vãng sanh. Chính bởi đạo lý như vậy, cho nên mười phương tất cả chư Phật, không vị nào không tán thán A Di Đà Phật. Các Ngài chân thật là phổ độ tất cả chúng sanh.

Công phu thành khối hạ hạ phẩm vãng sanh, thành thật mà nói, phiền não một phẩm đều chưa đoạn, nhưng khắc phục được, dùng câu Phật hiệu này hoàn toàn không chế được phiền não. Cho nên niệm Phật phải biết niệm, trong tâm ý niệm vừa khởi lên, cho dù nó là niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền dùng câu “A Di Đà Phật” đè xuống. Ngay trong hai đến sáu thời, quyết định không cho phép ý niệm của chính mình khởi lên. Ý niệm thứ nhất chắc chắn sẽ khởi lên, thì ý niệm thứ hai phải là “A Di Đà Phật”, liền đem nó đè xuống. Bạn làm công phu này, bạn nhất định được chỗ tốt. Vị đồ đệ làm nghề vá nôi của Lão hòa thượng Đế Nhân niệm Phật được ba năm thì thành tựu, phương pháp không gì khác hơn, ông biết dùng công phu này, quyết định không cho phép

trong tâm có một tạp niệm. Một ngày từ sớm đến tối, ông chỉ chuyên tưởng có một câu A Di Đà Phật, ông đã thành công. Bạn thấy, ông ấy vắng sanh tự tại như vậy, biết trước giờ ra đi, đứng mà vắng sanh. Lão hòa thượng tán thán nói, pháp sư giảng Kinh thông thường, Phương Trượng danh sơn bảo sát đều không thể bằng ông. Lời nói này là thật, không phải giả. Làm sao ông được tự tại như vậy? Chính là trong tâm ông không có một tạp niệm nào, câu Phật hiệu này khởi lên tác dụng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, hiện tại thế gian này rất nhiều người tu Mật, thượng sư dạy họ quán tưởng, nghiêm khắc đốc thúc họ, họ quán tưởng thành công. Mấy ngày trước, tôi gặp được một vị cư sĩ, ông nói với tôi, có một thượng sư Mật tông dạy họ quán tưởng, họ quán tưởng đại khái có bốn hay năm tháng rồi. Hiện tại họ nói trên đầu của họ có cái gì đó rất nóng, nóng hâm hâm. Ngày ngày quán, quán đã thành công, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tôi ở Hong-Kong gặp được một vị tín đồ, ông tu pháp luân công, cũng rất nỗ lực mà quán tưởng. Hiện tại trong bụng của ông có một cái pháp luân, vậy thì rất phiền phức. Ông rất đau khổ hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Có phương pháp gì để lấy nó ra không?*”. Tôi nói: “*Có! Đối phương pháp quán, đó là quán Phật, bạn có thể tập trung tâm lực mà quán Phật, không nên để ý đến cái pháp luân đó. Bạn trải qua nửa năm, Phật hiện tiền rồi thì cái pháp luân đó sẽ không còn*”. “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm bạn cứ nghĩ đến cái đó thì nó có. Nếu bạn quên mất nó đi, thì nó sẽ không còn. Nó là hư vọng, không phải là chân thật có, bạn phải biết đạo lý này. Thân thể người rất khỏe mạnh, ngày ngày hoài nghi “ta đau chỗ này, ta đang có bệnh”, trải qua mấy ngày thì thật có bệnh. Vì sao vậy? Do nghĩ mà ra, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tại sao bạn không nghĩ đến khỏe

manh, mà lại nghĩ bị bệnh? Tại sao ngày ngày bạn không nghĩ an vui, mà nghĩ phiền não?

Ý niệm là chủ thể, ý niệm thể xuất thể gian đều là chủ thể. Xuất thể gian đến pháp Đại thừa là không có ý niệm. Có niệm mới có thiện ác, không có niệm thì làm gì có thiện ác? Có niệm thì có tà chánh, có chân vọng; không có niệm thì không có tà chánh, cũng không có chân vọng, vậy mới đến thuần chân không vọng. Pháp Thân Đại Sĩ vào cảnh giới này. Trong mười pháp giới có tà chánh, có chân vọng, có thiện ác. Trong Pháp Giới Nhất Chân không có, như vậy mới có thể chân thật đoạn phiền não. Cho nên, nếu như “huệ” không có gốc, thì bạn không thể đoạn được phiền não. Huệ phải có căn, có căn còn phải hướng nâng lên trên cao, là phải có lực.

Đoạn phía sau nói đến “Ngũ lực”. ***“Lực trang nghiêm cố, chúng oán tận diệt, vô năng hoại giả”***. Ngũ căn nói được tường tận một chút, còn ngũ lực thì tương đối đơn giản, một câu nói chung chung thì cho qua.

Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, chúng ta giảng xong phần đem mười thiện thực tiễn ở ngũ căn. Đặc biệt ở vào thời đại hiện nay, chúng ta học tập có cảm xúc rất sâu, thể xuất thể gian pháp nếu như không có căn thì chắc chắn không thể nào thành tựu. Thực vật không có gốc thì không thể sinh trưởng. Chúng ta người tu hành không có gốc thì làm sao có thể thành tựu đạo nghiệp? Chúng ta tỉ mỉ quán sát thế giới hiện tiền này (cũng chính là nói địa cầu này), không luận là phương đông, phương tây, trong nước, ngoài nước, chúng ta bình lặng quán sát, tư duy, hiện tại lòng người không có gốc, cho nên xã hội động loạn, tai họa triền miên, lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa, có thể nói là lòng người hoang mang. Không luận từ nơi một nghề nghiệp

nào, trải qua đời sống như thế nào, ở địa vị ra làm sao, đều không có cảm giác an toàn. Thế xuất thế gian pháp đều như vậy. Điều này rất đáng lo lắng. Chúng ta sanh vào thời đại động loạn, bất an, làm thế nào cầu được tâm an của chính mình, đây là điều quan trọng nhất.

Làm sao tâm có thể an? Ngạn ngữ nói rất hay: “Tâm an, lý đắc”, đạo lý có được rồi thì tâm của bạn liền an. Không luận xã hội động loạn thế nào, tâm của bạn không động, mọi người bất an, bạn vẫn an ổn. Vì sao vậy? Vì bạn rõ lý, thuật ngữ ở trong Phật pháp gọi là “bạn đắc đạo rồi”. Đạo chính là lý, lý chính là đạo. Bạn đắc đạo rồi, tâm bạn mới an. Đạo lý này là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó chính là “chân tướng của vũ trụ nhân sanh”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Chư pháp thật tướng”, chỉ cần bạn thấy được rõ ràng, thấy được tường tận thật tướng các pháp, thì tâm của bạn liền an, không luận ở nơi nào, bạn luôn an định. Tâm an định thì sanh trí tuệ. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề. Cho nên ở nhà Phật, hộ pháp Thiên Vương, ý nghĩa biểu pháp của Tây phương Thiên Vương (Tây phương là Quảng Mục Thiên Vương) trên tay trái là con rồng, hoặc là rắn (rồng, rắn là đại biểu của sự biến hóa); tay phải cầm hạt châu (châu chính là “lý”, là “đạo”), họ đã nắm giữ được rồi. Ở ngay trong xao động phải giữ được như như bất động thì chính mình có thể làm được chủ tể. Thiên vương dạy chúng ta học tập.

Làm thế nào chúng ta có thể thấy được lý, thấy được chân tướng sự thật? Thực tế mà nói, chân tướng sự thật là chúng ta vốn dĩ tường tận, Phật pháp gọi là “minh tâm”. Vốn dĩ tường tận, nhưng hiện tại vì sao không tường tận? Không minh thì gọi là “vô minh”. Phật có cách nói như vậy, Nho cũng có cách nói như vậy. Nhà Nho nói: “Minh minh đức”. Chúng ta vốn dĩ là “minh đức”, minh đức hiện tại phía trước còn thêm vào một

chữ “minh” chính là nói bạn vốn có minh đức, nhưng hiện tại thì không minh rồi, cần phải hồi phục lại minh đức của bạn, nên gọi là “minh minh đức”. Do đây có thể biết, đạo của Nho và Phật là một, không phải là hai. Trong các tôn giáo khác cũng có nói đến, nhưng không nói được rõ ràng, không nói được tường tận đến như vậy, ý nghĩa đều có, nhưng chúng ta phải có thể thấy ra được. Ngày nay chúng ta dụng công phu, chân thật mà nói, phải đạt đến lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ thì chúng ta mới xem là có thành tựu. Nếu như không đến được cảnh giới này thì không xem là thành tựu.

Muốn liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ngoài pháp môn này ra, không có con đường thứ hai có thể đi. Thế nhưng, người niệm Phật một đời thành tựu, quyết không phải ngẫu nhiên. Trên Kinh giảng được rất rõ ràng, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia. Do đây có thể biết, những người mà ngay trong đời này, cái gì họ cũng không hiểu, mơ mơ hồ hồ, nhưng họ niệm Phật có thể vãng sanh, đây là do trong quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp đã tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên rất nhiều, nên họ mới có thể thành tựu. Người có thiện căn phước đức nhân duyên ít, khi gặp được pháp môn này, họ sẽ không tin tưởng, họ hoài nghi, không thể tiếp nhận. Cho nên chúng ta biết được, người tiếp nhận pháp môn này, hoan hỉ với pháp môn này là người rất cừ khôi, không phải người thông thường. Lời nói này không phải chúng ta nói, mà là Phật nói ở trên Kinh. Cho nên đời này gặp được Tịnh Độ, niệm Phật vãng sanh không phải là ngẫu nhiên. Người mà gặp được, thấy được, nghe được pháp môn này nhưng không tin tưởng, thậm chí hủy báng, bài xích, trong tâm của chúng ta rất rõ ràng, đó là do thiện căn phước đức nhân duyên của họ không đủ. Do đó họ vẫn phải tu rất nhiều kiếp nữa.

Trên Kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: “Vương Tử A Xà và năm trăm vị đại trưởng giả, trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật”, thiện căn phước đức nhân duyên này tương đối sâu, thế nhưng vẫn chưa đủ điều kiện vãng sanh Tịnh Độ. Nghe Phật nói Kinh Vô Lượng Thọ, họ sanh tâm hoan hỷ, không bài trừ, nhưng không chịu phát nguyện cầu vãng sanh, chỉ hy vọng tương lai ta thành Phật cũng có thể giống như A Di Đà Phật vậy. Sau đó bạn mới biết được, trong đời quá khứ họ đã cúng dường bốn trăm ức Phật, thế nhưng thiện căn phước đức nhân duyên vẫn chưa chín muồi. Người dưới quê không biết chữ, xem như ngu phu ngu phụ, nghe được pháp môn này thì sanh tâm hoan hỷ, lập tức liền muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế mới biết thiện căn phước đức nhân duyên của họ siêu vượt A Xà vương tử. Chúng ta liền biết, trong đời quá khứ họ đã cúng dường siêu vượt bốn trăm ức Phật, nên duyên này của họ mới có thể chín muồi. Thế xuất thế gian làm gì có việc ngẫu nhiên? Chúng ta ngay đời này gặp được rồi, phải biết trân trọng.

Vấn đề bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, trên hội Lăng Nghiêm nói được rất hay: “Thời đại này, tà sư nói pháp như cát sông Hằng”, đương nhiên phải bị họ bài trừ, đương nhiên phải bị họ hủy báng, nếu như không phải như vậy thì đây là thiện pháp thời đại Phật pháp hưng vượng nhất, không phải suy vi như thế này. Cho nên chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường, không kỳ lạ chút nào. Chỉ cần chủng tử của chúng ta không mất, nhất định có thể mở mang rộng lớn. Vì sao vậy? Chánh pháp, pháp thuần chánh. Có một số người nói, đây là do cư sĩ hội tập. Quan niệm này là sai rồi. Đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, có hai vị Phật trụ thế, một vị thị hiện xuất gia, một vị thị hiện tại gia. Cư sĩ Duy

Ma là Phật tại gia, việc này chúng ta đều xem thấy ở trên Kinh. Các vị đọc Kinh Duy Ma, trong Kinh nói, cư sĩ Duy Ma thị hiện bị bệnh, Thích Ca Mâu Ni Phật phái đệ tử của Ngài đến thăm hỏi Ngài. Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất đều là người xuất gia, đều là đại đệ tử, nhìn thấy cư sĩ Duy Ma thì đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng. Đây là trên Kinh có ghi chép. Năm xưa, những đại đệ tử xuất gia này đối với cư sĩ Duy Ma cũng xem giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, quyết định không có phân biệt, họ nghe Ngài giảng Kinh, nghe Ngài giáo huấn. Còn chúng ta thì xuất gia, tại gia, cái giới hạn này phân được rõ ràng như vậy, chấp trước nặng đến như vậy, bạn không thể ra khỏi ba cõi. Trên tất cả Kinh luận, Phật nói, không còn chấp trước thì siêu vượt sáu cõi luân hồi, nếu không còn phân biệt thì siêu vượt mười pháp giới. Bạn còn có phân biệt, có chấp trước nghiêm trọng như vậy, bạn không thể ra khỏi luân hồi, tu được tốt hơn cũng không thể ra khỏi luân hồi. Bạn tu được rất tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong tam giới mà thôi. Chúng ta học Phật đã lâu như vậy, một chút đạo lý nông cạn này phải hiểu.

Tâm của chúng ta tại vì sao không an? Chính là bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng. Nếu như bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì tâm liền an. Tâm an thì lý liền đắc, đạo lý chính là như vậy. Cho nên giải quyết vấn đề an nguy của cả thế giới ngày nay, then chốt chính ở giáo dục. Chúng ta trong lúc giảng giải thường hay nhắc đến, chính trị không thể giải quyết, vũ lực không thể giải quyết, kinh tế cũng không thể giải quyết, khoa học cũng không thể giải quyết. Vậy cái gì có thể giải quyết? Nền giáo dục của thánh hiền.

Người xưa thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt”. Những ai là người xưa? Cổ thánh tiên

hiền là người xưa, Không Lão Phu Tử là người xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật là người xưa. Bạn không nghe theo lời dạy của người xưa, thì bạn chịu thiệt thòi lớn ở ngay trước mắt. Điều này thật vô cùng có đạo lý. Ngay trong cư sĩ, có không ít người là chư Phật Như Lai hóa thân, phàm phu mắt thịt chúng ta không thấy được. Nói lời thành thật, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng Kinh 49 năm, Thế Tôn Ngài cũng đã hội tập. Đại Sư Thanh Lương ở trong Kinh Hoa Nghiêm 40 (Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa) đã nói như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không hề nói qua một câu Phật pháp, những gì Ngài nói ra là những gì mà quá khứ cổ Phật đã nói. Cũng giống như Không Lão Phu Tử, “thuật nhi bất tác”, không có ý của riêng mình. Phật xưa đã nói như vậy. Hay nói cách khác, Ngài nói ra là hội tập lại lời của cổ Phật đã nói, Không Lão Phu Tử đã nói là hội tập lại lời của cổ thánh tiên hiền đã nói, không hề có xen tạp chút ý riêng của mình trong đó. Cho nên, Thế Tôn dạy bảo người đời sau, sau khi Ngài diệt độ, chúng ta phải theo “Tứ y pháp”, điều này vô cùng quan trọng.

Tứ y pháp này có thể giúp người sau đoạn nghi sanh tín. Thứ nhất, “y pháp bất y nhân” (pháp là Kinh điển). Thứ hai, “y nghĩa bất y ngữ”, câu này là quan trọng. “Y nghĩa bất y ngữ” chính là ý nghĩa đúng thì được rồi, ngôn ngữ nói dài nói ngắn không hề gì, nói sâu nói cạn cũng không hề gì. Phật không yêu cầu mỗi câu mỗi chữ phải giống như Ngài nói vậy, chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Hội tập chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Hội tập không phải bắt đầu từ Ngài Hạ Liên Cư, mà bắt đầu từ cư sĩ Vương Long Thư thời triều Tống, ông hội tập Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhất. Quyển này được lưu vào trong “Long Tạng”. Nếu bạn nói ông ấy không nên hội tập, hội tập là sai lầm, thì làm sao những bản hội tập có thể được để vào trong “Đại Tạng Kinh”? Phàm là chú sớ của bốn chúng đệ tử nhà Phật có thể được để vào trong “Đại Tạng Kinh” đều

là được một số cao tăng đại đức đương thời khẳng định, thừa nhận là “bản này không sai”. Lúc đó dâng lên hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn mới có thể để vào Tạng. Vào Tạng là đại biểu khẳng định. Đây chính là nói, hội tập là có thể làm. Nếu như nói hội tập là không thể, thì những bản hội tập nhất định phải đem nó bỏ đi, vậy cũng là việc tốt. Vì sao vậy? Bốn thời khóa sớm tối của nhà Phật chúng ta cũng là hội tập, các vị nghĩ xem có đúng không? Hiện tại sám nghi trong rất nhiều đạo tràng là hội tập, “Thủy Lục Sám Nghi” là hội tập, “Lương Hoàng Sám” cũng là hội tập, vậy thì những thứ đó thấy đều không cần, cũng rất tốt. Hòa thượng không có việc gì làm, cố gắng niệm Phật, ngồi thiền, tĩnh tọa. Tốt! Tất cả thị phi đều không có. Tất cả đều là hội tập, cho nên bạn làm sao có thể đem bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư phế bỏ, bài trừ? Người ta liên đới nghĩ, tương lai tất cả sám nghi thấy đều phải bị phế bỏ hết. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là hội tập.

Hiện tại, Tịnh tông chúng ta đề xướng pháp hội rất ít, mỗi năm chỉ có Tế Tổ, Trung Nguyên, Đông Chí. Vào ngày sau cùng đả Phật thất tế tổ, chúng ta mở một Tam Thời Hệ Niệm. Tam Thời Hệ Niệm cũng là bốn hội tập, do Thiên Sư Trung Phong hội tập.

Cho nên lỗi lầm này rất nhiều, bạn tí mĩ mà nghĩ tưởng, không phải là vấn đề đơn thuần. Nếu như nói tất cả bốn hội tập nhất định phải đem trừ bỏ, thì trong Phật môn Trung Quốc, hết thấy am đường tự viện không có việc gì làm. Thật đấy! Đạo tràng thanh tịnh, ngay đến thời khóa sớm tối cũng không có, vì bốn thời khóa sớm tối đều là hội tập. Cho nên lời nói của chúng ta không thể không cẩn trọng, không thể không suy xét nhiều.

Hội tập là việc có thể làm, nhưng tiêu chuẩn của hội tập là có thể tín thủ nguyên bản dịch hay không. Ngài Hạ Liên

Cư đã hội tập, đích thực là giữ lại nguyên bản dịch trong bản Kinh. Vậy thì chính xác. Trong “A Di Đà Kinh Sớ Sao” của Đại Sư Liên Trì, Ngài dẫn dụng Kinh văn, hơn phân nửa là chọn lấy bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của Vương Long Thư. Do đây có thể biết, Đại Sư Liên Trì rất là quen thuộc đối với quyển này, dẫn cứ Kinh điển, hơn phân nửa là chọn lấy nó. Cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là đứng mà ra đi. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, triều Thanh (ông là người khoảng năm Hàm Phong). Đại Sư Ấn Quang phê bình hai quyển này không nói là không thể hội tập, mà là hội tập không được tốt. Chỗ phản đối nhất là ông đem chữ của nguyên bản dịch thay đổi. Việc làm này rất không tốt. Họ sửa thì không vấn đề, sửa được đích thực tốt hơn so với nguyên bản dịch, thế nhưng việc này không thể khai mở. Nếu việc này khai mở thì tương lai người thông thường xem thấy, họ đều có thể tùy tiện sửa đổi Kinh văn. Chúng ta xem thấy câu này không thông, chúng ta phải sửa đổi một chút, bạn đến sửa một chút, họ đến sửa một chút, đến sau cùng bản Kinh này sẽ chẳng còn gì cả! Cho nên không được sửa, cho dù xem thấy bản cổ có chữ sai cũng không thể sửa, mà có thể ghi chú thích bên cạnh như: “*Chữ này có thể là chữ sai*”. Hy vọng đời đời truyền nhau, có thể gìn giữ diện mạo vốn có của bản Kinh, dụng ý ở chỗ này.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã mất thời gian đến mười năm để hội tập (ngày trước hội tập đều không có nhiều thời gian đến như vậy, dụng tâm không có chuyên đến như vậy, thời gian không có dài như vậy), hơn nữa Hạ lão chính mình công lực tu hành đích thực là Hiển - Mật - Tông giáo đều thông đạt, Ngài không phải là một người bình thường. Lão cư sĩ Mai Quang Hi đã nói rất rõ ràng, giới thiệu rất tường tận trong thiên lời tựa dài đến như vậy, chúng ta phải tin sâu, không nghi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời chuyên tâm niệm Phật, giảng Kinh nói pháp hơn 50 năm, cho nên thầy có thành tựu. Năm xưa (dường như là 48 năm hay 49 năm), thầy nhận được bản hội tập này, nhất là xem thấy lời tựa của Mai Quang Hy (Mai Quang Hy là lão sư của thầy. Giáo học của lão sư Lý là học với Mai Quang Hy, còn niệm Phật là học với Đại Sư Ấn Quang). Thầy xem thấy lời tựa của lão sư, đọc được quyển này thì vô lượng hoan hỉ. Bởi vì Mai cư sĩ cùng Hạ lão là bạn bè rất thân, quan hệ của họ rất là mật thiết. Sau khi quyển này truyền đến Đài Trung, lão sư Lý đã giảng qua một lần, làm chú giải đơn giản (gọi là mi chú), đích thân dùng bút lông viết rất chỉnh tề. Quyển này chúng ta đã in ra cúng dường đại chúng, nguyên bản được giữ tại nơi tôi ở, có rất nhiều đồng tu đều thấy qua. Lão sư Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có sứ mạng y theo quyển này mà tu học, hoằng dương mở rộng. Tôi có sứ mạng, tôi có trách nhiệm, cho nên tôi thường nói, dù thiên hạ đều phản đối quyển này, tôi vẫn phải tu theo quyển này, tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Trong mười mấy năm gần đây, có rất nhiều người y theo quyển này mà tu hành vãng sanh tướng lành, chúng ta đều xem thấy. Không cần nói đâu xa, chính ở ngay chỗ này, ở Malaysia và những khu vực gần đây, chúng ta xem thấy, người y theo quyển Kinh này tu hành vãng sanh tướng lạ. Các vị đồng tu, mọi người xem thấy Lão Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta. Ông chính là y theo quyển này mà tu hành, đã biết ngày giờ ra đi trước ba tháng. Vãng sanh với tướng lạ nhiều như vậy, rõ ràng như vậy, việc này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyên”, những người này đến để làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên, chúng ta không nên nghi hoặc, toàn tâm toàn lực, không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn.

Chúng ta phải có Tín căn, Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ phải cắm gốc, thì chúng ta liền có thành tựu. Thế gian cho dù động loạn thế nào, ta không động; nguy cơ càng nhiều, họ nguy, ta không nguy. Sau khi ta chết, ta biết mình đi đến nơi nào, ta rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, ta không có lo lắng, không có khiếp sợ. Đây gọi là “lý đắc, tâm an”. Đạo lý không rõ ràng, thì tâm của bạn sẽ chắc chắn không thể định lại. Đạo lý làm được rõ ràng, tường tận thì tự nhiên tâm liền an định. Định thì có thể sanh trí huệ. Huệ có thể thường sanh tâm hoan hỷ, hiểu được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, biết được làm thế nào tu hành chứng quả.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG NGŨ LỰC

Kinh văn: “**Lực trang nghiêm cố, chúng oán tận diệt, vô năng hoại giả**”.

“Lực” này là nói “ngũ lực”. Phía trước đã nói qua “ngũ căn”. Ngũ căn tăng trưởng thì liền sinh ra sức mạnh, nên gọi là “ngũ lực”. Năm điều này, tên gọi cùng ngũ căn là giống nhau: “Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ”. Mỗi một điều chúng ta đều phải có trình độ nhận biết tương đối, còn phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, như vậy mới có thể đạt được thọ dụng.

Hiện tại tôi ở đây giới thiệu qua với các vị, giáo trình là lấy từ nơi “Giáo Thừa Pháp Số”. Gần đây dường như “Giáo Thừa Pháp Số” đã được in ra rồi, quyển này rất lý tưởng, các đồng tu mỗi một người đều có thể lấy một bộ. Phía trước quyển này sắp xếp thứ tự lời tựa kém một chút. Đây là vì ban đầu tôi không chú ý đến, đều là do xưởng in làm. Một quyển sách vừa mở ra, thiên thứ nhất phải là lời tựa (đó là lời văn

của Ung Chánh, nên dùng màu đỏ để in), thiên này phải để ở phía trước, sau lời tựa mới là phần xếp mục lục. Hiện tại tôi xem thấy quyển này mục lục xếp ở trước, lời tựa xếp ở phía sau, thứ tự này bị đảo lộn rồi. Đây là thường thức, chúng ta phải nên biết. Người đọc sách làm gì nói không có cái thường thức này? Vậy thì nói không thông. Hiện tại in ra số lượng không nhiều, chỉ có một ngàn quyển, để chúng ta dùng, không lưu thông bên ngoài. Mọi người phải nên biết, về sau khi muốn in sách thì phải lưu ý, không nên để người xem thấy, họ sẽ cười.

Ngũ căn, thứ nhất là “Tín căn”, thứ hai là “Tán căn”, tiếp theo là “Niệm - Định - Huệ”. Tín căn tăng trưởng, thành tựu là do lực. Giải thích của tín lực là “tín căn thêm lớn thì có thể phá nghi chướng”, tín thì không hoài nghi. Ngày nay tín của chúng ta có lực hay không? Không có lực! Không chỉ không có lực, có thể ngay đến căn đều không có. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả pháp đều hoài nghi, làm sao có thể thành tựu? Người xưa nói được rất hay, thế nhưng chúng ta không tin tưởng. Bạn xem, thế giới này động loạn, lòng người hư xấu. Trước đây không có, trong lịch sử tương lai là một thời đại loạn. Căn nguyên của động loạn là do đâu? Nếu như không tìm ra được nhân tố, không tìm ra được căn nguyên của động loạn để tiêu trừ thì xã hội này làm sao an định, thế giới làm sao có hòa bình? Căn nguyên này, người xưa dùng một câu nói thì liền thấy ra được. Chúng ta không những không tin tưởng, mà ngày ngày đọc lời nói này cũng không nghĩ đến. Trung Quốc thời cổ đại, trẻ nhỏ học “Tam Tự Kinh”, câu thứ nhất của Tam Tự Kinh chính là căn bản trị loạn của thế gian. Ai tin tưởng? Đó đều là tinh hoa, là tiết lục giáo huấn tinh yếu của thành hiền nhân. **“Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”**, đây chẳng phải đã đem căn nguyên của trị loạn nói ra hết rồi sao? “Thiện”

của “tánh bốn thiện” không phải là thiện của thiện ác. Viễn ly hai bên, không ở nơi giữa, đây gọi là “chí thiện”, là chân thiện, là tánh đức viên mãn, cho nên nói “tánh tương cận”. Tánh là giống nhau, tất cả chúng sanh bốn tánh đều như nhau. Trong bốn tánh đầy đủ trí tuệ viên mãn, đầy đủ đức năng viên mãn, cho nên “sanh - Phật không hai”, chúng sanh cùng Phật không hề khác biệt chút nào. Tại vì sao có khác biệt? Câu tiếp theo là “Tập tương viễn”. Tập là tập quán, đó là tập tánh, không phải bốn tánh. Tập tánh thì không giống nhau, cái gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, do đó con người không thể không tiếp nhận giáo dục.

Mục đích của giáo dục là gì?

Mục đích của giáo dục là dạy chúng ta thân cận thánh hiền. Tập tánh của chúng ta, nếu như thân cận thánh hiền thì người bất tri bất giác cũng liền biến thành thánh hiền. Đó là huân đào của giáo dục. Chúng ta ngày ngày cùng ở chung với Phật, bất tri bất giác liền thành Phật; ngày ngày cùng ở chung với Bồ Tát, bất tri bất giác liền thành Bồ Tát; ngày ngày cùng ở chung với ác đạo, bất tri bất giác liền biến thành ác đạo. Cõi quỷ là tâm tham, địa ngục là sân hận, súc sanh là ngu si, ngày ngày ở chung với họ sẽ nhiễm tham sân si, liền biến thành ác đạo. Do đó, giáo dục là vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem thấy giáo dục của xã hội ngày nay, ở nhà, cha mẹ dạy những gì? Ở trường học, thầy giáo dạy những gì? Ở xã hội, bạn ngày ngày xem báo chí, tạp chí, truyền hình, phim ảnh (đây là giáo dục xã hội), những thứ này dạy bạn cái gì? Lại xem qua tôn giáo, tôn giáo là giáo dục thánh hiền, hiện tại trong tôn giáo dạy những gì? Chúng ta liền biết được, liền tìm ra được căn nguyên động loạn của thế gian này. Đối trị thì phải từ nơi cội gốc mà bắt tay vào. Đây là vấn đề của giáo dục! Chúng ta trong lúc giảng Kinh thường hay nói, đây không phải vấn đề

chính trị, chính trị không giải quyết được; đây cũng không phải là vấn đề quân sự, vũ lực không giải quyết được; đây cũng không phải vấn đề kinh tế, cũng không phải vấn đề khoa học, nhưng thứ này đều không thể giải quyết được, mà là vấn đề của giáo dục. Cho nên thánh triết, thánh nhân, thần nhân trong ngoài xưa nay, họ làm cái gì? Làm giáo dục. Ở thế gian này họ không chọn các nghề nghiệp khác, mà họ chọn lấy giáo dục. Vì sao vậy? Cứu đời, cứu người. Chúng ta ngày nay ở thế gian chọn lấy nghề nghiệp này là chúng ta dùng tâm gì, chí hướng gì để chọn lựa? Nếu như vì danh vọng lợi dưỡng, vậy thì con đường bạn đi là ba đường ác, hơn nữa rất là nghiêm trọng. Vì sao nói rất là nghiêm trọng? Vì bạn đem giáo học của thánh hiền vụn cong đi, đem giáo huấn của thánh hiền dùng sai rồi, làm tất cả chúng sanh ngộ nhận, đây là tội chồng thêm tội. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp thần thánh, là ngành nghề của đại thánh đại hiền. Chúng ta phải rõ ràng điều này. Chúng ta chưa làm tốt thì chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ Tát, quả báo khẳng định ở A Tỳ Địa Ngục. Cho nên, phàm hễ là người có trí tuệ, quyết định sẽ không khuyên người xuất gia. Khuyên người xuất gia, nếu như tương lai họ tu không được tốt, mang vào người lớp áo của Phật pháp, làm những việc tham sân si mạn, tự tư tự lợi, tương lai đọa A Tỳ Địa Ngục, người mà khuyên người đó xuất gia cũng phải gánh trách nhiệm nhân quả, vậy ai dám làm việc này? Chỉ có người ngu si vô trí mới dám làm. Người có đầu óc tỉnh táo, quyết định không dám khuyên người xuất gia, chỉ có thể khuyên người học Phật. Bạn xem lão cư sĩ Lý Bình Nam, cả đời khuyên người học Phật, khuyên người quy y, quyết định không khuyên người thọ năm giới, vậy xuất gia thì càng không cần phải nói, tuyệt đối không khuyên người. Nếu bạn muốn phát tâm xuất gia, thầy hỏi: “*Vì sao anh muốn phát tâm xuất gia?*”. Khuyên người quay đầu, quá khó rồi!

Xuất gia chính là làm Phật, xuất gia chính là hy sinh chính mình để cứu độ tất cả chúng sanh. Vì vậy người xuất gia phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là mô phạm cho trời người. Người xuất gia được gọi là “Thiên Nhân Sư”, không chỉ là thầy của nhân gian, mà còn là thầy của chư thiên trong sáu cõi, người thầy làm gương mẫu tốt nhất, tấm gương tốt nhất, để thiên vương xem thấy đều phải học tập. Ta có thứ gì để cho họ học tập?

Cho dù bạn xuất gia với động cơ gì, hiện tại bạn đã xuất gia rồi, hiểu được những đạo lý này, thì bạn phải nỗ lực chăm chỉ tu học. Người xuất gia cả đời làm hai sự việc là hoằng pháp và hộ pháp. Hoằng pháp là gánh vác việc giáo học giảng Kinh nói pháp. Hộ pháp chính là làm công việc hành chánh trong đạo tràng, công việc tạp vụ. Chúng ta không có mời người bên ngoài đến làm, mà chính mình phải tự làm. Hoằng - Hộ là một thể. Người hộ pháp chăm sóc đồng tu hoằng pháp, ở phương diện công việc, tận lượng giảm nhẹ lượng công tác của họ, để họ có thời gian đọc sách, đọc Kinh, để tiến tu; còn công việc lao động sự vụ thì người hộ pháp gánh vác nhiều một chút, đây là nội hộ. Giống như trong trường học, người hoằng pháp là giáo viên, phụ trách lên lớp, còn người hộ pháp là viên chức. Địa vị của giáo viên cùng viên chức là bình đẳng; giáo viên và viên chức là một thể. Quan hệ luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Người xưa dạy chúng ta: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, phần đầu của “Tam Tự Kinh” có, chúng ta có tin tưởng hay không? Chúng ta không chịu chuyên nhất, không chịu chuyên công, xem thấy người khác học rất nhiều thứ, chỉ sợ ta không bằng người khác. Như vậy là sai rồi! Nếu bạn chuyên công, bạn sẽ nổi bật lên, người tạp tu chắc chắn không thể nào so sánh được với bạn. Người chuyên công thì

đầy đủ giới - định - huệ tam học; người tập học thì giới - định - huệ tam học triệt để bị phá hỏng, họ làm sao có thể thành công?

Giáo học của Phật Học Viện ngày nay thật đáng lo, mô phỏng theo phương pháp giáo học, theo sắp xếp giáo trình của một số trường học, cho nên giới - định - huệ tam học đều không. Không chỉ tín lực không có, mà tín căn cũng không có. Đây là hoàn toàn khác với giáo học của người xưa. Người xưa đích thực là “quý dĩ chuyên”, bạn theo lão sư học tập, quyết định chỉ học một môn, quyết định không thể nào đồng thời cùng học hai môn. Lão sư Lý Bình Nam cả đời giảng Kinh, dạy học ở Đài Trung, đối với việc này thầy hạn chế rất nghiêm khắc, học trò chỉ có thể học một môn; người có thiên phú, người có năng lực đích thực mới được phép đồng thời học hai môn, quyết định không được học đến ba môn. Hơn nữa, nếu đồng thời học hai môn thì hai môn này nhất định phải tương bổ tương thành cho nhau, chắc chắn hai môn này không được trái ngược nhau. Đây là nguyên tắc. Thế nhưng người hiện tại không tin tưởng, xem thấy người khác học nhiều thứ đến như vậy, đọc nhiều sách đến như vậy, cho nên họ không tin. Tôi thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ngay trước mắt”. Họ không tin, vậy thì còn cách nào? Mỗi một câu trong “Tam Tự Kinh” không phải chỉ một người nói, mà là tích lũy kinh nghiệm giáo huấn của cổ thánh tiên hiền từ vô lượng kiếp. Ở Trung Quốc, mấy ngàn năm đến nay, tổ tổ truyền nhau chỉ một nguyên tắc như vậy. Ngày nay “Tin” của chúng ta không có gốc thì làm gì có lực? Tin có lực thì phá nghi, phá chướng. Chúng ta ngay trong quá trình tu học chắc chắn không có nghi hoặc.

“Chướng” là gì? Bên ngoài đến chướng ngại, cũng chính là ngày nay nói “bị ảnh hưởng tất cả người và sự vật”, liên

sanh ra chướng ngại. Quyết định không bị ảnh hưởng của ngoại lực, đây là trừ chướng, đạo đức, học vấn của chính mình ngày ngày đang thêm lớn. Bài khóa có thể định mấy môn, phải từng môn, từng môn mà học, không được đồng thời học nhiều môn. Chúng ta vì các đồng tu thường trụ đạo tràng của mình mà chọn ra bảy môn bài khóa. Bảy môn bài khóa này không phải là đồng thời dạy bạn học, bạn phải học từng môn, từng môn. Quý là ở chuyên tinh. Học môn nào trước, việc này không hề gì, bạn có thể chọn lựa. Thứ tự các môn học, cá nhân chính mình có thể chọn lựa, không cần phải giống nhau. Chúng ta định ra bảy môn, bạn ưa thích Kinh Vô Lượng Thọ thì có thể chuyên công một bộ Kinh này trước. Bộ Kinh này học xong rồi thì học tiếp bộ thứ hai. Nếu bộ này chưa học chưa xong thì không được học bộ thứ hai. Thế nào gọi là “học xong”? Tiêu chuẩn của lão sư Lý là bạn có thể lên đài giảng qua một lần mới được xem là bạn đã học xong; bạn chưa lên đài giảng qua một lần thì không tính. Tiêu chuẩn của Ngài là tiêu chuẩn ở mức thấp nhất, phải lên đài giảng qua một lần từ đầu đến cuối mới xem là học xong. Năm xưa tôi cùng học với thầy, ở ngay trong kinh nghiệm, tôi sâu sắc cảm nhận được rằng, chỉ giảng qua một lần không đủ. Trong lớp học, tôi cũng giống như một lớp trưởng vậy, các bạn đều rất tôn trọng đối với tôi. Tôi nêu ra với lão sư, tôi phải giảng mười lần mới xem là học xong (đây là ý của tôi, tôi không thể yêu cầu người khác). Lão sư gật đầu. Học một bộ Kinh giảng một lần không đủ, phải liên tục không ngừng giảng qua mười lần.

Lần trước, cư sĩ Khai Phong Sử, Hà Nam đến bên đây tìm tôi xin xuất gia và muốn tôi thế phát cho ông. Tôi không còn cách nào từ chối, muốn thoái thác cũng không được. Tôi yêu cầu ông một điều kiện là trong một năm, ông đem “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng mười lần thì tôi sẽ thế phát cho ông.

Tuần trước, ông gọi điện thoại cho tôi, ông nói, ông đã giảng qua năm lần rồi, trong một năm nhất định ông có thể giảng xong. Tôi nói: “*Được, ngay trong một năm, ông có thể đem Kinh Vô Lượng Thọ giảng mười lần, ông đến tìm tôi, tôi sẽ phát cho ông*”.

Chúng ta phải biết đạo lý căn bản này, phải có tín tâm, từng loại từng loại mà học. Ngay trong một đời này, ta chỉ cần học xong một bộ là thành tựu. Chỉ sợ ngay trong một đời này, học một bộ cũng không xong thì rất hổ thẹn, không thể thành tựu. Đồng tu tại gia lão thật niệm Phật có thể cầu vãng sanh; đồng tu xuất gia học một bộ Kinh luận cũng không học xong thì có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi đối với sự cúng dường của đại chúng. Tín đồ tại gia cung kính kính kính cúng dường tứ sự là vì cái gì? Thành thật mà nói, ngày nay đồng tu xuất gia chúng ta, ba độc phiền não quá nặng, tâm tham quá nặng, tâm si, đố kỵ, sân hận không hề buông xả, cho nên lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền nghe không lọt vào tai, không chịu một môn thâm nhập, không cam tâm học một thứ. “*Người khác hiểu được nhiều như vậy, ta phải hiểu nhiều hơn so với họ*”, kết quả sau cùng không thông được thứ nào, không hiểu được thứ gì. Người xưa đã nói: “**Một Kinh thông, tất cả Kinh thông**”, nhưng họ không tin tưởng. Chân thật là một Kinh thông rồi thì tất cả các Kinh khác thấy đều quán thông, thế xuất thế gian pháp vừa tiếp xúc liền thấu hiểu, không cần phải học tập. Những lời của cổ thành tiên hiền đã nói là chân lý. Người hiện tại không tin tưởng đây là chân lý, họ nhận giả, không nhận thật, vậy thì không còn cách nào. Cho nên nghi chướng vĩnh viễn không thể phá được, công phu làm sao có thể có lực? Chúng ta nói đến “ngũ căn”, thực tế mà nói, “ngũ lực” vẫn là ở trên “ngũ căn” mà dụng công. Có căn thì sau đó mới có lực. Căn đều không có thì làm gì có lực?

Chúng ta tiếp tục nói về “tín căn, tín lực” trong “ngũ căn, ngũ lực”. Vấn đề này tại vì sao phải dùng nhiều thời gian đến như vậy để thảo luận? Vì nó có quan hệ quá lớn đối với bản thân chúng ta. Then chốt thành bại của thế xuất thế gian pháp đều là ở tín tâm, cho nên, nếu không thể xây dựng được tín tâm, có thể nói là không thành được việc gì.

Chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, trong ba tư lương của Tịnh Tông, điều thứ nhất chính là “tín”. Thẳng đến sau khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc vẫn phải từ ngũ căn, ngũ lực mà tu, vậy thì bạn liền biết được khóa mục này quan trọng đến dường nào. “A Di Đà Kinh” của Đại Sư La Thập dịch nói rõ cho chúng ta biết, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần. Do đây có thể biết, ba khóa mục phía trước nhất định là ở ngay trong đời này của chúng ta phải hoàn thành. Điều này rất rõ ràng, không có nền tảng của ba khóa phía trước, vãng sanh là không đáng tin.

Người chân thật niệm Phật vãng sanh thì quyết định phải đầy đủ “tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc”. Chúng ta phía trước đã giảng qua, tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông xả, tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Nếu chúng ta không ở trên những chỗ này mà chân thật hạ công phu, thì niệm Phật không thể vãng sanh. Mọi người vạn nhất không nên nghĩ “đời nghiệp vãng sanh” là quá dễ dàng. Tổ sư đại đức nói, đây là “đạo dễ hành”, nhưng đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì nó là dễ dàng nhất. Nếu bạn đem nó xem thành quá dễ dàng, thì có thể bạn ngay đời này bị lỡ dịp. Do đó bạn nhất định phải lão thật, phải thành thật học tập. Trong “A Di Đà Yếu Giải”, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay (tán thán của Đại Sư Ấn Quang đối với Ngài là chính xác, không quá đáng chút nào), Ngài nói, thứ nhất: **“Phải tin tưởng**

chính mình". Tin tưởng chính mình điều gì? **Tin tưởng chính mình có Phật tánh, tin tưởng chính mình có thể làm Phật, đây là điều kiện đầu tiên.** Chính mình không tin tưởng chính mình có thể làm Phật, vậy thì bạn chắc chắn không thể thành được Phật.

"Tam Tạng Kinh" là một quyển sách rất quan trọng. Từ xưa, trẻ nhỏ ba, bốn tuổi đã bắt đầu học. Câu nói đầu tiên là "**Nhân chi sơ, tánh bản thiện**". "Tánh bản thiện" này là ý nghĩa gì? Tin tưởng chính mình có thể làm Phật. Phật là tánh vốn thiện. Điều đầu tiên là cho chúng ta lòng tin, chúng ta có thể làm thánh nhân, có thể làm thần nhân, có thể làm Phật, có thể làm Bồ Tát. Bạn không muốn làm thì không có cách nào. Cho nên tín tâm là từ chỗ này mà xây dựng. Sau đó, bạn lại nghĩ đến giáo dục ngày trước của chúng ta, toàn thế giới không thể so sánh. Dạy trẻ nhỏ, câu đầu tiên chính là dạy chúng cái này, dạy chúng phải cố gắng ghi nhớ. Tại vì sao bạn có thể biến thành người bất thiện? Phía sau đã nói rõ, nó sanh ra biến hóa, "tánh tương cận, tập tương viễn". Tánh là bản tánh. Chúng sanh cùng Phật là như nhau, không có khác nhau. Tập quán thì phải cách ly rất xa. Tập tánh, người xưa gọi là "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", đây là nói tập tánh. Bạn thường hay ở chung với thánh nhân thì bạn liền sẽ thành thánh nhân; bạn thường hay ở chung với người ác thì bạn thành người ác; bạn thường hay ở chung với người tà tri tà kiến, bạn liền biến thành người tà tri tà kiến, đạo lý chính là như vậy.

Hiện tại mọi người đều có vi tính, ngày ngày ở trên mạng, những thứ ở trên mạng thì rất là phức tạp, hay nói cách khác, duyên của mười pháp giới đều ở ngay trong đó, chỉ xem bạn thân cận những gì. Ở trong đó có Phật, có Bồ Tát, cũng có yêu ma quỷ quái, cũng có địa ngục, súc sanh, xem bạn chính mình thân cận thứ nào. Nếu mỗi ngày bạn chỉ mở một môn học

Phật, bạn nhất định thành Phật. Ngoài việc học Phật ra, bạn vẫn muốn thân cận yêu ma quỷ quái thì khẳng định bạn không thể thành được Phật. Vì sao vậy? Phiền não tập khí của bạn rất nặng, yêu ma quỷ quái có thể làm thỏa mãn sở thích của bạn, có sức mạnh mê hoặc rất lớn, bạn chắc chắn sẽ đi theo họ. Bạn đi theo họ đến nơi nào vậy? Đi đến địa ngục, đi đến ngạ quỷ, súc sanh, cõi thiện chắc chắn sẽ không có phần của bạn. Tất cả đều ở một niệm tín tâm của bạn, bạn xem, tín tâm này của bạn có quan trọng hay không?

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyến các vị: **“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”**. Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh; nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất.

Mở đầu của Tam Tự Kinh là **“Cầu bất giáo, tính nữ thiên”**. Nếu bạn không y theo đạo của thánh nhân, đạo của Phật Bồ Tát giáo huấn thì bạn chắc chắn sẽ biến đổi, sẽ bị lôi cuốn bởi làn sóng của xã hội. Ngày nay thiện căn của chúng ta tuyệt nhiên không phải là sâu dày. Người có thiện căn sâu dày thì chân thật có thể làm được “mắt không xem tà sắc, tai không nghe lời ác”. Điều này ngày nay chúng ta làm không được. Càng là giáo ngôn tà ác thì càng ưa thích nghe, không chỉ ưa thích nghe mà còn đi nghe ngóng, còn đi tìm kiếm. Từ ngay chỗ này mà xem, liền biết được con người này không có thiện căn, đi con đường tà, cách mức độ thấp nhất của nhà Nho là Quân tử rất xa.

Bạn xem, tiêu chuẩn giáo học của nhà Nho là **“Quân tử tuyệt giao, bất xuất ác ngôn”**. Đây là khi hai người bạn có ý

kiến bất hòa, trở mặt, đoạn kết giao, nhưng chắc chắn họ không nói một câu nói xấu nào về đối phương. Mức độ thấp nhất của nhà Nho là quân tử, hiện tại trên thế giới không còn. Tại vì sao nhà Nho dạy người như vậy? Giúp cho an toàn xã hội, giúp cho thế giới hòa bình. Thật là cừ khôi! “Bất xuất ác ngôn” công hiệu lớn đến như vậy!

Ác ngôn, dèm pha sanh sự, hậu quả nhỏ thì phá hoại gia đình người ta, làm cho cả nhà người ta bất hòa; lớn là phá hoại đoàn thể, làm đoàn thể bất hòa, nếu như là đoàn thể Phật giáo, thì tội của họ tương lai chắc chắn đọa A Tỳ Địa Ngục. Vì sao vậy? “Phá hòa hợp tăng”, đây là tội ngũ nghịch thập ác. Các vị đọc qua Kinh Địa Tạng, Kinh Địa Tạng mọi người đều rất quen thuộc, ngày trước chúng ta cũng đã giảng qua “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, mọi người đều đã xem qua, tội ngũ nghịch là giết phụ thân, giết mẫu thân, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm điều này là tội nghiệp của A Tỳ Địa Ngục. Người có một chút trí tuệ, đầu óc rõ ràng, làm gì mà chịu làm những việc hồ đồ này! Địa ngục rất dễ dàng bước vào, nhưng đi ra thật khó.

Phần tử trong đoàn thể này có xấu hơn là việc của họ, nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh lấy, ta tuyệt đối không nói một câu. Không có quan hệ gì với ta, ta không tạo cái nghiệp này. Chúng ta phải tin tưởng giáo huấn này của Phật. Tại sao người khác tạo bất thiện, ta lại muốn đem cái bất thiện của họ để vào trong tâm của ta, đem cái tâm của mình biến thành bất thiện? Tồn thất này quá lớn, đây là người ngu si nhất của thế gian. Phật ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” vừa mở đầu liền dạy bảo chúng ta (chúng tôi cũng đã tốn rất nhiều thời gian đặc biệt giảng nói cho các đồng tu nghe): **“Không để một chút gì bất thiện xen tạp”**. Câu nói này của Phật quan trọng, phải dưỡng cái tâm thuần thiện của chính mình, không nên nói lỗi lầm của người khác.

Chúng ta không thể nói lỗi lầm của người, không thể đem nó để vào trong tâm, hay nói cách khác, ở trong tâm của ta không lưu lại dấu vết về lỗi lầm của bất cứ người nào thì chúng ta thành công, chúng ta là người đại thiện. Vì sao chúng ta đem lỗi lầm của người khác để vào trong tâm của chính mình, làm cho tâm của chính mình hư đi? Tâm của mình giống như cái kho rất thanh tịnh, bạn đem chứa rác rưởi của người khác, bạn nói xem, có oan uổng hay không? Đem những tội lỗi, phải quấy của người thế gian không liên quan để vào trong cái kho chứa thanh tịnh của chính mình, tâm của chính mình biến xấu rồi. Loại người này chân thật là hồ đồ hết chỗ nói. Tại vì sao họ có thể làm như vậy? Thật đáng thương, họ không nhận qua giáo dục, không có người dạy họ.

Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, đây là thiện căn phước đức nhân duyên ở trong đời quá khứ. Thế nhưng có hiệu quả hay không thì rất khó nói. Tại sao vậy? Ô nhiễm bên ngoài quá nghiêm trọng, chúng ta ở vào thời đại này, ô nhiễm bên ngoài so với ngày trước nghiêm trọng hơn ngàn lần, vạn lần cũng chưa vừa. Vào thời xưa, không cần nói quá lâu, khoảng một trăm năm trước, phong khí xã hội đều thuần hậu. Khoảng năm mươi năm trước, chúng ta đến Đài Loan, người Đài Loan rất thuần hậu, chúng ta vừa mới đến, tìm bạn bè, không biết đường đi, hỏi người bày bán ở hai bên đường, người ta rất nhiệt tình, ngưng việc buôn bán lại, dẫn chúng ta đi, phổ biến đều là như vậy. Hiện tại, bạn đến hỏi đường, ngay đến ngõ bạn, người ta cũng không thèm ngõ, hiềm bạn phiền phức, hiềm bạn lôi thôi, phong khí hoàn toàn khác. Cho nên ở vào xã hội này, chính mình có thể giữ gìn được là thiện căn của bạn rất sâu dày, chắc chắn không phải là người thông thường. Chúng ta không có năng lực này thì phải huân tập. Chính tôi là một thí dụ, tôi cũng không phải là người có thiện căn phước đức

nhân duyên sâu dày, nhưng tôi có thể bồi dưỡng, không bị tập khí ác của xã hội tiêm nhiễm, đó là chính tôi phát tâm ở bên cạnh lão sư Lý mười năm. Thầy yêu cầu tôi tuân thủ giáo huấn của thầy năm năm, tôi tăng thêm năm năm, tôi theo thầy mười năm. Mười năm cắm gốc, tôi có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, cho nên mới có thể gìn giữ mà không bị ô nhiễm, tâm địa ngày một được thanh tịnh hơn. Việc này tôi nghĩ, đồng tu có tâm có thể thể hội được. Từ chỗ nào mà thể hội được? Từ ngay trong ngôn hạnh của tôi mà thể hội, ngày ngày bạn nghe lời nói của tôi, nhìn thấy cử chỉ hành vi thường ngày của tôi. Bạn nhìn không ra, thể hội không được, đó là bạn không có học vấn này, bạn không có lương tri, lương năng. Người thế gian, thậm chí đến tất cả chúng sanh đều có mặt thiện và mặt ác, thiện ác hỗn tạp, mức độ thấp nhất cũng phải học với cư sĩ Hứa Triết.

Cư sĩ Hứa Triết năm nay 102 tuổi rồi, người thanh niên 102 tuổi, tại vì sao bà có thể giữ được khỏe mạnh như vậy? Lý do rất đơn giản là tâm thanh tịnh. Chúng ta cũng thường nói, tâm thanh tịnh thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh hoàn cảnh của bạn liền thanh tịnh. “Hoàn cảnh” này, hiện tại người ta gọi là “tử trường”. Tử trường của bạn tốt, khi người khác tiếp xúc với bạn, họ cảm thấy rất là dễ chịu. Vì sao bà Hứa Triết có thể giữ được tâm thanh tịnh? Không gì khác hơn, chính bà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, bà tuyệt đối không đem lỗi lầm của người khác để ở trong tâm của mình. Điểm này bà rất cừ khôi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà, vậy bà xem thấy những lỗi lầm của người khác, người khác tạo tác những việc ác, thì bà làm sao? Bà nói: *“Tôi không hề xem thấy, khi tôi xem thấy những người đó tạo ác, tôi không lưu ý. Cũng giống như tôi đi trên đường, trên đường nhìn thấy rất nhiều người, cũng có nghe họ nói chuyện, nhưng trong*

lòng không có ghi nhớ, không để lại các ấn tượng". Thí dụ này hay! Vì sao vậy? Không hề đem nó để ở trong tâm. Xem thấy được, nghe thấy được, nhưng không chứa nó vào trong tâm, nên trong tâm không có. Sau khi qua rồi, nếu bạn không nhắc đến thì bà tuyệt đối không có ấn tượng. Khi nhắc đến thì nhớ, có một người như vậy, dường như ta gặp được ở trên đường. Bạn không nhắc đến thì chắc chắn không nhớ đến, không lưu lại ấn tượng. Chúng ta phải học công phu này. Không phải học không được, vì sao bà có thể học được, ta học không được? Bà không phải là tín đồ Phật giáo, không phải đệ tử của Phật. Bà quy y lúc 101 tuổi, trước đó 100 năm bà đều không hiểu. Tại vì sao bà đến quy y? Bà có trí tuệ, có năng lực phân biệt tà chánh. Phật pháp là chánh giáo, Phật pháp là thuần thiện, bà hoan hỉ, bà đến quy y, phát tâm làm đệ tử tốt của nhà Phật. Bà vẫn chưa phát tâm trì giới, nhưng khi quy y, ngay chứng thư năm giới tôi cũng phát cho bà, vì sao vậy? Bà thực hiện đầy đủ, viên mãn rồi. Cả đời ăn trường chay, không sát sanh, không có chút ý niệm tổn hại người khác, giới không sát sanh viên mãn rồi. Cả đời không có ý niệm tổn hại người khác, chỉ có thành toàn người khác, giúp đỡ người khác, chắc chắn không chướng ngại người khác, đây là giới không sát sanh làm được viên mãn rồi. Cả đời không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm cắp viên mãn. Bà cả đời giữ thân thanh tịnh, bà chưa từng kết hôn, không cần nói là tà dâm, mà không dâm, giới điều này bà cũng viên mãn. Không vọng ngữ, không uống rượu, bà cả đời đều phụng hành. Bà đã làm được năm giới viên mãn, vì vậy chứng thư năm giới chúng ta đương nhiên phải phát cho bà. Đây là người thông thường thọ qua tam quy ngũ giới đều không làm được, còn bà đã làm được viên mãn rồi. Nếu cho điểm số thì bà tròn đầy một trăm điểm. Bà ở Singapore vì chúng ta hiện thân nói pháp, chúng ta làm sao

có thể không tin? Tam chuyên pháp luân của Phật pháp thì “thị chuyên”, “khuyến chuyên” chúng ta đang làm, bà đang làm điều sau cùng là “tác chứng chuyên”, bà làm chứng minh cho chúng ta. Bạn xem, bà cả đời sống được tự tại, an vui như vậy, bà trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, đời sống của thần tiên, không hề rời khỏi đô thị. Đây là tấm gương tốt nhất để chúng ta tu học.

Singapore là đất phước. Phước ở chỗ nào vậy? Có người chân thật tu hành, người chân thật làm thiện, Phật Bồ Tát chân thật ở trong đời này. Đây là chúng sanh có phước. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý, ở ngay chỗ này sanh ra tín tâm, quyết định tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ Tát, đặc biệt là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Tôi đã nói với các vị, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” là “Hành Kinh” (Kinh có bốn loại là “Giáo – Lý – Hành – Quả”), đây là dạy chúng ta tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Trong tu hành quan trọng nhất là phải tu khẩu nghiệp. Bạn xem, Kinh Vô Lượng Thọ giảng đến “Thiện hộ tam nghiệp”, đem khẩu nghiệp để ở điều thứ nhất: “Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”. Thông thường chúng ta hay nói “Thân – Khẩu – Ý”, trên Kinh Vô Lượng Thọ là “Khẩu – Thân – Ý”, như vậy mà sắp xếp. Dụng ý trong đây rất sâu rất rộng. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với mười thiện thì bạn mới được xem là người thiện. Cho nên Phật dạy chúng ta: **“Thường niệm thiện pháp”** (tâm thiện); **“Thường tư duy thiện pháp”** (tu tưởng thiện); **“Thường quán sát thiện pháp”** (hành vi thiện), vậy mới làm một người thuần thiện. Đây là đại căn đại bản cho chúng ta tu thân dưỡng tánh, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Lìa khỏi mười thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác. Đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thuần thiện mà làm.

“**Chúng oán tận diệt**”, chữ “oán” này hàm nghĩa rất là sâu rộng. Không chỉ ở bên ngoài chướng ngại gọi là oán nghiệp, mà chướng ngại của chính bản thân mình cũng là oán nghiệp; giải đãi, lười biếng đều là oán nghiệp. Ngũ căn là để đối trị. Trong “Giáo Thừa Pháp Số” nói nghi chướng, hoài nghi chướng ngại là oán nghiệp, giải đãi là oán nghiệp, hôn trầm, thất niệm, dễ quên đều là oán nghiệp. Phía sau nói tán loạn, ngu mê, những thứ này đều là oan gia phiền não. Đây không phải là bên ngoài đến. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật nói với chúng ta bốn loại ma, trong đó có ba loại là thuộc về bên trong.

- “Ngũ âm ma” là sắc - thọ - tưởng - hành - thức, đây là trong thân chúng ta.
- “Phiền não ma”, cũng là bên trong của chúng ta
- “Tử ma”, cũng là sự việc của chính chúng ta.

Tất cả ma chướng bên ngoài đều gọi là “thiên ma”, không phải thuộc về chính mình. Vậy thì ta liền lý giải, phạm vi oán nghiệp lớn. Nếu chúng ta muốn phá oan nghiệp bên ngoài thì trước tiên phải đoạn oán nghiệp trong tâm. Bên trong đoạn rồi thì toàn bộ bên ngoài đều hóa giải. Nếu không đoạn bên trong, muốn đem oan gia bên ngoài hóa trừ, không thể có đạo lý này. Oan gia bên ngoài đã kết từ vô thủy kiếp, vĩnh viễn không thể đoạn được. Cho nên Bồ Tát thành Phật, nhất định phải làm đến “nghiệp tận tình không” thì mới có thể thành được Phật. Chúng ta nghĩ lại xem, câu nói này làm thế nào thực tiễn? Chắc chắn là làm từ bản thân.

Chúng sanh thành Phật, tu hành gian nan đến như vậy, rốt cuộc khó ở chỗ nào vậy? Khó ngay ở chỗ quan niệm sai lầm, chúng ta chỉ biết đối ngoại, không biết đối nội. Chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng, tầm mắt của ta chỉ nhìn ở bên ngoài, không biết rằng tiêu trừ nghiệp chướng ở bên trong là

quan trọng. Trong Kinh luận, Phật thường hay nói với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Câu nói này vô cùng quan trọng. Thế xuất thế gian, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ chỗ nào mà có? Do tâm tưởng sanh. Tại vì sao thế gian này có nhiều người ác đến như vậy? Do tâm tưởng của ta sanh ra. Lìa khỏi tâm tưởng, không có pháp nào có thể được. Nghịch cảnh, người ác là do ý niệm bất thiện của chính chúng ta mà sanh ra, làm sao có thể trách hoàn cảnh bên ngoài? Trách làm người ta rồi! Nếu như chính mình mỗi niệm đều là thiện, thì bạn thấy cảnh giới bên ngoài không có thứ nào bất thiện.

Tại sao Phật xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Vì tâm của Ngài là Phật, tâm của Phật xem thấy cảnh giới bên ngoài thấy đều là Phật. Chúng ta chính mình đến lúc nào mới thành tựu? Không cần nói thành Phật Bồ Tát, vậy thì quá cao rồi, chúng ta chỉ nói người thiện, người tốt, đến lúc nào chúng ta chính mình mới chân thật trở thành người thiện, người tốt? Người thiện vừa mở mắt ra, thấy tất cả thế gian không có pháp nào là bất thiện, nạ quỷ, địa ngục, súc sanh đều là thiện, đó mới là người thiện. Nếu còn có bất thiện xen tạp ngay trong đó thì không phải người thiện. Cái thiện đó của họ là thiện của tương đối, không phải thuần thiện. Thuần thiện nhất định phải lìa khỏi tương đối, vậy mới đúng.

Cho nên chúng ta chính mình nghĩ xem, trên Kinh nêu ra đó đều là phiền não nghiêm trọng, đem nó quy nạp thành “hoài nghi”. Không chỉ là chúng ta hoài nghi đối với thánh hiền, mà hoài nghi đối với tất cả mọi người, hoài nghi đối với việc, hoài nghi đối với vật. Đến lúc nào có thể đem hoài nghi này đoạn dứt? Không thể nói người khác hoài nghi đối với ta, ta cũng hoài nghi đối với họ, vậy là sai rồi, vậy thì biến thành đại chướng ngại, chúng ta vĩnh viễn không cách gì tiến triển.

Họ hoài nghi ta, ta không hoài nghi họ; họ cự tuyệt ta, bài trừ ta, ta thoái lui, ta tạm thời né tránh, ta quyết không hoài nghi họ. Đến khi chính mình công phu chân thật sâu rồi, “tinh thành sở chí, kim thạch vi khai”, liền có thể hóa giải hoài nghi của người bên ngoài đối với chính mình. Họ đối với ta vẫn còn hoài nghi, đó là nói rõ chân thành của ta chưa đủ, ta chính mình chưa làm được tốt. Quyết không có chút tâm oán hận đối với người khác. Mỗi niệm phải hồi quang phản chiếu, tại sao người khác hoài nghi ta, vì sao bài trừ ta? Chúng ta thành tâm thành ý như vậy, toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ, xã hội vẫn không chịu tiếp nhận chúng ta; chúng ta toàn tâm toàn lực vì Phật giáo, vì quốc gia ở nơi đây bồi dưỡng nhân tài, tại vì sao quốc gia không cần chúng ta, cự tuyệt chúng ta? Vì chân thành của chúng ta làm chưa đủ, quyết định không thể trách người khác, không thể trách xã hội, mà trách ta chính mình làm chưa đủ.

Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền, không có một ai không phải là từ nơi tâm tánh của chính mình mà hạ công phu, đây gọi là nội học. Nếu như tất cả đều xem thấy bên ngoài, xem thấy người khác, đây gọi là “ngoại đạo”. Nhà Phật gọi nội học, ngoại đạo là từ chỗ này mà phân. Chúng ta chính mình học Phật, vạn nhất không nên học thành ngoại đạo. “Ngoại đạo” là gì? “Ngoài tâm cầu pháp” gọi là ngoại đạo. Nơi nơi nhìn thấy người khác không đúng, đây là ngoại đạo. Mỗi niệm phản tỉnh chính mình không đúng, đó là học Phật.

Đích thực là người khác không có lỗi lầm, cho dù họ tạo năm ác mười nghịch, họ cũng không có lỗi lầm. Vì sao vậy? Trên Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”, không có người dạy họ. Nếu không có người dạy họ, chúng ta muốn trách họ thì

chúng ta sai rồi. Chúng ta nghĩ xem, câu nói này trên Kinh đúng hay không? Tỉ mỉ mà nghĩ, đích thực cha mẹ họ không dạy họ, trưởng bối của họ không dạy họ, thầy của họ không dạy họ, thì họ làm sao mà biết được? Cho nên họ phạm tất cả lỗi lầm, chúng ta nhất định không thể trách họ. Chúng ta có một niệm tâm trách cứ, thì tâm của chúng ta quá khác ý rồi. Chúng ta cũng là không dễ gì mới hiểu rõ được đạo lý này, mới từ xưa kia vô số tập khí ác quay đầu lại. Thật là không dễ dàng quay đầu.

Ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, mỗi ngày đọc Kinh, mỗi ngày cùng đồng tu, đạo hữu nghiên cứu thảo luận Kinh điển, đây là thân cận Phật Bồ Tát. Trong 50 năm, thời gian dài như vậy miên mật không rời, ngày ngày đang làm, không một ngày nào ngưng nghỉ, chúng ta mới đem ý niệm này chuyển đổi lại. Thật không dễ dàng! Nếu bạn không có nghị lực, không có quyết tâm, bạn làm sao có thể chuyển đổi lại? Vào thời đại này, tốn thời gian 50 năm để quay đầu lại, chuyển đổi lại, thì đã xem là rất nhanh rồi, đã là rất khó làm, đáng quý lắm rồi. Chúng ta chuyển đổi lại thì chắc chắn không còn đọa lạc. Lấy một câu nói trong tôn giáo để nói: “Chính mình được cứu rồi”, nhà Phật nói: “Chính mình được độ rồi”. Sau khi chính mình được độ, cái thân thể này vẫn còn lưu lại thế gian, quyết không vì chính mình, không có chính mình. Thân thể lưu lại thế gian này để giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ đại đạo lý. Hu không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể, việc này ở trong Đại Kinh, Phật đã nhiều lần tuyên nói.

Chúng ta không hề nghĩ rằng, người Úc châu có quan niệm này. Họ biết được vũ trụ nhân sanh là một thể, cho nên tư tưởng của họ, đời sống của họ, hành vi của họ, văn hoá của họ không hề trái với phép tắc của tự nhiên. Chính ngay

hiện tại họ vẫn giữ qui tắc cũ mà tổ tông hơn một ngàn năm trước của họ truyền lại, họ không thay đổi. Cho nên, chính họ tự xưng là “chân nhân” và gọi những người chung quanh như chúng ta là “người biến đổi”. Chúng ta bị văn minh vật chất ô nhiễm, ô nhiễm đi tâm linh, ô nhiễm thể năng, bản năng thân thể chúng ta bị ô nhiễm. Lời nói này của họ là có chứng cứ. Họ nói: *“Các bạn là những người bị biến đổi giien. Các bạn có dám không mặc quần áo ở dưới mưa lớn hay không? Có thể ở dưới mưa chịu ướt một ngày mà thân thể của bạn rất khỏe mạnh, một chút bệnh tật cũng không có không?”*. Họ đưa ra chứng cứ này. Tôi nghĩ lại, chúng ta không làm được. Chúng ta sau khi bị mưa ướt rồi, lập tức bị trúng gió, cảm mạo, thể năng của chúng ta bị ô nhiễm rồi. Những vùng đất này, nam nữ đều không mặc quần áo, trải qua theo tự nhiên, trở về thời xa xưa, họ sinh sống ở ngoài đồng trống. Chính phủ Úc châu xây những phòng nhà cho họ, họ đem phòng nhà đó làm thành kho để chứa đồ, họ vẫn cứ sinh sống ngoài đồng trống, buổi tối thì ngủ ở ngoài lộ thiên. Hệ thống tiêu hóa của họ tốt, ăn thức ăn là những thứ hoang dã trên núi mang về, họ cũng không có bệnh, họ ăn được rất khỏe mạnh, ăn được rất cường tráng.

Chân thật là thể năng của chúng ta đã bị biến đổi, bản năng mà thiên phú cho chúng ta thấy đều bị mất hết. Cách sinh hoạt của họ, chúng ta không thể sống được. Dùng lời của họ để nói, người thật cùng người biến đổi, thực tế chính là khác biệt ở nơi một niệm, đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền hồi phục được thiên chân. Tâm địa của họ thanh tịnh, không có phiền não, không có lo lắng, không có vương bận, không có tham sân si mạn, không có phải quấy nhân ngã, cho nên họ có công năng đặc dị rất nhiều. Việc này

chúng ta biết được, “công năng đặc dị” trong Phật pháp gọi là “thần thông”. “Thông” này từ đâu mà có? “Thông” từ tâm thanh tịnh mà có. Thân tâm họ thanh tịnh, cho nên họ có thể đột phá được thời không khác nhau, họ có thể câu thông qua lại với chúng sanh ở những tầng không gian khác. Họ biết được cảm ân, cầu nguyện, cho nên đối với những giáo hội đến bên đó để truyền giáo, họ xem thấy rất kỳ lạ. Thầy truyền giáo dạy người cầu nguyện, họ nói đó đều là hình thức. Họ một ngày từ sớm đến tối đều đang cầu nguyện, mỗi niệm đều là cảm ân. Chân thật là trong kệ hồi hướng của chúng ta nói: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”, họ đã thực tiễn rồi. Ngay trong mỗi niệm, họ đều không quên bốn ân, còn chúng ta chỉ là đọc suông thôi. Họ cảm ân thần, cảm ân trời đất, cảm ân đại tự nhiên vạn vật. Đích thực là họ có trí tuệ cao độ, có văn hóa rất cao. Thế nhưng người thông thường xem họ như là dân tộc dã man, ngay đến quần áo cũng không mặc. Điều này rất đáng được chúng ta suy ngẫm.

Chúng ta làm thế nào có thể đem nghi chướng phá trừ, việc này là vô cùng quan trọng. Cái ải này có thể đột phá rồi thì phía sau sẽ không quá khó. Bạn tinh tấn thì niệm căn, niệm lực, định căn, định lực, huệ căn, huệ lực tự nhiên liền thêm lớn, tự nhiên bạn sẽ tinh tấn không giải đãi, làm gì cần người xúc tiến? Vì sao vậy? Sự việc an vui, thế xuất thế gian không có việc gì vui hơn. Người xưa ưa thích đọc sách, vì “đọc sách vui”. Người hiện tại vì sao không ưa thích đọc sách? Đọc sách quá khổ, trong việc đọc sách có niềm vui nhưng họ không có được. Vì sao chúng ta đọc sách không có niềm vui? Vì không hề thâm nhập, nghĩa thú vị ở trong sách không nắm được. Phật pháp càng vui, không gì có thể so sánh được.

Ngày nay, những gì mà Phật đã nói ra, chúng ta không chân thật hiểu được, không chân thật thể hội được, không thể

đem Phật pháp dung hội biến thành cái của chính mình. Nếu như dung hội thành tư tưởng, kiến giải, hành vi, đời sống của chính mình thì họ làm sao không vui? Dùng lời hiện tại mà nói, bạn không đạt được an vui, giống như ăn thức ăn, bạn không ăn được thứ bổ dưỡng, mà bạn sau khi ăn rồi không thể tiêu hóa. Không phải thức ăn không thể tiêu hóa, mà do hệ thống tiêu hóa của chính chúng ta có vấn đề, có trục trặc. Tại sao có người khi đọc thì họ có thể “tiêu hóa”, chúng ta đọc thì không thể “tiêu hóa”? Vì “hệ thống tiêu hóa” của chúng ta có vấn đề. Tham-sân-si-mạn-nghi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này làm cho “hệ thống tiêu hóa” của chúng ta xảy ra vấn đề. Cho nên chấp trước không thể không có, vì sao vậy? Bạn là phàm phu, làm sao có thể không có? Nhưng phải biết giảm ít, bạn liền sẽ có chỗ tốt. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít đi một phần, bạn liền có thể hấp thu được một phần Phật pháp; có thể giảm ít đi hai phần, bạn liền có thể hấp thu được hai phần Phật pháp. Đạo lý chính là như vậy. Nếu như vẫn kiên trì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, thì ngay trong một đời, bạn dụng công khổ học như thế nào đều không thể tiêu hóa, ăn được càng nhiều thì càng không thể tiêu hóa, không có được bổ dưỡng. Cho nên, nếu muốn được giáo huấn của thánh hiền, thực tế mà nói, chính là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tâm tánh, bạn phải đạt được cái bổ dưỡng chân thật này. Cần phải đem thân tâm điều chỉnh cho tốt, hồi phục công năng tiêu hóa của chính mình, như vậy ở trên đạo Bồ Đề tự nhiên liền thuận buồm xuôi gió.

Tóm lại mà nói, trong Phật pháp, cương lĩnh nguyên tắc thứ nhất chính là “Thiền định”. Thiền định là rút gọn của Phật pháp. Hai chữ “Thiền định” này giảng giải như thế nào? Trên Kinh Kim Cang nói: **“Bất thủ u tướng, như như bất động”**, chúng ta liền hồi phục rồi. “Bất thủ u tướng” chính là ngoài

không dính tướng. Bên ngoài, làm thế nào để không dính tướng? Phải thường hay nghĩ đến **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Nhìn thấy tướng tốt, thuận cảnh, trong lòng hoan hỉ, liền nghĩ: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” đè tâm hoan hỉ xuống (tâm hoan hỉ là phiền não). Gặp nghịch cảnh, người ác, thì niệm “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” đè tâm sân hận xuống. Tất cả thời, tất cả nơi, giữ gìn tâm bình thường (bình là bình đẳng, thường là hằng thường), vĩnh viễn giữ gìn một tâm bình đẳng. Cho nên, chúng ta ở trước Phật cúng một ly nước. Nước là đại biểu bình đẳng, đại biểu thanh tịnh. Vĩnh viễn gìn giữ tâm của bạn thanh tịnh bình đẳng, đây là Phật đạo, là đại đạo. **“Bình thường tâm thị đạo”**. Sáu căn vừa tiếp xúc với bên ngoài, mới có sóng gió nhỏ, tâm của mình liền không giữ được, vậy thì không có đạo, là tâm phàm, không phải tâm đạo. Các vị phải nên ghi nhớ, đạo tâm là tâm thanh tịnh, bình đẳng; phàm tâm là tâm hỉ nộ ái lạc. Làm thế nào để siêu phàm nhập thánh? Nếu bạn tương tận rồi thì bạn liền biết được dụng công thế nào.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN TRONG THẤT GIÁC CHI

Kinh văn: **“Giác chi trang nghiêm cố, thường thiện giác ngộ, nhất thiết chư pháp”**.

Đoạn này là nói Thất Bồ Đề Phần trong 37 phẩm trợ đạo, “Thất Giác Chi”. Thất giác chi tổng cộng có bảy điều.

- Điều thứ nhất là “Niệm”.
- Điều thứ hai là “Trạch Pháp”.
- Điều thứ ba là “Tinh Tấn”

- Điều thứ tư là “Hỉ”
- Điều thứ năm là “Khinh An”
- Điều thứ sáu là “Định”
- Điều thứ bảy là “Xả”.

Từ trong những đạo phẩm này, chúng ta có thể thể hội được, Phật nói một danh tướng, thí dụ nói “tĩnh tấn”, nói “niệm” thì trong rất nhiều khóa mục đều có, danh xưng như nhau nhưng ý nghĩa khác nhau. Cho nên, chúng ta bình thường đọc Kinh, đặc biệt là giảng Kinh, nhất định phải biết danh tướng này dùng trong hạng mục nào, nhất định phải rõ ràng thì mới không hiểu sai ý nghĩa của nó. Thí dụ như “niệm” trong Thất Giác Chi, trong Tứ Thần Túc cũng có “niệm”, trong Ngũ căn, Ngũ lực đều có “niệm”, ở chỗ này lại có “niệm”, danh từ này ở trong bốn khoa đều giống nhau, thế nhưng ý nghĩa của nó hoàn toàn khác nhau. Loại tình hình này ở trong Phật Kinh rất nhiều, không thể nào không lưu ý.

Tác dụng của “Thất Giác Chi” và hiệu quả của nó, một câu nói trên Kinh ngay chỗ này đã điểm tỉnh cho chúng ta: “Thiện giác ngộ nhất thiết chư pháp”. Không chỉ là giác ngộ tất cả các pháp, “Thiện giác ngộ” thông thường chúng ta dùng để đối trị hôn trầm và trạo cử của chúng ta. Chúng ta chọn dùng phương pháp này. Người tu hành, xưa nay trong ngoài có thể nói hai loại này là bệnh chung, người người đều có.

Loại thứ nhất là “Hôn Trầm”. Tinh thần không thể đề khởi, ngồi ở nơi đó, thậm chí đứng ở nơi đó cũng có thể ngủ gật. Chúng ta thường gặp được trong lúc giảng Kinh, trong thính chúng có người ngủ gật mà ngáy ra tiếng, hoặc ngay trong lúc đã Phật thất cũng thường có người như vậy, đến khi chỉ tịnh thì chân thật là có rất nhiều người ngủ gật, thậm chí khi đang đi kinh hành, họ cũng đi, thế nhưng họ vừa đi vừa

ngáy, đây là thuộc về hiện tượng của hôn trầm. Đây là chướng ngại, là phiền não rất nghiêm trọng.

Loại thứ hai là “Trạo Cử”. Trạo cử là trong tâm vọng niệm quá nhiều. Bình thường chúng ta không phát hiện ra, dường như không có vọng niệm, nhưng khi vừa chỉ tịnh tĩnh lặng lại, không biết từ đâu đến nhiều vọng niệm như vậy. Cho nên, có người nói với tôi, khi không ngồi tĩnh tọa thì không có vọng niệm, khi vừa tĩnh tọa thì nhiều vọng niệm đến như vậy. Kỳ thật, khi không ngồi tĩnh tọa thì vọng niệm cũng nhiều như vậy nhưng bạn không hề phát giác, đến khi bạn muốn tĩnh lặng lại thì mới phát hiện bạn vọng niệm nhiều đến như vậy, mới hiểu được phương pháp đối trị. Thông thường chúng ta cũng không nói “Thất Giác Chi”, vì “Thất Giác Chi” nói ra quá phiền não. Chân thật là có khế nhập tương đối với Phật pháp, biết dùng những nguyên lý nguyên tắc trong Kinh điển.

Phương pháp đối trị trạo cử.

Thông thường chúng ta sử dụng phương pháp là khi vọng niệm quá nhiều thì nhất định phải bình lặng, không nên chú ý vọng niệm, càng sợ vọng niệm nhiều thì vọng niệm sẽ càng nhiều, chắc chắn không thể dừng lại. Khi vọng niệm khởi lên, không luận là thiện niệm hay ác niệm, thấy đều không nên để ý đến nó, chỉ chuyên chú vào câu Phật hiệu để chuyển đổi ý niệm, lâu ngày dài tháng thì vọng niệm tự nhiên liền ít. Thông thường chúng ta dùng phương pháp này rất có hiệu quả.

Phương pháp đối trị hôn trầm.

Nếu như là hôn trầm nhẹ thì kinh hành, nhiều Phật. Mọi người đang chỉ tịnh cũng không hề gì, chỉ cần bạn không chướng ngại đại chúng, bạn có thể đứng dậy nhiều Phật. Thậm chí ở niệm Phật đường nhỏ, không có chỗ để bạn nhiều

Phật, bạn có thể đứng dậy, ra bên ngoài niệm Phật đường nhiều Phật. Đây là phương pháp đối trị.

Nếu như hôn trầm tương đối nghiêm trọng thì tốt nhất là lạy Phật. Nếu như lạy Phật mà cũng ngủ, vậy thì không còn cách nào, rất khó làm. Cho nên nhất định phải đề khởi tinh thần, đương nhiên tinh thần cùng nguyện lực của chính mình có quan hệ rất lớn. Nhất định phải phát đại nguyện, nguyện độ chúng sanh, nguyện liễu sanh tử, nguyện thành Phật đạo. Phạm là người có thành tựu, không gì khác là do có nguyện lực đang thúc đẩy họ, cho nên họ mới có thể đồng mãnh tinh tấn.

• Điều thứ nhất, “Niệm Giác Chi”

Trong Thất Giác Chi, điều đầu tiên là “Niệm Giác Chi”. Trong tiêu chú chú giải đây là cách nói thông thường, là cách nói thông dụng, ở bất cứ nơi nào đều có thể dùng cách nói này. “Niệm giác chi”, “Tâm trầm thời”, đây là tâm hôn trầm, không thể đề khởi tinh thần.

“*Niệm dụng trạch tấn hỷ dĩ khởi chi*”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp, khi hôn trầm thì dùng “trạch pháp”. Như vừa rồi chúng ta mới nói, chọn lấy kinh hành, chọn lấy lạy Phật, chọn lấy chỉ tịnh, chọn lấy chuyên chú Phật hiệu, đây là thuộc về “trạch pháp”. Bạn phải biết chọn lựa phương pháp để đối trị. Nếu như không biết dùng phương pháp để đối trị thì công phu của bạn không thể nâng lên. Phương pháp thì vô lượng vô biên, không phải chỉ có một phương pháp. Phương pháp của người khác dùng chưa chắc ta dùng được có lực; phương pháp ta dùng chưa chắc người khác dùng được có lực. Phương pháp nhất định phải khế cơ, không phải khế cơ của đại chúng, mà là khế cơ của cá nhân ta. Căn cơ cùng tập khí có quan hệ, cũng chính là nói pháp môn mà ngay trong đời quá khứ bạn đã tu học. Nếu như pháp môn hiện tại bạn đang tu học

cùng với pháp môn quá khứ bạn đã tu học là như nhau, vậy thì bạn học được rất thoải mái, rất thuận lợi, lại tiếp tục học tiếp. Nếu như hiện tại pháp môn tu học hoàn toàn trái ngược với trong đời quá khứ đã tu, thì sẽ học rất khổ cực, rất là gian nan, không quen. Cho nên căn cơ của mỗi người cùng với tu hành của đời quá khứ có quan hệ mật thiết.

Phật, Bồ Tát và A La Hán, các Ngài giáo hóa chúng sanh tại vì sao được dễ dàng? Các Ngài có thể thấy ra được quá khứ của chúng sanh, biết được trong đời quá khứ chúng sanh đã tu học những gì, cho nên nói ra pháp rất khéo cơ. Còn phàm phu chúng ta, những thiện hữu thì không có năng lực này. Không có năng lực này thì phải tỉ mỉ mà quán sát, từ ngay trong kinh nghiệm mà cạo sát, mà quán sát, sau đó lại làm thực nghiệm.

Thí dụ, chúng ta nói Kinh giáo, căn tánh của chúng ta, ngay trong tám tông phái trong pháp Đại Thừa, chúng ta thích hợp với pháp môn tu học nào đều là có liên quan mật thiết với đời quá khứ. Nếu như khéo hợp căn tánh, thì bạn học pháp môn này sẽ rất dễ dàng, rất thuận buồm xuôi gió. Nếu như không tương ứng với pháp mà đời quá khứ đã tu, bạn học được rất khổ cực, không dễ dàng thành tựu, rất dễ dàng thoái chuyển. Cho nên, quán cơ rất quan trọng. Thế nhưng chính mình cũng phải giúp đỡ chính mình. Khi mới học thì có thể lướt qua một số pháp môn để hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, ta chính mình tỉ mỉ suy xét mà chọn lựa.

Tôi lấy chính tôi làm một thí dụ. Ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi đọc qua “Đại Sư Thanh Lương Sớ Sao” rất là hoan hỉ, thế nhưng không dám học, vì bộ Kinh này quá lớn, tôi không học nổi. Cho nên vào lúc đó cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi một lòng một dạ muốn học “Kinh Pháp Hoa”. Tôi sưu tập

mười mấy loại chú giải của “Kinh Pháp Hoa” mang đến Đài Trung, thừa với lão sư là tôi muốn học Kinh Pháp Hoa. Vào lúc đó, đúng lúc thầy khai giảng “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh”, thầy liền hỏi tôi: *“Vì sao ông muốn chọn học bộ Kinh này?”*. Tôi nói, ngày trước tôi theo học với Ngài (đây là việc trước khi xuất gia), tôi ở Đài Trung một năm ba tháng (15 tháng), tôi học với thầy mười ba bộ Kinh nhỏ. Bộ đầu tiên mà tôi học là A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh. Tiến độ của chúng tôi vào lúc đó là một tháng học một bộ. Tiêu chuẩn là phải biết giảng, lên đài có thể giảng. Chí khí cao ngất, có thành tựu cảm, một tháng liền biết giảng một bộ, cho nên tâm học tập, không khí học tập rất là hưng vượng (việc này ở Phật Học Viện thông thường không làm được), tôi ở nơi đó học được mười ba bộ Kinh. Về sau, tôi xuất gia đi dạy ở Phật Học Viện, một học kỳ dạy một bộ. Phật Học Viện ba năm tốt nghiệp tôi mới dạy sáu bộ. Mười ba bộ Kinh của tôi, phân nửa chưa dùng đến. Ở nơi đó hiệu quả rất là cao, phong khí học tập rất nồng hậu, cho nên tôi học bộ Kinh nhỏ, chính mình nắm chắc được. Thế nhưng muốn học một bộ đại Kinh, thầy nói: *“Mục đích của ông chỗ này rất tốt. Hiện tại tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, phân lượng của “Lăng Nghiêm” cũng gần bằng như “Pháp Hoa” vậy, ông học “Lăng Nghiêm” được rồi, cùng theo tôi học, tránh được việc tôi phải tìm thời gian khác để dạy cho ông”*. Tôi cũng biết được thời gian của thầy rất là bảo quý, cho nên tôi liền nghe theo giáo huấn của thầy, buông xả đi “Kinh Pháp Hoa”, theo thầy học “Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” trên tay chỉ có một loại chú giải, do Pháp sư Viên Anh giảng nghĩa. Cho nên, vì để học Kinh Lăng Nghiêm, tôi liền vội vàng liên hệ với nơi lưu thông Kinh Phật ở Hong-Kong, do Pháp sư Trí Khai phụ trách. Tôi chưa hề gặp mặt ông, cho nên tôi gọi ông là lão pháp sư, tôi viết thư cho ông rất là cung kính, cầu xin

ông giúp đỡ tôi sưu tập chú giải của Kinh Lăng Nghiêm. Đại khái không đến nửa năm, ông tìm được cho tôi hơn hai mươi loại chú giải, đều là sách đóng bìa rất quý hiếm. Pháp sư Trí Khai giúp đỡ quá lớn đối với tôi. Khi tôi mới xuất gia rất là nghèo, không có tiền, không mua sách nổi, Pháp sư Trí Khai tìm được sách là gửi ngay cho tôi, đến lúc nào có tiền thì tôi gửi trả cho ông. Vào lúc đó, có một số cư sĩ tại gia hộ trì, họ nói: *“Thưa pháp sư! Chúng tôi muốn cúng dường Ngài”*. Tôi nói: *“Tốt! Hiện tại tôi đã mua mấy quyển sách này, bao nhiêu tiền hãy mau giúp tôi gửi trả đi. Bạn cúng dường tôi như vậy thì tốt rồi”*.

Tôi ở Đài Trung chăm chỉ dùng công phu ba năm, theo lão sư Lý học “Lăng Nghiêm”. Lão sư Ngài mỗi tuần lễ giảng một lần, thầy giảng thứ tư thì thứ năm tôi giảng lại, giảng tiểu tòa. Chúng tôi ở Đài Trung, sau khi lớp học Kinh dùng rồi (lớp học Kinh chỉ học hai năm, bồi dưỡng hơn hai mươi học trò), đại khái có khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám học sinh, mỗi mỗi đều có thể giảng Kinh. Cho nên miền Trung Bắc của Đài Loan, Liên Xã Đài Trung xây dựng mười bảy giáo sở. Những học trò này luân phiên đến các nơi đó để giảng Kinh, có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan. Lớp này trong hai năm thành tựu nhiều người như vậy.

Sau khi lớp này ngưng rồi, tính luôn cả tôi là bảy người, bảy người bạn học chúng tôi không tan ra. Mỗi một tuần lễ, chúng tôi tự mình cùng nhau nghiên cứu thảo luận ba giờ đồng hồ, do một bạn học giảng lại. Trong ba năm này họ rất từ bi, dành toàn bộ thời gian cho tôi, để tôi giảng lại “Kinh Lăng Nghiêm”. Cho nên lão sư Lý giảng qua một lần, tôi cũng giảng được một lần. Tôi giảng một lần cho sáu bạn học nghe. Sáu bạn học này cũng đều là người giảng Kinh, đều là trong nghề, nên giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi giảng có khuyết điểm, có

sai sót, có chỗ dùng từ không rõ ý, họ thầy đều nêu ra để giúp tôi cải chánh. Cho nên cầu học, không luận thế xuất thế gian pháp, phải có thầy, phải có bạn, chỉ riêng có thầy mà không có bạn thì rất khó thành tựu. Thầy giáo là chỉ lộ, bạn học là giúp đỡ ngay trong lúc đi đường. Giống như chúng ta đi du lịch, kết bạn cùng đi, chăm sóc lẫn nhau. Cho nên bạn rất là quan trọng, thầy cùng bạn đều có ân đức sâu dày.

Bảy người chúng tôi cùng nhau mười năm, mười năm như một ngày. Họ đều là người tu tại gia, đều có gia đình, đều có chức nghiệp. Mỗi tuần lễ tụ hội một lần vào thứ năm, do tôi đến giảng lại, sáu bạn học này đến giúp đỡ tôi. Nếu chúng tôi có vấn đề không giải quyết được thì đi hỏi lại thầy giáo, còn nếu có thể giải quyết thì không cần phiền phức lão sư. Sự tiến bộ này rất lớn. Trong ba năm thì bộ Kinh Lăng Nghiêm này giảng xong. Nền tảng này khi tôi học giảng Kinh đã định đặt rồi, về sau học tiếp bộ đại Kinh khác dễ dàng như trở bàn tay. Kinh Pháp Hoa tôi chưa học qua, chưa nghe qua, thế nhưng lão sư Lý giảng Kinh Pháp Hoa còn bút ký, các vị xem trong “Hoàng Hộ Tiểu Phẩm” có thấy, còn lại bút ký. Tôi lấy bút ký đó của Ngài, tôi có thể giảng Kinh Pháp Hoa. Tôi đã từng dùng sáu mươi giờ để giảng đại ý “Pháp Hoa” (bộ này có băng ghi âm). Kinh Hoa Nghiêm, tôi đến Đài Trung nghe qua quyển thứ nhất, tôi nghe qua cách giảng của thầy thế nào. Sau khi nghe xong quyển thứ nhất rồi thì những phần phía sau tôi đều biết rồi, tôi liền đến Đài Bắc giảng Kinh Hoa Nghiêm. Các vị học giáo nhất định phải hiểu được bí quyết này. Người xưa nói: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, lời nói này một chút cũng không sai. Cho nên nếu bạn có thành tựu, nhất định phải “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Vì vậy chúng ta không dám nói khai ngộ, khai ngộ, bạn tìm được bí quyết rồi, bạn hiểu được rồi thì bất

cứ Kinh điển nào đến trên tay đều không có khó khăn, đều sẽ không có chướng ngại. Nhiều nhất là ở nơi Kinh văn gặp phải khó khăn thì tham khảo chú giải của người xưa. Chú giải của vị này xem chưa được lý giải lắm thì tìm chú giải của vị khác, cho nên tôi sưu tập sách tham khảo rất nhiều.

Hiện tại những sách tham khảo này đều gửi đến Úc châu rồi. Tôi thu tập “Đại Tạng Kinh”, những bản khác nhau của “Đại Tạng Kinh” tổng cộng có mười loại. Hiện tại mười loại này cùng “Tứ Khố Toàn Thư” thay đều gửi đến Úc châu. Phải có năng lực đọc sách xưa, cho nên hiện tại tôi yêu cầu các đồng tu ở Úc châu, rất nhiều người các vị đều quen biết, thế hệ chữ Ngô đều qua đó, họ ở bên đó tu học khổ cực hơn chúng ta bên đây. Vì sao vậy? Tôi yêu cầu họ nhiều hơn so với các vị bên đây. Họ đã theo tôi mười năm, nếu như không có thành tựu thì tôi có lỗi với họ, đây là vì họ theo tôi thời gian dài. Tôi yêu cầu họ mỗi tuần lễ học thuộc hai thiên cổ văn, ngay trong một năm phải thuộc một trăm thiên cổ văn, phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể viết. Vì sao vậy? Đây là chìa khóa của “Đại Tạng Kinh”, “Tứ Khố Toàn Thư”. Bạn không có chiếc chìa khóa này thì “Tứ Khố Toàn Thư” bạn không thể bước vào, sách bày ra trước mắt xem không hiểu. Sách xưa ngay đến chấm phẩy cũng không có, ngay đến câu bạn cũng không thể phân ra, cho nên phải dùng thời gian một năm để đọc cổ văn. Từ trong “Cổ Văn Quán Chỉ” tôi chọn ra một trăm thiên, mời cô giáo Dương dạy. Họ ở nước ngoài, nên Anh văn rất quan trọng, cho nên tôi mời Pháp sư Ngô Lâm cùng cư sĩ Lưu (từ Hoa Kỳ đến), hai người phụ trách dạy Anh Văn. Bài khóa bên đó, thứ hai, thứ tư, thứ sáu thì học Anh Văn; thứ ba, thứ năm, thứ bảy thì học Trung Văn. Ngay trong năm năm, tôi qui định bảy môn bài khóa, thêm vào

một trăm thiên cổ văn, tám thứ này nhất định phải hoàn thành, cho nên họ vui đầu mà học.

Mấy ngày nay, vì để kỷ niệm tròn bốn năm Hàn Quán Trưởng vãng sanh, trên núi, dưới núi đều đả Phật thất. Người trên núi đều xuống dưới, tôi gọi điện hỏi thầy Ngô Đạo: “*Có phải các vị đả Phật thất, người trong Phật đường không đủ phải không?*”. Thầy nói: “*Người đủ mà*”. Tôi tiếp: “*Người đủ rồi tại sao để những người ở trên núi phải xuống núi?*”. Thầy Ngô Đạo không trả lời được. “*Phải mau bảo họ quay trở lại đọc sách, không được mượn cơ hội này mà nghỉ. Làm gì có loại đạo lý này? Đọc sách quan trọng, Phật thất là một hình thức. Chân thật báo ân Phật là thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem cái này để báo đáp Hàn Quán Trưởng*”. Chúng ta phải có hành vi thực tế, tu hành thực tế, như vậy mới có thể thành tựu.

Việc chọn lựa pháp môn quan hệ thành bại của cả đời chúng ta. Điều này trước tiên ở ngay trong “Niệm Giác Chi” nhắc nhở cho chúng ta, tâm hôn trầm thì bạn liền dùng trạch pháp tinh tấn, hi để đề khởi; “tâm phù thời”, “phù” chính là trạo cử; tâm không an, vọng niệm quá nhiều thì dùng khinh an, định, xả, ba loại phương pháp này để nhiếp tâm.

“Giác linh định huệ quân đẳng”, nhất định phải đạt đến định huệ đều nhau. Đó là bình thường. Định nhiều, huệ ít thì hôn trầm; huệ nhiều, định ít thì trạo cử, thì nghĩ tưởng xăng bậy, đây là phạm phu chúng ta thấy đều có. Ở chỗ này nói ý nghĩa định huệ rất cận, cho nên phải biết được danh từ giống nhau, cách nói không giống nhau. Định huệ ở đây cùng trong Phật Kinh nói Giới - Định - Huệ hoàn toàn không giống nhau, đó là hoàn toàn khi bình thường dụng công. Nhiếp tâm là một loại phương pháp hàng phục hôn trầm, cho nên chúng ta phải nên hiểu được.

• Điều thứ hai, “Trạch Pháp Giác Chi”

Trong Thất Giác Chi, điều thứ hai là “Trạch Pháp Giác Chi”. Chỗ này chú giải nói: *“Quán chư pháp thời, thiện năng giác liễu, giản biệt chân nguy, bất mậu thủ u, hư nguy pháp cố”*.

Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất rộng. Thất Giác Chi chủ yếu là giảng nói phương pháp tu hành. Thế nhưng nói đến tu hành là hàm chứa toàn diện hết thảy, quyết không phải cục bộ, mà bao gồm đối nhân, xử thế, tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày. Ở trong đây đem tất cả sai lầm của chúng ta cải sửa lại, đó gọi là tu hành. Những gì là pháp sai lầm, những gì là pháp chính xác, chúng ta phải có năng lực phân biệt, cho nên “thiện năng giác liễu”. Trong cái thiện này bao gồm trí tuệ, bạn không có trí tuệ thì bạn không có sức phán đoán; bạn không có phương tiện thì bạn không biết làm thế nào để giản biệt. Cho nên nhất định phải có trí tuệ, có phương tiện khéo léo.

Chúng ta là phàm phu không có trí tuệ, trí tuệ chưa khai mở, chúng ta làm thế nào phán đoán chân vọng, tà chánh, phải quấy của tất cả pháp thế xuất thế gian? Do đó cần phải học. Chữ “Học” của Trung Quốc cùng ý nghĩa của chữ “Giác” thông nhau. Học chính là giác ngộ, hiểu học chính là ưa thích giác. Hoan hỉ giác ngộ tường tận thì họ mới có thể hiểu học, không hiểu học liền sẽ đem sự việc này lơ là đi.

Ngày nay tiêu chuẩn mà chúng ta dùng chính là tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta. Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để so sánh, để chọn lựa. Phật dạy cho chúng ta tiêu chuẩn, thực tế mà nói, chúng ta vừa bước vào cửa thì liền dạy cho chúng ta. Chúng ta vừa bước vào cửa Phật, việc thứ nhất là tiếp nhận nghi thức “Tam Quy”. Tam quy chính

là đem tiêu chuẩn “Giác – Chánh – Tịnh” dạy cho chúng ta. Bạn xem trong “Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền tông truyền thụ tam quy, Ngài không phải nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài dạy người đọc quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, sau đó nói với chúng ta: “Phật là giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy”. Khi nói Phật, Pháp, Tăng, chúng ta thường luôn luôn hiểu lầm, dính vào tướng. Nói đến “quy y Phật” lập tức liền nghĩ đến tượng Phật, nói đến “quy y Pháp” liền nghĩ đến Kinh Phật, nói đến “quy y Tăng” liền nghĩ đến người xuất gia. Dính tướng thì sai rồi! Cho nên mới có câu: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Chân thật nghĩa của **“Phật – Pháp – Tăng”** là **“Giác – Chánh – Tịnh”**, giác mà không mê là Phật, chánh mà không tà là Pháp, tịnh mà không nhiễm là Tăng. Đây là dạy chúng ta quy y “Giác – Chánh – Tịnh”, không phải quy y tượng Phật bằng gỗ, xi măng, cũng không phải là quy y quyển Kinh, càng không phải quy y người xuất gia. Chúng ta cần phải làm cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

“Đàn Kinh” thật hay, thuần túy là thứ của người Trung Quốc, đem tinh túy của Phật pháp thầy đều tiêu hóa, vì chúng ta nói ra. Bên trong đã nói không chỉ là Thiền, mà bao gồm tất cả Phật pháp, Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thầy đều bao gồm hết, nói ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Việc này chúng ta phải hiểu. Cho nên tiêu chuẩn chọn lựa của chúng ta chính là “Giác – Chánh – Tịnh”. “Giác – Chánh – Tịnh” chính là tổng cương lĩnh, tổng tiền đề. Trái ngược với “Giác – Chánh – Tịnh” thì không phải Phật pháp. Vậy thì cái gì gọi là “Giác”, cái gì gọi là “Chánh”, cái gì gọi là “Tịnh”? Trong Kinh luận Đại - Tiểu thừa nói được rất nhiều, chúng ta đọc Kinh, nghiên giáo cũng không ngoài việc đem tinh nghĩa trong ba chữ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận mà thôi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Thực tiễn đến tối sơ phương tiện (trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là tối sơ phương tiện), từ chỗ nào mà vào cửa? Từ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, chúng ta bắt đầu từ chỗ này.

- **“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”**. Chính mình phải giữ bốn thiện nghiệp của miệng.
- **“Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi”**.
- **“Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”**.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật chỉ nói ba câu cương lĩnh này. Ba câu cương lĩnh này chính là một bộ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, không quên, nhất định phải chân thật lý giải tinh thần của mười thiện, ý nghĩa chân thật của mười thiện là gì. Mười thiện nếu làm viên mãn thì liền thành được Phật quả cứu cánh. Cho nên, chúng ta thường hay xem thấy trên những tượng Phật họa, thông thường vàng hào quang ở trên đều có ba chữ **“Án A Hồng”**. “Án A Hồng” là ý nghĩa gì? Chính là khéo giữ ba nghiệp mà trên Kinh Vô Lượng Thọ nói. “Án” là khéo giữ thân nghiệp, “A” là khéo giữ khẩu nghiệp, “Hồng” là khéo giữ ý nghiệp. Cho nên mười thiện viên mãn chính là Phật quả viên mãn.

Bộ Kinh này tuy số lượng không nhiều, nhưng ý nghĩa thì vô cùng vô tận. Tương lai bạn quả nhiên có một ngày khế nhập thì bạn liền tường tận. Mỗi câu mỗi chữ đều viên dung tất cả Kinh luận, đích thực là trên Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai”**. Quyết định không thể nói, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” thì cạn, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” thì sâu. Không có cạn sâu, không có lớn nhỏ, mà là bình đẳng và bình đẳng. Bạn có thể vào được cảnh giới này, bạn chân

thật có thể thiện năng giác liễu. Cảnh giới này là cảnh giới không chướng ngại của “Hoa Nghiêm”. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm sau cùng “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm” là vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Đại Sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại pháp giới. Loại thứ nhất là sự pháp giới. Loại thứ hai là lý pháp giới. Loại thứ ba là lý sự pháp giới. Loại thứ tư là sự sự pháp giới. Bốn loại phiền não này thấy đều không có chướng ngại, sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bạn liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới này là người như thế nào? Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát, thông thường chúng ta gọi là phá một phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân chính là vào bốn cảnh giới vô ngại. Nếu như bốn sự việc này bày ra ngay trước mắt vẫn có chướng ngại, thì vô minh của bạn chưa phá, bạn vẫn là ở trong sáu cõi luân hồi, chưa đột phá sáu cõi. Cho dù đột phá sáu cõi, có công phu tương đối rồi, “sự” dường như là không có chướng ngại, “lý” cũng không có chướng ngại, “lý sự” cũng không có chướng ngại, nhưng “sự sự” có chướng ngại, cảnh giới này là pháp giới bốn thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Họ thì sự cùng sự vẫn là có chướng ngại, cần phải đột phá một lần nữa mới siêu việt mười pháp giới, vào Pháp Giới Nhất Chân thì sự sự vô ngại.

Lại nói với các vị, đây là sự thật, Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới không hề khác biệt, chắc chắn không phải là hai pháp giới, mà là một pháp giới. Pháp Giới Nhất Chân là viên dung, là bình đẳng. Tại vì sao chúng ta ngày nay không thấy được? Là bởi vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không thấy được. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tan một phần, thì liền cùng Pháp Giới Nhất Chân (chính là pháp giới bốn vô ngại) tiếp cận một phần. Nếu như đem tất cả chấp trước đối với thế xuất thế gian pháp buông

xả, ngay ý niệm chấp trước cũng không có, bạn liền không còn luân hồi sáu cõi, sáu cõi luân hồi đoạn rồi. Nếu như tiến thêm một bước, đối với thế xuất thế gian pháp, ngay ý niệm phân biệt đều không có, bạn liền rời khỏi mười pháp giới. Đây chính là địa vị của Viên Giáo Sơ Trụ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân.

Vô minh là vọng tưởng. Vọng tưởng chưa đoạn, thế nhưng rất là đạm bạc, vọng tưởng thô trọng hoàn toàn không có, vẫn còn vọng tưởng vi tế, đó đã không ngại sự rồi, không ngại việc của sáu cõi, không ngại việc của mười pháp giới, cho nên sự sự vô ngại. Đây là nói cảnh giới. Cảnh giới cùng pháp giới có khác biệt. Pháp giới là từ trên sự mà nói, quyển sách này là pháp, nó có giới hạn, đây là pháp giới. Pháp giới có lớn nhỏ, có giới hạn, còn cảnh giới thì không có giới hạn. Cảnh giới thuộc về tinh thần, pháp giới là thuộc về hình tướng. Pháp giới cho dù khác nhau, nhưng cảnh giới là thông, không chút chướng ngại. Như vậy bạn liền biết được, bao gồm tất cả chướng ngại đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Rất là oan uổng!

Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu mà ngày ngày vẫn khởi tâm động niệm “*đây là phải, đó là quấy*”, thì ngay trong đời này chúng ta không có hy vọng. Trong “Đàn Kinh” nói được rất hay: “***Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian***”. Lục Tổ dạy Thần Hội, Lục Tổ nói: “*Ta chỉ thấy lỗi chính mình, không hề thấy lỗi của người khác*”. Đây là Ngài dạy bảo chúng ta, Ngài làm thế nào mà thành tựu. Lại rõ ràng nói với chúng ta “*họ quấy, ta không quấy*”, hay nói cách khác, họ có phải quấy, ta thường không có phải quấy. Đây là bí quyết thành tựu của người chân thật tu hành. Họ làm sao có thể thành tựu mau chóng đến như vậy? Vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Cầu học, cầu đạo không gì khác, cái thứ nhất phải dựa vào thiện căn, nếu thiện căn ngay trong đời quá khứ không đầy đủ, vậy thì khó; cái thứ hai phải dựa vào thắng duyên. Pháp duyên thù thắng chính là gặp được thiện tri thức chân thật, chính mình hoan hỉ tiếp nhận, chắc chắn không có hoài nghi đối với giáo huấn của thiện tri thức, y giáo phụng hành, vậy mới được. Thân cận thiện tri thức, bạn xem 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm”, “Văn Thù Bồ Tát Chương” sau cùng Bồ Tát dạy Thiện Tài phải nên dùng tâm trạng như thế nào để thân cận thiện tri thức. Rất là quan trọng! Việc này chúng ta đều giảng qua và giảng rất nhiều lần rồi. Gần đây ở Hong-Kong tôi giảng “Hoa Nghiêm 40” cũng đã giảng qua, dường như các vị có làm ra đĩa rồi. Không có thái độ cầu học tốt đẹp, cho dù gặp được thiện tri thức cũng lỡ qua trước mặt, vậy thì rất là đáng tiếc. Cho nên cần phải đầy đủ hai điều kiện là **Thiện Căn và Thiện Duyên**.

Ngày trước tôi cầu học, lão sư Lý thường nói, 40 tuổi trở lên thì học thứ gì cũng khó. Đây là thật, không phải là giả. Vì sao vậy? Bốn mươi năm, thời gian dài như vậy ở trong cái lò nhuộm lớn của xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, thành kiến đều rất sâu, không dễ dàng, thật khó! Thế nhưng không thể nói không có, mà là 40 tuổi trở lên mới bắt đầu học giảng thì thành tựu rất ít. Thời kỳ tu học tốt nhất là trước và sau 20 tuổi. Đây là tuổi tác tốt nhất, chân thật gặp được thiện tri thức thì không có ai mà không thành tựu. Trước 40 tuổi, khoảng 30 đến 40 tuổi thì phải nỗ lực, “khôn học nhi thành”. Sau 40 tuổi thì khó, nhưng không thể nói không có. Hiện tại chúng ta xem thấy cư sĩ Hứa của Khai Phong Hà Nam, đây là lứa tuổi trên 40, ông có thể thành công. Làm sao họ có thể thành công? Họ chân thật buông xả vạ duyên, một lòng hướng

đạo, quên ăn quên ngủ, ăn cơm, ngủ nghỉ đều quên hết, chuyên tâm như vậy mà làm. Ông đến đây tìm tôi, nhất định muốn tôi thể phát xuất gia cho ông, làm cho tôi không cách nào từ chối. Sau cùng tôi nói: “*Ông muốn xuất gia, tôi có một điều kiện*”. Ông hỏi tôi: “*Điều kiện gì?*”. Tôi nói: “*Ngay trong một năm, ông đem Kinh Vô Lượng Thọ giảng mười lần*”. Đầu tháng này ông gọi điện thoại cho tôi và nói, ông đã giảng qua năm lần rồi, vào cuối năm nay nhất định có thể giảng hoàn thành. Thật phấn đấu, thật làm, liều mạng mà làm, vậy thì được.

Tôi định ra bảy khóa mục cho các đồng tu chúng ta, thêm vào một trăm thiên cổ văn, tám khóa mục này người trên 40 tuổi thì rất khó làm được. Trên 40 tuổi còn có thể làm được thì rất hiếm có. Đối với các đồng tu lớn tuổi, bảy môn học này hy vọng có thể có một môn hoặc hai môn cả đời thọ dụng không cùng tận, không cần học nhiều như vậy. Đây là căn bản, là nền tảng. Trên 40 tuổi, chúng ta không nên đi tìm nền tảng gì nữa, vãng sanh là việc lớn, nên phát tâm làm hộ pháp, không phát tâm làm hoằng pháp. Tôi thường nói hộ pháp công đức lớn hơn so với hoằng pháp, người hoằng pháp thường có, người hộ pháp không thường có. Nếu như không có Bồ Tát hộ pháp chân thật, bạn phát tâm hoằng pháp cũng không có cơ hội để bạn hoằng dương, không có người bằng lòng mời bạn giảng Kinh.

Bạn không nên xem thấy dường như hiện tại ở rất nhiều nơi như Malaysia, có rất nhiều đạo tràng đều hoan nghênh các bạn đi giảng Kinh thuyết pháp, mời các bạn đi, họ làm được rất là náo nhiệt. Nếu các bạn nói: “*Tôi đến nơi đó thường trụ, nói pháp cho các vị*”, bạn thử xem, người ta có đồng ý hay không? Đi làm khách, người ta hoan nghênh, làm cho đạo tràng của họ náo nhiệt lên một chút, còn chân thật

muốn thường trụ ở nơi này, người ta phải thận trọng suy nghĩ, không thấy được hoan nghênh. Đây là kinh nghiệm ngay trong đời này của tôi. Giao tình có tốt hơn, nhiệt tâm mời ta đi giảng Kinh, đến tự miếu của họ hoàng pháp một thời gian dài, nhưng giảng qua ba tháng liền mời chúng ta ra đi. Lúc trước, Pháp sư Huệ Nhẫn của Hong-Kong và chúng tôi lúc trẻ ở chung với nhau, chân thật là bạn tốt, nhưng giảng qua ba tháng thì rất hoan nghênh để tôi ra đi. Ông nhiệt tâm hộ trì, qua sau ba tháng thì có xúi giục, có ly gián. Có người nói với Pháp sư Huệ Nhẫn: *“Pháp sư Tịnh Không ở nơi đây không được. Thầy xem, tín đồ cung kính ông ấy nhiều hơn so với thầy, ông ấy biết giảng, còn thầy không biết giảng”*. Vừa nghe khiêu khích phải quấy thì liền đến tìm tôi gây phiền phức. Ông làm thế nào bảo tôi đi? Ông nhiệt tình mời tôi đến, nên rất là ngại khi bảo tôi đi. Ông có một yêu cầu đối với tôi, những gì tôi đã học ở Đài Trung mười năm cần phải dạy hết cho ông ngay trong ba tháng, nếu như không dạy hết thì đương nhiên tôi phải ra đi, hay nói cách khác, dạy xong hay dạy không xong tôi cũng phải ra đi. Tôi liền vội vàng ra đi. Thật không dễ dàng!

Chúng tôi lúc trước ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư thường hay nói với chúng tôi: *“Ông học giảng Kinh, nếu giảng không được tốt thì không hề gì, ông có lẽ còn có chỗ để ở. Nếu như ông giảng được tốt, giảng được mọi người hoan nghênh, ông sẽ không có đường để đi”*. Đây đều là lời của lão sư truyền. Ngay khi tôi bị bức không còn đường để đi thì gặp được Hàn Quán Trưởng. Người cả nhà của bà, tiên sinh cùng con cái của bà cùng nhau đồng tâm đồng lực phát tâm hộ trì, thuê chỗ, mượn chỗ, mượn văn phòng của bạn bè. Bà quen biết rất nhiều, giao tế rất rộng, thuê phòng để chúng tôi giảng Kinh (vào lúc đó tôi ở Đài Loan), 30 năm không

gián đoạn, ngày ngày giảng. Phải ở trên bục giảng trăm ôn ngàn luyện, bạn mới có thể thành công, làm gì mà dễ dàng như vậy. Cho nên hộ pháp công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải biết tri ân, báo ân.

Hôm nay là ngày 01. Ngày 05 là tròn bốn năm bà Hàn Quán Trưởng vắng sanh. Vốn dĩ mỗi năm kỷ niệm đều cử hành ở Cư Sĩ Lâm, năm nay bởi vì Cư Sĩ Lâm đang thi công nên không thuận tiện. Chúng ta kỷ niệm bà đều là đả một Phật thất. Ngày Phật thất viên mãn, chúng ta có một buổi truy điệu kỷ niệm bà. Buổi kỷ niệm năm nay tổ chức ở Úc châu, chúng ta có mấy người vào ngày 03 sẽ đến Úc châu để tham gia buổi kỷ niệm này. Chúng ta chính mình nhất định phải nghĩ tưởng nhiều, con đường hoằng pháp không dễ đi, quyết định đi hộ pháp, giúp đỡ những người trẻ tuổi, thành tựu người trẻ tuổi, vô lượng vô biên công đức. Thành tựu của họ là thành tựu của chúng ta. Các vị đồng tu sau khi học xong lên đài giảng, thỉnh chúng gặt đầu vừa lòng thì ta lập tức liền thoái lui làm hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ trì mọi người. Hoằng - Hộ là một thể.

Trong Thất Giác Chi, phạm vi của “Trạch pháp” này bao gồm rất rộng lớn. Không luận ở thế gian pháp hay xuất thế gian pháp, chúng ta ở ngay trong một đời, thí dụ nói cầu học, làm việc đều phải nên chọn lựa thận trọng. Đọc sách, trong trường học có nhiều khoa hệ như vậy, trong xã hội có nhiều nghề nghiệp như vậy, đều phải có trí tuệ chọn lựa. Tiêu chuẩn của chọn lựa, trong Phật pháp cho chúng ta một khái thị, đó là phải giản biệt thật giả, phải chọn thật, không nên chọn giả. Chúng ta đem thật - giả đổi thành một tên gọi khác, chúng ta phải nên chọn thiện, không nên chọn ác; chúng ta phải nên chọn lấy “có lợi ích chúng sanh, có lợi ích cho xã hội”, quyết không chọn lựa “tồn hại chúng sanh, tồn hại xã

hội”. Chọn lựa như vậy mới chân thật có thể đạt đến đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức. Từ ngay trong sinh hoạt làm việc của chúng ta, cho đến đời nhân, xử thế, tiếp vật phải khéo chọn lựa. Người thường nói, phải biết nắm lấy cơ hội, trong Phật pháp gọi là duyên, phải có thể nắm lấy duyên. Cơ duyên thù thắng rất không dễ gì gặp được. Cơ duyên hiện tiền, nếu bạn không thể nắm lấy thì trong khoảng sát na liền tiêu mất, về sau muốn cái duyên này xuất hiện thì không phải là một việc dễ dàng. Cho nên, cơ hội nhất định phải nắm lấy, quyết không thể xem thường, để nó mất đi.

Tu học pháp môn cũng không ngoại lệ, phải nắm lấy cơ hội học tập, hoàn cảnh của học tập, chúng ta mới có thể có thành tựu. Đối với pháp môn tu học, càng phải nên thận trọng mà chọn lựa. Ngay trong một đời chuyên công một bộ Kinh, làm chuyên gia, không nên làm thông gia. Sau khi chuyên đến một trình độ nào đó, đích thực chúng ta liền thông. Người xưa thường nói: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Sau khi tất cả Kinh thông rồi vẫn là làm chuyên gia, không làm thông gia. Đó là gì vậy? Đó là đại từ đại bi, làm tấm gương cho hậu học. Không nên để hậu học xem thấy liền sanh ra hoài nghi: “*Bạn mọi thứ đều thông, mọi thứ đều giảng, tại sao muốn tôi giảng một thứ?*”. Cho nên vì người sau mà làm tấm gương, đó gọi là đại từ đại bi.

Chúng ta ở trong 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy thí dụ này. Trong 53 tham, thực tế mà nói, bất cứ vị thiện tri thức nào họ cũng đều thông, Thiện Tài Đồng Tử hà tất phải đi tham phỏng từng vị thiện tri thức? Một người là đủ rồi. Những bản lĩnh của những vị thiện tri thức khác họ đều biết, tại vì sao họ không nói? “*Tôi chỉ giảng cho anh một môn, ngoài ra các môn khác, anh đi tìm người khác*”, vì sao vậy? Mỗi mỗi thị hiện làm chuyên gia, không làm thông gia,

dụng ý chính ngay chỗ này. Đó đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là cổ Phật tái lai, làm gì có lý nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp thầy đều thông đạt. Bạn xem, họ thị hiện chỉ một môn, “ngoài ra, tôi không bằng một người nào đó”. Những lời nói này ý nghĩa chân thật ở chỗ nào, chúng ta phải có thể thể hội được thì chúng ta mới có thể chân thật học được cái cần học. Cho nên, nghĩ tưởng của người đều là vì lợi ích chúng sanh, lợi ích hậu học, quyết không giành thuận tiện cho mình. Học trò của mình muốn học cái gì thì ta liền dạy cho cái đó, ta hà tất bảo họ đến nơi khác để tham học? Dụng ý của họ rốt cuộc ở chỗ nào? Chúng ta nhất định phải hiểu được. Trừ trường hợp bất đắc dĩ, ngay trong đồng tu chúng ta phát tâm học các pháp môn khác, chân thật tìm không ra người dạy, đây gọi là bức bách không còn cách nào. Nếu như pháp môn này, hiện tại ở thế gian vẫn có người đang dạy, dạy được không tẻ, thì chúng ta không dạy, liền giới thiệu họ đến nơi đó để tham học.

Các vị thầy ở trong “Cao Tăng Truyện”, ở Trung Quốc ngày trước, những sơn chí này, lịch sử trong tự viện đều có thể xem thấy. Học nhân đến tham học, sau khi gặp được lão hòa thượng rồi, lão hòa thượng nói với họ, duyên của anh không ở chỗ tôi, anh đến nơi nào đó tìm một người nào đó. Họ đến nơi đó ở qua ba năm, năm năm chân thật được thành công, khai ngộ, chứng quả. Lão hòa thượng có được bản lĩnh này, chỉ đạo họ đến nơi nào đó để tham học, họ có thể thành tựu. Ở nơi này tại vì sao họ không thể thành tựu? Trong đây có rất nhiều ám thị, chúng ta phải nên hiểu được. Nếu thực tế bất đắc dĩ thì không cần phải bàn.

Gần đây, chùa Cực Lạc Tân Thành, Pháp sư Nhật Hằng muốn thành lập lớp chuyên tu Lăng Nghiêm. Ông ở Trung Quốc tìm được hơn hai mươi người xuất gia trẻ tuổi, muốn

đến tìm tôi. Cư sĩ Lý Hồng Ân hôm trước đến nói với tôi, tôi giới thiệu với ông, Lão hòa thượng Minh Sơn muốn đến nơi đây giảng Kinh Lăng Nghiêm, dự định giảng ba tháng thì viên mãn, các vị muốn mở lớp Lăng Nghiêm thì mời ông ấy thật quá tốt. Nếu ông ấy không thể đi đến chùa Cực Lạc Tân Thành, thì hai mươi mấy người các vị đến bên đây ở ba tháng để học, cố gắng học bộ Kinh này. Có người giảng, có đại đức ở bên đây dạy, chúng ta liền giới thiệu. Nếu thực tế không có người, ta bị bức bách không còn cách nào, thì đành phải giúp họ mở lớp Lăng Nghiêm.

Hiện tại kết quả hiệp thương, tôi nghe nói Lão hòa thượng Minh Sơn bị bệnh nên không biết ngày tháng đến Singapore có phải kéo lùi về sau hay không. Kiến nghị của tôi là lớp này nên khai giảng khác thời gian với lớp bồi dưỡng của chúng ta. Lớp bồi dưỡng của chúng ta tốt nghiệp rồi. Sau khi tốt nghiệp, khóa thứ sáu vẫn chưa khai giảng, chúng ta lợi dụng thời gian trống này, tôi sẽ đến Tân Thành ở mấy ngày.

Trạch pháp rất là rộng lớn, học Phật càng phải chọn lựa. Rất nhiều người học Phật, đối với Phật pháp không nhận biết rõ ràng, cho rằng cầu cơ, chiêm bosc cũng là học Phật, thậm chí hiện tại đem pháp luân công cũng cho là học Phật. Vậy là sai rồi! Không có trí tuệ trạch pháp, không có năng lực trạch pháp. Người người đều như vậy thì làm sao được? Khẳng định phải đi trên con đường sai lầm. Cho dù biết quay đầu, nhưng đối với thời gian và tinh lực của chính mình cũng đã lãng phí rất nhiều.

- **Điều thứ ba, “Tấn Giác Chi” (Tinh Tấn Giác Chi)**

“Tu đạo pháp thời, thiện năng giác liễu, chánh bất chánh hạnh, bất mậu hạnh u, vô ích khổ hạnh cố”.

Tinh tấn giác chi, chỗ này giải thích được rất hay, chính là bốn chữ: **“Thiện năng giác chi”**. Ý nghĩa của giác chi, “chi” là chi phần, là nói phía sau bảy điều. Trọng điểm là ở “giác”, chú giải này của nó là **“Thiện năng giác liễu”**. Cái nào là chánh hạnh, cái nào là không chánh hạnh? Chánh hạnh thì phải tinh tấn, không chánh hạnh thì phải xả bỏ. Đệ tử Phật không tu khổ hạnh thì vô ích. Cái khổ hạnh này không có giúp đỡ chân thật đối với đạo nghiệp của chúng ta, cho nên Phật không dạy chúng ta tu. Còn có một điểm chúng ta phải nghĩ đến, mỗi một người căn tánh không giống nhau, do đó phương pháp của họ không thấy thích hợp với ta, phương pháp tu học của ta cũng không cách gì thích hợp với họ. Ta tu quán cơ không dễ dàng. Không chỉ quán cơ không dễ dàng, mà chúng ta hiểu rõ chính mình cũng sẽ tương đối khó khăn. Nhận thức được căn tánh của chính mình, thì pháp môn mà chúng ta chọn lựa có thể khế hợp căn tánh của chính mình, cho nên khế cơ khế lý.

Chúng ta ra vào cửa Phật, đương nhiên đều sẽ xem qua đối với các tông các phái. Vì sao vậy? Cầu một bước thấu hiểu sơ bộ, sau đó từ chỗ này mà chọn lựa. Chọn lựa cũng chưa chắc thích hợp, đây là do nguyên nhân gì? Do không biết căn tánh của chính mình. Xem thấy pháp môn của người ta tốt, rất là ngưỡng mộ, muốn học. Vấn đề là chúng ta có thể học được thành công hay không? Nếu như học không thành công, thì đó chính là không khế cơ, không thích hợp căn tánh của chúng ta. Nếu ta miễn cưỡng đi học, quyết định lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến sau cùng không thành được việc nào. Trong Phật pháp nói, mức độ thành tựu thấp nhất là phải thoát khỏi sáu cõi, nếu không có năng lực siêu việt tam giới sáu cõi luân hồi thì không xem là thành tựu. Sanh thiên cũng không được xem là thành tựu, vì thiên phước hưởng hết

vẫn phải đọa lạc. Đây là thành tựu nhỏ, nhà Phật gọi là quả nhỏ. Chân thật thành tựu là Đại thừa. Thành tựu của Đại thừa là phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là đại thành tựu.

Trước khi chưa học Phật, tôi ưa thích đọc sách. Sau khi tiếp xúc Phật giáo thì rất là ngưỡng vọng Giáo hạ. Trong Giáo hạ, ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ trong lúc dạy học đã giới thiệu qua cho tôi, trong Phật giáo có hai môn học vấn mà thế gian rất hy hữu, một môn là Tánh tông của Phật giáo (tánh tông lấy Thiền tông làm đại biểu); một môn là Tướng tông (Tướng tông lấy pháp tướng Duy Thức). Cho nên vừa mới tiếp xúc Phật pháp, tôi đặc biệt lưu ý đối với hai môn này. Về sau, tôi từ bỏ đi công việc của tôi (vào lúc đó có ý đi xuất gia), chuyên công điển tịch của Giáo hạ. Tôi ở chòi tranh với Pháp sư Sám Vân khoảng năm tháng rưỡi. Pháp sư Sám Vân đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho tôi. Lúc đó tôi rất khó tiếp nhận, hứng thú của tôi không ở pháp môn này. Ngài mang ra ba quyển sách, muốn tôi làm phán khoa, đó là ba bộ Kinh: “Di Đà Kinh Sớ Sao”, “Di Đà Kinh Yếu Giải”, “Di Đà Kinh Viên Trung Sớ”. Sau khi tôi làm phán khoa xong (phán khoa không phải một mình tôi làm, chính là từ chú giải của Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư U Khê đem khoa phán, chỉnh lý, họa thành một tờ biểu giải rất là dài), tôi rất là hoan hỉ, tôi xem thấy kết cấu chương pháp của Kinh điển, tư tưởng thể hệ thì sanh tâm hoan hỉ, thế nhưng vẫn chưa có ý muốn học pháp môn này.

Trong thời gian ở trên núi dài như vậy, Ngài dạy tôi xem “Đại Sư Ân Quang Văn Sao”. Việc này rất có thọ dụng. Sau khi đọc qua “Văn Sao”, khái niệm đối với Tịnh Độ có sự thay đổi. Về trước thì xem thường Tịnh Độ, sau khi đọc “Văn Sao” rồi không dám xem thường, biết được trong đây rất là

khó được. Tôi cũng có một chút tín tâm, không có bài trừ đối với pháp này, thế nhưng vẫn chưa phát tâm học Tịnh Độ. Tôi có chút tôn trọng đối với pháp này, biết được pháp này không phải để dạy cho bà lão, trong đây có đại học vấn. Tôi rời khỏi Pháp sư Sám Vân, đến thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Thư Viện Từ Quang Đài Trung. Ngay trong khoảng thời gian này, tôi chăm chỉ học Tịnh Độ. Pháp sư Sám Vân tu Tịnh Độ, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng tu Tịnh Độ, thế nhưng Pháp sư Sám Vân nói không ra, lão sư Lý thì có thể đem pháp này nói ra rõ ràng, nói được tường tận, đem nghi hoặc của tôi đoạn hết, tôi mới nỗ lực học tập. Cho nên chọn lựa đúng pháp môn mới có thể tinh tấn, không giải đãi.

Tôi thường nói với các đồng tu, khi tôi đến Đài Trung học không phải chuyên tu một môn. Thế nhưng điều kiện của lão sư Lý là anh học một môn này xong rồi thì mới có thể học môn thứ hai. Tiến độ của tôi học rất nhanh, học được rất có thành tích, một tháng học một bộ Kinh. Bộ Kinh này học xong, tôi liền có thể lên đài giảng. Vào lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi theo thầy một năm, ba tháng. Trong mười lăm tháng, tôi học mười lăm bộ Kinh. Chân thật là pháp hỉ sung mãn, rất có thành tựu cảm. Học được rất khổ cực, học được rất vui thích, chân thật có thu hoạch. Về sau xuất gia rồi, tôi rời khỏi thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi trở về Thư Viện Từ Quang ở một tuần lễ. Đại khái duy trì như vậy có hơn một năm, tôi liền rời khỏi tự miếu, trở lại Đài Trung ở dài lâu (lúc này thì ở đến bảy, tám năm), không rời khỏi lão sư Lý. Tôi phát hiện ra rằng, tôi không thể rời khỏi lão sư, một tháng chỉ có một tuần lễ, thời gian không đủ, tôi liền quay trở lại. Khi trở lại, tôi theo thầy học mấy bộ Kinh lớn, học “Kinh Lăng Nghiêm”. Cho nên Phật pháp của tôi, nền tảng của Kinh giáo là “Lăng Nghiêm”. “Lăng Nghiêm” tôi cũng giảng qua

không ít lần. Đích thực bộ Kinh này bạn có thể giảng rồi thì tất cả các Kinh khác, bạn cầm trên tay, bạn đều có thể giảng. “Kinh Hoa Nghiêm” rất lớn, nhưng tôi chỉ cần nghe lão sư Lý giảng một quyển “Hoa Nghiêm” thì đủ rồi, 79 quyển phía sau thì không còn vấn đề gì, tôi đều có thể giảng qua (Hoa Nghiêm có 80 quyển). Hơn nữa, giảng còn tỉ mỉ hơn lão sư Lý, bởi vì thời gian của tôi dài hơn thầy.

“Trạch pháp, tinh tấn, bất tu vô ích khổ hạnh”. Thích Ca Mâu Ni Phật rất là tán thán tu khổ hạnh. Khổ hạnh là có thể giáng thấp vọng của người, gìn giữ đạo tâm bất thoái. Thế nhưng đối với việc tu học của chúng ta không có lợi ích của khổ hạnh thì không cần thiết. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu được.

Kinh văn: “Giác chi trang nghiêm cố, thường thiện giác ngộ, nhất thiết chư pháp”.

Câu nói này là tổng thuyết, rất quan trọng, chúng ta nhất định phải cố gắng ghi nhớ. Phạm phu sở dĩ không thể làm thánh, then chót chính là ở bất giác. Thế xuất thế gian pháp, thực tế mà nói chính là giác và mê. Giác ngộ rồi chính là xuất thế gian pháp, mê rồi chính là thế gian pháp. Cho nên, giác thì gọi là Phật, gọi là Bồ Tát; mê chính là phạm phu, then chót chính ngay chỗ này.

“Thường” là hằng thường, là vĩnh hằng.

“Thiện giác”, chữ “thiện” này là then chót. “Thiện” thực tiễn chính là ở chỗ này nói “Thất Giác Chi”, cùng chúng ta nói ra bảy điều cương lĩnh. Chúng ta dùng nguyên tắc này để giác ngộ tất cả các pháp. Chúng ta xem tiếp điều thứ tư là “Hi giác chi”.

• Điều thứ tư, “Hỉ Giác Chi”

“Tâm đắc pháp hỉ thời, thiện năng giác liễu, bất tùy diên đảo chi pháp, nhi sanh hỷ cố”.

Trong Phật pháp, thế gian pháp, các tôn giáo khác đều không ngoại lệ, đó chính là ngay trong quá trình tu học không có pháp hỉ. Hôm qua, chúng ta giảng “Mai Côi Kinh” ở trường học của Thiên Chúa giáo. Tu nữ nói với tôi, hiện tại tín đồ không có lòng nhẫn nại để nghe giảng; nếu như một khóa mục giảng quá dài, mọi người liền sanh ra mệt mỏi, không chịu đến nghe. Hôm qua tôi nói với cô, đoạn thứ mười lăm của “Mai Côi Kinh”, nếu như muốn nói tỉ mỉ thì mỗi một đoạn phải mất hai giờ đồng hồ, hay nói cách khác, tốt nhất phải có được mười lăm lần giảng, một lần là hai giờ đồng hồ, đây là giảng được rất có vị đạo. Cô vừa nghe nói “mười lăm lần” thì cho rằng quá dài rồi, e rằng không có người đến nghe. Tôi liền nói với cô, chúng tôi hiện tại đang giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cô hỏi: *“Phải dùng bao nhiêu thời gian?”*. *“Đại khái phải 20 năm”*, tôi nói, *“thính chúng đều muốn đến nghe, đều không muốn đi. Vấn đề này ở chỗ nào? Bạn chân thật giúp người giác ngộ, họ ngày ngày nghe, nghe đến pháp hỉ sung mãn, vậy thì vấn đề này giải quyết rồi”*. Mỗi ngày đến nghe, nghe rồi đều không hoan hỉ thì họ làm sao mà đến? Đương nhiên họ sẽ không đến.

Làm thế nào đem Kinh có thể giảng được hay, giảng dạy mọi người sanh được tâm hoan hỉ?

Trước tiên, bạn chính mình phải khế nhập cảnh giới. Bạn không vào được cảnh giới thì bạn không có được pháp hỉ, vậy làm sao có thể đem pháp hỉ phân hưởng cùng người khác? Cho nên, chính mình nhất định phải vào được cảnh giới, việc này là quan trọng. Hơn nữa, tầm nhìn phải rộng,

tâm lượng phải lớn, bạn mới được pháp hỉ. Tâm lượng của bạn nhỏ, tâm nhìn ngắn, làm sao bạn có thể có được pháp hỉ? Ngày ngày đang sanh phiền não.

Cho nên, chúng ta không phải hạn cuộc ở một đạo tràng, không phải hạn cuộc ở Phật giáo. Thế gian bao gồm tất cả các tôn giáo, chúng ta đều phải lướt qua; bao gồm tất cả văn hóa của chủng tộc khác nhau, chúng ta phải hiểu được. Như vậy đồng tu sẽ hỏi: “Vậy có phải là tạp tu không?”. Không phải! Vẫn là một môn thâm nhập. Nếu không thể một môn thâm nhập, bạn không có được định, bạn không có được huệ. Cho nên hiện tại mọi người cùng với tôi tham dự rất nhiều những hoạt động chủng tộc tôn giáo, các vị nên tùy hỉ, không nên vì những việc này mà lãng phí rất nhiều thời gian, tinh lực, vậy thì bạn liền biến thành tạp tu rồi. Tùy hỉ, nên xem nhiều, nên hiểu nhiều thì có chỗ tốt. Tốt chỗ nào? Mở rộng tâm lượng, mở rộng tầm mắt, có được chỗ tốt này. Đến lúc nào mới dụng tâm học tập? Chính mình có định, có huệ, trí tuệ khai mở, vào lúc đó lướt qua tất cả các Kinh giáo hoặc là Kinh điển của Phật pháp đều không phí công phu.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Long Thọ trong truyện ký, Bồ Tát Ngài đem tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm dùng thời gian ba tháng để học thì thông đạt hết. Ngày hôm qua tôi chuẩn bị “Mai Côi Kinh”, các vị thấy, tôi đã dùng hết sáu giờ đồng hồ để viết ra ba tấm giảng nghĩa. Sáu giờ đồng hồ để viết ra, nếu tôi giảng với họ, tôi có thể giảng được ba mươi giờ đồng hồ. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này do ngày trước ở Đài Trung, tôi cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Mười năm đó là một môn thâm nhập. Giáo học của một môn thâm nhập là Giới - Định - Huệ tam học một lần hoàn thành, cho nên gốc phải sâu. Gốc không sâu thì làm sao được? Nếu như không từ chỗ này mà cắm gốc

thì đạo đức học vấn của chúng ta rất khó thành tựu, mọi người cùng nhau tu học đều là học ở ngoài da mà thôi. Ngoài da thì không hữu dụng, phải chân thật khai mở trí tuệ. Chân thật khai mở trí tuệ rồi, thì thế xuất thế gian tất cả pháp từ trước giờ chưa từng tiếp xúc qua, khi vừa tiếp xúc liền thông, không có bất cứ chướng ngại nào. Vậy mới có thể giải quyết vấn đề, bạn mới có thể có được pháp hỉ sung mãn, ưu bi khổ não từ đó vĩnh viễn đoạn hết. Thế giới tuy là động loạn bất an, nhưng bạn vĩnh viễn bình an. Vì sao vậy? Bạn bình đẳng, tâm bạn bình lặng, không luận ở trong cảnh giới nào sẽ không khởi lên sóng động. “Bình”, quả báo phía sau chính là “an”, không luận ở trong cảnh giới nào, bạn vĩnh viễn là bình an, vĩnh viễn là hoan hỉ. Thế giới không bình an là vì tất cả chúng sanh không được bình an, bạn khế nhập vào cảnh giới này, bạn vẫn bình an. Họ rất là phiền não, bạn ngày ngày sanh tâm hoan hỉ, thì bạn mới có năng lực giúp đỡ họ, mới có phương pháp giúp đỡ họ, bạn mới có thể thông tất cả các Kinh giáo khác nhau. Xem ra thì dường như rất là mâu thuẫn, nhưng trên thực tế, một chút chướng ngại cũng không có. Đây là trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Hôm qua có một đồng tu hỏi tôi, Thiên Chúa giáo nói ba đường, nói Thiên đường, nói Địa ngục, không có nói sáu cõi, Phật pháp nói sáu cõi, vậy thì làm sao thông? Rất đơn giản, một bên nói rộng, một bên nói giản lược. Thiên đường đại biểu cõi thiện, địa ngục đại biểu cõi ác, vậy chẳng phải thông rồi sao? Vấn đề liền được giải quyết rồi. Đích thực là như vậy. Thiên đường là cõi thiện. Cõi thiện có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, nhà Phật nói thiên đường có 28 tầng trời. Nói tỉ mỉ với họ, họ liền sẽ lý giải. Như chúng ta đồng là người, nhưng có người giàu, người nghèo; cũng đồng là người, nhưng người có ức vạn tiền tài, làm đế vương, làm tổng

thống, làm đại thân; cũng đồng là người, nhưng mỗi ngày ở bên ngoài đi xin ăn, làm ăn mày. Đó cũng là người nhưng tầng thứ không giống nhau, thiên cũng là như vậy. Không phải mọi thiên đường đều là bình đẳng, không có đạo lý này.

Tại vì sao bạn không bình đẳng? Bởi vì tâm của bạn không bình. Đến lúc nào tâm mới bình? Thành Phật thì tâm liền bình, vào lúc đó mới hoàn toàn bình đẳng. Bồ Tát Đẳng Giác đều không bình đẳng, họ còn có một phẩm vô minh chưa phá. Một phẩm vô minh đó mỗi mỗi Bồ Tát Đẳng Giác cũng hoàn toàn không giống nhau, cho nên thật bình đẳng là ở Như Lai quả địa. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói “bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ”, vậy “bốn mươi một” là phân thô, phân lớn, trong mỗi một phẩm vẫn có cao thấp không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học trong trường học vậy, cùng là một lớp, học sinh năm thứ nhất có mười mấy người, thi cử danh thứ từ thứ nhất đến sau cùng cũng không bình đẳng. Cùng một đạo lý, nhưng Phật Kinh nói được rất tường tận, còn các Kinh giáo khác của thế gian thì nói giản lược. Khi đối chiếu mà xem, chúng ta liền sẽ rất rõ ràng, rất tường tận.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải giác. Giác thì cần phải phá sạch cái mê đi. Mê là chướng ngại của giác. Giác là vốn có, là đức hạnh của tự tánh vốn đủ, chính là trên Kinh thường nói: “Trí tuệ Bát Nhã vốn đầy đủ trong bản tánh”. Đây là cội nguồn của giác. Ngày nay tại vì sao chúng ta không giác? Bị ô nhiễm, tâm tánh chúng ta bị ô nhiễm rồi. Lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, căn nguyên nhiễm ô của chúng ta là gì? Là tự tư tự lợi. Đây là lấy tình hình hiện tiền của chúng ta mà nói, ô nhiễm nghiêm trọng chính ngay chỗ này. Cho nên, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, phải đem tự tư tự lợi xả bỏ. Vì sao vậy? Hy vọng các vị đồng tu ngay trong một đời này đều có thể viên thành Phật đạo thì chúng

sanh mới được cứu. Mọi người đều trở thành hóa thân của chư Phật Như Lai, đến thế gian này để cứu khổ cứu nạn.

Chúng sanh ở thế giới này, nhất là ở vào xã hội hiện tại, mê đã quá sâu, mê hoặc quá nghiêm trọng, cần phải có người đến cứu họ. Ai cứu họ vậy? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân đến để cứu họ. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân ở chỗ nào? Chúng ta chính mình phải gánh vác. “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, đây là lời chân thật mà trên Kinh Đại thừa nói. Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, bạn chính là chư Phật. Hiện tại khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn không chịu buông xả. Sự việc này người khác không thể giúp đỡ được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp, Thượng đế thần minh cũng không thể giúp. Vì sao vậy? Đây là việc của chính bạn, không phải là việc của người khác.

Nếu bạn chân thật giác ngộ thì bạn mới chịu buông xả. Tại vì sao không buông xả? Vì không giác ngộ triệt để, cũng chính là lợi hại được mất trước mắt bạn xem quá nặng, không biết được đó là giả. Cho nên trên Kinh Bát Nhã nói rất hay, nói được rõ ràng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, bao gồm thân thể của chúng ta cũng không phải là chân thật, nó là hư vọng. Chúng ta khởi tâm động niệm muốn bảo dưỡng cái thân thể này, đây cũng là quan niệm sai lầm. Cái thứ hư vọng này hà tất phải bảo dưỡng? Không để ý nó, thuận theo tự nhiên thì nó liền tốt, thì nó bình thường. Càng muốn bảo dưỡng thì phiền phức liền lớn, càng có cố chướng. Tại vì sao có thể có loại tình huống này? Trên Kinh nói được rất hay: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, Kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy thức sở biến” (thức chính là tâm tướng). Tất cả hiện tượng biến hóa này là từ tâm tướng sanh, là do thức biến, cho nên chúng ta có thể gìn giữ bình thường. Thế nào là bình

thường? Không thêm vào chút ý kiến nào trong đó, đó là bình thường. Thêm vào một chút ý tưởng trong đó thì là không bình thường, đạo lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta đã nghe rất nhiều, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lại không thể giữ được, vẫn là khởi tâm động niệm, vẫn là vọng tưởng, chấp trước. Đây chính là nguyên nhân mà chúng ta không thể giải quyết được vấn đề.

Hai chữ “tùy duyên” này không dễ dàng làm được. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian tùy duyên, quyết định không phan duyên. Phạm phu sáu cõi chắc chắn phan duyên, không hiểu được tùy duyên, họ tùy duyên cũng là phan duyên. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát phan duyên cũng là tùy duyên, điều không thể nói. Đây là duyên cố gì? Dụng tâm không giống nhau. Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, còn chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm ô nhiễm, dùng tâm cao thấp, cho nên tùy duyên đều biến thành phan duyên.

Không chỉ trong Kinh điển của Phật dạy chúng ta những lý luận cùng phương pháp tu hành này, mà Kinh điển của nhà Nho, Kinh điển của nhà Đạo, thậm chí Kinh điển của các tôn giáo khác, bạn tỉ mỉ mà tư duy quán sát, bạn liền tường tận. Cho dù phương pháp giảng không giống nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc là giống nhau. Cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại thừa chính là thiên định. Tổng cương lĩnh của nhà Phật là **“nhân giới được định, nhân định khai mở trí tuệ”**.

“Thiên na” dịch thành ý Trung văn là “tĩnh lự”, lại dịch thành “chỉ quán” (“tĩnh” chính là chỉ, “lự” chính là quán). Chúng ta xem qua phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, “Mai Côi Kinh” là thời khóa sớm tối của họ. Họ nói “mặc tưởng”, “mặc” chính là ý của “chỉ”, “tưởng” chính là “quán” (vẫn không có nói được rõ ràng như Phật pháp), như vậy nếu

như đem “mặc tướng” hiểu sai đi ý nghĩa, thì vẫn cứ rơi vào trong tâm ý thức, cái tướng đó liền biến thành vọng tướng. Cho nên Phật pháp không dùng “tướng” mà dùng “quán”. “Quán” cùng “Tướng” khác biệt ở chỗ nào? Quán không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, không dùng vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán”; dùng vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “tướng”. Khác biệt chỗ này rất lớn.

Chúng ta dùng ý thức mà nghĩ đến những tích của thánh hiền, giáo huấn của thánh hiền, hành vi đức hạnh của thánh hiền, chúng ta được phước đức. Đây là tu phước, nhưng phước đức không thể siêu vượt thời gian. Nếu như dùng quán, không dùng tâm ý thức, thì họ có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Việc này không như nhau. Cho nên quan niệm, lý luận trung tâm tu học của Phật pháp Đại thừa, nguyên lý nguyên tắc là lìa tâm ý thức mà “tham”, nó không gọi là tướng, không gọi là nghiên cứu, mà gọi là “tham cứu”. Tham cứu là không dùng tâm ý thức, không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không dùng vọng tướng, hiện tại chúng ta gọi là “trực giác”. Trong Phật pháp nói được rất nhiều, thế nhưng người chân thật biết dùng thì không nhiều. Duyên có này do đâu? Không hề buông xả tự tự lợi, cho nên họ không biết dùng.

Tôi thường hay khuyên bảo mọi người buông xả tự tự lợi, buông xả phải quấy nhân ngã, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham sân si mạn thì bạn sẽ biết dùng quán. Bạn có thể biết dùng thì đối với định - huệ của bạn liền có thể rất nhanh đạt được. Thế nhưng định cùng huệ cũng có trình độ sâu cạn khác nhau. Có thể nói, từ Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn mãi đến Phật quả của Viên Giác chính là định - huệ tầng thứ không đồng nhau, cạn - sâu, rộng - hẹp có khác biệt, cho nên học không có chỗ dùng, không thể đầy đủ.

Thánh nhân của phương đông dạy người cầu học là từ khiêm tốn mà bắt tay vào. Bạn xem quán tưởng của Thiên Chúa Giáo, điều đầu tiên chính là khiêm tốn. Chỉ có khiêm mới có lợi ích, vì sao vậy? Cảm thấy chính mình chưa được, mới chân thật đạt được lợi ích. Nếu như tự mãn, cảm thấy chính mình rất tốt rồi, người khác đều không bằng ta, vậy thì ta sẽ không học được thứ gì. Cho nên ta phải bắt đầu từ khiêm đức mà cầu học.

Chúng ta vừa xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa Giáo, thì liền biết được họ là chánh pháp, không phải tà pháp. Ý theo pháp môn này của họ mà tu học thì có thành tựu. Nếu như có thể lìa tâm ý thức mà tu chỉ quán (mặc tưởng chính là chỉ quán), thì cũng có thể siêu vượt sáu cõi, mười pháp giới. Thế nhưng nếu rơi vào trong tâm ý thức, họ không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Cho nên, công phu mặc tưởng không như nhau, có sâu, cạn khác biệt. Phương pháp nguyên lý của họ là chính xác. Cần phải chân thật có định có giác mới có thể có được sự hoan hỉ. “Hỉ giác chi hiện tiền” chính là chúng ta thường nói “pháp hỉ sung mãn”, “thường sanh tâm hoan hỉ”.

- **Điều thứ năm, “Khinh An Giác Chi”**

“Đoạn trừ thân, khẩu thô trọng cổ, diệt vi diệt trừ chư kiến phiền não cổ, diệt danh vi y nhu thuận, nhi vô cường bạo cố”.

Ở ngay chỗ này, “khinh an” được nêu ra ba thí dụ. Phật pháp chúng ta thông thường nói “Pháp hỉ sung mãn”, khinh an chính là pháp hỉ sung mãn. Trong “Luận Ngũ” nói: “Bất diệt duyệt hồ”, bất diệt duyệt hồ chính là cảnh giới của khinh an. Trong Kinh điển cũng thường có câu: “Thường sanh tâm hoan hỉ”, đây đều thuộc về khinh an, đều là thuộc về công phu có lực. Bạn tu hành công phu có lực, bạn nhất

định sẽ đạt được khinh an, chúng ta nói là “rất an vui”. Cái an vui này không phải từ bên ngoài đến. Người xưa dùng từ cú là có phân biệt, niềm vui từ bên ngoài đến thì gọi là “lạc”; không phải từ bên ngoài đến mà từ trong nội tâm công phu hiển lộ ra thì gọi là “duyệt”. Cho nên “duyệt” cùng “lạc” xem ra dường như giống nhau, nhưng trên thực tế, gốc của nó không như nhau. Duyệt là từ trong nội tâm phát lộ ra, lạc là từ bên ngoài đến. Bạn bè tốt tụ hội, lạc là cảnh giới từ bên ngoài đến, cái này có khác biệt, cho nên nói, “có bạn từ phương xa đến, làm gì mà không vui?”. Bạn bè chí đồng đạo hợp, nhất là từ rất lâu không gặp mặt, đến thăm viếng là một việc vô cùng vui vẻ, là việc vui của nhân sinh, đó là cảnh giới từ bên ngoài đến. Khinh an là từ trong nội tâm phát lộ ra, chân thật là thường sanh tâm hoan hỉ.

Làm thế nào mới có thể đạt được sự khinh an?

Ba thí dụ này đều tốt. Ba nghiệp là thân nghiệp, khẩu nghiệp, phiền não thô trọng rời khỏi rồi, hay nói cách khác, bốn lỗi lầm của miệng rời khỏi rồi, tuy là không có đem gốc đoạn đi, nhưng chỉ ít không khởi hiện hành, bạn liền có thể được khinh an, liền có thể được hỉ duyệt. Chân thật làm đến được không vọng ngữ, không lừa gạt người khác, đương nhiên cũng sẽ không lừa gạt chính mình (người thế gian tạo nghiệp tối trọng cũng không ngoài tự gạt mình gạt người, cái đầu tiên của khẩu nghiệp phạm rồi), thì nhân sinh sự việc chân thật an vui.

Tư Mã Quang nói rất hay, cả đời của ông đã làm được rồi, “sự vô bất khả cáo chân ngôn”. Tâm địa của ông thật là quang minh chánh đại. Cả đời ông, những việc ông đã làm, không có việc nào mà không dám nói với người, bạn liền nghĩ đến ông thật là an vui. Nếu như bạn làm những việc còn có việc không để người khác thấy, không dám nói với người

khác, trong tâm của bạn thật là khổ, bạn làm sao có thể có hi duyệt? Nho Phật đều nói đại đạo lý này với chúng ta. Cho nên chúng ta tu hành, điều đầu tiên là không thể tự gạt mình, không thể gạt người khác, từ chỗ này mà bắt tay vào.

Kinh Vô Lượng Thọ nói khéo giữ ba nghiệp, câu thứ nhất chính là “khéo giữ khẩu nghiệp”, đây là không theo thứ tự từ thân - khẩu - ý mà nói, mà đảo ngược lại thứ tự, điều đầu tiên là nói khẩu nghiệp. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Trong ba nghiệp thân - khẩu - ý, thì khẩu nghiệp là dễ dàng tạo, tạo được nhiều nhất, nghiêm trọng nhất, cho nên Phật đem nó để ở thứ nhất. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết được từ chỗ nào mà khởi tu. Thứ nhất, “không gạt mình, không gạt người”. Thứ hai, “không hai lời”, quyết không khiêu khích phải quấy. Ở trước mặt Giáp thì nói Ất quấy, ở trước mặt Ất thì nói Giáp quấy, việc này chắc chắn không thể được, rất tổn thương đức tính. Có rất nhiều tội nghiệp trọng đại đều từ chỗ này mà sanh ra. Cho nên tạp tâm, lời thừa, chúng ta nhất định phải phòng ngừa.

Chuyện riêng tư của người khác không chỉ không được lắng nghe, tốt nhất ngay đến nghe cũng không nên nghe. Tôi không muốn nghe, nhưng người khác cứ đến nói với tôi, vậy phải làm sao? Bạn cũng không thể bảo họ không nên nói, điểm này mọi người phải học bản lĩnh của cụ Hứa Triết. Việc mà cụ Hứa Triết làm chính là chư Phật Bồ Tát đã làm. Bản lĩnh này là gì? “Nghe mà không nghe”, công phu cao rồi, bạn nói tôi đều nghe, tôi cũng gật đầu, nhưng một chữ cũng không lọt vào tai. Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, đây là công phu chân thật. Cho nên, chư Phật Bồ Tát có thể cùng với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, cùng tất cả chúng sanh “đồng sự” trong Tứ Nhiếp pháp. Bản lĩnh đó thật cao.

Công phu này rốt cuộc là gì?

“Ái thủ hữu”. Trong mười hai nhân duyên, chữ “hữu” sau cùng bà không có, cho nên bà đồng sự với tất cả chúng sanh. Bà có thể có “ái”, có thể có “thủ”, nhưng không có “hữu”. Việc này quá cao minh. Sáu căn có tiếp xúc với sáu trần hay không? Có tiếp xúc. Trong tiếp xúc, người thông thường chúng ta nói hữu ái, hữu hữu, bà còn có cảm tình, thế nhưng trong lòng bà không lưu lại ấn tượng. Cái “hữu” đó chính là lưu lại ấn tượng, trong A Lại Da Thức lưu lại ấn tượng. Bà không lưu lại ấn tượng. Chúng ta rất khó tưởng tượng cảnh giới này. Ở Singapore rất khó được, cư sĩ Hứa Triết làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem. Chúng ta hiểu được. Bạn xem, bà nêu ra thí dụ, bạn nghĩ lại rất là thú vị.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Bà xem thấy người ác, xem thấy những việc xấu, cách nghĩ của bà thế nào?”*.

Bà nói: *“Tôi xem thấy người ác, xem thấy người làm việc ác cũng giống như ngày ngày đi trên đường vậy, xem thấy những người đi trên đường qua qua lại lại như vậy”*.

Hỏi: *“Bà có thấy người hay không?”*.

Đáp: *“Có xem thấy”*.

Hỏi: *“Bà có nhớ được người nào hay không?”*

Đáp: *“Không hề nhớ người nào”*.

Khi đi đường, bà cũng nghe người khác bên cạnh nói chuyện, nói được rất nhiều, nhưng nói những gì, bà một câu cũng không nhớ. Đây chính là gì? Bà không có chữ “hữu” đó. Đây là một chiêu rất cao minh. Người thông thường chúng ta nói “bất tẩu tâm”, tâm của bà thật thanh tịnh. Phương pháp tu hành của bà, chúng ta thật phải học. Xem thấy việc tốt của người, xem thấy việc thiện của người, bà ghi nhớ. Cái tẩu tâm,

bà phải nỗ lực học tập. Khi xem thấy người khác bất thiện, hoàn toàn không để vào trong A Lại Da Thức, ngay ấn tượng cũng không có, cho nên bà được pháp hỉ, bà được khinh an. Đây là học Phật thành tựu công phu thấp nhất.

Chúng ta học Phật, cái tốt đầu tiên chính là an vui, là khổ được vui. Đây là được vui nhỏ, ở ngay trong đời sống chân thật được an vui. Bạn sống trong đời sống an vui, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không dễ gì già yếu. Già bệnh từ do đâu mà ra? Từ ngay trong lo buồn, phiền não mà ra. Người có lo buồn, người có vương bận, có phiền não thì dễ dàng già yếu, dễ dàng bị bệnh. Nếu như họ sống ở trong cảnh giới an vui, khinh an, họ không dễ gì bị bệnh, không dễ gì già yếu. Đây là cái tốt thứ nhất mà chúng ta học Phật hoàn toàn khác với trước khi chưa học Phật. Học Phật có gì tốt? Đây chính là chỗ tốt, rất là hiện thực. Chỉ cần bạn chăm chỉ mà làm, bạn chắc chắn có thể làm được. Hơn nữa, việc này không khó đạt được, bởi vì đây là công phu thấp nhất. Sau khi bạn được rồi thì gọi là “pháp hỉ sung mãn”, bạn tự nhiên liền sẽ đồng mãnh tinh tấn. Vì sao vậy? Bạn đã cảm thụ được rồi, thật tốt.

Học Phật, càng học càng khổ não, đó là do nguyên nhân gì? Không có được pháp hỉ, không có được khinh an, hay nói cách khác, bạn tu học không đúng pháp, chắc chắn trái ngược với phương pháp lý luận của Phật pháp. Nếu như tu học đúng pháp, không luận tu học pháp môn nào, bạn nhất định đạt được pháp hỉ, khinh an. Chúng ta phải thường lấy việc này để khảo nghiệm, để trắc nghiệm công phu của chính mình.

Câu thứ hai, “*Diệt trừ chur kiến phiền não*” (đặc biệt là nói kiến hoặc).

“Kiến hoặc” là gì? Là kiến giải sai lầm, chúng ta gọi là cách thấy sai lầm. Mấy năm gần đây chúng ta ở Singapore

cùng qua lại với rất nhiều tôn giáo. Những tôn giáo này đều nhiệt tâm làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, làm rất nhiều việc tốt. Chúng ta xem thấy rất là hoan hỉ, cũng rất tôn trọng, chúng ta mang một ít tiền đi giúp cho họ. Có rất nhiều người không cho đây là việc nên làm, cho việc này là sai lầm, còn có người đến hỏi tôi vì sao có cách làm như vậy. “*Phật giáo đồ tại gia kiếm tiền cúng dường Tam Bảo không phải dễ, tại vì sao các người mang tiền đi cho ngoại đạo?*”, họ đến chất vấn tôi. Tôi trả lời họ: “*Phật có nói với chúng ta, chúng sanh vô biên thế nguyền độ. Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo không phải là chúng sanh hay sao? Có nên độ hay không? Có nên bố thí, cúng dường hay không? Việc này ở trên Kinh Phật đều có dạy chúng ta. Vì sao ngày ngày đọc, đều đọc đến hồ đồ rồi, đều không hiểu rõ đạo lý này?*”. Nếu như chúng ta vẫn cứ chấp trước như vậy, cùng với các chủng tộc khác nhau trong xã hội, các tôn giáo khác nhau đối lập, thế giới ngày tàn sẽ rất nhanh hiện tiền, sau cùng kết quả thế nào? Mọi người đều đến chỗ tận diệt, một con đường chết!

Làm thế nào để tiêu trừ kiếp nạn của thế gian này? Nhất định phải cùng mọi người hòa thuận cùng sống với nhau. Chúng ta ngày ngày nói hòa bình, nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” này không hiểu. “Hòa” là hòa thuận, cùng sống với nhau. Nền tảng của hòa thuận cùng sống là “đôi đũa bình đẳng”. Chúng ta không bình đẳng với người khác, ta cao, ta lớn, người khác nhỏ, người khác thấp, thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình. Vì sao vậy? Trong lòng bạn có cao thấp, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn làm sao hòa thuận cùng sống với chúng sanh? Huống hồ trên Kinh Phật nói, “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”. Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật. Vậy chúng ta muốn hỏi, những tín đồ Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo này có Phật tánh hay không? Họ có. Họ

thấy đều là Phật tương lai. Khi nói “ba đời chư Phật” tức là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật tương lai chính là tất cả chúng sanh.

Ngày nay chúng ta bố thí cúng dường là cúng dường Phật tương lai, bố thí chúng sanh hiện tiền là cúng dường Phật tương lai, chỉ một sự việc này. Những Kinh giáo này ngày ngày đọc, ngày ngày tụng, đều đọc rất quen thuộc, thế nhưng ở trong cảnh giới thì hoàn toàn không dùng được, bạn nói xem, có oan uổng hay không? Cảnh giới hiện tiền, khởi tâm động niệm toàn là sai, cùng với giáo huấn của Phật Đà hoàn toàn trái ngược thì làm sao được, làm sao có thể thành tựu? Cho nên họ sống ở ngay trong phiền não, sống rất khổ.

Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai Kinh rất hay: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Mọi người ngày ngày đọc Kinh, đều hiểu sai ý nghĩa của Kinh, không hề chân thật hiểu được. Nếu chân thật hiểu được thì không ai mà không nhiệt tình yêu thương chúng sanh, thấy đều toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ họ còn cảm thấy chính mình làm chưa đủ viên mãn thì làm sao có thể đi tổn hại họ, làm sao có thể đi chướng ngại họ? Chắc chắn không có. Cho nên nhất định phải đem kiến giải sai lầm tu sửa lại.

Câu sau cùng là “*Thân tâm nhu thuận*”. Nhu hòa tùy thuận, chắc chắn không có nóng vội. Chúng ta thường hay nói, con người tánh khí bao chao, rất không chịu đựng. Tình hình này là vĩnh viễn không thể phát sinh. Công phu đắc lực rồi, thì những tập khí từ trước có thấy đều cải đổi hết. Đây là cảnh giới của khinh an. Do đây có thể biết, chúng ta muốn đạt đến cảnh giới này, muốn sống trong pháp hỉ sung mãn, thì chúng ta cần phải chú ý thân, khẩu thô trọng phải đoạn trừ. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm (đây là đối với đồng tu tại gia); khẩu không vọng ngữ, không hai lời, không

ác khẩu, không thù dật, bạn liền được khinh an. Bạn không tu nhân thì quả báo lợi ích thù thắng này bạn không thể có được. Việc này Phật không có năng lực cho bạn.

Phật pháp là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Phật đem đạo lý, đem những nguyên tắc nhân quả này nói với chúng ta, chúng ta hiểu rõ: “Bạn tu nhân như thế nào, bạn liền được quả báo như thế đó”. Nếu như miệng thường hay tạo bốn loại khẩu nghiệp: vọng ngữ, hai lời, thù dật, ác khẩu; thân tạo sát, đạo, dâm thì sự khinh an này bạn chắc chắn không thể có được; “thường sanh tâm hoan hỷ”, “pháp hỷ sung mãn”, “bất diệc duyệt hồ” bạn cũng không có phần. Tuy bạn nghe được những lời giáo huấn này của thánh nhân, nhưng cảnh giới ý nghĩa bên trong bạn không cách gì tưởng tượng ra, bạn không thể hội được. Việc này nhất định phải chính mình làm. Khế nhập cảnh giới thì bạn mới biết được những lời nói này của người xưa là có vị đạo.

Khinh an là tiền phương tiện của định. Khinh an không có thì không cách gì thành tựu được định. Định là một tầng cảnh giới cao hơn. Trước tiên bạn phải được khinh an, được pháp hỷ, sau đó cảnh giới thiền định mới có thể hiện tiền. Cho nên, ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải học Bồ Tát hạnh, phải tu Bồ Tát đạo. “Đạo” là nói giữ tâm, “hạnh” là hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày. Không luận ở trong bất cứ cảnh giới nào, thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, người chân thật biết tu thì không có chướng ngại, không luận cảnh giới gì đều như nhau, không ngại sự, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Thế nhưng, người mới học không có loại công phu này, cần phải chọn lựa hoàn cảnh tu học cho tốt. Singapore, Malaysia, các khu vực này có một hoàn cảnh tu học hoàng pháp tốt. Chân thật muốn chính mình thành tựu thì phải nắm lấy cơ hội này, nhất định không thể để lỡ qua.

Nếu muốn chính mình thành tựu thì phải đoạn trừ phiền não, tập khí. Điều này không phải một sớm một chiều có thể làm được, nhất định phải trường kỳ huân tu. Giảng Kinh là phương pháp rất tốt. Chúng ta đem những đạo lý này trong Kinh, đem những đức hạnh của Phật Bồ Tát ngày ngày giảng cho người khác nghe, đồng thời cũng giảng cho chính mình nghe. Lâu ngày dài tháng, trong vô hình chung, chính mình liền sẽ đem những tâm bệnh, tập khí này cải đổi lại. Vì sao vậy? Vì có thời gian huân tập dài. Nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật đều xem trọng huân tập.

Bạn xem, ngay trong “Mai Côi Kinh” của Thiên Chúa Giáo mà chúng ta giảng cũng chú trọng huân tập. Chúng ta chân thật chịu làm thì không sợ đạo nghiệp không thành, qua một thời gian, chắc chắn sẽ có thành tựu. Căn tánh lạnh lợi, chỉ cần ba đến năm năm là thành tựu. Căn tánh độn thì 10 năm, 20 năm, 30 năm, chắc chắn có thành tựu. Sợ nhất là không dụng công, không chịu làm, vậy thì không còn cách nào. Như chúng ta thuộc loại gọi là phần tử tri thức, trình độ không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn, mà là người trung căn, Kinh giáo rất có lợi, đó chính là quyết định nắm lấy cơ hội, không buông bỏ giảng đài.

Malaysia là nơi có một hoàn cảnh rất tốt. Hiện tại họ đã có hơn 30 Tịnh Tông Học Hội, rất hoan nghênh chúng ta đến hoằng pháp. Chỉ cần họ đến thỉnh mời, chúng ta không nên cự tuyệt, không nên bỏ lỡ cơ hội. Phải nên đi học giảng, đi luyện tập giảng, nhưng luôn phải khiêm tốn. Chúng ta ở trên giảng đài là học sinh, người bên dưới giảng đài là thầy của ta. Chúng ta lên đài luyện tập giảng Kinh, chính là chúng ta đưa ra báo cáo tâm đắc tu học của chính chúng ta, xin các vị lão sư chỉ giáo. Chúng ta dùng loại tâm trạng này. Không nên cho rằng, ta là pháp sư, “ta giảng, các người nghe”, vậy thì các vị vĩnh viễn

sẽ không có tiền bộ. Ngạo mạn cao sơn của bạn sẽ chướng ngại bạn. Nhất định phải khiêm tốn, thành Phật rồi vẫn là khiêm tốn. Phải khiêm hư đến cùng thì bạn sẽ có thành tựu.

• **Điều thứ sáu, “Định Giác Chi”**

“Phát chư tam muội thời thiện năng giác liễu, chư thiên hư giả, bất sanh kiến ái cố”.

Sự giải thích này nói được rất hay. “Định” là mấu chốt tu hành của Phật giáo chúng ta. Cương lĩnh của tu hành, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiền định, việc này các vị cần phải nên biết. Pháp môn khác nhau chính là phương pháp tu Thiền định khác nhau. Tuy phương thức tu Thiền định khác nhau, nhưng mục đích là hoàn toàn giống nhau. Hiện tại chúng ta dùng phương pháp **“Trì Danh Niệm Phật”**, mục đích là tu Thiền định. Trong Tịnh Độ không gọi là Thiền định, mà gọi là “Nhất Tâm Bất Loạn”. Các vị thử nghĩ xem, Nhất Tâm Bất Loạn chẳng phải là Thiền định hay sao? Tên gọi không giống nhau, sự thật hoàn toàn giống nhau. Công phu của định có sâu, cạn khác biệt. Sự khác biệt này rất lớn. Lấy Tịnh Độ mà nói, “công phu thành khối” là Thiền định thấp nhất.

Như thế nào thì gọi là “công phu thành khối”?

Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, người xưa gọi là “chính mình làm được chủ”. Đây là vừa mới bắt đầu làm được chủ. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không bị cảnh giới sáu trần nhiễu loạn, đây gọi là làm được chủ. Hay nói cách khác, sáu căn của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, khi tiếp xúc cảnh giới không bị cảnh giới xoay chuyển, ở trong cảnh giới sẽ không khởi tham-sân-si-mạn, sẽ không khởi thất tình ngũ dục, đây gọi là làm được chủ. Các vị phải nên biết, đây là thiền định

thấp nhất, chính là công phu của chúng ta có lực, trong Tịnh Độ tông gọi là “công phu thành khối”. Đạt được công phu này thì khẳng định vãng sanh. Cho nên các vị phải ghi nhớ, nếu như căn trần của chúng ta vừa tiếp xúc mà còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, người khác tán thán ta, ta rất vui mừng; mắng ta mấy câu, ta liền tức giận, vậy thì ta không làm chủ được mình rồi. Gió cảnh giới vừa thổi thì bạn lập tức liền dao động, người niệm Phật như vậy không thể vãng sanh, cho dù một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì công phu không thành khối, chính là công phu không có lực. Điều này rất quan trọng!

Nếu như nói Thiên định cao cấp, thực tế mà nói, ngay một đời này của chúng ta rất không dễ gì đạt đến, không nên nói cái khác, sơ Thiên chúng ta cũng không có năng lực đạt đến. Cho nên, Tịnh Độ tông tu hành dễ dàng hơn so với bất cứ pháp môn nào (đó là so sánh dễ dàng). Nếu như Phật hiệu của chúng ta không thể phục được phiền não thì không thể vãng sanh.

Phương thức tu hành của Tịnh Độ chính là khi căn - trần tiếp xúc nhau, tâm vừa động, cho dù niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền đề khởi Phật hiệu đánh bật đi ý niệm này. Đây là phương pháp công phu của Tịnh Độ. Đến khi bạn không khởi lên ý niệm nữa thì bạn thành công, bạn không còn là phàm phu nữa, bạn đã là Phật Bồ Tát rồi, phàm phu chắc chắn khởi niệm. Khi ý niệm vừa khởi lên, liền đề khởi câu Phật hiệu, đây chính là chánh giác. Người xưa nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Phật hiệu chính là giác, đem vọng niệm này đổi đi. Trong thuận cảnh, khởi tâm hoan hỷ, đem cái tâm hoan hỷ này đổi đi; trong nghịch cảnh, khởi tâm sân hận, thì đem ý niệm sân hận này đổi đi, thấy đều đổi thành một câu Phật hiệu. Đây gọi là thật niệm Phật, biết niệm Phật.

Công phu dùng vào chỗ nào? Ở nơi khởi tâm động niệm mà dùng. Dùng đến lúc nào mà tất cả vọng niệm đều không khởi, đây chính là “Phát Chư Tam Muội thời”.

“Tam Muội” là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “chánh thọ”, tức là hưởng thụ bình thường, cũng được dịch là “Thiên định”, cho nên Thiên định là hưởng thụ bình thường. Hai chữ “Thiên định” này Đại Sư Huệ Năng nói được rất rõ ràng. Cách nói của Ngài hoàn toàn căn cứ trên Kinh Kim Cang đã nói: “Bất thủ ư tướng như như bất động”. “Bất thủ ư tướng” là Thiên, dùng lời hiện tại mà nói, “bất thủ ư tướng” là quyết không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, đây gọi là thiên; bên trong quyết không khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Vĩnh viễn giữ gìn, ngoài lìa tướng, trong không động tâm, cảnh giới này hiện tiền thì gọi là “phát chư Tam Muội thời”. Vào lúc này phải **“thiên năng giác liễu, chư thiên hư giả”**.

Thế Tôn nói với chúng ta, thế gian có tám loại thiên định, đây là tám tầng thứ cạn, sâu khác nhau. Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên, lại hướng lên trên gọi là Tứ Không Định, hợp lại gọi là “Tứ Thiên - Bát Định” (trong Bát Định bao gồm Tứ Thiên, không phải bên ngoài Tứ Thiên còn có Bát Thiên). Đây là phần lớn, còn phần nhỏ thì quá nhiều. Trong Sơ Thiên, tầng thứ công phu mỗi mỗi không giống nhau. Người chân thật dụng công, mỗi năm cảnh giới không như nhau, mỗi tháng cảnh giới không như nhau, mỗi ngày cảnh giới không như nhau, bạn liền biết được, tầng thứ của Thiên định phức tạp đến như vậy. Dùng phương pháp, phương thức thì vô lượng vô biên, cho nên gọi là vô lượng pháp môn. Những sự thật này chúng ta phải biết.

Thiên định là phương thức, không phải mục đích, cho nên nó cũng là pháp phương tiện chứ không phải là pháp cứu cánh, các vị nhất định phải nên biết. Bạn phải **“giác liễu chư**

thiền hư giả". Có rất nhiều người tu Thiền định, được Thiền định, nhưng vì sao họ không ra khỏi ba cõi, không chứng được thành quả? Lỗi lầm chính ngay chỗ họ sanh khởi "kiến ái". Cảnh giới của Thiền định tốt, nhà Phật thường nói: "Thiền duyệt vi thực", cảnh giới đó thật an vui. Vừa vào được cảnh giới này, ham thích cảnh giới này thì hỏng rồi. Họ ham thích cảnh giới đó, cho nên họ ở nơi cảnh giới đó, họ không thể nâng lên, vậy thì đặc biệt sai lầm. Tương lai, chúng ta tu hành kế hoạch nhập cảnh giới này thì chính mình phải biết.

Trên Kinh Kim Cang nói rất hay: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng". Cảnh giới Thiền định cũng là hư vọng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, nên chắc chắn không thể tham ái, vừa sanh tâm hoan hỉ thì chính mình liền đọa lạc, không thể tiến lên thêm. Cho nên, vĩnh viễn phải ghi nhớ: "**Bất thủ u tướng, như như bất động**", mãi mãi ghi nhớ, đến quả địa Như Lai vẫn là "bất thủ u tướng, như như bất động". Hai câu nói này không có bờ mé, không thể nói tôi đến Bồ Tát Địa Thượng rồi, đến quả giác viên mãn rồi thì đại khái có thể dừng lại. Không thể được, vừa dừng thì sai.

Quyết định không được chấp trước. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước vĩnh viễn đoạn, vĩnh viễn không còn, như vậy mới có thể khai mở trí tuệ. Trí tuệ là tùy theo sức định mà dần dần khai mở. Sức định của bạn đạt đến trình độ nào, thì trí tuệ của bạn liền đạt đến cảnh giới như thế đó.

Thiền định cùng Bát Nhã tương thành lẫn nhau, định công càng sâu thì trí tuệ cũng càng lớn. Cho nên, người trời Tứ Thiên, người trời Tứ Không đối với tình hình trong sáu cõi của thế giới Ta Bà tương tện như trong bàn tay, quá rõ ràng, quá thấu suốt. Tại vì sao họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Bởi vì họ có "kiến ái". Chúng ta dùng hai loại

chương để nói, “kiến” là “sở tri chương”, “ái” là phiền não chương. Hai chương này của họ mỏng hơn so với chúng ta, hai chương của chúng ta quá nghiêm trọng. Hai chương này của họ chưa đoạn, cho nên không ra khỏi tam giới. Nếu muốn ra khỏi tam giới thì cái “ái” này không thể có, đối với cảnh giới trong Thiên định chắc chắn không sanh thứ phiền não này. Họ có “kiến”, kiến có phân biệt, cho nên tuy có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Không ra khỏi mười pháp giới là do họ có “kiến”, đến lúc nào “kiến” đoạn hết rồi thì liền siêu việt mười pháp giới.

Trên Kinh Kim Cang nói “bốn tướng, bốn kiến”, các vị phải nên biết, nếu các vị có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì các vị không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tuy bốn tướng không còn, thế nhưng các vị vẫn còn có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, thì các vị không ra khỏi mười pháp giới. Giáo nghĩa của nửa bộ sau của Kinh Kim Cang sâu hơn so với nửa bộ trước. Bạn làm được nửa bộ trước thì bạn siêu việt sáu cõi luân hồi, có thể chứng được bốn quả A La Hán. Bạn làm được nửa bộ sau thì bạn siêu việt mười pháp giới, bạn liền sanh đến Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng.

Người chân thật học Phật, người tường tận thì biết được không có sanh tử. Người thế gian nói là “sanh tử”, đây là mê hoặc, đích thực là một quan niệm sai lầm. Phải nên nói thế nào? Phải nên nói là “tử sanh”, nơi này chết rồi thì nơi kia sanh ra. “Tử sanh” là thật, “sanh tử” là quan niệm sai lầm. Nhà Nho cũng hiểu được đạo lý này. Nhà Nho không nói “thử chung”, mà nói “chung thử”. Bạn nghĩ xem, chỗ này là chung thì chỗ kia bắt đầu, sanh sanh không ngừng nghỉ. Nếu như nói “sanh tử” thì đó chính là một đoạn, vừa đoạn thì xong rồi, thì không còn. Đây là một kiến giải đoạn diệt. Đoạn diệt là

thuộc về tà kiến. Sự thật là đời đời nối nhau, tất cả chúng sanh đều là đời đời nối nhau, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều không ngoại lệ. Khoa học gia hiện tại đã nói “vật chất bất diệt”. Vật chất bất diệt chính là vật có chung thì. Cái này chung rồi, thì bên kia lại có cái bắt đầu. Ba mươi tháng chạp qua rồi, ngày tiếp theo lại là ngày mùng một của đầu tháng mới. Vì vậy, “chung thì” là chính xác! “Thỉ chung” chẳng phải xong rồi sao? Thỉ chung thì không còn. Tử sanh, đó chính là đời đời nối nhau. Chính bởi vì chân tướng sự thật này chúng ta mới phải dụng công tu hành. Không thể nói một đời thì hết rồi, không phải vậy. Thời gian về sau là vô cùng vô tận.

Người muốn cầu tốt không phải chỉ tốt ở ngay đời này, mà đời đời kiếp kiếp đều phải tốt, một đời càng thù thắng hơn một đời, vậy thì có ý nghĩa, có giá trị. Ngay đời này đương nhiên tốt, thế nhưng cái “đương nhiên tốt” này chỉ có chính bạn biết, chỉ có người cùng đồng cảnh giới, đồng giai tầng hoặc là người cao hơn giai tầng của bạn biết, người không bằng bạn thì không biết. Thí dụ nói, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ngài trải qua đời sống vật chất “ba y một bát”, đó là thật tốt. Chúng ta ngày nay xem thấy đời sống này quá khổ, quá đáng thương, mỗi ngày phải xin ăn. Chúng ta cảm thấy Ngài thật khổ, còn Ngài thì cảm thấy thật tốt. Cho nên, người không phải đồng cảnh giới với Ngài thì không biết. Người hiện đại chúng ta, dùng lời thành thật mà nói, là bị văn minh vật chất ô nhiễm, ô nhiễm đã quá lâu rồi, tích quấy thành phải, cho rằng chúng ta trải qua đời sống này tốt, so với Thích Ca Mâu Ni Phật vào thời đó thù thắng hơn quá nhiều. Kỳ thật, đây gọi là điên đảo. Đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật vào thời đó mới là thật tốt. Bạn xem, Ngài chỉ có ba y một bát, ba y đều rất mỏng, không dày, việc này

mọi người đều biết, cho dù thời tiết giá lạnh hoặc là thời tiết nóng bức, Ngài cũng chỉ có ba y. Thể năng của chúng ta ngày nay đã mất hết, khí hậu lạnh thì cần phải mặc thêm quần áo, thời tiết nóng thì mặc ít quần áo. Chúng ta không thể sánh được với Phật Bồ Tát, các Ngài thì tự tại như vậy.

Ngày trước, ở nơi đây tôi có in truyện ký của Kim Sơn Hoạt Phật do Pháp sư Lạc Quán viết. Con người này là thật, không phải giả, chính là Pháp sư Diệu Thiện của Chùa Kim Sơn Trấn Giang – Giang Tô, vào đầu năm dân quốc. Sự tích của Ngài có chút giống như Tế Công viết ở trong tiểu thuyết vậy. Ngài mặc một cái áo khoát bó to, chỉ một cái như vậy. Mùa đông mặc cái áo đó, mùa hạ cũng mặc cái áo đó; dù lạnh đến thế nào, Ngài cũng một chiếc áo đó, Ngài không lạnh; dù nóng đến thế nào, Ngài cũng là mặc chiếc áo đó, Ngài không chảy mồ hôi. Cả đời Ngài không tắm rửa, đi chân không. Gió thổi, ngày nắng, mưa dầm, Ngài cũng không cảm mạo, còn chúng ta bị mưa ướt một chút liền bị cảm mạo. Thể năng của chúng ta mất hết rồi, các Ngài thì không như vậy.

Người thổ dân Úc châu đều sống ở dãy đất sa mạc trong đất liền không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo. Chúng ta cho rằng “họ là người dã man”, nhưng kỳ thật, họ nói họ là người thật, còn chúng ta đã bị những văn minh vật chất này làm ô nhiễm tâm thái, ô nhiễm thể năng, tâm linh. Tâm của họ thanh tịnh, họ không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, đời sống thật là tự tại. Mỗi ngày họ trải qua ngày tháng như thế nào? Họ đi du ngoạn khắp nơi. Họ không có nhà, cũng không có phòng ốc. Chính phủ Úc châu xây cho họ những phòng ốc, họ đều không ở, họ đem phòng ốc để làm kho chứa lương thực. Họ ngủ nghỉ ở ngoài lộ thiên, gió thổi mưa sa cũng không hề gì, họ không bị bệnh. Chúng ta một ngày cũng không thể trải qua ngày tháng

như vậy, thể năng của chúng ta mất đi rồi. Trong tâm của chúng ta là cả một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không thể buông xả. Cho nên xem thấy họ, bạn nghĩ tưởng lại, đích thực là có đạo lý. Họ hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên, không tạo nghiệp. Không tạo nghiệp thì tại sao họ đến thế gian này? Họ đến thế gian này là để thọ báo, để tiêu nghiệp, không phải tạo nghiệp, cho nên linh tánh của họ rất cao, có rất nhiều việc họ có thể dự biết trước. Đây là nguyên nhân gì? Thiên định, tâm của họ định. Định có thể đột phá rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, cho nên họ đều có thể dự biết đối với rất nhiều sự việc. Chúng ta tin tưởng, chúng ta biết đây là bản năng. Tại sao chúng ta không thể dự biết, không thể tường tận giống như họ? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã phá hỏng hết đi năng lực của chúng ta, cho nên năng lực của chúng ta đã bị mất đi rồi. Hoàn cảnh đời sống văn minh vật chất của chúng ta đã làm cho thể năng của chúng ta bị hỏng hết, không chống nổi gió thổi, mưa sa. Đời sống của họ, thức ăn của họ, ở dã ngoại bất cứ thứ gì họ cũng đều có thể ăn, kiến mà họ cũng có thể ăn, côn trùng cũng có thể ăn, thứ gì họ cũng có thể ăn, còn chúng ta thì không được, nếu như chúng ta ăn những thứ này lập tức liền bị bệnh, liền không chịu nổi. Cho nên, chúng ta phải nên biết, cảnh giới của Thiên định không phải là cứu cánh viên mãn, thì chúng ta mới không ngừng nâng lên trên cao.

Giáo dục của Phật Đà không gì khác là giúp chúng ta hồi phục linh tánh, hiện tại người thông thường gọi là “hồi phục bản năng của chúng ta”, hay còn gọi là “thể năng”, như vậy mà thôi. Đây là Phật pháp. Trong Kinh điển Phật nói, linh tánh của chúng ta “vốn dĩ đầy đủ trí tuệ Bát Nhã”, không gì không biết, không gì không thể và tất cả chúng sanh đều có, nhưng chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chúng

đắc. Phật nói một câu là đột phá hết. Đức năng (đức là năng lực), “đức tướng” (tướng là tướng hảo), năng lực, tướng hảo đều là viên mãn đầy đủ, không kém khuyết chút nào. Cho nên, giáo dục của nhà Phật chỉ là giúp chúng ta hồi phục trí tuệ bản năng của chúng ta mà thôi. Trong đây có phương pháp, có lý luận, y theo phương pháp lý luận này mà tu học, chúng ta có thể từ từ hồi phục được.

Trong tất cả các tôn giáo, đích thực Phật pháp nói được rất viên mãn, nói được rất tinh tế. Kinh điển của Phật giáo rất nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Những người có duyên gặp được Phật pháp, cùng học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, không ai mà không thành tựu. Đến khi chúng ta “Phát Chư Tam Muội”, đột phá không gian duy thứ, rất nhiều cảnh giới chúng ta đều có thể thấy được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, bạn nhất định phải ghi nhớ.

“Định Giác Chi”. “Định giác” là gì? Giác là cảnh giới trong định, cũng chính là trên Kinh Kim Cang nói: **“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”**, cùng cảnh giới trước mắt chúng ta là như nhau, đều không phải chân thật. Cho nên bạn có thể tiếp nhận, không thể chấp trước, thì bạn được thọ dụng, bạn chân thật an lạc. Nếu bạn chấp trước, bạn liền sanh phiền não, vậy thì bạn sai rồi.

- **Điều thứ bảy là “Xả Giác Chi”**

Đây là điều sau cùng của Thất Giác Chi

“Xả sở duyên cảnh giới thời, thiện năng giác liễu, thủ xả hư ngụy, bất sanh truy ức cố”.

Xả là buông xả, cũng chính là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Ý nghĩa của câu nói này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ

ràng, đây không phải là buông xả trên sự tướng, mà là buông xả ở trong tâm. Phật pháp dạy người sơ học luôn luôn cũng từ trên sự tướng mà dạy họ buông xả. Vì sao vậy? Vì đây là phàm phu, tập nhiễm quá nặng, tâm tùy cảnh chuyển, mà sự tướng là cảnh, nên cần phải buông bỏ.

Phật chế định cho chúng ta giới cấm, cấm chỉ không cho phép làm, như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, thêm vào chữ “không”, đó chính là từ trên sự mà buông bỏ. Vì sao vậy? Vì tâm của bạn không làm chủ được cảnh giới, bạn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì phải buông bỏ. Nếu như chính mình có công phu tương đối, chúng ta thông thường nói “thiền định”, bạn có định lực tương đối, bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thì những giới luật này sẽ không có. Không phải không có giới luật, mà là giới luật viên mãn rồi. Cảnh giới viên mãn là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vì sao vậy? Bạn không bị cảnh chuyển, cảnh không ngại tâm, tâm cũng không ngại cảnh. Đây là trình độ gì? Trên Kinh Đại thừa nói đây là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, cảnh giới không chướng ngại. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, sau đó bạn mới biết được phải nên học Phật thế nào, phải nên làm thế nào trì giới, trong tâm của chính mình liền tường tận.

Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vẫn khởi tâm, vẫn động niệm, vậy thì cần phải nghiêm trì giới cấm của Phật, nhất định sẽ có chỗ tốt đối với chính mình. Đến cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, chân thật đến được cảnh giới không chướng ngại, tuyệt đối sẽ không khởi một ý niệm tổn hại chúng sanh, cho nên giới không sát sanh của họ viên mãn; chắc chắn sẽ không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm của họ viên mãn; quyết định sẽ không có ý niệm xâm phạm người khác, giới không tà dâm của họ

viên mãn. Các Ngài ở trong cảnh giới này đích thực là không khởi tâm, không động niệm, hiển hiện ra là đại từ đại bi. Sự đại từ đại bi này tràn đầy hư không pháp giới. Đây là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn khởi tâm động niệm, vậy thì biết được chính mình công phu chưa được, vẫn là bị tập khí trói buộc, không được tự tại. Vì vậy, bạn nhất định phải nghiêm trì giới cấm, dần dần đem công phu của chính mình nâng lên trên cao, vậy thì chính xác.

Điều sau cùng của Thất Giác Chi là “*Xả*”. “*Xả sở duyên cảnh giới thời*”. Năng duyên là căn thân của chúng ta, sở duyên là cảnh giới sáu trần. Người sơ học nhất định phải ở trên đây mà hạ công phu. Khi xả tất cả cảnh giới, chúng ta gọi là “buông xả”.

Buông xả từ ngay chỗ nào? Trước tiên buông xả tự tư tự lợi, đây chính là buông xả ngã tướng. Bên trong ngã tướng, nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên nhất định phải đem những thứ này buông xả. Ta làm sự việc này là lợi ích tất cả chúng sanh, “lợi ích tất cả chúng sanh” cũng phải buông xả. Hoàng pháp lợi sanh là lợi ích chúng sanh, bạn có cần phải buông xả hay không? Tâm của bạn là luân hồi thì làm ra là nghiệp luân hồi, nếu như nghiệp luân hồi này là nghiệp thiện, thì quả báo ở ba đường thiện, cũng không ra khỏi sáu cõi. Buông xả mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Đây là phá ngã chấp, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này. Tâm của bạn rất từ bi, là tâm tốt, “*ta phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, phải đem Phật pháp cố gắng mở mang rộng lớn*”. Đây là việc tốt, thế nhưng không tương ưng với tâm tánh. Cho nên, bạn nhất định phải tường tận, ta thấy đều phải buông xả. Sự việc hoàng pháp lợi sanh có người làm hay không? Có, chư Phật Bồ Tát sẽ tái lai. Ta phải

nhanh chóng đi làm Phật, đi làm Bồ Tát là quan trọng. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, làm gì thấy những chúng sanh khổ nạn này mà không cứu giúp chứ? Hà tất nhất định nói là việc này không có ta không được, ta không làm thì không có người làm. Làm gì có loại đạo lý này? Đây là mê quá sâu. Cho nên, có rất nhiều nhân tố không thể buông xả ở ngay chỗ này.

Người chân thật rõ lý, từ trong thế gian pháp mà nói, quan trọng nhất là truyền nhân, chính là khi ta ra đi rồi, phía sau vẫn có người tiếp tục làm. Việc này trong Phật pháp gọi là “truyền thừa”, lịch đại tổ sư đời đời nối nhau. Việc này ở thế gian pháp thì đúng, không nhất định ta phải làm đến cùng, có người tiếp theo làm thì được rồi. Có thể người tiếp nối không làm được viên mãn như ta, thế nhưng không nên vội vàng, chỉ cần có người tiếp tục làm, họ ở ngay trong kinh nghiệm sẽ hấp thu được giáo huấn, họ sẽ không ngừng tiến bộ, không ngừng đang tăng trưởng. Sau mười năm, hai mươi năm, có thể sự thành tựu của họ siêu vượt hơn chính chúng ta, chỉ cần họ cố gắng làm, chỉ cần không thoái tâm, “dũng mãnh tinh tấn”. Điều này rất quan trọng.

Chúng ta đi con đường này là con đường hoằng pháp lợi sanh, con đường giáo học, quan trọng nhất là giảng đài, ngày ngày phải giảng, chính mình tâm bệnh tập khí có sâu hơn cũng không sợ, chỉ cần bạn giảng mỗi ngày. Vì sao vậy? Mỗi lần giảng, bất tri bất giác là khuyên chính mình một lần. Giảng lâu rồi thì giả cũng biến thành chân, tâm bệnh tập khí cho dù không muốn đoạn nhưng nó tự nhiên liền đạ mạc. Vì sao vậy? Ngày ngày tiếp nhận huân tập của Phật pháp, hết lòng hết dạ khuyên người khác, đồng thời cũng khuyên chính mình. Người khác được lợi ích không nhiều, chính mình được lợi ích thật nhiều. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Nếu như không có người mời

chúng ta giảng thì làm sao? Chúng ta đến đâu để giảng? Không có người mời mình giảng, thì mỗi ngày chúng ta tự mình giảng, cho dù không có người nghe. Lúc trước, tôi dùng một cái máy ghi âm, đối trước máy ghi âm mà giảng. Máy ghi âm là thính chúng của tôi. Sau khi giảng xong, tôi mở máy ghi âm nghe lại. Tôi nghe qua một lần thật tỉ mỉ, xem có vừa ý hay không. Xin nói với các vị, trừ khi tôi ngồi xe, ngồi máy bay, ngồi thuyền ra, tôi giảng Kinh mỗi ngày không gián đoạn. Tôi chỉ cần có máy ghi âm nhỏ thì được rồi. Vào lúc đó máy ghi âm vẫn còn lớn, hiện tại thì rất gọn nhẹ. Tôi cứ như thế mà làm, hơn 40 năm không gián đoạn. Nhất định phải thật làm, liều mạng mà làm thì chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu có người mời giảng thì rất tốt, không có người mời giảng bạn cũng không giảng, thì bạn không thể học thành tựu, người xưa gọi là “một ngày nóng, mười ngày lạnh”, vậy bạn làm sao có thể học thành tựu được?

Hiện tại các vị hạnh phúc hơn so với thời chúng tôi. Các vị có thể dùng máy ghi hình nhỏ, tiện nghi. Bạn giảng, không chỉ bạn có thể nghe được âm thanh, mà còn có thể xem hình biểu cảm của bạn. Bạn đối trước máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong, mở ra xem, nghe qua nội dung đã giảng có vừa ý hay không; xem qua hình tướng của bạn có vừa ý hay không. Chúng ta chính mình cảm thấy vừa lòng, đại khái người khác cũng thấy gần giống như vậy. Nếu chính mình cảm thấy không vừa lòng, thì làm sao người khác vừa lòng? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày tu sửa. Nếu như khi chính mình cảm thấy không vừa ý thì làm sao? Đây là ở vào thời kỳ sơ học nhất định có trải qua quá trình như vậy, đó là gì vậy? Tâm của chúng ta không tương ứng, chúng ta giảng thì giảng, nhưng không có làm được. Nếu như những gì đã giảng mà chính mình đều có thể làm được thì tương ứng. Cho nên, nguyên nhân không tương ứng là do chính mình chưa làm được, có miệng mà không có tâm, lỗi lầm chính ngay chỗ

này. Tâm và miệng tương ưng thì chính mình nghe rồi sẽ vừa ý. Khi tâm và miệng không tương ưng, vậy thì khó.

Trong “Xả Giác Chi”, quan trọng nhất là **“thiện năng giác liễu, thủ xả hư ngụy”**. Câu nói này có ý gì? Chính là trên Kinh Kim Cang đã nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Chúng ta có thể lấy, nhưng cũng có thể xả. Thủ xả là sự, sự sự vô ngại, quan trọng là không nên chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Thực tế là phía sau Kinh Kim Cang có bốn câu kệ, phải thường hay để vào trong tâm:

**Tất cả hữu vi pháp
Nhu mộng huyễn bào ảnh
Nhu lộ diệt như điện
Ứng tác như thị quán**

“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, đây chính là thủ xả hư ngụy. **“Nhu lộ diệt như điện”**, đây là nói tất cả pháp này không tồn tại, chính là “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Phàm phu xem thấy dường như thứ này là thật, nhưng đó chỉ là tướng tiếp nối. “Nhu lộ” là tướng tiếp nối tướng; “như điện” là tướng chân thật, sát na sanh diệt. Trên Kinh Nhân Vương nói với chúng ta: “Một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na 900 lần sanh diệt”. Đây là nói chân tướng sự thật. Cho nên, bạn không nên chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Chấp trước là gì? Không tương ưng với chân tướng, trái ngược với chân tướng, sai chính ngay chỗ này. Cái sai này chính là “mê” mà Phật pháp đã nói, chính là nói “vô minh”. Vô minh là bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, thì tâm này được đại tự tại. Đại tự tại là chân tâm.

Tại vì sao được đại tự tại? Trong Đàn Kinh nói “vốn không một vật” thì làm sao mà không tự tại? Có một vật thì

không tự tại, vô nhất vật thì tự tại. Vốn dĩ không một vật, cho dù bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như thế nào, vẫn là vốn dĩ không một vật. Bạn không nên cho rằng, bạn chấp trước thì thật có. Là giả thôi! Trong Duy Thức nói, ba tâm “biến kế sở chấp tánh”, không phải là thật, chắc chắn không có sự thật này. Cho nên các Pháp Thân Bồ Tát xem thấy rõ ràng, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại chúng sanh có phải là Phật không? Là Phật, Phật thật, không phải là Phật giả, nhưng chẳng qua là một vị Phật hồ đồ. Hồ đồ ở chỗ nào? Chính là khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì hồ đồ rồi. Tuy khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng trong bản tánh của chúng sanh vẫn là vốn dĩ không một vật. Cho nên, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật. Sự việc này là thật, không phải giả. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đồng mãnh tinh tấn tu sáu Ba La Mật. Tại vì sao lại phải đồng mãnh tinh tấn mà tu sáu Ba La Mật? Vì sáu Ba La Mật là tánh đức, tự tánh vốn đủ, vốn sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, “người giác trước dạy người sau giác, người biết trước dạy người sau biết”, đây là thường quý đại đạo của tất cả chư Phật Bồ Tát. Trong tự nhiên, các Ngài có cách làm như vậy.

“Bất sanh trụ ức cố”. Sau khi buông xả thì sẽ không còn lưu luyến, sẽ không còn nhớ đến. Chúng ta luôn nghĩ về quá khứ, nghĩ đến tương lai, đây là việc người thế gian không tránh khỏi. Khi Bồ Tát động niệm, thật là vạn thiện theo đó. Khi không động niệm là trong tâm không có một tạp niệm nào, một niệm không sanh. Tại vì sao gọi là khi động niệm thì vạn thiện theo đó? Động niệm là phổ độ chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó chính là vô lượng vô biên thiện

ngiệp thầy đều theo đó mà đến, thuần thiện vô ác. Cho nên, chúng ta phải ở chỗ này mà học tập. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh có một câu rất quan trọng mà chúng ta thường nhắc nhở các đồng tu, đó chính là Phật dạy Bồ Tát: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**, không có thứ nào bất thiện xen tạp. Ở trong đây nếu như có chấp trước, nếu như có nhớ nghĩ thì không thiện thì mê rồi.

“Thiện năng giác liễu”. Giác rồi là thiện, không giác thì mê. Không thể nào ở ngay trong giác mà có bất giác, không thể nào giác chính là mê, không thể nào giác và mê cùng ở ngay trong đó. Cho nên nhất định phải thiện giác, tường tận thủ xả hư ngụy. Do đây có thể biết, đến lúc nào thì thủ, đến lúc nào thì xả. Thủ - Xả đều là lợi ích chúng sanh, thủ - xả đều là làm tấm gương tốt cho chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Thủ có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền thủ; xả có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền xả, linh động hoạt bát, không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, vậy mới gọi là **“thiện năng giác liễu”**.

Người chân thật giác ngộ mới hiểu được, họ làm được rất là tự nhiên, không có pháp nào mà không là lợi ích chúng sanh. Đạo lý này phải hiểu, phải học.

“Giác chi trang nghiêm cố, thiện năng giác ngộ nhất thiết chư pháp”, đây là một câu tổng kết.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG BÁT CHÁNH ĐẠO

Kinh văn: “**Chánh đạo trang nghiêm cố, đắc chánh trí tuệ, thường kiến tại tiền**”.

Trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đến “Bát Chánh Đạo” là viên mãn, đây là môn cuối cùng. Tổng cương của Bát Chánh Đạo là “**Đắc Chân Trí Tuệ**”. Tám điều này là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh định, chánh niệm, chánh mạng. Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản từng điều một.

Tám điều này đều gọi là “chánh”. Tiêu chuẩn của chánh rốt cuộc ở đâu vậy? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Ở trong Phật pháp có một tiêu chuẩn vĩnh hằng, bất biến, đó chính là “tự tánh”, chánh trí tuệ hiện tiền. Đích thực chánh trí tuệ hiện tiền là người nào vậy? Là Pháp thân Bồ Tát, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn dùng chân tâm. Chân tâm chính là chánh, vọng tâm chính là tà. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh cũng chưa kiến tánh, họ vẫn dùng vọng tâm, nhưng vọng tâm của họ là lấy chánh làm tiêu chuẩn. Cho nên, Phật nói pháp giới bốn thánh là “Chánh Giác”. Tại sao họ có thể đạt được chánh vậy? Rõ ràng dễ thấy, đó là họ có thể tùy thuận thánh giáo, có thể từ bỏ thành kiến của mình, cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều lấy Kinh giáo làm tiêu chuẩn. Tuy chưa có kiến tánh, nhưng tri kiến của họ cũng chánh, họ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

Kinh luận của Phật Đà là hoàn toàn lưu xuất ra từ trong tự tánh, tuyệt đối không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; tuyệt đối không có nói “*tôi muốn nghĩ thế này, tôi muốn nói thế kia*”, nhất định không có. Không những bốn

tướng không có, mà bốn kiến cũng không, đây là một dạng lưu xuất tự nhiên. Lưu xuất ra như thế nào vậy? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, đây là lưu xuất ra từ trong cảm ứng. Nếu như chúng sanh không có cảm thì cảnh giới của Phật là thanh tịnh tịch diệt. Trong Kinh Nhân Vương nói: “Trụ tịch diệt nhãn”, các Ngài trụ ở cảnh giới này, thật sự là một niệm không sanh. “Một niệm không sanh” này không phải nhất thời, mà là vĩnh hằng; một niệm không sanh là vĩnh viễn một niệm không sanh. Có cảm mới có ứng, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Trên quả địa Như Lai như vậy, Pháp Thân Đại Sĩ cũng là như vậy. Pháp Thân Đại Sĩ chứng được không viên mãn, còn trên quả địa Như Lai đã viên mãn rồi. Tương ứng với cái này là chánh.

Chúng ta ngày nay có thể học đến quả vị Quán Hạnh, chánh tri chánh kiến, giống như điều mà Đại Sư Thiên Thai đã nói thì công phu liền đặc lực. Công phu như vậy mà tu học pháp môn khác (tức là pháp môn thông thường) thì không thể ra khỏi tam giới. Phải tu đến quả vị Tương Tự mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, còn quả vị Quán Hạnh không thể ra khỏi. Quả báo của Quán Hạnh phần lớn là hưởng phước trời, phước báo nhân thiên, chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu tu đến quả vị Phần Chứng thì mới là thật, mới có thể thoát khỏi mười pháp giới, cho nên vô cùng không dễ dàng. Nhưng ở Tịnh Độ, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần có công phu Quán Hạnh là đủ rồi. Đây chính là trong Kinh luận, chư Phật Bồ Tát thường hay tán thán Tịnh Độ là “đạo dễ hành” (đạo dễ hành là so sánh với những pháp môn khác thì Tịnh Độ dễ dàng hơn). Những pháp môn khác, Quán Hạnh nhất định không thể ra khỏi tam giới. Cầu sanh Tịnh Độ, Quán Hạnh chắc chắn có thể vãng sanh. Quả vị Quán Hạnh vãng sanh thì về Phạm Thánh Đồng Cư Độ; quả vị Tương Tự vãng sanh thì về Phương Tiện Hữu

Dur Độ, còn Phần Chứng vị vãng sanh thì về Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này, nếu người khác hỏi, chúng ta có thể nói ra được. Tịnh Độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này, công phu Quán hạnh là công phu đặc lực rồi. Chúng ta ngày nay tu hành, nếu như không thể xả bỏ thành kiến của mình, không thể xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình thì công phu sẽ không đặc lực, tinh tấn như thế nào cũng đều vô ích.

• Điều thứ nhất là “Chánh Kiến”

Trong Bát Chánh Đạo, điều đầu tiên là “Chánh Kiến”. Kiến là gì vậy? Chúng ta ngày nay gọi là “kiến giải”, cũng chính là nói cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, cách nhìn của bạn như thế nào đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật. Bạn thấy dù chính xác nhưng vẫn cứ sai lầm. Trong “Giáo Thừa Pháp Số” giải thích với chúng ta: “Thấy rõ Tứ Đế thì không có sai lầm”. Câu nói này cũng tương đối chính xác. Trong câu nói này bao gồm toàn bộ Phật pháp. Tứ Đế, chúng ta biết là thông Đại - Tiểu thừa, thông pháp thế xuất thế gian. Đại Sư Trí Giả của tông Thiên Thai giảng Tứ Đế là dùng Tàng, Thông, Biệt, Viên để giảng. Tứ Đế Tàng giáo, Tứ Đế Thông giáo, Tứ Đế Biệt giáo, Tứ Đế Viên giáo, đó là bao gồm toàn bộ Phật pháp rồi. Chúng ta giảng Tứ Đế không thể chỉ nói Tứ Đế là pháp Tiểu thừa, vậy là bạn đã đem bốn loại Tứ Đế này chỉ giới hạn trong Tứ Đế của Tàng giáo, phạm vi này quá nhỏ rồi. Trên thực tế, mỗi một điều trong 37 phẩm trợ đạo đều thông tất cả pháp, đều có cách giảng của Tàng, Thông, Biệt, Viên. Bất kể cách giảng như thế nào, trong Tứ Đế thì “khô”, “tập” là nói nhân quả thế gian; “diệt”, “đạo” là nói nhân quả xuất thế gian.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian đều là định luật nhân quả. Bạn có thể nhìn thấy chỗ này thì kiến giải của bạn sẽ

chính xác. Câu nói này chúng ta tổng kết một chút, đây nghĩa là gì? “Tin sâu nhân quả”. Điều đầu tiên là tin sâu nhân quả. Hiện nay thế gian này tại sao loạn như vậy? Tại sao có nhiều người dám làm càn làm bậy như vậy? Vì họ không tin nhân quả, cho nên họ mới dám làm. Nhân quả không phải “tin thì có, không tin thì không có”. Nhân quả là chân lý, bất kể bạn tin hay không tin. Bạn tin, nó có; bạn không tin thì nó vẫn có. Toàn bộ Phật pháp cũng không thể rời khỏi nhân quả. Trong Kinh Hoa Nghiêm, đại đức xưa phân chia giáo, Ngũ chu nhân quả. Cái mà “Hoa Nghiêm” nói là gì vậy? Là Ngũ chu nhân quả. Cái mà “Pháp Hoa” nói là gì? Nhân quả nhất thừa. Pháp Hoa là vua trong các Kinh. Tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm chỉ là nói rõ nhân quả thế xuất thế gian mà thôi. Cho nên, bạn hãy xem từ điều thứ nhất, bạn có thể tin sâu nhân quả thì kiến giải của bạn là chính xác.

Trong pháp Đại thừa vẫn không thể lìa khỏi nhân quả, như trong Kinh Kim Cang nói: **“Tất cả pháp hữu vi, nhưng mộng huyễn bào bọt”**. Những pháp nào là pháp hữu vi vậy? Trong “Bách Pháp Minh Môn Luận”, quý vị vừa mở ra liền biết, Bách Pháp phân thành hai loại lớn là pháp hữu vi và pháp vô vi. Trong pháp hữu vi lại phân thành bốn loại là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và tâm bất tương ưng hành pháp. Bốn loại lớn này đều gọi là pháp hữu vi. “Pháp hữu vi” là gì vậy? Là mộng huyễn bào bọt, không phải thật sự có, cho nên nhà Phật mới nói là “diệu hữu”, “huyễn có”, “giả có”. Nó là có, bạn không thể nói “nó không có”; bạn cũng không thể nói “nó có”. Tại sao vậy? “Ngay nơi thể là không, hoàn toàn không thể được”. “Tướng có, tánh không. Sự có, lý không”, bạn hiểu được chân tướng sự thật này, bạn thật sự minh bạch rồi thì đối với tất cả pháp hữu vi bạn cũng không còn chấp trước nữa, cũng không còn đem nó để ở trong tâm

nữa, bạn đã được giải thoát, bạn đã được tự tại. Không những là phạm phu lục đạo, mà ngay cả Tứ Thánh của thập pháp giới cũng không ngoại lệ, đều là phân biệt, chấp trước pháp hữu vi là thật. Chúng sanh lục đạo chấp trước, cho nên mới tạo nên hiện tượng luân hồi. Pháp giới Tứ Thánh tuy không chấp trước nhưng họ còn phân biệt. Bồ Tát Nhất Chân Pháp Giới thì phân biệt cũng xả hết rồi, quả thật những điều mà trong Kinh Kim Cang nói họ thật sự làm được rồi, đã thoát khỏi thập pháp giới.

Người Trung Quốc ưa thích đọc Kinh Kim Cang không phải là không có đạo lý. Kinh Kim Cang ở Trung Quốc có thể nói là thông tông, thông giáo. Bất kể học pháp môn nào, học tông phái nào, không có ai không đọc Kinh Kim Cang. Căn cứ theo Kinh Kim Cang để tu học, bất kể bạn tu học pháp môn nào, sự giúp đỡ mà bạn có được là quá lớn. Người niệm Phật nếu được Bát Nhã của Kinh Kim Cang quán chiếu, thì công phu niệm Phật này chúng ta gọi là “Lý Niệm”, bạn được “Lý Nhất Tâm Bất Loạn”, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Thật sự sáng tỏ chân tướng vũ trụ nhân sinh, quả thật là có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì vậy? Là pháp giới vô chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem thấy những vị Bồ Tát đó rất sinh động (nói thấy “những Bồ Tát” chính là thấy những người tu hành), thật sự được đại tự do, đại giải thoát, đại tự tại. Họ tự do, tự tại ở chỗ nào vậy? Ở trên sự tướng, họ không có khác gì với phạm phu chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trong tâm địa không nhiễm mảy bụi. Đây là tự tại. Từ đó cho thấy, phiền phức của phạm phu xuất phát từ phân biệt, chấp trước. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được đại tự tại. Cho nên tu học Phật pháp, từ

đầu đến cuối là phá phân biệt, chấp trước mà thôi. Bạn chỉ cần có phân biệt, chấp trước thì đây không phải là pháp giác (Phật pháp gọi là pháp giác), bạn chưa có giác. Sau khi giác rồi là liễu giải chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là bạn có thể thọ dụng, nhưng bạn không được phép chiếm hữu. Bạn nói, bạn muốn có được nó, vậy là sai rồi! Không thể có được, đó là một quan niệm vô cùng sai lầm.

Chữ “Đắc” này trong “Bách Pháp” thuộc về “bất tương ưng hành pháp”. Bất tương ưng hành pháp, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là thuần túy thuộc về “khái niệm trừu tượng”, không có sự thật. Tất cả pháp đều không thể được, Phật cũng không thể được. Tại sao nói chữ “Phật” vậy? “Phật” là nói với chúng sanh. Thật sự khế nhập cảnh giới rồi thì không Phật, không chúng sanh. Đây là sự thật. Phật với chúng sanh đều là giả danh, “Danh khả danh, phi thường danh”, “Đạo khả đạo, phi thường đạo”, không phải thật. Phật dùng những giả danh này, mục đích của Ngài là giúp chúng ta ngộ nhập, giúp chúng ta giác ngộ. Tại sao có rất nhiều người học Phật mà không giác ngộ vậy? Chấp trước cái giả danh này, vậy là sai rồi. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” giảng rất hay. Bạn làm sao mới có thể nhập cảnh giới Phật vậy? Bạn mỗi ngày nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp phải “lià tướng ngôn thuyết”, nhất định không được phân biệt, chấp trước ngôn từ của Phật. Hiện nay ngôn từ biến thành văn tự, văn tự là ký hiệu của ngôn từ, cho nên không nên chấp trước tướng văn tự. Bạn chấp trước là sai rồi, nó là công cụ, không phải là mục đích. Phải “lià tướng danh tự”. Tướng danh tự chính là tất cả mọi danh từ thuật ngữ. Ta phải hiểu được ý nghĩa của nó, nhưng không được phân biệt chấp trước. Còn “lià tướng tâm duyên” là không được tưởng. Không được tưởng “*lời nói này của Phật nghĩa là gì?*”, “*cái*

đó là nghĩa gì? ”. Bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức rồi. Có thể dùng phương pháp này để nghe Kinh, nghe pháp, thì người này mới có thể nhập Phật tri kiến. Trong Kinh Pháp Hoa nói “khai thị ngộ nhập”, nhập Phật tri kiến thì bạn mới có thể thành tựu. Đây là Phật pháp Đại thừa.

Phật pháp Tiểu thừa là nói đối với các bạn nhỏ chưa có trí tuệ, chưa có năng lực này. Dạy họ như thế nào vậy? Dạy họ phân biệt, chấp trước, dạy họ chấp trước thiện pháp, xả bỏ bất thiện. Mục đích là giúp họ không đọa ba đường ác. Có thể ra khỏi lục đạo không? Không thể ra khỏi lục đạo, vì là tiểu căn, tâm lượng nhỏ, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, Phật giúp họ không đọa ba đường ác. Người căn tánh bậc trung thì Phật giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, nâng họ lên đến pháp giới tứ thánh. Người thượng căn thì Phật nhất định giúp họ xả bỏ phân biệt chấp trước, nâng họ lên đến Nhất Chân Pháp Giới. Đây là Kinh Phật thường hay nói ba căn thượng, trung, hạ. Tiêu chuẩn chúng không giống nhau, ba căn thượng, trung, hạ này đều là chánh kiến. Quý vị phải nhớ kỹ, chánh kiến của thượng căn là hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Căn tánh trung hạ thì tùy thuận thánh giáo. Đây là chánh tri, họ chưa có cách gì thể hội được tâm tánh. Cho nên, tâm lượng nhất định phải mở ra thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh ngay.

Đây là kiến giải chính xác. Quý vị phải biết, chúng ta không phải người thượng căn, mà chúng ta là người trung, hạ căn. Cho nên, chánh tri chánh kiến của chúng ta nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Thánh giáo thì nhiều vô số kể, một bộ “Đại Tạng Kinh” này đều là thánh giáo, giống như nước biển vậy, chúng ta chỉ cần lấy một gáo uống là đủ rồi, không cần phải uống hết tất cả nước biển, vậy thì không tiêu. Lấy một gáo uống, tức là ở trong tất cả Kinh luận chúng ta tuyền

chọn một loại, dựa theo một loại này tu hành là có thể chứng quả. Tại sao vậy? “Một tức tất cả, tất cả tức một”, nhất định là bình đẳng, nhất định là viên mãn, “một” là viên mãn. Hiểu được đạo lý này là tốt.

Chúng ta ngày nay nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, do đó Kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải thuộc. Những điều trong Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta hãy cố gắng nỗ lực học tập; dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định không được phép vi phạm; tùy thuận thánh giáo. Đây chính là chánh kiến.

• Điều thứ hai là “Chánh Tư Duy”

Chánh tư duy tức là tư tưởng đúng đắn. Ở phần trước bản Kinh Thế Tôn dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”. “Tư duy” vô cùng quan trọng. Phàm phu lục đạo ý nghĩ mãi mãi không dứt, ý nghĩ không dứt, ý nghĩ cũng không trụ. “Không trụ” chính là sát-na sinh diệt, niệm trước diệt, niệm sau liền sinh. Mọi ý nghĩ đều là thuộc về vọng niệm. Tư duy như thế nào mới được xem là “Chánh Tư Duy”? Trong Phật pháp có một nguyên tắc, trong chân tâm bản tánh không có tư duy, không có ý nghĩ. Phật ở trong Kinh Đại thừa thường nói: “Chân tâm là niệm”, hay nói cách khác, chỉ cần có ý nghĩ tồn tại thì ý niệm này đều là vọng niệm.

Chúng ta muốn hỏi, chúng ta hằng ngày nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, có phải là vọng niệm không? Nói thật ra, vẫn là vọng niệm, nhưng vọng niệm này là gần kề chân thật nhất. Phải nhớ kỹ, nó vẫn là vọng niệm, chẳng qua là vọng niệm này gần kề chân thật. Chúng ta dùng vọng niệm này để đoạn tất cả vọng niệm. Phương pháp này hay, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì

câu “A Di Đà Phật” này phải buông bỏ. Cho nên, trong bốn loại niệm Phật thì “Trì Danh Niệm Phật” là tiện lợi nhất. Quán tưởng “Thập Lục Quán Kinh” rất khó mà quán thành được. Mở mắt ra, nhắm mắt lại, cái tướng này đều ở trước mắt. Đến Thế giới Cực Lạc vẫn phải đem cái tướng này trừ sạch. Tại sao vậy? “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Quán thành công không dễ dàng, trừ hết cũng rất khó, không dính tướng, phải trừ hết cái tướng này và trừ hết cái giả danh này. Chúng ta liền có thể tưởng tượng được, không chấp trước giả danh thì dễ, đem giả danh xả hết thì dễ, nhưng xả hết tướng vọng thì khó. Đây là nói rõ điểm hay của trì danh là ở chỗ nào. Thành phần chúng ta chấp trước về danh hiệu thì nhẹ hơn rất nhiều so với chấp trước về hình tướng. Vì vậy, người ta thường thường không thích cái tên này thì đổi cái tên khác, bỏ cái tên đó rất dễ dàng, nhưng tướng thì khó, chúng ta nói ẩn tượng sâu sắc. Cho nên, tư duy phải chính xác. Ở trước mắt chúng ta, cái “chánh” này chúng ta không nên nâng mức độ lên quá cao, vì quá cao là bàn huyền thuyết diệu rồi, không thể đạt được lợi ích chân thật cho việc tu trì hiện thực của chúng ta.

Hôm nay, chúng tôi giảng Bát Chánh Đạo là muốn đem Bát Chánh Đạo ứng dụng vào trong thập thiện nghiệp đạo. Từ đó cho thấy, chúng ta thường hay tư duy thập thiện nghiệp chính là chánh tư duy. Cái này rất quan trọng. Thường xuyên nghĩ đến điều Phật ở trong Kinh dạy chúng ta, “Ngày đêm thường niệm thiện pháp” chính là pháp thập thiện; “Tư duy thập thiện, quan sát thập thiện”, ở mọi lúc, mọi nơi, niệm niệm không lìa thập thiện, thì chúng ta đã biến thành người thiện rồi. Người thiện niệm A Di Đà Phật thì chắc chắn vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc các bậc thượng thiện đều hội tụ về một chỗ. Chúng ta giữ tâm thiện,

tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện thì đâu có lý nào không vãng sanh? Vãng sanh, nói thật ra, chỉ cần phát nguyện, con nguyện sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, niệm Phật một niệm, mười niệm là có thể vãng sanh; không cần niệm một ngày mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng, không cần thiết như vậy. Bạn muốn niệm nhiều cũng chẳng sao cả, bạn niệm ít cũng không sao cả, chắc chắn vãng sanh. Tại sao vậy? Vì bạn là người thiện.

Từ “thiện” thăng cấp đến “tịnh”, tịnh niệm tương tục, phẩm vị của bạn đã cao rồi. Tâm thiện vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tịnh niệm vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ với Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nhưng quý vị phải biết, gốc của tịnh niệm là thiện niệm. Tâm nếu là bất thiện thì làm sao thanh tịnh được? Đây là điều không thể. Cho nên nhất định phải đoạn ác tu thiện, đạo lý này rất quan trọng.

Cách đoạn ác tu thiện như thế nào? Từng giây từng phút phải soi lại mình. Nếu như từng giây từng phút không thể làm được, thì ít nhất là mỗi tối phải soi lại một lần. Buổi tối công việc đều buông xả rồi, trước khi đi ngủ, nghĩ kỹ lại một chút, ngày hôm nay đối với người, với việc, với vật, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng thập thiện nghiệp làm tiêu chuẩn, xem ta có lỗi làm gì không? Có lỗi thì phải sửa. Cho nên, cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh, đại đức ở trong cửa Phật, bất kể là xuất gia hay tại gia, họ đều dùng bảng công tội để phản tỉnh. Đây là việc tốt, các bạn đã xem tiên sinh Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm là người ở vào thời cuối năm triều Minh.

Người xuất gia dùng bảng công tội, Đại Sư Liên Trì là người đại biểu. Đại Sư Liên Trì có viết một quyển sách nhỏ tên là “Tự Tri Lục”, trên thực tế chính là bảng công tội, ngày hôm nay ta đã làm những việc thiện nào, từng điều từng điều

ghi ra; ta làm những việc ác nào, cũng từng điều từng điều ghi ra, so sánh xem việc thiện của ta nhiều hay là việc ác nhiều? Công đức của việc thiện lớn hay là nghiệp ác của việc ác lớn? Làm cuộc so sánh. Phương pháp này vô cùng có hiệu quả đối với người trung và hạ căn.

Vào thời cận đại, bởi do Lão pháp sư Ân Quang đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tiên sinh Liễu Phàm làm thế nào thay đổi được vận mệnh của mình, mọi người ấn tượng đều rất sâu. Vận mệnh là thuộc về quả báo. Vận mệnh từ đâu mà có vậy? Từ nghiệp thiện - ác mà có. Cho nên cải tạo vận mệnh không có gì khác, chính là đoạn ác, tu thiện, làm nhiều việc tốt. **Tiêu chuẩn của việc tốt chúng ta phải biết, phàm là việc lợi ích người khác, lợi ích xã hội thì đây là việc tốt; phàm là việc lợi ích cho bản thân mà bất lợi đối với người khác, bất lợi đối với xã hội thì đây là việc ác.** Có một số người, đặc biệt là người sơ học không biết đạo lý này.

Xã hội có quan niệm sai lầm phổ biến, họ nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt”. Họ nói, có người nào không vì mình đâu? Vì mình có gì là lỗi làm chứ? Có gì sai lầm? Phật thì không nói như vậy, Phật nhất định không cho phép đệ tử vì bản thân. Tại sao vậy? Chỉ cần có ý nghĩ vì bản thân thì liền tăng trưởng chấp ngã, đạo lý là ở chỗ này. Quả báo của tăng trưởng chấp ngã chính là lục đạo luân hồi.

Lục đạo luân hồi làm sao mà có vậy? Thực ra mà nói, lục đạo luân hồi vốn dĩ không có. Lục đạo luân hồi là do “chấp ngã” biến hiện ra. Cho nên, niệm niệm còn vì ngã thì bạn niệm niệm đang tăng trưởng chấp ngã, bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta phải phá chấp ngã, vậy chúng ta mới hiểu ra, phá chấp ngã chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi tam giới. Phá chấp pháp thì bạn liền thoát khỏi thập pháp giới. Như vậy chúng ta có thể

thấy, “chấp trước” là sự việc rất nghiêm trọng, tuyệt đối không được chấp trước. Chấp trước là thiệt thòi chính mình, không liên quan với người khác, do đó nhất định phải phá chấp trước. Đây đều là vấn đề thuộc về phương diện tư tưởng.

Cổ nhân Trung Quốc tạo chữ rất có ý nghĩa, thật sự khiến bạn nhìn thấy cái ý hiệu này, bạn liền khai trí tuệ. “Tu” là ở trong tâm có phân biệt, bạn thấy hình dạng của ký hiệu này, phía trên chữ “Tâm” có vẽ rất nhiều ô, như một đám ruộng, ruộng tức là ô, đó chính là phân biệt (ở trong tâm vốn dĩ không có cái thứ này). “Tướng” là bạn đã dính tướng, trong tâm đã dính tướng rồi. Tướng là chấp trước, tu là phân biệt. Hai chữ “Tu Tướng” này không phải là chữ hay, trong Phật pháp gọi là “phân biệt, chấp trước”. Phân biệt, chấp trước không còn nữa thì còn lại là chân tâm, vậy mới tốt, vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên, chúng ta làm sao đem chấp trước cái “tướng” này bỏ đi, đem phân biệt cái “tu” này bỏ đi, ở trong tất cả cảnh giới người, sự, vật chúng ta không có phân biệt, không có chấp trước thì cảnh giới tướng này là bình đẳng. Chúng ta nói cảnh giới này là thiện, cảnh giới kia là ác, cảnh giới này tốt, cảnh giới kia xấu, toàn là ở trong phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Lìa khỏi phân biệt, chấp trước thì tất cả pháp là bình đẳng. Bình đẳng chân pháp giới gọi là “Nhất Chân Pháp Giới”. Từ đó có thể biết, thập pháp giới là từ trong tư tưởng biến hiện ra. Phật ở trong Đại Kinh thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Tam đồ, lục đạo là được sinh ra từ trong tâm tướng, bạn trách ai được? Tự làm tự chịu.

Phật pháp nói đến cương lĩnh là nói “giải thoát”. “Giải” chính là nói đối với phân biệt chấp trước, bạn đem phân biệt chấp trước mở ra rồi. “Thoát” là nói từ trên quả báo, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, liền thoát khỏi thập pháp giới. Nếu như bạn không thể đem phân biệt, chấp trước mở ra, thì

lục đạo luân hồi sẽ không có cách gì thoát khỏi. Phương pháp mà chúng ta ngày nay dùng có thể nói là vô cùng thiện xảo. Chúng ta muốn lìa phân biệt, chấp trước, nói thì rất dễ dàng, nhưng thật sự làm được là điều không phải dễ. Cho nên, Phật dạy chúng ta tư duy thập thiện, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà. Tư duy thập thiện, giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện. Những điều phía sau gồm “chánh ngữ”, “chánh nghiệp”, “chánh tinh tấn” đều là hành vi. Chúng ta có thể duy trì cảnh giới này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là con đường duy nhất được thành tựu chân thật ở thời kỳ Mạt Pháp. Con đường này, dùng cách nói hiện nay để nói, là thuộc về giáo dục tư tưởng, trong Phật pháp chúng ta thông thường nói là “chánh tri, chánh kiến”. Chánh tư duy là chánh tri; cách nhìn chính xác là chánh kiến. Chúng ta có thể giữ vững cái căn này, đây là căn bản tu hành.

Đại đức xưa thường nói “tu từ căn bản”. Tu từ căn bản chính là tu từ tâm địa. Nói thật ra, tâm địa chính là từ khởi tâm động niệm, mà khởi tâm động niệm thật sự chính là tư duy. Khởi tâm động niệm tùy thuận theo lời giáo huấn của Kinh điển chính là chánh tư duy hiện nay của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, hơn nữa, nhất định phải tha thiết mà làm.

Chúng ta đề xướng đọc Kinh. Đọc Kinh là phương pháp tốt nhất tu chánh tư duy của chúng ta, đặc biệt là đối với người căn tánh trung hạ, nên bắt tay từ đọc tụng, thọ trì. Sau khi đọc rồi phải hiểu rõ ý nghĩa ở trong Kinh. Không có người giảng không sao cả, người xưa thường nói: “Đọc sách ngàn lần sẽ tự thấy nghĩa”. Hằng ngày niệm, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chúng ta gọi là chuyên tâm niệm Kinh, niệm lâu rồi trí tuệ sẽ mở thôi. Tại sao vậy? Niệm lâu rồi thì tâm sẽ được định, tâm đã thanh tịnh rồi. Bởi vì bạn

chuyên tâm tụng Kinh, ở trong đây không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp phân biệt, chấp trước, tụng Kinh sẽ được định. Đây là một phương pháp tu định. Sau khi tâm thanh tịnh rồi thì ý nghĩa ở trong Kinh dần dần sẽ sáng tỏ, chúng ta “sẽ tự thấy nghĩa”. Sau khi sáng tỏ, chúng ta nhất định phải làm theo, nhất định phải kiên trì y giáo phụng hành. Đây gọi là “thọ trì”. Thọ trì là tự lợi, bản thân chúng ta có được lợi ích. Sau khi bản thân có được lợi ích rồi, nhất định phải đem lợi ích này hưởng chung với người khác. Đó chính là “vi người diễn thuyết”. Ở trong “diễn thuyết”, quan trọng nhất là diễn. Diễn là gì vậy? Bản thân ta làm được rồi thì biểu diễn cho người khác thấy. Sau khi làm được rồi thì mới nói. Phật đem “diễn” để ở phía trước, “nói” để ở phía sau. Ngài không hề nói là “thuyết diễn”, mà nói là “diễn thuyết”. Vì người diễn thuyết, đây chính là tự lợi lợi tha, công đức vô lượng vô biên.

Học Phật, nếu như kiến giải, tư duy của chúng ta bất chánh thì toàn bộ phía sau đều không có. Tại sao vậy? Vì không có căn, cho nên bất kể tinh tấn dụng công tu trì như thế nào cũng đều rơi vào đường ma chứ không phải Phật đạo. Tâm bất chánh, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Nhân địa không thật, chiêu quả khúc khuỷu”**, rơi vào ma đạo, không phải Phật đạo. Điều quan trọng nhất là nhân phải chánh.

Hai điều này chính là “Kiến hòa đồng giải” ở trong lục hòa kính. Chúng ta nhất định phải đặc biệt chú ý đến, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực tu học. Cái hay của bộ Kinh này là ở chỗ này, chỉ có mười điều, rất dễ dàng ghi nhớ, thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên nhớ đến, thường xuyên đem tiêu chuẩn này để đánh giá mình khi khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm. Đây là chánh tư duy giai đoạn đầu hiện nay của chúng ta. Ở Tịnh tông, ngoài loại

tu hành này ra, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn chính xác, đời này nhất định không luống qua.

• **Điều thứ ba là “Chánh Ngữ”**

Ngữ là ngôn ngữ. Tiêu chuẩn của chánh ngữ vẫn là thực tiễn ở bốn loại thiện nghiệp trong bốn Kinh.

- Thứ nhất là không vọng ngữ.
- Thứ hai là không hai lời.
- Thứ ba là không thêu dệt.
- Thứ tư là không ác khẩu.

Phạm vi của bốn điều này rất là rộng lớn. Phật nói cho chúng ta bốn cương lĩnh này, nếu như chúng ta có thể thọ trì, y giáo phụng hành thì ngữ của chúng ta chính là chánh ngữ, chính là thiện ngữ. Ngữ là từ tâm sanh. Thân ngữ phải thiện, tâm ngữ phải thiện. Tâm tánh của chúng ta, trong chân tâm bốn tánh tuyệt đối không có chút lỗi lầm nào. Lỗi lầm còn không có thì làm gì có ý niệm ác? Chân tâm bốn tánh là thuần thiện.

Ngày trước, trẻ nhỏ bốn, năm tuổi bắt đầu đi học là học “Tam Tự Kinh”. Câu đầu tiên của “Tam Tự Kinh” là “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Câu nói này là thật, “tánh” đó là bản tánh, là chân tánh. Tánh vốn dĩ là thiện, thuần thiện, không có chút ác niệm nào. Tại vì sao chư Phật Như Lai thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Các Ngài nhìn từ nơi bản tánh, chính là nhìn từ nơi “tánh bản thiện”. Tất cả chúng sanh đều là bản thiện, tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Các Ngài nhìn bằng cách nhìn này, không hề nhìn sai chút nào. Hiện tại chúng ta phiền não hiện hành, ngay đến Phật Bồ Tát cũng không thấy trong mắt. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta chính mình đem bản tánh mê mất (bản tánh có, nhưng mê rồi). Mê mất đi bản tánh cũng chính là mê mất đi vốn thiện,

cho nên biến thành bất thiện. Đây chính là câu thứ hai của “Tam Tự Kinh” đã nói: “Tánh tương cận, tập tương viễn”. Chúng ta “tương cận” là giống nhau, chính là tất cả chúng sanh cùng chư Phật Như Lai không hề khác biệt, tánh vốn thiện, thể nhưng hiện tại thì khác biệt. Khác ở chỗ nào? Tập tương viễn. Tập là gì? Tập là tập khí, tập quán. Chúng ta từ nhỏ đã nuôi thành thói quen không tốt. Không chỉ là từ nhỏ, mà là đời đời kiếp kiếp, trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay nuôi thành tập khí thói quen không tốt. Điều này thật phiền phức, như vậy cùng với bản thiện càng ngày càng xa, quả báo liền biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác. Cho nên phải biết, mười pháp giới, sáu cõi, ba đường ác đều là từ tập tánh biến hiện ra, đích thực là vậy. Cái thứ này cũng giống như nằm mộng vậy. Do đây có thể biết, mê mất đi bản chân, mê mất đi bản tánh thì họ liền sẽ ở trong đại mộng. Cái mộng này, nếu họ không thể tỉnh lại thì phiền phức liền lớn. Nếu như họ tỉnh lại thì họ liền thành Phật, họ liền hồi phục bản thiện. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian không gì khác hơn là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, cũng chính là nói, công tác của chư Phật Bồ Tát ở thế gian chính là đánh thức người trong mộng mà thôi.

Chúng sanh sáu cõi, chúng sanh mười pháp giới đều là người trong mộng, các Ngài đến đây để thức tỉnh chúng ta. Ngôn hạnh của các Ngài đều là khai phát chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Đến lúc nào chúng ta mới có thể thể hội được? Vậy thì phải xem căn tánh của mỗi người, duyên phận của mỗi người. Ở trên Kinh Phật thường nói, căn tánh của tất cả chúng sanh có thể phân thành ba bậc Thượng - Trung - Hạ. Thượng - Trung - Hạ là phần lớn, còn phần vi tế thì quá phức tạp.

Người thiện căn tiếp xúc được Phật pháp, họ có thể lĩnh ngộ, họ sẽ theo Phật học tập, y giáo phụng hành, họ có thể làm theo, hay nói cách khác, một đời họ liền thành tựu, liền được độ. Họ có thể đem tập khí thói quen của chính mình toàn bộ buông xuống, tùy thuận Phật Bồ Tát, trải qua đời sống giống như Phật Bồ Tát, họ liền thành công, một đời liền thành tựu. Đây là người thượng căn.

Người trung căn cũng có thể tiếp nhận, nhưng họ không phải hoàn toàn tiếp nhận, họ tiếp nhận một phần. Vì sao vậy? Vì tập khí ô nhiễm của họ. Họ không thể hoàn toàn buông xả, cũng chính là họ không cách gì y giáo phụng hành đến được 100%, họ chỉ có thể làm đến phân nửa, hoặc là hơn phân nửa một chút, cho nên muốn ngay đời này thành tựu thì không thể làm được. Ngay đời thành tựu thì cần phải làm được 100%. Nếu bạn nói, bạn làm đến được 99%, vẫn còn một phần chưa làm được, vậy thì ngay đời này bạn cũng không thể thành tựu. Các vị cần phải biết được, tu học của Phật pháp là không thể trừ bớt đi. Khác biệt của thượng căn và trung căn chính là ngay chỗ này.

Người hạ căn càng kém hơn, nửa tin, nửa nghi, cũng chịu làm, nhưng đại khái chỉ làm được mấy phần trăm mà thôi. Vì sao vậy? Tập khí của họ không cách gì buông xả. Chúng ta xem thấy rất nhiều người hạ căn, tập khí cả đời đều không cải đổi. Loại người này cả đời học Phật chỉ có thể kết duyên với Phật, trong A Lại Da trồng xuống hạt giống của Phật; họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng đọa ba đường thì vẫn phải đọa ba đường, không còn cách nào, cũng chính là nói, họ làm không được. Điểm này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Cho dù pháp sư học giảng Kinh, biết giảng cho người khác nghe, không giảng sai, nhưng chính mình không làm được thì quả báo vẫn là đọa ba đường.

Các vị phải nên biết, giảng Kinh cũng không cứu được chính mình, giảng Kinh là thuộc về phước đức, không phải công đức. Việc này (tức là việc lớn sanh tử), Lục Tổ trong “Đàn Kinh” nói rất hay, “phước không thể cứu”. Cho nên, giảng Kinh là tu phước. Chúng ta nhất định phải hiểu được làm thế nào đem phước đức biến thành công đức, vậy thì chúng ta chính mình liền được độ.

Muốn đem phước đức biến thành công đức, đại đức xưa nói với chúng ta, “tùy văn nhập quán” thì biến thành công đức. Tùy theo Kinh văn, chúng ta chính mình khế nhập cảnh giới, cũng chính là nói, tùy theo Kinh văn, đem quan niệm của chính mình cải đổi lại thì liền biến thành công đức. Việc này có lợi ích lớn đối với chính mình. Tấm gương tốt nhất chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 Tham của Kinh Hoa Nghiêm. Bạn thấy, Ngài tham vấn một vị thiện tri thức, Ngài chân thật là tùy văn nhập quán, tùy ngữ nhập quán. Thiện tri thức khai thị cho Ngài, Ngài xem thấy hành vi của thiện tri thức thì tùy ngữ nhập quán, tùy hành nhập quán. Loại tu hành này thật cù khô. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài thấy đều là trí tuệ, cho nên Ngài thành Phật ngay trong một đời, không phải đến đời thứ hai. Tham phỏng một vị thiện tri thức thì cảnh giới của Ngài liền hướng lên cao thêm một tầng, từ Sơ Trụ, Nhị Trụ mãi đến Đẳng Giác, vậy thì thành tựu rồi.

Có lẽ có người nói, Thiện Tài có số may mắn gặp được Thiện tri thức tốt đến như vậy, chúng ta không có vận tốt như vậy. Cách nghĩ này hoàn toàn sai, đây gọi là tà kiến, không phải chánh kiến. Kinh Hoa Nghiêm bày ra ngay trước mặt bạn, bạn từng quyển, từng quyển mà đọc. Mỗi lần đọc một quyển thì cảnh giới của chính mình liền hướng lên cao, quyết không kém Thiện Tài Đồng Tử. Ta đọc chương Sơ Trụ này, ta chính là Sơ Trụ Bồ Tát; đọc chương Nhị Trụ thì ta chính là

Nhị Trụ Bồ Tát; đọc đến sau cùng chính là Bồ Tát Đẳng Giác, vậy liền thành Phật rồi. Đây là gì vậy? Tùy văn có thể nhập quán. Quán là gì? Là quan niệm. Tùy theo Kinh văn cải đổi quan niệm của chính mình, đem những loại tập khí nhiễm tập từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều cải đổi hết, đây là người thượng thượng căn. Kinh này không có đọc suông, không có xem suông, mỗi biến kế nhập vào trên cảnh giới Như Lai quả địa. Chúng ta phải biết học phương pháp tu hành này, vậy thì có lợi ích lớn đối chính mình. Nếu như không thể thì phải giáng xuống đến mức độ thấp nhất, chắc chắn khẩu nghiệp phải tương ứng với bốn loại thiện, “khéo giữ khẩu nghiệp”. Bạn không thể tùy văn nhập quán, thì bạn phải ở ngay trên đây mà hạ công phu. Công phu này có chỗ tốt, thế nhưng phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết.

Đối với tất cả chúng sanh quyết định không thể có tâm dối gạt, đương nhiên chúng ta sẽ không vọng ngữ. Quyết định không có tâm tổn hại, quyết định không có tâm chiếm tiện nghi của người. Trước tu tâm, sau đó mới có thể chân thật làm đến được không vọng ngữ. Không luận đối với người nào, mỗi câu đều là lời thành thật. Chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh, ý niệm thứ nhất thường là bảo hộ chính mình. Nếu như tôi nói lời nói này bất lợi đối với chính mình thì làm sao? (Họ liền không dám nói lời thành thật). Chỗ này, chúng ta quyết định phải nghĩ đến, “*bất lợi với ta, có tổn hại với ta, nhưng tổn hại này đến mức độ nào?*”. Trong đây có phương tiện khéo léo. Nếu như mức độ tổn hại không lớn, chúng ta vẫn phải nói lời thành thật. Nếu tổn hại trọng đại từ chính mình dẫn đến cho xã hội, dẫn đến quần chúng, vậy thì có thể không nói thật. Điều này ở trong vọng ngữ gọi là “khai duyên”. Giới điều này là khai giới, không phải phá giới, không những không có tội lỗi, mà vẫn có công đức. Việc này

trong Kinh Phật, Thế Tôn có nêu ra thí dụ để nói. Một người thợ trị ngũ giới thập thiện, gặp một người đi săn ở ngã ba đường. Người đi săn này đuổi theo một con thỏ, muốn giết con thỏ này. Người trì giới này thấy con thỏ chạy về hướng con đường kia.

- Người đi săn hỏi người trì giới: *“Anh có nhìn thấy con thỏ không?”*

- Người trì giới: *“Tôi nhìn thấy”.*

- Người đi săn: *“Nó chạy về hướng nào?”*

- Người trì giới: *“Từ con đường bên đây”.*

Ông ta chỉ sai phương hướng, đây là vọng ngữ. Việc vọng ngữ này cứu được mạng con thỏ, đây là tâm thiện. Ông lại cứu được người đi săn (người đi săn này sát sanh, tương lai phải chịu quả báo). Ông cứu được cả hai bên. Cho nên, đây gọi là khai duyên, việc này không gọi là phá giới. Chúng ta tu học ngũ giới thập thiện, đây là căn bản, nhất định phải hiểu được khai, giá, trì, phạm. Ở trong tình huống nào phải dùng phương pháp gì là linh hoạt, linh động hoạt bát, không phải khô cứng.

Lại nói về giới trộm cắp, thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ (về sau là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta), trước khi chưa xuất gia, Ngài làm một quan chức nhỏ, là một viên chức ở phòng thuế vụ. Thường ngày ông thu tiền, đó là tiền thuế của quốc gia, là công khoản của quốc khố. Ông thường hay lấy trộm tiền này để phóng sanh. Về sau bị người phát hiện, đem việc này báo lên quan. Quan trên hỏi ông: *“Người có lấy trộm hay không?”*. Ông rất thành khẩn thú nhận là có lấy trộm. Trộm bao nhiêu tiền, ông thấy đều nói ra hết. Ông bị hình phạt là tử hình. Ông tuyệt nhiên không né tránh, bằng lòng tiếp nhận hình phạt này. Đây là một người thành thật, chắc chắn không có một câu vọng ngữ. Hoàng đế lúc đó gặp

được án kiện như vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng vẫn phải chiếu theo pháp luật phân xử, dẫn ông đến hình trường để chặt đầu. Hoàng đế dặn dò quan giám trảm: *“Khi chuẩn bị giết ông ấy, nếu thấy thái độ của ông ấy rất thung dung, không hề lo sợ, không hề kinh khiếp, thì Khanh hãy mạng ông ấy đến gặp ta. Nếu như thấy ông ấy rất lo sợ, rất khùng khiếp, thì cứ giết đi cho xong”*. Kết quả, khi Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư được dẫn đến pháp trường, thái độ Ngài rất ung dung, rất hoan hỉ. Quan giám trảm hỏi Ngài: *“Tại vì sao ông có thái độ như vậy?”*. Ngài nói: *“Một mạng của tôi mà có thể cứu được ngàn vạn sinh mạng thì thật là xứng đáng”*. Quan giám trảm đem câu nói này trình lên hoàng đế. Hoàng đế triệu kiến, sau đó hỏi chí nguyện của Ngài. Ngài nói, Ngài muốn đi xuất gia. Hoàng đế thành tựu chí nguyện xuất gia của Ngài, làm hộ pháp cho Ngài.

Ngài phạm giới trộm cắp không phải là vì chính mình, mà vì cứu giúp tất cả chúng sanh. Ngài chuẩn bị sinh mạng của chính mình để hoán đổi sinh mạng của những chúng sanh này. Tâm của Ngài phát ra là Tâm Bồ Đề. Nếu như trộm cắp là vì lợi ích chính mình thì đây là đại tội. Vĩnh Minh Diên Thọ làm việc này là thuộc về khai duyên, là vì cứu tất cả chúng sanh. Cho nên, bạn tử tử mà quán sát, giới điều của nhà Phật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, mọi mặt đều chiếu cố, rất là hoàn thiện.

Khẩu nghiệp là rất dễ dàng tạo. Người xưa nói: ***“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”***. Nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì phải hết sức cẩn thận khi ăn thức ăn. Nếu bạn muốn cả đời bình an thì lời nói của bạn phải cẩn thận, quyết định không nên tổn người, quyết định không nên tạo ác nghiệp. Phải giữ lấy không vọng ngữ, không vọng ngữ thì có lợi ích lớn đối với chính mình. Không hai lưỡi, quyết không nên khiêu khích

phải quấy, cho dù xem thấy có những sự việc không đúng pháp, chúng ta không chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật thì không được tùy tiện mà nói ra. Nhất định phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, đáng nên nói thế nào thì mới nên nói như thế đó. Chúng ta là phàm phu mắt thịt, cho nên xem thấy Phật Bồ Tát có rất nhiều hành trì dường như là không đúng pháp, kỳ thật không phải vậy. Họ không có lỗi lầm, chính chúng ta có lỗi lầm, còn khiêu khích phải quấy, tạo nghiệp thì rất là nặng. Trong gia đình mà khiêu khích phải quấy, làm cho người cả nhà bất hòa thì phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả. Trong một đoàn thể mà khiêu khích phải quấy, làm cho đoàn thể này bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo là phạm tội “phá hòa hợp tăng”. Tội lỗi của phá hòa hợp tăng là đọa A Tỳ địa ngục. Phật nói ở trong “Giới Kinh”, năm điều nghiệp nhân đọa A Tỳ địa ngục là giết phụ thân, giết mẫu thân, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng (phá hòa hợp tăng là ưa thích khiêu khích phải quấy). Do đó, trong tăng đoàn, tuy là có những sự việc không đúng pháp, chúng ta thấy rồi cũng không dám nói. Tại vì sao không dám nói? Sợ làm cho tăng đoàn phân chia, chúng ta là người nói ra, sẽ có trách nhiệm. Khi chúng ta xem thấy sự việc này thì chỉ có thể khuyên bảo riêng tư, qui quá khuyên thiện. Khuyên bảo không nghe, chúng ta rời khỏi thì tốt rồi, quyết không nên có một câu phê bình. Vì sao vậy? Nếu như bạn ở bên ngoài phê bình tăng đoàn này, thì bạn sẽ làm cho tín chúng mất lòng tin đối với tăng đoàn, vẫn là phá hoại tăng đoàn. Trách nhiệm nhân quả này quá to quá lớn, nhưng hiện tại rất nhiều người không biết. Bất cứ một đoàn thể nào, chúng ta đều hy vọng họ có thể hòa thuận với nhau, không nên phân hóa, không được phá hoại. Ở chỗ lớn hơn mà nói, đó là đoàn thể của chủng tộc, đoàn thể của tôn giáo, đoàn thể của quốc gia, nhất định phải nghĩ đến chỗ này, chúng ta chắc chắn không dám khiêu khích phải quấy.

Ác ý, gây rối, sanh sự, như vậy quả báo càng nghiêm trọng. Thêu dệt là lời nói ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, mê hoặc chúng sanh. Ác khẩu là lời nói thô lỗ, rất dễ dàng làm tổn thương người; bất tri bất giác tổn hại người khác mà chính mình vẫn là không biết. Đây đều là làm chướng ngại với chính mình, nhất định phải biết để ngăn ngừa. Khi muốn nói chuyện, Phu Tử nói: **“Tái tư khả hĩ”**, nghĩ lại xem có nên nói lời nói này hay không. Chánh ngữ phải từ ngay chỗ này mà tu.

• Điều thứ tư là “Chánh Nghiệp”

Trước tiên, chúng ta phải hiểu tường tận **“nghiệp”** là ý nghĩa gì, cách nói như thế nào? Chữ này thông thường cùng chữ **“sự”** liên kết lại là **“sự nghiệp”**. Nói sự nghiệp, mọi người đều sẽ có một khái niệm. Tuy có khái niệm, nhưng rất ít người có thể đem nó phân biệt được rõ ràng. Sự cùng Nghiệp là quan hệ của nhân quả. Khi đang tạo tác thì gọi là “sự”, cho nên thông thường chúng ta hỏi người, hiện tại anh đang làm công việc gì. Kết quả của tạo tác thì gọi là “nghiệp”.

Phạm vi của “nghiệp” rất lớn. Khởi tâm động niệm gọi là “ý nghiệp” (trong tâm bạn đang tạo nghiệp). Ngôn ngữ là “khẩu nghiệp”. Thân thể động tác gọi là “thân nghiệp”. Chỗ này nói “chánh nghiệp”, tức là thân - khẩu - ý đều bao gồm ở ngay trong đó. Phía trước chúng ta đã nói “Chánh ngữ”, đó là “ngữ nghiệp”; “Chánh kiến” và “Chánh tư duy” là thuộc về “ý nghiệp”, đây đặc biệt nêu ra để nói. Chỗ này lại tổng nói, trong tông thuyết nghiêng nặng ở tạo tác của thân. Phía trước, ý nghiệp nói hai điều, ngữ nghiệp nói một điều. Chỗ này nói chánh nghiệp là bao gồm thân - ngữ - ý ba nghiệp. Bởi vì phía trước đã nói tỉ mỉ, trọng điểm ở ngay chỗ này chính là chỉ tạo tác của thân thể. Các vị nhất định phải biết, thân - ngữ - ý có quan hệ liên đới, quyết không phải đơn độc,

cho dù nói chuyện, nói chuyện vẫn có thái độ, có biểu thái, cho nên ba nghiệp này “một chính là ba, ba chính là một”, chắc chắn không thể rời khỏi. Do đây có thể biết, bao gồm tất cả tạo tác đều phải lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, đây chính là chánh. Nếu như tất cả tạo tác của chúng ta chỉ quan tâm đến lợi ích của chính mình, lợi ích gia đình mình, lợi ích đoàn thể nhỏ này của ta, thì cái nghiệp này là tà nghiệp, không phải chánh nghiệp.

Đặc biệt, chúng ta nhất định phải biết, xã hội ngày nay là xã hội mở rộng, khoa học kỹ thuật phát đạt đến một xã hội trình độ tương đương, giao thông thuận tiện, tin tức phát triển. Trên địa cầu này bất cứ nơi nào xảy ra sự việc gì, lập tức từ trên đường truyền vô tuyến chúng ta đều biết được, thậm chí còn có thể thấy được hình ảnh. Giao thông thuận tiện, nhiều quanh địa cầu một vòng chỉ mất hơn 20 giờ đồng hồ. Vào mấy năm trước, Hoa Kỳ và nước Nga hợp tác phát triển phi cơ tốc độ nhanh (gần đây có thể đã sản xuất ra), tốc độ của phi cơ này phải nhanh hơn gấp đôi so với phi cơ hiện tại của chúng ta. Tôi nghe nói, từ Cựu Kim Sơn Hoa Kỳ bay đến Thượng Hải - Trung Quốc, bay ngang qua Thái Bình Dương chỉ cần hơn bốn giờ đồng hồ, hiện tại phải bay mười giờ. Địa cầu này càng ngày càng nhỏ. Do đó cách nói, cách nghĩ, cách làm của chúng ta phải lấy cả thầy địa cầu này mà khảo lượng, thì thế giới mới có an định, mới có thể có hòa bình. Quốc gia này của ta tốt, chỉ riêng nghĩ cho quốc gia của ta, không nghĩ đến quốc gia của người khác thì có lợi ích hay không? Ngày nay có rất nhiều quan niệm sai lầm, chỉ lo cho quốc gia của ta thì có lợi ích, còn các quốc gia chung quanh khác thì không có lợi ích. Cái có lợi cùng cái không có lợi liền sanh ra xung đột, vậy thì liền tạo ra tranh chấp của xã hội, vừa không thận trọng, không cẩn thận liền biến thành chiến tranh thế giới. Cho nên, có rất nhiều người gọi địa cầu

ngày nay là “thôn địa cầu” là không sai chút nào. Chúng ta cùng ở chung một cái thôn trang, những người chung quanh có quan hệ mật thiết với chúng ta. Chúng ta nhất định phải khẳng định, muốn chăm sóc chính mình thì cũng phải chăm sóc hoàn cảnh chung quanh giống như vậy. Cho nên, khảo lượng nhất định phải chiếu cố đến cả thầy chúng sanh trên địa cầu này. Nếu chúng ta có thể nghĩ như vậy, thì đó là chánh tư duy; còn chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình thì đây là tà kiến, tà tư duy. Do đó, bao gồm tất cả tạo tác của chúng ta đều phải nghĩ đến cả thầy thế giới, tất cả chúng sanh đều có lợi ích. Còn những việc có hại thì sao? Những việc không lợi còn không nên làm, thì những việc có hại lại càng không nên làm.

Chúng ta nhất định phải tu học tâm thuần thiện, chính là tư tưởng thiện mà Phật nói. Ngay chỗ này, tâm địa thiện, lời nói, việc làm không gì là không thiện. Cái gì là “thiện”? Chính là đối với tất cả chúng sanh toàn thể giới đều có lợi ích. Không chỉ với tất cả người có lợi ích, mà còn phải nghĩ đến tất cả động vật có lợi ích, với tất cả thực vật có lợi ích, thậm chí bao gồm đất nước đều có lợi ích. Đây mới gọi là chân thiện, mới gọi thuần thiện. Bạn thầy đều quan tâm đến lợi ích tất cả nước, đất thì chắc chắn sẽ không phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Con người ngày nay không có cái tâm này, tùy tiện phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên. Sinh thái tự nhiên không cân bằng, thì liền có rất nhiều tai hại thiên nhiên. Tai hại thiên nhiên từ đâu mà có? Tuyệt đối không phải do thiên nhiên, mà do con người làm. Thiên nhiên làm gì có tai hại? Thượng đế ái thể nhân, thần ái thể nhân, làm gì có tai hại cho chúng sanh? Không thể nào! Đây đều là do con người làm ra, con người làm trái với tự nhiên, tạo thành tai hại của tự nhiên. Nguyên nhân trực tiếp tạo thành tai hại tự nhiên là do thân nghiệp. Tư tưởng, lời nói của chúng ta sẽ không phá

hoại hoàn cảnh tự nhiên, nhưng chúng ta vừa động tay thì liền phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Đạo lý này nhất định phải hiểu được.

Cho nên, con người ở đời chắc chắn phải chọn lựa nghề nghiệp chính đáng. Con người ở đời không thể không có việc gì làm, nhất định phải có sự nghiệp. Sự nghiệp này nhất định là làm lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Không luận từ nơi nghề nghiệp nào, đều là vì đại chúng xã hội phục vụ. Nhất định phải lấy đối tượng chúng ta phục vụ làm chủ, không thể lấy chính chúng ta làm chủ, lấy chính ta làm chủ thì sai rồi. Cho dù chúng ta ngày nay chọn lựa giáo học của Phật giáo, chọn lựa nghề nghiệp Phật giáo (xuất gia cũng là một nghề nghiệp), chúng ta chính mình tu học, chúng ta giáo hóa chúng sanh vẫn là lấy chúng sanh làm đối tượng, lấy yêu cầu của họ làm tiêu chuẩn. Chắc chắn không thể nói ta ưa thích một pháp môn nào, ta ưa thích Kinh điển nào, ta muốn tuyên dương cái này, vậy thì sai rồi, đây chính là không khế cơ. Nhất định phải hiểu rõ đại chúng xã hội ngày nay cần gì, phải vì họ mà suy nghĩ. Chọn lựa như vậy thì chính xác. Nhất định phải dạy đại chúng, ngay trước mắt họ có được lợi ích (chính là hiện tại phải được lợi ích), đời sau phải được lợi ích, đời sau nữa vẫn phải được lợi ích, vĩnh viễn được lợi ích, vậy thì chính xác. Đây là thuận chánh. Hiện tại được lợi ích mà đời sau không được lợi ích thì là sai rồi.

Trên Kinh Lăng Nghiêm, Phật thường nói: **“Thời kỳ Mật Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”**. Tà sư nói pháp tại vì sao có nhiều người tin đến như vậy? Tà sư nói ra là lợi ích hiện tiền, hiện tại bạn có thể được lợi ích, còn đời sau thì họ không quan tâm, đời sau vẫn để cho bạn luân hồi, vẫn để bạn đọa ba đường, vậy thì đặc biệt sai lầm, đó là tà sư.

Cho nên, Phật pháp là đặc biệt xem trọng lợi ích của đời sau, hiện tiền không có được lợi ích mà đời sau được lợi ích, đó là chính xác. Hiện tiền được lợi ích mà đời sau không được lợi ích là chắc chắn sai lầm. Phải quấy, thiện ác, chân vọng chúng ta phải có năng lực phân biệt. Chúng ta phải ghi nhớ, tất cả tạo tác của chúng ta chắc chắn là lợi ích đại chúng, lợi ích chúng sanh, thì đây mới gọi là chánh nghiệp. Lợi ích đại chúng mà có thể không chấp tướng, trên Kinh Bát Nhã nói: **“Tam luân thể không”**, loại tạo tác này lại nâng lên một cấp gọi là “Tịnh nghiệp”, cao hơn một cấp so với “Chánh nghiệp”. Chấp tướng là “Chánh nghiệp”, lìa tướng là “Tịnh nghiệp”, chúng ta phải ở ngay chỗ này mà học tập.

Chánh nghiệp là bao gồm “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. **Thân** không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. **Khẩu** không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt. **Ý** không tham, không sân, không si. Chúng ta hoàn toàn thực tiễn ở mười nghiệp thiện, đây là chánh nghiệp thuần chánh. Nếu như trái ngược với mười thiện, bạn tạo ra mười ác thì không phải là chánh nghiệp, mà là tà nghiệp, ác nghiệp. Cho nên, chúng ta phải đem mười ác đổi trở lại, để tu mười thiện.

Xã hội ngày nay không có giáo huấn của thánh hiền, cho nên thông thường người ta không biết cái gì gọi là phải quấy, thiện ác. Trong các vị đồng tu, có không ít người đến từ Đài Loan. Hoàn cảnh của Đài Loan được xem là không tệ, vẫn có một số người đang đề xướng luân lý đạo đức, còn có một số người đang dạy học, thế nhưng hiệu quả không cao. Hôm qua, tôi cùng với tiên sinh Từ Tĩnh Dân của Đài Trung nói chuyện qua điện thoại, tôi hỏi ông ấy tình hình hiện tại của xã hội Đài Loan như thế nào. Ông ấy nói rất không tốt, thường hay có con cái giết phụ thân, cha mẹ giết con cái, anh

em tàn sát nhau, sự việc này rất nhiều. Luân lý đạo đức hoàn toàn không còn. Có một số ít người đang lên tiếng kêu gọi, nhưng đại chúng xã hội dường như là không nghe, vậy thì làm sao có thể tránh được tai nạn? Lão cư sĩ Lý Bình Nam trước một ngày vãng sanh đã nói với các đồng tu: ***“Thế giới này loạn rồi, Phật Bồ Tát, thần tiên dù có đến cũng không thể cứu được. Chúng ta chỉ có con đường sanh lộ duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”***. Đây là di ngôn sau cùng của Ngài, dạy bảo chúng ta lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài rời xa chúng ta đã mười năm rồi. Ngay trong mười năm, lời của Ngài nói đã ứng nghiệm. Đặc biệt là vào hiện tại, chúng ta đã xem thấy trong xã hội này, trong nước, ngoài nước, toàn thế giới, mỗi một khu vực đều loạn, loạn thành một mảng. Làm thế nào cứu chính mình? Tu mười nghiệp thiện. Nếu như người niệm Phật vẫn tạo mười nghiệp ác thì không thể vãng sanh. Người niệm Phật chắc chắn phải tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thì mới có thể tự cứu mình, mới có thể giúp đỡ người khác.

Hiện tại chúng ta nói dân chủ tự do, mở rộng, chúng ta không có quyền can thiệp người khác, chúng ta cũng không có quyền nghị luận người khác, không bằng gom tâm trở lại, cố gắng chính mình tu, vậy thì chính xác. Người khác có thể tiếp nhận thì chúng ta khuyến bảo họ, còn nếu họ không thể tiếp nhận thì chính mình cố gắng niệm Phật, thành tựu chính mình. Chân thật phát tâm đại từ bi, sau khi vãng sanh thừa nguyện tái lai; xem chúng sanh đến lúc nào có ý quay đầu thì trở lại độ, không cần phải nóng vội muốn độ người khác. Phải nên khẩn cấp độ chính mình trước, đây là quan trọng. Chính mình chưa độ được mình thì làm sao có thể độ người khác? Phật nói, “không hề có việc này”, không có đạo lý này. Nhất định phải độ chính mình trước, giúp đỡ chính mình

trước, thành tựu chính mình trước, sau đó lại giúp đỡ người khác, như vậy thì đúng, vậy thì chính xác.

• **Điều thứ năm là “Chánh Tinh Tấn”**

“Tấn” là tiến bộ, “chánh” chính là không tà. Người thông thường trong xã hội hiện nay, chúng ta không thể nói là họ không nỗ lực. Họ cũng rất nỗ lực, vô cùng tinh tấn, nhưng phương hướng mục tiêu của họ sai rồi, họ tinh tấn về phía danh vọng lợi dưỡng. Điều này trong Phật pháp không gọi là chánh tinh tấn.

Chánh và Tà biện biệt từ đâu vậy? Một nguyên tắc đơn giản nhất, đó chính là “*có thể mang theo*” và “*không thể mang theo*”. Cái có thể mang theo là chánh, còn cái không thể mang theo là tà. Tại sao nói cái không thể mang theo là tà? Nếu như chúng ta ở những phương diện không thể mang theo như chấp trước, tham luyến, chiếm hữu kiên cố, thì sẽ tạo thành khổ nạn cho đời sau, đây gọi là tà. Từ đó cho thấy, Bát Chánh Đạo, định nghĩa của chữ “Chánh” này chính là ở chánh kiến, chánh tư duy, chúng ta gọi là “chánh tri chánh kiến”. Chỉ cần hai điều này chánh rồi thì những điều còn lại thủy đều chánh. Nếu hai điều này bất chánh, thì những điều còn lại muốn chánh cũng không thể chánh được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết.

Trong Phật pháp Đại thừa, nếu nói đến “Chánh tinh tấn tuyệt đối”, chúng tôi nói một câu thành thật, không gì bằng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, dùng thời gian một đời nhất định cầu được sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là thuần chánh. Có thể cầu được hay không? Đáp án là chắc chắn. Bất kỳ người nào, chỉ cần y cứ theo đạo lý, phương pháp mà Kinh điển nói để tu học thì chắc chắn có thể chứng được. Đây là cứu cánh đại viên mãn chân thật. Lời nói này

không phải chúng tôi tùy tiện nói ra, mà là Thế Tôn cùng chư Phật đã nói ở trong Kinh giáo.

Chúng ta nhìn thấy thế gian có người hạng nhất, phần lớn là không có được đi học, không biết chữ, không có tiếp nhận giáo dục tốt, như cụ ông, cụ bà ở dưới thôn quê, họ không biết gì cả, từ sáng đến tối chỉ niệm một câu A Di Đà Phật này. Bạn quan sát tỉ mỉ, họ hành trì, tâm của họ thanh tịnh, họ không có vọng tưởng, buông xả vạn duyên, đối đãi với bất kỳ người nào cũng đều chân thành, từ bi. Chúng ta quan sát thật kỹ, họ chưa từng học qua thập thiện nghiệp đạo, họ cũng chưa từng đọc qua Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế nhưng sự hành trì của họ hoàn toàn tương ứng với điều mà thập thiện nghiệp đạo nói. Tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, giao thiệp với người đều là một lòng chân thành, khản thiết. Người khác dối họ, lừa họ, họ cũng không hề để ở trong tâm, vẫn cứ niệm Phật rất hoan hỷ, loại người này thành công. Loại người này chính là người thượng thượng căn mà trong Kinh điển đã nói, người bình thường như chúng ta không thể sánh bằng họ. Họ quả thật đúng là buông xả vạn duyên. Đây là chánh tinh tấn, chân tinh tấn. Chúng ta học Phật, nếu như không quan sát từ chỗ này, không hạ công phu ngay chỗ này thì sai rồi.

Chúng ta ngày nay học giáo, hoằng dương Tịnh Độ, khuyến hóa thế nhân thì có trở ngại, có mâu thuẫn với chánh tinh tấn hay không? Xin thưa với quý vị, không có. Pháp môn niệm Phật hoàn toàn không cản trở với bất kỳ ngành nghề công việc nào, đây là chỗ thù thắng của pháp môn này. Cho nên tất cả chư Phật Bồ Tát tán thán, đạo lý là ở chỗ này. Những cụ ông cụ bà đó, công việc mỗi ngày của họ là nội trợ, chăm sóc gia đình, chăm sóc con cháu của họ, giao thiệp với bạn bè thân thích, tất cả đều không trở ngại họ. Từ đó cho

thấy, chúng ta hoằng pháp lợi sanh cũng không bị cản trở. Điều gì có thể cản trở bản thân chúng ta vậy? Vọng tưởng, nghĩ ngợi lung tung. Đây là lợi hại, là dính tướng, cản trở chúng ta. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thật sự cản trở chúng ta. Chỉ cần lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì một mảy may cản trở cũng không có. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**.

Chúng ta hãy quan sát thật kỹ, trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức thể hiện cho chúng ta thấy, trên hình thức, pháp môn mà họ tu học không giống nhau, thân phận của họ không giống nhau, ngành nghề khác nhau, nhưng họ có một chỗ giống nhau, đó là đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tuy tu học pháp môn khác nhau, nhưng đều là thuộc về pháp môn niệm Phật. Tôi không biết các bạn đồng tu có nhìn ra hay không, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào cũng là pháp môn niệm Phật. Tuyệt diệu không thể nói! Cho nên ai nấy cũng đều thành đạo Vô Thượng, mỗi người đều là Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Cực Lạc, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta học “Hoa Nghiêm” phải từ chỗ này mà thể hội, sau đó mới biết thế nào gọi là “chánh tinh tấn”, “chân tinh tấn”.

Chú giải ở chỗ này là: **“Cần tu chánh đế, thú Niết Bàn cố”**. Chánh đế chính là chánh pháp, ý nghĩa này vẫn không dễ hiểu, người thế gian gọi là “chân lý”. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với chân lý, chính là trong chú giải gọi là “chánh đế”.

Tu nhân thì nhất định có quả báo. Quả là đại Niết Bàn. “Niết Bàn” là tiếng Phạn, dịch là “Tịch Diệt”. Tịch là tịch tịnh. Cảnh giới của tịch tịnh chúng ta không thể tưởng tượng được, vô phương tượng tượng. Người xưa nói: “Một niệm không sanh”, đây là tịch tịnh. Một niệm không sanh,

chúng ta cũng không dễ dàng tưởng tượng được. Tại sao vậy? Phạm phu chúng ta có quá nhiều ý niệm. Ý niệm vi tế, bản thân chúng ta không thể phát hiện. Trong Kinh Nhân Vương nói, một khủy móng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 lần sinh diệt, chúng ta không có cách gì thể hội được. Ý nghĩ sinh diệt này chính là nguồn gốc của sinh tử ở trong lục đạo luân hồi. Cái thứ này đoạn hết rồi, không còn nữa, thì đây là cảnh giới của Tịch Diệt; trên quả địa Như Lai mới chứng được; cảnh giới mà Bồ Tát Đẳng Giác chứng được vẫn là thuộc về quả vị Tương Tự, không phải quả vị chân thật; Bồ Tát Tam Hiền là không cần nói đến rồi. Trong pháp thể xuất thế gian, chỉ có đây là chân thật. Trong cảnh giới này đã đầy đủ trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn, không phải đến từ bên ngoài, mà là tự tánh vốn dĩ đầy đủ, đây là chư Phật Như Lai chứng được. Xoay trở lại nhìn chúng ta, những chúng sanh đông đảo này mê mất rồi, không phải không có, mà thấy đều có cả. Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, vô cùng bình đẳng. Tại sao Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng vậy? Phật là thấy từ trên tánh đức. Tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề sai biệt. Tướng sai biệt sinh ra từ đâu vậy? Sinh ra từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là “tập khí, tập tánh” mà Nho gia đã nói, tổ sư thường hay đem những thứ này gộp chung lại, gọi là “tập nhiễm”. “Ô nhiễm” là trong Kinh Phật thường nói, bởi do tập khí đã ô nhiễm chân tánh, cho nên mới biến hiện ra sự chênh lệch rất lớn này. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian không có mục đích gì khác, chỉ là đến giúp đỡ phạm phu khôi phục tự tánh, khôi phục giác ngộ mà thôi.

Tự tánh là cái vốn có, giác ngộ cũng là cái vốn có. Quý vị nhất định phải biết, mê hoặc không phải là cái vốn có, tập khí phiền não không phải là cái vốn có, mà đó là cái ở trong hoàn

cảnh huân tập mà thành, không phải vốn có. Những thứ không phải vốn có thì đương nhiên có thể đoạn hết, còn những thứ thật sự là vốn có thì đương nhiên có thể khôi phục. Đây là nói rõ, phiền não cho dù có nặng đi nữa, tập khí có sâu đi nữa, chắc chắn là có thể đoạn hết; trí tuệ đức tướng giống như chư Phật Như Lai vậy, chắc chắn là có thể khôi phục.

Sự tu trì Phật pháp, đầu tiên là nói tín tâm. Tín là tin tưởng, tin tưởng tập nhiễm của chúng ta có thể đoạn hết, tin tưởng tự tánh đức năng có thể khôi phục. Đầu tiên là phải “tin mình”. Trong Kinh Di Đà Yêu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói, “Tín” có sáu điều, điều đầu tiên là “Tin mình”. Từ chỗ này xây dựng tâm tự tin, người như vậy mới có thể quyết tâm nỗ lực “Chánh tinh tấn”.

Chúng ta biết, nếu chúng ta muốn đem tập khí phiền não đoạn sạch, khôi phục trí tuệ đức năng viên mãn trong tự tánh chúng ta, phương pháp nhanh nhất chính là Tịnh Độ. Chúng ta phải học ngay trong đời sống trước mắt của chúng ta, trong công việc, đối nhân, xử thế, tiếp vật, khởi tâm động niệm từng li từng tí đều tương ứng với Tịnh Độ, các bạn thử nghĩ, đâu có cản trở gì! Làm sao tương ứng với Tịnh Độ? Xin thưa với các vị, chỉ cần tương ứng với tâm thanh tịnh chính là tương ứng với Tịnh Độ. Trong Kinh chẳng phải nói rất hay sao? **“Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh”**.

Làm sao tương ứng với Thế giới Cực Lạc vậy? Tương ứng với tâm thanh tịnh chính là tương ứng với Tịnh Độ. Hay nói cách khác, bất kể vào lúc nào, bất kể ở trường hợp nào, bất kể đối diện với cảnh giới như thế nào, tuyệt đối không mất tâm thanh tịnh. Sao gọi là tâm thanh tịnh? Quyết định không ô nhiễm chính là tâm thanh tịnh. Sáu căn đối diện cảnh giới sáu trần, nếu như bạn sanh khởi thất tình, ngũ dục (thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muón), hoặc

giả bạn khởi tham sân si mạn là bạn bị ô nhiễm rồi. Hay nói cách khác, không được phép phân biệt, không được phép chấp trước. Chỉ cần không phân biệt, không chấp trước thì liền tương ưng với tâm thanh tịnh. Nếu còn có mảy may phân biệt, chấp trước ở bên trong, bạn vẫn bị đọa vào trong tập nhiễm như xưa, vì tâm bạn không thanh tịnh. Công phu, luyện công, luyện công là gì? Không phải luyện pháp Luân Công. Pháp Luân Công đích thực rõ ràng là ăn cắp danh từ thuật ngữ của Kinh Phật, tội lỗi này rất nặng. Bạn phải biết, thế gian giả mạo nhãn hiệu nổi tiếng đều có tội. Nếu như bạn ăn cắp những danh từ thuật ngữ này trong Phật pháp, tội lỗi đó đều ở địa ngục A-tỳ. Cho nên, những người này thật sự là “kẻ đáng thương hại”, họ không biết quả báo đáng sợ. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tập luyện không phân biệt, không chấp trước, thì đây chính là tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, thành tựu tịnh nghiệp của chúng ta. Một câu Phật hiệu, nguyện sanh Tịnh Độ là được đi rồi. Pháp môn này thật sự là dễ dàng, thế nhưng trong đời sống thường ngày bạn không biết luyện công phu này là bạn gặp khó khăn rồi; cho dù một ngày bạn niệm mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng, người xưa nói: “Đau mồm, rát họng cũng uổng công”. Đây là sự thật.

- **Điều thứ sáu là “Chánh Định”**

Định là nói tâm an trú tại một chỗ, nhất định không thay đổi, nhất định không dao động. Phật ở chỗ này dạy chúng ta, tâm của chúng ta cần nên an trụ ở thập thiện nghiệp đạo, cần nên an trụ ở danh hiệu A Di Đà Phật. Các bậc tổ sư đại đức thường nói: “Chánh - trợ song tu”. Chúng ta nhất định phải biết, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật là chánh tu của chúng ta; nhất tâm an trụ thập thiện nghiệp đạo là trợ tu của chúng

ta, như vậy mới có thể được sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa nói rằng: “**Ái bất trọng bất sanh Ta Bà**”. Tại sao lại đi vào trong lục đạo vậy? Nhân tố thứ nhất là “ái dục”, ái không đoạn thì không có cách gì ra khỏi thế giới Ta Bà. “**Niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ**”, cho nên niệm Phật phải chuyên tâm, phải chuyên nhất.

Thế Tôn ở trong Kinh điển nói cho chúng ta biết rõ ràng về sự thù thắng của Thế giới Tây Phương. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật. Rốt cuộc Ngài thù thắng ở chỗ nào vậy? Sự thù thắng của Ngài chính là ở Thế giới Cực Lạc không có nghịch cảnh, không có ác duyên, cho nên sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù trong A Lại Da Thức chúng ta vẫn còn tập khí ác chưa có đoạn hết, nhưng cũng không bị thoái chuyển. Đây là đạo lý gì vậy? Ở trong tâm thức tuy có chủng tử tập khí phiền não, nhưng vì không có duyên nên nó không khởi hiện hành. Nhân phải cộng thêm duyên mới khởi hiện hành, mới kết quả; nhân mà không có duyên thì sẽ không kết quả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên, cho nên quả báo ác ở nơi đó thấy đều không có. Chúng ta ở thế gian này có biết bao nhiêu tai nạn, còn Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, vì thế ở bên đó chỉ có tiến bộ chứ không có thoái bộ. Sự tiến bộ nhanh hay chậm của mỗi người thì không giống nhau, nhưng chắc chắn sẽ không thoái bộ, huống chi người Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là vô lượng thọ, thọ mạng dài lâu, tiến bộ chậm một chút cũng không sao cả, cũng là một đời thành tựu.

Nói tiến bộ chậm trễ một chút cũng không phải cảnh giới của phàm phu chúng ta. Tại sao vậy? Bởi vì ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Chữ “thượng thiện” này cũng có rất nhiều cách giảng

khác nhau. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương có bốn độ, chín phẩm, tiêu chuẩn của mỗi một độ đều không giống nhau. Chúng ta biết, thấp nhất là thượng thiện của Phạm Thánh Đồng Cư Độ chính là thập thiện nghiệp đạo, thượng thiện của Thực Báo Trang Nghiêm Độ, của Bồ Tát Đẳng Giác. Chúng ta có thể thấy, tiêu chuẩn của thượng thiện không giống nhau. Nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đặc biệt so với các thế giới phương khác, không giống với các thế giới phương khác. Cõi Cực Lạc tuy có bốn độ, nhưng đại chúng của bốn độ thường xuyên chung sống với nhau, **“câu hội nhất xứ”**. Đây quả là quá thù thắng, là điểm mà thế giới mười phương đều không có, chỉ có Thế giới Tây Phương mới có. Sự thù thắng ở đâu vậy? Thù thắng ở chỗ, người vãng sanh hạ hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ mỗi ngày có thể cùng những Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát lớn của Tịch Quang Độ, Thực Báo Độ, như Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Di Lạc mà chúng ta thường hay biết, hằng ngày cùng chung sống với các Ngài, tiếp nhận sự huân tập của các Ngài. Cho nên, chúng ta có thể tưởng tượng biết được, sự tiến bộ có chậm trễ nhất cũng nhanh hơn nhiều so với mười phương thế giới. Mười phương thế giới đâu có duyên phận tốt như vậy. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể hằng ngày chung sống với những vị đại Bồ Tát, được sự giúp đỡ của họ, thì vô tình một cách rất tự nhiên liền dừng mãnh tinh tấn. Cho nên, Thế giới Tây Phương không thôi chuyển, Thế giới Tây Phương thành tựu nhanh.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chúng ta thấy, người hạ hạ phẩm vãng sanh của Phạm Thánh Đồng Cư Độ chỉ cần mười hai kiếp là hoa khai kiến Phật. Hoa khai kiến Phật là cảnh giới gì vậy? Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Phạm

Thánh Đồng Cư Độ là phàm phu mang theo nghiệp, một phẩm phiền não cũng chưa có đoạn, chỉ cần thời gian mười hai kiếp là họ liền có thể chứng được địa vị Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giáo (tức là ở trong Biệt Giáo họ đã đặng địa rồi). Đối với chúng ta, mười hai kiếp là rất dài, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ngắn. Tại sao vậy? Thọ mạng của họ dài, thọ mạng là vô lượng kiếp thì mười hai kiếp có đáng gì? Cũng như người thế gian này của chúng ta, thọ mạng là 100 tuổi, người của Tây Phương Cực Lạc cảm thấy mười hai kiếp giống như mười hai ngày vậy, bạn mới biết sự thù thắng này. Cho nên, tâm của bạn có thể định ở Tây Phương Tịnh Độ, có thể định ở một câu Phật hiệu này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn là chánh định thuần chánh, chánh định thù thắng vô song. Lại cộng thêm tâm bạn định ở thập thiện nghiệp đạo, chúng ta đời này làm người, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi tâm, mỗi niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái ngược thập thiện nghiệp là nhất định được sanh. Đây là chánh định của Bát Chánh Đạo nói ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nói thì nghe dễ dàng, nhưng thật sự không bị dao động bởi ngoại cảnh thì mới gọi là định. Từ đó cho thấy, người chân tu hành thật sự không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì tâm dao động, cái định này đã mất rồi (đây là điều rất đáng tiếc), điều này ở trong Phật pháp gọi là “ma chướng”. Ma chướng chính là ngoại duyên không tốt. Ngoại duyên đã phá hoại chánh định, chánh tinh tấn của bạn rồi.

Mấy ngày nay, có đồng tu từ Trung Quốc đến nói với tôi, trước đây có không ít người thọ trì bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm niệm Phật. Gần đây, có rất nhiều người nói bản hội tập này không đáng tin cậy, không thể học bản này, cho nên tín tâm của họ dao động, thoái chuyển rồi. Đây

là do không có chánh định. Họ không học bản hội tập, mà hiện nay họ đề xướng bản của Khang Tăng Khải. Không sai! Nói thật ra, Kinh Vô Lượng Thọ hiện tồn tại chín loại phiên bản, bất kể thọ trì loại phiên bản nào cũng đều có thể vãng sanh, tuyệt đối không phải nói một bản nào đó có thể vãng sanh, bản nào đó không thể vãng sanh, điều này là nhất định sai lầm.

Chúng ta đối với chín loại bản này rốt cuộc tuyển chọn như thế nào? Nói thật ra, lão cư sĩ Hạ Liên Cư khi hội tập bản này, lão cư sĩ Mai Quang Hi đã nói rất rõ ràng ở trong lời tựa, tuyệt đối không phải yêu cầu mọi người thầy đều học bản hội tập của ông. Ông không có ý này. Ông chẳng qua là dùng bản này để lôi kéo mọi người tha thiết học theo Kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao dùng bản này để lôi kéo vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có năm loại bản nguyên dịch. Văn tự phiên dịch của mỗi loại bản đều có một bộ phận rất khó đọc, chúng ta đọc không trôi chảy, hơn nữa ý nghĩa thật sự thì cần người giảng giải mới hiểu được, không có người giảng giải chúng ta không thấy rõ ràng. Ông hội tập bản này, cái hay là văn tự lưu loát, chúng ta đọc rất trôi chảy, nghĩa lý rõ ràng, không cần người giảng, chúng ta đọc xong đều có thể hiểu ý nghĩa của nó. Cái hay là ở chỗ này. Bản này thật sự phù hợp với nguyên tắc làm văn chương trước đây của người Trung Quốc, đó là giản, yếu, tường, minh. Bản hội tập của ông làm được bốn chữ này, đơn giản, vắn tắt, cặn kẽ, minh bạch. Dùng bốn chữ này làm tiêu chuẩn để so sánh chín loại bản, thì bản của ông là số một. Chúng tôi căn cứ vào bốn chữ “Giản, Yếu, Tường, Minh” để chọn bản hội tập này. Ngày nay ở hải ngoại, hầu như mọi người đều thọ trì bản này. Người được lợi ích từ bản này quá nhiều, quá nhiều rồi. Chương duyên ở hải ngoại ít, chương duyên ở trong nước thì

nhieu và nghiêm trọng. Nhưng bất kể chương ngại như thế nào, chân lý rốt cuộc vẫn là chân lý, chánh pháp cuối cùng vẫn là chánh pháp. Bạn có thể chương ngại 30 năm, 50 năm, thậm chí là 100 năm, nhưng tôi tin tưởng chắc chắn người đời sau vẫn là đọc bản hội tập này. Tại sao vậy? Vì bản này dễ đọc. Cho nên, họ không có cách gì chương ngại một vạn năm, họ không có năng lực này. Người chương ngại, họ rấp tâm như thế nào? Nếu như tâm của họ không thuần chánh thì nhất định đọa lạc, vì đây là phá hoại chánh niệm của người khác, chắc chắn đọa lạc.

Tôi cũng đã từng nghĩ, đồng tu đại lục ưa thích bản của Khang Tăng Khải, phản đối bản hội tập của Ngài Hạ Liên Cư. Chúng tôi tìm một thời gian, đem bản của Khang Tăng Khải giảng thật kỹ một lần, để lưu hành đến Trung Quốc đại lục. Đây là việc tốt. Bạn thích cái gì chúng tôi sẽ giảng cho bạn cái ấy. Người ưa thích bản hội tập của Hạ Liên Cư thì cứ học bản của Hạ Liên Cư; ưa thích bản của Khang Tăng Khải thì học bản của Khang Tăng Khải, tất cả đều tốt. Điều quan trọng nhất, mấu chốt của việc có thể thành tựu hay không là tâm bạn có định hay không, đây mới là khâu then chốt chân thật.

Kinh giáo tuyệt đối không phải đọc qua là có thể thành tựu, không có đạo lý này. Nói được mà không làm được thì không phải chân trí tuệ. Nói được mà không làm được thì chẳng liên quan gì với liễu sinh tử, xuất tam giới, chẳng qua chỉ là khẩu thiện mà thôi, không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh, trước đây tôi đã giảng rất nhiều lần, tôi nói tam bối cửu phẩm là do nhân gì tạo nên vậy? Cách giảng của tôi không giống với cách nói của tổ sư đại đức xưa nay. Cách nói của tôi là chúng ta đem giáo nghĩa của Kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn đều làm được rồi; điều mà Phật ở trong Kinh

giáo bảo chúng ta làm, chúng ta thấy đều làm rồi; dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta quyết định không có vi phạm một điều nào, thì người này là thượng thượng phẩm vãng sanh. Nếu như họ chỉ có thể làm được 90%, còn có 10% chưa thể làm được thì người này là thượng trung phẩm vãng sanh. Giả như họ chỉ có thể làm được 80%, còn 20% chưa thể làm được, đây là thượng phẩm hạ sanh. Từ đây bạn cứ hạ dần xuống, hạ xuống đến hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm được 20%. Nếu 20% mà cũng không thể làm được thì không thể vãng sanh. Tôi dùng phương pháp này giảng, các bạn nghe xong cảm thấy có đạo lý hay không?

Phật dạy chúng ta tu hành là phải “hành”. Nếu không thể đem Kinh giáo ứng dụng vào hành vi đời sống của mình, thế thì có lợi ích gì? Chỉ nói suông thôi, khẩu thì thiện nhưng tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì chắc chắn không thể vãng sanh. Cho nên, tâm phải định ở trong pháp môn mình tu, tâm phải định ở trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu như chúng ta đem tâm định vào thập thiện nghiệp đạo mà không cầu sanh Tịnh Độ, thì tương lai bạn nhất định sanh thiên, hưởng phước thiên. Hành thập thiện thì được sanh thiên thượng phẩm, đây là điều chắc chắn.

- **Điều thứ bảy là “Chánh Niệm”**

“Niệm chánh trợ đạo, tâm bất động thật cố”.

Hôm qua, tổng vụ của Tịnh Tông Học Hội là cư sĩ Lý Văn Hoa nói với tôi: *“Hiện nay, chúng con thật sự thể hội được tầm quan trọng của đạo tràng giảng Kinh, niệm Phật”*. Thể hội được từ đâu vậy? Cư Sĩ Lâm gần đây có công trình, vì phải xây thêm hai tầng nữa ở phía trên năm tầng lầu hiện nay. Thêm hai tầng nghĩa là giảng đường lầu năm phải thêm trụ cột, thì phía trên mới có thể xây thêm hai tầng nữa. Vì

vậy, giảng đường hiện nay không dùng được, niệm Phật đường cũng không dùng được. Ông nói: “*Hiện nay nhìn thấy Cư Sĩ Lâm rất tiêu điều, không hưng vượng giống như trước đây. Vô cùng rõ ràng là đạo tràng ở đây của chúng ta nếu không niệm Phật, không giảng Kinh thì lập tức suy xuống ngay*”. Ông đến nói với tôi, tôi gật đầu đồng ý, không sai tí nào cả. Đạo tràng làm thế nào mới hưng? Cư Sĩ Lâm đã hưng vượng ba năm. Ba năm tại sao hưng vậy? Hiện nay rõ ràng rồi, hàng ngày giảng Kinh, hàng ngày niệm Phật, vậy mới hưng vượng lên được. Đạo tràng này như vậy thì đạo tràng trong thiên hạ thầy cũng đều như vậy. Tại sao vậy? Các bạn hàng ngày giảng Kinh, hàng ngày niệm Phật thì đạo tràng này chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, vậy sao không hưng vượng được chứ? Đương nhiên là hưng vượng. Nếu như đạo tràng này không có người giảng Kinh, không có phong khí học tập, không có người niệm Phật, không có phong khí của đạo, tuy có chỗ mà vô học vô đạo thì đạo tràng làm sao hưng vượng được? Nếu như đạo tràng vô học, vô đạo mà vẫn cứ hưng vượng, thì đó chính là ma vương đang ở đó tác quái, ma đang ủng hộ, cũng có thể khiến bạn hưng vượng nhất thời, đó không phải thật sự hưng vượng. Sau khi ma đi rồi thì đạo tràng của bạn sẽ suy ngay.

Phật pháp là chánh pháp, cho nên tuyên dương chánh pháp là quan trọng hơn hết. Hội trưởng Lý đặc biệt chú ý đối với việc bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, hoằng dương chánh pháp của chúng ta, đây là việc làm chính xác. Từ lần xây dựng đạo tràng này, cảm xúc vô cùng rõ ràng. Hội trưởng có bàn với tôi về địa điểm giảng Kinh, tạm thời hiện nay dời đến hẻm 17, Nha Lung. Chúng tôi đã cất một túp lều tranh tạm thời ở bên đó (tuy nói là tạm thời, nhưng có lẽ cũng phải dùng được hai, ba năm). Công trình của Cư Sĩ Lâm, theo tình

hình đó thì dự tính bình thường phải mất hai năm rưỡi, do vậy giảng đường tạm thời này chỉ ít cũng phải dùng hai năm rưỡi. Cư sĩ Lý đến nói với tôi, ông muốn xây tường xung quanh túp lều tranh này, tương lai bên trong dùng máy điều hòa. Tôi kiến nghị với ông, việc này không cần thiết, lều tranh này rất tốt, chúng ta hoạt động ở trong đó, người bên ngoài thấy đều có thể nhìn thấy; nhìn thấy thì họ sẽ muốn đến. Cho nên không cần dùng tường, như vậy sẽ độ chúng nhiều hơn. Họ nhìn thấy có nhiều người ngồi như vậy, họ cũng muốn vào để nghe thử, vậy là vô tình họ đã đến rồi. Khu đất này còn lớn hơn so với giảng đường Cư Sĩ Lâm. Chúng tôi ngày đầu tiên sử dụng địa điểm đó, nhìn thấy người ngồi chật kín, thính chúng không ít hơn so với giảng đường lâu năm của Cư Sĩ Lâm. Có rất nhiều gương mặt mới đến dự, cả xuất gia và tại gia, đây là việc tốt. Chúng tôi có điều dẫn đo khác, đó chính là hiệu quả của thu âm. Ghi hình thì không bị trở ngại, chỉ sợ hiệu quả của thu âm, sợ bị nhiễm tạp âm. Hiện nay đang nghiên cứu cải tiến, làm sao có thể nâng cao hiệu quả của thu âm, để tương lai băng ghi hình của chúng ta có thể lưu hành rộng rãi. Vậy là phải mời một số chuyên gia đến xem thử phải cải thiện như thế nào. Từ đó cho thấy, quan hệ chánh niệm là quan trọng.

Niệm chánh đạo, niệm trợ đạo. Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi từ trong Kinh luận chọn ra năm môn tu học. Bởi vì tu hành càng đơn giản càng tốt, quyết không được phép quá tạp. Nhiều mà tạp thì không thể thu được hiệu quả, nhất định phải tinh giản, cho nên chúng tôi đã lựa chọn ra năm môn. Môn thứ nhất chính là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, chọn ra từ trong Kinh Quán Vô lượng Thọ. Đây là môn học vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường niệm. Đây là đại căn bản của tu hành, bất kể tu học pháp môn nào, Hiền giáo,

Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, vô lượng pháp môn đều bắt rễ từ trên nền tảng này.

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” có ba điều, mười một câu, tôi đem nó phân phối vào Thực Báo Độ, Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ.

Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.

Nếu không làm được điều này thì chắc chắn không thể vãng sanh. Chánh - Trợ song tu. Chánh tu, trong Kinh A Di Đà nói là **“chấp trì danh hiệu”**, **“nhất tâm bất loạn”**, đây là chánh tu. Hai câu nói này trong Kinh Di Đà chính là nguyện thứ mười tám của Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi dùng hai câu này làm chánh tu. Thế nhưng chánh tu cần phải trợ hành. Tại sao vậy? Không có trợ tu thì chánh tu của bạn chắc chắn không thể thành tựu. Hay nói cách khác, trợ là trợ chánh, không có trợ thì cái chánh đó biến thành nghiêng lệch rồi.

Đại đức xưa có đề xướng “Bốn Nguyện Niệm Phật”. Hiện nay Nhật Bản tuyên truyền “Bốn Nguyện Niệm Phật” có sai lầm, họ chỉ biết một, chứ không biết hai. Họ cho rằng, chỉ có trì nguyện thứ 18, một câu Phật hiệu này là có thể vãng sanh. Sai rồi! Đây chính là giải thích sai nghĩa Kinh, chúng ta gọi là “lấy nghĩa cục bộ”. Họ không biết, mỗi một câu Kinh văn trong Kinh Vô Lượng Thọ đều bao gồm toàn bộ Kinh điển. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Một tức tất cả, tất cả tức một”**. Bất kỳ một nguyện nào trong bốn mươi tám nguyện cũng bao gồm bốn mươi bảy nguyện khác, thì một nguyện đó mới là viên mãn. Nguyện thứ 18 làm chủ, nếu nó không thể bao gồm 47 nguyện khác thì nguyện thứ 18 có khiếm khuyết, không viên mãn. Đạo lý này họ đã sơ suất rồi. Cho nên, người hiện nay nói “Bốn Nguyện Niệm

Phật” không phải lời mà tổ sư đại đức xưa nay đã nói, dùng danh xưng thì giống người xưa, nhưng nội dung hoàn toàn khác nhau, cho nên hiệu quả đương nhiên không giống nhau. Vì vậy, giáo không thể không thâm nhập nghiên cứu. Tổ sư đại đức thường hay dạy chúng ta thâm nhập Kinh tạng, nếu bạn không thâm nhập thì sẽ luôn luôn hiểu sai ý nghĩa. Bản thân không được lợi ích, theo tình thì có thể tha thứ, bạn không được trách người khác. Nếu như bạn ảnh hưởng đến người khác, khiến họ cũng không được lợi ích, vậy bạn đã có tội rồi. Đạo lý này không khó hiểu. Cho nên, bất kể tu học pháp môn nào, phải lấy “Tịnh Nghiệp Tam Phước” làm cơ sở. Không có cơ sở này, cho dù tu pháp môn nào cũng không thể thành tựu, giống như xây nhà vậy, đây là xây nền móng. Bạn không có nền móng tốt, thì bạn làm sao có thể xây nhà được? Đạo lý này không được phép không biết.

Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát đều thể hiện trong thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp nếu như không thể làm được thì ba câu phía trước đều là nói suông. Dùng cái gì để hiếu dưỡng phụ mẫu? Phải tu thập thiện nghiệp, cha mẹ bạn sẽ hoan hỷ: “*Con cái của tôi là người thiện*”. Tu thập thiện nghiệp mới là phụng sự sư trưởng chân thật, thầy cô hoan hỷ: “*Học trò của tôi là người thiện*”. Xa lìa thập thiện thì hiếu thân tôn sư là hữu danh, vô thực. Cho nên, nếu một điều này làm được rồi và nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, thì nhất định sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ có tam bối, cửu phẩm, đó là xem bạn công phu sâu cạn. Công phu sâu cạn, chánh trợ hai bên đều có.

Điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”.

Đây là từ điều thứ nhất tiến bộ thêm đến điều thứ hai. Ở trong điều thứ hai chắc chắn bao gồm điều thứ nhất. Hay nói cách khác, bạn có thể làm được bảy câu, từ “Hiếu dưỡng phụ mẫu” đến “Cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, và niệm Phật vãng sanh thì sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Không giống nhau!

Điều thứ ba: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đợc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”

Nếu như bạn có thể làm được thêm bốn câu này thì nhất định bạn đợc vãng sanh về Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Cách giảng của tôi là như vậy.

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” vừa là trợ tu, vừa là chánh tu. Nếu bạn thật sự khê nhập cảnh giới, thì chánh - trợ là một, không phải hai. Niệm Phật như thế nào? Bạn có thể làm được những điều này rồi thì cũng gọi là niệm Phật. “Hiếu dưỡng phụ mẫu” là niệm Phật, “Phụng sự sư trưởng” là niệm Phật, “Từ tâm bất sát” là niệm Phật, “Tu thập thiện nghiệp” là niệm Phật, từng câu từng chữ đều là niệm Phật. Đây gọi là “Niệm chánh trợ đạo”. Ngay tại đây và bây giờ, nhất định không có “thất niệm” (“thất niệm” tức là quên mất rồi).

Người sơ học luôn luôn không thể tránh khỏi thường xuyên thất niệm, cho nên mỗi ngày phải tu sám hối. Tại sao ý niệm này mà ta quên mất vậy? Từng giây, từng phút phải nhắc nhở mình. Cho nên, tại sao người niệm Phật phải đeo tràng hạt, hay trên tay phải cầm tràng hạt vậy? Dụng ý của tràng hạt chính là nhắc nhở mình không đợc thất niệm. Vừa nhìn thấy tràng hạt này, lập tức liền nhớ đến. Đây là tác dụng rất lớn của tràng hạt. Tràng hạt không chỉ là nhớ số lần, điều quan trọng nhất là nhắc nhở mình chánh niệm. Không những phải thường xuyên nhắc nhở mình, thật ra mà

nói, hoàn cảnh xung quanh chúng ta, mọi người nhìn thấy tràng hạt này, họ cũng biết niệm Phật, họ sẽ động đến ý nghĩ này. Không nhất định là họ có biết niệm hay không, nhưng họ sẽ khởi lên ý nghĩ này. Ý nghĩ này là ý nghĩ tốt. Ngoài ra còn có quý thần mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, quý thần nhìn thấy tràng hạt này của bạn cũng là đã nhắc nhở họ niệm Phật. Âm dương lợi đôi đường. Cho nên, người niệm Phật mang tràng hạt có lợi ích rất lớn, lợi ích rất nhiều, đó là nhắc nhở tất cả chúng sanh chánh niệm. Chúng ta phải biết được đạo lý này.

Ở trong cửa Phật chúng ta có rất nhiều người không hiểu, chúng ta cúng dường tượng Phật tuyệt đối không phải sùng bái tượng gỗ. Trong xã hội, có rất nhiều người nói chúng ta mê tín, sùng bái tượng gỗ. Sai rồi! Những tượng mà Phật giáo tạo ra này, bất kể là đúc bằng kim loại, đắp bằng đất, hay vẽ màu, đều là nhắc nhở chúng ta chánh niệm, dùng loại phương pháp này đều là chánh tự tánh. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật Thích Ca Mâu Ni là nhắc nhở chúng ta phải nhân từ và thanh tịnh. Danh hiệu “Thích Ca Mâu Ni” này, nghĩa của “Thích Ca” là nhân từ, đối với người phải nhân từ; nghĩa của “Mâu Ni” là thanh tịnh, đối với bản thân phải thanh tịnh. “Thanh tịnh tịch diệt”, tiếng Phạn gọi là “Mâu Ni”. Cho nên, khi chúng ta nhìn thấy tượng đức Phật Thích Ca, liền nghĩ đến ta phải dùng tâm từ bi đối với người; ta phải tu tâm thanh tịnh của mình, đối với mình phải thanh tịnh vô nhiễm; đối với người nhất định phải nhân từ, bác ái. Đây chính là ý nghĩa này, dùng biểu tượng này để nhắc nhở chính mình, tuyệt đối không phải lạy tượng gỗ.

Afghanistan bên đó bắn phá tượng Phật, họ không biết ý nghĩa của tượng Phật. Họ cho rằng chúng ta lạy tượng gỗ, họ không biết đây là nhắc nhở tất cả chúng sanh phải dùng nhân

từ, bác ái đối xử với người, phải dùng thanh tịnh tịch diệt để tu dưỡng. Bồ Tát Quan Âm là nhắc nhở chúng ta từ bi, Bồ Tát Địa Tạng là nhắc nhở chúng ta hiếu kính. Nghe thấy danh hiệu, nhìn thấy hình tượng liền nghĩ đến lời giáo huấn ở trong Kinh điển, dụng ý là ở chỗ này. Đây không phải mê tín, mà là thuộc về thiết bị dạy học, công cụ dạy học, hiện nay ở trong giáo dục gọi là “Giáo cụ”. Giáo cụ của Phật giáo là đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất. Đây là văn minh nhân loại, thành tựu văn hóa của nhân loại, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

• **Điều sau cùng là “Chánh Mạng”**

Mạng là nói mạng sống của chúng ta. Con người sống ở thế gian này nhất định phải biết làm thế nào để nuôi mạng sống của mình. Thánh nhân nói rất nhiều về đạo dưỡng sinh và phương pháp dưỡng sinh, trong chú giải có một câu nói rất quan trọng: **“Thường tri chỉ túc, trụ u thanh tịnh chánh mạng cố”**. Nếu như con người muốn cơ thể mình khỏe mạnh trường thọ, xa lìa bệnh tật thì phải biết đạo dưỡng sinh. Điều này ở trong Phật pháp nói thấu triệt nhất, nói viên mãn nhất. Chân đế của mạng sống, hoặc giả chúng ta nói nguyên lý của mạng sống là gì? Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Nguyên lý của mạng sống là gì? Là ý nghĩ. Thật sự là nghĩ cái gì thì nó liền biến ra cái nấy.

Tu hành của nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tổng cương lĩnh của nó đều là ở quán tưởng. Chúng ta hàng ngày nghĩ Phật thì vô tình sẽ biến thành Phật, nghĩ Bồ Tát liền biến thành Bồ Tát. Thập pháp giới từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh. Chúng ta hàng ngày đọc Kinh Phật, hàng ngày nhớ Kinh điển, đây là tưởng

Phật. “*Nhớ Phật, niệm Phật*”, nhớ với niệm đều là tưởng. Hàng ngày tưởng Phật, vô tình chính mình đã làm Phật rồi. Hàng ngày nếu như nghĩ đến hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian, nghĩ đến tài, sắc, danh, thực, thù, tham đắm những thứ này, thì người liền biến thành ngựa quý. Quý là do tư tưởng tham lam keo kiệt biến hiện ra. Người có tâm tham lam, keo kiệt rất nặng, tham danh, tham tài, tham sắc thì họ liền biến thành ngựa quý. Người thế gian thường nói: “Người chết rồi đều thành quý”. Lời nói này là sai lầm, chí ít là có lục đạo, người chết rồi đến cõi nào đó, chứ chưa chắc đều đọa cõi quý. Thế nhưng thử nghĩ thật kỹ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý. Nguyên nhân gì vậy? Đa số người đều có tâm tham nặng. Tâm tham biến thành ngựa quý, sân hận đọa địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Thường xuyên nghĩ ngũ giới thập thiện thì được sanh cõi người, được thân người, nghĩ thập thiện nghiệp thượng phẩm thì sanh cõi trời. Cho nên, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Nếu như chúng ta muốn thân thể khỏe mạnh thì phải nghĩ thiện, chứ không nên nghĩ ác; phải hành thiện, chứ không nên tạo ác, thì thân thể sẽ khỏe thôi. Thân là môi trường vật chất hàng đầu gần gũi nhất của chúng ta. Quý vị nhất định phải biết là tâm làm chủ, không phải thân làm chủ. Cái thân này là vật chất, mà vật chất là thứ yếu. Vật chất từ đâu mà có vậy? Vật chất từ tâm tưởng sanh. Trong Kinh giáo Đại thừa, pháp Tướng Duy Thức nói thấu triệt nhất. Vật chất từ đâu mà có vậy? Là từ Tướng phần của A Lại Da. Tướng phần của A Lại Da là từ Kiến phần biến hiện ra. Kiến phần là ý nghĩ. Ở trong ý nghĩ có một loại chấp trước kiên cố. Chấp trước liền biến thành vật chất, cái thứ này vốn dĩ không có, là huyền hóa. Kiến phần là thuộc về tinh thần, Tướng phần là thuộc về vật chất. Kiến - Tướng cùng một nguồn. “Nguồn” là gì vậy?

Nguồn là Tự Chứng phần. Kiến - Tướng là cùng nguồn, hay nói cách khác, vật chất và tinh thần là một nguồn, không thể tách rời. Cách nói này không giống như trong triết học. Cho nên Âu Dương Cảnh Vô nói: **“Phật giáo không phải là tôn giáo, cũng không phải là triết học, mà là giáo dục”**. Phật giáo nói rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ từ đâu mà có? Mạng sống từ đâu mà có? Bản thân ta từ đâu mà ra? Phật pháp chẳng qua đem chân tướng này nói rõ với chúng ta mà thôi. Cho nên, Phật giáo không mê tín. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, đây là nói đơn giản, nói vắn tắt. Tâm hiện tướng, nhưng tướng thì thiên biến vạn hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là do tướng biến hiện ra. Năng lực gì khiến nó sinh ra sự biến hóa phức tạp như vậy? Đó chính là “thức”. Thức chính là tâm tướng, “từ tâm tướng sanh”.

Mỗi người chúng ta sống ở thế gian này dần dần trưởng thành, rồi thành gia lập nghiệp, rồi có con cái. Con cái trưởng thành rồi, thì lại nhìn thấy con cháu của bạn nữa. Bản thân mỗi ngày đang nghĩ, ta già rồi, chúng ta đều được gọi là “ông”, là “bà” rồi. Tại sao bạn bị già vậy? Chính là do bạn nghĩ già thì liền già ngay. Bạn nhìn thấy phía dưới từng đời, từng đời trưởng thành, **“ô! Ta già rồi”**, quả nhiên sẽ già thôi. Già rồi thì thế nào? Già rồi thì nhất định sẽ sinh bệnh, cho nên bạn sẽ chú trọng thuốc men, bảo hiểm. Người trẻ tuổi lơ là mất việc này, họ không biết tính quan trọng này. Người tuổi già hàng ngày nghĩ bệnh, vốn dĩ không có bệnh, nhưng vì hàng ngày nghĩ tưởng nên bệnh gì cũng có cả. Đến khi bệnh nhiều rồi thì nghĩ đến **“không biết khi nào ta chết?”**, vậy thì sẽ chết rất nhanh thôi. Cho nên, thấy đều là từ tâm tướng sanh. Nếu như bạn đem những vọng tưởng này thấy đều bỏ đi thật sạch sẽ, thì bạn sẽ không già, bạn cũng sẽ

không bị bệnh, nói lời thành thật, bạn cũng sẽ không chết. Đây đều là vấn đề của ý nghĩ. Cho nên, cái niệm này là vọng niệm, là ý nghĩ sai lầm. Tại sao bạn không nghĩ Phật? Tại sao không nghĩ Bồ Tát? Phật Bồ Tát không già. Chúng ta có câu ngạn ngữ thường hay nói: “Bồ Tát, Bồ Tát, năm nào cũng mười tám”. Bồ Tát không già, bạn nghĩ Bồ Tát thì tốt biết bao, bạn sẽ không già. Cho nên, đây là vấn đề của quan niệm.

Đạo dưỡng sinh là trước tiên phải thay đổi quan niệm của mình cho chính xác, không nên để ý nghĩ hiểu lệch lạc, sai lầm, vậy thì thiệt thòi sẽ lớn. Về phần đời sống, quan trọng nhất là phải biết đủ, **“biết đủ thường vui”**. Người sống ở đời cần sống một đời sống thật vui vẻ, việc gì từ sáng đến tối phải mặt mày ủ rũ? Sâu khổ là trạng thái bệnh, dễ già. Cổ nhân chúng ta nói: “Lo nghĩ có thể khiến người ta già”. Hay nói cách khác, vui vẻ thì người sẽ không bị già yếu; thường sinh tâm hoan hỷ thì bạn sẽ không bị già yếu. Vì vậy, phải thường sinh tâm hoan hỷ.

Tâm hoan hỷ sinh ra từ đâu vậy? Biết đủ thường vui, cho nên người nhất định phải biết đủ. Đời sống càng đơn giản càng tốt, ăn uống càng ít càng khỏe mạnh. Tại sao vậy? Dinh dưỡng hấp thu được toàn bộ, bộ máy cơ thể gánh vác rất nhẹ. Người hiện đại, nhất là trong các quốc gia phát triển, đời sống tương đối sung túc, ăn uống sinh hoạt đều quá mức. Không cần thiết ăn nhiều như vậy! Họ ăn quá nhiều, đó là tham, chỉ một chữ “tham”. Cái gọi là “bệnh từ miệng mà vào”. Ăn uống vốn dĩ là một loại cách thức dưỡng sinh, nhưng nếu bạn tham quá mức thì liền biến thành bệnh, cho nên không được phép ăn quá mức. Người tu đạo hiểu được đạo dưỡng sinh, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni cùng tăng đoàn ở đời năm ấy “ngày ăn một bữa trưa”, thức ăn vô cùng đơn giản, cơ thể khỏe mạnh.

Hiện nay ở Trung Quốc đại lục, dưới nông thôn vô cùng nghèo khổ, nhưng người khỏe mạnh, sống lâu, người 80 - 90 tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Nhiều chuyên gia, học giả nước ngoài đến bên đó để điều tra, nhưng tìm không ra nguyên nhân. Thấy tập quán sinh hoạt thường ngày của họ, thấy thức ăn họ ăn dường như đều không có dinh dưỡng, tại sao họ khỏe mạnh trường thọ vậy? Úc châu cũng như vậy, ở dưới nông thôn Úc châu, người 80 - 90 tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Tôi đã từng đi viếng thăm một nông thôn, ở nơi đó họ yêu cầu tôi giảng cho họ một chút Phật pháp. Trong thính chúng có rất nhiều người trên 90 tuổi, cơ thể vô cùng khỏe mạnh, một chút bệnh cũng không có, dáng đi rất nhẹ nhàng, thanh thoát. Tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Họ quả thật là tuy chưa bao giờ nghe Bát Chánh Đạo, nhưng họ thật sự đang tu Bát Chánh Đạo. Họ vô cùng ưa thích Phật pháp. Tôi hỏi họ: “*Tin tôn giáo nào?*”. Họ nói: “*Tin Cơ Đốc giáo và rất ưa thích nghe Phật pháp*”. Cho nên, thầy Ngô Lâm của chúng ta đã đến thôn trang đó giảng rất nhiều lần. Mỗi lần giảng ở bên đó, họ biết rồi, có rất nhiều người lái xe hàng mấy giờ để đến nghe. Vô cùng hiếm có! Cho nên, đạo dưỡng sinh của họ là thuần chánh, chánh mạng.

Trong “Chánh Mạng” còn có một ý nghĩa quan trọng nữa, đó là chúng ta lựa chọn ngành nghề mưu sinh phải có lợi ích đối với xã hội, đối với chúng sanh, đây là chánh mạng. Nhất định không được tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Từ đó cho thấy, ngành nghề sát sanh không phải chánh mạng, mà đây là tà mạng, quả báo rất đáng sợ. Khi bạn đang tạo tác thì không biết, đến lúc quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp. Chúng ta chỉ cần bình tĩnh mà quan sát, nghề đồ tể như nghề giết heo, đến khi họ già, bạn thấy hình thái của họ giống như heo vậy. Khi chết rất giống với

tình trạng của heo bị giết chết. Họ đi về đâu vậy? Cả đời tâm cũng tốt, làm người cũng tốt, nhưng họ làm ngành nghề này nên họ đến cõi súc sanh, đọa vào thai heo để trả nợ. Trước đây bạn giết bao nhiêu heo thì bạn cũng phải bị người khác giết bao nhiêu lần. Đây là tà mạng. Hiện nay ở nước ngoài, người nước ngoài thích ăn gà, ưa thích ăn thịt bò, thịt dê. Chúng ta thử xem người làm ngành nghề chuyên gà, những đứa con mà họ nuôi là giống như gà vậy. Bạn xem thật kỹ, rất đáng sợ. Nhân quả nói thực ra là ngay nhãn tiền, nhưng vì sơ suất qua loa mà không phát giác. Nếu như thật bình tĩnh mà quan sát thì bạn lập tức sẽ phát hiện ngay, quả báo hóa ra là ngay trước mắt, cứ dần dần đang hình thành. Bạn nghĩ xem, đáng sợ biết bao. Ngành nghề sát sanh không được phép làm, nghề trộm cắp không được phép làm, nghề tà dâm không được phép làm, đây đều thuộc về tà mạng, không phải chánh mạng.

Tiêu chuẩn của chánh mạng nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Phật ở trong Kinh điển dạy chúng ta, chúng ta vâng theo lời giáo huấn của Phật Đà, lựa chọn ngành nghề mưu sinh. Chánh mạng là thù thắng nhất, luôn luôn người thế gian chúng ta gọi là “thanh cao”. Thanh là thanh bản, cho nên nói “biết đủ”. Thanh bản biết đủ, chúng ta mới có thể thật sự đoạn tham sân si. Nếu như không thể cam lòng nhẫn nại chịu nghèo khổ, thì người sẽ tăng trưởng tâm tham. Từ tâm tham liên đới kéo theo sân – si – mạn, toàn bộ đều khởi lên. Tham là gốc rễ của mọi phiền não. Chỉ có biết đủ mới có thể hàng phục được tâm tham. Người chỉ cần không có tâm tham thì tham – sân – si – mạn đều dễ dàng không chế, bạn mới có thể phục được phiền não, thật sự có thể gìn giữ thân tâm của mình khỏe mạnh. Cho nên, nhân tố đứng đầu của khỏe mạnh là tâm thanh tịnh.

Chúng tôi ngày nay tổng kết cương lĩnh tu học Phật pháp là **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**. Nếu như quý vị có thể dụng tâm như vậy thì chắc chắn khỏe mạnh trường thọ. Không cần cầu ở ngoài, tất cả đều bắt đầu làm từ trong nội tâm. Phật pháp là “Nội học”, nội học là nhất định không cầu ở bên ngoài. Đời sống vật chất vô cùng đơn giản, tâm thanh tịnh rồi thì thành phần dinh dưỡng mà chúng ta cần hấp thu sẽ ít. Đạo lý này tôi đã phát hiện rất sớm, khi tôi đang làm học sinh, học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi học đời sống của thầy. Bản thân thầy ngày ăn một bữa trưa, tôi cũng học theo thầy, ngày ăn một bữa trưa. Tôi đã làm được năm năm. Hình như là khi làm đến tháng thứ tám, tôi mới đem sự việc này báo cáo với thầy. Tôi nói: *“Con hiện nay học theo thầy, chỉ ăn một bữa”*. Thầy hỏi: *“Bao lâu rồi?”*. Tôi nói: *“Tám tháng rồi”*. Thầy hỏi: *“Con cảm thấy thế nào?”*. Tôi nói: *“Cảm giác thấy mọi thứ rất bình thường”*. Thầy vỗ tay xuống bàn, nói: *“Vĩnh viễn làm như vậy đi”*. Tại sao vậy? Đời sống đơn giản, dễ dàng, có thể không yêu cầu người. **“Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”**.

Tôi đưa ra một vấn đề về lý luận với thầy. Tôi nói, thành phần dinh dưỡng hấp thu của con người cũng như là nhiên liệu vậy. Sự tiêu hao năng lượng của cơ thể con người phải cần ăn uống để bổ sung, đây là bổ sung năng lượng. Mỗi người tiêu hao năng lượng không giống nhau, giống như xe hơi vậy, có chiếc hao xăng, có chiếc ít hao, cơ thể chúng ta cũng như vậy. Sự tiêu hao năng lượng là trên 95% năng lượng tiêu hao vào trong vọng tưởng. Đối với lao tâm, lao lực thì lượng tiêu hao đó rất ít. Thầy vô cùng đồng ý với cách nói này của tôi. Người tu đạo tâm địa thanh tịnh, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi. A La

Hán tâm địa thanh tịnh hơn nhiều so với phàm phu chúng ta, cho nên một tuần (bảy ngày) mới ăn một bữa (đây là trong Kinh điển ghi chép). Tâm của Bích Chi Phật lại thanh tịnh hơn A La Hán, nên nửa tháng ăn một bữa. A La Hán một tuần mới đi ra trì bát một lần, còn Bích Chi Phật nửa tháng mới ra trì bát một lần, vì họ tiêu hao ít. Họ bỏ sung một lần là có thể dùng thời gian lâu dài như vậy. Chúng ta hiện tại ăn ba bữa, còn phải ăn điểm tâm, ăn năm bữa, ăn tám bữa, có thể thấy người đó vọng tưởng nhiều, toàn bộ đều tiêu hao vào trong vọng tưởng rồi. Vọng niệm tới tấp sẽ đem lại cho cơ thể bệnh tật đầy mình. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, tu thân vẫn là bắt đầu từ tu tâm. Tâm tốt rồi thì cơ thể sẽ tốt thôi. Tâm không tốt, dùng thuốc men gì để điều chỉnh, dùng thức ăn gì để tẩm bổ cũng là giả, đều gây ra bệnh tật đầy mình.

Nói đến “Chánh Mạng”, chúng ta phải biết lựa chọn ngành nghề, phải biết dưỡng tâm, dưỡng sinh như thế nào để cho mình thật sự đạt được khỏe mạnh, trường thọ, hạnh phúc. **“Ở trong cửa Phật, có câu tất ứng”**, bạn phải biết đạo lý, biết phương pháp.

Bát Chánh Đạo chúng ta chỉ giảng đến chỗ này. Ở trong Kinh cho chúng ta một câu nói để tổng kết: **“Đắc chánh trí tuệ, thường hiện tại tiền”**, chỉ cần chánh thì trí tuệ liền hiện tiền.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG CHỈ QUÁN

Kinh văn: **“Chỉ trang nghiêm cố, tất năng địch trừ nhất thiết kiết sử. Quán trang nghiêm cố, năng như thực tri chư pháp tự tánh”**.

Hai điều này là nói “chỉ quán”. Chúng ta đem “chỉ” và “quán” hợp chung lại nói, tiếng Phạn gọi là “Xa-ma-tha”, “Tỳ-bà-xá-na”, “Thiền-na” (chúng ta đọc thấy ở trong Kinh Lăng Nghiêm). “Xa-ma-tha” dịch là “chỉ”, “Tỳ-bà-xá-na” dịch là “quán”, “Thiền-na” là chỉ quán viên dung. Nhưng hàm nghĩa danh từ của nó có thể dùng thay cho nhau, “Xa-ma-tha” có thể dịch là “chỉ”, cũng có thể dịch là “quán”, nhưng nghiêng nặng về “chỉ”; “Tỳ-bà-xá-na” tuy dịch là “quán”, nhưng trong đó cũng có nghĩa của “chỉ”. Trên thực tế, “chỉ” và “quán” nhất định là viên dung, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ. Giả dụ chỉ có “chỉ” mà không có “quán”, thì đó chính là “định vô tướng”. Tu định vô tướng không liên quan gì với Phật pháp. Phật pháp nói, trong thiền định là có quán, cũng chính là nói trong định có cảnh giới.

“Chỉ quán” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của nhà Phật. Bất luận tu học pháp môn nào đều không thể lìa khỏi “chỉ quán”. Pháp môn niệm Phật của chúng ta cũng là tu chỉ quán. Trong niệm Phật thường hay nhắc nhở mọi người “buông xả vạn duyên”, đó là “chỉ”; “đề khởi Phật hiệu”, đây chính là “quán”. Từ đó cho thấy, “chỉ quán” chính là Thiền định. Niệm Phật đâu có phải là không tu Thiền? Thế Tôn ở trong Kinh Đại Tập nói cho chúng ta biết, pháp môn niệm Phật là “vô thượng thâm diệu Thiền”, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên không có Thiền định thì chắc chắn không thể khai trí tuệ. Chúng ta biết, pháp môn niệm Phật thật sự là “vô

thượng thâm diệu Thiên”, bạn còn khởi tâm động niệm muốn đi học Thiên, muốn đi ngồi Thiên là sai rồi. Bạn đã và đang tu “vô thượng thâm diệu Thiên” nhưng bạn không biết, không biết sự thù thắng của pháp môn mình đã tu.

“Chỉ quán” cũng được dịch thành “định tuệ”. Định chính là chỉ, tuệ chính là quán. Lại dịch là “tịch chiếu”, tịch là chỉ, chiếu là quán, ý nghĩa này vừa nói ra, quý vị liền sáng tỏ. Lại dịch là “minh tĩnh”, minh là quán, tĩnh là chỉ. “Chỉ” có nghĩa của “định chỉ”, có nghĩa của “chỉ tức”. Ở trong thập thiện nghiệp đạo, *chỉ tức thập ác, đề khởi thập thiện*, đây là quán. Khởi tâm động niệm đều là thập thiện, cổ đức có cái gọi là *“Động niệm thì vạn thiện cùng theo, chỉ tĩnh thì một niệm không sanh”*, đây là công phu chỉ quán đã đạt rồi. *“Vạn thiện cùng theo”*, gốc của vạn thiện chính là thập thiện nghiệp đạo, gốc của vạn ác chính là thập ác nghiệp.

Thế Tôn nói bộ Kinh này, từ sơ học mãi đến quả địa Như Lai, vô lượng vô biên pháp môn, như chúng ta phần trước đã học qua Lục Độ, Tứ Nhiếp, 37 phẩm trợ đạo, hiện nay chúng ta nói đến Chỉ Quán, làm sao để thực hiện vậy? Điều ở thập thiện nghiệp đạo. Xa lìa thập thiện nghiệp đạo thì tất cả mọi Phật pháp đều tan vỡ cả. Từ chỗ cơ bản nhất mà nói, một điều ở trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” nếu như không có thập thiện nghiệp thì “hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát” thấy đều trống không. Đây là nói đến căn bản của căn bản. Nếu như đối với thập thiện, thập ác mà chúng ta không hiểu, thì “Tịnh Nghiệp Tam Phước” chúng ta tu từ đâu? Hàng ngày tạo nghiệp, giống như trong Kinh Địa Tạng đã nói: “Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi”. Tại sao vậy? Điều tương ứng với thập ác, nhất là ở trong xã hội hiện đại, luân thường không còn nữa. Chúng ta thường xuyên nghe thấy con cái giết hại cha mẹ, cha mẹ giết hại con cái,

anh em tàn sát lẫn nhau. Loại sự kiện này những năm gần đây ngày càng nhiều, ngày càng gia tăng, đây không phải là xã hội của con người.

Con người phải biết đạo lý. Cái gì là đạo vậy? Quan hệ giữa người với người là đạo, chúng ta gọi là “Ngũ đật đạo” (đật là thông đật). Năm loại thông đật đạo lớn chính là ngũ luân: vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè, đó là quan hệ giữa người với người. Bạn hiểu được sự quan hệ này thì bạn liền phải tận nghĩa vụ. Nghĩa vụ là hiến dâng không có điều kiện, phụng tử tử hiếu, anh nhường em kính. Phải tận nghĩa vụ thì xã hội mới có trật tự. Giống như bốn mùa Xuân – Hạ – Thu – Đông, chúng ta thường gọi là 24 tiết khí, ngăn nắp thứ tự. Tinh cầu vận chuyển ở trong không gian là có trật tự. Nếu nó không có trật tự, thế chẳng phải đã loạn rồi sao? Chúng đâm vào nhau, chẳng phải thầy đêu hủy diệt rồi sao? Tất cả là có trật tự. Từ đó cho thấy, “đạo” chính là “trật tự”. Trật tự này là tự nhiên, tuyệt đối không phải nhân tạo.

Thập thiện nghiệp là thường đạo, là căn bản của đại đạo, là đại đạo mà trời người và thánh nhân Tam Thừa cùng theo đuổi. Trái ngược lại với đại đạo này thì chắc chắn đọa lạc, đây là đạo lý nhất định. Đọa lạc chính là ba đường ác. Rơi vào trong ba đường ác thì hồi hận rồi. Ở trong ba đường ác cũng có người giác ngộ, biết sai rồi, sửa chữa lỗi lầm. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không từ bỏ chúng sanh ba đường ác, cho nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có chư Phật Bồ Tát giáo hóa ở trong đó. Nhưng chúng ta phải biết, Phật trong Kinh thường nói, chúng sanh trong đường ác bởi do nghiệp chướng quá nặng nên tu hành có khó khăn ở mức độ nhất định, không thuận lợi bằng cõi nhân thiên. Họ muốn quay đầu nhưng không dễ dàng. Chư Phật Bồ Tát từ bi đến cực điểm, không bỏ chúng sanh, vẫn giúp họ như xưa, giúp họ

tiêu nghiệp chướng. Trong Kinh Địa Tạng, quý vị đã thấy rất rõ ràng, rất tường tận. Giúp họ như thế nào vậy? Việc đầu tiên là giúp họ hồi phục lại thân người, thoát khỏi tam đồ. Nhưng khi được thân người, họ lại mê hoặc, một khoảng thời gian không lâu thì họ lại quay lại ba đường ác.

Được thân người, muốn thành tựu ngay trong đời này, vĩnh viễn không đọa ba đường ác, sự việc này là quá khó. Bản thân chúng ta là một điển hình. Tập khí của chúng ta tại sao nặng như vậy? Vì chúng ta đến từ ba đường ác. Tập khí này nếu như không đổi, thì sau khi chết lại quay trở lại ba đường ác. Giống như Bồ Tát Địa Tạng đã nói, khó khăn lắm mới giúp bạn đến được cõi người, sao chưa được mấy ngày bạn lại quay trở lại rồi? Ngày tháng nhân gian dường như là rất dài. Quý vị phải biết, một ngày ở cõi ngạ quỷ là một tháng ở nhân gian. Giả dụ từ cõi ngạ quỷ phục hồi được thân người, tính cho bạn sống được 100 tuổi, sau khi chết rồi lại quay về cõi ngạ quỷ. Cõi ngạ quỷ nhìn thấy bạn đi chưa được mấy ngày thì đã quay trở lại rồi. Đây là do sự chênh lệch múi giờ rất lớn.

Chênh lệch múi giờ ở cõi địa ngục sẽ càng lớn hơn. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam giới thiệu Phật pháp cho sinh viên đại học chuyên khoa. Thầy đã soạn một giáo trình gọi là “Phật Học Khái Yếu Thập Tứ Giảng”, ở trong đây có nói đến cõi địa ngục. Một ngày trong cõi địa ngục là 2.700 năm nhân gian chúng ta. Giả sử bạn sống được 100 tuổi, khi quay trở lại địa ngục, người ta nói bạn đi còn chưa đến một giờ đồng hồ, sao bạn lại quay vào rồi? Cho nên tam đồ quả thật là khó ra khỏi. Phật ở trong Kinh có nêu ví dụ: “Đầu thò đầu thụt”, ví dụ này rất đáng suy ngẫm. Chỉ cần còn ở lục đạo thì tam đồ là quê nhà. Đến ba đường thiện là giống như đi ra du lịch, thời gian đều rất ngắn ngủi, lập tức liền phải quay về. Cho

nên ở trong ác đạo, “đầu thụt” là chìm vào dưới nước rồi; “đầu thò” thì thỉnh thoảng ngoi đầu lên, hít một hơi không khí, đây gọi là “đầu thò”. Phật dùng những cái này để miêu tả chân tướng ở trong lục đạo. Cho nên nói tóm lại, chúng sanh trong lục đạo đều là “kẻ đáng thương hại”. Chúng ta thử xem, tập khí lục đạo nặng cỡ nào! Vẫn đang theo đuổi sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, vẫn đang theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, đây là quan niệm hoàn toàn sai lầm. Quan niệm này, nguồn gốc đã có từ lâu, từ vô lượng kiếp huân tập mà thành. Phật hết lòng hết dạ bảo chúng ta dừng lại. Những tư tưởng này là tư tưởng sai lầm, những cách nhìn này là cách nhìn sai lầm. Sống đời sống vật chất quá sung túc rồi thì không muốn xa lìa.

Phật pháp dạy học, mục tiêu cuối cùng là lìa khổ được vui. Tại sao Phật đề xướng khổ hạnh? Chẳng phải dạy chúng ta lìa khổ được vui sao? Tại sao Phật muốn tu khổ hạnh, tại sao tán thán tu khổ hạnh? Lìa khổ được vui mà Phật nói không phải là cái vui của trời người trong lục đạo, chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này. Lìa khổ được vui mà Phật nói là cái vui của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là cái vui của Thế giới Hoa Tạng. Không những không phải cái vui của lục đạo mà ngay cả cái vui của thập pháp giới cũng không phải. Nếu như chúng ta tham luyện cái vui của lục đạo, tham luyện cái vui của thập pháp giới, thì chúng ta sẽ vĩnh viễn không thể chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới là chân lạc, cái vui đó không bị thối chuyển, không bị biến chất. Cái vui ở trong lục đạo vô cùng dễ dàng biến chất nên gọi là “lạc cực sinh bi”.

Chiều hôm qua chúng tôi giải đáp vấn đề, có một đồng tu hỏi, kết hôn chưa đầy hai năm, hàng ngày vợ chồng cãi nhau. Khi bạn mới vừa kết hôn chẳng phải vui sao? Thời gian vui

còn chưa được hai năm thì buồn đã đến rồi. Hai năm xem ra vẫn còn dài, có một số người kết hôn vài ba tháng là âm ỉ cả rồi. Những sự việc này chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ giác ngộ ngay, biết bản chất này là nghiệp duyên, oán tắng hội là khổ, chắc chắn không phải lạc.

Phật nói, chỗ mà A La Hán chứng được là tiểu quả, đó là vui nhỏ; thoát khỏi lục đạo luân hồi, đến pháp giới Tứ Thánh gọi là tiểu quả. Đại Sư Thiên Thai gọi họ là “Tương tự tức”, là cái lạc tương tự, không phải chân lạc. Chân lạc là nhất định phải thoát khỏi thập pháp giới. Cho nên, Phật tán thán khổ hạnh là có đạo lý. Khổ hạnh, nói thật ra, khiến chúng ta đối với tam đồ lục đạo không có lưu luyến. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đời này mới có thể có thành tựu. Nếu như bạn từng tâm, từng niệm không xả bỏ cái vui của ngũ dục ở trong lục đạo, thì bạn sẽ không thể vãng sanh, nhất định bỏ lỡ cơ duyên quý báu của đời này. Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày phải học năng lực “chỉ quán” này. Ý nghĩ ham thích tất cả thọ dụng phải dừng lại; tất cả pháp thế xuất thế gian phải thấy rõ ràng.

Tôi khi mới học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy tôi: “Nhìn thấu, buông xả”. Nhìn thấu là quán, buông xả là chỉ. Tôi thỉnh giáo thầy phương pháp thiện xảo nhất để vào cửa Phật. Thầy nói với tôi hai câu: **“Nhìn cho thấu, buông cho được”**. Đây vẫn là chỉ quán. Vì tôi mới học Phật, nếu thầy nói “chỉ quán” thì tôi không thể hiểu, nên thầy đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông xả”, như vậy tôi có thể nghe hiểu.

Nhìn thấu là phải quan sát tỉ mỉ chân tướng sự thật. Điều quan trọng nhất của chân tướng sự thật là thấy nhân quả. Nhân quả bày ngay trước mắt, bạn có thể thấy ra được nhân

như thế nào thì kết quả báo như thế đó. Từ quả báo nhìn thấy nhân hành của nó, từ nhân hành bạn có thể thấy ra quả báo, vậy là bạn đã rõ ràng rồi. Thấy đều thấy rõ ràng, thấy minh bạch rồi, bạn đương nhiên buông xả, đâu có đạo lý nào không buông xả? Không buông xả là vẫn chưa thấy rõ ràng, đạo lý này phải biết. Hai điều này ý nghĩa vô cùng rộng, thông suốt toàn bộ Phật pháp. Nó là tổng cương lĩnh tu hành của Phật pháp.

Trước tiên, chúng ta nhắm vào nghĩa Kinh văn để nói một cách đơn giản. “Kiết sử” là đại danh từ của phiền não. **“Nhất thiết kiết sử”** chính là trong Phật pháp thường gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, thấy đều bao gồm trong một câu này. Phiền não làm sao đoạn trừ? Dùng phương pháp chỉ quán có thể đoạn trừ. “Chỉ” là định, an trụ tâm vào một chỗ, đây chính là chỉ. An trụ vào chỗ nào vậy? Điều này không có nhất định. Trong Phật pháp, mỗi một pháp môn không giống nhau, nhưng “an trụ một chỗ” là nguyên lý nguyên tắc xuyên suốt, bất biến. Phật ở trong Kinh gọi là: **“Giữ tâm một chỗ thì việc gì cũng xong”** cũng là ý nghĩa này. Phàm phu vọng niệm rất nhiều, cái gọi là “Tâm viên ý mã”, tâm của họ không thể dừng được.

Tông Tịnh Độ dạy chúng ta an trụ ở trong Phật hiệu, pháp môn chúng ta tu là an trụ ở trên Phật hiệu. Thực ra phương pháp chế tâm của tông Tịnh Độ cũng rất nhiều, đây chính là nói phương pháp niệm Phật, đại thể chia thành bốn loại niệm Phật là:

- **Thực Tướng Niệm Phật**
- **Quán Tưởng Niệm Phật**

- *Quán Tượng Niệm Phật*

- *Trì Danh Niệm Phật*

Trong mỗi một loại lại chia thành rất nhiều loại, cho nên phương pháp niệm Phật rất nhiều. Quý vị đọc Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong đó nói với chúng ta mười sáu loại phương pháp, thập lục quán. Trong mười sáu loại quán này, tu bất kỳ pháp quán nào cũng có thể chế tâm một chỗ, đều có thể định tâm lại được, hay nói cách khác, đều có thể đoạn phiền não. Mười sáu loại pháp quán này, ta tu một loại hoặc giả là hai loại, ba loại, hợp chung lại tu đều được, vì đều thuộc về cùng một pháp môn.

Trì danh niệm Phật là quán thứ mười sáu, là phương pháp cuối cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết đạo có một nguyên tắc, nguyên tắc này tương ứng với pháp thế gian. Có thể thấy, Phật pháp mà Phật đã nói không là pháp thế gian, khiến người thế gian chúng ta tiếp xúc đến Phật pháp cảm thấy Phật Thích Ca Mâu Ni rất có tình người, đó chính là đem phương pháp tốt nhất để ở sau cùng. Giống như hát kịch vậy, màn kịch hay nhất là tiết mục nhất định để ở sau cùng. Cho nên, bạn thử xem trong hội Lăng Nghiêm hai mươi lăm viên thông, Bồ Tát Quan Thế Âm Nhĩ Căn Viên Thông đặt ở sau cùng. Nếu như theo thứ tự sắp xếp thì hai mươi lăm viên thông là lục căn, lục trần, lục thức, dựa theo cách sắp xếp này thì Bồ Tát Quan Thế Âm Nhĩ Căn Viên Thông cần phải sắp xếp ở thứ hai, nhưng Ngài lại đem để sau cùng, tức là nói cho bạn biết đây là pháp môn đặc biệt. Trì danh niệm Phật đặt ở cuối cùng của thập lục quán là nói cho bạn biết đây cũng là pháp môn đặc biệt. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được ý của Thế Tôn.

Chúng ta “giữ tâm một chỗ”, đem tâm dừng ở trên danh hiệu. Danh hiệu chỉ có bốn chữ “A Di Đà Phật”. Trước đây Đại Sư Liên Trì đã dùng phương pháp này. Trong “Trúc Song Tuy Bút”, chúng ta xem thấy có người thỉnh giáo Đại Sư rằng: “*Đại Sư dạy người khác niệm Phật như thế nào?*”. Đại Sư Liên Trì nói: “*Tôi dạy người khác niệm Phật là dạy họ niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật*”. Người đó bèn lại hỏi Đại Sư: “*Cách niệm của chính bản thân sư là như thế nào?*”. Ngài nói: “*Bản thân tôi chỉ niệm bốn chữ A Di Đà Phật*”. Thế là người ta hỏi Ngài: “*Đây là nguyên nhân gì?*”. Ngài bèn nói: “*Tôi đời này đã hạ quyết tâm nhất định phải sanh Tịnh Độ, cho nên tôi chấp trì danh hiệu, mà danh hiệu thì chỉ có bốn chữ, đây là trong Kinh A Di Đà nói*”. Ngài nói tiếp: “*Tôi dạy người ta, người ta chưa hẳn phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, họ không có quyết tâm này, không có nguyện vọng này, nên tôi dạy họ niệm sáu chữ (tức là cộng thêm hai chữ Nam Mô)*”.

Nam Mô là tiếng Phạn, tiếng Ấn Độ cổ, ý nghĩa là quy y, là cung kính, lời khách sáo, quy y Phật A Di Đà, cung kính Phật A Di Đà. Từ đó cho thấy, người thật sự hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ thì không cần lời khách sáo nữa, có thể bỏ đi, càng đơn giản càng đắc lực. Niệm sáu chữ không đơn giản bằng niệm bốn chữ, đạo lý là ở chỗ này.

Phải đem tâm dừng ở A Di Đà Phật. Tâm thật sự dừng bất động ở trong đây thì phiền não tự nhiên đã đoạn sạch, một cách tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành. Trong tâm, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, “*tịnh niệm nối nhau*”. Niệm A Di Đà Phật là “*tịnh niệm*”; từng câu, từng câu tiếp nối nhau chính là “*tương kế*”, không gián đoạn. Nếu như đoạn sạch rồi, vọng niệm, tạp niệm lại sinh, lại khởi lên, đây là một phương pháp thù thắng nhất trong tất cả pháp môn tu

hành. Chúng ta hãy thử nghĩ thật kỹ, hãy quan sát tỉ mỉ, bạn sẽ gặt đầu, bạn sẽ đồng ý, thật sự là phương pháp hay, đơn giản, dễ dàng, chắc chắn, còn nhanh chóng thành tựu. Cho nên phiền não có cần phải đoạn hay không? Không cần. Chỉ cần đem tâm an trụ vào một câu danh hiệu “A Di Đà Phật” này, thì phiền não không đoạn tự nhiên dần dần sẽ đoạn thôi. Phương pháp này tuyệt diệu!

Chúng ta nhất định phải biết (chữ “biết” này chính là nghĩa của chữ “quán”), thế gian tất cả mọi pháp đều là giả, không có cái gì là thật cả. Bốn câu kệ cuối cùng ở trong Kinh Kim Cang là tổng kết luận ở trên hội Bát Nhã: **“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt, như sương như điện chớp, phải nên quán như vậy”**. Chúng ta phải niệm nhiều một chút, suy nghĩ nhiều một chút, câu nói này là thật, không phải giả. Mộng huyễn, bèo bọt, thời gian tồn tại vô cùng ngắn ngủi, “như sương, như điện chớp”, rất ngắn ngủi. Nếu như chúng ta đem những pháp hư huyễn, ngắn ngủi này để ở trong tâm thì sai rồi. Tại sao vậy? Bạn để ở trong tâm đến cuối cùng vẫn là hoàn toàn vô ích. Đây là Phật Tổ thường hay dạy chúng ta, đó là “cái không thể mang theo”. Thế gian, tài sản của bạn không thể mang theo; người, vật mà bạn ưa thích không thể mang theo, ngay cả người thân của bạn cũng không thể mang theo. Cho nên, người một nhà, người Trung Quốc gọi là “luân lý”, Phật pháp gọi là “pháp quyến thuộc”, nói viên mãn, nói sâu sắc hơn so với nhà Nho. Phật nói vì sao lại trở thành người một nhà vậy? Tóm lại không ngoài báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, Phật nói bốn loại duyên này. Không có bốn loại duyên này sẽ không vào một nhà. Đoàn thể trong chùa chiền của người xuất gia chúng ta, mọi người cùng ở chung với nhau, tứ chúng đồng tu sống chung với nhau cũng không ngoài bốn loại duyên này. Bốn loại duyên

này thông qua sự giáo hóa của Phật, đem duyên thiện ác đều biến thành pháp duyên.

Chúng ta hiểu rõ rồi thì đối với việc ân oán của thế gian này cần phải xóa sạch hết cả, không nên đem để ở trong tâm nữa. Ân đức, thiện hạnh chúng ta có thể để ở trong tâm. Oan nghiệp, tội ác tiêu rồi, xóa rồi, người với người mới có thể chung sống hòa mục, mọi người cùng nhau cố gắng nỗ lực tu học Phật pháp. Chúng ta cùng một mục tiêu, không tạo ra lục đạo luân hồi nữa. Mọi người đồng tâm, đồng đức cầu sanh Tịnh Độ, sống với nhau như vậy cộng tu sẽ như pháp. Đây mới thật sự là một tăng đoàn hòa hợp, kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu. Phương pháp tu hành của chúng ta là như nhau, đều chọn “Trì Danh Niệm Phật”. Mọi người niệm niệm đều tu thập thiện nghiệp đạo, đây chính là “giới hòa đồng tu”. Cùng một cách nhìn, thế gian hư vọng, không đáng để lưu luyến, đồng tâm, đồng đức cầu sanh Tịnh Độ, đây là “kiến hòa đồng giải”. Trên cơ sở này, tổ chức một tăng đoàn, mọi người cùng tu chung với nhau thì đâu có đạo lý nào không thành tựu? Ở trong đây là đầy đủ chỉ quán. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không được để ở trong tâm.

Chúng ta muốn báo ân Phật, muốn báo ân cha mẹ, muốn báo ân chúng sanh, muốn báo ân quốc gia, trong kệ hồi hướng hàng ngày chúng ta niệm: *“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, làm thế nào mới thật sự báo ân? Trong pháp thế gian, nhà Nho nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu là lớn”. Câu nói này gợi ý rất lớn cho chúng ta, thế gian là phải tiếp tục dòng dõi. Trong pháp xuất thế gian, chúng ta phải biết: “Chánh pháp trụ lâu”, đây mới có thể báo ân, chân thật là báo tứ ân, cứu tam khổ. Báo ân, cứu khổ phải chánh pháp trụ lâu thì kệ hồi hướng này của chúng ta mới không có niệm sông. Dùng phương pháp gì để chánh pháp trụ lâu vậy? Đòi

đòi đều có truyền nhân thì chánh pháp mới có thể trụ lâu. Không có truyền nhân thì pháp sẽ đoạn diệt mất. Dù cho để lại Kinh điển, tượng Phật mà không có người lãnh hội thì cũng không hiểu, cho nên phải có truyền nhân.

Nói đến truyền nhân, chúng ta đã biết tầm quan trọng của bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Hoằng pháp nếu không có hộ pháp thì nhân tài hoằng pháp có nhiều đi nữa cũng vô ích, cũng không thể khởi tác dụng. Giống như lập trường học vậy, có giáo viên rất tốt nhưng không có viên chức thì trường này không thể lập được. Giáo viên với viên chức quan trọng như nhau, viên chức là hộ pháp, giáo viên là hoằng pháp, hoằng - hộ là một thể. Cho nên, trong một đạo tràng, nhân viên quản lý là hộ pháp. Họ đến quản lý đạo tràng chính là chấp sự của đạo tràng, trụ trì ở trong đạo tràng (hiện nay gọi là trụ trì, chủ nhà), Duy na, tri khách đều gánh vác nhiệm vụ công việc của đạo tràng, đều là hộ pháp. Pháp sư giảng Kinh ở đạo tràng là thuộc về tăng đồ. Họ không hỏi bất kỳ công việc gì của đạo tràng, họ chỉ làm công việc hoằng pháp. Vào thời xưa, chúng ta nhìn thấy, người hoằng pháp đã đến một giai đoạn tuổi tác cao, người trẻ tuổi phía sau trưởng thành rồi thì họ bèn rút khỏi hoằng pháp để làm hộ pháp. Việc này hay, thật sự biết yêu quý nhân tài, bồi dưỡng nhân tài, nhất định không có đổ ky, chướng ngại. Tội lỗi của đổ ky, chướng ngại là nặng hơn hết, chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Chúng ta biết rất rõ ràng, Phật ở trong tất cả Kinh luận nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Trước đây, chúng tôi giảng bộ Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo rất minh bạch. Thông thường quý vị thường hay đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, trong đó cũng giảng rất tường tận. Cho nên công đức của hộ pháp vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn. Tôi thường nói công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp. Có một số người

nghe thấy, không cho là như vậy. Thực ra, lời này không phải tôi nói, mà là Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ở trong Kinh Đại Niết Bàn.

Tôi đời này cũng đang làm công việc hoàng pháp. Hiện nay duyên chín muồi rồi, muốn tôi làm hộ pháp. Tôi suy nghĩ, tôi nên làm hộ pháp. Gần đây, chúng tôi đã xây một đạo tràng ở Toowoomba, Úc châu. Hôm qua, đồng tu ở bên đó gọi điện thoại cho tôi (*Chúng tôi hiện nay chính thức xin đăng ký với chính quyền thành phố, đăng ký thì cần có mấy người chấp sự*), yêu cầu tôi làm hội trưởng, ngoài ra cần có một vị thư ký, một vị tài vụ, chí ít phải có ba người chịu trách nhiệm với chính phủ. Tôi cũng đồng ý rồi. Tôi nói với đồng tu bên đó, hy vọng tôi làm năm năm. Năm năm sau, tôi sẽ bàn giao lại Học Hội này. Tại sao vậy? Pháp luật của chính phủ Úc châu quy định, người chủ trì đạo tràng nhất định phải là công dân Úc châu, hoặc giả là người cư trú lâu dài tại Úc châu. Những đồng tu này hiện nay chưa có cầm được thẻ cư trú lâu dài, cho nên tạm thời tôi đến làm. Tôi nghĩ, năm năm sau, những đồng tu này có thể cầm được thẻ cư trú lâu dài, thậm chí là có thể cầm được thẻ công dân Úc. Khi họ trở thành công dân Úc rồi, tôi sẽ bàn giao toàn bộ Học Hội này cho họ. Chúng ta cải tổ lại về mặt nhân sự, tôi bàn giao lại chức hội trưởng này. Tôi nói: *“Tôi phục vụ thêm năm năm nữa. Hy vọng người trẻ tuổi nên phát tâm hoàng pháp, phát tâm hộ pháp, hoàng - hộ một thể, không có mảy may tư tâm”*. Chúng ta niệm niệm đang báo ân, niệm niệm đang cầu chánh pháp trụ thế, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp độ chúng sanh nhất định cần tự mình làm nên tấm gương. Bản thân bạn không thể làm nên tấm gương tốt thì bạn sẽ không có cách gì giúp chúng sanh. Bạn nói hay đi nữa để khuyên người khác, mà

bản thân bạn không thể làm được thì người ta sẽ rất khó tin, rất khó tiếp nhận. Nhất định bản thân bạn phải làm được.

Chúng tôi vốn dĩ là mời một vị đồng tu ở Úc đảm nhiệm chức hội trưởng, ông sống ở Sydney. Pháp luật của chính phủ Úc có quy định, nhà của người chấp sự trong hội phải cách đạo tràng không được xa hơn 75 km. Chúng tôi mời tiên sinh Cách-La-Mẽ, ông sống ở Sydney, cách chỗ đó của chúng tôi hơn 1.100 km, nên ông không được phép. Mời ông làm cố vấn thì được, còn mời ông đảm nhiệm chức hội trưởng hay thư ký đều không được, cho nên phải tìm người gần đó. Tại sao vậy? Vì mỗi ngày họ có thể đến làm việc, khoảng cách 75 km không quá xa, đại khái lái xe khoảng một giờ đồng hồ. Pháp luật có quy định như vậy, thế là tôi không còn cách nào khác. Cho nên, chúng tôi vừa mở đầu thì liền nghĩ đến đường rút lui trong tương lai, phải rút lui. Tích cực giúp đỡ họ lấy được tư cách công dân Úc. Chúng tôi đến phụ đạo, giúp đỡ họ hộ pháp, giúp đỡ họ hoàng pháp.

Niệm niệm chỉ quán đầy đủ, niệm niệm lìa ác, tu thiện thì niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chúng ta mới có phần chắc, mới không đến nỗi luống qua.

Cổ đức có nói, nếu như dùng phương tiện môn đã tu để nói, thì “chỉ” thuộc về không môn, thuộc về chân như môn, bởi vì nó lìa tất cả tướng; còn “quán” thì thuộc về hữu môn, thuộc về sanh diệt môn, nó thuộc về tất cả hữu vi pháp mà phát lý giải thù thắng. Cũng chính là nói, quán là trí tuệ, trí tuệ thì có thể thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian.

Trong Đại Kinh, Phật dạy bảo chúng ta: “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”. Lìa tất cả tướng là “chỉ”, tức tất cả pháp là “quán”. Nếu như từ nơi tầng thứ tu hành mà nói, thì “chỉ” phải nên ở phía trước, “chỉ” là định, vì sao vậy? Vì “chỉ” có thể phục được phiền não, trước tiên phải phục được phiền não. Thế nhưng phiền não không đoạn được, muốn đoạn phiền não thì phải “quán”. Trước tu “chỉ”, sau tu “quán”. “Quán” có thể đoạn phiền não, vì sao vậy? Vì “quán” có thể thấy được rõ ràng chân tướng của phiền não, đây mới có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề. Rốt cuộc phiền não là gì? Bạn không làm cho rõ ràng, cho nên nó mới chướng ngại bạn. Khi công phu thuần thực thì so với sơ học sẽ không như nhau. Sơ học có thứ lớp, có trước sau, đến khi thuần thực rồi thì không như vậy, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ, cho nên chỉ quán không hai.

Vừa rồi có đồng tu đến hỏi tôi, một môn thâm nhập, phải thâm nhập đến trình độ nào? Trong Phật pháp Đại thừa, không luận tu học pháp môn nào, nếu muốn thành tựu bạn nhất định phải hiểu được phương pháp, bí quyết này. Quý vị phải biết, “một môn thâm nhập” là “chỉ”. “Chỉ” là gì vậy? Pháp thế xuất thế gian thấy đều buông xả thì bạn liền “chỉ” rồi. Công phu của tôi dùng ở trên một môn, ở trong một môn này đã có “quán”. Buông xả vạn duyên là chỉ, cho nên một môn thâm nhập là chỉ quán cùng vận hành. Bạn một môn thâm nhập, làm sao mới có thể khế nhập cảnh giới vậy? Tức là nói, bạn phải dùng tâm thái như thế nào để tu học? **Chỉ thành cảm thông**. Chỉ thành là nhân, cảm thông là quả. Hay nói cách khác, cần phải dùng tâm chân thành, một môn thâm nhập thì bạn mới có thể khai ngộ, mới có thể chứng quả. Cảm thông chính là chỉ khai ngộ chứng quả. Hình dạng của cảm thông là gì? Đến khi nào chúng ta mới biết được đây là

cảm thông? Thông là thông đạt, pháp thể xuất thể gian tuy không học nhưng đã thông đạt rồi, đó chính là hình dạng của cảm thông. Ở chỗ này cũng có tầng nấc, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Đại Sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích” là cảm thông nhỏ, “mười phần thành kính được mười phần lợi ích” là cảm thông lớn. Từ đó cho thấy, năng lực cảm thông lớn hay nhỏ nhất định là tỉ lệ thuận với tâm thành kính của bạn.

Thành kính nhìn từ chỗ nào vậy? Nhìn từ trên thập thiện nghiệp đạo. Thật sự đoạn thập ác, hành thập thiện, bạn mới là chí thành. Nếu như bạn nói: *“Tôi tu hành đã dùng tâm chí thành rồi”*, nhưng trong tâm bạn, ý nghĩ sát, đạo, dâm chưa đoạn; đối nhân xử thế tiếp vật vẫn còn vọng ngữ, vẫn còn lưỡng thiệt, vậy thì bạn một mảy may thành ý cũng không có. Chí thành xem từ đâu vậy? Xem từ thập thiện nghiệp. Bạn thật sự tu thập thiện, thật sự đoạn thập ác thì tâm chí thành của bạn đã thể hiện rồi. Công phu sâu hay cạn thì phải xem thành tích đoạn ác, tu thiện của bạn. Thật sự ở trong đối xử với tất cả người, sự vật, lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, một niệm thập ác quyết định không sanh; khi “chỉ” thì một niệm không sanh, khi “quán” thì vạn thiện cùng theo; khởi tâm động niệm đều thuần thiện, đối với người, với sự, với vật, đến lúc này khoảng cách cảm thông sẽ không xa nữa. Một hiện tượng thô thiện nhất, tam tạng mười hai bộ Kinh bày ngay trước mắt bạn, bạn không có chướng ngại, bạn đều thông đạt, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là vô lượng nghĩa. Bạn giảng cả đời mà một câu nói ở trong Kinh Phật bạn cũng giảng không xong. Đây là sự thật, không phải giả.

Bồ Tát Long Thọ ở trong Long Cung nhìn thấy quyền thượng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bồ Tát cho chúng ta biết, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm

Kinh có phân lượng là mười đại thiên thế giới vi trần kệ. Chúng ta biết, Phật pháp tính số lượng nhiều hay ít là dùng kệ làm đơn vị, không giống như người Trung Quốc là dùng chữ. Ví dụ, “Đạo Đức Kinh” có 5.000 chữ, chúng ta dùng chữ để làm đơn vị. Người Ấn Độ dùng kệ, bốn câu là một đơn vị kệ. Bốn câu này dài ngắn không nhất định. Bốn câu ở trong kệ tụng là một bài kệ. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” có mười cái tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ. Cho nên tôi nói, một câu Kinh văn nếu bạn giảng kỹ, bạn giảng cả đời, bạn giảng 100 năm cũng không xong. Tôi nói lời này là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Thật sự một môn thâm nhập, bạn sẽ có năng lực này. Mở quyển Kinh ra mà còn có rất nhiều chương ngại là bạn chưa có thông, bạn chưa có nhập. “Nhập” còn chưa có thì chữ “thâm” kia càng không thể bàn. “Thâm nhập”. Cho nên quý vị đồng học phải biết, bí quyết tu hành Phật pháp là “một môn thâm nhập”.

Tôi thường hay nêu ví dụ, Phật pháp giống quả cầu tròn. Quả cầu thì có tâm. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn là giống như ở trên mặt cầu này vậy. Bất kỳ một điểm nào đó chính là một pháp môn, bất kỳ điểm nào cũng đều thông đạt với tâm tròn. Chỉ cần đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt; chưa có đến được tâm tròn thì không thể thông đạt, bạn vẫn chỉ biết một môn, bạn không biết môn thứ hai. Đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt.

Chúng ta muốn hỏi, tại sao hiện nay chúng ta tu học khó khăn như vậy? Chúng ta rất muốn thông đạt, tại sao không thể thông đạt vậy? Cách nói thông thường là bạn có nghiệp chướng chướng ngại rồi. Vấn đề này trước đây tôi đã từng thỉnh giáo Đại Sư Chương Gia, Ngài nói với tôi, đây là do nghiệp chướng, nhất định phải đem nghiệp chướng tiêu trừ.

Trong mười nguyện của Phổ Hiền có “Sám trừ nghiệp chướng”. Nghiệp chướng sám trừ thì liền thông.

Cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng quá nhiều, có lẽ nói không hết, kiến tư phiền não là nghiệp chướng, trần sa phiền não là nghiệp chướng, vô minh phiền não là nghiệp chướng, đầu thế nói hết được! Thế nhưng nghiệp chướng có căn, chúng ta phải tìm cho ra cái căn đó, tu từ căn bản sẽ rất nhanh chóng. Tổ sư đại đức Tông môn, Giáo hạ của chúng ta thường hay dạy người “tu từ căn bản”. Căn bản là gì vậy? Căn bản là tâm, cũng chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm vẫn có căn bản. Căn bản của căn bản là gì vậy? Là tự tư tự lợi. Cho nên, nếu không thể buông xả tự tư tự lợi thì cánh cửa đầu tiên sẽ không thể đột phá được. Tự tư tự lợi, trong Kinh Kim Cang nói là “tướng ngã”, “chấp ngã”; nửa bộ sau là giảng “ngã kiến”. Phật ở trong Kinh nói: **“Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát”**. Thông thường mọi người đều đem tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang đánh giá cao rồi, “tức không phải Bồ Tát”, vị Bồ Tát đó là Bồ Tát gì vậy? Nếu nói Pháp Thân Bồ Tát thì cái nhìn này cao rồi. Cách nhìn của tôi không cao như vậy, “tức không phải Bồ Tát” phải nên nói là “tức không phải Bồ Tát quả vị sơ tín của Viên giáo”, vậy mới chân thật phù hợp nghĩa Kinh. Bồ Tát quả vị sơ tín đã phá 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới rồi; thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến đều xa lìa rồi (ở Tiểu thừa tương đương với sơ quả Tu Đà Hoàn). Các bạn thử nghĩ, cách nói này của tôi có đạo lý hay không? Bồ Tát như vậy mới chân thật gọi là nhập môn. Từ đó về sau, tu hành thuận buồm xuôi gió vì cửa khó đầu tiên đột phá rồi.

Các đồng tu chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, thiện căn của mỗi một người đều rất sâu dày, vô lượng kiếp đến

nay đòi đòi kiếp kiếp tu hành, nhưng chính là do một cửa này chưa đột phá, cho nên vẫn là phàm phu sanh tử như xưa. Nếu như chúng được sơ quả Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín Viên giáo Đại thừa thì người này chính là Thánh nhân. Chúng ta nói tứ quả La Hán, tứ quả Thánh nhân nghĩa là họ là sơ quả, họ siêu phàm nhập thánh rồi; tuy vẫn chưa ra khỏi tam giới, nhưng nhất định không rơi vào ba đường ác, đây là điều chắc chắn. Tiểu thừa bắt đầu từ ngày này, qua lại bảy lần cõi trời và nhân gian là chúng quả A La Hán. Bồ Tát Đại thừa gặp duyên thù thắng thì trong một đời là có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Ý nghĩa đích thực của Kinh Kim Cang là ở chỗ này, chúng ta phải biết. Nói “Pháp Thân Bồ Tát” là quá cao rồi, cách chúng ta quá xa, chúng ta tự mình rất khó đề khởi tâm cảnh giác, dường như ta bị tụt hậu quá xa, *“thôi buông, đời này ta không có phần”*. Nói với bạn, Bồ Tát quả vị sơ tín thì “cách chúng ta rất gần”, một bước này, vừa bước vào thì chúng ta liền nhập môn. Hay nói cách khác, “ngã kiến” (hay còn gọi là chấp ngã) không thể buông bỏ thì bạn vô phương rồi, rốt cuộc bạn vẫn ở bên phía lục đạo luân hồi này, bạn không thể bước qua được một bước này.

Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, chúng ta đòi đòi kiếp kiếp bị cái gì hại vậy? Bị “tự tư tự lợi”, bị vọng tưởng, chấp trước này hại rồi. Làm thế nào để phá trừ cái cửa này? Nhất định phải xả cho thật sạch sẽ ngã và ngã sở. Đây là nói buông xả. Trước đây Đại Sư Chương Gia dạy tôi, trước tiên ra tay từ “ngã sở”. “Ngã sở” là “cái mà ta có”, là vật ngoài thân, trước tiên buông từ chỗ này. Thường xuyên nghĩ đến lời Phật dạy chúng ta: ***“Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”***. “Tương bất khứ” chính là không thể mang theo. Những thứ không thể mang theo thì cần phải buông xả; nhà của ta, ta chết rồi không thể mang theo; tài sản của ta, khi ta

chết, một xu cũng không thể mang theo; địa vị của ta cũng không thể mang theo; danh dự của chúng ta cũng không thể mang theo; danh vọng lợi dưỡng, không có cái gì có thể mang theo; quyền thuộc, con cháu của ta, thấy đều không thể mang theo, cho nên tất cả phải buông xả.

Buông xả không phải là không gánh trách nhiệm, vẫn phải gánh trách nhiệm, nghiêm túc phụ trách chỉ dạy chúng, nhưng không để ở trong tâm. Tâm địa thanh tịnh, đem thân tình chuyển biến thành trí tuệ chân thật, đem tình cảm chuyển biến thành lý trí, vậy là đúng rồi, đó là giống như Phật Bồ Tát vậy. Nhất định phải đột phá, nhất định phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch. Trong tâm này hoàn toàn không bận tâm, bắt tay từ chỗ này mà làm. Trước tiên đoạn ngã sở; “ngã sở” xả sạch rồi thì sau đó tiến thêm một bước nữa, “ngã” cũng xả luôn. “Thân” này không thể mang theo, thân này không phải là ta, thân cũng là “ngã sở”, cũng là “thân thể của ta”, không phải ta. Thường xuyên quán tưởng như vậy thì liền sanh trí tuệ, đây là quán. “Ngã” với “ngã sở” thấy đều buông xả, không chấp trước nữa, như vậy mới có thể nhập môn. Vào cửa Đại thừa chính là Bồ Tát quả vị sơ tín, vào cửa Tiểu thừa chính là sơ quả Tu Đà Hoàn. Nếu như bạn không buông xả được, bạn sẽ vĩnh viễn không thể nhập được cảnh giới, vĩnh viễn làm phàm phu.

Bạn học Phật cả đời, như Đại Sư Thiên Thai giảng: “Danh tự vị trung nhân”, danh tự vị trung là hữu danh vô thực, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Trong lục đạo, nhân thiện thì cảm quả báo ba đường thiện, nhân ác thì cảm quả báo ba đường ác, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Không thể ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn hoàn toàn không thành tựu. Ra khỏi lục đạo luân hồi đến pháp giới tứ thánh mới được xem là tiêu quả. Quý vị phải

biết, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong mười pháp giới đều là tiểu quả (tiểu quả có bốn loại, còn gọi là bốn cấp bậc).

Lìa khổ, được vui. Lìa cái khổ trong tam giới, được cái vui trong pháp giới tứ thánh, cái vui này là không cứu cánh, cho nên nhất định cần phải nâng lên thêm. Từ Tương Tự Vị nâng lên đến Phần Chứng Vị mới được xem là thật sự thành tựu, chứng được đại quả. Đến quả vị Như Lai là quả vị cứu cánh viên mãn. Không ngừng nâng cao thêm lên không có gì khác là không ngừng buông bỏ. Càng buông xả thì càng nâng thêm lên. Nhìn thấu giúp buông xả, buông xả giúp nhìn thấu. Vì vậy, chúng ta hiện nay trước tiên là phải phục phiền não, sau đó đoạn phiền não. Vọng niệm không thể không điều phục, phải biết đạo lý này.

Ý nghĩa của “chỉ quán” sâu rộng vô bờ. Trong Kinh điển nói: **“Pháp tánh tịch nhiên là chỉ, pháp tánh thường chiếu là quán”**. Trong Kinh Đại thừa chúng ta thường xem thấy “tịch chiếu”, **“tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”**. Từ đó cho thấy, “chỉ” với “quán” là một sự việc. “Chiếu mà thường tịch”, quán tức là chỉ; “Tịch mà thường chiếu”, chỉ chính là quán. Chỉ - Quán là một thể, hai mặt ở trong công phu tu hành. Trước đây Đại Sư Tăng Triệu từng nói, buộc tâm ở duyên gọi là chỉ, phân biệt rõ ràng gọi là quán. Ở trên thập thiện nghiệp đạo mà nói, duyên chính là thập thiện nghiệp.

Chúng ta niệm niệm không lìa thập thiện nghiệp, đây là chỉ, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”. Đạo lớn của Khổng Mạnh, nói thật ra chính là ba câu nói ở trong “Đại Học”: **“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”**. Đây là tổng cương lĩnh đạo lớn của Khổng Mạnh. Họ cả đời tự hành hóa tha đều không lìa khỏi nguyên tắc này.

“Minh minh đức” là quán; “Thân dân”, “Chỉ u chí thiện” là chỉ. Cho nên Ngài nói: **“Tri chỉ nhi hậu hữu định”**. Định chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới thiền định hiện tiền. Tâm của chúng ta tại sao loạn như vậy? Tại sao không thể định lại được? Vì chúng ta không biết dừng, không biết phải dừng ở chỗ nào. Học giả của nhà Nho có định công, tuy họ chưa từng tiếp xúc qua, cũng chưa từng học Thiền định. Định công từ đâu mà có vậy? Họ biết dừng, họ biết chỉ u chí thiện. Cái “chí thiện” đó chính là “Minh minh đức”. “Minh minh đức” với “Minh tâm kiến tánh” mà trong Phật pháp nói là vô cùng giống nhau.

Chúng ta tu học, chúng ta cần phải dừng ở chỗ nào vậy? Thông thường các đồng tu đều nói, chúng ta cần nên dừng ở thánh hiệu A Di Đà Phật. Cách nói này có sai hay không? Không sai! Có viên mãn hay không? Không viên mãn! Tại sao nói không viên mãn? Bởi vì bạn đối với thánh hiệu A Di Đà Phật liễu giải không rõ ràng, cho nên không viên mãn. Nếu như bạn đối với thánh hiệu A Di Đà Phật liễu giải thấu triệt rồi, thì dừng ở danh hiệu A Di Đà Phật là đại viên mãn. Lời nói này, cách nói như thế nào? Khi chúng tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã từng nói, danh hiệu A Di Đà Phật là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Nguyện thứ 18 đã bao hàm rất viên mãn 47 nguyện khác, thiếu một nguyện thì nguyện thứ 18 sẽ không viên mãn. Hôm nay, từ Nhật Bản truyền đến “Bản nguyện niệm Phật”, chỉ chấp trước nguyện thứ 18, còn 47 nguyện khác đều không cần nữa, vậy thì nguyện thứ 18 tan vỡ rồi. Giống như xây nhà vậy, nhà quan trọng nhất là mái nhà, không có mái nhà thì đâu có thành nhà được? Mái nhà phải cần bao nhiêu trụ, bao nhiêu xà mới chống nó lên được? Nay trụ, xà đều không cần nữa, chỉ có cần mái nhà thì có được không? Sai rồi! Họ không hiểu đạo

lý này. Thêm nữa, căn bản của 48 nguyện là toàn bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”. Hay nói cách khác, xa rời “Kinh Vô Lượng Thọ” thì 48 nguyện cũng tan vỡ mất. Kết cấu khung của toàn bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” ở đâu vậy? Ở “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Sau đó bạn mới biết, một câu danh hiệu này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Một câu danh hiệu này đều bao gồm tất cả mọi thiện pháp thế xuất thế gian ở trong đó. Cho nên, tôi nói bạn chấp trì danh hiệu không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này.

Chấp trì danh hiệu ở mức thấp nhất là bạn phải ứng dụng thập thiện nghiệp đạo, đoạn thập ác, tu thập thiện nghiệp, thì niệm Phật mới sinh ra tác dụng. Nếu không thể đoạn ác, tu thiện thì câu Phật hiệu này là niệm suông, đại đức xưa gọi là “Đau mồm, rát họng cũng uống công”. Lời này là thật, không phải giả. Tại sao có người niệm Phật có hiệu quả, nhưng có người niệm Phật cả đời vẫn là tùy nghiệp lưu chuyển vậy? Mấu chốt này là ở “biết” với “không biết”. Biết, nói thực ra rất đơn giản, không khó, đối nhân xử thế tiếp vật hoàn toàn dùng thập thiện, nghiêm túc tu thập thiện, nhất định phải đoạn ác, thì chúng ta niệm một câu danh hiệu này chắc chắn vắng sanh, chắc chắn thành công. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

A Di Đà Phật là người đại thiện đứng đầu của thế xuất thế gian. Lời nói này cũng không phải tôi nói, mà là Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Ngài tán thán Phật A Di Đà là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**, đây chính là người đại thiện đứng đầu của thế xuất thế gian. Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán như vậy, trên thực tế Ngài chính là đại biểu cho mười phương ba đời tất cả chư Phật tán thán. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì làm sao có thể tương ứng với Phật A Di Đà được? Niệm một câu

“A Di Đà Phật” này không tương ưng, cho nên bạn niệm không có hiệu quả. Những người niệm có hiệu quả, bạn quan sát tỉ mỉ, họ đều là người có tâm địa và hành vi lương thiện, vậy mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật có công phu thật hay không, một chiêu cuối cùng hoàn toàn hiển lộ ra rồi. Bạn sống ở thế gian, bạn dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo để che đậy người, lừa gạt người. Người ta gọi bạn là người thiện, bạn có được danh dự tốt, chưa chắc là sự thật, phải xem cách chết của bạn như thế nào. Một chiêu đó là không thể lừa người, công phu đích thực là xem ở chỗ này. Bạn ra đi rất tự tại, đi rất tự nhiên thì bạn là công phu thật. Nếu bạn ra đi có đau khổ, ra đi rất khó chịu thì bạn là đồ giả, bạn không phải thật. Một chiêu này không thể làm giả, không thể lừa người. Cho nên, chúng ta bất luận đối với xuất gia hay tại gia, công phu tu hành của bạn đến một chiêu cuối cùng toàn bộ đều lộ rõ. Cả đời có thể che đậy người, nhưng một chiêu cuối cùng không thể lừa người.

Hiện nay ở thời đại này, người xuất gia tu hành không bằng người tại gia. Tôi có cảm giác này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có cảm giác càng sâu hơn. Ông nói, thời Mạt Pháp toàn bộ đều điên đảo cả rồi. Vào thời xưa, người học Phật thành tựu nhiều, thành tựu cao, thứ tự sắp xếp đó là: Thứ nhất là nam chúng xuất gia, thứ hai là nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia. Đây là vào thời xưa, còn hiện nay, toàn bộ điên đảo rồi. Niệm Phật vãng sanh biết trước giờ đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, thật sự có thành tựu thì nữ chúng tại gia đứng đầu (số người nhiều nhất), thứ hai là nam chúng tại gia, thứ ba là nữ chúng xuất gia, còn nam chúng xuất gia là cuối cùng. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Chúng ta phải phản tỉnh lại, chúng ta rút cuộc

sai ở chỗ nào? Không khó thấy ra, đó là tự tư tự lợi, tranh danh đoạt lợi, đổ ky chướng ngại. Những thứ khác tôi không cần nói nữa, chỉ ba điều này chính là nghiệp nhân của địa ngục. Cho nên cổ đức nói: “Dưới áo Cà-sa mất thân người”, câu nói này vô cùng đau buồn. Mất thân người, kết quả là bạn đi vào ba đường ác rồi. Đời sau, ngay cả thân người bạn cũng không thể có được. Cái mà bạn tu đời này là gì?

Cho nên, chúng ta tu hành nhất định phải nhớ kỹ một nguyên tắc lớn, đại tiền đề là “*Như Lý, Như Pháp*”. Lý, “Pháp tánh tịch nhiên”, “Pháp tánh thường chiếu”. Hai câu nói này chính là nói rõ tự tánh của chúng ta đầy đủ trí tuệ viên mãn (pháp tánh là tự tánh của chúng ta; thường chiếu là trí tuệ). Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã thường chiếu. Đã là vốn định, trong “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “Thủ Lăng Nghiêm đại định”. Đây là tánh định, không phải do tu mà có, mà trong tự tánh của bạn vốn dĩ là như vậy. Đây là chân lý. Tự tánh vốn định, hiện nay tại sao không định vậy? Hiện nay không phải tự tánh làm chủ. Ai đã làm chủ tể vậy? Vô minh đã làm chủ, chúng tôi gọi là “vọng tâm làm chủ”. Vọng tâm là gì vậy? Vô minh. Vô minh chính là hồ đồ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm phân biệt làm chủ, tâm chấp trước làm chủ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phiền não đã làm chủ.

Phật ở trong Kinh dạy chúng ta, phiền não là hư vọng, phiền não không phải thật. Trong pháp tánh không có phiền não. Phật thấy tất cả chúng sanh là thấy bản tánh của tất cả chúng sanh, cho nên Phật tôn kính đối với tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Bản tánh của chúng sanh với bản tánh của Phật không hai, không khác. Trong “Hoa Nghiêm”, “Viên Giác”, Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện nay có

phải Phật hay không? Trong mắt Phật thấy chúng sanh là Phật, đích thực là Phật, một chút cũng không giả. Thấy từ đâu vậy? Từ căn tánh sáu căn của bạn. Căn tánh sáu căn là thật. Hiện nay vì sao bạn lại biến thành hình dạng này vậy? Sáu thức biến bạn thành hình dạng này.

Tánh là thật. Thật thì vĩnh hằng bất biến, vĩnh viễn bất diệt, “bất sanh bất diệt”. Trong “Trung Quán Luận” nói: “Bát bát đều là hình dung chân tánh, không như không sạch, không thường không đoạn, không một không khác”, đây là chân tánh. Tất cả chúng sanh ai nấy đều đầy đủ, là chúng ta ngày nay phải tu. Cách tu như thế nào vậy? Nói thật ra, Phật dạy chúng ta dùng chân tánh, không nên dùng vọng thức. Bạn biết công phu này, bạn làm chuyển biến này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn là người căn viên đốn, không cần trải qua nhiều tầng nấc, tức khắc liền chứng Pháp Thân Đại Sĩ ngay. Đạo lý, phương pháp này, Thế Tôn đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm”.

Pháp sư Giao Quang là người rất hiếm có, Pháp sư chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”, Pháp sư còn có một mẫu chuyện như sau. Khi thọ mạng của ông đến rồi, ông bị bệnh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông vãng sanh, ông nói với Phật A Di Đà rằng, “Kinh Lăng Nghiêm” truyền vào Trung Quốc từ xưa đến nay, những chú giải này đều chưa thật sự đem ý của Phật biểu lộ ra được, cho nên ông muốn làm lại chú giải. Ông hướng về Phật A Di Đà xin thôi, đợi sau khi chú giải xong bộ Kinh này thì hãy vãng sanh. Phật A Di Đà đồng ý, Phật liền đi ngay. Trong bài tựa trên Kinh có một mẫu chuyện như vậy, ông viết chú giải cho “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch”. Thật sự ông đưa ra phương pháp tu hành cùng với phương pháp mà đại đức xưa nói không giống nhau. Ông dứt khoát chủ trương “xả thức dụng

căn” (phương pháp này cao, lập tức liền chuyên được ngay). Hay nói cách khác, dạy chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật không nên dùng tám thức, mà phải trực tiếp dùng căn tánh. Chúng ta mắt thấy, dùng tánh thấy để thấy tánh sắc, dùng tánh nghe để nghe tánh tiếng, thì lập tức liền minh tâm kiến tánh. Hay nói cách khác, từ quả địa phàm phu, vừa thăng cấp thì thành Pháp Thân Đại Sĩ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thầy đều không còn nữa. Phương pháp này cao, không sai, là ý nghĩa đích thực mà Phật đã nói trên hội Lăng Nghiêm nhưng không có người nào có thể tu thành công; nói rất cao, nhưng không thể làm được. Vấn đề là “xả thức”, thức xả không hết; “dùng căn” không biết dùng, cho nên bạn không thể thành Pháp Thân Đại Sĩ nổi.

Xưa nay đại đức chú giải Kinh Lăng Nghiêm là chịu sự ảnh hưởng của Đại Sư Trí Giả. Trong bài tựa của Kinh Lăng Nghiêm đều có ghi chép. Kinh Lăng Nghiêm trước khi chưa truyền vào Trung Quốc, có một số cao tăng đại đức Ấn Độ đến núi Thiên Thai phỏng vấn Đại Sư Trí Giả. Đại Sư Trí Giả là chuyên công “Pháp Hoa”, phát minh ra phương pháp tu hành là “Tam Chỉ Tam Quán”. Trước tác này của Ngài cũng vô cùng tuyệt vời. Tông Thiên Thai nói “Ba loại chỉ quán” là chính bản thân Đại Sư Thiên Thai nói.

- Loại thứ nhất là **“Tiệm Thứ Chỉ Quán”**. Giống như leo bậc thang, từng cấp, từng cấp leo lên trên. Đại Sư nói, “Thiền Ba La Mật” (gồm mười quyển) chính là nói tiệm thứ chỉ quán.

- Loại thứ hai là **“Bất Định Chỉ Quán”**. Đôn tiệm bất định, Ngài đã nói một quyển “Lục Diệu Môn”, chính là “Tiểu Chỉ Quán Lục Diệu Môn”.

- Loại thứ ba là “*Viên Đốn Chỉ Quán*”, chính là Ngài nói “Ma Ha Chỉ Quán”, tổng cộng có mười quyển.

Đây là phương pháp tu hành của tông Thiên Thai. Những chú sớ của Ngài đối với chỉ quán, tổng cộng có hơn 20 loại. Ngài vẫn dùng tâm ý thức, cho nên đối với chúng ta tu học tương đối dễ dàng. “Xả thức, dụng căn”, trên lý luận nói không sai, nhưng chúng ta tu hành có khó khăn ở mức độ nhất định.

Đại biểu chú giải của “Kinh Lăng Nghiêm” là Đại Sư Trường Thủy, người triều Tống. Đại Sư Giao Quang được xem là mới, có hai phái là Tân và Cựu. Giao Quang là người thời triều Minh, cùng thời đại với Đại Sư Liên Trì.

“Chỉ quán” chúng ta chỉ giảng đến đây.

“Chỉ quán” ở phía trước đã nói qua với các vị rồi, ở chỗ này chúng ta làm một tổng kết. “Tri chỉ” rất là quan trọng, không chỉ là khai ngộ, chứng ngộ của xuất thế gian, mà ngay đến phước báo trời người của thế gian cũng đều lấy điều này làm nền tảng. Người nếu không tri chỉ thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu, cho dù bạn trong đời quá khứ tích lũy phước báo rất lớn, bạn ở ngay trong một đời này, người thế gian gọi là “đắc chí”, vinh hoa phú quý bạn đều đạt được. Nhưng trong thời gian cực ngắn, bạn ở ngay trong một đời này liền đem phước báo tích lũy nhiều đời nhiều kiếp thảy đều tiêu hao hết. Không chỉ chính mình sau khi chết phải đọa lạc ác đạo, mà con cháu của bạn, cũng như người thế gian nói, “nhà tan người mất”, thậm chí con cháu đều đoạn tuyệt. Đây là do nguyên nhân gì? Không tri chỉ. Cho nên, tri chỉ rất là quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chúng ta phải đặc biệt chú ý đến.

Bạn xem tổng kết chỗ này: “Chỉ trang nghiêm”. “Trang nghiêm” chính là tu được rất tốt, tu được rất như pháp. Chỉ tất cả ác, đây là tiêu cực; tích cực là tu tất cả thiện. Chỉ ác tu thiện, vậy mới có thể đem tất cả phiền não đoạn hết. “Kết sử” là một tên khác của phiền não. Cho nên, con người nếu không thể chỉ ác hướng thiện, thì con người này tiền đồ là một mảng tối đen. Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là tiêu chuẩn của thiện ác. “Chỉ ác” nhất định chỉ mười ác, tu mười thiện. Sau cùng, bốn Kinh đã dẫn dụng khái quát hết toàn bộ Phật pháp. Toàn bộ Phật pháp đều là lấy “mười thiện” làm nền tảng, hay nói cách khác, đều là lấy “đoạn ác tu thiện” làm nền tảng; phước báo nhân thiên cũng là lấy điều này làm nền tảng, sau đó mới biết tính quan trọng của sự việc này.

“Chỉ” chính là nói buông xả. Ở địa vị phàm phu chúng ta, tôi thường nói “buông xả tự tư tự lợi”, đây là tổng thuyết, phải giác ngộ. Hiện tiền phàm phu chúng ta phiền não nghiêm trọng nhất chính là tài và sắc. Hai thứ này nếu không buông xả thì không chỉ đạo nghiệp không thành tựu, mà phước báo của thế gian bạn cũng không cách gì tích lũy được, “tích công bồi đức” bạn làm không được. Cho nên, bạn muốn hỏi chúng ta làm từ chỗ nào? Điều phía sau này là **“Phương tiện trang nghiêm cố”**. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, cũng chính là chỗ bắt tay vào. Nhất định phải từ **Tài** và **Sắc** mà bắt tay vào, đây là chỗ nghiêm trọng nhất, phải từ chỗ này mà bắt tay vào. Người xuất gia, có lúc họ đối với tài sắc tương đối tan nhạt một chút, nhưng lại háo danh, đó cũng là chướng ngại to lớn. Họ cần danh, cần nổi tiếng, làm thế nào để người ta tôn trọng họ, đây đều là phiền não tập khí nghiêm trọng.

Chúng ta tử mỉ mà quán sát, vào thời xưa, những tổ sư đại đức như Đại Sư Ấn Quang, Lão hòa thượng Hư Vân đích thực là mô phạm tốt cho chúng ta. Đại Sư Ấn Quang cả đời không làm trụ trì, không hề làm lãnh đạo. Trước khi chưa nổi tiếng, Ngài chỉ ở Lâu Kinh Các của Phổ Đà Sơn, phục vụ trong Lâu Kinh Các 30 năm, quản thủ lâu Kinh tạng. Công việc này rất tốt, giống như người phụ trách thư viện vậy, cho nên Ngài có thời gian lướt qua Kinh giáo. Lão pháp sư có nền tảng quốc học rất tốt, có thời gian dài như vậy, cũng giống như bé quan vậy, tâm định lại, “thâm nhập Kinh tạng”. Cái quả này chính là “trí tuệ như hải”. Sau khi rời khỏi Phổ Đà, có rất nhiều nơi mời Ngài làm trụ trì nhưng Ngài không làm, Ngài nhường cho người khác, giới thiệu người khác, chính mình ở trong chùa vẫn là làm một thanh chúng. Thế nhưng mọi người đều rất tôn trọng Ngài, nghe giáo huấn của Ngài. Cả đời làm thanh chúng, cả đời không quản việc. Toàn bộ cúng dường của mười phương đều mang đi bố thí pháp, dùng những cúng dường này để làm Kinh phí. Ngài thành lập một Hoàng Hóa Xã, đây chính là nơi lưu thông Phật Kinh của hiện tại. Ngài cả đời toàn tâm toàn lực làm bố thí pháp, còn sự nghiệp từ thiện cứu tế thì thỉnh thoảng Ngài trích từ ngân khoản in Kinh ra để làm từ thiện, chúng ta biết được việc này từ trong quyển sách nhỏ “Thượng Hải Hộ Quốc Tức Tai Pháp Hội Pháp Ngữ”. Những việc làm này đều là giáo huấn hậu học, không luận làm bất cứ việc gì cũng cần phải chuyên. Chuyên nhất mới có thành tựu.

Chúng ta có được ngày nay là nhờ vào dư âm của Lão pháp sư. Chúng ta cùng Lão pháp sư là một mạch truyền thừa. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nhận truyền pháp của Ngài, ở Đài Trung hơn 30 năm, y giáo phụng hành. Thầy ở Đài Trung kiến lập liên xã, xây dựng Thư viện Từ Quang, cũng

đã làm không ít sự nghiệp, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Ngài. Tôi là truyền nhân của lão sư Lý, tôi đã nói qua với các vị, tôi ở dưới hội của thầy mười năm, chân thật nhờ vào hai câu nói: **“Một môn thâm nhập. Chí thành cảm thông”**. Hai câu nói này cả đời thọ dụng không cùng tận, để ta ngay đời này sống trong thế giới cảm ân, vậy thì thật hạnh phúc, thật viên mãn. Cho nên, chúng ta là nhận được dư âm của tổ sư, chúng ta phải đem đức giáo của Lão pháp sư truyền cho người sau, hy vọng đời đời đều có truyền nhân.

Chúng ta hiểu được “chỉ”, chúng ta cũng hiểu được “quán”. Quán là nhìn thấu, chỉ là buông xả. Nhất là chúng ta sanh ra vào thời loạn này, nhất định phải như tổ sư, có sự cảnh giác cao như vậy; thường hay nghĩ đến **“Ta sắp phải chết rồi!”**. Chúng ta tùy lúc, tùy thời đều sẽ chết. Bạn thử nghĩ xem, sau khi chết rồi, trên thế gian này có thứ nào bạn có thể mang đi được hay không? Phạm hề không thể mang đi, nhiều nhất là có một sự an bài thỏa đáng, truyền đến cho đời sau, đời đời truyền lại nhau. Không nên có chút tâm tham; có một chút tâm tham thì bạn sai rồi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Tôi nêu ra thí dụ để mọi người có thể xem thấy. Chúng ta ở Úc châu xây dựng đạo tràng, tôi vốn dĩ đã thảo luận xong, mời Cát Lai Mỗ làm hội trưởng, cư sĩ Hoàng làm bí thư, cư sĩ Thái làm tài vụ, dùng danh nghĩa của họ đi đăng ký; còn tôi ở đạo tràng đó cũng là làm một thanh chúng. Thế nhưng không hề nghĩ đến nó lại xảy ra thay đổi. Pháp luật của Úc châu qui định, người đăng ký ở cách xa đạo tràng không được vượt quá 75 dặm, hơn nữa hạn định tư cách phải là cư dân của Úc châu, phải là thân phận cư dân vĩnh viễn của Úc châu thì mới được. Trong nhà chúng ta không có ai có thân phận này, tôi mới lấy thẻ cư trú vĩnh viễn của mình. Tôi có

thể xem là không thể tìm ra được người nào khác. Rất khó được, cư sĩ Sài ở trong đạo tràng của chúng ta, gần đây ông cũng lấy được thẻ công dân của Úc châu. Chúng ta muốn tìm thêm một người cũng không thể tìm ra, cho nên bức bách không còn cách nào, hiện tại đăng ký tôi là hội trưởng, thư ký nhất định phải là công dân, chúng ta mời cư sĩ Sài làm thư ký. Ngoài ra, cư sĩ Vương cũng giống như tôi, cũng là cư dân vĩnh viễn, mời ông làm tài vụ. Đây là hiện tại an bài như vậy, không phải là ý của tôi. Các đồng tu bên đó, chúng ta gắng sức giúp họ tương lai xin được cư dân vĩnh viễn. Ở Úc châu tròn hai năm thì có thể lấy được thẻ công dân. Cho nên, tôi dự tính thời gian năm năm, ngay sau khi đồng tu chúng ta lấy được thẻ công dân rồi, tôi lập tức sẽ chuyển giao, hội trưởng, thư ký, tài vụ của chúng ta thay đều cho thế hệ sau. Trước khi còn chưa ra đi thì ở bên cạnh hiệp trợ. Cho nên phải buông xả, phải vì đời sau mà lo nghĩ, làm thế nào an bài thỏa đáng để chánh pháp cử trụ thế gian, vậy thì chính xác.

Chúng ta xem thấy có một số người tham luyến danh vị, sau khi nắm được rồi thì cả đời không buông bỏ, chết cũng không chịu buông xả, vậy thì sai rồi. Tôi năm xưa giảng Kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, trước 40 tuổi dụng công nỗ lực học tập, cho dù xuất gia rồi. Công việc của xuất gia chỉ có hai sự việc, một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Người có thiên phận này, có điều kiện này thì học giảng Kinh. Người học giảng Kinh, cả đời làm thanh chúng, trong đạo tràng bất cứ chấp sự gì đều không đảm nhiệm, để bạn chuyên tâm ở nơi Kinh giáo, giáo hóa chúng sanh. Thứ hai, ta không có điều kiện giảng Kinh thì phát tâm hộ pháp, đảm nhiệm chấp sự thường trụ, nội hộ, hiệp trợ đồng tu giảng Kinh. Hoằng - Hộ là một thể. Tôi thường dùng đồng hồ để làm thí dụ, người hoằng pháp là cây kim trên mặt đồng hồ, hộ pháp là máy

móc ở sau, thiếu một món nó sẽ không động, bạn nói thử, thứ nào là quan trọng? Vì vậy nhất định phải phối hợp. Nếu người hoằng pháp đồ kỵ người hộ pháp, họ làm trụ trì, làm lãnh đạo, quyền lực lớn đến như vậy, mọi người đều phải nghe theo ông ấy; còn người hộ pháp đồ kỵ pháp sư, *“họ giảng Kinh không tề, mọi người đều tán thán đối với họ, lễ kính đối với họ”*, vậy thì đạo tràng này liền hủy diệt.

Không luận hoằng pháp hay hộ pháp, tâm lượng phải lớn, *“Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”*. Hủy báng hay ca ngợi của bên ngoài, đó là cách nhìn của người thế gian, quan niệm của thế tục. Chúng ta là người giác ngộ, không giống với cách nhìn, cách nghĩ của họ. Cho nên, người hộ pháp nghe được có người tán thán người hoằng pháp thì hoan hỉ, *“ta hộ pháp người này không tề, ta chân thật có công đức”*, một chút tâm đồ kỵ cũng không có, càng ái hộ họ, càng hộ trì họ. Người hoằng pháp nghe được các tín đồ tán thán trụ trì, tán thán chấp sự thì hoan hỉ, quyết định không có tâm đồ kỵ. Hoằng – Hộ hoàn toàn là một thể.

Ngày nay chúng ta ở Singapore, các vị xem thấy được rất rõ ràng, nếu như không có được sự hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta sẽ thể thảm, đừng nói chúng ta ở Singapore hoằng pháp, mà chỗ để đứng cũng không có. Cho nên, chúng tôi nghe được người tán thán Cư Sĩ Lâm, tán thán Lý Mộc Nguyên, tôi hoan hỉ, tôi cũng tán thán ông là Bồ Tát tái sanh. Thành tựu của họ chính là thành tựu của cả thầy Phật pháp chúng ta. Nếu như họ thất bại, đó là bất hạnh của cả thầy Phật pháp. Chúng ta tường tận đạo lý này, toàn tâm toàn lực để phối hợp, toàn tâm toàn lực để hiệp trợ.

Thành tựu của các đồng tu lớp bồi dưỡng mấy năm gần đây, chúng ta nghe được lời tán thán của tín đồ. Tôi ở

MaLaysia đến đâu cũng đều nghe được mọi người tán thán. Đồng tu chúng ta ở bên đó đến các nơi giảng Kinh, phổ biến nhận được tán thán, chúng ta hoan hỉ. Đây là một sự mở đầu. Hy vọng đồng tu chúng ta phải đồng mãnh tinh tấn, nhất định phải “không tâm, khiêm hạ”. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật tại vì sao người khác tán thán chúng ta? Bởi vì không có người giảng Kinh, chúng ta có thể giảng thì họ tán thán. Chúng ta chân thật được rồi hay chưa? So với tổ sư đại đức từ trước thì chúng ta kém quá xa. Từ chỗ nào mà biết được? Xem qua chú giải của đại đức xưa, chúng ta đều xem không hiểu. Cho nên, người khác tán thán đối với chúng ta, chúng ta phải biết được chính mình rốt cuộc là mấy cân mấy lượng, phải rõ ràng, không nên cống cao ngã mạn. Người khác tán thán đối với chúng ta có phải là vượt quá thật chất, trong tâm chính mình phải có xem xét. Trong tâm chúng ta rất cảm kích đối với họ, thế nhưng chúng ta biết được chính mình không đủ, còn kém rất xa. Từ những chỗ này, ngày ngày đi kiểm điểm, đi phản tỉnh.

“Năng như thật tri”. “Như thật” là chân thật biết được. **“Chư pháp tự tánh”** chính là chư pháp thật tướng. Toàn bộ đều thực tiễn ở đoạn ác tu thiện. Mười ác không đoạn thì không được, mười thiện không tu thì không thể thành tựu. Chúng ta chính mình tu hành, giáo hóa chúng sanh bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Không chỉ là Ấn Tổ thường nói, mà Lão hòa thượng Hư Vân cũng thường nói. Ngày trước tôi đã giảng không ít Kinh điển, vừa mở đầu đều dẫn dụng lời của Hư Lão hòa thượng: **“Thâm tín nhân quả, đoạn ác tu thiện”**. Tổ sư đại đức của Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo đều dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, “thâm tín nhân quả, đoạn ác tu thiện” là căn bản tu học của thế xuất thế gian. Chúng ta không ở nơi đây mà hạ công

phu, không luận bạn dụng công tinh tấn thế nào, sau cùng đều trống không.

Kinh văn: **“Phương tiện trang nghiêm cố, tốc đắc thành mãn, vi vô vi lạc”**.

Nhà Phật thường nói, **“*phương tiện khéo léo*”**. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi. Nếu dùng lợi hiện tại mà nói là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất đối với người, với việc, với vật. Do đây có thể biết, thỏa đáng nhất, tốt nhất, ổn thỏa nhất không có tiêu chuẩn nhất định, do người, do thời, do đất khác nhau. Việc này phải có trí tuệ. Người xưa thường nói “thông quyền đạt biến”, biết được vào lúc nào, gặp phải việc gì, đối với người nào phải nên nói lời nói gì, phải nên có cách làm thế nào, vận dụng rất là linh hoạt, vận dụng được rất là tốt. Cho nên “Tốc đắc thành mãn” (tốc là mau lẹ), thành tựu viên mãn hữu vi pháp, vô vi pháp. Hữu vi pháp là pháp thế gian, vô vi pháp là pháp xuất thế gian, “vi vô vi”, đó chính là pháp thế xuất thế gian, bạn đều có thể đạt được viên mãn thành tựu. Hay nói cách khác, bạn không hiểu được phương tiện thì đối nhân xử thế tiếp vật nơi nơi đều có chướng ngại.

Do đây có thể biết, trong Phật pháp, giáo huấn cơ bản là thường hay dạy bảo chúng ta, lúc trước lão sư của chúng ta mỗi giờ mỗi phút dặn bảo: **“*Rộng kết thiện duyên*”**. Rộng kết thiện duyên là gì? Chính là chuẩn bị làm nhiều phương tiện. Bạn bình thường không kết thiện duyên với người, phương tiện khéo léo của bạn không cách gì sử dụng được, người khác không tin tưởng, không tiếp nhận, hảo ý của bạn người ta xem thành ác ý. Do đây có thể biết, nền móng của

phương tiện khéo léo chính là thông thường chúng ta gọi là “nhân duyên tốt”, phương tiện khéo léo của bạn liền có nên móng. Nhân duyên của bạn không tốt, cho dù bạn có phương tiện khéo léo, bạn vẫn cứ là không thể tránh khỏi chướng ngại. Do đây có thể biết, học Phật chẳng qua là học làm người mà thôi. Cùng tất cả người, tất cả vật đều có thể hòa thuận với nhau, đây chính là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có thể cùng với thiên thần hòa thuận với nhau, cũng có thể cùng với chúng sanh địa ngục hòa thuận với nhau; cùng ở chung với người thiện, cũng cùng ở chung với người ác được tốt, con người này gọi là Phật, gọi là Bồ Tát.

Tại vì sao các Ngài có thể làm đến được, chúng ta làm không được? Then chốt ở đâu? Then chốt ở lợi hại. Chúng ta cùng ở chung với người sẽ suy nghĩ đến xung đột lợi hại; có lợi thì chúng ta dễ ở chung, có hại thì chúng ta liền biến thành đối địch. Chư Phật Bồ Tát cùng tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, cho nên thấy đều dễ dàng ở chung. Đến lúc nào chúng ta có thể giác ngộ, cùng tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, thì chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật, chúng ta đời nhân xử thế tiếp vật trong tự nhiên chính là phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo làm gì cần phải học tập? Không cần phải học tập, chỉ cần xuất phát từ một mảng chân thành, tự nhiên, đó chính là phương tiện khéo léo. Có một chút lợi hại tính toán ở trong đó, thì phương tiện khéo léo liền sẽ bị trừ bớt, thậm chí hoàn toàn bị mất đi.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Người trong cuộc thì mê, người bên cạnh thì sáng*”. Người trong cuộc có lợi hại, người bàng quan không có lợi hại. Có lợi hại liền không thấy được rõ ràng đối với chân tướng sự thật, họ có cái hình bóng ở bên trong đó. Không có lợi hại, họ liền thấy được rất rõ

ràng, rất tường tận. Chư Phật Bồ Tát ở thế xuất thế gian vĩnh viễn làm người bên cạnh. Chúng ta phải đem lợi hại xả bỏ thì chúng ta mới được đại lợi ích chân thật. Lợi hại từ chỗ nào mà sanh ra? Vẫn là từ “ta” mà sanh ra. Tóm lại mà nói, cái gốc đó là ngã, chấp trước. Chấp trước một cái “ta”, không biết được “ta” là một quan niệm sai lầm. Trên Kinh Phật thường nói “vô ngã”, vô ngã chính là phá đi cái chấp ta; lại nói với bạn “vô nhân”, “vô chúng sanh”, “vô thọ giả”, phá ngã chấp. Ta và pháp, hai loại chấp trước này đều phá hết, bạn mới hoàn toàn tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chỉ cần có hai loại chấp trước này thì bạn không thấy được chân tướng, bạn xem thấy được đó là huyền tướng, thiên biến vạn hóa, mộng huyền bào ảnh, giả tướng, hư mà không thật, bạn thấy được là những thứ này, không thấy được chân tướng. Đương nhiên bạn cũng không có phương tiện khéo léo. Chỉ có người xem thấy được chân tướng thì ngôn ngữ của họ, tạo tác của họ trong tự nhiên chính là phương tiện khéo léo.

Cho nên, tại vì sao đem “phương tiện” liệt kê ở chỗ này mà không liệt kê ở phía trước? Liệt kê ở chỗ này thì đúng rồi, họ hoàn toàn thực tiễn “Thập Thiên Nghiệp Đạo”, ở trong thế pháp cùng Phật pháp tự nhiên liền sẽ rất khéo léo. Khéo léo không phải miễn cưỡng có thể học ra được, mà là từ trong trí tuệ chân thật tự nhiên hiển bày lưu lộ ra, đạo lý này phải hiểu; đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng chân thành, hay nói cách khác, không có một vọng niệm, không có chút tự tư; mỗi niệm đều vì chúng sanh mà lo nghĩ, mỗi niệm đều vì người khác mà lo nghĩ, người sự vật thì có lý nào mà không viên mãn?

Bồ Tát vì chúng sanh mà lo nghĩ, chúng sanh không thể tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Chúng sanh đang mê, do

đó Phật giáo hóa chúng sanh mới có đẳng cấp, mới có quá trình. Đẳng cấp cùng quá trình này chính là thông thường nói “Ngũ thừa Phật giáo”. Việc giáo hóa chúng sanh được phân thành năm giai đoạn. Năm giai đoạn này chính là phương tiện khéo léo. Bạn là người hạ hạ căn, chấp trước phước báo trời người mà không chịu buông bỏ, nếu dạy cho bạn cao hơn thì bạn nghe không lọt vào, bạn không tin tưởng, bạn không tiếp nhận, vậy thì dạy bạn làm thế nào được phước báo trời người, làm thế nào cải thiện đời sống hiện tiền của bạn, để bạn tâm ý tròn đầy. Đây là pháp nhỏ. Loại pháp này chúng sanh trong sáu cõi rất hoan hỷ tiếp nhận. Phật đối với những người này dạy cái gì? Dạy nhân quả, **“trồng nhân thiện được quả thiện”**, dạy bạn đoạn ác, dạy bạn tu thiện, cương mục vẫn là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” này nói được cạn, nói được rất dễ hiểu. Không sát sanh thì được trường thọ. Không sát sanh là bổ thí vô úy. Nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì không được sát sanh. Không trộm cắp thì được giàu sang; không chỉ giàu sang mà còn được địa vị; công danh phú quý, nhân hạnh là không trộm cắp. Bởi vì trong hạng mục trộm cắp có rất nhiều, không chỉ là ăn cắp tài vật, trộm danh, lừa đời trộm danh, trộm địa vị, dùng những thủ đoạn không chánh đáng mà có được thì đều thuộc về trộm cắp, cho nên không trộm cắp thì được phú quý. Không dâm thì được quyến thuộc mỹ mãn như ý, gia đình hòa thuận, gia đình hưng vượng. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó. Phật dạy những thứ này. Những thứ này thông thường người nghe được lọt vào tai, bởi vì họ muốn được phú quý, muốn được khỏe mạnh sống lâu, muốn được gia đình mỹ mãn. Phật dạy bạn phương pháp này, bạn tu nhân thì bạn nhất định được quả báo.

“Tốc đắc thành mãn”, đó là “cái vui của hữu vi”. Người căn tánh lạnh lợi, thượng căn lợi trí biết được tam giới, sáu cõi là loại phước báo không cứu cánh, không phải là thật, có được nhưng cũng rất dễ dàng mất đi, quyết định không thể vĩnh hằng gìn giữ. Đây là những điều mà người lợi căn thấy được. Họ muốn giống như Phật Bồ Tát vậy, được niềm vui chân thật cứu cánh bất sanh bất diệt, đó chính là vô vi pháp. Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, điều mục vẫn là mười điều này, nội dung không như nhau, tinh vi huyền diệu.

Giới điều không sát sanh được giảng như thế nào? Đối với chúng sanh chín pháp giới quyết định không có một chút ý niệm tổn hại. Cảnh giới này thì cao. Nếu như vì ta mà chúng sanh sanh phiền não (đây đều là sát nghiệp), vậy phải làm sao? Ta phải nhanh chóng rời khỏi, để chúng sanh sanh tâm hoan hỉ. Đây là cảnh giới của không sát sanh, cùng với phía trước đã nói hoàn toàn không giống nhau; tên gọi của khóa mục thì giống nhau, nhưng cảnh giới bên trong không giống nhau, rộng - hẹp, cạn - sâu có cự ly rất lớn.

Cho nên, “Thập Thiên Nghiệp” từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, khoa danh giống nhau, nhưng nội dung không giống nhau, phương tiện khéo léo đương nhiên cũng không như nhau. Bồ Tát tu hành có thể khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới sanh tâm hoan hỉ, không chỉ là người, mà súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tu la, la sát, chư thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có thể sanh tâm hoan hỉ, vậy thì bạn ở trong pháp vô vi liền được thành tựu, được viên mãn. Luôn cầu trí tuệ, dưỡng đức hạnh, dùng tâm thuần thiện. Thuần thiện, nói đến “Thập Thiên Nghiệp Đạo” thì không phải là cách nói thiện ác tương đối, mà là lìa khỏi tương đối.

Trên Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tam luân thể không”, đây là cảnh giới của Như Lai quả địa, cái gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Họ làm hay không làm? Ngày ngày đang làm. Tuy là ngày ngày đang làm, thời thời khắc khắc đang làm, nhưng trong tâm không có dấu tích nào, việc đoạn ác tu thiện này đạt đến cứu cánh viên mãn. Đây là “phương tiện trang nghiêm” trên Như Lai quả địa. Chúng được quả vị này, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh, làm vô số thị hiện, đáng dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó, đáng dùng pháp gì để độ thì liền dùng pháp đó để độ, không gì không phải là phương tiện trang nghiêm. Đối với phàm phu chúng ta thì lấy 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm”. Ở đây có thể phân làm hai loại lớn, có thuận hạnh, có nghịch hạnh. Thuận hạnh chính là nói thiện hạnh, nghịch hạnh chính là ác hạnh. Có một số chúng sanh phải dùng phương pháp ác để độ thì họ mới giác ngộ. Đáng dùng phương pháp gì để độ thì không có nhất định, đều là thiện pháp. Đó là phương tiện trang nghiêm chân thật. Ngu si của Thắng Nhiệt Bà La Môn, sân hận của Cam Lộ Hỏa Vương, tham sân si là nghịch pháp, Bồ Tát xem thấy những chúng sanh này dùng tham - sân - si thì có thể độ họ, nếu dùng giới - định - huệ thì không thể độ họ. Những việc này chính là thuộc về phương tiện khéo léo, cho nên không có pháp nhất định. Phương pháp thì vô lượng vô biên. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là phương tiện trang nghiêm. Phương pháp thủ pháp tuy là không giống nhau, thể nhưng mục tiêu phương hướng là như nhau. Khiến họ giác ngộ chính là giúp đỡ những chúng sanh được độ đó phá mê khai ngộ.

Cho nên, độ hóa chúng sanh không phải là một việc dễ dàng. Nếu bạn không có trí tuệ chân thật, không có bản lĩnh chân thật thì bạn làm không được. Bản lĩnh chân thật, người

thế gian chúng ta gọi là “thần thông”. Bạn có năng lực quán cơ, chân thật hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, giống như thầy thuốc xem bệnh cho người bệnh vậy. Bạn vừa quán sát, vừa tiếp xúc liền biết được gốc bệnh của họ ở ngay chỗ nào, sau đó bạn ra toa thuốc. Đó là pháp phương tiện, dùng được rất thỏa đáng. Thuốc đến thì bệnh khỏi, họ liền khỏi bệnh, đó chính là thành tựu viên mãn.

Trí tuệ cùng đức hạnh là tu dưỡng bình thường của chúng ta. Lại nói với các vị, trí tuệ đức hạnh là trong tự tánh của chúng ta vốn đủ, không phải từ bên ngoài đến. Thế nhưng chúng ta mê mất tự tánh, cho nên trí tuệ đức hạnh của chúng ta không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, bởi vì nó có chướng ngại. Chướng ngại này trong Phật pháp gọi là “nghiệp chướng”. Cần phải đem nghiệp chướng tiêu trừ. Cho nên, việc đầu tiên là chúng ta phải nhận biết nghiệp chướng của chính mình, đây là chân thật nhìn thấu; sau đó tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, đây chính là buông xả.

Phía trước nói “chỉ quán”, trước tiên bạn phải có thể quán sát rõ ràng, sau đó bạn tự nhiên liền chỉ ác, hành thiện, không cần người khác dạy bạn, bạn chính mình liền biết. Cho nên, đối với các đồng tu học Kinh giáo của chúng ta mà nói, “phương tiện” chính là “quán cơ”, chính là “tùy duyên”, có thể làm được thích hợp thỏa đáng, làm được rất viên mãn, khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Sau khi giác ngộ họ mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

Chúng ta là phàm phu, không có trí tuệ cao như Phật, không có phương tiện khéo léo viên mãn của Phật, cho nên chúng ta ở ngay trong quá trình tu học luôn phải làm thử nghiệm. Phương pháp này không được, chúng ta lại đổi một phương pháp khác. Đây là phàm phu vị, chúng ta bắt đầu học tập. Thế nhưng, có một nền tảng chúng ta cần phải tuân thủ,

đó là chân thành. Người phải làm một người thành thật, người phải làm người nghĩa. Người xưa thường nói: “Tánh tình trung nhân”, chính là người nhất định phải nói đạo nghĩa, nhất định phải tuân theo đạo nghĩa. Tùy thuận đạo nghĩa thì chúng ta mới có thể dần dần hướng đến đức hạnh của thánh hiền. Chúng ta đi con đường này, nâng cao cảnh giới của chính mình lên, viên mãn quả báo của chính mình. Đây là “phương tiện trang nghiêm”. “Phương tiện” là đối với mình, với người đều phải nói “phương tiện trang nghiêm”.

Kinh văn: “Long vương đương tri, thử thập thiện nghiệp, nãi chí năng linh, thập lực, vô úy, thập bát bát cộng, nhất thiết Phật pháp, giai đắc viên mãn”.

Ở chỗ này Phật gọi bảo Long vương. Chúng ta phải hiểu, phạm hệ gọi tên của họ chính là nhắc nhở họ, phía sau nhất định có khai thị rất quan trọng. “Thập Thiện Nghiệp” thậm chí có thể khiến trên Như Lai quả địa có mười loại năng lực đặc thù, bốn vô úy, mười tám bát cộng. Ba điều “thập lực, vô úy, thập bát bát cộng” là trên Như Lai quả địa đặc biệt có, là một loại đức năng cứu cánh viên mãn thù thắng mà ngay cả Bồ Tát cũng không có. Từ khai thị này chúng ta liền tường tận, thập thiện là căn bản tu trì của Phật pháp, lơ là đi mười thiện thì không có Phật pháp. Nếu như người ta hỏi thế nào là Phật pháp, chúng ta muốn biện biệt thì có thể trả lời họ như vậy.

Người mà nỗ lực tu trì mười thiện thì mới là đệ tử Phật chân thật. Cho dù họ xuất gia, thọ đại giới rồi, có thể giảng Kinh nói pháp, hoặc giả là cũng có thể tham Thiền, niệm Phật, nhưng họ không có tu hành mười thiện thì không phải

là đệ tử Phật. Loại Phật giáo đồ này trong Phật pháp gọi là “danh tự vị”. Danh tự vị là có danh, mà không có thật. Cho dù tu thế nào cũng không liên quan gì với pháp xuất thế, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Phước báo thế gian họ có thể có được, bởi vì họ tu phước báo hữu lậu. Đạt được phước báo, họ nhất định tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Họ không có thiện căn, nên phước báo hưởng hết thì nhất định đọa lạc. Thí dụ này thì quá nhiều, quá nhiều. Ở chỗ này cho chúng ta một tổng kết: *“Nhu Lai quả địa, trí tuệ đức tướng cứu cánh viên mãn đều từ mười thiện mà sanh ra”*.

THẬP LỰC, VÔ ÚY, THẬP BÁT BÁT CỘNG

Đoạn Kinh văn trên có ba danh từ: **“thập lực, vô úy, thập bát bát cộng”**, chúng ta giới thiệu sơ lược qua một chút.

1. Thứ nhất là “Thập Lực”.

Trên “Đại Trí Độ Luận” nói: “Phật quả mười lực”. Mười loại năng lực đặc thù này Bồ Tát cũng có, nhưng không viên mãn. Như Lai quả địa là cứu cánh viên mãn.

- **Điều thứ nhất, “Thị xứ, phi xứ trí lực”**

Lực của thị xứ phi xứ trí tuệ. “Lực” chính là “khởi tác dụng”. Nội dung của điều này là gì? **“Tri nhất thiết chúng sanh nhân duyên quả báo”**, cho nên Phật độ chúng sanh dễ dàng. Tất cả chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay tạo tác nghiệp nhân nên nhận lấy quả báo. Chúng ta chính mình không biết được, nhưng Phật biết được; chính mình rất dễ quên, tất cả đều quên hết, nhưng Phật thì rõ ràng. Phật làm thế nào rõ ràng? Bạn chính mình

quên rồi, nhưng án kiện của bạn thì không hề sót mất chút nào. Án kiện là gì? Là A Lại Da Thức. Vô lượng kiếp đến nay, bạn tạo tác nghiệp tập chủng tử đều lưu lại bên trong đó. Phật có thể thấy được nghiệp tập chủng tử hàm chứa trong A Lại Da Thức của bạn, cho nên Ngài đều biết được. Án kiện này nằm đó, chúng ta không hề hay biết, chính mình quên rồi, tìm cũng không ra. Phật có thể xem thấy án kiện của bạn rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, xem được còn nhanh hơn vi tính hiện tại. Vi tính còn phải ấn vào chương trình, còn Ngài không cần phải ấn vào, toàn bộ đều hiện ra. Vì vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác, làm sao có thể che giấu được Phật Bồ Tát? Bạn muốn giấu, đó thấy đều là tự gạt mình gạt người, không hề có việc này, chính mình lừa gạt chính mình, chính mình an ủi chính mình mà thôi. Người xưa nói rất hay: **“Nếu muốn người không biết, trừ khi mình đừng làm”**. Chúng ta khởi tâm động niệm, thiên địa quỷ thần đều rõ ràng, cho nên chính mình nên nghĩ xem, ý niệm của ta, lời nói, tạo tác này của ta có đắc tội với thiên địa quỷ thần hay không? Cũng chính là nói, thiên địa quỷ thần xem thấy có hoan hỉ hay không?

Trong “Liễu Phạm Tứ Huân” nói được rất rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phạm sau khi tiếp nhận giáo huấn của Thiền sư Vân Cốc, ông liền rất nỗ lực đoạn ác tu thiện. Thế nhưng tất nhiên ông vẫn là phạm phu, phiền não tập khí rất nặng. Lần đầu ông phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, ông đã làm mười năm mới viên mãn. Như vậy bạn liền biết được, ông phấn đấu cùng thiện ác là tốn hết bao nhiêu thời gian, tốn hết bao nhiêu tinh thần. Lần thứ hai ông phát nguyện tu ba ngàn việc thiện, hai năm thì thành công. Lần thứ ba phát nguyện làm mười ngàn việc thiện, nhưng chỉ một niệm liền thành công. Tâm địa của ông dần dần chuyển sang thuần thiện,

không tự gặt mình, cho nên mới có thể cảm động thiên thần. Sở dĩ con người không thể thành tựu, không gì khác, tiên sinh Liễu Phàm nói được rất tốt, đó là do “Nhân tuần”. Nhân tuần chính là mơ mơ hồ hồ, buông lung, tùy tiện, không nỗ lực mà làm, chính mình luôn là tha thứ cho chính mình. Sai chính ngay chỗ này, cho nên không thể thành tựu. Nhất định phải khắc phục cái ải khó này. Tiên sinh Liễu Phàm khắc phục cái ải khó này, chúng ta từ trong “Tứ Huấn” của ông mà thấy, chỉ ít ông đã dùng thời gian 20 năm mới đột phá được ải đầu tiên, nhưng về sau triển khai thì nhanh. Nếu chúng ta không phát tâm dũng mãnh thì cái ải này rất khó đột phá. Cho nên nhân quả thật là nặng.

“N hư Lai Mười Lược”, điều đầu tiên nói về nhân quả, cũng chính là nói **“thiện có thiện báo, ác có ác báo”**. Đây gọi là “thị xứ”. Cái gì gọi là “phi xứ”? Trồng nhân thiện được ác báo, không có đạo lý này, đây gọi là “phi xứ”, không có việc như vậy; tạo nhân ác được thiện báo, cũng không có việc như vậy. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định được ác báo. Đây gọi là “thị xứ phi xứ trí lược”, trí tuệ chân thật.

• **Điều thứ hai, “Nghiệp trí lược, tri nhất thiết chúng sanh tam thế sở hữu chư nghiệp”**

Nghiệp là tạo tác. Bạn đã tạo tác ra không ngoài ba loại: thứ nhất là thiện, thứ hai là ác, thứ ba là vô ký. Vô ký chính là không nói đến thiện – ác. Nghiệp vô ký chưa báo, tuy chưa báo nhưng đều rơi vào trong vô minh.

• **Điều thứ ba, “Định trí lược, tri nhất thiết chư Thiên Tam Muội”**

Chúng ta biết được, từ Trời Sắc Giới trở lên, quả báo là Thiên định, mãi đến Như Lai quả địa đều là định huệ, định

huệ thành tựu. Trong định có cảnh giới, vô số cảnh giới công phu Thiền định khác nhau, từ thế gian đến xuất thế gian, Phật đều biết, cho nên Phật mới có năng lực độ chúng sanh chín pháp giới. Từ Sơ Thiền trở lên, nếu như bạn không hiểu rõ đối với cảnh giới công phu của Thiền Định Tam Muội, bạn không cách gì độ họ, vì bạn không bằng họ. Bạn nhất định phải siêu vượt họ thì bạn mới có thể độ họ, mới có thể giúp đỡ họ. Phật đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới hoàn toàn hiểu rõ công phu Thiền định của họ.

• ***Điều thứ tư, “Căn trí lực, tri chư chúng sanh chư căn thượng hạ”***

Căn là căn tánh, người thế gian chúng ta gọi là “thiên phú”, cũng rất gần với “căn tánh” mà nhà Phật nói. Trẻ nhỏ khi sanh ra có bẩm chất thiên phú. Thông minh hay là ngu độn đều có thể hiển thị ra được rõ ràng nhất từ việc đọc sách. Trẻ có thiên phú cao, thầy giáo dạy chúng bài khóa một lần thì có thể thuộc, hơn nữa có lực lý giải tương đối, chúng ta gọi là “thượng căn lợi trí”. Trẻ có bẩm phú kém, thầy giáo lên lớp dạy cũng cần phải đọc năm lần đến mười lần mới có thể thuộc. Nếu đọc mười lần vẫn không thể thuộc, thì thuộc về hạ hạ căn, vậy phải làm sao? Dạy số lượng ít đi. Trước kia thầy giáo dạy học, giáo trình nhiều ít là từ “hàng” mà tính. Hôm nay lên lớp, lên lớp chính là thầy giáo dạy giáo trình cho bạn mấy hàng. Tiêu chuẩn thông thường là mười hàng. Mười hàng sách xưa là 200 chữ (một hàng 20 chữ), không có chấm phẩy. Bạn thấy sách xưa in bằng bản khắc gỗ, cho nên người Trung Quốc xưa có đầu óc khoa học, không thể nói họ không có khoa học. Toàn quốc, không luận ở một nơi nhà in nào, khắc bản của sách thấy đều như nhau, mỗi tờ mười hàng, mỗi một hàng 20 chữ, cho nên chỗ khắc in nơi khác, nếu nói với bạn tờ thứ mấy, hàng thứ mấy là đều giống nhau,

thống nhất hết. Không giống như sách của hiện tại, nơi in khác nhau thì sắp bản in không giống nhau. Trước kia thì hoàn toàn như nhau, cho nên rất là thuận tiện.

Đối với người hạ hạ căn, dạy họ một ngày mười hàng mà họ không cách gì tiếp nhận thì giảm một nửa, tức là năm hàng; năm hàng cũng không thể tiếp nhận thì ba hàng (ba hàng là sáu mươi chữ). Tiêu chuẩn là gì? Mười biến có thể thuộc thì phù hợp với trình độ của bạn. Nếu mười biến không thể thuộc thì dùng phương pháp này, lại giảm ít nữa. Cho nên căn lợi độn cao thấp, từ phương diện này rất dễ nhìn ra. Trong sách xưa có ghi chép, chân thật là người thượng căn lợi trí thì mỗi ngày có thể thuộc được sáu, bảy trăm chữ, đây là thiên tài. Thông thường 200 chữ là căn tánh phổ thông. Mười biến có thể thuộc, lão sư nhất định phải đốc thúc họ học một trăm biến đến hai trăm biến. Người có ký lực rất mạnh, lão sư thường hay đốc thúc là lấy một trăm biến làm tiêu chuẩn. Sức nhớ tương đối kém một chút, nhất định phải đọc thuộc một trăm biến, vì sao vậy? Đọc tụng như vậy thì cả đời của họ đều sẽ không quên. Hơn nữa, mỗi ngày đọc sách nhất định phải đem phía trước ôn tập lại một lần. Việc ôn tập là từ đầu đến cuối ôn tập.

Hôm qua tôi gọi điện thoại hỏi đồng tu ở Toowoomba, cô giáo Dương ở nơi đó dạy cho họ “Đệ Tử Qui” xong rồi. Tôi hỏi: “*Có thể hoàn toàn thuộc lòng hay không?*”, Họ nói: “*Có thể, mỗi một người đều có thể thuộc lòng hết*”. Không những có thể giảng, mà còn có thể làm được, phải y giáo phụng hành. Đại khái từ ngày hôm nay, học “Tam Tụng Kinh”, yêu cầu của tôi là toàn bộ đều có thể thuộc. Sau khi học “Tam Tụng Kinh” xong thì chúng ta bắt đầu học cổ văn. Trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra một trăm thiên, yêu cầu có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Đây là cội gốc. Gốc không sâu, về

sau bạn làm cách nào cũng không thể hành. Phải cắm gốc từ chỗ này. (*Nghe nói, mọi người học được rất phần khởi, pháp hỉ sung mãn, đây là việc tốt*). Sau khi cắm gốc này xuống, chúng ta hạ công phu ở ngay trên Kinh giáo. Tôi dạy bảo các đồng tu, mỗi một người chuyên tu một bộ Kinh. Kinh điển thì bạn tự mình chọn. Bạn cần phải một đời chuyên công một bộ, làm chuyên gia, không làm thông gia. Chỉ cần bạn có nền tảng Hán học như vậy, thì bất cứ Kinh gì bạn học đều dễ dàng, đều không khó. Gốc nhất định phải sâu, cho nên bạn phải khổ học.

Hiện tại chúng ta yêu cầu cô giáo Dương lên lớp dạy họ, hy vọng tiến độ tăng nhanh. Vốn dĩ mỗi ngày chỉ lên lớp hai giờ đồng hồ buổi sáng, hiện tại buổi tối học thêm hai giờ. Tôi nói: “*Được, nên làm, một ngày học bốn giờ đồng hồ*”. Phải liều mạng, phải phấn đấu, như vậy tương lai bạn mới có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Bạn không chăm chỉ nỗ lực thì làm sao được? Cho nên, ngày nay tôi lui xuống làm người hộ pháp, bồi dưỡng họ thành người hoàng pháp. Tôi cho họ hoàn cảnh đời sống vật chất vô ưu vô lự, để họ chuyên tâm dụng công học tập. Chân thật là bắt đầu học từ vườn mầm non, đó là từ “Đệ Tử Qui”, “Tam Tự Kinh” mà học. Học từ lớp mẫu giáo, từ nhỏ chưa học qua, cho nên hiện tại phải bổ sung. Năm tới, tôi cũng có thể mời mấy vị tiên sinh ở Đài Loan dạy cổ văn, dạy “Tứ Thư”. Khóa trình chúng ta có “Tứ Thư”. Trong “Tứ Thư”, quan trọng nhất là “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Ba thứ này tôi yêu cầu phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Bộ sách “Mạnh Tử”, tôi yêu cầu đọc nhiều lần, có thể giảng, có thể hành, không yêu cầu họ thuộc lòng. Phải thật làm! Cho nên, biết được chúng sanh căn tánh cao thấp.

• *Điều thứ năm, “Dục trí lực, tri tha chúng sanh chủng chủng dục lạc”*

Dục là dục vọng, lạc là hoan hỉ. Đây là tập khí có quan hệ trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp. Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp tích thiện nghiệp nhiều, thời gian ở trong cõi thiện nhiều, con người này thiện căn sâu dày, ưa thích đối với thiện pháp. Nếu như con người này trong đời quá khứ tạo ra ác nghiệp nhiều, chịu quả báo ác nhiều, tập khí ác nặng, họ ngay đời này biểu hiện ra là không có hứng khởi đối với thiện pháp, họ ưa thích đối với ác pháp, ưa thích sát, đạo, dâm, vọng. Cho nên, ái dục của tất cả chúng sanh đều có căn do, không phải vô duyên vô cớ. Năng lực quán sát của chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có trí tuệ cao như vậy. Chúng ta chỉ xem thấy biểu hiện, không biết được những tình huống quá khứ của họ. Năng lực của A La Hán có thể biết tất cả chúng sanh 500 đời. Họ quán cơ thì mạnh hơn so với chúng ta nhiều. Năng lực của Bồ Tát thì tùy thuộc vào địa vị của họ, địa vị cao thì biết được thời gian xa; địa vị thấp thì cũng cao minh hơn so với A La Hán, có thể biết được chúng sanh 500 đời trở lên, một ngàn đời, một vạn đời, thậm chí đến một kiếp, hai kiếp, mười kiếp, mười hai kiếp. Năng lực của Phật có thể biết được cứu cánh. Cho nên, nếu không có trí tuệ, không có năng lực này, chúng ta quán sát căn cơ của tất cả chúng sanh đích thực sẽ có khó khăn. Do đó, có rất nhiều phương pháp giáo học của chúng ta không khế cơ. Chúng ta cũng đã dụng tâm, cũng đã bỏ ra không ít tinh thần, nhưng không nhận được hiệu quả, nguyên nhân là không khế cơ. Khế cơ là một sự việc rất khó, quá khó. Nếu như hoàn toàn khế cơ thì số thánh chúng dưới tòa liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh điển, Thế Tôn vẫn chưa giảng xong một bộ Kinh, mới giảng được

phân nửa thì có người khai ngộ, có người chứng quả rồi. Trên Kinh Lăng Nghiêm, tôn giả A Nan nghe Thế Tôn giảng Kinh, đến cuối quyển thứ thì A Nan khai ngộ. Ma Đăng Già Nữ ở trên hội Lăng Nghiêm, Phật giảng Kinh vẫn chưa đến phân nửa thì cô chứng Tam Quả. Đây là do nguyên nhân gì? Do khế cơ. Như Lai có năng lực quán cơ, cho nên dễ dàng thành tựu như vậy.

• ***Điều thứ sáu, “Giới lực trí, trí thế gian chủng chủng giới phân”***

Giới là giới hạn, nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là biết được tất cả chúng sanh có vô số vọng tưởng, phân biệt. Giới là từ phân biệt mà ra. Không có phân biệt, không có chấp trước thì làm gì có giới hạn? Sáu cõi có giới hạn của sáu cõi. Chúng ta ở trên địa cầu này, thực tế vốn dĩ là không có giới hạn. Bạn xem, hiện tại trong cõi người có giới hạn của quốc gia, có giới hạn của chủng tộc, có giới hạn của tín ngưỡng tôn giáo; cư ngụ ở nơi đây, nhà chúng ta cách với nhà bên cạnh có giới hạn; có quá nhiều, quá nhiều giới hạn. Đây đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Phải nên biết, nếu bạn không hiểu rõ chân tướng của giới thì đối với thế xuất thế gian sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại. Bạn hiểu rõ tường tận chân tướng của giới rồi, đối với việc giúp đỡ chúng sanh phá trừ chướng ngại thì phương tiện rồi. Biết được cái “giới” này là vốn dĩ không có, hiện tại vẫn là không có. Tại vì sao có phiền não này, không thể đột phá được cái ải này? Đây là do khái niệm trừu tượng, là một khái niệm sai lầm. Khái niệm này đột phá rồi thì mới giống được với Phật, “Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”. Đó là Phật cùng Pháp Thân Đại Sĩ, cùng tất cả chúng sanh đều không có giới hạn.

• *Điều thứ bảy, “Chí xứ trí lực, tri nhất thiết đạo chí xứ tướng”*

“Nhất thiết đạo” bao gồm thể xuất thế gian vô số đạo môn, cũng chính là nói tu hành, không luận bạn tu pháp gì, thể xuất thế gian bao gồm tất cả pháp môn. “Chí xứ” là gì? Là bạn tu hành chứng quả, kết quả của bạn là gì, Phật biết được. Trong Phật pháp, phần lớn trời, người, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, bạn tu như thế nào, tương lai bạn có quả báo như thế đó, chính là bạn tu hành pháp môn nào, tương lai sẽ đạt đến chỗ đó. Ví dụ, nếu như bạn nỗ lực tu năm giới mười thiện, tương lai bạn sẽ được phước báo trời người; nếu như bạn tu là thượng phẩm năm giới mười thiện, quả báo tương lai của bạn sẽ sanh Trời Dục Giới; nếu như trong thượng phẩm mười thiện, bạn còn tu Thiền định, còn tu từ bi hỷ xả, thì quả báo của bạn ở Trời Tứ Thiên. Phật rõ ràng tường tận, người ở thế gian này tu hành rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, Phật không có thứ nào không biết. Cứu cánh viên mãn đại đạo là trên quả địa Như Lai chứng được, ở trong Phật pháp gọi là “Nhất Thừa Pháp” hay “Nhất Phật Thừa”. Cái “chí xứ” này chính là cứu cánh quả địa Như Lai.

Pháp nào là Nhất thừa pháp? Đại đức xưa nói với chúng ta, “Hoa Nghiêm” là Nhất thừa pháp, “Pháp Hoa” là Nhất thừa pháp, so với Đại thừa còn thù thắng hơn. Ngoài ra còn có một Nhất thừa pháp là “Kinh Phạm Võng”, tổ sư đại đức xưa đã công nhận. Ba bộ Kinh này là Nhất thừa pháp, chúng ta đều đã lướt qua.

Hiện tại mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. Nếu chúng ta muốn ở ngay trong một đời khế nhập cảnh giới quả địa Như Lai, thực tế là quá khó, không cần nói là Như Lai quả địa, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn,

Đại thừa Bồ Tát Sơ Tín Vị đều không dễ dàng. Đích thực rõ ràng, không phải ngay trong đời này chúng ta dựa vào năng lực của chính mình mà có thể làm đến được. Cho nên, chúng ta không thể không tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, đó chính là Tịnh Độ “đời nghiệp vãng sanh”. Chúng ta chỉ có một con đường này để đi, đích thực là đời nghiệp vãng sanh. Bởi vì ngoài pháp môn này ra, tất cả pháp môn khác đều là tiêu nghiệp, không có đời nghiệp, chỉ riêng có Tịnh Độ là đời nghiệp.

Bốn chữ “*Đời Nghiệp Vãng Sanh*” này không có trong Kinh Phật. Lúc trước ở Hoa Kỳ có một số người phản đối “đời nghiệp vãng sanh”, cũng nổi lên làn sóng rất lớn trong một thời gian, làm cho người niệm Phật hoài nghi, gần như mất đi lòng tin, bao gồm lão cư sĩ Châu Tuyên Đức. Có một năm, tôi đến Lusanchi, lão cư sĩ Châu Tuyên Đức nghênh tiếp tôi ở phi trường. Từ phi trường đến thành phố, lái xe đại khái khoảng một giờ. Lúc ở trên xe, ông hỏi tôi: “*Hiện tại, có người nói đời nghiệp không thể vãng sanh.* (Câu “Đời nghiệp vãng sanh” này có rất nhiều người không thể tra tìm trong “Đại Tạng Kinh”). *Chúng ta tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, chẳng phải đã uổng phí sao? Vậy phải làm sao?*”. Ngữ khí, biểu thái của ông đều rất áo nã, bi thảm. Lúc đó lão cư sĩ đã hơn 80 tuổi, ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam có quan hệ rất mật thiết, lúc đó lão sư Lý mới vãng sanh không bao lâu. Ông nêu ra vấn đề này với tôi. Tôi mỉm cười, nói với ông: “*Không vãng sanh thì thôi vậy, không cần đi đến Thế giới Cực Lạc*”. Ông nghe tôi nói lời nói này rồi, liền ngăn người ra, nhìn vào tôi rất lâu. Ông không hiểu lời của tôi nói. Tôi lại nói với ông: “*Nếu như không đời nghiệp vãng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có A Di Đà Phật một mình có độc, chúng ta đến đó làm gì? Không cần thiết!*”. Ông vẫn không hiểu. Sau đó tôi lại nói với ông: “*Quan Thế Âm Bồ*

Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát là Bồ Tát Đẳng Giác, ông có biết hay không?”. Ông biết, ông liền gật đầu. “Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, họ có xem là đời nghiệp hay không?”. Bấy giờ ông mới tường tận. Bồ Tát Đẳng Giác còn một phẩm sanh tướng vô minh, vậy là đời nghiệp. Chỉ có Phật là không đời nghiệp, Bồ Tát Đẳng Giác đều là đời nghiệp. Sau đó, tôi lại hỏi ông: “Trên Kinh tuy không có nói đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng trên Kinh có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?”. Ông nói: “Có!”. “Nếu như không đời nghiệp thì làm gì có ba bậc, chín phẩm, làm gì có bốn cõi? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là mang nghiệp nhiều hay ít. Nếu mang nghiệp ít thì phẩm vị cao, mang nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Đây không phải đã rõ ràng, tường tận, thông suốt thấu đáo rồi sao? Lẽ nào nhất định phải Phật nói ra bốn chữ “Đời Nghiệp Vãng Sanh” thì chúng ta mới hiểu được?”. Như vậy ông mới hiểu ra. Tôi nói: “Lão thật niệm Phật, quyết định không sai”. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm vẫn là đời nghiệp vãng sanh, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là ở 48 nguyện của A Di Đà Phật, bốn nguyện gia trì chúng sanh. Điều này thật cừ khôi. Chúng ta là dựa vào bốn nguyện oai thần gia trì của A Di Đà Phật, đời nghiệp vãng sanh. Cái chí xú này là thù thắng không gì bằng, một đời thành tựu. Chúng ta xem thấy trong Kinh luận, mười phương ba đời tất cả chư Phật, không vị nào không tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn làm đại biểu cho tất cả chư Phật, tán thán A Di Đà Phật là “**Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương**”. Bạn phải rõ lý, học Phật nhiều năm như vậy, đọc Kinh nhiều năm như vậy, nếu như những tình lý này bạn đều hiểu hết, đều thông tình đạt lý, cho dù tà tri tà kiến như thế nào, vừa gặp được cũng tự nhiên liền phá hết, tự nhiên liền

hóa giải, như vậy thì làm gì bị họ mê hoặc, làm sao có thể tin họ được? Bạn bị những lời nói này ảnh hưởng dao động, mất đi tín tâm, cũng có nghĩa là bạn hiểu chưa đủ sâu đối với Phật pháp. Ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày niệm Phật, nhưng trên lý luận vẫn chưa có nền tảng, cho nên dễ dàng bị người dao động.

Giống như ngày nay, ở đại lục truyền nói phản đối bốn hội tập. Thực tế mà nói, người mà có thể bị họ dao động thì quá nông cạn. Hạ Liên Cư không phải là người bắt đầu làm bốn hội tập. Ai bắt đầu vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật bắt đầu. Phật nói, cả đời của Ngài chưa từng giảng qua Kinh giáo, ai nói Ngài giảng Kinh thì là báng Phật. Những gì mà Ngài giảng suốt 49 năm là tất cả những gì mà cổ Phật đã nói. Ngài chỉ hội tập tất cả lời cổ Phật đã nói ở quá khứ, còn chính Ngài không có nói câu nào. Cho nên, khởi nguồn của hội tập là từ Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu bốn hội tập không thể dùng, thì tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói đều không thể dùng.

Người đi học chúng ta tuân theo Khổng Tử. Những gì Khổng Lão Phu Tử truyền lại cũng là hội tập. Ngài cũng không có sáng tác (việc này các vị đều xem thấy ở trên Kinh điển). Khổng Tử nói, ta “thuật nhi bất tác”. Thuật là truyền nói lời cổ thánh tiên hiền, chính mình không có phát minh, chính mình không có sáng tác, cho nên sách của Khổng Lão Phu Tử cũng là hội tập. Thế xuất thế gian, hai bậc thánh nhân đều là hội tập lời của cổ thánh tiên hiền.

Phàm là nghe những lời nói này mà tín tâm dao động, căn bản là không hiểu Thế Tôn. Trước khi nhập diệt, Thế Tôn dạy bảo chúng ta phải “Tứ Y Pháp”, nhưng việc này họ không hiểu. Nếu như chân thật hiểu rõ tứ y pháp, thì đối với

những tri kiến này, những cách nói này, họ tuyệt đối không dao động.

• **Điều thứ tám, “Túc mạng trí lực, tri nhất thế, nữ chí bách thiên vạn thế, tánh danh khổ lạc, thọ yếu đẳng”**

“Túc mạng trí lực” nghiêng nặng ở sự biết được quả báo của tất cả chúng sanh trong đời quá khứ. Bạn là ở cõi nào thọ sanh, bạn tên gọi là gì, khi bạn thọ sanh (thông thường thế tục chúng ta gọi là “đầu thai”) không biết được ở cõi nào, bạn ở cõi đó là chịu khổ hay là nhận được an vui, tuổi thọ của bạn dài hay ngắn, Phật thấy đều biết. Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, con người chúng ta có tên họ. Súc sanh cũng có tên, chúng cũng có ngôn ngữ riêng của chúng, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Chúng đôi bên cũng chào hỏi lẫn nhau, kêu gọi lẫn nhau. Khi chim kêu ở trên cây, có người hiểu được ngôn ngữ của chúng, biết chúng đang nói chuyện, chúng đang bàn tán sự việc. Việc này trong Phật pháp có ghi chép.

Trong “Cao Tăng Truyện” có ghi chép việc của Ngài An Thế Cao. Ngài nghe hiểu được ngôn ngữ của chim thú. Có mấy con chim đang kêu ở trên cây, sau khi Ngài An Thế Cao nghe rồi, nói với người: “*Chúng nói là có mấy người đang đi về hướng của chúng ta, sắp đến rồi*”. Không bao lâu, quả nhiên có mấy người đi đến. Mấy con chim đó nói chuyện với nhau. Tất cả động vật đều có ngôn ngữ riêng của chúng nó, Phật biết được, đây gọi là “Túc mạng thông”.

• **Điều thứ chín, “Nhân căn trí lực, kiến chúng sanh, sanh thời tử thời, thiện đạo ác đạo đẳng”**

Đây là thiên nhãn. Họ có thể đột phá, dùng lời hiện đại mà nói, họ có thể đột phá thời gian và không gian duy thứ khác nhau. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong mắt

của Phật đều không có chướng ngại. Ngài biết được tất cả chúng sanh sau khi chết thì sanh vào cõi nào, họ đến cõi thiện hay là đến cõi ác, Phật rõ ràng tường tận.

Tất cả chúng sanh sanh tử tiếp nối không gián đoạn, cho nên Phật ở trên Kinh thường nói, chúng sanh sáu cõi sanh tử bì lao, không có ngơi nghỉ. Thân thể này chết đi, linh hồn này lại đi đầu thai. Đầu thai thế nào, ai làm chủ tể? Nghiệp lực làm chủ tể, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Không phải Thượng Đế làm chủ, cũng không phải vua Diêm La làm chủ, mà là nghiệp lực của chính bạn đang làm chủ bạn. Bạn tạo ra thiện nghiệp, tự nhiên liền đến cõi thiện. Bạn tạo ra ác nghiệp, cũng tự nhiên đi đến ác đạo, vì sao vậy? Xem thấy tạo ác, bạn liền ưa thích, liền đi theo rồi. Đây cũng chính là trong “Dịch Kinh” đã nói: **“Nhân dĩ loại tu, vật dĩ quần phân”**. Ưa thích làm cái gì, họ luôn có những bạn bè cùng sở thích thường hay tụ hội với nhau. Ở thế gian này họ ưa thích đánh bài, thì họ sẽ có một nhóm bạn bè đánh bài; ưa thích đánh bóng chuyền, thì họ có một nhóm bạn bè đó. Từng loại từng loại, họ tự nhiên liền sẽ đi đến nơi đó. Chúng ta thì tuyệt đối sẽ không đi đến những nơi đó. Nơi sân bóng chuyền thì chúng ta tuyệt đối sẽ không đi đến. Vì sao vậy? Không có hứng thú, đến nơi đó lãng phí thời gian của chúng ta; chúng ta là ngoài nghề, không biết chút nào. Ở nơi nào có giảng Kinh thì chúng ta nhất định đi. Đây gọi là **“nhân dĩ tụ loại”**. Sau khi chết cũng là như vậy, chúng ta sẽ đi đến những nơi nào mà thường ngày chúng ta ưa thích. Phật thấy được rõ ràng, vì Ngài có thiên nhãn.

- **Điều thứ mười, “Lậu tận trí lực”**

“Lậu” là đại danh từ của phiền não. Tại vì sao gọi phiền não là “lậu”? Dem trí tuệ công đức trong tự tánh của

chúng ta đều bị rò rỉ đi hết, lấy thí dụ này. **“Lậu tận trí lực, tự tri ngã sanh dĩ tận, bất thọ hậu hữu”**. Do đây có thể biết, “lậu tận trí lực” là đối với chính mình, không phải đối với người khác. Biết được chính mình phiền não tập khí đoạn rồi, biết được chính mình không còn luân hồi sáu cõi, biết được chính mình không còn đọa vào mười pháp giới, đây gọi là “lậu tận trí lực”. Pháp thân Bồ Tát có, nhưng không viên mãn. Pháp thân Bồ Tát đích thực tuyệt không đọa lạc ở trong mười pháp giới, sáu cõi, thế nhưng ở trong Pháp Giới Nhất Chân vẫn có tiến, thoái. Chúng ta xem thấy ở trong Đại Kinh, đến quả vị Bồ Tát Bát Địa mới không tiến thoái (Bát Địa gọi là “Bất Động Địa”). Do đây có thể biết, Thất Địa Bồ Tát vẫn còn thoái chuyển. Thế nhưng, thoái chuyển ở Pháp Giới Nhất Chân có một mức thấp nhất, đó chính là “Sơ Trụ”, tuyệt đối sẽ không thoái đến dưới mức Sơ Trụ, cũng chính là nói tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, thoái đến sáu cõi. Tại vì sao những Bồ Tát này vẫn có tiến, thoái? Chính là họ có tinh tấn, có giải đãi. Họ tinh tấn thì hướng nâng lên trên, họ giải đãi thì hướng xuống đọa lạc, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Bát Địa trở lên chân thật không thoái chuyển. Đến quả địa Như Lai, các Ngài biết được, cho nên tuyệt đối sẽ không thoái chuyển đến Đẳng Giác. Các Ngài có cái “bất thọ hậu hữu”, là Bồ Tát Đẳng Giác, sẽ không thoái chuyển đến Đẳng Giác. Vì vậy, các Ngài ở mười pháp giới rộng độ chúng sanh, tùy duyên ứng hóa; đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ; đáng dùng phương pháp gì để độ thì các Ngài liền dùng phương pháp đó để độ. Sự hiện thân của các Ngài, cách nói của các Ngài đều là phương tiện khéo léo, đều là vì lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui.

Đây là trên Như Lai quả địa mười loại năng lực trí tuệ cứu cánh viên mãn, Bồ Tát Đẳng Giác đều không thể so sánh được với các Ngài.

2. Thứ hai là “Vô úy”

“Vô úy” chính là không có lo sợ. Có bốn loại vô úy.

• *Loại thứ nhất là “Nhất thiết trí vô sở úy”*

Phật giảng Kinh nói pháp với đại chúng (đại chúng là bao gồm chúng sanh chín pháp giới), Phật nói Ngài là người nhất thiết chánh trí. “Nhất thiết chánh trí”, nếu dùng lời thông tục của chúng ta mà nói thì nghĩa là thể xuất thế gian quá khứ, vị lai không gì không biết, hơn nữa, cái biết này là nhất định chính xác, không có sai lầm. Lời nói như vậy người thông thường không dám nói, thánh nhân của thế gian cũng không dám nói, chỉ có Phật mới dám nói. Do đây có thể biết, Phật đích thực đã chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn. Hơn nữa, Phật nói với chúng ta, loại trí tuệ cứu cánh viên mãn này là trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn đủ, không phải từ bên ngoài đến, hay nói cách khác, người người đều có. Tại vì sao nhất thiết chánh trí của chúng ta bị mất đi? Phật nói với chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Nếu như thật sự mất đi, vậy thì không thể hồi phục; còn mê mất thì có thể hồi phục, chỉ cần phá mê thì trí tuệ năng lực của bạn liền hồi phục. Đây là chân tướng sự thật, cũng mang đến cho chúng ta tín tâm viên mãn.

Hiện tại chúng ta rất muốn phá mê khai ngộ. Có rất nhiều đồng tu nêu ra câu hỏi: “*Phải làm thế nào để đoạn phiền não, làm thế nào mới có thể nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc, chứng được Phật quả viên mãn?*”. Những câu hỏi này, chúng ta đã nghe được rất nhiều. Do đây có thể biết, mọi người đích thực có nguyện vọng này.

Nghiệp chướng của chúng ta từ trước đến giờ không thể đột phá, nguyên nhân ở chỗ nào? Phải dùng phương pháp gì mới có thể đột phá? Đây đều là vấn đề quan tâm bức thiết của mọi người. Đại Sư Ấn Quang nói rất hay, Ngài dạy bảo chúng ta thường hay nghĩ đến ta sắp chết rồi, ta phải chết. Nếu như chúng ta có ý niệm này, các vị phải biết, ý niệm này chính là chánh niệm. “Sau khi chết, nhất định sẽ đọa địa ngục”. Nếu như chúng ta ngày ngày nghĩ đến vấn đề này, ngày ngày nhắc nhở chính mình, Tổ sư nói: “Bạn niệm Phật không được khẩn thiết cũng tự nhiên liền khẩn thiết, không tương ưng thì tự nhiên tương ưng”. Vì sao vậy? Bạn chân thật có thể buông xả rồi.

Chúng ta ngày nay nghiệp chướng không thể đột phá, nguyên nhân này do đâu? Không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Không biết được giờ chết sắp đến, không biết được ba đường là đáng sợ, không hề nghiêm túc mà nghĩ tưởng việc này. Đương nhiên thông thường người trẻ tuổi rất khó tưởng tượng vấn đề này. Ở người tuổi già, từ 60 tuổi trở lên, ở nơi cương vị công tác thoái hưu rồi, ý thức này tương đối mạnh một chút. Vì sao vậy? Họ đã già rồi, tiếp cận cái chết, cho nên họ mới nỗ lực mà quan tâm đến vấn đề này. Người trẻ tuổi thì lơ là, bạn nói với họ, họ không tin tưởng, họ cho là ngày tháng còn dài, cho nên công phu không có lực. Ấn Tổ là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái sanh. Ngài thị hiện ra như vậy để cho chúng ta xem thấy, chúng ta phải hiểu được. Ngài ở trong niệm Phật đường nhỏ của chính mình chỉ cúng một tôn tượng A Di Đà Phật, trên bức tường viết một chữ “**Chết**” thật to. Đây chính là dạy chúng ta làm thế nào để đoạn ái dục, làm thế nào để đạt đến nhất tâm chuyên niệm.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định một đời thành tựu, bạn có thể hồi phục mười lục, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng ở trong tự tánh. Những năng lực này là của quý trong nhà, không phải từ bên ngoài đến.

• ***Loại thứ hai là “Lậu tận vô sở úy”***

“Lậu” là đại danh từ của phiền não. Phật có thể nói, thế xuất thế gian bao gồm tất cả phiền não, Ngài đã đoạn hết rồi. Nếu không phải ở trên Như Lai quả địa, thì kể cả Bồ Tát Đẳng Giác nếu muốn nói lời nói này cũng là đại vọng ngữ. Vì sao vậy? Họ vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, vậy làm sao có thể nói là đoạn hết rồi?

• ***Loại thứ ba là “Thuyết chướng đạo vô sở úy”***

Chướng đạo là tất cả thế gian chướng ngại chánh đạo, chướng ngại Phật pháp, Phật biết được. Thời đại khác nhau, khu vực khác nhau, chúng sanh khác nhau, do vì mê hoặc điên đảo, thấy sai đi Phật pháp, thấy lệch đi, cho rằng đây là tà pháp, chướng ngại sự truyền bá Phật pháp, phá hoại tăng đoàn của Phật pháp, cản trở người tu hành, không có thứ nào Phật không biết. Nghiệp nhân quả báo trong đây Phật rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Trong Kinh luận nói, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là mười hai ngàn năm, trong đó Chánh Pháp là một ngàn năm, Tượng Pháp là một ngàn năm, Mạt Pháp là mười ngàn năm. Chúng ta hiện ở thế kỷ thứ nhất của một ngàn năm thời kỳ Mạt Pháp, về sau vẫn còn chín ngàn năm nữa, cho nên trong Phật pháp không nói ngày tàn của thế giới, thế nhưng pháp vận của thế gian này có hưng suy, có chìm nổi. Khi tôi mới học Phật, Đại Sư Chương Gia nói với tôi, pháp vận Phật pháp ở vào giai đoạn hiện tiền này là suy, đi xuống dốc. Có thể hưng khởi hay không? Sẽ hưng khởi. Sự hưng suy của

pháp vận là ở người tu học, không phải ở pháp. Pháp làm gì có hưng suy? Pháp làm gì có sanh diệt? Không có, hưng suy là do ở người. Ở một thời kỳ nào lòng người hướng thiện thì Phật pháp liền hưng; ở một thời kỳ nào lòng người hướng ác thì Phật pháp liền suy. Phật pháp là tối thiện, nếu người ưa thiện, ghét ác, mọi người đều bằng lòng tu học thì Phật pháp hưng; nếu như lòng người khác thường, ưa ác, ghét thiện, người học Phật ít thì Phật pháp liền suy.

Chúng ta xem xã hội hiện tiền này, đích thực mọi người thông thường thích ác, ghét thiện. Bạn nói với họ những việc thiện thì họ sẽ lắc đầu, họ không tin tưởng, không chịu tiếp nhận. Nếu bạn nói với họ về sát đạo dâm vọng thì họ ưa thích. Cho nên, ở vào thời đại này pháp vận suy. Có thể hưng khởi hay không? Khẳng định là có thể. Con người vào thời này nhất định nhận chịu nhiều tai nạn, đến khi tai nạn chịu đủ rồi thì họ mới giác ngộ, mới biết được con đường này là sai, họ sẽ quay đầu; quay đầu thì Phật pháp liền hưng.

Phật Bồ Tát đại từ đại bi, cho dù chúng sanh làm những việc diệt Phật pháp, Phật cũng sẽ không bỏ họ, Phật vẫn cứu độ họ. Phật vĩnh viễn là từ bi, vĩnh viễn là bình đẳng, quyết định không phân biệt, chấp trước. Việc này chỉ có Phật cùng Pháp Thân Bồ Tát mới có thể làm được, người thông thường không làm được.

• ***Loại thứ tư là “Thuyết tận khổ đạo vô sở úy”***

Phật giảng Kinh nói pháp, trong đó có nói “tận khổ đạo”. “Khổ” là ba ác đạo khổ, sáu cõi luân hồi khổ. “Tận” là ở trong đó chịu hết rồi, thoát khỏi rồi, vĩnh viễn thoát khỏi. Phật Bồ Tát vĩnh viễn thoát ly ác đạo, các Ngài còn đến ác đạo hay không? Các Ngài vẫn thường đến. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Các Ngài đến, nhưng

các Ngài không chịu khổ. Nói “cảnh giới không thể nghĩ bàn” tức là các Ngài đến nhưng các Ngài ở Pháp Giới Nhất Chân. Không giống như chúng ta, chúng ta ở trong sáu cõi, còn các Ngài ở trong Pháp Giới Nhất Chân. Đây là nguyên nhân gì? Trong Kinh Đại thừa nói rất nhiều về điều này, Phật nói với chúng ta, cảnh giới của mỗi người, mỗi một chúng sanh đều không giống nhau. Pháp giới thì vô lượng vô biên (“Thập” là đại biểu vô tận), mỗi một người có pháp giới của chính họ, có cảnh giới của chính họ. Pháp giới từ chỗ nào mà có? Là từ tâm tưởng sanh. Không cần nói vô lượng chúng sanh có vô lượng pháp giới, mà mỗi một chúng sanh cũng đã có vô lượng pháp giới. Ta rất kiên thành đang niệm Phật thì pháp giới Phật hiện tiền; ta niệm đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát thì pháp giới Bồ Tát hiện tiền; ta niệm tham-sân-si thì pháp giới ba đường ác hiện tiền. Mỗi một người, ngay trong một ngày, từ sớm đến tối có vô lượng vô biên pháp giới, không phải từ bên ngoài đến mà là trong tâm chính mình biến hiện ra. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, “thức” chính là tâm tưởng. Cho nên, **“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Phật dạy chúng ta chuyên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác, đạo lý chính ngay chỗ này.

Trong “Đại Trí Độ Luận” nói “bốn vô sở úy”. Trong “Câu Xá Luận” cũng nói “Phật bốn vô úy”. Thứ nhất là “Chánh Đẳng Giác vô úy”, thứ hai là “Lậu Vĩnh Tận vô úy”, thứ ba là “Thuyết Chương Pháp vô úy”, thứ tư là “Thuyết Xúc Đạo vô úy”. Ý nghĩa trong “Câu Xá Luận” cùng “Trí Độ Luận” có thể nói hoàn toàn như nhau.

Phía sau là “mười tám pháp bất cộng”. Những danh từ thuật ngữ này có thể nói sơ lược qua.

3. Mười tám pháp bất cộng

Trong mười tám pháp bất cộng, ba điều phía trước là nói **“Thân - Khẩu - Ý vô thất”**, vĩnh viễn không có lỗi lầm. Điều này thì phàm phu, Nhị thừa, Bồ Tát đều không thể làm được. Đến thuần thiện vô quá thì tánh đức viên mãn hiện tiền.

Điều thứ tư, thứ năm, thứ sáu nghiêng nặng ở nơi tâm.

Thứ tư là “Vô bất định tâm”. Chúng ta biết được, trên Như Lai quả địa, cái định cảnh đó của họ gọi là “Tịch Diệt Định”, thanh tịnh tịch diệt, vĩnh viễn trụ ở ngay trong đại định. **“Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”**. Bồ Tát phải đến Bát Địa mới có thể đến cảnh giới này. Bát Địa gọi là “bất động địa”, không thoái chuyển. Do đây có thể biết, từ thất địa trở về trước, “định” có lúc còn có thể mất đi (mất đi chính là thoái chuyển), thế nhưng thời gian rất ngắn thì họ có thể hồi phục lại. Bồ Tát Bát Địa thì không thoái chuyển, còn Như Lai quả địa thì đạt cứu cánh viên mãn.

Thứ năm là “Vô dị tưởng tâm”. Dị tưởng là vọng tâm. Chân tâm lìa niệm, chắc chắn không có ý niệm. Trong Phật pháp thường nói: “Chánh niệm”, “Chánh niệm vô niệm”. Đối với người sơ học thông thường mà nói, phương tiện nói là “Chánh niệm vô tà niệm”, hay nói cách khác, chánh niệm vẫn là có niệm, nhưng không có tà niệm. Đây là người gì vậy? Đây là Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ cũng là Phật, phần chứng vị Phật, họ không có tà niệm. Trên Như Lai Quả Địa, chánh niệm, tà niệm đều không có, đó mới gọi là “Chánh niệm”.

Chánh và Tà là tương đối. Lục Tổ nói được rất hay: **“Trương đối là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp”**. Chúng ta mô phỏng theo lời của Lục Tổ, tà pháp và chánh pháp là hai pháp, mà hai pháp thì không phải Phật

pháp. Phật pháp là pháp không hai. Chân vĩnh viễn không có niệm, đó mới gọi là chánh niệm. Thế nhưng, họ rất tự nhiên có thể cùng với mười pháp giới tất cả chúng sanh cảm ứng tương thông. Chúng sanh có cảm thì các Ngài liền có ứng. Tại vì sao các Ngài không có ý niệm mà có ứng? Pháp vốn như vậy, tự nhiên hiển bày. Loại cảnh giới này, Phật Tổ nói pháp, nói đến không còn cách gì nói tốt hơn được, gọi là “Bất tư nghi giải thoát cảnh giới”. Đây là thật. Thiện - Ác hai bên đều xả. Thiện - Ác hai bên đều xả thì tại sao chúng ta hiện tại vẫn phải đoạn ác, tu thiện? Vì chúng ta chưa đến cảnh giới Như Lai, nếu chúng ta không đoạn ác, tu thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác, cho nên nhất định phải làm như vậy. Chư Phật đến thế gian này để thị hiện, các Ngài cũng tự nhiên mà làm như vậy. Vì sao các Ngài phải làm vậy? Làm cho chúng sanh mê hoặc điên đảo xem, làm ra tấm gương cho họ xem. Đây gọi là “đại từ đại bi”, gọi là “giáo hóa chúng sanh”. Thực tế mà nói, các Ngài chính mình không cần làm như vậy, nhưng các Ngài biểu diễn để cho người khác xem, giống như diễn kịch vậy, biểu diễn ở trên sân khấu. Trên Như Lai quả địa thừa nguyện tái lai, cho nên các Ngài không có dị tướng. “Vô dị tướng” chính là tà – chánh hai bên đều không có.

Thứ sáu là “Vô bất tri xả tâm”. Thế xuất thế gian tất cả pháp chắc chắn không có chấp trước. Thế xuất thế gian tất cả pháp thấy đều buông xả. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa làm được, trên Như Lai quả địa thì hoàn toàn buông xả rồi. Vì sao vậy? Bồ Tát Đẳng Giác còn chấp trước một phẩm sanh tướng vô minh, họ còn phân biệt chấp trước. Nếu như họ không còn phân biệt chấp trước, họ liền chứng được Phật quả viên mãn. Cho nên, phải buông xả. Buông xả được càng nhiều thì cảnh giới của bạn càng lên cao, ở trong Phật pháp nói quả vị

của bạn càng thù thắng. Phật ở trên Kinh Kim Cang nói: **“Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp”**. Chữ “Pháp” này là chỉ Phật pháp. Phật pháp còn phải xả. **“Xả” chính là không chấp trước**. Chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của chữ “xả” này. (*Chúng ta chân thật xả rồi, không học nữa, vậy thì đáng lo!*). Ý nghĩa của chữ “xả” này là chúng ta phải học, thế nhưng không được chấp trước. Chúng ta xả vọng tưởng, xả phân biệt, xả chấp trước thì đúng, đây là trong Phật pháp Đại thừa thường nói, “Phá lập đồng thời, không có trước sau”.

Mười tám pháp bát cộng, từ điều thứ bảy đến sáu khóa mục sau là **“Dục, Niệm, Tinh Tấn, Trí Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến”**. Sáu loại này đều viên mãn đầy đủ, không có chút kém khuyết nào. Đây là quả đức của tự tánh. Thế nhưng, chữ “dục” phía trước, trên Như Lai quả địa vẫn còn “dục” hay sao? Chữ “dục” này cùng “ái dục” trong phạm phu thông thường ý nghĩa hoàn toàn khác nhau, tuy danh từ giống nhau. Trên Như Lai quả địa là lìa niệm, không có niệm (phía trước đã nói qua, trong tâm họ không có niệm). Do đây có thể biết, trong đây đã nói, đều là quả đức cứu cánh viên mãn. Cái “dục” này là gì? Thực tế mà nói, đây là nguyện tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Chúng ta phải biết, Như Lai chỉ có một nguyện vọng là “Nguyện tất cả chúng sanh mau thành Chánh Giác”. Các Ngài ứng hóa ở mười pháp giới, hiện vô số thân, nói vô số pháp chỉ vì một mục tiêu đơn thuần như vậy. Việc này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên từ ngay chỗ này mà nhìn, phạm phu, Nhị thừa, Bồ Tát thấy đều không có. Không có chính là không viên mãn, chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Chỉ có trên Như Lai quả địa mới là cứu cánh viên mãn.

Phía sau có ba điều là “*Thân - Khẩu - Ý ba nghiệp*”. Nghiệp là tạo tác. Phía trước nói “Thân - Khẩu - Ý vô thất”, chắc chắn không có lỗi lầm. Ở chỗ này nói “Thân - Khẩu - Ý ba nghiệp” là nói ứng hóa của họ. Họ ứng hóa ở mười pháp giới, họ cũng hiện thân, cũng nói pháp, họ cũng có vô số tạo tác, thế nhưng ứng hóa thân “tùy trí tuệ hành”, không giống như phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta, Thân - Khẩu - Ý là tùy phiền não tập khí, tùy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tạo vô số nghiệp. Các Ngài thì không như vậy. Thí dụ 53 tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”, năm mươi ba vị thiện tri thức trên “Kinh Hoa Nghiêm” đều là cứu cánh viên mãn Phật quả thị hiện. Họ thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, nhưng Thân - Ngữ - Ý của họ không có lỗi lầm, tùy trí tuệ hành. Không chỉ bốn tướng không có, mà bốn kiến cũng không. Do đây có thể biết, vô số thị hiện không ngoài vì lợi ích tất cả chúng sanh. Có một số đồng tu sau khi nghe cách nói này thì có nghi hoặc. Vì sao vậy? Như Lai vô số thị hiện, đích thực lợi ích chúng sanh, nhưng cũng có lúc dẫn chúng sanh sai đạo. Phật có cố tình hay không? Phật không cố ý. Những chúng sanh nào có được lợi ích? Thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ thì được lợi ích. Những chúng sanh nào có thể bị dẫn đạo sai? Phiền não tập khí sâu nặng, xem thấy thị hiện của Phật, họ luôn là hướng về phía ác mà nghĩ thì liền biến thành ngộ nhận. Nếu như vô số thị hiện đều có thể hướng về phía thiện mà nghĩ thì họ liền có được lợi ích. Phật vô tâm mà thị hiện, chúng sanh mỗi mỗi cảm thụ không như nhau, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta nhất định phải hiểu được, phải thông đạt.

Tại vì sao trên bộ Kinh này, Phật dạy bảo chúng ta một tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp? Hành vi

bất thiện, chúng ta dùng cái tâm này mà quán sát thì là thiện. Cho nên, trên Kinh Đại thừa mới nói, thế xuất thế gian pháp không có thiện - ác, không có tà - chánh, không có chân - vọng, bao gồm tất cả tương đối đều không có. Những tương đối này đều là từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của bạn thiện, thì thế xuất thế gian không có pháp nào bất thiện. Tâm địa của bạn bất thiện thì thế xuất thế gian pháp không có pháp nào là thiện. Tất cả đều là từ tâm tưởng sanh. Cho nên, các tổ sư đại đức mới dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? Tâm tưởng là căn bản. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Chúng ta phải nên học Phật Bồ Tát, xem ngựa quý, địa ngục, súc sanh tạo tác vô số bất thiện, nhưng nếu ở ngay trong tâm, mắt của bạn đều là nghiệp thanh tịnh thì bạn liền thành Phật. Họ không có thành tựu, bạn thành tựu. Tại vì sao bạn có thể nhìn thấy đó đều là nghiệp thanh tịnh? Bởi vì **“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”**. Chân thật thanh tịnh, **“tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”**. Nhân duyên sanh ra pháp, ngay thể là không, không thể nào có được, thì họ làm sao mà không thanh tịnh? Đích thực là thanh tịnh, nhưng đáng tiếc chúng ta không nhìn ra. Chúng ta cho rằng nó là ô nhiễm, kỳ thật nó là thanh tịnh. Sau đó bạn mới biết được cái gì gọi là **“Tánh vốn thiện”**, ý nghĩa của ba chữ này bạn mới có thể có chút thể hội. Đích thực vốn thiện, thuần thiện, vô ác.

Trên Như Lai quả địa thuần thiện vô ác, tất cả chúng sanh cũng là thuần thiện vô ác, cho nên Phật nói: **“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”**. Câu nói này là tuyệt đối chính xác, một chút cũng không sai. Sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm không ở ngoại cảnh, sai lầm không ở người khác. Người tu hành chúng ta nhất định phải ghi nhớ giáo huấn chân thành của Phật, ngoại cảnh không sai, người khác không có sai, chư

Phật Bồ Tát, ngã quý, súc sanh, La-sát, Tu-la đều không có lỗi lầm, đều là thanh tịnh vô vi. Lỗi ở chỗ nào? Lỗi ở ý niệm của chúng ta sai, cách nhìn của chúng ta sai, cách nghĩ của chúng ta sai. Đạo lý này sâu, chúng ta là người sơ học Phật, rất không dễ dàng thể hội. Bởi vì bạn thể hội không đến, cho nên bạn không chịu làm, cái “làm” này ở trong Phật pháp gọi là “tu”, bạn không chịu tu. Bạn có thể thể hội được mấy phần thì bạn học và làm theo, thọ dụng vô cùng! Chân thật như người thông thường đã nói: **“*Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài thanh tịnh*”**, chúng ta mới biết được thì ra Phật trụ ở Thế giới Cực Lạc, Bồ Tát trụ ở Thế giới Hoa Tạng.

Thế giới Hoa Tạng ở đâu vậy? Chính ngay nơi đây, cùng thế giới này của chúng ta vốn dĩ không cách gì phân ra, thế nhưng mỗi người có cảnh giới của mỗi người, bạn mới có thể có chút thể hội. Bạn không có tư tưởng này, không có quan niệm lý luận này, không chịu khế nhập cảnh giới này thì bạn vĩnh viễn không đạt được, bạn vĩnh viễn hoài nghi, vĩnh viễn không thể hiện tiền. Sự việc này thì khó, cho dù Phật Bồ Tát có năng lực hơn, đừng nói 18 pháp bất cộng, 180 pháp bất cộng cũng không giúp gì được cho bạn, cũng không có cách nào đối với bạn. Vì sao vậy? Phật giúp tất cả chúng sanh chỉ có thể làm đến hai chữ “Khai Thị”, chỉ có thể làm đến chỗ này. “Khai” là nói rõ với bạn, “Thị” là làm ra tấm gương để cho bạn xem, làm mô phạm. Trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, ba phần phía trước là “khai”, vì chúng ta giảng Kinh nói pháp; một phần sau cùng là “Phẩm Nhập Pháp Giới”, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham là “thị”, làm ra tấm gương để chúng ta xem.

Những người học Phật chúng ta đây phải có thể ngộ, phải có thể nhập. Phật không thể giúp chúng ta “ngộ nhập” được,

mà chúng ta phải dựa vào chính mình. Căn tánh lành lợi thì rất nhanh ngộ nhập, căn tánh độn thì rất là khó khăn. Lợi độn từ chỗ nào mà phân? Thành thật mà nói, người lợi căn nghe lời, phục tùng một trăm phần trăm. Đại Sư Thiện Đạo ở trong “Quán Kinh Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương” đã nói: **“Tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát”**. Phật Bồ Tát dạy ta làm thế nào thì ta làm như thế đó, dạy chúng ta không nên làm thì ta quyết định không làm. Đây là người thượng thượng căn, loại người này chắc chắn có thể ngộ nhập. Không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận vọng tưởng, chấp trước của chính mình thì bạn vĩnh viễn không thể ngộ nhập. Đừng nói đại ngộ, mà tiểu ngộ cũng không thể làm được. Đọc qua Phật Kinh thì thế nào? Sau khi đọc Phật Kinh rồi hoài nghi, hoài nghi đầy bụng, vậy làm gì có thể thành tựu? Học Phật như vậy không chỉ không thể có được lợi ích, mà ngược lại còn hại chính mình. Phật không hại người, mà là chính mình tự hại chính mình, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Ba điều sau cùng là “Tri quá khứ thế vô ngại, Tri hiện tại thế vô ngại, Tri vị lai thế vô ngại”. Đây là đức dụng Bát Nhã trong tự tánh vốn đủ. Mười phương ba đời vô sở bất tri, không có chướng ngại. Loại năng lực trí tuệ này cùng A La Hán, Bồ Tát không như nhau. A La Hán cũng có thể biết ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thế nhưng thời gian của họ biết chỉ có 500 đời. Họ có thể biết quá khứ 500 đời, vị lai 500 đời, trên 500 đời thì họ không có năng lực, họ không biết.

Trên Kinh Pháp Hoa có một thí dụ, đây là một công án, là một đoạn cổ sự. Có một người phát tâm muốn xuất gia với Phật (xuất gia với Phật chắc chắn phải có thiện căn, không có thiện căn thì không cách gì xuất gia được). Phật bảo những vị

đại A La Hán này quán sát xem anh này có thiện căn hay không. Những vị A La Hán này xem qua đều lắc đầu: “*Không có thiện căn, không có duyên với Phật*”. A La Hán chỉ có thể xem 500 đời. Người này 500 đời trước không có kết duyên qua với Phật thì làm sao có thể xuất gia? Phật liền nói: “*Anh này có thiện căn từ vô lượng kiếp trước*”. Vô lượng kiếp thì thời gian quá dài, A La Hán, Bồ Tát không thể thấy được. Anh này là một tiều phu lên núi đốn củi, gặp phải một con Hổ. Con Hổ muốn ăn thịt anh, anh trèo lên trên cây, niệm một tiếng “*Nam Mô Phật!*”. Chỉ một chút thiện căn này mà ngay trong đời này gặp được Thích Ca Mâu Ni Phật, có thể xuất gia. Phật thế phát cho anh ấy. Đây là nói rõ Phật biết được vô lượng kiếp trước, Ngài có năng lực này, người khác không biết, Bồ Tát, A La Hán đều không biết.

Tóm lại, mười tám pháp bất cộng, bao gồm phía trước mười lục, vô úy đều là hình dung đức năng viên mãn trên Như Lai quả địa. Đức năng này là tự tánh vốn sẵn có, hiển lộ viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có.

Một câu phía sau là tổng kết: “***Tất cả Phật pháp đều được viên mãn***”. “*Nhất thiết Phật*” là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều viên mãn, không gì không viên mãn. Dựa vào cái gì mà viên mãn? Dựa vào mười thiện nghiệp. Công đức của mười nghiệp thiện không thể nghĩ bàn.

Mười nghiệp thiện bắt tay vào làm từ chỗ nào? Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy bảo chúng ta: “***Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người***”. Đây chính là đem phương pháp bắt tay vào dạy bảo chúng ta. Bắt đầu từ “***Không vọng ngữ, Không hai lời, Không thêu dệt, Không ác khẩu***”, trước tiên làm từ chỗ này. Sau đó lại học “***Không sát sanh, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không tham, Không sân, Không***

si”. Độ sâu, độ rộng tùy theo tu hành của chính mình. Không chỉ mở rộng, mà phải mở rộng đến hoàn toàn tương ứng với tự tánh. Đó chính là “tánh vốn thiện”.

Phật pháp, các vị đều biết, Kinh có bốn loại “Giáo – Lý – Hành – Quả”. Phật có bốn loại Kinh: “Giáo Kinh” là giáo hối, giáo huấn; “Lý Kinh” là trong giáo huấn bao gồm chân lý; “Hành Kinh” là bạn phải y giáo phụng hành. “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” là thuộc về Hành Kinh, chúng ta thường hay nói “tu hành”. Tu hành phải dựa vào bộ Kinh này. Trong bộ Kinh này có đầy đủ tất cả Phật pháp viên mãn, chúng ta làm sao có thể lơ là, làm sao có thể xem thường? Do đây có thể biết, chúng ta chính mình học Phật được nhiều năm như vậy mà vẫn không có thành tựu, có thể nói mỗi ngày vẫn sanh phiền não, khởi vô minh, tạo ác nghiệp, đây là nguyên nhân gì? Là do xem thường “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, cho đây là việc nhỏ, những thứ này không cần phải học. Không hề biết những việc thiện nhỏ nhỏ này là đại căn đại bản thành Phật. Tất cả Phật pháp đều không thể rời khỏi mười thiện.

Chúng ta thường hay xem thấy tượng Phật vẽ, trên vàng hào quang của tượng Phật vẽ đều viết ba chữ “Án A Hồng”. Ba chữ này là thường dùng tiếng Phạn để viết, cũng có khi dùng Trung văn hoặc dùng Tạng văn để viết. Cách viết không giống nhau, nhưng ý nghĩa và cách đọc đều như nhau. Năm xưa khi thân cận Đại Sư Chương Gia, tôi cũng xin Đại Sư viết tặng tôi mấy chữ. Đại Sư Ngài chính mình đích thân viết tặng tôi ba chữ “Án A Hồng”. Ngài dùng Tạng văn để viết. Tôi thỉnh giáo với Ngài thì được biết, ý nghĩa của ba chữ này chính là mười nghiệp thiện. “Án” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” ở trên đỉnh đầu của Phật, Phật phóng quang là

quang gì? Quang của mười thiện, thuần thiện vô ác. Chúng ta phải biết được đạo lý này.

Kinh văn: **“Thị cố nhữ đẳng, ưng cần tu học”**

Hai câu sau cùng, Phật khuyên chúng ta: **“Thị cố nhữ đẳng, ưng cần tu học”**. “Nhữ Đẳng”, chữ “đẳng” này bao gồm chúng ta trong đó. Đây là Thế Tôn chính mình tuyên dương “ưng cần tu học”. Chúng ta phải nên phấn đấu mà học tập, không thể nào xem thường. Bạn xem thường thì bạn sai rồi. Tu học mười thiện, bạn được quả báo thế nào, thành tựu thế nào, hoàn toàn là ở sự dụng tâm của bạn. Nếu bạn dùng Phật tâm (các vị phải nên biết, Phật tâm là tâm bình đẳng), bạn tu mười thiện thì bạn liền thành Phật. Bồ Tát là tâm lục độ, bạn dùng tứ nhiếp, lục độ để tu hành mười thiện thì bạn là Bồ Tát. Bạn dùng từ bi hỷ xả để tu mười thiện thì bạn sanh cõi trời. Bạn dùng tâm gì, bạn tu học pháp môn nào, thì bạn tương lai được quả báo như thế đó. Chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ nỗ lực mà tu học, nếu không thì ngay đời này sẽ trống qua.

Kinh văn: **“Long vương, thí như nhất thiết, thành áp tụ lạc, giai y đại địa, nhi đắc an trụ, nhất thiết dục thảo, hỷ mộc tông lâm, diệc giai y địa, nhi đắc sanh trưởng, thử thập thiện đạo, diệc phục như thị, nhất thiết nhân thiên, y chi nhi lập, nhất thiết Thanh Văn, Độc giác Bồ Đề, chư Bồ Tát hạnh, nhất thiết Phật pháp, hàm cộng y thử, thập thiện đại địa, nhi đắc thành tựu”**.

Đoạn này là phần lưu thông của bốn Kinh. Phật nêu ra một thí dụ: **“Thí như nhất thiết, thành ấp tụ lạc”**. Thí dụ này dễ hiểu. Trên địa cầu có rất nhiều thành phố, “thành ấp” chính là thành phố, “tụ lạc” là hương trấn, thôn trang, đều không thể rời khỏi đại địa.

“Giai y đại địa, nhi đắc an trụ”. Con người chúng ta đều không thể rời khỏi đại địa, rời khỏi đại địa thì không thể sinh tồn.

“Nhất thiết được thảo, hủy mộc tông lâm”. Đây là chỉ thực vật. Động vật không lìa khỏi đại địa, thực vật cũng không lìa khỏi. Rời khỏi đại địa thì chúng không thể nào sinh tồn. Đây là nói rõ, bao gồm tất cả sinh vật (động vật, thực vật thấy đều gọi là sinh vật), rời khỏi đại địa thì không thể sinh tồn. Thí dụ này dễ hiểu. “Đại địa” tỷ dụ cho “mười thiện”.

“Thử thập thiện đạo, diệt phục như thị”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” cũng giống như đại địa, tình dữ vô tình cùng đồng phải nương tựa. Ở chỗ này, hữu tình chúng sanh chúng ta tương đối dễ dàng thể hội, tu mười nghiệp thiện thì sẽ được quả thiện. Nhà Phật thường nói: **“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”**. Lời nói này là chân thật, trong “Liễu Phạm Tứ Huấn”, Thiên sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng; Thiên sư Trung Phong cũng nói được rất rõ: **“Trùng nhân thiện chắc chắn được quả thiện”**. Đây chính là đạo lý **“hữu cầu tất ứng”**.

Chúng ta cầu phải như lý như pháp. Người thế gian cầu nguyện quá nhiều, vì sao không có được cảm ứng? Vì họ không hiểu đạo lý, không biết được phương pháp, việc cầu nguyện đó không như lý như pháp, cho nên không có cảm ứng.

Sự cầu nguyện trong cửa Phật, khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Ngài nói, chúng ta hướng đến Phật Bồ Tát cầu nguyện, lâu dài không thể hiện tiền, không thể thỏa mãn nguyện vọng, đây là do nghiệp chướng chướng ngại. Chúng ta nhất định phải phản tỉnh, phải quán sát, nghiệp chướng của chính mình đang tồn tại, phải nỗ lực đem nghiệp chướng tiêu trừ, thì sở cầu của chúng ta liền mãn nguyện, liền có thể hiện tiền.

Làm thế nào để nghiệp chướng tiêu trừ? Đại Sư nói với tôi, phải “Sám hối”, cùng Bồ Tát Phổ Hiền đã nói “Sám trừ nghiệp chướng” là một ý nghĩa. Tôi hỏi Đại Sư, cách sám trừ như thế nào? Ngài nói với tôi bốn chữ: **“Sau Không Làm Nữa”**. Câu nói này nói được dễ dàng, nhưng làm thì thật là khó. Nhà Nho nói “Bất nhị quá” cũng là cái ý này. Lỗi lầm chỉ có một lần, không thể lặp lại, đây gọi là chân sám hối. Ngài nói với tôi, không cần phải vào chùa thắp hương lễ lạy, đi cầu nguyện, không cần thiết. Vào lúc đó tôi mới học Phật, ngay cả Tam Quy Y cũng chưa thọ. Ngài dạy tôi không cần thiết phải vào trong chùa lạy Phật, quan trọng nhất chính là “thay đổi tự làm mới”. Đây là lời của Đại Sư Chương Gia dạy tôi.

Chúng ta biết được lỗi lầm của chính mình, phát hiện lỗi lầm của chính mình, đây chính là khai ngộ. Người giác ngộ, sau khi ngộ rồi, đáng quý nhất là phải tu hành. “Tu hành” là gì? Chính là cải lỗi, đem lỗi lầm của chính mình cải đổi lại, đây gọi là tu hành. Cho nên, tu hành là tu sửa lỗi lầm của chính mình, tu sửa hành vi sai lầm của chính mình. Do đây có thể biết, tu hành không chỉ là niệm Phật tụng Kinh. Việc tụng Kinh niệm Phật là phương pháp của tu hành. Người chân thật tu hành phải hiểu được là đem hành vi sai lầm của mình cải đổi lại. Tu từ chỗ nào? Tổ sư đại đức dạy bảo chúng

ta “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? “Khởi tâm động niệm” là căn bản. Đây là phương pháp tu hành cao minh nhất. Ta nói chuyện sai rồi, lần sau ta cải đổi; ta làm sự việc này sai rồi, lần sau ta không dám làm nữa. Đây là tu từ trên sự, tu từ trên thân, không phải từ căn bản. Căn bản là từ khởi tâm động niệm, từ chỗ này mà cải sửa thì thân khẩu của bạn tự nhiên liền không có lỗi lầm. Cho nên, phải hiểu được ý niệm mới khởi thì có thể quán sát được.

Cổ đức thường hay dạy người: **“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”**. Ý niệm khởi lên, đây là lý đương nhiên. Người chưa chứng được quả vị cứu cánh như Bồ Tát mà còn có ý niệm. Chúng ta nghĩ xem, nếu Bồ Tát Đẳng Giác không có sanh tướng vô minh, niệm niệm tương tục thì làm sao họ có thể ở tại thế gian này? Không thể nào. Một niệm sanh tướng vô minh của Bồ Tát Đẳng Giác cũng là niệm niệm nối nhau, cho nên họ mới thị hiện ra căn thân thế giới. Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy mà biến hiện ra, nó là vô minh tiếp nối mà hiện ra thế giới. Nếu như một niệm vô minh này đoạn rồi, đó chính là lời của Đại Sư Vĩnh Gia trên “Chứng Đạo Ca”: **“Sau khi giác rồi không cả đại thiên”**. Vậy thì Phật có độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh. Cho nên, từ ngay chỗ này chúng ta thể hội được “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” của Phật. Phật đến cảnh giới này, một phẩm vô minh sau cùng đó của Ngài, Ngài không đoạn. Không phải Ngài không có năng lực đoạn. Ngài có năng lực đoạn, nhưng Ngài không đoạn. Đây gọi là “thừa nguyện tái lai”, gọi là “đợi hoặc nhuận sanh”. Nhất phẩm vô minh Ngài quyết định không đoạn. Cho nên, ở chỗ này các vị phải biết, Bồ Tát Đẳng Giác cùng Như Lai quả địa là như nhau. Trong như nhau có không như nhau. Không đồng ở chỗ nào? Một phẩm vô minh đó Bồ Tát Đẳng

Giác không có năng lực đoạn; Phật có năng lực đoạn nhưng Ngài không đoạn, khác biệt ở ngay chỗ này. Nếu như Ngài đoạn rồi thì không thể độ chúng sanh, thì không thể hiện tướng. Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, đó là một phẩm sanh tướng vô minh khởi tác dụng. Một phẩm vô minh này nếu đoạn hết rồi thì không thể khởi tác dụng. Cho nên, “đời hoặc nhuận sanh”, “đáo giá từ hàng”, ý nghĩa chính ngay chỗ này.

Chúng ta chân thật dụng công là ở sự quán sát lỗi lầm của chính mình ngay trong hai đến sáu thời, ngày đêm không gián đoạn. Khởi tâm động niệm, ở chỗ này mà quán sát. Biết được ý niệm của mình sai rồi thì phải thống thiết sám hối. Chân thành khẩn thiết sám hối thì lỗi lầm này mới có thể cải đổi. Vì sao vậy? Tập khí quá sâu, chúng sanh tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, huân tập từ vô thủy kiếp đến nay. Tập khí này quá sâu, nếu như không thể thống thiết sám hối, vậy thì không thể nhổ được gốc, tùy lúc nó lại khởi hiện hành. Khởi hiện hành liền sanh ra chướng ngại. Sợ nhất là gì? Lúc lâm mạng chung thời, một niệm sau cùng mà những thứ này lại khởi hiện hành thì xong rồi, đời sau lại phải đi vào ba cõi, sáu đường. Chúng ta mỗi niệm muốn vãng sanh, nhưng bị cái vọng niệm sau cùng này phá hoại hết. Đây là việc rất có khả năng, có khả năng rất lớn, chúng ta không thể không cảnh giác. Vạn nhất không nên khởi vọng tưởng, nghĩ rằng hiện tại ta vẫn còn trẻ, đến khi già thì ta mới thật làm. Sợ rằng không đến được già thì tuổi thọ của bạn hết rồi, bạn sẽ không còn kịp. Cho nên, sự việc này về trước không biết, vậy thì không có lời gì để nói, không còn cách nào. Ngày hôm nay biết được rồi thì phải chăm chỉ mà làm. Ngay trong cuộc sống thường ngày phải học Phật Bồ Tát, trên sự có thể hòa quang hồng trần cùng với chúng sanh, nhưng trong tâm

địa chắc chắn không ô nhiễm, đây mới chính là công phu. Tâm địa chắc chắn thanh tịnh, trí tuệ thấu suốt. Vì sao có thể không nhiễm trước? Tướng là giả, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”; cảnh giới bên ngoài là giả, căn thân này của ta cũng là giả. Đây gọi là “nhìn thấu”. Chỉ có chân thật nhìn thấu thì bạn mới có thể chịu buông xả, cam tâm tình nguyện buông xả, hoan hỷ ưa thích buông xả, không còn nhiễm trước nữa. Đây chính là thông thường trong các tôn giáo nói “Bạn được cứu rồi”, trong Phật pháp nói “Bạn được độ rồi”. Đây là chân thật tu hành, chân thật công phu.

Chúng ta mỗi ngày tụng Kinh, lạy Phật, thành thật mà nói, làm những nghi thức này đều là biểu diễn, diễn kịch để tiếp dẫn chúng sanh, đây không phải là đối với chính mình. Chính mình tu hành đó chân thật là tâm địa công phu, không ở hình thức. Hình thức là làm cho dễ xem để tiếp dẫn những chúng sanh vẫn chưa quay đầu, họ vẫn không biết chúng ta là người học Phật. Chúng ta biểu diễn hình thức này để tiếp dẫn chúng sanh bước vào cửa Phật. Sau khi họ bước vào rồi, phải đem cái chân thật truyền thụ cho họ, không thể chỉ một mực làm hình thức bề ngoài.

Hiện tại đạo tràng Cư Sĩ Lâm có công trình xây dựng, cho nên giảng đường cùng niệm Phật đường của chúng ta đều phải dọn đi. Giảng đường tạm thời này tôi cảm thấy rất tốt, bốn bên đều không có tường. Bên trong giảng Kinh có nhiều thính chúng đến như vậy; bên ngoài người đi qua đi lại, xem thấy nhiều người ngồi ở nơi đây, họ không biết chúng ta làm việc gì, họ cũng bước vào nghe thử, như vậy liền độ được rất nhiều chúng sanh. Cái này thù thắng hơn Cư Sĩ Lâm. Trong Phật pháp nói “duyên phận”, đây chính là chúng ta muốn cho đại chúng có cơ hội tiếp xúc được Phật pháp. Nếu cả đời của họ không gặp được cơ hội này thì có thể cả

đòi đều không nghe được Phật pháp. Có cơ hội này, họ đến xem qua, đến nghe thử, họ hiểu tường tận rồi, dần dần cũng giác ngộ. Cho nên, loại giảng đường này tốt, bốn bên không có tường vách, người nào cũng đều có thể nhìn thấy. Tôi nghĩ, giảng đường này nếu như sử dụng nhiều năm thì tương lai thính chúng sẽ càng ngày càng nhiều. Tương lai việc xây giảng đường, tôi cảm thấy giảng đường xây ở tầng thứ nhất, không nên ở trên lầu, bốn bên đều không có tường, như vậy thì rất tốt. Chúng ta xem thấy hiệu quả này, nơi nơi đều là chỗ để chúng ta học tập. Do đây có thể biết, giảng đường không cần thiết phải xây dựng nguy nga tráng lệ. Phải lấy việc làm thế nào có thể tiếp dẫn đại chúng rộng lớn làm mục tiêu, không ở trên hình thức trang nghiêm. Thính chúng nhiều, người giác ngộ nhiều, người tu hành nhiều, đây mới là chân thật trang nghiêm. Chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này.

Kinh văn: ***“Nhất thiết nhân thiên, y chi nhi lập, nhất thiết Thanh Văn, Độc Giác Bồ Đề, chư Bồ Tát hạnh, nhất thiết Phật pháp, hàm cộng y thử, thập thiện đại địa, nhi đắc thành tựu”***.

Chúng ta nghe Phật nói đoạn này thì biết được tính trọng yếu của “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh nương theo căn bản này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều nương vào thập thiện đại địa này mà xây dựng tất cả Phật pháp. Hay nói cách khác, lìa khỏi mười thiện thì không có Phật pháp. Mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Nếu chúng ta học Phật mà rời khỏi mười thiện thì chúng ta không phải học Phật pháp. Do đây có thể

biết, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, mỗi niệm đều tương ưng với mười thiện thì bạn tu học Phật pháp. Không luận bạn tu học một pháp môn nào, một tông phái nào, mười thiện giống như đại địa vậy, pháp môn tông phái của bạn thì giống như tòa lâu cao vậy, bạn đều phải xây dựng trên đất. Nếu không có đất thì bạn xây dựng lên chỗ nào? Phật đem mười thiện thí dụ cho đại địa. Tất cả Phật pháp phải xây dựng trên nền tảng này, tất cả Phật pháp cũng nương vào nền tảng này mà được cứu cánh viên mãn. Cho nên, “Thập Thiện Nghiệp Đạo” không phút giây nào rời khỏi, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa. Pháp môn tu học càng nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn, bao gồm tất cả tông cương lĩnh của pháp môn chính là “mười nghiệp thiện”. Chúng ta đọc bộ Kinh này nhất định phải có nhận biết như vậy. Ngày trước chúng ta xem thường, lơ là, đó là lỗi lầm của chính mình, là sự ngu muội của chính mình.

Có một số đồng tu đã học Phật mấy mươi năm mà công phu không có lực, đó là do không có nền tảng. Giống như xây nhà vậy, ngày ngày đang xây nhưng nhà này ngày ngày đều bị đổ ngã, như vậy thì vĩnh viễn không thể xây lên được. Nguyên nhân này do đâu? Không có làm nền móng. Chúng ta tu hành đến ngày nay không có thành tựu là do lơ là đi việc này, xem quá nhẹ đối với việc này. Người học Phật xem trọng giới luật, phải đi thọ Tỳ Kheo Giới, Tỳ Kheo Ni Giới, phải đi thọ Bồ Tát Giới, thọ Tam Quy Ngũ Giới, thọ Bát Quan Trai Giới. Hiện tại chúng ta biết, thầy đều là giả, hữu danh vô thực. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả giới hạnh này thầy đều xây dựng trên nền tảng của mười thiện, nếu bạn không có mười thiện này thì ngay cả Tam Quy cũng đều trống không. Đạo lý này chúng ta ngày trước đã giảng qua nhiều lần, thế nhưng lần này trên bộ Kinh này chúng ta nói được

càng rõ ràng, càng thấu triệt hơn. Năm xưa tôi giảng là căn cứ trên “Tịnh Nghiệp Tam Phước” mà giảng. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” thì giống ba tầng lầu, bạn không có tầng thứ nhất thì làm sao bạn có thể xây được tầng thứ hai? Tầng thứ nhất là nền tảng của tầng thứ hai, mà tầng thứ nhất là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**, vẫn chưa đến tam quy ngũ giới. Tam quy ngũ giới là tầng thứ hai. Điều thứ hai mới là **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Ngay đến mười thiện bạn cũng không có thì làm gì có Tam Quy, làm gì có năm giới? Đây là giả, thầy đều là giả. Cho nên, thế gian mới gặp kiếp nạn lớn đến như vậy, chúng ta học Phật mới có chương ngại nhiều như vậy. Thì ra làm qua rất nhiều việc mà ngay đến nền móng cũng không có. Muốn xây nhà mà nền đất không có thì đến chỗ nào mà xây? Các vị phải nên biết, mười nghiệp thiện là đất; đã có đất rồi bạn mới có thể làm những việc khác. Trong Phật pháp nói, bất luận bạn học Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, không luận nói pháp gì, trước tiên bạn phải có mười thiện thì bạn mới có thể xây dựng. Nếu bạn không có tu mười thiện thì toàn bộ đều trống không. Do đây có thể biết tính quan trọng của mười thiện.

Ở chỗ này, Phật nêu ra một số người mà hiện đại chúng ta gọi là Ngũ thừa Phật giáo, “nhất thiết nhân thiên” là nhân thiên thừa; “y chi nhi lập”, “nhất thiết Thanh Văn”. Ở bên trên thêm vào “nhất thiết” tức là cõi này, phương khác đều bao gồm ở trong đó. Không chỉ riêng thế giới Ta Bà, mà vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thầy đều bao gồm ở ngay trong đó. Thanh Văn; “Độc Giác Bồ Đề” chính là Duyên Giác; “chư Bồ Tát hạnh” gọi là “chư Bồ Tát”, bao gồm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng

Giác, “Tất cả Phật pháp”. Thiên Thai tông nói: “Tạng – Thông – Biệt – Viên”, đây là bốn loại Phật. Đại Sư Hiền Thủ nói “Tiêu – Thi – Chung – Đôn – Viên”, năm loại Phật. Đây là nói tất cả Phật pháp đều nương vào đại địa mười thiện mà được thành tựu. Sau đó bạn mới nghĩ đến bộ Kinh điển này quan trọng đến dường nào. Đây là pháp căn bản tu hành của nhà Phật.

Căn bản đại pháp là mười điều cương mục rất dễ dàng ghi nhớ. Người xưa dạy chúng ta phương pháp ghi nhớ là “thân ba, khẩu bốn, ý ba”. Thân có ba thiện là **“Không sát sanh, Không trộm cắp, Không dâm dục** (đồng tu tại gia Không tà dâm)”. Khẩu có bốn thiện là **“Không vọng ngữ, Không hai chiều, Không thêu dệt, Không ác khẩu**”. Ý có ba thiện là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian **“Không tham, Không sân, Không si”**. Phải thật làm! Mười điều này bạn làm được rồi, cũng như nói bạn có nền đất rồi (nền đất ở đây là đất pháp tánh), thì bạn mới có tư cách học Phật.

Học Phật bắt đầu từ Tam Quy, Ngũ Giới. Mười điều trên bạn làm được rồi thì bạn mới có tư cách quy y Tam Bảo, bạn có tư cách thọ trì chúng giới. Nếu như ngay đến đất pháp tánh, chỗ để đứng bạn cũng không có thì bạn nương vào cái gì? Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, chúng ta không thể không xem trọng. Bạn học Phật gì, tu đạo gì mà ngay căn bản để đứng cũng không có, vậy thì bất cứ thứ gì đều không cần nói, đạo của bạn tu là đạo của yêu ma quỷ quái, chắc chắn không phải chánh pháp, chắc chắn không phải Phật đạo. Không những không phải Phật đạo, trên Kinh nói được rất rõ ràng, không phải cõi trời, cũng không phải cõi người, vì trời người đều lấy mười thiện này làm nền tảng. Vậy thì bạn có thể biết bạn đi con đường nào, bạn đi cõi quỷ, cõi địa ngục, cõi súc sanh, bởi vì những cõi này không cần

lấy mười thiện làm nền tảng. Mười thiện làm nền tảng thì bắt đầu từ cõi người, “nhất thiết nhân thiên, y chi nhi lập”, hay nói cách khác, không tu mười thiện chính là đi ba đường ác. Nếu bạn muốn được sanh cõi trời người, thì bạn phải cố gắng tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, bạn mới có thể được phước báo trời người. Đại đạo cứu cánh viên mãn của tất cả Phật pháp chính là viên mãn “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

Đoạn Kinh văn sau cùng: **“Phật thuyết thử Kinh dĩ Sa Kiệt La Long vương, cập chư đại chúng, nhất thiết thế gian thiên nhân A Tu La đẳng ... giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành”**.

Bộ Kinh này Phật nói ở trong Long cung. “Sa Kiệt La” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “nước biển mặn”. Nước biển trên địa cầu này là mặn, ở phía trước tôi cũng đã nói qua ý này với các vị rồi, “nước biển mặn” là biểu thị “Biển khổ”. Nước biển này mùi vị rất không tốt, không thể uống. Cho nên Phật ở Long cung Sa Kiệt La là biểu thị ý này, hoàn cảnh cư trú của chúng sanh thế giới Ta Bà chúng ta là biển khổ. “Long Vương” cũng là ý nghĩa biểu pháp. “Long” là rất khéo về biến hóa, thí dụ xã hội hiện tại của chúng ta, lòng người tạo nghiệp thiên biến vạn hóa. Phật chọn lựa Long cung để giảng Kinh, chúng ta liền biết được Ngài có dụng ý của Ngài, biển khổ vô biên, nhân tình sự lý biến hóa khôn lường.

Chúng ta sanh ra ở hoàn cảnh này thì phải dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng phương pháp gì để sinh hoạt? Phật nói với chúng ta dùng “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Có lẽ có người nói, chúng ta quả nhiên chiếu theo mười thiện để làm

thì chúng ta nơi nơi đều bị thiệt thòi, không thể sống được ở thế gian này. Điều này không sai! Thế gian này không thể sống được thì đi lên cõi trời. Bạn là người thiện, bạn phải nên có quả báo tốt. Quả báo trên trời tốt hơn ở đây, Thế giới Cực Lạc thì càng tốt hơn nữa. Nếu bạn đầy đủ mười thiện, cho dù chưa thọ Tam Quy Ngũ Giới, bạn niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc đều có thể vãng sanh. Làm sao biết được có thể vãng sanh? Trong phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” của Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng về tu mười nghiệp thiện, từng điều, từng điều đều nói ra rồi. Cho nên, bạn đầy đủ mười thiện, niệm A Di Đà Phật có thể vãng sanh, hà tất phải lưu luyến thế gian này, hà tất cùng với những người này tranh đấu hơn thua? Không cần thiết!

Người chân thật tu hành, bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra tám gương cho chúng ta xem: “An bản lạc đạo”. Chúng ta cam tâm tình nguyện trải qua đời sống bản khổ. Thực tế mà nói, “bản” là thật, “khổ” là giả. Người tu hành bản mà vui, không khổ. Người thế gian chúng ta nghèo thì là khổ. Bạn thấy, học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất của Nhan Hồi rất khổ, ăn cơm bằng ống tre, uống nước bằng ống sậy. Đó là hình dung điều kiện đời sống vật chất của ông. Ăn cơm, ngay đến chén cũng không có, dùng trúc bện thành một cái rá để làm chén đựng cơm; uống nước ngay đến ly cũng không có, dùng cái ống sậy làm ly, đời sống khổ đến mức này. Thông thường người trải qua đời sống này sẽ cảm thấy rất khổ, “nhân bất kham kỳ ưu”, nhưng “Hồi thì vui thú không gì bằng”. Nhan Hồi từ sáng đến chiều an vui không gì sánh bằng. Nghèo mà vui, ông không phải nghèo mà khổ.

Trong “Thánh Kinh” Cơ Đốc giáo có nói “Cam bản”. Cam bản có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là cam tâm tình

nguyện trải qua đời sống bần khổ. Ý nghĩa thứ hai, “cam” là ngọt ngào, nghèo nhưng rất an vui. Hai chữ “Cam bần” này dùng được rất hay, đây là trong “Thánh Kinh” Cơ Đốc giáo đã nói. Chúng ta phải hiểu được, phải có thể trải qua hoàn cảnh đời sống này.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” không khó, nhưng tại vì sao chúng ta làm không được? Chúng ta không chịu, không bằng lòng trải qua đời sống bần khổ, ham thích hưởng thụ trên vật chất. Như vậy thì hỏng rồi. “Ham thích” là tâm tham. Trong mười thiện phải không tham, không sân, không si. Tâm tham này của bạn đang làm chủ thì không còn cách nào, mười nghiệp thiện của bạn không thể tu thành. Cho nên, nhất định phải đoạn tâm tham với tất cả pháp thế xuất thế gian. Trong hoàn cảnh ác liệt, không luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, quyết định không có tâm sân si. Không tham, không sân, đây là đại định, trên Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Thủ Lăng Nghiêm Vương Tam Muội”**. Không si là trí tuệ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận. Không si thì thân ba, khẩu bốn tự nhiên liền làm đến được rất viên mãn, làm gì có lỗi lầm?

Đại đức xưa dạy chúng ta “tu từ căn bản”, hiện tại chúng ta cũng biết căn bản là gì rồi, **“không tham, không sân, không si”** là căn bản. Mười nghiệp thiện là căn bản của tất cả Phật pháp trời người. Không tham, không sân, không si là căn bản của mười thiện. Chúng ta phải bắt tay vào từ chỗ này thì mười thiện mới có thể tu được tốt, mới có thể tu được thành công, tu được viên mãn. Nếu như không từ đoạn tham sân si, viễn ly tham sân si mà bắt tay vào thì e rằng mười thiện ở ngay đời này rất khó làm được. Hay nói cách khác, ngay đến cơ bản làm người bạn cũng không có, các thứ khác

thì đều không cần phải nói, học Phật chẳng qua chỉ là kết cái duyên với Phật pháp mà thôi. Công đức Phật pháp thù thắng, bạn một li, một hào đều không có được.

Bộ Kinh này chúng ta giảng đến đây là viên mãn rồi. Hy vọng mọi người sau khi nghe rồi phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Thân người khó có được, nay đã có được. Phật pháp khó được nghe, nay đã được nghe. Hy vọng ngay đời này chúng ta không trống qua; quyết định phải có một kết quả, phải có sự thành tựu.

Tốt rồi, cảm ơn mọi người.

A Di Đà Phật!

(Hết)




KỆ HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi nước Phật
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ Đề tâm
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc
Nam mô A Di Đà Phật!**



MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT



-  1.- Được sắc thân tốt đẹp.
-  2.- Nói ra điều chi ai cũng tin dùng.
-  3.- Không sợ sệt giữa đông người.
-  4.- Được chư Phật giúp đỡ.
-  5.- Đầy đủ oai nghi lớn lao.
-  6.- Mọi người đều nương theo mình.
-  7.- Chư Thiên cung kính.
-  8.- Đủ phước đức lớn.
-  9.- Lúc lâm chung được vãng sanh.
-  10.- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lạy còn được công đức như vậy, huống chi lạy Phật nhiều).

- Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt -

MỤC LỤC

V. PHẦN KINH VĂN (TIẾP THEO)	3
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG LỤC ĐỘ BA LA MẬT	5
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC HIỆN VÀO TRONG TỪ BI HỦ XẢ	92
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ NHIẾP PHÁP	117
• Thứ nhất là Bồ thí.....	119
• Thứ hai là Ái Ngữ.....	128
• Thứ ba là Lợi Hành.....	131
• Thứ tư là Đồng Sự.....	136
THỰC TIỄN THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO VÀO TRONG TỨ NIỆM XỨ	150
• Điều thứ nhất, “Quán thân bất tịnh”.....	151
• Điều thứ hai, “Quán thọ là khổ”.....	156
• Điều thứ ba, “Quán tâm vô thường”.....	164
• Điều thứ tư, “Quán pháp vô ngã”.....	170
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ CHÁNH CẦN	186
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ NHƯ Ý TỨC	209
• Thứ nhất là “Dục”.....	210
• Thứ hai là “Niệm”.....	217
• Thứ ba là “Tấn”.....	227
• Thứ tư là “Tuệ”.....	229

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
NGŨ CĂN.....	238
• Thứ nhất, “Tín căn”	239
• Thứ hai, “Tân căn”	245
• Thứ ba, “Niệm căn”	258
• Thứ tư, “Định căn”	263
• Sau cùng, “Huệ Căn”	270
GIỚI THIỆU VỀ “NỘI ĐIỂN TU HỌC YẾU LĨNH”	277
1. Mục đích nghiên cứu Kinh giáo của chúng ta là gì?.	286
2. Thái độ tu hành.....	289
3. Phương pháp tu học.....	295
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
NGŨ LỰC	363
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN TRONG	
THẤT GIÁC CHI.....	386
• Điều thứ nhất, “Niệm Giác Chi”	389
• Điều thứ hai, “Trạch Pháp Giác Chi”	396
• Điều thứ ba, “Tân Giác Chi” (Tinh Tấn Giác Chi)	407
• Điều thứ tư, “Hỷ Giác Chi”	412
• Điều thứ năm, “Khinh An Giác Chi”	419
• Điều thứ sáu, “Định Giác Chi”	428
• Điều thứ bảy là “Xả Giác Chi”	436
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
BÁT CHÁNH ĐẠO.....	444
• Điều thứ nhất là “Chánh Kiến”.....	446
• Điều thứ hai là “Chánh Tư Duy”	451
• Điều thứ ba là “Chánh Ngữ”	458
• Điều thứ tư là “Chánh Nghiệp”	466

- Điều thứ năm là “Chánh Tinh Tấn”472
- Điều thứ sáu là “Chánh Định”477
- Điều thứ bảy là “Chánh Niệm”483
- Điều sau cùng là “Chánh Mạng”490

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
CHỈ QUÁN	498
THẬP LỰC, VÔ ÚY, THẬP BÁT BÁT CỘNG	540

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 THUY KHUÊ - QUẬN TÂY HỒ - HÀ NỘI
TEL: 04.39260024 – FAX: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
Lý Bá Toàn

Biên tập:
Nguyễn Thế Vinh

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.
Số ĐKKHXB: 1049-2014/CXB/11-29/HĐ.
Số QĐXB: 943-2014/QĐ-HĐ.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2014.